

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CÔNG BÁO
SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

TẬP A

**QUYỂN 1: SÁNG CHẾ; GIẢI PHÁP HỮU ÍCH;
THIẾT KẾ BỐ TRÍ MẠCH TÍCH HỢP BÁN DẪN**

08 - 2022

413

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CÔNG BÁO
SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP
TẬP A

QUYỂN 1: SÁNG CHẾ; GIẢI PHÁP HỮU ÍCH;
THIẾT KẾ BỐ TRÍ MẠCH TÍCH HỢP BÁN DẪN

08 - 2022

413

HÀ NỘI

MỤC LỤC

	Trang
<u>PHẦN I:</u> Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế	7
<u>PHẦN II:</u> Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích	883
<u>PHẦN III:</u> Yêu cầu thẩm định nội dung	924
<u>PHẦN IV:</u> Sửa đổi đơn	929
<u>PHẦN V:</u> Thay đổi chủ đơn	967
<u>PHẦN VI:</u> Đính chính	981

CONTENTS

<u>PART I:</u> Applications for Invention Patents	7
<u>PART II:</u> Applications for Utility Solution Patents	883
<u>PART III:</u> Requests on Substantive Examination	924
<u>PART IV:</u> Amendment of Applications	929
<u>PART V:</u> Change of Applicants	967
<u>PART VI:</u> Correction	981

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 413 TẬP A - QUYỂN 1 (08.2022)

MÃ SỐ HAI CHỮ CÁI THỂ HIỆN TÊN NƯỚC VÀ CÁC THỰC THỂ KHÁC TRONG CÁC TƯ LIỆU SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP THEO TIÊU CHUẨN ST3 CỦA WIPO

AE	United Arab Emirates	CN	China	HK	Hong Kong
AF	Afganistan	CO	Colombia	HN	Honduras
AG	Antihua and Barbuda	CR	Costa Rica	HR	Croatia
AI	Anguilla	CU	Cuba	HT	Haiti
AL	Albania	CV	Cape Verde	HU	Hungary
AN	Netherlands Antilles	CY	Cyprus	ID	Indonesia
AO	Angola	CZ	Czech Republic	IE	Ireland
AR	Argentina	DE	Germany	IL	Israel
AT	Austria	DJ	Djibouti	IN	India
AU	Australia	DK	Denmark	IQ	Iraq
AW	Aruba	DM	Dominica	IR	Iran (Islamic Republic of)
BB	Barbados	DO	Dominican Republic	IS	Iceland
BD	Bangladesh	DZ	Algeria	IT	Italy
BE	Belgium	EC	Ecuador	JM	Jamaica
BF	Burkina Faso	EE	Estonia	JO	Jordan
BG	Bulgaria	EG	Egypt	JP	Japan
BH	Bahrain	ES	Spain	KE	Kenya
BI	Burundi	ET	Ethiopia	KH	Cambodia
BJ	Benin	FI	Finland	KI	Kiribati
BM	Bermuda	FJ	Fiji	KM	Comoros
BN	Brunei Darussalam	FK	Falkand Islands (Malvinas)	KN	Saint Kitts and Nevis
BO	Bolivia	FR	France	KP	Democratic People's Republic of Korea
BR	Brazil	GA	Gabon	KR	Republic of Korea
BS	Bahamas	GB	United Kingdom	KW	Kuwait
BT	Bhutan	GD	Grenada	KY	Cayman Islands
BW	Botswana	GE	Georgia	KZ	Kazakhstan
BY	Belarus	GH	Ghana	LA	Laos
BZ	Belize	GI	Gibraltar	LB	Lebanon
CA	Canada	GM	Gambia	LC	Saint Lucia
CF	Central African Republic	GN	Guinea	LI	Liechtenstein
CG	Congo	GQ	Equatorial Guinea	LK	SriLanka
CH	Switzerland	GR	Greece	LR	Liberia
CI	Côte d'Ivoire	GT	Guatemala	LS	Lesotho
CL	Chile	GW	Guinea-Bissau	LT	Lithuania
CM	Cameroon	GY	Guyana	TC	Turk and Caicos Islands
LU	Luxembourg	PA	Panama	TD	Chad
LV	Latvia	PE	Peru	TG	Togo
LY	Lybya	PG	Papua New Guinea	TH	Thailand
MA	Morocco	PH	Philippines	TN	Tunisia
MC	Monaco	PK	Pakistan	TO	Tonga
MD	Republic of Moldova	PL	Poland	TR	Turkey

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 413 TẬP A - QUYỂN 1 (08.2022)

MG	Madagascar	PT	Portugal	TT	Trinidad and Tobago
ML	Mali	PY	Paraguay	TV	Tuvalu
MM	Myanmar	QA	Qatar	TW	Taiwan, Province of China
MN	Mongolia	RO	Rumania	TZ	United Republic of Tanzania
MO	Macau	RU	Russian Federation	UA	Ukraine
MR	Mauritania	RW	Rwanda	UG	Uganda
MS	Montserrat	SA	Saudi Arabia	US	United States of America
MT	Malta	SB	Solomon Islands	UY	Uruguay
MU	Mauritius	SC	Seychelles	UZ	Uzbekistan
MV	Maldives	SD	Sudan	VA	Holy see
MW	Malawi	SE	Sweden	VC	Saint Vincent and the Grenadines
MX	Mexico	SG	Singapore	VE	Venezuela
MY	Malaysia	SH	Saint Helena	VG	Virgin Islands (British)
MZ	Mozambique	SL	Slovenia	VN	Vietnam
NA	Namibia	SK	Slovakia	VU	Vanuatu
NE	Niger	SL	Sierra Leone	WS	Samoa
NG	Nigeria	SM	San Marino	YE	Yemen
NJ	Nicaragua	SN	Senegal	YU	Yugoslavia
NL	Netherlands	SO	Somalia	ZA	South Africa
NO	Norway	SR	Suriname	ZM	Zambia
NP	Nepal	ST	Sao Tome and Principe	ZR	Zaire
NR	Nauru	SV	El Sanvador	ZW	Zimbabwe
NZ	New Zealand	SY	Syria		
OM	Oman	SZ	Swaziland		

CÁC TỔ CHỨC QUỐC TẾ

AO	African Intellectual Property Organization (OAPI)
AP	African Regional Industrial Property Organization (ARIPO)
BX	Benelux Trademark Office and Benelux Designs Office
EP	European Patent Office (EPO)
IB, WO	International Bureau of the World Intellectual Property Organization (WIPO)

NHỮNG MÃ SỐ INID TRÍCH TỪ TIÊU CHUẨN ST9 CỦA TỔ CHỨC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THẾ GIỚI (WIPO) ĐỂ NHẬN BIẾT CÁC DỮ LIỆU THƯ MỤC DÙNG CÔNG BỐ ĐƠN VÀ VĂN BẰNG BẢO HỘ SÁNG CHẾ, GIẢI PHÁP HỮU ÍCH

- (11) Số bằng / Số công bố đơn
- (15) Ngày cấp
- (21) Số đơn
- (22) Ngày nộp đơn
- (30) Số đơn ưu tiên, ngày nộp đơn ưu tiên, nước xuất xứ
- (43) Ngày công bố đơn
- (45) Ngày công bố Bằng độc quyền sáng chế / Bằng độc quyền giải pháp hữu ích
- (51) Phân loại sáng chế quốc tế
- (54) Tên sáng chế
- (57) Tóm tắt sáng chế
- (62) Số và ngày nộp đơn sớm hơn mà từ đó tài liệu SC/GPHI này được tách
- (67) Số đơn và ngày nộp đơn sáng chế mà đơn đó được chuyển thành đơn GPHI
- (71) Tên và địa chỉ của người nộp đơn
- (72) Tên của tác giả
- (73) Tên, địa chỉ của chủ bằng độc quyền Sáng chế / Bằng độc quyền GPHI
- (74) Tên của người đại diện SHCN
- (75) Tên của tác giả đồng thời là người nộp đơn
- (76) Tên của tác giả đồng thời là người nộp đơn và người được cấp văn bằng bảo hộ
- (85) Ngày bắt đầu vào pha quốc gia của đơn PCT
- (86) Ngày nộp đơn PCT, số đơn
- (87) Ngày công bố đơn PCT, số công bố

PHẦN I

ĐƠN YÊU CẦU CẤP BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ

- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 88277 A | | | (43) 25/08/2022 | |
| (21) 1-2019-06140 | | | (85) 01/11/2019 | |
| (22) 17/04/2018 | | | (86) PCT/US2018/027893 | 17/04/2018 |
| (30) 62/486,096 | 17/04/2017 | US | (87) WO2018/195032 | 25/10/2018 |
| 15/942,090 | 30/03/2018 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/11/2019

(51) **F16K 11/07; F16K 3/314; F16K 27/04**

(71) **NEXUS CONTROLS LLC (US)**

17021 Aldine Westfield Road, Houston, Texas 77073, U.S.A

(72) Troy Gilchrist WOJICK (US); Adam VIRKLER (US); Terry BAILEY (US); Daniel John NOSEK (US); John FOUNDOULIS (US); Brent DIETRICH (US)

(74) Công ty TNHH dịch vụ sở hữu trí tuệ DREWMARKS (DREWMARKS CO .,LTD.)

(54) **VAN NÂNG CHỊU ĐƯỢC CHẤT BẨN**

(57) Sáng chế đề cập tới van nâng nhiều đường và các phương pháp để sử dụng cho van này. Theo một phương án thực hiện, van nâng bao gồm bộ phân phối và cụm con nâng bao gồm con nâng trong và con nâng ngoài tạo ra một hoặc nhiều phần dẫn. Cụm con nâng có thể được tạo kích thước để tiếp nhận trong lỗ của bộ phân phối và được tạo kết cấu để di chuyển theo chiều dọc trong bộ phân phối. Con nâng trong và con nâng ngoài cũng có thể được tạo thành hai chi tiết riêng rẽ mà có khả năng di chuyển so với nhau. Kết cấu này có thể cho phép các phần dẫn của cụm con nâng tạo thành các phần bịt kín chất lưu (ví dụ kim loại-kim loại, kim loại-vòng đệm, v.v..) với bộ phân phối. Theo cách này, van nâng có thể di chuyển theo chiều dọc giữa các vị trí mở và vị trí đóng nơi các phần bịt kín chất lưu một cách tương ứng cho phép hoặc chặn dòng chất lưu giữa các cửa của van được chọn.

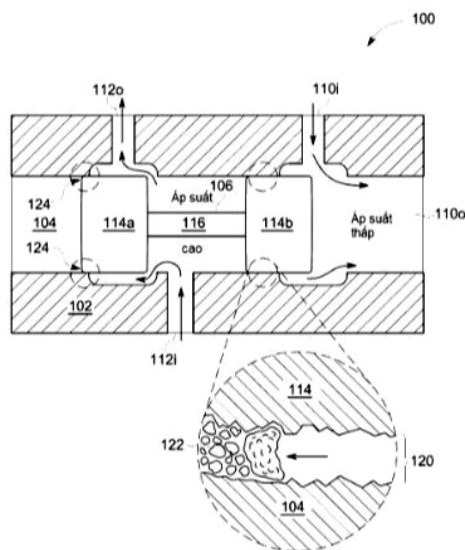


FIG. 1

- (11) 88278 A (43) 25/08/2022
(21) 1-2019-07004 (85) 11/12/2019
(22) 13/11/2019 (86) PCT/MY2019/050089 13/11/2019
(30) PI2019006323 25/10/2019 MY (87) WO2021/080417A1 29/04/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/12/2019

(51) *A41D 19/00; B65G 39/07; B29C 41/14; A41D 19/04; B29C 37/00*

(71) **AF SOLUTION SDN. BHD.** (MY)

Suite 6.02C, Level 6, Ims 2, 88, Jalan Batai Laut 4, Taman Intan, Klang 41300, Selangor, Malaysia

(72) Narayanan, Saravana Kumar A/L (MY)

(74) Công ty TNHH Trà và Cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **BỘ PHẬN GIÁ ĐỠ BA KHUÔN MẶT ĐỘ CAO**

- (57) Sáng chế đề cập đến bộ phận giá đỡ khuôn (100) bao gồm nhiều giá đỡ khuôn (101, 102, 103) được đỡ bởi chốt (104) và được sắp xếp liền kề, cho phép quay xung quanh chốt (104) đã nói, giá đỡ khuôn thứ nhất (101) trong số nhiều giá đỡ khuôn đã nói có tay đòn hình chữ L (105), giá đỡ khuôn thứ hai (102) trong số nhiều giá đỡ khuôn đã nói có tay đòn hình chữ L (106) kéo dài, đặc trưng ở chỗ, giá đỡ khuôn thứ ba (103) trong số nhiều giá đỡ khuôn (101, 102, 103) đã nói có tay đòn thẳng (107) với tay đòn nhô ra (108), trong đó tay đòn nhô ra (108) đã nói được đặt ở giữa giá đỡ khuôn (101) thứ nhất và giá đỡ khuôn (102) thứ hai để tăng năng suất của máy làm găng tay, trong đó chốt (104) đã nói được đỡ bởi trục (109) nối với xích di động (110) của máy làm găng tay đã nói.

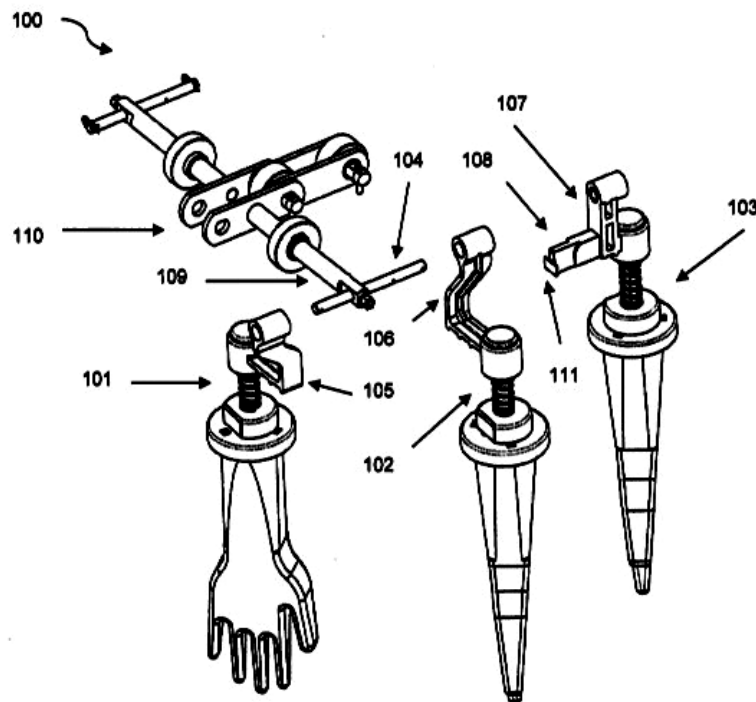


FIGURE 1

- | | | |
|----------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 88279 A | (43) 25/08/2022 | |
| (21) 1-2019-07112 | (85) 16/12/2019 | |
| (22) 04/12/2019 | (86) PCT/KR2019/017034 | 04/12/2019 |
| (30) 10-2019-0159938 | 04/12/2019 KR | (87) WO2021/112279 A1 |
| | | 10/06/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/12/2019

(51) **G06Q 50/30; G06Q 40/08; G06Q 10/00; G06Q 30/00**

(71) **TRIWORLDHOLDINGS CO., LTD.** (KR)

9F, 14-8, Teheran-ro 70-gil, Gangnam-gu Seoul 06193, Republic of Korea

(72) Taewoo KIM (KR)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP CUNG CẤP DỊCH VỤ GIA HẠN BẢO HÀNH XE**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp cung cấp dịch vụ gia hạn bảo hành xe. Theo phương án thực hiện của sáng chế này, có thể cung cấp dịch vụ gia hạn bảo hành xe để gia hạn thời hạn bảo hành chất lượng xe mà thời gian bảo hành chất lượng của xe bị hết hạn hoặc sắp hết hạn giống như thời gian bảo hành chất lượng của các công ty cung cấp xe cũ.

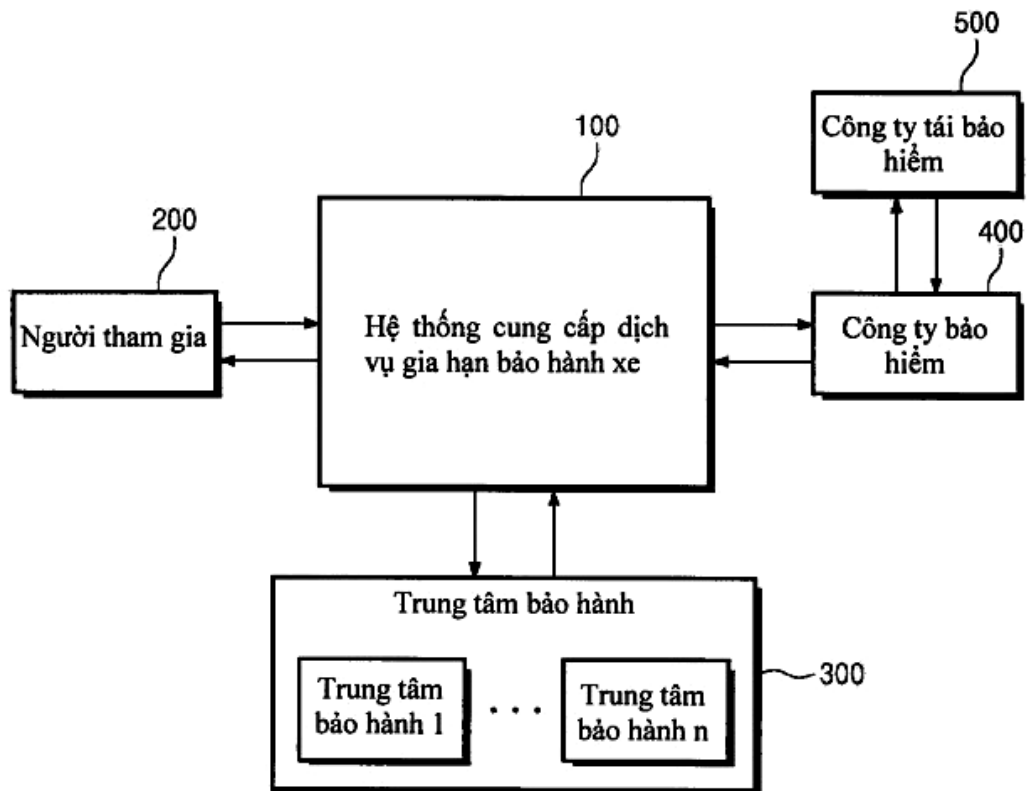


FIG. 1

- | | | |
|--------------------------|------------------------|------------|
| (11) 88280 A | (43) 25/08/2022 | |
| (21) 1-2019-07246 | (85) 20/12/2019 | |
| (22) 08/11/2019 | (86) PCT/JP2019/043828 | 08/11/2019 |
| | (87) WO2021/090472 | 14/05/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/12/2019

(51) **C22C 38/00; C21D 9/46**

(71) 1. **TOKUSHU KINZOKU EXCEL CO., LTD. (JP)**

4-25, Mejiro 1-chome, Toshima-ku, Tokyo 1710031 Japan

2. **JFE STEEL CORPORATION (JP)**

2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

(72) TSUCHIYA Eiji (JP); MATSUMURA Yuta (JP); OTA Hiroki (JP); MIYAMOTO Yuka (JP); SAKURAI Yasuhiro (JP); KIMURA Hideyuki (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **TẮM THÉP CÁN NGUỘI CACBON CAO, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẮM THÉP CÁN NGUỘI CACBON CAO, CHI TIẾT MÁY BẰNG THÉP CACBON CAO VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHI TIẾT MÁY BẰNG THÉP CACBON CAO**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm thép cán nguội cacbon cao có thể có đặc tính va đập và đặc tính độ cứng tốt và độ chống mòn ưu việt sau khi xử lý làm nguội nhanh (quy trình tôi) sau khi xử lý hòa tan trong thời gian ngắn và xử lý ram ở nhiệt độ thấp (quy trình xử lý tôi và ram), có sự giảm ít về khả năng gia công thứ cấp sau khi xử lý tôi và ram, và có độ dày tấm là ít hơn 1,0 mm. Tấm thép cán nguội cacbon cao có thành phần hóa học của tấm thép bao gồm, theo % khối lượng, C: từ 0,85% đến 1,10%, Mn: ít hơn 0,60%, Si: từ 0,10% đến 0,35%, P: 0,030% hoặc ít hơn, S: 0,030% hoặc ít hơn, Cr: ít hơn 0,60%, Mn + Cr thỏa mãn ít hơn 1,0%, Nb: từ 0,005% đến 0,020%, và phần còn lại là Fe và các tạp chất không thể tránh khỏi. Nhờ đó, so với các vật liệu thép thông thường, có sự giảm ít về khả năng gia công thứ cấp trước khi tôi và ram. Ngoài ra, bằng cách sử dụng kết cấu tấm thép với đường kính hạt trung bình của cacbua trong khoảng từ 0,2 đến 0,7 (μm) và tỷ lệ tạo hạt tròn là 90% hoặc nhiều hơn, thậm chí với quy trình xử lý tôi và ram trong thời gian ngắn trong khoảng từ 3 đến 15 phút, có thể tạo ra chi tiết máy có các đặc tính va đập ưu việt với trị số va đập là 9 J/cm², các đặc tính độ cứng đủ trong khoảng là 600 đến 750 HV, và độ chống mòn ưu việt.

- (11) 88281 A (43) 25/08/2022
(21) 1-2020-01893 (85) 31/03/2020
(22) 10/12/2019 (86) PCT/MY2019/000048 10/12/2019
(30) PI 2019001090 28/02/2019 MY (87) WO2020175977A1 03/09/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/08/2022

(51) B29C 33/30; B29C 33/36

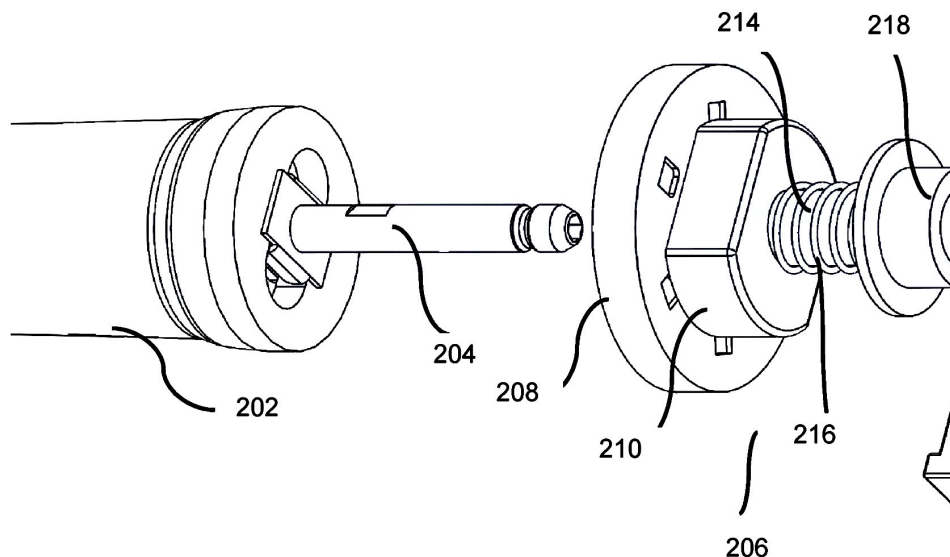
(75) CHEE KONG WAI (MY)

NO. 22A, Jalan KE4, Kota Emerald, Rawang 48000, Selangor Darul Ehsan, Malaysia

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **ĐẦU GIỮ KHUÔN TẠO HÌNH CÓ CƠ CẤU THÁO NHANH ĐỂ SỬ DỤNG TRONG QUY TRÌNH NHÚNG SẢN XUẤT GĂNG TAY CAO SU**

- (57) Sáng chế đề cập đến đầu giữ khuôn tạo hình với cơ cấu tháo nhanh để sử dụng trong quy trình nhúng sản xuất găng tay cao su. Cụ thể hơn sáng chế đề cập đến cơ cấu khóa giữa khuôn tạo hình và đầu giữ để tăng cường hiệu quả và hiệu suất của quy trình nhúng sản xuất găng tay cao su. Một trong các ưu điểm của đầu giữ khuôn tạo hình với cơ cấu tháo nhanh để sử dụng trong quy trình nhúng sản xuất găng tay cao su theo sáng chế là có thể tháo và thay thế dễ dàng khuôn tạo hình ra khỏi đầu giữ mà không làm gián đoạn hoạt động sản xuất găng tay. Hơn nữa, việc gắn giữa khuôn tạo hình và đầu giữ theo sáng chế là trọng tâm làm giảm vấn đề bị bật ra do rung, sự lệch của khuôn tạo hình khi đi qua máy bóc và để tránh quá trình nhúng không đồng đều trong bồn nhúng mũ cao su và bồn nhúng chất làm đông. Ngoài ra, đầu giữ có cơ cấu tháo nhanh có thể dễ dàng vừa với máy thay thế khuôn tạo hình tự động để làm giảm nhân lực và an toàn trong quá trình thay thế.



- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 88282 A | (43) 25/08/2022 | |
| (21) 1-2020-04539 | (85) 06/08/2020 | |
| (22) 10/12/2019 | (86) PCT/JP2019/048265 | 10/12/2019 |
| | (87) WO2021/117127A1 | 17/06/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/08/2020

(51) *H02S 50/00*

(71) **TOSHIBA MITSUBISHI-ELECTRIC INDUSTRIAL SYSTEMS CORPORATION (JP)**

3-1-1, Kyobashi, Chuo-ku, Tokyo 1040031, Japan

(72) HIRA, Katsuya (JP)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ DỰ ĐOÁN LƯỢNG PHÁT ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị dự đoán lượng phát điện trong đó thiết bị dự đoán lượng phát điện dự đoán lượng phát điện của hệ thống phát điện bằng năng lượng mặt trời bao gồm mạng truyền thông và máy phát bao gồm pin mặt trời và bộ biến tần, và thiết bị dự đoán lượng phát điện này bao gồm bộ truyền thông và bộ điều khiển; bộ truyền thông được nối với mạng truyền thông; bộ điều khiển dự đoán lượng phát điện của máy phát dựa trên thông tin được tiếp nhận thông qua bộ truyền thông; bộ điều khiển tính toán hệ số phát điện biểu thị tỷ lệ giữa lượng phát điện hiện thời của máy phát và lượng phát điện của máy phát ở cùng thời điểm của ngày hôm trước, tính toán hệ số phát điện sau khi hiệu chỉnh bằng cách hiệu chỉnh hệ số phát điện dựa trên lượng tăng hoặc giảm của lượng nước mưa từ thời điểm định trước trước đó đến thời điểm hiện tại trong trường hợp tại đó lượng nước mưa hiện tại lớn hơn lượng định trước, sử dụng hệ số phát điện làm hệ số phát điện sau khi hiệu chỉnh trong trường hợp tại đó lượng nước mưa hiện tại không nhiều hơn lượng định trước, và tính toán lượng phát điện được dự đoán của máy phát ở thời điểm tương lai bằng cách nhân lượng phát điện của máy phát ở thời điểm tương lai của ngày trước đó với hệ số phát điện sau khi hiệu chỉnh. Do đó, thiết bị dự đoán lượng phát điện được đề xuất trong đó lượng phát điện trong một khoảng thời gian phát điện ngắn bằng năng lượng mặt trời có thể được dự đoán với độ chính xác cao.

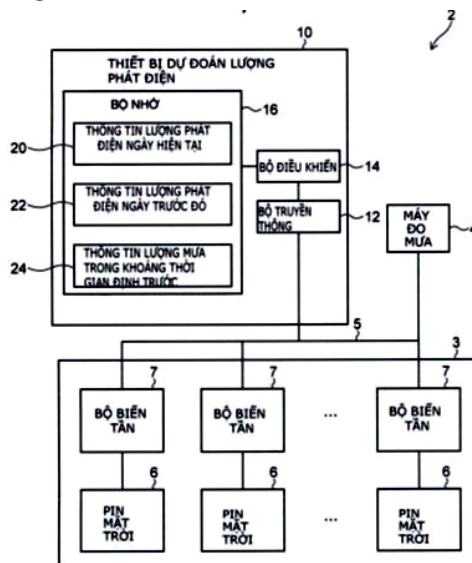


Fig.1

- (11) 88283 A (43) 25/08/2022
(21) 1-2020-06700 (85) 19/11/2020
(22) 02/07/2019 (86) PCT/CN2019/094350 02/07/2019
(30) 16/156,002 10/10/2018 US (87) WO2020/073699A1 16/04/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/07/2022

(51) A47C 17/04; A47C 1/03

(71) HHC CHANGZHOU CORPORATION (CN)

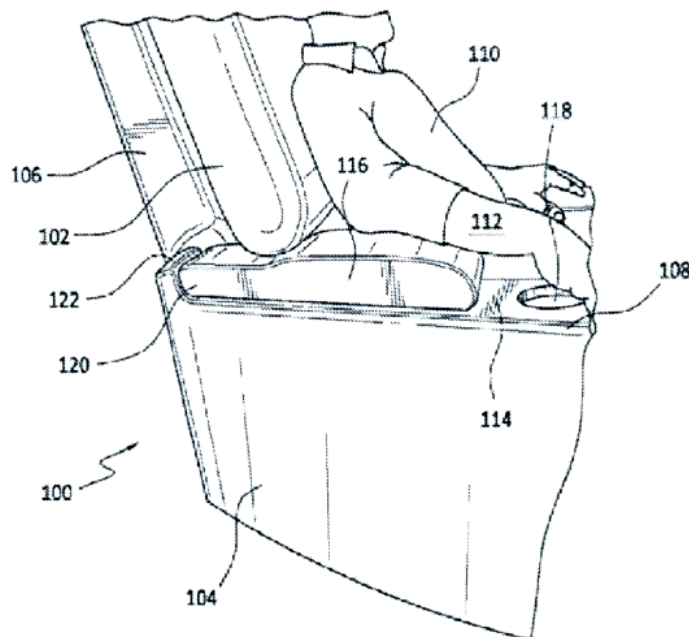
No.61 Xinggang Road. Zhonglou Economic Development Zone, Changzhou. Jiangsu 213023, China.

(72) Liu, Chih-Hsiung (ZA); Xu, Meijun (CN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(54) **GHẾ THƯ GIÃN VỚI CƠ CHẾ ĐÓNG MỞ PHẦN TAY VỊN CÓ MỘT NGĂN CHỨA**

- (57) Ghế thư giãn (100), đặc biệt hơn đối với một chiếc ghế thông thường (100), và ghế lười (100), trong đó ít nhất một phần tay vịn (108) của ghế thư giãn (100) được kết nối với tay cố định dưới (114), và tay trượt trên (116). Một ngăn chứa (118) để giữ các thiết bị khác nhau, chẳng hạn như sách, tạp chí, thiết bị điều khiển từ xa, đế sạc không dây, đế cắm, được cố định chắc chắn trong tay cố định dưới (114). Ngoài ra, ngăn đựng cốc được đặt trong tay cố định dưới (118) có thể bao gồm ít nhất một ngăn đựng cốc (118) để đựng đồ uống. Tay trượt trên (116) được lắp cố định trên thanh ray trượt (214) và một cơ cấu cơ giới được kết nối hoạt động với thanh ray trượt (214) để di chuyển thanh ray trượt (214) và có thể di chuyển được tay trượt trên (116) được giữ cố định giữa vị trí thuận đầu tiên mà tại đó tay trượt trên (116) được ĐÓNG để che ngăn chứa hoặc ngăn đựng cốc (118) sao cho ngăn chứa hoặc ngăn đựng cốc (118) bị che khuất khỏi tầm nhìn và vị trí thứ hai về phía sau mà tại đó tay trượt trên (116) được MỞ để mở ngăn chứa hoặc ngăn đựng cốc (118) để có thể tiếp cận với ngăn chứa hoặc ngăn đựng cốc (118) được cho phép.



- | | | |
|----------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 88284 A | (43) 25/08/2022 | |
| (21) 1-2020-07193 | (85) 11/12/2020 | |
| (22) 21/10/2020 | (86) PCT/KR2020/014417 | 21/10/2020 |
| (30) 10-2019-0130400 | 21/10/2019 | KR (87) WO2021/080321 |
| | | 29/04/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/12/2020

(51) *A24F 40/65; A24F 40/57; A24F 40/60; H04B 1/3888; H04B 1/3827; H04B 1/3877; A24F 40/50*

(71) **KT&G CORPORATION (KR)** (KR)

71, Beotkkot-gil, Daedeok-gu, Daejeon 34337, Republic of Korea

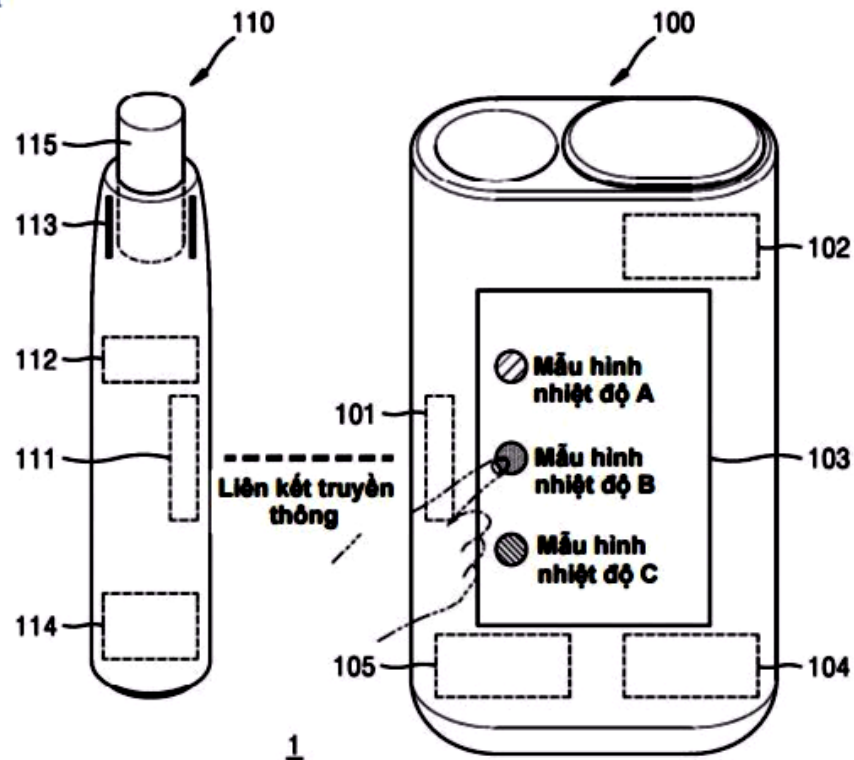
(72) YOON, Sung Wook (KR); LEE, Seung Won (KR); HAN, Dae Nam (KR)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **THIẾT BỊ TẠO RA SOL KHÍ VÀ THÂN TIẾP NHẬN DÙNG CHO BỘ PHẬN CẦM TAY ĐỂ TẠO RA SOL KHÍ**

(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị tạo ra sol khí và thân tiếp nhận dùng cho bộ phận cầm tay để tạo ra sol khí. Thiết bị tạo ra sol khí bao gồm: bộ phận cầm tay được làm thích ứng để tạo ra sol khí; và thân tiếp nhận để hiển thị, trên màn hình, dữ liệu thu được từ cảm biến và dấu hiệu chỉ báo để kích hoạt giao diện người dùng, xuất ra nhờ giao diện người dùng các mẫu hình nhiệt độ đã lưu trữ từ trước nhằm đáp lại đầu vào người dùng thứ nhất để chọn dấu hiệu chỉ báo, và nhằm đáp lại đầu vào người dùng thứ hai để chọn mẫu hình nhiệt độ bất kỳ trong số các mẫu hình nhiệt độ đã lưu trữ từ trước, truyền mẫu hình nhiệt độ đã chọn tới bộ phận cầm tay sao cho bộ phận cầm tay kiểm soát mẫu hình nhiệt độ được sử dụng để làm nóng vật liệu tạo ra sol khí dựa trên mẫu hình nhiệt độ đã chọn.

Fig.1



1

- (11) 88285 A (43) 25/08/2022
(21) 1-2020-07377 (85) 18/12/2020
(22) 04/11/2020 (86) PCT/KR2020/015336 04/11/2020
(30) 10-2019-0139835 04/11/2019 KR (87) WO2021/091228A1 14/05/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/12/2020

(51) A42B 3/32; A42B 3/20; A42B 3/22

(71) KIDO SPORTS CO., LTD. (KR)

(Deungchon-dong) 395, Gonghang-daero, Gangseo-gu, Seoul 07590 Republic of Korea

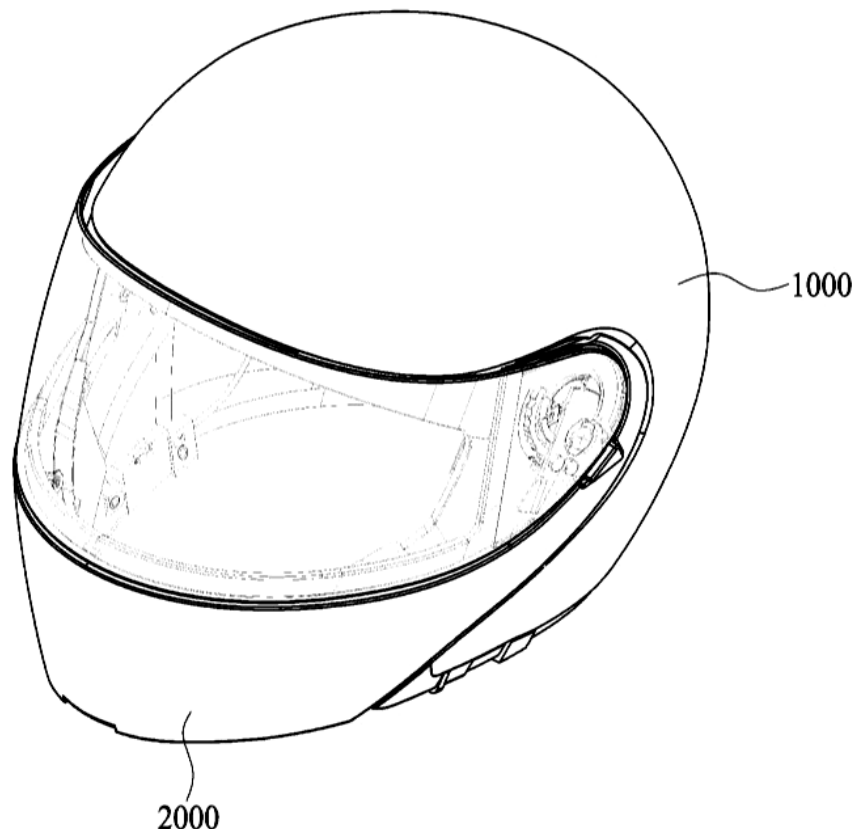
(72) LEE, Young Chong (KR); JWA, Geun Ho (KR)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **NẮP CHE PHÍA TRƯỚC DÙNG CHO MŨ BẢO HIỂM, VỎ DÙNG CHO MŨ BẢO HIỂM VÀ MŨ BẢO HIỂM BAO GỒM VỎ NÀY**

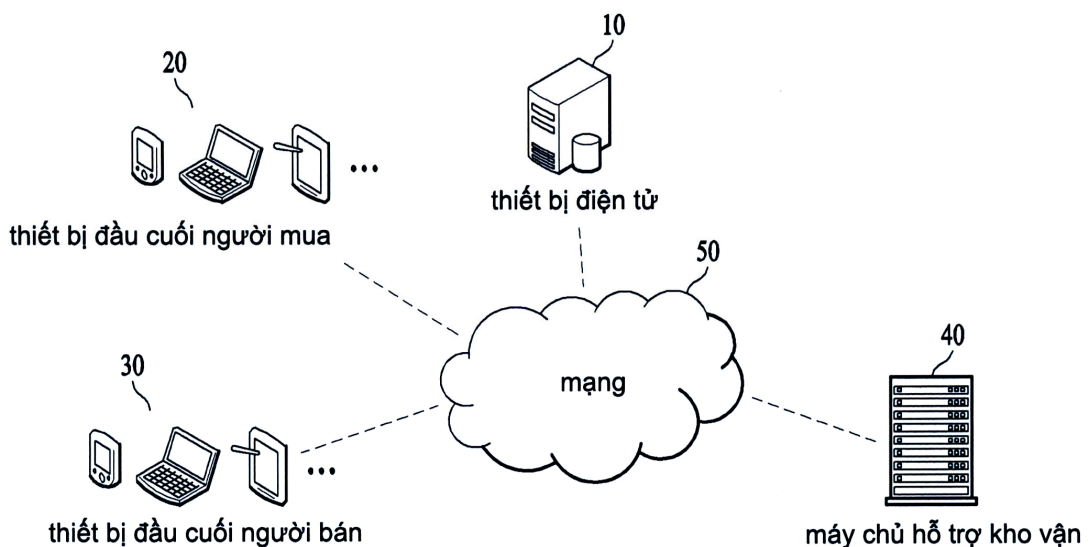
- (57) Sáng chế đề cập đến nắp che phía trước dùng cho mũ bảo hiểm có thể lắp được với vỏ dùng cho mũ bảo hiểm để che phủ mặt trên, mặt sau, và hai bên của đầu của người đội để bảo vệ mặt trên, mặt sau, và hai bên của đầu của người đội, nắp che phía trước bao gồm phần bảo vệ hàm được cấu hình để bảo vệ hàm của người đội khi nắp che phía trước được lắp vào vỏ, và phần giữa hàm được lắp với phần bảo vệ hàm và được cấu hình làm trung gian giữa phần bảo vệ hàm và vỏ nhờ được lắp vào vỏ, trong đó, khi phần bảo vệ hàm được lắp với vỏ bằng phần giữa hàm, phần bảo vệ hàm có thể xoay được dựa vào vỏ.

FIG. 1



- (11) **88286 A** (43) 25/08/2022
(21) **1-2020-07594** (85) 28/12/2020
(22) 20/07/2020 (86) PCT/KR2020/009551 20/07/2020
(30) 10-2019-0166839 13/12/2019 KR (87) WO2021/118001 A1 17/06/2021
(51) **G06Q 10/08; G06Q 20/40; G06Q 10/10; G06Q 10/06**
(71) **COUPANG CORP. (KR)**
(05510) 18F, 570, Songpa-daero, Songpa-gu, Seoul, Republic of Korea
(72) RAWSON, Daniel Garrett (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH THIẾT BỊ NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xác minh xem liệu thông tin vận đơn có xác thực hay không bằng cách sử dụng ít nhất một trong số thông tin vận đơn xác minh và thông tin người mua xác minh và thiết bị điện tử để thực hiện phương pháp này.

FIG. 1



(11) **88287 A**

(43) 25/08/2022

(21) **1-2021-00375**

(22) 25/01/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/01/2021

(51) *A61K 36/00*

(71) **NGUYỄN TRUNG (VN)**

Thôn 4, xã Quang Diệm, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh

(72) Nguyễn Trung (VN)

(54) **THUỐC ĐỂ ĐIỀU TRỊ BỆNH NỘI NGOẠI KÝ SINH TRÙNG CHO GIA SÚC VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT THUỐC NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thuốc để điều trị bệnh nội ngoại ký sinh trùng bao gồm các thành phần sau: một dược, hoàng đằng, ký ninh, kim ngân hoa, liên kiều, ngư bàng, kê huyết đằng, bạch chỉ, hạt cau, ké đầu ngựa, bồ công anh, cam thảo, ngũ liễn tử và chỉ xác. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến quy trình sản xuất thuốc này.

(11) **88288 A**

(43) 25/08/2022

(21) **1-2021-00377**

(22) 25/01/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/01/2021

(51) **B01J 20/00**

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI (ĐHQGHN) (VN)**

334 đường Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(72) Đào Sỹ Đức (VN); Trịnh Xuân Đại (VN); Đặng Bá Dũng (VN); Hoàng Văn Hiệp (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP BIẾN TÍNH TRO BAY LÀM VẬT LIỆU HẤP PHỤ KHÍ CACBONIC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp biến tính tro bay nhằm chế tạo vật liệu có khả năng hấp phụ, bắt giữ khí CO₂. Trong phương pháp theo sáng chế, tro bay được biến tính bằng dung dịch kiềm nhằm cải thiện đặc tính xốp, sau đó được bổ sung hỗn hợp amin gồm tetraetylenpentamin và dietanolamin. Sản phẩm sau quá trình biến tính có khả năng hấp phụ tốt CO₂, với dung lượng lên tới 1,12 mol/kg. Giá trị của dung lượng hấp phụ cho thấy vật liệu tro bay biến tính có khả năng ứng dụng thực tế nhằm giảm ảnh hưởng tiêu cực của tro bay, đồng thời hạn chế chi phí của bài toán thời sự là vấn đề bắt giữ CO₂, hạn chế phát thải khí nhà kính, gây biến đổi khí hậu và ấm lên toàn cầu.

(11) 88289 A

(43) 25/08/2022

(21) 1-2021-00404

(22) 26/01/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/01/2021

(51) G01J 3/28; G01N 21/65; G01N 21/63

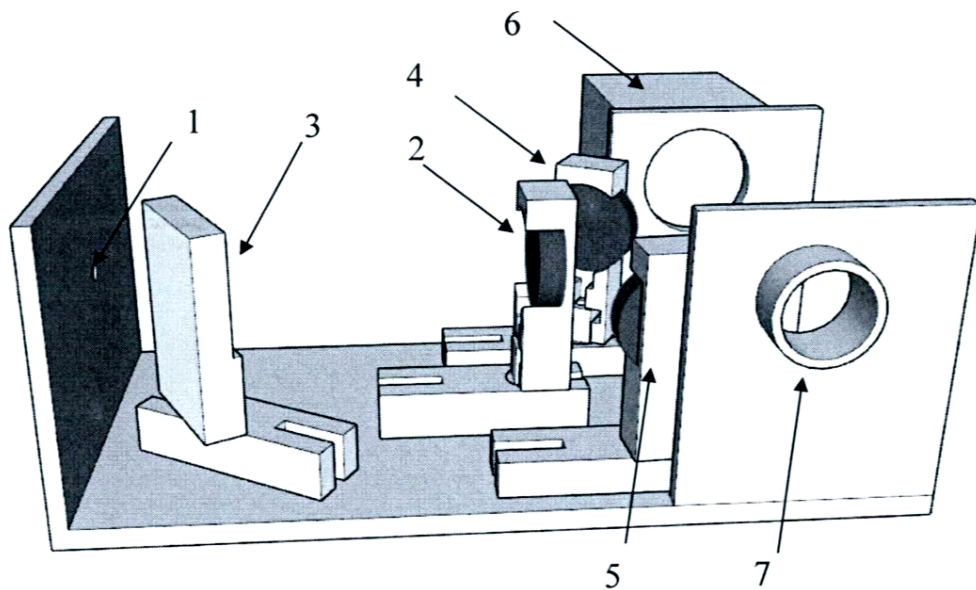
(71) VIỆN VẬT LÝ, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)

Số 10, phố Đào Tấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Trọng Nghĩa (VN); Nguyễn Minh Huệ (VN); Đỗ Quang Hòa (VN); Nghiêm Thị Hà Liên (VN)

(54) MÁY QUANG PHỔ ĐA DỤNG CHO KÍNH HIỂN VI CHO PHÉP THU ẢNH VÀ PHỔ ĐỒNG THỜI

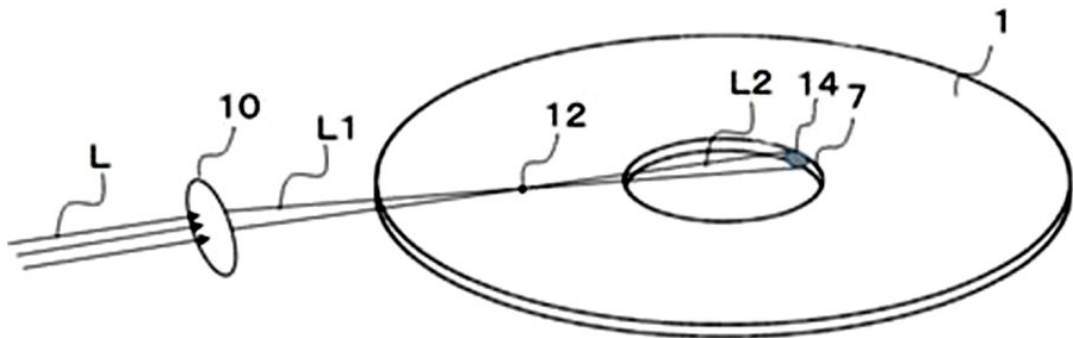
(57) Sáng chế đề cập đến việc thiết kế một máy quang phổ đa dụng dựa trên cấu hình Czerny-Turner cho phép thu ảnh và phổ đồng thời mà không cần bất cứ điều chỉnh nào trong cấu hình quang học của máy quang phổ. Bằng việc bổ sung thêm gương phẳng (4), vị trí của gương cầu tạo ảnh (5) được thay đổi so với các cấu hình Czerny-Turner thường gặp. Kết quả là vị trí đặt camera (6) không bị các linh kiện quang học che chắn nên có thể thu được ảnh từ kính hiển vi được ghép vào cổng (7) của máy quang phổ.



Hình 2

- (11) **88290 A** (43) 25/08/2022
(21) **1-2021-00461**
(22) 28/01/2021
(51) **C03B 23/00**
(71) **HOYA CORPORATION (JP)**
6-10-1 Nishi-Shinjuku, Shinjuku-ku, Tokyo, 1608347, Japan
(72) Shuhei AZUMA (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM THỦY TINH, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT NỀN THỦY TINH ĐĨA TỪ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ĐĨA TỪ**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất tấm thủy tinh bao gồm bước xử lý để chiếu xạ bề mặt cạnh chu vi bên trong chạy dài dọc theo lỗ bên trong trong tâm thủy tinh hình khuyên bằng chùm tia laze dọc theo bề mặt cạnh chu vi bên trong. Khi bề mặt cạnh chu vi bên trong được chiếu xạ bằng chùm tia laze, chùm tia laze này được tập trung bởi thấu kính ngưng tụ và được tạo thành ánh sáng khuếch tán, và bề mặt cạnh chu vi bên trong được chiếu xạ bằng ánh sáng khuếch tán từ hướng nghiêng so với bề mặt chính của tấm thủy tinh.

FIG. 2



(11) 88291 A

(43) 25/08/2022

(21) 1-2021-00487

(22) 28/01/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/01/2021

(51) E04B 7/02

(75) YAUE-SHENG CHANG (TW)

2F.-5, No.54, Bainian Rd., Longtan DIST., Taoyuan City 325, Taiwan

(74) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(54) TẮM NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI DÙNG CHO MÁI DỐC VÀ PHƯƠNG PHÁP THI CÔNG CỦA TẮM NÀY

- (57) Sáng chế đề cập đến tấm năng lượng mặt trời dùng cho mái dốc và phương pháp thi công tấm năng lượng mặt trời. Tấm năng lượng mặt trời bao gồm tấm nền, lớp gắn thứ nhất, lớp cách ly, lớp gắn thứ hai, lớp môđun tế bào năng lượng mặt trời, lớp gắn thứ ba, lớp màng tăng cường độ sáng, lớp gắn thứ tư và lớp màng thành phần flo trong suốt từ đáy tới đỉnh. Vì diện tích cố định theo chu vi ngoài của tấm nền có các lỗ cố định dùng cho các mục đích cố định, các tấm năng lượng mặt trời của sáng chế có thể thay thế các ván lợp nhựa đường hiện có và được áp dụng trên mái dốc, và có các đặc trưng sao cho sự thoát nước, kháng âm, khả năng kháng âm và ngăn gió cao. Tấm năng lượng mặt trời không chỉ có thể tạo ra năng lượng tái tạo, mà bề ngoài của nó cũng được nâng cao tính thẩm mỹ của mái dốc.

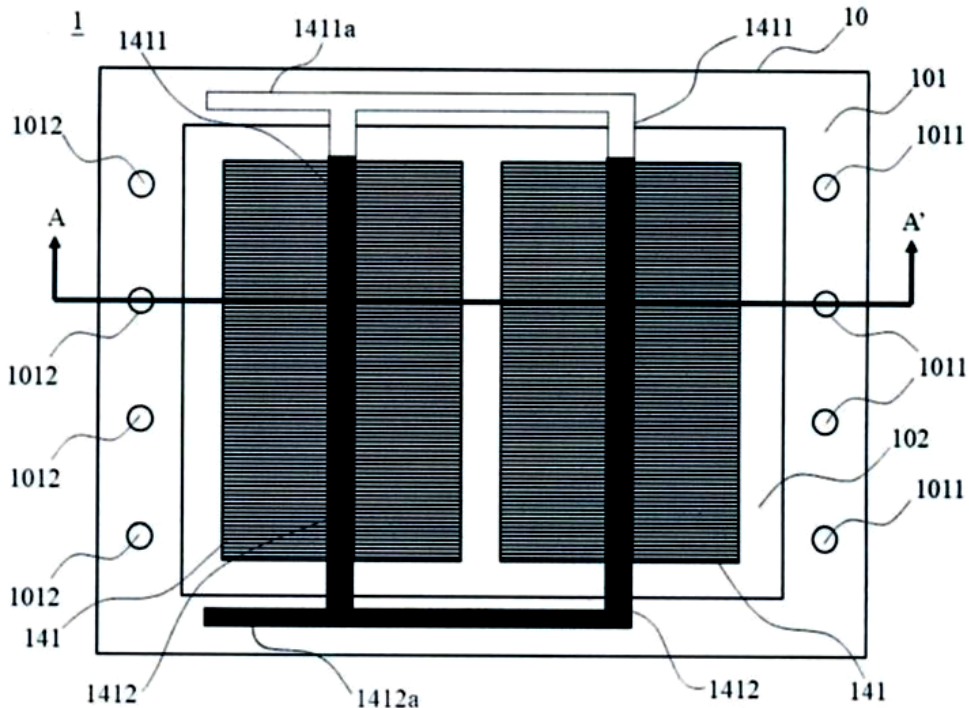


Fig.1

(11) 88292 A

(43) 25/08/2022

(21) 1-2021-00502

(22) 29/01/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/05/2021

(51) G06N 5/00; G06Q 10/00; G06F 17/00

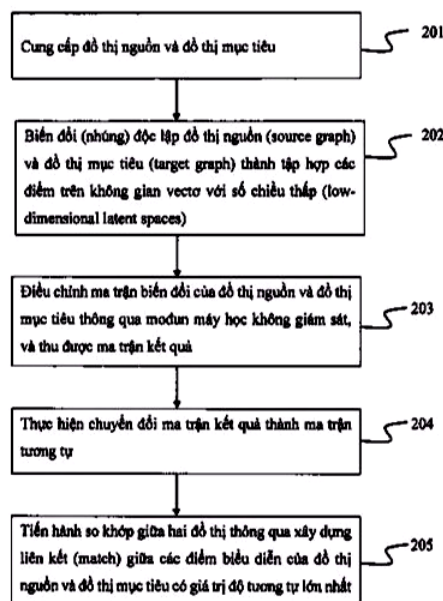
(71) TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA – ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)

268 Lý Thường Kiệt, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Quản Thành Thơ (VN); Huỳnh Tấn Khải (VN); Lê Trung Quân (VN); Nguyễn Quốc Việt Hùng (VN); Nguyễn Thành Tâm (VN); Huỳnh Thanh Trung (VN); Nguyễn Thanh Toàn (VN)

(54) PHƯƠNG PHÁP, HỆ THỐNG SO KHỚP ĐỒ THỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÁT HIỆN NGỮ CẢNH DỰA TRÊN DỮ LIỆU THU THẬP TỪ HỆ THỐNG INTERNET VẠN VẬT (INTERNET OF THINGS - IOTS) THÔNG QUA SO KHỚP ĐỒ THỊ

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp so khớp (căn chỉnh) đồ thị thông qua máy tính bao gồm các bước sau: i) cung cấp đồ thị nguồn và đồ thị mục tiêu; ii) biến đổi (nhúng) độc lập đồ thị nguồn (source graph) và đồ thị mục tiêu (target graph) thành tập hợp các điểm trên không gian vector với số chiều thấp (low-dimensional latent spaces) và thu được ma trận biến đổi của đồ thị nguồn và đồ thị mục tiêu; iii) điều chỉnh ma trận biến đổi của đồ thị nguồn và đồ thị mục tiêu thông qua mô đun máy học không giám sát, và thu được ma trận kết quả; iv) thực hiện chuyển đổi ma trận kết quả thành ma trận tương tự; và v) tiến hành so khớp giữa hai đồ thị thông qua xây dựng liên kết (match) giữa các điểm biểu diễn của đồ thị nguồn và đồ thị mục tiêu có giá trị độ tương tự lớn nhất trên ma trận tương tự cho đến khi một trong hai đồ thị có tất cả các nút được liên kết. Sáng chế còn đề cập đến hệ thống so khớp (căn chỉnh) đồ thị và phương pháp phát hiện ngữ cảnh dựa trên dữ liệu thu thập từ hệ thống thiết bị internet vạn vật thông qua so khớp đồ thị.



Hình 2

- (11) **88293 A** (43) 25/08/2022
(21) **1-2021-00535**
(22) 01/02/2021
(51) **H01L 21/00; B82Y 40/00; H01L 21/02; H01L 33/38; H01L 33/02; H01L 33/06; H01L 33/08; B82Y 20/00; H01L 33/00**
(71) **SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**
244 Điện Biên Phủ, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Hoàng Duy (VN); Nguyễn Phạm Trung Hiếu (VN)
(54) **VẬT LIỆU BÁN DẪN THANH NANO KHÔNG DÙNG LỚP BẦY ĐIỆN TỬ VÀ ĐÈN ĐIÓT PHÁT QUANG SỬ DỤNG VẬT LIỆU NÀY**
- (57) Sáng chế công bố vật liệu bán dẫn III-nitride thanh nano không dùng lớp bẫy điện tử được phát triển trên đế silic hoặc các loại đế khác để chế tạo đèn điốt bán dẫn (LED). Công suất phát sáng và hiệu suất lượng tử ngoài (external quantum efficiency, EQE) của đèn LED này được tăng lên hơn 50% so với các đèn LED sử dụng vật liệu bán dẫn III-nitride thanh nano có lớp bẫy điện tử AlGaIn. Hiệu suất làm việc của đèn LED được cải thiện là do sự giảm đáng kể hiện tượng tràn điện tử và giảm sự phân cực trong vùng phát quang. So với việc sử dụng lớp bẫy điện tử AlGaIn giữa vùng phát quang và lớp *p*-GaIn để tăng sự kết hợp của điện tử và lỗ trống, thì việc kết hợp giếng lượng tử InGaIn nằm giữa *n*-GaIn và vùng phát quang chính không làm ảnh hưởng đến quá trình vận chuyển lỗ trống, kiểm soát được sự vận chuyển điện tử đến vùng phát quang và năng lượng vùng cấm của InGaIn, do đó, các điện tử thoát ra khỏi vùng phát quang chính vẫn có thể tái kết hợp với các lỗ trống và góp phần phát ra ánh sáng. Hơn thế nữa, các lớp rào cản lượng tử trong vùng phát quang được thiết kế với các cấu trúc bậc thang đặc biệt để làm giảm sự phân bố không đồng đều giữa điện tử và lỗ trống, do đó làm giảm sự tràn điện tử và làm tăng hiệu suất kết hợp điện tử và lỗ trống, dẫn đến tăng cường độ sáng và hiệu suất phát quang.

- (11) **88294 A** (43) 25/08/2022
(21) **1-2021-00556**
(22) 02/02/2021
(51) **B82B 3/00**
(71) **VIỆN CÔNG NGHỆ NANO (INT) – ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**
Khu Phố 6, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Bùi Thanh Tùng (VN); Đặng Mậu Chiến (VN); Huỳnh Minh Tiến (VN)
(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ BỀ MẶT ĐẾ BẰNG PLASMA KHÔNG KHÍ LÀM TĂNG ĐỘ BÁM DÍNH ĐỂ CHẾ TẠO VẬT LIỆU MÀNG MỎNG NANO**
- (57) Phương pháp xử lý bề mặt đế bằng plasma không khí sử dụng một điện áp đặt vào một đầu phát để tạo ra các tia hồ quang điện phóng tới bề mặt mẫu đặt ở một khoảng cách rất gần. Các tia hồ quang điện này sẽ kích thích các nguyên tử trên bề mặt mẫu đồng thời plasma hóa vùng không khí xung quanh, tạo ra các hạt mang điện có khả năng liên kết mạnh. Các hạt tích điện này khi di chuyển đến bề mặt đế sẽ thúc đẩy quá trình tạo liên kết giữa đế và vật liệu màng mỏng, làm tăng độ bám dính và khả năng tạo màng, loại bỏ hiện tượng bong tróc do hệ số giãn nở nhiệt khác nhau của màng và đế. Phương pháp này đặc biệt có hiệu quả đối với các màng mỏng có kích thước nanomet.

(11) 88295 A

(43) 25/08/2022

(21) 1-2021-00576

(22) 02/02/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/02/2021

(51) E03C 1/02

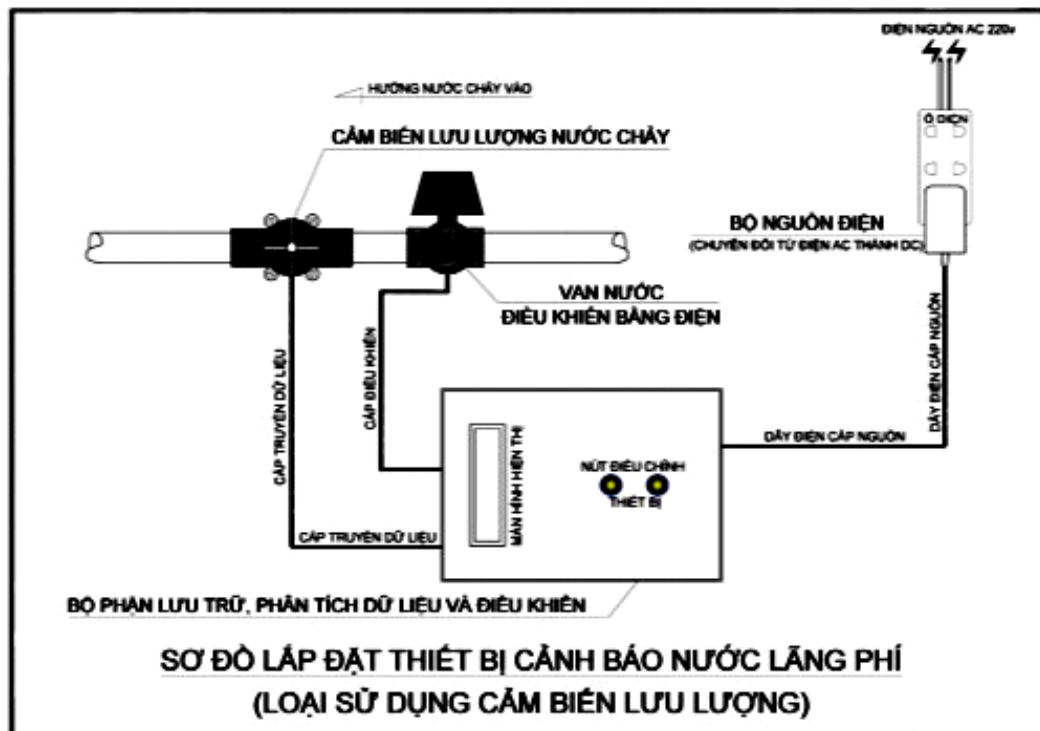
(75) PHẠM NHẬT TÂN (VN)

111/2 Châu Văn Liêm, phường Tân An, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) THIẾT BỊ CẢNH BÁO NƯỚC LÃNG PHÍ

- (57) Thiết bị cảnh báo thất thoát nước lãng phí cảnh báo sớm là một thiết bị kiểm soát giá trị lưu lượng hay giá trị xung hoặc âm thanh từ đồng hồ đo nước sạch phát ra theo thời gian thực trong 24 giờ nhằm nhận biết lượng nước lãng phí và sớm đưa ra cảnh báo đối với người sử dụng bằng các hình thức khác nhau từ tại chỗ cho đến việc sử dụng công nghệ 4.0 vào điện thoại thông minh, web... và có thể đưa ra quyết định đóng mở van nguồn nước thông qua van nước hoạt động bằng điện có thể điều khiển từ xa thông qua tin nhắn SMS hoặc 3G, wifi (internet). Nguồn nuôi thiết bị thì đa dạng từ việc sử dụng điện, pin, năng lượng mặt trời và cả năng lượng gió khi có yêu cầu.



Hình 1a

(11) 88296 A

(43) 25/08/2022

(21) 1-2021-00679

(22) 05/02/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/02/2021

(51) B65D 88/12

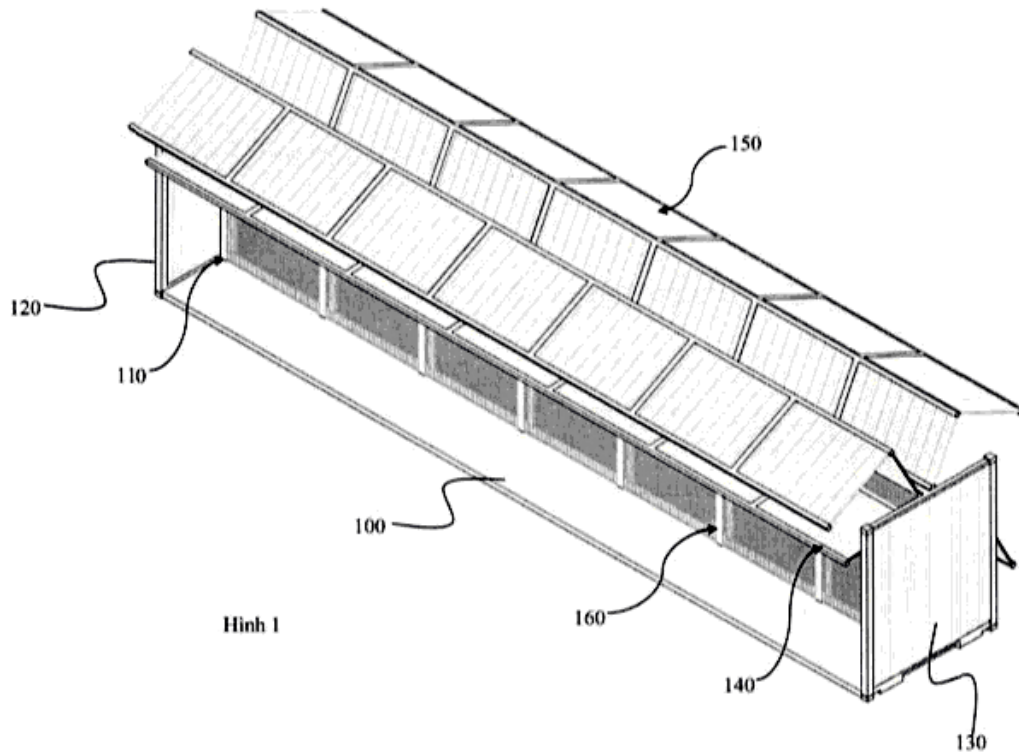
(71) NGUYỄN TUẤN KHANH (VN)

CA0312, Tháp Canary-đảo Kim Cương, số 1, đường số 10, phường Bình Trưng Tây, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Nguyễn Tuấn Khanh (VN)

(54) THÙNG CHỨA HÀNG CÔNG TEN NƠ

(57) Sáng chế đề cập đến thùng chứa hàng công ten nơ bao gồm: i) khung sườn giữa; ii) hệ thống khóa liên kết dọc theo khung sườn giữa; và iii) phần vỏ ngoài bao gồm các tấm chắn phía trước, phía sau và phần đáy liên kết với khung sườn giữa và các tấm chắn phân giữa và trên liên kết với hệ thống khóa để tạo thành một thùng chứa hàng có hai tầng và nhiều ngăn đóng mở độc lập.



Hình 1

(11) 88297 A

(43) 25/08/2022

(21) 1-2021-00697

(22) 05/02/2021

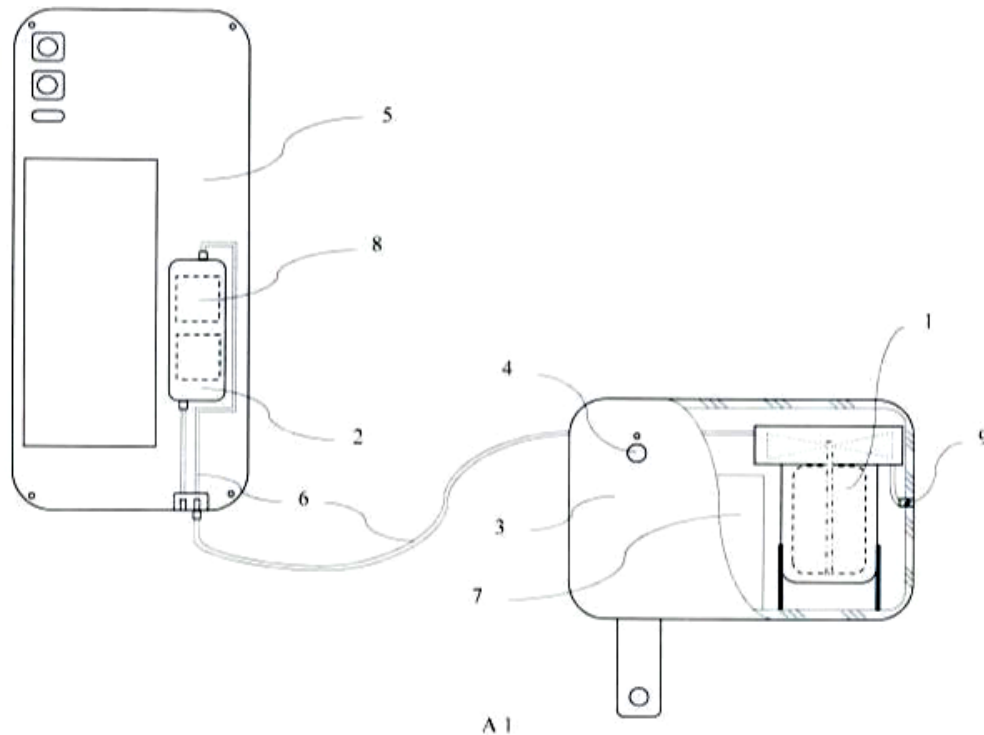
(51) F01P 7/00

(75) PHẠM THẾ NINH (VN)

Chùa Phước Minh, ấp Thái Hòa, xã Hố Nai 3, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

(54) **HỆ THỐNG QUẠT THỔI GIÓ TẢN NHIỆT TÍCH HỢP TRÊN BỘ NGUỒN (ADAPTER) SẠC**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống quạt thổi gió tản nhiệt tích hợp trên bộ nguồn (adapter) sạc giúp tản nhiệt cho điện thoại, theo đó hệ thống quạt thổi gió tản nhiệt tích hợp trên adapter sạc gồm quạt thổi gió (1) được tích hợp trên adapter sạc (3) và khi kích hoạt công tắc (4) nó sẽ hoạt động và lấy không khí từ bên ngoài (ở đây có một tấm lọc bụi (9)) đẩy vào đường ống (6) đến túi kim loại hấp thụ nhiệt (2) được tích hợp trên điện thoại (5) để tản nhiệt cho CPU/... (8) như thế giúp cho điện thoại luôn được ổn định, ngoài ra trên adapter sạc (3) còn được tích hợp thêm một viên pin (7) để phòng ngừa cho khả năng tản nhiệt khi không có nguồn điện hay nó có thể lấy năng lượng trực tiếp từ pin điện thoại hoặc sạc dự phòng nhờ kết nối dây cáp.



(11) **88298 A**

(43) 25/08/2022

(21) **1-2021-00705**

(22) 08/02/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/02/2021

(51) **G06F 21/00**

(71) **NGUYỄN KHƯƠNG TUẤN (VN)**

Số 72 Trần Cung, tổ 21, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam

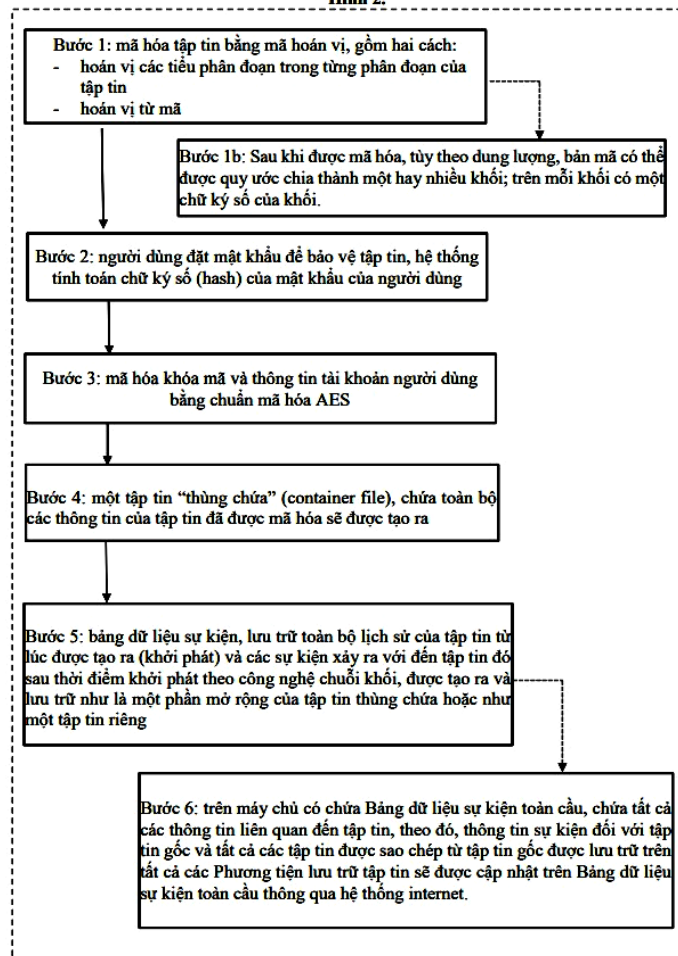
(72) Nguyễn Khương Tuấn (VN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Á (VIET A IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP BẢO VỆ NỘI DUNG TẬP TIN CÓ ENTROPY THÔNG TIN CAO BẰNG CÁCH SỬ DỤNG KẾT HỢP MÃ HOÁN VỊ, CHUẨN MÃ HÓA AES VÀ CÔNG NGHỆ CHUỖI KHỐI VÀ HỆ THỐNG THỰC HIỆN PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp bảo vệ nội dung tập tin có Entropy thông tin cao bằng cách sử dụng kết hợp mã hoán vị, chuẩn mã hóa AES và công nghệ chuỗi khối, trong đó mã hoán vị có thể được thực hiện bằng cách cách hoán vị từng tiểu phân đoạn trong phân đoạn hoặc hoán vị từng từ mã trong không gian từ mã; chuẩn mã hóa AES được sử dụng để bảo vệ thông tin người dùng, bản mã; kết hợp với công nghệ chuỗi khối để bảo vệ một cách toàn diện nội dung tập tin. Sáng chế cũng đề xuất hệ thống thực hiện các phương pháp này.

Hình 2.



(11) **88299 A**

(43) 25/08/2022

(21) **1-2021-00723**

(22) 08/02/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/02/2021

(51) **A23B 7/04**

(75) **SHADID NAIM (DM)**

De Febrero Street, Av.27, La Esperille Aria, Sanyo Domingo Comity, Dominica

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(54) **QUY TRÌNH Ủ LẠNH TRÁI DỪA TƯƠI NGUYÊN CHẤT**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình ủ lạnh trái dứa tươi nguyên chất bao gồm các công đoạn sau: i) tuyển chọn trái dứa; ii) làm sạch trái dứa; iii) làm khô bề mặt trái dứa; iv) ủ lạnh trái dứa; và v) đóng gói trái dứa và duy trì trái dứa ở nhiệt độ - 18°C, trong đó công đoạn iv) được tiến hành theo 7 giai đoạn cho đến khi trái dứa đạt đến -18°C.

(11) 88300 A

(43) 25/08/2022

(21) 1-2021-00728

(22) 08/02/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/02/2021

(51) G06F 21/56; G06F 21/57

(71) CÔNG TY CỔ PHẦN NGHIÊN CỨU VÀ ỨNG DỤNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO VINAI (VN)

Tòa nhà văn phòng Symphony, đường Chu Huy Mân, KĐT sinh thái Vinhomes Riverside, phường Phúc Lợi, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

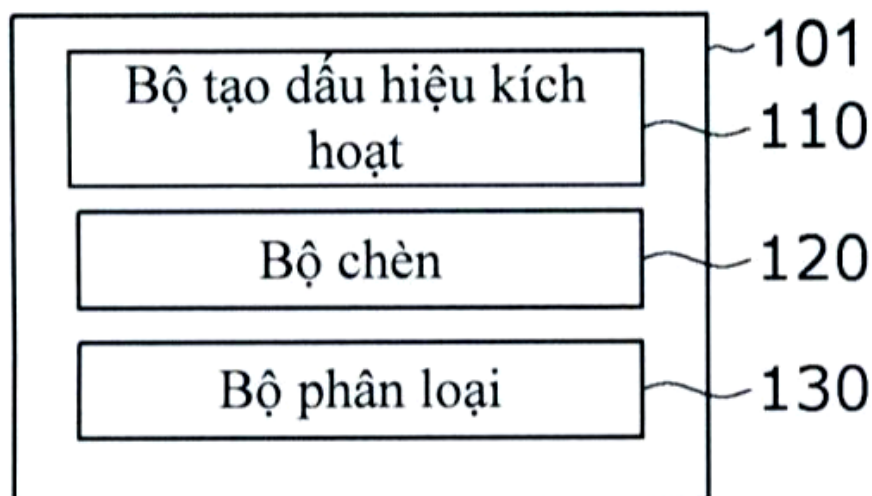
(72) Nguyễn Tuấn Anh (VN); Trần Tuấn Anh (VN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ BẢO MẬT**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp đánh giá bảo mật. Hệ thống bao gồm bộ mô phỏng để mô phỏng cách tấn công cửa sau tùy biến theo đầu vào và mô đun đánh giá để đánh giá độ bảo mật và kết xuất cảnh báo về nguy cơ tấn công cửa sau. Bộ mô phỏng, bao gồm bộ tạo dấu hiệu kích hoạt, bộ chèn và bộ phân loại, được tạo cấu hình để hoạt động ở chế độ kích hoạt chéo, trong đó: bộ tạo dấu hiệu kích hoạt được tạo cấu hình để tạo ra hình mẫu từ hình ảnh ngẫu nhiên của tập dữ liệu huấn luyện sau đó kết hợp hình mẫu được tạo ra với mặt nạ để tạo ra dấu hiệu kích hoạt; bộ chèn được tạo cấu hình để chèn dấu hiệu kích hoạt được tạo ra vào hình ảnh sạch của tập dữ liệu huấn luyện khác với hình ảnh ngẫu nhiên để tạo ra hình ảnh đã được chèn dấu hiệu kích hoạt chéo; và bộ phân loại được tạo cấu hình để phân loại hình ảnh đã được chèn dấu hiệu kích hoạt chéo vào nhãn sạch tương ứng với hình ảnh sạch.

【Fig.1B】



(11) 88301 A

(43) 25/08/2022

(21) 1-2021-00761

(22) 09/02/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/02/2021

(51) G06K 9/62

(71) CÔNG TY CỔ PHẦN NGHIÊN CỨU VÀ ỨNG DỤNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO VINAI (VN)

Tòa nhà văn phòng Symphony, đường Chu Huy Mân, KĐT sinh thái Vinhomes Riverside, phường Phúc Lợi, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(72) Phạm Cao Cường (VN); Phạm Văn Tú (VN); Nguyễn Trí Dũng (VN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) THIẾT BỊ XỬ LÝ HÌNH ẢNH DỰA TRÊN HỌC MÁY

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị xử lý hình ảnh, thiết bị này có thể bao gồm kiến trúc mạng nơron tích chập (convolutional neural network, CNN) được tạo cấu hình để thực hiện ít nhất một việc trong số khử nhiễu, làm nét, khử mờ và hiệu chỉnh màu sắc đối với đầu vào, trong đó đầu vào bao gồm các hình ảnh đầu vào chất lượng thấp có các trị số phơi sáng khác nhau được chụp đối với cùng đối tượng tại cùng thời điểm bởi camera ẩn dưới màn hiển thị (camera under display, CUD) để kết xuất hình ảnh đầu ra chất lượng cao, trong đó kiến trúc CNN được đào tạo nhờ sử dụng tập hình ảnh đào tạo bao gồm các hình ảnh đào tạo chất lượng thấp có các trị số phơi sáng khác nhau và hình ảnh đào tạo chất lượng cao tương ứng với các hình ảnh đào tạo chất lượng thấp này.

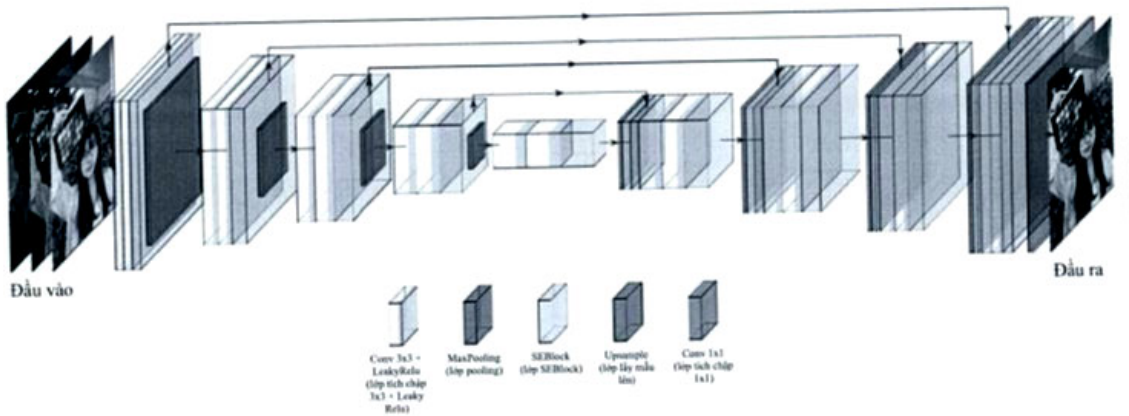


FIG. 3

(11) 88302 A

(43) 25/08/2022

(21) 1-2021-00841

(22) 19/02/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/02/2021

(51) E06B 9/00

(71) GLADOOR TAIWAN LIMITED (TW)

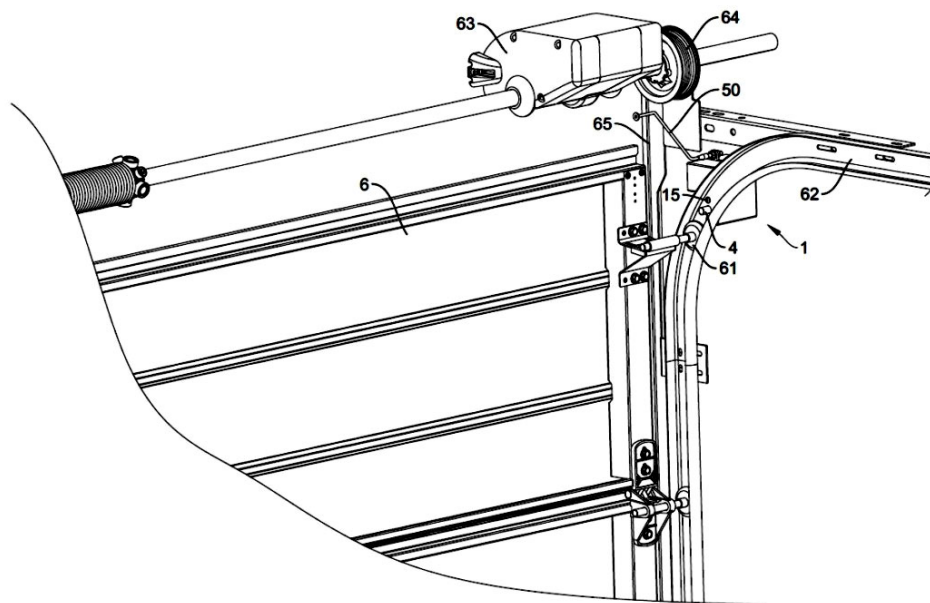
No.105, Zhongxing Rd., Luzhu Dist., Taoyuan City 33857, Taiwan (TW)

(72) Liu, Ya-chen (TW)

(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(54) THIẾT BỊ DỪNG CHẶN CỬA TRƯỢT

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị dừng cửa chặn trượt, bao gồm linh kiện nguồn, công tắc giới hạn phía trước, công tắc giới hạn phía sau, bộ trượt và tổ hợp linh kiện cảm ứng. Linh kiện nguồn được kết nối với bánh răng. Linh kiện bộ trượt được kết nối với thanh chặn, giá đỡ, bộ cảm ứng phía trước và bộ cảm ứng phía sau. Thanh dừng được cố định vào đầu của bộ trượt. Linh kiện công suất dẫn động khiến bánh răng quay và dẫn động bộ trượt trượt, do đó thanh chặn có thể kéo dài đến hoặc rời khỏi rãnh cửa của cơ cấu cửa trượt. Công tắc giới hạn phía trước và công tắc giới hạn phía sau có thể tương ứng với các bộ cảm ứng phía trước và phía sau. Tổ hợp linh kiện cảm ứng bao gồm cánh tay quay, trục quay, bộ ép quay và công tắc giới hạn quay. Cánh tay quay truyền động cho trục quay quay. Bộ ép quay được cố định trên trục quay. Khi công tắc hành trình quay cảm nhận được vị trí của bộ ép quay, phần tử nguồn sẽ được kích hoạt để hoạt động.



HÌNH 3

(11) 88303 A

(43) 25/08/2022

(21) 1-2021-00853

(22) 19/02/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/02/2021

(51) H05K 7/20; H05K 5/00

(75) WEN-SUNG HU (TW)

No. 10, Ln. 358, Zhonghua 2nd Rd., Yongkang Dist., Tainan City 710, Taiwan

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **BỘ PHẬN VỎ BỌC THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ ĐƯỢC KIỂM SOÁT NHIỆT ĐỘ SINH HỌC**

- (57) Sáng chế đề cập đến bộ phận vỏ bọc thiết bị điện tử được kiểm soát nhiệt độ sinh học được điều chỉnh để tạo thành vỏ ngoài và/hoặc vỏ giữa của sản phẩm điện tử như điện thoại di động, thiết bị máy tính bảng, máy tính xách tay, thiết bị đeo thông minh và tương tự. Nguồn nhiệt được cung cấp trong sản phẩm điện tử. Bộ phận vỏ bọc (10) bao gồm thân vỏ ngoài (12) và tấm dẫn nhiệt bên ngoài (14). Thân vỏ ngoài (12) bao gồm ít nhất một lỗ (24) mở rộng qua bề mặt trong (20) và bề mặt ngoài (22) của nó. Tấm dẫn nhiệt bên ngoài (14) tương ứng với nguồn nhiệt (18) và kết hợp với thân vỏ ngoài (12) gồm phần dẫn nhiệt (30) tương ứng với lỗ (24). Nhiệt bức xạ do nguồn nhiệt tạo ra có thể được hấp thụ và phân tán qua tấm dẫn nhiệt bên ngoài (14) và dẫn qua da của người dùng đang tiếp xúc với phần dẫn nhiệt (30).

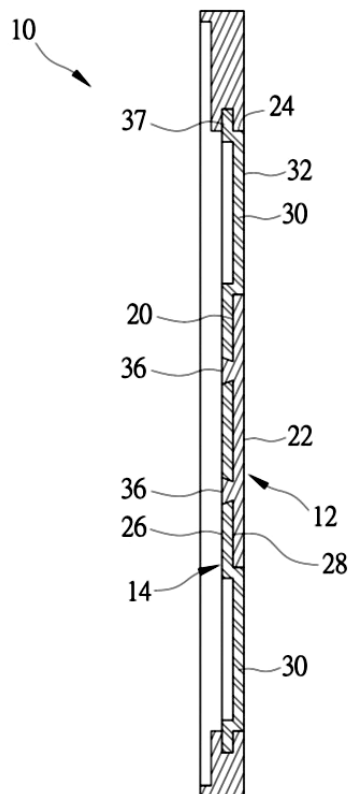


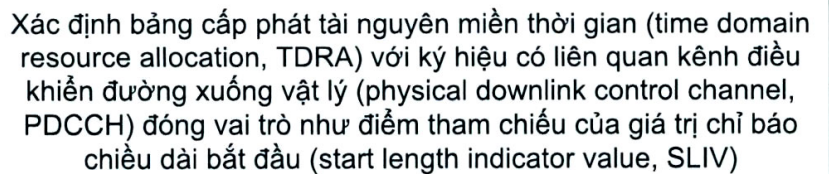
FIG.3

- (11) **88304 A** (43) 25/08/2022
(21) **1-2021-00919**
(22) 24/02/2021
(51) **G01N 27/333**
(71) **VIỆN CÔNG NGHỆ NANO (INT) – ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**
Khu phố 6, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Huỳnh Minh Tiến (VN); Nguyễn Duy Linh (VN); Đoàn Đức Chánh Tín (VN); Đặng Mậu Chiến (VN)
(54) **PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO ĐIỆN CỰC CHỌN LỌC ION NH₄⁺**
(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất điện cực chọn lọc ion NH₄⁺ dạng màng mỏng với cấu trúc hạt nano platin dựa trên kỹ thuật phương pháp quang khắc kết hợp với phun xạ Manegtron DC trên đế Si/SiO₂ bao gồm các bước: chuẩn bị nguyên vật liệu; tạo hình chi tiết điện cực; lắng đọng vật liệu; ủ điện cực để giảm khuyết tật và tăng độ dẫn điện; đánh giá hình thái bề mặt và bề dày của điện cực. Điện cực được tạo ra có hình dạng được thay đổi và kích thước điện cực được thu nhỏ đáng kể so với các điện cực chọn lọc ion NH₄⁺ truyền thống.

- (11) **88305 A** (43) 25/08/2022
(21) **1-2021-00954** (85) 24/02/2021
(22) 10/08/2020 (86) PCT/CN2020/108091 10/08/2020
(30) 201910754997.2 15/08/2019 CN (87) WO2021/027753 18/02/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/02/2021
(51) **H04W 72/04; H04W 72/12**
(71) **ZTE CORPORATION (CN)**
ZTE Plaza, Keji Road South, Hi-Tech Industrial Park, Nanshan Shenzhen,
Guangdong 518057, China
(72) SHI, Jing (CN); HAO, Peng (CN); LI, Yu Ngok (CN); HAN, Xianghui (CN); WEI,
Xingguang (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XÁC ĐỊNH THÔNG TIN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị xác định thông tin và vật ghi lưu trữ. Phương pháp xác định thông tin bao gồm bước xác định bảng cấp phát tài nguyên miền thời gian (time domain resource allocation - TDRA) với ký hiệu có liên quan kênh điều khiển đường xuống vật lý (physical downlink control channel - PDCCH) đóng vai trò điểm tham chiếu của giá trị chỉ báo chiều dài bắt đầu (start length indicator value - SLIV).

Xác định bảng cấp phát tài nguyên miền thời gian (time domain resource allocation, TDRA) với ký hiệu có liên quan kênh điều khiển đường xuống vật lý (physical downlink control channel, PDCCH) đóng vai trò như điểm tham chiếu của giá trị chỉ báo chiều dài bắt đầu (start length indicator value, SLIV)



S120

FIG. 1

(11) 88306 A

(43) 25/08/2022

(21) 1-2021-01069

(22) 02/03/2021

(30) 2021-015001 02/02/2021 JP

(51) A62B 7/10

(71) PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD.
(JP)

1-61, Shiromi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 540- 6207 Japan

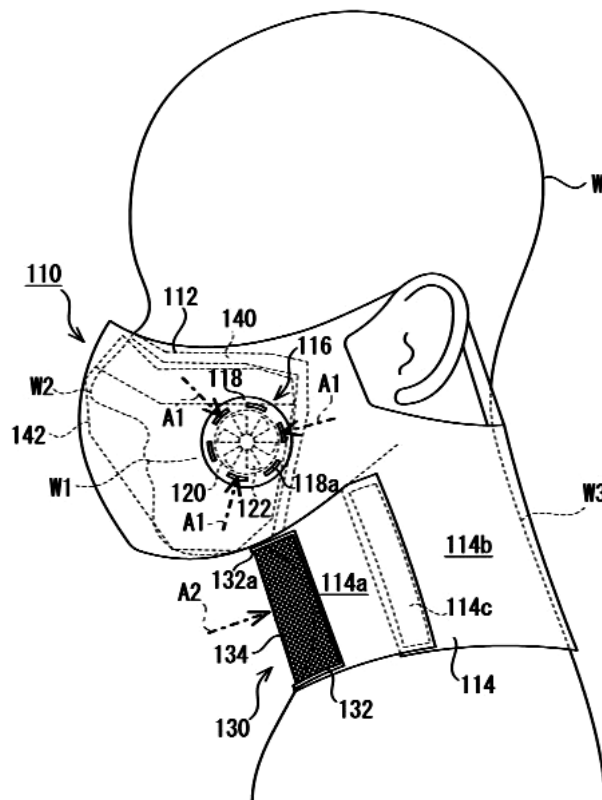
(72) Kanae YAMANAKA (JP); Masaki KATO (JP); Kentaro SAKO (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) MẶT NẠ

(57) Sáng chế đề cập đến mặt nạ thân thiện với môi trường toàn cầu mà có thể cung cấp cho người dùng gió mát và làm sạch không khí xung quanh người dùng, mà không sử dụng năng lượng điện. Mặt nạ (110) bao gồm phần che mặt (112) che ít nhất mũi (W2) và miệng (W1) của người dùng (W), và phần che cổ (114) được quấn xung quanh và che cổ (W3) của người dùng (W). Phần che cổ (114) có ở phần phía trước của nó cổng hút không khí (132a) cho phép sự thông nhau giữa phần che cổ (114) và người dùng (W) và hướng về phía trước của người dùng (W). Cổng hút không khí (132a) có bộ lọc thứ nhất (134) được bố trí trên đó.

Fig. 10



(11) 88307 A (43) 25/08/2022

(21) 1-2021-01174

(22) 05/03/2021

(30) 10202101656Q 18/02/2021 SG

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/03/2021

(51) B61C 3/00; B61C 3/02

(71) MINE MOBILITY RESEARCH CO., LTD. (TH)

89 AIA Capital Center Building 16th Floor, Ratchadaphisek Road, Dindaeng, Bangkok 10400, Thailand

(72) Somphote Ahunai (TH); Wimolmas Wongmakornpan (TH); Charet AkkarabanTheongjai (TH); Janesak Sudsangtienchai (TH); Pun Praphanphoj (TH); Karun Dansiri (TH)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP LÀM MÁT NGOÀI DÙNG CHO CÁC MÔĐUN ẮC QUY PHÂN ĐOẠN LẮP TRÊN XE CHẠY ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống hoặc phương pháp dùng cho dòng chất tải lạnh riêng biệt với mỗi thiết bị trữ năng lượng (10) nằm trên xe chạy điện. Mỗi thiết bị trữ năng lượng (10) bao gồm bộ trao đổi nhiệt (11) ghép dẫn nhiệt với môđun ắc quy phân đoạn (13). Môđun ắc quy phân đoạn (13) bao gồm các ắc quy (13B) và cảm biến (13C, 13D và 13E). Bộ trao đổi nhiệt (11) bao gồm bộ điều khiển dòng (11C) của bộ làm mát (HE). Thông tin cảm biến riêng của mỗi thiết bị trữ năng lượng (10) được thu thập qua môđun quản lý ắc quy (BMU) (13A) của mỗi môđun ắc quy phân đoạn (13). Bộ điều khiển làm mát phân đoạn trong (SSC) (16) sử dụng thông tin cảm biến riêng này để tính tốc độ dòng qua bộ làm mát (HE) của chất tải lạnh được bơm qua mỗi bộ trao đổi nhiệt (11) của thiết bị trữ năng lượng (10) để làm mát các ắc quy (13B) của thiết bị trữ năng lượng (10). Chất tải lạnh được phân phối đến các bộ trao đổi nhiệt (11) được làm mát bằng bộ làm mát trong (14) trong mỗi phiên nạp và có thể cũng được làm mát bằng bộ làm mát trong (14) khi vận hành động cơ của xe chạy điện.

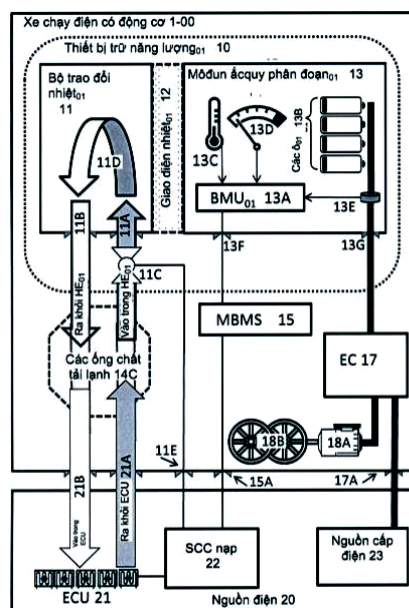


FIG. 4

(11) 88308 A

(43) 25/08/2022

(21) 1-2021-01175

(22) 05/03/2021

(30) 10202101654X 18/02/2021 SG

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/03/2021

(51) **B61C 3/00; B61C 3/02**

(71) **MINE MOBILITY RESEARCH CO., LTD. (TH)**

89 AIA Capital Center Building 16th Floor, Ratchadaphisek Road, Dindaeng, Bangkok 10400, Thailand

(72) Somphote Ahunai (TH); Wimolmas Wongmakornpan (TH); Charet

Akkarabanthongjai (TH); Janesak Sudsangtienchai (TH); Pun Praphanphoj (TH); Karun Dansiri (TH)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP LÀM MÁT TRONG DÙNG CHO CÁC MÔĐUN ẮC QUY PHÂN ĐOẠN LẮP TRÊN XE CHẠY ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống hoặc phương pháp dùng cho dòng chất tải lạnh riêng biệt với mỗi thiết bị trữ năng lượng (10) nằm trên xe chạy điện. Mỗi thiết bị trữ năng lượng (10) bao gồm bộ trao đổi nhiệt (11) ghép dẫn nhiệt với môđun ắc quy phân đoạn (13). Môđun ắc quy phân đoạn (13) bao gồm các ắc quy (13B) và cảm biến (13C, 13D và 13E). Bộ trao đổi nhiệt (11) bao gồm bộ điều khiển dòng (11C) của bộ làm mát (HE). Thông tin cảm biến riêng của mỗi thiết bị trữ năng lượng (10) được thu thập qua môđun quản lý ắc quy (BMU) (13A) của mỗi môđun ắc quy phân đoạn (13). Bộ điều khiển làm mát phân đoạn trong (SSC) (16) sử dụng thông tin cảm biến riêng này để tính tốc độ dòng qua bộ làm mát (HE) của chất tải lạnh được bơm qua mỗi bộ trao đổi nhiệt (11) của thiết bị trữ năng lượng (10) để làm mát các ắc quy (13B) của thiết bị trữ năng lượng (10). Chất tải lạnh được phân phối đến các bộ trao đổi nhiệt (11) được làm mát bằng bộ làm mát trong (14) trong mỗi phiên nạp và có thể cũng được làm mát bằng bộ làm mát trong (14) khi vận hành động cơ của xe chạy điện.

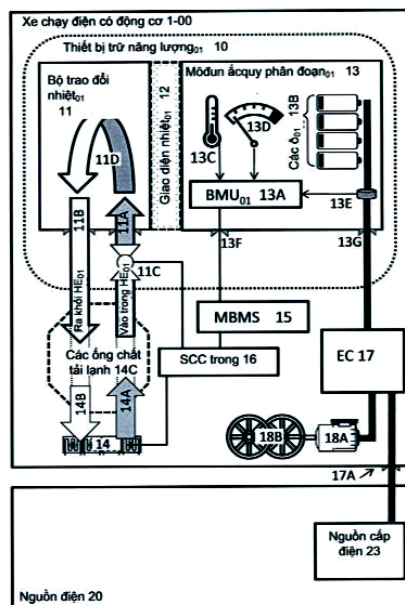


FIG. 1

(11) 88309 A

(43) 25/08/2022

(21) 1-2021-01279

(22) 10/03/2021

(30) 10-2021-0020800 17/02/2021 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/03/2021

(51) **B65D 1/00**

(71) **GREEN PACKAGE SOLUTION CO., LTD.** (KR)

85, 10gil, 1Gongdan-ro, Gumi-si, Gyeongsangbuk-do, Korea 39378

(72) Sunghun AHN (KR)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **KHAY BỘT GIẤY PHỦ THÂN THIỆN VỚI MÔI TRƯỜNG DÙNG CHO CÁC SẢN PHẨM ĐIỆN TỬ**

- (57) Sáng chế đề cập đến khay bột giấy phủ thân thiện với môi trường dùng cho các sản phẩm điện tử. Theo phương án của sáng chế, khay bột giấy thân thiện với môi trường gồm lớp bột giấy có các sợi bột giấy, và lớp hỗn hợp được bố trí bên trong lớp bột giấy, và lớp hỗn hợp gồm các sợi bột giấy và các nguyên liệu chức năng được bố trí bên trong khoảng không được tạo ra bởi các sợi bột giấy.

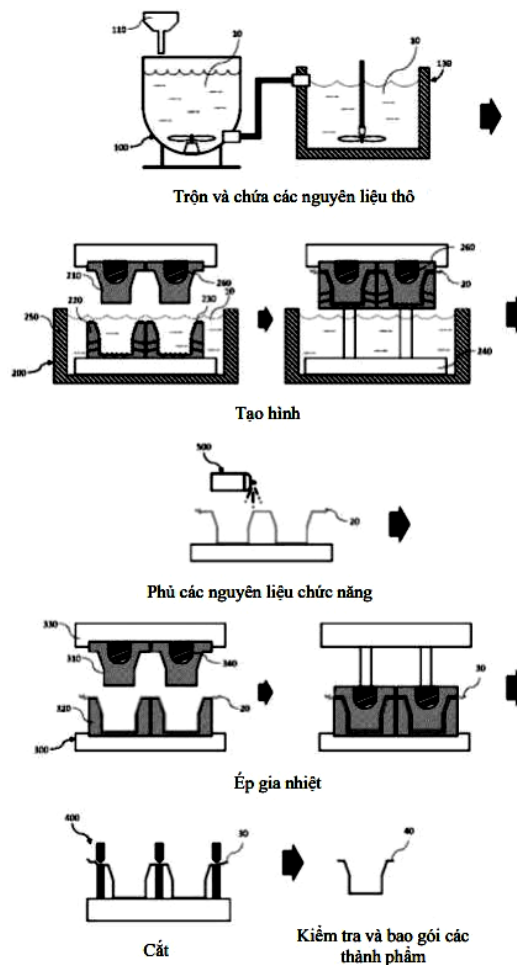


FIG. 2

(11) 88310 A (43) 25/08/2022

(21) 1-2021-01362

(22) 15/03/2021

(30) 10-2021-0017205 08/02/2021 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/03/2021

(51) H04R 1/00

(71) NEXVEL CO., LTD. (KR)

B-Dong 1203, IT Valley Bldg., 13 Heungdeck 1-Ro, Giheung-Gu, Yongin-Si,
Gyunggi-Do, Korea 16954

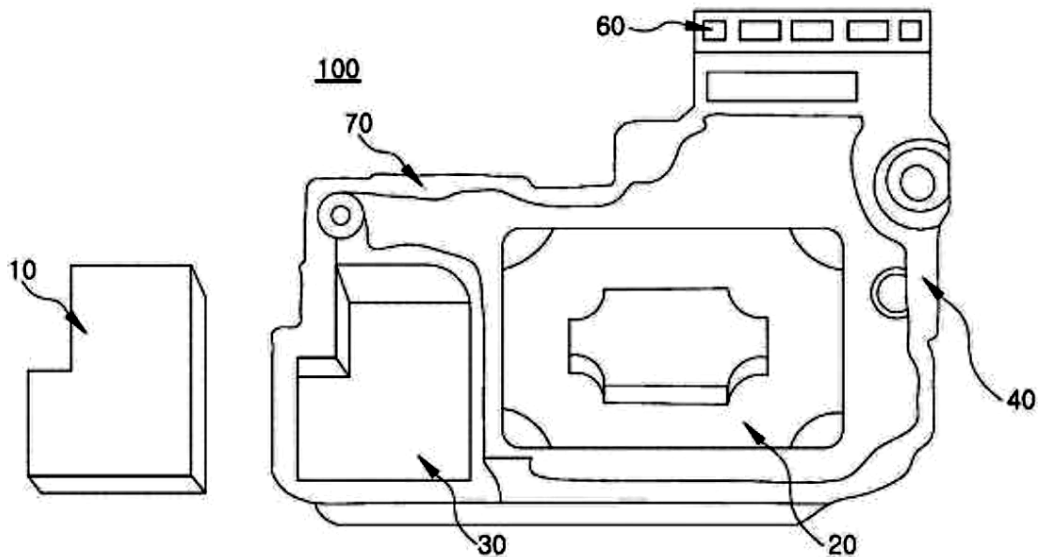
(72) KANG Dae Lyun (KR); LEE Seung chan (KR)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **CHẤT HẤP THỤ KHÔNG KHÍ CỦA HỘP LOA SIÊU NHỎ VÀ HỆ THỐNG HỘP LOA SIÊU NHỎ BAO GỒM CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất tới chất hấp thụ không khí của hộp loa siêu nhỏ và hệ thống hộp loa siêu nhỏ bao gồm chất này. Theo phương án của sáng chế, chất hấp thụ không khí của hộp loa siêu nhỏ chứa ít nhất một bộ phận ni mà bộ phận này chứa sợi than hoạt tính xốp, được sản xuất bằng quá trình nỉ hóa và cacbon hóa, và có từ 1.400 tới 2.000m²/g diện tích bề mặt riêng BET-SSA (Diện tích bề mặt riêng Brunauer-Emmett-Teller trên đơn vị trọng lượng).

Fig. 1



(11) 88311 A

(43) 25/08/2022

(21) 1-2021-01791

(22) 02/04/2021

(30) 10-2021-0021188 17/02/2021 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/04/2021

(51) C03C 15/00

(71) UTI INC. (KR)

50-16, Eungbong-ro, Eungbong-myeon, Yesan-gun, Chungcheongnam-do, 32446
Republic of Korea

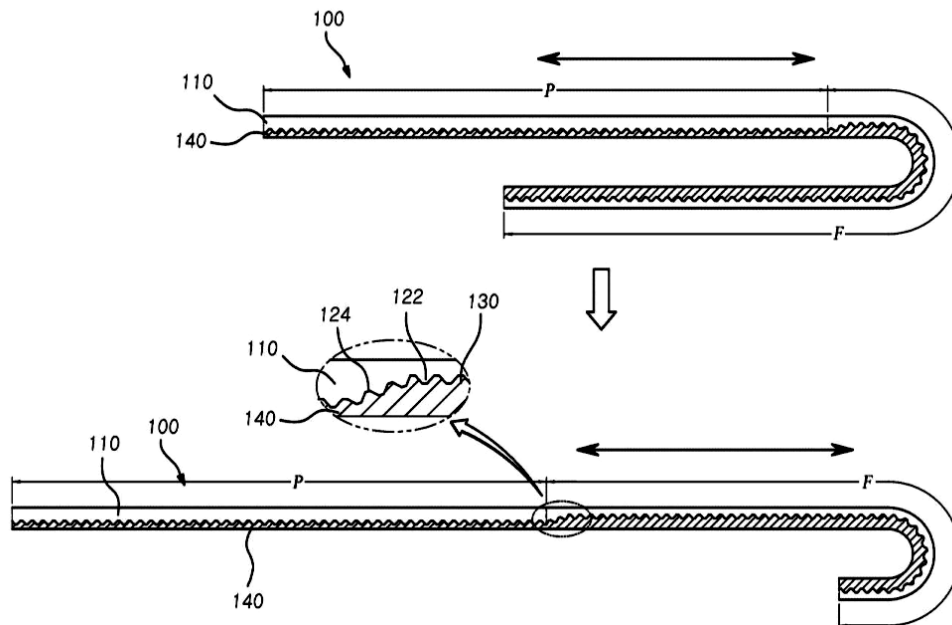
(72) SUNWOO Kukhyun (KR); HA, Tea Joo (KR); PARK Jong In (KR)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **TẤM CHE CÓ THỂ LĂN, TRƯỢT, VÀ KÉO GIÃN ĐƯỢC VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM CHE NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm che có thể lăn, trượt, và kéo giãn được và phương pháp sản xuất tấm che này. Tấm che có thể lăn, trượt, và kéo giãn được bao gồm phần phẳng được tạo thành để tương ứng với vùng phẳng của màn hình có thể lăn, trượt, và kéo giãn và phần linh hoạt được tạo thành để được kết nối với phần phẳng, phần linh hoạt được tạo thành để tương ứng với vùng linh hoạt của màn hình có thể lăn, trượt, và kéo giãn, trong đó tấm che có thể lăn, trượt, và kéo giãn được bao gồm nền thủy tinh và bộ mẫu bù va đập được tạo thành trên nền thủy tinh, và bộ mẫu bù va đập được tạo thành tại phần linh hoạt hoặc được tạo thành tại mỗi trong số phần phẳng và phần linh hoạt, bộ mẫu bù va đập có các kiểu hình dạng-lồi-lõm.

Fig.15



- (11) 88312 A (43) 25/08/2022
(21) 1-2021-01942 (85) 12/04/2021
(22) 13/10/2020 (86) PCT/KR2020/013923 13/10/2020
(30) 10-2019-0128722 16/10/2019 KR (87) WO2021/075819 22/04/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/04/2021

(51) A24F 40/40; A24F 40/46; A24D 1/20; A24F 40/20

(71) KT&G CORPORATION (KR)

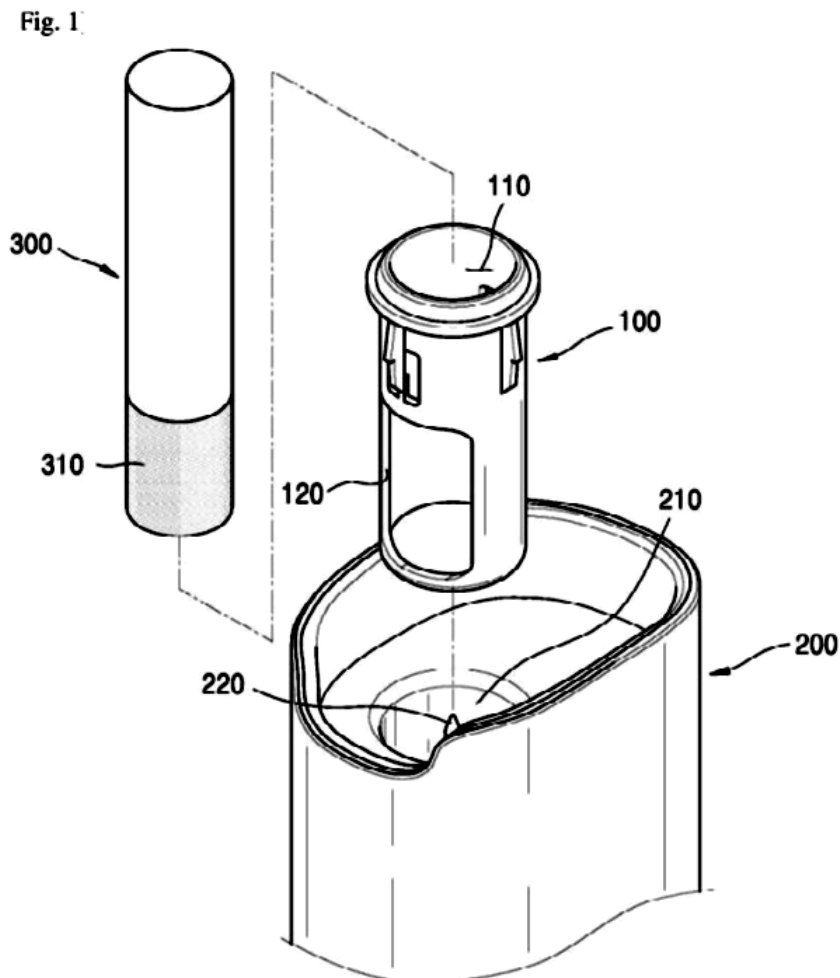
71, Beotkkot-gil, Daedeok-gu, Daejeon 34337, Republic of Korea

(72) AN, Hwi Kyeong (KR)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) THIẾT BỊ VÀ HỆ THỐNG TẠO RA SOL KHÍ

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị tạo ra sol khí bao gồm phần chứa trong đó sản phẩm tạo ra sol khí được chứa, bộ phận gia nhiệt để gia nhiệt sản phẩm tạo ra sol khí được chứa trong phần chứa, và bộ phận đẩy ra mà được liên kết theo cách tháo ra được với phần chứa và bao gồm hốc trong đó sản phẩm tạo ra sol khí được luồng vào và ít nhất một phần lỗ qua đó hốc và phần chứa được nối với nhau và phần thuốc lá cắt được lộ ra.



(11) 88313 A

(43) 25/08/2022

(21) 1-2021-01989

(22) 13/04/2021

(30) 110103025 27/01/2021 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/04/2021

(51) B63B 1/10

(71) SOLAS SCIENCE & ENGINEERING CO., LTD. (TW)

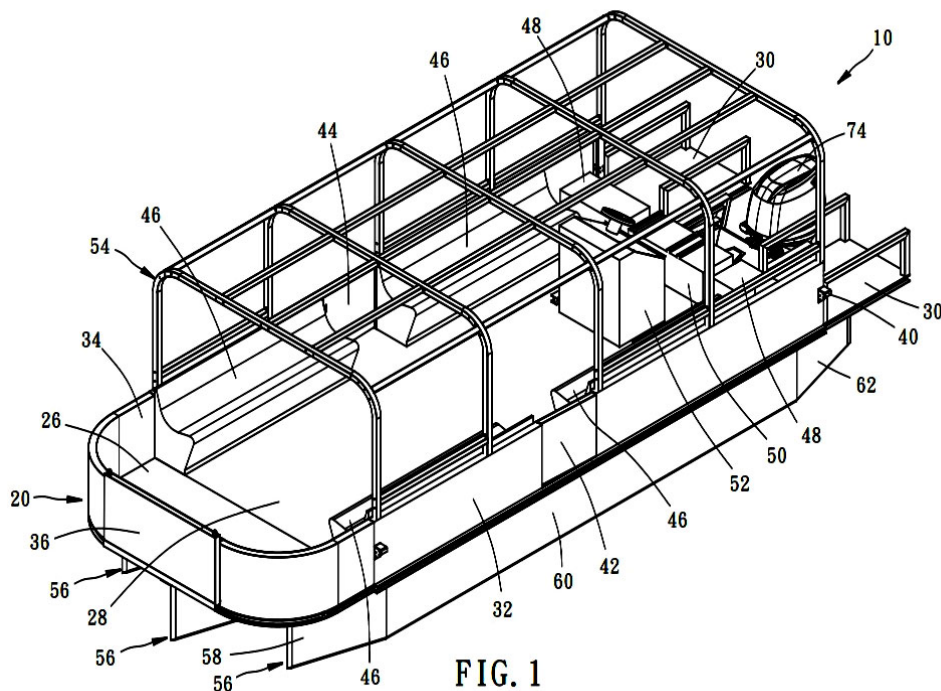
NO. 37, 35TH Road, Taichung Industrial Park, Taichung City 407, Taiwan

(72) LIN, Yeun-Junn (TW)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) THUYỀN ĐA DỤNG

(57) Sáng chế đề cập đến thuyền (10) bao gồm thân tàu (20) và hệ thống đẩy (70). Thân tàu (20) bao gồm boong tàu (24), và ba phao nổi (56) được bố trí ở mặt dưới của boong tàu (24) theo cách thức cách đều nhau. Mỗi phao nổi (56) có phần đầu (58), phần thân (60) được nối với phần đầu (58) và phần đuôi (62) được nối với phần thân (60). Diện tích mặt cắt ngang của phần đầu giảm (58) dần từ hướng cách xa với phần thân (60). Diện tích mặt cắt ngang của phần thân (60) nhất quán từ phần đầu (58) đến phần đuôi (62). Diện tích mặt cắt ngang của phần đuôi (62) giảm dần từ hướng cách xa với phần thân (60). Hệ thống đẩy (70) bao gồm động cơ (74) được đặt ở phía sau boong tàu (24) thông qua khung đỡ động cơ (72), và chân vịt (76) được nối với động cơ (74) và có thể dẫn động bởi động cơ (74) để quay. Nhờ đó, thuyền (10) theo sáng chế có thể đạt được các đặc tính như chịu lực cản thấp khi ra khơi, phương án chống cạn dự phòng, chi phí sản xuất thấp và độ bền cao.



- (11) **88314 A** (43) 25/08/2022
(21) **1-2021-02072** (85) 16/04/2021
(22) 22/10/2020 (86) PCT/KR2020/014535 22/10/2020
(30) 62/928,913 31/10/2019 US (87) WO2021/085938 A1 06/05/2021
10-2020-0118929 16/09/2020 KR
10-2020-0118930 16/09/2020 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/04/2021

(51) **C08J 7/04; B29B 17/04; C08L 67/02; C08J 5/18; B29B 17/02; C08G 63/181**

(71) **1. SKC CO., LTD. (KR)**

84, Jangan-ro 309beon-gil, Jangan-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16336, Republic of Korea

2. SKC INC. (US)

1000 SKC Drive, Covington, Georgia 30014, United States of America

(72) KIM, Chul Kyu (KR); KIM, Yong Deuk (KR); YANG, Joo Ho (KR); JUNG, Eugene (US); LEE, Hyuk Soo (KR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **MÀNG POLYESTE, QUY TRÌNH TÁI CHẾ VẬT CHỨA LÀM BẰNG POLYESTE BẰNG CÁCH SỬ DỤNG MÀNG NÀY VÀ VỤN POLYESTE TÁI CHẾ ĐƯỢC TẠO RA BỞI QUY TRÌNH NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến màng polyeste và quy trình tái chế vật chứa làm bằng polyeste bằng cách sử dụng màng này, nó không chỉ giải quyết các vấn đề môi trường bởi việc nâng cao khả năng tái chế của các vật chứa làm bằng polyeste mà còn cho phép nâng cao chất lượng, hiệu suất, và năng suất. Khi màng polyeste này được cắt với kích thước 1cm chiều rộng và 1cm chiều dài, được ngâm trong dung dịch nước natri hydroxit (NaOH) có nồng độ 1% khối lượng, và được khuấy trong 15 phút ở 85°C với tốc độ 240m/phút, thì cỡ hạt trung bình của thành phần cấu thành lớp in đã được tách ra khỏi lớp nền sẽ là 15µm hoặc lớn hơn. Do đó, có thể nâng cao chất lượng của vụn polyeste tái chế được tạo ra từ vật chứa làm bằng polyeste có màng polyeste này. Vụn polyeste tái chế được tạo ra bởi quy trình tái chế này cũng được đề xuất.

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 88315 A | (43) 25/08/2022 | |
| (21) 1-2021-02262 | (85) 23/04/2021 | |
| (22) 24/09/2019 | (86) PCT/FI2019/050685 | 24/09/2019 |
| (30) 62/735,732 | 24/09/2018 | US (87) WO2020/065132 |
| | | 02/04/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/04/2021

(51) *H04W 12/08; H04W 60/00; H04L 29/06*

(71) NOKIA TECHNOLOGIES OY (FI)

Karakaari 7 02610 Espoo (FI)

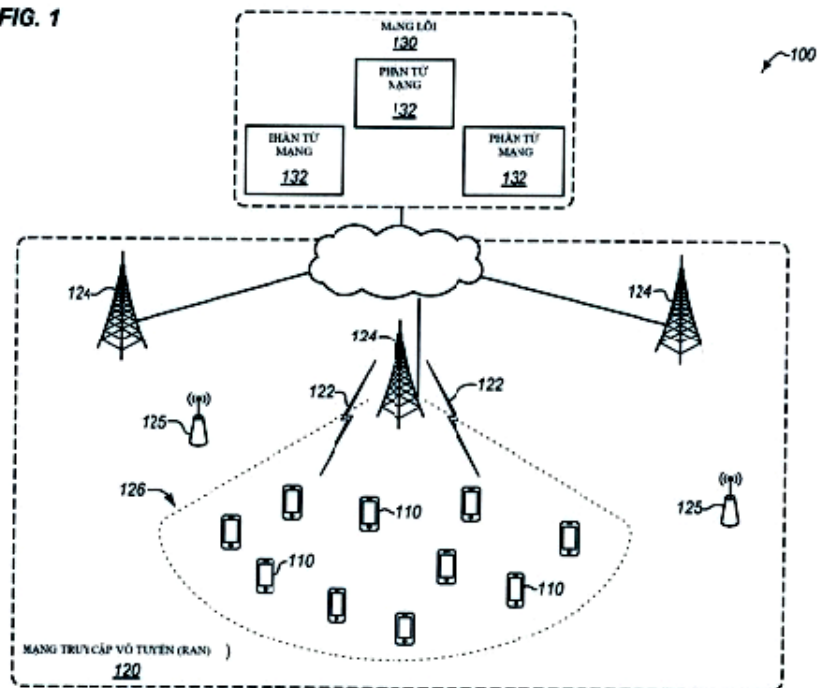
(72) LIU, Jennifer (US)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, PHẦN TỬ MẠNG CỦA MẠNG DI ĐỘNG VÀ PHƯƠNG PHÁP BẢO VỆ AN NINH CỦA THÔNG ĐIỆP TẦNG KHÔNG TRUY CẬP (NAS)**

(57) Sáng chế đề cập đến các hệ thống và phương pháp cung cấp khả năng bảo vệ an ninh NAS cho các mạng di động. Theo một phương án, phần tử mạng của mạng di động thực hiện quy trình NAS theo nhiều giai đoạn để thiết lập phiên giao tiếp NAS với Thiết bị người dùng (UE-User Equipment) khi không tồn tại ngữ cảnh bảo mật NAS. Đối với giai đoạn đầu tiên, phần tử mạng nhận được thông điệp NAS ban đầu từ UE được điền vào một tập hợp con của Phần tử thông tin giao thức NAS (IEs-Information Elements) được chỉ định để xử lý liên quan đến bảo mật, chọn một thuật toán bảo mật NAS cho ngữ cảnh bảo mật NAS, và gửi phản hồi tới UE chỉ ra thuật toán bảo mật NAS. Đối với giai đoạn thứ hai, phần tử mạng nhận được thông điệp NAS tiếp theo từ UE có vùng chứa thông điệp NAS chứa thông điệp NAS ban đầu được điền vào từng IE giao thức NAS cho quy trình NAS, và giải mã vùng chứa thông điệp NAS của thông điệp NAS tiếp theo sử dụng thuật toán bảo mật NAS.

FIG. 1



(11) 88316 A (43) 25/08/2022

(21) 1-2021-02273

(22) 26/04/2021

(30) 202110140748.1 02/02/2021 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/04/2021

(51) C09B 67/00

(71) HANGZHOU FLARIANT CO., LTD. (CN)

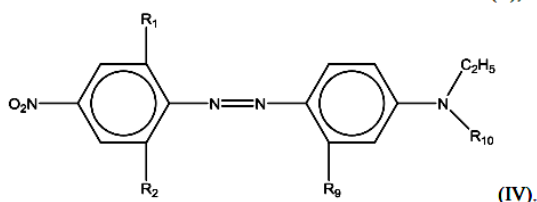
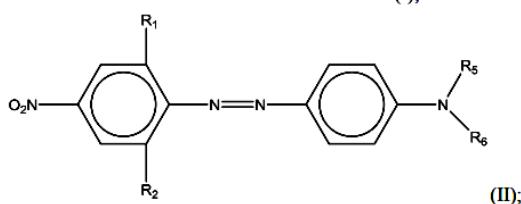
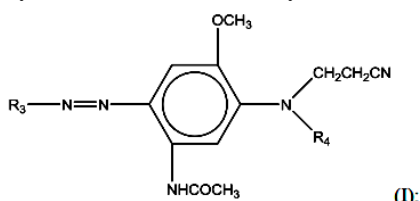
No. 1919 Jingwu Road, Linjiang Industrial Park, Xiaoshan District, Hangzhou City, Zhejiang Province, 311200, China

(72) Baichun LI (CN); Wangquan CHEN (CN); Pengfei REN (CN)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(54) HỖN HỢP THUỐC NHUỘM PHÂN TÁN MÀU ĐEN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT HỖN HỢP THUỐC NHUỘM NÀY

(57) Sáng chế liên quan đến lĩnh vực thuốc nhuộm và cụ thể là về hỗn hợp thuốc nhuộm phân tán màu đen và phương pháp sản xuất hỗn hợp thuốc nhuộm này, trong đó hỗn hợp thuốc nhuộm phân tán màu đen bao gồm ít nhất một hợp chất màu xanh lam có công thức (I), ít nhất một hợp chất màu da cam có công thức (II) và ít nhất một hợp chất màu tím có công thức (IV); so với ECT 300% màu đen phân tán hiện tại, thuốc nhuộm được tạo ra bằng cách trộn hỗn hợp thuốc nhuộm và chất phân tán có màu sắc, cường độ, sức nâng và độ bền tốt hơn trên cơ sở đáp ứng các tiêu chuẩn về điều kiện an toàn và bảo vệ môi trường của Liên minh châu Âu.



- (11) 88317 A (43) 25/08/2022
(21) 1-2021-02463
(22) 05/05/2021
(30) 110102620 25/01/2021 TW
(51) B66B 1/00
(71) YUNGTAY ENGINEERING CO., LTD. (TW)
11F., No. 99, Fuxing N. Rd., Songshan Dist., Taipei City 105, Taiwan
(72) Chen, Kuan-Liang (TW); Lee, Wen-Shyong (TW); Ko, Lee-Chien (TW); Shen, Ping-Feng (TW); Huang, Ying-Chieh (TW); Chung, Chieh-Jung (TW); Xiao, Yi-Cheng (TW); Chen, Zhi-Jie (TW); Cheng, Chih-Yuan (TW); Chang, Chih-Hsiung (TW)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **MÔĐUN ĐIỀU KHIỂN THANG MÁY ĐỂ ĐIỀU KHIỂN HỆ THỐNG THANG MÁY**
(57) Sáng chế liên quan đến môđun điều khiển thang máy bao gồm bộ chuyển mạch, bộ phát hiện thứ nhất và bộ xử lý. Sau khi xác định biên tần là ở trạng thái được xác định trước, thì bộ xử lý điều khiển bộ chuyển mạch để chuyển mạch từ chế độ chung đến chế độ ngắt mạch, sau đó ngừng phần tử hãm, và sau đó khởi động phần tử hãm theo tín hiệu thứ nhất được tạo ra bởi bộ phát hiện thứ nhất, để đảm bảo bùồng thang máy đến chính xác tại vị trí mục tiêu và sự an toàn và thỏa mái của các hành khách khi thực hiện việc cứu hộ tự động.

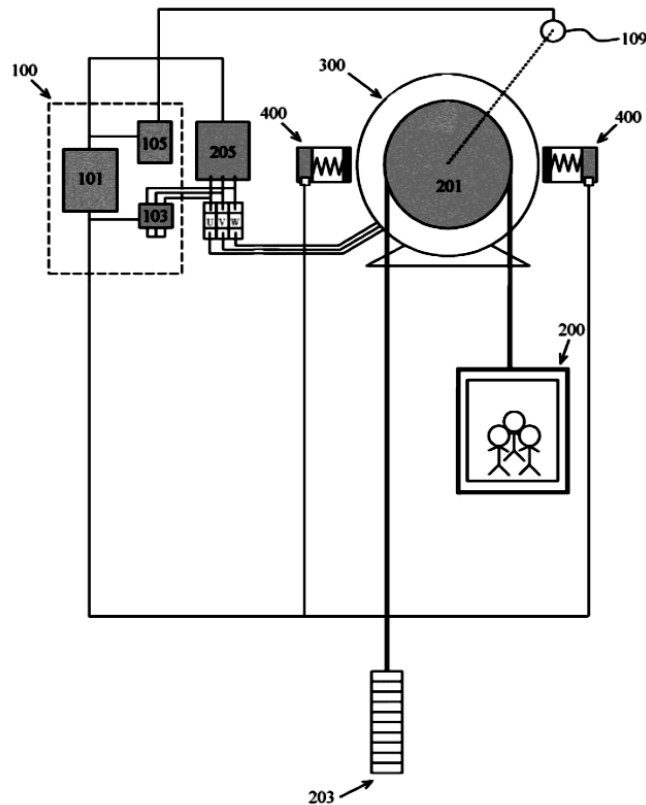


FIG.1

- (11) 88318 A (43) 25/08/2022
 (21) 1-2021-02506 (85) 06/05/2021
 (22) 14/07/2020 (86) PCT/IB2020/056619 14/07/2020
 (30) 16/553,099 27/08/2019 US (87) WO2021/038327 04/03/2021
 (51) G06Q 30/00; G06F 16/35; G06Q 30/06; G06Q 20/40; G06F 16/33; G06Q 20/38
 (71) COUPANG CORP. (KR)
 570 Songpa-daero, Songpa-gu, Seoul 05510, Korea
 (72) HUANG, Xiaojun (CN)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC THI BỞI MÁY TÍNH ĐỂ PHÁT HIỆN CÁC GIAO DỊCH GIAN LẬN**

(57) Sáng chế đề cập tới các phương pháp và các hệ thống để phát hiện các điểm dữ liệu gian lận trong cơ sở dữ liệu của hệ thống được tin học hóa chứa việc nhận, từ giao diện người sử dụng, yêu cầu để phát hiện một hoặc nhiều điểm dữ liệu gian lận, chọn các trị số tối thiểu và tối đa của k để sử dụng trong việc phân cụm các điểm dữ liệu trong cơ sở dữ liệu, k đang là số cụm; và sinh ra các điểm số ngoại lệ tương ứng với các điểm dữ liệu. Các phương pháp và hệ thống còn bao gồm việc thực thi, bắt đầu với trị số tối thiểu của k , các hàm theo cách lặp lại hoặc đệ quy, cho tới khi trị số tối đa của k được đạt tới. Các hàm chứa việc chọn k các điểm ngẫu nhiên làm các điểm trọng tâm, thực hiện phân cụm k trung độ (k -means) trên các điểm trọng tâm được chọn, và tính toán điểm số ngoại lệ tạm thời cho từng điểm trong số các điểm dữ liệu theo cách lặp lại hoặc đệ quy cho tới khi tổng số các điểm dữ liệu được đạt tới. Các hàm còn chứa việc cập nhật các điểm số ngoại lệ bằng cách cộng các điểm số ngoại lệ tạm thời cho các điểm số ngoại lệ tương ứng và lưu giữ các điểm số ngoại lệ được cập nhật. Khi trị số tối đa của k được đạt tới, thì các phương pháp và các hệ thống còn chứa việc chuẩn hóa các điểm số ngoại lệ đã được lưu giữ và phát hiện điểm dữ liệu gian lận dựa trên các điểm số ngoại lệ đã được chuẩn hóa chỉ thị các mức độ nhất quán.

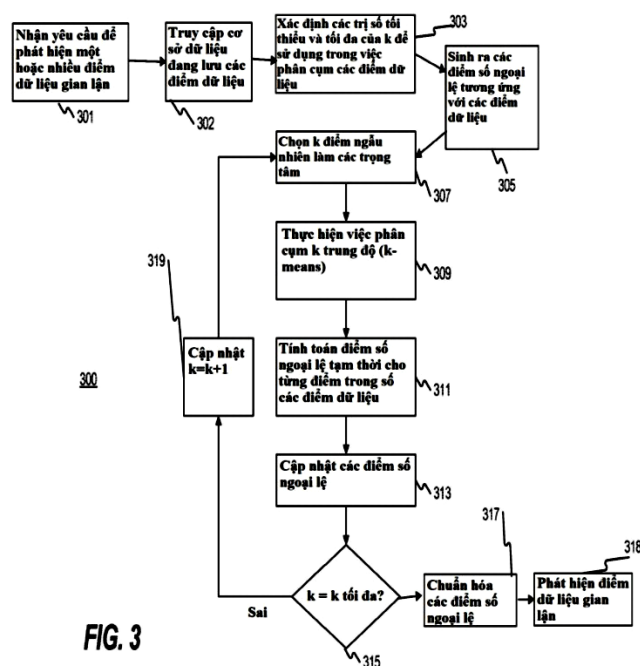


FIG. 3

- (11) **88319 A** (43) 25/08/2022
 (21) **1-2021-02509** (85) 06/05/2021
 (22) 14/07/2020 (86) PCT/IB2020/056613 14/07/2020
 (30) 16/553,354 28/08/2019 US (87) WO2021/038324 04/03/2021
 (51) **H04N 21/4722; H04N 21/472; H04N 21/81; H04N 21/478; H04N 21/431**
 (71) **COUPANG CORP. (KR)**
 570 Songpa-daero, Songpa-gu, Seoul, Seoul 05510, Korea
 (72) WU, Meng (US)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ SINH RA YÊU CẦU THÔNG TIN SẢN PHẨM DỰA TRÊN VIDEO CÓ THỂ THEO DẤU ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề cập tới các hệ thống và các phương pháp sinh ra sản phẩm dựa trên video có thể theo dấu được. Một phương pháp bao gồm bước nhận video bao gồm nhiều khung hình từ cơ sở dữ liệu video; nhận thông tin sản phẩm được kết hợp với ít nhất một sản phẩm để bán từ cơ sở dữ liệu sản phẩm; và nhận dữ liệu chú thích đang liên kết thông tin sản phẩm nhận được với ít nhất một trong số nhiều khung hình từ cơ sở dữ liệu lý lịch dữ liệu. Phương pháp có thể còn bao gồm biến đổi cơ sở dữ liệu để chứa liên kết giữa ít nhất một trong số nhiều khung hình và thông tin sản phẩm và sinh ra video được tăng cường sử dụng dữ liệu chú thích và video nhận được. Phương pháp có thể còn bao gồm bước phân phối video được tăng cường tới thiết bị khách, như thiết bị người sử dụng của khách hàng, và đáp ứng với nó là nhận liên lạc liên quan tới video được phân phát, liên lạc bao gồm dữ liệu liên quan tới việc tương tác với video; so sánh dữ liệu liên quan tới việc tương tác với liên kết trong cơ sở dữ liệu để xác định sản phẩm được kết hợp; và phân phối thông tin được kết hợp với sản phẩm được kết hợp được xác định tới thiết bị khách.

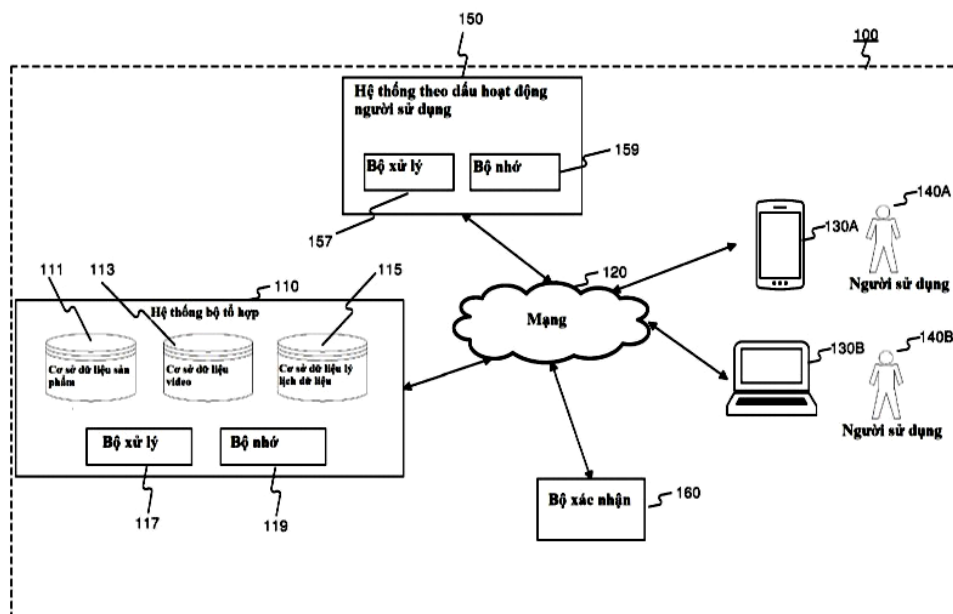


FIG. 1

- (11) 88320 A (43) 25/08/2022
(21) 1-2021-02535 (85) 07/05/2021
(22) 29/10/2020 (86) PCT/KR2020/014956 29/10/2020
(30) 62/928,913 31/10/2019 US (87) WO2021/086082 06/05/2021
10-2020-0141579 28/10/2020 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/05/2021

(51) C08J 5/18; B29C 48/08; C08L 67/02; B29B 17/04; C08G 63/181

(71) 1. SKC CO., LTD. (KR)

84, Jangan-ro 309beon-gil, Jangan-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16336, Republic of Korea

2. SKC INC. (US)

1000 SKC Drive, Covington, Georgia 30014, United States of America

(72) KIM, Chul Kyu (KR); JUNG, Eugene (US); KIM, Yong Deuk (KR); YANG, Joo Ho (KR); LEE, Hyuk Soo (KR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) MÀNG POLYESTE, QUY TRÌNH SẢN XUẤT MÀNG NÀY VÀ QUY TRÌNH TÁI CHẾ ĐỒ CHỨA LÀM BẰNG POLYETYLEN TEREPHTALAT

(57) Sáng chế đề cập đến màng polyeste, quy trình sản xuất màng này, và quy trình tái chế đồ chứa làm bằng polyetylen terephtalat bằng cách sử dụng màng này, nhiệt độ kết tinh (T_c) của màng polyeste này không đo được hoặc nằm trong khoảng từ 70°C đến 130°C , như được đo bằng phương pháp đo nhiệt lượng quét vi sai, nhờ đó có thể dễ dàng kiểm soát độ kết tinh. Theo đó, màng polyeste này có đặc tính co và khả năng tái chế rất cao, và hiện tượng kết cụm hiếm khi xuất hiện ngay cả khi màng này được sấy khô ở nhiệt độ cao trong thời gian dài trong quy trình tái chế.

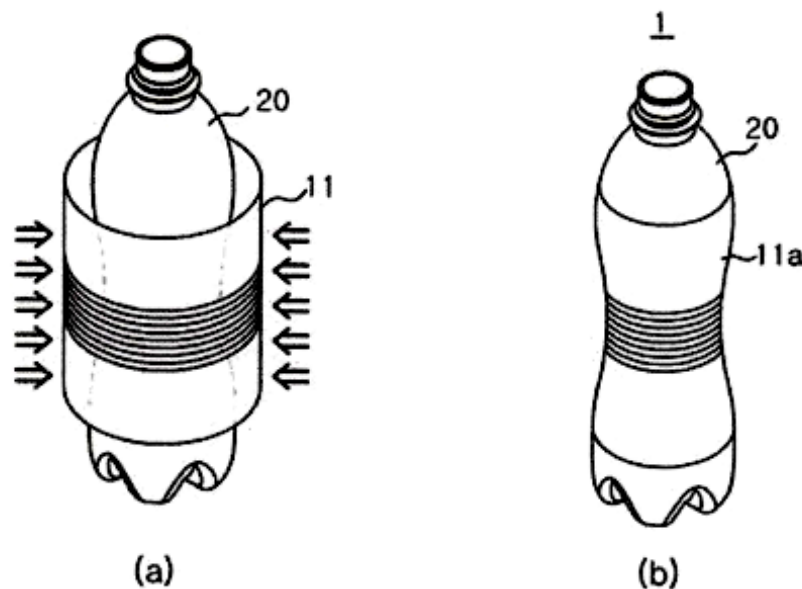


Fig.1

- | | | |
|--|--|-----------------------|
| (11) 88321 A | (43) 25/08/2022 | |
| (21) 1-2021-02648 | (85) 12/05/2021 | |
| (22) 14/07/2020 | (86) PCT/IB2020/056623 | 14/07/2020 |
| (30) 16/552,983 | 27/08/2019 | US (87) WO2021/038328 |
| (51) G06Q 20/38 | | |
| (71) COUPANG CORP. (KR) | | |
| | 570 Songpa-daero, Songpa-gu, Seoul, Seoul 05510, Republic of Korea | |
| (72) HUANG, Xiaojun (CN) | | |
| (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN) | | |
| (54) HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC THI BỞI MÁY TÍNH | | |

(57) Sáng chế đề cập tới phương pháp và hệ thống được thực thi bởi máy tính để phát hiện các điểm dữ liệu gian lận trong cơ sở dữ liệu của hệ thống được tin học hóa chứa việc nhận, từ thiết bị người sử dụng, yêu cầu để phát hiện một hoặc nhiều điểm dữ liệu gian lận trong cơ sở dữ liệu đang lưu giữ các điểm dữ liệu đang biểu diễn các giao dịch điện tử. Hệ thống xây dựng vectơ dấu hiệu cho từng điểm dữ liệu và k vectơ ngẫu nhiên. Sau khi xây dựng, hệ thống thực hiện tổ hợp của thuật toán băm nhạy vị trí (Locality Sensitive Hashing) và thuật toán yếu tố ngoại lệ cục bộ (Local Outlier Factor - LOF) trên các vectơ dấu hiệu đã được xây dựng và k vectơ ngẫu nhiên đã được xây dựng để tính toán các điểm số ngoại lệ cho từng điểm dữ liệu. Hệ thống phát hiện điểm dữ liệu gian lận dựa trên các điểm số ngoại lệ chỉ thị mức độ thống nhất.

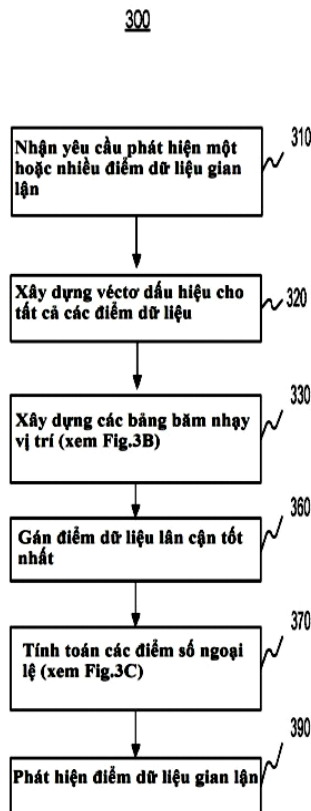


FIG. 3A

- (11) 88322 A (43) 25/08/2022
 (21) 1-2021-02700 (85) 13/05/2021
 (22) 14/07/2020 (86) PCT/IB2020/056618 14/07/2020
 (30) 16/553,370 28/08/2019 US (87) WO2021/038326 04/03/2021
 (51) G06Q 10/08; G06K 19/06
 (71) COUPANG CORP. (KR)
 570 Songpa-daero, Songpa-gu, Seoul 05510, Republic of Korea
 (72) HA, Hyeona (KR); JEONG, Jinwon (KR); KANG, SungWoo (KR); OH, Jeong Seok (KR); HONG, Sun Young (KR)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC TRIỂN KHAI BỞI MÁY TÍNH ĐỂ PHÊ CHUẨN VÀ TRẢ LẠI CÁC MẶT HÀNG TƯƠI ĐỂ SỬ DỤNG VỚI GIAO DIỆN NGƯỜI DÙNG**
 (57) Các phương án sáng chế được bộc lộ đề xuất các hệ thống và các phương pháp liên quan đến việc quản lý sự tồn kho bằng cách phê chuẩn và trả lại các mặt hàng tươi để sử dụng với giao diện người dùng trong trung tâm hoàn tất đơn hàng. Phương pháp để quản lý sự tồn kho bao gồm các bước nhận, từ thiết bị di động được liên kết với người không phải là người quản lý, số lượng khuyết điểm được liên kết với mặt hàng tươi, trong đó số lượng khuyết điểm được xác định bởi tiêu chuẩn về tính có thể chấp nhận được lấy từ cơ sở dữ liệu, và lưu trữ nhiệm vụ kiểm tra để phê chuẩn mặt hàng tươi bởi ít nhất một người quản lý nếu số lượng khuyết điểm nằm trên ngưỡng.

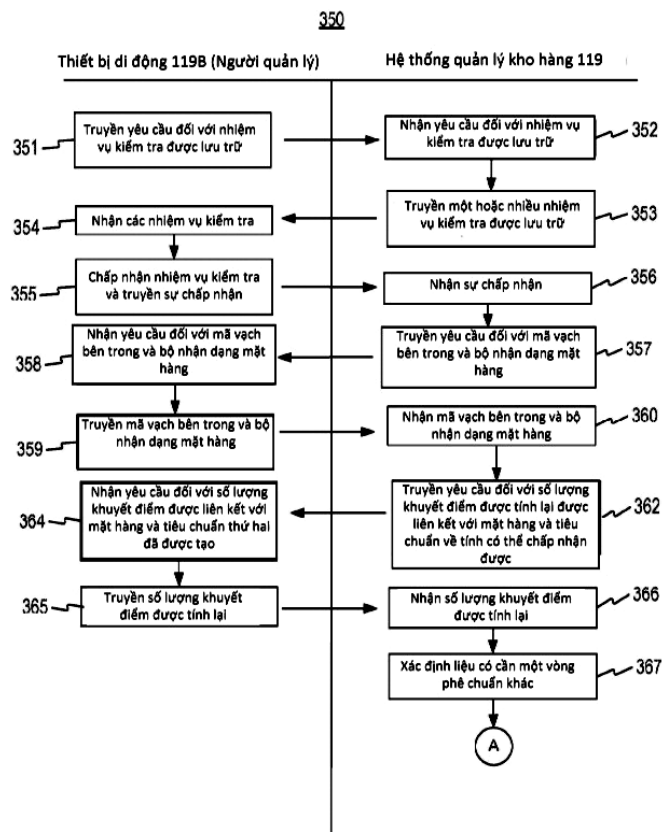


FIG. 3B

- (11) **88323 A** (43) 25/08/2022
 (21) **1-2021-02713** (85) 13/05/2021
 (22) 21/09/2020 (86) PCT/IB2020/058804 21/09/2020
 (30) 16/717,872 17/12/2019 US (87) WO2021/123932 A1 24/06/2021
 (51) **G06Q 30/06; G06Q 10/10; G06Q 10/06; G06Q 10/08**
 (71) **COUPANG CORP. (KR)**
 570 Songpa-daero, Songpa-gu, Seoul, Seoul 05510, Republic of Korea
 (72) MINH, Hyun Sik Eugene (US); KIM, Yoo Suk (US); REHN, Erik (US)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ TỰ ĐỘNG HỢP NHẤT CÁC LẦN CHUYỂN HÀNG ĐÃ ĐƯỢC PHÂN CHIA TỚI MỘT KHÁCH HÀNG**
 (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống được máy tính hóa để lập lịch biểu đợt chuyển hàng. Các phương pháp có thể bao gồm ít nhất các bước: nhận, từ hệ thống ở xa, thông tin đặt hàng chứa các sản phẩm và các bộ nhận dạng được liên kết; xác định các trung tâm hoàn tất đơn hàng và các đợt chuyển hàng, từ các đợt chuyển hàng, đối với mỗi sản phẩm trong các sản phẩm, dựa trên bộ nhận dạng được liên kết và hệ thống ở xa; lưu trữ được xác định các đợt chuyển hàng kết hợp với các sản phẩm trong cơ sở dữ liệu; xác định rằng ít nhất một đợt chuyển hàng thứ nhất được liên kết với khoảng thời gian sớm hơn so với đợt chuyển hàng sau, và đáp lại sự xác định đó: điều chỉnh cơ sở dữ liệu sao cho các sản phẩm được liên kết ban đầu với các đợt chuyển hàng sớm hơn được liên kết với đợt chuyển hàng sau; và chuyển tiếp các lệnh máy tính tới ít nhất một thiết bị di động để tạo ra giao diện người dùng đồ họa hiển thị sản phẩm và thông tin được liên kết với đợt chuyển hàng thứ hai.

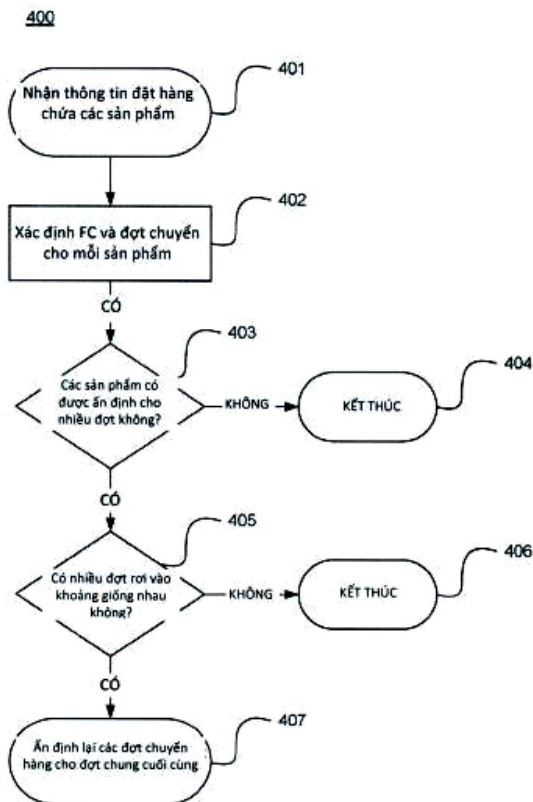


FIG. 4

- (11) **88324 A** (43) 25/08/2022
- (21) **1-2021-02715** (85) 13/05/2021
- (22) 21/09/2020 (86) PCT/IB2020/058798 21/09/2020
- (30) 16/704,293 05/12/2019 US (87) WO2021/111201 10/06/2021
- (51) **G06Q 10/08; G06Q 10/06; G06Q 30/06; G06Q 10/10; G06Q 10/04**
- (71) **COUPANG CORP. (KR)**
570 Songpa-daero, Songpa-gu, Seoul, Seoul 05510, Republic of Korea
- (72) KIM, Je (KR)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC HIỆN BẰNG MÁY TÍNH ĐỂ TỐI ƯU HÓA TỒN KHO SẢN PHẨM BẰNG SỰ PHÂN BỐ CÁC SẢN PHẨM ĐẦU VÀO MỘT CÁCH THÔNG MINH**
- (57) Sáng chế đề cập đến các hệ thống được thực hiện bằng máy tính và các phương pháp để tạo ra các đơn đặt mua hàng một cách thông minh. Các hệ thống và các phương pháp có thể được tạo cấu hình để: nhận số lượng đơn đặt hàng đối với sản phẩm từ hệ thống xác định lượng đơn đặt hàng tối ưu cho các sản phẩm dựa trên dữ liệu dự báo nhu cầu; cấp quyền ưu tiên cho số lượng đơn đặt hàng dựa trên các ràng buộc thực tế; và ấn định số lượng đơn đặt hàng được cấp quyền ưu tiên cho một hoặc nhiều vị trí.

300

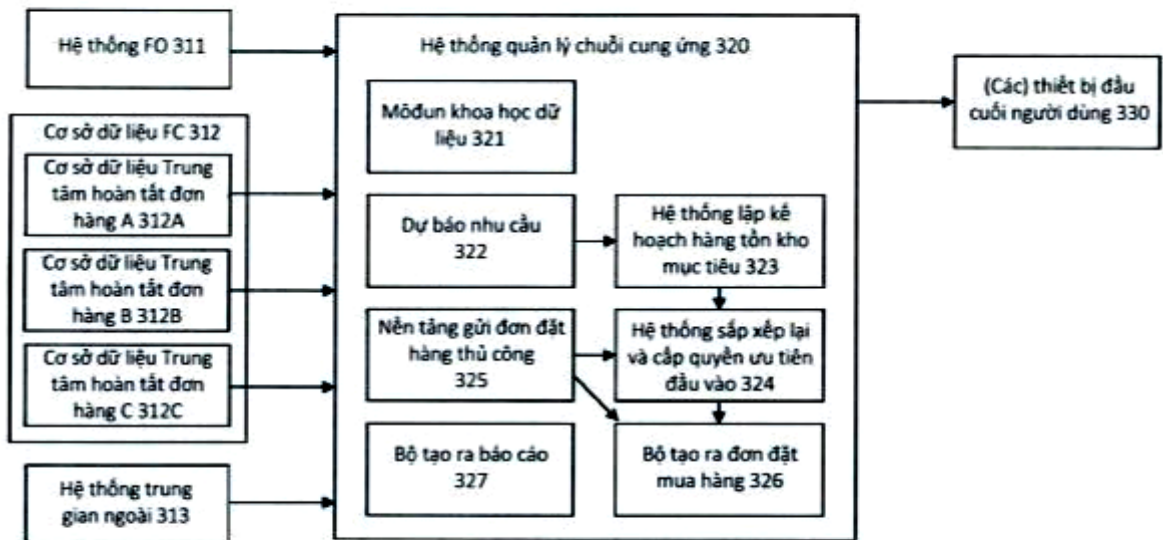


FIG. 3

- (11) 88325 A (43) 25/08/2022
(21) 1-2021-02772 (85) 17/05/2021
(22) 23/11/2020 (86) PCT/KR2020/016592 23/11/2020
(30) 10-2019-0152706 25/11/2019 KR (87) WO2021/107536 03/06/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/05/2021

(51) *A24F 40/00*

(71) **KT&G CORPORATION (KR)**

71, Beotkkot-gil, Daedeok-gu, Daejeon 34337, Republic of Korea

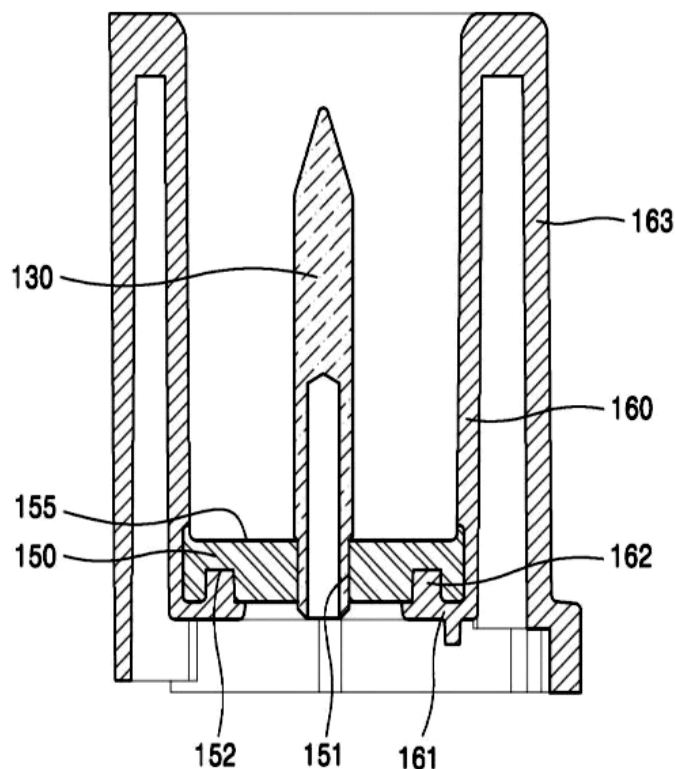
(72) AN, Hwi Kyeong (KR)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **BỘ GIA NHIỆT, THIẾT BỊ TẠO RA SOL KHÍ VÀ HỆ THỐNG TẠO RA SOL KHÍ**

- (57) Sáng chế đề cập đến bộ gia nhiệt bao gồm khối gia nhiệt mà tạo ra nhiệt và bao gồm phần thứ nhất và phần thứ hai có đường kính nhỏ hơn so với đường kính của phần thứ nhất, phần cố định thứ nhất mà đỡ khối gia nhiệt và bao gồm lỗ luồn trong đó phần thứ hai của khối gia nhiệt được luồn vào, và phần cố định thứ hai kéo dài theo hướng chiều dọc của khối gia nhiệt để tạo ra khoảng trống chứa trong đó điều thuốc được chứa và khớp với phần cố định thứ nhất ở một phía của phần cố định thứ hai, trong đó đường kính của phần thứ hai lớn hơn so với đường kính của lỗ luồn của phần cố định thứ nhất trước khi khối gia nhiệt được luồn vào phần cố định thứ nhất bằng cách lắp đan xen. Sáng chế cũng đề cập đến thiết bị tạo ra sol khí và hệ thống tạo ra sol khí.

Fig.6



- (11) **88326 A** (43) 25/08/2022
- (21) **1-2021-02781** (85) 17/05/2021
- (22) 21/09/2020 (86) PCT/IB2020/058792 21/09/2020
- (30) 16/687,756 19/11/2019 US (87) WO2021/099854 27/05/2021
- (51) **G06Q 10/08; G06Q 30/06; G06Q 10/04; G06Q 10/06**
- (71) **COUPANG CORP. (KR)**
570 Songpa-daero, Songpa-gu, Seoul, Seoul 05510, Republic of Korea
- (72) KIM, Woong (KR); BAI, Lianxi (KR); HWANG, Ji Won (KR); KIM, Sung Eun (KR)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **CÁC PHƯƠNG PHÁP VÀ CÁC HỆ THỐNG ĐƯỢC TRIỂN KHAI BỞI MÁY TÍNH CHO SỰ SẮP XẾP HIỆU QUẢ CỦA CÁC MẶT HÀNG DỰA TRÊN VIỆC TRUY CẬP GIỚI HẠN VÀO THÔNG TIN MẶT HÀNG**
- (57) Các hệ thống và các phương pháp được triển khai bởi máy tính để cung cấp các lệnh cho người dùng được bộc lộ. Các hệ thống và các phương pháp có thể được tạo cấu hình để: nhận đầu vào người dùng thứ nhất của bộ nhận dạng bộ chứa, bộ nhận dạng bộ chứa tương ứng với bộ chứa vật lý bao gồm một hoặc nhiều mặt hàng được liên kết với một hoặc nhiều đơn đặt hàng; lấy, từ cơ sở dữ liệu được nối mạng, một hoặc nhiều bộ nhận dạng mặt hàng được liên kết với bộ nhận dạng bộ chứa, các bộ nhận dạng mặt hàng tương ứng với các mặt hàng; nhận đầu vào người dùng thứ hai của bộ nhận dạng mặt hàng thứ nhất, bộ nhận dạng mặt hàng thứ nhất tương ứng với mặt hàng thứ nhất trong số các mặt hàng; phân công, trong số một hoặc nhiều vị trí, vị trí thứ nhất cho bộ nhận dạng mặt hàng thứ nhất; và hiển thị các lệnh cho người dùng để đặt mặt hàng thứ nhất tại vị trí thứ nhất.

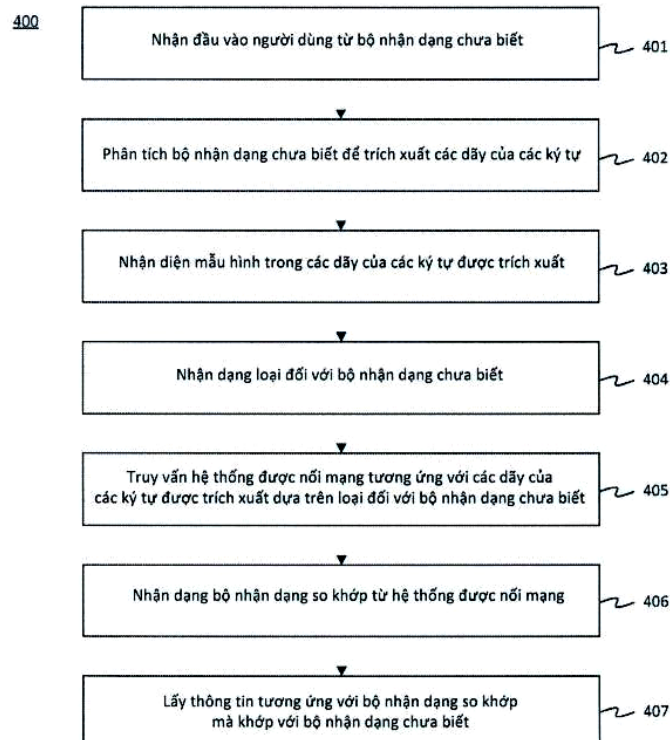


FIG. 4

- (11) 88327 A (43) 25/08/2022
 (21) 1-2021-02782 (85) 17/05/2021
 (22) 21/09/2020 (86) PCT/IB2020/058802 21/09/2020
 (30) 16/714,272 13/12/2019 US (87) WO2021/116785 17/06/2021
 (51) G06Q 10/06; G06Q 10/10; G06Q 10/08
 (71) COUPANG CORP. (KR)
 570 Songpa-daero, Songpa-gu, Seoul, Seoul 05510, Republic of Korea
 (72) MOON, Dae Jin (KR); YANG, Soo Young (KR); LIM, Seok Hun (KR)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) CÁC HỆ THỐNG VÀ CÁC PHƯƠNG PHÁP ĐỂ LẬP LỊCH NHÂN VIÊN GIAO HÀNG TỰ ĐỘNG

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống để lập lịch nhân viên giao hàng tự động. Hệ thống này có thể bao gồm bộ nhớ lưu trữ các lệnh; và ít nhất là bộ xử lý được tạo cấu hình để thực hiện các lệnh để thực hiện các công đoạn. Các công đoạn này có thể bao gồm nhận số lượng đơn vị được bán được dự báo trong khoảng thời gian thứ nhất; nhận tỷ lệ đơn vị trên mỗi bưu phẩm được liên kết với các điểm tạm thời; xác định số lượng bưu phẩm đối với các điểm tạm thời dựa trên số lượng dự báo của các đơn vị được bán và tỷ lệ đơn vị trên mỗi bưu phẩm tương ứng; xác định thông tin có mặt được dự báo đối với các điểm tạm thời; xác định số lượng nhân viên giao hàng dựa trên thông tin có mặt được dự báo và số lượng bưu phẩm; và phân công các bưu phẩm cho các nhân viên giao hàng xác định được.

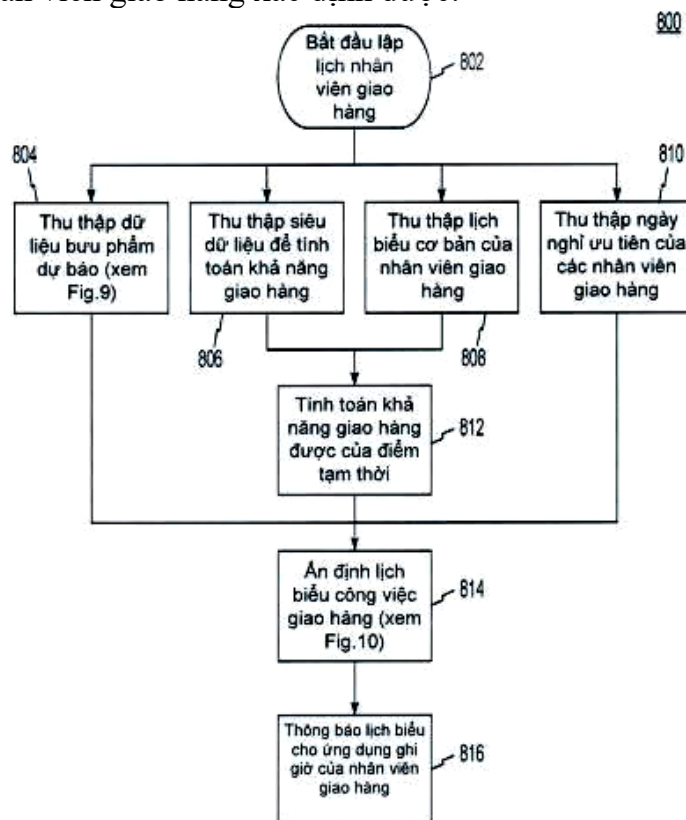
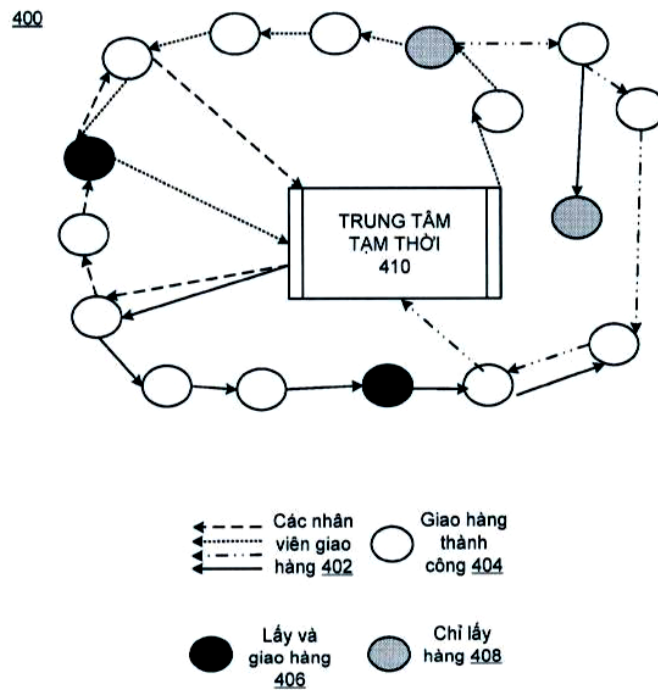


FIG. 8

- (11) 88328 A (43) 25/08/2022
 (21) 1-2021-02814 (85) 18/05/2021
 (22) 21/09/2020 (86) PCT/IB2020/058795 21/09/2020
 (30) 16/697,027 26/11/2019 US (87) WO2021/105781 A1 03/06/2020
 (51) G06Q 10/06; G06Q 10/10; G06Q 10/08; G06Q 10/04
 (71) COUPANG CORP. (KR)
 570 Songpa-daero, Songpa-gu, Seoul, Seoul 05510, Republic of Korea
 (72) LEE, Hyunseok (KR); SUNG, Keunwoo (KR); IM, Jae Bong (KR)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) CÁC HỆ THỐNG VÀ CÁC PHƯƠNG PHÁP ĐỂ PHÂN CÔNG NHÂN VIÊN GIAO HÀNG TỰ ĐỘNG

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống được máy tính hóa để phân công nhân viên giao hàng tự động. Hệ thống được máy tính hóa này có thể bao gồm ít nhất một phương tiện lưu trữ lâu dài bao gồm các lệnh mà, khi được thực hiện bởi ít nhất một bộ xử lý, làm cho ít nhất một bộ xử lý thực hiện các bước. Các bước này có thể bao gồm nhận số lượng đơn vị thực tế được bán trong khoảng thời gian thứ nhất; nhận chỉ báo về số lượng bưu phẩm được nhận trong khoảng thời gian thứ nhất tại điểm tạm thời thứ nhất; nhận tỷ lệ đơn vị trên mỗi bưu phẩm được liên kết với điểm tạm thời thứ nhất; tạo, dựa trên số lượng đơn vị thực tế nhận được, số lượng bưu phẩm được nhận, và tỷ lệ đơn vị trên mỗi bưu phẩm, tính toán dự báo đối với điểm tạm thời thứ nhất; xác định, dựa trên tính toán dự báo, số lượng lộ trình; nhận chỉ báo về số lượng nhân viên giao hàng khả dụng; và phân công các nhân viên giao hàng cho các lộ trình xác định được.



400

FIG. 4

- (11) **88329 A** (43) 25/08/2022
- (21) **1-2021-02881** (85) 20/05/2021
- (22) 02/12/2020 (86) PCT/SG2020/050712 02/12/2020
- (30) SG10201912472U 18/12/2019 SG (87) WO2021/126076 A1 24/06/2021
- (51) **G06Q 30/02; G06N 3/02; G06F 16/906; G06N 20/00**
- (71) **PT APLIKASI KARYA ANAK BANGSA (ID)**
Gedung Pasaraya Blok M, Gedung B, Floors 6 & 7, Jl. Iskandarsyah II, No. 2,
Kelurahan Melawai, Kecamatan Kebayoran Baru, 12160 Jakarta Selatan, Indonesia
- (72) Malavika MENON (SG); Kar Heng Nikolas Basil LEE (SG); Andre TAN (SG); Luis Alejandro SMITH (US); Arief RAHMANSYAH (ID); Kai ZHOU (SG); Pradithya ARIA PURA (ID)
- (74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP ĐƯA RA LỜI GIỚI THIỆU CHO NGƯỜI DÙNG ĐÍCH, PHƯƠNG PHÁP HUẤN LUYỆN TRƯỚC TRONG HỆ THỐNG GIỚI THIỆU VÀ HỆ THỐNG GIỚI THIỆU**
- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp và hệ thống đưa ra lời giới thiệu cho người dùng đích dựa trên đầu vào bằng cách sử dụng mạng thần kinh nhân tạo. Đầu vào bao gồm chỉ dẫn về người dùng đích. Phương pháp bao gồm bước đưa ra lời giới thiệu bao gồm: nhận dạng nhóm người dùng đích mà người dùng đích được gán cho nhóm này từ các nhóm người dùng; tìm kiếm trong bảng lưu trữ, các điểm số của nhóm cho các tùy chọn giới thiệu ứng viên đối với nhóm người dùng đích, bảng lưu trữ bao gồm các điểm số của nhóm cho mỗi tùy chọn giới thiệu trong số các tùy chọn giới thiệu; xếp hạng các tùy chọn giới thiệu ứng viên theo các điểm số của nhóm cho nhóm người dùng đích; lựa chọn tập hợp đích trong số các tùy chọn giới thiệu từ các tùy chọn giới thiệu ứng viên theo thứ hạng của các tùy chọn giới thiệu ứng viên; tính toán tập hợp của các điểm số giới thiệu cụ thể của người dùng tương ứng với tập hợp của các tùy chọn giới thiệu ứng viên bằng cách sử dụng mạng thần kinh nhân tạo; xếp hạng tập hợp đích trong số các tùy chọn giới thiệu sử dụng các điểm số của lời giới thiệu cụ thể của người dùng; và đưa ra lời giới thiệu cho người dùng đích dựa trên thứ hạng của tập hợp đích trong số các tùy chọn giới thiệu.

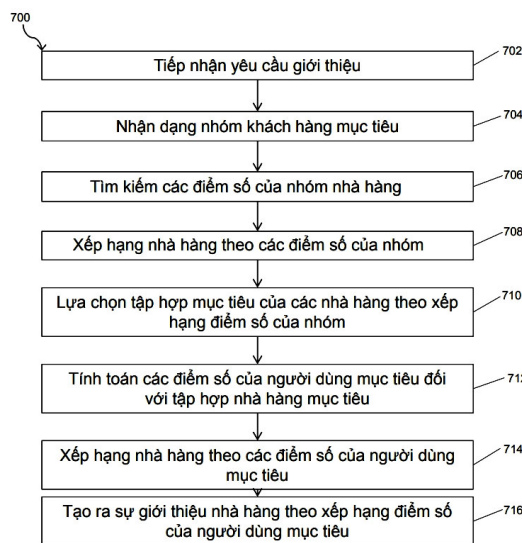


FIG.7

(11) 88330 A

(43) 25/08/2022

(21) 1-2021-02926

(22) 21/05/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/05/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 19/07/2022

(51) G05B 17/02

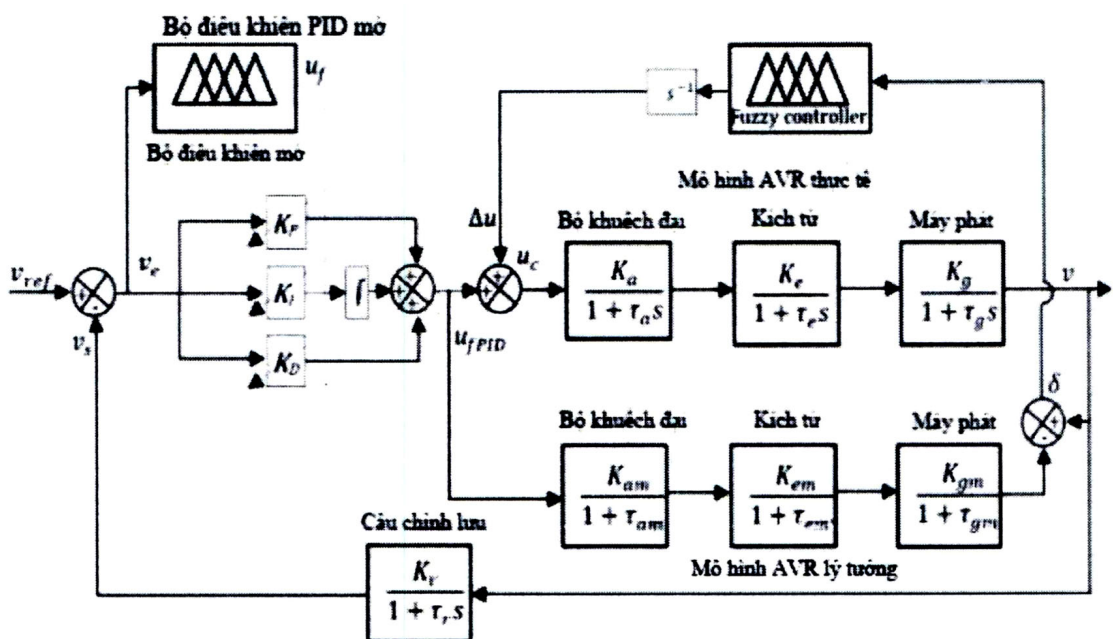
(71) ĐẶNG XUÂN KIÊN (VN)

12A-02 Chung cư Opal Riverside, đường số 10, phường Hiệp Bình Chánh, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

(72) Đặng Xuân Kiên (VN)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TỰ ĐỘNG CHỈNH ĐỊNH VÀ GIÁM SÁT SỰ ỔN ĐỊNH ĐIỆN ÁP MÁY PHÁT ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tự động chỉnh định để ổn định điện áp máy phát điện, sử dụng thuật toán mờ thích nghi có thể tương tác trên nền MATLAB, được sử dụng để điều chỉnh điện áp máy phát trong những hệ thống điện phức tạp, đòi hỏi chất lượng điện ổn định cao, chẳng hạn như hệ thống điện trên tàu thủy. Sáng chế cũng đề cập đến hệ thống tự động chỉnh định để ổn định điện áp đầu ra máy phát, mà có thể kết nối được với máy tính để giám sát đầu ra quá trình và có thể thực hiện sự tùy chỉnh điều khiển theo các thay đổi phù hợp với hệ thống, từ đó tối ưu hóa quá trình điều khiển cho các hệ thống khác nhau.



- (11) **88331 A** (43) 25/08/2022
- (21) **1-2021-02944** (85) 24/05/2021
- (22) 14/07/2020 (86) PCT/IB2020/056630 14/07/2020
- (30) 16/550,916 26/08/2019 US (87) WO2021/038331 04/03/2021
- (51) **G06Q 10/08**
- (71) **COUPANG CORP. (KR)**
570 Songpa-daero, Songpa-gu, Seoul 05510, Republic of Korea
- (72) HWANG, Ji Won (KR); HONG, Seon Sook (KR); LEE, Jong Won (KR); JEONG, Jin Won (KR); JEON, Sang Min (KR)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC HIỆN BẰNG MÁY TÍNH ĐỂ GIÁM SÁT VIỆC VẬN CHUYỂN HÀNG TỒN KHO TRONG THỜI GIAN THỰC**

(57) Sáng chế đề xuất các hệ thống và các phương pháp để giám sát việc vận chuyển hàng tồn kho trong thời gian thực, các hệ thống này bao gồm bộ nhớ lưu giữ các chỉ dẫn và bộ xử lý được tạo cấu hình để thực thi các chỉ dẫn này để nhận bộ nhận dạng thùng đựng hàng được liên kết với thùng đựng hàng mà được tạo kết cấu để chứa một hoặc nhiều sản phẩm, và nhận bộ nhận dạng thùng chứa được liên kết với thùng chứa mà được tạo kết cấu để chứa thùng đựng hàng. Bộ xử lý được tạo cấu hình để nhận, từ thiết bị người dùng ở trung tâm hoàn tất đơn hàng thứ nhất, mã được liên kết với xe để vận chuyển thùng chứa từ trung tâm hoàn tất đơn hàng thứ nhất đến trung tâm hoàn tất đơn hàng thứ hai, nhận, từ thiết bị người dùng ở trung tâm hoàn tất đơn hàng thứ hai, mã được liên kết với xe này, nhận, từ thiết bị người dùng ở trung tâm hoàn tất đơn hàng thứ hai, ít nhất một trong số bộ nhận dạng thùng chứa hoặc bộ nhận dạng thùng đựng hàng, và thẩm định việc vận chuyển sản phẩm thứ nhất, dựa trên mã này và ít nhất một trong số bộ nhận dạng thùng chứa hoặc bộ nhận dạng thùng đựng hàng.

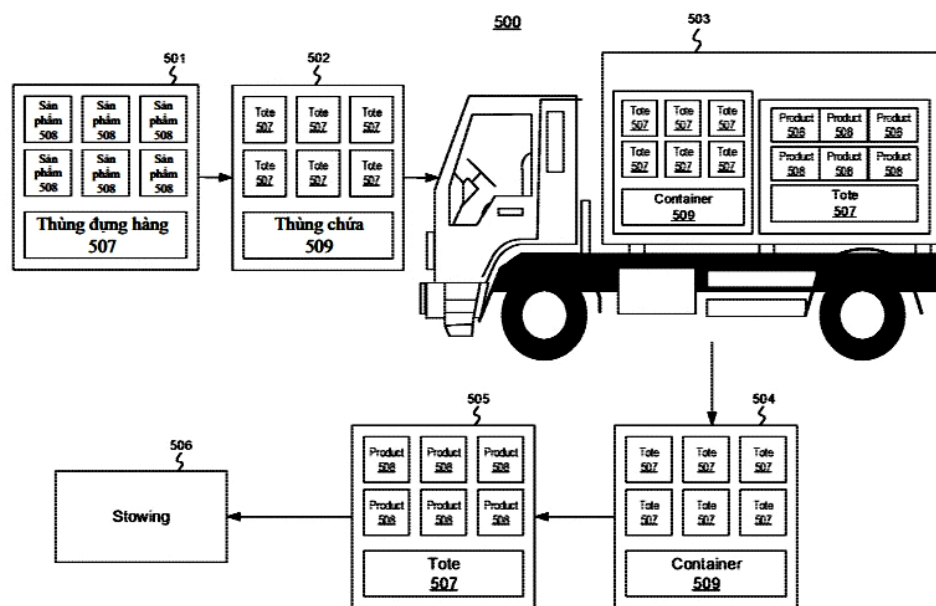


Fig.5

- (11) **88332 A** (43) 25/08/2022
- (21) **1-2021-02968** (85) 24/05/2021
- (22) 21/09/2020 (86) PCT/IB2020/058791 21/09/2020
- (30) 16/687,923 19/11/2019 US (87) WO2021/099853 A1 27/05/2021
- (51) **G06Q 10/08; G06Q 10/06**
- (71) **COUPANG CORP. (KR)**
570 Songpa-daero, Songpa-gu, Seoul, Seoul 05510, Republic of Korea
- (72) PARK, Sung Jin (KR); YIM, Sang Ho (KR)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **HỆ THỐNG ĐỂ PHÂN BỐ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC HIỆN BẰNG MÁY TÍNH MỘT CÁCH HIỆU QUẢ CÁC ĐƠN ĐẶT HÀNG DỰA TRÊN CÁC THÔNG SỐ HỆ THỐNG**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống được thực hiện bằng máy tính để phân bố một cách hiệu quả các đơn đặt hàng dựa trên các thông số hệ thống. Hệ thống này có thể bao gồm bộ nhớ lưu trữ các lệnh; và ít nhất một bộ xử lý được tạo cấu hình để thực hiện các lệnh. Các lệnh có thể bao gồm: tổng hợp một hoặc nhiều đơn đặt hàng bao gồm một hoặc nhiều số lượng của các mặt hàng; ấn định tập hợp con của các mặt hàng cho một lô hàng, trong đó các mặt hàng được ấn định cho một hoặc nhiều lô hàng; xác định một hoặc nhiều thông số của hệ thống vận chuyển cho các lô hàng; xác định ít nhất một trong số vị trí hoặc hướng của các mặt hàng trong hệ thống vận chuyển dựa trên các thông số của hệ thống vận chuyển; và truyền, tới thiết bị người dùng để hiển thị, các thông số của hệ thống vận chuyển.

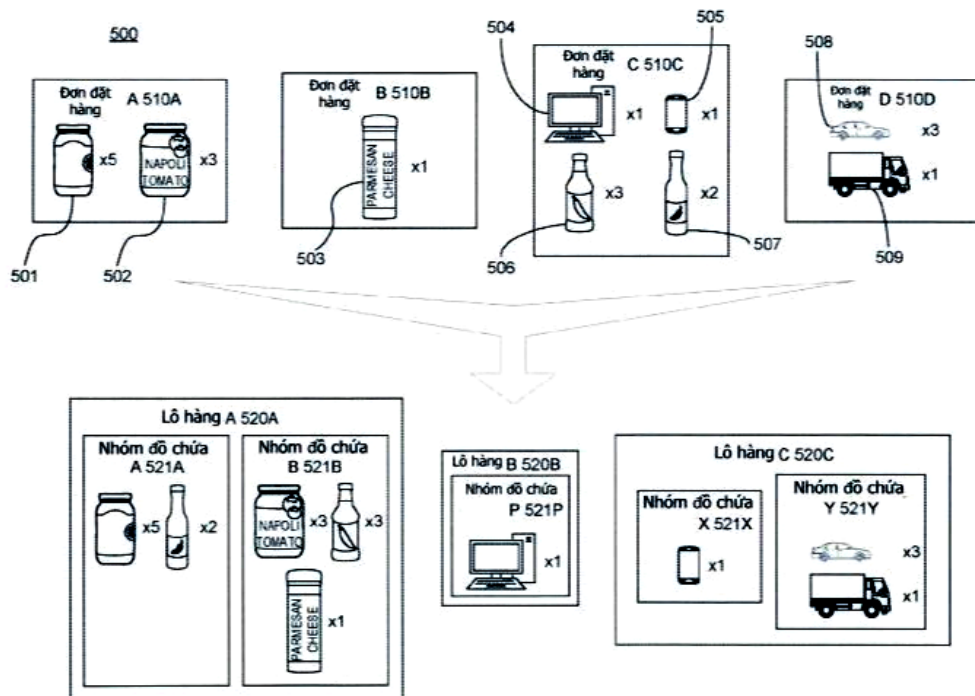


FIG. 5

- (11) **88333 A** (43) 25/08/2022
 (21) **1-2021-03106** (85) 28/05/2021
 (22) 30/10/2020 (86) PCT/KR2020/015008 30/10/2020
 (30) 10-2019-0136662 30/10/2019 KR (87) WO2021/086100 06/05/2021
 10-2020-0142341 29/10/2020 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/05/2021

(51) **A23L 11/00; A23L 27/00; A23L 23/00**

(71) **CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)**

330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560, Republic of Korea

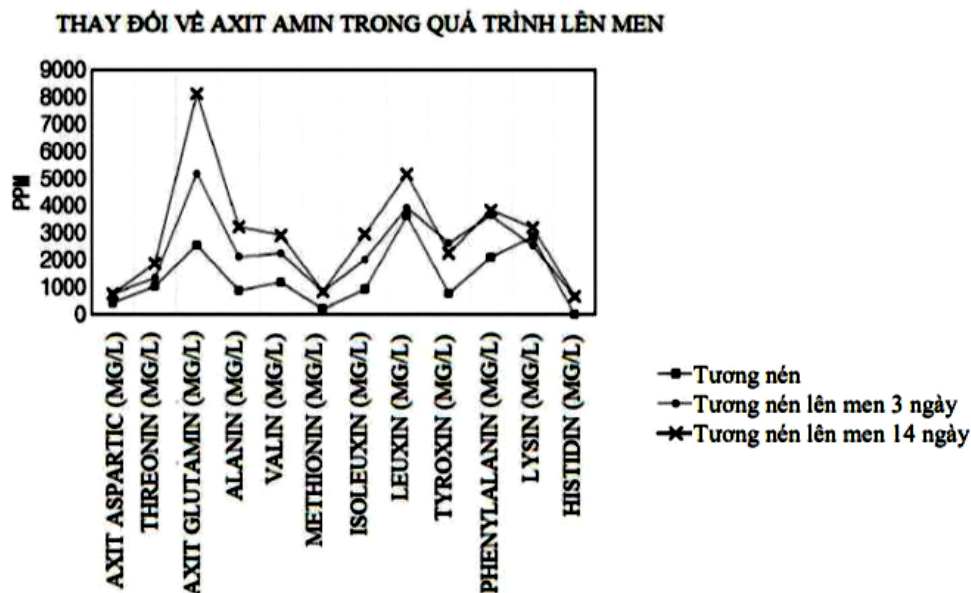
(72) CHO, Sun A (KR); KIM, Hee Jin (KR); SHIN, Hye Won (KR); KANG, Ki Moon (KR); LEE, Kil Jae (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT NƯỚC SỐT CHỨA TƯƠNG NÉN VÀ NƯỚC SỐT THU ĐƯỢC BẰNG PHƯƠNG PHÁP NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến khái niệm mới về nước sốt, và cụ thể là đề cập đến nước sốt mới bằng cách sử dụng tương nén và phương pháp điều chế chúng. Phương pháp sản xuất nước sốt chứa tương nén theo sáng chế bao gồm bước lên men thứ cấp tương nén với nước muối và các loại ngũ cốc khác để tạo ra sản phẩm hóa già đã được lên men.

Fig.5



- (11) 88334 A (43) 25/08/2022
 (21) 1-2021-03635 (85) 17/06/2021
 (22) 31/12/2019 (86) PCT/US2019/069155 31/12/2019
 (30) 62/786,842 31/12/2018 US (87) WO2020/142557 09/07/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/06/2022

(51) *A61K 31/41; C07C 235/42*

(71) **BIOMEA FUSION, INC.** (US)

726 Main Street, Redwood City, California 94063, United States of America

(72) BUTLER, Thomas (US); PALMER, Jim (AU); UPASANI, Ravi (US); WELSCH, Matthew (US); VEMPATI, Sridhar (US); KELLY, Brendan (IE); PAINTER, Edward (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CHẤT ỨC CHẾ TƯƠNG TÁC MENIN-MLL KHÔNG THUẬN NGHỊCH**

(57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất dị vòng mà ức chế sự gắn kết của menin và MLL hoặc protein dung hợp MLL. Cũng được mô tả là chất ức chế tương tác menin-MLL không thuận nghịch đặc hiệu. Sáng chế cũng đề cập đến dược phẩm mà chứa các hợp chất này. Sáng chế đề cập đến chất ức chế menin-MLL không thuận nghịch, một mình hoặc kết hợp với các chất điều trị khác, để điều trị bệnh tự miễn hoặc tình trạng bệnh, bệnh miễn dịch tế bào khác loại hoặc tình trạng bệnh, bệnh ung thư, bao gồm u lympho, bệnh bạch cầu và các bệnh hoặc tình trạng bệnh khác phụ thuộc vào tương tác menin-MLL.

HL-60_T4

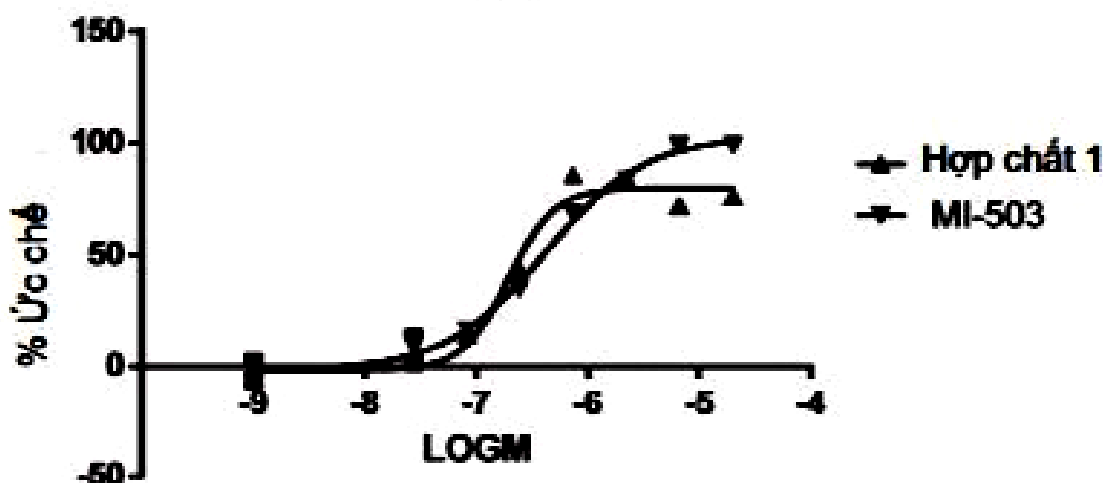


Figure 1

- (11) **88335 A** (43) 25/08/2022
(21) **1-2021-03640** (85) 17/06/2021
(22) 21/11/2019 (86) PCT/US2019/062686 21/11/2019
(30) 62/770,571 21/11/2018 US (87) WO2020/106998 28/05/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/05/2022

(51) **A61K 31/519; C07D 495/04; C07D 495/02; A61K 31/505; C07D 417/04**

(71) **1. CASE WESTERN RESERVE UNIVERSITY (US)**

10900 Euclid Avenue, Cleveland, Ohio 44106, United States of America

2. BOARD OF REGENTS OF THE UNIVERSITY OF TEXAS SYSTEM (US)

210 WEST 7TH ST., Austin, Texas 78701, United States of America

3. RODEO THERAPEUTICS CORPORATION (US)

2815 EASTLAKE AVE E, STE 300, SEATTLE, Washington 98102, United States of America

(72) MARKOWITZ, Sanford (US); READY, Joseph (US); GWALTNEY, II, Stephen L. (US); ANTCZAK, Monika (US)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỢP CHẤT VÀ DƯỢC PHẨM ĐỀ ỨC CHẾ HOẠT TÍNH
DEHYDROGENAZA CHUỖI NGẮN**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất và dược phẩm đề điều biến hoạt tính 15-PGDH, điều biến hàm lượng prostaglandin ở mô, điều trị bệnh, bệnh rối loạn, hoặc tình trạng bệnh mà ở đó mong muốn điều biến hoạt tính 15-PGDH và/hoặc hàm lượng prostaglandin bao gồm chất ức chế 15-PGDH được mô tả trong bản mô tả này.

- | | | |
|--------------------------------------|------------------------|------------|
| (11) 88336 A | (43) 25/08/2022 | |
| (21) 1-2021-03796 | (85) 24/06/2021 | |
| (22) 27/11/2020 | (86) PCT/CN2020/132144 | 27/11/2020 |
| (30) PCT/CN2019/122129 29/11/2019 CN | (87) WO2021/104428 | 03/06/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/06/2021

(51) **H01L 27/32; G09G 3/3233; H01L 27/28**

(71) **1. BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD (CN)**

No.10 Jiuxianqiao Rd., Chaoyang District, Beijing 100015, China

2. CHENGDU BOE OPTOELECTRONICS TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)

No.1188 Hezuo Rd., (West Zone), Hi-tech Development Zone, Chengdu, Sichuan, 611731, China

(72) Xin MOU (CN); Yongfu DIAO (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **NỀN HIỂN THỊ VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề cập đến nền hiển thị và thiết bị hiển thị. Nền hiển thị bao gồm các pixel (điểm ảnh) con màu thứ nhất, các pixel con màu thứ hai và các pixel con màu thứ ba, đường tín hiệu điều khiển phát quang, đường dữ liệu và đường cấp nguồn, đường cấp nguồn chồng lấp với đường dữ liệu. Mỗi pixel con trong các pixel con bao gồm phần tử phát quang hữu cơ và mạch pixel, phần tử phát quang hữu cơ bao gồm điện cực thứ hai, mạch pixel bao gồm tranzito điều khiển và tranzito điều khiển phát quang thứ nhất, và mạch pixel còn bao gồm kết cấu nối; trong các pixel con màu thứ hai, một điện cực của tranzito điều khiển phát quang thứ nhất được nối điện với kết cấu nối thông lỗ xuyên nối thứ nhất, kết cấu nối được nối điện với điện cực thứ hai thông lỗ xuyên nối thứ hai, và ít nhất một phần của lỗ nối thứ nhất và ít nhất một phần của lỗ nối thứ hai là lần lượt được đặt ở hai phía của đường tín hiệu điều khiển phát quang; và trong các pixel con màu thứ ba, điện cực thứ hai không chồng lấp với kênh của tranzito điều khiển. Dựa vào việc cải thiện mật độ bố trí pixel, các pixel con màu thứ hai được điều khiển hiệu quả thông qua kết cấu nối để phát quang theo sáng chế.

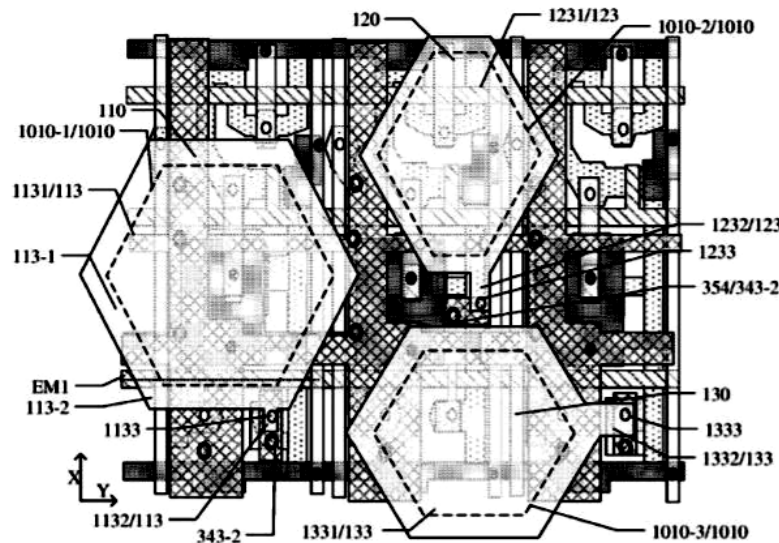


Fig.11A

(11) **88337 A**

(43) 25/08/2022

(21) **1-2021-04000**

(22) 30/06/2021

(30) 110104040 03/02/2021 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/06/2021

(51) **B60W 50/14**

(71) **AEON MOTOR CO., LTD. (TW)**

No. 41, Nan Jou, Nanjou Tsuen, Shanshang Dist., Tainan City, Taiwan

(72) Tong-Min LIN (TW)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ CHIẾU HẬU CẢNH BÁO AN TOÀN CỦA PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG**

- (57) Sáng chế đề xuất thiết bị chiếu hậu cảnh báo an toàn của phương tiện giao thông bao gồm cụm gương chiếu hậu, bộ phận hiển thị, bộ phận truyền không dây, và bộ phận xử lý. Cụm gương chiếu hậu bao gồm gương có vùng mặt gương và vùng hiển thị. Vùng hiển thị hiển thị thông tin cảnh báo thông qua vùng hiển thị của gương. Bộ phận truyền không dây liên lạc với thiết bị di động thông qua kỹ thuật truyền thông không dây. Bộ phận xử lý được kết nối tín hiệu với bộ phận hiển thị và bộ phận truyền không dây. Bộ phận xử lý nhận dữ liệu giao thông từ thiết bị di động thông qua bộ phận truyền không dây và kích hoạt bộ phận hiển thị để hiển thị thông tin cảnh báo theo dữ liệu giao thông.

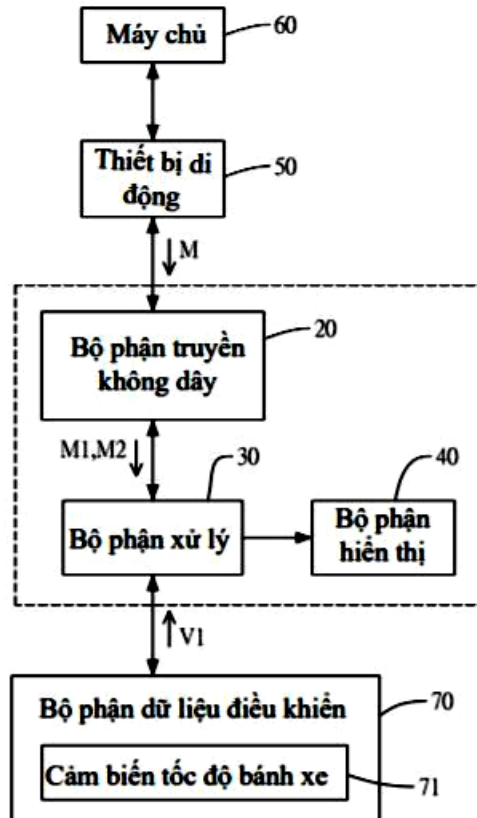


FIG. 4

(11) 88338 A

(43) 25/08/2022

(21) 1-2021-04001

(22) 30/06/2021

(30) 110104038 03/02/2021 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/06/2021

(51) B60W 50/14

(71) AEON MOTOR CO., LTD. (TW)

No. 41, Nan Jou, Nanjou Tsuen, Shanshang Dist., Tainan City, Taiwan

(72) Tong-Min LIN (TW)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN LIÊN HỢP DÙNG CHO PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống điều khiển liên hợp dùng cho phương tiện giao thông có máy chủ đám mây, thiết bị liên hợp, và thiết bị điện toán biên. Máy chủ đám mây lưu các tọa độ đường và dữ liệu giao thông tương ứng với các tọa độ đường. Thiết bị liên hợp để lắp được trong phương tiện giao thông. Thiết bị điện toán biên truyền thông với máy chủ đám mây và thiết bị liên hợp và lắp được trong phương tiện giao thông. Thiết bị điện toán biên tải xuống một trong số dữ liệu giao thông từ máy chủ đám mây dưới dạng dữ kiện giao thông tức thì theo tọa độ định vị phương tiện giao thông tương ứng với một trong các tọa độ đường, và truyền dữ kiện giao thông tức thì cho thiết bị liên hợp. Thiết bị liên hợp hiển thị dữ kiện giao thông tức thì.

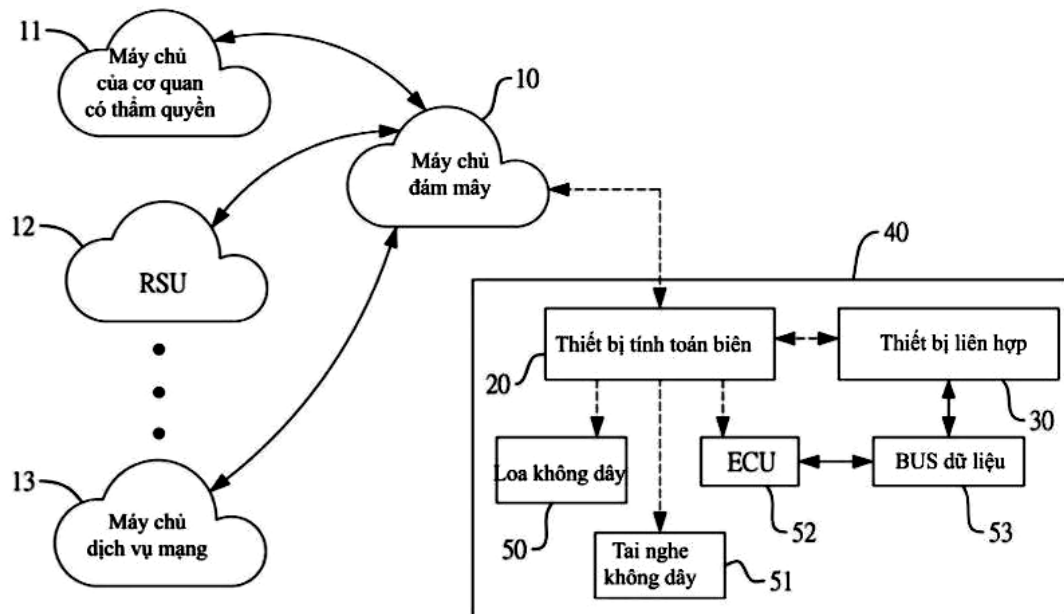


FIG. 1

(11) 88339 A

(43) 25/08/2022

(21) 1-2021-04321

(22) 14/07/2021

(30) 110103698 01/02/2021 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/07/2021

(51) A43B 3/00

(75) HSIU-FENG WEN (TW)

No. 5, Alley 50, Lane 305, Sec. 3, Chung Shan Road, Tanzi District, Taichung City, Taiwan

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **HỆ THỐNG TẠO HÌNH GIÀY DÉP**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống tạo hình giày dép (1) để tạo hình đế giày bao gồm cơ cấu phun vật liệu (3) để cấp vật liệu đến cơ cấu tạo hình (2). Cơ cấu phun vật liệu bao gồm (3) hai ray trượt (5) được bố trí trên đế thứ hai (4). Bộ di chuyển 61 có thể được dẫn động để trượt trên các ray trượt (5). Thanh lắp (62) kéo dài từ bộ di chuyển (61). Bộ phận cấp vật liệu thứ nhất (71) được bố trí trên thanh lắp (62) để cấp vật liệu thứ nhất và thứ hai. Bộ phận trộn (72) được nối với bộ phận cấp vật liệu thứ nhất (71). Bộ phận cấp vật liệu thứ hai (73) được bố trí trên thanh lắp (62) và nối thông với bộ phận trộn (72) để cấp các hạt elastome đến bộ phận trộn (72).

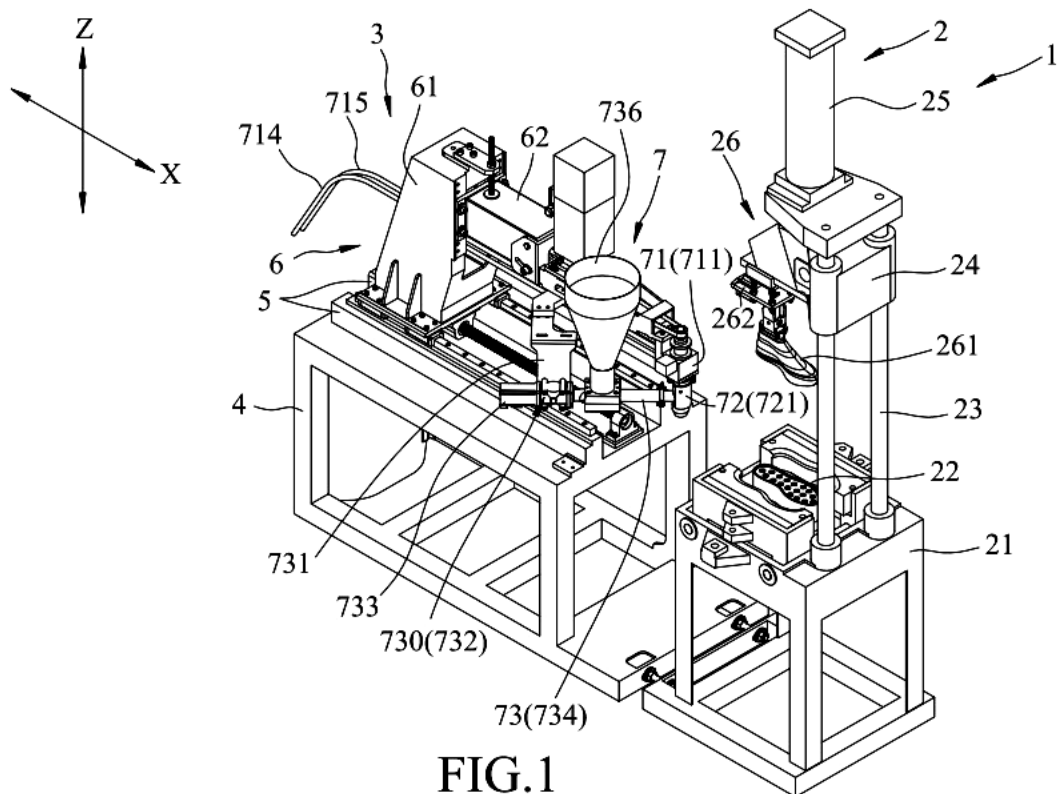


FIG.1

(11) **88340 A**

(43) 25/08/2022

(21) **1-2021-04353**

(22) 15/07/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 28/06/2022

(51) **B02C 21/00; C05F 9/02; C05F 17/00**

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO MÁY AUTOTECH VIỆT NAM (VN)**

Số 11 và 15, đường 17, khu công nghiệp, đô thị và dịch vụ VSIP Bắc Ninh, xã Đại
Đông, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

(72) Phạm Thị Hương (VN)

(74) Công ty Luật TNHH SIPCO (SIPCO LAWYERS & IP AGENTS)

(54) **MÁY XỬ LÝ RÁC THẢI**

(57) Sáng chế đề cập đến máy xử lý rác thải sử dụng bộ gia nhiệt và hệ thống tuần hoàn không khí gồm hai chế độ hoạt động tự động: chế độ A - sấy và nghiền nhỏ rác thải hữu cơ, sản phẩm đầu ra là rác thải có khối lượng và thể tích giảm đáng kể (khoảng 80%), đồng thời rác trở nên khô và không phát sinh mùi khó chịu; và chế độ B - phân hủy rác thải hữu cơ sử dụng chế phẩm sinh học, sản phẩm đầu ra là đất giàu dinh dưỡng, có thể sử dụng để trồng cây.

- | | | |
|------------------------------------|------------------------|------------|
| (11) 88341 A | (43) 25/08/2022 | |
| (21) 1-2021-04425 | (85) 19/07/2021 | |
| (22) 08/11/2019 | (86) PCT/BR2019/050485 | 08/11/2019 |
| (30) BR1020190231955 05/11/2019 BR | (87) WO2021/087582 | 14/05/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/08/2021

(51) **C22B 1/243**

(71) **VALE S.A. (BR)**

Torre Oscar Niemeyer - Praia de Botafogo nº 186, sala 701 a sala 1901, Botafogo, 22250-145 Rio de Janeiro - RJ, Brazil

(72) DUTRA, Flávio, de Castro (BR); DE RESENDE, Valdirene, Gonzaga (BR); PARREIRA, Fabrício, Vilela (BR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT KHỐI KẾT TỤ CỦA TINH QUẶNG SẮT VÀ SẢN PHẨM KẾT TỤ**

- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất khối kết tụ của tinh quặng sắt, chống chịu được với việc xử lý, vận chuyển, tiếp xúc với nước. Quy trình này bao gồm bước trộn tinh quặng sắt với natri silicat, các vật liệu dạng nano, chất xúc tác, chất trợ dung và chất dẻo hóa; điều chỉnh độ ẩm của hỗn hợp này; làm kết tụ hỗn hợp này bằng cách tạo viên, đóng bánh hoặc ép đùn; thực hiện hóa rắn ở nhiệt độ trong phòng. Quy trình này không cần đầu vào năng lượng để xử lý nhiệt và cho phép thu được sản phẩm đã kết tụ với đặc tính lý học và luyện kim cao để thay thế chất nạp liệu kim loại, kể cả thiêu kết, trong các lò khử, không thải ra các khí độc hại như CO₂, dioxin, furan, và SO_x.

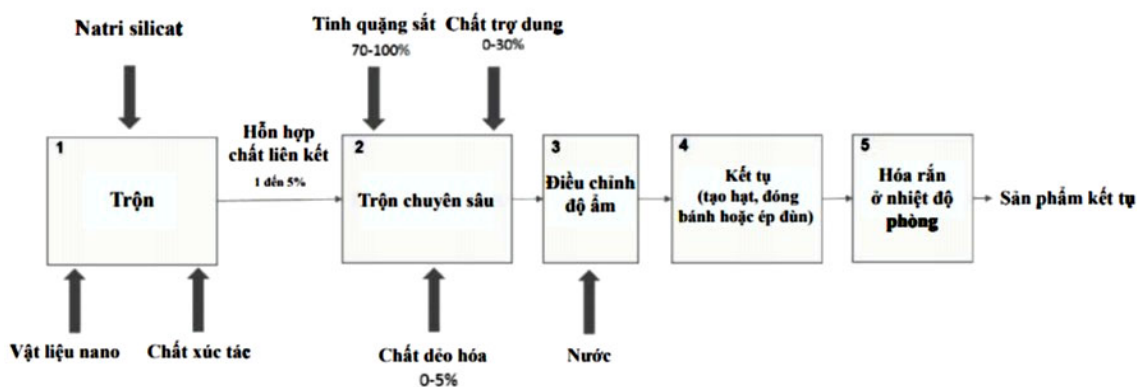


FIG. 1

(11) 88342 A

(43) 25/08/2022

(21) 1-2021-04677

(22) 28/07/2021

(30) 110105095 09/02/2021 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/07/2021

(51) G06K 17/00; G06T 7/00; G06N 20/00

(71) LEADTEK RESEARCH INC. (TW)

18F., No.166, Jian 1st Rd., Zhonghe Dist., New Taipei City, Taiwan

(72) LIN, Wei-Yen (TW)

(74) CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ TIẾN TRÌNH CÔNG NGHỆ TRÍ TUỆ NHÂN TẠO (AI) CHO SỰ KIỂM TRA TRỰC QUAN TỰ ĐỘNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp quản lý tiến trình công nghệ AI cho sự kiểm tra trực quan tự động, cho phép máy điện toán biên trao đổi dữ liệu với máy điện toán đám mây AI thông qua mạng, và cho phép máy điện toán đám mây AI thực hiện việc huấn luyện và cung cấp báo cáo cho máy điện toán biên. Trong quá trình thực thi của máy điện toán biên và máy đám mây AI trong giai đoạn huấn luyện, máy đám mây AI tìm nạp thông tin ảnh, tạo ra thông tin nhãn theo thông tin ảnh, tạo mô hình huấn luyện theo thông tin nhãn, cập nhật mô hình huấn luyện, và cho phép mô hình huấn luyện được cập nhật sẽ được tải xuống bởi máy điện toán biên. Giai đoạn huấn luyện được khởi động lại trong thời gian thực thông qua công nghệ AI, và mô hình huấn luyện được tạo và được cập nhật trong thời gian thực thông qua thông tin nhãn, theo đó nâng cao hiệu quả kiểm tra trực quan.

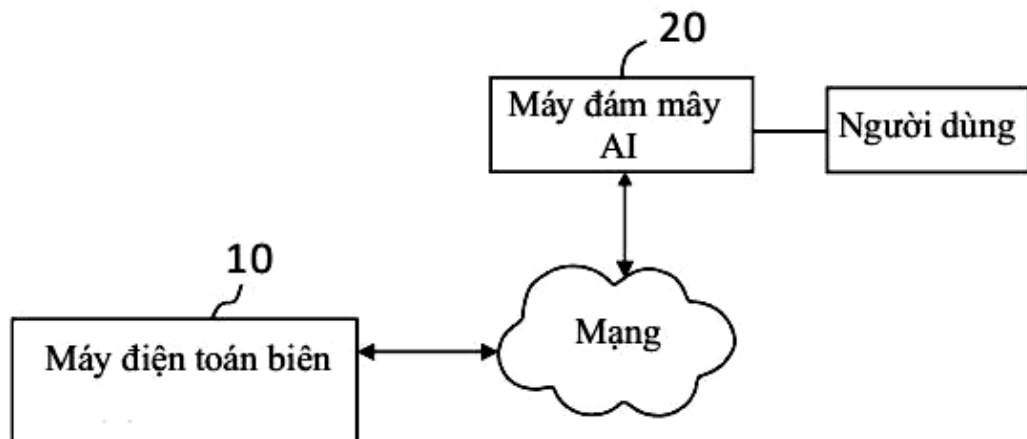


Fig.1A

- (11) 88343 A (43) 25/08/2022
(21) 1-2021-04735 (85) 30/07/2021
(22) 20/12/2019 (86) PCT/CA2019/051887 20/12/2019
(30) 16/236,902 31/12/2018 US (87) WO2020/140150 09/07/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/05/2022

(51) **B63B 25/00**; *F17C 7/00*; *F17C 1/00*; *F17C 5/06*; *B63B 25/14*; *B63B 35/00*

(71) **GEV TECHNOLOGIES PTY. LTD.** (AU)

Unit 19, 40 St Quentin Avenue, Claremont WA 6010, Australia

(72) FITZPATRICK, Patrick John (CA)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **KẾT CẤU VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN CHUYỂN CHẤT LƯU CHO CÁC TÀU**

- (57) Sáng chế đề cập tới kết cấu để lưu trữ và vận chuyển chất lưu được nén, như đối với khí tự nhiên được nén, bao gồm cụm ống được xếp chồng theo hình lục giác được lưu trữ trong khoang chứa hàng trong hoặc trên tàu, mà có bộ phận đỡ dưới, các bộ phận đỡ bên và cơ cấu ép ép mạnh lên các ống sao cho chúng không thể dịch chuyển tương đối với nhau hoặc tàu ở nơi ống được đặt. Ma sát giữa các ống làm cho cụm ống hoạt động như một phần của tàu như một phần kết cấu của nó. Ống được xếp chồng được đỡ bởi nhiều khoảng trống, như là các đoạn ống có mặt lồi lên để duy trì khe hở giữa các ống liên kề của cụm ống ở cùng hàng trong ống được xếp chồng. bộ cân bằng tải có thể được đặt ở trên cụm ống để phân bố lực nén từ cơ cấu ép.

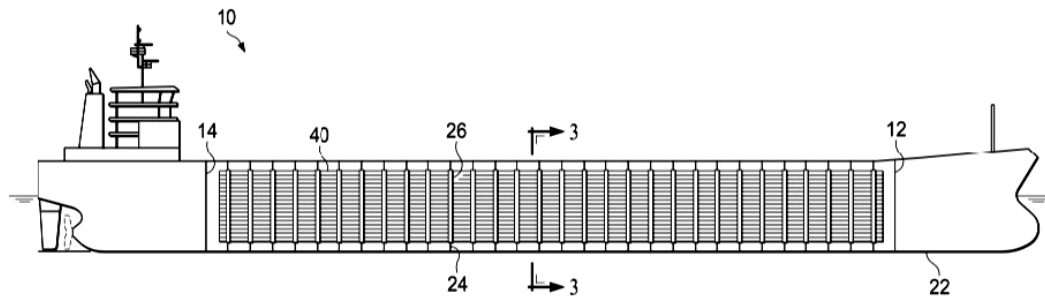


FIG. 1

(11) 88344 A

(43) 25/08/2022

(21) 1-2021-04868

(22) 06/08/2021

(30) 10-2021-0012567 28/01/2021 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/08/2021

(51) G01N 21/88

(71) ETS CO., LTD (KR)

128-111, Wolsan-ro, Eumbong-myeon, Asan-si, Chungcheongnam-do, 31416, Republic of Korea

(72) KIM, Seong Cheol (KR); RA, Dong Hwa (KR)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **HỆ THỐNG KIỂM TRA TẮM NỀN MÀN HÌNH**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống kiểm tra tấm nền màn hình, và cụ thể hơn, đến hệ thống kiểm tra tấm nền màn hình để kiểm tra hiệu năng của tấm nền màn hình. Sáng chế đề cập đến hệ thống kiểm tra tấm nền màn hình được tạo cấu hình để kiểm tra tấm nền màn hình (10), hệ thống kiểm tra tấm nền màn hình bao gồm: bộ vận chuyển thứ nhất (100) được tạo cấu hình để vận chuyển khay (20), mà tấm nền màn hình (10) cần được kiểm tra được đặt trên đó, dọc theo đường chở khay định trước (LL), để nhận và chở khay (20) mà tấm nền màn hình (10) cần được kiểm tra được đặt trên đó; môđun kiểm tra (200) được tạo cấu hình để nhận khay (20), được đặt trên bộ vận chuyển thứ nhất (100) và tấm nền màn hình (10) cần được kiểm tra được đặt trên đó, và thực hiện việc kiểm tra trên tấm nền màn hình (10) cần kiểm tra; bộ vận chuyển thứ hai (300) được lắp đặt bên dưới bộ vận chuyển thứ nhất (100) và vận chuyển khay (20), mà tấm nền màn hình đã kiểm tra (10) được đặt trên đó, dọc theo đường dỡ khay định trước (UL), để nhận và dỡ khay (20) có đặt trên đó tấm nền màn hình (10) đã được kiểm tra trong môđun kiểm tra (200); và bộ dỡ tấm nền (400) được tạo cấu hình để dỡ tấm nền màn hình đã kiểm tra (10) từ khay (20) được dỡ thông qua bộ vận chuyển thứ hai (300) và tấm nền màn hình đã kiểm tra (10) được đặt trên đó.

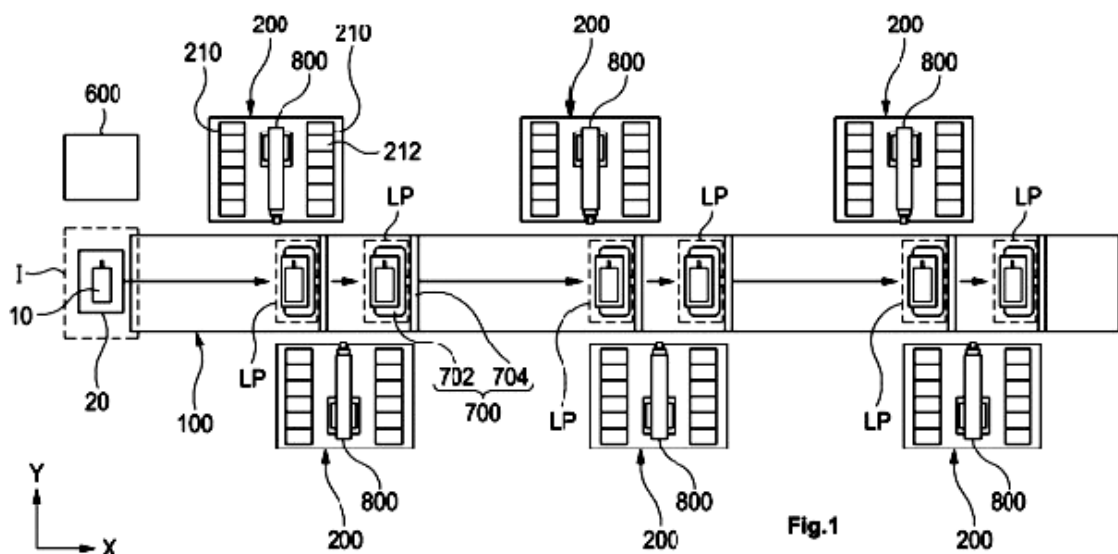


Fig.1

(11) 88345 A

(43) 25/08/2022

(21) 1-2021-05013

(22) 13/08/2021

(30) 2021-025394 19/02/2021 JP

(51) B65H 54/00

(71) JUKI CORPORATION (JP)

2-11-1, Tsurumaki, Tama-shi, Tokyo 206-8551, Japan

(72) Nguyen Son Bang (VN); Ho Ngoc Khanh (VN); Hoang Minh Nhat (VN)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) THIẾT BỊ QUẤN SỢI CHỈ SUỐT

(57) Thiết bị quấn sợi chỉ suốt (1) để quấn sợi chỉ suốt quanh suốt chỉ, bao gồm bộ điều khiển (500) điều khiển tương ứng sự truyền động của cơ cấu cấp (400), cơ cấu quấn (101), cơ cấu kẹp thuyền (200), cơ cấu móc (102) và tấm giữ chỉ. Thiết bị quấn sợi chỉ suốt (1) có khả năng dẫn sợi chỉ suốt được kéo ra từ suốt chỉ từ khe (16) của thuyền (10) đến lỗ cấp chỉ (15) sau khi quấn sợi chỉ suốt quanh suốt chỉ bằng cơ cấu quấn (101) và có khả năng ở trạng thái mà sợi chỉ suốt được kéo ra bên ngoài thuyền (10) ở trạng thái mà sợi chỉ suốt được đặt xen giữa phần thành bên ngoài (12) và lò xo căng chỉ (18). Thuyền (10) bao gồm chốt bao gồm cả lỗ luồn chỉ (21) qua đó sợi chỉ suốt được luồn và đoạn luồn (22B) thông với lỗ luồn chỉ (21). Bộ điều khiển (500) để cho chỉ suốt chỉ đi vào đoạn luồn (22B) của chốt và được luồn vào lỗ luồn chỉ (21) bằng cách di chuyển cơ cấu cấp (400) xa khỏi thuyền (10) để được kéo ra bên ngoài thuyền (10) và đặt sợi chỉ suốt được nối với cơ cấu cấp (400) ở trạng thái kéo căng, quay tấm quay móc chỉ để gắn phần rãnh móc (131) với sợi chỉ suốt và di chuyển thuyền (10) bằng cơ cấu kẹp thuyền (200).

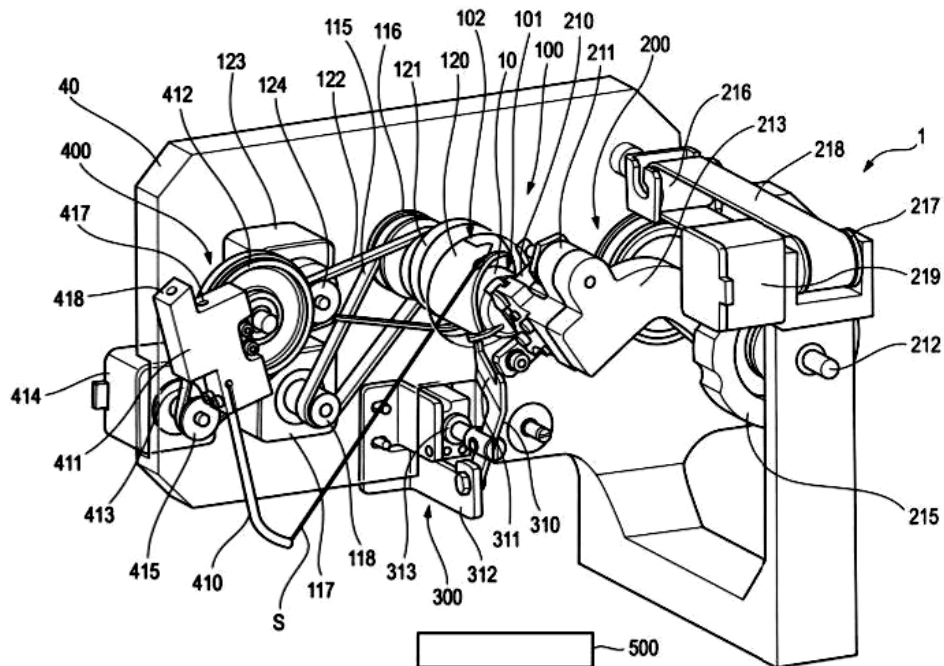


FIG. 3

- (11) 88346 A (43) 25/08/2022
(21) 1-2021-05163
(22) 20/08/2021
(30) 10-2021-0018567 09/02/2021 KR
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/08/2021
(51) *B29C 45/00; B29C 44/00*
(71) **ABIMAN ENGINEERING CO., LTD.** (KR)
34, Pureundeulpan-ro 567 beon-gil, Paltan-myeon, Hwaseong-si, Gyeonggi-do,
Republic of Korea
(72) Seong Yeol, KANG (KR); Min Woo, LEE (KR); Sang Yoon, HAN (KR)
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK
CO., LTD.)
(54) **HỆ THỐNG TẠO BỌT XÓP DÙNG CHO SẢN PHẨM NHẹ VÀ PHƯƠNG
PHÁP ĐÚC KHUÔN BỌT XÓP DÙNG CHO SẢN PHẨM NHẹ**
(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống tạo bọt xốp của sản phẩm nhẹ, và được tạo kết cấu theo cách ngâm tẩm hạt nhựa sao cho tránh được biến đổi của máy phun. Để khắc phục được các khiếm khuyết có liên quan đến việc ngâm tẩm cacbon dioxit, sáng chế đề xuất hệ thống mà cho phép ngâm tẩm đồng thời với nitơ. Khi việc ngâm tẩm nitơ được thực hiện đồng thời, người ta có thể ngăn ngừa sự giải hấp của hạt nhựa đã ngâm tẩm. Với cacbon dioxit và nitơ được ngâm tẩm đồng thời, được đặc trưng ở chỗ các ngăn có kích cỡ đồng nhất. MFC có khả năng phun đồng thời cacbon dioxit và nitơ được tạo thành và được tạo kết cấu để cho phép ngâm tẩm siêu tới hạn ở hoặc trên điểm tới hạn của nitơ và cacbon dioxit để rút ngắn thời gian ngâm tẩm. Sáng chế còn đề xuất hệ thống tạo bọt xốp dùng cho sản phẩm nhẹ và phương pháp đúc khuôn bọt xốp dùng cho sản phẩm nhẹ, trong đó vì cần phải ngâm tẩm siêu tới hạn với độ khó tương đối cao để thực hiện việc ngâm tẩm nitơ so với cacbon dioxit, dụng cụ khuấy được tạo kết cấu trong bể áp suất để làm tăng tính đồng nhất ngâm tẩm của hạt nhựa và cũng có máy chân không được tạo kết cấu để tạo ra chân không trong bể trước khi ngâm tẩm vì hiệu suất ngâm tẩm và vì sự ngâm tẩm là quá trình vận hành theo mẻ, bể chứa dung dịch đệm được tạo thành để vận hành liên tục việc đúc áp lực, do đó có thể làm giảm chi phí đầu tư ban đầu và chi phí sản xuất do không cần phải cải biến thiết bị, làm giảm sự giải hấp khí qua phép đo chính xác, làm giảm thời gian ngâm tẩm, làm tăng khả năng tái sản xuất hàng loạt, làm giảm trọng lượng sản phẩm và nâng cao năng suất.

(11) 88347 A

(43) 25/08/2022

(21) 1-2021-05281

(22) 26/08/2021

(30) 10-2021-0023296 22/02/2021 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/08/2021

(51) B62B 3/02; B62B 3/14

(71) UD SYSTEM CO., LTD (KR)

(Keumjeong-dong, JMD Building) 4F, 53, LS-ro, 115beon-gil, Gunpo-si, Gyeonggi-do 15809, Republic of Korea

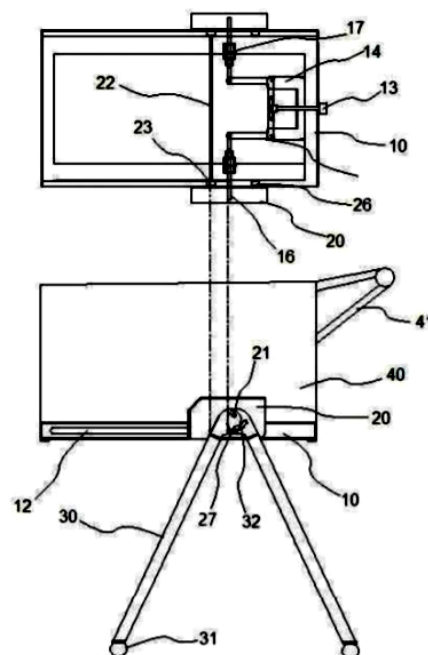
(72) HONG, Soon Jin (KR)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) XE ĐẨY HÀNG LOẠI TRƯỢT, GẤP CÓ GIỎ THÁO RỜI ĐƯỢC

(57) Sáng chế đề xuất xe đẩy hàng loại trượt, gấp có giỏ tháo rời được có thể thuận lợi cất giữ trong cốp xe hoặc không gian hẹp bằng cách giảm chiều cao của xe đẩy hàng nhiều nhất có thể bằng cách gấp cặp chân đỡ khung gấp trái và phải của khung xe đẩy để trượt với khung xe đẩy ngay cả khi giỏ được lắp vào, trong khi giỏ chứa hàng hóa có thể sẽ dàng tháo ra/lắp vào khung xe đẩy. Sáng chế bao gồm khung xe đẩy, trong đó lỗ dài để di chuyển theo cách trượt được tạo thành trên hai bên theo chiều dọc và giỏ được lắp vào và tháo ra trên đó, giá đỡ di chuyển theo cách trượt được lắp trên hai bên theo chiều dọc của khung xe đẩy để di chuyển dọc theo lỗ dài để di chuyển theo cách trượt của khung xe đẩy qua ổ trục giá đỡ di chuyển và ổ trục cần trượt ở vị trí tương ứng, và chân đỡ khung được lắp ghép khớp nối đến giá đỡ di chuyển theo cách trượt với chốt bản lề cố định chân để chân đỡ khung được mở và được gấp theo cách có thể gấp được theo bên trái và bên phải tương ứng, và có lỗ dài cho hoạt động của chốt bản lề được tạo thành trên một phần trên để được quay xung quanh chốt bản lề đỡ chân nhô ra trên phần trên khác, và bộ bánh răng chân được lắp trên phần dưới của chân đỡ khung.

FIG. 5A



(11) 88348 A (43) 25/08/2022

(21) 1-2021-05316

(22) 27/08/2021

(30) 110103920 03/02/2021 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/08/2021

(51) G02B 13/18; G02B 9/04

(71) LARGAN PRECISION CO., LTD. (TW)

No.11, Jingke Rd., Nantun Dist., Taichung City, Taiwan

(72) Yu-Tai TSENG (TW); Meng-Kuan Cho (TW); Hsin-Hsuan HUANG (TW)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **HỆ THỐNG TẠO HÌNH ẢNH QUANG HỌC, BỘ PHẬN CHỤP ẢNH VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống tạo hình ảnh quang học bao gồm mười chi tiết thấu, theo thứ tự từ phía đối tượng đến phía hình ảnh dọc theo quang trình là: chi tiết thấu kính thứ nhất, chi tiết thấu kính thứ hai, chi tiết thấu kính thứ ba, chi tiết thấu kính thứ tư, chi tiết thấu kính thứ năm, chi tiết thấu kính thứ sáu, chi tiết thấu kính thứ bảy, chi tiết thấu kính thứ tám, chi tiết thấu kính thứ chín và chi tiết thấu kính thứ mười. Mỗi trong số mười chi tiết thấu kính có bề mặt phía đối tượng hướng về phía đối tượng và bề mặt phía hình ảnh hướng về phía hình ảnh. Chi tiết thấu kính thứ hai có công suất khúc xạ âm. Chi tiết thấu kính thứ mười có công suất khúc xạ âm, và ít nhất một trong số bề mặt phía đối tượng và bề mặt phía hình ảnh của chi tiết thấu kính thứ mười có ít nhất một điểm uốn. Ngoài ra, sáng chế đề cập đến bộ phận chụp ảnh bao gồm hệ thống tạo hình ảnh quang học này, và thiết bị điện tử bao gồm ít nhất hai bộ phận chụp ảnh này.

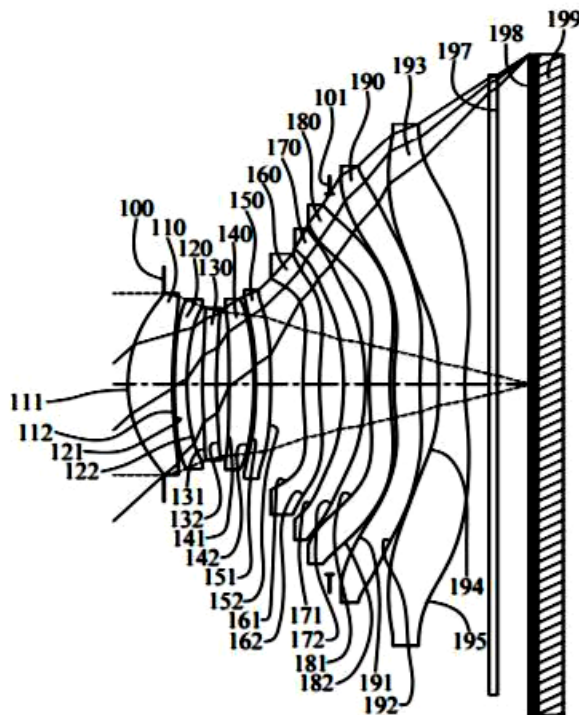


FIG. 1

- | | | |
|--------------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 88349 A | (43) 25/08/2022 | |
| (21) 1-2021-05356 | (85) 30/08/2021 | |
| (22) 26/11/2019 | (86) PCT/CN2019/120852 | 26/11/2019 |
| (30) 201911026229.1 | 25/10/2019 CN | (87) WO2021/077530 |
| | | 29/04/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/08/2021

(51) **B01D 53/02**

(71) **1. ZHONGYE CHANGTIAN INTERNATIONAL ENGINEERING CO., LTD (CN)**

No.7 Jieqing Road, Yuelu District, Changsha, Hunan 410000, China

2. HUNAN ZHONGYE CHANGTIAN ENERGY CONSERVATIONAL PROTECTION TECHNOLOGY CO., LTD (CN)

No.7 Jieqing Road, Yuelu District, Changsha, Hunan 410000, China

(72) LIU, Yanfei (CN); ZHOU, Haoyu (CN); LI, Junjie (CN); LIU, Changqi (CN)

(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN MÁY THỔI KHÍ NÓNG CỦA THÁP GIẢI HẤP**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều khiển máy thổi khí nóng của tháp giải hấp, mà được sử dụng để điều khiển tốc độ quay của máy thổi khí nóng của tháp giải hấp. Phương pháp điều khiển máy thổi khí nóng bao gồm các bước sau đây: thu nhận hệ số trao đổi nhiệt sản xuất của bộ phận gia nhiệt của tháp giải hấp hiện tại khi tháp giải hấp hoạt động bình thường; thu nhận nhiệt độ điều khiển đích tại điểm kết thúc của bộ phận gia nhiệt của tháp giải hấp; và thu nhận tốc độ quay của máy thổi của máy thổi khí nóng dựa vào hệ số trao đổi nhiệt sản xuất và nhiệt độ điều khiển đích tại điểm kết thúc. Ngoài ra, phương pháp điều khiển máy thổi khí nóng bao gồm thêm các bước sau: khi nhiệt độ điểm kết thúc thực tế không đạt phạm vi ngưỡng được định trước, các bước phía trên được thực hiện đều đặn cho đến khi đạt phạm vi ngưỡng được định trước. Phương pháp này có thể điều khiển chính xác tốc độ quay của máy thổi khí nóng theo nhiệt độ điều khiển đích ở điểm cuối của bộ phận gia nhiệt, do đó tránh được hiệu quả vấn đề năng lượng điện và nhiên liệu bị lãng phí do dư thừa nhiệt đầu vào từ lò khí nóng. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến thiết bị điều khiển máy thổi khí nóng của tháp giải hấp.

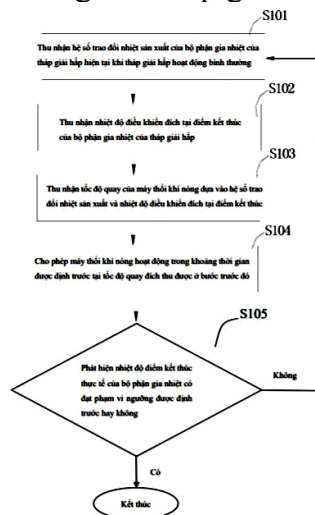


Fig. 7

- (11) **88350 A** (43) 25/08/2022
(21) **1-2021-05529** (85) 07/09/2021
(22) 24/07/2020 (86) PCT/KR2020/009796 24/07/2020
(30) 10-2019-0170653 19/12/2019 KR (87) WO2021/125486 24/06/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/09/2021

(51) **F21V 21/10; F21V 31/00; F03D 80/10; F21V 21/096**

(71) **KOREA AVIATION LIGHT CO., LTD. (KR)**

31-18 Hyeoksinsandan 5-gil, Wanggok-myeon, Naju-si, Jeollanam-do 58296,
Republic of Korea

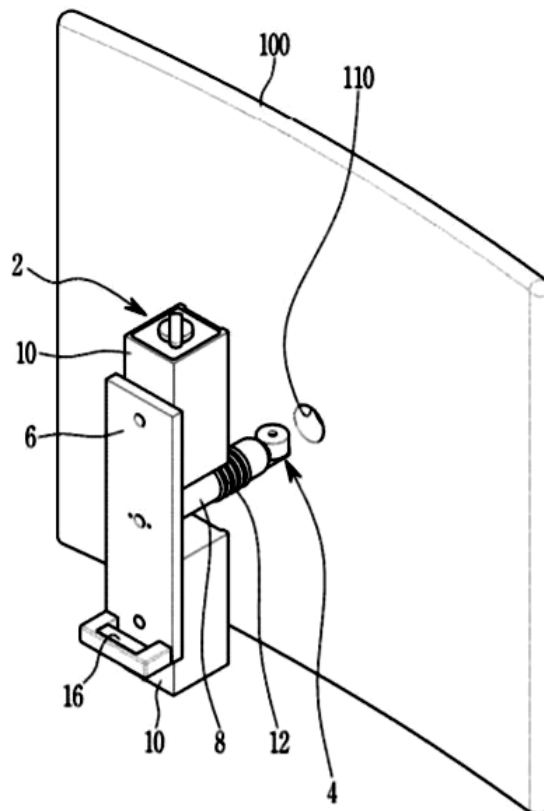
(72) AN, Yong Jin (KR); KANG, Dae Yong (KR); JO, Hyoung Guen (KR); LIM, Chang Hyun (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **KẾT CẤU LẮP ĐẶT CỦA ĐÈN CẢN HÀNG KHÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến kết cấu lắp đặt của đèn cản hàng không là kết cấu lắp đặt của đèn cản hàng không, để lắp đặt đèn cản hàng không trong tháp bằng cách sử dụng hộp giữ, trong đó hộp giữ này bao gồm: tấm cố định; phần đỡ có một đầu được cố định vào tấm cố định, phần gắn trong đó đèn cản hàng không được gắn vào đầu còn lại của phần đỡ, và được gắn khớp vào lỗ xuyên được tạo ra trong tháp của máy phát điện sức gió; và phần cố định mà được cố định vào tấm cố định để cố định phần đỡ được gắn khớp vào lỗ xuyên vào tháp của máy phát điện sức gió.

[FIG. 1]



(11) 88351 A

(43) 25/08/2022

(21) 1-2021-05764

(22) 16/09/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/09/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 27/06/2022

(51) F42B 3/00; F42D 3/04

(71) HỌC VIỆN KỸ THUẬT QUÂN SỰ (VN)

236 Hoàng Quốc Việt, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(72) Đàm Trọng Thắng (VN); Trần Đức Việt (VN); Trần Văn Doanh (VN); Nguyễn Trí Tá (VN); Belin Vladimer Arnodovich (RU); Bùi Xuân Nam (VN)

(54) LƯỢNG NỔ ĐỊNH HƯỚNG CÓ MẶT LỖM BẰNG KIM LOẠI DẠNG HÌNH CHỖM CẦU DÙNG ĐỂ PHÁ ĐÁ TRÊN CẠN

(57) Sáng chế đề cập đến lượng nổ định hướng có phễu lót kim loại dạng chòm cầu dùng để phá nhanh đá hay kết cấu bê tông, gạch đá ở trên cạn. Lượng nổ bao gồm khối thuốc nổ (4) có hốc lõm dạng chòm cầu được định hình bởi phễu lót (5), vỏ mìn dạng bán cầu (3), đĩa định vị phễu lót (6) và nắp (1). Ở tâm khối thuốc phía nắp (1) có trạm nổ (2), ở tâm trạm nổ (2) có lỗ (21) dùng để tra kíp nổ (10). Phía trên nắp (1) có lỗ tra và cố định kíp. Đệm giấy (9) giúp cố định trạm nổ (2) và đảm bảo quá trình vận đóng nắp (1) an toàn. Đĩa định vị phễu lót (6) có ba vị trí để lắp ba chân mìn (8) có kết cấu dạng ông lồng. Chân mìn (8) có thể mở ra và kéo dài để lựa chọn khoảng cách tiêu cự từ đáy lượng nổ đến mặt chướng ngại khi làm việc hoặc có thể gập gọn trong bảo quản, vận chuyển.

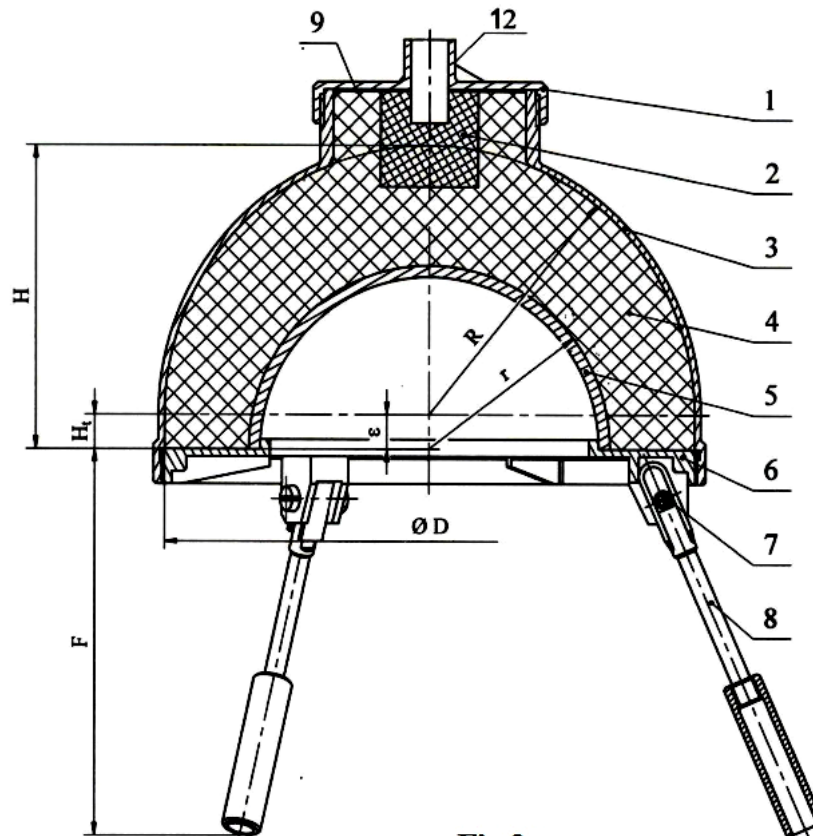


Fig.2a

(11) 88352 A

(43) 25/08/2022

(21) 1-2021-05765

(22) 16/09/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/09/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 27/06/2022

(51) E02B 15/08

(71) HỌC VIỆN KỸ THUẬT QUÂN SỰ (VN)

236 Hoàng Quốc Việt, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(72) Đàm Trọng Thắng (VN); Trần Đức Việt (VN); Nguyễn Trí Tá (VN); Đinh Viết Thanh (VN); Đỗ Văn Thùy (VN); Vũ Tùng Lâm (VN)

(54) **HỆ THỐNG THIẾT BỊ TẠO MÀN CHẮN BỌT KHÍ LÀM SUY GIẢM CƯỜNG ĐỘ SÓNG NỔ TRONG MÔI TRƯỜNG NƯỚC**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống thiết bị tạo màn chắn bọt khí trong nước dùng để làm suy yếu sóng nổ trong môi trường nước, hệ thống bao gồm: bộ phận cấp khí (1) ở trên cạn (trên mặt nước) và bộ phận tạo bọt khí (2) ở dưới nước, được liên kết với nhau qua các đường ống dẫn khí mềm (15, 6), trong đó: bộ phận cấp khí (1) gồm có: nguồn cấp khí nén, các van điều chỉnh áp suất (11), van điều chỉnh lưu lượng khí cấp (12), các van khóa cùng hệ thống ống dẫn; bộ phận tạo bọt khí (2) dưới nước gồm có các ống thổi khí (22) được bố trí cố định trên khung giá đỡ (21) và nối thông với cụm phân phối khí (24), ở hai đầu của khung giá đỡ (21) có hai cụm phao điều tiết (25) có thể cho nước vào hoặc đẩy nước ra thông qua việc điều chỉnh các van dẫn khí (13, 14) từ trên cạn (trên mặt nước) để làm nổi hay nhấn chìm bộ phận tạo bọt khí; các đường ống dẫn khí (15, 16) gồm đường ống nối từ bộ phận phân phối và đường ống nối từ cụm phao điều tiết đến bộ phận cấp khí trên cạn (trên mặt nước). Sáng chế còn đề cập đến phương pháp vận hành hệ thống thiết bị tạo màn chắn bọt khí.

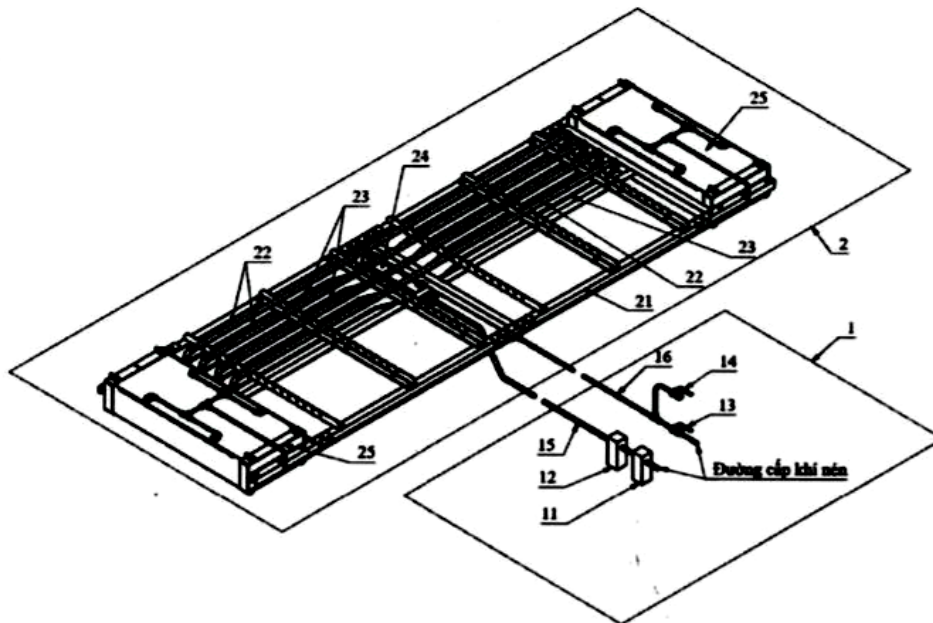


FIG.1

(11) 88353 A

(43) 25/08/2022

(21) 1-2021-05766

(22) 16/09/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/09/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 27/06/2022

(51) F42B 3/00; F42D 3/04

(71) HỌC VIỆN KỸ THUẬT QUÂN SỰ (VN)

236 Hoàng Quốc Việt, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(72) Đàm Trọng Thắng (VN); Trần Đức Việt (VN); Trần Văn Doanh (VN); Nguyễn Trí Tá (VN); Phan Đức Nhân (VN); Nguyễn Mạnh Thường (VN)

(54) LƯỢNG NỔ ĐỊNH HƯỚNG CÓ MẶT LỖM BẰNG KIM LOẠI DẠNG HÌNH CÔN DÙNG ĐỂ PHÁ ĐÁ TRÊN CẠN

(57) Sáng chế đề cập đến lượng nổ định hướng có phễu lót kim loại dạng hình côn dùng để phá nhanh đá hay kết cấu bê tông, gạch đá ở trên cạn, lượng nổ bao gồm: khối thuốc nổ (4) có hốc lõm hình côn được định hình bởi phễu lót (5), vỏ mìn dạng tròn xoay (6) và nắp (1); ở tâm khối thuốc phía nắp (1) có lỗ tra kíp nổ (8); phía trên nắp (1) có lỗ tra và cố định kíp; vỏ mìn (6) có ba vị trí hàn giá chân (8) để lắp ba chân mìn (7) qua khớp kiểu bàn lề-trượt với trục quay (9); chân mìn (7) có thể mở ra để đảm bảo khoảng cách tiêu cự khi làm việc hoặc gập gọn khi bảo quản, vận chuyển.

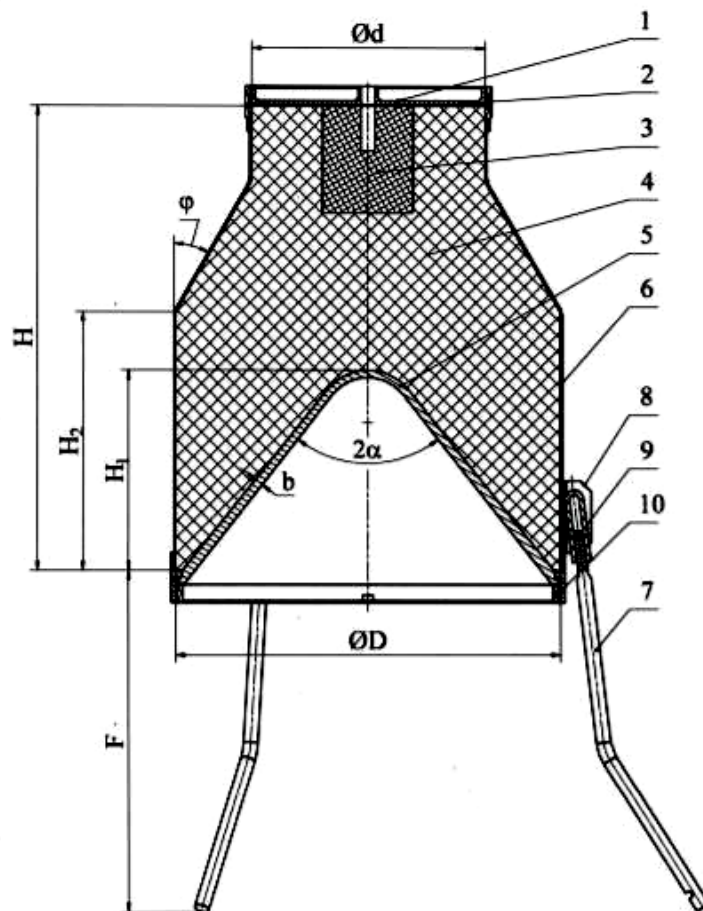


FIG.2

(11) 88354 A

(43) 25/08/2022

(21) 1-2021-05767

(22) 16/09/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/09/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 27/06/2022

(51) F42B 3/00; F42D 1/18

(71) HỌC VIỆN KỸ THUẬT QUÂN SỰ (VN)

236 Hoàng Quốc Việt, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(72) Đàm Trọng Thắng (VN); Trần Đức Việt (VN); Nguyễn Trí Tá (VN); Nguyễn Văn Hiếu (VN); Nguyễn Hữu Hà (VN); Trần Nhất Dũng (VN)

(54) **HỆ THỐNG GIÁ RẢI LƯỢNG NỔ ĐỊNH HƯỚNG PHÁ ĐÁ Ở ĐÁY BIÊN**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống giá rải lượng nổ định hướng phá đá dưới nước, hệ thống này bao gồm các mô đun (1) liên kết với nhau theo hai chiều theo dạng lưới chữ nhật qua các thanh nối cứng (2, 2'), trong đó:

mỗi mô đun giá rải (1) có dạng khung chữ nhật, đảm bảo cố định được bốn lượng nổ định hướng (5) ở bốn góc và cố định được hai phao (hoặc hai cụm phao) (6) ở hai bên sườn của nó;

phao (6) có kết cấu dạng dài gồm nhiều khoang, trong đó hai khoang kín (61) ở hai đầu và các khoang hở (62); thể tích các khoang kín và hở của phao (6) được tính toán tương thích với khối lượng của các chi tiết trong hệ thống để đảm bảo có thể điều khiển chìm, nổi hệ thống theo yêu cầu. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp vận hành hệ thống.

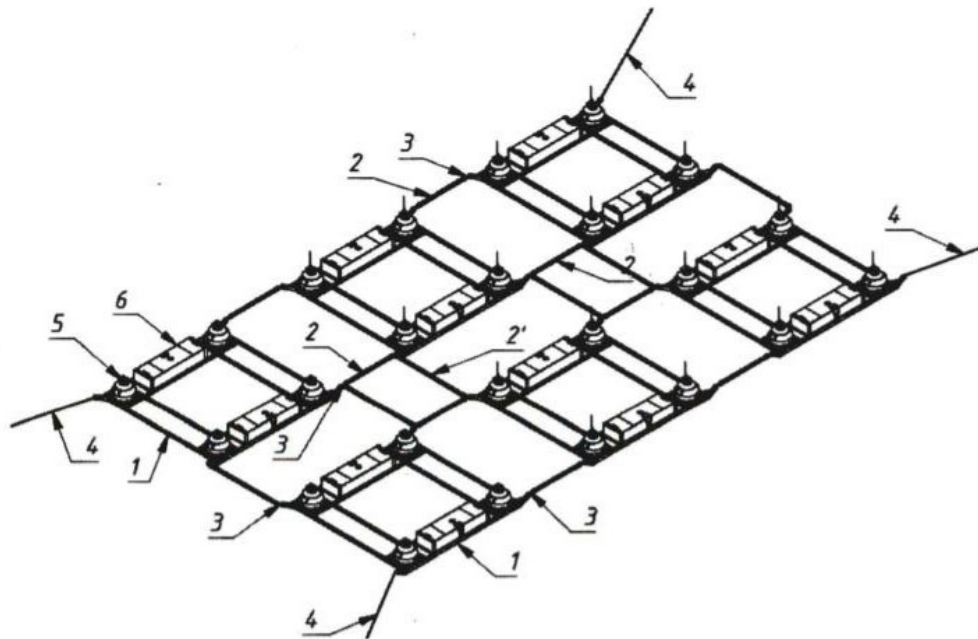
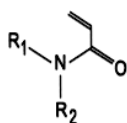
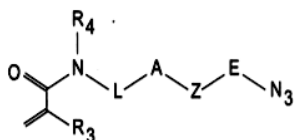


FIG.2

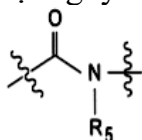
- (11) **88355 A** (43) 25/08/2022
 (21) **1-2021-05849** (85) 21/09/2021
 (22) 01/12/2020 (86) PCT/EP2020/084163 01/12/2020
 (30) 62/942,527 02/12/2019 US (87) WO2021/110700 10/06/2021
 2024749 24/01/2020 NL
 (51) **C08F 2/38; C08F 220/60; C09D 133/24; C08F 220/54**
 (71) **ILLUMINA CAMBRIDGE LIMITED (GB)**
 19 Granta Park, Great Abington, Cambridge Cambridgeshire CB21 6DF, United Kingdom
 (72) ARTIOLI, Gianluca Andrea (IT); GEORGE, Wayne N. (GB); VON HATTEN, Xavier (FR); RICHEZ, Alexandre (GB); BROWN, Andrew A. (GB); PILKINGTON, Colin (GB); PITCAIRN, Jem (GB)
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
 (54) **HYDROGEL, TIÊU BẢN DẠNG TẾ BÀO DÒNG CHẢY BAO GỒM HYDROGEL, THIẾT BỊ Y TẾ, BĂNG GẠC, PHẦN NỀN ĐƯỢC PHỦ MỘT LỚP HYDROGEL, VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI TRÌNH TỰ AXIT NUCLEIC**
 (57) Sáng chế đề cập đến hydrogel bao gồm lõi dendrit với 2 đến 30 nhánh, và các monome acrylamit thứ nhất và thứ hai được hợp nhất vào mỗi nhánh. Acrylamit monome thứ nhất là:



trong đó R₁ và R₂ được chọn độc lập từ alkyl, alkylamino, alkylamido, alkylthio, aryl, glycol, và các biến thể được thay thế tùy ý của chúng; và monome acrylamit thứ hai là:

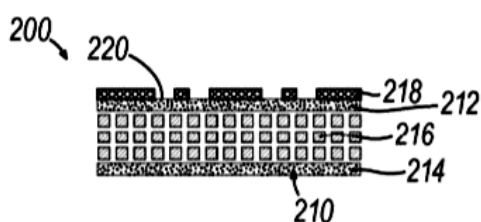


trong đó R₃ và R₄ là hydro hoặc ankyl độc lập; L là cầu nối bao gồm chuỗi thẳng có 2 đến 20 nguyên tử được chọn từ cacbon, oxy và nitơ và các nhóm thế tùy chọn trên mọi nguyên tử cacbon và mọi nguyên tử nitơ bất kỳ; A là amit được thay thế N:



, trong đó R₅ là hydro hoặc ankyl độc lập; E là chuỗi thẳng có 1 đến 4 nguyên tử được chọn từ cacbon oxy và nitơ và các nhóm thế tùy chọn trên mọi nguyên tử cacbon và mọi nguyên tử nitơ bất kỳ; và Z là nitơ tùy chọn có chứa dị vòng. Sáng chế còn đề cập đến tiêu bản dạng tế bào dòng chảy bao gồm hydrogel, thiết bị y tế, băng gạc, phần nền được phủ một lớp hydrogel, và phương pháp giải trình tự axit nucleic.

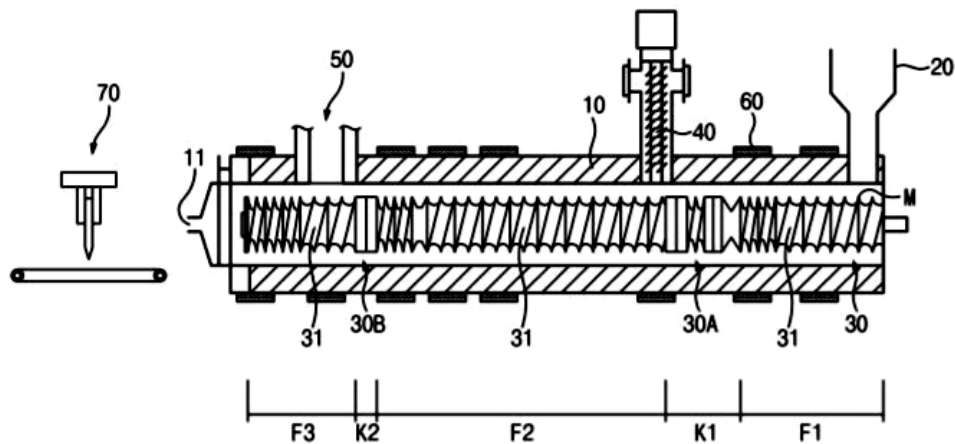
- (11) **88356 A** (43) 25/08/2022
 (21) **1-2021-05850** (85) 21/09/2021
 (22) 25/11/2020 (86) PCT/US2020/062163 25/11/2020
 (30) 62/941,242 27/11/2019 US (87) WO2021/108499 03/06/2021
 62/941,197 27/11/2019 US
 62/941,215 27/11/2019 US
 2024527 20/12/2019 NL
 2024528 20/12/2019 NL
 2024596 31/12/2019 NL
- (51) **B01J 19/00; C12Q 1/6806; B01L 3/00**
 (71) **ILLUMINA, INC. (US)**
 5200 Illumina Way, San Diego, CA 92122, United States of America
- (72) KHURANA, Tarun, Kumar (IN); ROSAS-CANYELLES, Elisabet (US); WU, Yirshyuan (TW); BLACK, Hayden (US); LESSARD-VIGER, Mathieu (CA); ZIMMERLEY, Max (US); RAMIREZ, Sean (US)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO CẤU TRÚC POLYME BA CHIỀU TRÊN TIÊU BẢN DẠNG TẾ BÀO DÒNG CHẢY, PHƯƠNG PHÁP GIẢI TRÌNH TỰ THEO BA CHIỀU SỬ DỤNG CHẤT NỀN GIẢI TRÌNH TỰ BA CHIỀU TRÊN TIÊU BẢN DẠNG TẾ BÀO DÒNG CHẢY VÀ TIÊU BẢN DẠNG TẾ BÀO DÒNG CHẢY ĐƯỢC SỬ DỤNG TRONG CÁC PHƯƠNG PHÁP NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo cấu trúc polyme ba chiều trên tiêu bản dạng tế bào dòng chảy bao gồm bước nạp dung dịch tiền chất polyme lên trên tiêu bản dạng tế bào dòng chảy. Dung dịch tiền chất polyme này bao gồm một monome, một chất liên kết ngang, và một chất khơi mào cảm quang. Tiêu bản dạng tế bào dòng chảy này bao gồm ít nhất một kênh để nhận dung dịch tiền chất polyme. Kênh ít nhất phải có này có bề mặt trong bên trên và bề mặt trong bên dưới. Phương pháp còn bao gồm bước chiếu dung dịch tiền chất polyme qua mạng che quang được tạo hình mẫu bằng cách sử dụng ánh sáng ở bước sóng đủ để hoạt hóa chất khơi mào cảm quang. Sự hoạt hóa của chất khơi mào cảm quang trùng hợp ít nhất một số dung dịch tiền chất polyme bên dưới các lỗ trong mạng che quang được tạo hình mẫu và tạo thành cấu trúc polyme ba chiều kéo dài từ bề mặt trong bên trên đến bề mặt trong bên dưới của ít nhất một kênh. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp giải trình tự theo ba chiều sử dụng chất nền giải trình tự ba chiều trên tiêu bản dạng tế bào dòng chảy và tiêu bản dạng tế bào dòng chảy được sử dụng trong các phương pháp này.



HÌNH 2A

- (11) **88357 A** (43) 25/08/2022
- (21) **1-2021-05891** (85) 22/09/2021
- (22) 13/08/2020 (86) PCT/KR2020/010746 13/08/2020
- (30) 10-2019-0152012 25/11/2019 KR (87) WO2021/107332 03/06/2021
- (51) **B29C 48/36; B29C 48/505; B29C 48/92; B29C 48/57; B29C 48/76; B29C 48/91; B29C 48/00; B29C 48/55**
- (71) **LG CHEM, LTD. (KR)**
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Republic of Korea
- (72) LEE, Gyu Il (KR); JEONG, Byeong Joon (KR); CHOI, Woo Seon (KR); CHOI, Young Hyun (KR); YEOM, Eung Seob (KR)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **MÁY ÉP ĐÙN**

(57) Sáng chế đề cập đến máy ép đùn được tạo kết cấu để ép đùn nguyên liệu thô rắn chứa hơi ẩm, máy ép đùn này bao gồm: xilanh có dạng hình ống rỗng theo hướng dọc, trong đó phễu mà đưa nguyên liệu thô vào trong đó được ghép vào một phía của xilanh, và cổng xả qua đó xả nguyên liệu thô đã khử nước ra được bố trí ở phía còn lại của xilanh; trục vít có dạng thanh được bố trí với các ren trục vít ở bề mặt chu vi bên ngoài của trục vít sao cho trục vít được lắp vào bên trong xilanh để chuyển nguyên liệu thô được đưa vào trong phễu đến cổng xả trong khi quay quanh trục theo một hướng; bộ phận lỗ thông được bố trí ở một điểm nằm giữa phễu và cổng xả để xả hơi được tạo ra trong xilanh ra bên ngoài; và bộ phận gia nhiệt được lắp trên xilanh để gia nhiệt nguyên liệu thô. Nguyên liệu thô được đưa vào xilanh qua phễu được gia nhiệt từ từ bởi bộ phận gia nhiệt trong khi đang được chuyển trong xilanh thông qua trục vít. Vùng trộn, trong đó các nguyên liệu thô được chuyển bởi các ren trục vít được nén, được tạo ra trên trục vít. Vì nguyên liệu thô được nấu chảy trong xilanh sao cho ít nhất một phần nguyên liệu được chuyển pha thành trạng thái lỏng, nên nhiệt độ gia nhiệt của bộ phận gia nhiệt và tốc độ quay quanh trục của trục vít được kiểm soát sao cho màng gắn kín để chắn mặt cắt ngang bên trong của xilanh được tạo ra từ nguyên liệu thô lỏng trong vùng trộn.



- (11) **88358 A** (43) 25/08/2022
- (21) **1-2021-05892** (85) 22/09/2021
- (22) 13/08/2020 (86) PCT/KR2020/010739 13/08/2020
- (30) 10-2019-0152013 25/11/2019 KR (87) WO2021/107331 03/06/2021
- (51) **B29C 48/36; B29C 48/505; B29C 48/54; B29C 48/92; B29C 48/57; B29C 48/76; B29C 48/91; B29C 48/00; B29C 48/55**
- (71) **LG CHEM, LTD. (KR)**
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Republic of Korea
- (72) LEE, Gyu Il (KR); JEONG, Byeong Joon (KR); CHOI, Woo Seon (KR); CHOI, Young Hyun (KR); YEOM, Eung Seob (KR)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **MÁY ÉP ĐÙN**

(57) Sáng chế đề cập đến máy ép đùn được tạo kết cấu để ép đùn nguyên liệu thô rắn chứa hơi ẩm, máy ép đùn này bao gồm: xilanh có dạng hình ống rỗng theo hướng dọc, trong đó phễu mà đưa nguyên liệu thô vào trong đó được ghép với một phía của xilanh, cổng xả qua đó xả nguyên liệu thô đã khử nước ra được bố trí ở phía còn lại của xilanh, và phần rãnh, qua đó bên trong và bên ngoài của xilanh nối thông với nhau, được bố trí ở đoạn cụ thể nằm giữa cổng xả và phễu; trục vít có dạng thanh được bố trí có các ren trục vít ở bề mặt chu vi bên ngoài của trục vít này sao cho trục vít được lắp vào bên trong xilanh để chuyển nguyên liệu thô được đưa vào phễu đến cổng xả trong khi quay quanh trục theo một hướng, và bộ phận gia nhiệt được lắp trên xilanh để gia nhiệt nguyên liệu thô. Nguyên liệu thô được đưa vào xilanh qua phễu được gia nhiệt từ từ bởi bộ phận gia nhiệt trong khi đang được chuyển vào trong xilanh thông qua trục vít. Vùng trộn, trong đó các nguyên liệu thô được chuyển bởi các ren trục vít được nén, được tạo ra trên trục vít. Vì nguyên liệu thô được nấu chảy trong xilanh sao cho ít nhất một phần nguyên liệu thô được chuyển pha thành trạng thái lỏng, nên nhiệt độ gia nhiệt của bộ phận gia nhiệt và tốc độ quay quanh trục của trục vít được kiểm soát sao cho màng gắn kín mà chắn mặt cắt ngang bên trong của xilanh được tạo ra từ nguyên liệu thô lỏng ở vùng trộn.

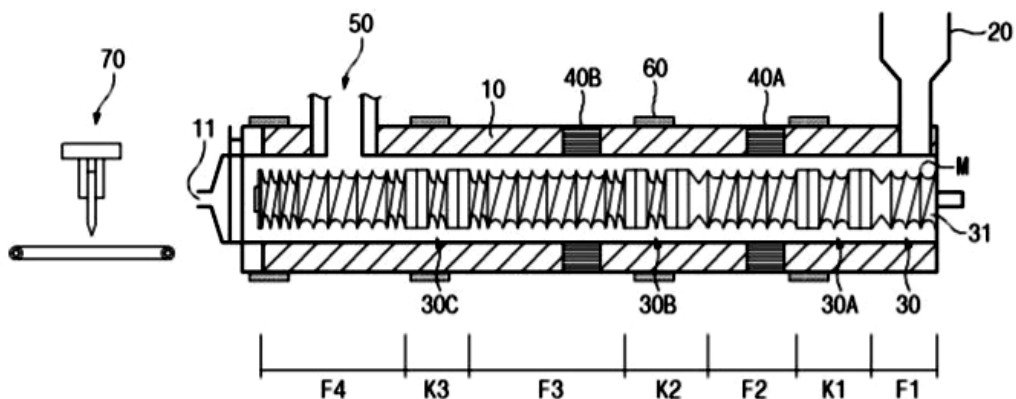


FIG. 2

- (11) **88359 A** (43) 25/08/2022
(21) **1-2021-06053** (85) 29/09/2021
(22) 22/11/2019 (86) PCT/KR2019/016078 22/11/2019
(30) 10-2019-0147608 18/11/2019 KR (87) WO2021/100922 27/05/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/09/2021

(51) **G06Q 50/18; G06Q 40/00**

(71) **YANG, HONG SUN (KR)**

102-605, H House Daerim New Stay, 595, Siheung-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07322, Republic of Korea

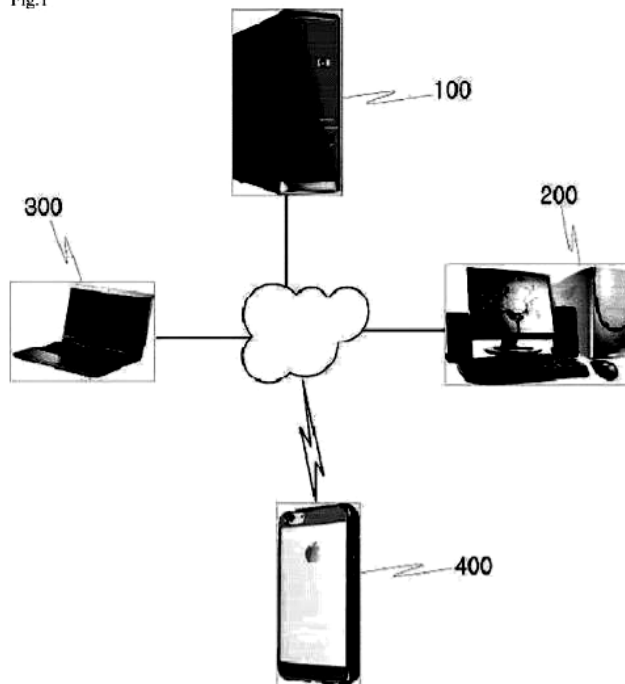
(72) YANG, Hong Sun (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **HỆ THỐNG CHIA SẺ TRỰC TUYẾN CHO GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỀ THU NHẬN VÀ PHƯƠNG PHÁP CHIA SẺ QUYỀN PHẢI THU**

- (57) Sáng chế đề cập tới hệ thống chia sẻ trực tuyến cho giấy chứng nhận đề thu nhận và phương pháp chia sẻ quyền phải thu, vốn có thể phát hành các giấy chứng nhận số đối với quyền tương ứng chỉ bằng cách tách biệt quyền đề thu nhận phí bản quyền để trở thành khoản phải thu trong tương lai.

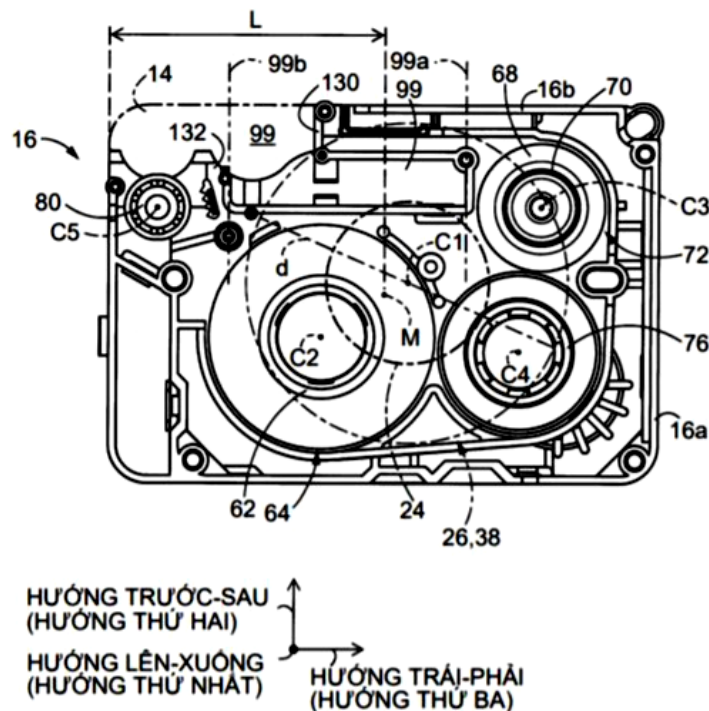
Fig.1



- (11) **88360 A** (43) 25/08/2022
 (21) **1-2021-06069** (85) 29/09/2021
 (22) 13/03/2020 (86) PCT/JP2020/011087 13/03/2020
 (30) 2019-069561 31/03/2019 JP (87) WO2020/203172 08/10/2020
 (51) **B41J 17/32; B41J 3/36; B41J 15/06**
 (71) **BROTHER KOGYO KABUSHIKI KAISHA (JP)**
 15-1, Naeshiro-cho, Mizuho-ku, Nagoya-shi, Aichi 4678561 Japan
 (72) MURAYAMA Kentaro (JP)
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
 (54) **HỘP BĂNG**

- (57) Sáng chế đề xuất hộp băng có thể được giảm kích thước theo hướng trục giao với hướng lên-xuống. Hộp băng bao gồm vỏ ruy-băng (21) bao gồm thành bên thứ nhất (16a) mở rộng theo hướng thứ hai trục giao với hướng thứ nhất, thành bên thứ hai (16b) mở rộng theo hướng thứ ba trục giao với hướng thứ nhất và giao với hướng thứ hai, và thành lõm (16c) mở rộng hướng đến một phía theo hướng thứ hai từ thành thứ hai (16b) và mở rộng theo hướng thứ ba trên một phía theo hướng thứ hai xa hơn thành bên thứ hai (16b) để xác định chỗ lõm (99). Ít nhất một phần của chỗ lõm (99) chồng lên cuộn băng in (26) theo hướng thứ nhất. Khi vỏ băng (20) bao gồm cuộn băng in (26) và vỏ ruy-băng (21) bao gồm thành lõm (16c) chồng lên nhau theo hướng thứ nhất, tức là, hướng trên-dưới, và ít nhất một phần của chỗ lõm (99) chồng lên cuộn băng in (26) theo hướng thứ nhất, hộp băng (10) do đó được giảm kích thước theo hướng trục giao với hướng lên-xuống.

FIG. 16



- (11) **88361 A** (43) 25/08/2022
(21) **1-2021-06098** (85) 30/09/2021
(22) 31/08/2020 (86) PCT/CN2020/000198 31/08/2020
(30) 201910900234.4 23/09/2019 CN (87) WO2021/056922 01/04/2021
202010796915.3 10/08/2020 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/09/2021

(51) **C07D 239/49**; A01N 43/48; A01N 47/08; C07D 213/16; C07D 213/56; A01N 43/40; C07C 323/33

(71) **SHANDONG KANGQIAO BIO-TECHNOLOGY CO., LTD (CN)**

Luyi Town Industrial Park, Boxing County, Binzhou, Shandong, 256500 China

(72) LI, Ning (CN); LIU, Yingshuai (CN); LI, Xianjiang (CN); XIAO, Jian (CN); LIU, Xiangwei (CN); LIU, Ruibin (CN); SHENG, Guozhu (CN); FENG, Ruijie (CN); XIANG, Xiaozhong (CN); CUI, Yingrui (CN); CHEN, Yu (CN); WANG, Shiling (CN)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **ARYL SULFUA CHỨA CẤU TRÚC BENZYLAMIN, PHƯƠNG PHÁP TỔNG HỢP VÀ CHẾ PHẨM NÔNG NGHIỆP CHỨA NÓ**

(57) Sáng chế thuộc lĩnh vực kỹ thuật về thuốc diệt sinh vật gây hại và cụ thể là đề cập đến aryl sulfua chứa cấu trúc benzylamin, phương pháp tổng hợp và việc sử dụng nó. Aryl sulfua được chỉ rõ là hợp chất I. Cũng được đề xuất là muối có thể chấp nhận trong nông nghiệp của aryl sulfua. Hợp chất có công thức I có hiệu quả tuyệt vời đối với nhiều sinh vật gây hại khác nhau, đặc biệt là ve nhện đại diện là *Tetranychus cinnabarinus*, *Tetranychus urticae*, *Tetranychus Kanzawai* Kishida, *Panonychus citri*, v.v. và có thể sử dụng để kiểm soát tất cả các loài ve gây hại.

- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 88362 A | | | (43) 25/08/2022 | |
| (21) 1-2021-06451 | | | (85) 14/10/2021 | |
| (22) 07/10/2020 | | | (86) PCT/US2020/054600 | 07/10/2020 |
| (30) 62/942,549 | 02/12/2019 | US | (87) WO2021/112953 | 10/06/2021 |
| 17/063,411 | 05/10/2020 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/10/2021

(51) **G06T 9/00**

(71) **TENCENT AMERICA LLC (US)**

2747 Park Boulevard Palo Alto, California 94306, United States of America

(72) ZHANG, Xiang (CN); GAO, Wen (US); LIU, Shan (US)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA Đám Mây ĐIỂM**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị mã hóa đám mây điểm bao gồm hệ mạch xử lý. Hệ mạch xử lý nhận, từ luồng bit đã mã hóa cho đám mây điểm, các mã chiếm giữ được lập mã với các nút trong cấu trúc cây octree cho đám mây điểm. Các nút trong cấu trúc cây octree tương ứng với các phân chia ba chiều (3D) của không gian của đám mây điểm. Các kích thước của các nút được kết hợp với các kích thước của các phân chia 3D tương ứng. Hơn nữa, hệ mạch xử lý giải mã, từ các mã chiếm giữ được lập mã, các mã chiếm giữ cho các nút. Ít nhất mã chiếm giữ thứ nhất cho nút con của nút thứ nhất được giải mã mà không đợi giải mã mã chiếm giữ thứ hai cho nút thứ hai có cùng kích thước nút với nút thứ nhất. Sau đó, hệ mạch xử lý tái lập cấu trúc cây octree dựa trên các mã chiếm giữ được giải mã cho các nút, và tái lập đám mây điểm dựa trên cấu trúc cây octree.

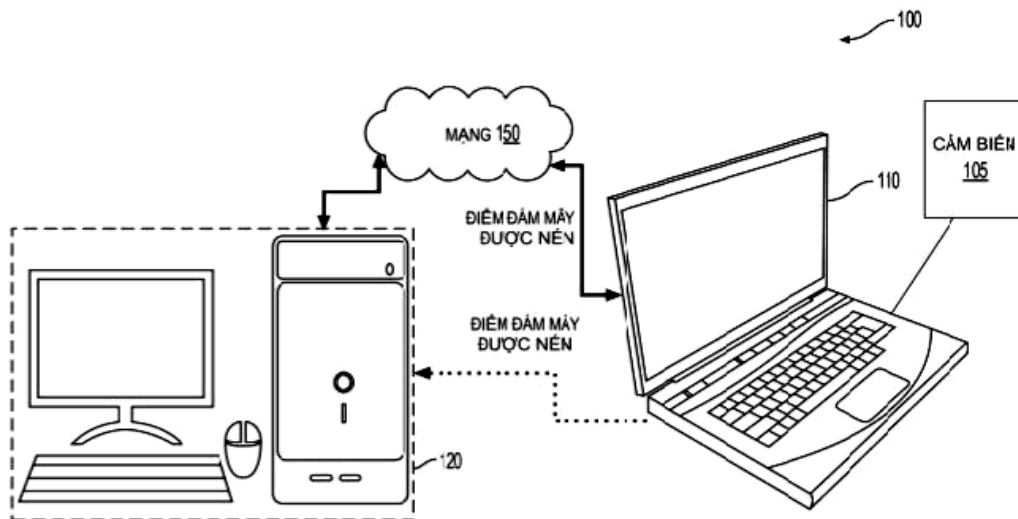


Fig.1

- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 88363 A | | | (43) 25/08/2022 | |
| (21) 1-2021-06588 | | | (85) 19/10/2021 | |
| (22) 06/05/2020 | | | (86) PCT/US2020/031620 | 06/05/2020 |
| (30) 62/849,105 | 16/05/2019 | US | (87) WO2020/231695 A1 | 19/11/2020 |
| 16/865,052 | 01/05/2020 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/10/2021

(51) **H04N 19/70; H04N 19/176; H04N 19/136; H04N 19/159**

(71) **TENCENT AMERICA LLC (US)**

2747 Park Boulevard, Palo Alto, California 94306, United States of America

(72) YE, Jing (CN); LI, Xiang (CN); LIU, Shan (US)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ VIDEO VÀ PHƯƠNG TIỆN BÁT BIẾN ĐƯỢC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp và thiết bị mã hóa/giải mã video. Thiết bị giải mã video bao gồm mạch xử lý. Mạch xử lý kiểm tra điều kiện có thể thiết lập được cờ của chế độ dự đoán cụ thể cho khối hiện tại trước khi phân tích cú pháp cờ của chế độ dự đoán cụ thể cho khối hiện tại từ luồng bit video được mã hóa. Chế độ dự đoán cụ thể là một trong nhiều chế độ dự đoán hình ảnh liên đới. Khi điều kiện có thể thiết lập được chỉ báo rằng cờ có thể thiết lập được, mạch xử lý thiết lập cờ mà không phân tích cú pháp cờ từ luồng bit video được mã hóa. Khi điều kiện có thể thiết lập được chỉ báo rằng không chắc chắn để thiết lập cờ, mạch xử lý sẽ phân tích cú pháp cờ từ luồng bit video được mã hóa. Sau đó mạch xử lý tái tạo khối hiện tại theo chế độ dự đoán cụ thể khi cờ là chỉ báo của ứng dụng của chế độ dự đoán cụ thể trên khối hiện tại.

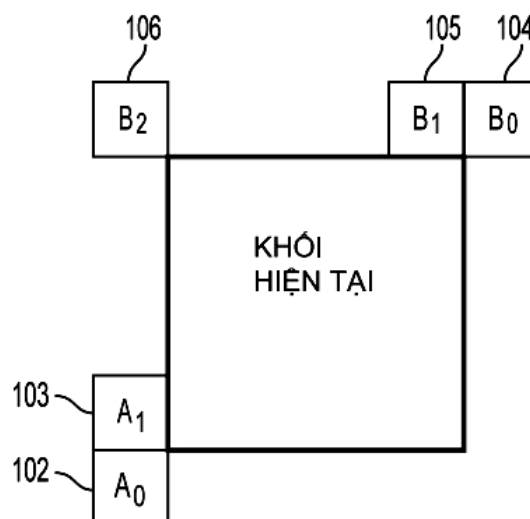


FIG. 1

- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 88364 A | | | (43) 25/08/2022 | |
| (21) 1-2021-06607 | | | (85) 19/10/2021 | |
| (22) 29/04/2020 | | | (86) PCT/EP2020/061946 | 29/04/2020 |
| (30) 19172002.8 | 30/04/2019 | EP | (87) WO2020/221824 | 05/11/2020 |
| 19172396.4 | 02/05/2019 | EP | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/04/2022

(51) **C07D 471/04**; A61K 31/4188; C07D 498/04; C07D 487/04; A61K 31/4162; A61K 31/42

(71) **AICURIS GMBH & CO. KG (DE)**

Friedrich-Ebert-Straße 475 42117 Wuppertal, Germany

(72) BONSMANN, Susanne (DE); DONALD, Alastair (DE); URBAN, Andreas (DE); SPRINGER, Jasper (NL); DETTA, Elena (DE)

(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) **HỢP CHẤT INDOLIZIN-2-CARBOXAMIT CÓ HOẠT TÍNH KHÁNG VIRUT GÂY VIÊM GAN B, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập chung đến các chất kháng virus mới. Cụ thể, sáng chế đề cập đến các hợp chất mà có thể ức chế (các) protein được mã hóa bởi virus viêm gan B (Hepatitis B Virus - HBV) hoặc can thiệp vào chức năng của chu trình sao chép HBV, các chế phẩm chứa các hợp chất này, các quy trình và các chất trung gian để điều chế các hợp chất này.

- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 88365 A | | | (43) 25/08/2022 | |
| (21) 1-2021-06608 | | | (85) 19/10/2021 | |
| (22) 29/04/2020 | | | (86) PCT/EP2020/061948 | 29/04/2020 |
| (30) 19172005.1 | 30/04/2019 | EP | (87) WO2020/221826 | 05/11/2020 |
| 19172398.0 | 02/05/2019 | EP | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/04/2022

(51) **C07D 471/04**; A61K 31/4188; A61K 31/42; C07D 498/04; C07D 471/18; C07D 487/04; A61K 31/4162

(71) **AICURIS GMBH & CO. KG (DE)**

Friedrich-Ebert-Straße 475 42117 Wuppertal, Germany

(72) BONSMANN, Susanne (DE); DONALD, Alastair (DE); URBAN, Andreas (DE); KLENKE, Burkhard (DE); SPRINGER, Jasper (NL)

(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) **HỢP CHẤT INDOL-2-CARBOXAMIT CÓ HOẠT TÍNH KHÁNG VIRUT GÂY VIÊM GAN B, QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Nói chung, sáng chế đề cập đến các chất kháng virus mới. Cụ thể, sáng chế đề cập đến các hợp chất có khả năng ức chế (các) protein được mã hoá bởi virus viêm gan B (HBV) hoặc cản trở chức năng của chu kỳ sao chép HBV, dược phẩm chứa các hợp chất này, quy trình và các chất trung gian để điều chế các hợp chất này.

- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 88366 A | | | (43) 25/08/2022 | |
| (21) 1-2021-06609 | | | (85) 19/10/2021 | |
| (22) 29/04/2020 | | | (86) PCT/EP2020/061930 | 29/04/2020 |
| (30) 19172007.7 | 30/04/2019 | EP | (87) WO2020/221816 | 05/11/2020 |
| 19172401.2 | 02/05/2019 | EP | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/04/2022

(51) **C07D 471/04**; A61K 31/4188; A61K 31/42; C07D 498/04; C07D 471/18; C07D 487/04; A61K 31/4162

(71) **AICURIS GMBH & CO. KG (DE)**

Friedrich-Ebert-Straße 475 42117 Wuppertal, Germany

(72) BONSMANN, Susanne (DE); DONALD, Alastair (DE); KLENKE, Burkhard (DE); URBAN, Andreas (DE); SPRINGER, Jasper (NL)

(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) **HỢP CHẤT PHENYL VÀ PYRIDYL URE CÓ HOẠT TÍNH KHÁNG VIRUT GÂY VIÊM GAN B (HEPATITIS B VIRUS - HBV), PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CÁC HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập chung đến các chất kháng virus mới. Cụ thể, sáng chế đề cập đến các hợp chất mà có thể ức chế (các) protein được mã hóa bởi virus viêm gan B (Hepatitis B Virus - HBV) hoặc can thiệp vào chức năng của chu trình sao chép HBV, các chế phẩm chứa các hợp chất này, và các quy trình và các chất trung gian để điều chế các hợp chất này.

- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 88367 A | | | (43) 25/08/2022 | |
| (21) 1-2021-06736 | | | (85) 25/10/2021 | |
| (22) 12/11/2020 | | | (86) PCT/US2020/060218 | 12/11/2020 |
| (30) 62/942,536 | 02/12/2019 | US | (87) WO2021/113053 | 10/06/2021 |
| 17/064,029 | 06/10/2020 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/10/2021

(51) **G06T 9/00; G06T 3/00; H04N 19/46; H03M 7/30; H04N 19/124; G06T 15/20**

(71) **TENCENT AMERICA LLC (US)**

2747 Park Boulevard, Palo Alto, California 94306 , United States of America

(72) ZHANG, Xiang (CN); GAO, Wen (US); LIU, Shan (US)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA Đám MÂY ĐIỂM, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC TRÊN MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị nén đám mây điểm, và phương tiện lưu trữ đọc được trên máy tính. Theo một số phương án, thiết bị nén đám mây điểm bao gồm mạch xử lý. Theo một số phương án, mạch xử lý xác định một hoặc nhiều điểm gốc trong đám mây điểm được liên kết với vị trí được tái tạo cấu trúc. Các vị trí của một hoặc nhiều điểm gốc có thể được tái tạo cấu trúc, theo lượng tử hóa hình học, thành vị trí được tái tạo cấu trúc. Sau đó, mạch xử lý xác định giá trị thuộc tính đối với vị trí được tái tạo cấu trúc trên cơ sở thông tin thuộc tính của một hoặc nhiều điểm gốc, và mã hóa cấu trúc của đám mây điểm với vị trí được tái tạo cấu trúc có giá trị thuộc tính xác định được.

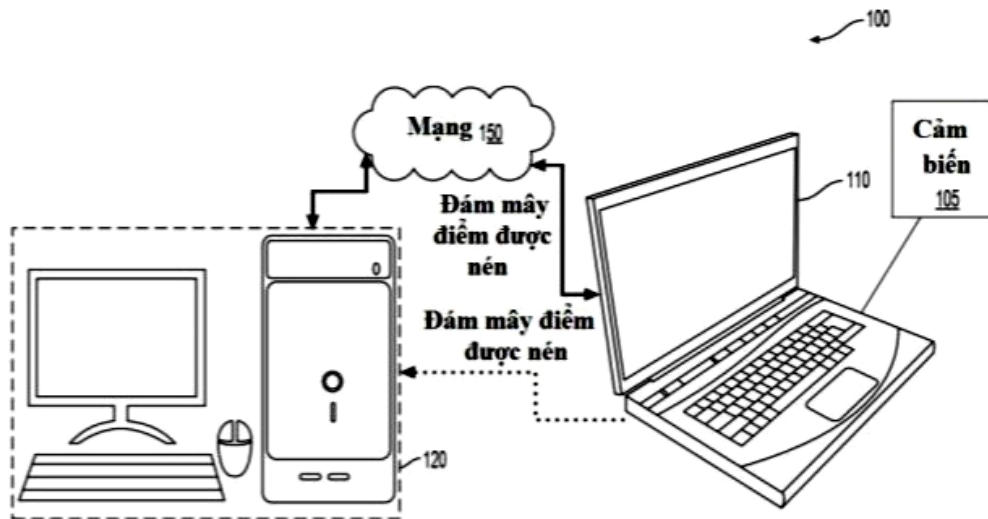
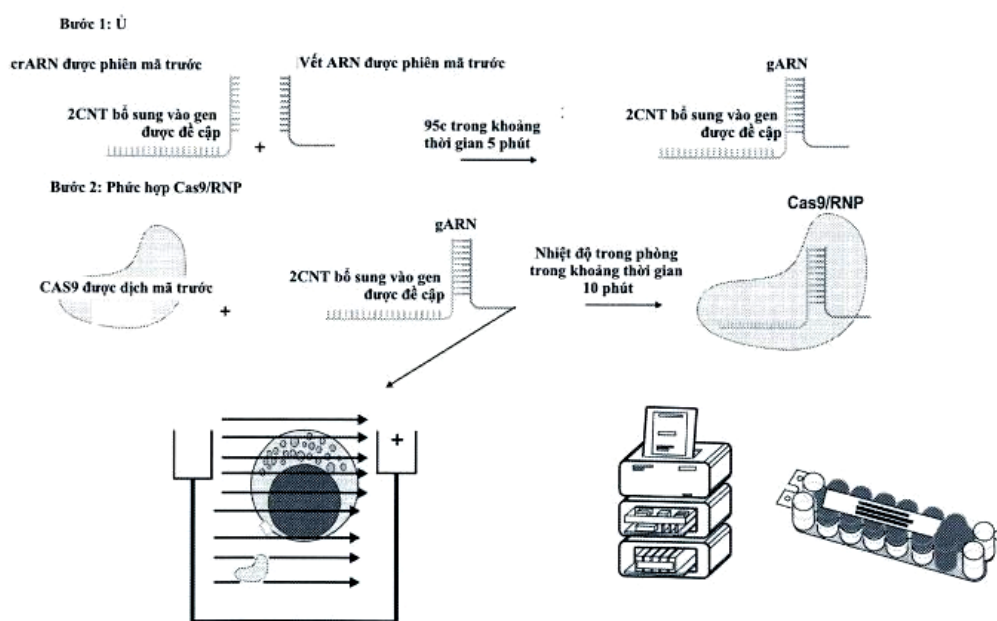


Fig.1

- (11) **88368 A** (43) 25/08/2022
 (21) **1-2021-06789** (85) 26/10/2021
 (22) 27/03/2020 (86) PCT/US2020/025454 27/03/2020
 (30) 62/825,007 27/03/2019 US (87) WO2020/198675 01/10/2020
 (51) **A61K 38/46; C12N 9/22; C12N 5/10; C12N 9/16; C12N 15/11; C12N 15/113**
 (71) **RESEARCH INSTITUTE AT NATIONWIDE CHILDREN'S HOSPITAL (US)**
 700 Children's Drive, W-148, Columbus, OH 43205, United States of America
 (72) LEE, Dean, Anthony (US); MEYER, Kathrin, Christine (US); KARAROUDI, Meisam, Naeimi (US); LIKHTE, Shibi (US)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **PLASMID ĐỂ SỬ DỤNG CÙNG VỚI HỆ HỢP NHẤT ĐOẠN LẶP PALINDROMIC NGẮN TẬP TRUNG LẠI THÀNH CỤM (CRISPR)/PROTEIN 9 KẾT HỢP VỚI CRISPR (CAS9), VECTƠ VIRUT KẾT HỢP ADENO VÀ TẾ BÀO ĐƯỢC BIẾN ĐỔI CHỨA PLASMID NÀY, VÀ PHƯƠNG PHÁP BIẾN ĐỔI TẾ BÀO VỀ MẶT DI TRUYỀN EX VIVO HOẶC IN VITRO**
 (57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp để thiết kế các tế bào về mặt di truyền bằng cách sử dụng việc phân phối virus kết hợp Adeno (AAV-Adeno-associated viral) của hệ CRISPR/CAS9 và ribonucleoprotein để hợp nhất. Theo một số khía cạnh, bản mô tả này bộc lộ các plasmid AAV để thực hiện các phương pháp nêu trên.



Điện đi fCas9/RNP vào các tế bào NK được khuếch đại ngày thứ 7

FIG. 11

- | | | |
|--------------------------|------------------------|------------|
| (11) 88369 A | (43) 25/08/2022 | |
| (21) 1-2021-06986 | (85) 02/11/2021 | |
| (22) 12/11/2020 | (86) PCT/US2020/060281 | 12/11/2020 |
| (30) 62/938,894 | 21/11/2019 | US |
| 17/091,253 | 06/11/2020 | US |
| | (87) WO2021/101791 | 27/05/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/11/2021

(51) **H04N 7/26; H04N 7/32; H04N 11/02**

(71) **TENCENT AMERICA LLC (US)**

2747 Park Boulevard, Palo Alto, California 94306, United States of America

(72) CHEN, LIEN-FEI (TW); LI, Xiang (CN); LI, Guichun (CN); LIU, Shan (US)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIDEO, THIẾT BỊ GIẢI MÃ VIDEO, VÀ PHƯƠNG TIỆN MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị giải mã video, và phương tiện máy tính đọc được. Phương pháp này bao gồm bước tiếp nhận phần tử cú pháp từ dòng bit của video được mã hóa được liên kết với khối mã hóa hiện tại mà được phân vùng thành phần thứ nhất và phần thứ hai dọc theo cạnh phân vùng để dự báo trong chế độ phân vùng hình học, và bước xác định chỉ số trọng số tại vị trí mẫu của khối mã hóa hiện tại. Kiểu vectơ chuyển động được lưu trữ cho đơn vị lưu trữ chuyển động thứ nhất trong trường chuyển động của khối mã hóa hiện tại được xác định dựa trên chỉ số chuyển động của đơn vị lưu trữ chuyển động thứ nhất. Chỉ số trọng số tại vị trí mẫu của khối mã hóa hiện tại được sử dụng làm chỉ số chuyển động của đơn vị lưu trữ chuyển động thứ nhất. Trường chuyển động của khối mã hóa hiện tại có thể được lưu trữ dựa trên kiểu vectơ chuyển động được lưu trữ được xác định cho đơn vị lưu trữ chuyển động thứ nhất trong trường chuyển động của khối mã hóa hiện tại.

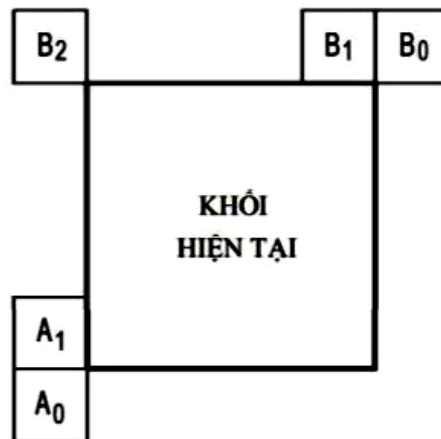


FIG. 1A

- (11) 88370 A (43) 25/08/2022
 (21) 1-2021-07009 (85) 02/11/2021
 (22) 06/04/2020 (86) PCT/US2020/026930 06/04/2020
 (30) 62/829,400 04/04/2019 US (87) WO2020/206452 08/10/2020
 (51) C07K 14/005; A61K 39/12
 (71) 1. BOEHRINGER INGELHEIM ANIMAL HEALTH USA INC. (US)
 3239 Satellite Blvd., Duluth, GA 30096, United States of America
 2. IOWA STATE UNIVERSITY RESEARCH FOUNDATION, INC. (US)
 1805 Collaboration Place, Suite 2100, Ames, IA 50010, United States of America
 (72) IYER, Arun (US); HERNANDEZ, Luis, Alejandro (US); PATTERSON, Abby (US);
 ARRUDA, Bailey (US); GIMENEZ-LIROLA, Luis, Gabriel (ES); ANSTROM,
 David, Michael (US); VAUGHN, Eric, M. (US); PINEYRO PINEIRO, Pablo E.
 (UY)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **CHẾ PHẨM SINH MIỄN DỊCH CHỨA PROTEIN ORF2 CIRCOVIRUT GÂY
 BỆNH CÒI CỌC Ở LỢN**
 (57) Sáng chế đề cập đến việc sử dụng chế phẩm sinh miễn dịch bao gồm kháng nguyên
 circovirus typ 3 ở lợn (PCV3) để điều trị một số biểu hiện lâm sàng (bệnh). Tốt hơn
 là, các biểu hiện lâm sàng liên quan đến sự lây nhiễm PCV3.

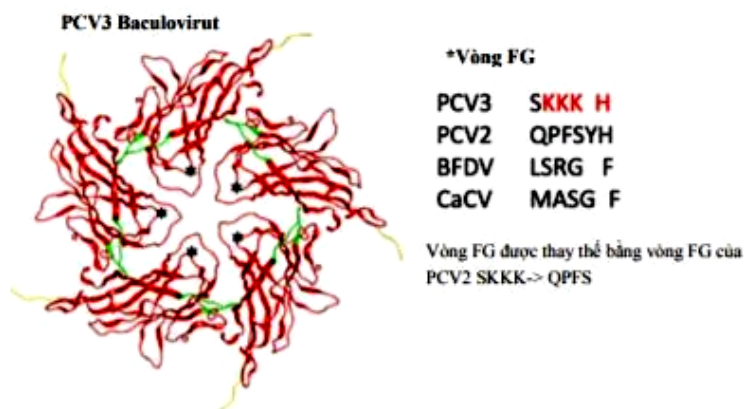


FIG. 33

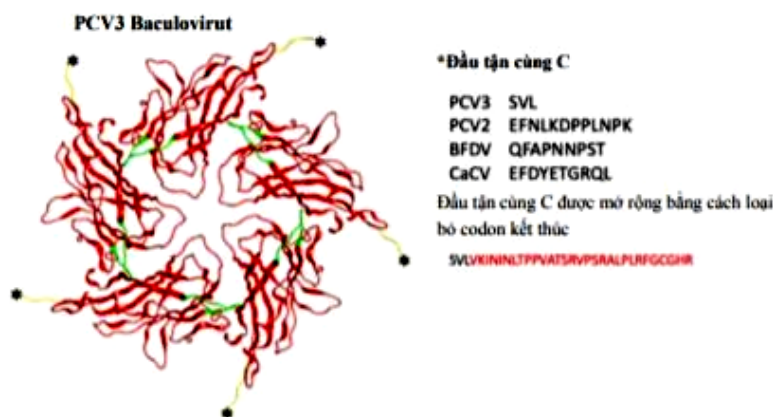


FIG. 33

(11) 88371 A (43) 25/08/2022

(21) 1-2021-07031

(22) 03/11/2021

(30) 2021-027408 24/02/2021 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/11/2021

(51) *D06B 5/04; D06B 7/02*

(71) **NIHON SANMO DYEING CO., LTD.** (JP)

35, Butai-cho, Fushimi-ku, Kyoto- shi, Kyoto 612-8338 Japan

(72) Takeshi HIRAMOTO (JP); Yuya TAKAHASHI (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **BÔNG ĐƯỢC BIẾN TÍNH, SỢI ĐƯỢC KÉO SỢI VÀ SẢN PHẨM XƠ CHỨA BÔNG NÀY, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BÔNG ĐƯỢC BIẾN TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến bông được biến tính, trong đó trong trường hợp mà 2g bông được biến tính này được nạp vào ống có đường kính trong 18mm ở tỷ trọng 0,06 g/cm³ được cho tiếp xúc với nước, thì bông được biến tính hấp thụ nước với lượng bằng hoặc lớn hơn sáu lần trọng lượng của bông được biến tính trong 10 phút sau khi tiếp xúc.

FIG.4



× 1500

- (11) 88372 A (43) 25/08/2022
(21) 1-2021-07082 (85) 05/11/2021
(22) 30/09/2020 (86) PCT/JP2020/037042 30/09/2020
(30) 2019-194731 25/10/2019 JP (87) WO2021/079702 29/04/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/11/2021

(51) C22C 12/00; B23K 35/26; H05K 3/34; C22C 13/02; B23K 35/14

(71) SENJU METAL INDUSTRY CO., LTD. (JP)

23, Senju-Hashido-cho, Adachi-ku, Tokyo 1208555, Japan

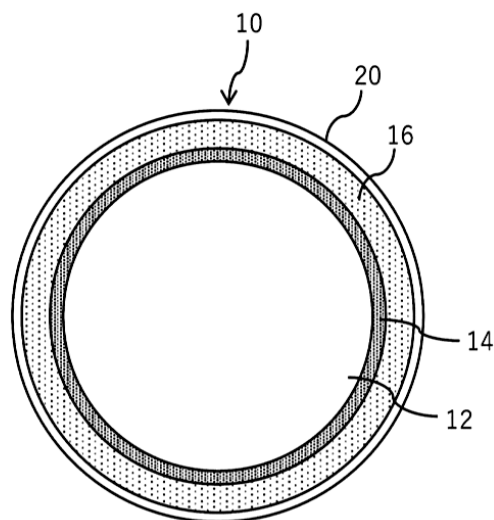
(72) KONDOH Shigeki (JP); TSUCHIYA Masato (JP); SUDO Hiroki (JP); OKADA Hiroshi (JP); SOUMA Daisuke (JP)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **VẬT LIỆU LỖI, LINH KIỆN ĐIỆN TỬ VÀ PHƯƠNG PHÁP DÙNG ĐỂ TẠO THÀNH ĐIỆN CỰC LỖI**

- (57) Sáng chế đề xuất vật liệu lỗi, linh kiện điện tử và phương pháp dùng để tạo thành điện cực lỗi. Vật liệu lỗi có lõi (12); lớp thuốc hàn (16) được làm từ hợp kim hàn trên cơ sở (Sn-Bi) được bố trí ở phía bên ngoài lõi (12); và lớp Sn (20) được bố trí ở phía bên ngoài lớp hàn (16). Lõi có chứa kim loại hoặc nhựa. Khi nồng độ tỷ đối của Bi có chứa trong lớp hàn (16) là nồng độ tỷ đối (%) = giá trị Bi đo được (% theo khối lượng)/hàm lượng Bi mục tiêu (% theo khối lượng), hoặc nồng độ tỷ đối (%) = giá trị trung bình của giá trị Bi đo được (% theo khối lượng)/hàm lượng Bi mục tiêu (% theo khối lượng), thì nồng độ tỷ đối là từ 91,4% đến 106,7%. Độ dày của lớp Sn (20) lớn hơn hoặc bằng 0,215% và nhỏ hơn hoặc bằng 36% độ dày của lớp hàn (16).

FIG.2



- (11) **88373 A** (43) 25/08/2022
 (21) **1-2021-07153** (85) 09/11/2021
 (22) 29/04/2020 (86) PCT/US2020/030484 29/04/2020
 (30) 62/840,911 30/04/2019 US (87) WO2020/223356 05/11/2020
 62/913,401 10/10/2019 US
 (51) **C12N 15/86**
 (71) **1. THE TRUSTEES OF THE UNIVERSITY OF PENNSYLVANIA (US)**
 3600 Civic Center Blvd. 9th Floor, Philadelphia, PA 19104, United States of
 America
2. AMICUS THERAPEUTICS, INC. (US)
 1 Cedar Brook Drive, Cranbury, NJ 08512, United States of America
 (72) WILSON, James, M. (US); HORDEAUX, Juliette (FR); DO, Hung, V (US);
 GOTSCHALL, Russell (US); TUSKE, Steven (US)
 (74) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LAW CO.,LTD)
 (54) **BĂNG BIỂU HIỆN, VIRUT KẾT HỢP ADENO TÁI TỔ HỢP (RAAV), PHÂN
 TỬ AXIT NUCLEIC, TẾ BÀO VẬT CHỦ VÀ CHẾ PHẨM ĐỂ ĐIỀU TRỊ
 BỆNH POMPE BAO GỒM BĂNG BIỂU HIỆN NÀY**
 (57) Sáng chế đề cập đến virus kết hợp adeno tái tổ hợp (rAAV-recombinant
 adenoassociated virus) hữu ích để điều trị bệnh lưu trữ glycogen typ II (Pompe).
 rAAV chứa capsit AAV hướng đích các tế bào của ít nhất một trong các cơ, tim,
 thận và hệ thống thần kinh trung ương và được đóng gói trong đó một hệ gen vectơ
 chứa trình tự axit nucleic mã hóa cho protein dung hợp dạng khảm chứa peptit tín
 hiệu và peptit vIGF2 được dung hợp với axit- α -glucosidaza của người hGAA780I
 dưới sự kiểm soát của các trình tự điều hòa định hướng sự biểu hiện của nó. Sáng
 chế cũng đề cập đến băng biểu hiện, phân tử axit nucleic, tế bào vật chủ và chế
 phẩm bao gồm băng biểu hiện này.

- (11) **88374 A** (43) 25/08/2022
(21) **1-2021-07165** (85) 10/11/2021
(22) 10/06/2020 (86) PCT/US2020/037008 10/06/2020
(30) 62/860,146 11/06/2019 US (87) WO2020/252029 17/12/2020
(51) *A61K 39/40; C07K 16/12; A61P 31/04*
(71) **REGENERON PHARMACEUTICALS, INC. (US)**
777 Old Saw Mill River Road, Tarrytown, New York 10591, United States of
America
(72) Christos KYRATSOUS (GR); Alida COPPI (US)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) **KHÁNG THỂ KHÁNG PCRV LIÊN KẾT VỚI PCRV, DƯỢC PHẨM, PHÂN
TỬ, VECTƠ VÀ TẾ BÀO BAO GỒM KHÁNG THỂ KHÁNG PCRV**
(57) Sáng chế đề xuất kháng thể và mảnh kết hợp kháng nguyên của kháng thể mà kết
hợp với *Pseudomonas aeruginosa* PcrV. Theo các phương án nhất định, sáng chế
gồm các kháng thể và các mảnh kết hợp kháng nguyên của các kháng thể mà kết
hợp PcrV. Các kháng thể kháng PcrV và các mảnh liên kết kháng nguyên là hữu ích
để ngăn ngừa và điều trị sự nhiễm *P. aeruginosa*.

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 88375 A | (43) 25/08/2022 | |
| (21) 1-2021-07247 | (85) 12/11/2021 | |
| (22) 06/12/2019 | (86) PCT/KR2019/017168 | 06/12/2019 |
| | (87) WO2021/112304 A1 | 10/06/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/11/2021

(51) **G06Q 30/08; G06Q 50/10; G06K 9/00; G06Q 30/02**

(71) **GLOBAL CODING RESEARCH CO., LTD (KR)**

(Kyungnam University Business Incubator) 208ho, 298, 3.15-daero, Masanhappo-gu, Changwon-si Gyeongsangnam-do 51734 Republic of Korea

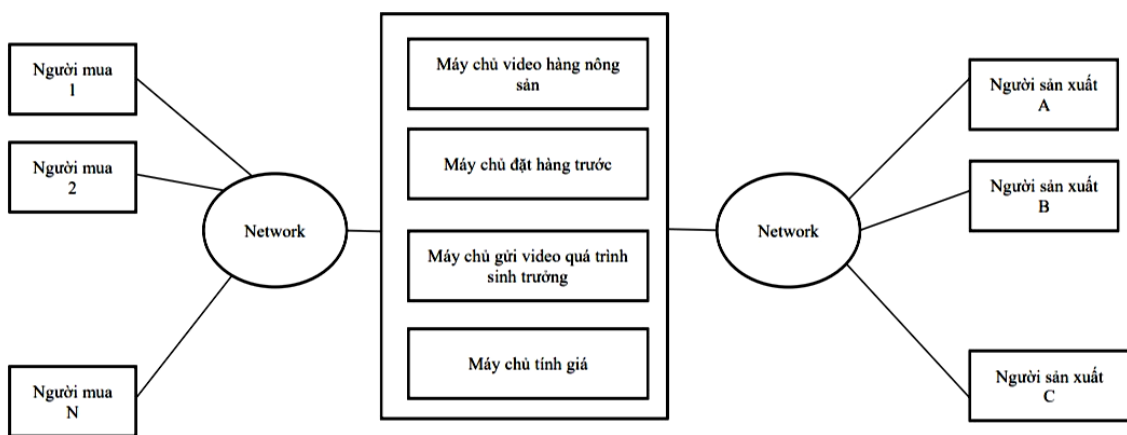
(72) LEE, Chang Hun (KR)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(54) **HỆ THỐNG CUNG CẤP VÀ XỬ LÝ THÔNG TIN HÀNG NÔNG SẢN TRÊN NỀN TẢNG TUỒNG THUẬT TRỰC TIẾP QUÁ TRÌNH CANH TÁC**

- (57) Sáng chế đề xuất hệ thống bán hàng có thể tăng tính minh bạch trong của việc canh tác qua việc công khai cho người tiêu dùng nhiều tình huống phát sinh trong quá trình canh tác, bao gồm các máy chủ như máy chủ lưu video hàng nông sản sau khi nhận video của hàng nông sản được canh tác ở nơi sản xuất hàng nông sản; máy chủ sử dụng video của hàng nông sản được lưu trên máy chủ video hàng nông sản bên trên để mở đăng thông tin bán hàng nông sản tương ứng và nhận đặt mua trước hàng nông sản bên trên từ thiết bị đầu cuối của người mua; máy chủ gửi video quá trình sinh trưởng của hàng nông sản đã được đặt mua trước gửi đến thiết bị đầu cuối của người mua đã đặt mua trước; và máy chủ phản ánh Risk (rủi ro) phát sinh trong quá trình sinh trưởng của hàng nông sản bên trên, tính sản lượng dự đoán và tính giá tính theo đơn giá bán của hàng nông sản bên trên.

Fig.1



- (11) 88376 A (43) 25/08/2022
(21) 1-2021-07264 (85) 15/11/2021
(22) 13/11/2020 (86) PCT/JP2020/042357 13/11/2020
(30) 2019-207309 15/11/2019 JP (87) WO2021/095827 20/05/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/01/2022

(51) *A21D 6/00*

(71) 1. NISSHIN SEIFUN PREMIX INC. (JP)

19-12, Nihonbashikoami-cho, Chuo-ku, Tokyo 1038544, Japan

2. NISSHIN SEIFUN GROUP INC. (JP)

25, Kanda-Nishiki-cho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1018441, Japan

3. NISSHIN FOODS INC. (JP)

25, Kanda-Nishiki-cho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1018441, Japan

(72) ITO, Koichi (JP); YAGISHITA, Takahiro (JP); YAMADA, Toshiro (JP); MITSUOKA, Tetsuya (JP); YAMAMOTO, Josuke (JP); NAKANO, Hiroyuki (JP); MIYAHARA, Daisuke (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BỘT MỠ ĐƯỢC GIA NHIỆT VÀ NGHIÊN, BỘT MỠ ĐƯỢC GIA NHIỆT VÀ NGHIÊN, HỖN HỢP DÙNG ĐỂ SẢN XUẤT THỰC PHẨM THUỘC LOẠI BÁNH VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT HỖN HỢP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất bột mì được xử lý nhiệt và nghiền bột, phương pháp này bao gồm các bước: trộn 100 phần khối lượng bột mì với từ 20 đến 55 phần khối lượng nước và/hoặc hơi nước ở nhiệt độ cao hơn hoặc bằng 70°C để thu được hỗn hợp, gia nhiệt hỗn hợp này ở nhiệt độ môi trường nằm trong khoảng từ 80°C đến 120°C trong từ 3 đến 60 giây để tăng nhiệt độ của hỗn hợp này đến nhiệt độ nằm trong khoảng từ 80°C đến 100°C, và sau đó nghiền bột hỗn hợp này. Ngoài ra, sáng chế đề cập đến bột mì được xử lý nhiệt và nghiền bột có: nhiệt gelatin hóa nằm trong khoảng từ 10 đến 55, trong đó nhiệt gelatin hóa của nó ở trạng thái chưa được xử lý được lấy là 100; độ bền của gluten nằm trong khoảng từ 50 đến 90, trong đó độ bền của gluten của nó ở trạng thái chưa được xử lý được lấy là 100; sự phân bố cỡ hạt trong đó các hạt có cỡ hạt nhỏ hơn hoặc bằng 400 µm chiếm nhiều hơn hoặc bằng 90% khối lượng; và độ nhớt nằm trong khoảng từ 1 đến 4 Pa.giây khi được hydrat hóa bằng nước đến 500% khối lượng so với bột ở 25°C.

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 88377 A | (43) 25/08/2022 | |
| (21) 1-2021-07314 | (85) 16/11/2021 | |
| (22) 24/10/2020 | (86) PCT/JP2020/040019 | 24/10/2020 |
| (30) 2019-194837 | 28/10/2019 JP | (87) WO2021/085353 |
| | | 06/05/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/11/2021

(51) *D02G 3/04; D03D 15/49; D03D 15/567; D02J 1/00*

(71) **MURASHO TEXTURED CO., LTD.** (JP)

Wa3, Kitakawashiri, Hodatsushimizu-cho, Hakui-gun, Ishikawa, Japan 9291332

(72) ICHIMURA Akitoshi (JP)

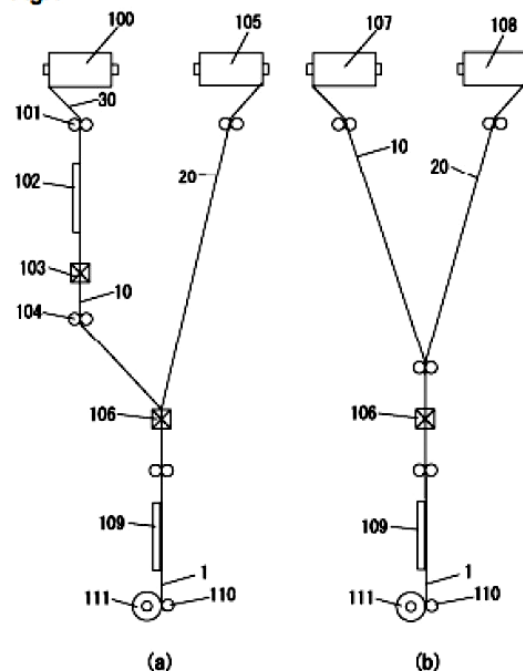
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **SỢI ĐA XƠ DÀI POLYESTE KẾT HỢP, VẢI, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SỢI ĐA XƠ DÀI POLYESTE KẾT HỢP VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẢI**

(57) Sáng chế đề cập tới sợi đa xơ dài polyeste kết hợp, vải, phương pháp sản xuất sợi đa xơ dài polyeste kết hợp, và phương pháp sản xuất vải có độ đùn vải và độ mềm tương tự với độ đùn vải và độ mềm của xơ tự nhiên.

Theo sáng chế, sợi đa xơ dài polyeste kết hợp (1) bao gồm ít nhất hai sợi đa xơ dài polyeste có các độ co do nhiệt khác nhau và được làm rối với nhau, hai sợi đa xơ dài polyeste này là sợi kết cấu (10) và sợi định hướng một phần (20), và các sợi này được làm co bằng nhiệt khô. Sợi xơ dài kết hợp phần lớn co lại toàn bộ do độ co nhiệt, nhưng các phần bị co khác nhau được tạo ra cục bộ theo cách phối hợp, và các sợi được làm lộ ra ngoài theo cách không đồng nhất. Nhờ sự kết hợp của mức độ nhuộm không đồng đều do độ co khác nhau theo chiều dài của sợi xơ dài kết hợp, và mức độ nhuộm không đồng đều do các mức độ định hướng khác nhau giữa các sợi này, tông màu trộn không đồng nhất được tạo ra theo chiều dài của sợi xơ dài kết hợp sau khi nhuộm, và vì thế, màu sắc và kết cấu tương tự với các đặc tính tương ứng của xơ tự nhiên có thể được tạo ra trên vải.

Fig.4



- | | | |
|--------------------------------------|------------------------|------------|
| (11) 88378 A | (43) 25/08/2022 | |
| (21) 1-2021-07382 | (85) 19/11/2021 | |
| (22) 27/11/2020 | (86) PCT/CN2020/132389 | 27/11/2020 |
| (30) PCT/CN2019/121948 29/11/2019 CN | (87) WO2021/104481 | 03/06/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/11/2021

(51) **H01L 27/12; H01L 27/32; G09G 3/3225**

(71) **1. BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD. (CN)**

No.10 Jiuxianqiao Rd., Chaoyang District Beijing 100015, China

2. CHENGDU BOE OPTOELECTRONICS TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)

No.1188 Hezuo Rd., (West Zone), Hi-tech Development Zone, Chengdu, Sichuan, 611731, China

(72) Yongfu DIAO (CN); Chenyu CHEN (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **NỀN HIỂN THỊ VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề cập đến nền hiển thị và thiết bị hiển thị. Nền hiển thị bao gồm đế nền (50) và nhiều pixel con được bố trí trong mảng trên đế nền (50). Pixel con bao gồm: các mẫu hình đường dữ liệu (DATA1, DATA2) kéo dài theo hướng thứ nhất (Y); đoạn của mẫu hình đường tín hiệu nguồn cấp (VDD) kéo dài theo hướng thứ nhất (Y); và mạch điều khiển pixel con bao gồm hai tranzito chuyển mạch (T4, T5), tranzito điều khiển (T3) và tụ chứa (Cst). Tấm điện cực thứ nhất (Cst1) của tụ chứa (Cst) được ghép nối với điện cực cổng (203g) của tranzito điều khiển (T3). Tấm điện cực thứ hai (Cst2) của tụ chứa (Cst) được ghép nối với mẫu hình đường tín hiệu nguồn cấp (VDD). Các điện cực thứ hai (D4, D5) của hai tranzito chuyển mạch (T4, T5) đều được ghép nối với điện cực thứ nhất (S3) của tranzito điều khiển (T3). Phần nhô vuông góc của điện cực thứ hai (D4, D5) của ít nhất một của hai tranzito chuyển mạch (T4, T5) trên đế nền (50) chồng lấp ít nhất một phần với phần nhô vuông góc của mẫu hình đường tín hiệu nguồn cấp (VDD) trên đế nền (50), và chồng lấp ít nhất một phần với phần nhô vuông góc của tấm điện cực thứ hai (Cst2) của tụ chứa (Cst) trên đế nền (50).

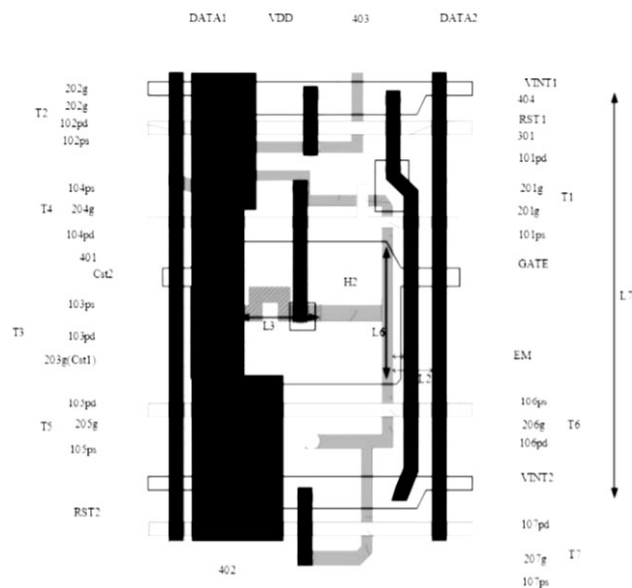


Fig.27

- (11) **88379 A** (43) 25/08/2022
(21) **1-2021-07431** (85) 22/11/2021
(22) 06/11/2020 (86) PCT/KR2020/015462 06/11/2020
(30) 10-2019-0141649 07/11/2019 KR (87) WO2021/091283 14/05/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/11/2021
(51) **C07D 207/16; A61K 31/5377; A61P 3/04**
(71) **LG CHEM, LTD. (KR)**
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336 Republic of Korea
(72) KANG, Seung Wan (KR); PARK, Hee Dong (KR); PARK, Hee Dong (KR); YEO, Su jin (KR); PARK, Hyun Seo (KR); HONG, Ji Ho (KR); AHN, Hye Won (KR); CHOI, Eun Sil (KR)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **HỢP CHẤT CÓ HOẠT TÍNH CHỦ VẬN ĐỐI VỚI THỤ THỂ MELANOCORTIN-4 VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA NÓ**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có hoạt tính chủ vận rất tốt đối với các thụ thể melanocortin. Cụ thể hơn, sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức (1), dược phẩm chứa hợp chất này làm hoạt chất, và mô tả việc sử dụng nó, và hợp chất theo sáng chế có hoạt tính chủ vận rất tốt đối với các thụ thể melacortin-4 và đặc biệt hữu ích đối với việc phòng hoặc điều trị bệnh béo phì, bệnh tiểu đường, bệnh viêm và chứng rối loạn cương dương.

- (11) **88380 A** (43) 25/08/2022
(21) **1-2021-07553** (85) 25/11/2021
(22) 24/04/2020 (86) PCT/US2020/029946 24/04/2020
(30) 62/838,770 25/04/2019 US (87) WO2020/219972 29/10/2020
(51) *C12N 9/10; C12P 21/02; C12N 15/63*
(71) **IMPOSSIBLE FOODS INC. (US)**
400 Saginaw Drive, Redwood City, California 94063 (US)
(72) ROY CHAUDHURI, Biswajoy (US); SHANKAR, Smita (IN)
(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
(54) **TẾ BÀO VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT PROTEIN GẮN HEM TRONG TẾ BÀO**
- (57) Sáng chế đề cập đến tế bào bao gồm: cấu trúc axit nucleic ngoại sinh thứ nhất bao gồm trình tự nucleotit mã hóa protein aminolevulinat syntaza (ALAS) được liên kết chức năng với phần tử promotor thứ nhất, trong đó ALAS bao gồm ít nhất mô-típ đáp ứng hem thứ nhất (HRM), và trong đó ALAS bao gồm đột biến trong HRM thứ nhất và cấu trúc axit nucleic ngoại sinh thứ hai bao gồm trình tự nucleotit mã hóa protein gắn hem, trong đó cấu trúc axit nucleic ngoại sinh thứ hai bao gồm trình tự nucleotit mã hóa protein gắn hem được liên kết chức năng với phần tử promotor thứ nhất hoặc được liên kết chức năng với phần tử promotor thứ hai. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất protein gắn hem trong tế bào này.

(11) 88381 A

(43) 25/08/2022

(21) 1-2021-07741

(22) 01/12/2021

(30) 110104867 09/02/2021 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/12/2021

(51) D05B 3/00

(71) CHEE SIANG INDUSTRIAL CO., LTD. (TW)

1F., No. 32, Wu Chuan 7th Rd., Wugu Dist., New Taipei City 248, Taiwan

(72) CHEN, Hsu-Hui (TW)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) MÁY MAY HOA VĂN ĐÀU QUAY VÀ PHƯƠNG PHÁP MAY CỦA MÁY MAY NÀY

- (57) Sáng chế đề cập đến máy may hoa văn văn đầu quay có thể hoạt động được với phương pháp may để thực hiện may trên vật liệu may với tốc độ cao; và bao gồm đầu may có thể quay bởi cơ cấu chuyển hướng đầu may, cơ cấu đẩy vải để di chuyển vật liệu may, cơ cấu lắc gấn trên đầu may để lắc trụ kim qua lại, và bộ điều khiển điều khiển trụ kim lắc theo hướng giống với hướng di chuyển của vật liệu may. Bộ điều khiển thay đổi hướng di chuyển của vật liệu may thông qua cơ cấu đẩy vải, và thay đổi hướng lắc của trụ kim thông qua cơ cấu chuyển hướng đầu may, để hướng lắc đã thay đổi của trụ kim luôn giống với hướng di chuyển đã thay đổi của vật liệu. Bằng cách làm giảm thời gian tạm dừng của cơ cấu đẩy vải, hiệu quả may của máy may hoa văn đầu quay được tăng lên.

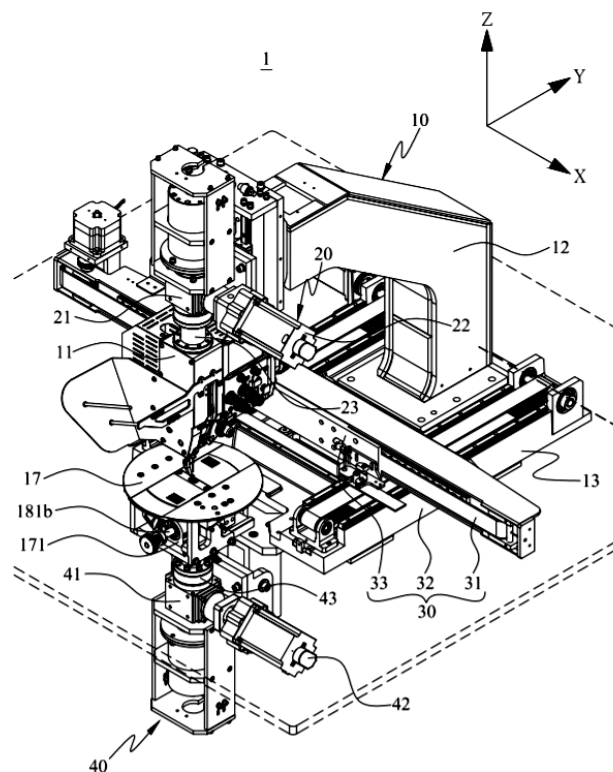


FIG. 2

- | | | | |
|--------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 88382 A | | (43) 25/08/2022 | |
| (21) 1-2021-07837 | | (85) 06/12/2021 | |
| (22) 15/05/2020 | | (86) PCT/KR2020/006432 | 15/05/2020 |
| (30) 10-2019-0056974 | 15/05/2019 | KR (87) WO2020/231225 | 19/11/2020 |
| 10-2020-0058335 | 15/05/2020 | KR | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/12/2021

(51) **H04N 19/186; H04N 19/70; H04N 19/132; H04N 19/176**

(71) **1. HYUNDAI MOTOR COMPANY (KR)**

12, Heolleung-ro Seocho-gu Seoul 06797 Republic of Korea

2. KIA CORPORATION (KR)

12, Heolleung-ro Seocho-gu Seoul 06797 Republic of Korea

3. KWANGWOON UNIVERSITY INDUSTRY-ACADEMIC COLLABORATION FOUNDATION (KR)

20, Gwangun-ro Nowon-gu Seoul 01897 Republic of Korea

(72) SIM, Dong Gyu (KR); PARK, Sea Nae (KR); PARK, Seung Wook (KR); LIM, Wha Pyeong (KR)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TÁI TẠO KHỐI MÀU VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ VIDEO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tái tạo khối màu và thiết bị giải mã video. Theo một khía cạnh, sáng chế đề xuất phương pháp tái tạo khối màu của khối đích cần tái tạo. Phương pháp bao gồm bước giải mã thông tin tương quan giữa các mẫu dự thứ nhất và mẫu dự thứ hai, mẫu dự thứ nhất, và thông tin dự đoán của khối màu từ dãy nhị phân, trong đó các mẫu dự thứ nhất là các mẫu dự của thành phần màu thứ nhất và các mẫu dự thứ hai là mẫu dự của thành phần màu thứ hai. Phương pháp còn bao gồm thêm bước tạo ra các mẫu dự đoán của thành phần màu thứ nhất và các mẫu dự đoán của thông tin sắc độ thứ hai dựa trên thông tin dự đoán, và suy đoán các mẫu dự thứ hai bằng cách áp dụng thông tin tương quan cho các mẫu dự thứ nhất. Phương pháp còn bao gồm thêm bước tái tạo lại khối sắc độ của thành phần màu thứ nhất bằng cách thêm các mẫu dự thứ nhất và các mẫu dự đoán của thành phần màu thứ nhất và tái tạo lại khối sắc độ của thành phần màu thứ hai bằng cách thêm các mẫu dự thứ hai và các mẫu dự đoán của thành phần màu thứ hai.

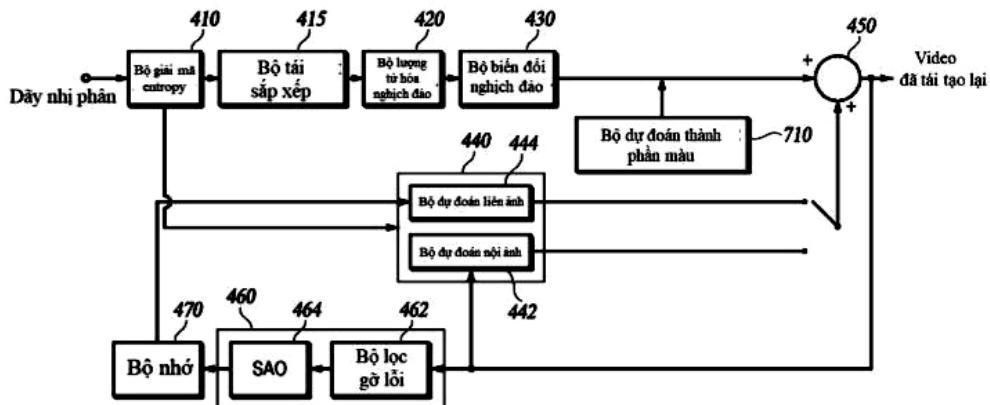


Fig.7

- | | | | |
|--------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 88383 A | | (43) 25/08/2022 | |
| (21) 1-2021-07838 | | (85) 06/12/2021 | |
| (22) 15/05/2020 | | (86) PCT/KR2020/006438 | 15/05/2020 |
| (30) 10-2019-0056976 | 15/05/2019 | KR (87) WO2020/231228 | 19/11/2020 |
| 10-2019-0095450 | 06/08/2019 | KR | |
| 10-2020-0058328 | 15/05/2020 | KR | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/12/2021

(51) **H04N 19/124; H04N 19/70; H04N 19/186; H04N 19/105; H04N 19/182**

(71) **1. HYUNDAI MOTOR COMPANY (KR)**

12, Heolleung-ro Seocho-gu Seoul 06797 Republic of Korea

2. KIA CORPORATION (KR)

12, Heolleung-ro Seocho-gu Seoul 06797 Republic of Korea

3. KWANGWOON UNIVERSITY INDUSTRY-ACADEMIC COLLABORATION FOUNDATION (KR)

20, Gwangun-ro Nowon-gu Seoul 01897 Republic of Korea

(72) SIM, Dong Gyu (KR); PARK, Sea Nae (KR); LEE, Jong Seok (KR); PARK, Seung Wook (KR); LIM, Wha Pyeong (KR)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ LƯỢNG TỬ HÓA NGHỊCH ĐẢO SỬ DỤNG TRONG THIẾT BỊ GIẢI MÃ VIDEO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị lượng tử hóa nghịch đảo dùng để thu nhận các hệ số lượng tử hóa, thiết lập tham số lượng tử hóa trong các nhóm lượng tử hóa hoặc và đơn vị nhóm dự đoán tham số lượng tử hóa, tạo ra ma trận lượng tử nghịch đảo dùng để lượng tử hóa một cách thích hợp và tạo ra các hệ số biến đổi từ các hệ số lượng tử hóa bằng cách sử dụng tham số lượng tử hóa và ma trận lượng tử nghịch đảo.

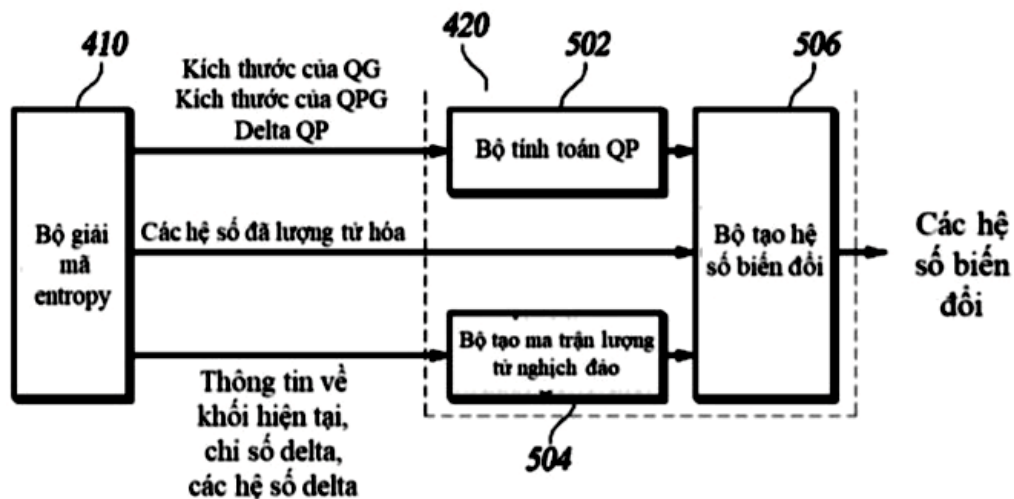


Fig.5

- | | | |
|--------------------------|------------------------|------------|
| (11) 88384 A | (43) 25/08/2022 | |
| (21) 1-2021-07850 | (85) 07/12/2021 | |
| (22) 20/12/2019 | (86) PCT/CN2019/127071 | 20/12/2019 |
| | (87) WO2021/120186 | 24/06/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/12/2021

(51) **G06K 9/62**

(71) **BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD. (CN)**

No.10 Jiuxianqiao Rd., Chaoyang District, Beijing 100015, China

(72) LI, Zhaoyue (CN); CHAI, Dong (CN); WANG, Yaoping (CN); ZHANG, Meijuan (CN); WANG, Hong (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÂN TÍCH KHUYẾT TẬT CỦA SẢN PHẨM PHÂN PHỐI VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐƯỢC Ở MÁY TÍNH**

(57) Hệ thống phân tán dùng để phân tích khuyết tật sản phẩm (104), mà được sử dụng để phân tích khuyết tật của sản phẩm trong quá trình sản xuất sản phẩm và bao gồm cụm xử lý thông báo sản xuất sản phẩm (201), cụm nhận biết khuyết tật sản phẩm (202), cơ sở dữ liệu ảnh sản phẩm (203), và thiết bị khách hàng (204), trong đó cơ sở dữ liệu ảnh sản phẩm (203) được tạo cấu hình để lưu trữ ảnh sản phẩm đã được tạo ra trong quá trình sản xuất sản phẩm; cụm xử lý thông báo sản xuất sản phẩm (201) được tạo cấu hình để tạo nhiệm vụ phân tích khuyết tật sản phẩm theo thông báo sản xuất sản phẩm, với nhiệm vụ phân tích khuyết tật sản phẩm là nhiệm vụ nhận biết khuyết tật thứ nhất; cụm nhận biết khuyết tật sản phẩm (202) được tạo cấu hình để nhận biết nội dung khuyết tật sản phẩm từ ảnh sản phẩm nhờ mô hình nhận biết khuyết tật và trên cơ sở nhiệm vụ nhận biết khuyết tật thứ nhất, với nội dung khuyết tật sản phẩm là một hoặc nhiều: loại khuyết tật, nơi sản xuất khuyết tật và kích thước khuyết tật của sản phẩm; và thiết bị khách hàng (204) được tạo cấu hình để xuất ra kết quả nhận biết khuyết tật của sản phẩm.

101

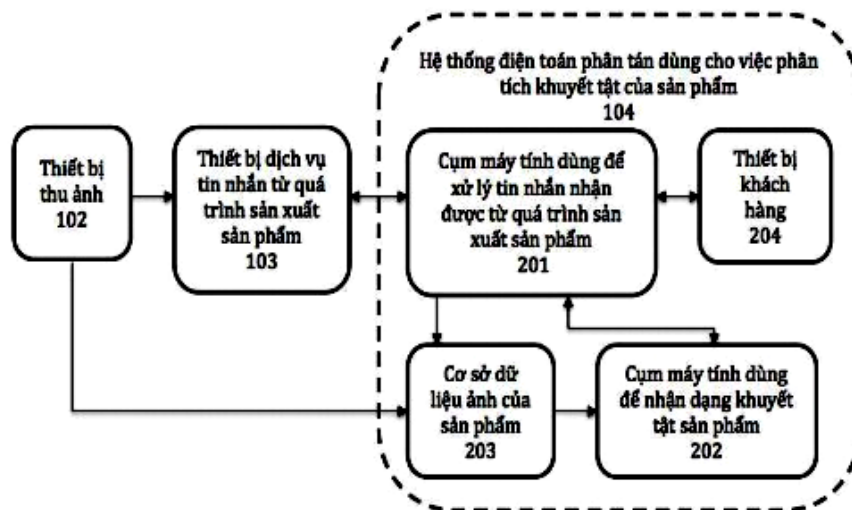


Fig.2

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 88385 A | (43) 25/08/2022 | |
| (21) 1-2021-07885 | (85) 08/12/2021 | |
| (22) 10/05/2019 | (86) PCT/CN2019/086368 | 10/05/2019 |
| | (87) WO2020/227846 A1 | 19/11/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/12/2021

(51) *H04W 52/02; H04W 76/28*

(71) **NOKIA TECHNOLOGIES OY (FI)**

Karakaari 7 02610 Espoo, Finland

(72) TURTINEN, Samuli (FI); WU, Chunli (CN); KOSKINEN, Jussi-Pekka (FI)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CHỈ BÁO GIÁM SÁT TÍN HIỆU ĐÁNH THỨC**

(57) Theo các phương án ví dụ của sáng chế, sáng chế đề cập đến ít nhất một phương pháp được thực hiện bởi ít nhất một bộ máy xác định, bằng một nút mạng, thông tin về ít nhất một khoảng thời gian mà trang thiết bị người dùng sẽ giám sát tín hiệu đánh thức để giải mã, trong đó thông tin chứa các chỉ báo của ít nhất một trong số một cấu hình hoặc một hành vi để trang thiết bị người dùng điều khiển động việc giám sát tín hiệu đánh thức để giải mã; và giao tiếp tín hiệu chứa thông tin tới trang thiết bị người dùng. Ngoài ra, theo các phương án ví dụ của sáng chế, sáng chế đề cập đến ít nhất một phương pháp được thực hiện bởi ít nhất một bộ máy nhận từ một nút mạng, bởi trang thiết bị người dùng, thông tin về ít nhất một khoảng thời gian mà trang thiết bị người dùng sẽ giám sát tín hiệu đánh thức để giải mã, trong đó thông tin chứa các chỉ báo của ít nhất một trong số một cấu hình hoặc một hành vi để trang thiết bị người dùng điều khiển động việc giám sát tín hiệu đánh thức để giải mã; và sử dụng thông tin để thực hiện việc giám sát tín hiệu đánh thức để giải mã.

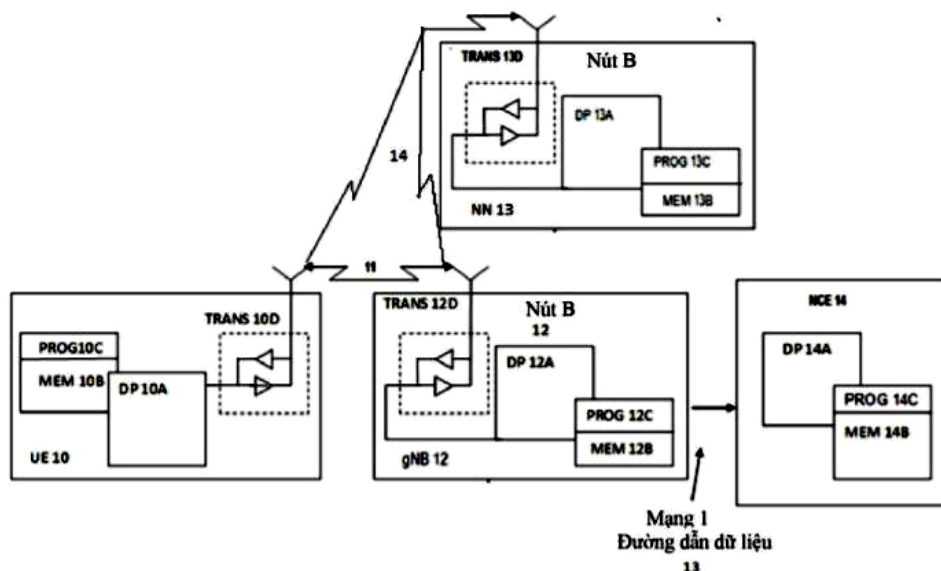


FIG. 4

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 88386 A | (43) 25/08/2022 | |
| (21) 1-2021-07910 | (85) 09/12/2021 | |
| (22) 28/11/2019 | (86) PCT/CN2019/121437 | 28/11/2019 |
| | (87) WO2021/102769 | 03/06/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/12/2021

(51) **G02F 1/1347**

(71) **1. BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD. (CN)**

NO.10 Jiuxianqiao Rd., Chaoyang District Beijing 100015, China

2. HEFEI BOE DISPLAY TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)

Block 15 Group-A Zone-E of Industrial Park in Hefei New Station, Xinzhan District, Hefei, Anhui, 230012, P.R.China

(72) DU, Yue (CN); ZHANG, Yuntian (CN); JIANG, Liangliang (CN); GUO, Lei (CN); DAI, Ke (CN); LIU, Jiaqing (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **NỀN DẠNG MẢNG, BẢNG TINH THỂ LÔNG MỜ VÀ BẢNG HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề cập đến nền dạng mảng, bảng tinh thể lỏng mờ và bảng hiển thị. Nền dạng mảng bao gồm: lớp điện cực trong suốt thứ nhất có các cấu trúc khe, lớp điện cực trong suốt thứ nhất bao gồm các miền có các diện tích bằng nhau, các miền bao gồm ít nhất hai loại miền, và ít nhất hai loại miền được bố trí theo dạng ghép mảnh, trong đó các cấu trúc khe nằm trong các miền của cùng một loại có cùng các hướng kéo dài, và các cấu trúc khe nằm trong các miền của các loại khác nhau có các hướng kéo dài khác nhau; và các đường truyền công kéo dài theo hướng hàng và các đường truyền dữ liệu kéo dài theo hướng cột, các đường truyền công và các đường truyền dữ liệu giao nhau, để xác định các vùng mờ được bố trí theo mảng, và mỗi vùng mờ được chồng lên ít nhất hai loại miền của lớp điện cực trong suốt thứ nhất.

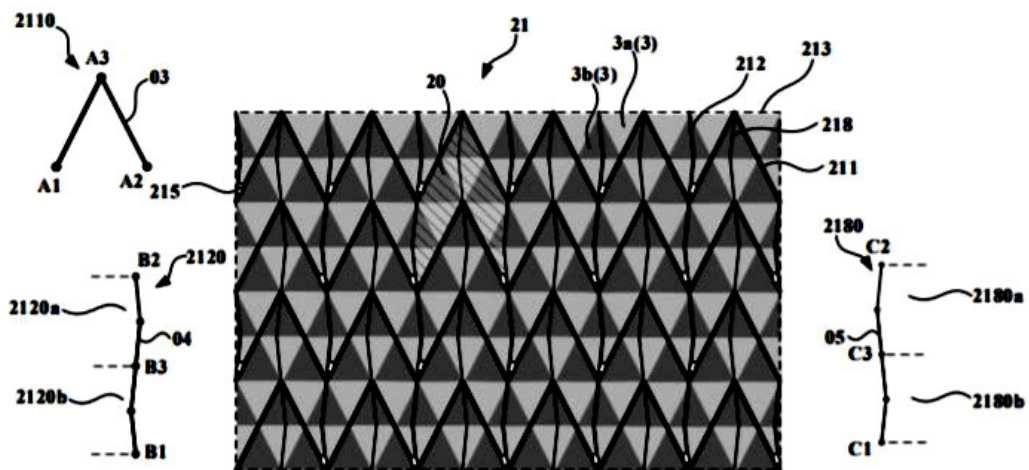


Fig. 2a

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 88387 A | (43) 25/08/2022 | |
| (21) 1-2021-07977 | (85) 13/12/2021 | |
| (22) 20/11/2019 | (86) PCT/CN2019/119707 | 20/11/2019 |
| | (87) WO2021/097710 | 27/05/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/12/2021

(51) G09G 3/20; G11C 19/28

(71) 1. BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD. (CN)

No.10 Jiuxianqiao Rd., Chaoyang District, Beijing 100015, P.R.China

2. CHENGDU BOE OPTOELECTRONICS TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)

No. 1188 Hezuo Rd., (West Zone), Hi-tech Development Zone, Chengdu, Sichuan 611731, China

(72) QING, Haigang (CN); XIAO, Yunsheng (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **NỀN HIỂN THỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO NỀN NÀY, VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề cập đến nền hiển thị và phương pháp chế tạo nền này, và thiết bị hiển thị. Nền hiển thị bao gồm: nền, và mạch điện điều khiển cực cửa được tạo trên nền. Mạch điện điều khiển cực cửa bao gồm: đường tín hiệu bắt đầu khung (STV), đường tín hiệu xung nhịp (CK), đường tín hiệu xung nhịp đảo (CB), đường tín hiệu mức thứ nhất (VGH), đường tín hiệu mức thứ hai (VGL) và nhiều khối bộ ghi dịch; nhiều tranzito ít nhất gồm tranzito thứ nhất (T1), tranzito thứ hai (T2) và tranzito thứ ba (T3), lớp hoạt động của tranzito thứ nhất (T1), lớp hoạt động của tranzito thứ hai (T2) và lớp hoạt động của tranzito thứ ba (T3) được tạo bởi lớp chất bán dẫn thứ nhất liên tục (11), và lớp chất bán dẫn thứ nhất (11) kéo dài theo hướng thứ nhất; và lớp chất bán dẫn thứ nhất (11) bao gồm ít nhất ba phần kênh dẫn (110) tương ứng với tranzito thứ nhất (T1), tranzito thứ hai (T2) và tranzito thứ ba (T3), và các phần dẫn điện (111) được tạo giữa các phần kênh dẫn liền kề (110), nhiều tranzito tương ứng với các phần kênh dẫn liền kề (110) được ghép nối với nhau nhờ các phần dẫn điện tương ứng (111).

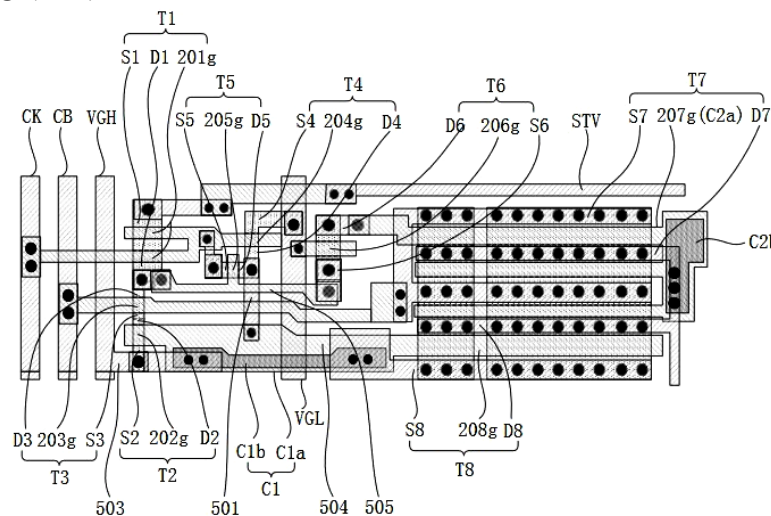
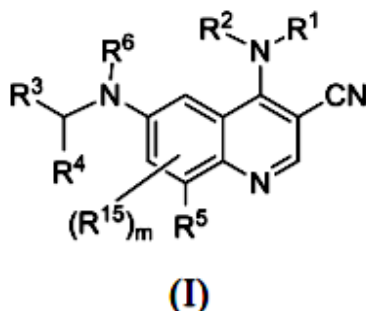


Fig.3

- (11) **88388 A** (43) 25/08/2022
(21) **1-2021-08005** (85) 13/12/2021
(22) 11/06/2020 (86) PCT/US2020/037214 11/06/2020
(30) 62/861,390 14/06/2019 US (87) WO2020/252151 17/12/2020
(51) **A61P 3/00; C07D 401/14; A61P 37/00; A61P 29/00; A61P 35/00**
(71) **GILEAD SCIENCES, INC. (US)**
333 Lakeside Drive, Foster City, California 94404, United States of America
(72) CANALES, Eda Y. (US); DESAI, Manoj C. (US); GORMAN, Eric (US); LI, Jiayao (US); SAITO, Roland D. (US); TAYLOR, James G. (US); WRIGHT, Nathan E. (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **CHẤT ĐIỀU HÒA COT VÀ PHƯƠNG PHÁP SỬ DỤNG CHẤT ĐIỀU HÒA NÀY**

(57) Sáng chế nói chung đề cập đến chất điều hòa Cot (ung thư tuyến giáp Osaka) có Công thức chung (I) và phương pháp sử dụng và quá trình sản xuất chất này.



- (11) **88389 A** (43) 25/08/2022
(21) **1-2021-08039**
(22) 14/12/2021
(30) PI2021000426 26/01/2021 MY
(51) **A41D 19/04**
(71) **TOP GLOVE INTERNATIONAL SDN. BHD. (MY)**
Lot 64593, Jalan Dahlia/KU8, Kawasan Perindustrian Meru Timur, 41050 Klang, Selangor, Malaysia
(72) Wong Chong ban (MY); Mohd Tazul Akmal Bin Mohd Talib (MY); Dilip Ilangovan Rethnam (MY); Vincent Loo Lien Kai (MY)
(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KASS Việt Nam (KASS VIETNAM CO.,LTD.)
(54) **LỚP PHỦ DẪN NHIỆT, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT LỚP PHỦ NÀY VÀ KHUÔN ĐÚC GỒM LỚP PHỦ NÀY**
(57) Sáng chế đề cập đến lớp phủ dẫn nhiệt bao gồm chất trợ dung thứ nhất, chất trợ dung thứ hai, chất làm dẻo, chất độn, vật liệu chịu nhiệt, vật liệu dẫn nhiệt, vật liệu giữ nhiệt và dung môi. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất lớp phủ dẫn nhiệt và khuôn đúc gồm lớp phủ dẫn nhiệt này.

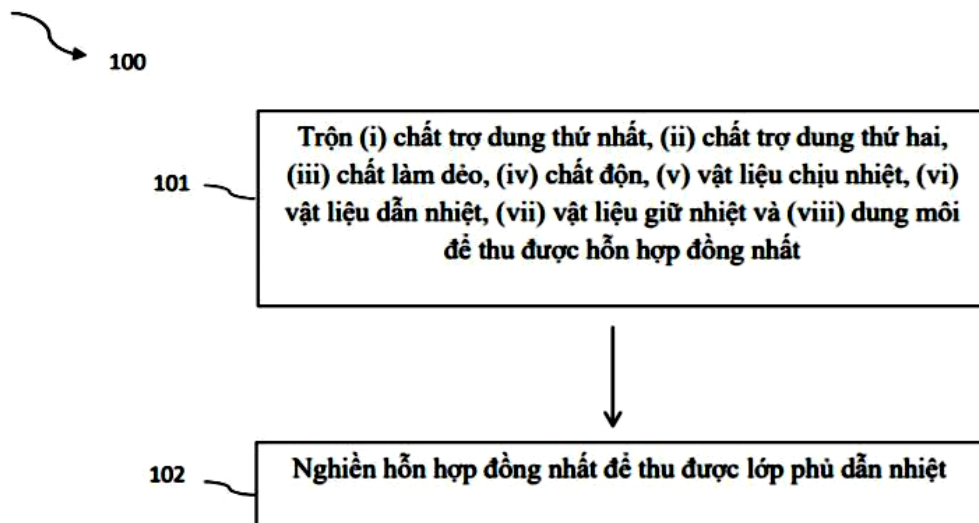
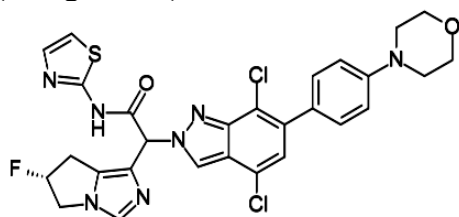


Fig.1

- (11) **88390 A** (43) 25/08/2022
 (21) **1-2021-08049** (85) 14/12/2021
 (22) 19/06/2020 (86) PCT/EP2020/067076 19/06/2020
 (30) 19181754.3 21/06/2019 EP (87) WO2020/254562 24/12/2020
 (51) **C07D 487/04; A61K 31/454; A61K 31/4709; A61K 31/5377; A61P 35/00; A61K 31/4439; A61K 31/496**
 (71) **F. HOFFMANN-LA ROCHE AG (CH)**
 Grenzacherstrasse 124, 4070 Basel, Switzerland
 (72) DOLENTE, Cosimo (IT); GOERGLER, Annick (FR); HEWINGS, David (GB); JAESCHKE, Georg (CH); KUHN, Bernd (CH); NAGEL, Yvonne, Alice (DE); OBST SANDER, Ulrike (DE); RICCI, Antonio (CH); RUEHER, Daniel (CH); STEINER, Sandra (CH)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **CHẤT ỨC CHẾ EGFR ĐỂ ĐIỀU TRỊ BỆNH UNG THƯ VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHẤT ỨC CHẾ NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức (I) chứa vòng thiazol, vòng indazol và hệ thống vòng 6,7-dihydro-5H-pyrrolo[1,2-c]imidazol và dược phẩm chứa nó. Hợp chất được mô tả là chất ức chế dị lập thể chọn lọc của T790M/L858R, T790M/L858R/C797S, L858R, L858R/C797S chứa đột biến EGFR và do đó có hiệu quả trong điều trị ung thư, cụ thể là ung thư phổi không tế bào nhỏ.
 (Công thức I)

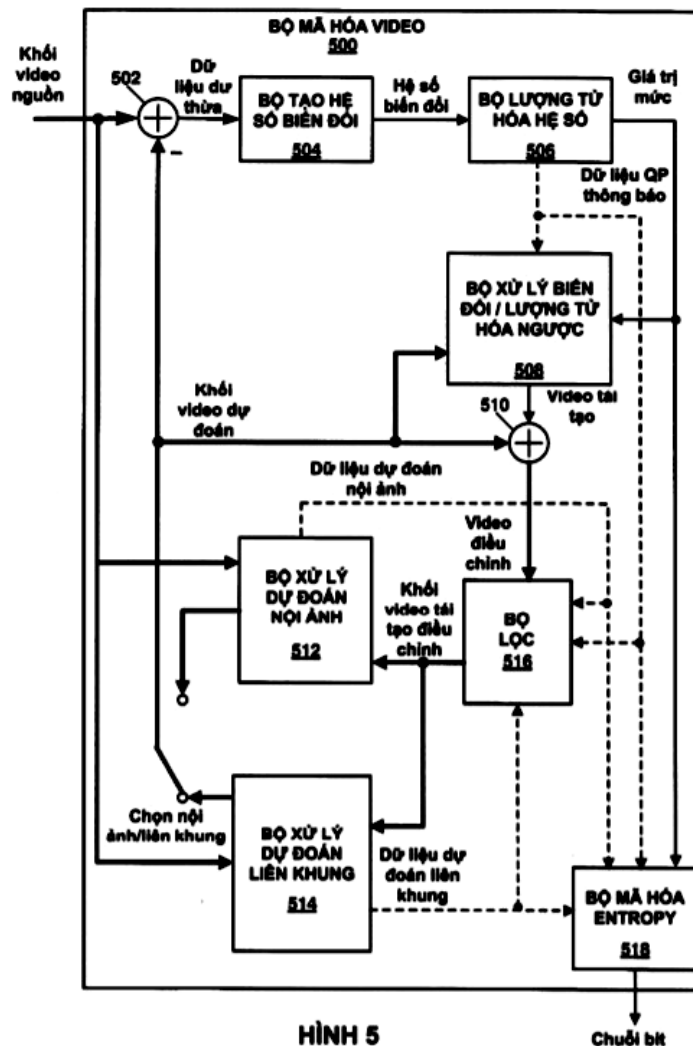


(I)

- (11) **88391 A** (43) 25/08/2022
(21) **1-2021-08050** (85) 14/12/2021
(22) 12/06/2020 (86) PCT/EP2020/066297 12/06/2020
(30) 19180321.2 14/06/2019 EP (87) WO2020/249727 17/12/2020
(51) **C08G 18/10; C08G 18/48; C08G 18/76; C08G 18/42**
(71) 1. **BASF SE (DE)**
Carl-Bosch-Strasse 38, 67056 Ludwigshafen am Rhein, Germany
2. **BASF POLYURETHANES GMBH (DE)**
Elastogranstraße 60, 49448 Lemförde, Germany
(72) POESEL, Elmar (DE); KEPPELER, Uwe (DE); TEPPER, Christina (DE);
PRISSOK, Frank (DE); KEMPFERT, Dirk (DE); SCHMIDT, Lisa Marie (DE);
MICKLITZ, Wolfgang Guenter (DE)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **VẬT LIỆU VIÊN DẠNG BỘT, VẬT LIỆU LẠI BAO GỒM MA TRẬN TẠO
RA POLYME (PM) VÀ VẬT LIỆU VIÊN DẠNG BỘT, VẬT PHẨM ĐÚC
THU ĐƯỢC TỪ VẬT LIỆU VIÊN DẠNG BỘT VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT
VẬT LIỆU ĐÚC NÀY**
(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất polyuretan dẻo nhiệt, ít nhất bao gồm bước
chuyển hóa ít nhất một chế phẩm isoxyanat (ZI) chứa isoxyanat (I1) được chọn từ
nhóm bao gồm naphtylen 1,5-diisoxyanat (NDI), diphenylmetan 4,4'-diisoxyanat
(MDI), p-phenyl diisoxyanat (PPDI) và o-tolidin diisoxyanat (TODI), etylen
diphenyl diisoxyanat (EDI) hoặc hỗn hợp của chúng và chế phẩm polyol (ZP) chứa
polytetrahydrofuran hoặc dẫn xuất của nó để thu được chất tiền trùng hợp có nhóm
isoxyanat, và cho chất tiền trùng hợp tạo thành phản ứng với ít nhất một chất kéo
dài mạch (KV). Sáng chế còn đề cập đến polyuretan dẻo nhiệt thu được hoặc có thể
thu được bằng quy trình này, và vật liệu viên dạng bột bao gồm polyuretan dẻo
nhiệt này. Sáng chế còn bao gồm việc sử dụng vật liệu viên dạng bột theo sáng chế
để sản xuất vật phẩm đúc.

- (11) **88392 A** (43) 25/08/2022
 (21) **1-2021-08080** (85) 15/12/2021
 (22) 19/06/2020 (86) PCT/JP2020/024230 19/06/2020
 (30) 62/863,776 19/06/2019 US (87) WO2020/256136 24/12/2020
 62/868,641 28/06/2019 US
 (51) **H04N 19/70**
 (71) **SHARP KABUSHIKI KAISHA (JP)**
 1, Takumi-cho, Sakai-ku, Sakai City, Osaka 590-8522 Japan
 (72) DESHPANDE, Sachin G (US)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ DỮ LIỆU VIDEO**

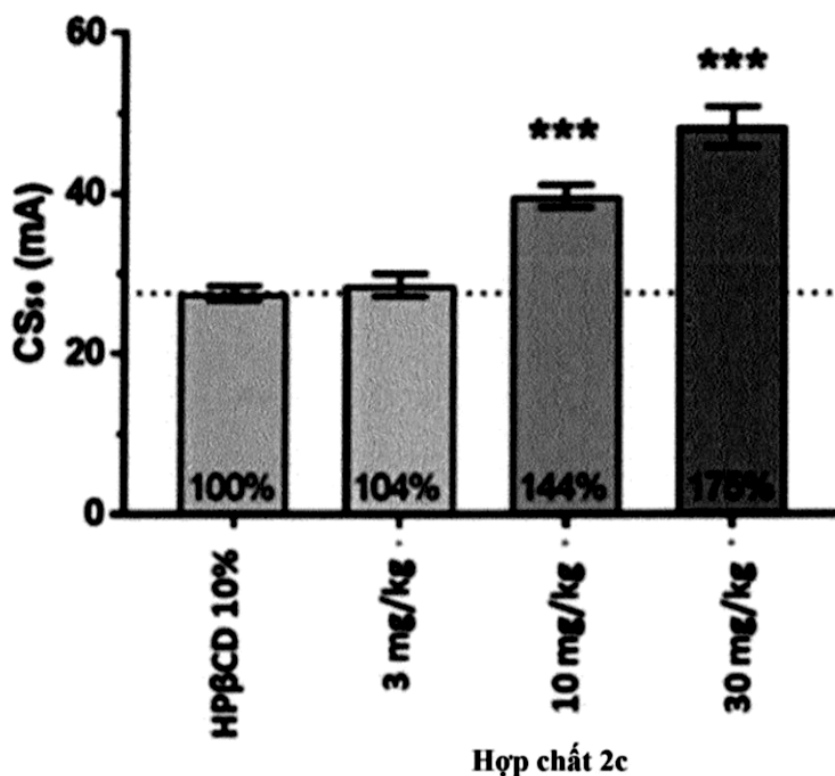
(57) Sáng chế đề cập đến mã hóa video và cụ thể hơn là đề cập đến các kỹ thuật báo hiệu thông tin bộ đệm hình ảnh được giải mã cho video được mã hóa. Theo phương án sáng chế, phần tử cú pháp chỉ báo sự hiện diện của các tham số bộ đệm hình ảnh đã giải mã chỉ được phân tích có điều kiện khi nó được xác định rằng giá trị của phần tử cú pháp cho thấy số lượng tối đa của lớp con theo thời gian có thể hiện diện trong trình tự video được mã hóa lớn hơn 0.



HÌNH 5

- (11) **88393 A** (43) 25/08/2022
(21) **1-2021-08100**
(22) 16/12/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/12/2021
Ngày yêu cầu công bố sớm: 16/12/2021
(51) **C07C 209/00; C07C 211/38; C07C 209/08**
(71) **TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU ỨNG DỤNG SẢN XUẤT THUỐC, HỌC VIỆN QUÂN Y (VN)**
158A đường Phùng Hưng, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(72) Phan Đình Châu (VN); Vũ Bình Dương (VN); Phạm Đức Thịnh (VN); Trần Viết Tiến (VN); Nguyễn Văn Ba (VN); Đặng Trường Giang (VN); Phạm Văn Hiến (VN)
(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ N,N-DIETYL-3-TOLUAMIT**
- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp tổng hợp *N,N*-dietyl-3-toluamit (1) gồm hai phản ứng, được thực hiện trong một bước, trên cùng một thiết bị phản ứng (one-pot): thứ nhất là cho axit *m*-toluic (2) tác dụng với 1,1'-carbonyldi-1,2,4-triazol (CDT) trong diclometan ở 38-40°C để tạo ra hợp chất có nhóm axyl đã được hoạt hóa là N-(1H-1,2,4-triazolyl)-3- metylbenzamid (A), sau đó cho hỗn hợp này tác dụng với diethylamin ở 38-40°C để được *N,N*-dietyl-3-toluamit. Phương pháp có quy trình thao tác đơn giản, giảm được số bước tối đa của quá trình tổng hợp, tiết kiệm được nguyên liệu, rút ngắn thời gian thao tác, hiệu suất cao, chất lượng đạt tiêu chuẩn được dụng.

- (11) 88394 A (43) 25/08/2022
 (21) 1-2021-08121 (85) 16/12/2021
 (22) 01/07/2020 (86) PCT/EP2020/068513 01/07/2020
 (30) PA201900822 03/07/2019 DK (87) WO2021/001420 07/01/2021
 (51) C07D 495/04; A61K 31/4365; A61P 25/24
 (71) H. LUNDBECK A/S (DK)
 Ottiliavej 9, 2500 Valby, Denmark
 (72) KILBURN, John, Paul (GB); ASCIC, Erhad (SE); MARIGO, Mauro (IT); DAVID, Laurent (SE)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) TIỀN DƯỢC CHẤT CỦA CHẤT ĐIỀU BIẾN CỦA THỤ THỂ NMDA VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY
 (57) Sáng chế đề cập đến tiền dược chất của chất điều biến của thụ thể NMDA có công thức I. Các khía cạnh khác nhau của sáng chế đề cập đến dược phẩm có chứa hợp chất này.



HÌNH 1

- (11) **88395 A** (43) 25/08/2022
(21) **1-2021-08286** (85) 22/12/2021
(22) 19/11/2020 (86) PCT/CN2020/130247 19/11/2020
(30) 62/937,766 19/11/2019 US (87) WO2021/098803 A1 27/05/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/12/2021

(51) **H04W 52/02**

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**
(CN)

No.18 Haibin Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) LI, Haitao (CN); SHI, Cong (CN)

(74) CÔNG TY LUẬT TNHH ZILHN (VIỆT NAM) (ZILHN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIÃN PHÉP ĐO VÀ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp giãn phép đo và thiết bị người dùng, có thể đạt được cả cân bằng tải và tiết kiệm điện. Phương pháp này bao gồm: nhận, bởi thiết bị người dùng (UE), thông tin thứ nhất chỉ báo rằng việc giãn phép đo trên tần số ưu tiên cao là được phép

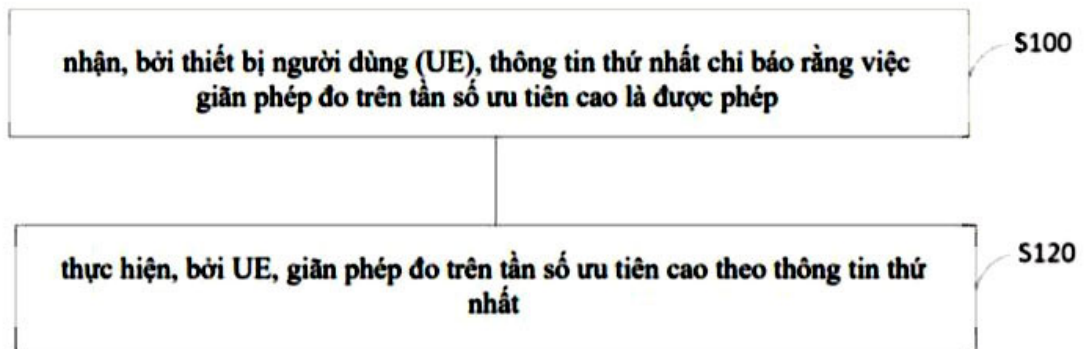


FIG. 1

- | | | |
|--------------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 88396 A | (43) 25/08/2022 | |
| (21) 1-2021-08308 | (85) 23/12/2021 | |
| (22) 31/12/2019 | (86) PCT/RU2019/001055 | 31/12/2019 |
| (30) 2019124496 | 01/08/2019 | RU (87) WO2021/020991 |
| | | 04/02/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/12/2021

(51) **B23B 35/00; G21C 19/00**

(71) **1. JOINT STOCK COMPANY "ROSENERGOATOM" (RU)**

ul. Ferganskaya, 25, Moscow, 109507, Russia

2. NATIONAL RESEARCH CENTRE "KURCHATOV INSTITUTE" (RU)

pl. Akademika Kurchatova, 1, Moscow, 123182, Russia

3. LLC NAUCHNO-PROIZVODSTVENNAYA FIRMA "TERMIKS" (RU)

pl. Akademika Kurchatova, 1, str. 5, Moscow, 123182, Russia

4. SCIENCE AND INNOVATIONS - NUCLEAR INDUSTRY SCIENTIFIC DEVELOPMENT, PRIVATE ENTERPRISE (RU)

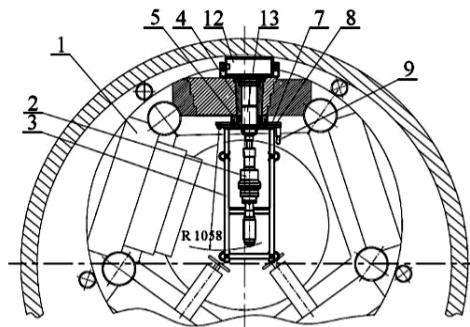
B. Ordynka street, d. 24, et. 8, cab. 820, Moscow, 119017, Russia

(72) Sergei Vladimirovich IL'IN (RU); Evgenii Vitalevich LUCHINSKII (RU); Vladimir Yudevich SANDLER (RU)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **THIẾT BỊ KHOẾT VÀ ỐNG TREPINE**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị khoét lỗ và ống trephine bao gồm cơ cấu quay và tiếp dụng cụ khoét và bộ di động, mà thiết bị còn được trang bị thêm cabin sửa chữa hình hộp hoạt động như phần than của thiết bị, trên bức tường thẳng đứng của cabin sửa chữa có một lỗ xuyên qua được khoan, trong lỗ đó có một ống lót lắp với mặt bích bên trong và bên ngoài được gắn, mặt bích bên trong của ống lót lắp có gắn thiết bị lắp ráp bao gồm tấm lắp được cố định vào mặt bích bên trong của ống lót lắp và tấm lắp xoay được khớp nối trên tấm lắp có thể quay quanh trục thẳng đứng, tấm lắp và tấm lắp xoay có cơ cấu cố định chúng ở vị trí gấp lại, bộ di động có bánh xe trục xoay có thể điều chỉnh độ cao thấp, và đã được lắp đặt trên đáy trên cabin sửa chữa và gắn chặt vào tấm nối liền hình tam giác (gusset) của tấm lắp quay, cơ cấu quay và tiếp dụng cụ khoét được lắp đặt trên một bộ di động ở vị trí gấp lại của tấm lắp và tấm lắp quay đồng trục với ống lót lắp, và một thiết bị bắt giữ được gắn vào mặt bích bên ngoài của ống lót lắp để tàng trữ ban đầu cho những miếng ống trephine đã được khoét ra và thu thập mảnh vụn.



Hình 9

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 88397 A | (43) 25/08/2022 | |
| (21) 1-2021-08311 | (85) 23/12/2021 | |
| (22) 29/12/2020 | (86) PCT/RU2020/000766 | 29/12/2020 |
| (30) 2020110765 | 13/03/2020 | RU (87) WO2021/182997 |
| | | 16/09/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/12/2021

(51) **G21C 9/016**

(71) **1. SCIENCE AND INNOVATIONS - NUCLEAR INDUSTRY SCIENTIFIC DEVELOPMENT, PRIVATE ENTERPRISE (RU)**

B. Ordynka street, d.24, et. 8, cab. 820, Moscow 119017, Russia

2. JOINT STOCK COMPANY "ATOMENERGOPROEKT" (RU)

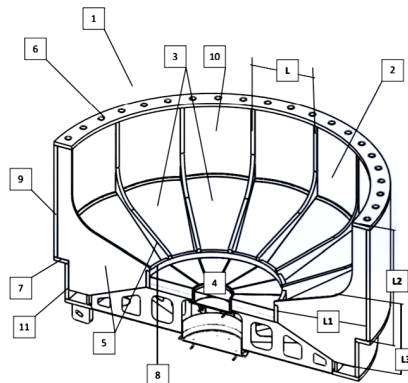
Ul. Bakuninskaya, d.7, Moscow 107996, Russian Federation

(72) Aleksandr Stalevich SIDOROV (RU); Tatyana Yaropolkovna DZBANOVSKAYA (RU); Nadezhda Vasilievna SIDOROVA (RU)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỀU HƯỚNG CỦA HỆ THỐNG CÔ LẬP VÀ LÀM MÁT CHẤT NÓNG CHẢY VÙNG HOẠT Lò PHẢN ỨNG HẠT NHÂN**

(57) Sáng chế thuộc lĩnh vực các hệ thống cô lập và làm mát chất nóng chảy vùng hoạt lò phản ứng hạt nhân, sử dụng để cô lập các tai nạn nghiêm trọng ngoài thiết kế, cụ thể là các thiết bị để điều hướng chất nóng chảy từ vùng hoạt lò phản ứng hạt nhân vào bể chất nóng chảy. Kết quả kỹ thuật đạt được của sáng chế đề xuất là tăng hiệu quả cô lập và làm mát chất nóng chảy vùng hoạt lò phản ứng hạt nhân. Vấn đề cần giải quyết trong sáng chế là tránh việc thiết bị điều hướng bị phá hủy do lực va đập tập trung ở phần hình nón của thiết bị điều hướng và do đó tránh thùng lò phản ứng hạt nhân, mảnh vỡ của các thiết bị bên trong thùng lò phản ứng hạt nhân và đáy lò đột ngột rơi vào bể chất nóng chảy. Theo đơn đăng ký sáng chế, thiết bị điều hướng của hệ thống cô lập và làm mát chất nóng chảy vùng hoạt lò phản ứng hạt nhân, đặt dưới thùng lò phản ứng và dựa vào giảm công xôn, gồm phần hình trụ, phần hình nón có lỗ, thành được phủ vật liệu chịu nhiệt, dễ tan chảy và được chia thành các khu vực nhờ các sườn chịu lực, nằm xuyên tâm với lỗ, ngoài ra có thêm khung chịu lực, bao gồm vòng chịu lực ngoài bên trên, vòng chịu lực ngoài bên dưới, vỏ chịu lực bên trong, vỏ chịu lực ngoài bên trên, vỏ chịu lực giữa, được chia thành khu vực bằng các sườn chịu lực, vỏ chịu lực ngoài bên dưới, sườn đỡ, đế, tấm nghiêng trên, nối đáy phần hình nón, sườn chịu lực và vỏ chịu lực giữa, tấm nghiêng dưới, nối đáy phần hình nón, sườn chịu lực, vỏ chịu lực giữa và vỏ chịu lực ngoài bên trên.

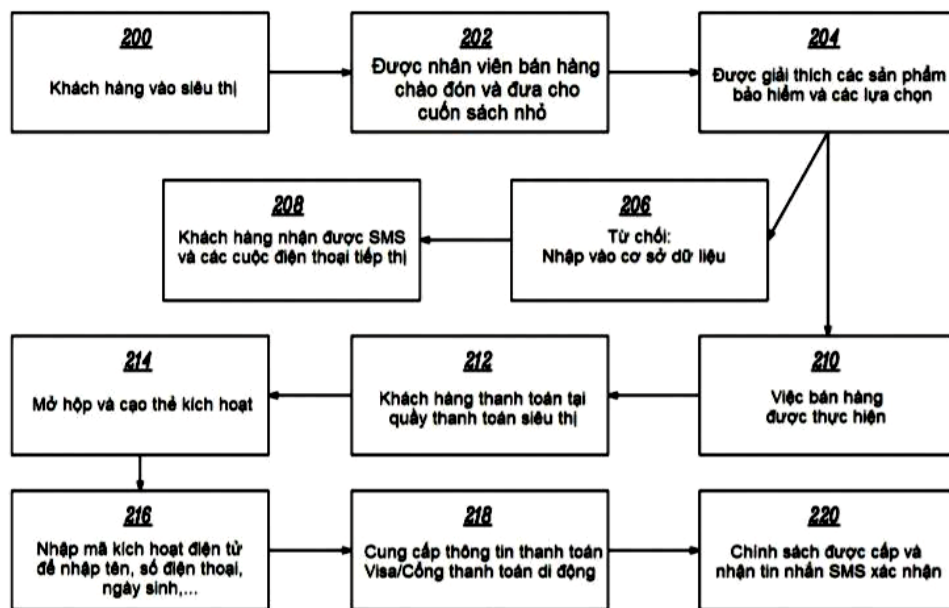


Hình 1

- (11) **88398 A** (43) 25/08/2022
(21) **1-2021-08324** (85) 23/12/2021
(22) 29/05/2020 (86) PCT/IB2020/055128 29/05/2020
(30) 62/855,040 31/05/2019 US (87) WO2020/240502 03/12/2020
62/944,698 06/12/2019 US
(51) **A61K 39/395; C07K 16/28; A61P 35/02; A61K 39/44; A61P 35/00**
(71) 1. **MEDIMMUNE, LLC (US)**
One MedImmune Way, Gaithersburg, Maryland 20878, United States of America
2. **DANA-FARBER CANCER INSTITUTE, INC (US)**
450 Brookline Avenue, BP376, Boston, Massachusetts 02215, United States of America
(72) KINNEER, Krista (US); TICE, David Alan (US); COATS, Steven (US); TAI, Yu-Tzu (US); ANDERSON, Kenneth (US)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **THUỐC ĐIỀU TRỊ BỆNH ÁC TÍNH TẾ BÀO B VÀ DƯỢC PHẨM KẾT HỢP ĐỂ SỬ DỤNG TRONG ĐIỀU TRỊ BỆNH ÁC TÍNH TẾ BÀO B**

(57) Sáng chế đề cập đến thuốc điều trị bệnh ác tính tế bào B, bao gồm: (a) thể tiếp hợp kháng thể-dược chất (ADC) bao gồm kháng thể hoặc mảnh liên kết kháng nguyên của nó mà liên kết với kháng nguyên đột biến tế bào B (BCMA), được tiếp hợp với chất liên kết chéo với axit nucleic; và (b) chất ức chế proteasom. Sáng chế cũng đề cập đến dược phẩm kết hợp để sử dụng trong điều trị bệnh ác tính tế bào B; phương pháp in vitro để tăng cường sự kìm hãm ADC đối với tế bào B ác tính; và phương pháp in vitro để tăng cường sự kìm hãm của chất ức chế proteasom đối với tế bào B ác tính.

- (11) **88399 A** (43) 25/08/2022
 - (21) **1-2021-08338** (85) 24/12/2021
 - (22) 26/06/2020 (86) PCT/ZA2020/050035 26/06/2020
 - (30) 2019/04244 28/06/2019 ZA (87) WO2020/264587 30/12/2020
 - (51) **G06Q 40/08; B42D 25/20; G06Q 20/34**
 - (71) **ALPHA DIRECT INSURTECH PTE. LTD (SG)**
105 Cecil Street #07-02 The Octagon Singapore (SG)
 - (72) PARAMESWARAN, Arjun (BW); IYER, Arun Parameswaran (BW)
 - (74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)
 - (54) **SẢN PHẨM BẢO HIỂM BÁN LẺ ĐÓNG GÓI VÀ QUY TRÌNH THỰC HIỆN SẢN PHẨM NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến sản phẩm bảo hiểm đóng gói bao gồm vật phẩm hữu hình, có thể bán được có một hoặc nhiều trường trên đó được cung cấp mô tả ít nhất về:
- + loại rủi ro được bảo hiểm;
 - + số rủi ro được bảo hiểm;
 - + các điều khoản và điều kiện của thỏa thuận;
 - + nhiều phương pháp kích hoạt;
 - + các tài liệu cần thiết để kích hoạt và gửi yêu cầu bồi thường bảo hiểm;
 - + giá mua của vật phẩm, một số hoặc tất cả là phí bảo hiểm cho rủi ro được bảo hiểm; và/hoặc
 - + một hoặc nhiều mã định danh duy nhất hữu hình hoặc ảo trong hoặc trên vật phẩm có thể bán được; và trong đó:
 - mã định danh duy nhất được chứa hoặc cung cấp bên trong hoặc bên ngoài của vật phẩm có thể bán được; và
 - một hoặc nhiều trường của vật phẩm có thể bán được chứa thông tin tiếp thị để thu hút người mua tại điểm bán trong cơ sở bán lẻ.

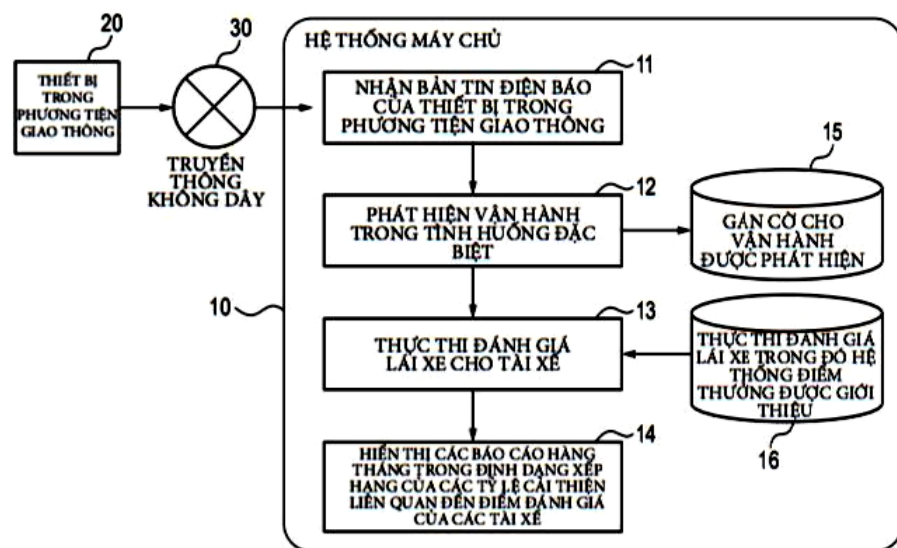


HÌNH 11

- (11) 88400 A (43) 25/08/2022
 (21) 1-2021-08342
 (22) 24/12/2021
 (30) 2021-013469 29/01/2021 JP
 (51) G07C 5/00
 (71) YAZAKI ENERGY SYSTEM CORPORATION (JP)
 4-28, Mita 1-chome, Minato-ku, Tokyo 108-8333 Japan
 (72) Hui LI (CN)
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
 (54) THIẾT BỊ ĐÁNH GIÁ LÁI XE VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị đánh giá lái xe có thể thực hiện nhiều đánh giá công bằng trong số nhiều tài xế kể cả khi có sự thay đổi xảy ra trong tình huống vận hành của phương tiện giao thông và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính. Đối với mỗi tài xế, lộ trình vận chuyển của hiệu suất vận hành ngày hiện tại được so sánh với lộ trình vận chuyển của lịch trình vận chuyển ngày hiện tại hoặc hiệu suất vận hành trong quá khứ trong (S15) và (S16), được phát hiện vận hành trong tình huống đặc biệt được thực hiện như là vận hành trên lộ trình vận chuyển không quen thuộc hay không, và cờ loại trừ được gán cho báo cáo hàng ngày của ngày tương ứng. Giá trị đánh giá cho mỗi tài xế được tính toán dựa trên dữ liệu còn lại loại trừ dữ liệu hiệu suất trong tình huống đặc biệt. Ngoài lộ trình vận chuyển, cờ loại trừ được gán khi xem xét loại đường và thông tin trên phương tiện giao thông được vận hành. Báo cáo hàng tháng thu được bằng cách tập hợp lại các báo cáo hàng ngày và loại trừ báo cáo hàng ngày có cờ loại trừ được tạo trong (S19), và giá trị đánh giá hàng tháng được tính toán dựa trên báo cáo hàng tháng.

FIG. 1



- | | | |
|--------------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 88401 A | (43) 25/08/2022 | |
| (21) 1-2021-08370 | (85) 27/12/2021 | |
| (22) 13/10/2020 | (86) PCT/CN2020/120562 | 13/10/2020 |
| (30) 201911143764.5 | 20/11/2019 CN (87) WO2021/098411 | 27/05/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/12/2021

(51) **H01L 29/786; G02F 1/1368**

(71) **1. BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD. (CN)**

No.10 Jiuxianqiao Rd., Chaoyang District Beijing 100015, China

2. HEFEI BOE DISPLAY TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)

Block 15 Group-A Zone-E of Industrial Park in Hefei New Station, Xinzhan District, Hefei, Anhui, 230012, China

(72) Yuntian ZHANG (CN); Zhou RUI (CN); Peng JIANG (CN); Haipeng YANG (CN); Ke DAI (CN); Chunxu ZHANG (CN); Zhonghou WU (CN); Li TIAN (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **TRANZITO MÀNG MỎNG, ĐẾ MẢNG, VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề cập đến tranzito màng mỏng, đế mảng, và thiết bị hiển thị. Tranzito màng mỏng được đặt trên đế nền, và bao gồm cực cổng, điện cực thứ nhất và điện cực thứ hai được đặt trên đế nền; cực cổng bao gồm phần thân chính thứ nhất và phần kéo dài thứ nhất; phần thân chính thứ nhất kéo dài dọc theo hướng thứ nhất; phần kéo dài thứ nhất kéo dài dọc theo hướng thứ nhất, và được nối điện với phần thân chính thứ nhất và được tách riêng khỏi phần thân chính thứ nhất ở khe hở thứ nhất; điện cực thứ nhất bao gồm đầu phủ thứ nhất, đầu bù thứ nhất và phần trung gian thứ nhất; hình chiếu vuông góc, trên đế nền, của đầu phủ thứ nhất và hình chiếu vuông góc, trên đế nền, của phần thân chính thứ nhất chồng lấp ít nhất một phần; đầu bù thứ nhất được đặt ở một phía, cách xa phần thân chính thứ nhất, của đầu phủ thứ nhất, và hình chiếu vuông góc, trên đế nền, của đầu bù thứ nhất và hình chiếu vuông góc, trên đế nền, của phần kéo dài thứ nhất chồng lấp ít nhất một phần; và phần trung gian thứ nhất được nối với đầu phủ thứ nhất và đầu bù thứ nhất, và hình chiếu vuông góc, trên đế nền, của phần trung gian thứ nhất nằm trong hình chiếu vuông góc, trên đế nền, của khe hở thứ nhất.

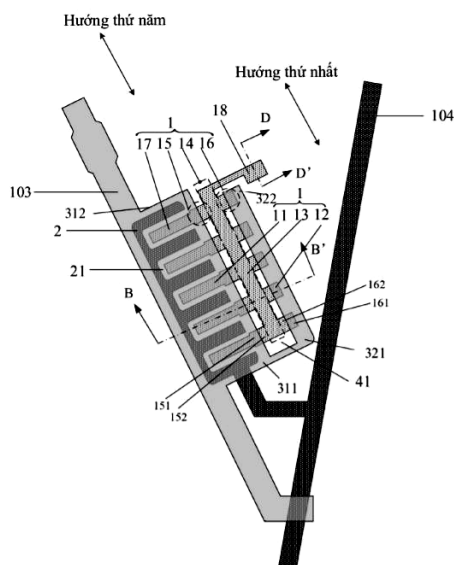


Fig.6C

- | | | |
|--------------------------|------------------------|------------|
| (11) 88402 A | (43) 25/08/2022 | |
| (21) 1-2021-08378 | (85) 27/12/2021 | |
| (22) 29/11/2019 | (86) PCT/CN2019/121846 | 29/11/2019 |
| | (87) WO2021/102879 | 03/06/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/12/2021

(51) **H04W 76/19**

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**
(CN)

No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) YANG, Ning (CN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐỂ THIẾT LẬP LẠI KẾT NỐI VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp để thiết lập lại kết nối và thiết bị đầu cuối. Phương pháp để thiết lập lại kết nối bao gồm bước sau đây. Theo thủ tục thiết lập lại kết nối, thiết bị đầu cuối cầm ít nhất một hoạt động trong số: ngừng tất cả các kênh mang vô tuyến (radio bearer, RB) ngoại trừ kênh mang vô tuyến báo hiệu (signalling radio bearer, SRB) 0; thiết đặt lại thông số điều khiển truy nhập môi trường (medium access control, MAC); giải phóng cấu hình của tất cả các tế bào thứ cấp (secondary cell, SCell) trong nhóm tế bào chính (master cell group, MCG); hoặc giải phóng cấu hình tế bào đặc biệt (special cell configuration, spCellConfig).

THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, THEO THỦ TỤC THIẾT LẬP LẠI KẾT NỐI, CẤM THỰC HIỆN ÍT NHẤT MỘT HOẠT ĐỘNG TRONG SỐ: NGỪNG TẤT CẢ CÁC RB NGOẠI TRỪ SRB0; THIẾT ĐẶT LẠI MAC; GIẢI PHÓNG CẤU HÌNH CỦA TẤT CẢ CÁC SCELL TRONG MCG; HOẶC GIẢI PHÓNG SPCCELLCONFIG

S201

Fig.4

- (11) **88403 A** (43) 25/08/2022
(21) **1-2021-08404** (85) 28/12/2021
(22) 29/10/2020 (86) PCT/KR2020/014925 29/10/2020
(30) 10-2020-0131501 12/10/2020 KR (87) WO2022/080548 A1 21/04/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/12/2021

(51) **A63B 71/06**; *G01S 17/89*; *G06F 3/01*; *G06T 7/246*; *G06Q 50/10*; *G06Q 50/22*;
G06T 19/00; *A63B 24/00*; *G06F 3/03*

(71) **TWOHANDSINTERACTIVE CO., LTD (KR)**

(Jaesong-dong) 3rd floor, 19, Jaeban-ro, Haeundae-gu, Busan 48056 Republic of Korea

(72) YOO, Wangyun (KR)

(74) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIAT LEGAL)

(54) **THIẾT BỊ THỂ THAO TƯƠNG TÁC THỰC TẾ TĂNG CƯỜNG DÙNG CẢM BIẾN LIDA**

(57) Sáng chế này đề cập đến thiết bị thể thao tương tác thực tế tăng cường (100) dùng cảm biến Lida (phát hiện bằng ánh sáng), có thể cho phép người dùng chơi thể thao trong nhà chỉ với cơ thể mà không yêu cầu người dùng đeo đồ vật hoặc thiết bị riêng biệt bằng cách chiếu hình ảnh của nội dung thể thao trên sàn nhà và theo dõi chuyển động của người dùng đối với nội dung thể thao bằng cách dùng cảm biến Lida để kiểm soát sự tương tác giữa nội dung thể thao và người dùng, cho phép sử dụng bề mặt của sàn nhà một cách hiệu quả nhờ khả năng theo dõi chuyển động phạm vi rộng và cho phép theo dõi chuyển động của từng người dùng một cách nhanh chóng và chính xác bằng cách theo dõi chuyển động của người dùng bằng hai cảm biến Lida ngay cả khi nhiều người dùng đang sử dụng nội dung thể thao đồng thời.

- (11) **88404 A** (43) 25/08/2022
(21) **1-2021-08405** (85) 28/12/2021
(22) 29/10/2020 (86) PCT/KR2020/014931 29/10/2020
(30) 10-2020- 0131507 12/10/2020 KR (87) WO2022/080549 A1 21/04/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/12/2021

(51) **G01S 17/50; G01S 17/87; G06F 3/03; G01S 7/481; G06F 3/01; A63B 71/06; G01S 17/88**

(71) **TWOHANDSINTERACTIVE CO., LTD. (KR)**

(Jaesong-dong) 3rd floor, 19, Jaeban-ro, Haeundae-gu, Busan 48056 Republic of Korea

(72) YOO, Wangyun (KR)

(74) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIAT LEGAL)

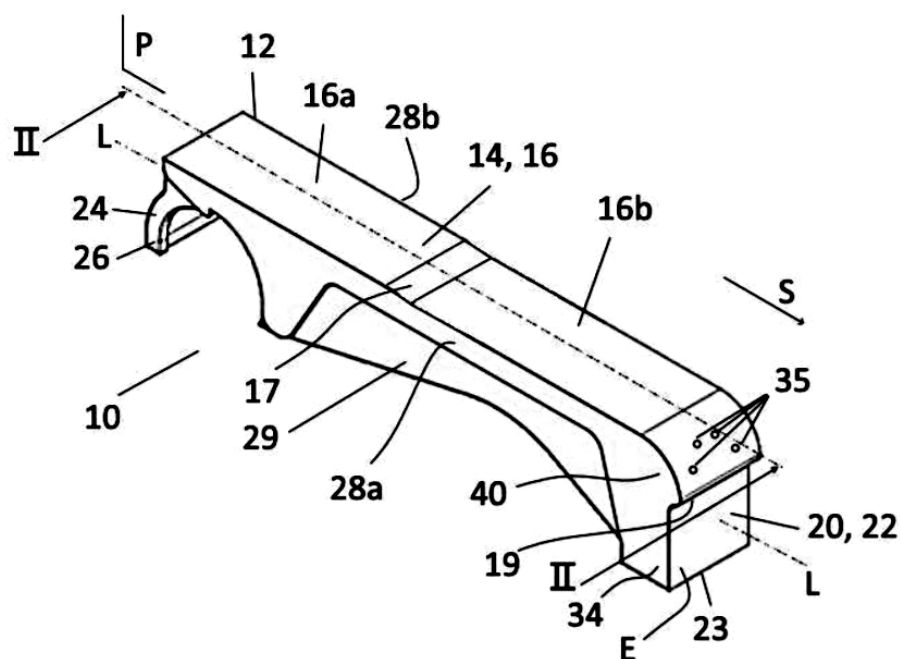
(54) **THIẾT BỊ THEO DÕI CHUYỂN ĐỘNG VỚI CẢM BIẾN LƯỠA KÉP**

(57) Một thiết bị theo dõi chuyển động với cảm biến Lửa kép được cung cấp, thiết bị bao gồm bộ phận cảm biến Lửa thứ nhất thực hiện quét laze cho một mặt phẳng ở độ cao xác định trước từ mặt đất: bộ phận cảm biến Lửa thứ hai được lắp đặt cách nhau với bộ phận cảm biến Lửa thứ nhất, để quét vùng quét thứ hai chồng lên một phần vùng quét thứ nhất được quét laze bởi bộ phận cảm biến Lửa thứ nhất; và một bộ phận theo dõi chuyển động theo dõi chuyển động của người dùng bằng cách theo dõi sự thay đổi trong vị trí của người dùng bằng cách sử dụng các tín hiệu được phát hiện bởi bộ phận cảm biến Lửa thứ nhất và bộ phận cảm biến Lửa thứ hai. Theo sáng chế, có thể theo dõi chuyển động của người dùng bằng cách sử dụng hai cảm biến Lửa trong đó các vùng quét laze chồng lên nhau, do đó theo dõi nhanh chóng và chính xác chuyển động của từng người dùng cùng một lúc ngay cả khi có nhiều người dùng trong vùng quét.

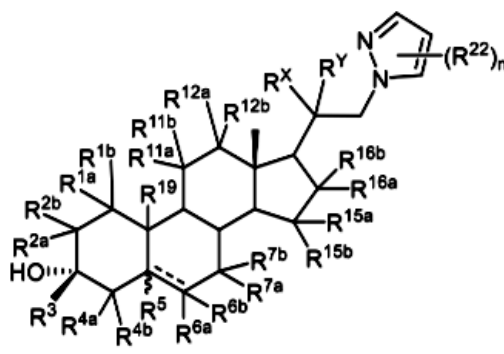
- (11) **88405 A** (43) 25/08/2022
 (21) **1-2021-08442** (85) 29/12/2021
 (22) 06/04/2020 (86) PCT/EP2020/059704 06/04/2020
 (30) 19184559.3 05/07/2019 EP (87) WO2021/004664 14/01/2021
 (51) **F23H 17/12; F23H 3/02**
 (71) **HITACHI ZOSEN INOVA AG (CH)**
 Hardturmstrasse 127, 8005 Zürich, Switzerland
 (72) WALDNER, Maurice Henri (CH); BRENNWALD, Werner (CH)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **KHỐI GHI LÒ DÙNG CHO GHI LÒ ĐỐT, GHI LÒ ĐỐT VÀ LÒ ĐỐT RÁC THẢI**

- (57) Sáng chế đề cập đến khối ghi lò (10) dùng cho ghi lò đốt, mà trong đó các khối ghi lò liên tiếp được bố trí chồng lên nhau theo kiểu cầu thang và được thiết kế để bố trí lại và vận chuyển vật liệu cháy được trong quá trình đốt cháy nhờ các chuyển động đẩy được thực hiện so với nhau. Khối ghi lò (10) bao gồm thân khối (12), mà có thành trên (14) tạo ra mặt đỡ (16), mà vật liệu cháy được được vận chuyển dọc theo nó, và thành trước (20) tạo ra mặt đẩy (22), trong đó thành trước (20) có các lỗ cấp không khí thứ nhất (25), mà được tạo ra trong mỗi trường hợp bởi ống cấp không khí thứ nhất (27) để cấp không khí vào ghi lò đốt, và mép đỡ dưới (23) được dự định để đi vào tiếp xúc với mặt đỡ của khối ghi lò nằm liền kề theo hướng đẩy S. Các ống cấp không khí khác (38), theo phương nằm ngang và được hướng chéo so với hướng của các ống cấp không khí thứ nhất, được bố trí trong thành trên (14) và trong thành trước (20) để làm mát thành trên và thành trước (20).

Fig. 1



- (11) **88406 A** (43) 25/08/2022
 (21) **1-2021-08494** (85) 30/12/2021
 (22) 29/05/2020 (86) PCT/US2020/035210 29/05/2020
 (30) 62/855,435 31/05/2019 US (87) WO2020/243488 03/12/2020
 (51) **C07J 43/00; C07J 9/00; C07J 1/00; C07J 11/00; C07J 13/00; C07J 17/00; C07J 21/00; C07J 31/00; C07J 41/00; C07J 5/00; C07J 51/00; C07J 7/00; C07J 71/00; A61K 31/58; A61P 25/00**
 (71) **SAGE THERAPEUTICS, INC. (US)**
 215 First Street, Cambridge, MA 02142, United States of America
 (72) Salituro, Francesco G. (US); Blanco-Pillado, Maria Jesus (US); Morningstar, Marshall Lee (US)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **STEROIT HOẠT ĐỘNG THẦN KINH VÀ CHẾ PHẨM DƯỢC CHỨA NÓ**
 (57) Sáng chế đề xuất hợp chất có công thức (I):



hoặc muối dược dụng của nó, trong đó R^{1a}, R^{1b}, R^{2a}, R^{2b}, R³, R^{4a}, R^{4b}, R⁵, R^{6a}, R^{6b}, R^{7a}, R^{7b}, R^{11a}, R^{11b}, R^{12a}, R^{12b}, R^{16a}, R^{16b}, R¹⁹, R^{11a}, R²², R^X, R^Y và n được xác định trong bản mô tả này. Sáng chế cũng đề xuất chế phẩm dược chứa hợp chất có công thức (I) và phương pháp sử dụng hợp chất này, ví dụ, trong việc điều trị các rối loạn liên quan đến CNS.

- (11) 88407 A (43) 25/08/2022
(21) 1-2021-08508 (85) 31/12/2021
(22) 02/09/2020 (86) PCT/KR2020/011782 02/09/2020
(30) 10-2019-0110423 06/09/2019 KR (87) WO2021/045502 11/03/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/12/2021

(51) **G01R 1/067; H04N 17/00; G01R 31/28; G01R 1/04; G01R 3/00**

(71) **LEENO INDUSTRIAL INC. (KR)**

10, 105 beon-gil, MieumSandan-ro, Gangseo-gu, Busan, 46748, Republic of Korea

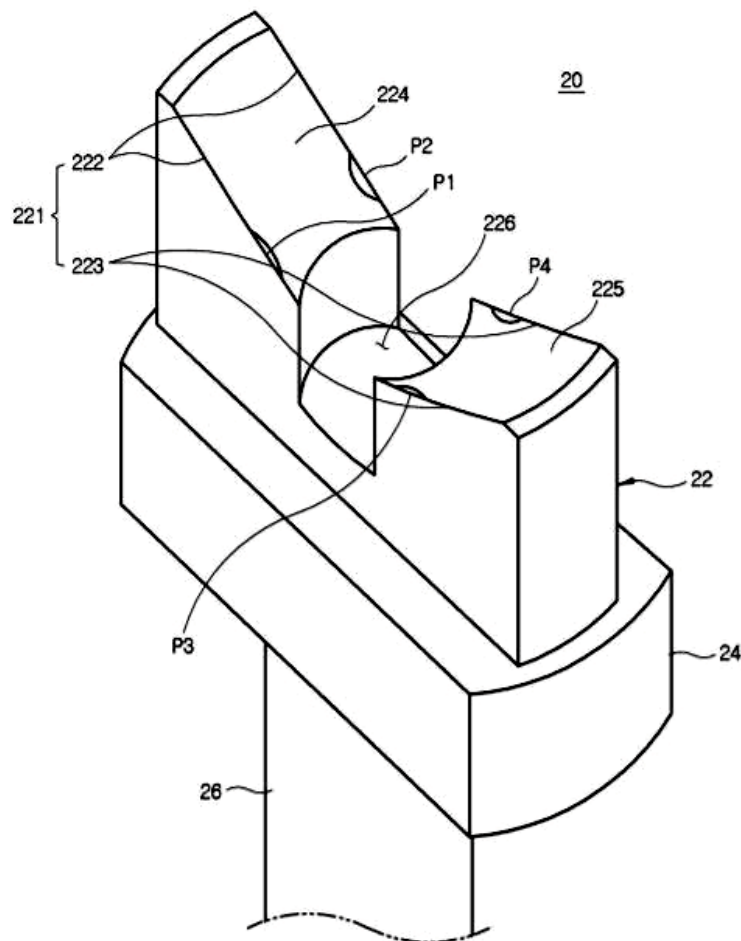
(72) LEE, Hak-jae (KR); BAEK, Seung-ha (KR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **ĐẦU DÒ KIỂM TRA, PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO ĐẦU DÒ KIỂM TRA, VÀ ĐỂ CẮM KIỂM TRA**

- (57) Sáng chế đề cập đến đầu dò kiểm tra để kiểm tra thiết bị cần được kiểm tra. Đầu dò kiểm tra có phần tiếp xúc theo đường bao gồm nhóm đường tiếp xúc thứ nhất và nhóm đường tiếp xúc thứ hai, mỗi nhóm bao gồm hai đường tiếp xúc kéo dài thẳng để nằm cách nhau, trong đó nhóm đường tiếp xúc thứ nhất và nhóm đường tiếp xúc thứ hai được bố trí dưới dạng chữ V hoặc chữ U.

Fig.2



- (11) 88408 A (43) 25/08/2022
(21) 1-2021-08530 (85) 31/12/2021
(22) 24/12/2019 (86) PCT/CN2019/128034 24/12/2019
(30) 201911031436.6 28/10/2019 CN (87) WO2021/082242 06/05/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/12/2021

(51) *D06F 33/30; D06F 37/36; D06F 105/48; D06F 31/00*

(71) **WUXI LITTLE SWAN ELECTRIC CO., LTD.** (CN)

No. 18, South Changjiang Road, New District Wuxi, Jiangsu 214028, China

(72) YAO, Jianjun (CN)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ XỬ LÝ GIẶT LÀ VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ GIẶT LÀ VÀ VẬT GHI**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị để điều khiển thiết bị xử lý giặt là, và thiết bị xử lý giặt là và vật ghi. Phương pháp này bao gồm các bước: điều khiển môđun xử lý giặt là thứ nhất và môđun xử lý giặt là thứ hai của thiết bị xử lý giặt là để vận hành, trong đó các tốc độ quay của bước được duy trì bởi môđun xử lý giặt là thứ nhất và môđun xử lý giặt là thứ hai tại cùng một thời điểm được điều khiển để có chênh lệch tốc độ quay giữa đó. Nhờ có phương pháp này, khoảng thời gian chạy của chương trình giặt của người sử dụng có thể được lưu lại, và tình huống xảy ra rung lắc khi môđun xử lý giặt là thứ nhất và môđun xử lý giặt là thứ hai chạy cùng một thời điểm có thể tránh được, nhờ đó tránh được trường hợp trong đó thiết bị xử lý giặt là rung lắc, và cải thiện trải nghiệm của người sử dụng.

Điều khiển môđun xử lý giặt là thứ nhất và môđun xử lý giặt là thứ hai của thiết bị xử lý giặt là để vận hành, trong đó các tốc độ quay của bước được duy trì bởi môđun xử lý giặt là thứ nhất và môđun xử lý giặt là thứ hai tại cùng một thời điểm được điều khiển để có chênh lệch tốc độ quay.

101

FIG. 1

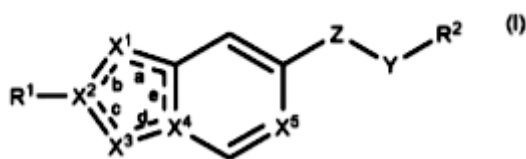
- (11) **88409 A** (43) 25/08/2022
(21) **1-2022-00025** (85) 04/01/2022
(22) 04/06/2020 (86) PCT/US2020/036137 04/06/2020
(30) 62/858,837 07/06/2019 US (87) WO2020/247643 A1 10/12/2020
(51) **A61P 35/00; C07D 491/107; A61K 31/497**
(71) **REVOLUTION MEDICINES, INC. (US)**
700 Saginaw Drive, Redwood City, California 94063, United States of America
(72) LI Shaoling (US); BALLMER Steven G. (US)
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
(54) **ĐẠNG KẾT TINH CỦA CHẤT ỨC CHẾ SHP2 VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHỨNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến các dạng rắn kết tinh của {6-[(2-amino-3-clopyridin-4-yl)sulfanyl]-3-[(3S,4S)-4-amino-3-metyl-2-oxa-8-azaspiro[4.5]decan-8-yl]-5-metylpyrazin-2-yl}metanol, hoặc muối dược dụng của nó, quy trình điều chế các dạng này, và các dược phẩm và các phương pháp sử dụng chúng.

- (11) **88410 A** (43) 25/08/2022
 (21) **1-2022-00054** (85) 05/01/2022
 (22) 23/11/2020 (86) PCT/KR2020/016585 23/11/2020
 (30) 10-2019-0152004 25/11/2019 KR (87) WO2021/107533 03/06/2021
 (51) **C08F 279/04; B29C 48/00; B29C 48/92; C08L 55/02; C08L 101/00; C08L 51/00; B29B 11/10; C08F 265/06**
 (71) **LG CHEM, LTD. (KR)**
 128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Republic of Korea
 (72) LEE, Gyu Il (KR); JEONG, Byeong Joon (KR); CHOI, Woo Seon (KR); CHOI, Young Hyun (KR); YEOM, Eung Seob (KR)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **COPOLYME GHEP VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ COPOLYME GHEP NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến copolymer ghép và phương pháp điều chế nó, trong đó copolymer ghép này có ưu điểm là có sự thuận tiện khi lưu trữ tốt hơn so với bột khô hiện có và chỉ số màu trắng cao, và nhờ đó có thể được áp dụng rộng rãi vào nhiều lĩnh vực.

FIG. 3

Vật liệu		DP (80°C, hình trụ 60 Ø)			
Ứng suất gia cố		2,5kg (0,09kgf/cm ² = 8,6kPa)		4,5kg (0,16kgf/cm ² = 15,7kPa)	
Thời gian lưu trữ	6 ngày				
	9 ngày				
	12 ngày				
	15 ngày				
Vật liệu		DPE (80°C, hình trụ 60 Ø)			
Ứng suất gia cố		2,5kg (0,09kgf/cm ² = 8,6kPa)		4,5kg (0,16kgf/cm ² = 15,7kPa)	
Thời gian lưu trữ	15 ngày				

- (11) **88411 A** (43) 25/08/2022
 (21) **1-2022-00055** (85) 05/01/2022
 (22) 12/06/2020 (86) PCT/GB2020/051415 12/06/2020
 (30) 1908451.6 12/06/2019 GB (87) WO2020/249957 17/12/2020
 1917691.6 04/12/2019 GB
 (51) **C07D 231/56; A61K 31/4184; A61K 31/423; A61K 31/437; A61P 11/12; C07D 471/04; C07D 235/12; C07D 235/14; C07D 263/56; C07D 405/06; C07D 413/10; A61K 31/416; C07D 235/08**
 (71) **TMEM16A LIMITED** (GB)
 6 Falcon Way Shire Park Welwyn Garden City, England AL7 1TW, United Kingdom
 (72) COLLINGWOOD, Stephen (GB); MCCARTHY, Clive (GB); HAY, Duncan, Alexander (GB); HARGRAVE, Jonathan, David (GB); MA, Albert (PT); SCHOFIELD, Thomas, Beauregard (GB); SMITH, Matthew (GB); WALKER, Edward (GB); WENT, Naomi (GB); INGRAM, Peter (GB); STIMSON, Christopher (GB); KHOR, Someina (MY)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **HỢP CHẤT ĐỂ ĐIỀU TRỊ BỆNH HÔ HẤP**
 (57) Các hợp chất có công thức chung (I) và các dạng hỗn biến của chúng, tất cả các đồng phân đối quang và biến thể đồng vị và muối và solvat của chúng:



== (AA)

trong đó

(AA) tương ứng với liên kết đơn hoặc liên kết đôi và R¹, R², X¹, X², X³, X⁴, X⁵, Y và Z như được xác định trong bản mô tả; có hiệu quả trong điều trị bệnh hô hấp và các bệnh và tình trạng bệnh khác được điều biến bởi TMEM16A.

(11) **88412 A**

(43) 25/08/2022

(21) **1-2022-00062**

(22) 06/01/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/01/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 28/06/2022

(51) **F25C 1/14**

(71) **LÊ VĂN LUÂN (VN)**

Số 114 K1, phố Nghĩa Tân, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Lê Văn Luân (VN)

(54) **BUỒNG TẠO ĐÁ LÔNG TỪ NƯỚC BIỂN HIỆU SUẤT CAO**

(57) Sáng chế thuộc lĩnh vực cơ khí chế tạo máy, cụ thể là đề cập đến buồng tạo đá lông từ nước biển sử dụng trong thiết bị sản xuất đá lông từ nước biển để lắp đặt trên các tàu đánh bắt hải sản, tàu dịch vụ hậu cần nghề cá. Buồng tạo đá lông từ nước biển theo sáng chế bao gồm: đường vào môi chất lạnh (1); đường ra môi chất lạnh (2); đường vào nước biển (3); cửa ra đá lông (4); buồng bay hơi ngoài (5); buồng bay hơi trong (6); dao gạt đá (9); cánh đẩy đá (10); động cơ và hộp giảm tốc (11); lớp bảo ôn cách nhiệt (12); ống dẫn môi chất lạnh (13);

(11) **88413 A**

(43) 25/08/2022

(21) **1-2022-00063**

(22) 06/01/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/01/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 28/06/2022

(51) **F25C 1/00**

(71) **LÊ VĂN LUÂN (VN)**

Số 114 K1, phố Nghĩa Tân, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Lê Văn Luân (VN)

(54) **BUỒNG TẠO ĐÁ LÔNG TỪ NƯỚC BIỂN HIỆU SUẤT CAO**

(57) Sáng chế thuộc lĩnh vực cơ khí chế tạo máy, cụ thể là đề cập đến buồng tạo đá lông từ nước biển sử dụng trong thiết bị sản xuất đá lông từ nước biển để lắp đặt trên các tàu đánh bắt hải sản, tàu dịch vụ hậu cần nghề cá. Buồng tạo đá lông từ nước biển theo sáng chế bao gồm: Đường dẫn nước biển nguyên liệu đầu vào (1); Đường dẫn nước lạnh và đá lông đầu ra (2); Đĩa trao đổi nhiệt (3); Các cánh gạt đá (4); Trục quay có gắn động cơ (5); Đường dẫn môi chất lạnh vào (8); Đường dẫn môi chất lạnh ra (9); Ống nối môi chất (10); Vỏ buồng tạo đá lông (11); Các bộ phận phụ trợ như vòng bi (7), gioăng kín nước (6), bộ phận bảo ôn (12) và giá đỡ (13).

(11) 88414 A

(43) 25/08/2022

(21) 1-2022-00065

(22) 06/01/2022

(30) 2021-016654 04/02/2021 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/12/2022

(51) **F16D 43/18**

(71) **YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)**

2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

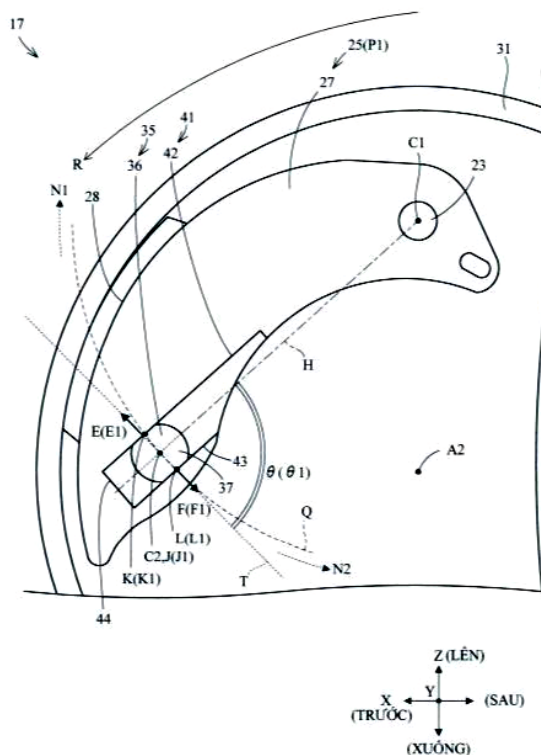
(72) Ryuta ISHIZAKI (JP)

(74) Công ty TNHH Tư vấn - Đầu tư N.T.K. (N.T.K. CO., LTD.)

(54) **KHỚP LY HỢP LY TÂM VÀ PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG KIỂU NGỒI CHÂN ĐỂ HAI BÊN CÓ KHỚP LY HỢP LY TÂM**

- (57) Sáng chế đề cập tới phương tiện giao thông kiểu ngồi chân để hai bên (1) có khớp ly hợp tâm (17). Khớp ly hợp tâm (17) gồm đĩa dẫn động (21), bộ phận trục xoay (23), đối trọng khớp ly hợp (25), vỏ khớp ly hợp (31) và bộ giảm chấn (35). Đĩa dẫn động (21) có thể quay được quanh đường trục (A2). Bộ phận trục xoay (23) được đỡ bởi đĩa dẫn động (21). Đối trọng khớp ly hợp (25) được đỡ bởi bộ phận trục xoay (23) để lắc được quanh bộ phận trục xoay (23) vỏ khớp ly hợp (31) có khả năng tiếp xúc đối trọng khớp ly hợp (25). Bộ giảm chấn (35) được đỡ bởi đĩa dẫn động (21). Đối trọng khớp ly hợp (25) có phần lõm (41) có khả năng tiếp xúc bộ giảm chấn (35). Khi được quan sát từ hướng của đường trục (A2), phần lõm (41) cắt ngang cung thứ nhất (Q). Cung thứ nhất (Q), khi được quan sát từ hướng của đường trục (A2), định tâm trên bộ phận trục xoay (23) và đi qua bộ giảm chấn (35).

FIG. 8



- (11) **88415 A** (43) 25/08/2022
(21) **1-2022-00078**
(22) 06/01/2022
(30) 17/181,224 22/02/2021 US
(51) **B65D 23/00; B65D 35/44; B65D 51/20; B65D 41/00; B65D 43/00; B65D 51/00; B65D 25/48; B65D 39/00**
(71) **HUANG PO-CHUN (TW)**
8F., No.20, Sec.2, Xincheng S.Rd, Taipei City, Taiwan
(72) Huang Po-Chun (TW)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
(54) **NẮP TRÊN CỦA VẬT CHỨA CÓ THỂ THAY THỂ TÙY Ý**
- (57) Sáng chế này đề cập đến nắp trên của vật chứa có thể thay thế tùy ý, chủ yếu được kết hợp với nắp đóng (kiểu có thể mở ra hoặc kiểu không thể mở ra) của bất kỳ vật chứa nào. Trên nắp đóng này có trang bị một kết cấu kết hợp thứ nhất, ở vị trí đối lập của nắp trên này có trang bị kết cấu kết hợp thứ hai có thể phối hợp với nhau. Nhờ đó khiến cho nắp trên này và nắp đóng này đạt được sự kết hợp chắc chắn và vững chắc hoặc tách rời dễ dàng và nhanh chóng; nắp trên này không giới hạn về hình dạng hoặc hình thái kết cấu, và có các hình thái kết cấu khác nhau được cấu thành bởi các chức năng khác nhau. Bao gồm có thể trở thành: tay xách kiểu cố định hoặc kiểu có thể di chuyển, một dây đeo dài kiểu mềm hoặc dây xách ngắn, một đồ vật trang trí có tạo hình bất kỳ, và một thiết bị điện tử hoặc thiết bị máy móc loại nhỏ. Thông qua sự thay đổi nắp trên với các hình thái khác nhau, làm cho tổng thể vật chứa thể hiện một phong cách cá nhân độc đáo và nâng cao vẻ đẹp, và kiêm nhiều công hiệu thực dụng như báo giờ, phát nhạc, phát quang, định vị và theo dõi, v.v., thậm chí còn có giá trị sưu tập.

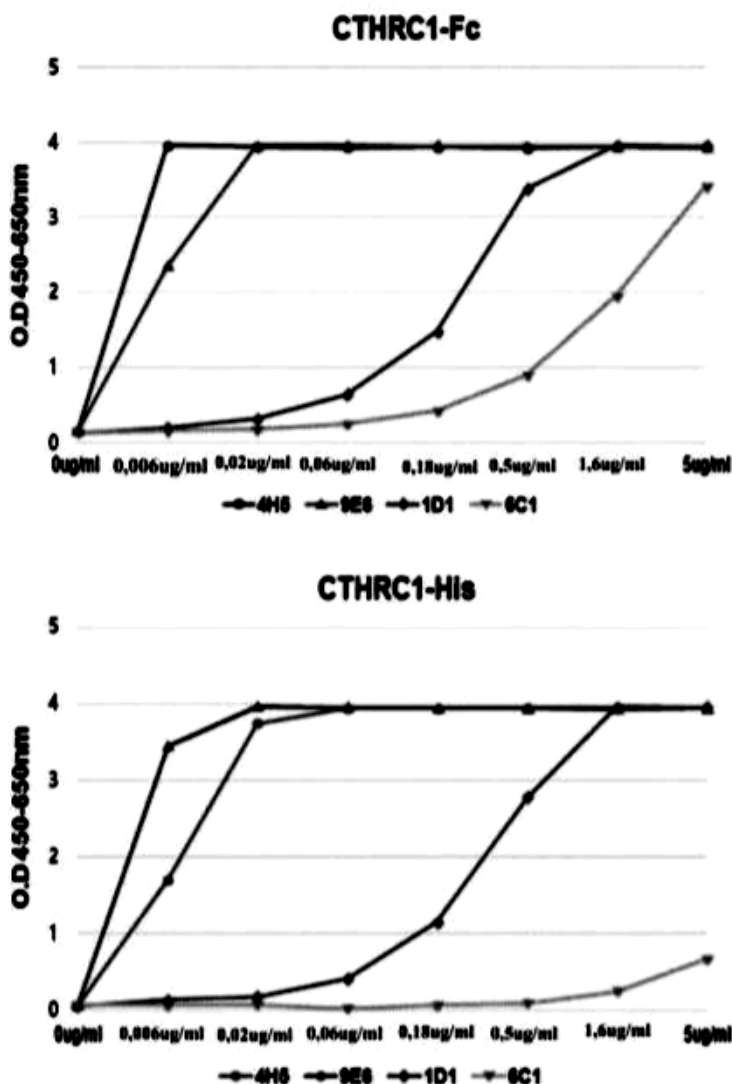
- (11) **88416 A** (43) 25/08/2022
(21) **1-2022-00079**
(22) 06/01/2022
(30) 17/165,911 02/02/2021 US
(51) **B65D 55/00; B65D 81/02**
(75) **HUANG PO-CHUN (TW)**
8F., No.20, Sec.2, Xincheng S.Rd, Taipei City, Taiwan
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
(54) **VỎ BẢO VỆ VẬT CHỨA CÓ THỂ THAY THẾ TÙY Ý**
- (57) Sáng chế đề xuất vỏ bảo vệ vật chứa có thể thay thế tùy ý. Vỏ bảo vệ này có một phần thân, và ở hai mặt đối diện được trang bị kết cấu kết hợp có thể tháo lắp đơn giản lại vừa nhanh chóng. Bề mặt của vỏ bảo vệ có thể sử dụng bề mặt trơn hoặc in với thiết kế hoa văn, hoặc là bố trí số lượng lớn các lỗ khảm được sắp xếp dưới bất kỳ hình thức nào, hoặc là thiết kế hỗn hợp các hoa văn với lỗ khảm. Hình dạng của lỗ khảm này có thể là thiết kế hình dạng tùy ý, và cung cấp một sự kết hợp của thân nút để trang trí. Hơn nữa hình thái thân nút bao gồm có: hình thái kết hợp như một bộ phận lắp độc lập, một hình vẽ kết hợp với một bộ phận lắp, và của một hình vẽ kết hợp với nhiều bộ phận lắp; nhờ đó khiến cho vỏ bảo vệ này ngoài việc có những công dụng cách nhiệt, cách nhiệt lạnh chống va chạm ra, thì thông qua việc vận dụng kết hợp thân nút tùy theo ý muốn, có thể khiến cho vỏ bảo vệ thể thể hiện một cách tổng thể đa dạng các nét đặc sắc phong cách cá nhân khác nhau, nhằm nâng cao hiệu quả thẩm mỹ.

- (11) **88417 A** (43) 25/08/2022
(21) **1-2022-00092** (85) 06/01/2022
(22) 30/06/2020 (86) PCT/RU2020/050137 30/06/2020
(30) 2019118061 11/06/2019 RU (87) WO2020/251413 17/12/2020
(51) *C12Q 1/68; C07K 14/195; C12N 15/87*
(71) **JOINT STOCK COMPANY "BIOCAD" (RU)**
Liter A, bld. 34, Svyazi st., Strelna, Petrodvortsoviy district, Saint Petersburg,
198515, Russian Federation
(72) SEVERINOV, Konstantin Viktorovich (RU); SHMAKOV, Sergey Anatolievich
(RU); ARTAMONOVA, Daria Nikolaevna (RU); GORYANIN, Ignaty Igorevich
(RU); MUSHAROVA, Olga Sergeevna (RU); ANDREEVA, Julia Valerevna (RU);
ZYUBKO, Tatiana Igorevna (RU); FEDOROVA, Yana Vitalievna (RU);
KHODORKOVSKII, Mikhail Alekseevich (RU); POBEGALOV, George
Evgenevich (RU); ARSENIYEV, Anatoliy Nikolaevich (RU); SELKOVA, Polina
Anatolevna (RU); VASILIEVA, Aleksandra Andreevna (RU); ARTAMONOVA,
Tatiana Olegovna (RU); ABRAMOVA, Marina Viktorovna (RU)
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
(54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO RA SỰ ĐỨT GÃY SỢI KÉP VÀ PHƯƠNG PHÁP CẢI
BIẾN TRÌNH TỰ ADN GEN**

(57) Sáng chế đề cập đến enzym nucleaza của vi khuẩn của hệ CRISPR-Cas9 từ vi
khuẩn *P. pneumotropica*, cũng như mô tả việc sử dụng enzym nucleaza này để tạo
ra sự đứt gãy sợi kép đặc hiệu nghiêm ngặt trong phân tử ADN. Enzym nucleaza
theo sáng chế có đặc tính khác biệt và có thể được sử dụng làm công cụ để đưa sự
thay đổi vào các vị trí được cụ thể hóa nghiêm ngặt trong trình tự ADN hệ gen của
các sinh vật đơn bào hoặc đa bào. Do đó, sáng chế làm gia tăng tính linh hoạt của hệ
CRISPRCas9 có thể truy cập, điều này làm cho có thể sử dụng Cas9 nucleaza từ các
sinh vật khác nhau để cắt ngắn ADN hệ gen hoặc plasmit với số lượng lớn các vị trí
đặc hiệu và trong các điều kiện khác nhau.

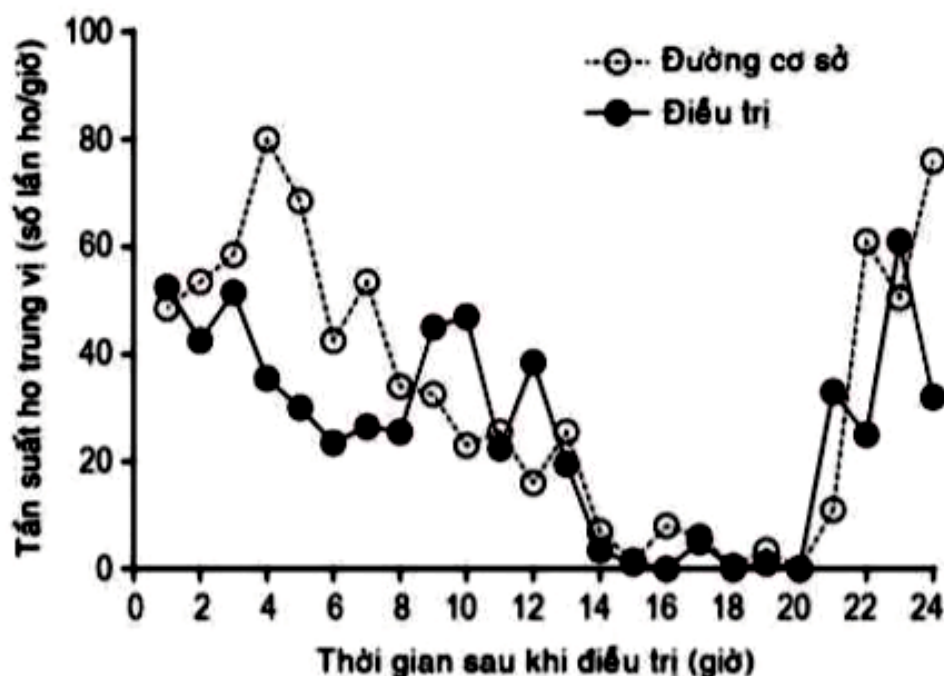
- (11) 88418 A (43) 25/08/2022
 (21) 1-2022-00117 (85) 07/01/2022
 (22) 15/06/2020 (86) PCT/IB2020/055561 15/06/2020
 (30) 10-2019-0070048 13/06/2019 KR (87) WO2020/250204 17/12/2020
 (51) C07K 16/18; G01N 33/574; A61K 39/00; A61P 35/00
 (71) PRESTIGE BIOPHARMA PTE. LTD. (SG)
 2 Science Park Drive, #04-13/14 Ascent Tower B, Singapore Science Park,
 Singapore 118222, Singapore
 (72) KOH, Sang Seok (KR); KANG, Min Kyung (KR); PARK, So Yeon (KR)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) KHÁNG THỂ ĐẶC HIỆU VỚI CTHRC1, POLYNUCLEOTIT MÃ HÓA
 KHÁNG THỂ NÀY VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA KHÁNG THỂ NÀY
 (57) Sáng chế đề cập đến kháng thể gắn kết với CTHRC1, polynucleotit mã hóa kháng
 thể này và dược phẩm chứa kháng thể này.

[Fig. 1]



- (11) 88419 A (43) 25/08/2022
 (21) 1-2022-00122 (85) 07/01/2022
 (22) 10/06/2020 (86) PCT/EP2020/066065 10/06/2020
 (30) 1908219.7 10/06/2019 GB (87) WO2020/249607 17/12/2020
 (51) *A61K 31/223; A61P 11/14*
 (71) AXALBION SA (CH)
 EPFL Innovation Park, bâtiment C, c/o Fondation EPFL Innovation Park, 1015
 Lausanne, Switzerland
 (72) POIROT, Olivier (CH); WOODCOCK, Ashley (GB)
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
 (54) ESTE ISOPROPYL CỦA AXIT [((1R,2S,5R)-2-ISOPROPYL-5-METYL-XYCLOHEXANCARBONYL)-AMIN]-AXETIC DÙNG ĐỂ ĐIỀU TRỊ CHỨNG HO MẠN TÍNH

- (57) Sáng chế này đề cập đến lĩnh vực về liệu pháp. Cụ thể hơn là, sáng chế này đề cập đến một hợp chất nhất định, este isopropyl của axit [((1R,2S,5R)-2-isopropyl-5-methyl-xyclohexancarbonyl)-amin]-axetic (còn được viện dẫn trong bản mô tả này là “AX-8” hoặc “Gly-O-iPr”), như được mô tả trong bản mô tả này, để sử dụng trong phương pháp điều trị cơ thể người hoặc động vật bằng liệu pháp, cụ thể hơn là, để sử dụng trong phương pháp điều trị chứng ho mạn tính (chronic cough-CC), bao gồm, ví dụ, ho mạn tính chai lòn (refractory chronic cough-RCC) và ho mạn tính vô căn (idiopathic chronic cough-ICC), như được mô tả trong bản mô tả này.



Hình 1

- (11) **88420 A** (43) 25/08/2022
- (21) **1-2022-00127** (85) 10/01/2022
- (22) 09/07/2020 (86) PCT/FR2020/051230 09/07/2020
- (30) FR1907714 10/07/2019 FR (87) WO2021/005309 14/01/2021
- (51) **G02B 23/12; H04N 5/232; H04N 5/225; G01C 19/00; G02B 27/01**
- (71) **PHOTONIS FRANCE (FR)**
Avenue Roger Roncier 19100 Brive, France
- (72) DELTEL, Geoffroy (FR)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **THIẾT BỊ NHÌN ĐÊM VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHỈNH TẦN SỐ THU THẬP ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị nhìn đêm (100) bao gồm ít nhất một mảng bộ cảm biến (120), màn hình hiển thị (130) để hiển thị ảnh thu được nhờ sử dụng mảng bộ cảm biến, bộ phận đo tốc độ (140) được lắp liền khối với mảng bộ cảm biến (120) và màn hình hiển thị (130), và bộ phận điều khiển (150). Bộ phận điều khiển (150) được tạo cấu hình để nhận dưới dạng đầu vào hàm đo tốc độ được tạo bởi bộ phận đo tốc độ (140), và để điều khiển đáp lại tần số thu thập hình ảnh bởi mảng bộ cảm biến (120) sao cho tần số thu thập hình ảnh tăng khi giá trị đo tốc độ tăng. Do vậy, sáng chế giúp cho thiết bị nhìn đêm tránh cảm giác chóng mặt cho người dùng khi đầu của họ chuyển động, trong khi sử dụng mảng bộ cảm biến đã biết và giới hạn tiêu thụ điện trung bình.

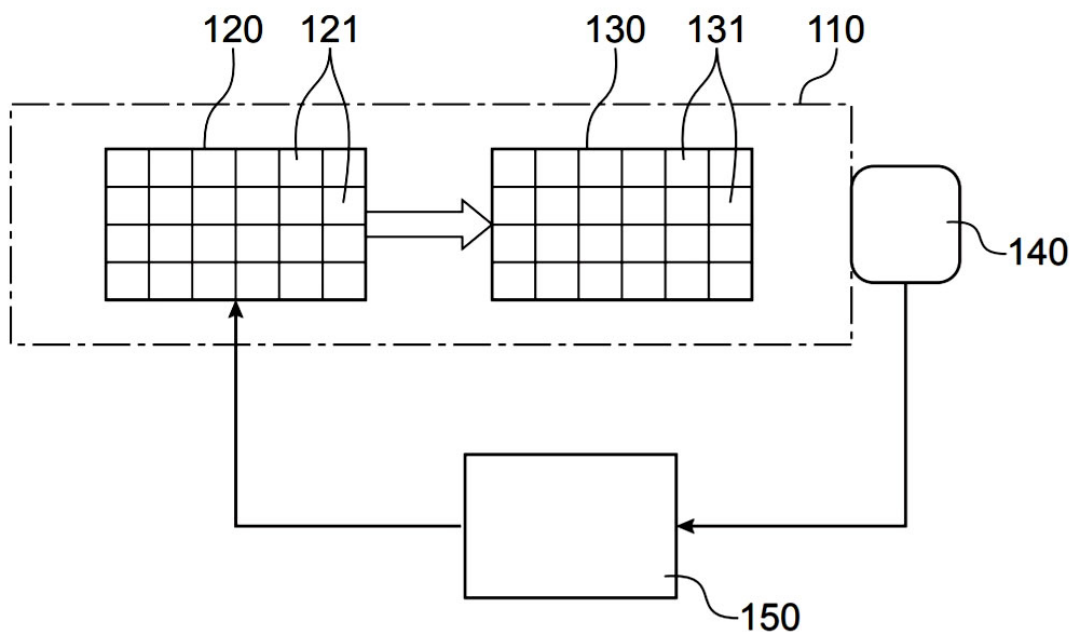


FIG.1B

(11) 88421 A

(43) 25/08/2022

(21) 1-2022-00144

(22) 10/01/2022

(30) 110103316 28/01/2021 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/01/2022

(51) B25G 1/08

(71) MING SHIN TOOLS CO., LTD. (TW)

31F.-2, No. 236, Shizheng N. 2nd Rd., Xitun Dist., Taichung City 407, Taiwan

(72) Yung-Shun Chen (TW)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) HỘP DỤNG CỤ

- (57) Sáng chế đề cập đến hộp dụng cụ bao gồm thân vỏ thứ nhất (1), thân vỏ thứ hai (2) và ít nhất một cụm khóa (3). Thân vỏ thứ nhất (1) bao gồm mặt bích thứ nhất (12, 12A) và khung thứ nhất (13) được bố trí trên mặt bích thứ nhất (12, 12A). Thân vỏ thứ hai (2) được nối xoay với thân vỏ thứ nhất (1). Thân vỏ thứ hai (2) bao gồm mặt bích thứ hai (22, 22A) và khung thứ hai (23) được bố trí trên mặt bích thứ hai (22, 22A). Ít nhất một cụm khóa (3) bao gồm bộ phận khóa thứ nhất (41), bộ phận khóa thứ hai (51), bộ phận định vị thứ nhất (61, 61A) và bộ phận định vị thứ hai (64, 64A). Bộ phận khóa thứ nhất (41) được nối với khung thứ nhất (13) thông qua các bộ phận định vị thứ nhất (61, 61A). Bộ phận khóa thứ hai (51) được nối với khung thứ hai (23) thông qua các bộ phận định vị thứ hai (64, 64A). Mỗi bộ phận định vị thứ nhất (61, 61A) được bố trí qua khung thứ nhất (13). Mỗi bộ phận định vị thứ hai (64, 64A) được bố trí qua khung thứ hai (23).

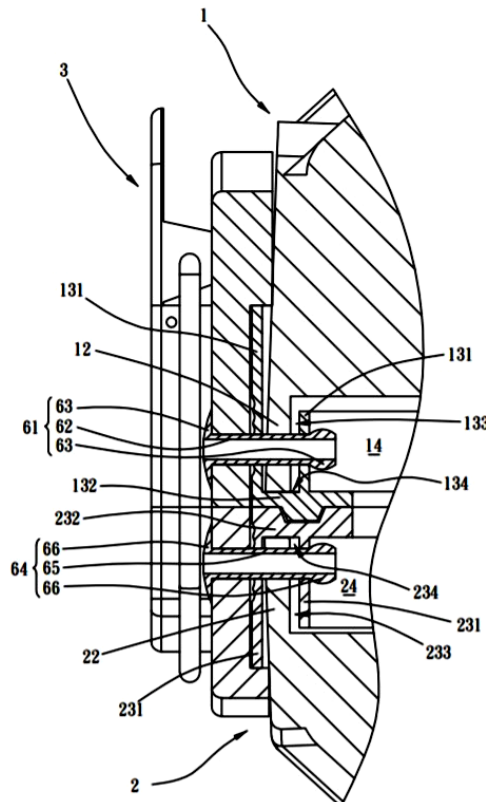
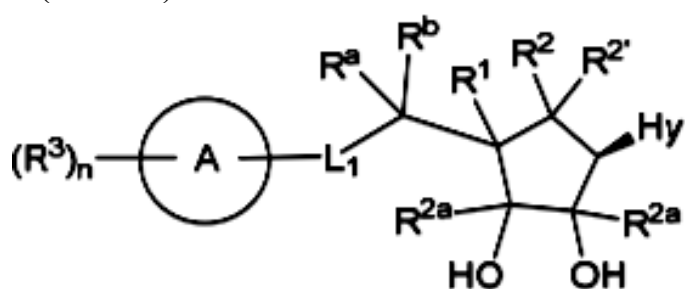


FIG. 4

- (11) **88422 A** (43) 25/08/2022
 (21) **1-2022-00151** (85) 10/01/2022
 (22) 09/06/2020 (86) PCT/IB2020/055401 09/06/2020
 (30) 201921022972 10/06/2019 IN (87) WO2020/250123 17/12/2020
 201921022971 10/06/2019 IN
 (51) **C07D 471/04; A61K 31/519; A61P 35/00**
 (71) **LUPIN LIMITED (IN)**
 Kalpataru Inspire, 3rd Floor, Off Western Express Highway, Santacruz (East),
 Maharashtra, Mumbai 400 055, India
 (72) NAIR, Prathap, Sreedharan (IN); GUDADE, Ganesh, Bhausaheb (IN);
 TRYAMBAKE, Mahadeo, Bhaskar (IN); PAWAR, Chetan, Sanjay (IN); LAGAD,
 Dipak, Raychand (IN); KULKARNI, Chaitanya, Prabhakar (IN); SINDKHEDKAR,
 Milind, Dattatraya (IN); PALLE, Venkata P. (US); KAMBOJ, Rajender Kumar (CA)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **CHẤT TƯƠNG TỰ NUCLEOSIT ĐƯỢC THAY THẾ LÀM CHẤT ỨC CHẾ
 PROTEIN ARGININ N-METYL TRANFERAZA-5**
 (57) Sáng chế đề cập đến các chất tương tự nucleosit được thay thế có công thức (I),
 muối dược dụng của nó và dược phẩm để điều trị bệnh, rối loạn hoặc tình trạng
 bệnh liên quan đến quá biểu hiện enzym protein arginin N-metyl tranferaza-
 5 (PRMT5).



(I)

(11) **88423 A**

(43) 25/08/2022

(21) **1-2022-00165**

(22) 11/01/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 11/01/2022

(51) **C07D 311/00; A61K 31/352**

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**

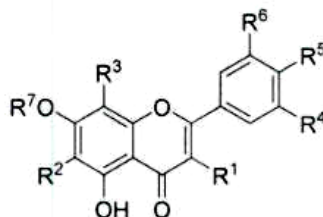
280 An Dương Vương, phường 4, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Dương Thúc Huy (VN); Trần Thị Minh Định (VN); Nguyễn Hữu Hùng (VN)

(54) **CÁC HỢP CHẤT DẪN XUẤT THỂ BROM CỦA KAMATAKENIN VÀ AYANIN CÓ HOẠT TÍNH ỨC CHẾ ENZYM ALPHA-GLUCOSIDAZA VÀ PHƯƠNG PHÁP TỔNG HỢP CÁC HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất 04 hợp chất gồm 6,8,5'-tribromoayanin (1), 8-bromokamatakenin (2), 6-bromokamatakenin (3), 6,8,3',5'-tetrabromokamatakenin (4) (Hình 1) và phương pháp tổng hợp 04 hợp chất này từ ayanin (5) và kamatakenin (6) được phân lập từ lá cây trầm bầu. Các hợp chất này có hoạt tính ức chế enzyme alpha-glucosidaza.

Hình 1: Cấu trúc hóa học của 6 hợp chất gồm 6,8,5'-tribromoayanin (1), 8-bromokamatakenin (2), 6-bromokamatakenin (3), 6,8,3',5'-tetrabromokamatakenin (4), anin (5) và kamatakenin (6).



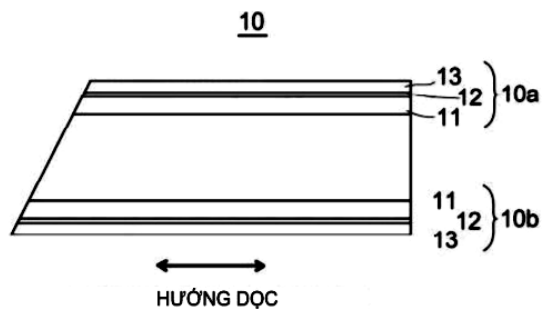
Hợp chất	R ¹	R ²	R ³	R ⁴	R ⁵	R ⁶	R ⁷
(1) 6,8,5'-Tribromoayanin	OMe	Br	Br	OH	OMe	Br	Me
(2) 8-Bromokamatakenin	OMe	H	Br	H	OH	H	Me
(3) 6-Bromokamatakenin	OMe	Br	H	H	OH	H	Me
(4) 6,8,3',5'-Tetrabromokamatakenin	OMe	Br	Br	Br	OH	Br	Me
(5) Ayanin	OMe	H	H	OH	OMe	H	Me
(6) Kamatakenin	OMe	H	H	H	OH	H	Me

- | | | |
|--|--|--------------------|
| (11) 88424 A | (43) 25/08/2022 | |
| (21) 1-2022-00185 | (85) 12/01/2022 | |
| (22) 31/01/2020 | (86) PCT/JP2020/003659 | 31/01/2020 |
| (30) 2019-192007 | 21/10/2019 JP | (87) WO2021/079534 |
| (51) A01M 21/04; A01G 11/00 | | 29/04/2021 |
| (71) MARUBUN SEISAKUSHO CO., LTD. (JP) | | |
| | 5-8-23 Hagioka, Naka-ku, Hamamatsu-shi Shizuoka 4338121, Japan | |
| (72) MATSUI Takafumi (JP) | | |
| (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES) | | |
| (54) ỐNG MỀM PHUN HƠI NƯỚC | | |

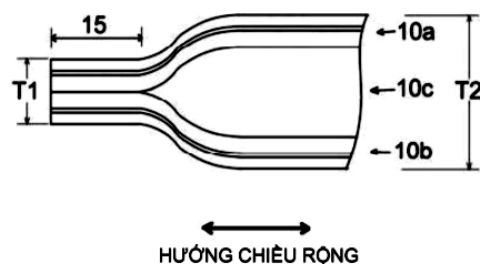
(57) Sáng chế đề xuất ống mềm phun hơi nước trong đó sự rò rỉ hơi nước không xảy ra ngay cả khi hơi nước có nhiệt độ cao được đi qua ống mềm. Ống mềm phun hơi nước (10) được tạo ra bằng cách làm dẹt ống mềm bằng nhựa hình trụ (21) gồm có lớp trong (11), lớp ngoài (13), và lớp giữa (12), trong đó cả hai phần đầu theo hướng chiều rộng của ống mềm phun hơi nước có phần gấp bên (15) có thể khiến các tấm dưới và trên kết dính chặt với nhau, phần gấp bên được tạo ra dọc theo hướng chiều dọc. Ở ống mềm hình trụ này, tốt hơn là lớp trong được tạo ra từ polypropylen, và lớp ngoài tốt hơn là được tạo ra từ ni lông. Hơn nữa, phần gấp bên tốt hơn là được tạo ra bằng cách làm dẹt ống mềm hình trụ (21) và khiến cả hai phần đầu theo hướng chiều rộng kết dính chặt với nhau. Hơn thế nữa, chiều dày (T1) của phần gấp bên tốt hơn là nhỏ hơn chiều dày (T2) của các phần ngoài trừ phần gấp bên.

Fig.1

(a)

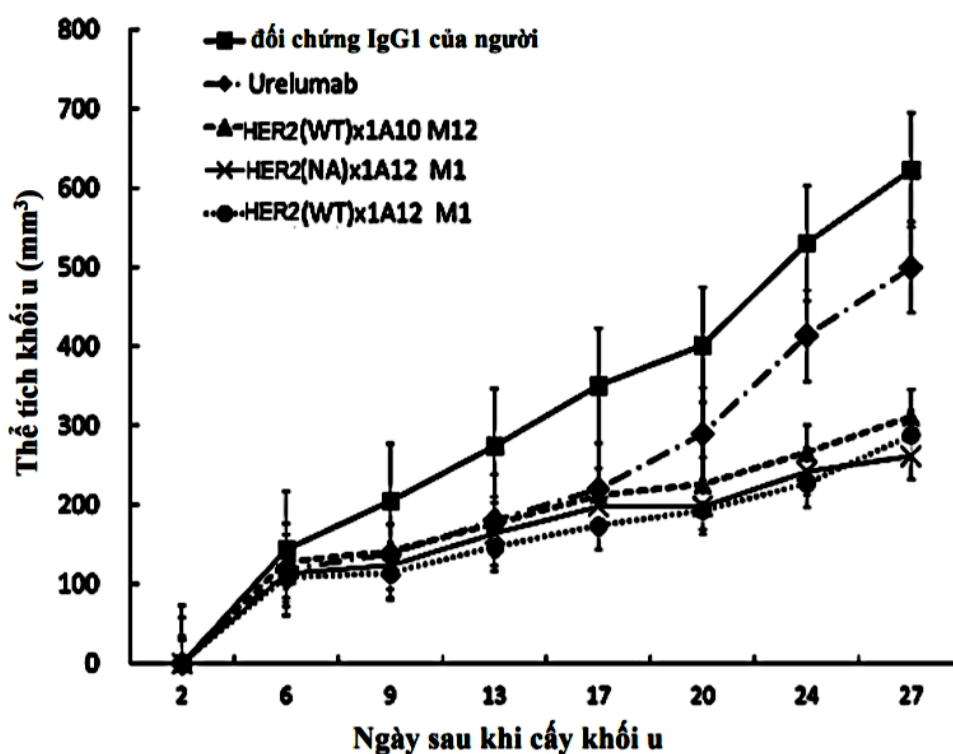


(b)



- (11) **88425 A** (43) 25/08/2022
 (21) **1-2022-00208** (85) 12/01/2022
 (22) 27/07/2020 (86) PCT/KR2020/009871 27/07/2020
 (30) 62/878,951 26/07/2019 US (87) WO2021/020846 04/02/2021
 63/024,608 14/05/2020 US
 (51) **C07K 16/28; A61P 35/00; C07K 16/32; A61K 39/00; A61P 37/04**
 (71) **1. ABL BIO INC. (KR)**
 2F, 16, Daewangpangyo-ro 712beon-gil, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do
 13488, Republic of Korea
2. YUHAN CORPORATION (KR)
 74, Noryangjin-ro, Dongjak-gu, Seoul 06927, Republic of Korea
 (72) CHUNG, Hyejin (KR); YONG, Yeryoung (KR); PARK, Kyeongsu (KR); PARK, Eunyoung (KR); JUNG, Ui-Jung (KR); LEE, Yangsoon (KR); KIM, Eunjung (KR); SON, Yong-Gyu (KR); SON, Wonjun (KR); AHN, Seawon (KR); YEOM, Donghoon (KR); LEE, Chanmoo (KR); HONG, Junghyeon (KR); SONG, Moo Young (KR); LEE, Eun-Jung (KR); LEE, Na Rae (KR); PARK, Young Bong (KR); LEE, Eun-Jung (KR); KIM, Taewang (KR)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **KHÁNG THỂ ĐẶC HIỆU KÉP KHÁNG 4-1BB/KHÁNG HER2 VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA KHÁNG THỂ NÀY**
 (57) Sáng chế đề cập đến kháng thể đặc hiệu kép kháng 4-1BB/kháng HER2 và dược phẩm chứa kháng thể này.

Fig. 10



- | | | |
|--------------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 88426 A | (43) 25/08/2022 | |
| (21) 1-2022-00255 | (85) 02/05/2019 | |
| (22) 10/10/2017 | (86) PCT/KR2017/011149 | 10/10/2017 |
| (30) 10-2016- 0127893 | 04/10/2016 | KR (87) WO2018/066988 A1 |
| 10-2016- 0129391 | 06/10/2016 | KR |
| 10-2017- 0090621 | 17/07/2017 | KR |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/04/2020

(51) **H04N 19/625**; H04N 19/11; H04N 19/119; H04N 19/124; H04N 19/13; H04N 19/134; H04N 19/176; H04N 19/51; H04N 19/103; H04N 19/129

(62) 1-2019-02236

(71) **B1 INSTITUTE OF IMAGE TECHNOLOGY, INC. (KR)**

1213-ho, 525, Gonghangdae-ro, Gangseo-gu, Seoul 07563, Republic of Korea

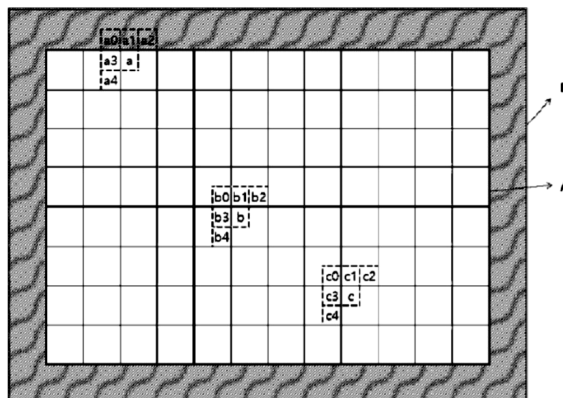
(72) KIM, Ki Baek (KR)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ ẢNH 360 ĐỘ, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA ẢNH 360 ĐỘ VÀ VẬT GHI BẮT BIÊN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã ảnh 360 độ bao gồm các bước: thu dòng bit nhận được bằng cách mã hóa ảnh 360 độ; tạo ra ảnh dự báo bằng cách tham chiếu tới thông tin cú pháp nhận được từ dòng bit thu được; kết hợp ảnh dự báo được tạo ra với ảnh dự nhận được bằng cách giải lượng tử hóa và biến đổi ngược dòng bit, để nhận được ảnh được giải mã; và tái cấu trúc ảnh được giải mã thành ảnh 360 độ theo định dạng phép chiếu. Ở đây, bước tạo ra ảnh dự báo bao gồm bước: thu nhận, từ thông tin chuyển động được bao gồm trong thông tin cú pháp, nhóm ứng viên vector chuyển động bao gồm vector chuyển động của khối liền kề với khối hiện thời được giải mã; dẫn ra vector chuyển động dự báo từ nhóm ứng viên vector chuyển động, trên cơ sở của thông tin lựa chọn được trích xuất từ thông tin chuyển động; và xác định khối dự báo cho khối hiện thời được giải mã, sử dụng vector chuyển động cuối cùng được dẫn ra bằng cách bổ sung vector chuyển động dự báo vào vector chuyển động chênh lệch được trích xuất từ thông tin chuyển động. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp mã hoá ảnh 360 độ và vật ghi bắt biên đọc được bởi máy tính.

FIG. 44



- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 88427 A | (43) 25/08/2022 | |
| (21) 1-2022-00279 | (85) 14/01/2022 | |
| (22) 20/09/2019 | (86) PCT/RU2019/000658 | 20/09/2019 |
| (30) 2019118570 | 14/06/2019 | RU (87) WO2020/251393 A1 |
| | | 17/12/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/01/2022

(51) **G06K 19/067**

(75) **DEMIDOV IVAN SERGEEVICH (RU)**

124575, Russian Federation, Moscow, Zelenograd, k. 921, kv. 186

(74) Công ty Luật TNHH ANT (ANT LAWYERS COMPANY LIMITED)

(54) **VẬT LIỆU TẮM NHẬN DẠNG TẦN SỐ VÔ TUYẾN**

(57) Mô hình tiện ích liên quan đến lĩnh vực nhận dạng tần số vô tuyến, đặc biệt, với lĩnh vực có chứa thẻ tần số vô tuyến trong giấy in để in kiểu chữ. Kết quả kỹ thuật là việc tạo ra giải pháp kỹ thuật thay thế cho giải pháp đã biết. Vật liệu tấm có nhận dạng tần số vô tuyến có đặc điểm là nó được làm ở dạng tấm hình chữ nhật có một lớp để in, chiều dài 480 mm và chiều rộng 325 mm, và nó có chứa một ăng-ten và một con chip được đặt bên trong tấm, hơn thế nữa, một trong các góc của tấm được thực hiện với góc xiên 45° và chiều dài 10 mm.

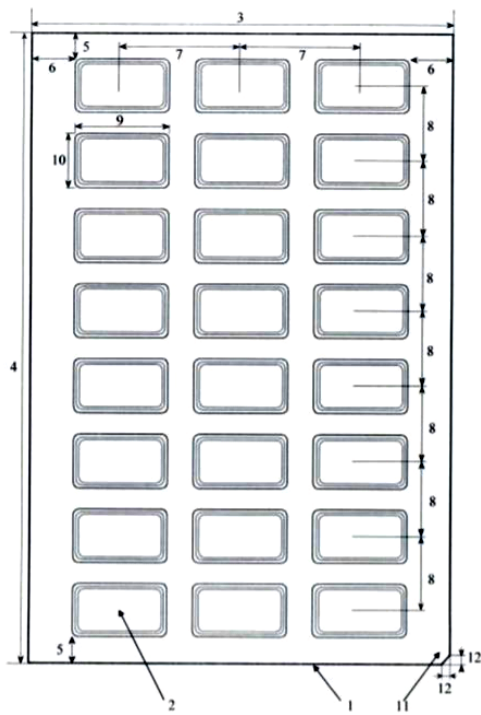


Fig. 1

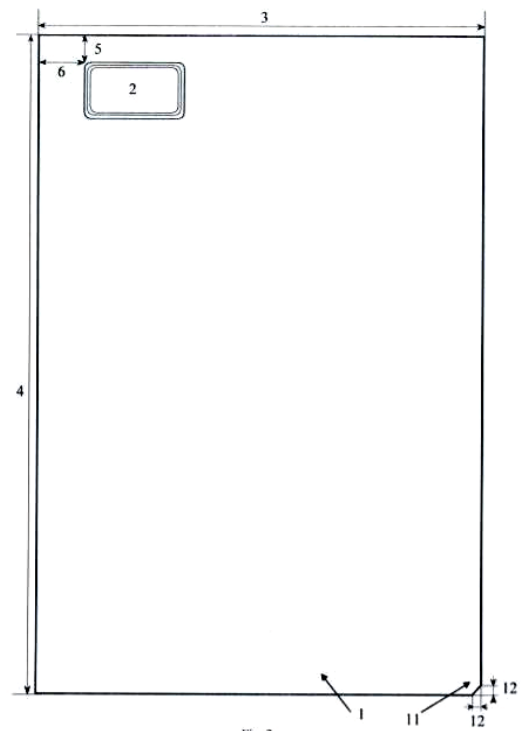


Fig. 2

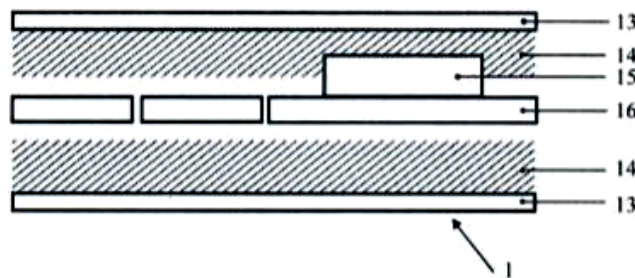


Fig. 3

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 88428 A | (43) 25/08/2022 | |
| (21) 1-2022-00280 | (85) 14/01/2022 | |
| (22) 20/09/2019 | (86) PCT/RU2019/000660 | 20/09/2019 |
| (30) 2019118539 | 14/06/2019 | RU (87) WO2020/251395 A1 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/01/2022

(51) **B42D 25/30; G06K 19/07**

(75) **DEMIDOV IVAN SERGEEVICH (RU)**

124575, Russian Federation, Moscow, Zelenograd, k. 921, kv. 186

(74) Công ty Luật TNHH ANT (ANT LAWYERS COMPANY LIMITED)

(54) **VẬT LIỆU TẤM NHẬN DẠNG TẦN SỐ VÔ TUYẾN**

(57) Sáng chế và các phương án ưu tiên của sáng chế liên quan đến lĩnh vực nhận dạng tần số vô tuyến, đặc biệt, đến các vật liệu có chứa các thẻ tần số vô tuyến trong các lớp của chúng và được sử dụng để in và dập bằng các phương pháp in phổ biến hiện có. Kết quả kỹ thuật là việc tạo ra giải pháp kỹ thuật thay thế cho giải pháp đã biết. Vật liệu tấm với nhận dạng tần số vô tuyến có đặc điểm là nó được làm dưới dạng một tờ giấy hình chữ nhật với chiều dài 450-485 mm, chiều rộng 300-330 mm (theo biến thể đầu tiên) và chiều dài 700-750 mm, rộng 500-530 mm (theo biến thể thứ hai), và nó chứa một ăng-ten và một con chip nằm bên trong tấm, hơn nữa, một trong những góc của tấm được làm khác về mặt hình học so với ba góc khác.

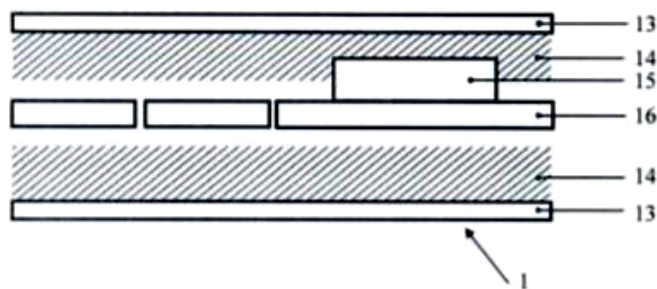
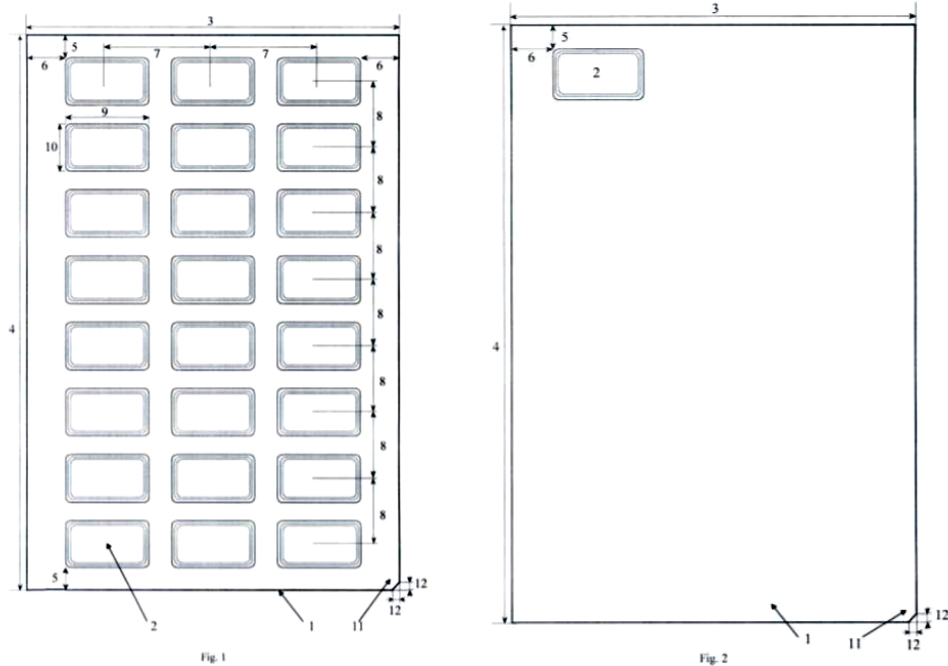


Fig. 3

- | | | |
|--------------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 88429 A | (43) 25/08/2022 | |
| (21) 1-2022-00281 | (85) 14/01/2022 | |
| (22) 20/09/2019 | (86) PCT/RU2019/000659 | 20/09/2019 |
| (30) 2019118582 | 14/06/2019 | RU (87) WO2020/251394 A1 |
| | | 17/12/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/01/2022

(51) **B42D 25/30; G06K 19/07; B32B 27/06**

(75) **DEMIDOV IVAN SERGEEVICH (RU)**

124575, Russian Federation, Moscow, Zelenograd, k. 921, kv. 186

(74) Công ty Luật TNHH ANT (ANT LAWYERS COMPANY LIMITED)

(54) **VẬT LIỆU TẤM PHẪNG NHẬN DẠNG TẦN SỐ VÔ TUYẾN**

- (57) Sáng chế liên quan đến lĩnh vực nhận dạng tần số vô tuyến, đặc biệt, đến các vật liệu có chứa các thẻ tần số vô tuyến trong các lớp của chúng và được sử dụng để in và dập bằng các phương pháp in phổ biến hiện có. Kết quả kỹ thuật của sáng chế là thu được vật liệu dạng tấm phẳng mềm dẻo trong đó các chip và các thành phần điện tử khác không ảnh hưởng đến mức độ phẳng của bề mặt vật liệu dạng tấm. Vật liệu tấm phẳng có nhận dạng tần số vô tuyến chứa lớp vật liệu dẻo thứ nhất được sắp xếp theo thứ tự, lớp trung gian thứ nhất, lớp đế có ăng-ten và chip, lớp trung gian thứ hai, lớp vật liệu dẻo thứ hai và lớp trung gian thứ nhất làm bằng polyme tổng hợp.

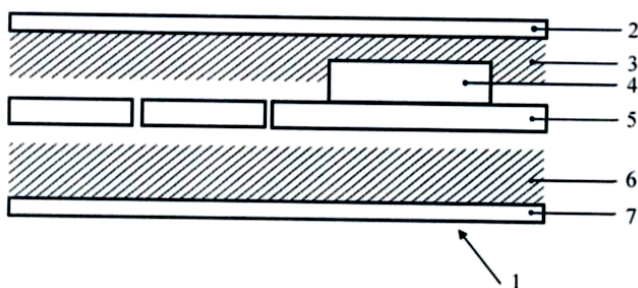


Fig. 1

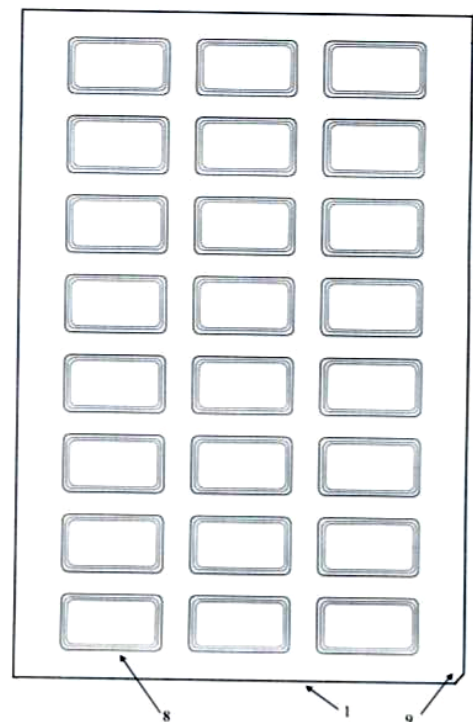


Fig. 2

- (11) 88430 A (43) 25/08/2022
 (21) 1-2022-00353
 (22) 18/01/2022
 (30) 110201023 27/01/2021 TW
 (51) F01N 13/08; F01N 3/24; F01N 3/00
 (71) SANYANG MOTOR CO., LTD. (TW)
 184 Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong Shiang, Hsinchu, Taiwan
 (72) SHIH, Ting-Wei (TW); LIN, Kuan-Hsu (TW)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) CƠ CẤU XẢ DỪNG CHO ĐỘNG CƠ XE MÁY

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu xả dùng cho động cơ xe máy bao gồm ống xả phía trước, ống hình nón thứ nhất, cụm bộ chuyển đổi xúc tác, ống hình nón thứ hai, ống chỉnh lưu, cảm biến oxy phía ra, bộ giảm thanh, và ống bô. Ống xả phía trước bao gồm đầu vào và đầu ra, trong đó đầu vào được nối thông với đầu xả của động cơ. Đầu phía trước của ống hình nón thứ nhất được nối thông với đầu ra của ống xả phía trước. Cụm bộ chuyển đổi xúc tác bao gồm xi lanh bộ chuyển đổi xúc tác, và ít nhất một bộ chuyển đổi xúc tác được tiếp nhận trong xi lanh bộ chuyển đổi xúc tác. Xi lanh bộ chuyển đổi xúc tác được nối thông, ở đầu phía trước của nó, với đầu phía sau của ống hình nón thứ nhất. Ống hình nón thứ hai có đầu phía trước của nó được nối thông với đầu phía sau của xi lanh bộ chuyển đổi xúc tác. Ống chỉnh lưu có đầu phía trước của nó được nối thông với đầu phía sau của ống hình nón thứ hai, trong đó ống chỉnh lưu được bố trí lỗ phát hiện và đế bắt chặt tương ứng với lỗ phát hiện. Cảm biến oxy phía ra được bắt chặt chắc chắn ở đế bắt chặt. Bộ giảm thanh bao gồm vỏ phía trước của bộ giảm thanh được kết nối với xi lanh bộ chuyển đổi xúc tác, và khối giảm thanh, trong đó cả đế bắt chặt và một phần của ống chỉnh lưu lộ ra bên ngoài khối giảm thanh. Ống bô đi qua khối giảm thanh để đưa khí xả từ khối giảm thanh ra môi trường bên ngoài. Điều này tạo điều kiện cho việc lắp ráp cảm biến oxy phía ra bằng cách bắt chặt chắc chắn cảm biến oxy phía ra trên đế bắt chặt để tiết kiệm thời gian và sức lao động.

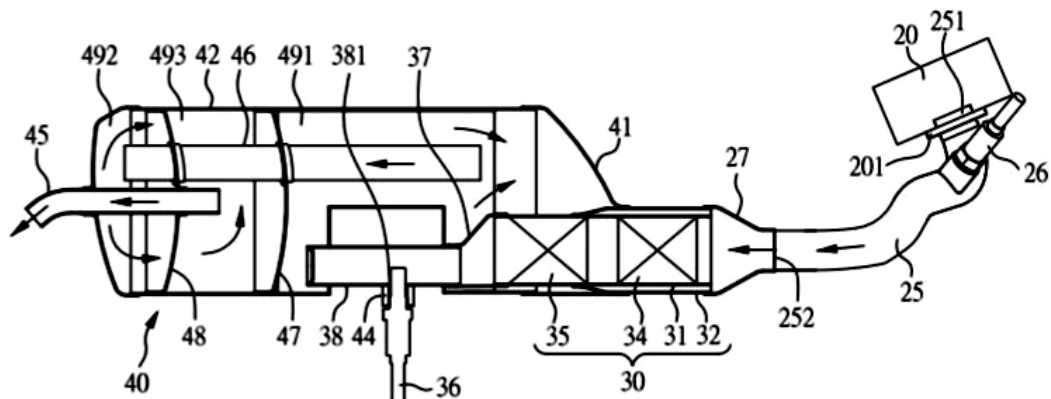


FIG. 2

- (11) **88431 A** (43) 25/08/2022
- (21) **1-2022-00357**
- (22) 18/01/2022
- (30) 110104539 05/02/2021 TW
- (51) **G06Q 30/02**
- (71) **ONLINECAIGUO CO.,LTD. (TW)**
No. 7, Ln. 232, Sec. 1, Sichuan Rd., Banqiao Dist., New Taipei City 220, Taiwan
- (72) Shen WEN-HUA (TW)
- (74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
- (54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP CHUYỂN ĐỔI ĐIỂM ĐA NỀN TẢNG**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống và phương pháp chuyển đổi điểm đa nền tảng. Hệ thống bao gồm nền tảng thương mại điện tử (12), nền tảng chuyển đổi điểm (14) và nền tảng trò chơi (16). Nền tảng thương mại điện tử lưu trữ dữ liệu thành viên và cung cấp các điểm hoàn lại sau khi tiêu dùng. Nền tảng trò chơi cung cấp nhiều trò chơi. Nền tảng chuyển đổi điểm được kết nối tín hiệu với nền tảng thương mại điện tử và nền tảng trò chơi, nhận dữ liệu thành viên của thành viên từ nền tảng thương mại điện tử, tạo trang web có danh sách trò chơi theo các trò chơi, và nhận thông tin lựa chọn trò chơi được nhập bởi thành viên, trong đó nền tảng chuyển đổi điểm chuyển đổi các điểm hoàn lại trong dữ liệu thành viên thành các điểm trò chơi của thẻ tích điểm và cung cấp các điểm trò chơi cho trò chơi đã chọn tương ứng với thông tin lựa chọn trò chơi. Thông qua sự kết nối của nền tảng thương mại điện tử, nền tảng chuyển đổi điểm và nền tảng trò chơi, hệ thống và phương pháp theo sáng chế có thể chuyển đổi các điểm hoàn lại của nền tảng thương mại điện tử thành các điểm trò chơi miễn là thành viên của nền tảng thương mại điện tử tự liên kết với tài khoản trò chơi của nền tảng trò chơi, theo đó mở rộng lĩnh vực ứng dụng của các điểm thưởng và đẩy nhanh quá trình sử dụng của các điểm thưởng.

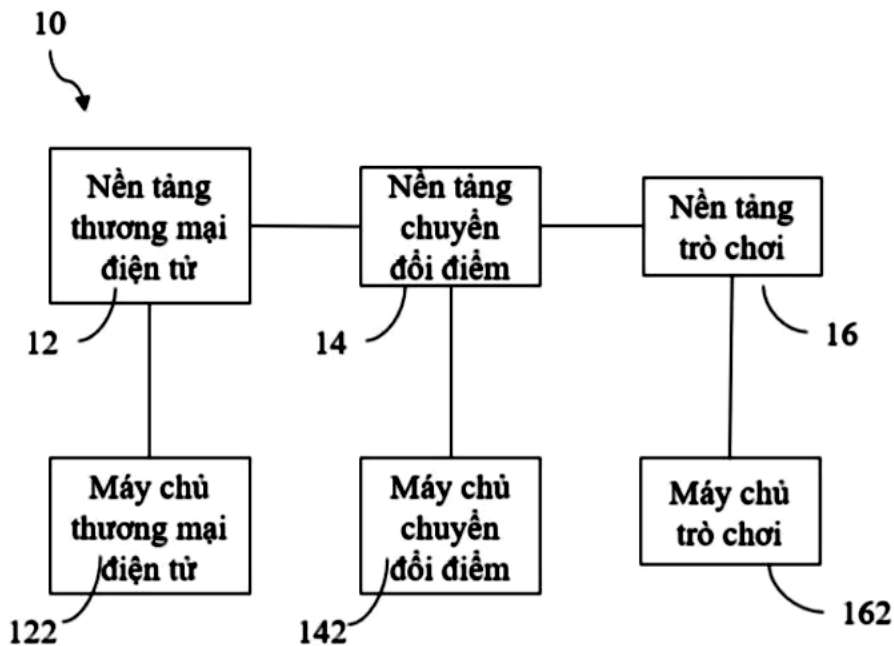


Fig.1

(11) 88432 A (43) 25/08/2022

(21) 1-2022-00409

(22) 20/01/2022

(30) 202141005027 05/02/2021 IN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/01/2022

(51) **B60K 6/00**

(71) **TVS MOTOR COMPANY LIMITED (IN)**

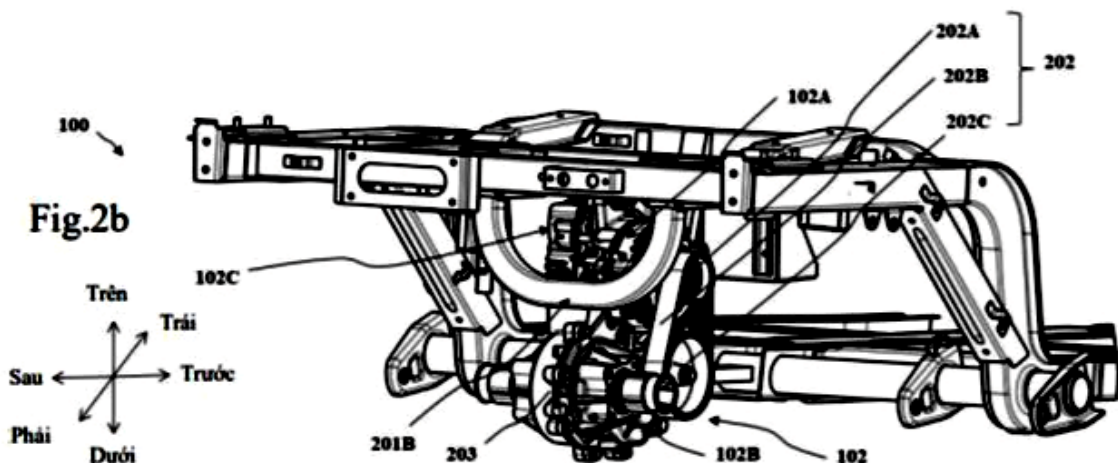
Chaitanya, No.12, Khader Nawaz Khan Road, Nungambakkam, Chennai 600 006, India

(72) Murugan Vinoth (IN); Kuppusamy Ramakrishnan (IN); Samraj Jabez Dhinagar (IN); Palanisamy Venkatesan (IN); Subramaniam Ezhilarasan (IN); Chetan Gangaiah (IN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **HỆ THỐNG TRUYỀN LỰC VÀ XE ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống truyền lực (102) dùng cho xe (100). Hệ thống truyền lực này bao gồm động cơ chủ lực (102A), cơ cấu truyền (102B). Cơ cấu truyền (102B) được bao bọc trong vỏ (203). Động cơ chủ lực (102A) được gắn vào vỏ (203). Vỏ (203) được gắn vào kết cấu khung sườn (101) của xe (100) bằng cách sử dụng cơ cấu lắp (201A, 201B). Cơ cấu lắp (201A, 201B) bao gồm cơ cấu lắp phía trước (201A) và cơ cấu lắp phía sau (201B). Cơ cấu lắp (201A, 201B) được tạo kết cấu để có trọng lượng nhẹ hơn và nối một cách tin cậy hệ thống truyền lực (102) với kết cấu khung sườn (101) để duy trì khoảng cách nền tối ưu. Sáng chế còn đề cập đến xe điện.



- | | | |
|--------------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 88433 A | (43) 25/08/2022 | |
| (21) 1-2022-00412 | (85) 20/01/2022 | |
| (22) 17/09/2020 | (86) PCT/CN2020/115791 | 17/09/2020 |
| (30) 201911073483.7 | 05/11/2019 CN | (87) WO2021/088525 |
| | | 14/05/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/01/2022

(51) **B01D 53/50**

(71) **ZHONGYE CHANGTIAN INTERNATIONAL ENGINEERING CO., LTD.**
(CN)

No.7, Jieqing Road, Yuelu District, Changsha, Hunan 410000, P.R. China

(72) WEI, Jinchao (CN); KANG, Jiangang (CN); ZHAO, Qiang (CN); LIU, Changqi (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **QUY TRÌNH VÀ THIẾT BỊ LÀM SẠCH KHÍ ỒNG KHÓI CÓ NHIỀU CHẤT GÂY Ô NHIỄM KẾT HỢP**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và quy trình làm sạch khí ống khói có nhiều chất ô nhiễm kết hợp, quy trình này bao gồm các bước: phun khí amoniac vào khí ống khói thô; trộn khí amoniac với khí ống khói thô; cho khí trộn gồm khí amoniac và khí ống khói thô đi qua bộ phận xử lý tách lưu huỳnh hấp phụ (1), để đạt được sự xử lý tách lưu huỳnh sâu khí ống khói thô; sau khi tách lưu huỳnh sâu, khí ống khói đi qua bộ phận xử lý khử nitơ SCR (2), để đạt được sự xử lý khử nitơ khí ống khói; và khí ống khói sau khi xử lý khử nitơ đi qua bộ phận xử lý oxy hóa CO có xúc tác (3), để đạt được sự xử lý loại bỏ CO đối với khí ống khói. Trước khi khí ống khói được khử nitơ, khí ống khói được xử lý tách lưu huỳnh sâu, để ngăn không cho lưu huỳnh dioxit làm nhiễm độc chất xúc tác SCR, cải thiện hiệu quả của tách lưu huỳnh và khử nitơ, làm giảm chi phí sản xuất của công ty sản xuất, và cải thiện chất lượng sản phẩm.

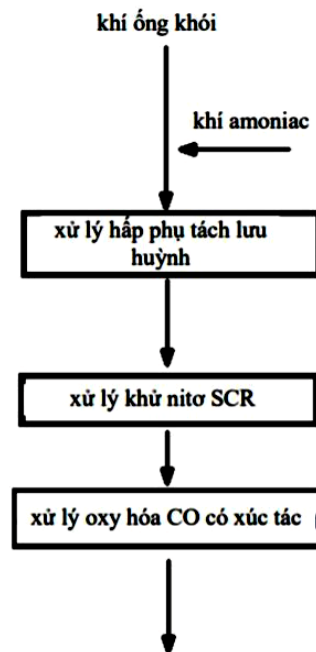
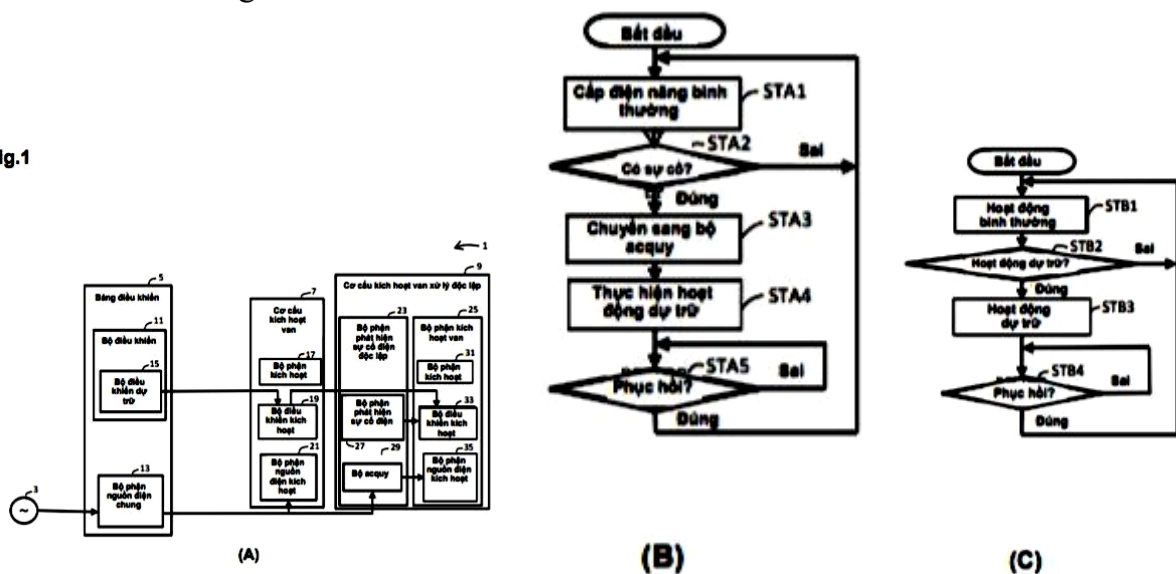


FIG.1

- (11) **88434 A** (43) 25/08/2022
- (21) **1-2022-00414** (85) 20/01/2022
- (22) 18/06/2020 (86) PCT/JP2020/023993 18/06/2020
- (30) 2019-208324 18/11/2019 JP (87) WO2021/100231 27/05/2021
- (51) **F16K 31/00; H02J 9/06**
- (71) **SEIBU ELECTRIC & MACHINERY CO., LTD.** (JP)
3-3-1, Ekihigashi, Koga-shi, Fukuoka 8113193, Japan
- (72) MORI Masakazu (JP); NAKAHAMA Ryota (JP); OKA Toshiki (JP)
- (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
- (54) **HỆ THỐNG PHÁT HIỆN SỰ CỐ ĐIỆN ĐỘC LẬP VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÁT HIỆN SỰ CỐ ĐIỆN ĐỘC LẬP**

(57) Sáng chế đề cập tới hệ thống phát hiện sự cố điện độc lập và phương pháp phát hiện sự cố điện độc lập, trong đó cơ cấu phát hiện sự cố điện độc lập hoặc cơ cấu tương tự có khả năng xử lý tình huống sự cố điện mà không liên quan tới tín hiệu khởi động bên ngoài. Cơ cấu kích hoạt van xử lý độc lập (9) hoạt động bằng cách sử dụng điện năng cấp từ nguồn điện thương mại (3). Bộ phận phát hiện sự cố điện (27) đánh giá xem điện năng cấp từ nguồn điện thương mại (3) có bị tạm dừng hay không. Khi điện năng cấp từ nguồn điện thương mại (3) đã bị tạm dừng, thì bộ phận phát hiện sự cố điện (27) chỉ thị bộ acquy (29) để vận hành cơ cấu kích hoạt van xử lý độc lập (9) bằng cách sử dụng điện năng đã tích trữ, và chỉ thị bộ điều khiển kích hoạt (33) để thực hiện hoạt động dự trữ. Bộ điều khiển kích hoạt (33) điều khiển bộ phận kích hoạt (31) để mở hoặc đóng từng van theo lệnh hoạt động dự trữ, nhờ đó hỗ trợ hoạt động dự trữ.

Fig.1



- (11) **88435 A** (43) 25/08/2022
(21) **1-2022-00428**
(22) 20/01/2022
(30) 202110187692.5 18/02/2021 CN
(51) **F21S 9/00**
(71) **INNOLUX CORPORATION (TW)**
No. 160 Kesyue Rd., Jhu-Nan Site, Hsinchu Science Park, Jhu-Nan, Miao-Li
County, Taiwan
(72) Yuan-Lin WU (TW); Tsung-Han TSAI (TW); Kuan-Feng LEE (TW)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị bao gồm bảng hiển thị bao gồm phần cuộn được và phần không cuộn được. Phần không cuộn được có hai đầu. Một trong hai đầu này được nối với phần cuộn được và đầu còn lại trong số hai đầu này được nối với bảng mạch.

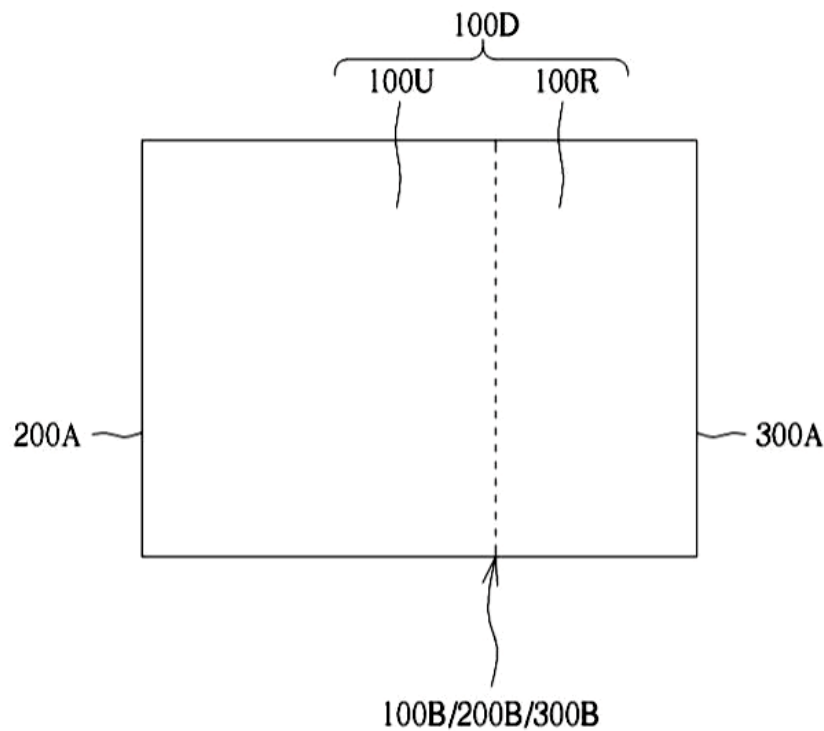


FIG. 1A

(11) **88436 A**

(43) 25/08/2022

(21) **1-2022-00450**

(22) 21/01/2022

(30) 10-2021-0012012 28/01/2021 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/01/2022

(51) **G09F 9/30**

(71) **UTI INC. (KR)**

50-16, Eungbong-ro, Eungbong-myeon, Yesan-gun, Chungcheongnam-do 32446,
Republic of Korea

(72) HWANG, Jae Young (KR); SUNWOO, Kukhyun (KR); HA, Tea Joo (KR)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **TẮM CHẮN ĐEO**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm chắn đeo bao gồm nền tấm chắn và lớp đệm đàn hồi có kết cấu một lớp hoặc kết cấu nhiều lớp. Lớp đệm đàn hồi được bố trí trên bề mặt sau của nền tấm chắn để hấp thụ sự biến dạng xảy ra trong phần gấp. Tấm chắn đeo là tấm chắn làm từ thủy tinh để bảo vệ màn hình hiển thị đeo mà có thể gấp, cuộn, trượt, hoặc kéo giãn. Ngoài ra, tấm chắn đeo có lớp đệm đàn hồi trên bề mặt sau của nền tấm chắn để làm giảm độ chênh lệch về độ giãn dài giữa nền tấm chắn và bảng hiển thị sao cho sự phân tách hoặc xô lệch do biến dạng vi mô ở phần gấp của chúng có thể được ngăn. Do đó, tuổi thọ của tấm chắn đeo được kéo dài và có thể ngăn sự biến dạng của hình ảnh trên màn hình ở phần gấp.

FIG. 1

Phân tách



- (11) **88437 A** (43) 25/08/2022
(21) **1-2022-00456** (85) 21/01/2022
(22) 29/06/2020 (86) PCT/EP2020/068254 29/06/2020
(30) PCT/CN2019/097153 22/07/2019 CN (87) WO2021/013476 A1 28/01/2021
19194658.1 30/08/2019 EP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/01/2022

(51) **A61K 8/23**; *A61K 8/81*; *A61Q 5/00*; *A61K 8/49*

(71) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)**

Port Sunlight, Wirral, Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom

(72) LIU Jingjing (CN); PI Yingying (CN); ZHENG Xia (CN)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **CHẾ PHẨM CHĂM SÓC TÓC**

(57) Chế phẩm chăm sóc tóc được bộc lộ chứa chất trị gàu được chọn từ pirocton olamin, selen sulfit và hỗn hợp của chúng, và copolyme chứa acrylamidopropyltrimonium clorua, trong đó tỷ lệ trọng lượng của copolyme so với chất trị gàu là trong khoảng từ 1:5 đến 1:1.

- (11) **88438 A** (43) 25/08/2022
- (21) **1-2022-00468** (85) 21/01/2022
- (22) 23/06/2020 (86) PCT/EP2020/067520 23/06/2020
- (30) 19305912.8 04/07/2019 EP (87) WO2021/001217 07/01/2021
- (51) **H04N 19/597**
- (71) **INTERDIGITAL VC HOLDINGS FRANCE, SAS (FR)**
975 avenue des Champs Blancs, Cesson Sevigne, 35576 France
- (72) Julien FLEUREAU (FR); Franck THUDOR (FR); Gérard BRIAND (FR); Renaud DORE (FR)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ MÃ HÓA VIDEO THỂ TÍCH**

(57) Ít nhất một phương án đề xuất phương pháp và thiết bị để mã hóa video thể tích trọng trung cho một cảnh tượng, việc mã hóa này dựa trên các bản vá thể hiện màu sắc và độ sâu của hình chiếu 2D các phần con của cảnh tượng, trong đó bản vá thứ nhất được đề lên bản vá thứ hai trong một khoảng thời gian nhất định thấp hơn hoặc bằng khoảng thời gian mà bản vá thứ hai nêu trên khi bản vá thứ nhất nêu trên có thể được đề lên bản vá thứ hai nêu trên trong khoảng thời gian đó. Sáng chế cũng đề xuất phương pháp và thiết bị giải mã.

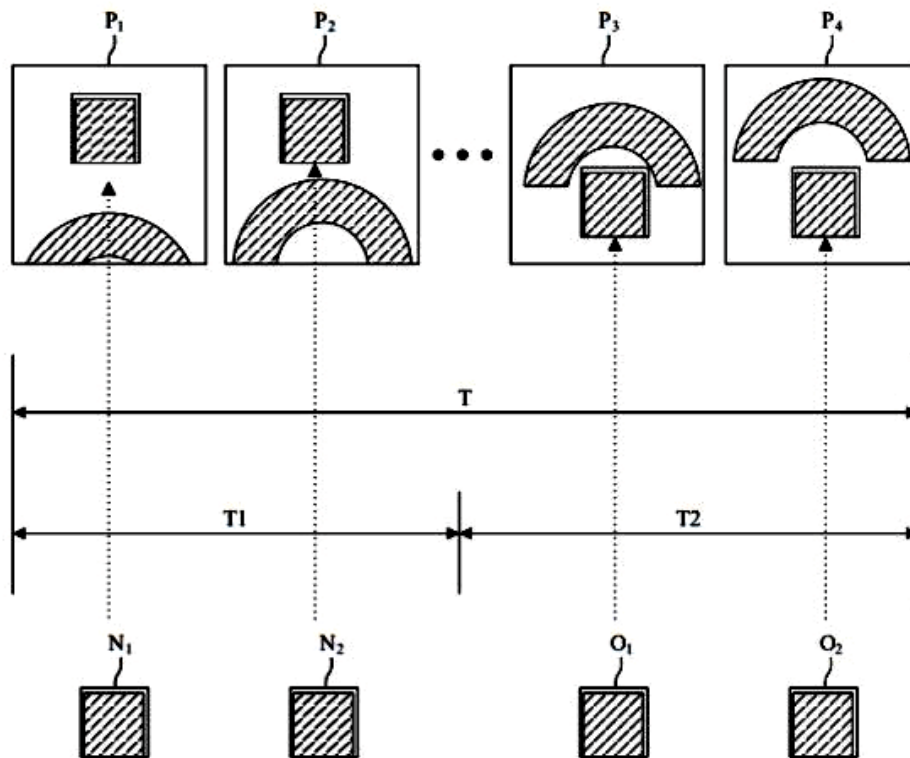


Fig. 4d

- (11) 88439 A (43) 25/08/2022
 (21) 1-2022-00470 (85) 21/01/2022
 (22) 10/07/2020 (86) PCT/IB2020/056509 10/07/2020
 (30) 62/872,567 10/07/2019 US (87) WO2021/005568 14/01/2021
 (51) G01N 33/68; G01N 33/48; G01N 33/53
 (71) TODOS MEDICAL LTD. (IL)
 1 Hamada St., 7670301 Rehovot, ISRAEL
 (72) BROWNELL Elise (US); TRZEPACZ Paula (US); COMMISSIONG Gerald (US);
 WEISS Herman (IL); ARENDT Thomas (DE)
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)
 (54) PHƯƠNG PHÁP PHÁT HIỆN BỆNH MẮT TRÍ NHỚ Ở NGƯỜI
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp phát hiện bệnh mất trí nhớ bằng cách sử dụng
 dấu ấn sinh học và phân tích đa biến mà cung cấp phương pháp phát hiện có thể tin
 cậy hơn, ít hoặc không xâm lấn. Sáng chế liên quan đến sự phát hiện đồng thời
 protein CD69 trong tế bào bạch huyết phân bào, protein tau và protein tau được
 phosphorylat hóa, và peptit tinh bột β trong dịch não tủy, mà có thể thay thế hoặc bổ
 sung cho phương pháp truyền thống phát hiện bệnh mất trí nhớ như thử nghiệm
 nhận thức và chụp cắt lớp phát xạ pozitron tinh bột.

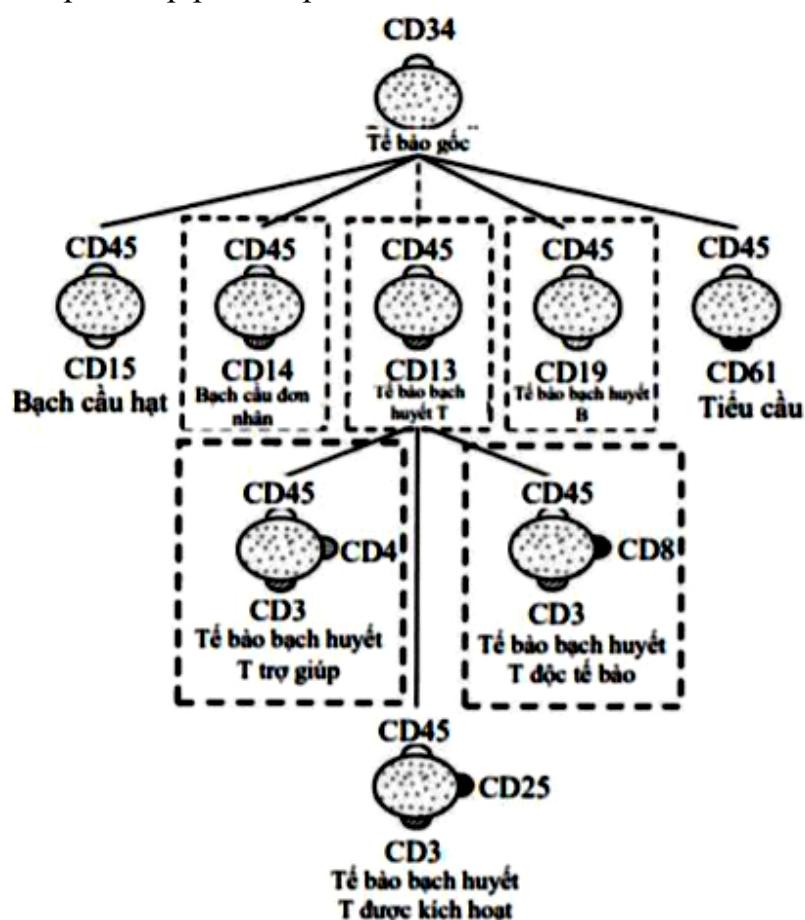


FIG. 2

(11) 88440 A

(43) 25/08/2022

(21) 1-2022-00480

(22) 24/01/2022

(30) 21153267.6 25/01/2021 EP

21177451.8 02/06/2021 EP

(51) D03J 1/14; D03J 1/18; B65H 1/00

(71) STÄUBLI SARGANS AG (CH)

Grossfeldstrasse 71, Sargans, 7320, SWITZERLAND

(72) GUNTLI Fabian (CH); FROMMELT Igor (LI)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) CƠ CẤU KẸP SỢI, KHUNG SỢI VÀ MÁY LUÒN SỢI CÓ CƠ CẤU KẸP SỢI NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu kẹp sợi gồm có ray kẹp (22), đòn kẹp (24), được tạo kết cấu để được đưa vào trong khối kẹp (V22), đòn kẹp (24) có chuyển động quay kẹp, theo hướng kẹp (R2), từ vị trí đưa vào đến vị trí kẹp. Liên quan đến mặt phẳng chính (P22) của khối kẹp, một phía của khối kẹp (V22) được phân định bởi ray kẹp (22) và phía kia của khối kẹp được phân định một phần bởi bề mặt trong (36) của cao su định hình (34) nằm trong ray kẹp (22). Khi đòn kẹp (24) ở vị trí kẹp, đòn kẹp xuyên qua bề mặt trong của cao su định hình, với các sợi (200) giữa chúng, và a kích thước ngoài lớn nhất (d24, D1) của mặt cắt ngang đòn kẹp, song song với chiều rộng (W22) của miệng đưa vào/rút ra (O22), hoàn toàn lớn hơn chiều rộng của miệng đưa vào/rút ra. Kích thước ngoài lớn nhất và chiều rộng này được đo ở cùng mức dọc, dọc theo đường trục quay (X20).

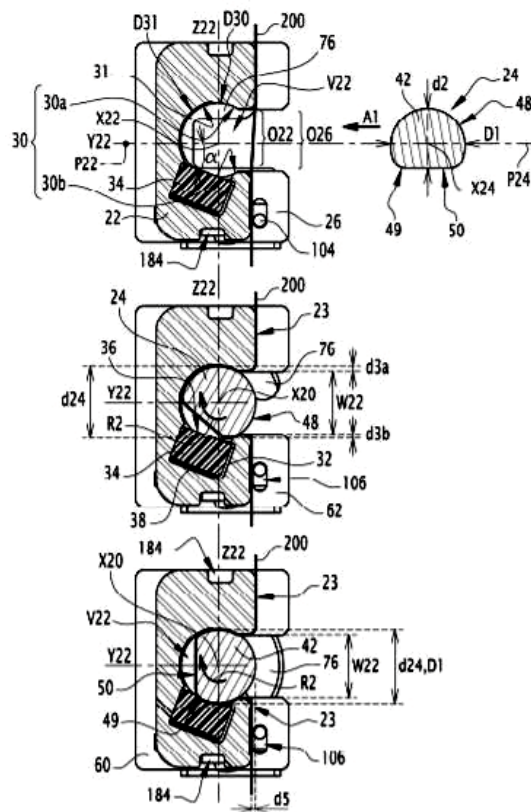


Fig.4

(11) 88441 A (43) 25/08/2022

(21) 1-2022-00483

(22) 24/01/2022

(30) 10202100844R 26/01/2021 SG

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/01/2022

(51) **G06F 11/14**

(71) **PT TOKOPEDIA (ID)**

Tokopedia Tower 52nd Floor, Jalan Prof. Dr Satrio Kav. 11, Kelurahan Karet Semanggi, Kecamatan Setiabudi, Jakarta Selatan 12940, Indonesia

(72) Herman Widjaja (ID); Manoj Awasthi (IN); Piyush Mittal (IN)

(74) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LAW CO.,LTD)

(54) **HỆ THỐNG TÍNH TOÁN, HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP CHỈNH SỬA LỖI BỘ NHỚ ĐỆM**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống tính toán (1) bao gồm máy chủ bộ nhớ đệm tự chỉnh sửa (4) và giao diện người dùng (40). Máy chủ bộ nhớ đệm tự chỉnh sửa (4) bao gồm hệ thống bản tin (50) và bộ xử lý (35) được tạo cấu hình để nhận dòng các bản tin từ ít nhất một nguồn (32, 33), lưu trữ các bản tin và gửi các tin nhắn này đến ít nhất một điểm đến. Bộ xử lý thực thi hoặc chạy dịch vụ hỗn hợp được tạo cấu hình để truy xuất và xử lý ít nhất một tập dữ liệu, sử dụng ít nhất một nội dung của các bản tin được nhận từ hệ thống bản tin để truy xuất ít nhất một tập dữ liệu được cập nhật, ít nhất một nguồn (32, 33), và sử dụng tập dữ liệu được cập nhật để cập nhật tập dữ liệu. Dạng được xử lý của dữ liệu được nhận bởi giao diện người dùng (40) mà được hiển thị cho người dùng. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến hệ thống và phương pháp chỉnh sửa lỗi bộ nhớ đệm.

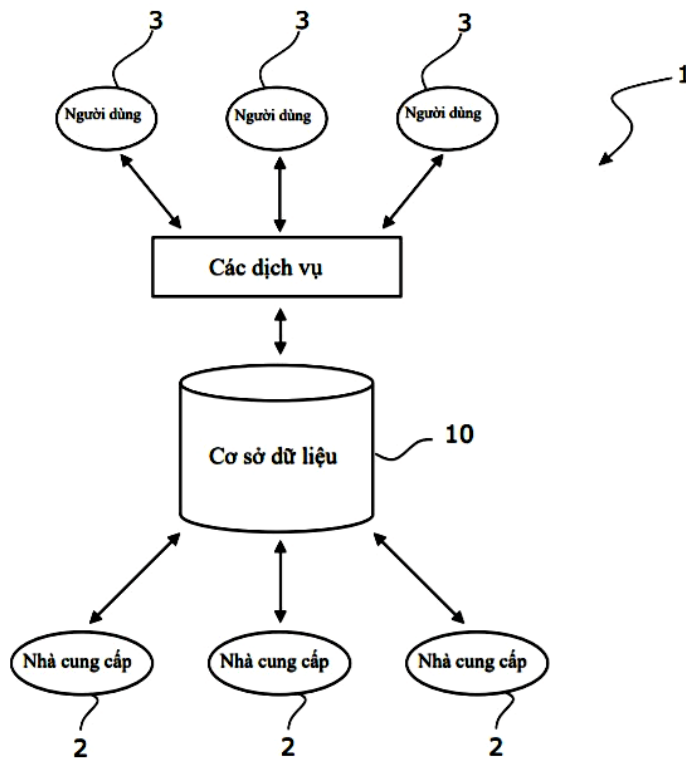


Fig.1

- (11) **88442 A** (43) 25/08/2022
(21) **1-2022-00498** (85) 24/01/2022
(22) 03/07/2020 (86) PCT/CN2020/100161 03/07/2020
(30) 201910606117.7 05/07/2019 CN (87) WO2021/004393 14/01/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/01/2022

(51) **H04W 92/00; H04W 92/04; H04W 24/02**

(71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)

#283, BBK Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) KE, Xiaowan (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP HỖ TRỢ KIỂM SOÁT CÔNG VÀ THIẾT BỊ**

- (57) Sáng chế này cung cấp một phương pháp hỗ trợ kiểm soát công và một thiết bị. Phương pháp bao gồm: nhận thông tin kiểm soát liên quan đến công; và thực hiện hoạt động liên quan đến công trên một công theo thông tin kiểm soát liên quan đến công; trong đó thông tin kiểm soát liên quan đến công bao gồm ít nhất một trong những thông tin sau: mã định danh công, thông tin lớp lưu lượng, thông tin định tuyến đầu tiên, thông tin liên quan đến việc tái tạo ưu tiên, thông tin liên quan đến tốc độ truyền của công, thông tin liên quan đến thông số băng thông khả dụng và thông tin liên quan đến thuật toán lựa chọn đường truyền.

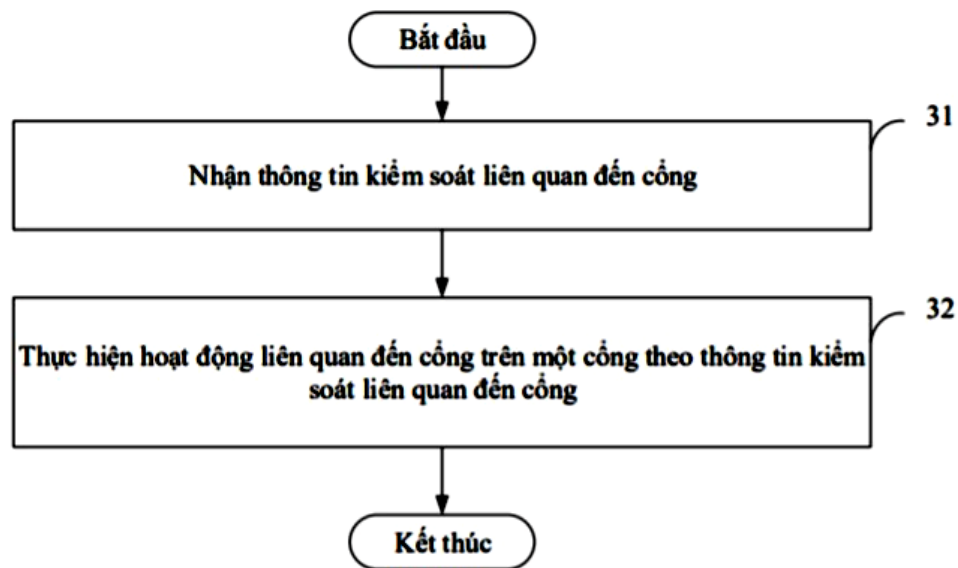


Fig.3

- (11) 88443 A (43) 25/08/2022
(21) 1-2022-00501
(22) 24/01/2022
(30) 202110107661.4 26/01/2021 CN
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/01/2022
(51) A47D 13/02
(71) WONDERLAND SWITZERLAND AG (CH)
Beim Bahnhof 5, Steinhausen 6312, Switzerland
(72) Meifeng FAN (CN)
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
(54) CƠ CẤU Địu EM BÉ

- (57) Sáng chế đề cập tới cơ cấu địu em bé bao gồm bộ phận mang ở lưng có thể được người dùng đeo và tấm đỡ được nối với bộ phận mang ở lưng để địu em bé. Bộ phận mang ở lưng có chi tiết phần thắt lưng và hai chi tiết quai đeo vai, đầu trước của từng chi tiết quai đeo vai được nối với phần trên của tấm đỡ, đầu sau của từng chi tiết quai đeo vai được nối với phần giữa của tấm đỡ, hai chi tiết quai đeo vai chéo nhau và dẫn trượt được qua chi tiết cố định quai đeo vai, các chi tiết quai đeo vai được bắt chéo trên lưng của người dùng nhờ chi tiết cố định quai đeo vai, vị trí bắt chéo của hai chi tiết quai đeo vai được điều chỉnh bằng cách trượt chi tiết cố định quai đeo vai, và chi tiết phần thắt lưng được nối với phần dưới của tấm đỡ. Khi các người dùng có các kiểu cơ thể khác nhau sử dụng cơ cấu địu em bé theo sáng chế, vị trí bắt chéo có thể được điều chỉnh thích ứng theo kiểu cơ thể của người dùng sao cho vị trí bắt chéo của hai chi tiết quai đeo vai có thể được điều chỉnh và được cố định vào vị trí chịu tải thích hợp đối với các điều kiện của riêng người dùng, vì thế hai vai, lưng và phần thắt lưng của người dùng có thể được chịu lực theo cách đồng đều cùng một lúc, và gánh nặng trên hai vai của người dùng có thể được giảm bớt và cảm giác mệt mỏi của người dùng có thể được giảm bớt.

100

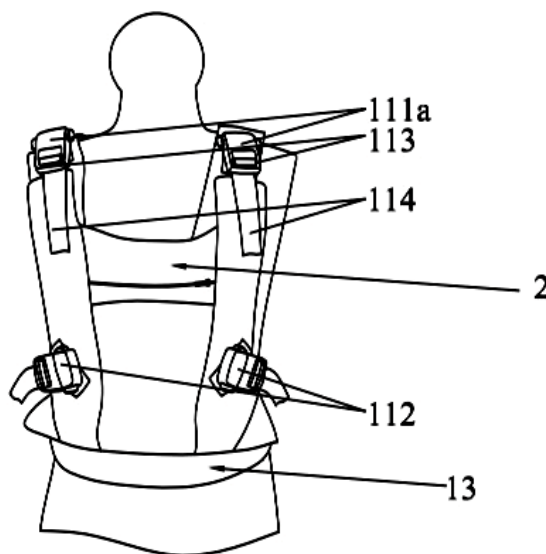
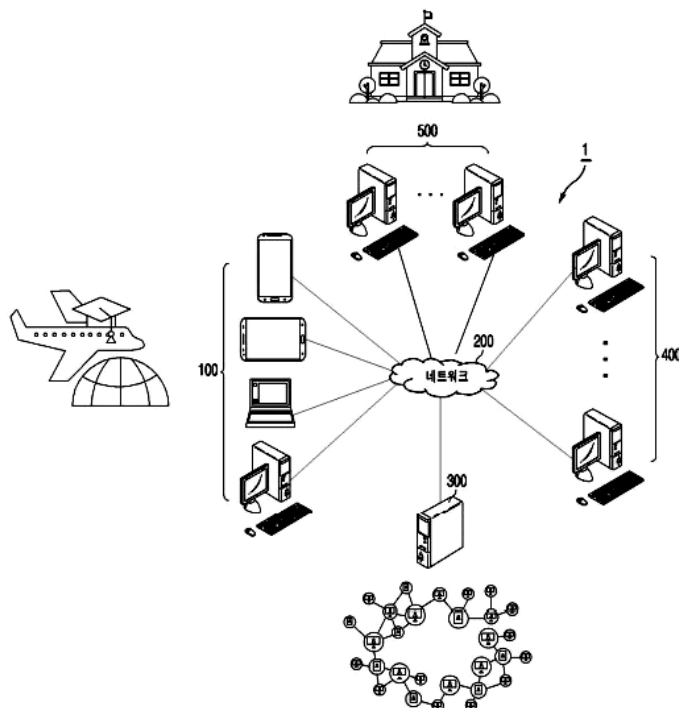


Fig.1

- (11) 88444 A (43) 25/08/2022
 (21) 1-2022-00511
 (22) 24/01/2022
 (30) 10-2021- 0011889 27/01/2021 KR
 (51) G06F 21/00
 (71) DAINLEADERS.CO.,LTD (KR)
 A-2006, 5, Seongsuil-ro 8-gil, Seongdong-gu, Seoul, Republic of Korea
 (72) LIM, Jin Ho (KR); SONG, Yu Jun (KR); LEE, Aeriah (KR); CHOI, Da Sol (KR)
 (74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
 (54) **HỆ THỐNG CUNG CẤP DỊCH VỤ TÍCH HỢP QUẢN LÝ TÀI LIỆU KỸ THUẬT SỐ TRÊN NỀN TẢNG BLOCKCHAIN CHO SINH VIÊN NƯỚC NGOÀI**
- (57) Sáng chế đề xuất hệ thống cung cấp dịch vụ tích hợp quản lý tài liệu kỹ thuật số cho sinh viên nước ngoài dựa trên nền tảng blockchain, hệ thống này bao gồm một máy chủ cung cấp dịch vụ tích hợp bao gồm: thiết bị đầu cuối cho người dùng nhập dữ liệu cơ bản bao gồm thông tin cá nhân thông qua xác thực danh tính và đăng ký dữ liệu chứng minh bao gồm các tài liệu chứng minh cần thiết cho quá trình nhập học, bộ phận đăng ký cơ bản đăng ký dữ liệu cơ bản được nhập từ thiết bị đầu cuối của người dùng trong blockchain công cộng, bộ phận đăng ký chứng minh mà đăng ký và quản lý dữ liệu chứng minh từ thiết bị đầu cuối của người sử dụng đến trước khi hoàn tất quá trình xác minh dưới dạng dữ liệu chứng minh chưa được xác minh, bộ phận xác minh mà xác minh dữ liệu cơ bản và dữ liệu chứng minh bằng cách sử dụng hợp đồng thông minh (smart contract), bộ phận quản lý truy cập, được thiết lập để có thể kiểm tra dữ liệu cơ bản và dữ liệu chứng minh được xác minh bởi bộ phận xác minh ở các cơ sở tiến hành thủ tục nhập học.

Hình 1



(11) 88445 A

(43) 25/08/2022

(21) 1-2022-00520

(22) 24/01/2022

(30) 10-2021- 0014330 01/02/2021 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/01/2022

(51) *H01R 12/57; H01R 13/10; H01R 13/04*

(71) **MPD CORP.** (KR)

237, Namdongseo-ro, Namdong-gu, Incheon, 21634, Republic of Korea

(72) Gwan Young KOO (KR); Jae Yong KOO (KR); Yong Il KIM (KR); Yun Do HEO (KR)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **ĐẦU NỐI HÌNH CHỮ L KẾT NỐI BẢNG MẠCH**

(57) Sáng chế đề cập đến đầu nối hình chữ L kết nối bảng mạch bao gồm: vỏ ổ cắm (10) bao gồm phần thân (11) trong đó có phần không gian xuyên qua phần thân (11) theo chiều dọc, hai hoặc nhiều vấu dẫn hướng định vị (13) và vấu dẫn hướng định vị (14) nhô ra khỏi bề mặt đáy (12) của phần thân, và phần chứa (15) được tạo ở đầu trên của phần thân; khớp nối tiếp điểm (20) được bố trí trong phần không gian xuyên qua phần thân (11) của vỏ ổ cắm và bao gồm rãnh chèn (21) được tạo ở đầu trên của nó, và đầu tiếp xúc chữ L (22) được tạo tại đầu dưới của nó; chi tiết cách điện thứ nhất (30) được bố trí giữa khớp nối tiếp điểm (20) và vỏ ổ cắm (10); vỏ phích cắm (40) trong đó có không gian xuyên qua vỏ phích cắm theo chiều dọc; chân tiếp xúc (50) được bố trí trong phần không gian xuyên qua vỏ phích cắm (40) và bao gồm chân thứ nhất (51) được tạo cấu trúc để được chèn vào đầu nối loại ổ cắm, và chân thứ hai (56) được tạo cấu trúc để được chèn vào khớp nối tiếp điểm (20); và chi tiết cách điện thứ hai (60) được bố trí giữa chân tiếp xúc (50) và vỏ phích cắm (40).

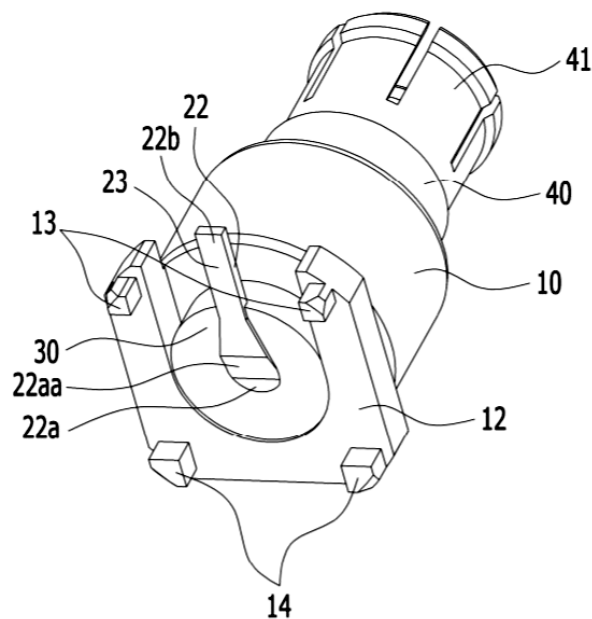


Fig.4

- (11) 88446 A (43) 25/08/2022
 (21) 1-2022-00558
 (22) 25/01/2022
 (30) 110201027 27/01/2021 TW
 (51) F01N 13/08; F01N 3/24; F01N 3/00
 (71) SANYANG MOTOR CO., LTD. (TW)
 184 Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong Shiang, Hsinchu, Taiwan
 (72) SHIH, Ting-Wei (TW); YEH, Che-Hung (TW)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) THIẾT BỊ XẢ DỪNG CHO ĐỘNG CƠ XE MÁY

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị xả dùng cho động cơ xe máy bao gồm ống xả phía trước, bộ cảm biến oxy thứ nhất, ống hình nón thứ nhất, cụm chuyển đổi xúc tác, ống hình nón thứ hai, ống chính lưu, bộ cảm biến oxy thứ hai, bộ giảm thanh và ống bô. Bộ cảm biến oxy thứ nhất được bố trí trên ống xả phía trước, và đầu phía trước của ống hình nón thứ nhất được nối thông với đầu tháo liệu của ống xả phía trước. Cụm chuyển đổi xúc tác bao gồm xi lanh của bộ chuyển đổi xúc tác, và ít nhất một bộ chuyển đổi xúc tác. Xi lanh của bộ chuyển đổi xúc tác được nối thông, ở đầu phía trước của nó, với đầu phía sau của ống hình nón thứ nhất. Ống hình nón thứ hai có đầu phía trước của nó được nối thông với đầu phía sau của xi lanh của bộ chuyển đổi xúc tác. Ống chính lưu có đầu phía trước của nó được nối thông với đầu phía sau của ống hình nón thứ hai. Bộ giảm thanh bao gồm vỏ bọc phía trước của bộ giảm thanh mà được nối với xi lanh của bộ chuyển đổi xúc tác và khối giảm thanh. Khối giảm thanh được bố trí với hộc mở hướng xuống dưới, và bệ lắp nằm ở hộc. Bộ cảm biến oxy thứ hai được bắt chặt một cách an toàn vào bệ bắt chặt. Ống bô đi qua khối giảm thanh. Như vậy, khi bộ cảm biến oxy thứ hai được bắt chặt vào bệ bắt chặt, vì bệ bắt chặt được bố trí với lỗ mở hướng xuống dưới, nên sẽ không xảy ra sự tích tụ nước. Điều này sẽ làm cho bộ cảm biến oxy thứ hai có thể đo chính xác, và xác định xem khí thải trong khối giảm thanh có đáp ứng các yêu cầu của luật hoặc quy định hay không.

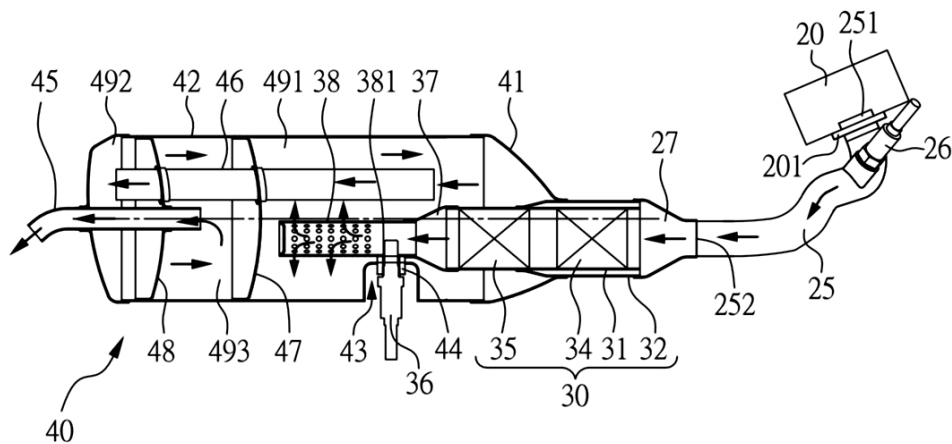


FIG. 2

- (11) 88447 A (43) 25/08/2022
 (21) 1-2022-00559 (85) 25/01/2022
 (22) 01/06/2020 (86) PCT/US2020/035549 01/06/2020
 (30) 16/550,574 26/08/2019 US (87) WO2021/040828 04/03/2021
 (51) H02M 3/00; H02M 3/335; H02M 3/22; G05F 1/00
 (71) INTEL CORPORATION (US)
 2200 Mission College Boulevard, Santa Clara, CA 95054, United States of America
 (72) RAVI, Ashoke (US); JANN, Benjamin (US); PATNAIK, Satwik (IN); BANIN, Elan (IL); KUSHNIR, Igal (IL); DEGANI, Ofir (IL); MARGOMENOS, Alexandros (US)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN BỘ CHUYỂN ĐỔI DC-DC TRONG CÁC BỘ THU PHÁT

(57) Sáng chế đề cập đến hoạt động và điều khiển vô tuyến kỹ thuật số. Các kỹ thuật khác nhau được mô tả ở đây cho phép tạo ra tín hiệu bộ dao động cục bộ (LO) tần số cao bằng cách sử dụng hệ số nhân xung nhịp khóa phun (ILCM). Các kỹ thuật này cũng bao gồm việc sử dụng các tín hiệu LO cho các ứng dụng tổng hợp sóng mang cho các đầu trước mảng đã định pha. Hơn nữa, các kỹ thuật được bộc lộ bao gồm việc sử dụng điều khiển mức phần tử mảng bằng cách sử dụng các bộ chuyển đổi DC-DC trên mỗi chuỗi. Hơn nữa, các kỹ thuật được bộc lộ bao gồm việc sử dụng bộ lọc không gian thích ứng và kết hợp tối ưu các bộ chuyển đổi tương tự sang kỹ thuật số (ADCs) để tối đa hóa dải động trong các hệ thống tạo chùm kỹ thuật số.

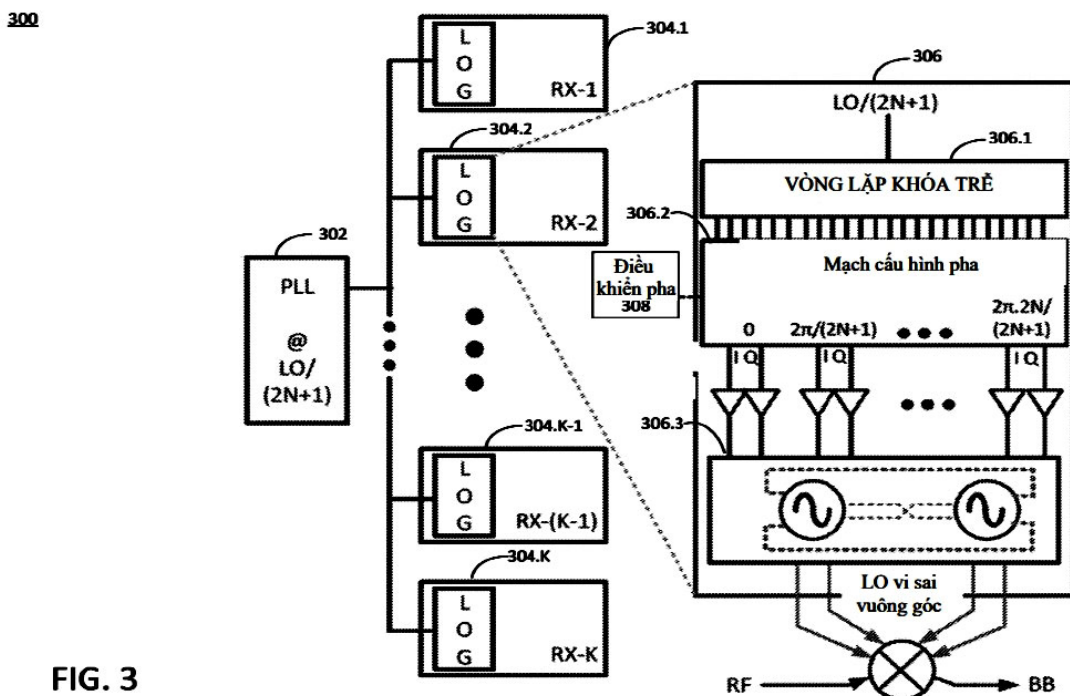


FIG. 3

(11) 88448 A

(43) 25/08/2022

(21) 1-2022-00560

(22) 25/01/2022

(30) 110103694 01/02/2021 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/01/2022

(51) G06F 5/00

(71) ATEN INTERNATIONAL CO., LTD. (TW)

3F, No.125, Sec.2, Datung Rd., Xizhi Dist., New Taipei City, Taiwan

(72) Chia-Chang Hsu (TW); Bo-Jyun Chen (TW)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền dữ liệu, áp dụng cho thiết bị truyền dữ liệu được nối với máy chủ thứ nhất và máy chủ thứ hai, phương pháp này bao gồm các bước: (a) kích hoạt bảng điều khiển máy chủ thứ nhất thông qua hoạt động khởi động và thu đường dẫn nguồn của dữ liệu đích ở máy chủ thứ nhất; (b) thu dữ liệu đích từ đường dẫn nguồn và sao chép dữ liệu đích vào mạch lưu trữ bên trong hoặc bên ngoài thiết bị truyền dữ liệu; và (c) sao chép dữ liệu đích từ mạch lưu trữ vào máy chủ thứ hai.

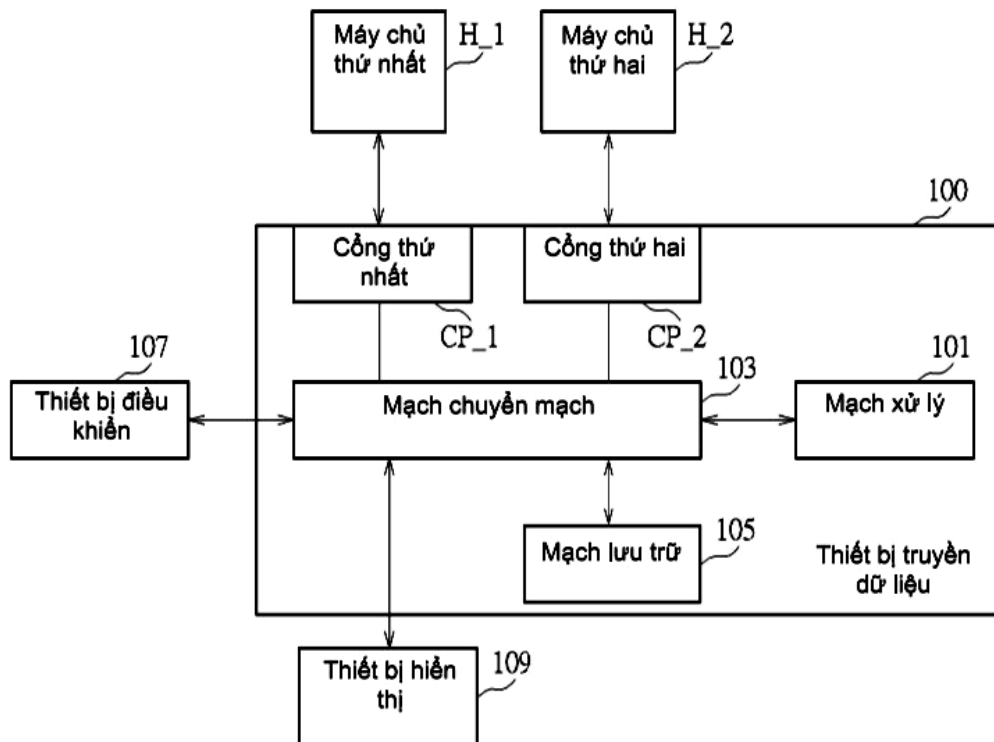


FIG. 1

- (11) **88449 A** (43) 25/08/2022
(21) **1-2022-00566**
(22) 26/01/2022
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/01/2022
Ngày yêu cầu công bố sớm: 26/01/2022
(51) **C07D 311/02; A61K 36/48**
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHENIKAA (VN)**
Phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(72) Tô Đạo Cường (VN)
(54) **HỖ HỢP CÓ TÁC DỤNG KHÁNG VIÊM TỪ CÂY TIÊU BA VÌ (PIPER BAVINUM) VÀ CHẾ PHẨM HỖ TRỢ ĐIỀU TRỊ VIÊM CHỨA HỖ HỢP NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến hỗn hợp ức chế sự sản sinh NO bao gồm các hoạt chất có hoạt tính sinh học được tách từ cây Tiêu Ba Vì (*Piper bavinum*). Hỗn hợp theo sáng chế cho phép ức chế hiệu quả sự sản sinh NO trên tế bào RAW264.7. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến chế phẩm hỗ trợ điều trị bệnh viêm và quy trình sản xuất chế phẩm này.

- (11) **88450 A** (43) 25/08/2022
(21) **1-2022-00567**
(22) 26/01/2022
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/01/2022
Ngày yêu cầu công bố sớm: 26/01/2022
(51) **C07D 311/02; A61K 36/48**
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHENIKAA (VN)**
Phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(72) Tô Đạo Cường (VN)
(54) **HỖN HỢP CÓ TÁC DỤNG KHÁNG VIÊM TỪ CÂY TIÊU LÁ MỎNG (PIPER HYMENOPHYLLUM) VÀ CHẾ PHẨM HỖ TRỢ ĐIỀU TRỊ VIÊM CHỨA HỖN HỢP NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến hỗn hợp ức chế sự sản sinh NO bao gồm các hoạt chất có hoạt tính sinh học được tách từ cây Tiêu lá mỏng (*Piper hymenophyllum*). Hỗn hợp theo sáng chế cho phép ức chế hiệu quả sự sản sinh NO trên tế bào RAW264.7. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến chế phẩm hỗ trợ điều trị bệnh viêm và quy trình sản xuất chế phẩm này.

- (11) **88451 A** (43) 25/08/2022
(21) **1-2022-00572** (85) 26/01/2022
(22) 11/09/2020 (86) PCT/JP2020/034500 11/09/2020
(30) 2019-202437 07/11/2019 JP (87) WO2021/090575 14/05/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/01/2022

(51) **A61F 9/04; A61F 7/00; A61F 7/03**

(71) **KAO CORPORATION (JP)**

14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-8210 Japan

(72) MATSUMOTO, Ryunosuke (JP); MATSUNAGA, Ryuji (JP); OOTSUKA, Kazutoshi (JP)

(74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)

(54) **CÔNG CỤ LÀM ẤM VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CÔNG CỤ LÀM ẤM**

- (57) Sáng chế đề cập đến công cụ làm ấm (1) trong đó phần tử sinh nhiệt (3) được giữ giữa tấm trên cùng (5) đối diện với mục tiêu sưởi ấm và tấm đáy (6) được đặt ở phía xa mục tiêu sưởi ấm, và phương pháp sản xuất công cụ này. Phần tử sinh nhiệt (3) có tấm thứ nhất (3f) được bố trí đối diện với tấm trên cùng (5), tấm thứ hai (3g) được bố trí đối diện với tấm đáy (6), và phần tử sinh nhiệt (3a) được kẹp giữa tấm thứ nhất (3f) và tấm thứ hai (3g). Trong công cụ làm ấm (1), dầu thơm (8) và chất kết dính (7) được bố trí giữa tấm thứ hai (3g) và tấm đáy (6), và vùng trong đó chất kết dính (7) được bố trí và vùng trong đó dầu thơm (8) không được bố trí chồng lên nhau trong hình chiếu bằng. Trong phương pháp sản xuất, dầu thơm được thêm vào bề mặt của tấm thứ hai (3g) được làm phẳng đối diện với tấm đáy (6), hoặc vào bề mặt của tấm đáy (6) được làm phẳng đối diện với phần tử sinh nhiệt (3), và phần tử sinh nhiệt (3) được giữ sao cho tấm đáy (6) và tấm thứ hai (3g) đối diện nhau.

(11) 88452 A

(43) 25/08/2022

(21) 1-2022-00580

(22) 26/01/2022

(30) 21382094.7 04/02/2021 EP

(51) H01H 21/00; H01H 25/06; H01H 23/24

(71) SIMON SAU (ES)

C/ Diputació 390-392, 08013 Barcelona, Spain

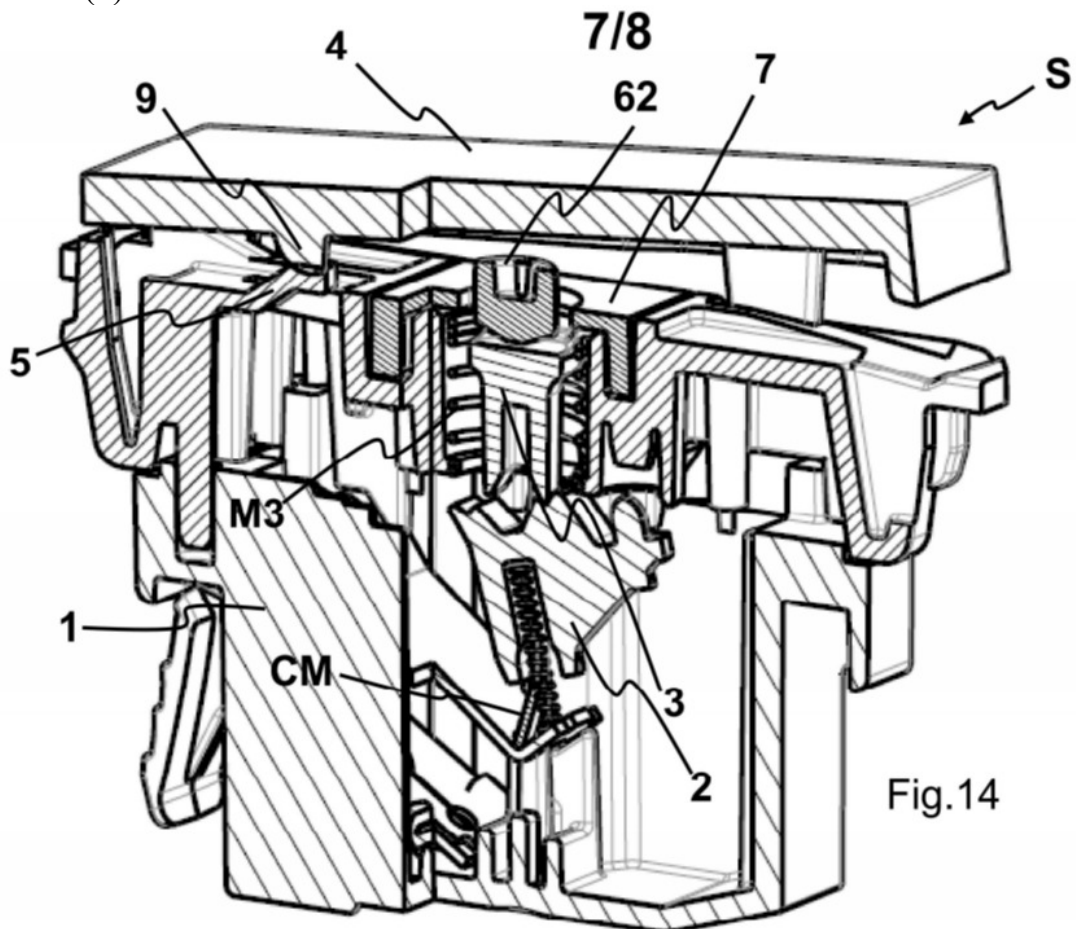
(72) Barbero Domeño Javier (ES); Pascual Espada Lluís (ES)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) BỘ CHUYỂN MẠCH

(57) Sáng chế đề cập đến bộ chuyển mạch (S), bao gồm đế (1), đòn lắc (2) có lò xo (M2), bộ phận gạt (3) trượt tương đối với đế (1) và cũng có lò xo (M3), nút (4) để ép bộ phận gạt (3), sao cho các khoảng sau đây được tạo ra:

a) khoảng thứ nhất (I1) trong đó nút (4) ép và di chuyển bộ phận gạt (3) sao cho lò xo (M3) của bộ phận gạt (3) được nén; b) khoảng thứ hai (I2) trong đó nút (4) ép và khiến bộ phận gạt (3) dịch chuyển sao cho lò xo (M3) của bộ phận gạt (3) được nén và đòn lắc (2) quay, khiến lò xo (M2) sẽ được nén; bộ chuyển mạch bao gồm chi tiết đàn hồi (5) được bố trí giữa đế (1) và nút (4), lực đàn hồi của nó được bổ sung cho các lực được tác động bởi lò xo (M3) làm tăng lực được tác động vào nút (4).



(11) 88453 A

(43) 25/08/2022

(21) 1-2022-00592

(22) 26/01/2022

(30) 202110118810.7 28/01/2021 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/01/2022

(51) A47D 15/00; A47D 15/02; A47D 13/02

(71) WONDERLAND SWITZERLAND AG (CH)

Beim Bahnhof 5, 6312, Steinhausen, Switzerland

(72) Chui, Zongwang (CN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **KẾT CẤU NỐI ĐỠ, BỘ GIÁ ĐỠ, GIƯỜNG CỬ TRẺ EM, VÀ THÂN GIƯỜNG CỬ CỦA GIƯỜNG CỬ TRẺ EM**

(57) Sáng chế đề cập đến kết cấu nối đờ bao gồm: đế chốt xoay; cần chốt xoay, trong đó đầu thứ nhất của cần chốt xoay được nối với đế chốt xoay bằng trục chốt thứ nhất, và đầu thứ nhất của cần chốt xoay bao gồm bề mặt chống xoay thứ nhất; và chi tiết khóa được gắn vào đế chốt xoay, chi tiết khóa có khả năng di chuyển theo hướng song song với trục của trục chốt thứ nhất từ vị trí khóa đến vị trí không khóa, và chi tiết khóa bao gồm bề mặt chống xoay thứ hai; trong đó khi chi tiết khóa ở vị trí khóa, bề mặt chống xoay thứ nhất tiếp giáp với bề mặt chống xoay thứ hai, và khi chi tiết khóa ở vị trí không khóa, bề mặt chống xoay thứ nhất được tách ra khỏi bề mặt chống xoay thứ hai. Sáng chế cũng đề cập đến bộ giá đỡ, giường cử trẻ em và thân giường cử của giường cử trẻ em.

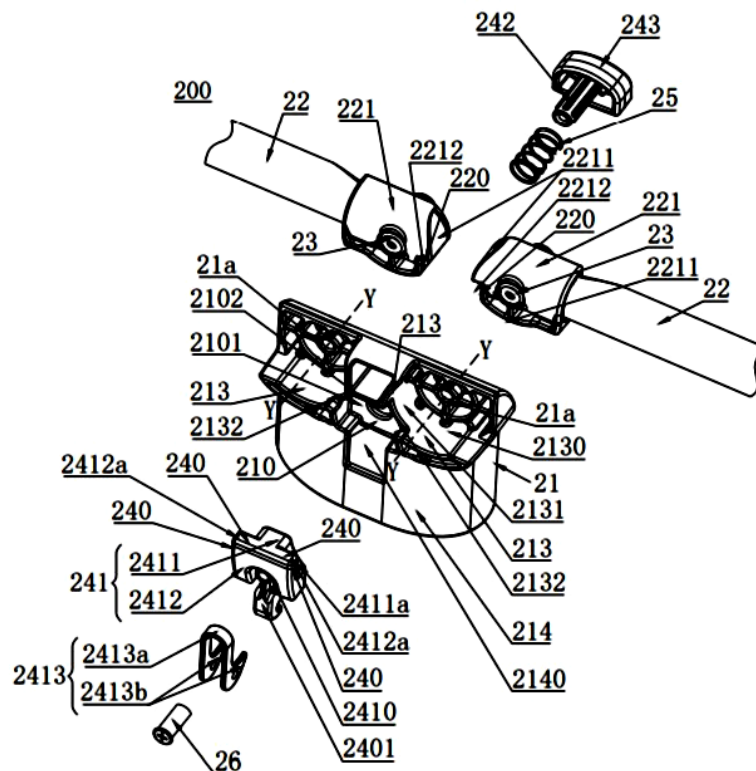


FIG. 3

- (11) **88454 A** (43) 25/08/2022
(21) **1-2022-00611** (85) 26/01/2022
(22) 26/06/2020 (86) PCT/US2020/039930 26/06/2020
(30) 16/453,834 26/06/2019 US (87) WO2020/264377 30/12/2020
16/745,232 16/01/2020 US
(51) **F25D 13/02; B65G 1/06; B65G 1/20; F25D 17/08; F25D 17/00; F25D 17/06; B65G 1/02**
(71) **LINEAGE LOGISTICS, LLC (US)**
1 Park Plaza, Suite 550, Irvine, California 92614, United States of America
(72) ZHANG, Alexander Ming (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **THIẾT BỊ ĐỂ LÀM LẠNH CÁC VẬT PHẨM VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ LÀM LẠNH CÁC VẬT PHẨM**
(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống ô thổi khí được bố trí các thiết kế đơn giản và có thể mở rộng mà ngăn chặn sự xoay vòng ngắn của luồng khí qua các giá kê bất kỳ trong các ô thổi khí. Ô thổi khí bao gồm nhiều rãnh hút cung cấp các đường dẫn chất lỏng độc lập để dẫn hướng không khí được hút từ các hàng khác nhau trong ô thổi khí vào quạt.

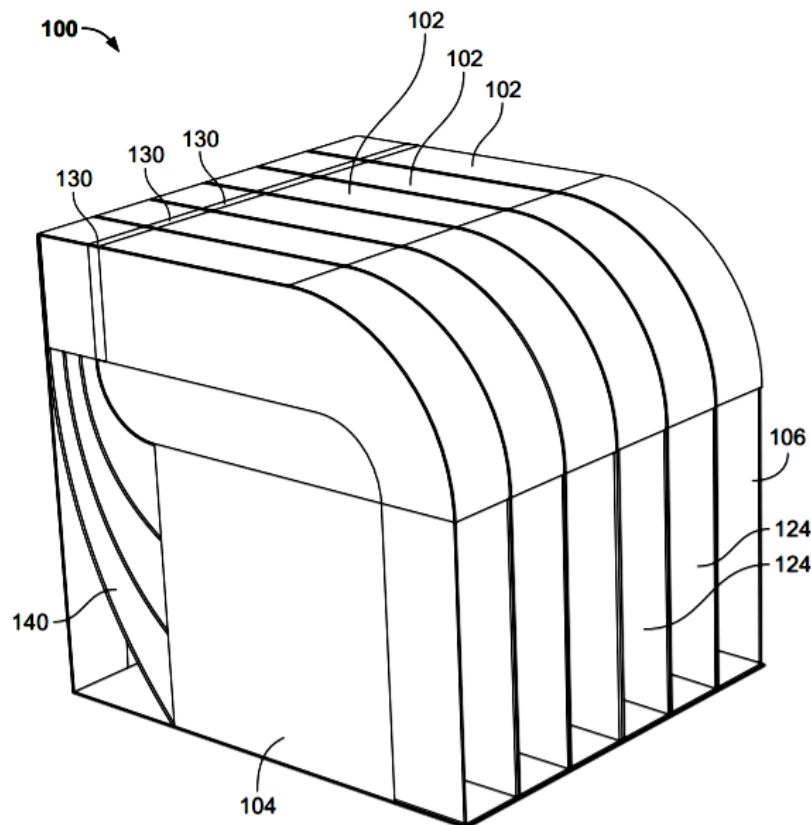


FIG. 1

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 88455 A | (43) 25/08/2022 | |
| (21) 1-2022-00619 | (85) 27/01/2022 | |
| (22) 29/06/2020 | (86) PCT/US2020/040171 | 29/06/2020 |
| (30) 62/867,480 | 27/06/2019 | US (87) WO2020/264516 |
| 63/004,673 | 03/04/2020 | US |
| 63/025,148 | 14/05/2020 | US |

(51) **C04B 7/44**

(71) **TERRA CO2 TECHNOLOGY HOLDINGS, INC. (US)**

601 16th Street Suite C#324 Golden, Colorado 80401, United States of America

(72) LAKE, Donald (CA)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **CHẤT PHẢN ỨNG XI MĂNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT**

(57) Sáng chế đề cập đến chất phản ứng xi măng được sản xuất từ các nguồn nguyên liệu vô cơ dồi dào trên toàn cầu. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất nguyên liệu phản ứng xi măng như vậy và tạo ra nguyên liệu phản ứng dưới dạng các hạt thủy tinh vi cầu. Sáng chế cũng đề cập đến các thiết bị, hệ thống và phương pháp sản xuất nhiệt hóa chất phản ứng xi măng thủy tinh có hình thái hình cầu. Các thiết bị, hệ thống và phương pháp sử dụng công nghệ làm tan chảy / làm nguội khi bay sao cho các hạt rắn được bay trong huyền phù, tan chảy trong huyền phù, và sau đó được dập tắt trong huyền phù. Chất phản ứng xi măng có thể được sử dụng trong bê tông để giảm đáng kể lượng khí thải CO₂ liên quan đến việc sản xuất xi măng.

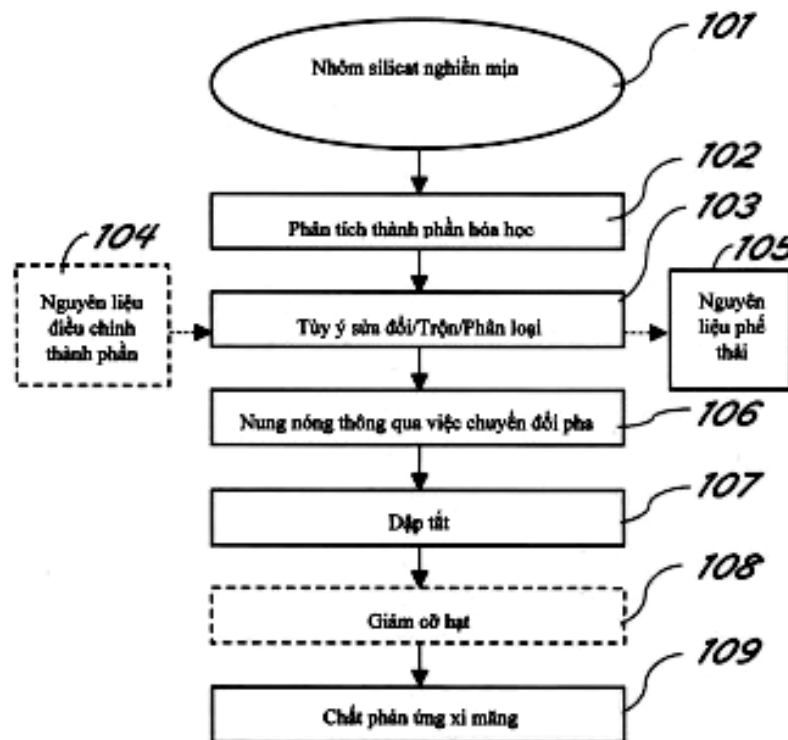


FIG.1

- (11) 88456 A (43) 25/08/2022
 (21) 1-2022-00620 (85) 27/01/2022
 (22) 02/07/2020 (86) PCT/US2020/040696 02/07/2020
 (30) 16/460,764 02/07/2019 US (87) WO2021/003390 07/01/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/01/2022

(51) **B07B 1/28; B07B 1/48; B07B 13/16; B07B 1/46**

(71) **DERRICK CORPORATION (US)**

590 Duke Road Buffalo, New York 14225, United States of America

(72) COLGROVE, James R. (US); PERESAN, Michael L. (US)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **MÁY SÀNG RUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SÀNG VẬT LIỆU**

- (57) Các máy sàng rung có các kết cấu tầng sàng xếp chồng được tạo ra. Trong một số phương án, ít nhất một của các máy sàng rung có thể có khung bên ngoài, khung bên trong được nối tới khung bên ngoài, và kết cấu động cơ rung được cố định vào khung bên trong để rung khung bên trong. Cụm kết cấu tầng sàng có thể được gắn vào khung bên trong theo bố trí chồng lên nhau, mỗi cái được tạo kết cấu để nhận các kết cấu sàng thay được. Các kết cấu sàng có thể được cố định vào một trong các cụm kết cấu tầng sàng tương ứng bằng cách ép căng các kết cấu sàng theo hướng mà vật liệu được sàng chảy qua các kết cấu sàng. Kết cấu xả vật liệu chưa đủ kích thước có thể được tạo kết cấu để nhận các vật liệu mà đi qua các kết cấu sàng, và kết cấu xả vật liệu ngoại cỡ có bộ làm lệch có thể được tạo kết cấu để nhận các vật liệu mà đi qua các kết cấu sàng.

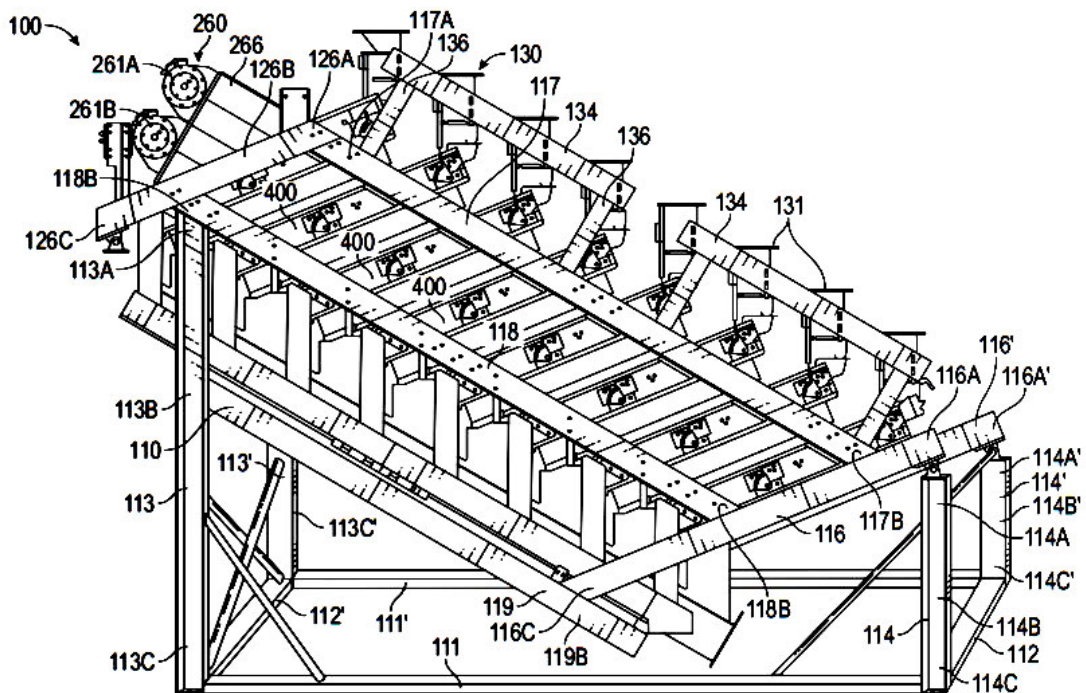


FIG. 1

- (11) **88457 A** (43) 25/08/2022
(21) **1-2022-00623**
(22) 27/01/2022
(30) 202141004093 29/01/2021 IN
(51) **H02K 7/00**
(71) **TVS MOTOR COMPANY LIMITED (IN)**
Chaitanya, No.12, Khader Nawaz Khan Road, Nungambakkam, Chennai 600 006,
India
(72) Subramanian KRISHNA KUMAR (IN); Eashan SIKDER (IN); Kandregula
SRINIVASA RAO (IN)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **CỤM ĐỘNG CƠ VÀ MÁY PHÁT KHỞI ĐỘNG TÍCH HỢP CHO XE CÓ
ĐỘNG CƠ**

- (57) Sáng chế này đề cập tới cụm động cơ (100) cho xe có động cơ. Cụm động cơ đang có trục khuỷu (110) được chứa trong hộp trục khuỷu (120); cửa sổ xích cam (130) mà qua đó đường dẫn dầu đi qua từ đầu xi lanh tới hõm dầu trong hộp trục khuỷu (120); và máy phát khởi động tích hợp (Integrated Starter Generator - ISG) (200) đang có rôto (210) được gắn theo cách quay được trên một đầu cuối của trục khuỷu (110), rôto đang có nhiều phần nhô ra (212) trên bề mặt chu vi; trong đó bề mặt chu vi của rôto (210) nhận dầu từ đầu xi lanh qua cửa sổ xích cam (130) và nhiều phần nhô ra (212) té dầu về phía thành trong (122A) của nắp hộp trục khuỷu (122) liền kề với ISG (200) để nhờ đó làm mát dầu.

200

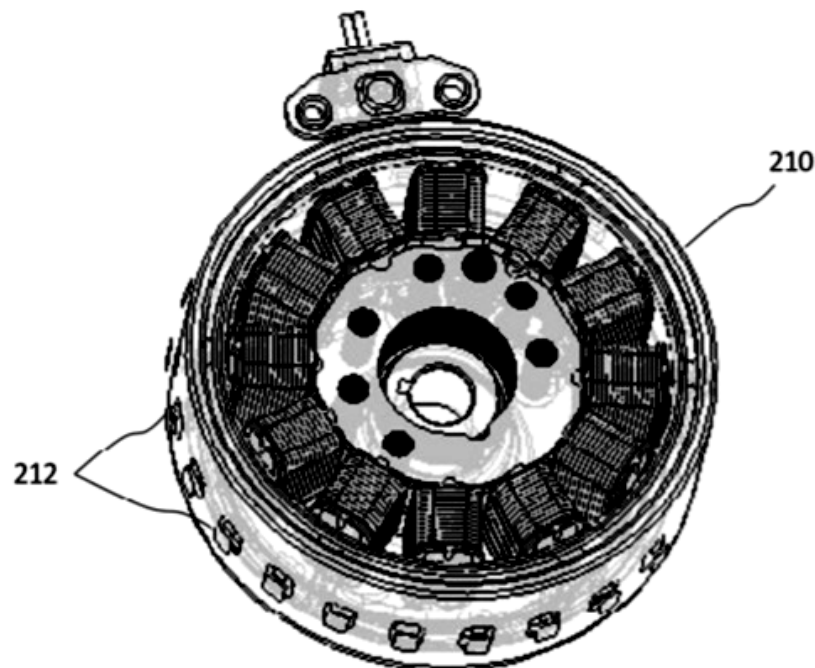
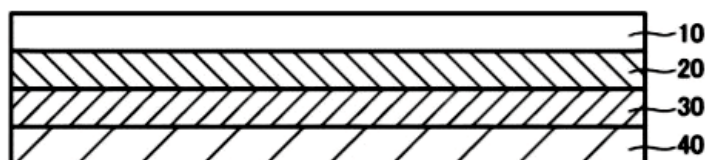


Fig.3

- (11) **88458 A** (43) 25/08/2022
(21) **1-2022-00637**
(22) 27/01/2022
(30) 2021-018062 08/02/2021 JP
(51) **C09B 5/30**
(71) **SUMITOMO CHEMICAL COMPANY, LIMITED (JP)**
2-7-1, Nihonbashi, Chuo-ku, Tokyo 103-6020, JAPAN
(72) Shinya KATO (JP); Hikari DEZAKI (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **TẮM PHÂN CỰC**
- (57) Sáng chế đề cập đến tấm phân cực có kính phân cực và lớp làm chậm mà cả hai có độ bền được cải thiện. Tấm phân cực này bao gồm kính phân cực bao gồm chất tạo màu azo lưỡng sắc; lớp sản phẩm đóng rắn thứ nhất; lớp sản phẩm đóng rắn thứ hai; và lớp làm chậm bao gồm sản phẩm đóng rắn của hợp chất tinh thể lỏng có thể polyme hoá, được cho tiếp xúc và ghép lớp với nhau theo thứ tự này, trong đó lớp sản phẩm đóng rắn thứ nhất là lớp sản phẩm đóng rắn của chế phẩm nhựa trên cơ sở rượu polyvinyllic, và lớp sản phẩm đóng rắn thứ hai là lớp sản phẩm đóng rắn của chế phẩm có thể polyme hoá cation.

[Fig.1]

100



(11) 88459 A

(43) 25/08/2022

(21) 1-2022-00639

(22) 27/01/2022

(30) 202110155200.4 04/02/2021 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/01/2022

(51) A47D 7/00

(71) WONDERLAND SWITZERLAND AG (CH)

Beim Bahnhof 5, Steinhausen 6312, Switzerland

(72) Lei Xiao (CN); Bo Wu (CN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) GIƯỜNG CŨI TRẺ EM

- (57) Sáng chế đề cập đến giường cũi trẻ em bao gồm thân khung, bộ phận góc, bộ phận áo và thành phần phủ. Bộ phận áo bao phủ ít nhất một phần thân khung. Bộ phận góc được kết nối với tay vịn và cột của thân khung và lộ ra ngoài bộ phận áo. Kết cấu mở dạng vòng thứ nhất và kết cấu mở dạng vòng thứ hai được tạo thành tương ứng bởi mặt thứ nhất và mặt thứ hai của thân phủ của thành phần phủ. Khi mặt thứ nhất của thân phủ được kết nối với mặt thứ nhất của bộ phận áo, bằng cách định vị mặt thứ hai của thân phủ trên mặt thứ hai của bộ phận áo, mặt thứ nhất và mặt thứ hai của bộ phận áo được bao bọc tương ứng bởi kết cấu mở dạng vòng thứ nhất và kết cấu mở dạng vòng thứ hai, và thành phần phủ bao phủ bộ phận góc.

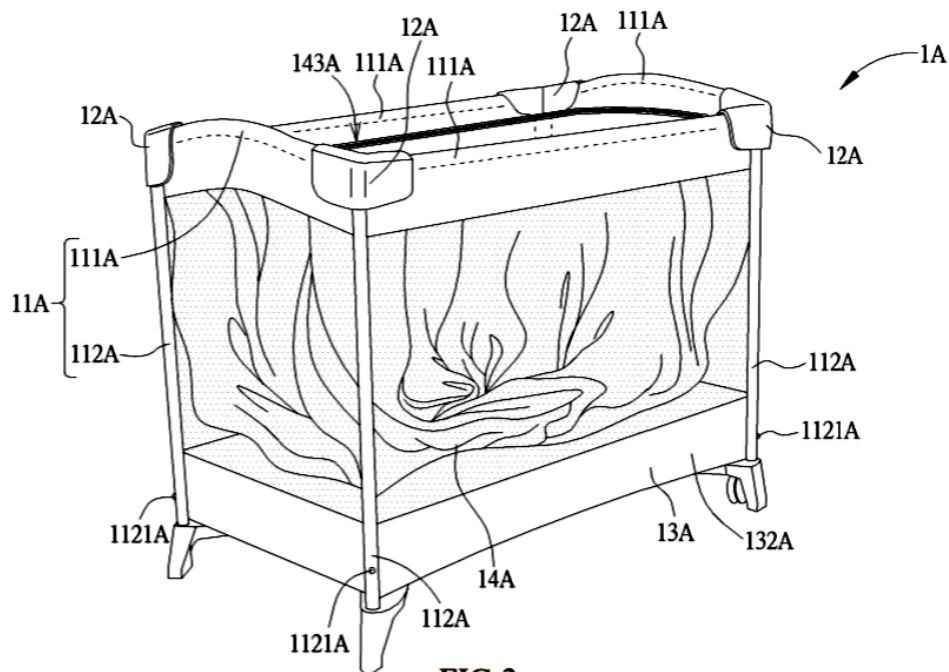


FIG.3

(11) 88460 A

(43) 25/08/2022

(21) 1-2022-00644

(22) 27/01/2022

(30) 110201778 17/02/2021 TW

(51) *B66F 3/00*

(71) SANYANG MOTOR CO., LTD. (TW)

No. 184, Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong Shiang, Hsinchu County
304, TAIWAN

(72) Yen-Chun LAI (TW); Chia-Liang WEI (TW); Song-Der JU (TW); Chen-Lun PAI
(TW)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **CƠ CẤU ĐỖ GIẢM XÓC**

- (57) Sáng chế đề xuất cơ cấu đờ giảm xóc thích hợp để lắp được vào xe máy. Cơ cấu đờ giảm xóc bao gồm khung, hai giá đỡ chỗ để chân, hai giá kết nối và giảm xóc. Giá đỡ chỗ để chân được gắn vào khung. Mỗi giá kết nối được gắn vào giá đỡ chỗ để chân tương ứng. Một đầu của giảm xóc được nối với một trong số giá kết nối, và đầu kia của giảm xóc được nối với giá kết nối khác.

S

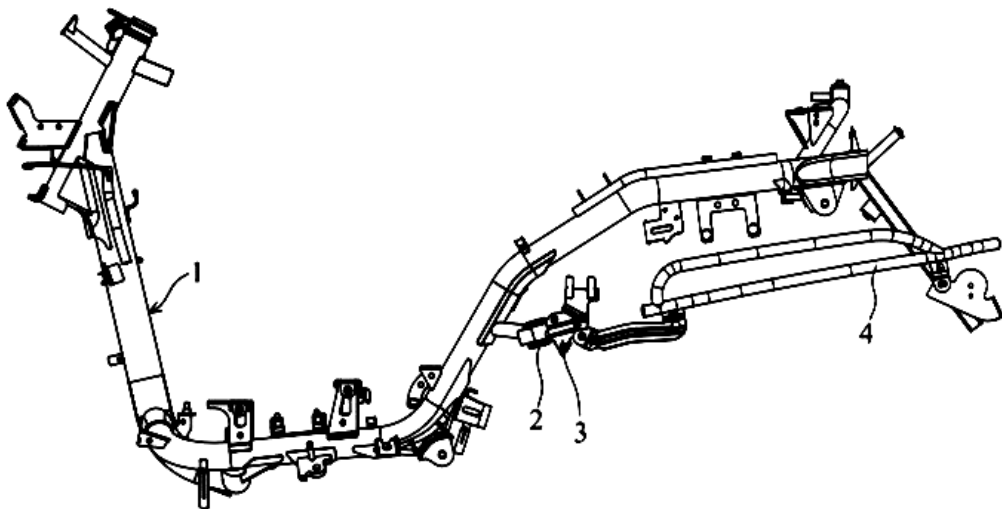


FIG. 2A

- (11) 88461 A (43) 25/08/2022
(21) 1-2022-00657
(22) 27/01/2022
(30) 110201358 03/02/2021 TW
(51) F01M 11/08
(71) SANYANG MOTOR CO., LTD. (TW)
184 Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong Shiang, Hsinchu, Taiwan
(72) CHO, Tsu-Chuan (TW); LIN, Hsin-Yun (TW); CHAO, Sheng-Hao (TW)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) THIẾT BỊ XỬ LÝ KHÍ THOÁT CỦA ĐỘNG CƠ

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị xử lý khí thoát của động cơ được lắp đặt trong hộp trục khuỷu của động cơ. Hộp trục khuỷu bao gồm hộp trục khuỷu bên phải và hộp trục khuỷu bên trái, và hộp trục khuỷu này phù hợp với trục khuỷu, cơ cấu truyền động được bố trí cố định trên trục khuỷu, trục cân bằng, cơ cấu được truyền động được bố trí cố định trên trục cân bằng, và kết cấu khí thoát. Trục khuỷu vận hành đồng bộ với trục cân bằng. Thiết bị xử lý khí thoát của động cơ có dấu hiệu trong đó: khi được nhìn từ phía bên phải động cơ, kết cấu khí thoát được bố trí ở giữa hộp trục khuỷu bên phải và vỏ hộp trục khuỷu bên phải là vỏ bảo vệ hộp trục khuỷu bên phải, và kết cấu khí thoát được chồng lắp một phần với trục cân bằng. Theo đó, thiết bị xử lý khí thoát của động cơ có thể làm giảm các kích thước ở phần phía trên và phần phía dưới của động cơ, và việc này làm tối ưu sự bố trí không gian giữa động cơ và khung xe.

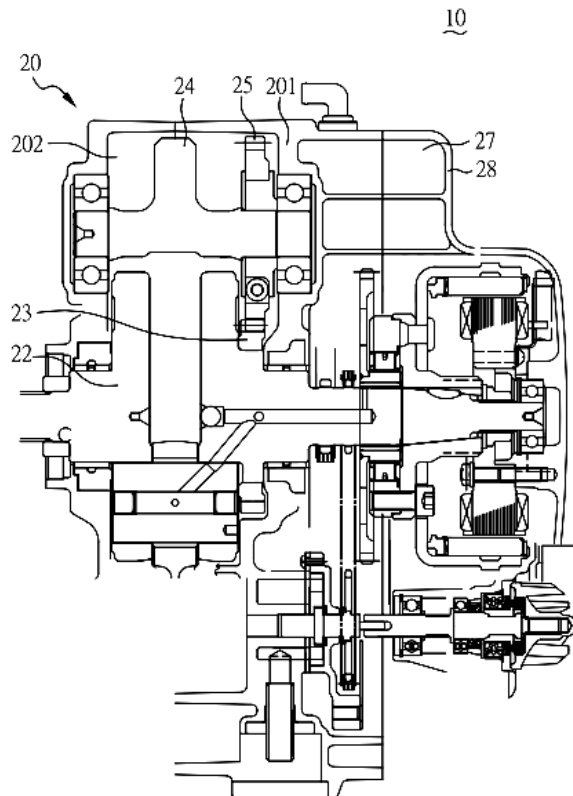


FIG. 5

(11) 88462 A

(43) 25/08/2022

(21) 1-2022-00668

(22) 28/01/2022

(30) 10-2021- 0016696 05/02/2021 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/01/2022

(51) H04N 5/225; H04N 5/232

(71) SAMSUNG ELECTRO-MECHANICS CO., LTD. (KR)

Maeyoung-ro 150 (Maetan-dong), Youngtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea, zipcode: 443-743

(72) Bo Sung SEO (KR); Ji Buem CHUN (KR); Jae Won JUNG (KR); Nam Ki PARK (KR); Jun Sup SHIN (KR); Young Bok YOON (KR); Su Kyeong KIM (KR); Kyung Hun LEE (KR); Hwan Jun KANG (KR); Jong Woo HONG (KR)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) BỘ TRỢ ĐỘNG CHO MÁY ẢNH VÀ MÔĐUN MÁY ẢNH

(57) Sáng chế đề cập đến bộ trợ động cho môđun máy ảnh và môđun máy ảnh. Bộ trợ động cho máy ảnh bao gồm vỏ có khoảng trống bên trong, đế và giá mang, được bố trí trong vỏ theo một hướng, bộ phận dẫn động tạo ra lực dẫn động theo hướng thứ nhất vuông góc với một hướng và hướng thứ hai vuông góc với cả một hướng này và hướng thứ nhất, và gồm nhiều nam châm và nhiều cuộn cảm, và bộ phận dẫn động thứ hai tạo ra lực dẫn động theo một hướng và bao gồm nam châm và cuộn cảm, trong đó chi tiết quang học được bố trí trên giá mang, trong đó giá mang và đế được tạo kết cấu để được di chuyển cùng nhau theo hướng thứ nhất và hướng thứ hai, và trong đó giá mang được tạo kết cấu để được di chuyển tương ứng với đế theo một hướng.

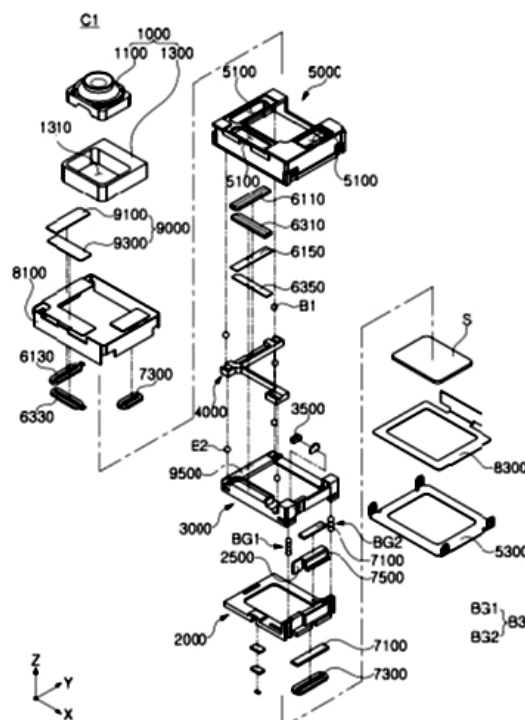


FIG. 3

(11) **88463 A** (43) 25/08/2022

(21) **1-2022-00669**

(22) 28/01/2022

(30) 63/145,142 03/02/2021 US

17/560,516 23/12/2021 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/01/2022

(51) **C21C 1/02; C23F 3/00**

(71) **INDUSTRIAL TECHNOLOGY RESEARCH INSTITUTE (TW)**

195, Sec. 4, Chung Hsing Rd., Chutung, Hsinchu 310401, Taiwan

(72) Jia-Jun TEE (TW); Laurensia IRMAYANI (TW); Wun-Jie HUANG (TW); Hsin-Ju HSIEH (TW); Shing-Der CHEN (TW); Ren-Yang HORNG (TW); Jer-Young CHEN (TW)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ KHÍ LƯU HUỖNH SINH HỌC VÀ HỆ THỐNG XỬ LÝ KHÍ LƯU HUỖNH SINH HỌC**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống xử lý khử lưu huỳnh sinh học. Hệ thống xử lý khử lưu huỳnh sinh học bao gồm bể phản ứng khử lưu huỳnh và bể nuôi cấy vi khuẩn khử lưu huỳnh. Bể nuôi cấy vi khuẩn khử lưu huỳnh được sử dụng để nuôi cấy vi khuẩn khử lưu huỳnh và được kết nối với bể phản ứng khử lưu huỳnh. Bể phản ứng khử lưu huỳnh bao gồm khoang phản ứng khử lưu huỳnh. Khoang phản ứng khử lưu huỳnh bao gồm ít nhất một lớp khử lưu huỳnh và ít nhất một lớp đỡ, và lớp khử lưu huỳnh và lớp đỡ được xếp chồng theo cách so le. Sáng chế cũng đề xuất phương pháp xử lý khử lưu huỳnh sinh học.

(11) 88464 A

(43) 25/08/2022

(21) 1-2022-00690

(22) 28/01/2022

(30) 2021-020359 12/02/2021 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/01/2022

(51) *B41J 2/175; B41J 23/02*

(71) CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)

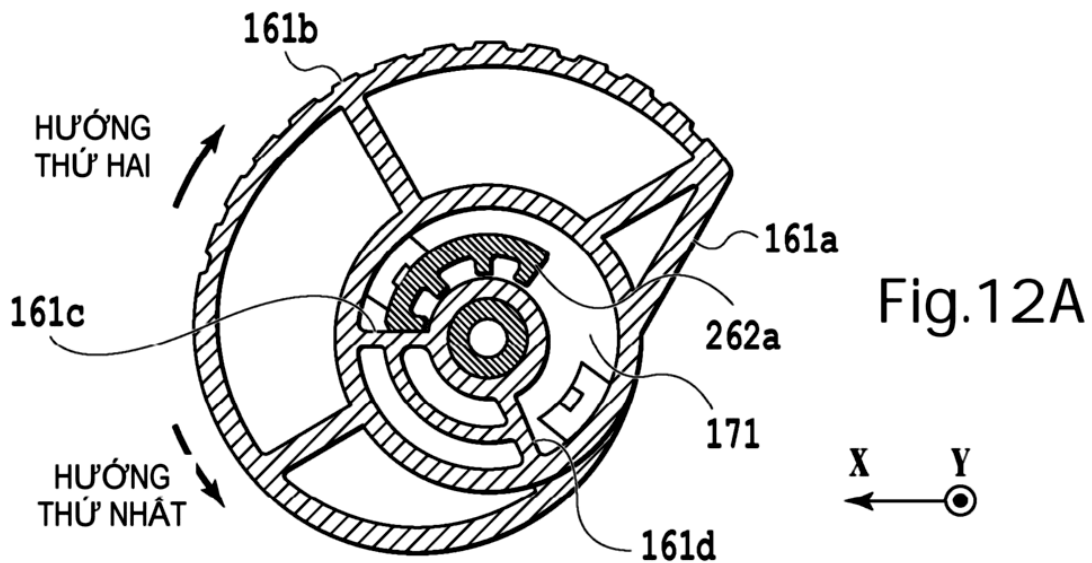
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo 146-8501, Japan

(72) JONOUCHI Tomohisa (JP); SAKURAI Norio (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) THIẾT BỊ IN

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị in bao gồm bộ phận chứa cho chất lỏng được tạo kết cấu để chứa chất lỏng cần được cấp đến đầu in được tạo kết cấu để phun chất lỏng, bộ phận chứa bao gồm lỗ bơm được tạo kết cấu cho phép người dùng bơm chất lỏng; ống dẫn cấp được sử dụng để cấp chất lỏng từ bộ phận chứa đến đầu in; và cơ cấu van đóng mở được bố trí tại ống dẫn cấp và được tạo kết cấu để được chuyển giữa trạng thái mở để thiết lập sự nối thông của ống dẫn cấp và trạng thái đóng để không thiết lập sự nối thông của ống dẫn cấp. Cơ cấu van đóng mở được tạo kết cấu để được chuyển bởi thao tác bất kỳ trong số thao tác tự động và thao tác thủ công.



- (11) 88465 A (43) 25/08/2022
(21) 1-2022-00692
(22) 28/01/2022
(30) 10 2021 102 168.5 29/01/2021 DE
21157877.8 18/02/2021 EP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/05/2022

(51) **D04H 1/541**

(71) **CARL FREUDENBERG KG (DE)**
Höhnerweg 2-4, 69469 Weinheim, Germany

(72) Sarah ZIEM (DE); Mauro DAVANZO (IT)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **VẢI KHÔNG DỆT ĐÀN HÒI VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA VẢI NÀY, TẮM LÓT CÁCH NHIỆT BAO GỒM VẢI KHÔNG DỆT VÀ SẢN PHẨM DỆT BAO GỒM VẢI KHÔNG DỆT HOẶC TẮM LÓT CÁCH NHIỆT**

(57) Sáng chế đề cập đến vải không dệt có kết cấu đặc biệt mà khiến cho nó có các tính chất đàn hồi, đề cập đến quy trình sản xuất nó. Sáng chế cũng đề cập đến tấm lót cách nhiệt bao gồm vải không dệt và sản phẩm dệt bao gồm vải không dệt hoặc tấm lót cách nhiệt, mà hữu dụng để cách nhiệt và/hoặc cách âm và để sản xuất sản phẩm dệt, cụ thể là quần áo cách nhiệt. Quy trình sản xuất vải không dệt bao gồm các bước: (i) cung cấp nguyên liệu không dệt; (ii) cho vật liệu không dệt này liên kết bằng các kết hợp bằng cách đan nhiều mũi kim; (iii) xử lý co ngót.

- (11) **88466 A** (43) 25/08/2022
 (21) **1-2022-00701**
 (22) 28/01/2022
 (30) 110104389 05/02/2021 TW
 (51) **B62L 3/02; B60T 13/12; B62L 1/02**
 (71) **SANYANG MOTOR CO., LTD.** (TW)
 184 Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong Shiang, Hsinchu, Taiwan
 (72) GUO, Rong-Bin (TW); CHEN, Guan-Ting (TW)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **HỆ THỐNG PHANH KHÓA LIÊN ĐỘNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống phanh khóa liên động bao gồm bộ phận thao tác phanh thứ nhất, bộ phận thao tác phanh thứ hai, bộ phận tạo lực phanh thứ nhất, bộ phận tạo lực phanh thứ hai, chi tiết truyền thứ nhất, chi tiết truyền thứ hai, và chi tiết truyền thứ ba. Bộ phận thao tác phanh thứ nhất bao gồm bộ phận chuyển đổi. Bộ phận chuyển đổi có thể kiểm soát lực truyền, hoặc độ lớn hoặc dừng áp suất thủy lực, của chi tiết truyền thứ ba, thông qua việc chuyển đổi chế độ của phần cam. Khe hở thứ nhất tồn tại khi điểm tiếp xúc thứ nhất của phần cam đối diện với phần dừng. Khe hở thứ hai tồn tại khi điểm tiếp xúc thứ hai của phần cam đối diện với phần dừng. Khe hở thứ ba tồn tại khi điểm tiếp xúc thứ ba của phần cam đối diện với phần dừng. Bộ phận chuyển đổi và phần dừng có thể giới hạn, theo các khe hở khác nhau, phạm vi quay lớn nhất đối với cần phanh thứ nhất, để điều chỉnh độ lớn hoặc dừng lực được truyền từ chi tiết truyền thứ ba. Khe hở thứ nhất và khe hở thứ hai tạo nên độ chênh lệch thứ nhất; và khe hở thứ hai và khe hở thứ ba tạo nên độ chênh lệch thứ hai, sao cho độ chênh lệch thứ nhất lớn hơn độ chênh lệch thứ hai. Như vậy, dưới các chế độ khác nhau của bộ phận chuyển đổi, thủy lực sẽ tăng lên tương đương, sao cho người lái xe có thể kiểm soát dễ dàng lực và hiệu suất của phanh và duy trì sự tăng đều của lực phanh. Điều này làm cho chức năng phanh khóa liên động phù hợp có thể được lựa chọn cho người lái xe để phù hợp với tình huống lái xe hiện tại.

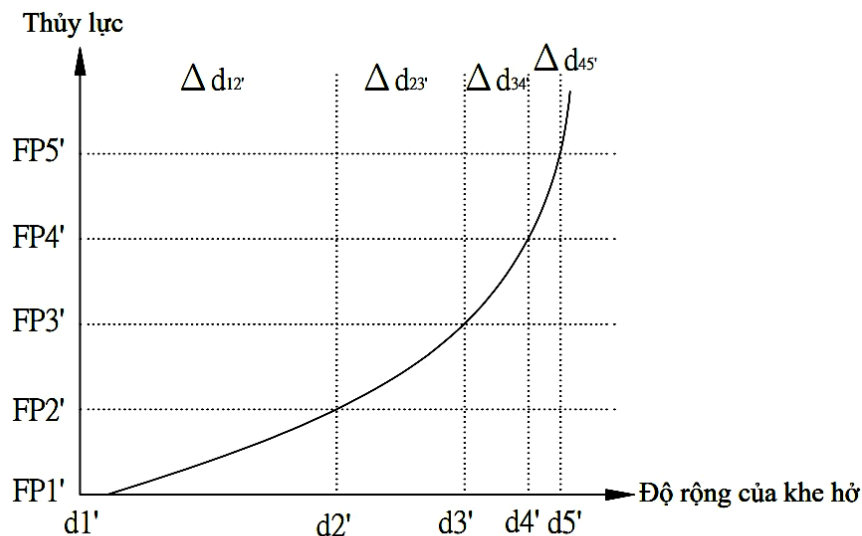


FIG. 19

(11) 88467 A

(43) 25/08/2022

(21) 1-2022-00708

(22) 07/02/2022

(30) 17/169,269 05/02/2021 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/02/2022

(51) F24B 1/181; F24B 1/192; A47J 37/07

(71) SOLO BRANDS, LLC (US)

1001 Mustang Dr., Grapevine, TX 76051, United States of America

(72) WEILERT, Jeffrey R. (US); MAGHSADI, Alexander K. (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **HỒ ĐỐT LỬA ĐỐT NHIÊN LIỆU CÓ THỂ CHÁY ĐƯỢC CÓ GHI LÒ CÓ THỂ THÁO RỜI ĐƯỢC VÀ MÁNG TRO, VÀ PHƯƠNG PHÁP SỬ DỤNG HỒ ĐỐT LỬA NÀY**

(57) Sáng chế bộc lộ hồ đốt lửa mà bao gồm buồng đốt, ghi lò có thể tháo rời được, và máng tro có thể tháo rời được. Buồng đốt này được xác định bởi bề mặt hướng vào phía trong và đáy. Ghi lò có thể tháo rời được được định vị bên trong buồng đốt và đỡ nhiên liệu có thể cháy được để đốt. Ghi lò có thể tháo rời được này bao gồm nhiều lỗ được định cỡ để cho phép lối đi của tro từ nhiên liệu có thể cháy được, và ít nhất một chi tiết kẹp được định cỡ và được tạo hình dạng để cho phép người dùng loại bỏ ghi lò có thể tháo rời được khỏi hồ đốt lửa bằng cách nâng ghi lò có thể tháo rời được theo hướng thẳng đứng qua buồng đốt. Máng tro có thể tháo rời được được định vị bên trong buồng đốt bên dưới ghi lò có thể tháo rời được, và bao gồm, vách bên, đáy, và ít nhất một bề mặt có thể kẹp được được tạo cấu hình để cho phép người dùng loại bỏ máng tro có thể tháo rời được khỏi hồ đốt lửa bằng cách nâng máng tro có thể tháo rời được theo hướng thẳng đứng qua buồng đốt. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp sử dụng hồ đốt lửa này.

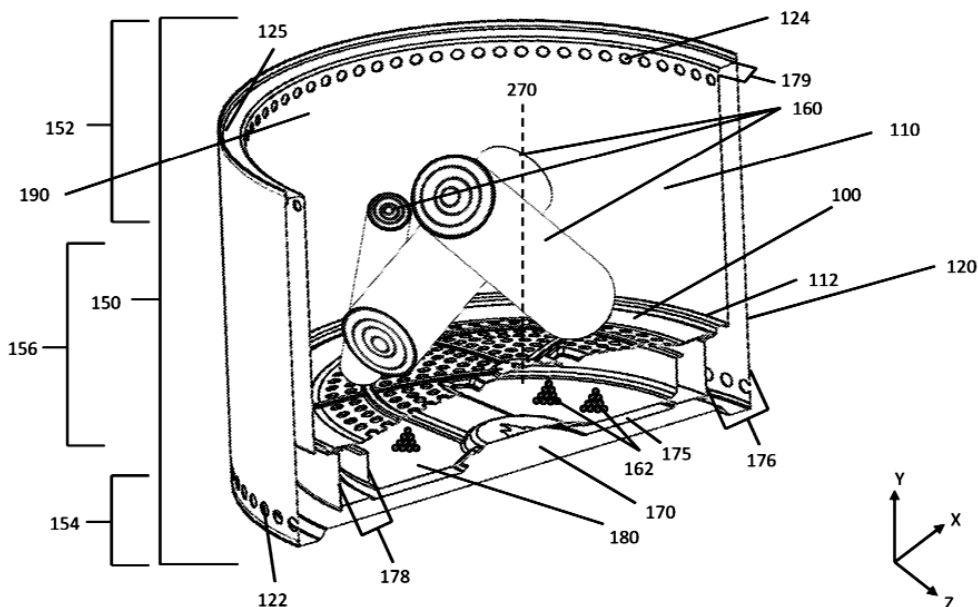
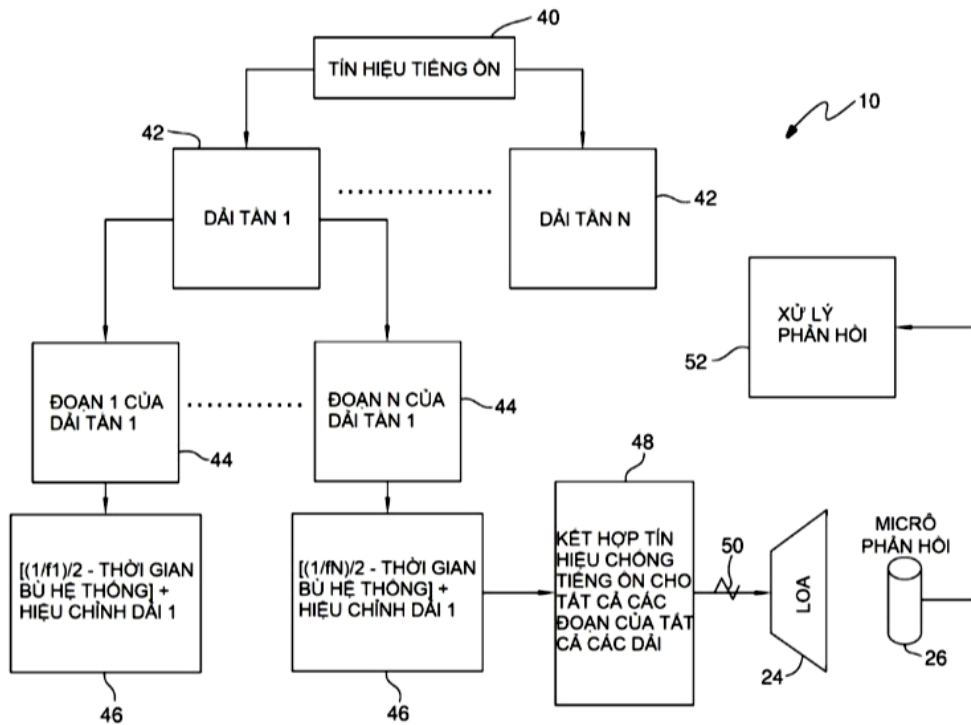


FIG. 1

- (11) **88468 A** (43) 25/08/2022
- (21) **1-2022-00711** (85) 07/02/2022
- (22) 17/07/2020 (86) PCT/US2020/042526 17/07/2020
- (30) 16/514,465 17/07/2019 US (87) WO2021/011866 21/01/2021
- 16/929,504 15/07/2020 US
- (51) **H04R 3/04; H04R 1/34; G10K 11/178; H04R 1/10**
- (71) **SILENCER DEVICES, LLC. (US)**
128 Summit Avenue Hackensack, New Jersey 07601 (US)
- (72) SEAGRIFF, Eugene (US); SAJAL, Raihan Ferdous (BD); JUNQUA, Jean-Claude (US)
- (74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)
- (54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP KHỬ TIẾNG ỒN**

(57) Sáng chế đề cập đến kỹ thuật khử tiếng ồn với độ phân giải tần số được cải thiện. Phương pháp này bao gồm: thu tín hiệu ồn số hóa từ môi trường có dòng tín hiệu âm thanh; nhận mẫu dữ liệu từ tín hiệu ồn số hóa; thêm một hoặc nhiều mẫu bổ sung vào mẫu dữ liệu để tạo thành một loạt mẫu, trong đó độ lớn của mỗi mẫu trong số một hoặc nhiều mẫu bổ sung về cơ bản là không; tính toán biểu diễn miền tần số của loạt mẫu trong miền tần số; dịch chuyển thời gian biểu diễn miền tần số của loạt mẫu bằng cách sử dụng mạch xử lý kỹ thuật số, do đó tạo ra biểu diễn miền tần số đã dịch chuyển của loạt mẫu; chuyển đổi biểu diễn miền tần số đã dịch chuyển của loạt mẫu sang miền thời gian để tạo thành phần tín hiệu chống tiếng ồn; và xuất tín hiệu chống tiếng ồn vào dòng tín hiệu âm thanh để giảm tiếng ồn thông qua nhiều triết tiêu.



HÌNH 6

- (11) **88469 A** (43) 25/08/2022
(21) **1-2022-00714** (85) 07/02/2022
(22) 25/05/2020 (86) PCT/CN2020/092068 25/05/2020
(30) 201910588061.7 02/07/2019 CN (87) WO2021/000665 07/01/2021
201911218824.5 03/12/2019 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/02/2022

(51) **C05G 3/00; C09K 17/40**

(71) **1. THE INSTITUTE OF APPLIED ECOLOGY, CHINESE ACADEMY OF SCIENCES (CN)**

No. 72, Wenhua Road, Shenhe District, Shenyang, Liaoning 110016, China

2. SHENYANG YIKANG ENVIRONMENTAL BIOTECHNOLOGY DEVELOPMENT CO. LTD (CN)

No.10 Kaifa Bei Er Lu, Shenyang Economic And Technological Development Zone, Shenyang, Liaoning 110000, China

(72) XU, Hui (CN); YANG, Weichao (CN); SUN, Hao (CN); GAO, Mingfu (CN); KONG, Shuang (CN); RUAN, Xicheng (CN); LIU, Yang (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **DUNG DỊCH ĐIỀU CHỈNH, PHÂN BÓN VÀ CHẤT ĐIỀU HÒA ĐẤT ĐỂ LÀM TĂNG LƯỢNG VITAMIN C CỦA CÂY CŨNG NHƯ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ CỦA CHÚNG**

(57) Sáng chế đề cập đến dung dịch điều chỉnh để làm tăng lượng vitamin C trong cây, chất điều hòa đất dùng cho phân bón và đất, phương pháp điều chế và ứng dụng của chúng, thuộc công nghệ sử dụng nguồn chất lỏng thải trong việc sản xuất vitamin C. Trị số độ pH của dung dịch gốc axit gulonic thải hoặc/và dung dịch axit 2-keto-L-gulonic được điều chỉnh bằng dung dịch kiềm để thu được dung dịch điều chỉnh. Chất điều hòa phân bón thu được bằng cách điều chỉnh trị số độ pH của dung dịch điều chỉnh đến khoảng từ 3,0 đến 9,0. Chất điều hòa đất thu được bằng cách điều chỉnh trị số độ pH của dung dịch điều chỉnh đến khoảng từ 2,0 đến 10,0. Dung dịch điều chỉnh và chất điều hòa dùng cho phân bón và đất được điều chế bằng cách sử dụng dung dịch điều chỉnh làm nguyên liệu có thể làm tăng đáng kể lượng Vc của cây. Tác dụng này có thể được thấy trong tất cả các cây thử nghiệm.

- (11) **88470 A** (43) 25/08/2022
(21) **1-2022-00731** (85) 07/02/2022
(22) 09/07/2020 (86) PCT/US2020/041411 09/07/2020
(30) 62/872,643 10/07/2019 US (87) WO2021/007435 14/01/2021
63/040,859 18/06/2020 US
(51) **C07D 491/048**; C07D 491/052; A61K 47/64; A61P 35/00
(71) **CYBREXA 2, INC.** (US)
5 Science Park, 395 Winchester Avenue, New Haven, Connecticut 06511, United States of America
(72) MARSHALL, Daniel Richard (US); CSENGERY, Johanna Marie (US); MAGUIRE, Robert John (US); VOLKMANN, Robert A. (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **THỂ LIÊN HỢP PEPTIT CỦA CHẤT GÂY ĐỘC TẾ BÀO DỪNG LÀM CHẤT TRỊ LIỆU**

(57) Sáng chế đề cập đến thể liên hợp peptit của các chất gây độc tế bào như chất ức chế topoisomeraza I mà hữu ích cho việc điều trị các bệnh như ung thư. Sáng chế cũng đề cập đến chế phẩm dược bao gồm hợp chất này.

- (11) **88471 A** (43) 25/08/2022
(21) **1-2022-00734** (85) 07/02/2022
(22) 09/07/2020 (86) PCT/US2020/041348 09/07/2020
(30) 62/872,638 10/07/2019 US (87) WO2021/007402 14/01/2021
63/041,324 19/06/2020 US
(51) **A61K 47/64; A61P 35/00; C07K 14/00; A61K 47/68**
(71) **CYBREXA 3, INC. (US)**
5 Science Park, 395 Winchester Avenue, New Haven, Connecticut 06511, United States of America
(72) MARSHALL, Daniel Richard (US); CSENGERY, Johanna Marie (US); MAGUIRE, Robert John (US); VOLKMANN, Robert A. (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **THẺ LIÊN HỢP PEPTIT CỦA CHẤT HƯỚNG ĐÍCH VI ỚNG DÙNG LÀM CHẤT TRỊ LIỆU VÀ CHẾ PHẨM DƯỢC CHỨA THẺ LIÊN HỢP NÀY**
(57) Sáng chế đề cập đến thẻ liên hợp peptit của chất hướng đích vi ống như các dẫn xuất maytansinoit mà hữu ích cho việc điều trị các bệnh như ung thư.

- (11) 88472 A (43) 25/08/2022
 (21) 1-2022-00735 (85) 07/02/2022
 (22) 24/07/2020 (86) PCT/CN2020/104512 24/07/2020
 (30) 201910725158.8 07/08/2019 CN (87) WO2021/023026 11/02/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/08/2022

(51) B60G 17/015; B60G 17/08; B60G 17/018

(71) YANSHAN UNIVERSITY (CN)

No.438 West Section Of Hebei Street Qinhuangdao, Hebei 066004, China

(72) ZHAO, Dingxuan (CN); GONG, Mingde (CN); LIU, Shuang (CN); ZHANG, Zhuxin (CN); SUN, Zhiguo (CN); NI, Tao (CN); YAN, Zhaoyang (CN); GUO, Qinghe (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỆ THỐNG TREO CỦA XE CHUYỂN ĐỔI ĐƯỢC CÓ CHẾ ĐỘ KÉP CHỦ ĐỘNG-THỤ ĐỘNG VÀ PHƯƠNG PHÁP CHUYỂN ĐỔI CỦA HỆ THỐNG NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống treo của xe chuyển đổi được có chế độ kép chủ động-thụ động. Hệ thống treo bao gồm bộ lọc, bơm thủy lực, van một chiều, bộ chuyển điện, van secvo, xilanh treo, van tràn, bộ tích trữ năng lượng, van đảo chiều, bộ cảm biến áp suất thứ nhất, bộ cảm biến áp suất thứ hai, bộ điều khiển, thùng dầu và bộ cảm biến dịch chuyển. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp chuyển đổi dùng cho hệ thống treo của xe chuyển đổi được có chế độ kép chủ động-thụ động. Khi hệ thống treo của xe chuyển đổi được chế độ kép chủ động và thụ động được chuyển đổi giữa các chế độ, áp suất dầu trong khoang không có cần của xilanh treo và áp suất dầu trong bộ tích trữ năng lượng được điều chỉnh bằng nhau trước, để sự chuyển ổn định của hệ thống treo chủ động-thụ động có thể được nhận biết, và sự dao động của thân xe bị loại trừ khi hệ thống treo chủ động-thụ động hiện có được chuyển đổi. Hơn nữa, bộ tích trữ và van tràn có thể được dung chung ở chế độ treo chủ động và thụ động, nhờ đó làm giảm hiệu quả số lượng các bộ tích trữ và các van tràn sử dụng, làm tiết kiệm đáng kể không gian bố trí của thân xe, làm giảm hiệu quả tổng trọng lượng của thân xe, điều đó thuận lợi cho trọng lượng nhẹ của khung xe.

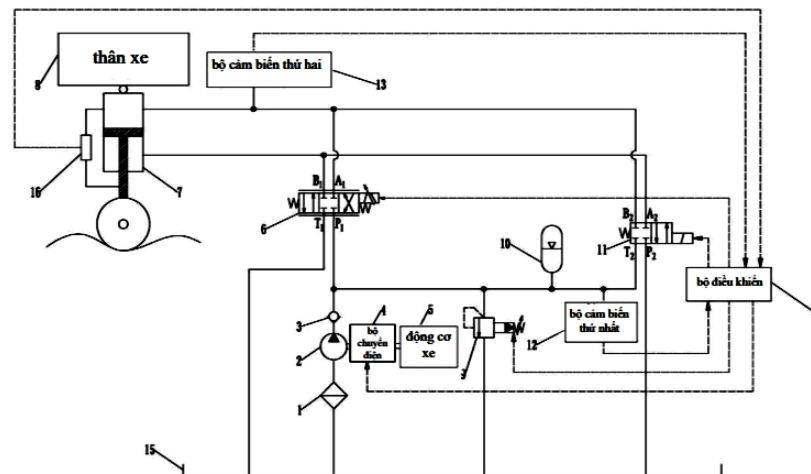


Fig. 1

- (11) 88473 A (43) 25/08/2022
(21) 1-2022-00745
(22) 08/02/2022
(30) 10-2021-0018459 09/02/2021 KR
10-2021-0075973 11/06/2021 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/02/2022

(51) G03B 5/00; G03B 5/06; G03B 5/02

(71) SAMSUNG ELECTRO-MECHANICS CO., LTD. (KR)

Maeyoung-ro 150 (Maetan-dong), Youngtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea, zipcode: 443-743

(72) Young Hwan KWON (KR)

(54) MÔĐUN MÁY ẢNH

- (57) Sáng chế đề cập đến môđun máy ảnh. Môđun máy ảnh bao gồm: vỏ; bộ giữ quay được tạo kết cấu để nghiêng quanh trục vuông góc với trục quang so với vỏ, và chứa chi tiết phản chiếu; chi tiết từ tính thứ nhất được bố trí trong bộ giữ quay; vật dẫn giữa được bố trí giữa vỏ và bộ giữ quay; và nhóm bi thứ nhất bao gồm ba chi tiết bi được bố trí giữa bộ giữ quay và vật dẫn giữa. Vùng bên trong của tam giác nổi ba chi tiết bi của nhóm bi thứ nhất vào nhau và chi tiết từ tính thứ nhất chồng lắp nhau theo hướng trục quang.

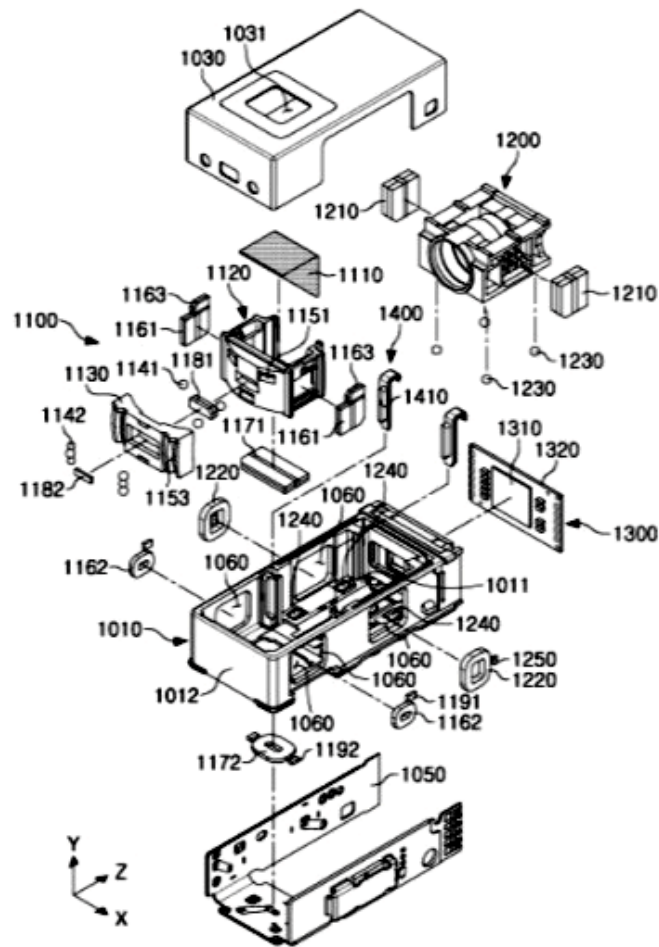


FIG. 2

(11) 88474 A

(43) 25/08/2022

(21) 1-2022-00752

(22) 08/02/2022

(30) 2021-018902 09/02/2021 JP

(51) H01F 41/02

(71) SHIN-ETSU CHEMICAL CO., LTD. (JP)

4-1, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan

(72) Yuta KURIBARA (JP); Kazuhito AKADA (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) KẾT CẤU NAM CHÂM ĐẤT HIỂM VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO RA NÓ

(57) Kết cấu các mảnh nam châm đất hiếm được tạo ra bởi đặt hai mảnh nam châm đất hiếm (1a, 1b) ở các bề mặt bên của chúng (3a, 3b) khi tỳ sao cho các bề mặt trên (4a, 4b) của các mảnh nam châm (1a, 1b) được bố trí liền kề với nhau ngang qua bề mặt tỳ (3ab), và tạo ra lớp phủ (2) trên các bề mặt liền kề (4a, 4b) của các mảnh nam châm (1a, 1b), lớp phủ (2) kéo dài liên tục ngang qua bề mặt tỳ (3ab) và qua các bề mặt liền kề (4a, 4b) nhờ vậy nối chặt các mảnh nam châm được tỳ (1a, 1b) vào nhau.

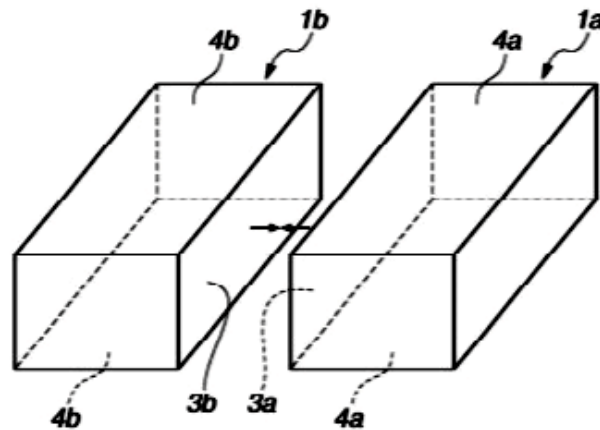


Fig.1A

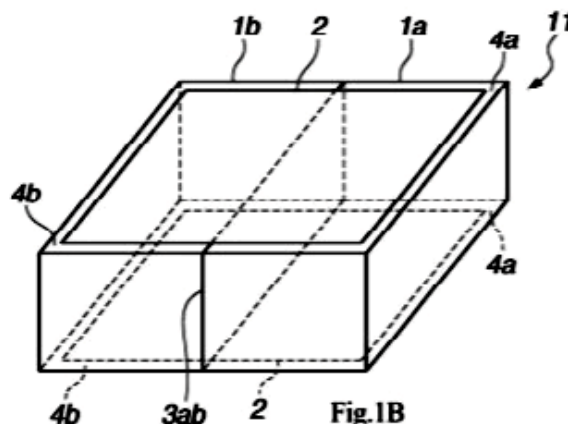


Fig.1B

- (11) **88475 A** (43) 25/08/2022
- (21) **1-2022-00770** (85) 08/02/2022
- (22) 13/09/2020 (86) PCT/IN2020/050792 13/09/2020
- (30) 201941048537 27/11/2019 IN (87) WO2021/106009 03/06/2021
- (51) **G01M 15/11; F02P 17/12**
- (71) **TVS MOTOR COMPANY LIMITED (IN)**
Chaitanya, No.12, Khader Nawaz Khan Road, Nungambakkam, Chennai 600 006, India
- (72) jayprakash bagade, Monika (IN); Raveendranath, Arjun (IN); Bhushan Das, Himadri (IN); Jabez Dhinagar, Samraj (IN)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **HỆ THỐNG PHÁT HIỆN VIỆC ĐÁNH LỬA SAI, MẠCH ĐO DÒNG ION VÀ HỆ THỐNG ĐÁNH LỬA**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống phát hiện việc đánh lửa sai (300) bao gồm hệ thống đánh lửa (303) bao gồm cuộn đánh lửa (107), mạch đo dòng ion (302) được nối điện với cuộn đánh lửa (107) để đo dòng ion được tạo ra từ bugi (106), và bộ xử lý tín hiệu (401) để xử lý và điều hòa dòng ion được đo bởi mạch đo dòng ion (302) để xác định việc xảy ra của việc đánh lửa sai trong động cơ IC, được bộc lộ. Cuộn đánh lửa (107) bao gồm cuộn sơ cấp (101) và cuộn thứ cấp (103), trong đó đầu thứ nhất (101B) của cuộn sơ cấp (101) được nối điện với đầu thứ nhất (103B) của cuộn thứ cấp (103). Sự phát hiện việc đánh lửa sai cải thiện độ tin cậy và độ bền của động cơ IC. Sáng chế còn đề cập đến mạch đo dòng ion (302) và hệ thống đánh lửa (303)

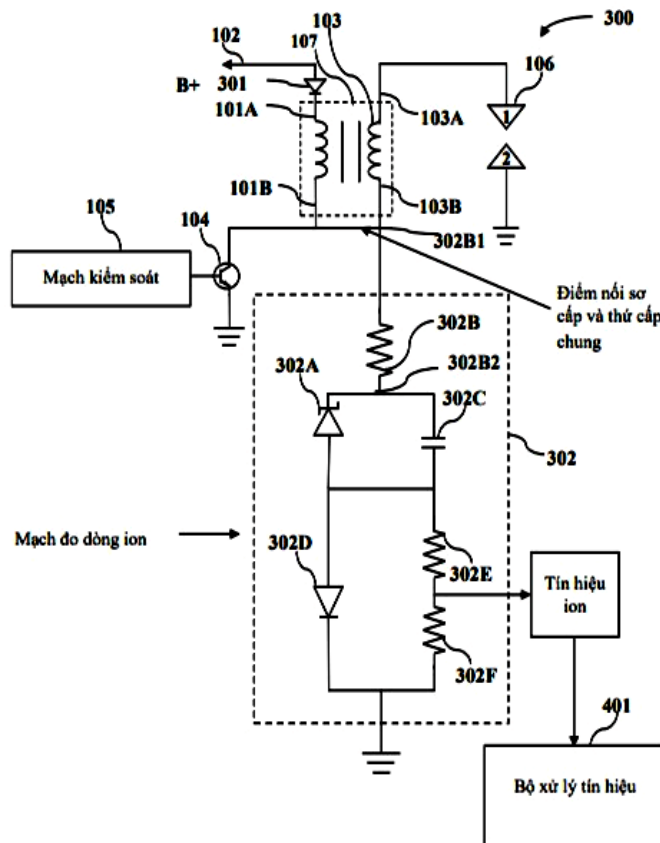
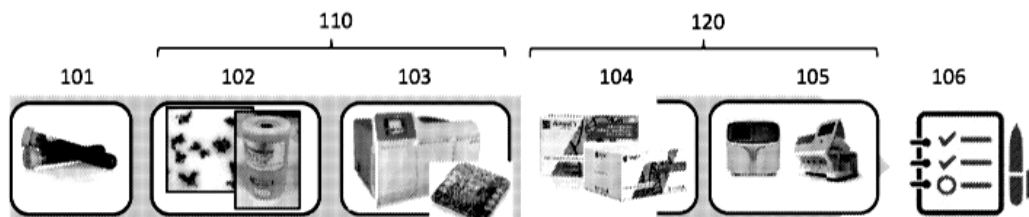


Fig.4

- (11) **88476 A** (43) 25/08/2022
 (21) **1-2022-00771** (85) 08/02/2022
 (22) 14/07/2020 (86) PCT/IB2020/056632 14/07/2020
 (30) 62/874,306 15/07/2019 US (87) WO2021/009682 21/01/2021
 (51) **G01N 33/68; C07K 16/28**
 (71) **MENARINI BIOMARKERS SINGAPORE PTE LTD (SG)**
 30 Pasir Panjang Road, #08-32 Mapletree Business City 117440, Singapore
 (72) CASTAGNOLI, Paola (IT); DOFFINI, Anna (IT); TSAO, Wen-Shan (TW)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP PHÁT HIỆN TẾ BÀO THAI NHI**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm, bộ kit, và phương pháp phân lập, phát hiện, và phân tích tế bào thai nhi. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp tạo ra mẫu tế bào thai nhi và phương pháp thực hiện xét nghiệm di truyền thai nhi. Chế phẩm, bộ kit, và phương pháp có thể chứa hoặc sử dụng kháng thể kháng TREML2. Theo cách khác hoặc ngoài ra, chế phẩm, bộ kit, và phương pháp chứa hoặc sử dụng kháng thể được liên hợp với hạt từ dạng keo và/hoặc yếu tố tăng cường kết tụ ngoại sinh.

FIG. 1



- (11) **88477 A** (43) 25/08/2022
 (21) **1-2022-00778** (85) 08/02/2022
 (22) 10/07/2020 (86) PCT/EP2020/069678 10/07/2020
 (30) 19185868.7 11/07/2019 EP (87) WO2021/005243 14/01/2021
 19185878.6 11/07/2019 EP
 19185873.7 11/07/2019 EP
 (51) **B44B 9/00; B44C 1/18; A44C 17/04**
 (71) **D. SWAROVSKI KG (AT)**
 Swarovskistrasse 30, 6112 Wattens, Austria
 (72) KOSTNER, Hannes (AT); HAASER, Claus (AT); FACCINELLI, Elias (AT);
 KALTENECKER, Franz (AT); BOETTGER, Thomas (DE); SCHWANNIGER,
 Franz (AT); MARGREITER, Herbert (AT)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **THIẾT BỊ ĐÈ ÁP DỤNG TỰ ĐỘNG PHẦN TỬ TRANG TRÍ CHO CHI TIẾT
 GIA CÔNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA VẬT PHẨM BAO GỒM NHIỀU
 PHẦN TỬ TRANG TRÍ**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị để áp dụng tự động phần tử trang trí cho chi tiết gia công bao gồm bộ áp dụng phần tử được tạo cấu hình để áp dụng phần tử trang trí theo hướng áp dụng tại vị trí áp dụng, bộ đỡ có thể chuyển động được để đỡ chi tiết gia công, bộ đỡ này là có thể chuyển động được bằng việc tịnh tiến và/hoặc quay dọc theo và/hoặc quanh trục ngang so với hướng áp dụng, và tổ hợp điều khiển. Tổ hợp điều khiển này được tạo cấu hình để xác định, hoặc nhận thông tin liên quan đến, vị trí của phần tử mà tại đó phần tử trang trí cần được áp dụng cho chi tiết gia công, gây ra việc tịnh tiến và/hoặc quay tương đối giữa bộ đỡ và bộ áp dụng phần tử trang trí dọc theo và/hoặc quanh trục ngang so với hướng áp dụng để sắp thẳng và/hoặc định hướng vị trí áp dụng với vị trí của phần tử, và khiến cho bộ áp dụng phần tử trang trí áp dụng phần tử trang trí tại vị trí của phần tử của chi tiết gia công. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp tạo ra vật phẩm bao gồm nhiều phần tử trang trí.

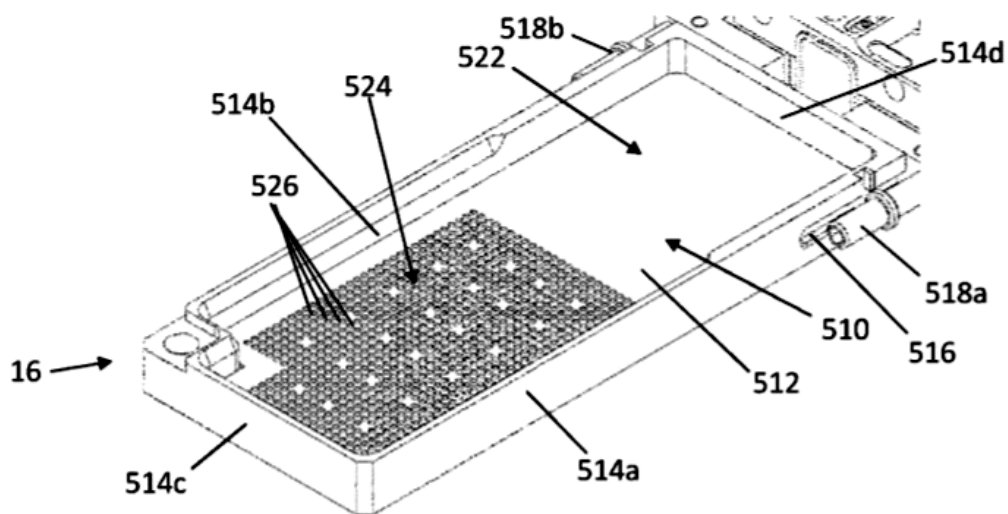


Fig.52a

(11) 88478 A

(43) 25/08/2022

(21) 1-2022-00816

(22) 10/02/2022

(30) 10-2021-0021095 17/02/2021 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/02/2022

(51) *A61M 37/00*

(71) **GL COMPANY CO., LTD.** (KR)

C-401, 76, Yeongudanji-ro, Ochang-eup, Cheongwon-gu, Cheongju-si,
Chungcheongbuk-do, 28116, Republic of Korea

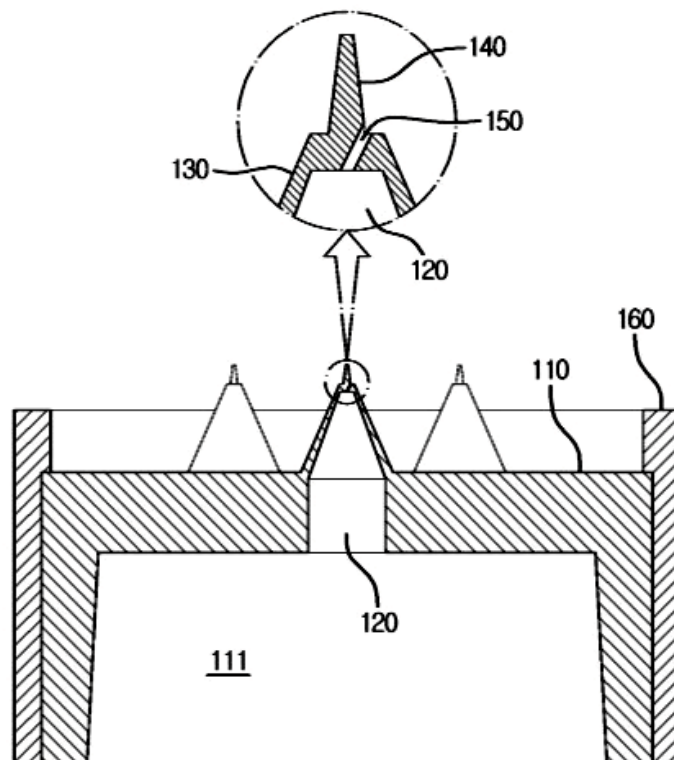
(72) KIM, Seong Ok (KR); YOUN, Young Sook (KR); KIM, Jae Heon (KR)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(54) **CỤM VI KIM**

- (57) Sáng chế đề cập tới cụm vi kim bao gồm: thân chính (110) có một phía hở và có phần chứa dung dịch (111) được tạo ra ở phía hở của nó; bộ phận phân phối (120) được bố trí ở phía khác của thân chính (110) theo cách sao cho nối thông chất lưu với phần chứa dung dịch (111); các phần đỡ kim (130) được bố trí ở phần trước của từng bộ phận phân phối (120), và được tạo ra nhô ra ở đầu khác của thân chính (110); các vi kim (140) được gài với đầu trước của phần đỡ kim (130); và kênh dẫn dòng xả dung dịch thứ nhất (150) được tạo ra sao cho xuyên qua phần nhô ra ngoài từ đầu trước của bộ phận phân phối (120) tới đầu trước của phần đỡ kim (130).

Fig.5



- (11) **88479 A** (43) 25/08/2022
(21) **1-2022-00821** (85) 10/02/2022
(22) 12/11/2020 (86) PCT/JP2020/042175 12/11/2020
(30) 2019-211498 22/11/2019 JP (87) WO2021/100583 A1 27/05/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/02/2022

(51) **H01L 21/60; C22F 1/14; C22C 5/06; C22F 1/00**

(71) **1. NIPPON STEEL CHEMICAL & MATERIAL CO., LTD. (JP)**

13-1, Nihonbashi 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 1030027 Japan

2. NIPPON MICROMETAL CORPORATION (JP)

158-1, Oaza Sayamagahara, Iruma-shi, Saitama 3580032 Japan

(72) Tetsuya OYAMADA (JP); Tomohiro UNO (JP); Daizo ODA (JP); Motoki ETO (JP); Takumi OHKABE (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **DÂY HÀN HỢP KIM AG DÙNG CHO THIẾT BỊ BÁN DẪN**

(57) Sáng chế đề xuất dây hàn hợp kim Ag dùng cho thiết bị bán dẫn có thể kéo dài tuổi thọ ở nhiệt độ cao của dây, làm giảm tình trạng hư hỏng chip trong quá trình hàn tròn, và cải thiện các đặc tính như độ bền mối hàn tròn trong các ứng dụng của thiết bị nhớ trên xe. Dây hàn hợp kim Ag dùng cho thiết bị bán dẫn theo sáng chế chứa một hoặc nhiều nguyên tố trong số In và Ga với tổng nồng độ bằng hoặc lớn hơn 110 at ppm và nhỏ hơn 500 at ppm, và một hoặc nhiều nguyên tố trong số Pd và Pt với tổng nồng độ bằng hoặc lớn hơn 150 at ppm và nhỏ hơn 12000 at ppm, và lượng còn lại bao gồm Ag và các tạp chất không tránh khỏi.

- (11) **88480 A** (43) 25/08/2022
 (21) **1-2022-00824** (85) 10/02/2022
 (22) 23/09/2020 (86) PCT/EP2020/076460 23/09/2020
 (30) 19306201.5 26/09/2019 EP (87) WO2021/058498 01/04/2021
 (51) **H04N 19/517; H04N 19/523; H04N 19/52**
 (71) **INTERDIGITAL VC HOLDINGS FRANCE, SAS (FR)**
 975 avenue des Champs Blancs, 35576 Cesson Sevigne, France
 (72) Antoine ROBERT (FR); Fabrice LELEANEC (FR); Philippe BORDES (FR);
 Tangi POIRIER (FR)
 (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA HOẶC GIẢI MÃ VIDEO**
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị mã hóa hoặc giải mã video, trong một số chế độ mã hóa, ví dụ như chế độ hợp nhất, danh sách các ứng viên chuyển động được tạo ra bằng cách sử dụng các khối lân cận không gian hoặc phụ thuộc thời gian hoặc các khối được thiết lập, và một trong các ứng viên chuyển động được kế thừa bởi khối hiện tại. Khi xây dựng danh sách các ứng viên chuyển động, thông tin chuyển động của ứng viên được thêm vào sẽ được kiểm tra để hạn chế phần dư trong danh sách đã được thiết lập. Trong một lần triển khai, bộ lọc nội suy có thể chuyển đổi, IIndex trở thành một phần của thông tin chuyển động được sử dụng để so sánh vì nó có thể sửa đổi dự đoán kết quả. Hơn nữa, GBIdx cho biết trọng số được sử dụng trong dự đoán đôi cũng có thể là một phần của thông tin chuyển động được so sánh và cũng có thể được tính đến trong kiểm tra phần dư. Nói chung, tất cả hoặc một phần thông tin chuyển động gây ra dự đoán khác nhau có thể được sử dụng trong kiểm tra phần dư.

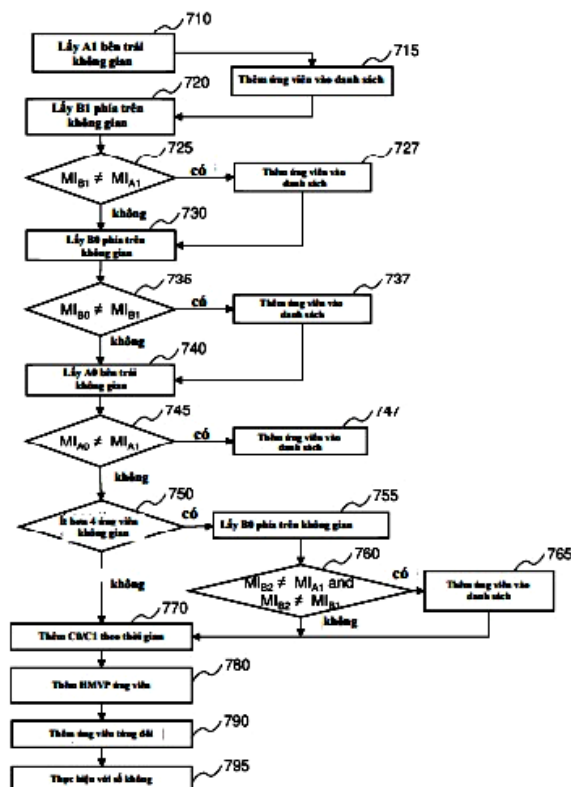
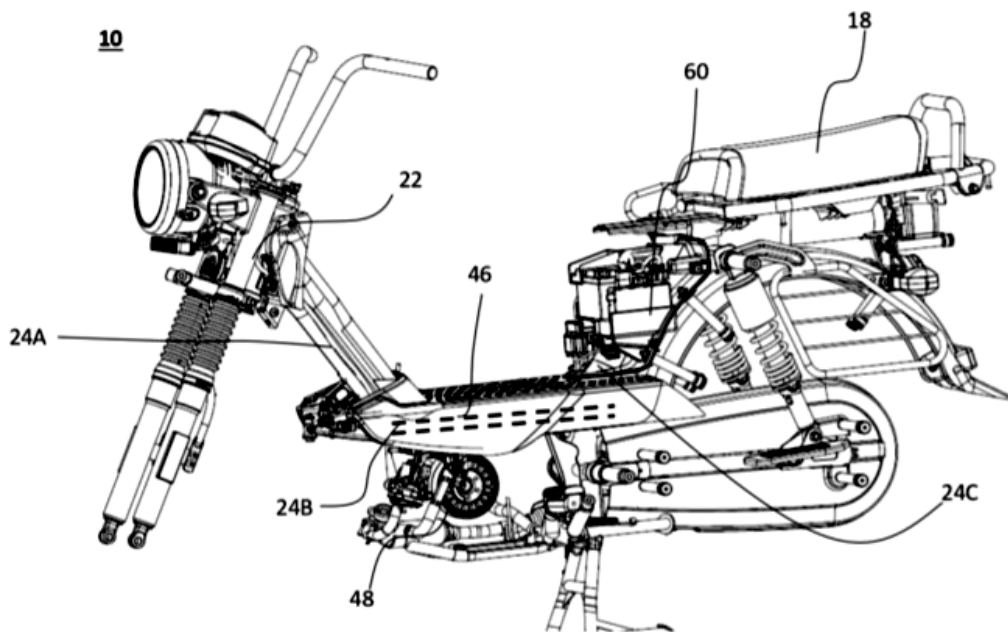


FIG. 7

- (11) **88481 A** (43) 25/08/2022
(21) **1-2022-00841**
(22) 11/02/2022
(30) 202141006603 17/02/2021 IN
(51) **B62K 11/00; B62J 99/00**
(71) **TVS MOTOR COMPANY LIMITED (IN)**
Chaitanya, No.12, Khader Nawaz Khan Road, Nungambakkam, Chennai 600 006,
India
(72) Amardeep KUMAR (IN); Ganesan RAMYA (IN); Vaidyanathan HEMAVATHY
(IN)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **XE KIỂU YÊN**

- (57) Sáng chế đề cập đến xe kiểu yên (10), bao gồm khung chính (24) kéo dài ra phía sau từ ống dẫn chính (22) theo hướng trước ra sau xe. Theo sáng chế, khung chính (24) bao gồm bộ phận kéo dài xuống phía dưới (24A), bộ phận kéo dài ra phía sau (24C), và bộ phận kéo dài theo phương nằm ngang (24B) nối bộ phận kéo dài xuống phía dưới (24A) và bộ phận kéo dài ra phía sau (24C). Tấm sàn (46) được bố trí ở trên bộ phận kéo dài theo phương nằm ngang (24B) của khung chính (24). Panen (60) được lắp trên một phần của bộ phận kéo dài ra phía sau (24C) của khung chính (24). Panen (60) kéo dài ra phía sau và lên phía trên từ tấm sàn (46) dọc theo bộ phận kéo dài ra phía sau (24C). Một hoặc nhiều bộ phận cấu thành điện tử (70, 80, 90) được bố trí trên panen (60).



(11) 88482 A

(43) 25/08/2022

(21) 1-2022-00859

(22) 11/02/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 14/06/2022

(51) C12N 1/00; A22C 25/00

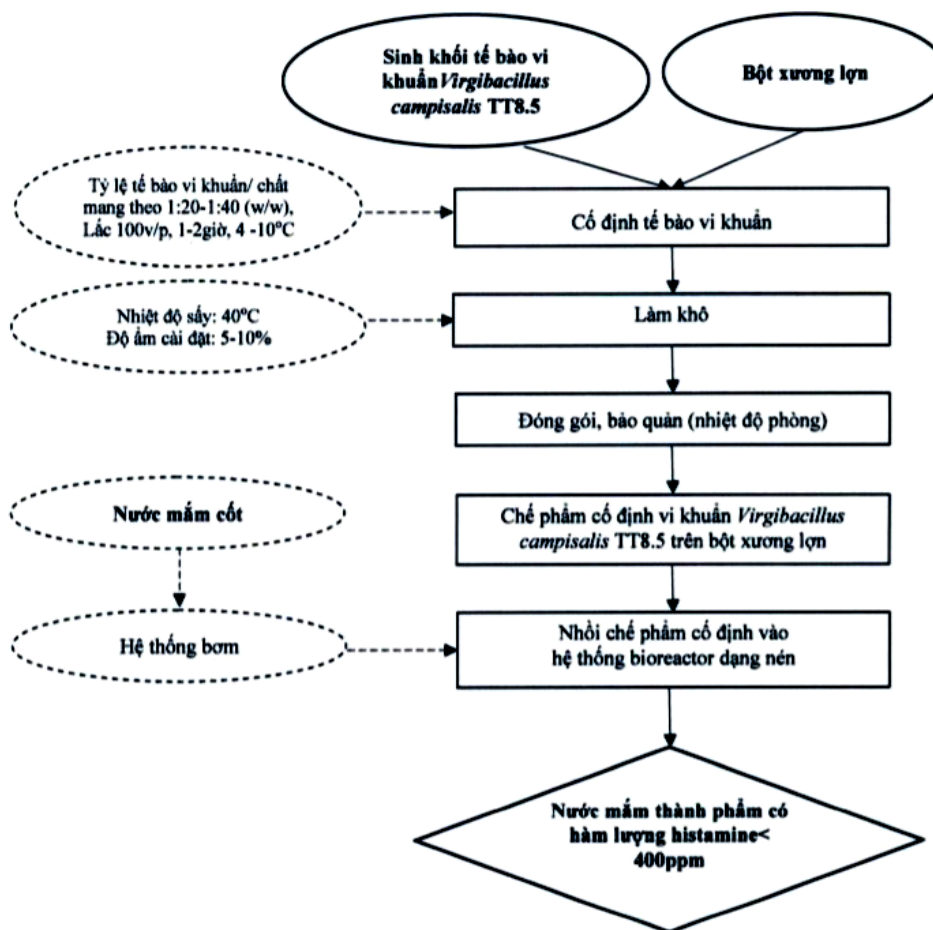
(71) NGUYỄN HOÀNG ANH (VN)

Phòng 1503, tòa C2, Rừng Cọ, khu đô thị Ecopark, Xuân Quan, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên

(72) Nguyễn Hoàng Anh (VN); Trần Thị Thu Hằng (VN); Phạm Thị Diệu (VN); Nguyễn Thị Hồng (VN); Nguyễn Thị Phương Anh (VN)

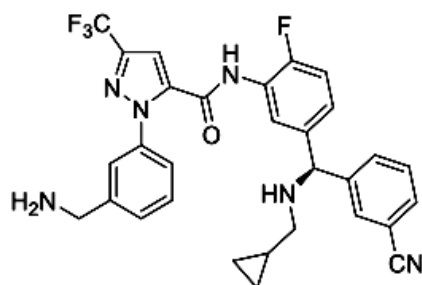
(54) **QUY TRÌNH CÔNG NGHỆ PHÂN GIẢI HISTAMIN TRONG NƯỚC MẮM TRUYỀN THỐNG BẰNG PHƯƠNG PHÁP CỐ ĐỊNH TẾ BÀO VI KHUẨN TRÊN BỘT XƯƠNG LỢN**

(57) Sáng chế đề xuất quy trình công nghệ phân giải histamin trong nước mắm truyền thống bằng phương pháp cố định tế bào vi khuẩn bao gồm các bước: chuẩn bị sinh khối tế bào vi khuẩn; cố định tế bào vi khuẩn *Virgibacillus campisalis* TT8.5 trên nền bột xương lợn; làm khô; đóng gói, bảo quản chế phẩm; nhồi chế phẩm tế bào cố định vào thiết bị phản ứng sinh học dạng nén và xử lý histamin trong nước mắm.



Hình 1

- (11) **88483 A** (43) 25/08/2022
(21) **1-2022-00863** (85) 14/02/2022
(22) 05/08/2020 (86) PCT/US2020/044921 05/08/2020
(30) 62/883,396 06/08/2019 EP (87) WO2021/026182 A1 11/02/2021
(51) **C07D 231/14; C07C 231/02; C07C 237/40**
(71) **BIOCRIST PHARMACEUTICALS, INC. (US)**
4505 Emperor Blvd., Suite 200, Durham, NC 27703, US
(72) EL-KATTAN Yahya (US); BABU Yarlagadda S. (US)
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ CHẤT ỨC CHẾ KALLIKREIN TRONG HUYẾT TƯƠNG**
- (57) Sáng chế bộc lộ phương pháp điều chế hợp chất I, và muối của chúng. Phương pháp điều chế hợp chất I này thích hợp để sử dụng trên quy mô quy trình.

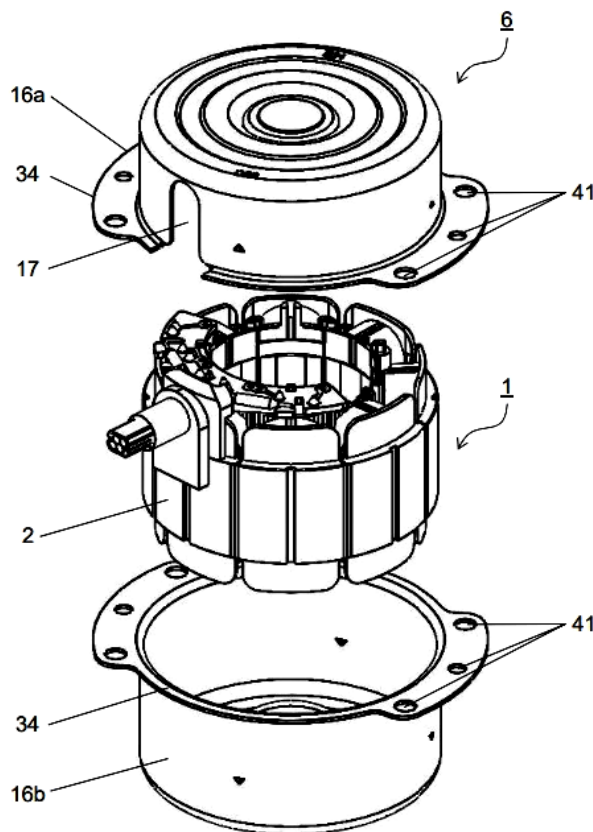


I.

- (11) **88484 A** (43) 25/08/2022
 (21) **1-2022-00868** (85) 14/02/2022
 (22) 17/11/2020 (86) PCT/JP2020/042743 17/11/2020
 (30) 2019-217063 29/11/2019 JP (87) WO2021/106675 A1 03/06/2021
 (51) **H02K 3/50**
 (71) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD.**
 (JP)
 1-61, Shiromi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 540-6207 Japan
 (72) Yasuhito SHIOTANI (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **ĐỘNG CƠ ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến động cơ điện bao gồm stato, động cơ, thiết bị quạt gió. Stato bao gồm lõi sắt (2) mà được tạo ra ở dạng hình khuyên, cuộn dây (4) mà được quấn quanh lõi sắt (2), và phần cách điện (3) mà cách điện lõi sắt (2) và cuộn dây (4), và bộ bảng mạch (8) mà có dây dẫn (10) và chi tiết cố định dây dẫn (12). Phần cách điện (3) bao gồm phần khớp nối chi tiết cố định (13) mà được khớp nối với chi tiết cố định dây dẫn (12) nhô ra ngoài mặt ngoài vi phía ngoài có dạng hình khuyên, và chi tiết cố định dây dẫn (12) bao gồm phần khớp nối thu hẹp (40) mà phần khớp nối chi tiết cố định (13) của phần cách điện (3) được khớp nối với.

FIG. 1



- | | | |
|--------------------------|-------------------------------------|---------------|
| (11) 88485 A | (43) 25/08/2022 | |
| (21) 1-2022-00876 | (85) 14/02/2022 | |
| (22) 18/08/2020 | (86) PCT/CN2020/109877 | 18/08/2020 |
| (30) 62/938,925 | 21/11/2019 US (87) WO2021/098305 A1 | 27/05/2021 |
| | PCT/CN2020/077033 | 27/02/2020 CN |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/02/2022

(51) **H04W 72/04**

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**
(CN)

No.18 Haibin Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) ZHAO, Zhenshan (CN); LU, Qianxi (CN); LIN, Hwei-Ming (AU)

(74) CÔNG TY LUẬT TNHH ZILHN (VIỆT NAM) (ZILHN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN HOẶC NHẬN KÊNH QUẢNG BÁ LIÊN KẾT BIÊN VẬT LÝ**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị truyền hoặc nhận kênh quảng bá liên kết biên vật lý (PSBCH). Phương pháp truyền PSBCH của thiết bị người dùng thứ nhất bao gồm việc truyền, tới một hoặc nhiều thiết bị người dùng thứ hai, PSBCH mang thông tin, và thông tin mang trong PSBCH được sử dụng để xác định chu kỳ và số lượng khe. Điều này có thể làm giảm kích thước tải trọng của thông tin mang trong PSBCH.

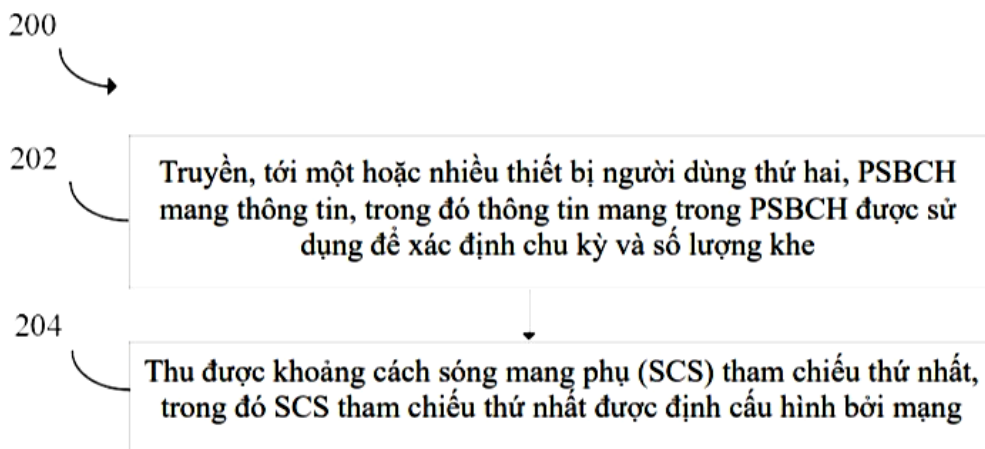


FIG. 2

- | | | |
|---------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 88486 A | (43) 25/08/2022 | |
| (21) 1-2022-00878 | (85) 14/02/2022 | |
| (22) 27/11/2019 | (86) PCT/CN2019/121330 | 27/11/2019 |
| (30) 201911000725.X | 21/10/2019 CN | (87) WO2021/077534 A1 |
| | | 29/04/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/02/2022

(51) *D06F 39/08; D06F 33/00*

(71) **WUXI LITTLE SWAN ELECTRIC CO., LTD.** (CN)

No. 18, South Changjiang Road, New District, Wuxi, Jiangsu 214028, China

(72) ZHANG, Tao (CN); LI, Yadong (CN); ZHOU, Xiangyu (CN); CHEN, Jie (CN)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC CỦA THIẾT BỊ XỬ LÝ ĐỒ GIẶT, THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN QUÁ TRÌNH VẮT CỦA THIẾT BỊ XỬ LÝ ĐỒ GIẶT, THIẾT BỊ XỬ LÝ ĐỒ GIẶT VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều khiển hệ thống thoát nước của thiết bị xử lý đồ giặt, thiết bị điều khiển quá trình vắt của thiết bị xử lý đồ giặt, thiết bị xử lý đồ giặt và phương tiện lưu trữ. Phương pháp này bao gồm: điều khiển bơm xả nước của thiết bị xử lý đồ giặt vận hành ở chế độ thứ nhất, trong đó ở chế độ thứ nhất, bơm xả nước hoạt động dựa trên giá trị dò tìm mực nước của mực nước trong thiết bị xử lý đồ giặt; và khi khoảng thời gian vận hành liên tục của bơm xả nước đạt đến hay vượt quá giá trị thiết đặt, điều khiển bơm xả nước vận hành ở chế độ thứ hai, trong đó ở chế độ thứ hai, bơm xả nước vận hành theo chu kỳ với tỷ số chạy và dừng thứ nhất, và tỷ số chạy và dừng thứ nhất là tỷ số giữa khoảng thời gian chạy và khoảng thời gian dừng trong một chu kỳ tuần hoàn. Theo các phương án của sáng chế, khoảng thời gian vận hành liên tục của bơm xả nước do lỗi dò tìm mực nước có thể được rút ngắn một cách hiệu quả, nhờ đó làm giảm tiếng ồn trong quá trình vận hành của bơm xả nước, và tránh được sự nóng lên và các hư hại khác gây ra bởi bơm xả nước do khoảng thời gian vận hành liên tục quá dài, điều này thuận lợi trong việc kéo dài tuổi thọ của bơm xả nước.

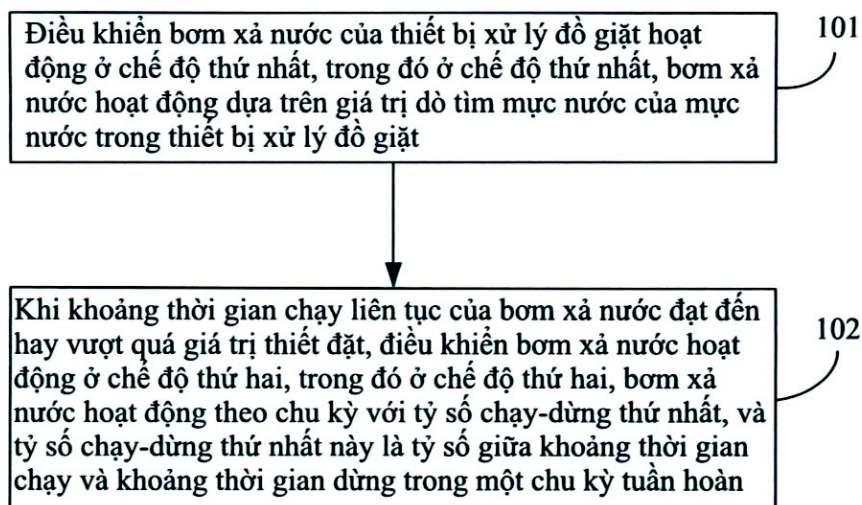


FIG. 1

- | | | |
|---|------------------------|------------|
| (11) 88487 A | (43) 25/08/2022 | |
| (21) 1-2022-00886 | (85) 14/02/2022 | |
| (22) 18/09/2020 | (86) PCT/EP2020/076066 | 18/09/2020 |
| (30) 19306169.4 23/09/2019 EP | (87) WO2021/058380 | 01/04/2021 |
| 19290094.2 27/09/2019 EP | | |
| 19306298.1 07/10/2019 EP | | |
- (51) **H04N 19/119**; H04N 19/159; H04N 19/96; H04N 19/186; H04N 19/70; H04N 19/147; H04N 19/176
- (71) **INTERDIGITAL VC HOLDINGS FRANCE, SAS (FR)**
975 avenue des Champs Blancs, Cesson Sevigne, 35576 France
- (72) Tangi POIRIER (FR); Franck GALPIN (FR); Fabrice URBAN (FR); Fabrice LELEANNEC (FR); Philippe DE LAGRANGE (FR)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HOÁ PHẦN VÙNG CÂY TRONG MÃ HOÁ HOẶC GIẢI MÃ VIDEO**

(57) Để mã hóa hình ảnh, đơn vị cây mã hóa (CTU) trong hình ảnh được phân vùng theo cấu trúc hình cây tứ phân và các nút lá cây tứ phân có thể được phân vùng thêm bằng cấu trúc hình cây nhiều loại (MTT). Để tăng tập hợp các nút và lá cây mã hóa có thể tiếp cận, các tác giả sáng chế đề xuất tăng độ sâu phân cấp MTT cho phép lớn nhất gấp đôi sự chênh lệch giữa kích thước CTU và kích thước cho phép nhỏ nhất đối với CU. Độ sâu phân cấp MTT cho phép lớn nhất có thể được chỉ định cho tất cả các cấp QT để cung cấp tính linh hoạt hơn trong cây phân chia. Ngoài ra, chỉ có hai mức độ sâu MTT cho phép lớn nhất được báo hiệu: một mức khi QT cho bước phân chia và một mức khác khi không cho bước phân chia QT nữa. Ngoài ra, giới hạn trên có thể được đặt cho kích thước khối mã hóa cho phép nhỏ nhất, dựa trên kích thước đơn vị cây mã hóa hoặc kích thước biến đổi cho phép lớn nhất.

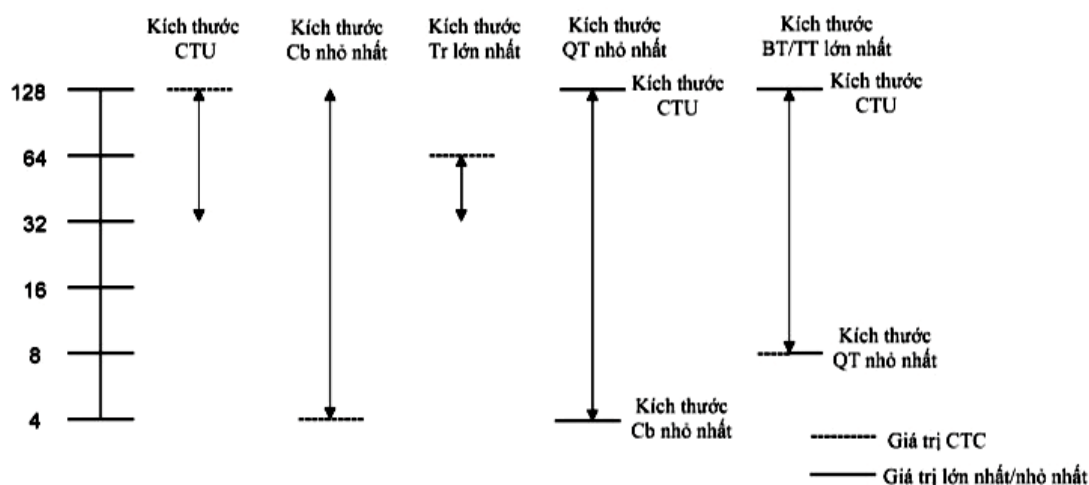


FIG. 13

(11) **88488 A**

(43) 25/08/2022

(21) **1-2022-00895**

(22) 15/02/2022

(30) 2021900408 18/02/2021 AU

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/04/2022

(51) **A63F 9/10**

(71) **PINNACLE PUZZLE PTY LTD (AU)**

16-20 Alfred Avenue, Beverley, SA 5009, Australia

(72) De Cianni, Daniel (AU)

(74) Công ty TNHH Dương và Trần (DUONG & TRAN CO., LTD)

(54) **KHỐI XẾP HÌNH CÓ PHỤ KIỆN LẮP GHÉP**

(57) Khối xếp hình cho phép trưng bày khối hình ghép bao gồm tấm trên cùng và tấm dưới cùng mà khi được nối với nhau sẽ xác định một khoang ở giữa chúng mà có thể chứa khối hình ghép. Thông thường, mỗi tấm có bốn phần được điều chỉnh để được nối và sau đó gắn vào nhau để xác định một khoảng trống hoặc khoang chứa bộ trò chơi ghép hình. Các điểm gắn cho phép treo khối xếp hình đã được lắp ghép hoàn chỉnh.

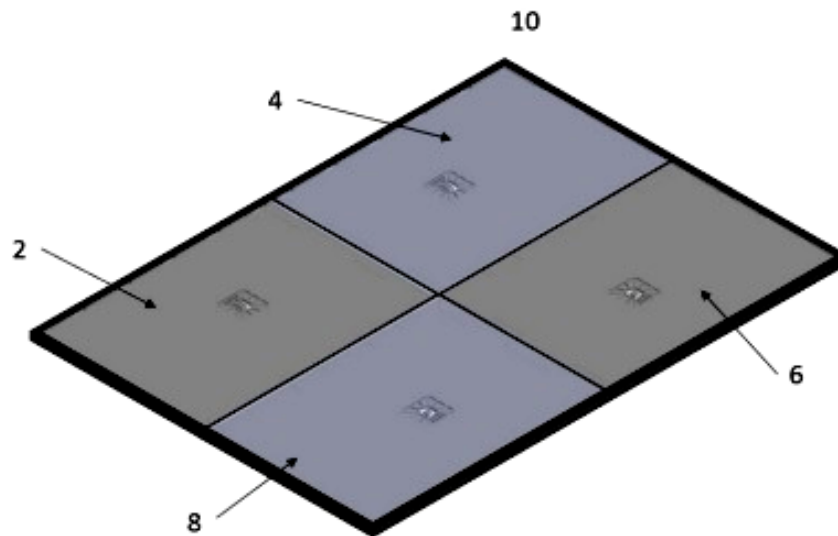
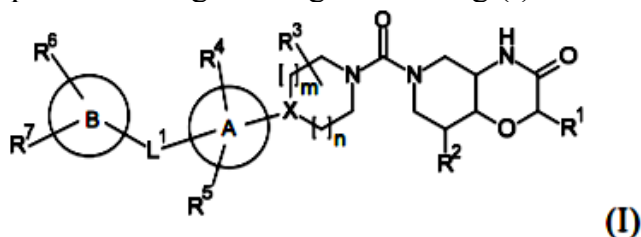


Fig.1

- (11) **88489 A** (43) 25/08/2022
 (21) **1-2022-00917** (85) 15/02/2022
 (22) 10/09/2020 (86) PCT/EP2020/075260 10/09/2020
 (30) 19196879.1 12/09/2019 EP (87) WO2021/048242 18/03/2021
 (51) **C07D 498/04; A61P 25/28; A61P 35/00; A61K 31/5383; A61P 29/00**
 (71) **F. HOFFMANN-LA ROCHE AG (CH)**
 Grenzacherstrasse 124, 4070 Basel, Switzerland
 (72) BENZ, Joerg (DE); GOBBI, Luca (CH); GREThER, Uwe (DE); GROEBKE
 ZBINDEN, Katrin (CH); HORNSPERGER, Benoit (FR); KROLL, Carsten (DE);
 KUHN, Bernd (CH); MARTIN, Rainer E. (AT); O'HARA, Fionn (GB);
 PUELLMANN, Bernd (CH); RICHTER, Hans (DE); RITTER, Martin (CH)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **HỢP CHẤT 4,4A,5,7,8,8A-HEXAPYRIDO[4,3-B][1,4]OXAZIN-3-ON LÀM
 CHẤT ỨC CHẾ MAGL**
 (57) Sáng chế đề xuất hợp chất dị vòng có công thức chung (I)



trong đó A, B, L¹, X, m, n, và R¹ đến R⁷ được mô tả như trong bản mô tả này làm chất ức chế monoaxylglycerol lipaza (MAGL), được phẩm chứa hợp chất này và quy trình sản xuất hợp chất này.

(11) **88490 A** (43) 25/08/2022

(21) **1-2022-00936**

(22) 16/02/2022

(30) 2021-024118 18/02/2021 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/02/2022

(51) **B05D 7/00**

(71) **MARUWA CHEMICAL CO., LTD. (JP)**

1636-1, Nomura, Takaoka-shi, Toyama 933-0014 Japan

(72) Hirohisa KIDA (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **VẢI CÓ PHẦN LỖI BẰNG SILICON ĐƯỢC TẠO RA TRÊN BỀ MẶT CỦA NÓ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẢI NÀY**

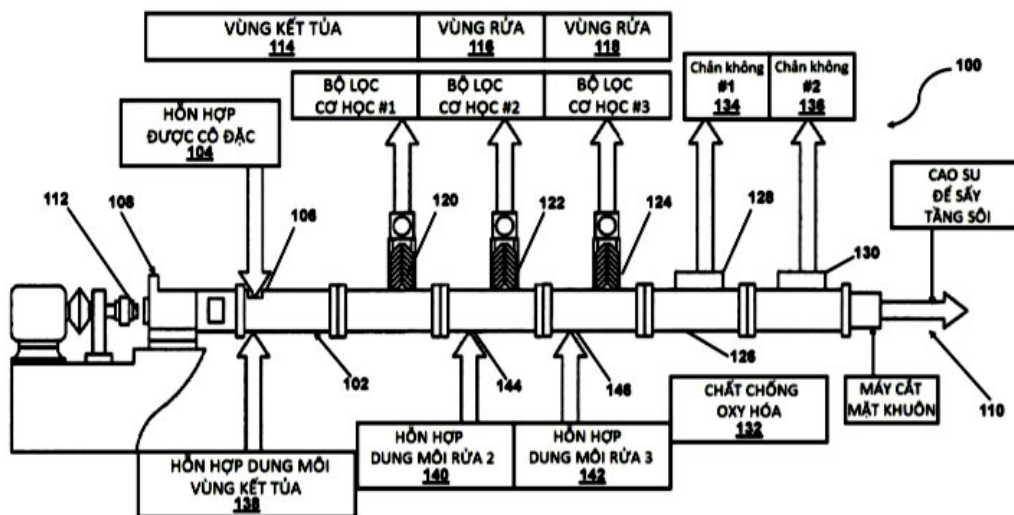
(57) Sáng chế đề cập đến vải có bề mặt mà trên đó phần lõi được làm từ silicon gốc dầu được tạo ra, và phương pháp sản xuất vải này. Trong vải có bề mặt mà trên đó nhiều phần lõi được tạo ra, các phần lõi được làm từ nhựa silicon thu được bằng cách làm cứng silicon gốc dầu bằng nhiệt.

- (11) **88491 A** (43) 25/08/2022
(21) **1-2022-00937**
(22) 16/02/2022
(30) 2021-024988 19/02/2021 JP
(51) **G02B 5/30**
(71) **SUMITOMO CHEMICAL COMPANY, LIMITED (JP)**
2-7-1, Nihonbashi, Chuo-ku, Tokyo 103-6020, JAPAN
(72) Yoshihito HONSHO (JP); Shinichi KAWAMURA (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **MÀNG PHÂN CỰC**
- (57) Sáng chế đề cập đến màng phân cực có khả năng ngăn chặn tình huống trong đó thiết bị hiển thị có tấm phân cực tròn bao gồm màng phân cực có tình trạng không đều dạng sọc có thể thấy rõ khi được quan sát sau khi tiếp xúc với môi trường có nhiệt độ cao; và tấm phân cực tròn bao gồm màng phân cực này. Màng phân cực theo sáng chế có iot được hấp phụ và định hướng trên màng nhựa trên cơ sở rượu polyvinyllic. Tỷ lệ của giá trị nhỏ nhất với giá trị lớn nhất của cường độ tín hiệu Raman của ion polyiot I₅ - (giá trị nhỏ nhất/giá trị lớn nhất) I₅-MIN/MAX khi được xác định dọc theo hướng trục truyền của màng phân cực là bằng hoặc lớn hơn 0,85.

- (11) **88492 A** (43) 25/08/2022
(21) **1-2022-00987** (85) 18/02/2022
(22) 22/10/2020 (86) PCT/JP2020/039659 22/10/2020
(30) 2019-209954 20/11/2019 JP (87) WO2021/100400 27/05/2021
(51) ***C01B 33/159; C09D 7/62; C09D 201/00; C09D 7/42; C09C 1/28; C09C 3/08***
(71) **TOSOH SILICA CORPORATION (JP)**
2-5-10, Shiba, Minato-ku, Tokyo 105-0014, Japan
(72) TANIMOTO Haruka (JP); NAKAGAMI Hidenori (JP)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **SILIC DIOXIT KẾT TỦA ĐƯỢC XỬ LÝ BỀ MẶT DÙNG CHO SƠN NƯỚC**
- (57) Sáng chế đề cập đến silic dioxit kết tủa được xử lý bề mặt dùng cho sơn nước có 0,5 đến 5,0% chất hoạt động bề mặt không ion dựa trên ete trên bề mặt của silic dioxit kết tủa, trong đó silic dioxit kết tủa được xử lý bề mặt có hàm lượng nhôm nằm trong khoảng từ 0,30 đến 1,00% khối lượng xét về mặt Al_2O_3 , đường kính hạt trung bình theo thể tích D50 đo được bằng phương pháp nhiễu xạ laze nằm trong khoảng từ 3,0 đến 10,0 pm, và tỷ lệ D90/D50 là 2,0 hoặc nhỏ hơn, trong đó D90 là đường kính hạt ở 90% của giá trị tích phân thể tích tích lũy từ đáy trong phân bố kích thước hạt đo được bằng phương pháp nhiễu xạ laze. Theo sáng chế, có thể đề xuất silic dioxit được xử lý bề mặt mà có thể được thấm ướt trong thời gian ngắn mà không gây ra kết tụ ngay cả khi nó được bổ sung trực tiếp vào sơn nước dưới dạng bột, và có khả năng tái phân tán tốt thậm chí sau quá trình kết tủa xảy ra theo thời gian.

- (11) **88493 A** (43) 25/08/2022
 (21) **1-2022-01015** (85) 18/02/2022
 (22) 21/08/2020 (86) PCT/US2020/047323 21/08/2020
 (30) 62/890,924 23/08/2019 US (87) WO2021/041180 04/03/2021
 (51) **C08C 1/04; C08C 2/06; C08C 2/02**
 (71) **COOPER TIRE & RUBBER COMPANY (US)**
 A corporation in the State of Delaware 701 Lima Avenue Findlay, OH 45840 (US)
 (72) COLVIN, Howard (US); SAUTY, Nicolas (US)
 (74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)
 (54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CAO SU TỪ CÂY CÚC CAO SU**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống sản xuất cao su từ cây cúc cao su (100) và phương pháp (200) bao gồm trộn cao su từ cây cúc cao su và ít nhất một hỗn hợp dung môi trong máy đùn (102), để loại bỏ nhựa tìm thấy trong hỗn hợp cao su (104) và kết tủa hỗn hợp cao su (104) để tạo thành kết tủa. Ít nhất một hỗn hợp dung môi (138, 140, 142) có dung môi thứ nhất được cấu tạo để kết tủa cao su từ cây cúc cao su, và dung môi thứ hai được cấu tạo để làm phòng kết tủa tạo thành. Đặc biệt, một loạt hỗn hợp dung môi (138, 140, 142) có thể được sử dụng ở các vị trí khác nhau dọc theo chiều dài của máy đùn (102) và có thể còn bao gồm hỗn hợp dung môi thứ nhất và dung môi thứ hai, được đưa và các vị trí khác nhau, và dung môi thứ nhất và dung môi thứ hai có tỷ lệ khác nhau.



HÌNH 1

(11) **88494 A**

(43) 25/08/2022

(21) **1-2022-01023**

(22) 21/02/2022

(30) 202110199883.3 22/02/2021 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/02/2022

(51) **H02J 3/38**

(71) **HUAWEI DIGITAL POWER TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Office 01, 39th Floor, Block A, Antuoshan Headquarters Towers, 33 Antuoshan 6th Road, Futian District, Shenzhen, 518043, China

(72) GAO, Yongbing (CN); TANG, Yunyu (CN); SHI, Lei (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP DÒ LỖI, VÀ HỆ THỐNG SINH QUANG ĐIỆN HÒA LƯỚI**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị dò lỗi, và hệ thống sinh quang điện hòa lưới, để cải thiện độ chính xác dò sự cố tụ lọc và đảm bảo chạy ổn định của hệ thống sinh quang điện hòa lưới. Thiết bị dò lỗi bao gồm khối dò nhiệt độ, khối dò dòng điện, bộ điều khiển, và khối ngắt. Khối dò nhiệt độ được ghép nối với các tụ lọc nằm giữa đầu ra của bộ hòa lưới điện và lưới điện, và được tạo cấu hình để dò các nhiệt độ của các tụ lọc, và xuất các nhiệt độ ra bộ điều khiển. Khối dò dòng điện được ghép nối với các tụ lọc, và được tạo cấu hình để dò các dòng điện của các tụ lọc, và xuất các dòng điện ra bộ điều khiển. Bộ điều khiển được nối riêng rẽ với khối dò nhiệt độ, khối dò dòng điện, và khối ngắt, và được tạo cấu hình để: khi nhiệt độ được nhận lớn hơn ngưỡng thứ nhất và dòng điện được nhận lớn hơn ngưỡng thứ hai, điều khiển khối ngắt để được ngắt. Khối ngắt được nối giữa đầu ra của bộ hòa lưới điện và các tụ lọc, và được tạo cấu hình để được ngắt hoặc nối theo điều khiển của bộ điều khiển.

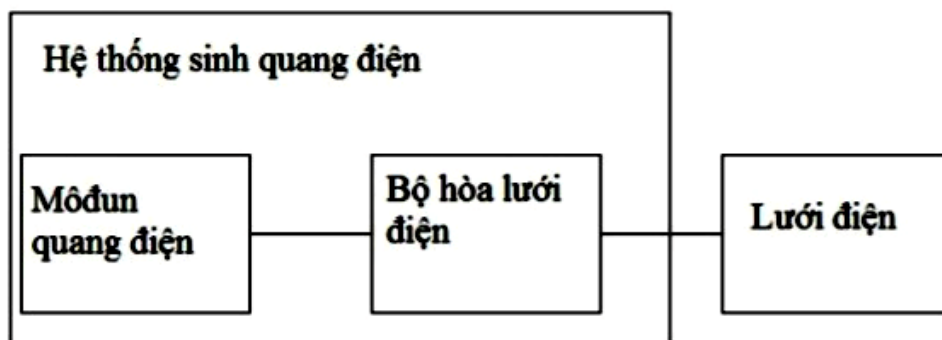


Fig.1

(11) 88495 A

(43) 25/08/2022

(21) 1-2022-01024

(22) 21/02/2022

(30) 2021-027615 24/02/2021 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/02/2022

(51) A47K 3/28; E03C 1/042; B05B 1/18

(71) TOTO LTD. (JP)

1-1, Nakashima 2-chome, Kokurakita-ku, Kitakyushu-shi, Fukuoka 802-8601, Japan

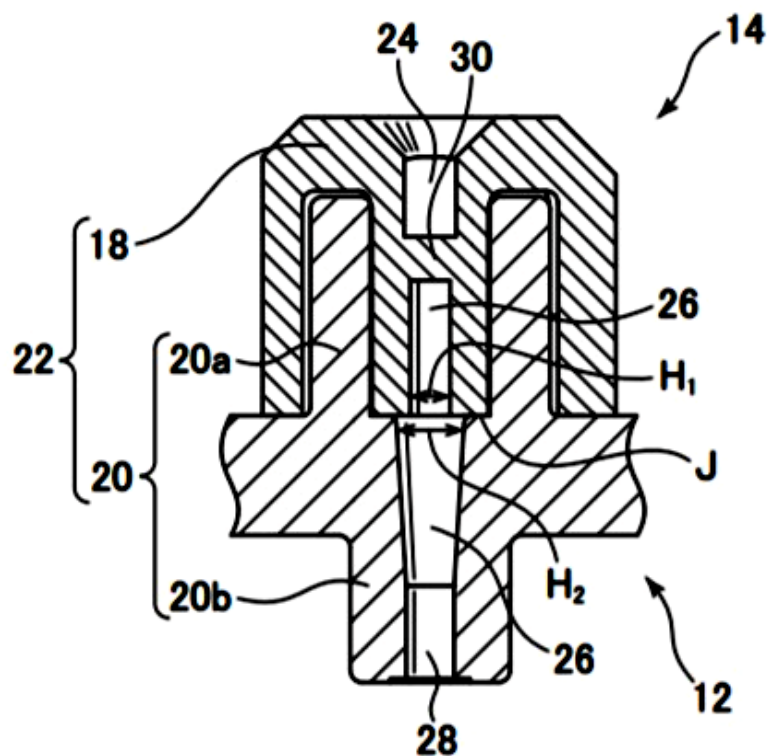
(72) Nakashima, Takahiro (JP); Yaita, Ryohei (JP); Moriizumi, Yuki (JP); Murashita, Takeshi (JP); Hanashiro, Kanako (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) THIẾT BỊ PHUN TIA NƯỚC

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị phun tia nước (1) mà xả nước có chuyển động tịnh tiến qua lại, và có thân thiết bị phun tia nước (10) và chi tiết tạo dao động (22). Chi tiết tạo dao động bao gồm đường dẫn cấp nước (24), phần va đập (30) mà tạo ra luồng xoáy ở phía đầu ra, đường dẫn xoáy (26) được bố trí phía đầu ra của đường dẫn cấp nước, và đường dẫn xả mà xả nước được dẫn bởi đường dẫn xoáy. Đường dẫn xoáy được tạo kết cấu bằng cách nối bộ phận phía đầu vào (18) mà phía đầu vào được tạo ra trên đó và bộ phận phía đầu ra (20) mà phía đầu ra được tạo ra trên đó. Ở phần nối giữa các bộ phận phía đầu vào và phía đầu ra, chiều cao (H₂) của đường dẫn xoáy ở đầu phía vào của bộ phận phía đầu ra lớn hơn chiều cao (H₁) của đường dẫn xoáy ở đầu phía ra của bộ phận phía đầu vào.

Fig.6

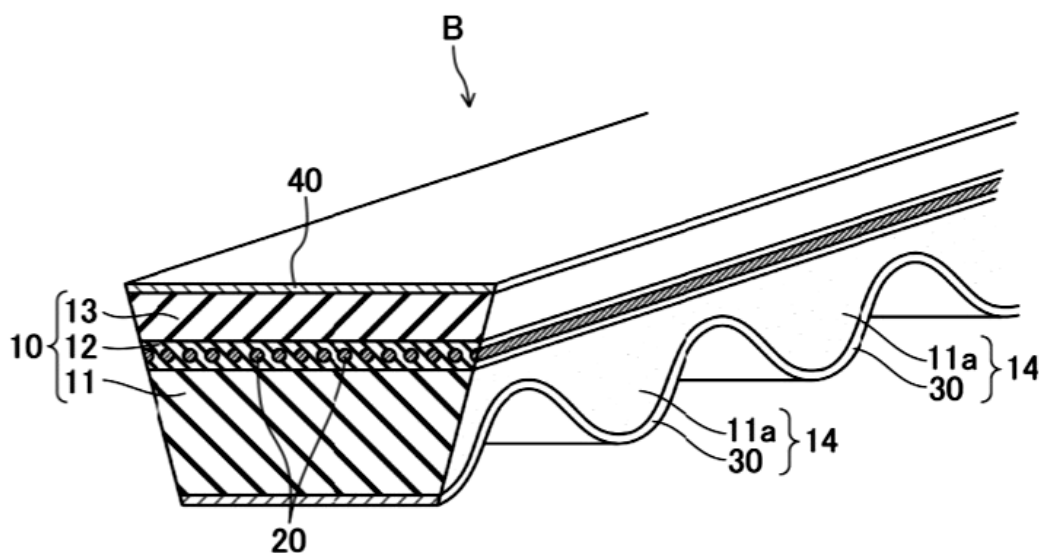


- (11) **88496 A** (43) 25/08/2022
(21) **1-2022-01030** (85) 21/02/2022
(22) 01/07/2020 (86) PCT/IB2020/056209 01/07/2020
(30) 201921030147 25/07/2019 IN (87) WO2021/014240 28/01/2021
(51) **A01N 59/00; A01N 43/40; A01N 43/56; A01N 43/90; A01N 47/02; A01N 47/40; A01N 51/00; A01N 53/00; A01N 57/28; A01N 25/02; A01N 47/34**
(71) **UPL LIMITED (IN)**
UPL House, 610 B/2, Bandra Village, Off Western Express Highway, Bandra (East), Maharashtra, Mumbai 400 051, India
(72) Prabhakar SANGLE (IN)
(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
(54) **TỔ HỢP CHỨA CHẤT TRỪ CÔN TRÙNG VÀ TÁC NHÂN THỨC ĐẨY SỨC KHỎE CỦA CÂY, CHẾ PHẨM KIỂM SOÁT VẬT GÂY HẠI**

(57) Sáng chế đề xuất tổ hợp và chế phẩm chứa chất trừ côn trùng và tác nhân thúc đẩy sức khỏe của cây dựa trên axit silixic. Ngoài ra, sáng chế đề xuất chế phẩm kiểm soát vật gây hại và phương pháp kiểm soát côn trùng, nấm và/hoặc vật gây hại.

- (11) **88497 A** (43) 25/08/2022
 (21) **1-2022-01045**
 (22) 21/02/2022
 (30) 2021-025914 22/02/2021 JP
 2021-144767 06/09/2021 JP
 (51) **F16G 5/06; F16G 5/20; D02G 3/26; D02G 3/44**
 (71) **BANDO CHEMICAL INDUSTRIES, LTD.** (JP)
 6-6, Minatojima Minamimachi 4-chome, Chuo-ku, Kobe-shi, Hyogo 6500047, Japan
 (72) Yosuke KAGI (JP); Tatsuya TANIGUCHI (JP); Fujitaka SHIMIZU (JP); Kiyotaka MATSUDA (JP)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **ĐAI TRUYỀN HÌNH CHỮ V CÓ GỜ KHÔNG VIỀN**
- (57) Đai truyền hình chữ V có gờ không viền B bao gồm lớp cao su ép (11) tạo thành phần bề mặt trong của đai truyền hình chữ V có gờ không viền B, và lớp cao su ép (11) được làm bằng hợp phần cao su chứa chất đàn hồi etylen- α -olefin là phần chính của thành phần cao su. Khi độ nhớt đàn hồi động học được đo bằng phương pháp kiểm tra độ bền kéo theo hướng chiều rộng của đai truyền thông qua sự quét nhiệt độ, hợp phần cao su này có đỉnh tanđ là bằng 0,5 hoặc thấp hơn xuất hiện ở -20°C hoặc thấp hơn.

FIG.1



(11) 88498 A

(43) 25/08/2022

(21) 1-2022-01065

(22) 22/02/2022

(30) 110106537 24/02/2021 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/02/2022

(51) F21S 41/00

(71) HUA XIN OPTRONICS CO. (TW)

3F., No. 16, Aly. 10, Ln. 53, Dongnan St., East Dist., Hsinchu City, Taiwan

(72) I-Liang HUANG (TW); You-Kang GUAN (TW)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) THIẾT BỊ ĐÈN PHA DỪNG CHO XE

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đèn pha bao gồm tấm chắn, cụm gương phản xạ tổ hợp (5) có gương phản xạ thứ nhất (51) và gương phản xạ thứ hai (52), thấu kính (4) có bề mặt tới ánh sáng (41) và bề mặt thoát ánh sáng (42), và cụm phát sáng (6). Khi cụm phát sáng (6) tạo ra các chùm tia sáng, một phần của các chùm tia sáng được phản xạ bởi gương phản xạ thứ nhất (51), và phần còn lại của các chùm tia sáng được phản xạ bởi gương phản xạ thứ hai (52). Tấm chắn (7) chặn một số chùm tia sáng được phản xạ bởi cụm gương phản xạ tổ hợp (5) sao cho các chùm tia sáng còn lại đi vào thấu kính (4) qua bề mặt tới ánh sáng (41) và đi ra khỏi thấu kính (4) qua bề mặt thoát ánh sáng (42) để dùng làm các tia sáng chiếu gần.

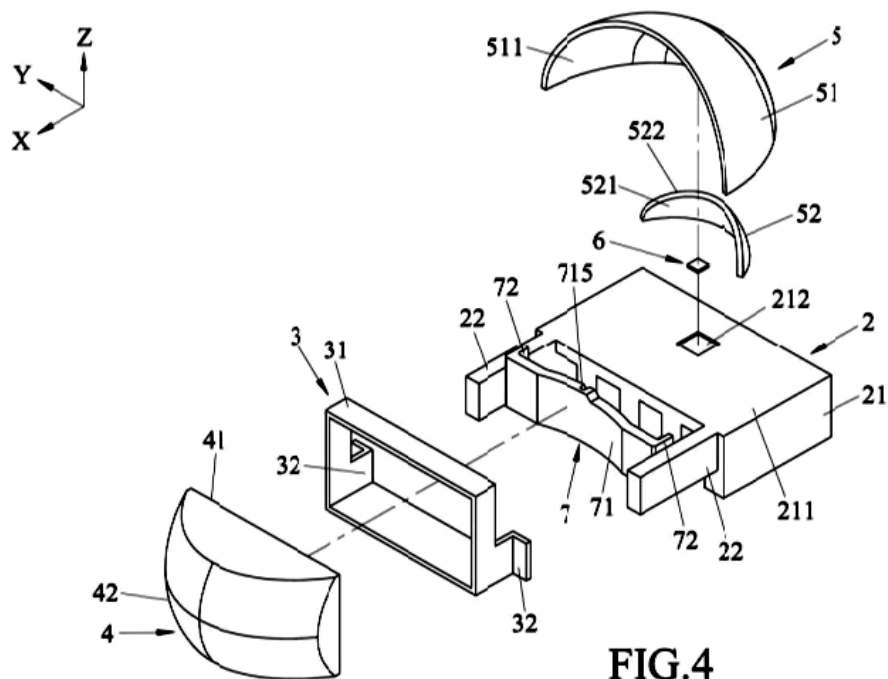


FIG.4

(11) 88499 A

(43) 25/08/2022

(21) 1-2022-01067

(22) 22/02/2022

(30) 110201960 23/02/2021 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/02/2022

(51) H02P 5/505

(71) SINPRO ELECTRONICS CO., LTD. (TW)

No. 5, Yuansi St., Pingtung City, Pingtung County, Taiwan

(72) Yu-Sheng CHOU (TW); Hung-Han CHIU (TW)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) KẾT CẤU STATO ĐỘNG CƠ

(57) Kết cấu stato động cơ có ách stato (20), các bộ cuộn dây (30) được nối tới ách stato (20), và tấm định vị (40) được nối tháo được tới ách stato (20). Mỗi bộ cuộn dây (30) có chi tiết cuộn dây (31) có hai chân đầu cuối (311). Tấm định vị (40) có các lỗ xuyên (41). Các chân đầu cuối (311) của mỗi bộ cuộn dây (30) kéo dài qua một trong các lỗ xuyên (41). Bộ dây dẫn điện (60) có các lớp dẫn điện (61) và phân cách điện (62) bao bọc các lớp dẫn điện (61). Mỗi lớp dẫn điện (61) có các thành phần dẫn điện (611) từng thành phần có các lỗ xuyên (612) được lộ ra khỏi phân cách điện (62). Một trong các chân đầu cuối (311) của mỗi bộ cuộn dây (30) kéo dài qua một trong các lỗ nối (612) của một trong các thành phần dẫn điện (611) của một trong các lớp dẫn điện (61).

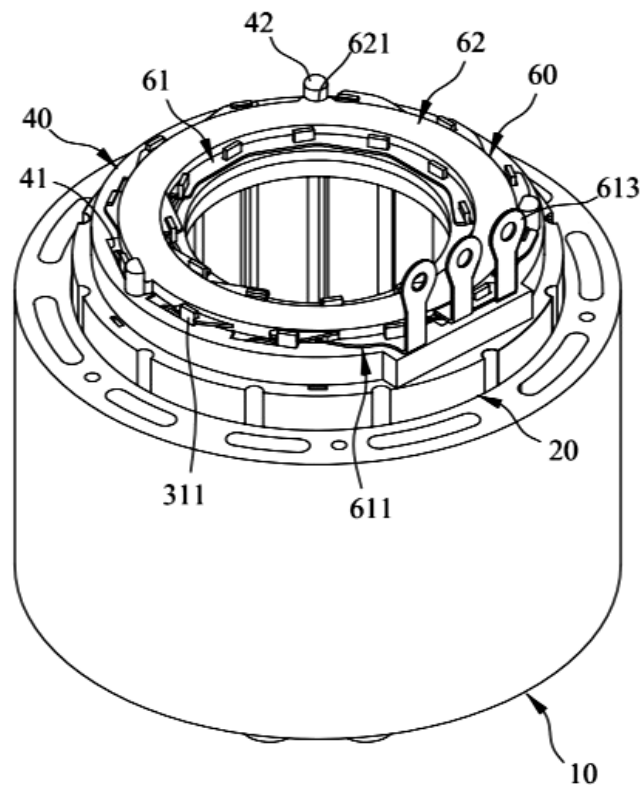


FIG.8

- (11) **88500 A** (43) 25/08/2022
 (21) **1-2022-01151** (85) 24/02/2022
 (22) 29/07/2020 (86) PCT/US2020/044037 29/07/2020
 (30) 62/881,225 31/07/2019 US (87) WO2021/021909 A1 04/02/2021
 62/926,175 25/10/2019 US
 63/020,239 05/05/2020 US
 (51) **A61K 31/343; C07D 405/10; C07D 307/80; A61K 9/20; A61K 9/48**
 (71) **BIOCRIST PHARMACEUTICALS, INC. (US)**
 4505 Emperor Blvd., Suite 200, Durham, NC 27703, US
 (72) BABU Yarlagadda S. (US); SHERIDAN William P. (US)
 (74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
 (54) **DẠNG BÀO CHẾ THUỐC DÙNG QUA ĐƯỜNG MIỆNG CHỨA CHẤT ỨC
 CHẾ YẾU TỔ BỒ THỂ**
 (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất và muối dược dụng và tiền dược chất của chúng, mà là chất ức chế của hệ thống bổ thể. Sáng chế còn đề xuất dạng bào chế thuốc dùng qua đường miệng có chứa hợp chất, muối, hoặc tiền dược chất này. Sáng chế còn mô tả phương pháp sử dụng hợp chất, muối, và tiền dược chất này, và dạng bào chế thuốc dùng qua đường miệng để điều trị hoặc ngăn ngừa bệnh hoặc tình trạng bệnh đặc trưng bởi hoạt tính hệ bổ thể bất thường (ví dụ như, hemoglobin niệu kịch phát ban đêm).

- (11) **88501 A** (43) 25/08/2022
 (21) **1-2022-01164** (85) 24/02/2022
 (22) 30/07/2020 (86) PCT/GB2020/051827 30/07/2020
 (30) 62/880,191 30/07/2019 US (87) WO2021/019243 04/02/2021
 62/910,088 03/10/2019 US
 62/931,442 06/11/2019 US
 63/022,667 11/05/2020 US
 63/024,715 14/05/2020 US
- (51) **A61P 35/00; C07K 7/54; A61K 38/12; A61K 47/50**
 (71) **BICYCLETX LIMITED (GB)**
 Building 900, Babraham Research Campus, Cambridge, CB22 3AT, United Kingdom
 (72) Kevin MCDONNELL (US); Punit UPADHYAYA (NP); Johanna LAHDENRANTA (US); Gemma MUDD (GB)
 (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
 (54) **PHỨC HỢP PEPTIT VÒNG ĐÔI DỊ NỐI TIẾP**
- (57) Sáng chế đề cập đến phức hợp peptit vòng đôi dị nối tiếp bao gồm phối tử peptit thứ nhất, liên kết với EphA2, được tiếp hợp thông qua tác nhân liên kết với hai phối tử thứ hai, liên kết với CD137. Sáng chế cũng mô tả việc sử dụng phức hợp peptit vòng đôi dị nối tiếp này trong phòng chống, ngăn ngừa hoặc điều trị bệnh ung thư.

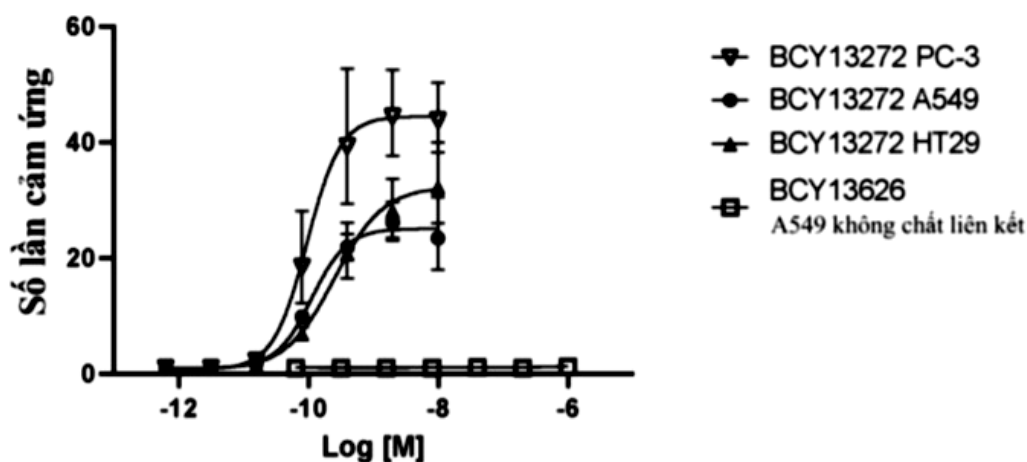


FIG. 1

- | | | |
|--------------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 88502 A | (43) 25/08/2022 | |
| (21) 1-2022-01165 | (85) 24/02/2022 | |
| (22) 24/07/2020 | (86) PCT/CN2020/104600 | 24/07/2020 |
| (30) 201910817743.0 | 30/08/2019 CN | (87) WO2021/036628 |
| | | 04/03/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/02/2022

(51) **H04M 1/02; G06F 3/0485; G06F 3/0488**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) ZHANG, Jing (CN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN CẢM ỨNG CHO THIẾT BỊ CÓ MÀN HÌNH GẬP, THIẾT BỊ MÀN HÌNH GẬP, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ CÓ THỂ ĐƯỢC ĐỌC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Các phương án của sáng chế đề xuất phương pháp điều khiển cảm ứng cho thiết bị có màn hình gập và thiết bị màn hình gập. Các phương án của sáng chế đề cập đến các lĩnh vực như thiết bị màn hình gập và tương tác giữa người và máy. Màn hình gập bao gồm vùng hiển thị thứ nhất, vùng hiển thị thứ hai, và vùng hiển thị thứ ba. Khi thiết bị điện tử ở dạng gập, góc mở giữa vùng hiển thị thứ nhất và vùng hiển thị thứ hai nhỏ hơn hoặc bằng góc đặt trước thứ nhất vùng hiển thị thứ ba được bố trí giữa vùng hiển thị thứ nhất và vùng hiển thị thứ hai. Phương pháp này bao gồm các bước: phát hiện thao tác thứ nhất trong vùng hiển thị thứ ba; và điều khiển vùng hiển thị thứ nhất và/hoặc vùng hiển thị thứ hai. Trong các giải pháp được đề xuất trong các phương án của sáng chế, khi thiết bị điện tử ở hình dạng gập, màn hình chính và/hoặc màn hình thứ cấp có thể được điều khiển bằng cách sử dụng thao tác được phát hiện trên màn hình cạnh bên.

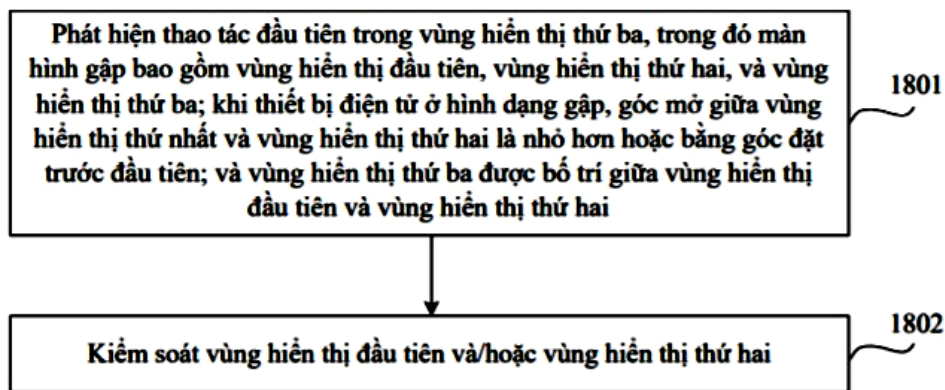


Fig.18

- (11) **88503 A** (43) 25/08/2022
 (21) **1-2022-01251** (85) 28/02/2022
 (22) 30/07/2020 (86) PCT/US2020/044153 30/07/2020
 (30) 62/881,583 01/08/2019 US (87) WO2021/021983 04/02/2021
 (51) **G01N 11/14; G01N 22/00**
 (71) **GCP APPLIED TECHNOLOGIES INC. (US)**
 2325 Lakeview Parkway, Alpharetta, Georgia 30009, USA
 (72) ROBERTS, Mark F. (US); TREGGER, Nathan A. (US)
 (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH THỂ TÍCH BÊ TÔNG ĐƯỢC LÀM QUAY VÀ
 HỆ THỐNG THỰC HIỆN PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp xác định thể tích tải trọng hỗn hợp bê tông trong trống máy trộn trên cơ sở sử dụng đầu dò cảm biến vào và ra mà nhấn chìm vào và ra khỏi bê tông trong quá trình quay trống và cung cấp dữ liệu đến bộ xử lý được sử dụng để tính thể tích trên cơ sở dữ liệu. Để cung cấp đối với độ lồi, độ lõm, và/hoặc hiệu ứng dòng chảy bề mặt phân tầng mà có thể cản trở việc xác định chính xác thể tích tải trọng bê tông, bộ xử lý có thể được tạo kết cấu để so sánh thể tích lô ban đầu và/hoặc độ lưu biến của tải trọng bê tông được theo dõi trong quá trình quay trống. Việc hiệu chuẩn trị số thể tích tải trọng, rất hữu ích cho các mục đích theo dõi hoặc định liều chất phụ gia, có thể được thực hiện trên cơ sở so sánh dữ liệu thời gian thực với dữ liệu lịch sử được thu thập theo thời gian và được lưu trữ trong bộ nhớ có thể truy cập bộ xử lý. Các phương án ví dụ khác cũng xét đến tốc độ và/hoặc độ nghiêng của trống (do các điều kiện đường), thiết kế hỗn hợp bê tông, và các yếu tố khác.

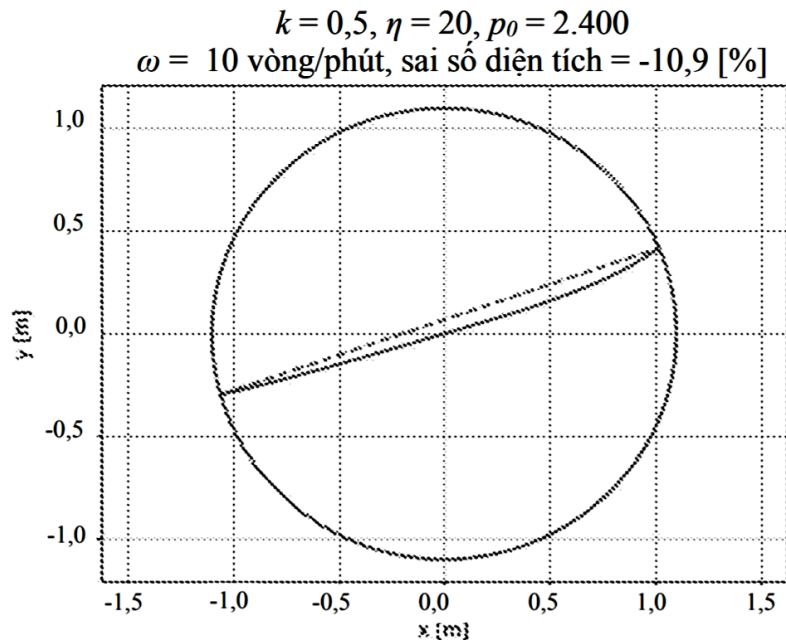


Fig. 8

- (11) **88504 A** (43) 25/08/2022
- (21) **1-2022-01252** (85) 28/02/2022
- (22) 28/07/2020 (86) PCT/US2020/043920 28/07/2020
- (30) 62/881,614 01/08/2019 US (87) WO2021/021836 04/02/2021
- (51) **B01F 15/00; B28C 7/02; G08G 1/00; G05B 19/18; G07C 5/02; B28C 5/42; B28C 7/04**
- (71) **GCP APPLIED TECHNOLOGIES INC. (US)**
2325 Lakeview Parkway, Alpharetta, Georgia 30009, USA
- (72) TREGGER, Nathan A. (US); ROBERTS, Mark F. (US); STRAKA, Jason (US); BERODIER, Elise (FR); AUSTIN, Greg (US); HOOPES, Robert (US)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU PHỐI QUÁ TRÌNH PHÂN PHỐI BÊ TÔNG VÀ GIÁM SÁT ĐIỀU KIỆN THỜI GIAN NINH KẾT CỦA NHIỀU QUÁ TRÌNH ĐẶT BÊ TÔNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và hệ thống điều phối quá trình phân phối và đặt tải bê tông tại địa điểm thi công, và cụ thể hơn là điều chỉnh giá trị hoặc khoảng giá trị thời gian ninh kết của tải bê tông, từ đó tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động hoàn thiện hoặc các hoạt động đặt bê tông khác. Theo phương án mẫu, việc điều chỉnh có thể được thực hiện dựa trên việc đánh giá tải bê tông đã đặt trước đó. Giá trị hoặc khoảng giá trị thời gian ninh kết của bê tông có thể được giám sát và điều chỉnh để đạt được các đặc tính mong muốn trong quá trình lắp đặt và/hoặc ở trạng thái đông cứng của bê tông.

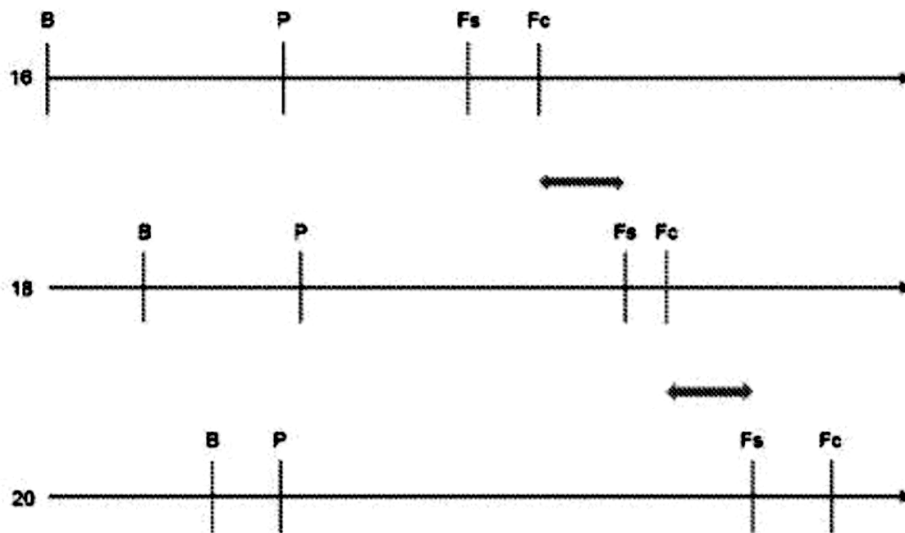


FIG. 2

- (11) **88505 A** (43) 25/08/2022
(21) **1-2022-01258** (85) 28/02/2022
(22) 24/07/2020 (86) PCT/EP2020/071033 24/07/2020
(30) 19189327.0 31/07/2019 EP (87) WO2021/018794 A1 04/02/2021
(51) **C10L 9/08**
(71) **CEG TECHNOLOGY UK LIMITED (GB)**
Rivermead House, 7 Lewis Court, Grove Park, Enderby Leicestershire LE19 1SD
United Kingdom
(72) BALON, Thomas Hamilton Jr. (US); BUTLER, Neil Alan (GB); SCHEEPERS,
Peter Franciscus Johannes Maria (NL)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DÙNG CHO QUÁ TRÌNH NUNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp nung bao gồm các bước chuyển sinh khối qua
khoang xử lý; gia nhiệt sinh khối trong khoang xử lý tới nhiệt độ định trước và nhiệt
phân sinh khối để giải phóng khí tổng hợp từ sinh khối, trong đó khí tổng hợp chứa
ít nhất 20% năng lượng được chứa trong dòng sinh khối; và oxy hóa khí tổng hợp
để gia nhiệt sinh khối trong khoang xử lý.

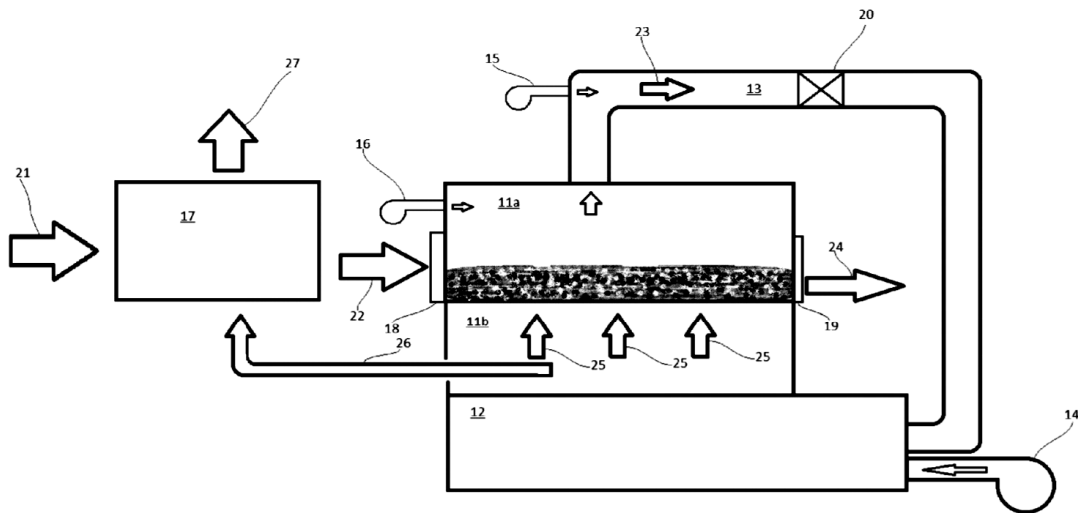


Fig. 1

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 88506 A | (43) 25/08/2022 | |
| (21) 1-2022-01272 | (85) 28/02/2022 | |
| (22) 05/08/2019 | (86) PCT/SI2019/050015 | 05/08/2019 |
| | (87) WO2021/025627 | 11/02/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/07/2022

(51) **G06Q 20/40; G06Q 20/02**

(71) **GENESISPRO PTE. LTD. (SG)**

20 Collyer Quay, #09-02, 20 Collyer Quay, Singapore 049319, Singapore

(72) Hegedus, Adam (HU); Trimmel, Roland (AT)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **HỆ THỐNG XỬ LÝ GIAO DỊCH DỰA TRÊN NHẬN DẠNG KHUÔN MẶT VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ GIAO DỊCH ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI HỆ THỐNG NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực phương pháp và hệ thống xử lý dữ liệu, cũng như các giao thức thanh toán. Sáng chế đề cập đến hệ thống xử lý giao dịch dựa trên nhận dạng khuôn mặt và phương pháp xử lý giao dịch được thực hiện bởi hệ thống này. Bản chất của sáng chế là khách hàng không được yêu cầu thực hiện các hoạt động hoặc cử chỉ bất kỳ để xác nhận tính sống động của khách hàng. Ngược lại, tính sống động được kiểm tra thụ động bởi thuật toán được kết hợp trong hệ thống bao gồm lưu trữ máy chủ, cơ sở dữ liệu khách hàng gồm các hồ sơ cá nhân, cơ sở dữ liệu thương nhân, đầu cuối giao dịch có camera hoặc thiết bị thích hợp bất kỳ khác thích hợp để chụp ảnh người, trong đó thuật toán này thực hiện: phân tích tính sống động để đảm bảo rằng ảnh được chụp là người còn sống và không phải là từ bức ảnh được in hoặc video được quay trước; gọi ra dấu tay khuôn mặt được lưu của khách hàng từ hồ sơ của khách hàng; và so sánh dấu tay khuôn mặt nhận được từ ảnh được chụp và dấu tay khuôn mặt được lưu để cho phép hoặc từ chối giao dịch.

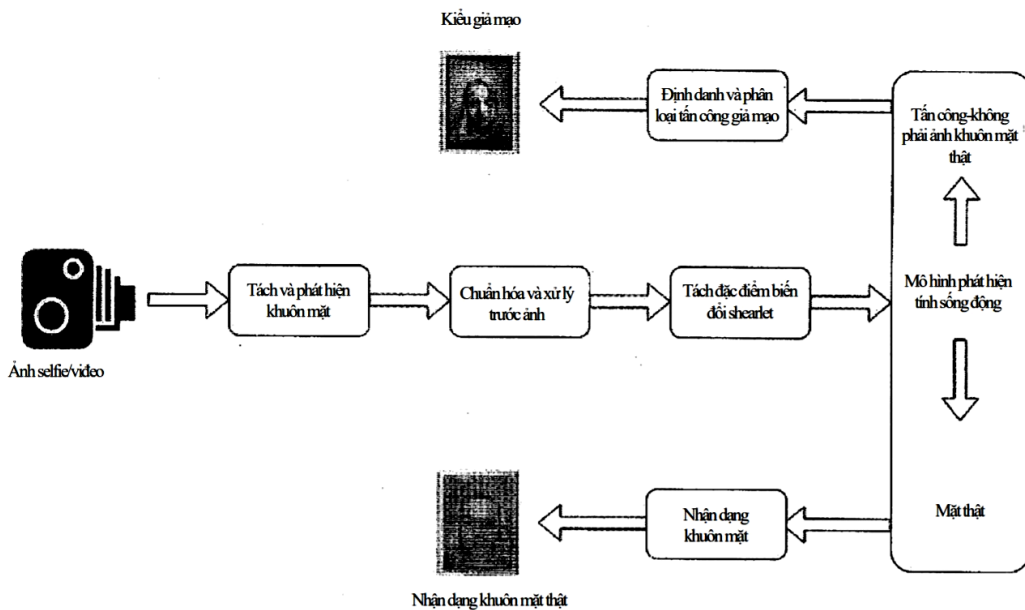
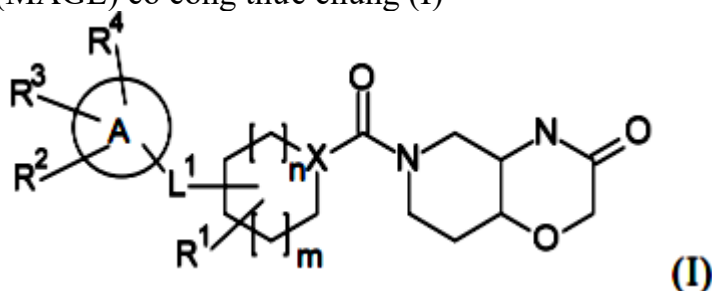


Fig.3

- (11) **88507 A** (43) 25/08/2022
(21) **1-2022-01275** (85) 28/02/2022
(22) 03/09/2020 (86) PCT/EP2020/074526 03/09/2020
(30) 10201908115Y 03/09/2019 SG (87) WO2021/043860 11/03/2021
(51) **B32B 27/40; C09D 175/04; C09J 175/04; C08L 75/06**
(71) **THAI POLYETHYLENE CO., LTD.** (TH)
1 Siam Cement Road, Bangsue, 10800 Bangkok, Thailand
(72) Neranon, Kitjanit (TH); Saendee, Phutsadee (TH); Pornsunthorntawee, Orathai (TH);
Jarumaneeroj, Chatchai (TH); Cheevasrirungruang, Watcharee (TH)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **CHẤT KẾT DÍNH CHỐNG ẨM GỐC NƯỚC, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT
CHẤT KẾT DÍNH CHỐNG ẨM GỐC NƯỚC VÀ MÀNG CHẮN BAO GỒM
LỚP NỀN VÀ LỚP KẾT DÍNH CHỐNG ẨM**

(57) Sáng chế đề cập đến chất kết dính chống ẩm gốc nước, chứa: polyuretan; ít nhất một
polyme hòa tan trong nước, trong đó polyme hòa tan trong nước này chứa ít nhất
một nhóm hydroxyl; và nước; màng chắn chứa chất kết dính chống ẩm gốc nước
này; phương pháp tạo ra chất kết dính chống ẩm gốc nước này.

- (11) **88508 A** (43) 25/08/2022
 (21) **1-2022-01295** (85) 01/03/2022
 (22) 22/09/2020 (86) PCT/EP2020/076347 22/09/2020
 (30) 19199108.2 24/09/2019 EP (87) WO2021/058445 01/04/2021
 (51) **C07D 491/04; A61P 25/00; A61P 37/00; A61K 31/5375; A61P 35/00**
 (71) **F. HOFFMANN-LA ROCHE AG (CH)**
 Grenzacherstrasse 124, 4070 Basel, Switzerland
 (72) GOBBI, Luca (CH); GREETHER, Uwe (DE); GROEBKE ZBINDEN, Katrin (CH);
 HORNSPERGER, Benoit (FR); KROLL, Carsten (DE); KUHN, Bernd (CH); LUTZ,
 Marius Daniel Rinaldo (DE); O'HARA, Fionn (GB); RICHTER, Hans (DE);
 RITTER, Martin (CH)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **CHẤT ỨC CHẾ MONOAXYLGLYXEROL LIPAZA (MAGL) DỊ VÒNG**
 (57) Sáng chế đề xuất hợp chất dị vòng mới là chất ức chế monoaxylglyxerol lipaza (MAGL) có công thức chung (I)



trong đó A, L¹, X, m, n và R¹ đến R⁴ như được mô tả trong bản mô tả này, được phẩm chứa hợp chất, quy trình sản xuất hợp chất.

- | | | |
|----------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 88509 A | (43) 25/08/2022 | |
| (21) 1-2022-01326 | (85) 02/03/2022 | |
| (22) 12/11/2020 | (86) PCT/KR2020/015833 | 12/11/2020 |
| (30) 10-2019-0146280 | 15/11/2019 KR (87) WO2021/096233 | 20/05/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/03/2022

(51) *H04N 21/436; H04N 21/41; H04N 21/4363; H04N 21/433; G06F 3/041; H04N 21/431*

(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)

129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea

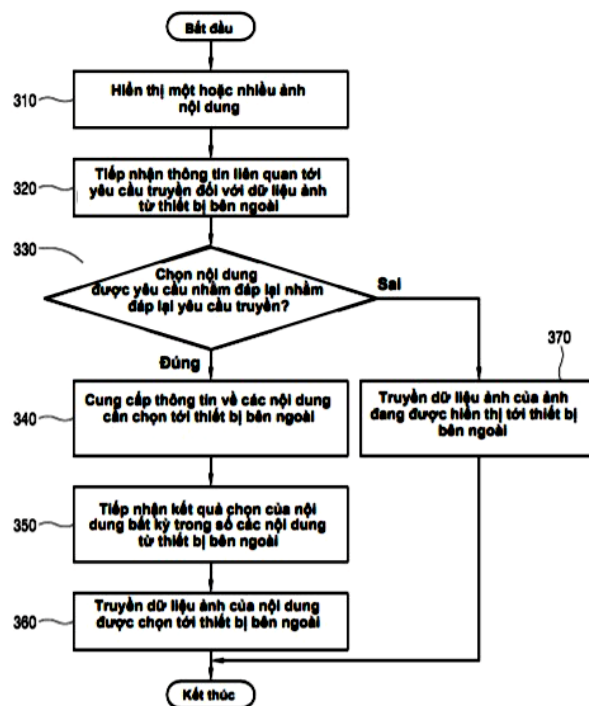
(72) CHOI, Kilsoo (KR); LEE, Jongin (KR); KIM, Sehyun (KR); YANG, Kwansik (KR); LEE, Jaesoon (KR); JEONG, Dahee (KR)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN CỦA THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị điện tử và phương pháp điều khiển của thiết bị điện tử. Thiết bị điện tử theo sáng chế bao gồm: màn hình; mạch truyền thông; và bộ xử lý được làm thích ứng để: hiển thị một ảnh trên màn hình, nhằm đáp lại việc tiếp nhận yêu cầu truyền nội dung của ảnh từ thiết bị bên ngoài nhờ mạch truyền thông, xác định xem có thực hiện hay không hoạt động chọn nội dung dựa trên các nội dung có trong ảnh, dựa trên xác định là có thực hiện hoạt động chọn nội dung, tiếp nhận thông tin liên quan tới đầu vào người dùng để chọn nội dung từ thiết bị bên ngoài, và truyền dữ liệu của nội dung, được chọn từ các nội dung trong ảnh theo đầu vào người dùng, tới thiết bị bên ngoài nhờ mạch truyền thông, và dựa trên xác định là không thực hiện hoạt động chọn nội dung, truyền dữ liệu của ảnh được hiển thị trên màn hình tới thiết bị bên ngoài.

Fig.3



- (11) **88510 A** (43) 25/08/2022
(21) **1-2022-01335** (85) 03/03/2022
(22) 05/08/2020 (86) PCT/IB2020/057377 05/08/2020
(30) 102019000014445 08/08/2019 IT (87) WO2021/024189 11/02/2021
(51) *A01N 25/30; A01N 43/653; A01P 3/00; A01N 37/34*
(71) **SIPCAM OXON S.P.A. (IT)**
Via Carroccio, 8, 20123 Milano (MI), Italy
(72) BERNARDINI, Marco (IT); BORGIO, Francesca (IT); RAPETTI, Cristina (IT);
VALIERI, Gianluca (IT)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **CHẾ PHẨM NƯỚC CHỨA PROTHIOCONAZOL VÀ QUY TRÌNH SẢN
XUẤT CHỨNG**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm nước chứa prothioconazol, tùy ý clothalonil, và ít nhất một chất hoạt động bề mặt sulfonat, chế phẩm này có độ pH ≤ 7 . Sáng chế cũng đề cập đến quy trình sản xuất chế phẩm đã nêu.

- | | | |
|--------------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 88511 A | (43) 25/08/2022 | |
| (21) 1-2022-01336 | (85) 03/03/2022 | |
| (22) 16/07/2020 | (86) PCT/CN2020/102394 | 16/07/2020 |
| (30) 201910817978.X | 30/08/2019 CN | (87) WO2021/036568 |
| | | 04/03/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/03/2022

(51) **G16H 20/30**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) JIANG, Yonghang (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐỂ HỖ TRỢ THỂ DỤC, MÁY ĐIỆN TỬ, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ MÁY TÍNH VÀ HỆ THỐNG CHIP**

- (57) Phương pháp để hỗ trợ thể dục trong lĩnh vực trí tuệ nhân tạo được cung cấp, phương pháp này gồm có các bước: Thiết bị điện tử thu được sự di chuyển của người dùng (S601); thiết bị điện tử xác định từ sự di chuyển của người dùng, sự di chuyển ứng viên trong đó vết chuyển động của phần cơ thể thứ nhất trong sự di chuyển của người dùng đáp ứng điều kiện được thiết đặt trước thứ nhất (S602); thiết bị điện tử xác định biên độ thay đổi di chuyển của phần cơ thể thứ hai trong sự di chuyển ứng viên (S603); và thiết bị điện tử xác định, dựa trên biên độ thay đổi di chuyển, để đưa ra thông tin hướng dẫn (S604). Sự di chuyển ứng viên trong đó vết chuyển động của phần cơ thể đáp ứng điều kiện được thiết đặt trước thứ nhất được xác định, và nó có thể được xác định theo cách chính xác, dựa trên biên độ thay đổi di chuyển của phần cơ thể trong sự di chuyển ứng viên, là người dùng thực hiện sự di chuyển thể dục. Thông tin hướng dẫn được đưa ra khi nó được xác định là người dùng thực hiện sự di chuyển thể dục, để cho độ chính xác của thông tin hướng dẫn đầu ra có thể được cải thiện, và trải nghiệm người dùng có thể được cải thiện. Sáng chế cũng đề cập đến máy điện tử, phương tiện lưu trữ máy tính và hệ thống chip.

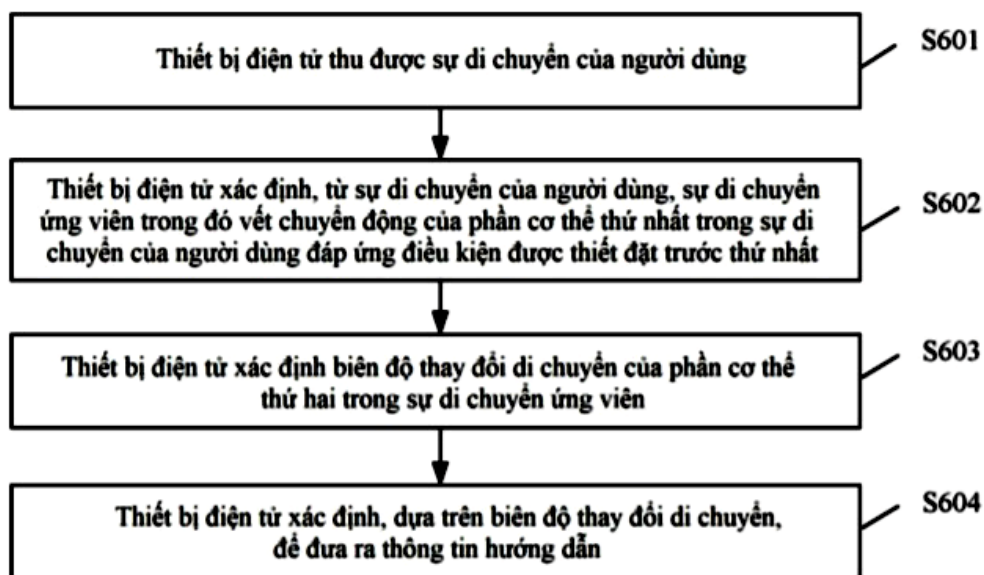


FIG. 7

- (11) 88512 A (43) 25/08/2022
 (21) 1-2022-01359 (85) 04/03/2022
 (22) 04/08/2020 (86) PCT/JP2020/029835 04/08/2020
 (30) 2019-143711 05/08/2019 JP (87) WO2021/025019 11/02/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/03/2022

(51) **B25J 15/00; B25J 15/08; B25J 15/06**

(71) **KAWASAKI JUKOGYO KABUSHIKI KAISHA (JP)**

1-1, Higashikawasaki-cho 3-chome, Chuo-ku, Kobe-shi, Hyogo 6508670, Japan

(72) YAMANE, Hideshi (JP); MIYAO, Shoichi (JP); MORIOKA, Hirohito (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **BÀN TAY ROBOT, ROBOT, HỆ THỐNG ROBOT, VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN CHUYỂN**

- (57) Sáng chế đề cập đến bàn tay robot (130) là bàn tay robot để vận chuyển vật phẩm (A), mà có dụng cụ giữ (134) để di chuyển vật phẩm theo hướng thứ nhất (D1) trong khi giữ vật phẩm, đai dẫn động (133c) có bề mặt vận chuyển (133c1) mà trên đó vật phẩm được đặt và được dẫn động để di chuyển bề mặt vận chuyển theo hướng thứ nhất, và bộ dẫn động thứ nhất (135) dẫn động đai dẫn động. Dụng cụ giữ di chuyển theo hướng thứ nhất để đặt vật phẩm được giữ trên bề mặt vận chuyển.

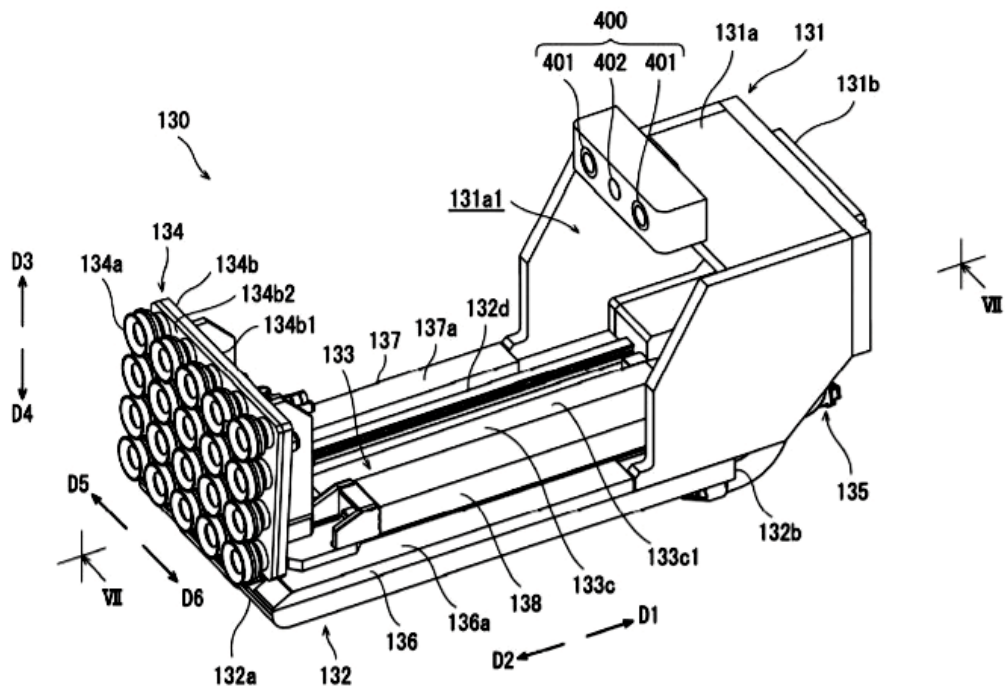


FIG. 3

- (11) 88513 A (43) 25/08/2022
 (21) 1-2022-01364 (85) 04/03/2022
 (22) 22/10/2020 (86) PCT/FI2020/050699 22/10/2020
 (30) 19205786.7 29/10/2019 EP (87) WO2021/084159 06/05/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/03/2022

(51) C12N 15/52; A23L 33/135; C12R 1/01; C12N 1/20; A23K 10/10; C07K 14/195

(71) SOLAR FOODS OY (FI)

Laserkatu 6, Lappeenranta, 53850, Finland

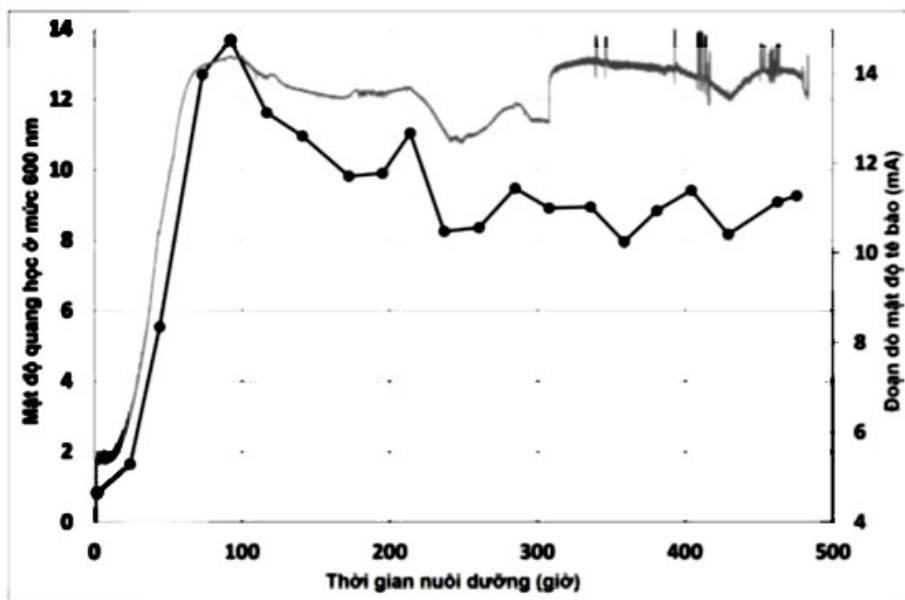
(72) Sami HOLMSTRÖM (FI); Juha-Pekka PITKÄNEN (FI)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) CHỨNG VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT SINH KHỐI HOẶC PROTEIN

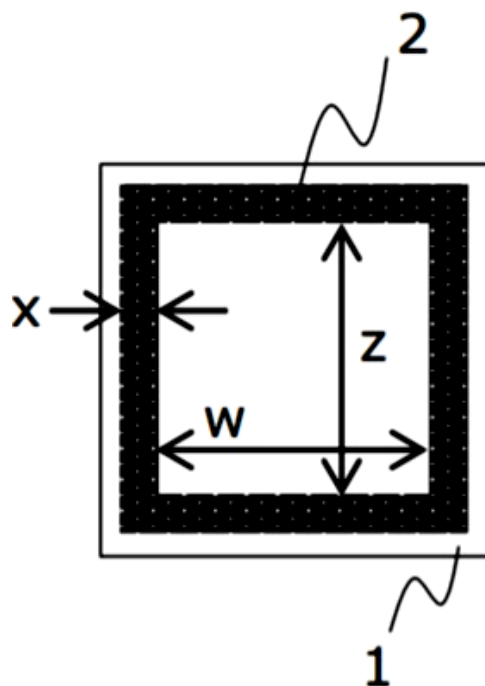
- (57) Sáng chế đề cập đến chủng vi khuẩn của chi *Xanthobacter* và quy trình nuôi cấy liên tục để sản xuất protein hoặc sinh khối bằng cách sử dụng vi khuẩn của chi *Xanthobacter* này bao gồm bước cung cấp khí và chất khoáng cho tế bào. Sáng chế cũng đề cập đến sản phẩm của các quy trình này ứng dụng trong lĩnh vực lương thực hoặc thực phẩm.

Fig. 1



- (11) 88514 A (43) 25/08/2022
(21) 1-2022-01367 (85) 04/03/2022
(22) 10/11/2020 (86) PCT/JP2020/041824 10/11/2020
(30) 2019-207632 18/11/2019 JP (87) WO2021/100538 27/05/2021
(51) C08F 283/04; H05K 3/28; G03F 7/004; G03F 7/037; C08F 2/44; C08G 73/10
(71) TORAY INDUSTRIES, INC. (JP)
1-1, Nihonbashi-Muromachi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 1038666, Japan
(72) KAWANO, Tomotaka (JP); MATSUMOTO, Akiko (JP); KANAMORI, Daisuke (JP); KATSURADA, Yuki (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **CHẾ PHẨM NHỰA CẢM QUANG, TẤM NHỰA CẢM QUANG, CẤU TRÚC RỖNG, VẬT LIỆU LƯU HÓA, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CẤU TRÚC RỖNG, LINH KIỆN ĐIỆN TỬ, VÀ BỘ LỌC SÓNG ĐÀN HỒI**
- (57) Mục đích của sáng chế là đề xuất chế phẩm nhựa mà có thể tạo ra màng cách nhiệt có khả năng xử lý tạo vân và khả năng chịu áp rất tốt và có độ ổn định cao và có thể sử dụng được cho chất nền và tương tự đòi hỏi phải có môđun đàn hồi cao và độ phân giải cao. Sáng chế đề xuất chế phẩm nhựa cảm quang chứa polyme (A), chất độn thủy tinh (B), hợp chất có khả năng quang trùng hợp (C), chất khơi mào quá trình quang trùng hợp (D), và chất liên kết ngang bởi nhiệt (E), trong đó chất độn thủy tinh (B) chứa ít nhất hai chất được chọn từ nhóm bao gồm silic oxit, nhôm oxit, và bo oxit, và còn chứa oxit đất hiếm.

【FIG 1 A】



- (11) **88515 A** (43) 25/08/2022
(21) **1-2022-01375** (85) 04/03/2022
(22) 07/08/2020 (86) PCT/US2020/045368 07/08/2020
(30) 62/884,480 08/08/2019 US (87) WO2021/026436 A1 11/02/2021
(51) **C07D 401/12; C07D 401/14**
(71) **LES LABORATOIRES SERVIER (FR)**
50 Rue Carnot, 92284 Suresnes Cedex, France
(72) Jacob Paul SIZEMORE (US); Shijie ZHANG (US); Nha Huu VO (US)
(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)
(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ IVOSIDENIB VÀ CHẤT TRUNG GIAN CỦA NÓ**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều chế sonvat etanol dạng tinh thể của hợp chất IIa cơ bản tinh khiết về đồng phân không đối hình và việc sử dụng nó để tổng hợp Ivosidenib.

- (11) **88516 A** (43) 25/08/2022
(21) **1-2022-01376** (85) 04/03/2022
(22) 06/08/2020 (86) PCT/IB2020/057441 06/08/2020
(30) 201911031874 06/08/2019 IN (87) WO2021/024221 A1 11/02/2021
(51) **A01N 47/14; A01N 47/38; A01N 39/02; A01N 43/40; A01N 43/50; A01N 43/54; A01N 43/653; A01N 43/66; A01N 43/70; A01N 43/80; A01N 43/88; A01N 47/24; A01N 47/30; A01N 47/36; A01N 33/18; A01N 37/22**
(71) **1. UPL DO BRASIL INDUSTRIA E COMERCIO DE INSUMOS AGROPECUARIOS S.A. (BR)**
Avenida Maeda, Distrito Industrial, Ituverava/SP, 14.500-000 Cep (BR)
2. UPL CORPORATION LIMITED (MU)
5th Floor Newport Building, Louis Pasteur Street, Port Louis (MU)
(72) FABRI, Carlos Eduardo (BR); PEREIRA, Rafael Henriq (BR); SILVA, Ferdinando (BR)
(74) CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)
(54) **TỔ HỢP THUỐC DIỆT CỎ**
(57) Sáng chế đề cập đến các tổ hợp thuốc diệt cỏ dùng để kiểm soát các cây có hại không mong muốn. Sáng chế còn đề cập cụ thể đến tổ hợp hiệp đồng của các thuốc diệt cỏ, các chế phẩm và phương pháp sử dụng chế phẩm để chống cỏ dại.

- (11) 88517 A (43) 25/08/2022
 (21) 1-2022-01378 (85) 04/03/2022
 (22) 27/11/2019 (86) PCT/CN2019/121350 27/11/2019
 (30) 201911002012.7 21/10/2019 CN (87) WO2021/077535 A1 29/04/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/03/2022

(51) *D06F 33/62; D06F 39/08*

(71) **WUXI LITTLE SWAN ELECTRIC CO., LTD.** (CN)

NO. 18, South Changjiang Road, New District, Wuxi, Jiangsu 214028, China

(72) ZHANG, Tao (CN); LI, Yadong (CN); QIAN, Jingxian (CN)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN QUÁ TRÌNH VẮT CHO THIẾT BỊ XỬ LÝ ĐỒ GIẶT, THIẾT BỊ XỬ LÝ ĐỒ GIẶT VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị điều khiển quá trình vắt cho thiết bị xử lý đồ giặt, thiết bị xử lý đồ giặt và phương tiện lưu trữ. Phương pháp điều khiển này bao gồm: điều khiển thiết bị xử lý đồ giặt nằm trong giai đoạn tốc độ quay thứ nhất của quá trình vắt; thu được trị số mực nước trong lồng giặt; nếu xác định được là trị số mực nước bằng hoặc lớn hơn ngưỡng mực nước thiết đặt, điều khiển bơm xả nước bật lên trong khoảng thời gian thiết đặt thứ nhất và sau đó quay lại bước thu được trị số mực nước trong lồng giặt; và nếu xác định được là trị số mực nước nhỏ hơn ngưỡng mực nước thiết đặt, điều khiển bơm xả nước dừng lại trong khoảng thời gian thiết đặt thứ hai và sau đó quay lại bước thu được trị số mực nước trong lồng giặt. Các phương án của sáng chế có thể tránh được một cách hiệu quả việc khởi động thường xuyên của bơm xả nước trong giai đoạn tốc độ quay thứ nhất; ngoài ra, bằng cách thu được trị số mực nước trong lồng giặt, nếu xác định được là trị số mực nước bằng hoặc lớn hơn ngưỡng mực nước thiết đặt, điều khiển bơm xả nước bật lên trong khoảng thời gian thiết đặt thứ nhất, và nếu xác định được là trị số mực nước nhỏ hơn ngưỡng mực nước thiết đặt, điều khiển bơm xả nước dừng lại trong khoảng thời gian thiết đặt thứ hai, tránh được một cách hiệu quả việc vận hành bơm xả nước ở trạng thái bán hơi nước trong suốt giai đoạn tốc độ quay thứ nhất, và điều này có lợi cho việc giảm tiếng ồn.

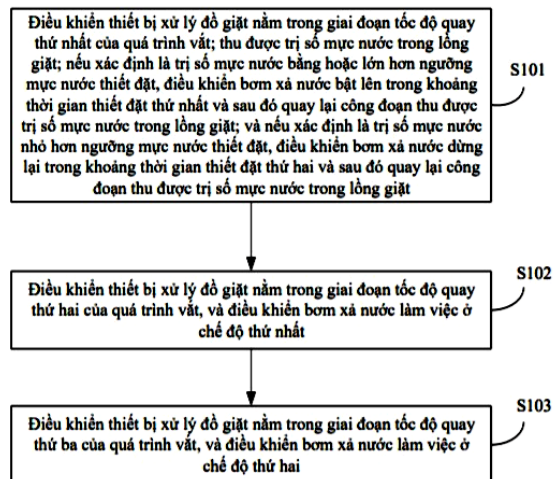


FIG. 1

- (11) 88518 A (43) 25/08/2022
(21) 1-2022-01397 (85) 07/03/2022
(22) 06/08/2020 (86) PCT/US2020/045220 06/08/2020
(30) 62/883,484 06/08/2019 US (87) WO2021/026363 11/02/2021
(51) H04N 19/105; H04N 19/70; H04N 19/52; H04N 19/59; H04N 19/176; H04N 19/513
(71) OP SOLUTIONS, LLC (US)
368 Middle Street, Amherst, Massachusetts 01002, United States of America
(72) KALVA, Hari (IN); ADZIC, Velibor (US); FURHT, Borivoje (US)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) BỘ GIẢI MÃ

- (57) Sáng chế đề cập đến bộ giải mã bao gồm hệ mạch được tạo cấu hình để nhận dòng bit, xác định, sử dụng dòng bit và cho khung hình hiện tại, khung hình hiện tại có khả dụng để được sử dụng làm khung hình chuẩn hay không, thiết lập, để đáp ứng lại việc xác định rằng khung hình hiện tại là khả dụng để được sử dụng làm khung hình chuẩn, biến khác biệt ở chỗ chế độ quản lý độ phân dải thích ứng không được phép, và dựng lại dữ liệu điểm ảnh của khung hình hiện tại, trong đó chế độ quản lý độ phân dải thích ứng không được phép.

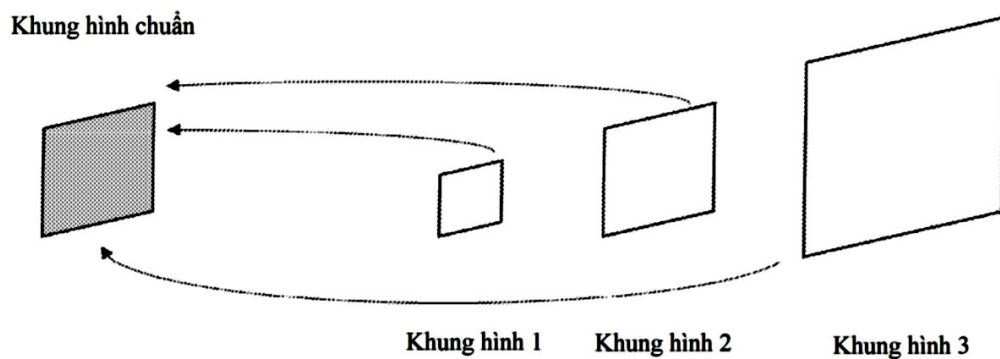
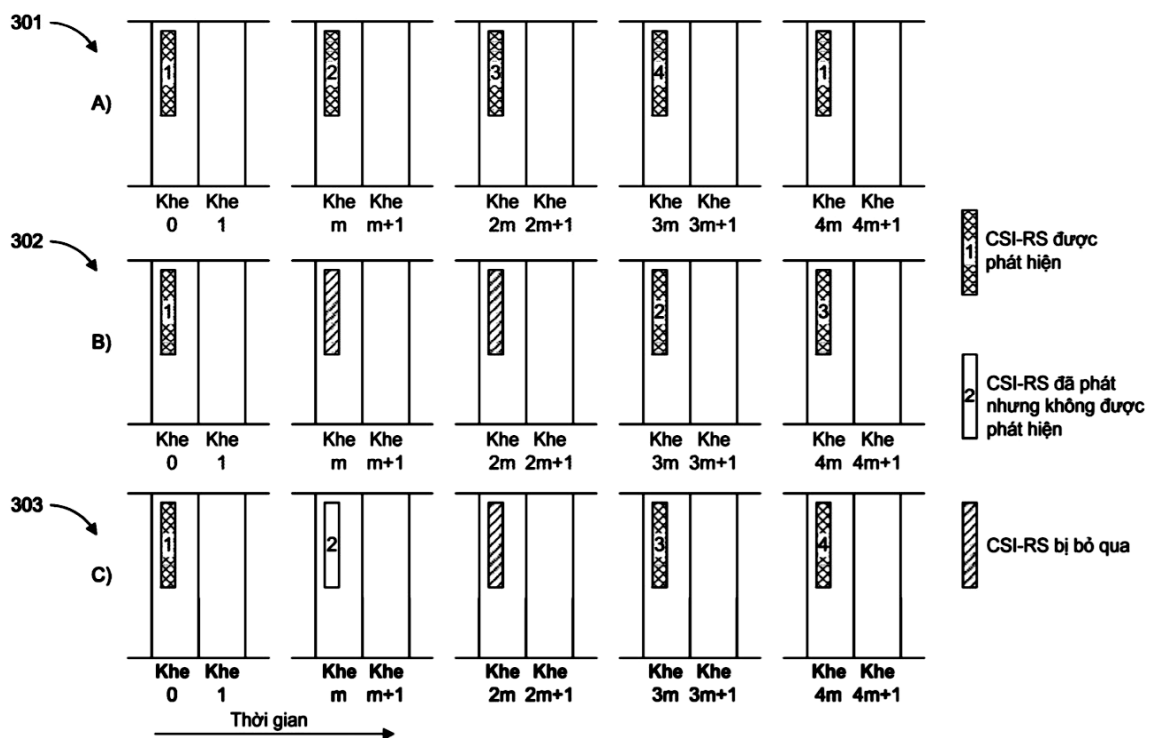


FIG. 1

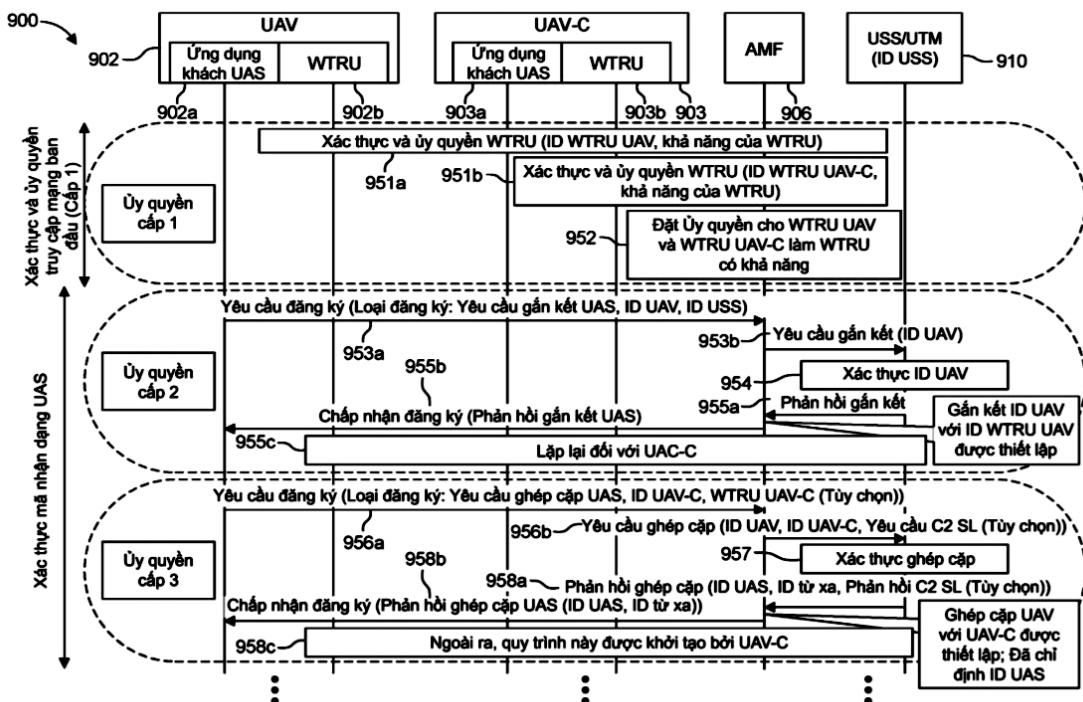
- (11) **88519 A** (43) 25/08/2022
 (21) **1-2022-01400** (85) 07/03/2022
 (22) 13/08/2020 (86) PCT/US2020/046192 13/08/2020
 (30) 62/886,159 13/08/2019 US (87) WO2021/030595 18/02/2021
 (51) **H04L 5/00**
 (71) **IDAC HOLDINGS, INC. (US)**
 200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America
 (72) Patrick J. TOOHER (CA); Mouna HAJIR (FR)
 (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
 (54) **THIẾT BỊ THU/PHÁT KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG PHÁP SỬ DỤNG TRONG THIẾT BỊ THU/PHÁT KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sử dụng trong thiết bị thu/phát không dây. Phương pháp này có thể bao gồm các bước: thu nhận trường hợp truyền dẫn cho tín hiệu chuẩn thông tin trạng thái kênh (CSI-RS); thu nhận ít nhất một trường hợp truyền dẫn có điều kiện cho CSI-RS; và xác định liệu CSI-RS có được phát trong trường hợp truyền dẫn này hay không, trong đó với điều kiện CSI-RS không được phát trong trường hợp truyền dẫn này, dò tìm liệu CSI-RS có được phát theo một trong ít nhất một trường hợp truyền dẫn có điều kiện hay không.



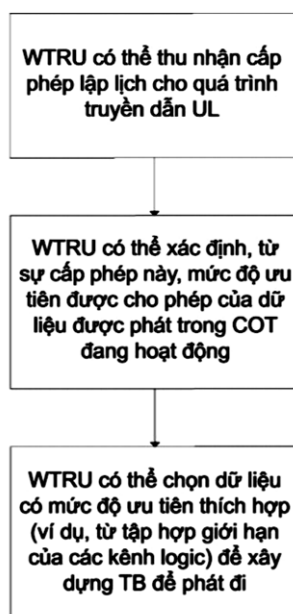
HÌNH 3

- (11) **88520 A** (43) 25/08/2022
- (21) **1-2022-01401** (85) 07/03/2022
- (22) 21/08/2020 (86) PCT/US2020/047400 21/08/2020
- (30) 62/890,920 23/08/2019 US (87) WO2021/041214 04/03/2021
- (51) *H04W 60/00; H04W 12/08; H04W 8/20; H04W 76/12; B64C 39/02*
- (71) **IDAC HOLDINGS, INC. (US)**
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America
- (72) Arnab ROY (US); Ravikumar V. PRAGADA (US); Samir FERDI (CA); Michelle PERRAS (CA)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) **CÁC PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ NHẬN DẠNG, GẮN KẾT VÀ GHÉP CẶP HỆ THỐNG BAY KHÔNG NGƯỜI LÁI (UAS)**
- (57) Các phương pháp và thiết bị được mô tả trong tài liệu này dành cho ghép cặp một phương tiện bay không người lái (UAV) với bộ điều khiển UAV (UAV-C). Ví dụ: UAV có thiết bị thu/phát không dây UAV (WTRU UAV) có thể truyền, đến chức năng quản lý truy cập và di động (AMF), thông báo yêu cầu tầng không truy cập (NAS) bao gồm chỉ báo yêu cầu ghép cặp và thông tin nhận dạng bộ điều khiển UAV (UAV-C) (ID UAV-C). ID UAV-C có thể được mang trong yêu cầu ghép cặp đến nhà cung cấp dịch vụ hệ thống bay không người lái (UAS) (USS)/quản lý lưu lượng UAS (UTM) để ủy quyền ghép cặp UAV với UAV-C liên kết với ID UAV-C. UAV có thể nhận, từ AMF, thông báo phản hồi NAS bao gồm thông tin nhận dạng hệ thống bay không người lái (UAS) (ID UAS) cho biết rằng UAV được ghép cặp với UAV-C, trong đó ID UAS được USS/UTM chỉ định.



HÌNH 9

- (11) **88521 A** (43) 25/08/2022
 (21) **1-2022-01402** (85) 07/03/2022
 (22) 11/08/2020 (86) PCT/US2020/045778 11/08/2020
 (30) 62/886,170 13/08/2019 US (87) WO2021/030355 18/02/2021
 (51) **H04L 5/00; H04W 74/08; H04W 72/12; H04L 1/16; H04W 72/04**
 (71) **IDAC HOLDINGS, INC. (US)**
 200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America
 (72) J. Patrick TOOHER (CA); Aata EL HAMSS (CA); Paul MARINIER (CA); Faris ALFARHAN (CA)
 (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
 (54) **THIẾT BỊ THU/PHÁT KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ THU/PHÁT KHÔNG DÂY**
- (57) Thiết bị thu/phát không dây (WTRU) có thể giám sát băng tần phụ (LBT) để xác định khi nào hoạt động thời gian chiếm dụng kênh (COT) được kích hoạt. WTRU có thể thay đổi việc giám sát dựa trên việc WTRU thu được cấu trúc COT đầy đủ hay một phần. WTRU có thể diễn giải sự cấp phép lập lịch dựa trên tập hợp của các băng tần phụ LBT thu nhận được. WTRU có thể xác định mức độ ưu tiên truy nhập kênh (CAP) được liên kết với COT. WTRU có thể chỉ báo CAP được sử dụng để thu nhận COT. WTRU có thể thu nhận chỉ báo về CAP được sử dụng bởi mạng để bắt đầu COT. WTRU có thể xác định sự giới hạn kênh logic dựa trên CAP được liên kết với COT. WTRU có thể xác định xem liệu kênh logic có thể được đưa vào quá trình truyền dẫn trong COT hay không dựa trên sự giới hạn kênh logic. Quá trình truyền dẫn có thể là trong COT qua (các) băng tần phụ.



HÌNH 5

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 88522 A | (43) 25/08/2022 | |
| (21) 1-2022-01426 | (85) 07/03/2022 | |
| (22) 24/10/2019 | (86) PCT/JP2019/041665 | 24/10/2019 |
| | (87) WO2021/079454 | 29/04/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/03/2022

(51) *A01K 39/012*

(71) **HYTEM CO., LTD. (JP)**

2-10 Technoplaza, Kakamigahara-shi, Gifu 5090109 Japan

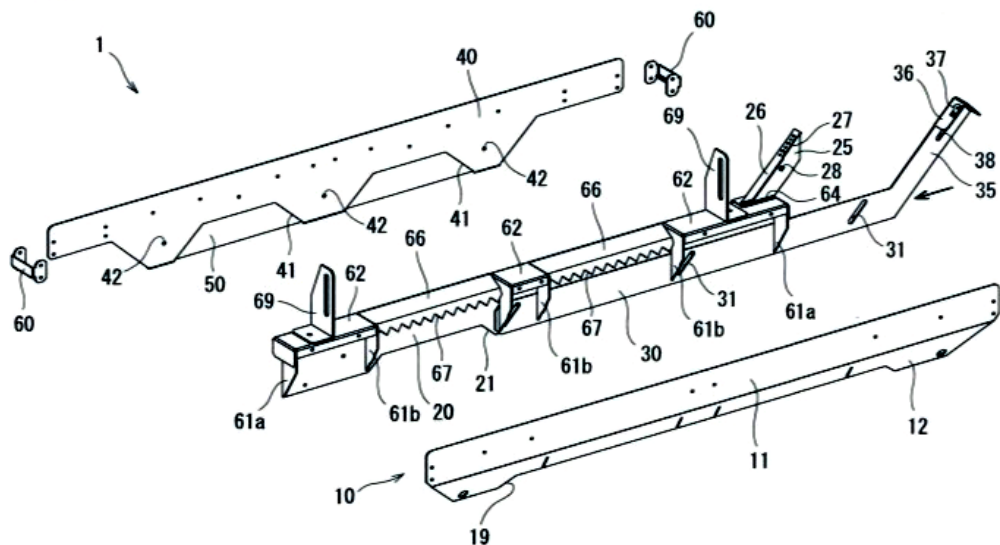
(72) MORI Eiji (JP); KAWASHIMA Hideji (JP); YASUDA Kotaro (JP)

(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ CẤP THỨC ĂN**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị cấp thức ăn (1) được trượt trong máng, trong đó thức ăn được chứa giữa thành phía sau thứ nhất (20) và thành phía trước (10) ở trạng thái tấm nâng/hạ thứ nhất (30) che các phần lồi thứ nhất (21) của thành phía sau thứ nhất (20), và các lỗ được tạo ra nhờ làm lộ ra các phần lồi thứ nhất (21) với sự nâng lên của tấm nâng/hạ thứ nhất (30) so với thành phía sau thứ nhất (20) và các lỗ được tạo ra nhờ làm lộ ra các phần lồi thứ hai (41) với sự nâng lên của tấm nâng/hạ thứ hai (50) so với thành phía sau thứ hai (40).

Fig. 2



(11) 88523 A

(43) 25/08/2022

(21) 1-2022-01427

(22) 07/03/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/03/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 07/03/2022

(51) C12N 1/20; C12P 17/00

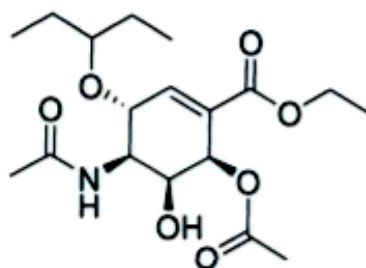
(71) VIỆN HÓA SINH BIỂN - VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)

18, Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Phạm Văn Cường (VN); Đoàn Thị Mai Hương (VN); Đỗ Thị Quỳnh (VN); Lê Thị Hồng Minh (VN); Trịnh Thị Thanh Vân (VN); Vũ Thị Quyên (VN); Vũ Thị Huyền (VN)

(54) HỢP CHẤT STREPTOMINE A VÀ PHƯƠNG PHÁP TÁCH CHIẾT HỢP CHẤT NÀY TỪ CHỦNG XẠ KHUẨN BIỂN STREPTOMYCES SP. G666

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất streptomine A có công thức (1) được tách chiết từ sản phẩm lên men dạng rắn của chủng xạ khuẩn biển *Streptomyces* sp. G666 và phương pháp tách chiết hợp chất này. Hợp chất streptomine A thu được thể hiện hoạt tính kháng vi sinh vật đối với với 3 chủng gram (+) *Enterococcus faecalis* ATCC29212, *Staphylococcus aureus* ATCC25923, *Bacillus cereus* ATCC14579 và chủng nấm men *Candida albicans* ATCC10231.



Công thức 1

- (11) **88524 A** (43) 25/08/2022
- (21) **1-2022-01465** (85) 08/03/2022
- (22) 06/08/2020 (86) PCT/US2020/045170 06/08/2020
- (30) 62/883,459 06/08/2019 US (87) WO2021/026334 11/02/2021
- (51) **H04N 19/102; H04N 19/96; H04N 19/176; H04N 19/132; H04N 19/174**
- (71) **OP SOLUTIONS, LLC (US)**
368 Middle Street, Amherst, Massachusetts 01002, United States of America
- (72) KALVA, Hari (IN); ADZIC, Velibor (US); FURHT, Borivoje (US)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) **BỘ GIẢI MÃ**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ giải mã và phương pháp chia lại tỷ lệ khung hình. Phương pháp này bao gồm bước nhận luồng bit; bước xác định, bằng cách sử dụng luồng bit, xem chế độ quản lý độ phân giải thích ứng có được kích hoạt hay không; bước xác định, sử dụng luồng bit, hệ số chia tỷ lệ bao gồm thành phần hằng số chia tỷ lệ dọc và thành phần hằng số chia tỷ lệ ngang và dựng lại dữ liệu điểm ảnh của khối hiện tại trong chế độ quản lý độ phân giải thích ứng và sử dụng hệ số chia tỷ lệ đã được xác định, việc dựng lại bao gồm chia tỷ lệ khối hiện tại theo chiều ngang bởi thành phần hằng số tỷ lệ ngang và chia tỷ lệ khối hiện tại theo chiều dọc bởi thành phần hằng số tỷ lệ dọc. Sáng chế cũng bộc lộ các thiết bị, các hệ thống, các kỹ thuật và các vật dụng có liên quan.

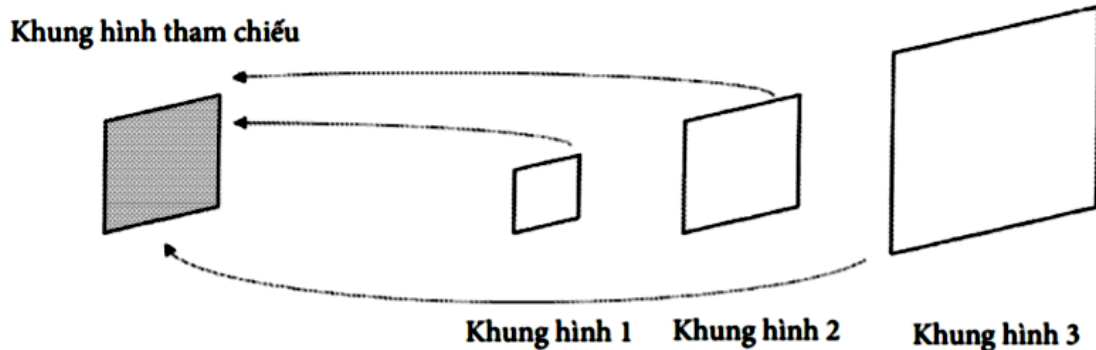


FIG. 1

- (11) **88525 A** (43) 25/08/2022
 (21) **1-2022-01466** (85) 08/03/2022
 (22) 06/08/2020 (86) PCT/US2020/045151 06/08/2020
 (30) 62/883,407 06/08/2019 US (87) WO2021/026322 11/02/2021
 (51) **H04N 19/51**
 (71) **OP SOLUTIONS, LLC (US)**
 368 Middle Street, Amherst, MA 01002, United States of America
 (72) KALVA, Hari (IN); ADZIC, Velibor (US); FURHT, Borivoje (US)
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
 (54) **BỘ GIẢI MÃ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp bao gồm bước nhận khung hình tham chiếu, bước xác định, đối với khối hiện tại, hằng số chia tỷ lệ; bước chia tỷ lệ khối của khung hình tham chiếu theo hằng số chia tỷ lệ, khối của khung hình tham chiếu tương ứng với khối hiện tại và dựng lại dữ liệu điểm ảnh của khối hiện tại và sử dụng khối được chia tỷ lệ của khung hình tham chiếu. Các thiết bị, hệ thống, kỹ thuật và các vật phẩm liên quan cũng được mô tả.

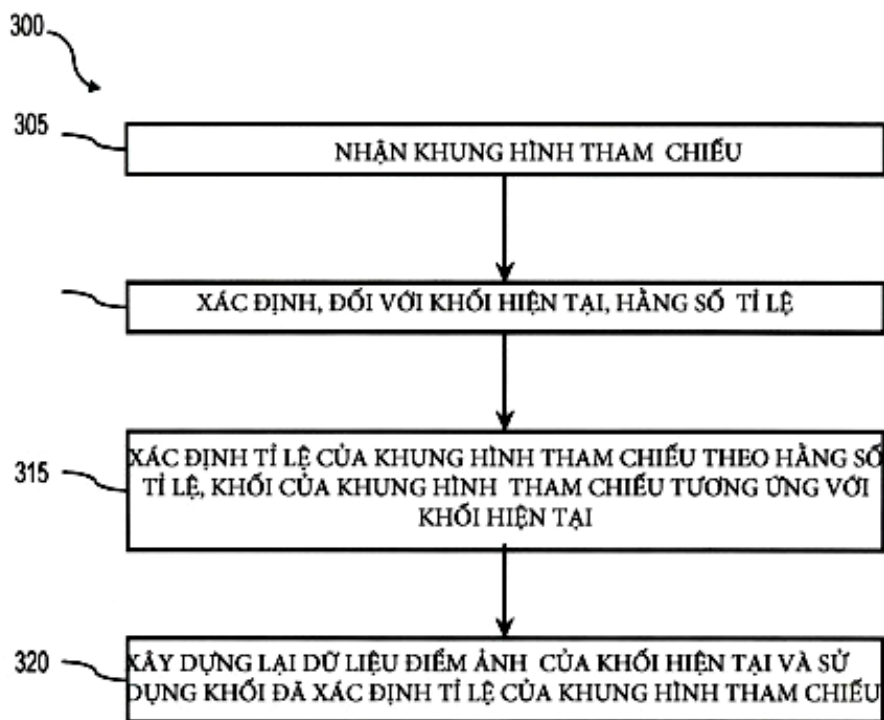


FIG. 3

- (11) **88526 A** (43) 25/08/2022
- (21) **1-2022-01467** (85) 08/03/2022
- (22) 06/08/2020 (86) PCT/US2020/045218 06/08/2020
- (30) 62/883,480 06/08/2019 US (87) WO2021/026361 11/02/2021
- (51) **H04N 19/52**
- (71) **OP SOLUTIONS, LLC (US)**
368 Middle Street, Amherst, Massachusetts 01002, United States of America
- (72) KALVA, Hari (IN); ADZIC, Velibor (US); FURHT, Borivoje (US)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) **BỘ GIẢI MÃ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp bao gồm bước nhận dòng bit, bước xác định, đối với khung hình thứ nhất bao gồm khung hình con thứ nhất và khung hình con thứ hai, hằng số chia tỷ lệ thứ nhất liên kết với khung hình con thứ nhất, bước xác định hằng số chia tỷ lệ thứ hai liên kết với khung hình con thứ hai, và bước tái tạo lại dữ liệu điểm ảnh của khung hình thứ nhất sử dụng hằng số chia tỷ lệ thứ nhất và hằng số chia tỷ lệ thứ hai, trong đó hằng số chia tỷ lệ thứ nhất và hằng số chia tỷ lệ thứ hai khác biệt ở các giá trị khác nhau. Các thiết bị, hệ thống, kỹ thuật và vật dụng liên quan cũng được mô tả.

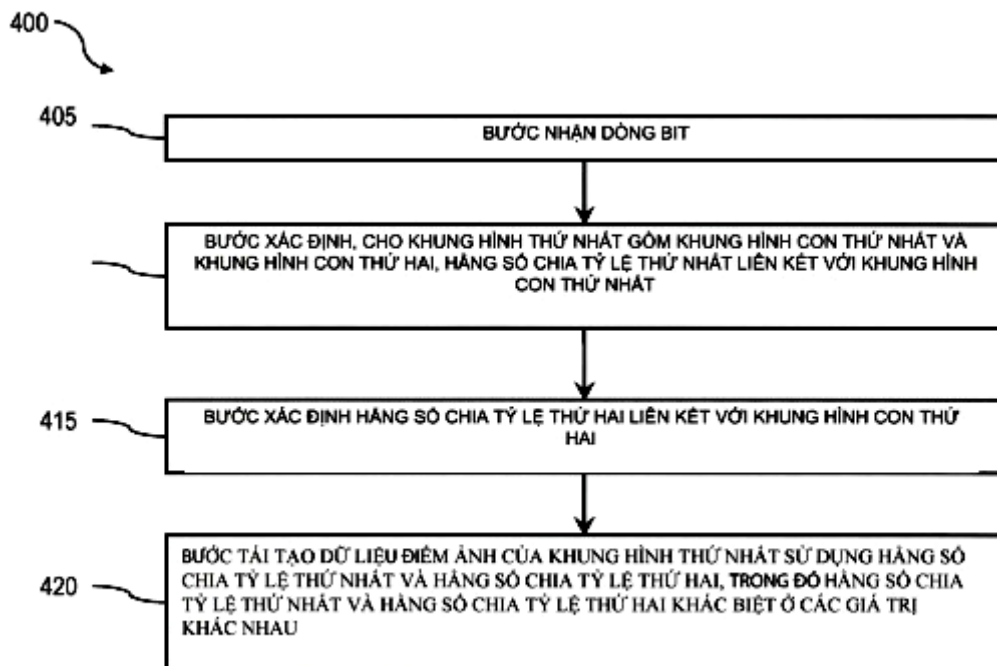


FIG. 4

- (11) **88527 A** (43) 25/08/2022
(21) **1-2022-01468** (85) 08/03/2022
(22) 06/08/2020 (86) PCT/US2020/045157 06/08/2020
(30) 62/883,454 06/08/2019 US (87) WO2021/026324 11/02/2021
(51) **H04N 19/513; H04N 19/426**
(71) **OP SOLUTIONS, LLC (US)**
368 Middle Street, Amherst, Massachusetts 01002, United States of America
(72) KALVA, Hari (IN); ADZIC, Velibor (US); FURHT, Borivoje (US)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **BỘ GIẢI MÃ**
- (57) Sáng chế đề cập đến bộ giải mã bao gồm mạch được định cấu hình để nhận khung hình tham chiếu; xác định, đối với khối hiện tại, hằng số tỷ lệ; xác định khối tham chiếu theo tỷ lệ sử dụng khung hình tham chiếu và hằng số tỷ lệ; xác định khối dự đoán theo tỷ lệ sử dụng khối hình tham chiếu theo tỷ lệ; và tái tạo lại dữ liệu điểm ảnh của khối hiện tại và sử dụng khối dự đoán theo tỷ lệ.

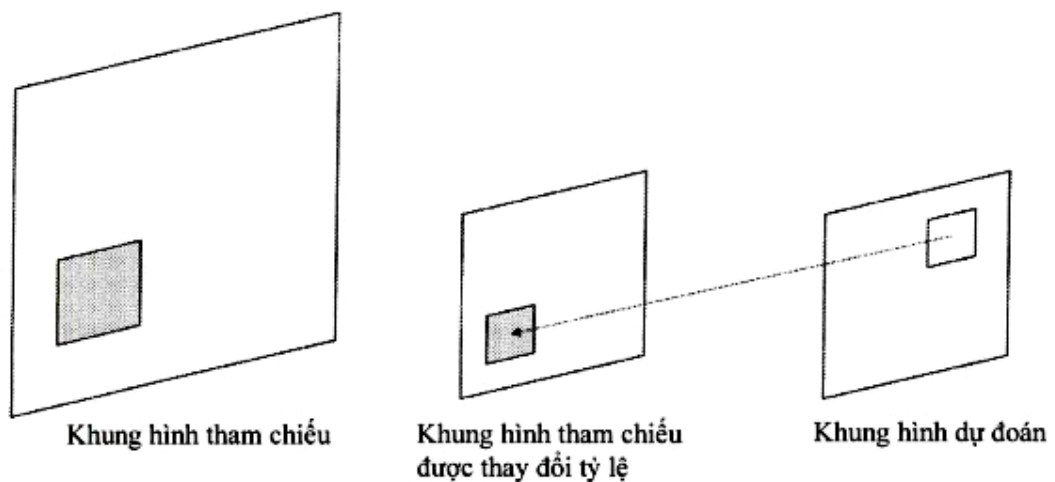


FIG. 2

- (11) 88528 A (43) 25/08/2022
(21) 1-2022-01471 (85) 09/03/2022
(22) 02/09/2020 (86) PCT/CN2020/112975 02/09/2020
(30) PCT/CN2019/10 959 02/09/2019 CN (87) WO2021/043158 11/03/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/03/2022

(51) *H04N 13/161; H04N 19/186*

(71) 1. **BEIJING BYTEDANCE NETWORK TECHNOLOGY CO., LTD. (US)**
Room B-0035, 2/F, No.3 Building, No. 30, Shixing Road, Shijingshan District,
Beijing 100041, China

2. **BYTEDANCE INC. (US)**

12655 West Jefferson Boulevard, Sixth Floor, Suite No. 137, Los Angeles,
California 90066, United States of America

(72) XU, Jizheng (CN); DENG, Zhipin (CN); ZHANG, Li (CN); LIU, Hongbin (CN);
ZHANG, Kai (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ PHÂN VÙNG VIDEO DỰA TRÊN ĐỊNH DẠNG MÀU**

(57) Sáng chế liên quan đến phương pháp phân vùng video. Phương pháp này bao gồm các bước: xác định, để chuyển đổi giữa khối video hiện tại của video và phần biểu diễn đã được mã hóa của video này, xem liệu một sơ đồ phân vùng nhất định có được phép đối với khối video hiện tại này hay không theo quy tắc phụ thuộc vào loại chế độ mã hóa dùng để biểu diễn khối video hiện tại này trong phần biểu diễn đã được mã hóa và kích thước của khối video hiện tại này; và thực hiện việc chuyển đổi dựa trên việc xác định này.

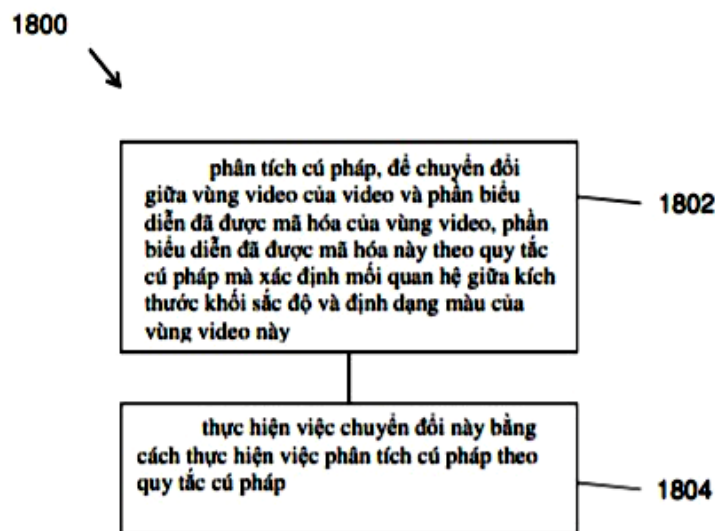
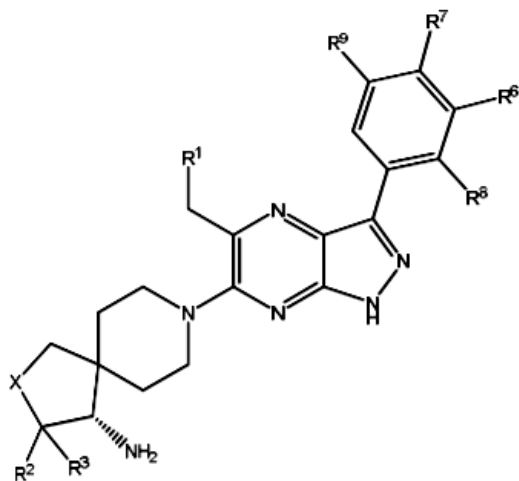


FIG. 18

- (11) **88529 A** (43) 25/08/2022
(21) **1-2022-01472** (85) 09/03/2022
(22) 09/08/2020 (86) PCT/US2020/045552 09/08/2020
(30) 62/884,851 09/08/2019 US (87) WO2021/030236 A2 18/02/2021
(51) **H01L 31/0264**
(71) **LEADING EDGE EQUIPMENT TECHNOLOGIES, INC. (US)**
400 Research Drive, Wilmington, MA 01887, US
(72) APPEL Jesse S. (US); GREENLEE Alison (US); STODDARD Nathan (US);
KELLERMAN Peter (US); DAGGOLU Parthiv (IN); MARTINEZ Alexander (US);
PIROOZ Saeed (US); WILLIARD Brandon (US); BOWEN Charles (US);
MCMULLEN Brian (US); MORRELL David (US); SUN Dawei (CN)
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
(54) **SẢN XUẤT DẢI HOẶC TẤM BÁN DẪN CÓ LỚP HÀM LƯỢNG OXY THẤP**

(57) Sáng chế đề cập đến dải bán dẫn được chế tạo sao cho dải bán dẫn nổi trên bề mặt khối nóng chảy bằng cách sử dụng bộ khởi tạo lạnh đối diện với bề mặt phơi lộ của khối nóng chảy. Dải bán dẫn là dải silicon đơn tinh thể. Dải bán dẫn được kéo từ silicon nóng chảy theo một góc thấp so với bề mặt khối nóng chảy. Dải bán dẫn được hình thành có cùng tốc độ với tốc độ kéo. Dải bán dẫn được tách ra khỏi khối nóng chảy ở thành của chén nung, nơi hình thành mặt khum ổn định. Dải bán dẫn có độ dày giữa bề mặt thứ nhất và bề mặt thứ hai đối diện nhau là từ 50 μm đến 5 mm. Dải bán dẫn có lớp thứ nhất được mở rộng đến độ dày thứ nhất, tính từ bề mặt thứ nhất. Lớp thứ nhất có hàm lượng oxy giảm so với phần khối của dải bán dẫn.

- (11) **88530 A** (43) 25/08/2022
 (21) **1-2022-01475** (85) 09/03/2022
 (22) 20/08/2020 (86) PCT/IB2020/057815 20/08/2020
 (30) 1911928.8 20/08/2019 GB (87) WO2021/033153 25/02/2021
 (51) **C07D 487/04; A61K 31/4985; A61P 35/00**
 (71) **1. OTSUKA PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)**
 2-9 Kanda-Tsukasamachi, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8535, Japan
2. TAIHO PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
 1-27, Kandanishiki-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 1018444, Japan
 (72) Steven HOWARD (GB); John Walter LIEBESCHUETZ (GB); Tadashi SHIMAMURA (JP)
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyên (INVENCO.,LTD)
 (54) **HỢP CHẤT PYRAZOLO[3,4-B]PYRAZIN SHP2 PHOSPHATAZA, QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**
 (57) Sáng chế đề xuất dẫn xuất pyrazin mới có công thức (I):

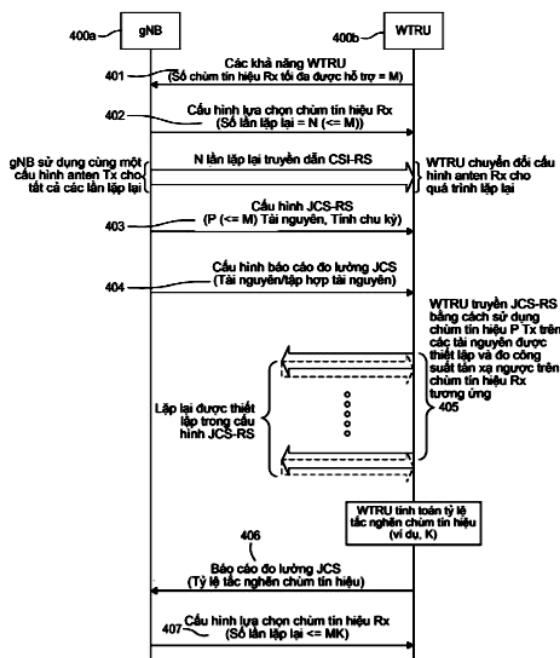


(I)

hoặc tautome hoặc solvat hoặc muối dược dụng của nó, trong đó các phân tử thế là như được xác định ở đây. Sáng chế cũng đề xuất dược phẩm chứa các hợp chất này và các hợp chất này được sử dụng trong điều trị các bệnh, ví dụ bệnh ung thư.

- (11) **88531 A** (43) 25/08/2022
- (21) **1-2022-01482** (85) 09/03/2022
- (22) 14/08/2020 (86) PCT/US2020/046363 14/08/2020
- (30) 62/887,330 15/08/2019 US (87) WO2021/030685 18/02/2021
- (51) **H04B 7/06; H04L 5/00**
- (71) **IDAC HOLDINGS, INC. (US)**
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America
- (72) Kevin T. WANUGA (US); Sanjay GOYAL (IN); Arnab ROY (IN); Onur SAHIN (TR); Alpaslan DEMIR (US); Ravikumar V. PRAGADA (US); Mihaela C. BELURI (US)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ THU/PHÁT KHÔNG DÂY VÀ THIẾT BỊ THU/PHÁT KHÔNG DÂY**

(57) Các phương pháp và thiết bị để lựa chọn chùm tín hiệu nhận (Rx) sẽ được mô tả dưới đây. Thiết bị thu/phát không dây (WTRU) có thể được tạo cấu hình để thu, từ trạm gốc (BS), thông tin cấu hình cho các tín hiệu tham chiếu truyền thông và cảm biến chung (JCS). Thông tin cấu hình có thể bao gồm tài nguyên để truyền tín hiệu tham chiếu và tài nguyên để báo cáo đo lường. WTRU có thể còn được tạo cấu hình để thu, từ BS, chỉ báo để kích hoạt tập hợp con của các tài nguyên để truyền tín hiệu tham chiếu JCS. WTRU có thể còn được tạo cấu hình để phát, nhiều tín hiệu tham chiếu JCS sử dụng tập hợp con của các tài nguyên được kích hoạt để truyền tín hiệu tham chiếu. WTRU có thể còn được tạo cấu hình để đo, thông qua nhiều chùm tín hiệu Rx, công suất tán xạ ngược được liên kết với mỗi một trong số nhiều tín hiệu tham chiếu JCS được phát đi. WTRU có thể còn được tạo cấu hình để tính toán số liệu thống kê tắc nghẽn chùm tín hiệu dựa trên công suất tán xạ ngược đo được.



HÌNH 4

- (11) **88532 A** (43) 25/08/2022
(21) **1-2022-01486** (85) 09/03/2022
(22) 09/09/2020 (86) PCT/US2020/049854 09/09/2020
(30) 62/902,049 18/09/2019 US (87) WO2021/055195 25/03/2021
(51) **C08G 63/91; C07C 269/00; C07C 271/02; C08G 59/54; C09D 167/00; C08J 3/24; C08J 7/04; C08L 101/00; C07C 211/63**
(71) **SWIMC LLC (US)**
1100 Midland - Legal Department, 101 W. Prospect Ave., Cleveland, OH 44115,
United States of America
(72) McCORMICK, Nathan (US); LINDQUIST, Jason (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **CHẤT XÚC TÁC KHÔNG BIỂU HIỆN HOẠT TÍNH HOẶC ÍT BIỂU HIỆN HOẠT TÍNH, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ CHẤT XÚC TÁC NÀY, CHẾ PHẨM PHỦ VÀ LỚP PHỦ ĐÓNG RẮN**

(57) Sáng chế đề cập đến chất xúc tác bazơ không biểu hiện hoạt tính hoặc ít biểu hiện hoạt tính và các chế phẩm và phương pháp liên quan đến phản ứng cộng Michael được xúc tác bằng bazơ không biểu hiện hoạt tính hoặc ít biểu hiện hoạt tính được mô tả trong tài liệu này. Bazơ không biểu hiện hoạt tính hoặc ít biểu hiện hoạt tính được mô tả là muối cacbamat được thế. Chế phẩm được mô tả trong tài liệu này có nguồn gốc từ phản ứng cộng Michael và tạo ra các lớp phủ, bao gồm lớp phủ lót và lớp phủ trực tiếp lên kim loại, có độ bền và phản ứng đóng rắn tối ưu, đồng thời thể hiện độ bám dính, chống ăn mòn và có độ bền thời tiết tối ưu khi phủ cho nền và đóng rắn.

- (11) **88533 A** (43) 25/08/2022
 (21) **1-2022-01504** (85) 10/03/2022
 (22) 28/09/2020 (86) PCT/US2020/053060 28/09/2020
 (30) 62/908,494 30/09/2019 US (87) WO2021/067181 08/04/2021
 (51) **A61K 39/29; C12N 15/86; A61P 31/20**
 (71) **GILEAD SCIENCES, INC. (US)**
 333 Lakeside Drive, Foster City, California 94404, United States of America
 (72) Scott J. BALSITIS (US); Stephane DAFFIS (FR); Sarah M. AHMADI-ERBER (AT); Timo SCHIPPERS (DE); Sarah SCHMIDT (DE)
 (74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
 (54) **POLYPEPTIT POLYMERAZA CỦA VIRUT VIÊM GAN B ĐƯỢC RÚT NGẮN, CHẾ PHẨM SINH MIỄN DỊCH VÀ BỘ KIT CHỨA POLYPEPTIT POLYMERAZA CỦA VIRUT VIÊM GAN B ĐƯỢC RÚT NGẮN**
 (57) Sáng chế đề xuất polypeptit sinh miễn dịch, polynucleotit mã hóa các polypeptit đó, vector biểu hiện các polypeptit sinh miễn dịch này của HBV để sử dụng trong việc kích thích đáp ứng miễn dịch kháng HBV; chế phẩm dược và chế phẩm sinh miễn dịch và bộ kit chứa polypeptit, polynucleotit hoặc vector, và phương pháp sử dụng trong điều trị và/hoặc phòng ngừa HBV.

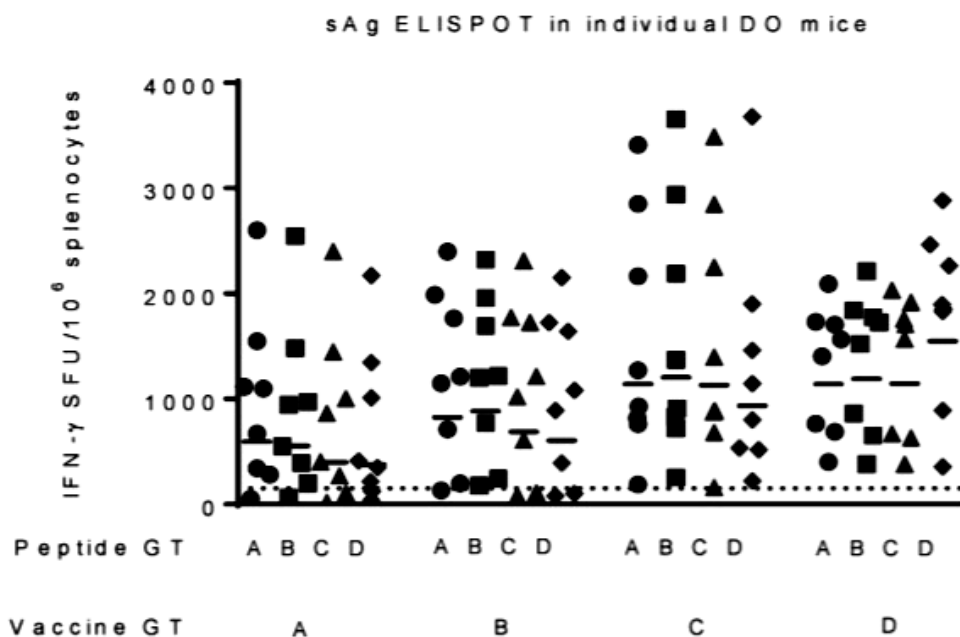


Fig. 1

- (11) **88534 A** (43) 25/08/2022
 (21) **1-2022-01512** (85) 10/03/2022
 (22) 13/10/2020 (86) PCT/JP2020/038626 13/10/2020
 (30) 2019-200013 01/11/2019 JP (87) WO2021/085119 06/05/2021
 (51) **A61F 13/42; A61F 5/44; A61F 13/532; A61F 13/495; A61F 13/53**
 (71) **UNICHARM CORPORATION (JP)**
 182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-City, Ehime 7990111, Japan
 (72) ISOGAI, Tomomi (JP); UTO, Shota (JP); MIYAMA, Takuya (JP)
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
 (54) **VẬT DỤNG THÂM HÚT**

(57) Sáng chế đề xuất vật dụng thấm hút có thể phát hiện chính xác phân đờ bài tiết. Vật dụng thấm hút (1) có hướng chiều dọc, hướng chiều ngang, và hướng chiều dày khi trải ra và bao gồm thân thấm hút (21) và dấu hiệu chỉ báo phân (40) được bố trí ở phía không hướng vào da của thân thấm hút (21) theo hướng chiều dày và phản ứng theo cách định trước khi tiếp xúc với phân, trong đó thân thấm hút (21) có vùng xếp chồng (OA) mà chồng lên dấu hiệu chỉ báo phân (40) và vùng không xếp chồng (NA) mà không chồng lên dấu hiệu chỉ báo phân (40) khi nhìn theo hướng chiều dày, và khả năng thấm trung bình của vùng xếp chồng (OA) đối với phân nhân tạo theo hướng chiều dày là lớn hơn khả năng thấm trung bình của vùng không xếp chồng (NA) đối với phân nhân tạo theo hướng chiều dày.

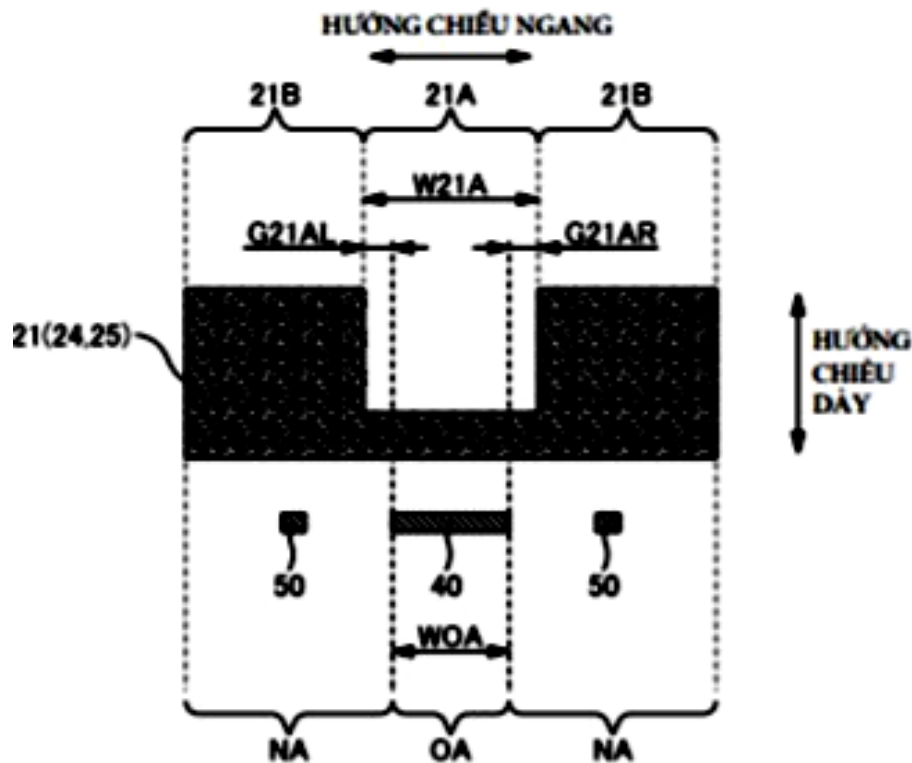
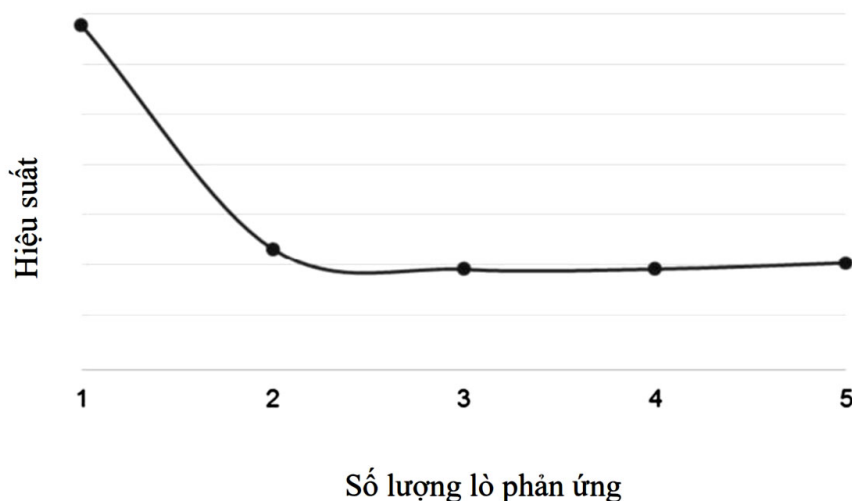


Fig. 3

- (11) **88535 A** (43) 25/08/2022
 (21) **1-2022-01529** (85) 10/03/2022
 (22) 13/08/2020 (86) PCT/GB2020/051942 13/08/2020
 (30) 1911587.2 13/08/2019 GB (87) WO2021/028695 A1 18/02/2021
 (51) *C08J 11/24; C08L 67/02*
 (71) **POSEIDON PLASTICS LIMITED (GB)**
 North Lab Annexe 1, Technical Development Area, The Wilton Centre, Redcar,
 TS10 4RF, United Kingdom
 (72) ATKINS, Martin (GB); CURRY, Nicholas (GB)
 (74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KASS Việt Nam (KASS VIETNAM
 CO.,LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TÁI CHẾ POLYME, VÀ SẢN PHẨM THU
 ĐƯỢC TỪ PHƯƠNG PHÁP NÀY**
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tái chế polyetylen terephtalat (PET) để sản xuất bis(2- hydroxyetyl) terephtalat (BHET) bao gồm các bước (a) khử polyme hóa PET với sự có mặt của etylen glycol và hệ xúc tác trong chuỗi tốt hơn là hai lò phản ứng khử polyme hóa để tạo thành hỗn hợp được khử polyme hóa chứa BHET; (b) kết tinh chất kết tủa chứa BHET từ hỗn hợp được khử polyme hóa; (c) hòa tan chất kết tủa trong dung môi protic, tốt hơn là nước, nhưng có thể tùy ý là metanol, để tạo thành dung dịch chứa BHET; (d) loại bỏ các tạp chất ra khỏi dung dịch để tạo thành dung dịch được tinh chế chứa BHET; và (e) kết tinh sản phẩm tinh chế chứa BHET từ dung dịch được tinh chế. Sáng chế cũng đề cập đến thiết bị thích hợp dùng cho phương pháp này, và sản phẩm thu được từ phương pháp này.

Fig.1



- (11) **88536 A** (43) 25/08/2022
 (21) **1-2022-01530** (85) 10/03/2022
 (22) 13/08/2020 (86) PCT/US2020/046224 13/08/2020
 (30) 62/886,165 13/08/2019 US (87) WO2021/030615 18/02/2021
 62/970,950 06/02/2020 US
 63/044,836 26/06/2020 US
 (51) *C07K 14/47; G01N 33/68*
 (71) **WASHINGTON UNIVERSITY (US)**
 One Brookings Drive, St. Louis, Missouri 63130, United States of America
 (72) BATEMAN, Randall (US); BARTHELEMY, Nicolas (FR); HORIE, Kanta (JP);
 SATO, Chihiro (JP)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP ĐO XÁC ĐỊNH TAU MTBR TRONG MẪU SINH PHẨM
 VÀ CHẤT TRỊ LIỆU ĐỂ SỬ DỤNG ĐỂ LÀM BIẾN ĐỔI BỆNH HỌC TAU**
 (57) Phương pháp được đề cập ở đây sử dụng tổ hợp độc nhất các bước xử lý mà biến đổi mẫu máu hoặc mẫu dịch não tủy (CSF) thành mẫu thích hợp để định lượng loại tau MTBR, cũng như các loài tau khác. Sáng chế cũng bao gồm các loại tau MTBR trong máu hoặc CSF để sử dụng để xác định dấu hiệu bệnh học và/hoặc triệu chứng lâm sàng của bệnh học tau -3R và -4R để chẩn đoán, xác định giai đoạn và/hoặc lựa chọn thuốc điều trị thích hợp cho một giai đoạn bệnh đó, và thay đổi phác đồ điều trị đã áp dụng.

- (11) **88537 A** (43) 25/08/2022
 (21) **1-2022-01531** (85) 10/03/2022
 (22) 21/07/2020 (86) PCT/CN2020/103178 21/07/2020
 (30) PCT/CN2019/100781 15/08/2019 CN (87) WO2021/027502 18/02/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/03/2022

(51) **C07D 239/22; A61P 33/06; C07D 405/14; C07D 405/04; A61K 31/513**

(71) **1. MERCK SHARP & DOHME CORP. (US)**

126 East Lincoln Avenue, Rahway, New Jersey 07065-0907, United States of America

2. THE WALTER AND ELIZA HALL INSTITUTE OF MEDICAL RESEARCH (AU)

1G Royal Parade, Parkville, Victoria 3052, Australia

3. MSD R&D (CHINA) CO., LTD. (CN)

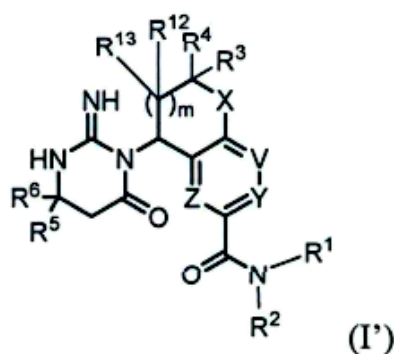
L2-13, No. 21, Rongda Road, Chaoyang District, Beijing 100020, China

(72) MCCAULEY, John A. (US); COWMAN, Alan F. (AU); DE LERA RUIZ, Manuel (US); FAVUZZA, Paola (IT); GUO, Zhuyan (US); HU, Bin (CN); KELLY III, Michael J. (US); LEI, Zhiyu (CN); OLSEN, David B. (US); SLEEBBS, Brad (AU); THOMPSON, Jennifer K. (AU); TRIGLIA, Tony (AU); ZHAN, Dongmei (CN); ZHANG, Calling (CN); ZHAO, Lianyun (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỢP CHẤT TRỊ SỐT RÉT**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức (I') có hiệu quả trong điều trị sốt rét



hoặc muối dược dụng của nó, trong đó các biến là như được xác định trong bản mô tả. Hợp chất có công thức (I') theo sáng chế có hiệu quả ức chế hoạt tính plasmepsin X, plasmepsin IX hoặc plasmepsin X và IX, có hiệu quả trong điều trị bệnh nhiễm trùng do *Plasmodium*. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp kết hợp hợp chất có công thức (I') theo sáng chế với một hoặc nhiều hợp chất trị sốt rét bổ sung.

- (11) **88538 A** (43) 25/08/2022
 (21) **1-2022-01548** (85) 11/03/2022
 (22) 14/08/2020 (86) PCT/US2020/046545 14/08/2020
 (30) 62/888,237 16/08/2019 US (87) WO2021/034727 25/02/2021
 62/888,144 16/08/2019 US
 62/887,963 16/08/2019 US
 62/887,933 16/08/2019 US
 62/898,934 11/09/2019 US
 62/898,899 11/09/2019 US
 62/898,729 11/09/2019 US
 PCT/US2019/05 0708 11/09/2019 US
 62/898,709 11/09/2019 US
 62/939,495 22/11/2019 US
 62/970,627 05/02/2020 US
 62/971,126 06/02/2020 US
 62/986,557 06/03/2020 US
 62/986,579 06/03/2020 US
 63/013,309 21/04/2020 US
 63/020,996 06/05/2020 US
 63/033,077 01/06/2020 US
 63/055,886 23/07/2020 US
- (51) **C07K 1/113; C12P 21/02; C12N 15/09; C07K 1/34; C07K 14/54**
 (71) **APPLIED MOLECULAR TRANSPORT INC. (US)**
 450 East Jamie Court South San Francisco, CA 94080, United States of America
 (72) MACLEAN, Derek (US); MRSNY, Randall J. (US); YIN, Kevin (US); MAHMOOD, Tahir (US); KANWAR, Bittoo (US); PORAT, Amir (US); OLSON, Charles (US); POSTLETHWAITE, Sally (GB); KIM, Hyojin (US); FENG, Weijun (US); MANGAT, Khushdeep (US); DALZIEL, Sean (US); TANDALE, Rajendra (US); GAROVOY, Marvin (US); KOLENG, John (US); BHATT, Elizabeth (US); WHITNEY, James Andrew (US)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **CẤU TRÚC PHÂN PHỐI, PHƯƠNG PHÁP GẤP LẠI CẤU TRÚC PHÂN PHỐI, PHƯƠNG PHÁP LÀM GIÀU CÁC DIME CỦA CẤU TRÚC PHÂN PHỐI VÀ CHẾ PHẨM CÓ DẠNG BÀO CHẾ SỬ DỤNG BẰNG ĐƯỜNG MIỆNG CHỨA CẤU TRÚC PHẦN PHỐI NÀY**
- (57) Được mô tả ở đây là các protein dung hợp cholix-IL-10, và các phương pháp sử dụng chúng, mà có thể khác biệt bởi đáp ứng rõ rệt ở đối tượng khi được sử dụng. Đáp ứng rõ rệt này có thể bao gồm các thay đổi về các mức nồng độ của một hoặc nhiều chất đánh dấu ở đối tượng và/hoặc sự đồng khu trú IL-10 trong màng mô liên kết của đối tượng. Được mô tả thêm ở đây, trong một số phương án, là các chế phẩm có dạng bào chế sử dụng bằng đường miệng chứa các protein dung hợp cholix-IL-10. Được mô tả ở đây là các phương pháp tinh chế cấu trúc phân phối IL-

10, bao gồm các phương pháp gấp lại và làm giàu, mà có thể tạo ra sự duy trì tỷ lệ phần trăm cao của cấu trúc phân phối IL-10 ở dạng dime hoạt động sinh học. Được mô tả ở đây các chế phẩm có dạng bào chế sử dụng bằng đường miệng được cấu tạo để giải phóng đặc hiệu vị trí protein điều trị trong ruột non hoặc đại tràng. Trong một số trường hợp, protein điều trị này là ở dạng dime, như cấu trúc phân phối IL-10 có khả năng đi qua biểu mô ruột.

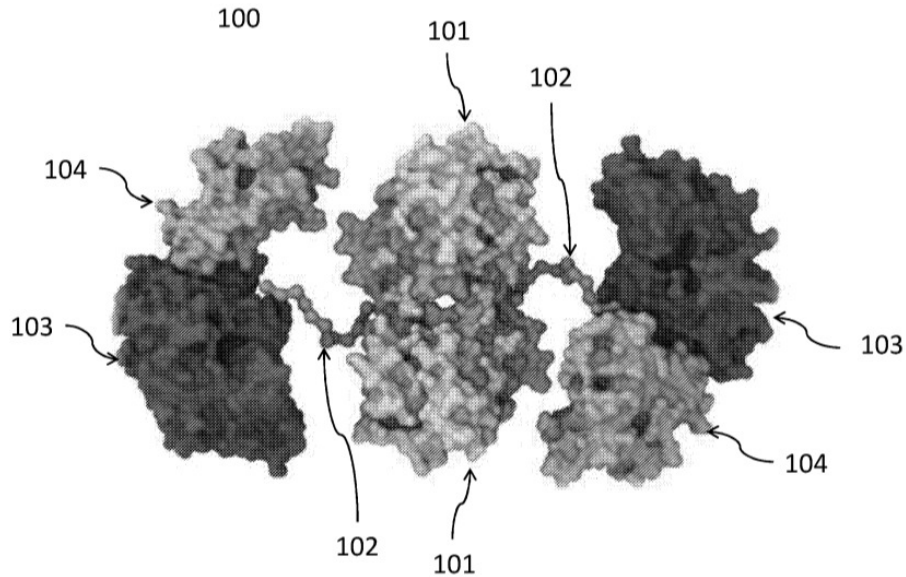
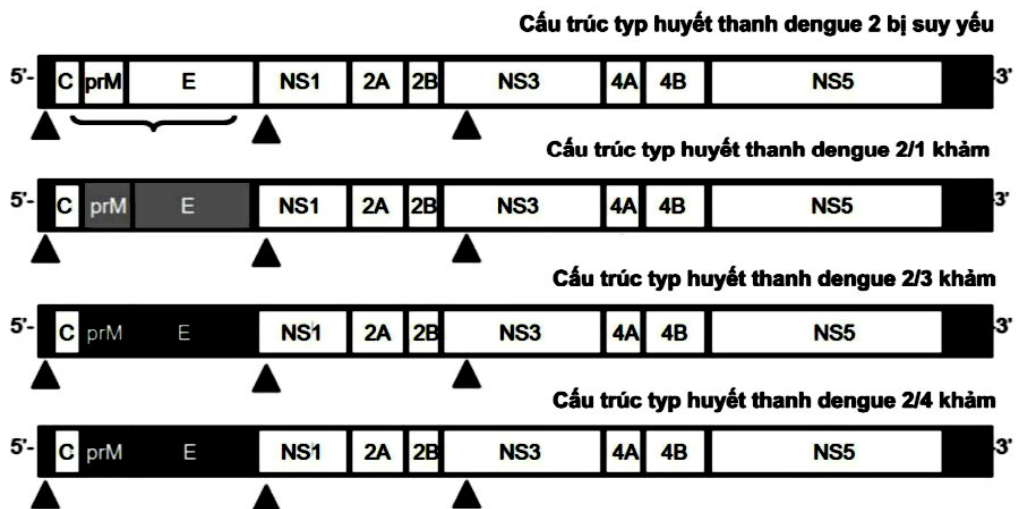


FIG. 1

- (11) **88539 A** (43) 25/08/2022
 (21) **1-2022-01555** (85) 11/03/2022
 (22) 04/03/2020 (86) PCT/US2020/020991 04/03/2020
 (30) PID2019-07241 16/08/2019 ID (87) WO2021/034349 25/02/2021
 PCT/US2019/049749 05/09/2019 US
 16/561,953 05/09/2019 US
 19195692.9 05/09/2019 EP
 (51) **A61K 39/295; A61K 39/12; A61K 39/29; A61K 39/00; A61K 39/125**
 (71) **TAKEDA VACCINES, INC. (US)**
 75 Sidney Street, Cambridge, Massachusetts 02139, United States of America
 (72) WALLACE, Derek (GB)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **VACCIN VIÊM GAN A VÀ LIỀU ĐƠN VỊ CỦA CHẾ PHẨM VACCIN DENGUE VÀ KIT CHỐNG LẠI BỆNH VIÊM GAN A VÀ BỆNH DENGUE**

- (57) Sáng chế đề cập đến vaccin viêm gan A và liều đơn vị của chế phẩm vaccin dengue để sử dụng trong phương pháp phòng bệnh dengue và bệnh viêm gan A ở đối tượng hoặc nhóm đối tượng, phương pháp này bao gồm sử dụng đồng thời liều đơn vị của chế phẩm vaccin dengue và vaccin viêm gan A vào cùng một ngày. Liều đơn vị của chế phẩm vaccin dengue bao gồm các cấu trúc của mỗi typ huyết thanh dengue, như TDV-1, TDV-2, TDV-3 và TDV4, ở các nồng độ khác nhau nhằm tăng cường sự bảo vệ chống lại sự nhiễm bệnh dengue. Sáng chế cũng bao gồm kit chống lại bệnh viêm gan A và bệnh dengue bao gồm (a) vật chứa thứ nhất đựng vaccin viêm gan A, và (b) vật chứa thứ hai đựng liều đơn vị của chế phẩm vaccin dengue, trong đó liều đơn vị nêu trên bao gồm chế phẩm virus dengue bốn hóa trị bao gồm bốn chủng virus dengue sống, giảm độc lực.

Fig.1



- | | | |
|--------------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 88540 A | (43) 25/08/2022 | |
| (21) 1-2022-01573 | (85) 14/03/2022 | |
| (22) 13/08/2020 | (86) PCT/CN2020/108979 | 13/08/2020 |
| (30) 201910748987.8 | 14/08/2019 CN | (87) WO2021/027893 |
| | | 18/02/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/03/2022

(51) **H04W 74/00**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) CHAI, Xiaomeng (CN); WU, Yiqun (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH CÔNG TÍN HIỆU THAM CHIỀU GIẢI ĐIỀU BIẾN, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG VÀ VẬT GHI CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực kỹ thuật truyền thông, và đề cập đến phương pháp xác định công tín hiệu tham chiều giải điều biến (demodulation reference signal, DMRS) và thiết bị truyền thông, để giải quyết vấn đề mà các xung đột xảy ra trên các công DMRS được sử dụng bởi một số lượng lớn các thiết bị đầu cuối để gửi dữ liệu đường lên và hiệu quả truy nhập ngẫu nhiên bị ảnh hưởng trong quá trình truy nhập ngẫu nhiên hai bước. Phương pháp này bao gồm các bước: thu, bởi thiết bị đầu cuối, thông tin cấu hình được gửi bởi thiết bị mạng, trong đó thông tin cấu hình bao gồm thông tin cấu hình DMRS và thông tin chỉ báo của tập công DMRS, thông tin cấu hình DMRS được sử dụng để tạo cấu hình nhiều công DMRS, và thông tin chỉ báo của tập công DMRS được sử dụng để chỉ báo một hoặc nhiều công DMRS khả dụng trong nhiều công DMRS; và xác định, bởi thiết bị đầu cuối, công DMRS đích trong tập công DMRS.

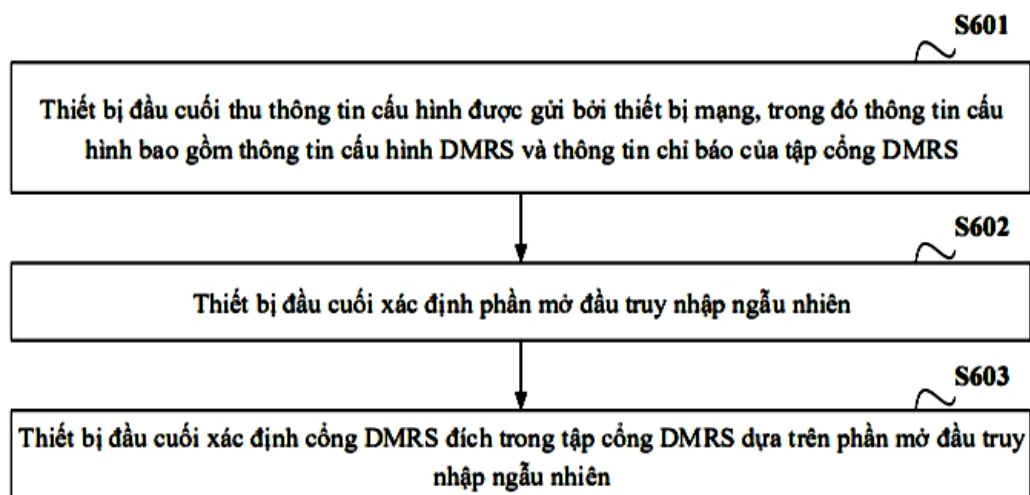


Fig.6

- (11) **88541 A** (43) 25/08/2022
(21) **1-2022-01585** (85) 14/03/2022
(22) 13/11/2020 (86) PCT/JP2020/042465 13/11/2020
(30) 2019-206708 15/11/2019 JP (87) WO2021/095854 A1 20/05/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/03/2022

(51) **C21D 8/12; C22C 38/60; H01F 1/147; C22C 38/00**

(71) **NIPPON STEEL CORPORATION (JP)**

6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan

(72) Tesshu MURAKAWA (JP); Miho TOMITA (JP); Satoshi KANO (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM THÉP ĐIỆN KHÔNG ĐỊNH HƯỚNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất tấm thép điện không định hướng bao gồm bước thu nhận tấm thép cán nóng bằng cách thực hiện quá trình cán nóng trên vật liệu thép có thành phần hóa học đã được xác định trước, bước thực hiện quá trình cán nguội thứ nhất trên tấm thép cán nóng, và bước thực hiện quá trình ủ thứ nhất sau quá trình cán nguội thứ nhất. Hành trình cuối cùng của bước cán hoàn thiện được thực hiện ở khoảng nhiệt độ bằng hoặc cao hơn nhiệt độ Ar1, và quá trình làm nguội có tốc độ làm nguội trung bình nằm trong khoảng từ 50 đến 500°C/giây được bắt đầu trong 0,1 giây từ khi hoàn thành việc cán trong hành trình cuối cùng của bước cán hoàn thiện và được thực hiện lên tới khoảng nhiệt độ cao hơn 250°C và bằng hoặc thấp hơn 700°C.

- (11) **88542 A** (43) 25/08/2022
 (21) **1-2022-01600** (85) 14/03/2022
 (22) 16/09/2020 (86) PCT/NL2020/050572 16/09/2020
 (30) 2023838 17/09/2019 NL (87) WO2021/054824 25/03/2021
 2024481 17/12/2019 NL
 2025546 11/05/2020 NL
 2025547 11/05/2020 NL
 (51) **A23K 50/42; A23J 3/34; A23K 10/20; A23K 20/147; A23L 7/109; A23K 50/48; A23K 50/80; A23L 33/18; A23J 3/22**
 (71) **PROTIX B.V. (NL)**
 Industriestraat 3, 5107 NC Dongen, the Netherlands
 (72) PAUL, Aman (IN)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT PROTEIN CÔN TRÙNG TAN TRONG NƯỚC ĐƯỢC THỦY PHÂN BẰNG ENZYM, PROTEIN CÔN TRÙNG TAN TRONG NƯỚC ĐƯỢC THỦY PHÂN BẰNG ENZYM VÀ SẢN PHẨM THỨC ĂN CHĂN NUÔI**

- (57) Sáng chế đề cập tới phương pháp sản xuất protein côn trùng tan trong nước được thủy phân bằng enzym, cụ thể là từ protein của ruồi lính đen làm nguồn protein. Ngoài ra, sáng chế đề cập tới protein côn trùng tan trong nước được thủy phân bằng enzym và tới sản phẩm của phản ứng Maillard của protein côn trùng tan trong nước được thủy phân bằng enzym, cụ thể là từ protein của ruồi lính đen làm nguồn protein. Hơn nữa, sáng chế đề cập tới việc sử dụng protein côn trùng tan trong nước được thủy phân bằng enzym hoặc với việc sử dụng sản phẩm của phản ứng Maillard của protein côn trùng tan trong nước được thủy phân bằng enzym. Cuối cùng, sáng chế đề cập tới sản phẩm thực phẩm cho thú nuôi, thành phần thức ăn cho thú nuôi, sản phẩm thức ăn chăn nuôi hoặc thành phần thức ăn chăn nuôi bao gồm, hoặc gồm có, protein côn trùng tan trong nước được thủy phân bằng enzym hoặc sản phẩm của phản ứng Maillard của protein côn trùng tan trong nước được thủy phân bằng enzym, và đề cập tới sản phẩm thực phẩm cho người hoặc thành phần thực phẩm cho người bao gồm, hoặc gồm có, protein côn trùng tan trong nước được thủy phân bằng enzym hoặc sản phẩm của phản ứng Maillard của protein côn trùng tan trong nước được thủy phân bằng enzym.

- (11) **88543 A** (43) 25/08/2022
 (21) **1-2022-01604** (85) 14/03/2022
 (22) 14/08/2020 (86) PCT/US2020/046547 14/08/2020
 (30) 62/888,237 16/08/2019 US (87) WO2021/034728 25/02/2021
 62/888,144 16/08/2019 US
 62/888,133 16/08/2019 US
 62/887,963 16/08/2019 US
 62/887,933 16/08/2019 US
 62/888,238 16/08/2019 US
 62/888,282 16/08/2019 US
 62/888,400 16/08/2019 US
 62/899,064 11/09/2019 US
 62/898,934 11/09/2019 US
 62/898,899 11/09/2019 US
 62/898,729 11/09/2019 US
 62/898,709 11/09/2019 US
 PCT/US2019/050708 11/09/2019 US
 PCT/US2019/060356 07/11/2019 US
 62/935,615 14/11/2019 US
 62/939,495 22/11/2019 US
 62/970,627 05/02/2020 US
 62/971,126 06/02/2020 US
 62/986,557 06/03/2020 US
 62/986,579 06/03/2020 US
 63/013,309 21/04/2020 US
 63/021,029 06/05/2020 US
 63/020,996 06/05/2020 US
 63/033,180 01/06/2020 US
 63/033,077 01/06/2020 US
 63/033,151 01/06/2020 US
 63/055,886 23/07/2020 US
 (51) **A61K 9/16; A61K 9/64; A61K 9/50**
 (71) **APPLIED MOLECULAR TRANSPORT INC. (US)**
 450 East Jamie Court, South San Francisco, CA 94080, United States of America
 (72) MRSNY, Randall J. (US); MACLEAN, Derek (US); SEKAR, Michael (US); YIN, Kevin (US); MAHMOOD, Tahir (US); LIU, Keyi (US); HUNTER, Thomas Carl (US)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **CHẾ PHẨM VÀ HẠT ĐỂ PHÂN PHỐI DƯỢC CHẤT DƯỢC MANG**
 (57) Sáng chế đề xuất các phức và chế phẩm chứa hạt, vi hạt hoặc hạt nano, để phân phối

được chất được mang vào tế bào hoặc qua tế bào biểu mô phân cực. Các chế phẩm này có thể chứa được chất được mang trong viên tròn hoặc viên nén để phân phối được chất được mang vào hoặc qua tế bào biểu mô phân cực.

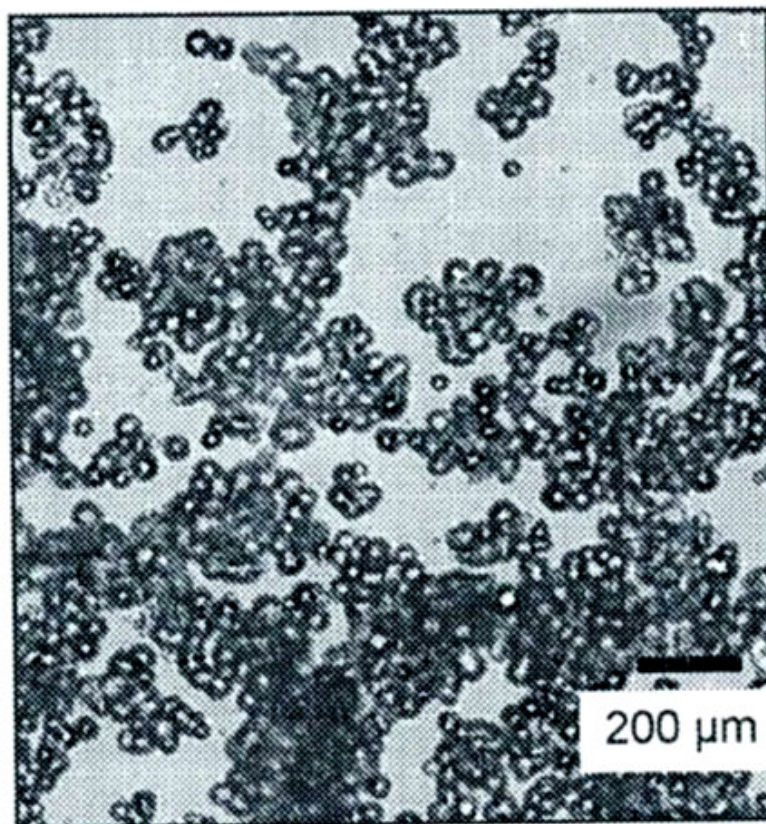


FIG. 1A

- (11) 88544 A (43) 25/08/2022
(21) 1-2022-01614 (85) 15/03/2022
(22) 10/09/2020 (86) PCT/US2020/050181 10/09/2020
(30) PCT/CN2019/105554 12/09/2019 CN (87) WO2021/050715 18/03/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/03/2022

(51) *H04N 19/36; G06K 9/46*

(71) **BYTEDANCE INC. (US)**

12655 West Jefferson Boulevard, Sixth Floor, Suite No. 137, Los Angeles,
California 90066, USA

(72) ZHANG, Li (CN); ZHU, Weijia (CN); XU, Jizheng (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ VIDEO**

- (57) Sáng chế đề xuất, trong một ví dụ, phương pháp xử lý video bao gồm bước thực hiện sự biến đổi giữa khối hiện tại của video và sự biểu diễn được mã hóa của video bằng cách sử dụng chế độ bảng màu. Trong khi biến đổi, bảng màu bộ dự báo được sử dụng để dự báo bảng màu của các giá trị mẫu đại diện đối với khối hiện tại trong chế độ bảng màu. Việc cập nhật bảng màu bộ dự báo sau khi biến đổi khối hiện tại bị vô hiệu hóa theo quy tắc dựa trên đặc tính của khối hiện tại.

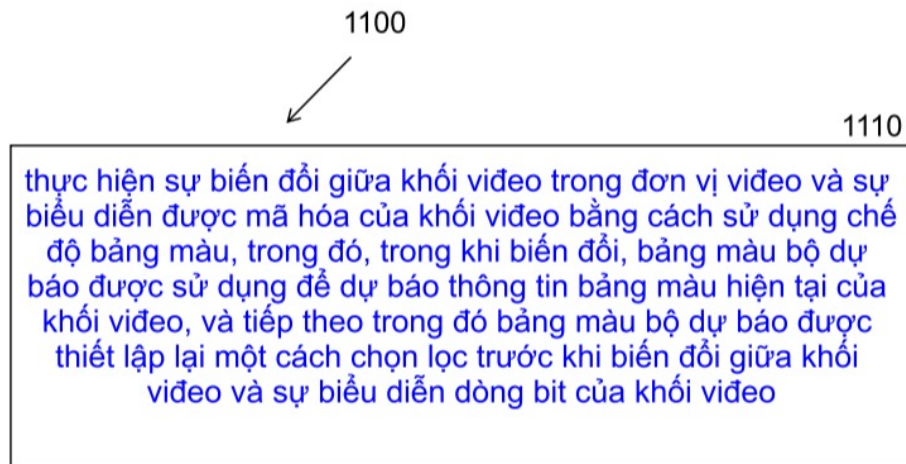
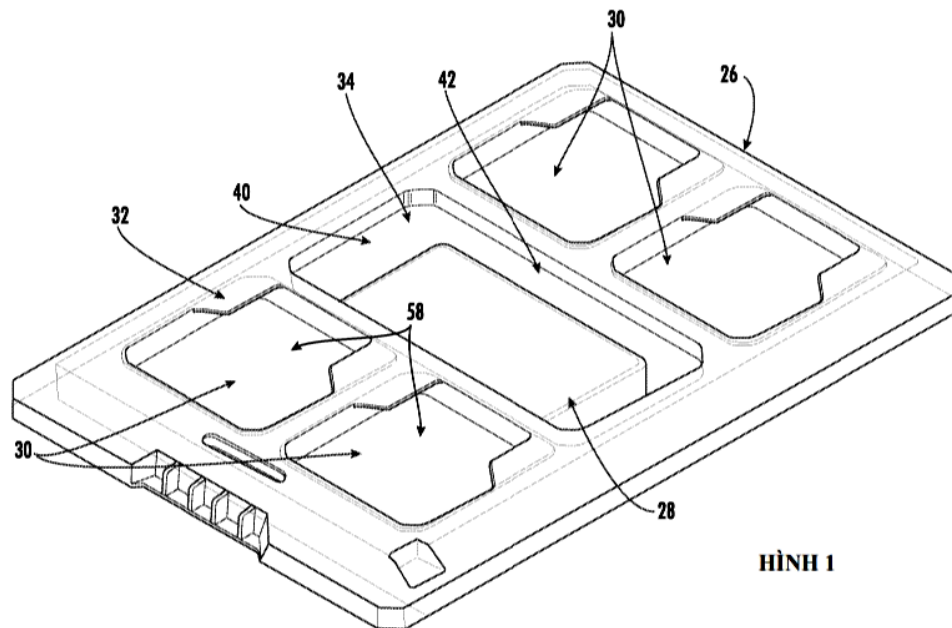


FIG. 11

- (11) **88545 A** (43) 25/08/2022
(21) **1-2022-01621** (85) 15/03/2022
(22) 25/09/2020 (86) PCT/US2020/052749 25/09/2020
(30) 62/906,964 27/09/2019 US (87) WO2021/062172 01/04/2021
(51) **B25H 3/02; H02J 7/02; H02J 50/10; H02J 7/00; H01F 38/14; H02J 50/00**
(71) **MILWAUKEE ELECTRIC TOOL CORPORATION (US)**
13135 West Lisbon Road Brookfield, Wisconsin 53005, United States of America
(72) CHOLST, Beth, E. (US)
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
(54) **THIẾT BỊ LƯU TRỮ MÔĐUN**

- (57) Thiết bị phân phối năng lượng mà ghép cặp với các đơn vị lưu trữ được đề xuất. Thiết bị phân phối năng lượng là thiết bị sạc ắc quy mà sạc gián tiếp các ắc quy, như cho các thiết bị điện tử cá nhân. Thiết bị này bao gồm tấm trên cùng có rãnh mà tiếp nhận các thiết bị điện tử cá nhân này. Thiết bị này cũng bao gồm các thành phần giao diện để ghép nối thiết bị với đơn vị lưu trữ công cụ môđun.



HÌNH 1

- (11) 88546 A (43) 25/08/2022
(21) 1-2022-01628 (85) 15/03/2022
(22) 27/11/2020 (86) PCT/CN2020/132130 27/11/2020
(30) 201911241389.8 06/12/2019 CN (87) WO2021/109930 10/06/2021
201911242287.8 06/12/2019 CN
202010211359.9 24/03/2020 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/03/2022

(51) *B65G 35/00; B05C 13/00*

(71) **CHANGZHOU MINGSEAL ROBOT TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)

Hit Mingseal Technology Building Changzhou Sci-Edu Town, 18# Mid Changwu Road, Changzhou, Jiangsu 213164, China

(72) QU, Dongsheng (CN); LI, Changfeng (CN); XIA, Junsheng (CN); YANG, Jian (CN); WU, Hongjun (CN); YIN, Feng (CN); ZHA, Jin (CN); RUAN, Kaicang (CN); HUANG, Jiming (CN); GAO, Fuliang (CN); ZHOU, Dianqiu (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ CHUYÊN CHỜ VẬT LIỆU, TRANG THIẾT BỊ XỬ LÝ TẠO THUẬN TIỆN CHO VIỆC PHÂN PHỐI VẬT LIỆU VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÂN PHỐI VẬT LIỆU**

(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị chuyên chở vật liệu chứa khung đế (11), đơn vị chuyên chở thứ nhất (20), đơn vị chuyên chở thứ hai (30) và cụm vận chuyển (40). Đơn vị chuyên chở thứ nhất (20) được tạo ra trên khung đế (11), đơn vị chuyên chở thứ hai (30) được tạo ra trên khung đế (11), và cụm vận chuyển (40) được tạo ra trên khung đế (11) và có thể vận chuyển vật liệu giữa đơn vị chuyên chở thứ nhất (20) và đơn vị chuyên chở thứ hai (30). Sáng chế còn đề cập tới trang thiết bị xử lý tạo thuận tiện cho việc phân phối vật liệu và phương pháp phân phối vật liệu.

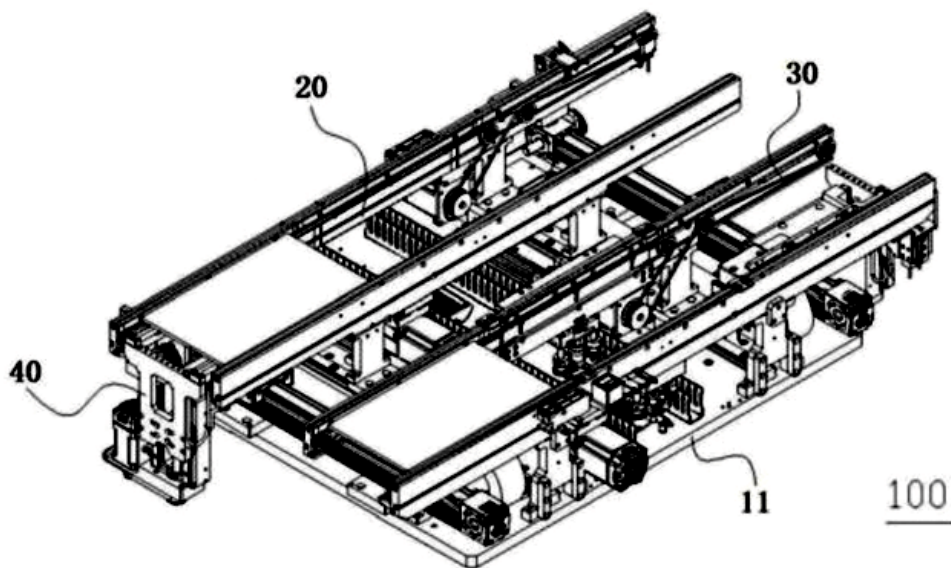


FIG. 1a

- (11) 88547 A (43) 25/08/2022
(21) 1-2022-01641 (85) 16/03/2022
(22) 14/09/2020 (86) PCT/US2020/050644 14/09/2020
(30) PCT/CN2019/105831 14/09/2019 CN (87) WO2021/051046 18/03/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/03/2022
(51) **H04N 19/186; H04N 19/124; H04N 19/70; H04N 19/117; H04N 19/176**
(71) **BYTEDANCE INC. (US)**
12655 West Jefferson Boulevard Sixth Floor, Suite No. 137 Los Angeles, California
90066, USA
(72) ZHU, Weijia (CN); ZHANG, Li (CN); XU, Jizheng (CN)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ DỮ LIỆU VIDEO, VÀ VẬT GHI
MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC BẤT BIẾN**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp lấy làm ví dụ xử lý video bao gồm xác định, đối với biến đổi giữa khối của thành phần sắc độ của video và biểu diễn dòng bit của video, liệu hoặc cách thức áp dụng quá trình lọc cho cạnh của khối dựa trên thông tin lượng tử thứ nhất đối với vùng video thứ nhất bao gồm các mẫu ở một phía của cạnh và/hoặc thông tin lượng tử thứ hai đối với vùng video thứ hai bao gồm các mẫu ở phía còn lại của cạnh theo quy tắc dựa trên chế độ mã có thể áp dụng cho khối để mã hóa các mẫu ở một phía hoặc các mẫu ở phía còn lại của cạnh. Quy tắc này xác định rằng nhiều độ lệch tham số lượng tử (QP) ở các mức đơn vị video khác nhau được sử dụng để xác định thông tin lượng tử thứ nhất hoặc thông tin lượng tử thứ hai. Phương pháp cũng bao gồm bước thực hiện biến đổi dựa trên việc xác định.

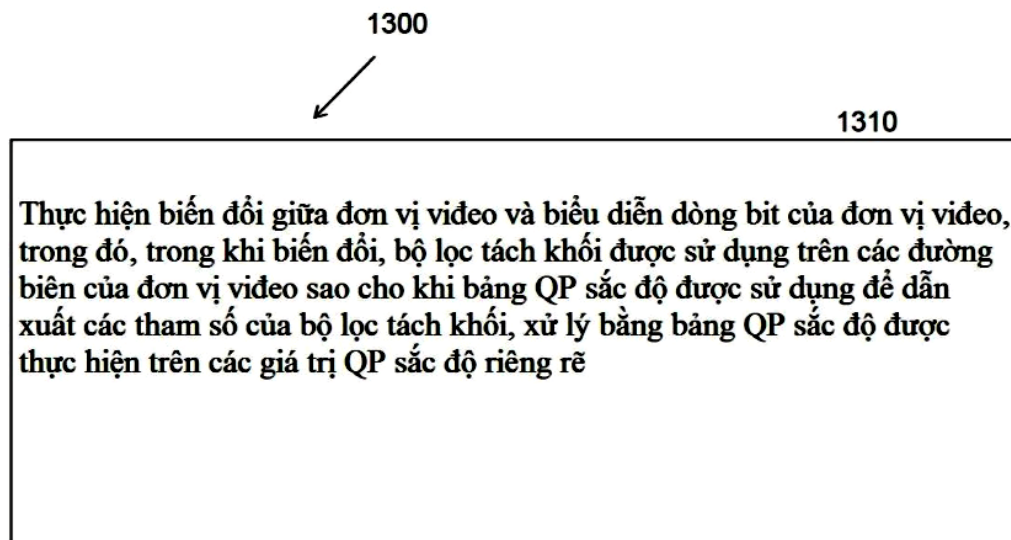
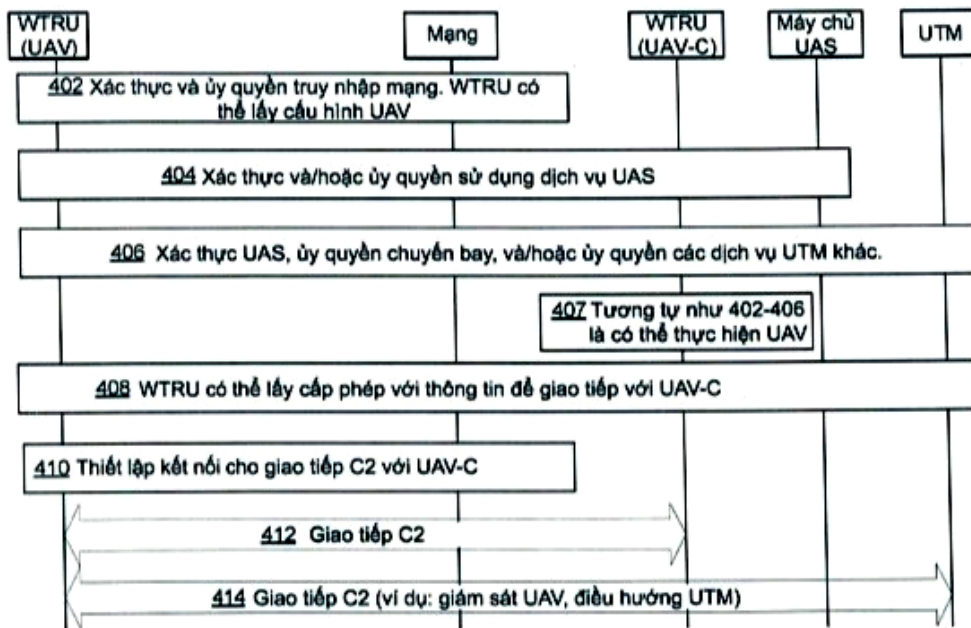


Fig.13

- (11) **88548 A** (43) 25/08/2022
- (21) **1-2022-01646** (85) 16/03/2022
- (22) 20/08/2020 (86) PCT/US2020/047167 20/08/2020
- (30) 62/891,093 23/08/2019 US (87) WO2021/041143 04/03/2021
- (51) **H04W 4/44; H04W 12/06; H04W 48/02; H04L 29/06; H04W 12/08**
- (71) **IDAC HOLDINGS, INC. (US)**
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America
- (72) Samir FERDI (CA); Michelle PERRAS (CA); Saad AHMAD (CA)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) **THIẾT BỊ THU/PHÁT KHÔNG DÂY, PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ THU/PHÁT KHÔNG DÂY ĐỂ YÊU CẦU PHIÊN GIAO TIẾP VÀ TRẠM GỐC**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị thu/phát không dây (WTRU) có thể được tạo cấu hình để hỗ trợ xác thực và/hoặc ủy quyền UAV. WTRU có thể thu được cấu hình UAV (ví dụ: ID UAV) thông qua đăng ký với một mạng. Có thể thực hiện xác thực và ủy quyền UAV bằng máy chủ UAS/UTM dựa trên cấu hình UAV. Các quy trình xác thực và ủy quyền UAV có thể dựa trên UAS (ví dụ, thông qua UTM trên mặt phẳng người dùng) và/hoặc dựa trên EAP (ví dụ, thông qua UTM với bộ xác thực SMF hoặc AMF). WTRU có thể thiết lập một phiên PDU, ví dụ, để xác thực UAV với máy chủ UAS/UTM trên mặt phẳng người dùng. WTRU có thể thực hiện xác thực UAV với máy chủ UAS/UTM qua AMF (ví dụ: EAP qua NAS/MM) hoặc qua SMF (ví dụ: EAP qua NAS/MM trong quá trình thiết lập phiên PDU). Một ID UAS và/hoặc ID UAV-C có thể được thu, ví dụ, thông qua quy trình UCU hoặc thông báo chấp nhận thiết lập phiên PDU.



HÌNH 4

- (11) 88549 A (43) 25/08/2022
 (21) 1-2022-01649 (85) 16/03/2022
 (22) 21/08/2020 (86) PCT/US2020/047392 21/08/2020
 (30) 62/890,697 23/08/2019 US (87) WO2021/041208 04/03/2021
 63/028,754 22/05/2020 US
 (51) **A61K 31/4738**; A61P 13/12; A61P 25/28; A61P 25/14; A61P 25/16; A61P 25/24;
 A61K 9/00; A61P 25/00
 (71) **NEUROCRINE BIOSCIENCES, INC. (US)**
 12780 El Camino Real, San Diego, California 92130, United States of America
 (72) LOEWEN, Gordon Raphael (CA); LUO, Sha Rosa (US)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **CHẤT ỨC CHẾ PROTEIN VẬN CHUYỂN TÚI MONOAMIN 2 (VMAT2)**
 (57) Sáng chế đề xuất chất ức chế protein vận chuyển túi monoamin 2 (VMAT2) để sử dụng cho đối tượng cần đến nó, trong đó đối tượng này bị suy thận nặng.

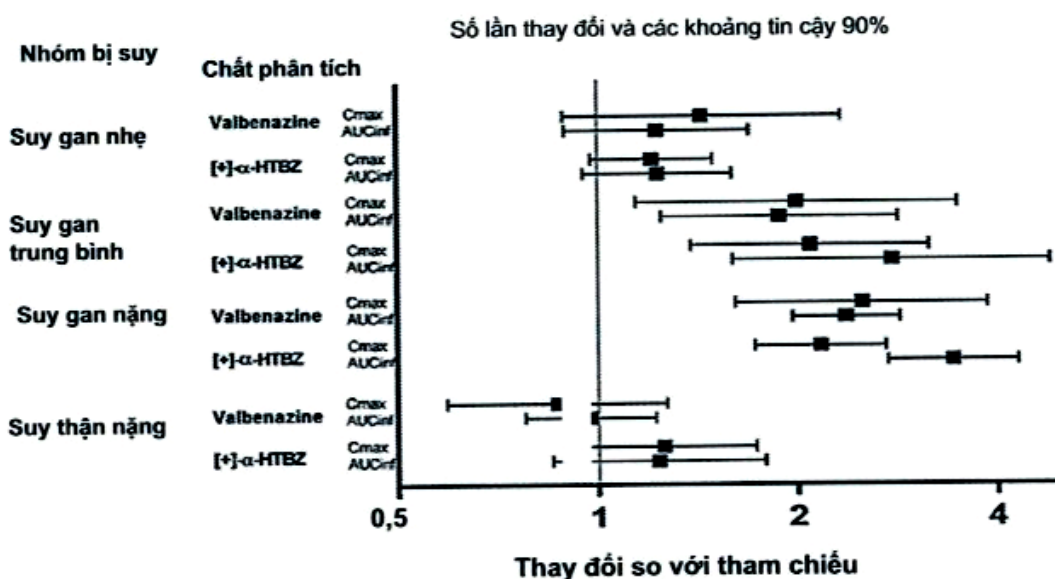


FIG. 1

- (11) **88550 A** (43) 25/08/2022
- (21) **1-2022-01650** (85) 16/03/2022
- (22) 14/08/2020 (86) PCT/KR2020/010852 14/08/2020
- (30) 10-2019-0100509 16/08/2019 KR (87) WO2021/034033 25/02/2021
10-2020-0018609 14/02/2020 KR
- (51) **H04L 1/18; H04W 4/40; H04W 72/12; H04L 5/00**
- (71) **INNOVATIVE TECHNOLOGY LAB CO., LTD. (KR)**
4th Floor, 5th Floor, 175, Baumoe-ro, Seocho-gu, Seoul 06744, Republic of Korea
- (72) PARK, Dong Hyun (KR); KWON, Ki Bum (KR); YANG, Hyo Sun (KR)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP DÙNG CHO THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG KHÔNG DÂY, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG KHÔNG DÂY VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH LÂU DÀI LƯU TRỮ LỆNH**
- (57) Sáng chế đề cập đến thông tin điều khiển đường xuống đường bên (sidelink downlink control information, ST DCI) được kết hợp với sự truyền dẫn của một hoặc nhiều tín hiệu đường bên có thể được truyền thông. Thiết bị người dùng không dây có thể truyền, dựa vào SL DCI và đến một hoặc nhiều thiết bị người dùng không dây thứ hai, một hoặc nhiều tín hiệu đường bên thông qua số lượng thứ nhất gồm các tài nguyên kênh đường bên. Thiết bị người dùng không dây có thể nhận đáp ứng thông tin phản hồi yêu cầu lặp tự động lại (Hybrid Automatic Repeat Request, HARQ) đường bên thứ nhất lại một hoặc nhiều tín hiệu đường bên. Thiết bị người dùng không dây có thể xác định, dựa vào định thời phản hồi HARQ đường bên, khoảng thời gian để truyền thông tin phản hồi HARQ đường bên thứ nhất. Thiết bị người dùng không dây có thể xác định, dựa vào số lượng thứ nhất, bảng mã HARQ đường bên. Thiết bị người dùng không dây có thể truyền, trong khi diễn ra khoảng thời gian này, dựa vào bảng mã HARQ đường bên, và đến trạm cơ sở, tín hiệu đường lên biểu thị thông tin phản hồi HARQ đường bên thứ nhất.

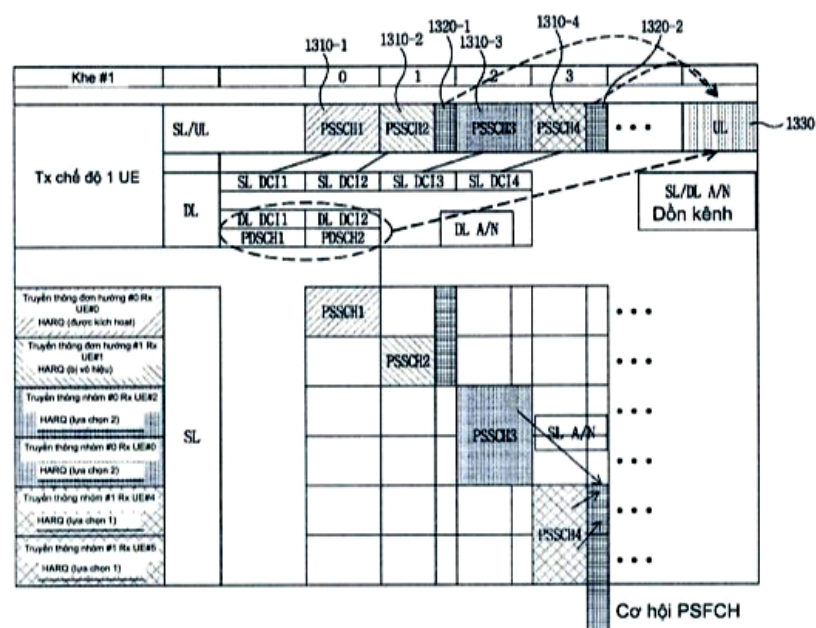


Fig. 13

(11) 88551 A (43) 25/08/2022

(21) 1-2022-01656

(22) 25/01/2017

(30) 62/029,676 28/07/2014 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/03/2022

(51) C07D 487/04; A61K 31/5025; A61P 35/00

(62) 1-2017-00334

(71) ASTRAZENECA AB (SE)

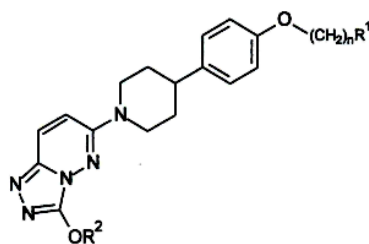
SE-151 85 Södertälje, Sweden

(72) BRADBURY, Robert Hugh (GB); RABOW, Alfred Arthur (US); WARING, Michael James (GB); MCCABE, James Francis (GB); GLOSSOP, Steven Christopher (GB); MAHMOOD, Arshed (GB); COTTER, Zoe Ann (GB)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) HỢP CHẤT [1,2,4]TRIAZOLO[4,3-B]PYRIDAZIN ĐỂ SỬ DỤNG TRONG VIỆC ĐIỀU TRỊ BỆNH TĂNG SINH

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có Công thức (I):



(I)

hoặc muối dược dụng của chúng, trong đó R¹, R² và n có nghĩa bất kỳ như được nêu ở trên trong phần mô tả; quy trình điều chế chúng, dược phẩm chứa chúng và sử dụng chúng làm chất chống tăng sinh và/hoặc giết tế bào.

- (11) 88552 A (43) 25/08/2022
 (21) 1-2022-01659 (85) 16/03/2022
 (22) 15/10/2020 (86) PCT/CN2020/121012 15/10/2020
 (30) 201911014995.6 24/10/2019 CN (87) WO2021/078052 29/04/2021
 (51) C10G 69/04; C07C 11/06; C10G 67/04
 (71) 1. CHINA PETROLEUM & CHEMICAL CORPORATION (CN)
 22 Chaoyangmen North Street, Chaoyang District, Beijing 100728, China
 2. RESEARCH INSTITUTE OF PETROLEUM PROCESSING, SINOPEC
 (CN)
 18 Xueyuan Road, Haidian District, Beijing, 100083, China
 (72) XU, Youhao (CN); BAI, Xuhui (CN); XIE, Xinyu (CN); CUI, Shouye (CN);
 WANG, Xin (CN); ZUO, Yanfen (CN)
 (74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
 (54) QUY TRÌNH SẢN XUẤT PROPYLEN VÀ THÀNH PHẦN DẦU NHIÊN LIỆU
 CÓ HÀM LƯỢNG LƯU HUỖNH THẤP

- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất propylen và thành phần dầu nhiên liệu có hàm lượng lưu huỳnh thấp, bao gồm các bước: cho dầu nguyên liệu nặng tiếp xúc với dung môi để quá trình phân tách xảy ra nhằm thu được dầu khử atphan và atphan khử dầu; cho dầu khử atphan và dầu nguyên liệu nhẹ tiếp xúc một cách ngẫu nhiên với chất xúc tác chuyển đổi xúc tác để phản ứng trong bể phản ứng chuyển đổi xúc tác trong điều kiện không có khí hydro để thu được sản phẩm phản ứng có chứa propylen; phân tách sản phẩm phản ứng thu được để thu nhận dầu chưng cất cracking xúc tác; và đưa dầu chưng cất cracking xúc tác vào khử lưu huỳnh bằng hydro để thu được dầu chưng cất đã hydro hóa có hàm lượng lưu huỳnh thấp, trong đó dầu chưng cất đã hydro hóa có hàm lượng lưu huỳnh thấp và/hoặc atphan khử dầu thích hợp để sử dụng làm thành phần dầu nhiên liệu. Quy trình theo sáng chế cho phép chuyển đổi các hydrocarbon bão hòa trong dầu nguyên liệu nặng thành propylen, loại bỏ việc sử dụng hydrocarbon bão hòa trong thành phần dầu nhiên liệu, từ đó mang lại lợi ích kinh tế và xã hội.

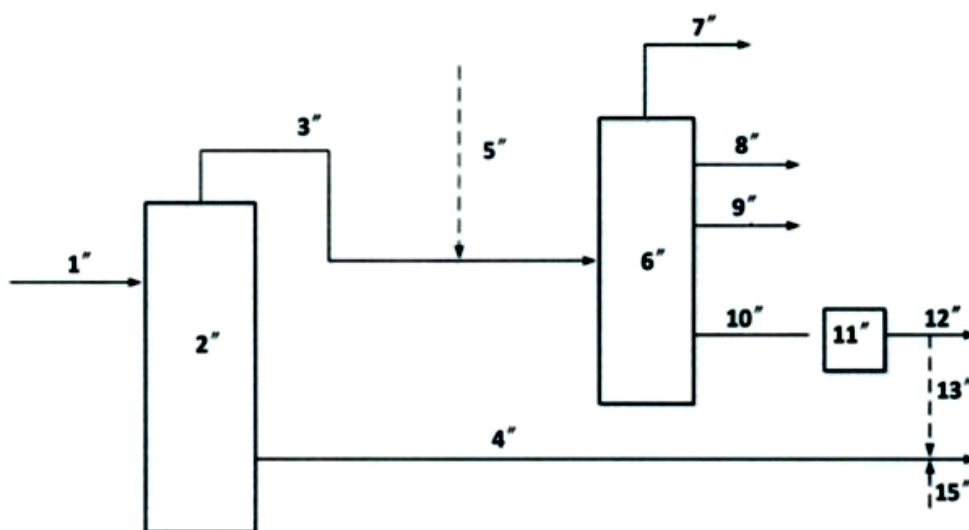


Fig.1

- (11) **88553 A** (43) 25/08/2022
(21) **1-2022-01669** (85) 17/03/2022
(22) 21/08/2020 (86) PCT/US2020/047389 21/08/2020
(30) 62/890,741 23/08/2019 US (87) WO2021/041206 A1 04/03/2021
62/931,663 06/11/2019 US
62/958,177 07/01/2020 US
(51) **A61K 47/60**
(71) **SYNTHORX, INC. (US)**
11099 North Torrey Pines Road, Suite 190, LA JOLLA, 92037, United States of
America
(72) CAFFARO Carolina E. (AR); PTACIN Jerod (US); MILLA Marcos (US)
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
(54) **THỂ LIÊN HỢP IL-15, PHƯƠNG PHÁP TẠO RA THỂ LIÊN HỢP IL-15 VÀ
DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG**
(57) Sáng chế bộc lộ thể liên hợp interleukin (IL)-15. Sáng chế còn mô tả dược phẩm và
bộ kit có chứa một hoặc nhiều thể liên hợp IL-15. Theo một số phương án, ít nhất là
một gốc axit amin trong thể liên hợp IL-15 được thay thế bằng cấu trúc có Công
thức (I) được mô tả trong bản mô tả này.

- (11) **88554 A** (43) 25/08/2022
(21) **1-2022-01670** (85) 17/03/2022
(22) 11/09/2020 (86) PCT/EP2020/075435 11/09/2020
(30) PCT/CN2019/106212 17/09/2019 CN (87) WO2021/052877 A1 25/03/2021
19206801.3 04/11/2019 EP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/03/2022

(51) **A61K 8/49; A61K 8/44; A61Q 5/00; A61K 8/34; A61K 8/46**

(71) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)**

Port Sunlight, Wirral, Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom

(72) QIAN Chen (CN); WANG Jinlong (CN); XIE Liansong (CN)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **HỖN HỢP SƠ BỘ, CHẾ PHẨM CHĂM SÓC TÓC, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU
CHẾ CHỨNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TRỊ VÀ/HOẶC NGĂN NGỪA GÀU**

- (57) Sáng chế đề cập đến hỗn hợp sơ bộ gồm có pirocton olamin, chất đồng dung môi được chọn từ natri salixylat, natri benzoat, para aminsobenzoic, natri xylen sulfonat, iso-octanol, hexandiol, phenoxyetanol, cacbamat, axetamit, cacbamat và hỗn hợp của chúng, và nước, trong đó tỉ lệ trọng lượng giữa chất đồng dung môi với nước trong khoảng từ 1:20 đến 1:1. Chế phẩm chăm sóc tóc có chứa hỗn hợp sơ bộ, và các phương pháp để điều chế hỗn hợp sơ bộ và những chế phẩm chăm sóc tóc.

- | | | | | |
|--------------------------|------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 88555 A | | | (43) 25/08/2022 | |
| (21) 1-2022-01683 | | | (85) 18/03/2022 | |
| (22) 21/08/2020 | | | (86) PCT/US2020/070446 | 21/08/2020 |
| (30) 62/890389 | 22/08/2019 | US | (87) WO2021/035259 | 25/02/2021 |
| | 63/006,616 | 07/04/2020 | US | |
| | 62/705,069 | 09/06/2020 | US | |
| | 63/039,972 | 16/06/2020 | US | |

(51) **F24S 20/70; H02S 20/00; F24S 30/422; F24S 25/636; F24S 25/65**

(71) **FLOTAICS, LLC (US)**

107 Lone Oak Lane, Sebastopol, California 95472, United States of America

(72) FORREST, Kenneth Roy (US)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **HỆ THỐNG ĐIỆN MẶT TRỜI NỘI**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống điện mặt trời nội bao gồm lưới bao gồm nhiều cấp thanh, ít nhất một số các cấp thanh bao gồm polyme được gia cường sợi, lưới này tạo ra kết cấu đỡ cho hệ thống điện mặt trời nội. Hệ thống điện mặt trời nội còn bao gồm nhiều phao điện mặt trời (230) để tạo ra tính nổi, mỗi phao điện mặt trời (230) được liên kết với lưới, các phao điện mặt trời (230) không tạo ra kết cấu đỡ. Hệ thống điện mặt trời nội được thiết kế để đỡ nhiều tấm pin mặt trời (250), mỗi tấm pin mặt trời (250) được liên kết với một phao điện mặt trời (230) tương ứng, tấm pin mặt trời (250) tạo ra bóng râm cho phao điện mặt trời (230) tương ứng.

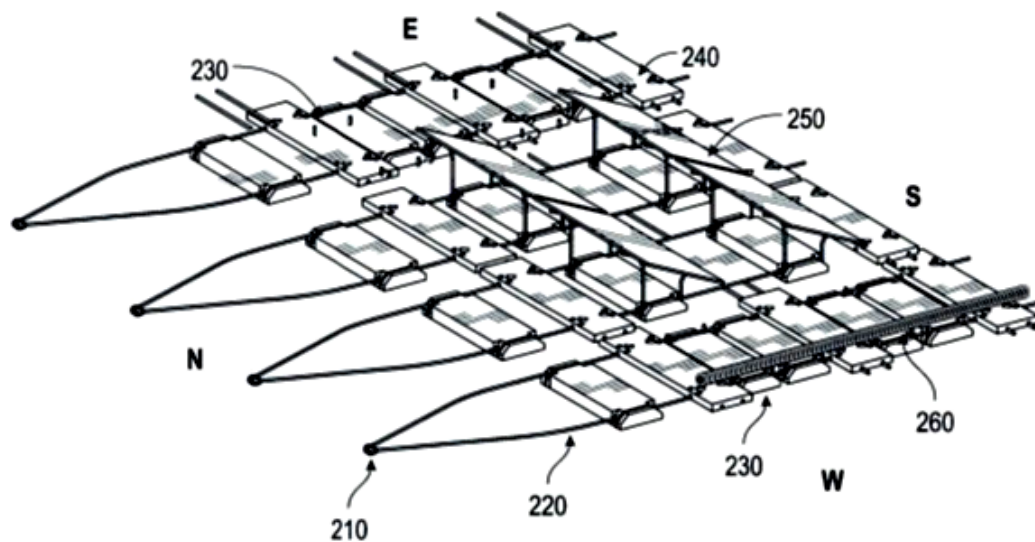


FIG. 2A

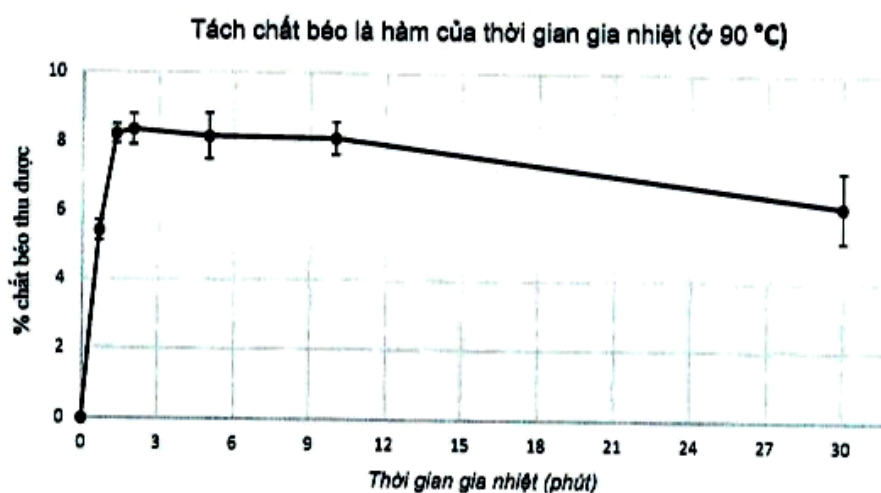
- (11) **88556 A** (43) 25/08/2022
(21) **1-2022-01684** (85) 18/03/2022
(22) 28/09/2020 (86) PCT/JP2020/036683 28/09/2020
(30) 2019-193157 24/10/2019 JP (87) WO2021/079693 29/04/2021
(51) **A23L 5/20; A23L 27/00**
(71) **J-OIL MILLS, INC.** (JP)
8-1, Akashi-cho, Chuo-ku, Tokyo 1040044, Japan
(72) MATSUZAWA Shun (JP); SAKAINO Masayoshi (JP); TOKUCHI Takahiro (JP);
SANO Takashi (JP)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **TÁC NHÂN CẢI THIỆN VỊ DÙNG CHO CHẤT TẠO NGỌT CƯỜNG ĐỘ CAO VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TÁC NHÂN NÀY, PHƯƠNG PHÁP CẢI THIỆN VỊ CỦA SẢN PHẨM THỰC PHẨM, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SẢN PHẨM THỰC PHẨM CHỨA CHẤT TẠO NGỌT CƯỜNG ĐỘ CAO VÀ CHẾ PHẨM TẠO NGỌT CƯỜNG ĐỘ CAO**

(57) Sáng chế đề cập đến tác nhân cải thiện vị dùng cho chất tạo ngọt cường độ cao và phương pháp sản xuất tác nhân này, phương pháp cải thiện vị của sản phẩm thực phẩm, phương pháp sản xuất sản phẩm thực phẩm chứa chất tạo ngọt cường độ cao và chế phẩm tạo ngọt cường độ cao.
Tác nhân cải thiện vị dùng cho chất tạo ngọt cường độ cao, tác nhân cải thiện vị có sản phẩm phân hủy carotenoit làm thành phần hoạt tính. Tác nhân cải thiện vị có thể được điều chế bằng phương pháp sản xuất mà bao gồm bước thực hiện xử lý oxy hóa carotenoit trong dầu và chất béo để thu được sản phẩm phân hủy carotenoit. Sản phẩm phân hủy carotenoit tốt hơn là thu được bằng cách phân hủy một hoặc nhiều chất được chọn từ nhóm bao gồm caroten và xantophyl. Tác nhân cải thiện vị được sử dụng thích hợp làm thành phần của sản phẩm thực phẩm, v.v., để cải thiện vị của, không kể những cái khác, sản phẩm thực phẩm mà bao gồm chất tạo ngọt cường độ cao.

- (11) **88557 A** (43) 25/08/2022
 (21) **1-2022-01693** (85) 18/03/2022
 (22) 16/09/2020 (86) PCT/NL2020/050571 16/09/2020
 (30) 2023838 17/09/2019 NL (87) WO2021/054823 25/03/2021
 2024481 17/12/2019 NL
 2025546 11/05/2020 NL
 2025547 11/05/2020 NL
 (51) **A23K 50/42; A23J 3/34; A23K 10/20; A23K 20/147; A23L 7/109; A23K 50/48; A23K 50/80; A23L 33/18; A23J 3/22**
 (71) **PROTIX B.V. (NL)**
 Industriestraat 3,5107 NC Dongen, the Netherlands
 (72) PAUL, Aman (IN)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP CHUYỂN HÓA CÔN TRÙNG THÀNH CÁC DÒNG DINH DƯỠNG VÀ SẢN PHẨM THU ĐƯỢC TỪ PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp chuyển hóa côn trùng thành các dòng dinh dưỡng, như xúp đặc, xúp đặc được thủy phân bằng enzym, phần chất béo và phần protein. Sáng chế còn đề cập đến xúp đặc (được thủy phân) và các phần thu được bằng các phương pháp này và việc sử dụng chúng làm thực phẩm hoặc sản phẩm thức ăn chăn nuôi hoặc làm thành phần thức ăn. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp chuyển hóa ấu trùng côn trùng thành chế phẩm có tính chất chống oxy hóa. Do đó, sáng chế còn đề cập đến phương pháp chuyển hóa ấu trùng côn trùng thành chế phẩm chống oxy hóa. Ngoài ra, sáng chế đề cập đến chế phẩm có tính chất chống oxy hóa thu được bằng phương pháp này và việc sử dụng chế phẩm làm thành phần thực phẩm tăng cường sức khỏe hoặc làm thành phần thức ăn chăn nuôi.

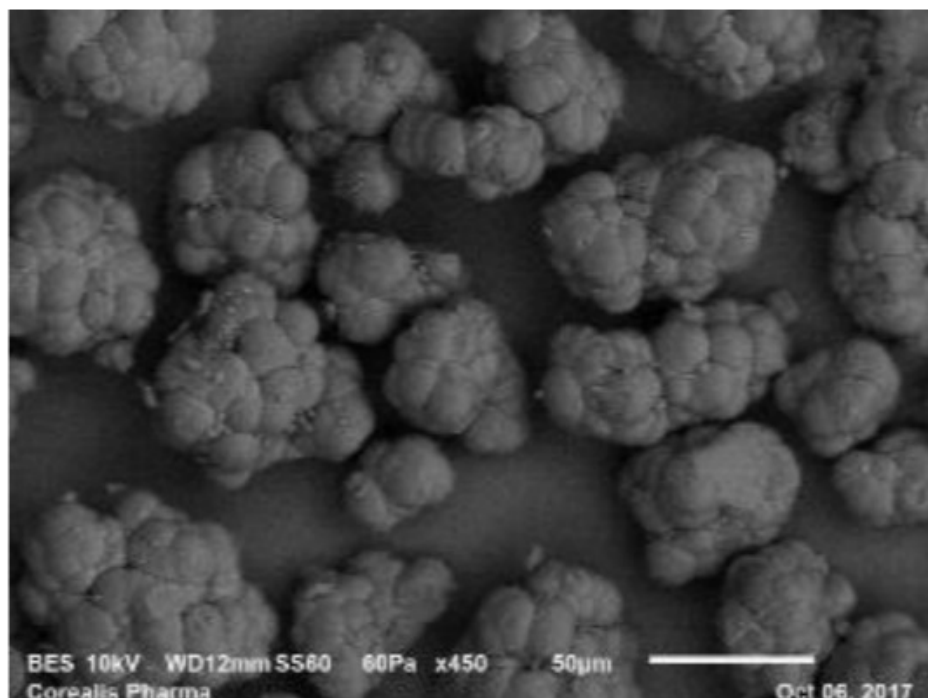
Fig. 1



- (11) **88558 A** (43) 25/08/2022
(21) **1-2022-01715** (85) 21/03/2022
(22) 03/08/2020 (86) PCT/KR2020/010236 03/08/2020
(30) 10-2019-0103882 23/08/2019 KR (87) WO2021/040257 04/03/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/03/2022
(51) **A61K 38/07; A61P 1/00; A61P 29/00; A61K 9/20**
(71) **BRIDGE BIOTHERAPEUTICS, INC.** (KR)
303ho, 58, Pangyo-ro 255beon-gil, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do 13486 ,
Korea
(72) KANG, Sang Uk (KR)
(74) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ
TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)
(54) **DUỢC PHẨM CHỨA NATRI PALMITOYL-L-PROLYL-L-PROLYL-
GLYCYL-L-TYROSINAT**

(57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm có độ sinh khả dụng và ổn định tốt, chứa natri
palmitoyl-L-prolyl-L-prolyl-glycyl-L-tyrosinat (hợp chất I) làm thành phần hoạt
tính. Dược phẩm theo sáng chế hữu ích để sử dụng như dạng bào chế để điều trị
bệnh viêm ruột và các bệnh tương tự vì hợp chất I - thành phần hoạt tính của dược
phẩm, không bị phân hủy trong dạ dày và được giải phóng trong ruột.

Fig. 1



(11) 88559 A

(43) 25/08/2022

(21) 1-2022-01718

(22) 21/03/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/03/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 21/03/2022

(51) A21C 5/00

(71) 1. SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)

244 Điện Biên Phủ, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

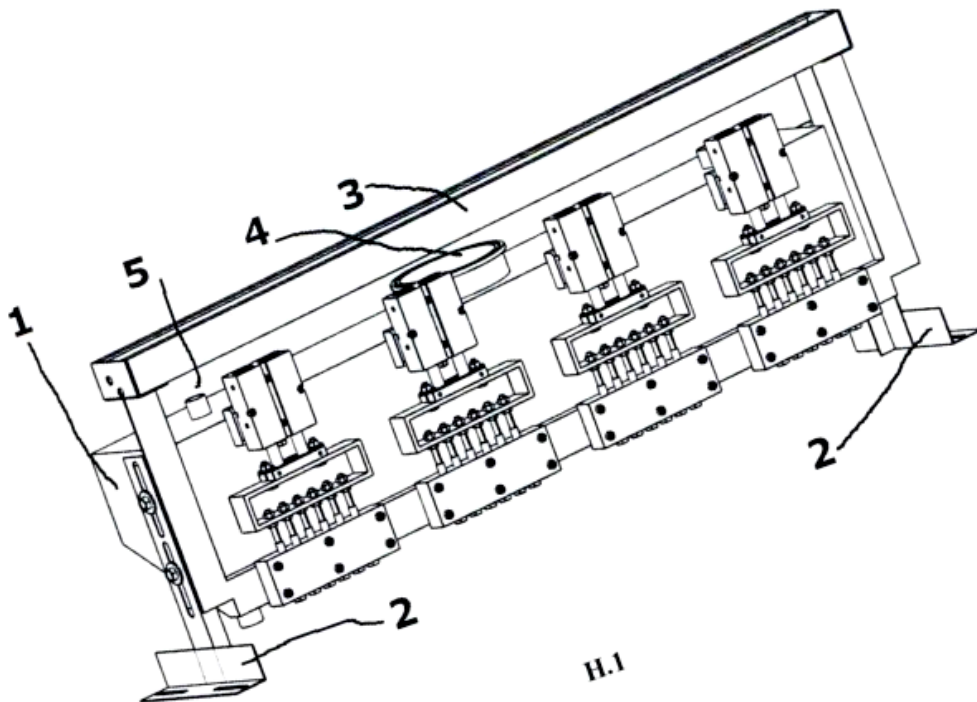
2. TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU THIẾT BỊ VÀ CÔNG NGHỆ CƠ KHÍ BÁCH KHOA (VN)

268 Lý Thường Kiệt, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Võ Tường Quân (VN)

(54) **HỆ THỐNG PHUN DUNG DỊCH BỘT CHIÊN**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống phun dung dịch bột chiên, để phun dung dịch bột chiên lên thực phẩm có dạng thuôn dài chẳng hạn như tôm hoặc rau củ, hệ thống này bao gồm: thùng chứa để chứa dung dịch bột chiên; các đầu phun dung dịch bột chiên có các lỗ phun dung dịch bột chiên được nối thông với thùng chứa để có thể phun dung dịch bột chiên lên thực phẩm đã nêu; đầu cấp khí nén để cấp khí nén vào bên trong thùng chứa tạo ra áp lực đẩy dung dịch bột chiên được chứa bên trong thùng chứa phun ra ngoài. Các lỗ phun dung dịch bột chiên được bố trí thành một dãy dọc theo dạng thuôn dài của thực phẩm cần được phun dung dịch bột chiên. Đầu phun dung dịch bột chiên có các ty đóng mở lỗ phun để đóng hoặc mở các lỗ phun dung dịch bột chiên, các ty đóng mở lỗ phun này được lắp di chuyển được trong các lỗ ty đóng mở được bố trí cắt qua các lỗ phun dung dịch bột chiên, nhờ đó có thể bịt kín hoặc không bịt kín các lỗ phun dung dịch bột chiên khi cần đóng hoặc mở chúng.



(11) 88560 A

(43) 25/08/2022

(21) 1-2022-01719

(22) 21/03/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/03/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 21/03/2022

(51) **B65G 15/00**

(71) 1. **SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**

244 Điện Biên Phủ, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

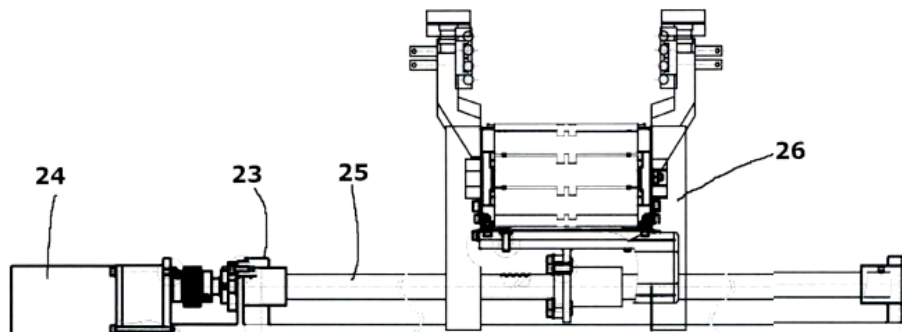
2. **TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU THIẾT BỊ VÀ CÔNG NGHỆ CƠ KHÍ BÁCH KHOA (VN)**

268 Lý Thường Kiệt, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Võ Tường Quân (VN); Phạm Văn Anh (VN); Vũ Trần Thành Công (VN); Khuu Nguyễn Hữu Lộc (VN)

(54) **HỆ THỐNG VẬN CHUYỂN THUỐC VÀ Y CỤ TỰ ĐỘNG TRÊN CAO SỬ DỤNG TRONG BỆNH VIỆN**

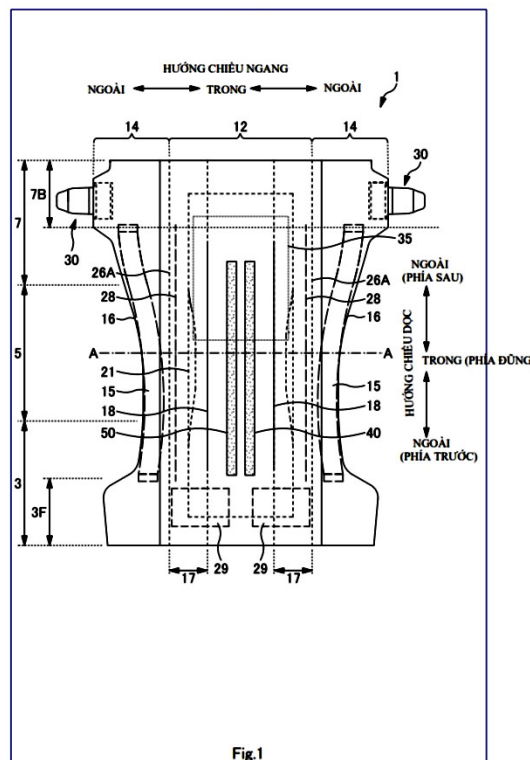
(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống vận chuyển thuốc và y cụ tự động trên cao sử dụng trong bệnh viện bao gồm: các môđun băng tải ngang để vận chuyển vật phẩm y tế cơ bản là theo phương nằm ngang giữa các vị trí khác nhau trong bệnh viện, trong đó các môđun băng tải ngang được bố trí ở trên cao, và được bố trí bên dưới trần tại những nơi có trần của bệnh viện; các môđun băng tải đứng để vận chuyển vật phẩm y tế từ bên dưới lên tới các môđun băng tải ngang hoặc vận chuyển vật phẩm y tế từ các môđun băng tải ngang xuống bên dưới mà nhân viên bệnh viện có thể tiếp cận được; các môđun băng tải chuyển vị trí để chuyển vật phẩm y tế giữa các môđun băng tải ngang, nhờ đó vận chuyển vật phẩm y tế thông qua chuỗi môđun băng tải ngang mong muốn, và tạo thành các luồng vận chuyển vật phẩm y tế khác nhau để vận chuyển vật phẩm y tế giữa các vị trí khác nhau trong bệnh viện; cơ cấu chuyển hướng để chuyển hướng di chuyển của vật phẩm y tế giữa hai băng tải chéo nhau hoặc vuông góc với nhau; các thẻ định danh được gắn với các vật phẩm y tế; và các đầu đọc thẻ được bố trí tại các vị trí được xác định trước trên các luồng vận chuyển vật phẩm y tế đã nêu để xác định được vị trí theo thời gian thực của từng vật phẩm y tế được vận chuyển.



H.10

- (11) **88561 A** (43) 25/08/2022
 (21) **1-2022-01740** (85) 21/03/2022
 (22) 01/09/2020 (86) PCT/JP2020/033080 01/09/2020
 (30) 2019-200034 01/11/2019 JP (87) WO2021/084893 06/05/2021
 (51) **A61F 13/42; A61F 13/514; A61F 5/44; A61F 13/51**
 (71) **UNICHARM CORPORATION (JP)**
 182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-City, Ehime 7990111, Japan
 (72) ISOGAI, Tomomi (JP); UTO, Shota (JP); MIYAMA, Takuya (JP)
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
 (54) **VẬT DỤNG THẨM HÚT**

(57) Vật dụng thẩm hút được đề xuất theo sáng chế (1) có thân thẩm hút (21), dấu hiệu chỉ báo phân (40), và dấu hiệu chỉ báo nước tiểu (50), trong đó một màu sắc trong số màu sắc trước thay đổi và màu sắc sau thay đổi của dấu hiệu chỉ báo phân (40) và một màu sắc trong số màu sắc trước thay đổi và màu sắc sau thay đổi của dấu hiệu chỉ báo nước tiểu (50) là các màu sắc tương tự nhau, và màu sắc còn lại trong số màu sắc trước thay đổi và màu sắc sau thay đổi của dấu hiệu chỉ báo phân (40) và màu sắc còn lại trong số màu sắc trước thay đổi và màu sắc sau thay đổi của dấu hiệu chỉ báo nước tiểu (50) là các màu sắc không tương tự nhau. Khi màu sắc trước thay đổi và màu sắc sau thay đổi của mỗi dấu hiệu chỉ báo được chỉ định là các màu cơ bản gần nhất trong số 24 màu cơ bản của vòng màu thuần sắc Ostwald, mức độ màu sắc tương tự nhau chỉ ra là có cùng màu cơ bản trong vòng màu thuần sắc hoặc là trong phạm vi trong đó độ chênh lệch số hiệu màu cơ bản là thấp hơn 6, và mức độ màu sắc không tương tự nhau chỉ ra độ chênh lệch số hiệu màu cơ bản trong vòng màu thuần sắc là lớn hơn 6 hoặc lớn hơn.



- (11) **88562 A** (43) 25/08/2022
(21) **1-2022-01748** (85) 21/03/2022
(22) 19/08/2020 (86) PCT/JP2020/031292 19/08/2020
(30) 2019-178795 30/09/2019 JP (87) WO2021/065235 08/04/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/03/2022

(51) **C08G 18/75**

(71) **DAINICHISEIKA COLOR & CHEMICALS MFG. CO., LTD.** (JP)

7-6, Nihonbashi Bakuro-cho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 1038383, Japan

(72) KAWAMURA Makoto (JP); SATO Hiromasa (JP); TAKAHASHI Shin (JP)

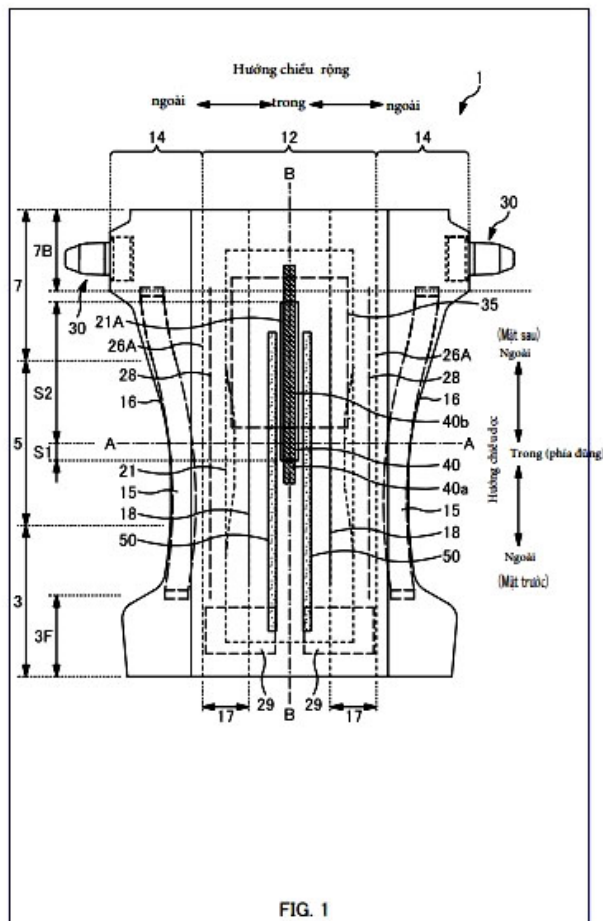
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) **POLYURETAN NHIỆT DẸO, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VÀ SẢN PHẨM ĐỊNH HÌNH**

(57) Sáng chế đề xuất polyuretan nhiệt dẻo có thời gian hóa rắn mặc dù thuộc loại không chuyển vàng, có đặc tính theo chu kỳ cao, và có thể áp dụng cho việc đúc phun, phương pháp sản xuất polyuretan nhiệt dẻo, và sản phẩm định hình sử dụng polyuretan nhiệt dẻo này. Polyuretan nhiệt dẻo là polyuretan nhiệt dẻo có đơn vị cấu thành thu được từ diol mạch dài, đơn vị cấu thành thu được từ diol mạch ngắn, và đơn vị cấu thành thu được từ 1,4-bis(isoxyanatometyl)xyclohexan. Ngoài ra, sáng chế đề xuất phương pháp sản xuất polyuretan nhiệt dẻo, phương pháp này bao gồm bước cho diol mạch dài, diol mạch ngắn, và 1,4-bis(isoxyanatometyl)xyclohexan phản ứng với nhau, và sản phẩm định hình được tạo thành bằng polyuretan nhiệt dẻo được mô tả ở trên.

- (11) **88563 A** (43) 25/08/2022
- (21) **1-2022-01752** (85) 21/03/2022
- (22) 27/10/2020 (86) PCT/JP2020/040240 27/10/2020
- (30) 2019-200031 01/11/2019 JP (87) WO2021/085415 06/05/2021
- 2019-200024 01/11/2019 JP
- (51) **A61F 13/15; A61F 13/532; A61F 5/44; A61F 13/42**
- (71) **UNICHARM CORPORATION (JP)**
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-City, Ehime 7990111, JAPAN
- (72) UTO, Shota (JP); ISOGAI, Tomomi (JP); MIYAMA, Takuya (JP)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) **VẬT DỤNG THẨM HÚT**

(57) Sáng chế đề cập đến vật dụng thẩm hút (1) có hướng chiều dọc, hướng chiều rộng, và hướng chiều dày ở trạng thái không gập và có thân thẩm hút thẩm hút chất lỏng (21) và chỉ báo chất thải (40) mà còn được bố trí ở phía không tiếp xúc với da theo hướng chiều dày thân thẩm hút (21) và chỉ phản ứng với phân, chỉ báo chất thải (40) có cấu tạo: chỉ báo chất thải (40) có thể được nhìn thấy từ phía không tiếp xúc với da của vật dụng thẩm hút (1); và hình dạng của chỉ báo chất thải (40) ở mặt trước là khác biệt với hình dạng của chỉ báo chất thải (40) ở mặt sau, mặt trước tương ứng với phía bụng của người mặc so với tâm theo hướng theo chiều dọc của vật dụng thẩm hút (1) trong khi mặc, phía sau tương ứng với phía lưng của người mặc.



- (11) 88564 A (43) 25/08/2022
 (21) 1-2022-01766 (85) 21/03/2022
 (22) 12/11/2020 (86) PCT/KR2020/015835 12/11/2020
 (30) 10-2019-0144961 13/11/2019 KR (87) WO2021/096234 20/05/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/03/2022

(51) G01N 21/25; G09G 3/00; G01N 21/84; G01J 3/46; G01N 21/27

(71) ANI.CO.LTD (KR)

(Gosaek-dong) 197-45, Saneop-ro 156beon-gil, Gwonseon-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16648 Republic of Korea

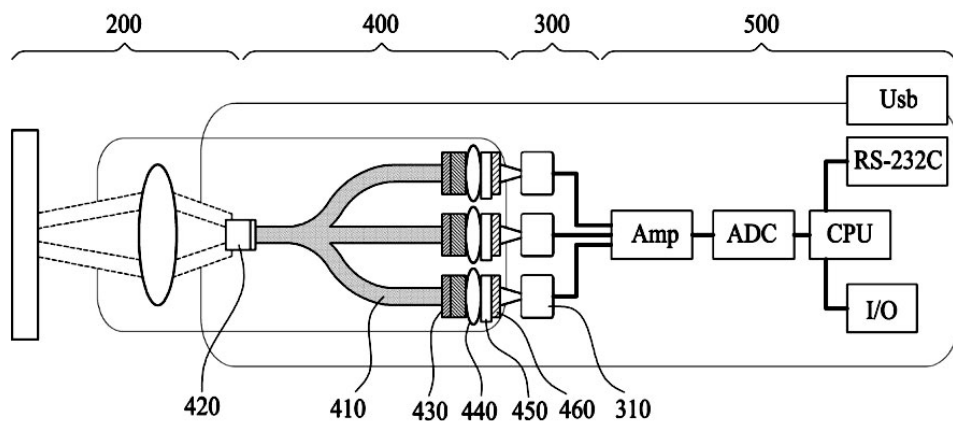
(72) OH, Byung Jun (KR); LEE, Kyu Ho (KR); KIM, Kyu Seok (KR); LEE, Hyun Ho (KR); NA, Ki Beom (KR); YOON, Sung Hyuk (KR)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) THIẾT BỊ ĐO SẮC ĐỘ KHÔNG TIẾP XÚC, ĐỘ NHẠY CAO

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị đo sắc độ không tiếp xúc độ nhạy cao bao gồm: bộ phận thấu kính để nhận ánh sáng phát ra từ vật thể đo; bộ phận phân bố ánh sáng bao gồm sợi quang để nhận ánh sáng đi qua bộ phận thấu kính và phân bố ánh sáng nhận được qua n đường đi để xuất ánh sáng tới phía bên kia, trong đó khẩu độ số lớn hơn giá trị tham chiếu định trước, thấu kính ngưng tụ để giảm góc tới của ánh sáng đầu ra tới phía bên kia của sợi quang tới góc mục tiêu hoặc lớn hơn, và n bộ lọc màu để truyền chiều dài bước sóng khác nhau của ánh sáng đi qua thấu kính ngưng tụ; và bộ phận chuyển đổi tín hiệu bao gồm đi-ốt quang để chuyển đổi ánh sáng được truyền từ bộ phận phân bố ánh sáng thành tín hiệu điện.

Fig. 3



- (11) **88565 A** (43) 25/08/2022
 (21) **1-2022-01767** (85) 22/03/2022
 (22) 21/08/2020 (86) PCT/EP2020/073548 21/08/2020
 (30) 19193425.6 23/08/2019 EP (87) WO2021/037754 04/03/2021
 20160454.3 02/03/2020 EP
 (51) **A23G 1/02; B65D 85/00; A23N 15/06; A23F 5/02; A23G 1/06**
 (71) **1. ROLAND WIRTH (DE)**
 Am Mühlenteich 10 04509 Schönwölkau, Germany
2. JÖRG EINENKEL (DE)
 Beerenweg 6 06188 Landsberg, Germany
 (72) Roland Wirth (DE); Valdir DE BORTOLI (DE)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ BUỒNG LÊN MEN ĐỂ LÊN MEN TRÁI CÀ PHÊ**

- (57) Sáng chế đề cập đến buồng lên men và phương pháp để lên men trái cà phê. Cụ thể là, sáng chế đề cập đến buồng lên men và phương pháp cho việc lên men nhân tạo được điều khiển của toàn bộ trái cà phê hoặc hạt cà phê. Theo phương pháp của sáng chế để lên men trái cà phê, việc hô hấp của trái cà phê được đo lường trong buồng kín chứa trái cây được lên men. Buồng lên men theo sáng chế được tạo kết cấu để thực hiện phương pháp theo sáng chế để lên men trái cà phê.

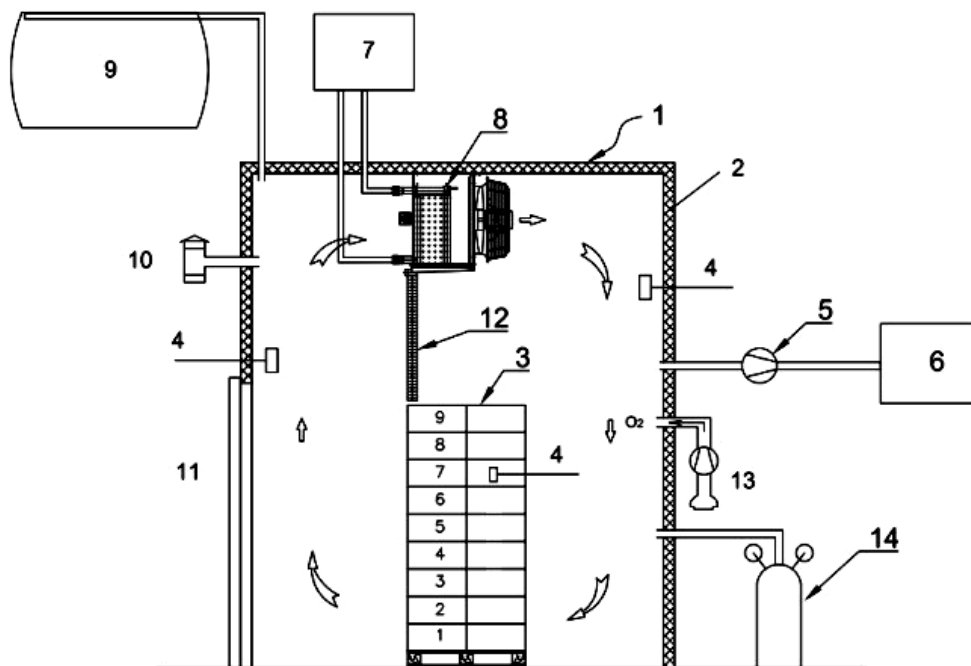


Fig. 1

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 88566 A | (43) 25/08/2022 | |
| (21) 1-2022-01774 | (85) 22/03/2022 | |
| (22) 08/11/2019 | (86) PCT/CN2019/116809 | 08/11/2019 |
| | (87) WO2021/088022 A1 | 14/05/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/03/2022

(51) *H04W 52/02; H04W 76/28*

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**
(CN)

No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) XU, Weijie (CN)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP THEO DÕI TÍN HIỆU, PHƯƠNG PHÁP GỬI TÍN HIỆU, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ THIẾT BỊ MẠNG**

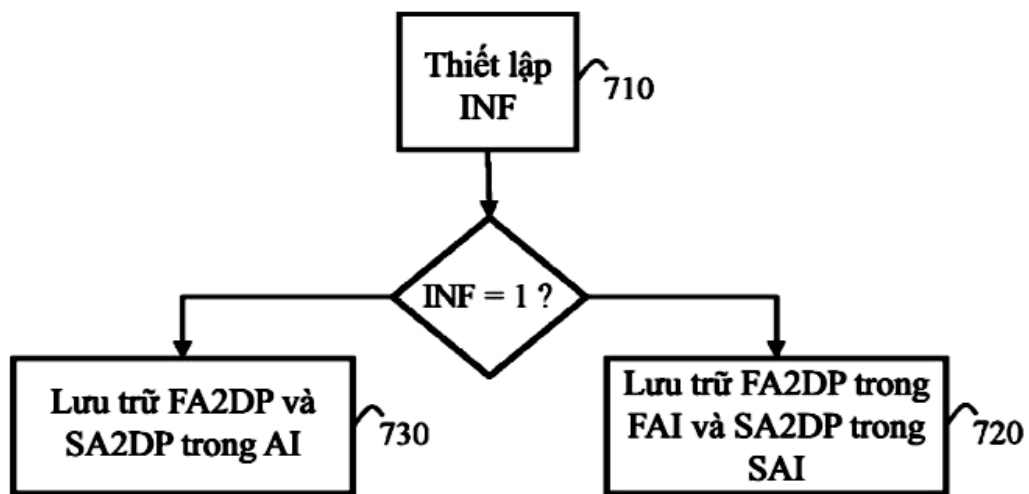
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp theo dõi tín hiệu, phương pháp gửi tín hiệu, thiết bị đầu cuối và thiết bị mạng. Phương pháp theo dõi tín hiệu này bao gồm là: thiết bị đầu cuối theo dõi Kênh Điều khiển Đường xuống Vật lý (PDCCH) cho tín hiệu Tiết kiệm Điện (PS) trong khoảng thời gian theo dõi trước khoảng thời gian BẬT (ON) Thu Gián đoạn (DRX) và sau thời điểm bắt đầu theo dõi. Khoảng thời gian theo dõi được xác định bởi ít nhất một thông số cấu hình của mỗi không gian tìm kiếm tín hiệu PS trong số K không gian tìm kiếm tín hiệu PS, K là số nguyên lớn hơn hoặc bằng 1.

Thiết bị đầu cuối theo dõi PDCCH cho tín hiệu PS trong khoảng thời gian theo dõi trước khoảng thời gian BẬT DRX và sau thời điểm bắt đầu theo dõi 21

FIG. 2-1

- (11) **88567 A** (43) 25/08/2022
- (21) **1-2022-01782** (85) 22/03/2022
- (22) 15/09/2020 (86) PCT/EP2020/075680 15/09/2020
- (30) 19306190.0 24/09/2019 EP (87) WO2021/058315 01/04/2021
- (51) **H04N 19/33; G06T 9/00; H04N 19/597; H04N 19/46; G06T 17/20; H04N 19/187**
- (71) **INTERDIGITAL VC HOLDINGS FRANCE, SAS (FR)**
975 avenue des Champs Blancs, Cesson Sevigne, 35576 France
- (72) Pierre ANDRIVON (FR); Yannick OLIVIER (FR); Jean-Claude CHEVET (FR);
David GENDRON (FR)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA/GIẢI MÃ THUỘC TÍNH CỦA CÁC MẪU 3D ĐƯỢC CHIẾU TRỰC GIAO**

- (57) Ít nhất một phương án liên quan đề xuất phương pháp mã hóa/giải mã thuộc tính của các mẫu 3D được chiếu trực giao và các mẫu 3D ở giữa, trong đó, thông tin cho biết liệu có ít nhất một mảng và thuộc tính thứ nhất của các mẫu 2D thu được bằng cách mã hóa thuộc tính của ít nhất một mẫu 3D được chiếu trực giao nói trên theo chế độ mã hóa thuộc tính thứ nhất và ít nhất một mảng và thuộc tính thứ hai của các mẫu 2D trong hình ảnh thu được bằng cách mã hóa thuộc tính của ít nhất một mẫu 3D ở giữa, được lưu trữ trong các hình ảnh riêng biệt hay không.



Hình 7

- (11) 88568 A (43) 25/08/2022
(21) 1-2022-01792 (85) 22/03/2022
(22) 21/09/2020 (86) PCT/CN2020/116469 21/09/2020
(30) PCT/CN2019/106671 19/09/2019 CN (87) WO2021/052491 25/03/2021
PCT/CN2019/107082 20/09/2019 CN
PCT/CN2019/109837 05/10/2019 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/03/2022

(51) *H04N 19/70; H04N 19/187*

(71) 1. **BEIJING BYTEDANCE NETWORK TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)

Room B-0035, 2/F, No.3 Building No.30 Shixing Road, Shijingshan District Beijing 100041, China

2. **BYTEDANCE INC.** (US)

12655 West Jefferson Boulevard Sixth Floor, Suite No. 137 Los Angeles, California 90066, United States of America

(72) ZHANG, Kai (CN); ZHANG, Li (CN); LIU, Hongbin (CN); DENG, Zhipin (CN); XU, Jizheng (CN); WANG, Yue (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ VIDEO, VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC**

(57) Phương pháp lấy làm ví dụ xử lý video bao gồm xác định, đối với biến đổi giữa ảnh hiện tại của video và biểu diễn được mã hóa của video, vị trí của ảnh tham chiếu trong ảnh tham chiếu được liên kết với ảnh hiện tại dựa trên vị trí trên bên trái của cửa sổ của ảnh. Ảnh bao gồm ít nhất ảnh hiện tại hoặc ảnh tham chiếu, và cửa sổ này phụ thuộc vào quy tắc xử lý trong khi biến đổi. Phương pháp cũng bao gồm thực hiện biến đổi dựa trên việc xác định.

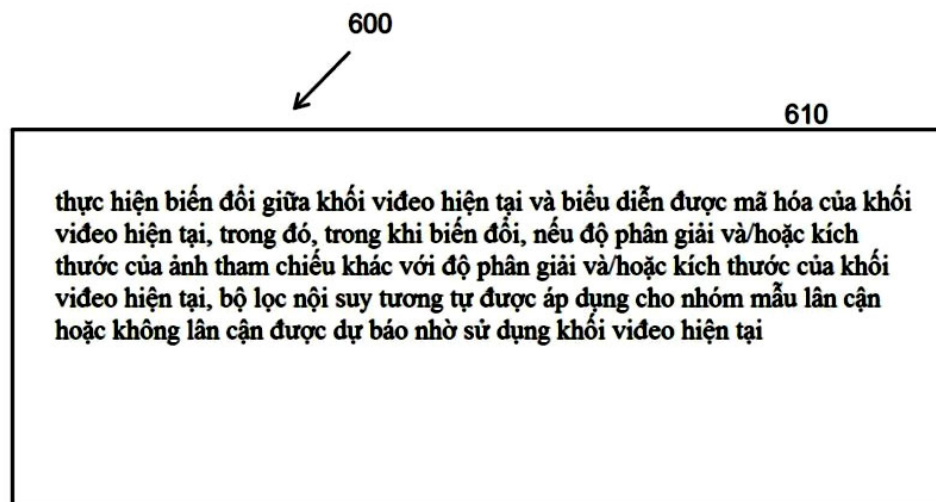


Fig.6

- (11) **88569 A** (43) 25/08/2022
(21) **1-2022-01794** (85) 22/03/2022
(22) 23/11/2020 (86) PCT/CN2020/130826 23/11/2020
(30) 62/938,922 21/11/2019 US (87) WO2021/098877 A1 27/05/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/03/2022

(51) **H04W 72/04**

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**
(CN)

No.18 Haibin Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) FU, Zhe (CN); SHI, Cong (CN)

(74) CÔNG TY LUẬT TNHH ZILHN (VIỆT NAM) (ZILHN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN PDU MAC**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị truyền đơn vị dữ liệu giao thức (PDU) điều khiển truy cập phương tiện (MAC). Phương pháp này bao gồm: xác định, bởi thực thể yêu cầu lặp lại tự động kết hợp (HARQ), cho cấp đường lên, quy trình HARQ được liên kết với cấp đường lên; và có được, bởi thực thể HARQ, PDU MAC để truyền từ bộ đệm HARQ của quy trình HARQ đã xác định khi (các) điều kiện cụ thể được thỏa mãn. Điều kiện có thể là thực thể MAC của thực thể HARQ được định cấu hình có ưu tiên dựa trên mức độ ưu tiên, cấp đường lên là cấp được định cấu hình, và cấp đường lên trước đó cho quy trình HARQ đã bị hủy ưu tiên và PDU MAC đã có được cho quy trình HARQ.

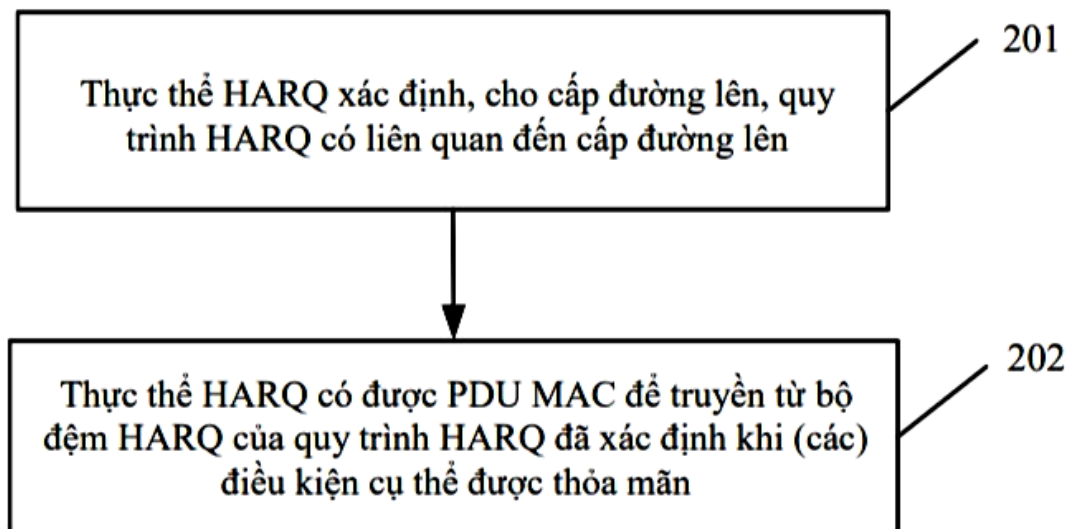


FIG. 2

- (11) **88570 A** (43) 25/08/2022
- (21) **1-2022-01807** (85) 23/03/2022
- (22) 26/08/2020 (86) PCT/IB2020/057987 26/08/2020
- (30) 62/891,590 26/08/2019 US (87) WO2021/038470 04/03/2021
- 62/891,588 26/08/2019 US
- (51) **F23L 7/00; F23C 7/00; F23L 15/04**
- (71) **8 RIVERS CAPITAL, LLC (US)**
406 Blackwell Street, Durham, North Carolina 27701, United States of America
- (72) Jeremy Eron FETVEDT (US); Brock Alan FORREST (US); Scott Thomas MARTIN (US); Xijia LU (CN)
- (74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN NGỌN LỬA TRONG BUỒNG ĐỐT CỦA NHÀ MÁY ĐIỆN VÀ NHÀ MÁY ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến việc cải thiện sự truyền ngọn lửa trong buồng đốt, cụ thể là trong buồng đốt để sử dụng trong hệ thống và phương pháp phát điện. Ít nhất một dòng được đưa vào trong buồng đốt (ví dụ, nhiên liệu, chất oxy hoá, chất pha loãng, chất làm mát, chất lưu công tác, nước, hoặc hơi) có thể được làm nóng một cách độc lập đến nhiệt độ gần nhiệt độ tự động bốc cháy của nhiên liệu hoặc lớn hơn. Hơn nữa, sự ổn định ngọn lửa, bao gồm cả việc thúc đẩy bốc cháy, có thể được cải thiện thông qua sự bổ sung được điều khiển của một hoặc nhiều loại NOx vào trong bộ đốt hoặc buồng đốt.

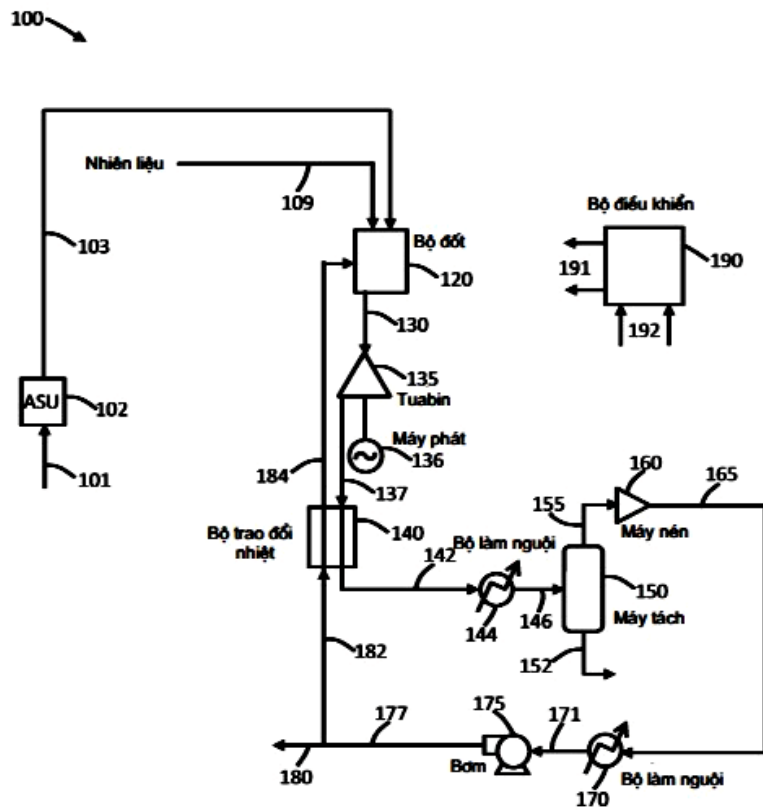
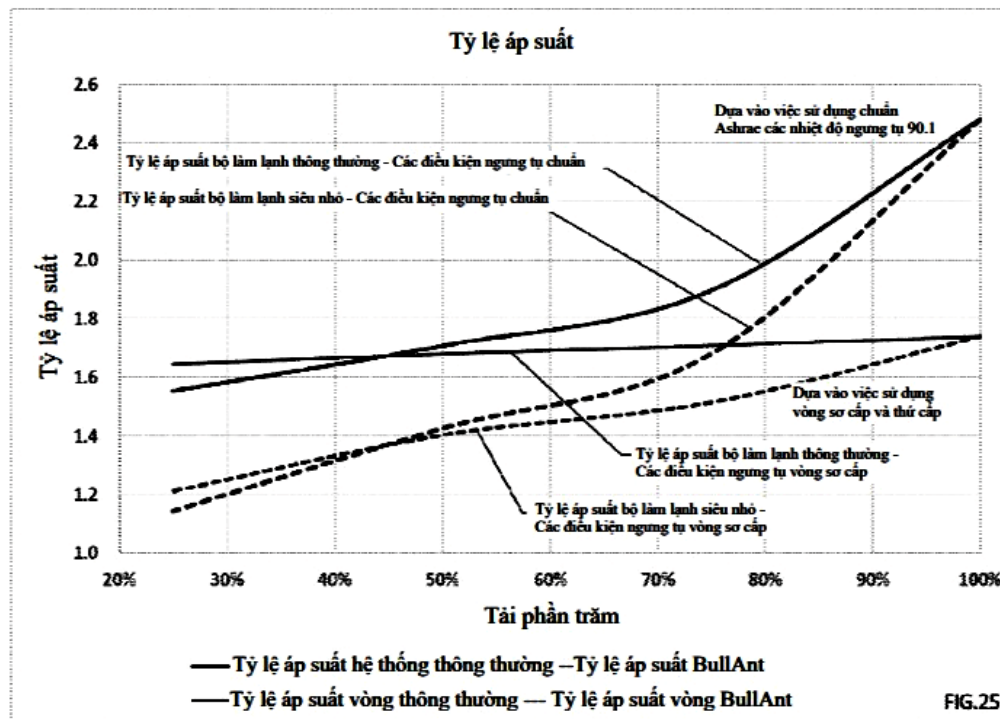


FIG. 1

- (11) **88571 A** (43) 25/08/2022
- (21) **1-2022-01810** (85) 23/03/2022
- (22) 26/08/2020 (86) PCT/US2020/047888 26/08/2020
- (30) 62/891,581 26/08/2019 US (87) WO2021/041468 04/03/2021
17/001,818 25/08/2020 US
- (51) **F24F 3/06; G05D 23/00; F24F 5/00; F24F 6/00; F24F 3/00; F24F 3/08**
- (71) **PINOAK MANAGEMENT PTY. LTD. (AU)**
41 Pinoak Drive, Yarra Glen 3775, Victoria, Australia
- (72) CONRY, Ronald, David (US)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **HỆ THỐNG SƯỞI ẤM, THÔNG GIÓ VÀ ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ DỰA TRÊN BỘ LÀM LẠNH SIÊU NHỎ**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống sưởi ấm, thông gió và điều hòa không khí trong đó vòng nước sơ cấp được sử dụng như bình chứa truyền nhiệt để cả sưởi ấm và làm mát. Nhiều bộ làm lạnh siêu nhỏ được bố trí, với mỗi bộ làm lạnh siêu nhỏ được kết nối với vòng nước sơ cấp. Mỗi bộ làm lạnh siêu nhỏ bao gồm động cơ sưởi ấm riêng của nó. Mỗi bộ làm lạnh siêu nhỏ bao gồm một hoặc nhiều bộ phận điều khiển quạt mà trao đổi nhiệt giữa bộ làm lạnh siêu nhỏ và không khí trong tòa nhà. Ở chế độ thứ nhất bộ làm lạnh siêu nhỏ truyền nhiệt từ không khí trong tòa nhà tới nước lưu chuyển nằm trong vòng nước sơ cấp. Ở chế độ thứ hai bộ làm lạnh siêu nhỏ truyền nhiệt từ nước lưu chuyển trong vòng nước sơ cấp tới không khí trong tòa nhà. Hệ thống điều chỉnh vòng nước sơ cấp được bố trí để điều khiển nhiệt độ của nước lưu chuyển trong vòng nước sơ cấp.



(11) 88572 A

(43) 25/08/2022

(21) 1-2022-01819

(22) 23/03/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/03/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 05/07/2022

(51) B64D 25/00

(75) **LÊ HOÀNG BÁCH** (VN)

23 LK6B Làng Việt Kiều, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, Vietnam

(54) **THIẾT BỊ TAY GIẶT DÙ DỰ PHÒNG CHỐNG RỐI DÂY CHO MÔN DÙ LƯỢN, ĐIỀU LƯỢN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị tay giặt dù dự phòng chống rối dây cho môn dù lượn, điều lượn. Thiết bị có các chi tiết điều dẫn hướng để đưa các chốt mở dù vào vị trí an toàn khi vận hành tránh bị rối dây dù trong quá trình mở dù dự phòng.

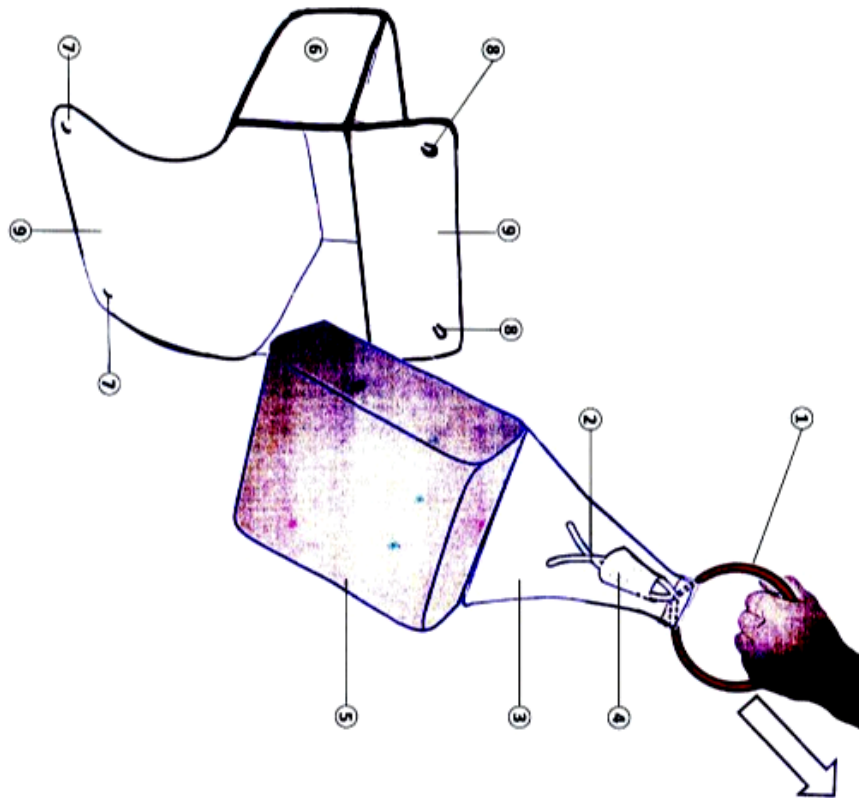


Fig. 5

- (11) **88573 A** (43) 25/08/2022
(21) **1-2022-01833** (85) 23/03/2022
(22) 28/09/2020 (86) PCT/KR2020/013176 28/09/2020
(30) 10-2019-0121187 30/09/2019 KR (87) WO2021/066439 08/04/2021
10-2020-0125231 25/09/2020 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/03/2022

(51) **D03D 11/02; B60R 21/16; D03D 1/02**

(71) **KOLON INDUSTRIES, INC.** (KR)

110, Magokdong-ro, Gangseo-gu, Seoul 07793, Republic of Korea

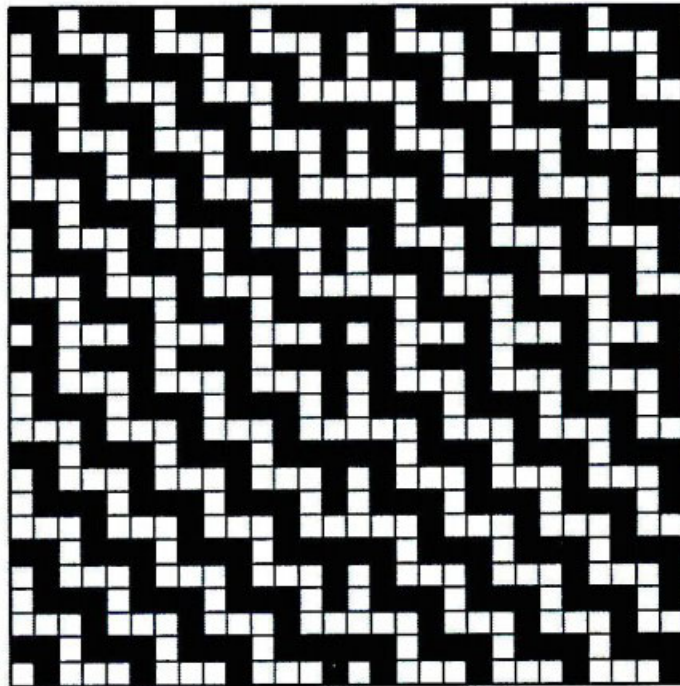
(72) HEO, Jin Wook (KR); CHUNG, Il (KR); KIM, Ki Jeong (KR); KIM, Hyo Eun (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **VẢI DỆT ĐA LỚP**

- (57) Sáng chế đề cập đến vải dệt đa lớp, và túi khí được tạo thành từ vải dệt đa lớp. Vải dệt đa lớp có thể cung cấp túi khí có khả năng đủ để bảo vệ lái xe hoặc hành khách bằng cách giảm thiểu thiệt hại do các mảnh kính bị vỡ gây ra khi xe bị lật.

Fig.2



- (11) **88574 A** (43) 25/08/2022
 (21) **1-2022-01834** (85) 06/09/2018
 (22) 08/02/2017 (86) PCT/EP2017/052769 08/02/2017
 (30) 16154947.2 09/02/2016 EP (87) WO2017/137444 17/08/2017
 Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/09/2019
 (51) **H04N 19/88; H04N 19/146; H04N 19/46; H04N 19/132; H04N 19/174**
 (62) 1-2021-00803
 (71) **FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E. V. (DE)**
 Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany
 (72) Skupin, Robert (DE); Sanchez, Yago (ES); Schierl, Thomas (DE); Hellge, Cornelius (DE); Grueneberg, Karsten (DE); Wiegand, Thomas (DE)
 (74) **CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)**
 (54) **VẬT GHI LƯU TRỮ SỐ LƯU TRỮ DÒNG DỮ LIỆU VIDEO, BỘ MÃ HOÁ VÀ PHƯƠNG PHÁP MÃ HOÁ VIDEO THÀNH DÒNG DỮ LIỆU, THIẾT BỊ MẠNG ĐỂ XỬ LÝ DÒNG DỮ LIỆU VIDEO, BỘ GIẢI MÃ VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ DÒNG DỮ LIỆU, PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ DÒNG DỮ LIỆU**
 (57) Sáng chế đề cập đến dòng dữ liệu video được kết xuất có thể rút gọn được mà việc rút gọn này dẫn đến giới hạn các hình ảnh của dòng dữ liệu video được rút gọn để đơn thuần là vùng con được định trước của các hình ảnh của dòng dữ liệu video ban đầu và để tránh được việc chuyển mã, như tái lượng tử hóa, và độ tương thích của dòng dữ liệu video được rút gọn đối với bộ mã hóa-giải mã về cơ bản được duy trì như ban đầu. Điều này đạt được nhờ cung cấp dòng dữ liệu video với thông tin biểu thị vùng con được định trước và các chỉ mục thay thế để chuyển hướng các chỉ mục chứa trong phần trọng tải để quy chiếu đến, và/hoặc các tham số thay thế để điều chỉnh tập hợp thứ nhất gồm thiết lập tham số mã hóa để thu được trong, tập hợp thiết lập tham số mã hóa thứ hai. Việc truyền dẫn nội dung hình ảnh được kết xuất hiệu quả hơn vì nội dung hình ảnh không cần phải tạo hình hoặc sắp xếp theo cách định trước. Quy trình tương tự có thể được áp dụng cho thông tin nâng cao bổ sung. Việc điều chỉnh các tham số và/hoặc thông tin nâng cao bổ sung của dòng dữ liệu được rút gọn cũng được mô tả. Theo khía cạnh khác của sáng chế, các hiệu ứng tiêu cực của các đỉnh tốc độ bit trong dòng dữ liệu video gây ra bởi các điểm truy cập ngẫu nhiên được giảm bằng cách cung cấp dòng dữ liệu video với hai tập hợp với các điểm truy cập ngẫu nhiên: tập hợp thứ nhất gồm một hoặc nhiều hình ảnh được mã hóa thành dòng dữ liệu video với phép dự báo theo thời gian ngưng ít nhất trong vùng con hình ảnh thứ nhất để hình thành tập hợp gồm một hoặc nhiều điểm truy cập ngẫu nhiên thứ nhất và tập hợp thứ hai gồm một hoặc nhiều hình ảnh được mã hóa thành dòng dữ liệu video với việc ngưng phép dự báo theo thời gian trong vùng con hình ảnh thứ hai khác vùng con hình ảnh thứ nhất để hình thành tập hợp gồm một hoặc nhiều điểm truy cập ngẫu nhiên thứ hai.

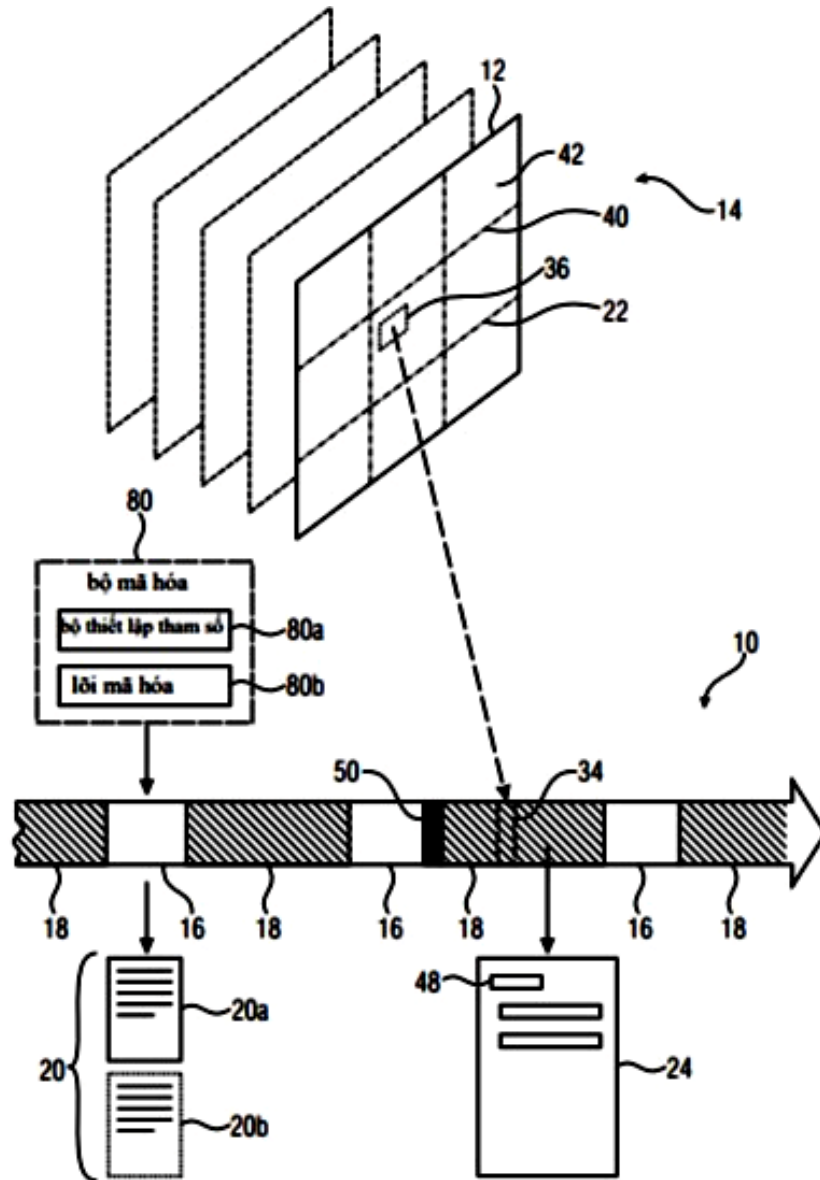
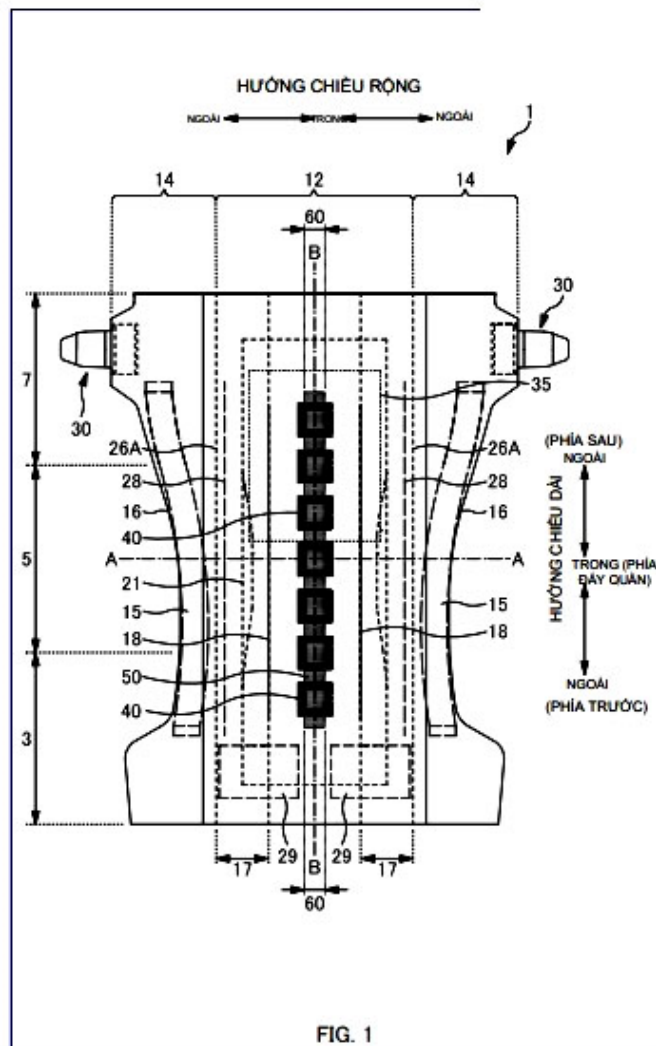


Fig. 1

- (11) **88575 A** (43) 25/08/2022
 (21) **1-2022-01853** (85) 24/03/2022
 (22) 27/10/2020 (86) PCT/JP2020/040290 27/10/2020
 (30) 2019-200022 01/11/2019 JP (87) WO2021/085428 06/05/2021
 2019-200021 01/11/2019 JP
 (51) **A61F 13/42; A61F 13/532; A61F 13/495; A61F 13/49; A61F 13/494**
 (71) **UNICHARM CORPORATION (JP)**
 182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-City, Ehime 7990111, Japan
 (72) UTO, Shota (JP); ISOGAI, Tomomi (JP); MIYAMA, Takuya (JP)
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
 (54) **VẬT DỤNG THẨM HÚT**
 (57) Vật dụng thẩm hút (1) có chiều dài, chiều rộng, và chiều dày ở trạng thái mở ra, và gồm: thân thẩm hút chất lỏng (21); chỉ báo phân (40) mà chỉ phản ứng với phân và ở phía không tiếp xúc da theo chiều dày của thân thẩm hút (21); và chỉ báo nước tiểu mà chỉ phản ứng với nước tiểu, trong đó chỉ báo phân (40) và chỉ báo nước tiểu (50) có các phần (60) chồng lấn theo chiều rộng.



- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 88576 A | (43) 25/08/2022 | |
| (21) 1-2022-01854 | (85) 24/03/2022 | |
| (22) 26/08/2019 | (86) PCT/EP2019/072716 | 26/08/2019 |
| | (87) WO2021/037337 | 04/03/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/03/2022

(51) *H04N 19/167; H04N 19/543; H04N 19/176; H04N 19/109*

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) GAO, Han (CN); ESENLİK, Semih (TR); ALSHINA, Elena Alexandrovna (RU); WANG, Biao (CN); KOTRA, Anand Meher (IN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ LƯU TRỮ THÔNG TIN CHUYỂN ĐỘNG, THIẾT BỊ MÃ HÓA/GIẢI MÃ DÒNG VIDEO, VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp lưu trữ thông tin chuyển động bao gồm các bước: xác định khoảng cách giữa tập hợp mẫu trong khối hiện tại và đường biên chung; và so sánh khoảng cách có ngưỡng để xác định liệu thông tin chuyển động thứ ba được lưu trữ đối với tập hợp mẫu, trong đó thông tin chuyển động thứ ba được dẫn xuất bằng thông tin chuyển động thứ nhất và thông tin chuyển động thứ hai.

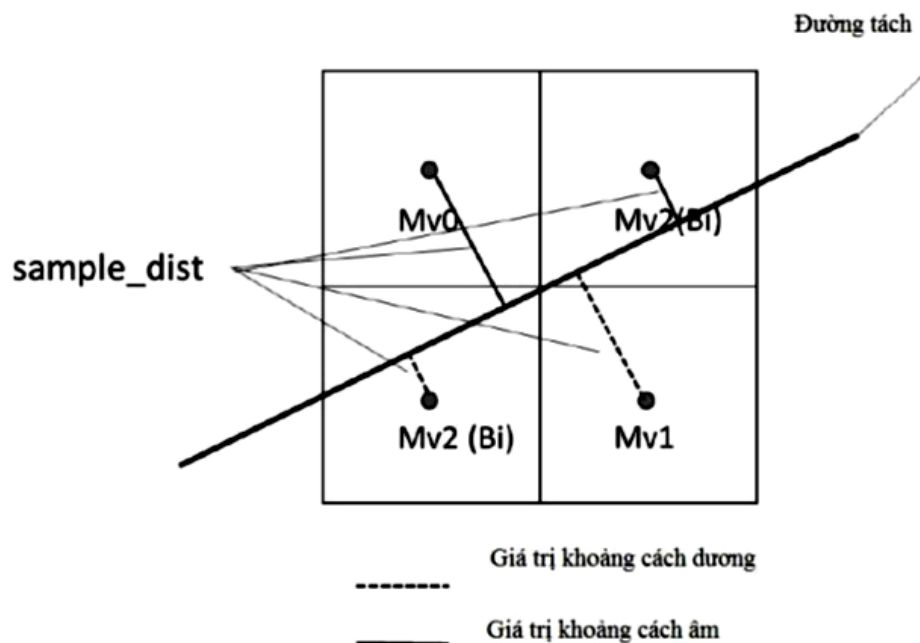


Fig.19

- (11) **88577 A** (43) 25/08/2022
(21) **1-2022-01879** (85) 25/03/2022
(22) 19/11/2020 (86) PCT/US2020/061331 19/11/2020
(30) 62/939,942 25/11/2019 US (87) WO2021/108223 03/06/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/03/2022

(51) **B32B 7/12; B32B 27/12; B32B 5/26**

(71) **THE NORTH FACE APPAREL CORP. (US)**

3411 Silverside Road, Wilmington, Delaware 19810, United States of America

(72) OLSON, Cory Michael (US); ALLISON, Bonny Violet (US)

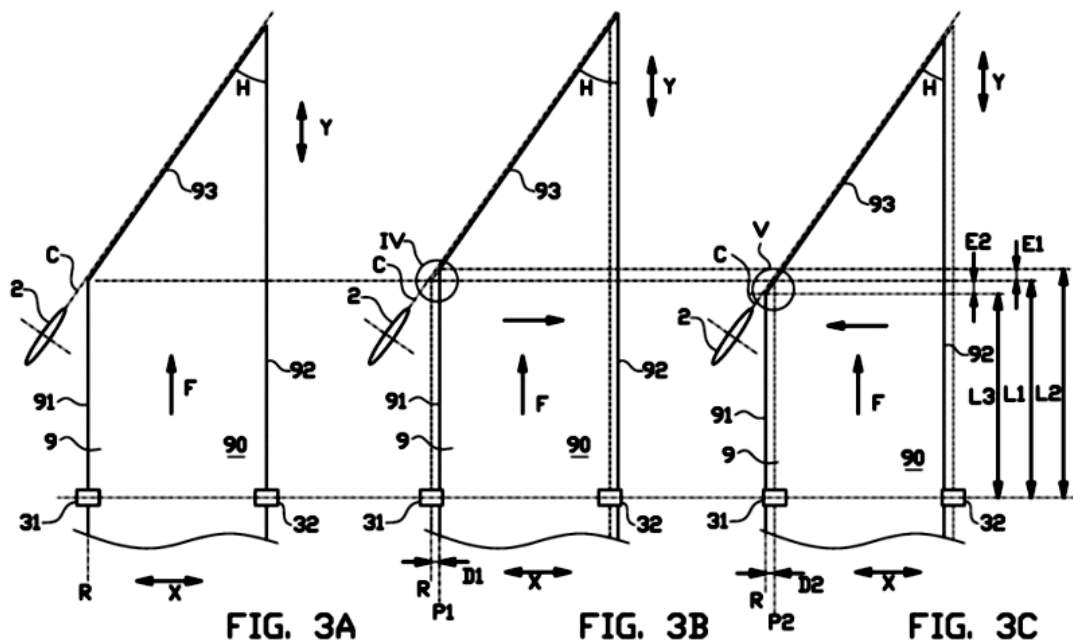
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **VẬT LIỆU COMPOSIT, SẢN PHẨM BAO GỒM VẬT LIỆU COMPOSIT VÀ VÁCH NGĂN CHỐNG THOÁT LÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến vật liệu composit, sản phẩm bao gồm vật liệu composit và vách ngăn chống thoát lông. Vách ngăn chống thoát lông ví dụ có thể bao gồm vật liệu composit. Vật liệu composit có thể là hoặc bao gồm vỏ của vách ngăn chống thoát lông ví dụ. Vật liệu composit ví dụ có thể bao gồm màng được bố trí liền kề một hoặc nhiều lớp.

- (11) 88578 A (43) 25/08/2022
 (21) 1-2022-01906 (85) 25/03/2022
 (22) 24/09/2020 (86) PCT/EP2020/076747 24/09/2020
 (30) 2024050 18/10/2019 NL (87) WO2021/073850 22/04/2021
 (51) *B65H 35/00; B26D 5/00; B29D 30/06; B29D 30/46; B26D 3/00; B26D 7/01*
 (71) **VMI HOLLAND B.V.** (NL)
 Gelriaweg 16, 8161 RK EPE, Netherlands
 (72) DE BOER, Hans (NL)
 (74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ HIỆU CHỈNH KHOẢNG CÁCH NẠP DẢI VẬT LIỆU ĐỂ CẮT**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị hiệu chỉnh khoảng cách nạp dải vật liệu để cắt, trong đó phương pháp bao gồm các bước: nạp dải vật liệu với khoảng cách nạp theo hướng nạp hướng về phía đường cắt kéo dài theo góc cắt xiên so với hướng nạp nói trên; phát hiện vị trí bên của mép dọc thứ nhất của dải vật liệu theo hướng bên vuông góc với hướng nạp; trong đó, khi vị trí bên được phát hiện bị lệch trên một khoảng cách bù theo hướng bên so với vị trí tham chiếu đối với cạnh dọc thứ nhất của đường đo, thì phương pháp còn bao gồm bước: điều chỉnh khoảng cách nạp bằng khoảng cách hiệu chỉnh tương ứng với khoảng cách bù theo tỷ lệ được xác định bởi góc cắt.



- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 88579 A | | | (43) 25/08/2022 | |
| (21) 1-2022-01911 | | | (85) 25/03/2022 | |
| (22) 11/09/2020 | | | (86) PCT/JP2020/034522 | 11/09/2020 |
| (30) 2019-174703 | 25/09/2019 | JP | (87) WO2021/060029 A1 | 01/04/2021 |
| 2020-134384 | 07/08/2020 | JP | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/03/2022

(51) **G06Q 10/10**; G06Q 10/06

(71) **TANNO TAKAO (JP)**

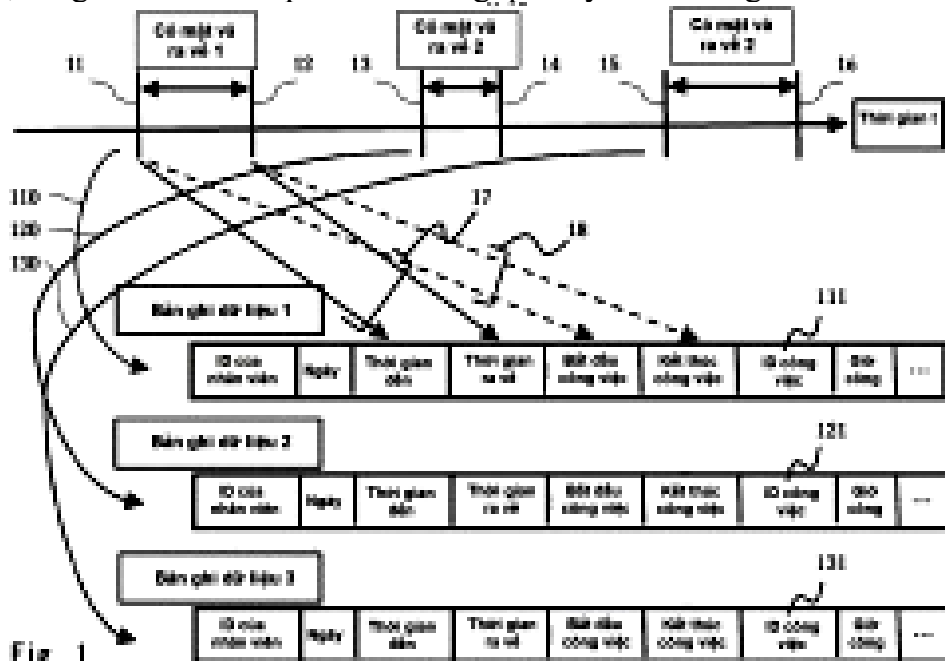
Room 707, Renai-Chofu-Kokuryo-More-Crest, 3-6-1, Kokuryo-cho, Chofu-shi, Tokyo 1820022 Japan

(72) TANNO Takao (JP)

(74) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIAT LEGAL)

(54) **PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ CHẤM CÔNG VÀ HỆ THỐNG QUẢN LÝ CHẤM CÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp quản lý chấm công bao gồm: bước trong đó, tại mỗi trong nhiều thời gian của người lao động bắt đầu làm việc trong một ngày, khi máy tính hoạt động để ghi lại thời gian bắt đầu hoặc khi máy tính phát hiện ra bắt đầu của công việc của người lao động, máy tính tạo ra bản ghi dữ liệu để ghi lại thời gian bắt đầu và ghi lại thời gian bắt đầu trong bản ghi dữ liệu được tạo ra; và bước trong đó, khi máy tính hoạt động bởi người lao động để ghi lại thời gian kết thúc hoặc phát hiện kết thúc công việc của người lao động, máy tính sẽ ghi lại thời gian kết thúc trong bản ghi dữ liệu trong đó thời gian bắt đầu gần nhất đã được đăng ký. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến hệ thống quản lý chấm công.



- (11) **88580 A** (43) 25/08/2022
(21) **1-2022-01918** (85) 28/03/2022
(22) 20/10/2020 (86) PCT/IB2020/059837 20/10/2020
(30) PCT/IB2019/059285 30/10/2019 IB (87) WO2021/084376 06/05/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/03/2022

(51) **C21D 8/04; C21D 1/74; C21D 8/02; C21D 9/48; C23C 28/00; C23C 2/04; C23C 2/12; C23C 2/28; C23C 2/40; B32B 15/00; C23C 2/00**

(71) **ARCELORMITTAL (LU)**

24-26, Boulevard d'Avranches L-1160 Luxembourg, LUXEMBOURG

(72) GRIGORIEVA, Raisa (RU); DUMINICA, Florin (BE); NABI, Brahim (DZ); DRILLET, Pascal (FR); STUREL, Thierry (FR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TĂNG CỨNG BẰNG CÁCH ÉP**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tăng cứng bằng cách ép bao gồm các bước sau: A) chuẩn bị tấm thép dùng để xử lý nhiệt, đã được phủ trước lớp phủ lót trên cơ sở kẽm hoặc nhôm, B) lắng phủ lớp phủ lót kiểu rào chắn hydro lên trên với độ dày nằm trong khoảng từ 10 đến 550 nm, và chứa ít nhất một nguyên tố được chọn trong số: niken, crom, magie, nhôm và ytri, C) ủ kiểu từng mẻ tấm thép có lớp phủ lót này để thu được tấm thép đã được hợp kim hóa trước, việc làm nguội sau khi ủ kiểu từng mẻ được thực hiện với tốc độ 29,0°C.giờ⁻¹ hoặc thấp hơn, D) cắt tấm thép đã được hợp kim hóa trước này để thu được phôi, E) xử lý nhiệt phôi này để thu được vi cấu trúc austenit hoàn toàn trong thép này, F) chuyển phôi này vào dụng cụ ép, G) tạo hình nóng phôi này để thu được chi tiết, H) làm nguội chi tiết thu được ở bước G) để có được vi cấu trúc trong thép ở dạng mactensit hoặc mactensito-bainit hoặc được cấu thành bởi ít nhất là 75% tính theo phần thể tích của ferit đẳng trục, 5 tới 20% thể tích của mactensit và của bainit với lượng nhỏ hơn hoặc bằng 10% thể tích.

- (11) **88581 A** (43) 25/08/2022
(21) **1-2022-01919** (85) 28/03/2022
(22) 20/10/2020 (86) PCT/IB2020/059838 20/10/2020
(30) PCT/IB2019/059286 30/10/2019 IB (87) WO2021/084377 06/05/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/03/2022

(51) **C21D 8/04**; C21D 1/74; C21D 8/02; C21D 9/48; C23C 28/00; C23C 2/04; C23C 2/12; C23C 2/28; C23C 2/40; B32B 15/00; C23C 2/00

(71) **ARCELORMITTAL (LU)**

24-26, Boulevard d'Avranches, L-1160 Luxembourg, LUXEMBOURG

(72) GRIGORIEVA, Raisa (RU); DUMINICA, Florin (BE); NABI, Brahim (DZ); DRILLET, Pascal (FR); STUREL, Thierry (FR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TĂNG CỨNG BẰNG CÁCH ÉP**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tăng cứng bằng cách ép bao gồm các bước sau: A) chuẩn bị tấm thép dùng để xử lý nhiệt, đã được phủ trước lớp phủ lót trên cơ sở kẽm hoặc nhôm cho mục đích chống ăn mòn, B) lắng phủ lớp phủ lót kiểu rào chắn hydro lên trên với độ dày nằm trong khoảng từ 10 đến 550 nm, C) ủ kiểu từng mẻ tấm thép có lớp phủ lót này trong môi trường khí trơ để thu được tấm thép đã được hợp kim hóa trước, D) cắt tấm thép đã được hợp kim hóa trước này để thu được phôi, E) xử lý nhiệt phôi này để thu được vi cấu trúc austenit hoàn toàn trong thép này, F) chuyển phôi này vào dụng cụ ép, G) tạo hình nóng phôi này để thu được chi tiết, H) làm nguội chi tiết thu được ở bước G) để có được vi cấu trúc trong thép ở dạng mactensit hoặc mactensito-bainit hoặc được cấu thành bởi ít nhất là 75% tính theo phần thể tích của ferit đẳng trục, 5 tới 20% thể tích của mactensit và bainit với lượng nhỏ hơn hoặc bằng 10% thể tích.

- (11) **88582 A** (43) 25/08/2022
(21) **1-2022-01923** (85) 28/03/2022
(22) 22/09/2020 (86) PCT/US2020/051947 22/09/2020
(30) 62/905,476 25/09/2019 US (87) WO2021/061615 01/04/2021
(51) **A47J 31/36**
(71) **KEURIG GREEN MOUNTAIN, INC. (US)**
53 South Avenue, Burlington, MA 01803, United States of America
(72) LI, Tsz, Yin (HK); CHOI, Kin, Chung (HK)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **HỆ THỐNG SẢN XUẤT ĐỒ UỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH HỆ THỐNG NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống sản xuất đồ uống bao gồm hệ thống cấp dịch lỏng, buồng, và cửa xả dịch lỏng. Cửa xả dịch lỏng được tạo kết cấu để chọc thủng bao chứa nguyên liệu đồ uống được làm từ các hạt rắn. Buồng có thể được tạo kết cấu để tiếp nhận và giữ các hạt rắn từ bao mà không ngăn ngừa hoặc hạn chế dòng dẫn dòng từ hệ thống cấp dịch lỏng, thông qua buồng, và ra khỏi cửa xả dịch lỏng. Trong một số trường hợp, dòng dịch lỏng thông qua buồng có thể làm rỗng từ từ buồng chứa các hạt rắn. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp vận hành hệ thống sản xuất đồ uống.

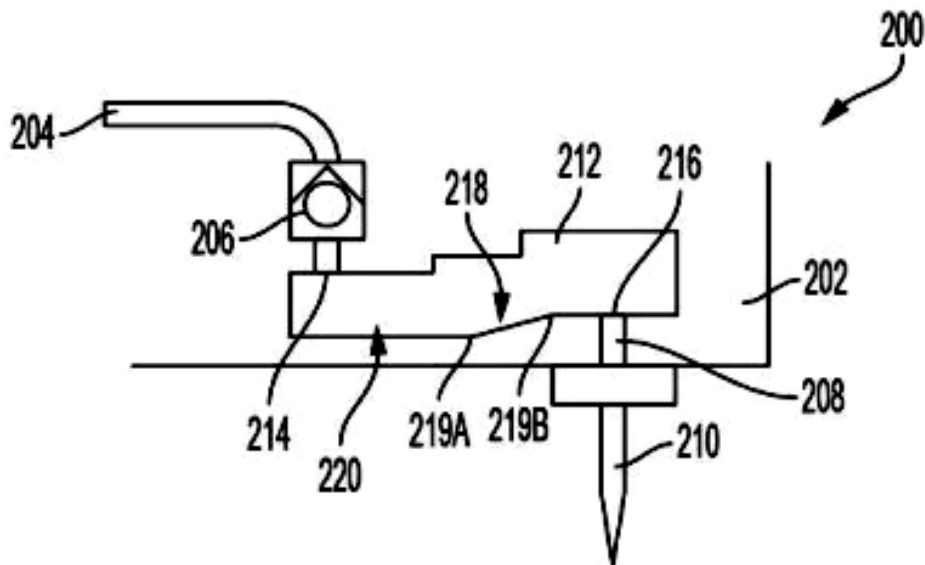


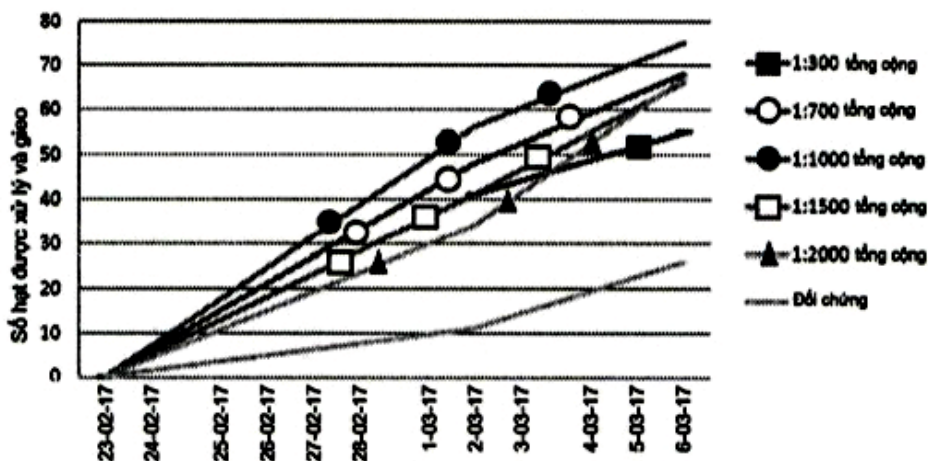
Fig.3

- (11) **88583 A** (43) 25/08/2022
 (21) **1-2022-01944** (85) 28/03/2022
 (22) 28/08/2020 (86) PCT/US2020/048613 28/08/2020
 (30) 62/893,028 28/08/2019 US (87) WO2021/041969 04/03/2021
 (51) *A01N 25/26; C05D 9/02; A01N 59/20*
 (71) **1. ZERO GRAVITY SOLUTIONS, INC. (US)**
 190 NW Spanish River Blvd., Boca Raton, FL 33431, United States of America
2. POTTATHIL, RAVEENDRAN (US)
 8806 Cliffridge Avenue, La Jolla, CA 92037, United States of America
 (72) POTTATHIL, Raveendran (US)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **CHẾ PHẨM MÔI CHO CÂY VÀ PHƯƠNG PHÁP SỬ DỤNG CHÚNG**

(57) Sáng chế đề xuất trong đây chế phẩm và phương pháp để cải thiện khả năng chống chịu của cây đối với áp lực phi sinh vật và sinh vật, do đó cải thiện năng suất hoa màu. Sáng chế đề xuất chế phẩm bao gồm kẽm, đồng, và axit, trong đó axit được chọn từ axit xitric, axit sulfuric, axit oxalic, axit humic, axit fulvic, axit boric, axit axetic, và dạng kết hợp của chúng. Một số phương án tùy ý bao gồm amoni sulfat. Chế phẩm được mô tả trong đây có hoạt tính môi cho cây trong đó khả năng bảo vệ của cây vật chống lại áp lực phi sinh vật và sinh vật được tăng cường.

FIG. 1

Tăng tỷ lệ nảy mầm bởi BAM-FX ở các nồng độ khác nhau - Thử nghiệm trên hạt đậu triều



- | | | |
|--------------------------------------|------------------------|------------|
| (11) 88584 A | (43) 25/08/2022 | |
| (21) 1-2022-01956 | (85) 29/03/2022 | |
| (22) 21/09/2020 | (86) PCT/CN2020/116472 | 21/09/2020 |
| (30) PCT/CN2019/107139 21/09/2019 CN | (87) WO2021/052494 | 25/03/2021 |
| PCT/CN2019/108760 27/09/2019 CN | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/03/2022

(51) **H04N 19/50**

- (71) **1. BEIJING BYTEDANCE NETWORK TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)**
 Room B-0035, 2/F, No.3 Building, No.30 Shixing Road, Shijingshan District Beijing 100041. P.R. China
- 2. BYTEDANCE INC. (US)**
 12655 West Jefferson Boulevard, Sixth Floor, Suite No. 137, Los Angeles, California 90066, USA
- (72) XU, Jizheng (CN); DENG, Zhipin (CN); ZHANG, Li (CN); LIU, Hongbin (CN); ZHANG, Kai (CN)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ DỮ LIỆU VIDEO VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐƯỢC ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp xử lý video. Phương pháp bao gồm bước thực hiện sự biến đổi giữa khối sắc độ của vùng video của ảnh video của video và sự biểu diễn được mã hóa của video theo quy tắc; trong đó quy tắc chỉ rõ rằng, do khối sắc độ có kích thước $M \times N$, khối sắc độ không được phép được biểu diễn trong sự biểu diễn được mã hóa bằng cách sử dụng chế độ mã hóa trong ảnh, trong đó M và N là các số nguyên mà lần lượt chỉ báo chiều rộng và chiều cao của khối sắc độ, và trong đó chế độ mã hóa trong ảnh bao gồm việc mã hóa khối sắc độ dựa trên vùng video được mã hóa trước đó của ảnh video.

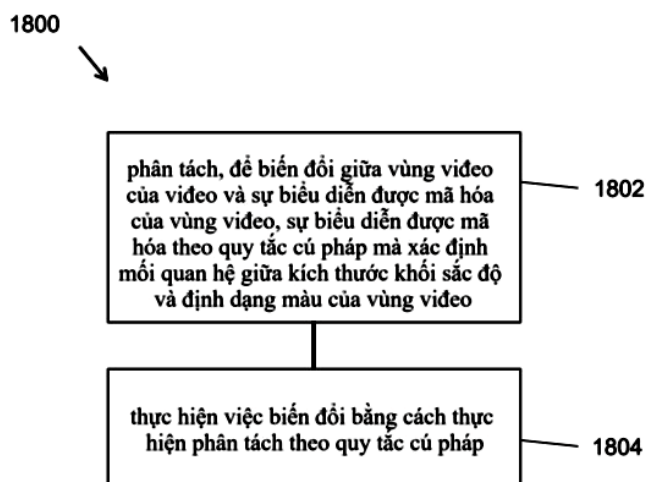
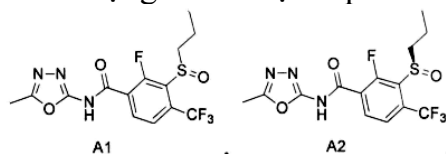


FIG. 18

- (11) **88585 A** (43) 25/08/2022
 (21) **1-2022-01962** (85) 29/03/2022
 (22) 29/10/2020 (86) PCT/CN2020/124587 29/10/2020
 (30) 201911045226.2 30/10/2019 CN (87) WO2021/083245 A1 06/05/2021
 202010953693.1 11/09/2020 CN
 (51) **A01N 43/824; A01P 13/00; A01N 35/10; A01N 37/22; A01N 37/26; A01N 39/04; A01N 41/10; A01N 43/40; A01N 43/42; A01N 43/50; A01N 43/54; A01N 43/56; A01N 43/60; A01N 43/70; A01N 43/80; A01N 43/88; A01N 43/90; A01N 47/36; A01N 57/14; A01N 57/20; A01N 33/18; A01N 33/22**
 (71) **JIANGSU KINGAGROOT WEED MANAGEMENT CO., LTD. (CN)**
 No.10 Konglian Road, Jiangsu Suhuai High-tech Industrial Development Zone,
 Huai'an, Jiangsu 223000, China
 (72) PENG, Xuegang (CN); ZHANG, Jingyuan (CN); ZHAO, De (CN); CUI, Qi (CN)
 (74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)
 (54) **CHẾ PHẨM DIỆT CỎ CHỨA HỢP CHẤT N-(1,3,4-OXADIAZOL-2-YL)ARYLCARBOXAMIT VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT SỰ PHÁT TRIỂN CỦA THỰC VẬT KHÔNG MONG MUỐN**

- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm diệt cỏ chứa hợp chất N-(1,3,4-oxadiazol-2-yl)arylcarboxamit và phương pháp kiểm soát sự phát triển của thực vật không mong muốn. Chế phẩm diệt cỏ bao gồm thành phần hoạt chất A và thành phần hoạt chất B với lượng có hiệu quả diệt cỏ, trong đó, thành phần hoạt chất A là



hoặc muối của chúng;

thành phần hoạt chất B được chọn từ một hoặc nhiều hợp chất sau hoặc muối hoặc este của chúng, chất ức chế HPPD, chất ức chế PDS, chất ức chế DOXP, chất ức chế ALS, chất ức chế ACCase, chất ức chế PPO, chất ức chế PSII, chất ức chế lắp ráp vi ống, v.v.. Chế phẩm có khả năng kiểm soát hiệu quả các loại cỏ dại thuộc họ cyperaceae như *Cyperus difformis*, *Cyperus iria*, *Scirpus juncooides*, v.v.; cỏ dại mọc dây như *Echinochloa phyllopogon*, *Digitaria sanguinalis*, *Echinochloa crus-galli*, *Leptocloa chinensis*, etc.; and broadleaf weeds like *Monochoria vaginalis*, *Sagittaria trifolia*, *Ludwigia prostrate*, *Alisma plantago-aquatica*, v.v. trên ruộng trồng trọt; và có những ưu điểm sau: thể hiện một phổ kiểm soát cỏ dại rộng rãi, được sử dụng với liều lượng giám và có khả năng mang lại hiệu quả hiệp đồng và loại bỏ cỏ dại kháng thuốc.

(11) **88586 A**

(43) 25/08/2022

(21) **1-2022-01966**

(22) 29/03/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/03/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 29/03/2022

(51) **C07K 1/00**

(71) 1. **SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**

244 Điện Biên Phủ, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

2. **TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN (VN)**

227 Nguyễn Văn Cừ, phường 4, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Đặng Thị Phương Thảo (VN); Nguyễn Thị Mỹ Trinh (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT PROTEIN EGF (YẾU TỐ TĂNG TRƯỞNG BIỂU BÌ) TỪ MÔI TRƯỜNG NUÔI ESCHERICHIA COLI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp thu nhận protein EGF (yếu tố tăng trưởng biểu bì) từ môi trường nuôi cấy *Escherichia coli*. gồm các bước sau: i) tạo chủng vi khuẩn *E. coli* mang gen *egf* có khả năng biểu hiện và tiết EGF ra ngoài môi trường; ii) nuôi mật độ cao vi khuẩn *E. coli* mang gen *egf* và cảm ứng biểu hiện để tiết EGF ra ngoài môi trường; iii) thu nhận môi trường nuôi *E. coli*; iv) thu nhận protein EGF từ môi trường nuôi *E. coli* bằng sắc ký ái lực với histidin.

- (11) **88587 A** (43) 25/08/2022
(21) **1-2022-01991** (85) 29/03/2022
(22) 31/08/2020 (86) PCT/US2020/048700 31/08/2020
(30) 62/894,334 30/08/2019 US (87) WO2021/042019 04/03/2021
62/931,476 06/11/2019 US
(51) **A61K 39/00; C07K 16/28; A61P 35/00; A61K 47/68; A61P 31/14**
(71) **AGENUS INC. (US)**
3 Forbes Road, Lexington, MA 02421, United States of America
(72) CHAND, Dhan, Sidhartha (CA); GOMBOS, Randi, Barbara (CA); IGNATOVICH, Olga (GB); RAMSAY, Nicola, Anne (GB); BUSHELL, K., Mark (GB); BRIEND, Emmanuel, Cyrille Pascal (FR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **KHÁNG THỂ KHÁNG CD96, DƯỢC PHẨM BAO GỒM KHÁNG THỂ NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT KHÁNG THỂ NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất các kháng thể mà liên kết đặc hiệu với CD96 (ví dụ, CD96 của người) và chức năng CD96 đối kháng. Sáng chế cũng đề xuất các dược phẩm bao gồm các kháng thể này, các axit nucleic mã hóa các kháng thể này, các vectơ biểu hiện và các tế bào chủ để tạo ra các kháng thể này.

- (11) **88588 A** (43) 25/08/2022
 (21) **1-2022-01995** (85) 30/03/2022
 (22) 11/09/2020 (86) PCT/US2020/050519 11/09/2020
 (30) 62/898,679 11/09/2019 US (87) WO2021/050961 18/03/2021
 (51) **A61K 31/70; C07H 19/173; C07H 19/16**
 (71) **THE SCRIPPS RESEARCH INSTITUTE (US)**
 10550 North Torrey Pines Road, La Jolla, California 92037, United States of
 America
 (72) CHATTERJEE, Arnab Kumar (US); GUPTA, Anil Kumar (IN); ELIASSEN, Anders
 Mikal (US); JOSEPH, Sean Barry (US)
 (74) Công ty TNHH dịch vụ sở hữu trí tuệ DREWMARKS (DREWMARKS CO.,LTD.)
 (54) **HỢP CHẤT KHÁNG VIRUT, CHẾ PHẨM VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA NÓ**
 (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất, chế phẩm và dược phẩm để điều trị và/hoặc phòng
 ngừa sự nhiễm virus như HIV và HBV bằng cách sử dụng một số este nhất định và
 các dẫn xuất khác của 4'-etylnyl-2'-flo-2'-deoxyadenosin (EFdA) hoặc muối được
 dùng của chúng.

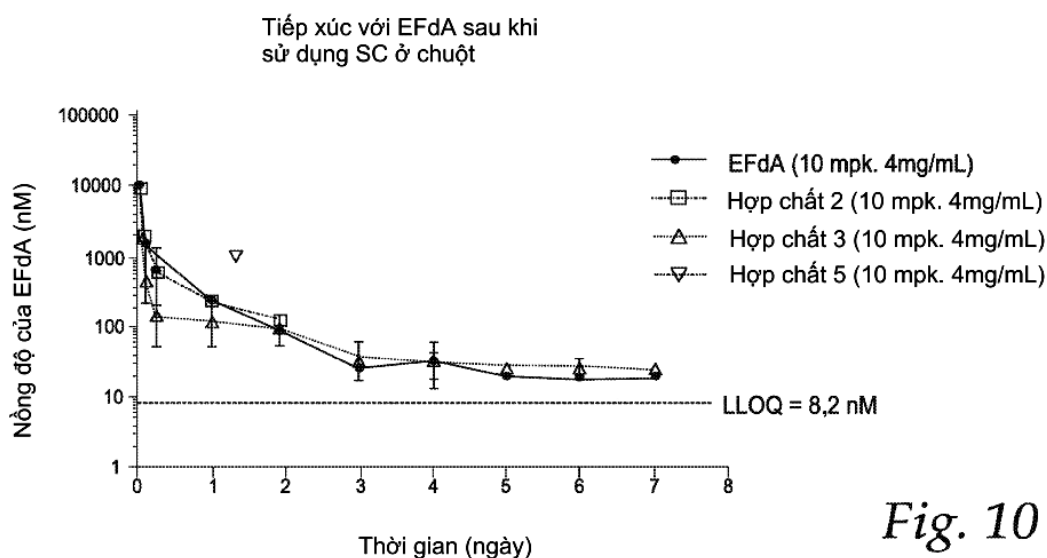


Fig. 10

- (11) **88589 A** (43) 25/08/2022
(21) **1-2022-02035** (85) 31/03/2022
(22) 07/09/2020 (86) PCT/NL2020/050549 07/09/2020
(30) 2024128 31/10/2019 NL (87) WO2021/086173 06/05/2021
(51) **B29D 30/14; B29D 30/28**
(71) **VMI HOLLAND B.V. (NL)**
Gelriaweg 16, 8161 RK EPE, Netherlands
(72) MULDER, Gerben (NL); POSTHUMUS, Henrick Theodoor (NL)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
(54) **CON LĂN KHÂU ĐỂ KHÂU DẢI VẬT LIỆU, MÁY THÀNH HÌNH LỚP
BAO GỒM CON LĂN KHÂU VÀ PHƯƠNG PHÁP CUỐN DẢI VẬT LIỆU**

- (57) Sáng chế đề cập đến con lăn khâu để khâu dải vật liệu, cụ thể là dải vật liệu liên tục để cuộn dải vật liệu, máy thành hình lớp bao gồm con lăn khâu và phương pháp cuộn dải vật liệu, trong đó con lăn khâu bao gồm thân con lăn có thể quay quanh trục con lăn, trong đó thân con lăn bao gồm bộ phận xung quanh và bộ phận đỡ có cấu tạo bao gồm một đầu kết nối được nối với bộ phận xung quanh và một đầu chân đế để ghép con lăn khâu với trục quay, trong đó bộ phận đỡ được làm bằng vật liệu dẻo cho phép bộ phận xung quanh nghiêng so với đầu chân đế từ hướng trung tính thành hướng nghiêng, trong đó bộ phận đỡ bao gồm một hoặc nhiều thành phần gia cường giúp tăng cường độ cứng dọc trục của bộ phận đỡ từ bán kính bên ngoài đến bán kính bên trong.

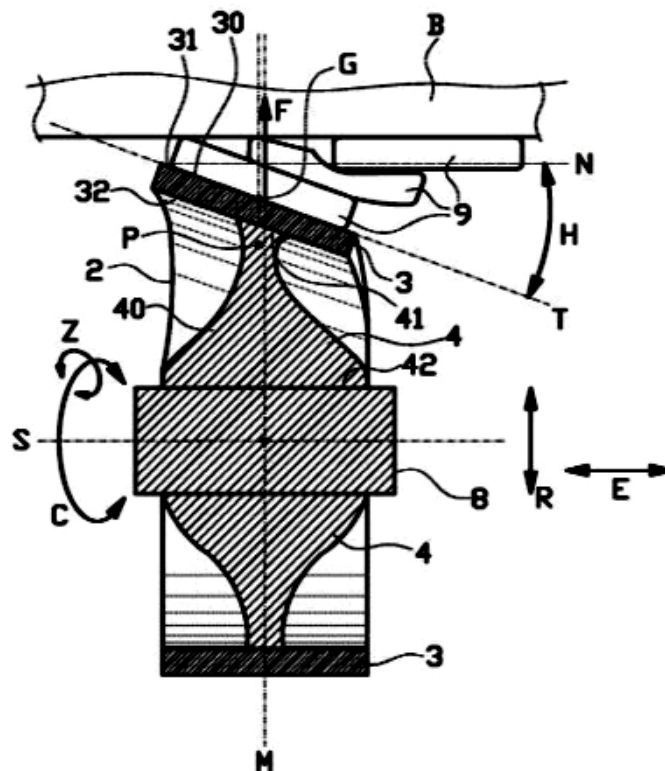


Fig.5

- (11) **88590 A** (43) 25/08/2022
(21) **1-2022-02103** (85) 04/04/2022
(22) 06/07/2020 (86) PCT/EP2020/068973 06/07/2020
(30) 19382797.9 16/09/2019 EP (87) WO2021/052647 25/03/2021
(51) **A61Q 19/02; A61K 8/49; A61K 8/67; A61K 8/11; A61K 8/64**
(71) **BELLA AURORA LABS, S.A. (ES)**
C/A, Edificio Filatures, 4^o planta, Recinto, Industrial Colonia Güell, 08690 Santa Coloma de Cervelló (BARCELONA), Spain
(72) HERNÁNDEZ NAVARRO, Sergi (ES); SEGURA TEJEDOR, Jordi (ES)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **CHẾ PHẨM LÀM TRẮNG DA**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm làm trắng da bao gồm tổ hợp của sclareolit, axitc kojic và ascorbyl glucosit, trong đó axit kojic được bao nang trong vi nang hoặc vi nang nano mục tiêu có peptit chủ vận của thụ thể melanocortin 1 (MC1R) liên kết với bề mặt. Đã phát hiện ra rằng tổ hợp các hoạt chất như vậy mang lại hiệu quả làm trắng da hiệp đồng. Sáng chế còn đề cập đến chế phẩm ở dạng mỹ phẩm để làm trắng da, cụ thể, để loại bỏ hoặc làm giảm các vết do tăng sắc tố của da như các vết liên quan đến sự tiếp xúc với tia UV, vết sau sẹo, vết sau viêm, vết do nám da, vết do đồi mồi hoặc vết liên quan đến tuổi tác.

- (11) **88591 A** (43) 25/08/2022
(21) **1-2022-02104** (85) 04/04/2022
(22) 07/10/2020 (86) PCT/IN2020/050863 07/10/2020
(30) 201921040615 07/10/2019 IN (87) WO2021/070198 15/04/2021
(51) **B32B 1/08; B32B 7/12; B32B 27/30; B32B 27/32; B32B 27/08; B32B 27/20**
(71) **EPL LIMITED (IN)**
Top Floor, Times Tower, Kamala City, Senapati Bapat Marg, Lower Parel, Mumbai
400013, India
(72) NAIR, Hariharan Krishnan (IN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **ỐNG NHIỀU LỚP VÀ QUY TRÌNH SẢN SUẤT ỐNG NHIỀU LỚP NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến ống nhiều lớp bao gồm: a) lớp trên cùng bao gồm ít nhất một polyme etylen; và b) lớp thứ hai bao gồm ít nhất một polyme etylen có bề mặt thứ nhất và bề mặt thứ hai, trong đó ống nhiều lớp có mật độ nằm trong dải từ 0,942 đến 0,99 gm/cm³. Sáng chế cũng đề cập đến quy trình sản xuất ống nhiều lớp bao gồm các bước: tạo nên các lớp và ép các lớp này cùng nhau, sau đó xẻ thành các cuộn có độ rộng mong muốn nằm trong dải từ 63 đến 320 mm, sau đó tạo ống từ các cuộn này.

- (11) **88592 A** (43) 25/08/2022
(21) **1-2022-02105** (85) 04/04/2022
(22) 04/09/2020 (86) PCT/SG2020/050517 04/09/2020
(30) 10201908163S 04/09/2019 SG (87) WO2021/045691 11/03/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/04/2022

(51) **B65D 81/20**

(71) **SINGAPORE STORAGE & WAREHOUSE PTE LTD (SG)**

2, Kallang Avenue, #08-25 CT Hub, Singapore 339407

(72) TEH Xian Ming, Samuel (SG)

(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **BỘ PHẬN BẢO QUẢN ĐỂ CÁT GIỮ VẬT LIỆU DỄ HỒNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến bộ phận bảo quản để cất giữ vật liệu dễ hồng. Bộ phận bảo quản bao gồm đáy được làm thích hợp để cất giữ vật liệu dễ hồng trên đó, đáy được làm thích hợp để nâng bằng máy nâng tấm nâng hàng. Bộ phận bảo quản cũng bao gồm nắp đậy gồm: phần trên cùng và thành bên, phần trên cùng và thành bên được tạo hình cùng nhau để làm vừa bên trên và bao quanh, vật liệu dễ hồng trên đáy; và bộ phận bịt kín. Bộ phận bịt kín được làm thích hợp để bịt kín vào đáy nhằm ngăn chặn đáng kể sự xâm nhập của không khí vào bộ phận bảo quản. Bộ phận bảo quản còn bao gồm bộ phận làm sạch được bố trí trên một hoặc cả hai trong số đáy và nắp đậy, có thể nối với nguồn khí quyển biến đổi, và để cung cấp khí quyển biến đổi vào bộ phận bảo quản từ nguồn khí quyển biến đổi.

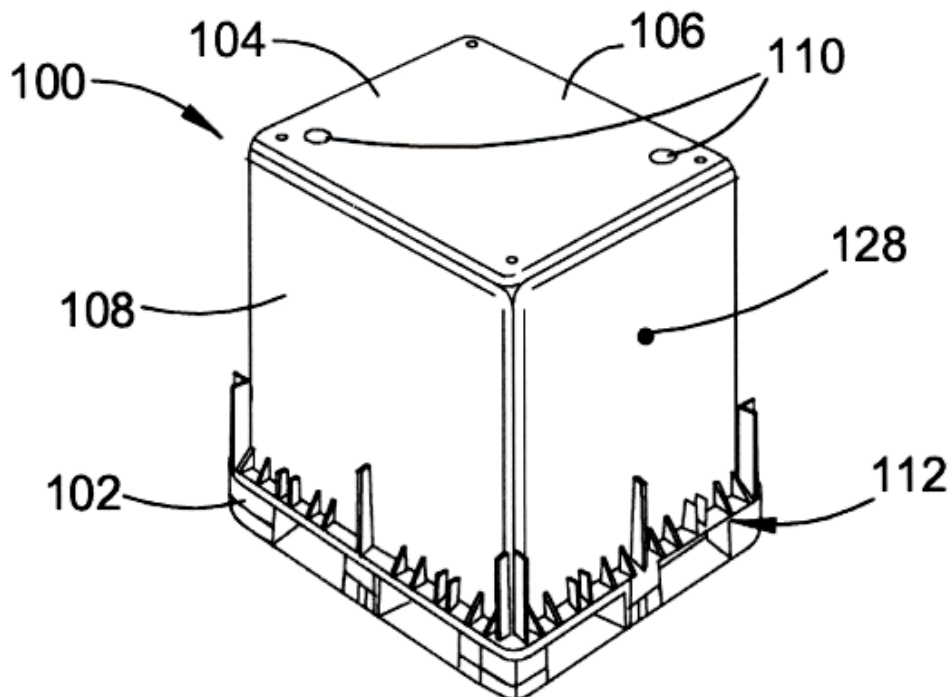


Figure 1

- (11) **88593 A** (43) 25/08/2022
(21) **1-2022-02108** (85) 04/04/2022
(22) 09/09/2020 (86) PCT/FI2020/050578 09/09/2020
(30) 1913274.5 13/09/2019 GB (87) WO2021/048468 18/03/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/04/2022

(51) **G10L 19/008; G10L 19/24; G10L 19/002**

(71) **NOKIA TECHNOLOGIES OY (FI)**

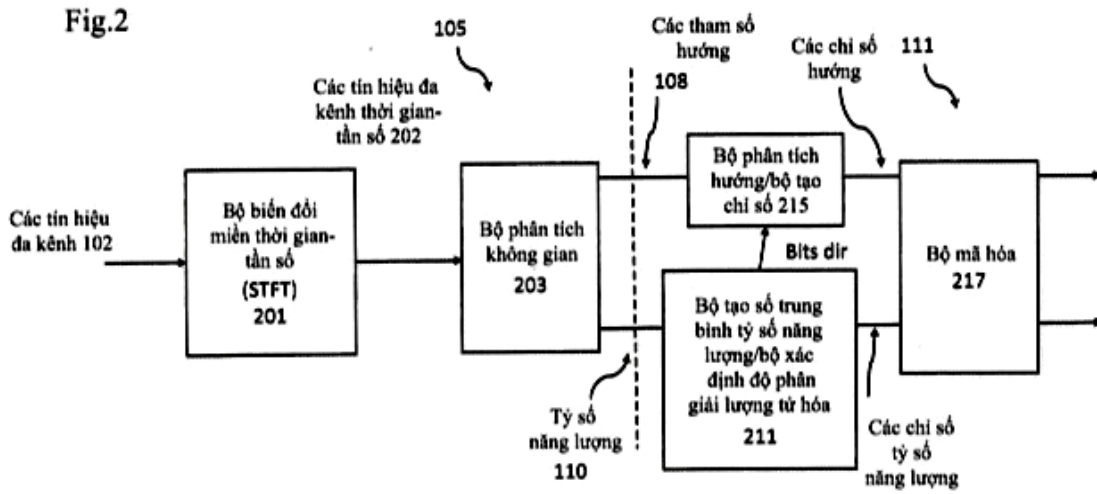
Karakaari 7, 02610 Espoo, Finland

(72) **VASILACHE, Adriana (FI)**

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA TÍN HIỆU ÂM THANH THEO KHÔNG GIAN, PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ TÍN HIỆU ÂM THANH THEO KHÔNG GIAN**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị bao gồm phương tiện được tạo cấu hình để: tạo ra các tham số siêu dữ liệu định hướng tín hiệu âm thanh theo không gian cho một khối gồm các tần số-thời gian; tạo ra các tham số siêu dữ liệu định hướng tín hiệu âm thanh theo không gian được mã hóa cho một khối gồm các tần số-thời gian dựa vào độ phân giải lượng tử hóa thứ nhất; so sánh số lượng bit được sử dụng cho các tham số định hướng tín hiệu âm thanh theo không gian được mã hóa cho khối gồm các tần số-thời gian dựa vào độ phân giải lượng tử hóa thứ nhất với số lượng bit xác định được; xuất ra hoặc lưu trữ các tham số siêu dữ liệu định hướng tín hiệu âm thanh theo không gian được mã hóa cho một khối gồm các tần số-thời gian dựa vào độ phân giải lượng tử hóa thứ nhất khi số lượng bit được sử dụng cho các tham số định hướng tín hiệu âm thanh theo không gian được mã hóa cho khối gồm các tần số-thời gian dựa vào độ phân giải lượng tử hóa thứ nhất nhỏ hơn số lượng bit xác định được; tạo ra các tham số siêu dữ liệu định hướng tín hiệu âm thanh theo không gian được mã hóa cho khối gồm các tần số-thời gian dựa vào độ phân giải lượng tử hóa thứ hai khi số lượng bit được sử dụng cho các tham số định hướng tín hiệu âm thanh theo không gian được mã hóa cho khối gồm các tần số-thời gian dựa vào độ phân giải lượng tử hóa thứ nhất lớn hơn số lượng bit xác định được và chênh lệch giữa số lượng bit xác định được và số lượng bit được sử dụng cho các tham số định hướng tín hiệu âm thanh theo không gian được mã hóa cho khối gồm các tần số-thời gian dựa vào độ phân giải lượng tử hóa thứ nhất nhỏ hơn số lượng bit xác định được nằm trong một ngưỡng xác định; tạo ra các tham số siêu dữ liệu định hướng tín hiệu âm thanh theo không gian được mã hóa cho khối gồm các tần số-thời gian dựa vào độ phân giải lượng tử hóa thứ ba khi số lượng bit được sử dụng cho các tham số định hướng tín hiệu âm thanh theo không gian được mã hóa cho khối gồm các tần số-thời gian dựa vào độ phân giải lượng tử hóa thứ nhất lớn hơn số lượng bit xác định được và chênh lệch giữa số lượng bit xác định được và số lượng bit được sử dụng cho các tham số định hướng tín hiệu âm thanh theo không gian được mã hóa cho khối gồm các tần số-thời gian dựa vào độ phân giải lượng tử hóa thứ nhất lớn hơn ngưỡng xác định, trong đó độ phân giải lượng tử hóa thứ ba được xác định sao cho số lượng bit được sử dụng cho các tham số định hướng tín hiệu âm thanh theo không gian được mã hóa cho khối gồm các tần số-thời gian dựa vào độ phân giải lượng tử hóa thứ ba luôn luôn bằng hoặc nhỏ hơn số lượng bit xác định được.



- (11) 88594 A (43) 25/08/2022
(21) 1-2022-02116 (85) 05/04/2022
(22) 03/06/2020 (86) PCT/CN2020/094216 03/06/2020
(30) 201921891897.6 05/11/2019 CN (87) WO2021/088360 14/05/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/04/2022

(51) H02J 7/00

(71) HUAWEI DIGITAL POWER TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)

Office 01, 39th Floor, Block A, Antuoshan Headquarters Towers, 33 Antuoshan 6th Road, Futian District, Shenzhen, 518043, P.R.China

(72) WU, Hao (CN); CHEN, Jun (CN); XIAO, Yongwang (CN); LI, Jun (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) ĐỀ SẠC KHÔNG DÂY

- (57) Sáng chế đề xuất đề sạc không dây chủ yếu được áp dụng cho các thiết bị điện tử chẳng hạn điện thoại di động và máy tính bảng. Đề sạc không dây bao gồm bảng sạc (11), được tạo cấu hình đề sạc thiết bị điện tử. Bảng sạc (11) bao gồm khe thông khí thứ nhất (111) và khe thông khí thứ hai (112). Khe thông khí thứ nhất (111) được bố trí trên bề mặt dưới của bảng sạc (11), và khe thông khí thứ hai (112) được bố trí trên bề mặt bên xung quanh bảng sạc (11). Đường dẫn khí tồn tại giữa khe thông khí thứ nhất (111) và khe thông khí thứ hai (112). Tấm đế thứ nhất (13) được bố trí trên bề mặt trên của bảng sạc (11), nằm ở đầu cuối của bảng sạc (11), và được tạo cấu hình để đỡ thiết bị điện tử khi thiết bị điện tử được sạc. Tấm đế thứ nhất (13) bao gồm khe thông khí thứ ba (131), và khe thông khí thứ ba (131) được bố trí trên bề mặt thứ nhất của tấm đế thứ nhất (13). Tấm đế thứ hai (12) được bố trí trên bề mặt dưới của bảng sạc (11), nằm ở cùng đầu cuối như tấm đế thứ nhất (13), và được tạo cấu hình để đỡ bảng sạc (11). Tấm đế thứ hai (12) bao gồm khe thông khí thứ tư (121), và khe thông khí thứ tư (121) được bố trí trên bề mặt thứ nhất của tấm đế thứ hai (12). Đường dẫn khí tồn tại giữa khe thông khí thứ ba (131) và khe thông khí thứ tư (121).

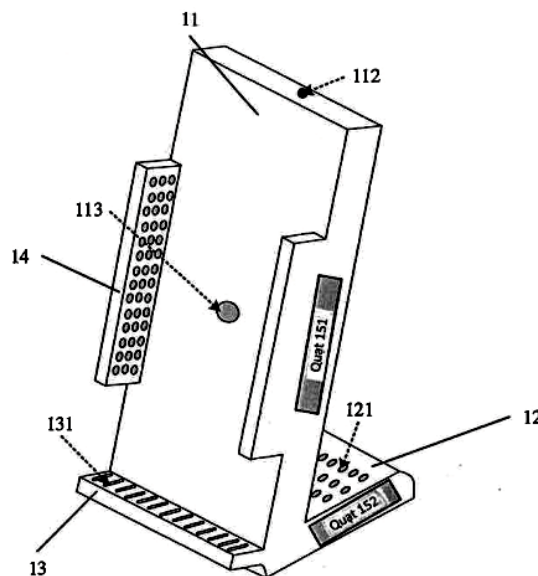
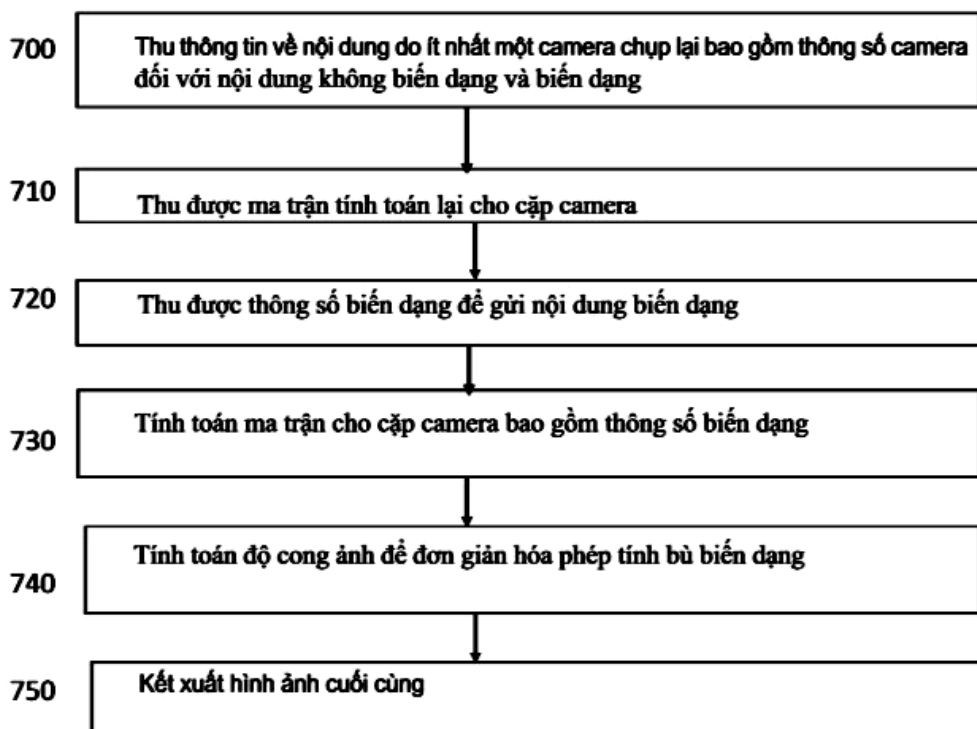


FIG. 1

- (11) **88595 A** (43) 25/08/2022
- (21) **1-2022-02128** (85) 05/04/2022
- (22) 29/09/2020 (86) PCT/EP2020/077179 29/09/2020
- (30) 19306245.2 30/09/2019 EP (87) WO2021/063919 08/04/2021
- (51) **G06T 7/579; H04N 13/111; H04N 19/597; G06T 7/593**
- (71) **INTERDIGITAL VC HOLDINGS FRANCE, SAS (FR)**
975 avenue des Champs Blancs, Cesson Sevigne, 35576 France
- (72) Didier DOYEN (FR); Franck GALPIN (FR); Guillaume BOISSON (FR)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ XỬ LÝ NỘI DUNG ẢNH**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và hệ thống để xử lý nội dung ảnh. Phương pháp này bao gồm bước thu thông tin về ảnh nội dung do ít nhất một camera chụp lại bao gồm thông số camera đối với nội dung không biến dạng và biến dạng. Nội dung này bao gồm phép biểu diễn nhiều khung hình của ảnh chứa cả vùng biến dạng và không biến dạng. Sau đó, thông số camera và thông số ảnh được thu thập và sử dụng để xác định vùng không biến dạng và vùng biến dạng trong ảnh nêu trên. Phương pháp này được sử dụng để tính toán độ sâu trường ảnh của ảnh bằng cách sử dụng thông tin không biến dạng và thông tin biến dạng đã xác định. Sau đó, ảnh lập thể cuối cùng được kết xuất sử dụng các vùng biến dạng và không biến dạng, đồng thời tính toán độ sâu trường ảnh.



Hình 7

- (11) **88596 A** (43) 25/08/2022
(21) **1-2022-02133** (85) 05/04/2022
(22) 07/10/2020 (86) PCT/IN2020/050862 07/10/2020
(30) 201921040614 07/10/2019 IN (87) WO2021/070197 15/04/2021
(51) **C08K 3/30; C08L 23/04; B32B 27/32**
(71) **EPL LIMITED (IN)**
Top Floor, Times Tower, Kamala City, Senapati Bapat Marg, Lower Parel, Mumbai
400013, India
(72) NAIR, Hariharan Krishnan (IN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **MÀNG NHIỀU LỚP VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT MÀNG NHIỀU LỚP NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến màng nhiều lớp bao gồm: (a) ít nhất một lớp in (102); (b) ít nhất một lớp liên kết (104); (c) ít nhất một lớp liên kết thứ hai (108); và (d) ít nhất một lớp chất làm kín (110), trong đó màng nhiều lớp bao gồm ít nhất một polyetylen có phần trăm trọng lượng nằm trong dải từ 80 đến 95% so với màng nhiều lớp, và mật độ nằm trong dải từ 0,941 đến 0,99 gm/cm³. Sáng chế cũng đề cập đến quy trình sản xuất màng nhiều lớp.

- (11) 88597 A (43) 25/08/2022
 (21) 1-2022-02137 (85) 05/04/2022
 (22) 10/09/2020 (86) PCT/IB2020/058406 10/09/2020
 (30) 102019000016112 11/09/2019 IT (87) WO2021/048778 A1 18/03/2021
 (51) A61B 10/00; B01L 3/00
 (71) COPAN ITALIA S.P.A. (IT)
 Via Perotti, 10, 25125 Brescia, Italy
 (72) Martello, Giorgio (IT)
 (74) CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)
 (54) **NÚT XẢ, VẬT CHỨA ĐƯỢC BỐ TRÍ VỚI NÚT, BỘ DỤNG CỤ BAO GỒM NÚT VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ PHÂN BỐ CÁC CHẤT BÊN TRONG NÚT**

(57) Sáng chế đề cập đến nút xả (1), phù hợp và/hoặc được dự định để ghép nối có thể tháo rời với vật chứa (30) và được tạo cấu hình để chứa và xả chất (S) trong vật chứa (30), nút (1) gồm: thân thứ nhất (1a) được tạo cấu hình để ghép nối trực tiếp với vật chứa (30) và gồm phần tử ghép nối (10) phù hợp để cho phép gắn chặt có thể tháo rời nút (1) trên vật chứa (30); thân thứ hai (1b), có thể di chuyển dọc trục so với thân thứ nhất (1a) dọc theo trục được xác định trước (X) của nút (1) và kết hợp với thân thứ nhất (1a) để xác định ít nhất một ổ chứa (20) cấu thành ổ chứa cho chất (S), ít nhất là tạm thời cách ly với môi trường bên ngoài; màng (15) hoặc vách ngăn có thể sụp đổ, tạo nên ít nhất một phần của vách ổ chứa (20), có thể mở và/hoặc có thể phá vỡ để cho phép thông ổ chứa (20) với môi trường bên ngoài, trong đó nút gồm: cấu hình kín thứ nhất, trong đó ổ chứa (20) được cách ly với môi trường bên ngoài, và cấu hình mở thứ hai, trong đó ổ chứa (20) thông với môi trường bên ngoài, và trong đó màng (15) hoặc vách ngăn có thể sụp đổ được tạo cấu hình để được mở bởi phần tử xuyên thủng hoặc mở (40, 41, 42) khác biệt với nút (1).

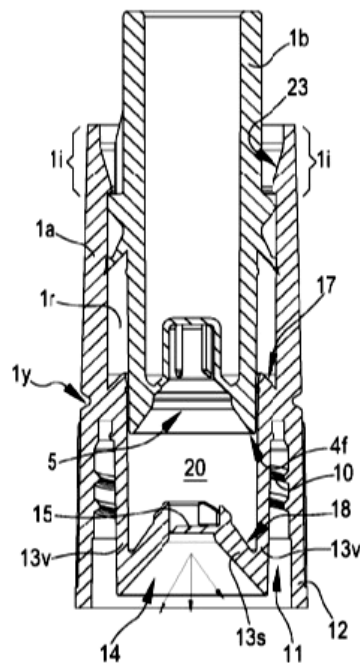
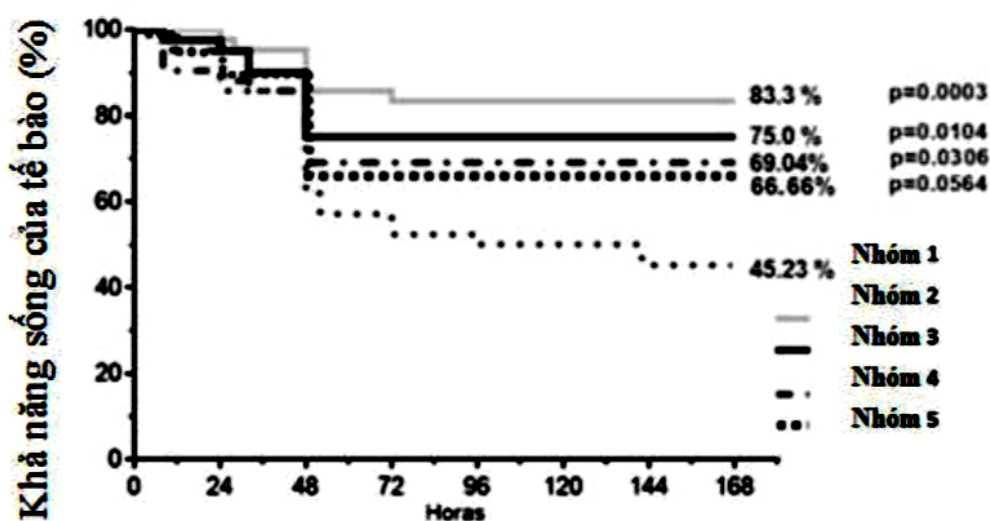


FIG.9

- (11) **88598 A** (43) 25/08/2022
 (21) **1-2022-02140** (85) 05/04/2022
 (22) 19/02/2020 (86) PCT/CU2020/050001 19/02/2020
 (30) 2019-0077 05/09/2019 CU (87) WO2021/043345 11/03/2021
 (51) *A61K 38/18; C07K 14/505; C07K 1/00; A61P 25/00; A61P 43/00*
 (71) **CENTRO DE INMUNOLOGIA MOLECULAR (CU)**
 Calle 216 esq. 15, Atabey, Playa, La Habana 11600, Cuba
 (72) RODRÍGUEZ OBAYA, Teresita de Jesus (CU); AMARO GONZÁLEZ, Daniel Enrique (CU); GARCÍA ARTALEJO, Judey Aymed (CU); SOSA TESTÉ, Iliana Maria (CU); SARMIENTO CONDE, Yanara (CU); HERNÁNDEZ DE LA ROSA, Lourdes (CU); DÍAZ GOIRE, Dayli (CU); GIMÉNEZ LÓPEZ, Estela (ES)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **ĐƯỢC PHẪM CHỨA HOẠT CHẤT ERYTHROPOIETIN TÁI TỔ HỢP CỦA NGƯỜI (RHEPO) VÀ PHƯƠNG PHÁP THU NHẬN RHEPO**
- (57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực công nghệ sinh học và y học và đề xuất dược phẩm erythropoietin tái tổ hợp của người, được đặc trưng bởi tính không đồng nhất vi mô của N-glycan fucosyl hóa được tạo thành bởi các cấu trúc hai, ba và bốn râu chứa gốc axit sialic mono và bi-sialyl hóa, có mặt với lượng nằm trong khoảng từ 40-60% glycan tổng số, cấu trúc trisialyl hóa có mặt với lượng nằm trong khoảng từ 40-43% glycan tổng số và cấu trúc tetrasialyl hóa có mặt với lượng nằm trong khoảng từ 10-13% glycan tổng số. Dạng glycosyl hóa này mang lại các đặc tính cho chế phẩm này, cho phép sử dụng nó trong các rối loạn của hệ thần kinh. Phương pháp thu nhận dược phẩm cũng được mô tả trong bản mô tả này.

FIGURE 14



- (11) **88599 A** (43) 25/08/2022
(21) **1-2022-02143** (85) 06/04/2022
(22) 26/08/2020 (86) PCT/US2020/047899 26/08/2020
(30) 62/896,735 06/09/2019 US (87) WO2021/045942 11/03/2021
(51) *A01H 5/00; C12N 15/74; C12N 15/82; C12N 15/32*
(71) **SYNGENTA CROP PROTECTION AG (CH)**
Rosentalstrasse 67, 4058, Basel, Switzerland
(72) AZHAKANADAM, Kasimalai (US); ZHOU, Ailing (US); CONVILLE, Jared (US);
CLARKE V, Joseph Dallas (US)
(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
(54) **CATXET BIỂU HIỆN BAO GỒM VÙNG KHỞI ĐẦU, VECTƠ TÁI TỔ HỢP,
TẾ BÀO THỰC VẬT, THỰC VẬT CHUYỂN GEN BAO GỒM CATXET
BIỂU HIỆN NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP BIỂU HIỆN PROTEIN HOẶC
POLYNUCLEOTIT ĐƯỢC QUAN TÂM**
- (57) Sáng chế đề cập đến các vùng khởi đầu mà có việc sử dụng cụ thể trong việc dẫn hướng việc biểu hiện đặc hiệu theo gốc của các gen dị loại mà truyền các đặc tính nông học, làm vườn và/hoặc diệt sinh vật gây hại gia tăng cho thực vật chuyển gen nhất định. Sáng chế cũng đề cập đến các phân tử ADN bao gồm các vùng khởi đầu theo sáng chế và các mô thực vật được biến nạp chứa các phân tử ADN bao gồm vùng khởi đầu theo sáng chế được liên kết hoạt động với gen hoặc các gen dị loại, và các hạt của chúng. Cụ thể, sáng chế đề cập đến catxet biểu hiện bao gồm vùng khởi đầu, vectơ tái tổ hợp, tế bào thực vật, thực vật chuyển gen, hạt chuyển gen bao gồm catxet biểu hiện này. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp biểu hiện protein hoặc polynucleotit được quan tâm trong thực vật hoặc tế bào thực vật và phương pháp biểu hiện đặc hiệu trình tự mã hoá dị loại trong mô thực vật chuyển gen.

- (11) 88600 A (43) 25/08/2022
 (21) 1-2022-02151 (85) 06/04/2022
 (22) 15/10/2020 (86) PCT/CN2020/121005 15/10/2020
 (30) 201911014993.7 24/10/2019 CN (87) WO2021/078051 29/04/2021

(51) C10G 11/00; C07C 11/06; C07C 4/06

- (71) 1. CHINA PETROLEUM & CHEMICAL CORPORATION (CN)
 22 Chaoyangmen North Street, Chaoyang District, Beijing 100728, China
 2. RESEARCH INSTITUTE OF PETROLEUM PROCESSING, SINOPEC
 (CN)
 18 Xueyuan Road, Haidian District, Beijing, 100083, China

(72) XU, Youhao (CN); WANG, Xin (CN); ZUO, Yanfen (CN); CUI, Shouye (CN);
 BAI, Xuhui (CN); XIE, Xinyu (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) QUY TRÌNH SẢN XUẤT PROPYLEN VÀ THÀNH PHẦN DẦU NHIÊN LIỆU
 CÓ HÀM LƯỢNG LƯU HUỖNH THẤP

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất propylen và thành phần dầu nhiên liệu có hàm lượng lưu huỳnh thấp, bao gồm các bước: i) cho dầu nguyên liệu có chứa hydrocarbon tiếp xúc một cách ngẫu nhiên với chất xúc tác chuyên đổi xúc tác để phản ứng dưới các điều kiện hữu hiệu trong bể phản ứng chuyên đổi xúc tác trong điều kiện không có khí hydro để thu được sản phẩm phản ứng có chứa propylen; ii) phân tách sản phẩm phản ứng thu được từ bước (i) để thu nhận dầu chưng cất cracking xúc tác, và iii) đưa dầu chưng cất cracking xúc tác vào khử lưu huỳnh bằng hydro để thu được dầu chưng cất đã hydro hóa có hàm lượng lưu huỳnh thấp thích hợp để sử dụng làm thành phần dầu nhiên liệu. Quy trình có thể cải thiện đáng kể độ chọn lọc propylen và năng suất propylen, đồng thời tạo ra được nhiều thành phần dầu nhiên liệu hơn và giảm đáng kể lượng khí khô và cốc, từ đó đem lại lợi ích về kinh tế và xã hội.

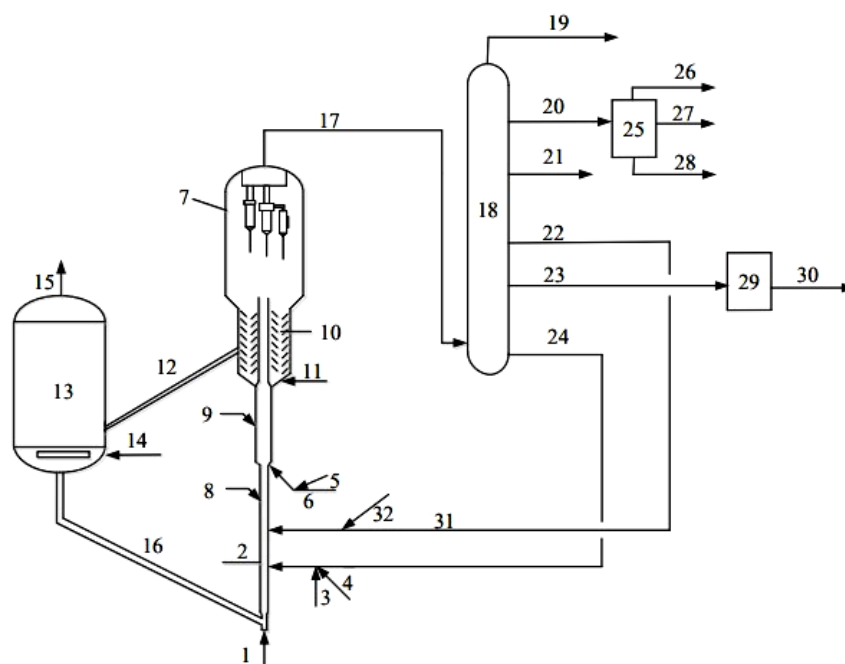


Fig. 1

- (11) **88601 A** (43) 25/08/2022
(21) **1-2022-02175** (85) 07/04/2022
(22) 20/10/2020 (86) PCT/IB2020/059842 20/10/2020
(30) PCT/IB2019/059288 30/10/2019 IB (87) WO2021/084379 06/05/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/04/2022

(51) **C21D 8/04; C23C 28/02; C21D 8/02; C21D 9/46; C21D 9/48; C22C 38/00; C23C 14/58; C23C 16/54; C23C 2/00; C23C 2/02; C23C 2/04; C23C 2/06; C23C 2/12; C23C 2/26; C23C 2/28; C23C 2/40; C23C 28/00; B32B 15/00; C21D 1/74**

(71) **ARCELORMITTAL (LU)**

24-26, Boulevard d'Avranches, L-1160 Luxembourg, LUXEMBOURG

(72) GRIGORIEVA, Raisa (RU); DUMINICA, Florin (BE); NABI, Brahim (DZ); DRILLET, Pascal (FR); STUREL, Thierry (FR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TĂNG BỀN CHO CHI TIẾT DẬP VÀ CHI TIẾT ĐƯỢC TẠO RA BẰNG PHƯƠNG PHÁP NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập tới phương pháp tăng bền cho chi tiết dập, bao gồm các bước sau:
- chuẩn bị tấm thép để xử lý nhiệt tùy ý được mạ bằng lớp mạ sơ cấp chứa kẽm hoặc nhôm,
 - cán linh hoạt tấm thép này theo hướng cán để thu được tấm thép có độ dày không đồng đều, C. cắt tấm thép cán thu được thành các miếng phôi cán đặc thù,
 - lãng phủ lớp mạ sơ cấp chắn hydro với độ dày nằm trong khoảng từ 10 tới 550 nm,
 - xử lý nhiệt miếng phôi cán đặc thù để thu được vi cấu trúc austenit toàn phần trong tấm thép, F. chuyển miếng phôi cán đặc thù vào khuôn dập,
 - tạo hình nóng miếng phôi cán đặc thù để thu được chi tiết có độ dày không đồng đều,
 - làm nguội chi tiết có độ dày không đồng đều thu được ở bước G) để tạo ra cấu trúc tế vi trong thép dạng mactensit hoặc mactensit-bainit hoặc chứa ít nhất 75% thể tích là ferit đẳng trục, từ 5% tới 20% thể tích là mactensit và 10% thể tích hoặc ít hơn là bainit. Sáng chế cũng đề cập đến các chi tiết được tạo ra bằng phương pháp này.

- (11) **88602 A** (43) 25/08/2022
(21) **1-2022-02176** (85) 07/04/2022
(22) 20/10/2020 (86) PCT/IB2020/059841 20/10/2020
(30) PCT/IB2019/059287 30/10/2019 IB (87) WO2021/084378 06/05/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/04/2022

(51) **C21D 8/04; C23C 28/02; C21D 8/02; C21D 9/46; C21D 9/48; C22C 38/00; C23C 14/58; C23C 16/54; C23C 2/00; C23C 2/02; C23C 2/04; C23C 2/06; C23C 2/12; C23C 2/26; C23C 2/28; C23C 2/40; C23C 28/00; B32B 15/00; C21D 1/74**

(71) **ARCELORMITTAL (LU)**

24-26, Boulevard d'Avranches, L-1160 Luxembourg, LUXEMBOURG

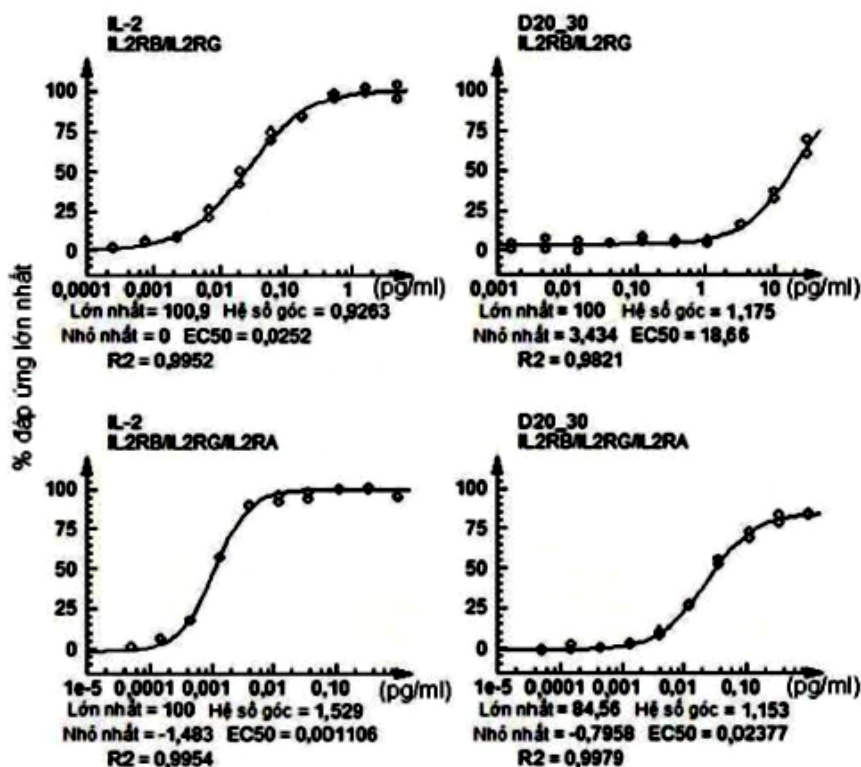
(72) GRIGORIEVA, Raisa (RU); DUMINICA, Florin (BE); NABI, Brahim (DZ); DRILLET, Pascal (FR); STUREL, Thierry (FR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TĂNG BỀN CHO CHI TIẾT DẬP VÀ CHI TIẾT ĐƯỢC TẠO RA BẰNG PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập tới phương pháp tăng bền cho chi tiết dập và các chi tiết được tạo ra bằng phương pháp này. Phương pháp theo sáng chế bao gồm các bước: A) chuẩn bị tấm thép để xử lý nhiệt, tấm thép này tùy ý được mạ trước bằng lớp mạ sơ cấp chứa kẽm hoặc nhôm; B) lắng phủ lớp mạ sơ cấp chặn hydro chứa crom và không chứa niken với độ dày nằm trong khoảng từ 10 tới 550 nm; C) cắt tấm thép đã mạ trước thành các miếng phôi; D) xử lý nhiệt miếng phôi này ở nhiệt độ lò nằm trong khoảng từ 800 tới 970°C, trong khoảng thời gian giữ nằm trong khoảng từ 1 tới 12 phút, trong môi trường khí có thể oxy hóa bằng hoặc cao hơn thế oxy hóa của môi trường khí chứa 1% thể tích oxy và bằng hoặc thấp hơn thế oxy hóa của môi trường khí chứa 50% thể tích oxy, môi trường khí như vậy có điểm sương nằm trong khoảng từ -30 tới +30°C; E) chuyển miếng phôi này vào khuôn dập; F) tạo hình nóng miếng phôi này ở nhiệt độ nằm trong khoảng từ 600 tới 830°C để thu được chi tiết; G) làm nguội chi tiết thu được ở bước F) để tạo ra cấu trúc tế vi trong thép dạng mactensit hoặc mactensit-bainit hoặc chứa ít nhất 75% thể tích là ferit đẳng trục, từ 5% tới 20% thể tích là mactensit và ít hơn hoặc bằng 10% thể tích là bainit.

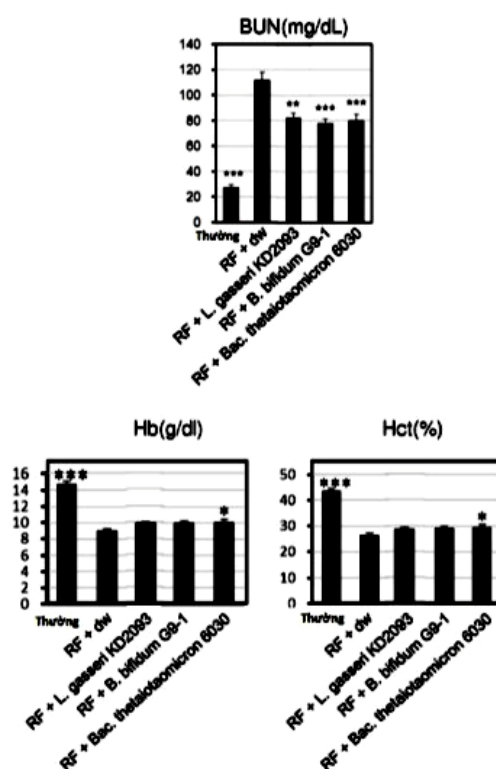
- (11) **88603 A** (43) 25/08/2022
 (21) **1-2022-02178** (85) 07/04/2022
 (22) 09/09/2020 (86) PCT/US2020/049954 09/09/2020
 (30) 62/898,478 10/09/2019 US (87) WO2021/050554 A1 18/03/2021
 62/900,488 14/09/2019 US
 62/930,987 05/11/2019 US
 62/953,075 23/12/2019 US
 63/042,393 22/06/2020 US
- (51) **A61K 47/60; C07K 14/55**
 (71) **SYNTHORX, INC. (US)**
 11099 North Torrey Pines Road, Suite 190, LA JOLLA, 92037, United States of America
- (72) PTACIN Jerod (US); CAFFARO Carolina E. (AR); MILLA Marcos (US)
 (74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
 (54) **THỂ LIÊN HỢP IL-2 VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA THỂ LIÊN HỢP IL-2 NÀY**
- (57) Sáng chế bộc lộ hợp phần, bộ kit có chứa thể liên hợp interleukin (IL) (ví dụ như, thể liên hợp IL-2) hữu dụng để điều trị một hoặc nhiều chỉ định. Sáng chế còn bộc lộ dược phẩm và bộ kit có chứa một hoặc nhiều thể liên hợp interleukin (ví dụ như, thể liên hợp IL-2).



Hình 5A

- (11) **88604 A** (43) 25/08/2022
 (21) **1-2022-02182** (85) 07/04/2022
 (22) 20/10/2020 (86) PCT/JP2020/039359 20/10/2020
 (30) 2019-191754 21/10/2019 JP (87) WO2021/079869 29/04/2021
 (51) **A61K 35/747; A61K 35/74; A61K 35/745; C12N 1/20; A61P 13/12; A61P 3/06; A23L 33/135**
 (71) **1. BIOFERMIN PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)**
 1-1-2, Sannomiyacho, Chuo-ku, Kobe-shi, Hyogo 6500021 Japan
2. TOHOKU UNIVERSITY (JP)
 2-1-1, Katahira, Aoba-ku, Sendai-shi, Miyagi 9808577 Japan
 (72) MAEDA Ayako (JP); TANAKA Yoshiki (JP); NAKAJIMA Shunji (JP); ABE Takaaki (JP)
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
 (54) **TÁC NHÂN LÀM GIẢM ĐỘC TỐ URE HUYẾT, TÁC NHÂN LÀM GIẢM CHOLESTEROL TỔNG, TÁC NHÂN LÀM GIẢM TRIGLYXERIT VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TÁC NHÂN LÀM GIẢM ĐỘC TỐ URE HUYẾT**
 (57) Sáng chế đề cập đến tác nhân làm giảm độc tố ure huyết, tác nhân làm giảm cholesterol tổng và tác nhân làm giảm triglyxerit. Theo đó, sáng chế đề cập đến tác nhân làm giảm độc tố ure huyết, tác nhân làm giảm cholesterol tổng và tác nhân làm giảm triglyxerit, trong đó mỗi tác nhân bao gồm vi khuẩn *Lactobacillus*, vi khuẩn *Bifidobacterium* hoặc vi khuẩn *Bacteroides*. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất tác nhân làm giảm độc tố ure huyết.

Fig.3



- (11) **88605 A** (43) 25/08/2022
 (21) **1-2022-02197** (85) 07/04/2022
 (22) 12/11/2020 (86) PCT/NL2020/050715 12/11/2020
 (30) 2024329 28/11/2019 NL (87) WO2021/107772 03/06/2021
 (51) **B29D 30/30; B65H 5/22; B29D 30/44; B29D 30/24**
 (71) **VMI HOLLAND B.V. (NL)**
 Gelriaweg 16, 8161 RK EPE, Netherlands
 (72) KAAGMAN, Mattheus Jacobus (NL); VISSER, Ruben Matthias (NL)
 (74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
 (54) **BÁNH XE VẬN CHUYỂN, THIẾT BỊ VẬN CHUYỂN VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN CHUYỂN DẢI VẬT LIỆU ĐỂ TRỒNG THÀNH HÌNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến bánh xe vận chuyển, thiết bị vận chuyển, và phương pháp vận chuyển dải vật liệu, cụ thể là dải vật liệu gia cường chạy phẳng (run-flat) hoặc dải vật liệu vách bên, sang trồng thành hình, trong đó bánh xe vận chuyển xác định vùng giữ được chia thành phần đầu thứ nhất để giữ đầu trước, phần đầu thứ hai để giữ đầu sau, và phần chính để đỡ thân dải vật liệu, trong đó bánh xe vận chuyển bao gồm bộ phận lắp thứ nhất xác định các vị trí lắp thứ nhất để nhận nhóm các đoạn giữ thứ nhất ở phần đầu thứ nhất, trong đó nhóm các đoạn giữ thứ nhất bao gồm các đoạn giữ phần thân thứ nhất để giữ phần thân dải vật liệu và đoạn giữ đầu thứ nhất để giữ đầu trước, trong đó bộ phận lắp thứ nhất được bố trí để nhận thay thế cho nhau một đoạn giữ phần thân thứ nhất phân đoạn hoặc đoạn giữ đầu thứ nhất ở mỗi vị trí lắp thứ nhất.

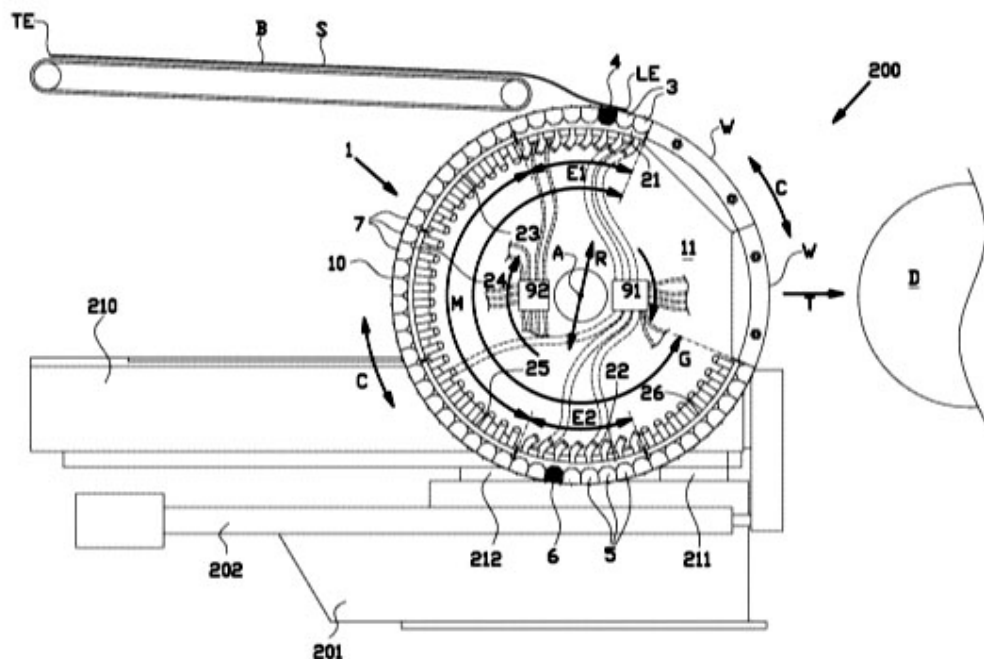


Fig. 1

- (11) **88606 A** (43) 25/08/2022
(21) **1-2022-02225** (85) 08/04/2022
(22) 07/10/2020 (86) PCT/US2020/054500 07/10/2020
(30) 62/912,317 08/10/2019 US (87) WO2021/071890 15/04/2021
(51) **C07H 19/04; B01J 31/02; C07H 1/00**
(71) **OTSUKA PHARMACEUTICAL CO, LTD.** (JP)
2-9, Kanda Tsukasa-Machi, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8535, Japan
(72) ZUEND, Gemma (GB); SCOTT, Ian (US); DAVAR, Nipun (US); ANNAKA,
Kimiyooshi (JP); MIYAKE, Masahiro (JP); MATSUI, Motoshi (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **HỢP CHẤT 2'-DEOXY-2',2'-DIFLOTETRAHYDROURIDIN VỚI ĐỘ TINH
KHIẾT CAO VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ HỢP CHẤT NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tổng hợp 2'-deoxy-2',2'- diflotetrahydrouridin với độ tinh khiết tăng và sự phân bố kích thước hạt đồng đều. Cụ thể là, phương pháp theo sáng chế bao gồm quy trình kết tinh và tách tạo ra các chất trung gian phản ứng tổng hợp. Sáng chế còn đề cập đến chế phẩm chứa hợp chất cuối cùng ở dạng tinh khiết cao, bao gồm số lượng ít tạp chất hơn và mức độ ít các tạp chất riêng lẻ và các tạp chất tổng cộng hơn.

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 88607 A | (43) 25/08/2022 | |
| (21) 1-2022-02236 | (85) 08/04/2022 | |
| (22) 10/09/2019 | (86) PCT/KR2019/011771 | 10/09/2019 |
| | (87) WO2021/049682 A1 | 18/03/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/04/2022

(51) *A44B 1/14; A44C 1/00; A44B 1/04*

(75) **LIM DONG WOOK (KR)**

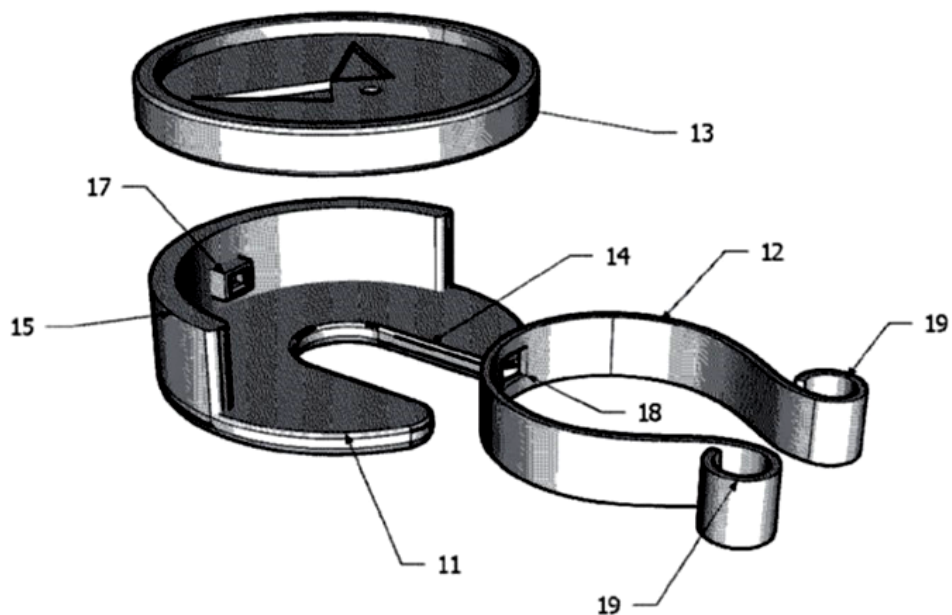
107-305., 52, Seongbuk-ro 4-gil, Seongbuk-gu, Seoul, Republic of Korea

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **VẬT TRANG TRÍ ĐƯỢC MÓC CHẶT VÀO CÚC ÁO**

- (57) Sáng chế đề cập đến vật trang trí được móc chặt vào cúc áo, bao gồm thân hình dạng đĩa, chi tiết hỗ trợ móc hình vòng, được kết hợp với thân và được tạo ra bằng cách uốn cong tấm dài để thành vòng hở trên một phía, và phần trang trí thứ nhất che phủ thân ở trên chi tiết hỗ trợ móc, trong đó thân được tạo ra với đầu vào theo hướng đi vào trong tâm mà khi vật trang trí được móc vào cúc áo thì làm cho cúc áo đi qua đầu vào của thân và nằm ở tâm của thân; thành được tạo ra làm phần nhô lên phía trên từ một phần của bề mặt chu vi bên ngoài của thân để được kết hợp với phần trang trí thứ nhất trên đỉnh của thành; do chi tiết hỗ trợ móc được gắn vào thành của thân và phần hở của chi tiết hỗ trợ móc theo cùng hướng như hướng của đầu vào, chi tiết hỗ trợ móc chạm cúc áo và được mở rộng khi cúc áo được đẩy qua, và chỉ khâu được sử dụng để khâu cúc áo đi qua đầu vào để cho phép chi tiết hỗ trợ móc cố định cúc áo nhờ tính đàn hồi sau khi cúc áo được đẩy qua.

Fig.1



- (11) 88608 A (43) 25/08/2022
(21) 1-2022-02239 (85) 08/04/2022
(22) 06/11/2020 (86) PCT/EP2020/081371 06/11/2020
(30) 2024192 08/11/2019 NL (87) WO2021/089835 14/05/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/04/2022

(51) **B32B 13/10; C04B 28/18; E04F 15/08; B32B 21/02**

(71) **I4F LICENSING NV (BE)**

Oude Watertorenstraat 25 3930 Hamont-Achel, Belgium

(72) BOUCKÉ, Eddy Alberic (BE)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **TẤM VẬT LIỆU TRANG TRÍ, VÀ LỚP PHỦ TRANG TRÍ BAO GỒM TẤM VẬT LIỆU NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến tấm vật liệu trang trí, cụ thể là tấm lát sàn, tấm ốp trần, hoặc tấm ốp tường, bao gồm lớp lõi có mặt trên và mặt dưới, lớp trang trí trên cùng được gắn với mặt trên của lớp lõi, cạnh bên của tấm vật liệu thứ nhất bao gồm biên dạng khớp nối thứ nhất, và cạnh bên của tấm vật liệu thứ hai bao gồm biên dạng khớp nối thứ hai được thiết kế để khớp nối với biên dạng khớp nối thứ nhất của tấm vật liệu thứ hai giống y hệt, cả theo hướng ngang và theo hướng dọc, trong đó lớp lõi bao gồm một lớp bê tông bọt được tạo thành bởi vật liệu nền bê tông trong đó có các túi khí ở dạng lỗ rỗng.

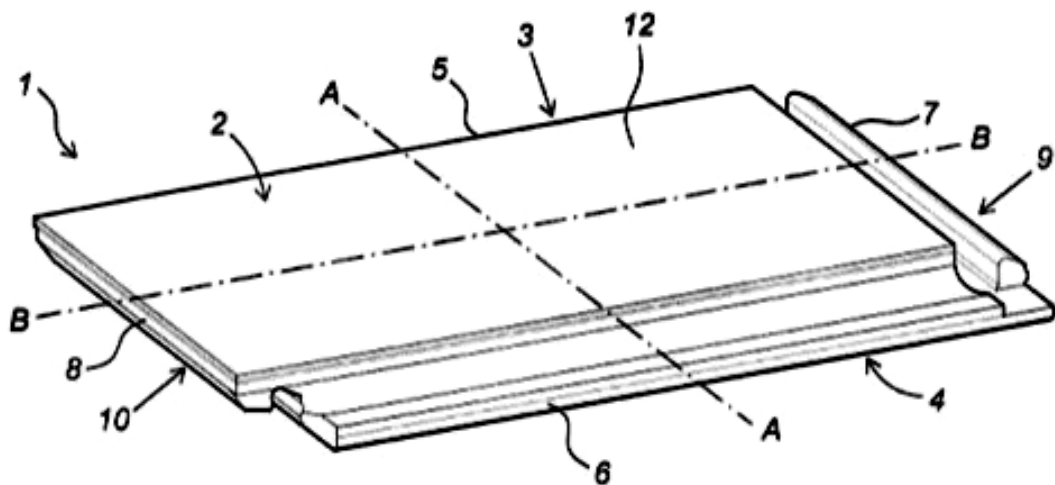


Fig. 1

- (11) **88609 A** (43) 25/08/2022
(21) **1-2022-02240** (85) 08/04/2022
(22) 10/09/2020 (86) PCT/US20/050037 10/09/2020
(30) 62/898,230 10/09/2019 US (87) WO2021/050620 A1 18/03/2021
(51) **C08G 18/76; C08G 18/62; C09D 175/04; C08G 18/48; C08G 18/66**
(71) **LUBRIZOL ADVANCED MATERIALS, INC. (US)**
9911 Brecksville Road, Cleveland, Ohio 44141-3247, United States of America
(72) Vahab SOLOUKI BONAB (IR)
(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)
(54) **CHẾ PHẨM POLYURETAN DẸO NHIỆT VÀ SẢN PHẨM ĐƯỢC TẠO RA
TỪ CHẾ PHẨM POLYURETAN DẸO NHIỆT NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến vật liệu polyuretan dẻo nhiệt có môđun uốn cao, khối lượng riêng thấp và có khả năng chịu được sự biến dạng theo chu kỳ lặp đi lặp lại. Chế phẩm polyuretan dẻo nhiệt được tạo ra từ sản phẩm phản ứng của thành phần polyol, thành phần polyol này bao gồm hỗn hợp của polyete polyol, như poly(tetrametylen ete glycol) và polybutadien diol, thành phần diisoxyanat và thành phần chất kéo dài mạch. Sáng chế cũng đề cập đến sản phẩm được tạo ra từ chế phẩm polyuretan dẻo nhiệt này.

- (11) **88610 A** (43) 25/08/2022
(21) **1-2022-02241** (85) 08/04/2022
(22) 21/10/2020 (86) PCT/KR2020/014415 21/10/2020
(30) 10-2019-0130936 21/10/2019 KR (87) WO2021/080319 29/04/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/04/2022

(51) **C08L 3/02; C08L 67/02; C08K 5/00**

(71) **GREEN WHALE GLOBAL CO., LTD.** (KR)

(Nonhyeon-dong) 2F, Korea Construction Engineers Association Bldg., 650, Eonju-ro, Gangnam-gu, Seoul 06098, Republic of Korea

(72) NHAN CHI, Ha Thuc (VN); HWANG, Jiyong (KR)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **THÀNH PHẦN NHỰA CÓ THỂ TÁI TẠO VÀ SẢN PHẨM ĐƯỢC ĐIỀU CHẾ TỪ THÀNH PHẦN NÀY**

- (57) Sáng chế đề xuất thành phần nhựa có thể tái tạo bao gồm 100 phần theo trọng lượng tinh bột sắn, 100 tới 200 phần theo trọng lượng polybutylen suxinat (PBS) hoặc axit polylactic (PLA), 20 tới 120 phần theo trọng lượng polybutylen adipat-co-terephthalat (PBAT), và 10 tới 40 phần theo trọng lượng chất hóa dẻo, và sản phẩm được điều chế từ thành phần này.

- (11) 88611 A (43) 25/08/2022
 (21) 1-2022-02245 (85) 08/04/2022
 (22) 05/02/2021 (86) PCT/CN2021/075587 05/02/2021
 (30) 202010624968.7 01/07/2020 CN (87) WO2022/001109 06/01/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/04/2022

(51) C22B 1/20; F27D 13/00

(71) ZHONGYE CHANGTIAN INTERNATIONAL ENGINEERING CO., LTD
 (CN)

No. 7 Jieqing Road, Yuelu District, Changsha, Hunan 410000, China

(72) Bing HU (CN); Hui ZENG (CN); Chen LIU (CN); Jinchao WEI (CN)

(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(54) **HỆ THỐNG NGĂN LUỒNG KHÔNG KHÍ CHO BỘ PHẬN LÀM NÓNG TRƯỚC CỦA GHI LÒ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN LƯU LƯỢNG KHÔNG KHÍ CHO THIẾT BỊ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống ngăn luồng không khí cho bộ phận làm nóng trước của ghi lò và phương pháp điều khiển lưu lượng không khí cho hệ thống này, hệ thống này bao gồm ghi lò và lò quay. Ghi lò được bố trí đặt tuần tự bộ phận làm khô thổi khí, bộ phận làm khô hút khí, bộ phận làm nóng trước 1, và bộ phận làm nóng trước 2. Bộ phận làm nóng trước 2 được thông với đầu ra khí thải của lò quay qua đường ống thứ nhất. Thiết bị ngăn luồng không khí được bố trí ở giữa bộ phận làm nóng trước 1 và bộ phận làm nóng trước 2. Theo sáng chế, thiết bị ngăn luồng không khí có thể chuyển động được còn được lắp ở giữa bộ phận PH và bộ phận của ghi lò, và áp suất không khí của bộ phận PH được điều khiển để lớn hơn hoặc bằng áp suất không khí của bộ phận PH bằng cách sử dụng sự thay đổi vị trí của thiết bị ngăn luồng không khí, để ngăn ngừa vấn đề vấn đề hàm lượng NO_x trong khí thải của bộ phận TPH tăng do luồng không khí của khí thải NO_x cao trong bộ phận PH đến bộ phận TPH. Thông qua quy định chính xác và việc kiểm soát phương pháp kiểm soát lưu lượng không khí, có thể nhận ra được sự phát thải NO_x cực thấp.

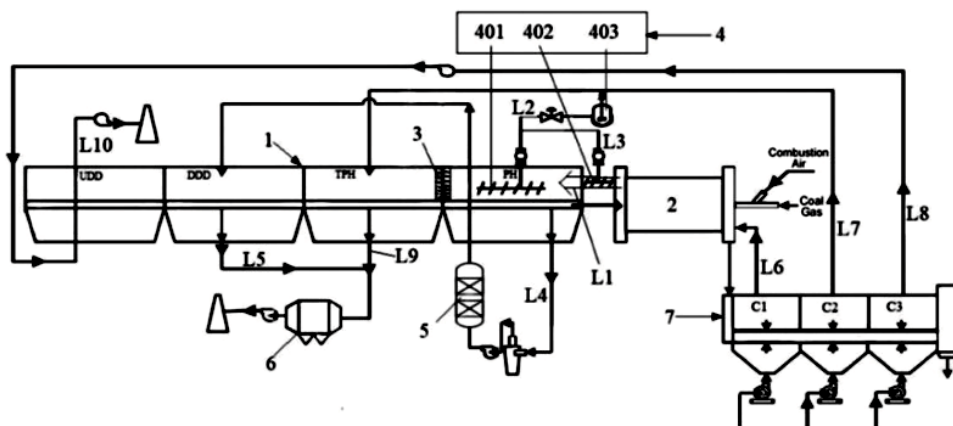


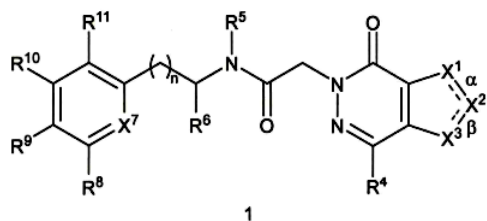
Fig. 1

- (11) **88612 A** (43) 25/08/2022
(21) **1-2022-02269** (85) 12/04/2022
(22) 12/09/2020 (86) PCT/IN2020/050790 12/09/2020
(30) 201941009728 13/09/2019 IN (87) WO2021/048878 18/03/2021
(51) ***C12N 15/00***
(71) **BIOLOGICAL E LIMITED (IN)**
18/1 & 3, Azamabad, Hyderabad, Telangana 500020, India
(72) MATUR, Ramesh Venkat (US); SRIRAMAN, Rajan (IN); REGATTI, Pavan Reddy (IN); MANTENA, Narender Dev (US); DATLA, Mahima (IN)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
(54) **ĐOẠN TRÌNH TỰ KÉO DÀI ĐẦU N CỦA PEPTIT TRỊ LIỆU TÁI TỔ HỢP**

(57) Sáng chế đề cập đến đoạn trình tự kéo dài đầu N dùng để tăng cường biểu hiện của các peptit trị liệu tái tổ hợp. Sáng chế cũng đề cập đến quy trình tăng cường biểu hiện các peptit trị liệu tái tổ hợp sử dụng đoạn trình tự kéo dài đầu N nêu trên. Sáng chế đề cập đến phân kéo dài đầu N, các axit nucleic, vector và các tế bào chủ tái tổ hợp để sản xuất một cách hiệu quả các protein có hoạt tính sinh học như Lirapeptit.

- (11) **88613 A** (43) 25/08/2022
 (21) **1-2022-02270** (85) 12/04/2022
 (22) 15/09/2020 (86) PCT/US2020/050823 15/09/2020
 (30) 62/901,052 16/09/2019 US (87) WO2021/055326 25/03/2021
 (51) **C07D 487/04; A61K 31/5025; A61P 35/00**
 (71) **TAKEDA PHARMACEUTICAL COMPANY LIMITED (JP)**
 1-1, Doshomachi 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-0045, Japan
 (72) MONENSCHHEIN, Holger (DE); MURPHY, Sean (US); OLSEN, Scott (US);
 O'ROURKE, Natasha (CA); REICHARD, Holly (US); DAVIS, Melinda (US);
 LAM, Betty (US)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **DẪN XUẤT PYRIDAZIN-3(2H)-ON ĐƯỢC DUNG HỢP AZOL**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức 1,



và muối dược dụng của nó, trong đó a, p, n, R⁴, R⁵, R⁶, R⁸, R⁹, R¹⁰, R¹¹, X¹, X², X³ và X⁷ là như được xác định trong bản mô tả. Sáng chế còn đề cập đến vật liệu và phương pháp để điều chế hợp chất có công thức 1, và dược phẩm chứa chúng.

- (11) **88614 A** (43) 25/08/2022
(21) **1-2022-02276** (85) 12/04/2022
(22) 11/09/2020 (86) PCT/US2020/050484 11/09/2020
(30) 62/899,696 12/09/2019 US (87) WO2021/050934 18/03/2021
62/899,688 12/09/2019 US
(51) **C08J 9/12; A43B 13/04; B32B 5/18; C08J 9/36; C08J 9/34; A43B 13/00; B32B 5/20**
(71) **NIKE INNOVATE C.V. (US)**
Dutch Partnership, One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005, United States of America
(72) BAGHDADI, Hossein A. (US); CONSTANTINOU, Jay (US); MARIOTTE, Eloise E. (FR); MUTH, Joseph Thomas (US); PREVO, Brian G. (US); TUTMARK, Bradley C. (US)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **CHI TIẾT ĐỆM DỪNG CHO GIÀY DÉP, GIÀY DÉP BAO GỒM CHI TIẾT ĐỆM NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHI TIẾT ĐỆM NÀY**
(57) Sáng chế đề cập đến các thành phần của giày dép và thiết bị thể thao bao gồm bọt. Phần bọt của các thành phần và sản phẩm này bao gồm chế phẩm bao gồm copolyeste dẻo nhiệt, chế phẩm này có cấu trúc bọt. Lớp polyme được cung cấp trên ít nhất bề mặt phần bọt. Lớp polyme này có thể kiểm soát hoặc làm giảm độ hấp thụ nước của phần bọt. Các phương pháp chế tạo các chế phẩm, bọt và thành phần được đề xuất cũng như các phương pháp chế tạo giày dép bao gồm một trong số các thành phần bọt. Theo một số khía cạnh, các bọt và thành phần bọt có thể được chế tạo bằng cách đúc phun hoặc đúc phun tiếp theo bởi đúc nén.



FIG. 10

- | | | |
|--------------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 88615 A | (43) 25/08/2022 | |
| (21) 1-2022-02290 | (85) 13/04/2022 | |
| (22) 03/11/2020 | (86) PCT/CN2020/126074 | 03/11/2020 |
| (30) 201911154491.4 | 22/11/2019 CN | (87) WO2021/098502 |
| | | 27/05/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/04/2022

(51) **G06Q 20/12**

(71) **TRAVELSKY TECHNOLOGY LIMITED (CN)**

TravelSky High-Tech Industrial Park, Houshayu Town, Shunyi District, Beijing
101318, P. R. China

(72) ZHANG, Zhidan (CN); ZHANG, Sujuan (CN); XIN, Ying (CN); LI, Yanna (CN); LI, Xue (CN); WANG, Xiaoliang (CN); FEI, Xiaofeng (CN); ZHANG, Yongwang (CN); JIANG, Zhonglin (CN); SONG, Xinhui (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **PHƯƠNG PHÁP THANH TOÁN ẢO VÀ HỆ THỐNG THANH TOÁN ẢO**

(57) Sáng chế đề cập tới phương pháp thanh toán ảo và hệ thống thanh toán ảo. Tài khoản ảo thứ nhất được liên kết với tài khoản thực, và tài khoản ảo thứ hai được liên kết với tài khoản thực. Nghĩa là, các tài khoản ảo của các tài khoản khác nhau đều được liên kết với tài khoản thực. Trong khi thanh toán đối với thông tin đặt vé chuyến bay nhờ thanh toán ảo, đây là trao đổi đồng tiền ảo giữa các tài khoản ảo khác nhau được liên kết với cùng tài khoản thực. Trong quá trình này, các số dư trong các tài khoản ảo để trao đổi các đồng tiền ảo với nhau thay đổi, nhưng tổng số tiền trong tài khoản thực được liên kết với các tài khoản ảo khác nhau duy trì không thay đổi, nghĩa là, tổng đồng tiền thực tế trong tài khoản thực không thay đổi. Sáng chế không bị hạn chế bởi biện pháp thực hiện của ngân hàng trung ương. Theo sáng chế, nền tảng giao dịch bên thứ ba không được sử dụng, việc thanh toán số tiền đã dùng được thực hiện trực tiếp nhờ các tài khoản ảo thuộc tài khoản thực trong phạm vi nền tảng của chính nó, và trao đổi số dư giữa các tài khoản ảo khác nhau được thực hiện thuộc cùng tài khoản mà không bị hạn mức giao dịch hằng ngày hoặc hằng năm.

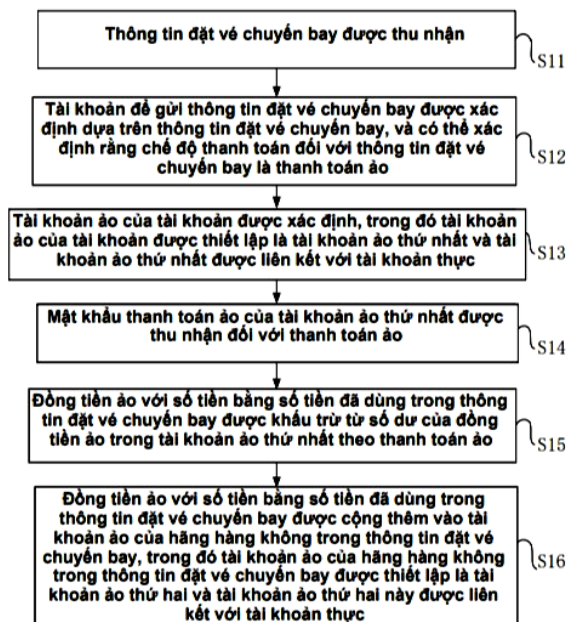


Fig. 1

- | | | |
|--------------------------|------------------------|------------|
| (11) 88616 A | (43) 25/08/2022 | |
| (21) 1-2022-02292 | (85) 13/04/2022 | |
| (22) 07/11/2019 | (86) PCT/JP2019/043630 | 07/11/2019 |
| | (87) WO2021/090431 | 14/05/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/04/2022

(51) **A23L 5/10; A23L 7/157**

(71) **NISSHIN SEIFUN WELNA INC. (JP)**

25, Kanda-Nishiki-cho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1018441, Japan

(72) ITO, Takashi (JP); FUJIMURA, Ryosuke (JP); TAKASU, Ryosuke (JP); SHIGEMATSU, Toru (JP); HIWATASHI, Souichiro (JP)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **BỘT TÂM CHO THỰC PHẨM CHIÊN**

(57) Sáng chế đề xuất thực phẩm chiên có hình thức và kết cấu lớp phủ ưa thích. Bột tâm cho thực phẩm chiên, bột tâm này chứa tinh bột có hình dạng hạt thô, trong đó tinh bột có hình dạng hạt thô có mức độ gelatin hóa sơ bộ bằng 30% hoặc nhỏ hơn, và không đi qua rây có kích thước mắt lưới là 590 μm nhưng đi qua rây có kích thước mắt lưới là 3350 μm .

- (11) **88617 A** (43) 25/08/2022
(21) **1-2022-02300** (85) 13/04/2022
(22) 23/10/2020 (86) PCT/JP2020/039839 23/10/2020
(30) 2019-193479 24/10/2019 JP (87) WO2021/079971 29/04/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/04/2022

(51) **C22C 19/03; B22D 11/059; B22D 11/04; B22D 11/057**

(71) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**

2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100011 Japan

(72) ODAGAKI Tomoya (JP); FURUMAI Kohei (JP); ARAMAKI Norichika (JP);
ISHIDA Kohei (JP); YANAGIDA Daiki (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT KHUÔN ĐÚC LIÊN TỤC**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất khuôn đúc liên tục, trong đó nhiều phần lõm được tạo thành trên bề mặt bên trong của tấm đồng khuôn làm bằng đồng hoặc tấm đồng khuôn làm bằng hợp kim đồng được sử dụng để đúc thép liên tục ít nhất trong vùng bao gồm vị trí mặt khum của thép nóng chảy trong quy trình đúc được lấp đầy bằng kim loại có hệ số dẫn nhiệt khác với của tấm đồng khuôn, trong đó nứt và tróc vảy ít có khả năng xảy ra trong lớp mỏng lấp đầy. Kim loại lấp đầy là lớp mỏng lấp đầy được tạo thành bởi hai hoặc nhiều lớp theo cách mà các lớp được xếp chồng lên nhau từ đáy của phần lõm đến phần hở của phần lõm theo hướng pháp tuyến đối với bề mặt bên trong của khuôn, trong đó mỗi lớp thứ hai và các lớp ở trên lớp thứ hai là lớp niken hoặc lớp hợp kim gốc niken có độ dày từ 0,2 mm đến 2 mm được tạo thành bằng cách bức xạ chùm laze trong khi cung cấp bột niken hoặc bột hợp kim gốc niken vào vị trí được chiếu xạ bằng chùm laze để nấu chảy và hóa rắn bột niken hoặc bột hợp kim gốc niken, và lớp thứ hai và các lớp ở trên lớp thứ hai tạo thành lớp mỏng lấp đầy được tích tụ đa lớp có độ dày tổng từ 1 mm đến 10 mm.

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 88618 A | (43) 25/08/2022 | |
| (21) 1-2022-02301 | (85) 13/04/2022 | |
| (22) 11/11/2020 | (86) PCT/JP2020/042144 | 11/11/2020 |
| (30) 2019-212514 | 25/11/2019 JP | (87) WO2021/106578 |
| | | 03/06/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/04/2022

(51) **C21B 5/00; C21B 7/00**

(71) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**

2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan

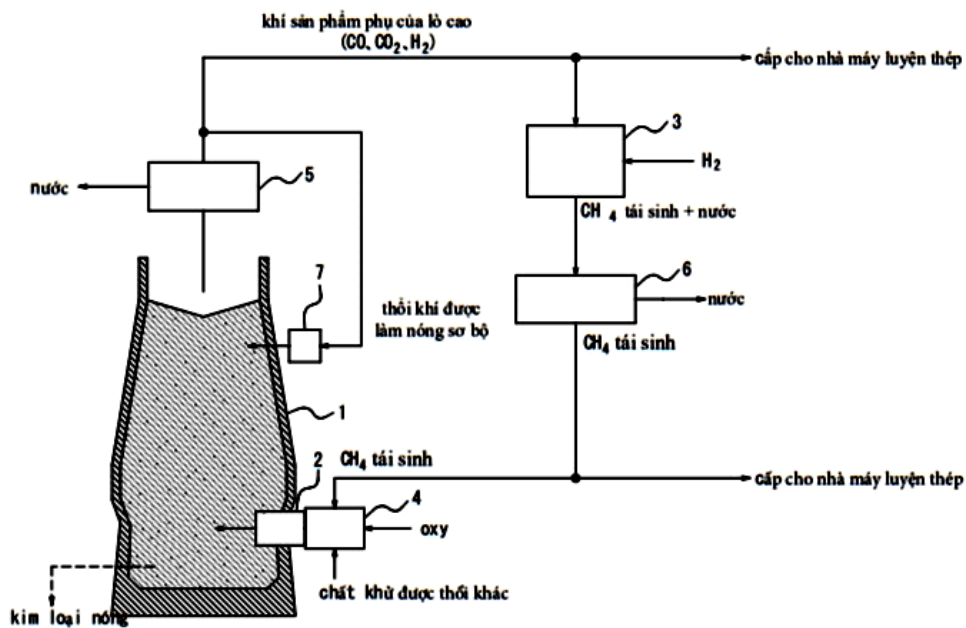
(72) **TAKAHASHI Koichi (JP); NOUCHI Taihei (JP); OZAWA Sumito (JP); KAWASHIRI Yuki (JP); MORITA Yuya (JP)**

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH Lò CAO VÀ DÂY CHUYỀN HỖ TRỢ Lò CAO**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp vận hành lò cao, tạo ra khí metan tái sinh từ khí sản phẩm phụ thải ra từ lò cao và thổi khí thổi và chất khử vào lò cao từ ống gió của lò cao trong đó khí thổi là khí oxy và khí metan tái sinh được sử dụng là ít nhất một phần của chất khử.

FIG. 1



- (11) 88619 A (43) 25/08/2022
 (21) 1-2022-02322 (85) 14/04/2022
 (22) 14/09/2020 (86) PCT/CN2020/114976 14/09/2020
 (30) 201910870242.9 16/09/2019 CN (87) WO2021/052279 25/03/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/04/2022

(51) G06F 3/0481

(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)

Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) ZHENG, Jiangzhen (CN); WANG, Zongbo (CN); HUANG, Xueyan (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) PHƯƠNG PHÁP HIỂN THỊ CỦA MÀN HÌNH GẤP ĐƯỢC, THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ, VÀ HỆ THỐNG CHIP

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp hiển thị của màn hình gấp được và thiết bị điện tử, để có trải nghiệm người dùng tốt hơn khi khu vực có thể hiển thị của thiết bị điện tử với màn hình gấp được thay đổi. Giải pháp cụ thể bao gồm: khi thiết bị điện tử ở trạng thái được gấp, hiển thị giao diện thứ nhất trên màn hình chính của thiết bị điện tử, trong đó giao diện thứ nhất là giao diện chính của thiết bị điện tử, và giao diện thứ nhất bao gồm một hoặc nhiều biểu tượng ứng dụng; và đáp lại thay đổi của thiết bị điện tử từ trạng thái được gấp sang trạng thái được mở, hiển thị, bằng thiết bị điện tử, giao diện thứ nhất trong vùng hiển thị thứ nhất của màn hình gấp được, và hiển thị giao diện thứ hai trong vùng hiển thị thứ hai của màn hình gấp được, trong đó giao diện thứ hai khác với giao diện thứ nhất.

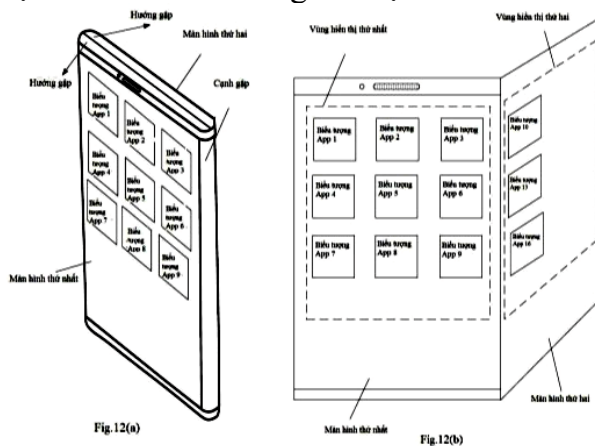


Fig. 12(a)

Fig. 12(b)

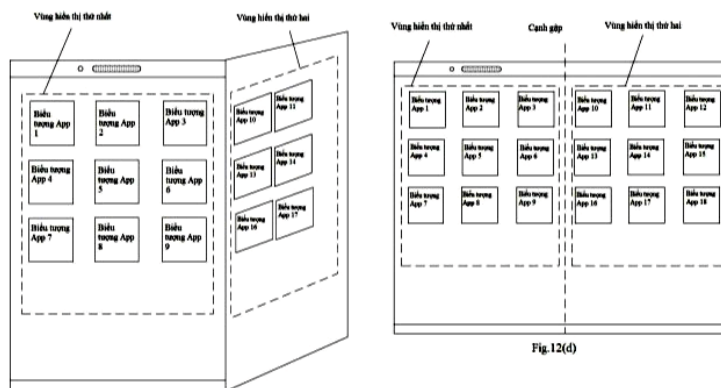


Fig. 12(c)

Fig. 12(d)

- (11) 88620 A (43) 25/08/2022
 (21) 1-2022-02323 (85) 14/04/2022
 (22) 12/10/2020 (86) PCT/SG2020/050583 12/10/2020
 (30) 62/913,991 11/10/2019 US (87) WO2021/071438 15/04/2021
 (51) C12N 9/00; C12N 15/52; C07D 307/91; C12N 1/21
 (71) NATIONAL UNIVERSITY OF SINGAPORE (SG)
 21 Lower Kent Ridge Road, Singapore 119077, Singapore
 (72) GO, Maybelle Darlene Kho (SG); YEW, Wen Shan (SG)
 (74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
 (54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CANABINOIT SỬ DỤNG CANABINOIT SYNTHAZA ORTHOLOGUE VÀ TẾ BÀO TÁI TỔ HỢP CHỨA AXIT NUCLEIC MÃ HÓA CANABINOIT SYNTHAZA ORTHOLOGUE
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất cannabinoid bằng cách cho tiếp xúc axit canabigerolic với cannabinoid synthaza orthologue. Cannabinoid synthaza orthologue có nguồn gốc từ sinh vật khác với Cannabis sativa. Sáng chế còn đề cập đến tế bào tái tổ hợp của Saccharomyces cerevisiae hoặc Pichia pastoris chứa axit nucleic mã hóa cannabinoid synthaza orthologue trong bộ gen của nó. Cannabinoid synthaza orthologue được biểu hiện trong tế bào tái tổ hợp ở dạng hoạt động

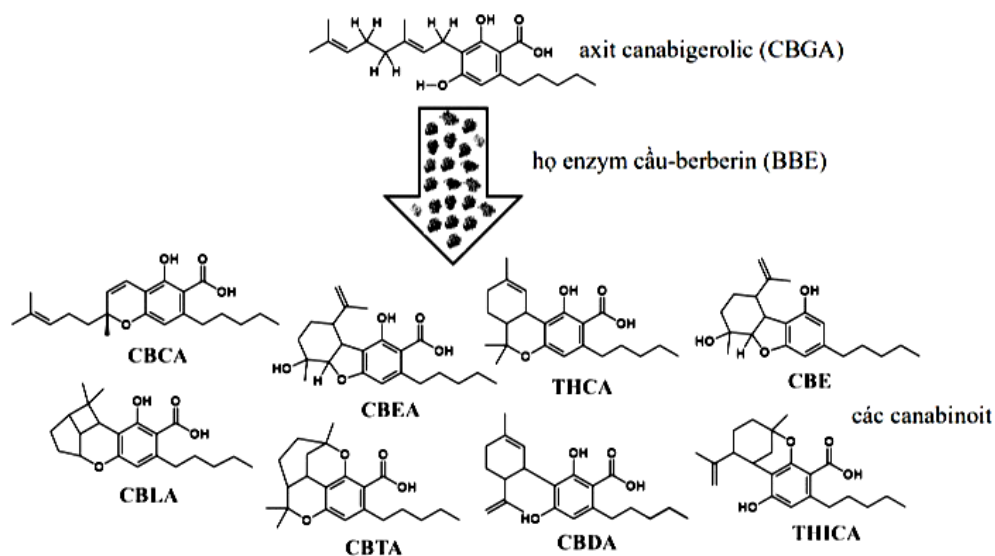


Fig.1

- | | | |
|--------------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 88621 A | (43) 25/08/2022 | |
| (21) 1-2022-02333 | (85) 14/04/2022 | |
| (22) 14/08/2020 | (86) PCT/JP2020/030889 | 14/08/2020 |
| (30) 2019-204285 | 11/11/2019 JP | (87) WO2021/095309 |
| | | 20/05/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/04/2022

(51) **B21D 22/02; B21D 22/28; B21D 51/26; B21D 22/26**

(71) **TOYO SEIKAN CO., LTD.** (JP)

18-1, Higashi-Gotanda 2-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 1418640, Japan

(72) SHINBATA Kazuhiro (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **THIẾT BỊ TẠO HÌNH THÂN LON**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị tạo hình thân lon. Khi tái tạo hình phần đáy lon (W2), khuyết tật của sự đổi màu đen trong phần được hình thành liên quan sẽ bị triệt tiêu. Thiết bị tạo hình cho thân lon, trong đó phần thân hình trụ (W1) và phần đáy lon được tạo hình liên mạch, bao gồm khuôn dập dùng cho thân lon có phần vòm lõm (D) ở tâm của phần đáy lon và có phần chân hình khuyên (G) ở chu vi ngoại biên của phần vòm để tái tạo hình dạng của phần chân. Khuôn dập bao gồm thân máy ép được chèn vào thân lon, và nằm tiếp giáp bề mặt bên trong của phần vòm, và khuôn tạo hình (3) tạo thành phần đầu cong hướng vào trong trên phần đầu dưới của phần chân.

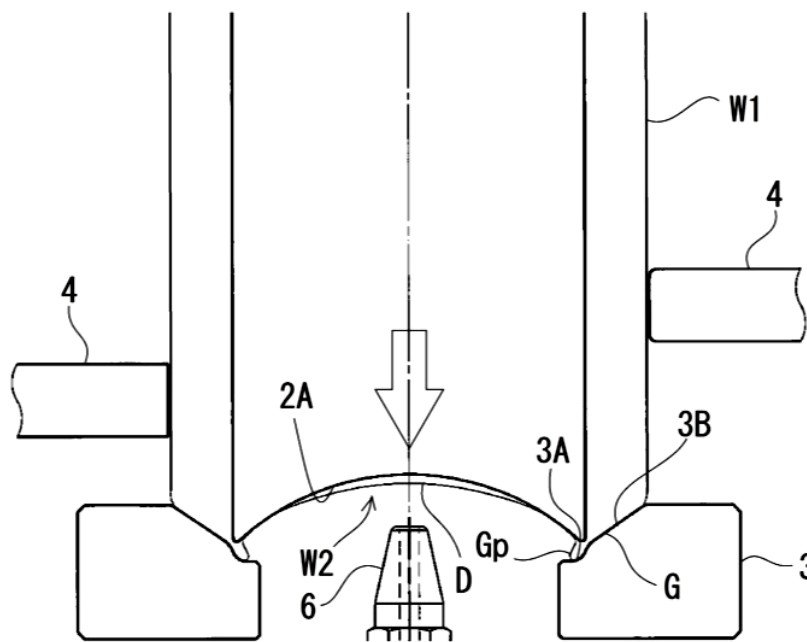


Fig.6

- (11) **88622 A** (43) 25/08/2022
(21) **1-2022-02345** (85) 15/04/2022
(22) 13/10/2020 (86) PCT/EP2020/078790 13/10/2020
(30) 19204110.1 18/10/2019 EP (87) WO2021/074156 A1 22/04/2021
- Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/04/2022
- (51) **G01N 21/33; A61K 9/00; G01N 21/64; A61K 8/02; A61Q 5/02**
(71) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)**
Port Sunlight, Wirral, Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom
- (72) BELL Fraser Ian (GB); BOND Sinead Elizabeth (GB); COAN Lynsey Joanne (GB);
GLENDA Y Jennifer Amy (GB); GUTIERREZ-ABAD Raquel (ES); YIP Jun On
Jamie (GB)
- (74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH CÁC ĐẶC TÍNH XẢ**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp đo các đặc tính xả của chế phẩm trên bề mặt, bao gồm các bước:
- i) cung cấp chế phẩm chăm sóc chứa thuốc nhuộm huỳnh quang UV;
 - ii) chụp ảnh thứ nhất của bề mặt;
 - iii) bôi chế phẩm của bước (i) lên trên bề mặt;
 - iv) chụp ảnh thứ hai của bề mặt;
 - v) xả bề mặt đó bằng nước;
 - vi) chụp ảnh thứ ba của bề mặt;
 - vii) phân tích các hình ảnh để xác định lượng chế phẩm chăm sóc còn sót lại trên bề mặt sau bước (v).

- (11) **88623 A** (43) 25/08/2022
- (21) **1-2022-02347** (85) 15/04/2022
- (22) 20/09/2020 (86) PCT/US2020/051707 20/09/2020
- (30) 62/903,481 20/09/2019 US (87) WO2021/055909 25/03/2021
- (51) **B65D 27/16; B65D 65/46; B65D 85/18; B65D 33/20**
- (71) **SEAMAN PAPER COMPANY OF MASSACHUSETTS, INC. (US)**
35 Wilkins Road, Gardner, MA 01440, United States of America
- (72) JONES, Chris (US); PAGLIANI, Francesco (IT)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **GÓI VẬN CHUYỂN SẢN PHẨM TRÊN CƠ SỞ GIẤY, TÚI CHỨA HÀNG MAY MẶC, VẬT LIỆU BẢO VỆ SẢN PHẨM VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT LIỆU BẢO VỆ SẢN PHẨM**

(57) Sáng chế đề cập đến gói chứa hàng may mặc hoặc sản phẩm khác thân thiện với môi trường được làm từ giấy để thay thế cho gói polyetylen chứa hàng may mặc hoặc sản phẩm khác, mà có thể tái chế, tái tạo bột giấy hoặc phân hủy được. Mỗi gói như vậy bao gồm hai tấm giấy dài cùng kích cỡ song song với nhau được nối với nhau dọc theo các mép bên tương ứng của chúng và dọc theo mép đỉnh bằng cách hàn nhiệt hoặc bằng chất kết dính. Hai tấm giấy này xác định thể tích có thể mở rộng giữa chúng. Các phần trung tâm của hai tấm giấy này có thể tách ra khỏi nhau để gia tăng thể tích để nhận vật phẩm quần áo hoặc sản phẩm khác. Các cuộn vật liệu bảo vệ sản phẩm trên cơ sở giấy có thể được sản xuất, từ cuộn này các gói riêng lẻ có thể được tạo ra hoặc được cắt ra. Sáng chế cũng đề cập đến các phương pháp và thiết bị để sản xuất vật liệu bảo vệ sản phẩm này.

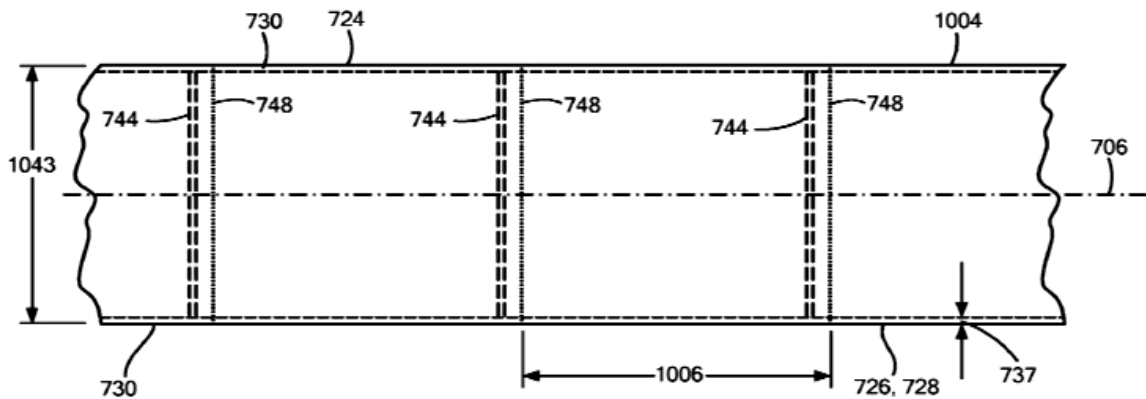


FIG. 10

- (11) 88624 A (43) 25/08/2022
 (21) 1-2022-02348 (85) 15/04/2022
 (22) 16/12/2020 (86) PCT/KR2020/018417 16/12/2020
 (30) 10-2019-0167512 16/12/2019 KR (87) WO2021/125776 24/06/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/04/2022

(51) *D06F 37/22; D06F 39/14; D06F 37/28; D06F 37/10*

(71) LG ELECTRONICS INC. (KR)

128, Yeoui-daero Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Korea

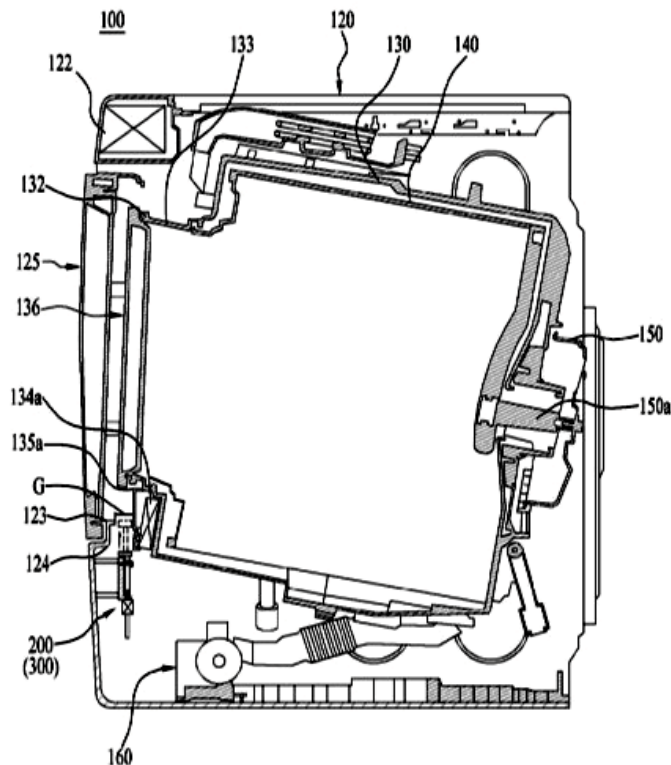
(72) KIM, Sungmin (KR); KIM, Jinwoong (KR); SIM, Hyoungmin (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) MÁY GIẶT

- (57) Sáng chế đề cập đến máy giặt được bố trí với: vỏ máy mà bao gồm vỏ máy phía trước có lỗ đầu vào vỏ máy được tạo thành ở đó; lồng giặt mà được lắp đặt bên trong vỏ máy và có lỗ đầu vào lồng giặt được định vị trên đường kéo dài của lỗ đầu vào vỏ máy; cửa vỏ máy mà được lắp đặt trong vỏ máy và mở và đóng lỗ đầu vào vỏ máy; cửa lồng giặt mà được lắp đặt trong lồng giặt và mở và đóng lỗ đầu vào lồng giặt; và thiết bị đóng khoảng trống để mở và đóng khoảng trống, được tạo thành giữa vỏ máy phía trước và lồng giặt, theo việc mở và đóng của cửa lồng giặt.

FIG. 2



- (11) **88625 A** (43) 25/08/2022
(21) **1-2022-02357** (85) 15/04/2022
(22) 24/11/2020 (86) PCT/IB2020/061087 24/11/2020
(30) 1917347.5 28/11/2019 GB (87) WO2021/105875 03/06/2021
(51) *C22C 1/05; B22F 3/10; C22C 29/06; B21C 3/02; B22F 5/00*
(71) **HYPERION MATERIALS & TECHNOLOGIES (SWEDEN) AB (SE)**
Lerkrogsvagen 19, 12680 Stockholm, Sweden
(72) GARCIA, Luis Fernando (AR); FURIO BADIA, Cristina (ES)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **CACBUA XI MĂNG, DỤNG CỤ KÉO DÂY HOẶC CẮT KIM LOẠI CHỨA
CACBUA XI MĂNG, VẬT PHẨM CACBUA XI MĂNG VÀ PHƯƠNG PHÁP
TẠO RA VẬT PHẨM CACBUA XI MĂNG**

(57) Sáng chế đề cập đến cacbua xi măng trên cơ sở niobi cacbua và phương pháp sản xuất cacbua xi măng trên cơ sở niobi cacbua có các đặc tính cơ học mong muốn, tốt hơn là không chứa WC và/hoặc bao gồm thành phần NbC làm thành phần ưu thế tính theo % trọng lượng của pha cứng. Cacbua xi măng trên cơ sở niobi cacbua tốt hơn là không chứa Co trong pha gắn kết. Cacbua xi măng theo sáng chế có độ bền và tính dẫn nhiệt tăng cường đồng thời duy trì được độ dai và độ cứng mong muốn.

- (11) **88626 A** (43) 25/08/2022
(21) **1-2022-02363** (85) 15/04/2022
(22) 22/10/2020 (86) PCT/EP2020/079698 22/10/2020
(30) PCT/EP2019/078905 23/10/2019 EP (87) WO2021/078835 29/04/2021
(51) **A61K 9/20; A61P 9/10; A61P 11/00; A61P 13/12; A61K 31/4965; A61P 1/04**
(71) **ACTELION PHARMACEUTICALS LTD (CH)**
Gewerbestrasse 16, 4123 Allschwil, Switzerland
(72) SCHRADER, Marc, Patrik (DE); SCHLICKER-SPAIN, Alexandra (CH)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **CHẾ PHẨM DƯỢC CÓ CHỨA SELEXIPAG VÀ QUY TRÌNH ĐỂ SẢN XUẤT CHẾ PHẨM ĐÓ**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dược bao gồm 2-{4-[N-(5,6-điphenylpyrazin-2-yl)-N-isopropylamino]butyloxy}-N-(metylsulfonyl)axetamid (selexipag, NS-304, ACT293987) thích hợp để sử dụng qua đường uống (p.o.). Sáng chế còn đề cập đến quy trình sản xuất chế phẩm dược.

- (11) 88627 A (43) 25/08/2022
 (21) 1-2022-02364 (85) 15/04/2022
 (22) 14/10/2020 (86) PCT/JP2020/038828 14/10/2020
 (30) 2019-194864 28/10/2019 JP (87) WO2021/085145 06/05/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/04/2022

(51) C10B 57/04; G01N 33/22

(71) JFE STEEL CORPORATION (JP)

2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011 Japan

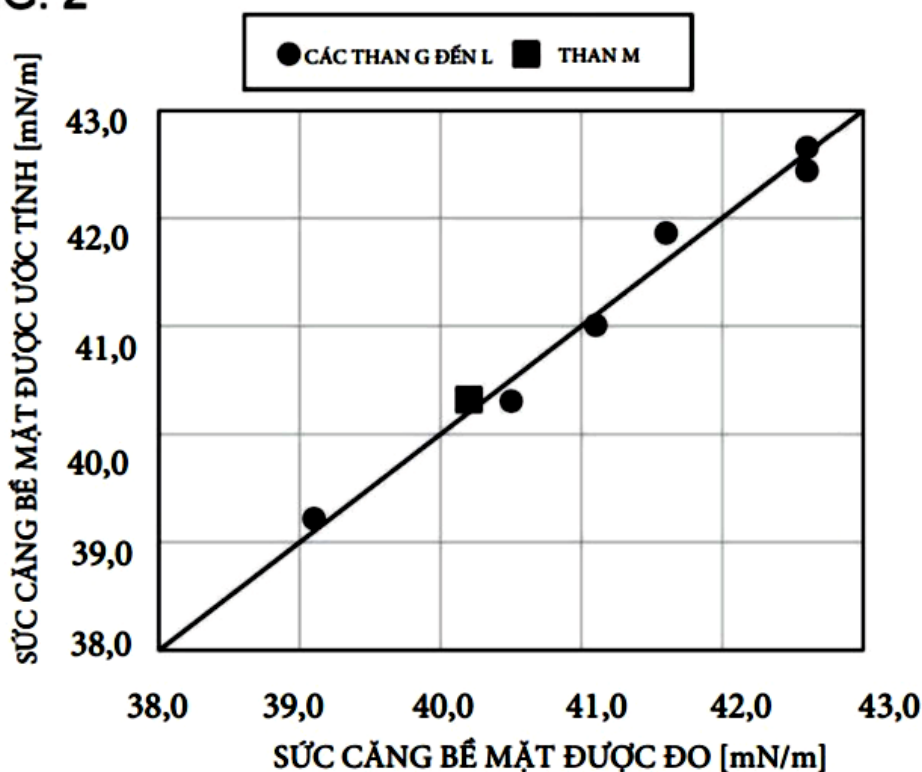
(72) IGAWA Daisuke (JP); DOHI Yusuke (JP); MATSUI Takashi (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) PHƯƠNG PHÁP ƯỚC TÍNH SỨC CĂNG BỀ MẶT CỦA THAN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THAN CỐC

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp để dễ dàng ước tính sức căng bề mặt của than. Phương pháp ước tính sức căng bề mặt của than bao gồm: bước đưa sức căng bề mặt, giá trị đặc tính vật lý thể hiện xếp hạng than, và hàm lượng tổng tro của mỗi loại than trong các loại than khác nhau vào phân tích hồi quy bội để xác định trước phương trình hồi quy bao gồm sức căng bề mặt của than làm biến mục tiêu và giá trị đặc tính vật lý và hàm lượng tổng tro làm các biến giải thích; và bước đo giá trị đặc tính vật lý và hàm lượng tổng tro của than trong đó sức căng bề mặt được ước tính, và tính toán sức căng bề mặt của than bằng cách sử dụng giá trị đặc tính vật lý được đo và hàm lượng tổng tro được đo, và phương trình hồi quy. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất than cốc.

FIG. 2



- (11) 88628 A (43) 25/08/2022
 (21) 1-2022-02365 (85) 15/04/2022
 (22) 14/10/2020 (86) PCT/JP2020/038830 14/10/2020
 (30) 2019-194865 28/10/2019 JP (87) WO2021/085146 06/05/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/04/2022

(51) C10B 57/04; G01N 33/22

(71) JFE STEEL CORPORATION (JP)

2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan

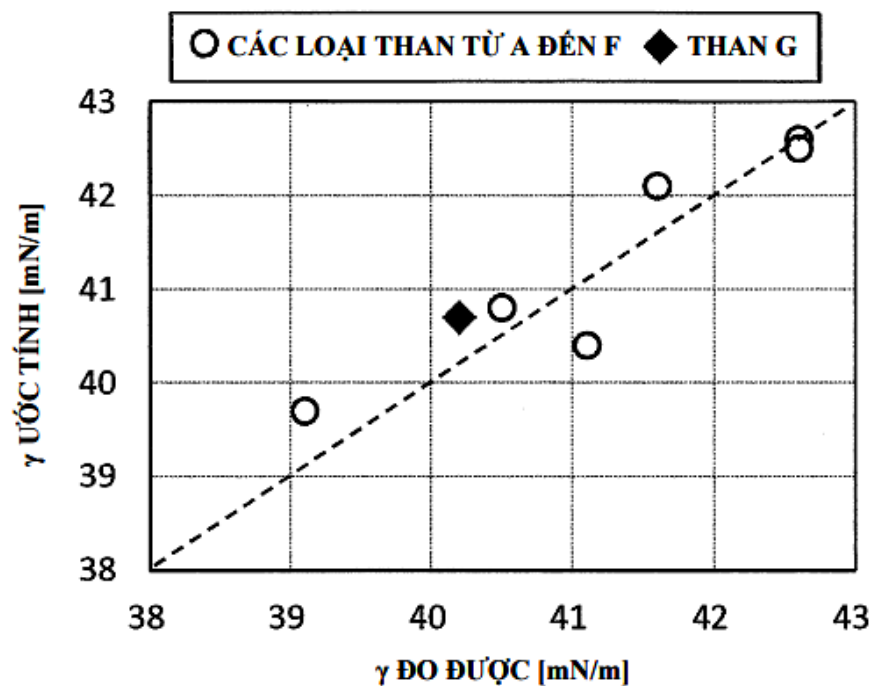
(72) IGAWA Daisuke (JP); DOHI Yusuke (JP); YAMAMOTO Tetsuya (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ƯỚC TÍNH SỨC CĂNG BỀ MẶT CỦA CÁC CẤU TRÚC TRỢ CỦA THAN, PHƯƠNG PHÁP ƯỚC TÍNH SỨC CĂNG BỀ MẶT CỦA THAN, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THAN CỐC**

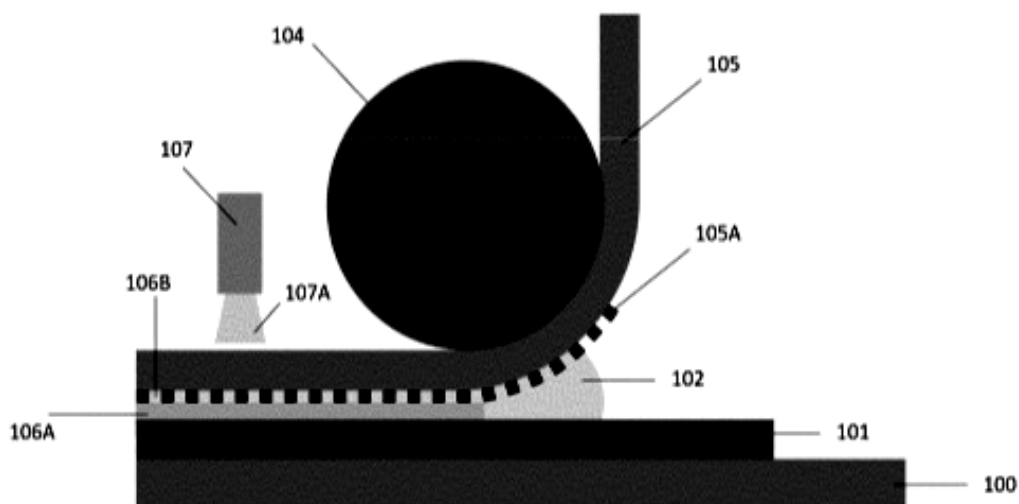
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp để dễ dàng ước tính sức căng bề mặt của than. Phương pháp ước tính sức căng bề mặt của than bao gồm: bước tính toán biểu thức quan hệ (biểu thức quan hệ thứ hai) biểu diễn mối quan hệ giữa sức căng bề mặt và hàm lượng cấu trúc trợ tổng của than từ sức căng bề mặt của các cấu trúc trợ của than được ước tính dựa trên mức hóa than và sức căng bề mặt của các cấu trúc phản ứng than; và bước đo hàm lượng cấu trúc trợ tổng của than mà sức căng bề mặt sẽ được ước tính, và tính toán sức căng bề mặt của than bằng cách sử dụng hàm lượng cấu trúc trợ tổng đo được và biểu thức quan hệ. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp ước tính sức căng bề mặt của các cấu trúc trợ của than và phương pháp sản xuất than cốc.

FIG. 3



- (11) **88629 A** (43) 25/08/2022
- (21) **1-2022-02366** (85) 15/04/2022
- (22) 11/11/2020 (86) PCT/EP2020/081765 11/11/2020
- (30) 19208429.1 12/11/2019 EP (87) WO2021/094375 20/05/2021
- 19208428.3 12/11/2019 EP
- (51) **G03F 7/00; B29C 59/02; B29C 59/04**
- (71) **MORPHOTONICS HOLDING B.V.** (NL)
De Run 4281, 5503 LM VELDHOVEN, The Netherlands
- (72) TER MEULEN, Jan Matthijs (NL); TITULAER, Bram Johannes (NL); VAN ERVEN, Adrianus Johannes (NL)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **THIẾT BỊ DÙNG CHO QUY TRÌNH IN TỪ CUỘN LÊN TẤM BAO GỒM BỘ PHẬN MANG DẠNG TẤM CÓ KHOANG RỘNG**

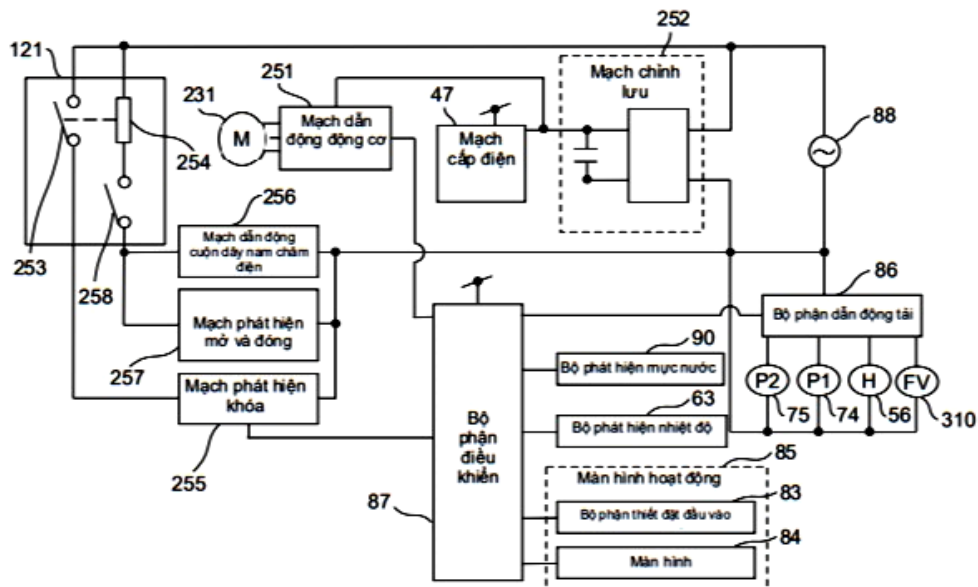
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị in dùng cho quy trình in từ cuộn lên tấm bao gồm bản gốc dẻo có mẫu in, bộ phận mang dạng tấm và nền và nhựa in lưu hóa được. Nền được bố trí trên bộ phận mang dạng tấm. Bản gốc dẻo mang cấu trúc ngược (mẫu in), mà được yêu cầu cho sản phẩm mong muốn. Nhựa lưu hóa được (cũng được gọi là sơn) được đặt trên nền và/hoặc bản gốc dẻo. Trong suốt quá trình in, bản gốc dẻo được ép khi nền có nhựa lưu hóa được nằm ở giữa. Bộ phận mang dạng tấm bao gồm khoang rộng trong đó nền được bố trí. Ít nhất một mặt bên nền không được bao kín ít nhất một phần bởi khoang rộng. Sáng chế còn đề cập đến hai quy trình in từ cuộn lên tấm.



- (11) **88630 A** (43) 25/08/2022
- (21) **1-2022-02368** (85) 15/04/2022
- (22) 08/10/2020 (86) PCT/JP2020/038074 08/10/2020
- (30) 2019-192410 23/10/2019 JP (87) WO2021/079744 29/04/2021
- (51) **D06F 33/30; D06F 37/42**
- (71) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD.**
(JP)
1-61, Shiromi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 540-6207 Japan
- (72) Arata TAKAHASHI (JP); Koutarou UMI (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **MÁY GIẶT**

(57) Sáng chế đề cập đến máy giặt có thiết bị khóa cửa (121) bao gồm cần được kết cấu để khóa cửa, bộ chuyên mạch phát hiện khóa (253) được kết cấu để phát hiện việc khóa cửa của cửa, và cuộn dây nam châm điện (254) được kết cấu để điều khiển cần bằng lực điện từ. Bộ điều khiển bao gồm mạch dẫn động cuộn dây nam châm điện (256) được kết cấu để dẫn động cuộn dây nam châm điện (254), và mạch phát hiện khóa (255) được kết cấu để phát hiện việc khóa cửa của cửa. Hơn nữa, khi mạch phát hiện khóa (255) phát hiện rằng trạng thái khóa được nhả trong quá trình hoạt động, bộ phận điều khiển (87) lặp lại thao tác để khóa lại thiết bị khóa cửa (121) một số lần nữa.

FIG. 2



- (11) **88631 A** (43) 25/08/2022
(21) **1-2022-02375** (85) 15/04/2022
(22) 10/09/2020 (86) PCT/US2020/050042 10/09/2020
(30) 62/902,048 18/09/2019 US (87) WO2021/055212 25/03/2021
(51) ***C08F 4/02; C07C 69/96; C08F 2/00***
(71) **W. R. GRACE & CO.-CONN. (US)**
7500 Grace Drive, Columbia, Maryland 21044, United States of America
(72) COALTER, III, Joseph (US); KENT, Rose (US); MARWITZ, Adam (US);
EPSTEIN, Ronald (US); ELDER, Michael (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **CHẾ PHẨM XÚC TÁC, POLYME OLEFIN CHỨA CHẾ PHẨM XÚC TÁC
VÀ QUY TRÌNH TRÙNG HỢP**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm xúc tác Ziegler-Natta được đề xuất. Chế phẩm xúc tác bao gồm chất cho electron bên trong với động lực học hóa học trùng hợp được cải thiện, tuổi thọ lâu dài, tính chọn lọc lập thể được cải thiện và/hoặc phản ứng hydro được cải thiện.

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 88632 A | (43) 25/08/2022 | |
| (21) 1-2022-02379 | (85) 15/04/2022 | |
| (22) 01/11/2019 | (86) PCT/CN2019/115113 | 01/11/2019 |
| | (87) WO2021/081996 | 06/05/2021 |

(51) *B29D 35/10; B29C 44/02; A43D 111/00; B29C 35/08*

(71) **SUNKO INK CO., LTD.** (CN)

5F., No. 229, Zhongxing St., West Dist., Taichung City, Taiwan 403, China

(72) HUANG, Ting-Ti (CN); HUANG, Ting-Kai (CN); WANG, Ya-Chi (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **HỆ THỐNG SẢN XUẤT GIÀY ĐÚC VI SÓNG**

- (57) Sáng chế đề xuất hệ thống sản xuất giày đúc vi sóng, bao gồm: ít nhất một khuôn có khoảng trống hình chiếc giày; cốt giày được đưa vào khoảng trống hình chiếc giày này và được phủ bởi mũi giày; vật liệu nền dùng cho đế được đưa vào khoảng trống hình chiếc giày và bao gồm nhiều hạt xốp; bộ phận nạp liệu và tháo liệu được cấu hình để nạp cốt giày và vật liệu nền dùng cho đế vào trong khuôn hoặc tháo giày đúc vi sóng; bộ phận khóa được cấu hình để khóa khuôn này; bộ phận vi sóng được cấu hình để xử lý vi sóng vật liệu nền dùng cho đế để tạo thành giày đúc vi sóng; bộ phận mở khóa được cấu hình để mở khóa khuôn này; và băng chuyền được cấu hình để dịch chuyển khuôn sao cho khuôn dịch chuyển qua lại giữa bộ phận nạp liệu và tháo liệu, bộ phận khóa, bộ phận vi sóng, và bộ phận mở khóa.

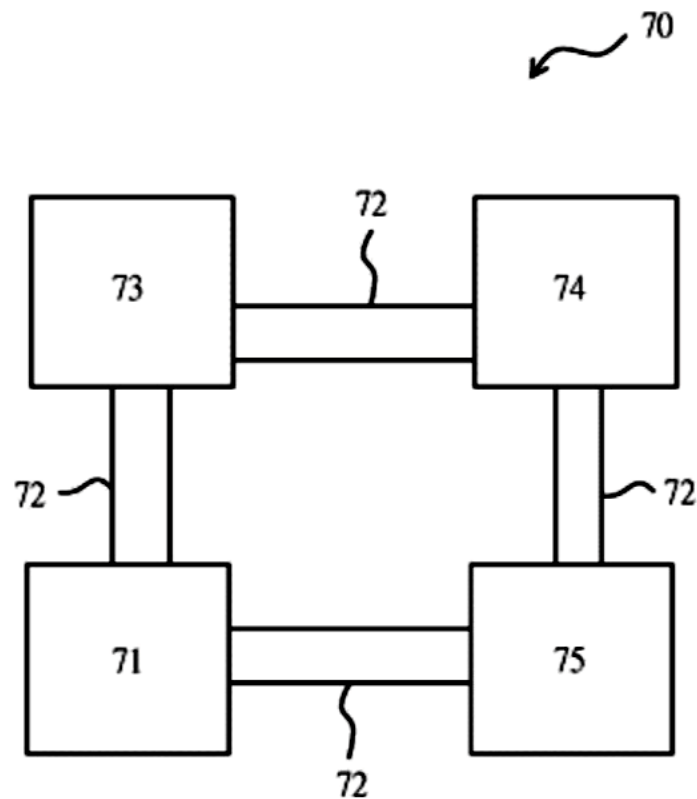


Fig. 5

- | | | |
|--------------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 88633 A | (43) 25/08/2022 | |
| (21) 1-2022-02382 | (85) 18/04/2022 | |
| (22) 15/09/2020 | (86) PCT/IB2020/058546 | 15/09/2020 |
| (30) 108134057 | 20/09/2019 | TW (87) WO2021/053499 |
| | | 25/03/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/04/2022

(51) **E04D 13/17**

(75) 1. **CHAN, YA-CHING (TW)**

15F-2, No.131, Sec. 2, Wucyuan W. Rd., Nantun Dist. Taichung City, 408, Taiwan

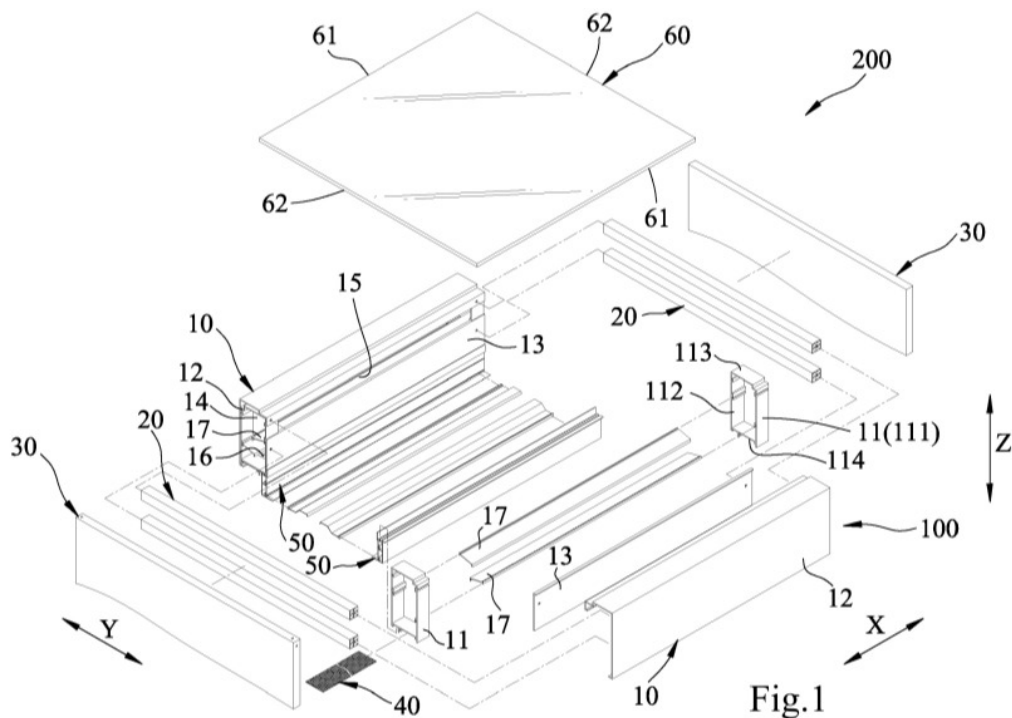
2. **LIN, CHIH-HSUEH (US)**

12945 SW 185th Terrace Miami, Florida 3317, United States of America

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **CỤM THÔNG GIÓ**

- (57) Sáng chế đề cập đến cụm thông gió (200) bao gồm bộ phận khung (100), và thân che (60). Bộ phận khung (100) bao gồm hai cụm khung (10) và hai tấm đóng kín (30) được nối giữa các cụm khung (10). Mỗi cụm khung (10) bao gồm hai trụ khung (11) và các tấm bên ngoài và bên trong (12, 13) tạo ra theo cách kết hợp đường dẫn uốn khúc (14). Mỗi cụm khung (10) còn bao gồm các lỗ thoát không khí thứ nhất và thứ hai (15, 16). Thân che (60) được nối và kết hợp với các cụm khung (10) và các tấm đóng kín (30) để tạo ra khoang không khí (70) có kết cấu để nối thông với miệng (102) ở phần trên (1) của tòa nhà. Lỗ thoát không khí thứ nhất (15) được tạo ra để nối thông khoang không khí (70) với đường dẫn uốn khúc (14), và lỗ thoát không khí thứ hai (16) được tạo ra để nối thông đường dẫn uốn khúc (14) với khí quyển.



(11) 88634 A

(43) 25/08/2022

(21) 1-2022-02407

(22) 18/04/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/04/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 18/04/2022

(51) G08C 17/00; G01N 33/04

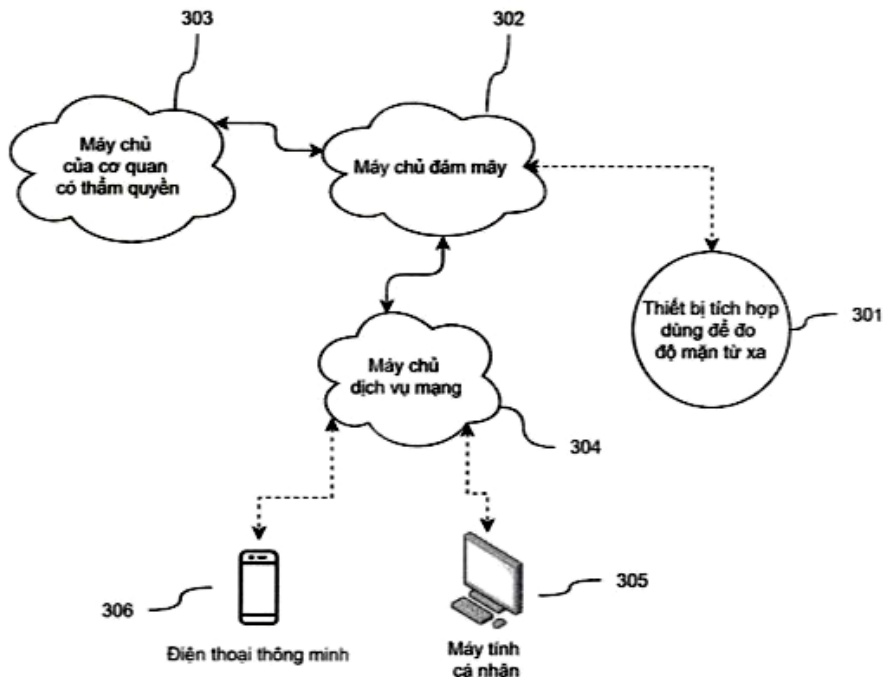
(71) NGUYỄN ANH TUẤN (VN)

Khoa Vật lý, Trường Đại học Khoa học Tự nhiên (Đại học Quốc gia Hà Nội); phòng 206E, nhà T1, 334 đường Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Anh Tuấn (VN); Bùi Đình Tú (VN); Vương Văn Hiệp (VN); Hoàng Nam Nhật (VN)

(54) THIẾT BỊ TÍCH HỢP ĐO ĐỘ MẶN, HỆ THỐNG TÍCH HỢP DÙNG ĐỂ ĐO ĐỘ MẶN TỪ XA VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐO ĐỘ MẶN TỪ XA

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị tích hợp dùng để đo độ mặn, hệ thống tích hợp dùng để đo độ mặn từ xa trên diện rộng sử dụng thiết bị này. Cụ thể là thiết bị này bao gồm khối điều khiển trung tâm; khối thu tín hiệu vệ tinh GPS (global positioning system: GPS); khối thu phát dữ liệu không dây; thiết bị đo độ mặn mạch điều hòa tín hiệu và mạch đo các thông số môi trường khác mà lần lượt tích hợp với các cảm biến độ mặn và cảm biến đo thông số môi trường khác; thiết bị này đặc trưng ở chỗ: các khối này được tích hợp và điều phối bởi một khối điều khiển trung tâm có thể số hóa lưu trữ, tính toán và phối hợp truyền dẫn dữ liệu từ các bộ phận riêng rẽ. Ngoài ra sáng chế còn đề xuất phương pháp đo độ mặn từ xa sử dụng thiết bị này kết hợp với phương án truyền dẫn dữ liệu không dây để thu thập tín hiệu định vị vệ tinh và truyền dữ liệu về các trạm thu, cùng với phương án truyền thông mạng lưới bao gồm các máy chủ để lưu trữ và quản lý các dữ liệu đo được từ thiết bị tích hợp. Bằng cách này có thể đo đặc độ mặn từ xa trên một diện rộng tại cùng một thời điểm với chi phí giảm và độ chính xác cao hơn so với các phương pháp hiện hành.



Hình 3

(11) **88635 A**

(43) 25/08/2022

(21) **1-2022-02421**

(22) 19/04/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/04/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 20/07/2022

(51) **G01N 1/02**

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN ADF VIỆT NAM (VN)**

Số 89, Ngõ 165, phố Dương Quảng Hàm, phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Bùi Đình Thép (VN); Nguyễn Đức Mạnh (VN)

(54) **BỘ DỤNG CỤ LẤY MẪU MÀNG MỎNG TRONG CÔNG TÁC KHẢO SÁT ĐẤT**

(57) Sáng chế đề cập tới bộ dụng cụ lấy mẫu có màng mỏng trong công tác khảo sát đất, và phương pháp lấy mẫu đất nguyên trạng bằng bộ dụng cụ này. Bộ dụng cụ lấy mẫu đất nguyên trạng có màng mỏng được thiết kế và chế tạo hoàn toàn mới, bổ sung và thay đổi nhiều bộ phận, hạn chế được những nhược điểm của các bộ dụng cụ lấy mẫu hiện nay là ống mẫu mở (ống mẫu bửa đôi), ống mẫu thành mỏng hay bộ dụng cụ lấy mẫu trong ống có piston. Theo nguyên tắc giảm thiểu ma sát mẫu đất với dụng cụ lấy mẫu trong quá trình ép hay đóng bộ dụng cụ vào trong nền đất; giảm khả năng sinh nhiệt do ma sát đất với ống mẫu khi lấy mẫu; giảm thiểu các tác động không mong muốn phát sinh từ trong lỗ khoan hay hố đào tới chất lượng mẫu đất được lấy; và đặc biệt mẫu được bảo quản ngay từ khi lấy trong nền đất tại hiện trường bằng màng mỏng chuyên dụng, mẫu đất thu hồi được đảm bảo được tính nguyên trạng tốt vượt trội. Vật liệu tiêu hao chính và cũng là rác thải chủ yếu của bộ dụng cụ lấy mẫu đăng ký sáng chế này là ống màng mỏng. Khi ống màng mỏng được chế tạo bằng loại vật liệu gốc Polime, dễ dàng xử lý môi trường thông qua việc tái chế chúng. Bộ dụng cụ lấy mẫu có màng mỏng đăng ký sáng chế này, giúp việc lấy, bảo quản, vận chuyển mẫu đất nguyên trạng tối ưu với chi phí thấp. Nó không chỉ bổ sung thêm công cụ mới, tiên tiến và nhiều ưu điểm hơn, mà còn có thể thay thế các bộ dụng cụ lấy mẫu đất nguyên trạng truyền thống trong công tác khảo sát đất.

- (11) 88636 A (43) 25/08/2022
 (21) 1-2022-02449 (85) 20/04/2022
 (22) 03/09/2020 (86) PCT/EP2020/074653 03/09/2020
 (30) 19211449.4 26/11/2019 EP (87) WO2021/104696 03/06/2021
 (51) *B22D 11/06; B22D 41/50; B22D 41/54; B22D 41/00*
 (71) REFRACTORY INTELLECTUAL PROPERTY GMBH & CO. KG (AT)
 Wienerbergstraße 11, 1100 Wien, Austria
 (72) GRASSET-BOURDEL, Renaud (AT); WIESEL, Martin (AT); JAIN, Neha (AT)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **VÒI PHUN TRAO ĐỔI ĐƯỢC DÙNG CHO HỆ THỐNG BỘ THAY ĐỔI VÒI PHUN, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VÒI PHUN NHƯ VẬY, HỆ THỐNG BỘ THAY ĐỔI VÒI PHUN CÓ VÒI PHUN NHƯ VẬY VÀ MÁNG PHÂN PHỐI CÓ HỆ THỐNG BỘ THAY ĐỔI VÒI PHUN NHƯ VẬY**
 (57) Sáng chế đề cập đến vòi phun trao đổi được dùng cho hệ thống bộ thay đổi vòi phun để đúc phôi, phương pháp sản xuất vòi phun như vậy, hệ thống bộ thay đổi vòi phun có vòi phun như vậy và máng phân phối có hệ thống bộ thay đổi vòi phun như vậy.

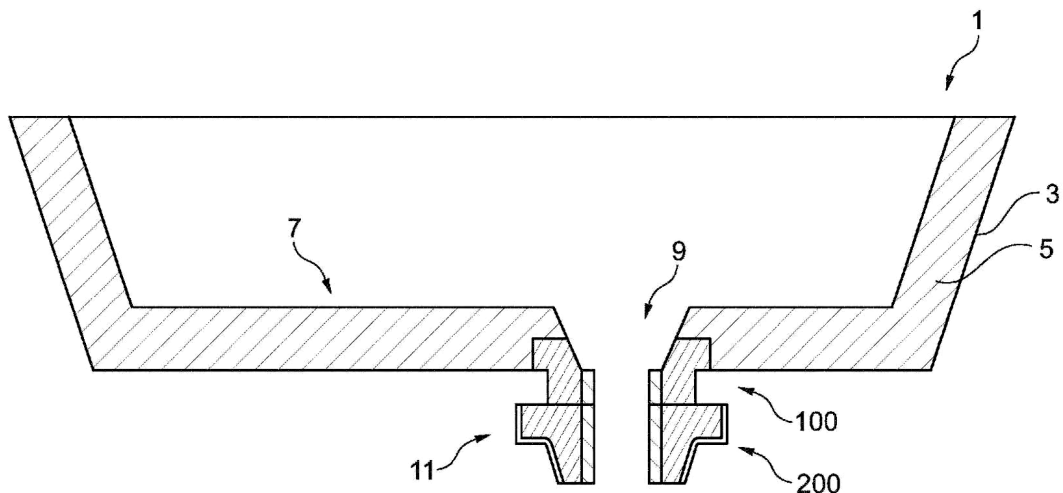


Fig. 1

- (11) 88637 A (43) 25/08/2022
(21) 1-2022-02450 (85) 20/04/2022
(22) 22/09/2020 (86) PCT/US2020/051946 22/09/2020
(30) 62/905,470 25/09/2019 US (87) WO2021/061614 01/04/2021
(51) A47J 31/44
(71) KEURIG GREEN MOUNTAIN, INC. (US)
53 South Avenue, Burlington, MA 01803, United States of America
(72) HADDEN, Jeffrey Sol (US); AHMED, Mustafa Kamal (US); LAVENE, Jason (US)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **HỆ THỐNG TẠO RA ĐỒ UỐNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống tạo ra đồ uống có bộ điều khiển được bố trí để điều chỉnh ít nhất một tập hợp các thông số pha chế đáp lại việc không xác định được đặc tính của hộp sẽ được sử dụng để tạo ra đồ uống. Thông số pha chế được điều chỉnh có thể là thông số kiểu cấu hình mà nói chung có giá trị được cố định cho tất cả hoặc hầu hết các hoạt động phân phối đồ uống, hoặc thông số cụ thể của đồ uống mà có thể được điều chỉnh được bởi người dùng cho mỗi hoạt động phân phối đồ uống.

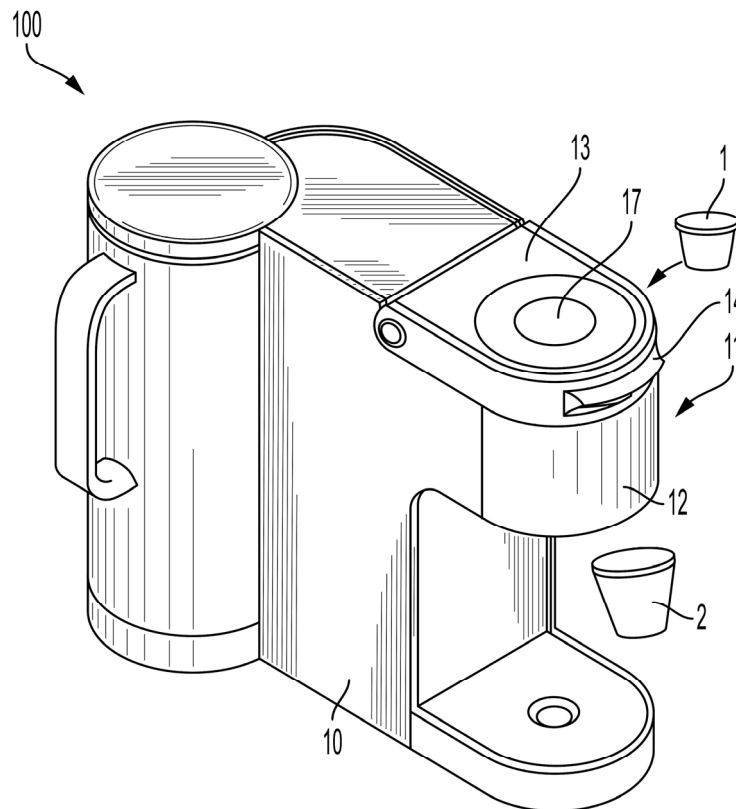


Fig.1

- (11) **88638 A** (43) 25/08/2022
(21) **1-2022-02451** (85) 20/04/2022
(22) 21/09/2020 (86) PCT/US2020/051750 21/09/2020
(30) 62/904,805 24/09/2019 US (87) WO2021/061553 01/04/2021
(51) **A47J 31/44**
(71) **KEURIG GREEN MOUNTAIN, INC. (US)**
53 South Avenue, Burlington, MA 01803, United States of America
(72) IOANNIDIS, Nicholas, George (US); CASSANO, Robert, Dana (US); FUCCI,
Joseph, George (US)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **MÁY PHA ĐỒ UỐNG VỚI HỘP TẠO ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến máy pha đồ uống được bố trí để chụp ảnh ít nhất một phần của hộp được giữ bởi trạm tạo đồ uống của máy. Các chi tiết của trạm tạo đồ uống có thể dịch chuyển được giữa các vị trí mở và đóng, và phần hộp có thể được chụp ảnh mặc dù các chi tiết của trạm tạo đồ uống nằm giữa các vị trí mở và đóng. Ảnh hộp có thể được bắt chỉ khi các chi tiết của trạm tạo đồ uống được di chuyển về phía vị trí đóng, và dữ liệu ảnh chụp được hủy bỏ nếu trạm tạo đồ uống được di chuyển về phía vị trí mở trước khi tạo ra đồ uống.

(11) **88639 A** (43) 25/08/2022
(21) **1-2022-02452** (85) 20/04/2022
(22) 22/09/2020 (86) PCT/US2020/051987 22/09/2020
(30) 62/905,467 25/09/2019 US (87) WO2021/061639 01/04/2021

(51) **A47J 31/44**

(71) **KEURIG GREEN MOUNTAIN, INC. (US)**
53 South Avenue, Burlington, MA 01803, United States of America

(72) IOANNIDIS, Nicholas, George (US); CASSANO, Robert, Dana (US);
STILLERMAN, Kevin, Scott (US)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **MÁY PHA ĐỒ UỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH**

(57) Sáng chế đề cập đến máy pha đồ uống và phương pháp trong đó hộp được định vị tương ứng với camera khi khoang pha chế di chuyển đến vị trí đóng sao cho hộp có thể được chụp ảnh trước khi khoang pha chế đóng kín. Bộ phận ổn định hộp có thể đẩy hộp để được tiếp nhận bởi bộ phận chứa hộp của khoang pha chế trước khi khoang pha chế được đóng và để định vị thích hợp hộp để tạo ảnh.

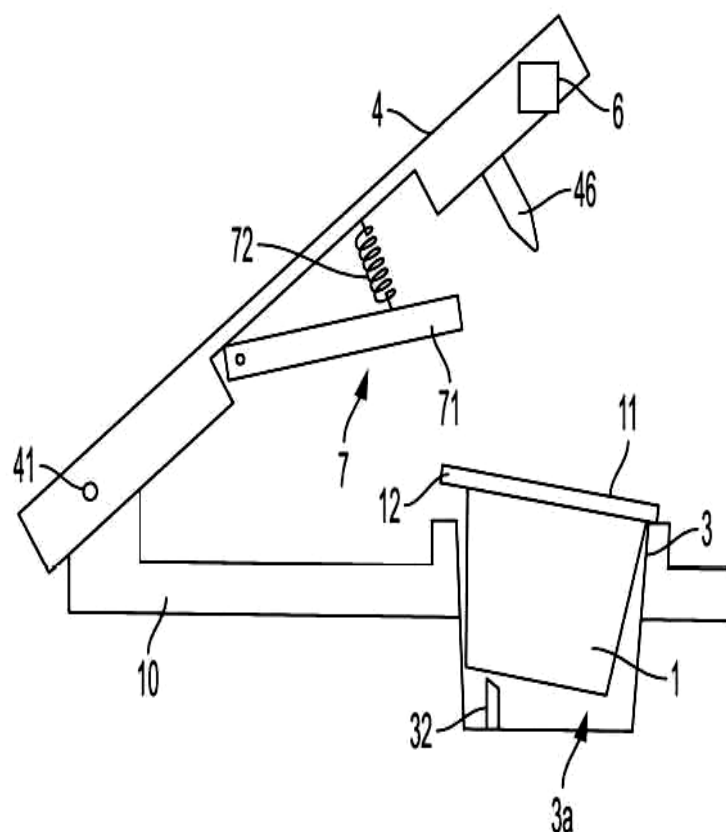


Fig.3

- (11) 88640 A (43) 25/08/2022
 (21) 1-2022-02453 (85) 20/04/2022
 (22) 30/10/2020 (86) PCT/US2020/058397 30/10/2020
 (30) 16/671,721 01/11/2019 US (87) WO2021/087387 A1 06/05/2021
 (51) *H04B 1/04; H04W 52/28; G06N 3/08*
 (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
 92121-1714, United States of America
 (72) WINSLOW, David Loweth (US); CALZOLARI, Diego (US); HESAMI, Peyman
 (IR)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **HỆ THỐNG HUẤN LUYỆN, THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ, PHƯƠNG PHÁP TẠO MÔ
 HÌNH XÁC ĐỊNH TRƯỜNG HỢP SỬ DỤNG THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ ĐIỀU
 CHỈNH THÍCH ỨNG HỆ THỐNG TRUYỀN DỮ LIỆU KHÔNG DÂY**
 (57) Sáng chế đề cập đến các kỹ thuật để điều chỉnh một cách thích ứng hệ thống truyền
 dữ liệu không dây trong một thiết bị điện tử, bao gồm: tạo ra nhiều phép đo cho một
 phần tử của hệ thống truyền dữ liệu không dây trong thiết bị điện tử; tạo ra một
 trường hợp sử dụng xác định cho thiết bị điện tử dựa trên một mô hình xác định
 trường hợp sử dụng và nhiều phép đo; xác định một hoặc nhiều cài đặt anten liên
 quan đến trường hợp sử dụng đã xác định; điều chỉnh hệ thống truyền dữ liệu không
 dây dựa trên một hoặc nhiều cài đặt anten; và truyền dữ liệu qua hệ thống truyền dữ
 liệu không dây bằng cách sử dụng một hoặc nhiều cài đặt anten. Ngoài ra, sáng chế
 còn đề cập đến hệ thống huấn luyện, thiết bị điện tử, phương pháp tạo mô hình xác
 định trường hợp sử dụng thiết bị điện tử và điều chỉnh thích ứng hệ thống truyền dữ
 liệu không dây.

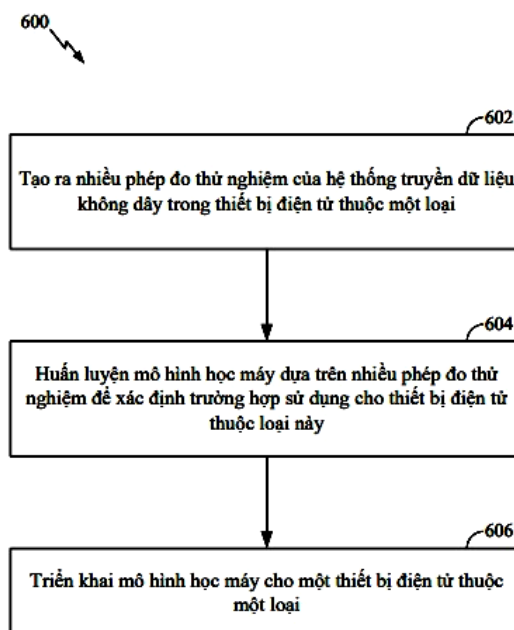


Fig.6

- (11) 88641 A (43) 25/08/2022
 (21) 1-2022-02454 (85) 20/04/2022
 (22) 28/10/2020 (86) PCT/US2020/057753 28/10/2020
 (30) 62/927,506 29/10/2019 US (87) WO2021/086975 06/05/2021
 17/081,630 27/10/2020 US
 (51) H04L 5/00
 (71) QUALCOMM INCORPORATED (US)
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
 92121-1714, United States of America
 (72) KHOSHNEVISAN, Mostafa (IR); ZHANG, Xiaoxia (CN); SUN, Jing (US); XU,
 Huilin (CN)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ
 PHƯƠNG TIỆN BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị truyền thông không dây và phương tiện bất biến đọc được bằng máy tính. Do các cuộc truyền thông nhiều điểm thu phát (transmit-receive point - TRP) có thể tăng số lượng ứng viên kênh điều khiển liên kết xuống vật lý (physical downlink control channel - PDCCH) hoặc phần tử kênh điều khiển không chồng lấn (non-overlapped control channel element - CCE) mà không làm tăng số lượng ô, nên giới hạn mới cho các cuộc truyền thông nhiều TRP bao gồm việc đăng ký quá mức có thể xác định. UE có thể xác định xem giới hạn trên mỗi ô được lập lịch có lớn hơn giới hạn trên mỗi TRP cho ô sơ cấp hay không. UE có thể nhận dạng, dựa vào việc xác định, tập hợp không gian tìm kiếm của kênh PDCCH mà trên đó cho phép đăng ký quá mức. UE có thể nhận kênh PDCCH từ ô sơ cấp trong khe. UE có thể thực hiện các thao tác giải mã mù trên các CCE trong tập hợp không gian tìm kiếm được nhận dạng của kênh PDCCH trong ít nhất giới hạn giám sát tổng cho một nhóm sóng mang thành phần có khoảng cách sóng mang con (sub-carrier spacing - SCS) giống với ô sơ cấp và giới hạn giám sát trên mỗi ô cho ô sơ cấp.

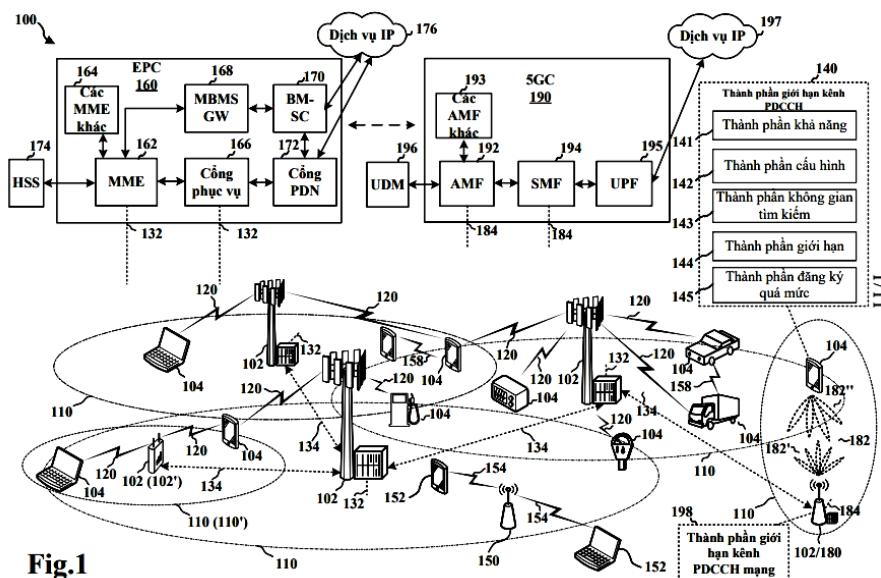
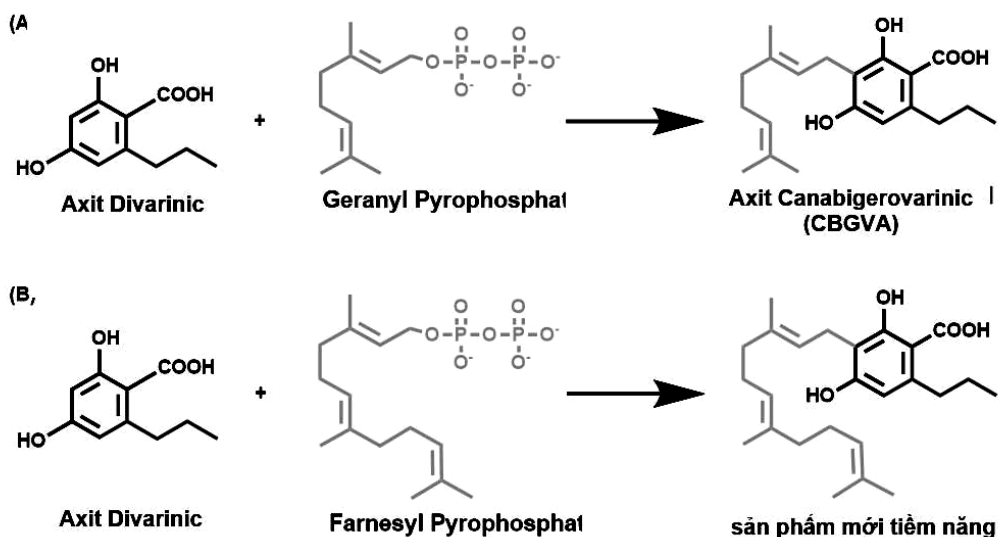


Fig.1

- (11) 88642 A (43) 25/08/2022
 (21) 1-2022-02458 (85) 20/04/2022
 (22) 12/10/2020 (86) PCT/SG2020/050582 12/10/2020
 (30) 62/913,933 11/10/2019 US (87) WO2021/071437 15/04/2021
 (51) C12N 9/10; C12N 15/54; C07C 63/06; C12N 1/21
 (71) NATIONAL UNIVERSITY OF SINGAPORE (SG)
 21 Lower Kent Ridge Road, Singapore 119077, Singapore
 (72) GO, Maybelle Darlene Kho (SG); LIM, Kevin Jie Han (SG); LIM, Yan Ping (SG);
 YEW, Wen Shan (SG)
 (74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
 (54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TIỀN CHẤT CANABINOIT, VÀ TẾ BÀO TÁI
 TỔ HỢP CỦA YARROWIA LIPOLYTICA CHỨA AXIT NUCLEIC MÃ HÓA
 ORTHOLOGUE NPHB
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất tiền chất canabinoit bằng cách tiếp xúc
 chất nền và geranyl pyrophosphat hoặc farnesyl pyrophosphat với orthologue NphB.
 Orthologue NphB có nguồn gốc từ sinh vật không phải là *Cannabis sativa*, và chất
 nền có thể là axit 2,4-đihydroxy-6-pentylbenzoic hoặc axit 2,4-đihydroxy-6-
 propylbenzoic. Sáng chế còn đề cập đến tế bào tái tổ hợp của *Yarrowia lipolytica*,
 mang trong bộ gen của nó axit nucleic mã hóa orthologue NphB có nguồn gốc từ
 sinh vật không phải là *Cannabis sativa* để orthologue NphB được biểu hiện trong tế
 bào tái tổ hợp.



- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 88643 A | (43) 25/08/2022 | |
| (21) 1-2022-02470 | (85) 20/04/2022 | |
| (22) 30/09/2020 | (86) PCT/CN2020/119629 | 30/09/2020 |
| (30) 62/910,564 | 04/10/2019 | US (87) WO2021/063411 |
| | | 08/04/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/04/2022

(51) **H04W 72/06**

(71) **FG INNOVATION COMPANY LIMITED (CN)**

Flat 2623, 26/F Tuen Mun Central Square, 22 Hoi Wing Road, Tuen Mun, New Territories, Hong Kong, China

(72) TSENG, Yungran (TW); CHEN, Hungchen (TW); SHIH, Meiju (TW); YU, Chiahao (TW)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị người dùng (user equipment, UE) bao gồm một hoặc nhiều phương tiện đọc được bằng máy tính bất biến chứa các lệnh có thể thực thi bằng máy tính được lưu trữ trong đó và ít nhất một bộ xử lý được nối với một hoặc nhiều phương tiện đọc được bằng máy tính bất biến. Ít nhất một bộ xử lý được tạo cấu hình để nhận bộ chỉ báo mà chỉ báo rằng truyền thông liên kết phụ (sidelink, SL) của hệ thống phát triển dài hạn (Long-Term-Evolution, LTE) - xe đến vạn vật (Vehicle to Everything, V2X) được chia sẻ với truyền thông liên kết phụ vô tuyến mới (New Radio, NR) trên ít nhất một tần số kênh mang trong số một hoặc nhiều tần số kênh mang, và lựa chọn một tần số kênh mang trong số một hoặc nhiều tần số kênh mang để truyền thông liên kết phụ NR.

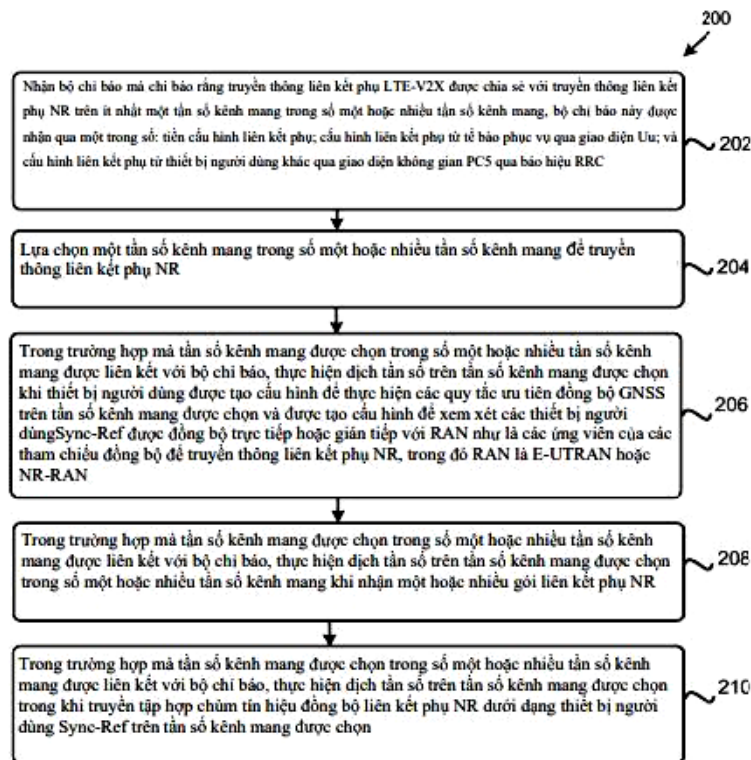


FIG. 2

- (11) **88644 A** (43) 25/08/2022
(21) **1-2022-02472** (85) 20/04/2022
(22) 28/10/2020 (86) PCT/JP2020/040336 28/10/2020
(30) PCT/JP2019/042684 30/10/2019 JP (87) WO2021/085445 A1 06/05/2021
(51) *A21D 6/00; C08B 30/14; A23L 7/109; A23L 7/13; A21D 13/02; A23L 7/10*
(71) 1. **NISSHIN SEIFUN GROUP INC.** (JP)
25, Kanda-Nishiki-cho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1018441 Japan
2. **NISSHIN FLOUR MILLING INC.** (JP)
25, Kanda-Nishiki-cho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1018441 Japan
3. **NISSHIN SEIFUN WELNA INC.** (JP)
25, Kanda-Nishiki-cho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1018441 Japan
4. **NISSHIN SEIFUN PREMIX INC.** (JP)
19-12, Nihonbashikoami-cho, Chuo-ku, Tokyo 1038544 Japan
(72) TAKAMATSU, Kenichiro (JP); KOGO, Yukako (JP); NAGAI, Takao (JP);
SHIGEMATSU, Toru (JP); YAGISHITA, Takahiro (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BỘT NGŨ CỐC ĐƯỢC GELATIN HÓA TRƯỚC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất bột ngũ cốc được gelatin hoá trước theo sáng chế bao gồm: bước gelatin hoá trước bằng cách đun nóng huyền phù đặc chứa 100 phần theo khối lượng của bột ngũ cốc và lượng nhiều hơn hoặc bằng 50 phần theo khối lượng của nước trong điều kiện nhiệt độ của huyền phù đặc cao hơn hoặc bằng 90°C, để gelatin hoá trước tinh bột được chứa trong bột ngũ cốc; và bước làm khô để làm khô huyền phù đặc từ bước gelatin hoá trước để thu được chất rắn. Ở bước gelatin hoá trước, huyền phù đặc được khuấy trong khi đun nóng huyền phù đặc này. Ở bước gelatin hoá trước, huyền phù đặc tốt hơn là được đun nóng trong điều kiện nhiệt độ của huyền phù đặc cao hơn hoặc bằng 100°C. Theo sáng chế, tinh bột đã gelatin hoá trước được đề xuất có thể cải thiện vị và kết cấu của thực phẩm và tạo ra khả năng chống già hoá cho thực phẩm.

- (11) **88645 A** (43) 25/08/2022
(21) **1-2022-02474** (85) 20/04/2022
(22) 17/09/2020 (86) PCT/US2020/051204 17/09/2020
(30) 62/903,349 20/09/2019 US (87) WO2021/055558 25/03/2021
(51) **A47J 31/40; A47J 31/36**
(71) **KEURIG GREEN MOUNTAIN, INC. (US)**
53 South Avenue Burlington, MA 01803, United States of America
(72) SMITH, Geoffrey, Y. (US); WONG, Kim, Lai (MY); LEE, Wen, Yin (MY); LEE, Kit, Hong (MY)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **MÁY PHA CHẾ ĐỒ UỐNG**

(57) Máy pha chế đồ uống có thể có buồng pha chế thứ nhất để tạo ra các đồ uống lớn, nhiều lần phục vụ hơn, và buồng pha chế thứ hai để nhận các hộp đồ uống để tạo ra các đồ uống một lần phục vụ. Các khía cạnh liên quan đến việc định vị tương đối các buồng pha chế và các thành phần liên quan được mô tả ở đây. Máy pha chế đồ uống có thể bao gồm giao diện người dùng hiển thị các tùy chọn lựa chọn khác nhau dựa trên hai buồng pha chế đang được sử dụng để tạo ra đồ uống. Máy pha chế đồ uống có thể bao gồm tay nắm có thể được thao tác bởi người sử dụng để cả mở buồng pha chế và để loại bỏ giỏ pha chế từ buồng pha chế. Máy pha chế đồ uống có thể bao gồm ngăn chứa chất lỏng nổi tháo được vào vỏ chứa máy ở các vị trí riêng biệt khác nhau. Máy pha chế đồ uống có thể bao gồm nắp nguồn cấp chất lỏng có thể nổi tháo được vào vỏ chứa.

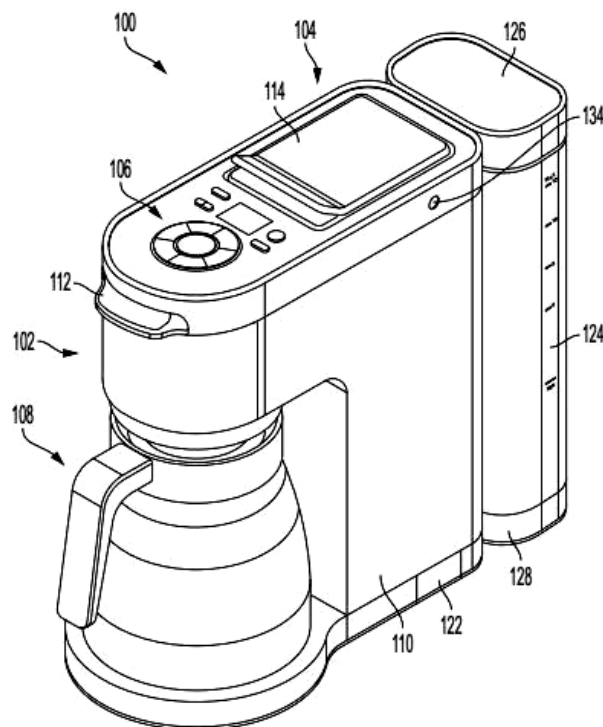


FIG. 1A

- (11) **88646 A** (43) 25/08/2022
 (21) **1-2022-02475** (85) 20/04/2022
 (22) 20/11/2020 (86) PCT/JP2020/043441 20/11/2020
 (30) 2019-217269 29/11/2019 JP (87) WO2021/106794 03/06/2021
 (51) **A61F 13/49; A61F 13/496**
 (71) **UNICHARM CORPORATION (JP)**
 182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-City, Ehime 7990111, Japan
 (72) ICHIKAWA, Makoto (JP); MUKAI, Hiroto (JP); TANAKA, Suguru (JP);
 OKUNO, Shingo (JP)
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
 (54) **TÃ LÓT DÙNG MỘT LẦN DẠNG QUẦN LÓT**

(57) Sáng chế đề cập đến tã lót dùng một lần dạng quần lót (1) mà bao gồm các phần khóa (60) mà khóa các phần đầu của phần eo phía trước (20) và phần eo phía sau (30). Trong tã lót dùng một lần dạng quần lót (1), tổng khối lượng cơ bản của tấm bề mặt tiếp xúc da (25, 35) được bố trí gần nhất với da và khối lượng cơ bản của tấm lớp bên ngoài (22, 32) được bố trí xa nhất so với da là 32 g/m² hoặc nhỏ hơn đối với phần eo phía trước (20) và đối với phần eo phía sau (30), các tấm bề mặt tiếp xúc da (25, 35) chồng lên các phần khóa (60) trong cả hai phần đầu theo hướng trái phải, và các vùng liền kề (A60) liền kề về phía trong với các phần khóa (60) theo hướng trái phải, mỗi tấm bề mặt tiếp xúc da (25, 35) có phần không ghép nối mà không được ghép nối với tấm lớp bên trong (21, 31) được xếp lớp ở phía không tiếp xúc da của tấm bề mặt tiếp xúc da (25, 35). Độ bền xé để xé rách các tấm bề mặt tiếp xúc da (25, 35) dọc theo hướng trái phải là lớn hơn độ bền bóc của các phần khóa (60).

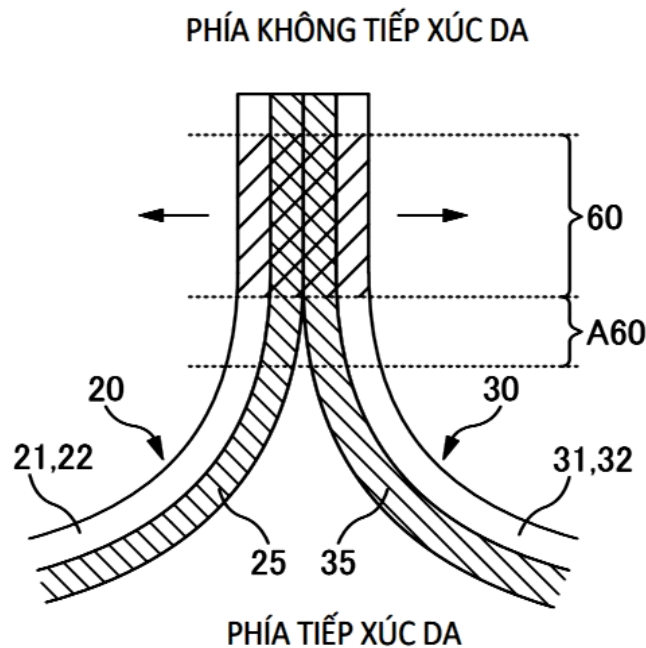


FIG.8

- (11) 88647 A (43) 25/08/2022
(21) 1-2022-02478 (85) 20/04/2022
(22) 28/10/2020 (86) PCT/KR2020/014755 28/10/2020
(30) 10-2019-0134613 28/10/2019 KR (87) WO2021/085987 06/05/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/04/2022

(51) A61B 1/303; A61B 1/045; A61B 5/00; A61B 1/06; A61B 1/00; A61B 1/05

(71) AIDOT INC. (KR)

#1007, 1008, Tower C, SKV1 Beobwon-ro 128, Songpa-gu, Seoul 05854, Republic of Korea

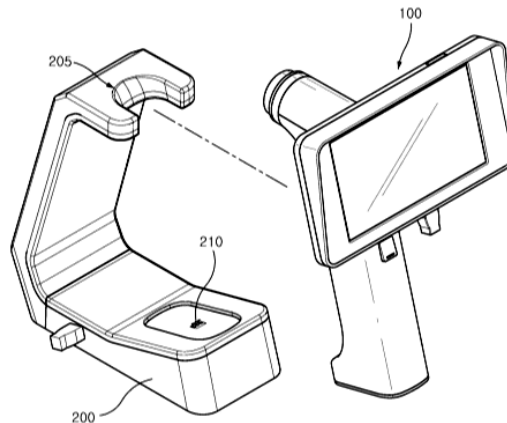
(72) JEONG, Jae Hoon (KR)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) THIẾT BỊ THU NHẬN HÌNH ẢNH CỔ TỬ CUNG

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị thu nhận hình ảnh cổ tử cung mà thu thập và hiển thị các hình ảnh của cổ tử cung, và trong một số trường hợp có thể tự động chuẩn đoán sự khởi phát của bệnh liên quan đến cổ tử cung, thiết bị được đặc trưng ở chỗ bao gồm: thân chính mà camera để thu thập các hình ảnh cổ tử cung được lắp đặt ở bên này, giao diện người sử dụng để hiển thị các hình ảnh cổ tử cung và nhập vào các lệnh chạm của người sử dụng được lắp đặt ở bên đối diện, và bộ phận tay cầm được tạo thành theo hướng hướng xuống dưới; bộ phận nguồn sáng mà phát ra ánh sáng về phía trước của thân chính; pin mà được đặt bên trong bộ phận tay cầm để cung cấp điện cho việc sạc và vận hành; bộ phận phím vận hành mà bao gồm ít nhất phím chụp ảnh, phím phóng to, và phím thu nhỏ được tạo trên bộ phận tay cầm; bộ nhớ để lưu trữ các hình ảnh cổ tử cung chụp được; bộ phận truyền dẫn để truyền các hình ảnh cổ tử cung đến máy tính đọc; bộ phận điều khiển truyền tải hình ảnh để điều khiển việc lưu trữ các hình ảnh cổ tử cung chụp được vào bộ nhớ, mã hóa các hình ảnh cổ tử cung được lựa chọn, và truyền các hình ảnh được mã hóa đến máy tính đọc; bộ phận điều khiển màn hình hiển thị mà điều khiển hiển thị, ở bên trái và bên phải hoặc bên trên hoặc bên dưới các hình ảnh hiển thị cổ tử cung chụp được, thanh lệnh đơn để nhận các lệnh chạm của người sử dụng; và bộ phận điều khiển camera mà điều khiển việc thu phóng và lấy nét tự động của camera và độ sáng của bộ phận nguồn sáng dựa trên các sự vận hành của các phím được cung cấp.

FIG.5



- (11) 88648 A (43) 25/08/2022
(21) 1-2022-02495 (85) 21/04/2022
(22) 19/10/2020 (86) PCT/CN2020/121767 19/10/2020
(30) PCT/CN2019/111807 18/10/2019 CN (87) WO2021/073630 22/04/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/04/2022

(51) H04N 19/46

(71) 1. BEIJING BYTEDANCE NETWORK TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room B-0035, 2/F, No.3 Building No.30, Shixing Road, Shijingshan District Beijing
100041, P.R. China

2. BYTEDANCE INC. (US)

12655 West Jefferson Boulevard Sixth Floor, Suite No. 137 Los Angeles, California
90066, United States of America

(72) ZHANG, Kai (CN); DENG, Zhipin (CN); LIU, Hongbin (CN); ZHANG, Li (CN);
XU, Jizheng (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ DỮ LIỆU VIDEO VÀ VẬT GHI MÁY
TÍNH ĐỌC ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp xử lý video được nêu làm ví dụ bao gồm bước thực hiện sự biến đổi giữa ảnh của video và biểu diễn dòng bit của video. Ảnh bao gồm một hoặc nhiều ảnh con, và biểu diễn dòng bit tuân theo quy tắc định dạng mà chỉ ra rằng chiều dài của phần tử cú pháp là bằng $\text{Ceil}(\text{Log}_2(SS))$ bit. SS là lớn hơn 0, và phần tử cú pháp chỉ báo vị trí ngang hoặc dọc của góc trên cùng bên trái của đơn vị cây mã hóa của ảnh con của ảnh.

400

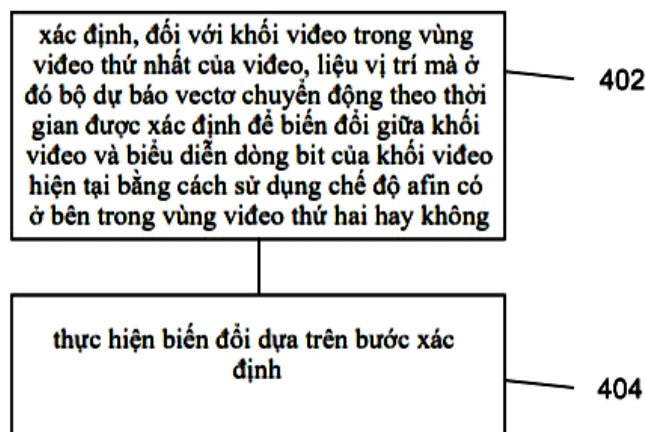


FIG. 4

- (11) **88649 A** (43) 25/08/2022
(21) **1-2022-02497** (85) 21/04/2022
(22) 02/10/2020 (86) PCT/JP2020/037581 02/10/2020
(30) 2019-183875 04/10/2019 JP (87) WO2021/066159 08/04/2021
(51) **C07H 3/06; A21D 2/18; A23G 3/34; A23G 9/34; A23L 11/00; A23L 29/281; C12P 19/18; A23L 33/21; A23L 7/109; A61K 47/26; A61K 8/60; A21D 13/80; A23L 29/30**
(71) **HAYASHIBARA CO., LTD. (JP)**
675-1, Fujisaki, Naka-ku, Okayama-shi Okayama 7028006, Japan
(72) YASUDA Akiko (JP); MIYATA Manabu (JP); YAMAMOTO Takuo (JP); MIZOTE Akiko (JP); MITSUZUMI Hitoshi (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **CHẾ PHẨM SACARIT, SẢN PHẨM ĐƯỢC KHỬ CỦA CHẾ PHẨM SACARIT NÀY, CHẾ PHẨM CHỨA CHÚNG, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHÚNG**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm sacarit thích hợp cho xi-rô tinh bột chứa tetrasacarit mạch vòng có độ nhớt thấp, hoạt độ nước thấp, đặc tính nhuộm màu thấp, và hàm lượng calo thấp, và không có khả năng gây kết tủa các tinh thể sacarit trong quá trình bảo quản, sản phẩm được khử của chế phẩm sacarit này, chế phẩm chứa chúng, và phương pháp sản xuất chúng. Chế phẩm sacarit chứa tetrasacarit mạch vòng này có các đặc tính (1) đến (3) sau: (1) chế phẩm sacarit này chứa tetrasacarit mạch vòng được tạo mạch nhánh ngoài tetrasacarit mạch vòng, trong đó hàm lượng của tetrasacarit mạch vòng so với hàm lượng chất rắn tổng số của chế phẩm sacarit thu được bằng cách cho phép glucoamylaza và α glucosidaza tác động lên chế phẩm sacarit nêu trên bằng 38% khối lượng hoặc cao hơn, trên cơ sở chất rắn khô; (2) tỷ lệ của glucoza được liên kết α -1,4 trong các gốc glucoza tổng số cấu thành chế phẩm sacarit trong phân tích metyl hóa cao hơn 9% và 15% hoặc nhỏ hơn; và (3) tỷ lệ của glucoza được liên kết α -1,4,6 trong các gốc glucoza tổng số cấu thành chế phẩm sacarit trong phân tích metyl hóa nhỏ hơn 6%.

- (11) **88650 A** (43) 25/08/2022
 (21) **1-2022-02502** (85) 21/04/2022
 (22) 04/11/2020 (86) PCT/IB2020/060338 04/11/2020
 (30) 2019/5834 25/11/2019 BE (87) WO2021/105798 03/06/2021
 (51) **E04F 15/02; E04F 15/10**
 (71) **FLOORING INDUSTRIES LIMITED, SARL (LU)**
 10b, Rue des Mérovingiens, (ZI Bourmicht), 8070 Bertrange, Luxembourg
 (72) DE RICK, Jan (BE)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **PANEN BAO GỒM CÁC PHẦN GHÉP NỐI**
- (57) Sáng chế đề cập đến panen hình chữ nhật và có các mép dài (2-3) và các mép ngắn (4-5), trong đó panen (1) bao gồm phần ghép nối (7-8-9-10) trên mỗi mép dài (2-3) và trên mỗi mép ngắn (4-5) cho phép ghép nối panen (1) với một panen (1) khác như vậy.

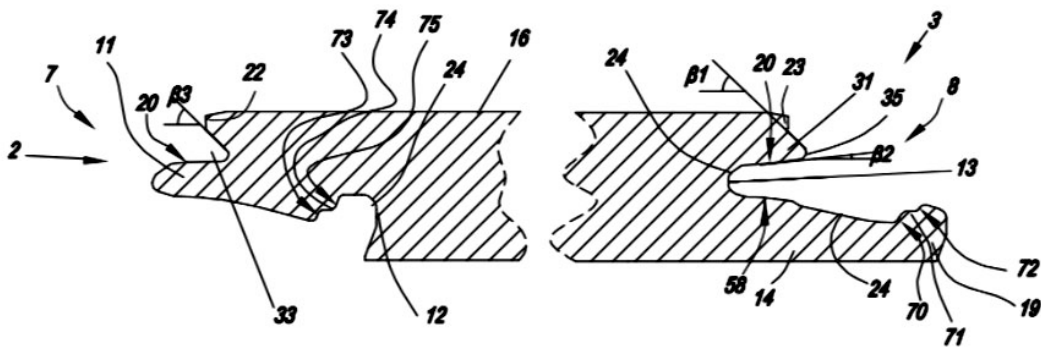


Fig.4

- (11) 88651 A (43) 25/08/2022
 (21) 1-2022-02504 (85) 21/04/2022
 (22) 06/03/2020 (86) PCT/JP2020/009679 06/03/2020
 (30) 2019-194403 25/10/2019 JP (87) WO2021/079540 29/04/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/04/2022

(51) B05C 5/00

(71) 1. TOSHIBA INDUSTRIAL PRODUCTS AND SYSTEMS CORPORATION (JP)

580, Horikawa-cho, Saiwai-ku, Kawasaki-shi, Kanagawa 2120013, Japan

2. TOSHIBA INFRASTRUCTURE SYSTEMS & SOLUTIONS CORPORATION (JP)

72-34, Horikawa-cho, Saiwai-ku, Kawasaki-shi, Kanagawa 2128585, Japan

(72) ISHIKAWA, Yuji (JP); SANO, Hiroyuki (JP); IGARASHI, Yoshihiro (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) THIẾT BỊ PHỦ CHẤT KẾT DÍNH, PHƯƠNG PHÁP PHỦ CHẤT KẾT DÍNH VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT RÔTÔ

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị phủ chất kết dính (11) mà là thiết bị phủ bề mặt vách phía trong của lỗ của phôi (1) được bố trí các lỗ (2, 3) bằng chất kết dính, thiết bị bao gồm bộ phận giữ phôi (13) mà giữ phôi, máy phun loại vòi phun (14) mà đưa vào chất kết dính theo cách không tiếp xúc bằng cách tạo nên các vi hạt từ chất kết dính ở dạng lỏng và phun các vi hạt theo hướng thẳng và liên tục từ đầu phun (28), cơ cấu chuyển động (15) mà làm cho vị trí tương đối của vòi phun của máy phun chuyển động tự do so với lỗ của phôi, và thiết bị điều khiển (17) mà điều khiển cơ cấu và làm cho cơ cấu tự động thực hiện thao tác đưa vào chất kết dính, thao tác bao gồm định vị phôi, định vị tương đối của vòi phun so với phôi, và chuyển động của vòi phun, trong đó chất kết dính được phun và được đưa vào theo hướng chéo từ vòi phun tới bề mặt vách phía trong của lỗ, và góc của hướng chéo là góc mà chất kết dính được phun thẳng từ vòi phun được đặt ở phía ngoài lỗ có thể được đưa vào với bề mặt vách phía trong của lỗ với độ sâu được mong muốn mà không ảnh hưởng tới phần miệng của lỗ.

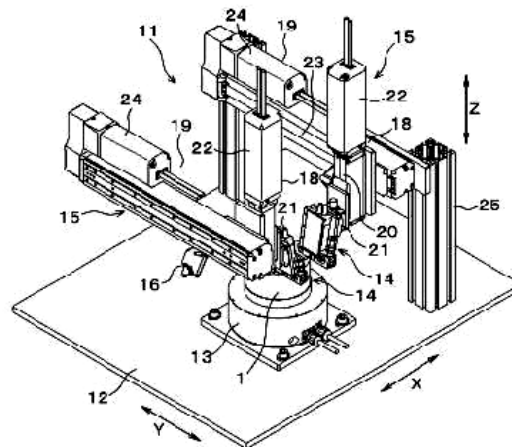


FIG.1

- (11) **88652 A** (43) 25/08/2022
- (21) **1-2022-02508** (85) 21/04/2022
- (22) 29/10/2020 (86) PCT/US2020/070720 29/10/2020
- (30) 62/929,725 01/11/2019 US (87) WO2021/087517 A1 06/05/2021
- 16/949,396 28/10/2020 US
- (51) **H04W 72/04; H04L 5/00**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) ZHOU, Yan (US); KHOSHNEVISAN, Mostafa (IR); PEZESHKI, Hamed (IR); LUO, Tao (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, VÀ PHƯƠNG TIỆN BẮT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị người dùng, phương pháp và thiết bị truyền thông không dây, và phương tiện bắt biến đọc được bằng máy tính. Thiết bị người dùng (user equipment - UE) có thể nhận thông điệp báo hiệu định cấu hình một hoặc nhiều nhóm sóng mang thành phần để kích hoạt trạng thái chỉ báo cấu hình truyền (transmission configuration indication - TCI) chung. Khi mệnh lệnh cập nhật chùm chỉ báo trạng thái TCI được cập nhật cho sóng mang thành phần đơn lẻ, UE có thể áp dụng mệnh lệnh cập nhật chùm sau thời gian hoạt động dựa ít nhất một phần vào định dạng của mệnh lệnh cập nhật chùm. Ngoài ra, UE có thể được tạo cấu hình với quy tắc áp dụng mệnh lệnh cập nhật chùm nếu sóng mang thành phần đơn lẻ không được bao gồm trong bất kỳ nhóm nào trong số nhóm sóng mang thành phần và hoặc các mệnh lệnh cập nhật nhiều chùm được nhận trong thời gian ngưỡng. Ngoài ra, UE có thể ưu tiên tiếp nhận gần như đồng vị trí (quasi co-located - QCL) cho tất cả các sóng mang thành phần được liên kết với cùng trạng thái TCI như sóng mang thành phần khác trong đó tiếp nhận QCL được ưu tiên.

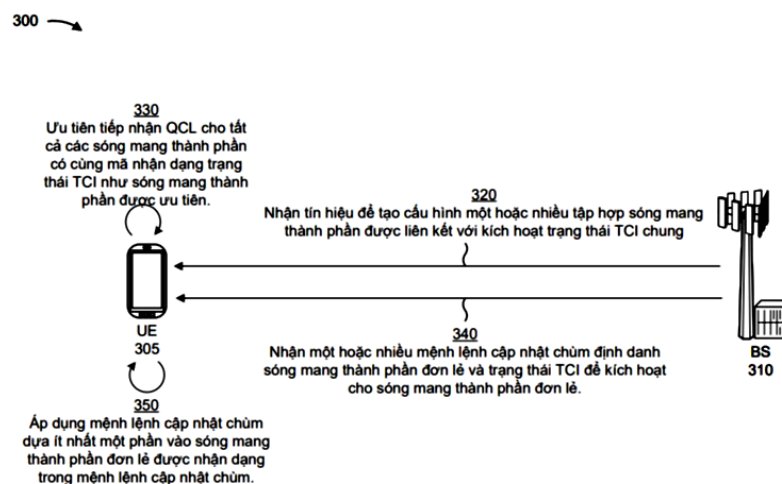


Fig.3

- (11) **88653 A** (43) 25/08/2022
- (21) **1-2022-02509** (85) 21/04/2022
- (22) 30/10/2020 (86) PCT/US2020/070724 30/10/2020
- (30) 62/929,652 01/11/2019 US (87) WO2021/087519 A1 06/05/2021
- 16/949,456 29/10/2020 US
- (51) **H04W 76/38**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) PHUYAL, Umesh (US); DHANDA, Mungal Singh (GB); RICO ALVARINO, Alberto (ES); LIU, Le (CN); SENGUPTA, Ayan (IN)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, VÀ TRẠM CƠ SỞ ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, thiết bị, thiết bị người dùng và trạm cơ sở để truyền thông không dây. Các khía cạnh được mô tả ở đây đề cập đến các kỹ thuật và thiết bị liên quan đến đồng bộ hóa bộ đếm giải phóng tài nguyên liên kết ngược được tạo cấu hình sẵn (preconfigured uplink resource - PUR) giữa trạm cơ sở và thiết bị người dùng (user equipment - UE). Ví dụ, bước đồng bộ hóa có thể được thực hiện khi UE đi vào chế độ kết nối, trạm cơ sở tái tạo cấu hình PUR, và/hoặc tương tự. Do đồng bộ hóa bộ đếm giải phóng PUR, sự sai lệch của bộ đếm giải phóng PUR giữa UE và trạm cơ sở có thể được giảm bớt hoặc loại bỏ. Việc giảm sự sai lệch của bộ đếm giải phóng PUR làm giảm tình trạng xảy ra giải phóng sớm PUR, do đó giảm nhiều UE và cải thiện khả năng thành công của cuộc truyền của UE.

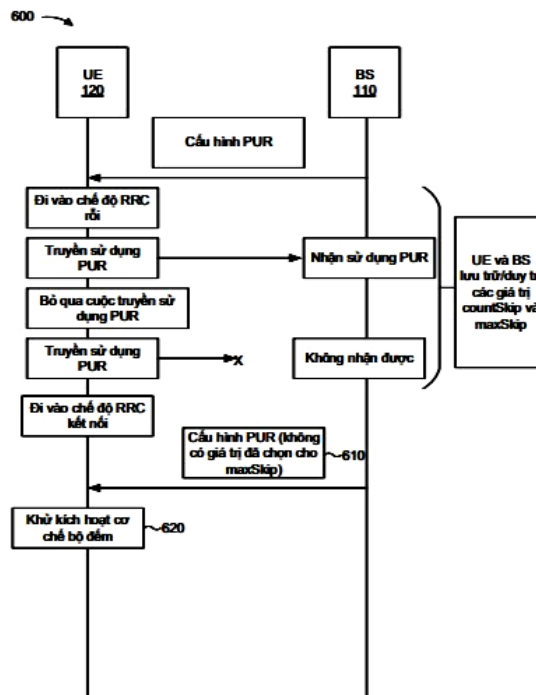
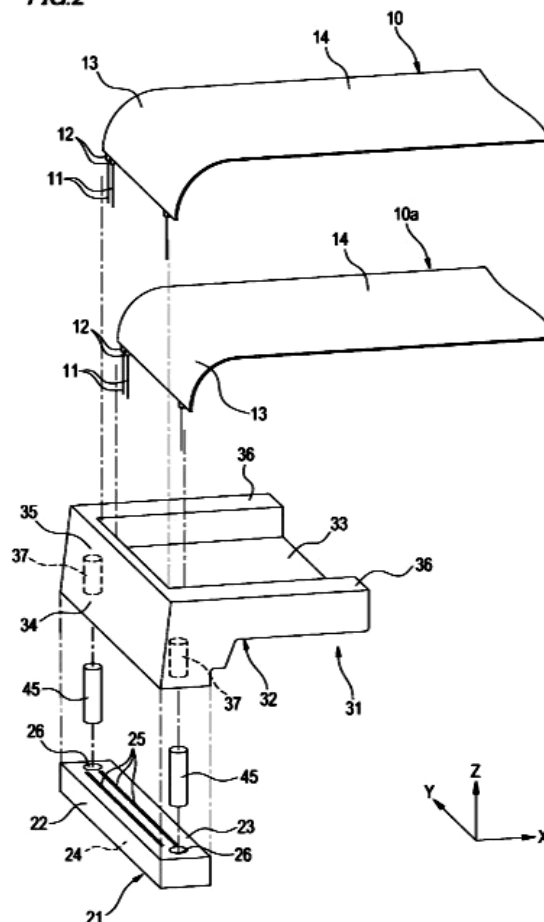


Fig.6

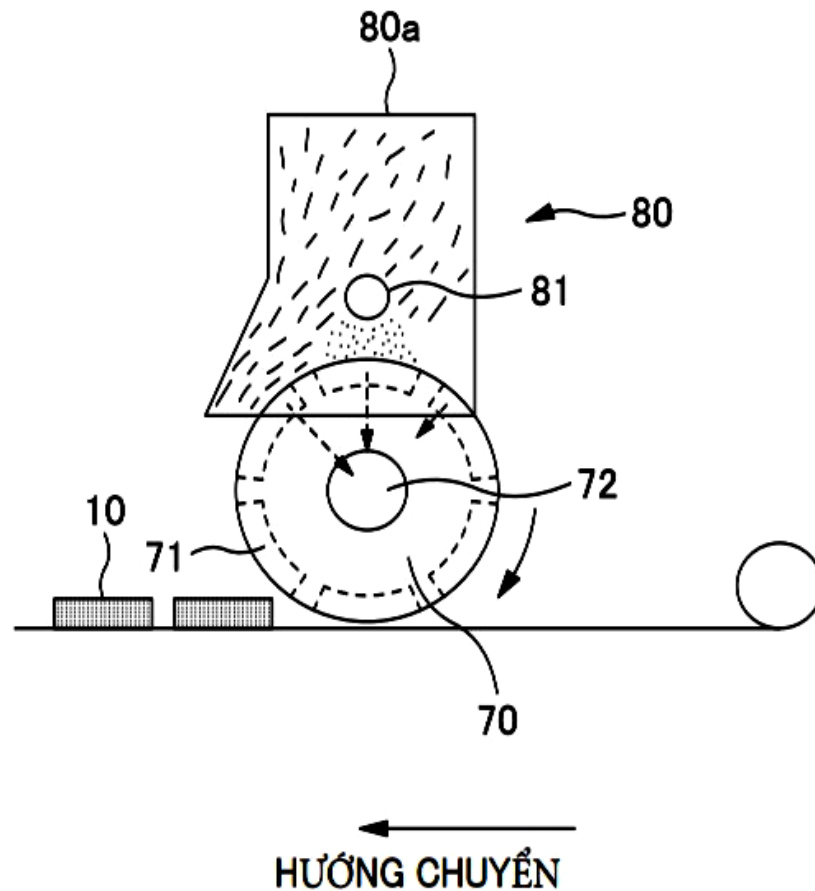
- (11) **88654 A** (43) 25/08/2022
 (21) **1-2022-02512** (85) 21/04/2022
 (22) 30/10/2020 (86) PCT/JP2020/039883 30/10/2020
 (30) 2019-206145 14/11/2019 JP (87) WO2021/095490 20/05/2021
 (51) **G02B 6/02; G02B 6/36; G02B 6/40; G02B 6/26**
 (71) **SUMITOMO ELECTRIC INDUSTRIES, LTD.** (JP)
 5-33, Kitahama 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 5410041, Japan
 (72) NAKANISHI Tetsuya (JP); KUMAGAI Tsutaru (JP); ARAO Hajime (JP)
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
 (54) **BỘ PHẬN KẾT NỐI SỢI QUANG VÀ KẾT CẤU KẾT NỐI SỢI QUANG**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ phận kết nối sợi quang (1) được bố trí: tấm thủy tinh nhiều lỗ (21) mà có nhiều lỗ xuyên thứ nhất (25); ống nối nhựa nhiều lỗ (31) mà có nhiều lỗ xuyên thứ hai (38) đồng trục tương ứng với các lỗ xuyên thứ nhất (25) và được cố định vào tấm thủy tinh nhiều lỗ (21); và nhiều sợi quang (10) mà mỗi sợi quang chứa sợi thủy tinh (11) và lớp nhựa phủ riêng (12) phủ sợi thủy tinh (11). Sợi thủy tinh (11) được lộ ra từ đầu phía trước của mỗi sợi quang trong các sợi quang được giữ tương ứng trong một trong các lỗ xuyên thứ nhất (25) và tương ứng với một trong các lỗ xuyên thứ hai (38). Mô đun đàn hồi uốn của vật liệu tạo thành ống nối nhựa nhiều lỗ (31) bằng 5 GPa hoặc lớn hơn ở 200 °C.

FIG.2



- (11) **88655 A** (43) 25/08/2022
 (21) **1-2022-02513** (85) 21/04/2022
 (22) 26/11/2020 (86) PCT/JP2020/044051 26/11/2020
 (30) 2019-212874 26/11/2019 JP (87) WO2021/107025 03/06/2021
 (51) **A61F 13/472; A61F 13/56; A61F 13/533; A61F 13/53; A61F 13/532**
 (71) **UNICHARM CORPORATION (JP)**
 182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-City, Ehime 7990111 Japan
 (72) SOGABE, Yosuke (JP); MARUYAMA, Takashi (JP); CHATURAPHATRANON, Kanaporn (TH); KURODA, Kenichiro (JP); NODA, Yuki (JP)
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
 (54) **VẬT DỤNG THẨM HÚT**
- (57) Sáng chế đề cập đến vật dụng thấm hút, khác biệt ở chỗ: lõi thấm hút (10) có các sợi được nghiền nhỏ (50L, 50N); sợi được nghiền (50L, 50N) bao gồm sợi giữ nước gỗ cứng (50L) làm từ gỗ cứng và sợi giữ nước gỗ mềm (50N) làm từ gỗ mềm; và các sợi được nghiền (50L, 50N) đan xen lẫn nhau ít nhất ở tâm theo hướng chiều dày của lõi thấm hút (10), nhờ đó lõi thấm hút (10) được tạo ra mà không cần sử dụng chất dính.



- (11) 88656 A (43) 25/08/2022
 (21) 1-2022-02516 (85) 21/04/2022
 (22) 06/11/2020 (86) PCT/EP2020/081372 06/11/2020
 (30) 2024193 08/11/2019 NL (87) WO2021/089836 14/05/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/04/2022

(51) **B32B 13/04; C04B 28/10; E04F 15/08; C04B 28/18; C04B 28/30; C04B 28/32; C04B 28/02; C04B 28/14**

(71) **I4F LICENSING NV (BE)**

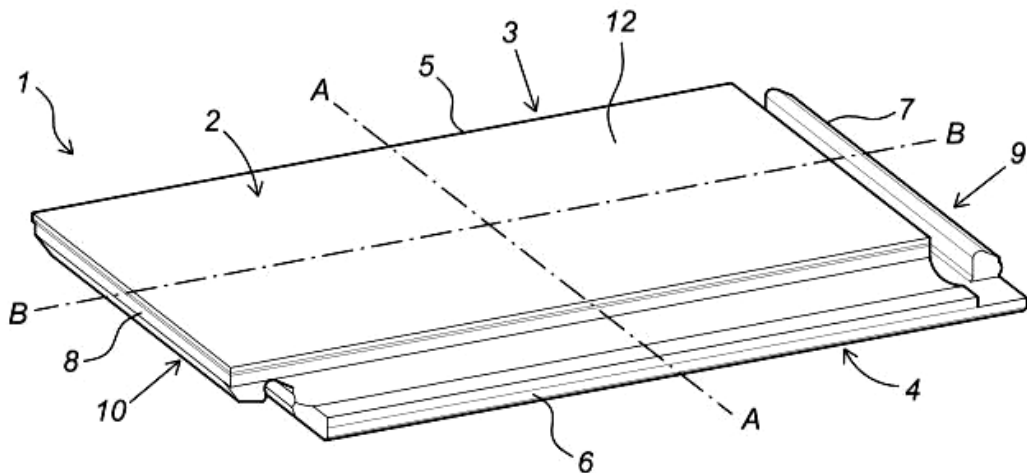
Oude Watertorenstraat 25 3930 Hamont-Achel, Belgium

(72) BOUCKÉ, Eddy Alberic (BE)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **TẨM VẬT LIỆU TRANG TRÍ PHÙ HỢP ĐỂ LẮP GHÉP LỚP PHỦ SÀN, LỚP PHỦ TRẦN, HOẶC LỚP PHỦ TƯỜNG BẰNG CÁCH KHỚP NỐI NHIỀU TẨM VẬT LIỆU VỚI NHAU, VÀ LỚP PHỦ TRANG TRÍ ĐƯỢC LẮP GHÉP BỞI CÁC TẨM VẬT LIỆU NÀY**

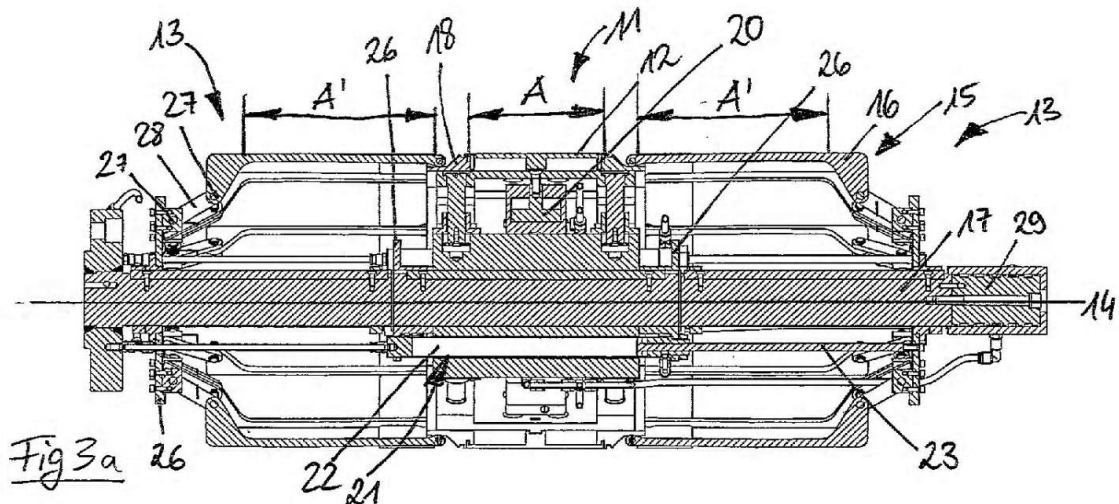
- (57) Sáng chế đề cập đến tấm vật liệu trang trí phù hợp để lắp ghép lớp phủ sàn, lớp phủ trần, hoặc lớp phủ tường bằng cách ghép nhiều tấm vật liệu với nhau, trong đó tấm vật liệu có bề mặt trên về cơ bản phẳng, và bề mặt dưới về cơ bản phẳng, ít nhất bốn cạnh bên về cơ bản thẳng, trong đó ít nhất một cặp cạnh bên có cấu tạo bao gồm chi tiết ghép nối để liên kết một tấm vật liệu với tấm vật liệu khác, tấm vật liệu có cấu trúc nhiều lớp bao gồm ít nhất một lớp lõi có mặt trên và mặt dưới và lớp trang trí trên cùng, cụ thể là lớp in trang trí trên cùng, được gắn, trực tiếp hoặc gián tiếp, với mặt trên của lớp lõi, trong đó lớp lõi bao gồm lớp vật liệu khoáng kết dính bao gồm xi măng và chất phân tán. Sáng chế cũng đề cập đến lớp phủ trang trí, cụ thể là lớp phủ sàn trang trí, lớp phủ trần trang trí, hoặc lớp phủ tường trang trí, bao gồm nhiều tấm vật liệu trang trí được ghép với nhau.



- (11) **88657 A** (43) 25/08/2022
(21) **1-2022-02530** (85) 22/04/2022
(22) 22/10/2020 (86) PCT/JP2020/039662 22/10/2020
(30) 2019-204283 11/11/2019 JP (87) WO2021/095476 20/05/2021
(51) **A23C 9/123**
(71) **KABUSHIKI KAISHA YAKULT HONSHA (JP)**
1-10-30, Kaigan, Minato-ku, Tokyo 1058660, Japan
(72) NAKAMORI Maiko (JP); IGARASHI Shiori (JP); NIHEI Daichi (JP)
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SỮA LÊN MEN CHỨA OLIGOSACARIT VÀ SỮA LÊN MEN ĐƯỢC SẢN XUẤT BẰNG PHƯƠNG PHÁP NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất sữa lên men chứa oligosacarit và vi khuẩn axit lactic làm vi khuẩn sống, phương pháp này được đặc trưng bởi bước nuôi cấy vi khuẩn axit lactic trong môi trường chứa oligosacarit và sữa lên men được sản xuất bằng phương pháp sản xuất này. Bằng cách sử dụng phương pháp theo sáng chế, số lượng vi khuẩn còn sống ở mức cao có thể được duy trì trong sữa lên men chứa oligosacarit và vi khuẩn axit lactic làm vi khuẩn sống ngay cả trong khi bảo quản trong thời gian dài.

- (11) **88658 A** (43) 25/08/2022
- (21) **1-2022-02533** (85) 22/04/2022
- (22) 26/08/2020 (86) PCT/EP2020/073863 26/08/2020
- (30) 10 2019 125 765.4 25/09/2019 DE (87) WO2021/058224 01/04/2021
- (51) **B29D 30/24**
- (71) **HERBERT MASCHINEN- UND ANLAGENBAU GMBH & CO. KG (DE)**
Industriestrasse 10, 36088 Hünfeld, Germany
- (72) POPP, Sebastian (DE)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **TRỒNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT LỚP XE**

(57) Sáng chế đề cập đến trống và phương pháp sản xuất lớp xe, cụ thể là các lớp dùng cho các xe đạp, xe máy, xe tay ga hoặc các xe tương tự, trống có cơ cấu kẹp (11) có các đoạn tâm (12) để giữ lớp bố lớp và ít nhất một cơ cấu lật (13) để lật dải thành bên của lớp bố lớp lên lõi tanh vỏ của lớp, cơ cấu lật có cơ cấu đòn (15), cơ cấu đòn có các đòn (16), mà nhờ đó dải thành bên được tạo kết cấu để được lật, các đoạn tâm có chiều dài dọc trục A về phía trục dọc (14) của trống, các đòn có chiều dài A', chiều dài A' của các đòn lớn hơn hoặc bằng chiều dài A của các đoạn tâm.



- (11) **88659 A** (43) 25/08/2022
 (21) **1-2022-02534** (85) 22/04/2022
 (22) 19/08/2020 (86) PCT/JP2020/031231 19/08/2020
 (30) 201911045416.4 30/10/2019 CN (87) WO2021/084851 06/05/2021
 (51) *A61F 13/15; A61F 13/496; A61F 13/49*
 (71) **UNICHARM CORPORATION (JP)**
 182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-City, Ehime 7990111, Japan
 (72) TAKAHASHI, Yuji (JP); SHI, Yi (CN)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **SẢN PHẨM THẨM HÚT DẠNG QUẦN LÓT**

(57) Sáng chế đề cập đến sản phẩm thấm hút dạng quần lót có thân thấm hút (20) và phần eo (10) và có miệng eo (1a), trong đó sản phẩm thấm hút dạng quần lót được đặc trưng ở chỗ phần đàn hồi (10gm) được tạo ra dọc theo hướng trái phải ở đầu trên (UA) của phần eo (10), chất làm ấm (26) được bố trí ở phần eo (10), và chất làm ấm (26) được bố trí ở phía dưới nhiều hơn phần đàn hồi (10gm) theo hướng dưới lên.

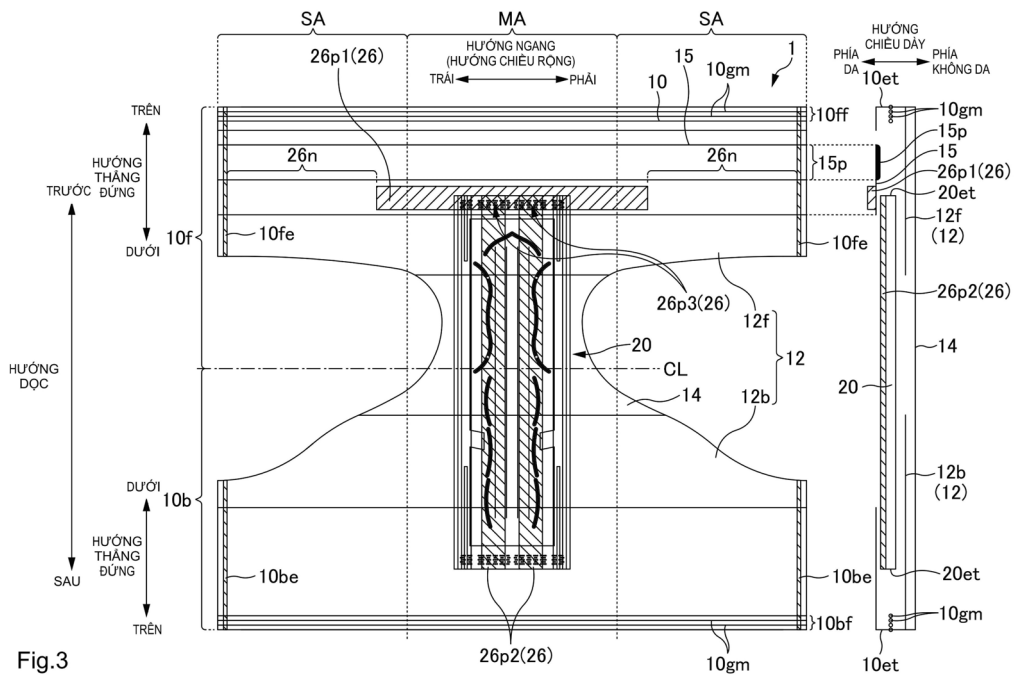
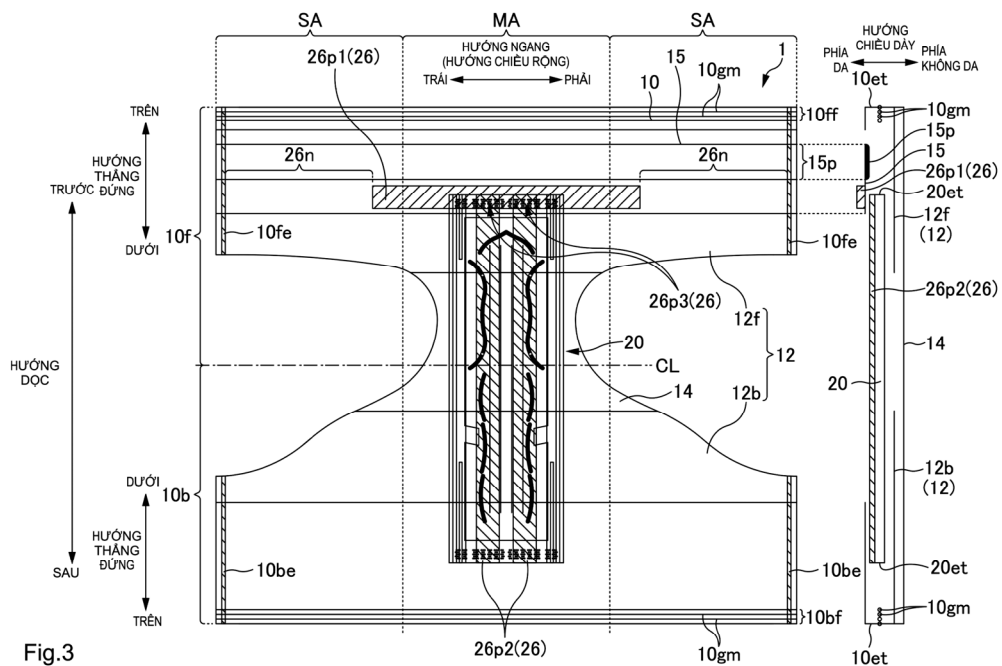


Fig.3

- (11) **88660 A** (43) 25/08/2022
 (21) **1-2022-02535** (85) 22/04/2022
 (22) 19/08/2020 (86) PCT/JP2020/031230 19/08/2020
 (30) 201911046699.4 30/10/2019 CN (87) WO2021/084850 06/05/2021
 (51) **A61F 13/15; A61F 13/496; A61F 13/49**
 (71) **UNICHARM CORPORATION (JP)**
 182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-City, Ehime 7990111, Japan
 (72) TAKAHASHI, Yuji (JP); SHI, Yi (CN)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **SẢN PHẨM THẨM HÚT DẠNG QUẦN LÓT**

- (57) Sáng chế đề cập đến sản phẩm thấm hút dạng quần lót (1) được khác biệt bởi bao gồm vùng giữa (MA) và các vùng bên (SA) nằm ở cả hai bên của vùng giữa (MA) mà được tạo bằng cách chia sản phẩm thấm hút dạng quần lót (1) kéo dài theo hướng trái phải thành ba, và nhờ được tạo cấu trúc sao cho: ít nhất một phần của vùng giữa (MA) có, ít nhất trong phần eo (10), chất làm ẩm (26) mà chứa thành phần kích thích kênh thụ cảm nhiệt độ TRP; và ở phần bên theo phương thẳng đứng của sản phẩm thấm hút dạng quần lót (1), lượng tổng cộng của chất làm ẩm (26) trong vùng giữa (MA) lớn hơn ít nhất một lượng trong số lượng tổng cộng của chất làm ẩm (26) trong vùng bên trái (SA) và lượng tổng cộng của chất làm ẩm (26) trong vùng bên phải (bước SA).



- (11) **88661 A** (43) 25/08/2022
 (21) **1-2022-02540** (85) 22/04/2022
 (22) 23/10/2020 (86) PCT/EP2020/079903 23/10/2020
 (30) 10 2019 128 786.3 24/10/2019 DE (87) WO2021/078948 29/04/2021
 (51) **A46B 3/16**
 (71) **BERKENHOFF GMBH (DE)**
 Berkenhoffstrasse 14, 35452 Heuchelheim, Germany
 (72) SCHROEDER, Waldemar (DE); NOETHE, Tobias (DE)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **BÀN CHẢI BAO GỒM PHẦN ĐỠ ĐƯỢC CHẾ TẠO BẰNG VẬT LIỆU TRE VÀ DÂY ĐỀ TẠO RA CÁC KẸP DÙNG CHO BÀN CHẢI NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến bàn chải bao gồm phần đỡ được chế tạo bằng vật liệu tre để bố trí các cụm lông bàn chải trên đó, phần đỡ có nhiều lỗ cụm mỗi lỗ cụm này có tác dụng chứa một cụm lông bàn chải, mỗi cụm lông bàn chải được cố định trong lỗ cụm bằng kẹp, các kẹp có chiều dài l lớn hơn đường kính D của lỗ cụm để tạo ra các phần nhô kẹp được tạo ra ở cả hai đầu dọc (36, 37), và các kẹp có ít nhất hai nệm (18, 19, 20, 21) trên ít nhất một trong hai cạnh dọc đối diện ít nhất trong vùng của các phần nhô kẹp, các nệm (18, 19, 20, 21) được bố trí xếp chồng lên nhau theo hướng của trục thẳng đứng và mở rộng hướng lên, các đầu trên của các nệm (18, 19, 20, 21) tạo thành các vai chặn kéo dài theo theo hướng dọc của kẹp, trong đó đầu ép của kẹp được tạo ra ở đầu dưới của nệm dưới (18), chiều rộng b_1 của đầu ép được giảm so với chiều rộng b của kẹp. Sáng chế cũng đề cập đến dây đề tạo ra các kẹp dùng cho bàn chải này.

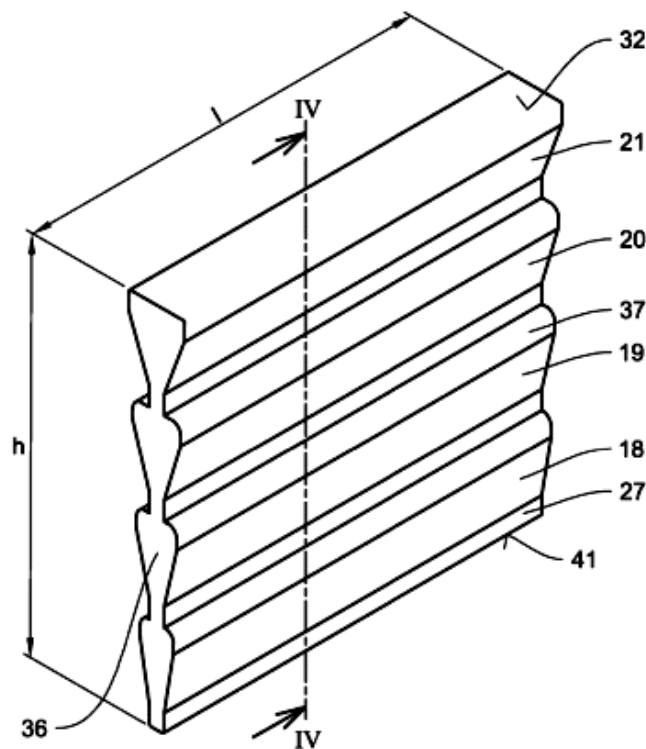


Fig.3

- (11) 88662 A (43) 25/08/2022
 (21) 1-2022-02541 (85) 22/04/2022
 (22) 21/09/2020 (86) PCT/US2020/051736 21/09/2020
 (30) 62/904,797 24/09/2019 US (87) WO2021/061544 01/04/2021
 (51) A47J 31/52
 (71) KEURIG GREEN MOUNTAIN, INC (US)
 53 South Avenue Burlington, MA 01803, United States of America
 (72) HADDEN, Jeffrey Sol (US); KAPOOR, Sujatha (US); HADLEY, Philip Ross (US)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **HỆ THỐNG PHA CHẾ ĐỒ UỐNG CÓ GIAO DIỆN ĐIỀU KHIỂN TỪ XA**

(57) Hệ thống pha chế đồ uống mà trong đó giao diện người dùng được thích ứng để cho phép người sử dụng để điều khiển nhiều máy pha chế đồ uống khác nhau mà có các chức năng khác nhau. Người sử dụng có thể được liên kết với nhiều máy khác nhau, và giao diện người dùng có thể được thích ứng để điều chỉnh hiển thị thông tin cho người sử dụng và điều chỉnh các tùy chọn cho việc điều khiển hoạt động của máy pha chế đồ uống dựa trên nhóm chức năng của máy pha chế đồ uống. Trong một số trường hợp, chỉ các nhóm thông số đồ uống được lưu trữ mà tương thích với máy pha chế đồ uống có thể được hiển thị cho việc lựa chọn của người dùng.

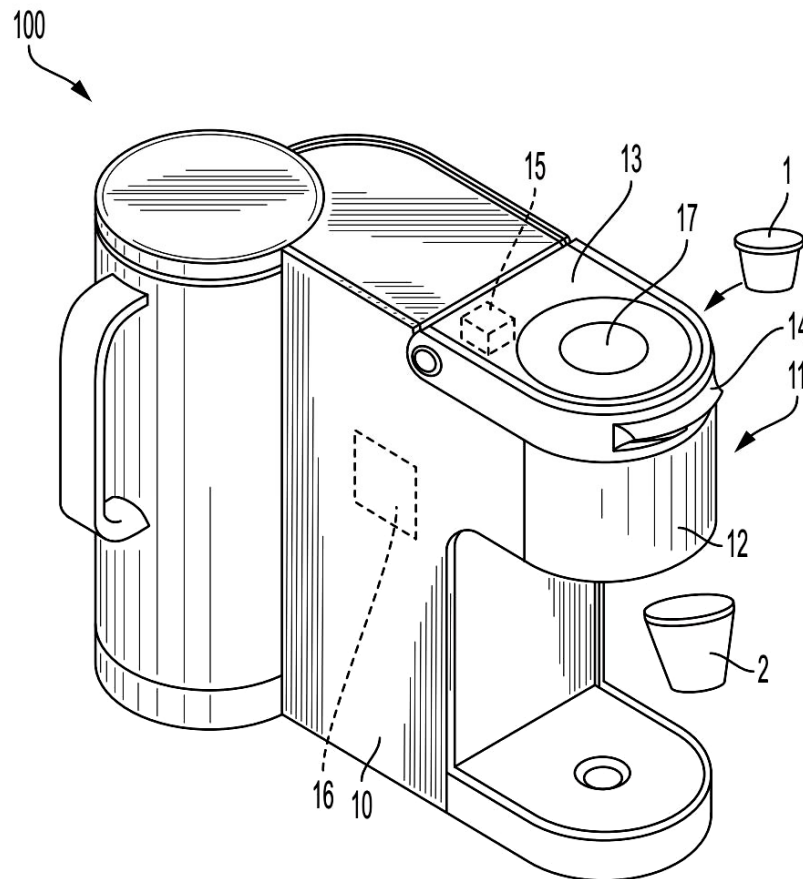


FIG. 1

- (11) 88663 A (43) 25/08/2022
 (21) 1-2022-02542 (85) 22/04/2022
 (22) 21/09/2020 (86) PCT/US2020/051745 21/09/2020
 (30) 62/904,788 24/09/2019 US (87) WO2021/061550 01/04/2021
 (51) A47J 31/54; F24H 9/18
 (71) KEURIG GREEN MOUNTAIN, INC (US)
 53 South Avenue Burlington, MA 01803, United States of America
 (72) MIKKELSEN, Blair (US); MACKEY, Steven (US); COUTURE, John (US)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) MÁY PHA CHẾ ĐỒ UỐNG VỚI NGUỒN CẤP NƯỚC NÓNG CÓ CUỘN
 DÂY LÀM NÓNG NẪM NGANG

(57) Máy pha chế đồ uống có ngăn làm nóng có chi tiết làm nóng được định hướng nằm ngang. Chi tiết làm nóng có thể được bố trí là cuộn dây xoắn có đường trục dọc được bố trí nằm ngang trong ngăn làm nóng. Thành dưới của ngăn làm nóng có thể xác định hình dạng lõm ở bên trong ngăn làm nóng, và chi tiết làm nóng có thể được bố trí ít nhất một phần bên trong phần hình dạng lõm, ví dụ, có đường trục dọc của cuộn dây kéo dài dọc theo phần trung tâm của thành dưới. Đầu vào vào ngăn làm nóng có thể được bố trí ở thành dưới, ví dụ, trong phần trung tâm của thành dưới, và có thể dẫn chất lỏng ở chi tiết làm nóng.

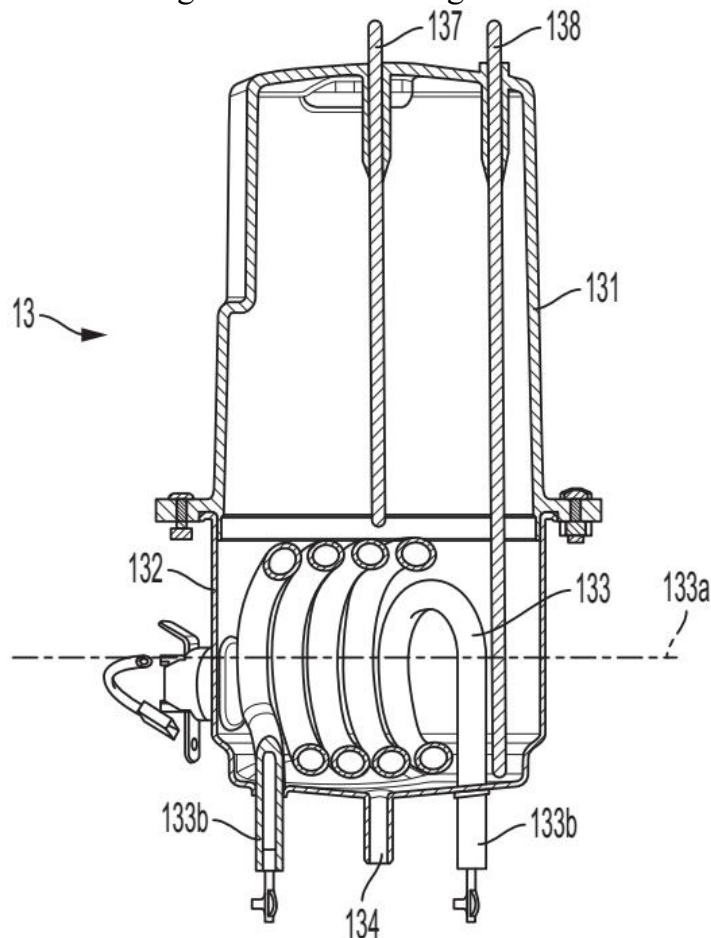


FIG. 5

- (11) **88664 A** (43) 25/08/2022
(21) **1-2022-02552** (85) 22/04/2022
(22) 21/04/2020 (86) PCT/CN2020/085859 21/04/2020
(30) 201910907926.1 25/09/2019 CN (87) WO2021/057016 01/04/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/04/2022

(51) **B66B 11/02**

(71) **SUZHOU BOW INTELLIGENCE TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)

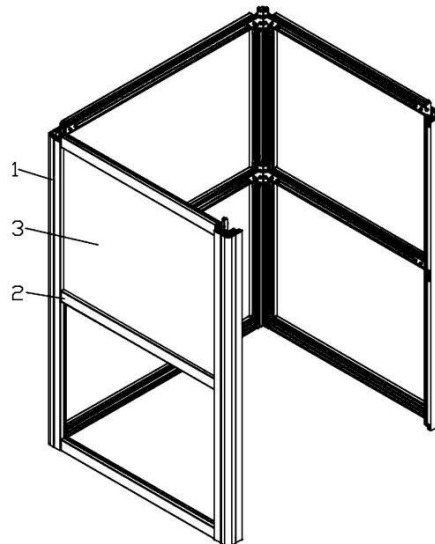
Room 603, 604, 606, 607, Floor 6, Manager Wu Nanxijiang Office Building, No. 88, Nanxijiang Road, Yuexi, Wuzhong Suzhou, Jiangsu 215000, China

(72) YU, Sheng (CN)

(74) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(54) **KHUNG THANG MÁY ĐƯỢC TẠO THUẬN LỢI CHO VIỆC LẮP ĐẶT**

- (57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực kỹ thuật thang máy, và cụ thể hơn là, khung thang máy được tạo thuận lợi cho việc lắp đặt, bao gồm các cột và các dầm ngang. Bốn dầm ngang được bố trí tại các mối nối của các cột bên trên và bên dưới; các cột là các biên dạng góc thẳng đứng; mỗi biên dạng góc thẳng đứng bao gồm hai bộ phận thẳng đứng mà vuông góc với nhau và bộ phận uốn cong mà nối hai bộ phận thẳng đứng; các rãnh kết nối được bố trí bên trong các bộ phận uốn cong; và các cột bên trên và bên dưới được xác định vị trí thông qua các cột định vị trong các rãnh kết nối. Theo sáng chế, nhờ bố trí các cột định vị và các rãnh kết nối, các cột định vị được chèn vào bên trong các rãnh kết nối, sao cho để xác định vị trí các cột bên trên và bên dưới và tạo thuận lợi cho sự lắp đặt; nhờ bố trí các giá cố định, các rãnh kẹp được tạo ra trên các giá cố định, và các phần được tạo ren bắt chặt các dây trong các giá cố định thông qua các rãnh kẹp; các giá cố định là phẳng và thẳng để tạo thuận lợi cho việc khoan lỗ; các góc được bao gồm giữa các giá cố định và các bộ phận thẳng đứng là 45 độ, sao cho các cột chốt cố định có thể được tạo ren một cách thuận lợi bên trong các rãnh kết nối; các giá cố định có thể được sử dụng như là, theo một khía cạnh, các khoang chứa để tạo thuận lợi cho sự lắp đặt của các dây, và có thể được sử dụng như là, theo một khía cạnh khác, các khoang cố định; và các cột định vị được cố định thông qua các cột chốt cố định, sao cho thiết kế này là thích hợp.



- (11) **88665 A** (43) 25/08/2022
(21) **1-2022-02553** (85) 22/04/2022
(22) 21/04/2020 (86) PCT/CN2020/085858 21/04/2020
(30) 201910907934.6 25/09/2019 CN (87) WO2021/057015 01/04/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/04/2022

(51) **B66B 11/02**

(71) **SUZHOU BOW INTELLIGENCE TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)

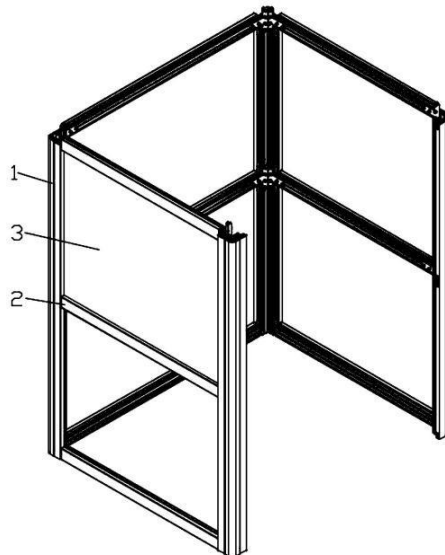
Room 603, 604, 606, 607, Floor 6, Manager Wu Nanxijiang Office Building, No. 88, Nanxijiang Road, Yuexi, Wuzhong Suzhou, Jiangsu 215000, China

(72) YU, Sheng (CN)

(74) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(54) **PHƯƠNG PHÁP LẮP ĐẶT DỪNG CHO KHUNG THANG MÁY**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp lắp đặt dùm cho khung thang máy, bao gồm các bước dưới đây: nối các dầm ngang và các cột, định vị vị trí các cột bên trên và bên dưới, và cố định các dầm ngang và các cột cùng với các cột liền kề bên trên và bên dưới. Theo sáng chế, một đầu của cột định vị được chèn vào bên trong rãnh kết nối của cột bên dưới và được giới hạn bởi các cột chốt cố định; rãnh kết nối của cột bên trên được bao xung quanh trên cột định vị; các cột bên trên và bên dưới được xác định vị trí một cách dễ dàng và thuận tiện; các giá cố định là phẳng và thẳng để tạo thuận lợi cho việc khoan lỗ; các góc được bao gồm giữa các giá cố định và các bộ phận thẳng đứng là 45 độ, sao cho các cột chốt cố định có thể được tạo ren một cách thuận lợi bên trong các rãnh kết nối; các giá cố định có thể được sử dụng như là các khoang chứa để tạo thuận lợi cho sự lắp đặt của các dây, và các khoang cố định; và cột định vị được cố định thông qua các cột chốt cố định, sao cho thiết kế này là thích hợp. Các tấm cố định được chèn vào bên trong các rãnh bản mỏng cố định thẳng đứng và các rãnh bản mỏng cố định nằm ngang; các bộ phận nối góc được cố định với các tấm cố định thông qua các bu lông để cố định các dầm ngang và các cột cùng với các cột liền kề bên trên và bên dưới; các tấm cố định được xác định vị trí trên các cạnh bên ngoài của các bộ phận nối góc, và các bu lông thực hiện bắt chặt các biên dạng bên ngoài; biên dạng bên trong để lắp đặt trước đó được thay đổi, sao cho không gian thao tác là lớn, và sự lắp đặt là thuận tiện.



- (11) **88666 A** (43) 25/08/2022
(21) **1-2022-02555** (85) 22/04/2022
(22) 25/09/2020 (86) PCT/EP2020/076864 25/09/2020
(30) 19199473.0 25/09/2019 EP (87) WO2021/058722 01/04/2021
(51) **C12N 15/70**
(71) **KATHOLIEKE UNIVERSITEIT LEUVEN (BE)**
K.U. Leuven R&D Waaistraat 6-Box 5105, B-3000 Leuven, Belgium
(72) JANSSEN, Melody (DE); AUWERX, Joeri (BE); DALLMEIER, Kai (DE);
ONGENAE, Nicolas (BE); VANSALLEN, Cédric (BE); GORIS, Nesyia (BE)
(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
(54) **VECTƠ LỚN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VECTƠ LỚN**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp sản xuất vectơ có kích thước ít nhất là 16kb từ tế bào vi khuẩn bao gồm các bước liên tiếp sau đây: a) thu tế bào vi khuẩn chứa vectơ có kích thước ít nhất là 16kb, chứa trình tự khởi đầu sao chép kiểu cảm ứng, b) cấy vào môi trường nuôi cấy tế bào vi khuẩn chứa vectơ này, c) nuôi cấy tế bào vi khuẩn trong môi trường nuôi cấy, d) bổ sung một hoặc nhiều chất cảm ứng trình tự khởi đầu sao chép kiểu cảm ứng đã nêu vào môi trường nuôi cấy khi môi trường nuôi cấy vi khuẩn đạt mật độ quang ở 600nm (OD600) ít nhất là 20, e) tiếp tục nuôi cấy tế bào vi khuẩn trong môi trường nuôi cấy, f) tùy ý tách tế bào vi khuẩn khỏi môi trường nuôi cấy, và g) thu hồi plasmid từ tế bào vi khuẩn. Sáng chế cũng đề xuất vectơ có kích thước ít nhất là 16kb chứa trình tự khởi đầu sao chép kiểu cảm ứng để sử dụng trong các phương pháp này.

- (11) **88667 A** (43) 25/08/2022
(21) **1-2022-02558** (85) 22/04/2022
(22) 13/11/2020 (86) PCT/JP2020/042428 13/11/2020
(30) 2019-206813 15/11/2019 JP (87) WO2021/095846 A1 20/05/2021
2019-206709 15/11/2019 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/04/2022

(51) **C21D 8/12; C22C 38/60; H01F 1/147; C22C 38/00**

(71) **NIPPON STEEL CORPORATION (JP)**

6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan

(72) Tesshu MURAKAWA (JP); Miho TOMITA (JP); Hiroshi FUJIMURA (JP); Satoshi KANO (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **TẤM THÉP ĐIỆN KHÔNG ĐỊNH HƯỚNG**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm thép điện không định hướng có thành phần hóa học trong đó, theo % khối lượng, C: nhỏ hơn hoặc bằng 0,010%, Si: nằm trong khoảng từ 1,50% đến 4,00%, sol. Al: nằm trong khoảng từ 0,0001% đến 1,0%, S: nhỏ hơn hoặc bằng 0,010%, N: nhỏ hơn hoặc bằng 0,010% và một hoặc nhiều nguyên tố được chọn từ nhóm gồm có Mn, Ni, Co, Pt, Pb, Cu và Au: tổng cộng nằm trong khoảng từ 2,50% đến 5,00% với phần còn lại bao gồm Fe và các tạp chất, trong đó tỷ lệ kết tinh lại nằm trong khoảng từ 1% đến 99% trong cấu trúc kim tương học, độ dày tấm nhỏ hơn hoặc bằng 0,50mm, và, trong trường hợp đo mật độ từ thông B50 sau khi ủ tấm thép điện không định hướng ở 800°C trong hai giờ, mật độ từ thông B50 theo hướng 45° so với hướng cán lớn hơn hoặc bằng 1,75T.

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 88668 A | (43) 25/08/2022 | |
| (21) 1-2022-02561 | (85) 22/04/2022 | |
| (22) 28/10/2020 | (86) PCT/JP2020/040435 | 28/10/2020 |
| (30) 2019-195833 | 29/10/2019 JP | (87) WO2021/085474 |
| | | 06/05/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/04/2022

(51) **B22D 11/124; B22D 11/22**

(71) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**

2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan

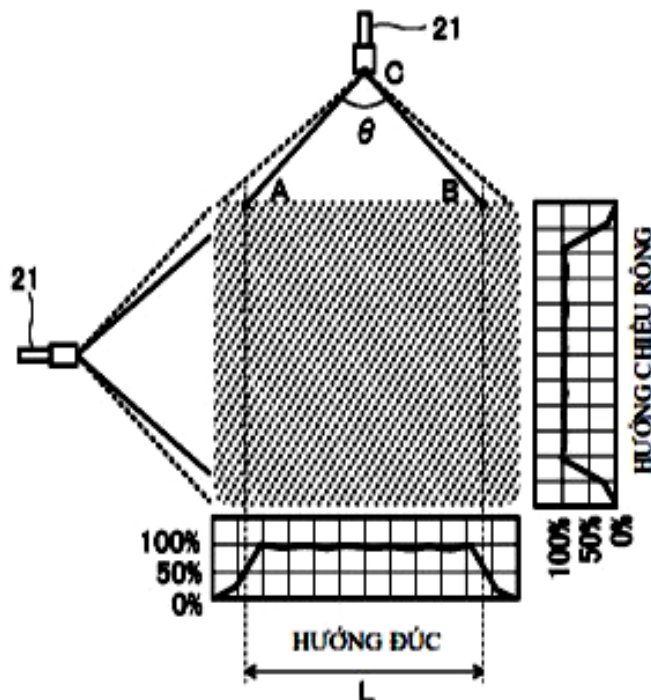
(72) OSUKA Kenichi (JP); UEOKA Satoshi (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP LÀM MÁT THỨ CẤP CHO DẢI PHÔI ĐÚC LIÊN TỤC**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp làm mát thứ cấp cho dải phôi đúc liên tục mà cho phép trang thiết bị được bảo trì một cách dễ dàng và cho phép độ đồng đều về khả năng làm mát được cải thiện. Phương pháp làm mát thứ cấp cho dải phôi đúc liên tục theo sáng chế bao gồm bước làm mát dải phôi 5 bằng cách sử dụng các đầu phun 21 có kiểu phun hình tứ giác. Các đầu phun 21 được sắp xếp theo hướng chiều rộng của dải phôi giữa các con lăn dẫn hướng 19 có bán kính d (đơn vị: mm) và được sắp xếp theo hướng đúc với khoảng cách từ tâm đến tâm P (đơn vị: mm) trong một phần hoặc toàn bộ vùng ngang 15 trong vùng làm mát thứ cấp của máy đúc liên tục 1. Đối với mỗi đầu phun 21 mà phun nước làm mát, các giá trị của mật độ thể tích nước của nước làm mát tại hai điểm A và B mà được đặt cách xa nhau theo hướng đúc một khoảng cách L (đơn vị: mm) là 50% giá trị lớn nhất của mật độ thể tích nước theo hướng đúc, và mối quan hệ giữa khoảng cách L và khoảng cách từ tâm đến tâm P thỏa mãn công thức (1) dưới đây. Dải phôi được làm mát trong khi trạng thái sôi hạt nhân được duy trì trong phạm vi giữa điểm A và điểm B:
- $$L/P \geq 0,70. (1)$$

FIG. 1



- (11) 88669 A (43) 25/08/2022
 (21) 1-2022-02563 (85) 22/04/2022
 (22) 16/11/2020 (86) PCT/JP2020/042634 16/11/2020
 (30) 2019-220944 06/12/2019 JP (87) WO2021/111852 10/06/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/04/2022

(51) H01R 25/00; H01R 31/02

(71) PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD.
 (JP)

1-61, Shiromi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 540-6207, Japan

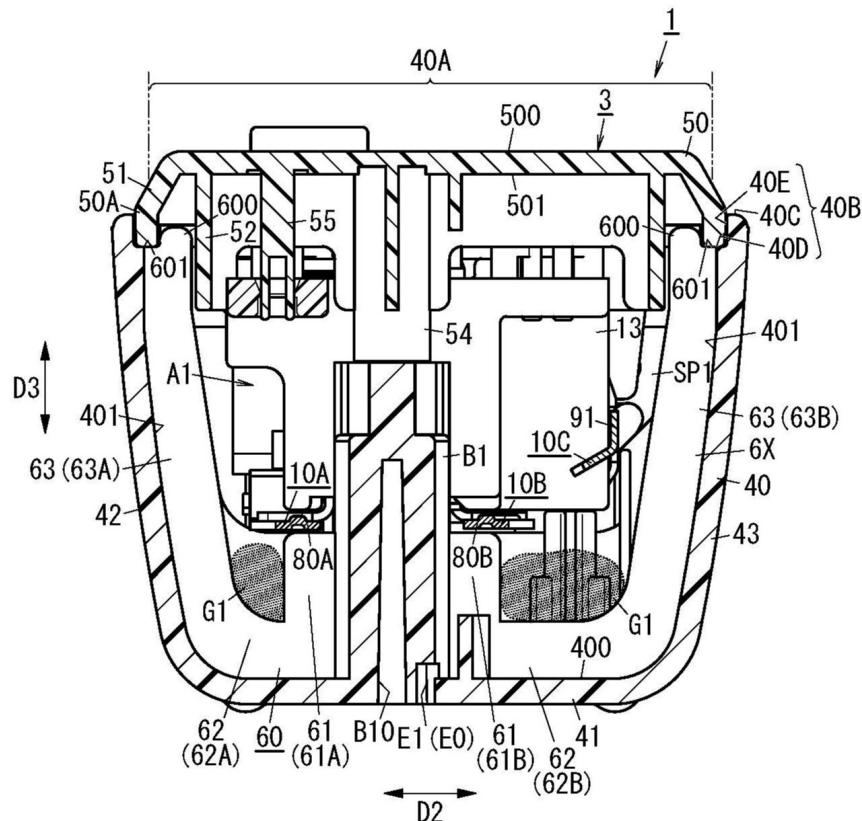
(72) HONGSUWAN, Kantichai (TH); SUKCHAI, Ubonwan (TH)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) Ổ CẮM ĐIỆN DÀI

- (57) Sáng chế đề cập đến ổ cắm điện dài (1) bao gồm thân (40), nắp (50), và khối cắm điện (A1). Thân (40) có lỗ mở (40A) và không gian ở trong (SP1) và được kéo dài theo hướng thứ nhất. Nắp (50) có lỗ đóng và lỗ mở (40A). Thân (40) có, ở bề mặt đáy (400) trong không gian ở trong (SP1), ít nhất một phần thành (60) được căn chỉnh theo hướng thứ hai (D2) mà giao nhau với hướng thứ nhất. Phần thành (60) bao gồm: bộ phận thứ nhất (61) được sắp xếp tiếp xúc với một phần của khối cắm điện (A1) theo hướng sắp xếp (D3) mà bề mặt đáy (400) và nắp (50) được sắp xếp; và bộ phận thứ hai (62) có chiều cao đối với bề mặt đáy (400) nhỏ hơn bộ phận thứ nhất (61).

FIG. 1



- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 88670 A | (43) 25/08/2022 | |
| (21) 1-2022-02564 | (85) 22/04/2022 | |
| (22) 05/11/2020 | (86) PCT/JP2020/041419 | 05/11/2020 |
| (30) 2019-218962 | 03/12/2019 JP | (87) WO2021/111798 |
| | | 10/06/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/04/2022

(51) *B65D 1/46; B21D 51/26; B65D 1/16*

(71) **TOYO SEIKAN CO., LTD.** (JP)

18-1, Higashi-Gotanda 2-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 1418640, Japan

(72) FUKUMOTO Hayato (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **VẬT CHỨA DẠNG LON**

- (57) Sáng chế đề cập đến vật chứa dạng lon đạt được độ bền chịu áp lực cao hơn bằng cách cải thiện hình dạng của phần đáy của vật chứa dạng lon. Vật chứa dạng lon bao gồm thân lon và đáy lon, đáy lon được cung cấp, ở trung tâm của nó, phần vòm được làm lõm hướng vào bên trong của vật chứa dạng lon dọc theo hướng trục lon, và phần lồi hình khuyên nhô về phía bên ngoài của vật chứa dạng lon để tạo hình dạng phần đỡ hình khuyên ở ngoại vi bên ngoài của phần vòm, trong đó bề mặt ngoại vi bên trong kéo dài từ phần đỡ của phần lồi hình khuyên đến phần mép ngoại vi bên ngoài của phần vòm bao gồm phần lõm vào trong đó phần mép ngoại vi của phần vòm được đặt theo hướng xa trục lon hơn phần trong cùng của bề mặt ngoại vi bên trong.

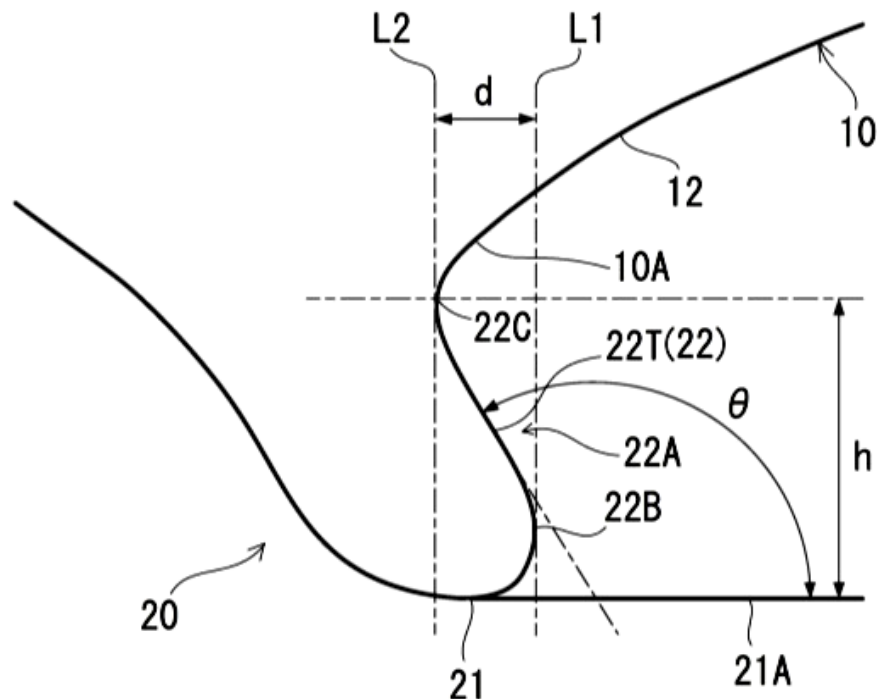
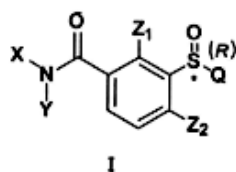


Fig.2

- (11) **88671 A** (43) 25/08/2022
 (21) **1-2022-02569** (85) 22/04/2022
 (22) 22/10/2020 (86) PCT/CN2020/122622 22/10/2020
 (30) 201911013581.1 23/10/2019 CN (87) WO2021/078174 A1 29/04/2021
 202010391788.9 11/05/2020 CN
 202010472859.8 29/05/2020 CN
 (51) **C07D 271/113; A01N 43/84; C07D 417/12; C07D 413/12; A01N 43/824; A01P 13/00**
 (71) **QINGDAO KINGAGROOT CHEMICAL COMPOUND CO., LTD.** (CN)
 No.53, Qinglonghe Road, Huangdao District, Qingdao, Shandong 266000, China
 (72) LIAN, Lei (CN); HUA, Rongbao (CN); PENG, Xuegang (CN); ZHAO, De (CN); CUI, Qi (CN)
 (74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)
 (54) **HỢP CHẤT ARYL FORMAMIT CÓ CHỨA OXIT LƯU HUỖNH BẤT ĐỐI HOẶC MUỐI CỦA CHÚNG, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ, CHẾ PHẨM DIỆT CỎ VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT CỎ ĐẠI**

- (57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực hóa học nông nghiệp, và đặc biệt đề cập đến hợp chất aryl formamit chứa oxit lưu huỳnh bất đối hoặc muối của nó, phương pháp điều chế, chế phẩm diệt cỏ và phương pháp kiểm soát cỏ dại. Hợp chất aryl formamit chứa oxit lưu huỳnh bất đối hoặc muối của nó có công thức cấu tạo sau:



trong đó Z_1 , và Z_2 mỗi nhóm độc lập là nitro, halogen, hoặc xyno, v.v.; X

là không được thế hoặc được thế, không được thế hoặc được

thế, không được thế hoặc được thế, không được thế hoặc được

thế, không được thế hoặc được thế, không được thế hoặc được

thế, không được thế hoặc được thế, Q là halogen, xyno, xynoalkyl,

hoặc nitro, v.v.; Y là hydro, v.v.; trong đó hợp chất có ưu điểm về độ hoạt động diệt cỏ tốt, độ an toàn cây trồng cao hơn, và đặc biệt có tính chọn lọc tốt đối với các loại cây trồng chủ chốt chẳng hạn lúa mì, lúa, ngô.

- (11) **88672 A** (43) 25/08/2022
 (21) **1-2022-02583** (85) 25/04/2022
 (22) 21/10/2020 (86) PCT/IB2020/059890 21/10/2020
 (30) 102019000019760 24/10/2019 IT (87) WO2021/079283 29/04/2021
 102020000024589 19/10/2020 IT
 (51) **B01D 39/08; B01D 39/16**
 (71) **SAATI S.P.A.** (IT)
 Via Milano, 14, 22070 Appiano Gentile (CO), Italy
 (72) MOMENTÈ, Roberto (IT); LUCIGNANO, Carmine (IT); SIMONE, Martina (IT);
 CANONICO, Paolo (IT)
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BỘ LỌC TỔNG HỢP VÀ BỘ LỌC TỔNG HỢP ĐƯỢC SẢN XUẤT THEO PHƯƠNG PHÁP NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất bộ lọc tổng hợp (1), phương pháp này bao gồm bước tạo thành bộ lọc thứ nhất (8) thông qua lắng đọng các sợi nano (4) trên vải nền (2) thông qua quy trình xe điện và bước bao phủ bộ lọc này (1) bằng cách lắng đọng plasma của lớp phủ (7) trên bộ lọc thứ nhất (8) trong buồng chân không (9). Theo sáng chế, sau quá trình xe điện và trước khi lắng đọng plasma của lớp phủ (7), bước khử khí của vải nền (2) và của các sợi nano (4) tạo thành bộ lọc đầu tiên (8) được cung cấp bên trong cùng một buồng (9). Đối với bộ lọc đã biết, sáng chế mang lại ưu điểm là duy trì mức độ chống thấm nước và dầu mong muốn, do sự tạo thành của lớp phủ hoàn toàn polyme hóa bám chặt vào bề mặt của vải nền và của các sợi nano.

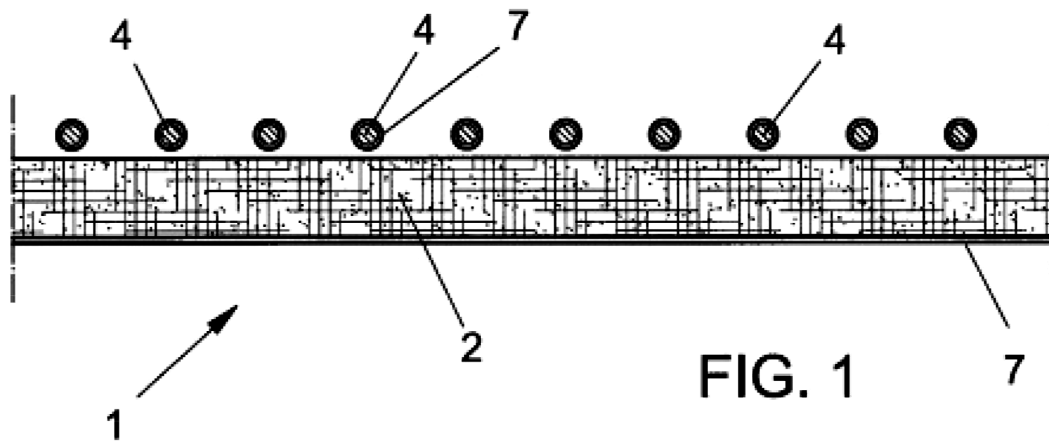


FIG. 1

(11) 88673 A

(43) 25/08/2022

(21) 1-2022-02590

(22) 25/04/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/04/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 09/05/2022

(51) A41D 19/00

(71) 1. MAIVAN BACH LE (US)

2417 Wolf Glen Place, Fairfield, California 94534, USA

2. MAIANH BACH LE (US)

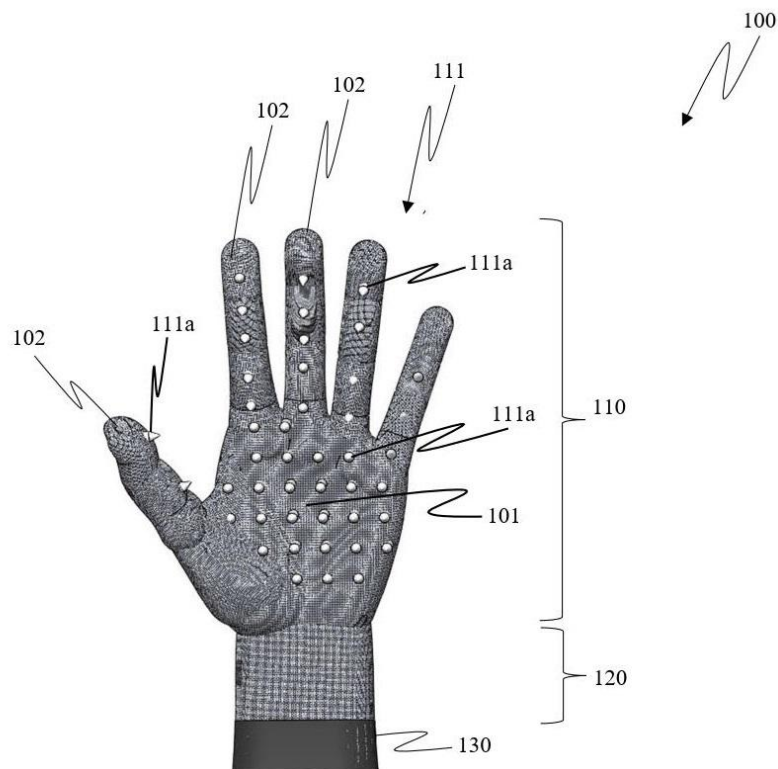
2417 Wolf Glen Place, Fairfield, California 94534, USA

(72) Joe Huu Le (US)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(54) **GĂNG TAY BẢO VỆ**

- (57) Sáng chế đề cập đến găng tay bảo vệ bao gồm: bàn tay găng tay và thân găng tay. Bàn tay găng tay và thân găng tay có một lớp bảo vệ bên ngoài và bên trong được phủ một lớp bảo vệ bên trong. Lớp bảo vệ bên ngoài có chức năng chống các vật sắc gây tổn thương cho tay người dùng/sử dụng găng tay bảo vệ; lớp bảo vệ bên trong có chức năng chống các vật nhọn gây tổn thương cho tay người dùng. Trên lớp bảo vệ bên ngoài của bàn tay găng tay, ở phía lòng bàn tay găng tay và các ngón tay găng tay, có các gai có chức năng giúp cho người dùng có thể gây tổn thương cho đối tượng mà người dùng cầm/nắm lấy. Ngoài ra, găng tay bảo vệ còn bao gồm một đai khoá găng tay dùng để cố định găng tay bảo vệ trên cánh tay người dùng.



HÌNH 1A

- (11) **88674 A** (43) 25/08/2022
- (21) **1-2022-02593** (85) 25/04/2022
- (22) 04/11/2020 (86) PCT/US2020/058813 04/11/2020
- (30) 62/930,409 04/11/2019 US (87) WO2021/091965 A1 14/05/2021
- 17/087,410 02/11/2020 US
- (51) **H04B 7/06; H04B 7/08; H04B 7/0404**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) RAGHAVAN, Vasanthan (IN); TASSOUDJI, Mohammad Ali (US); OU, Yu-Chin (TW); RAVID, Kobi (IL); KOYMEN, Ozge (US); CEZANNE, Juergen (DE); LI, Junyi (US); GULATI, Kapil (IN); RYU, Jung Ho (US); BAI, Tianyang (CN)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị truyền thông không dây, cụ thể là báo hiệu và tạo cấu hình lại cho mảng anten động trong các dải sóng milimét. Thiết bị người dùng (user equipment - UE) có thể phát hiện điều kiện thay đổi mảng anten. UE có thể truyền yêu cầu huấn luyện chùm cho cấu hình mảng anten để đáp lại việc phát hiện này. Yêu cầu huấn luyện chùm có thể bao gồm cấu hình mảng anten được yêu cầu cho UE và thông tin chỉ báo về các trọng số chùm để sử dụng với cấu hình mảng anten được yêu cầu. Trạm cơ sở có thể xác định cấp phép hay từ chối cấu hình mảng anten được yêu cầu cho UE. UE có thể nhận, từ trạm cơ sở, thông tin chỉ báo về cấu hình mảng anten cho UE. Trạm cơ sở có thể truyền số tín hiệu tham chiếu dưới dạng tập hợp các tín hiệu tham chiếu thông tin tình trạng kênh (channel state information reference signal - CSIRS) liên tiếp. UE có thể huấn luyện cấu hình mảng anten hoạt động được tạo cấu hình lại dựa vào các tín hiệu tham chiếu.

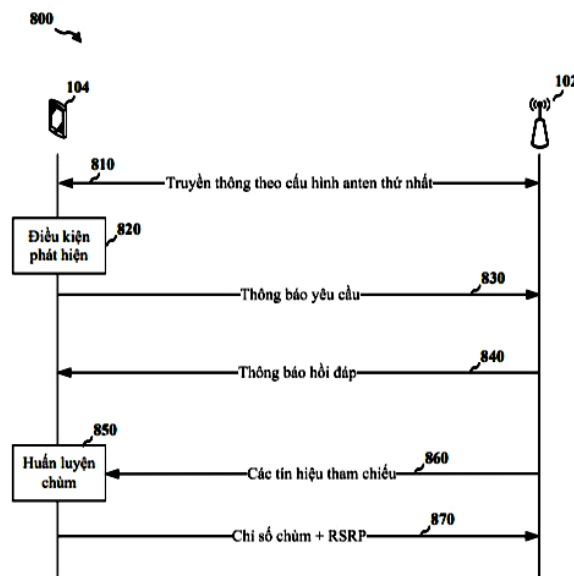
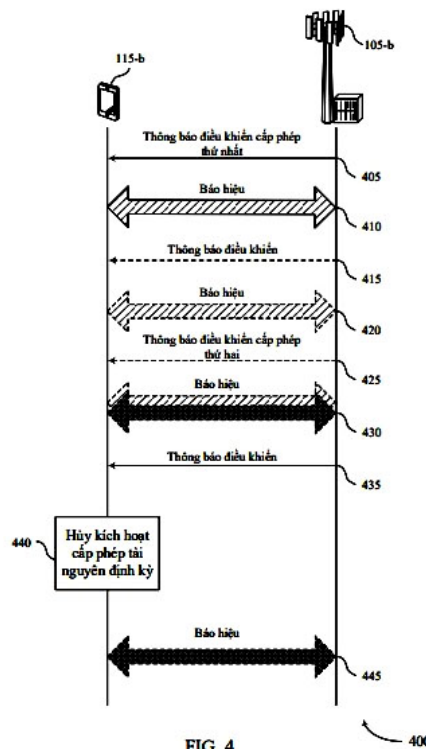


FIG. 8

- (11) 88675 A (43) 25/08/2022
 (21) 1-2022-02596 (85) 25/04/2022
 (22) 27/10/2020 (86) PCT/US2020/057569 27/10/2020
 (30) 201941044583 04/11/2019 IN (87) WO2021/091729 A1 14/05/2021
 (51) H04W 72/04; H04W 72/12
 (71) QUALCOMM INCORPORATED (US)
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego,
 California 92121-1714 (US)
 (72) BHATTAD, Kapil (IN); ZHANG, Xiaoxia (CN); DEOGUN, Pravjyot Singh (IN);
 SUN, Jing (US)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp và thiết bị truyền thông không dây. Thiết bị người dùng có thể nhận thông báo điều khiển thứ nhất gắn với cấp phép tài nguyên định kỳ thứ nhất, và bao gồm trường phân bổ tài nguyên thứ nhất gắn với khoảng cách sóng mang con thứ nhất. Thiết bị người dùng có thể nhận thông báo điều khiển thứ hai bao gồm trường phân bổ tài nguyên thứ nhất ở giá trị thứ nhất. Thiết bị người dùng có thể hủy kích hoạt cấp phép tài nguyên thứ nhất dựa vào giá trị thứ nhất và khoảng cách sóng mang con thứ nhất. Thiết bị người dùng có thể nhận thông báo điều khiển thứ ba gắn với cấp phép tài nguyên định kỳ, thứ hai và bao gồm trường phân bổ tài nguyên thứ hai gắn với khoảng cách sóng mang con thứ hai. Thiết bị người dùng có thể nhận thông báo điều khiển thứ tư mà bao gồm trường phân bổ tài nguyên thứ hai ở giá trị thứ hai khác với giá trị thứ nhất. Thiết bị người dùng có thể hủy kích hoạt cấp phép tài nguyên thứ hai dựa vào giá trị thứ hai và khoảng cách sóng mang con thứ hai.



- (11) 88676 A (43) 25/08/2022
 (21) 1-2022-02597 (85) 25/04/2022
 (22) 03/11/2020 (86) PCT/CN2020/126070 03/11/2020
 (30) PCT/CN2019/115648 05/11/2019 CN (87) WO2021/088785 A1 14/05/2021

(51) H04W 72/04

(71) QUALCOMM INCORPORATED (US)

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) LEI, Jing (US); ZHENG, Ruiming (CN); HE, Linhai (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TẠI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ TRẠM CƠ SỞ**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp, hệ thống và thiết bị truyền thông không dây tại thiết bị người dùng và trạm cơ sở để phân biệt các loại đáp ứng truy cập ngẫu nhiên, sao cho thiết bị người dùng (user equipment - UE) có thể nhận diện đáp ứng truy cập ngẫu nhiên cho UE. UE có thể truyền thông điệp truy cập ngẫu nhiên mà có thể được kết hợp với loại thứ nhất của đáp ứng truy cập ngẫu nhiên. Trạm cơ sở có thể được tạo cấu hình để truyền thông các loại đáp ứng truy cập ngẫu nhiên khác nhau, và có thể tạo cấu hình đáp ứng truy cập ngẫu nhiên và tín hiệu điều khiển liên kết xuống kết hợp để tương ứng với loại đáp ứng truy cập ngẫu nhiên thứ nhất. Trạm cơ sở có thể truyền tín hiệu điều khiển liên kết xuống đến UE bằng cách tạo cấu hình các tín hiệu tham chiếu giải điều biến khác nhau, các ký hiệu nhận diện nhóm khác nhau, các không gian tìm kiếm khác nhau hoặc các tập tài nguyên điều khiển, hoặc thông tin điều khiển liên kết xuống khác nhau. UE có thể xác định rằng đáp ứng truy cập ngẫu nhiên là thuộc loại thứ nhất và có thể nhận đáp ứng truy cập ngẫu nhiên dựa trên tín hiệu điều khiển liên kết xuống được giải mã.

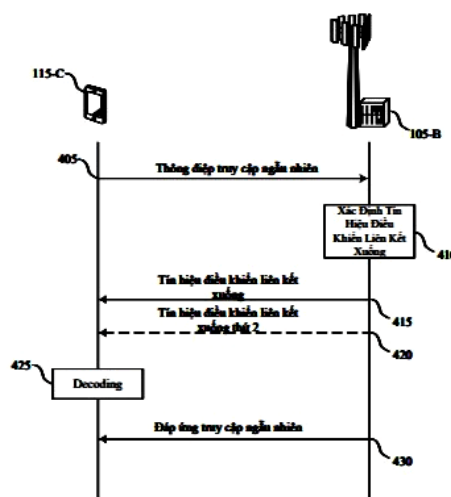
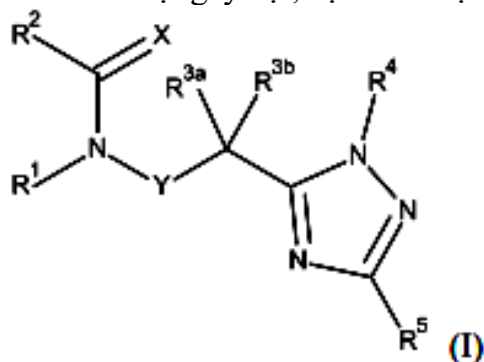


FIG. 4

- (11) 88677 A (43) 25/08/2022
 (21) 1-2022-02611 (85) 25/04/2022
 (22) 08/10/2020 (86) PCT/EP2020/078248 08/10/2020
 (30) 19202293.7 09/10/2019 EP (87) WO2021/069567 15/04/2021
 19215749.3 12/12/2019 EP
 20177852.9 02/06/2020 EP
 (51) *A61P 33/14; C07D 401/14; C07C 321/18; C07D 401/04; A61K 31/506; C07C 317/22*
 (71) **BAYER AKTIENGESELLSCHAFT (DE)**
 Kaiser-Wilhelm-Allee 1, 51373 Leverkusen, Germany
 (72) JESCHKE, Peter (DE); SCHWARZ, Hans-Georg (DE); ARLT, Alexander (DE); FÜBLEIN, Martin (DE); CANCHO GRANDE, Yolanda (ES); TELSER, Joachim (DE); LÖSEL, Peter (DE); LINKA, Marc (DE); EBBINGHAUS-KINTSCHER, Ulrich (DE); DAMIJONAITIS, Arunas Jonas (DE); HELLWEGE, Elke (DE); TURBERG, Andreas (DE); HEISLER, Iring (DE)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **HỢP CHẤT HETEROARYL-TRIAZOL CÓ TÁC DỤNG DIỆT SINH VẬT GÂY HẠI, CHẾ PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY, PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT SINH VẬT GÂY HẠI VÀ PHƯƠNG PHÁP BẢO VỆ HẠT GIỐNG HOẶC CÂY ĐANG NẢY MẦM KHỎI SINH VẬT GÂY HẠI BẰNG CÁCH SỬ DỤNG HỢP CHẤT NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất heteroaryl-triazol có công thức chung (I), trong đó các phần tử cấu trúc X, Y, R¹, R², R^{3a}, R^{3b}, R⁴ và R⁵ có nghĩa được đưa ra trong phần mô tả, đề cập đến chế phẩm phối chế và chế phẩm chứa các hợp chất này, mà hữu dụng trong kiểm soát động vật gây hại bao gồm động vật chân đốt và côn trùng trong bảo vệ thực vật và hữu dụng trong kiểm soát sinh vật ngoại ký sinh trên động vật. Sáng chế còn đề cập đến các hợp chất trung gian có công thức (a) và công thức (b-1). Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp kiểm soát sinh vật gây hại, cụ thể là động vật gây hại và phương pháp bảo vệ hạt giống hoặc cây đang nảy mầm khỏi sinh vật gây hại, cụ thể là động vật gây hại sử dụng các hợp chất theo sáng chế.



- (11) 88678 A (43) 25/08/2022
 (21) 1-2022-02615 (85) 14/08/2018
 (22) 12/01/2017 (86) PCT/US2017/013183 12/01/2017
 (30) 62/279,440 15/01/2016 US (87) WO2017/123752 20/07/2017

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/08/2018

(51) **D04B 1/12**

(62) 1-2018-03562

(71) **NIKE INNOVATE C.V. (US)**

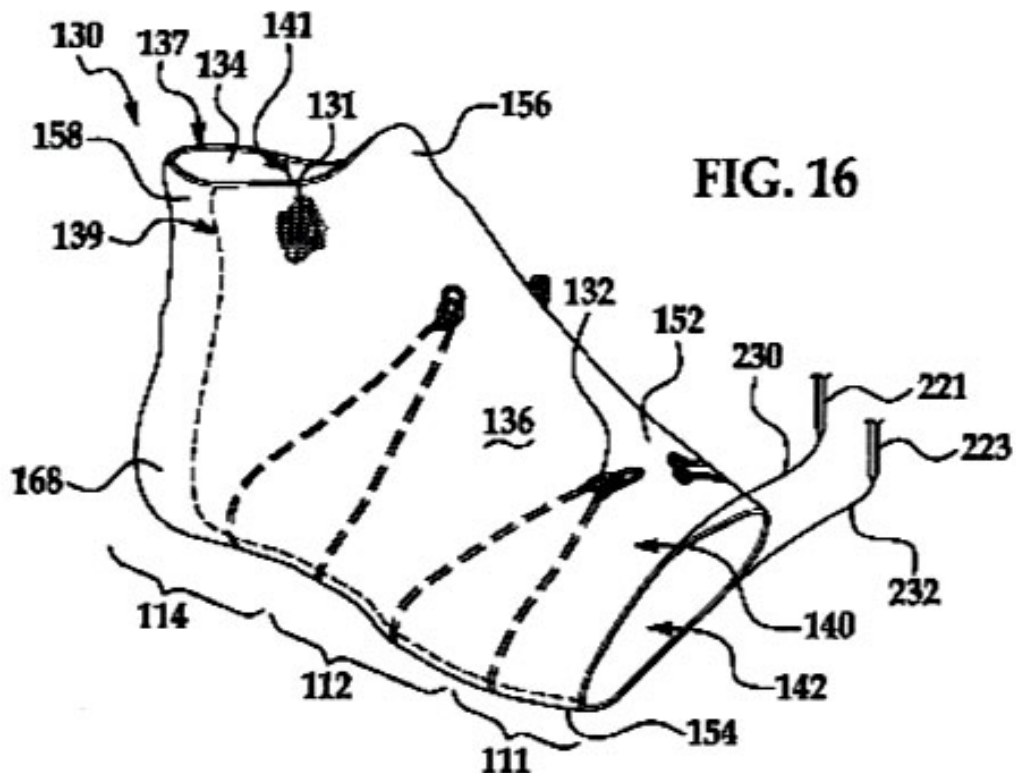
One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005, United States of America

(72) MCFARLAND, William, C. (US); MACGILBERT, John, Stuart (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **BỘ PHẬN DỆT KIM DÙNG CHO GIÀY DÉP**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp dệt kim bộ phận dệt kim (130) dùng cho mũ giày (120) của giày dép (100). Phương pháp này có thể bao gồm bước sử dụng máy dệt kim phẳng (200). Mũ giày (120) có thể được tạo kết cấu để tiếp nhận bàn chân của người đi giày. Phương pháp này có thể bao gồm bước thực hiện lần chạy qua (1040) của ít nhất một cơ cấu cấp sợi (224) dọc theo trục dọc (211) so với các giường kim thứ nhất (210) và thứ hai (216), cấp ít nhất một sợi (230, 232) bằng ít nhất một cơ cấu cấp sợi (224) trong lần chạy qua (1040), tạo ra, trong lần chạy qua (1040), các vòng thứ nhất (1022) bằng các kim thứ nhất (206) để xác định phần thứ nhất (140) của bộ phận dệt kim (130), và tạo ra, trong lần chạy qua (1040), các vòng thứ hai (1022) bằng các kim thứ hai (212) để xác định phần thứ hai (142) của bộ phận dệt kim.



- (11) **88679 A** (43) 25/08/2022
(21) **1-2022-02621** (85) 26/04/2022
(22) 24/09/2020 (86) PCT/JP2020/035914 24/09/2020
(30) JP2019-178095 27/09/2019 JP (87) WO2021/060323 01/04/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/04/2022

(51) **H01M 4/14; H01M 4/62; H01M 10/06**

(71) **GS YUASA INTERNATIONAL LTD. (JP)**

1, Inobaba-cho, Nishinosho, Kisshoin, Minami-ku, Kyoto-shi, Kyoto 6018520
JAPAN

(72) WAMA, Ryotaro (JP); TSUJINAKA, Akihito (JP)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS
HANOI)

(54) **ẮC QUY CHÌ-AXIT**

- (57) Sáng chế đề cập đến ắc quy chì-axit bao gồm tấm điện cực dương, tấm điện cực âm và dung dịch điện phân. Tấm điện cực âm bao gồm vật liệu điện cực âm. Vật liệu điện cực âm chứa chất trương nở hữu cơ và vật liệu cacbon. Chất trương nở hữu cơ chứa đơn vị của hợp chất bisaren và đơn vị của hợp chất thơm đơn vòng có nhóm hydroxy. Đơn vị của hợp chất bisaren là ít nhất một chất được chọn từ nhóm bao gồm đơn vị của hợp chất bisphenol S và đơn vị của hợp chất bisphenol A.

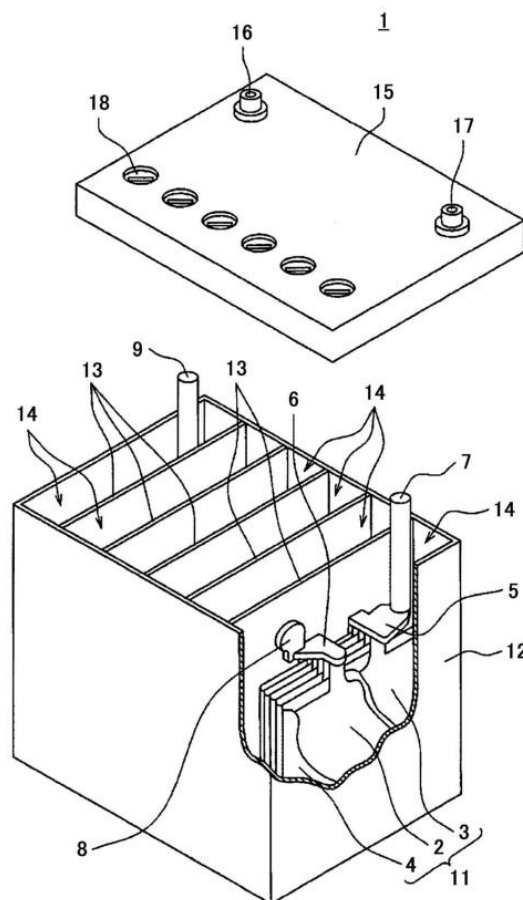


Fig.1

- (11) **88680 A** (43) 25/08/2022
(21) **1-2022-02623** (85) 26/04/2022
(22) 13/10/2020 (86) PCT/IB2020/059591 13/10/2020
(30) 102019000018890 15/10/2019 IT (87) WO2021/074780 22/04/2021
(51) **C03B 19/10; C03C 12/00; C04B 26/18; C03C 8/02; C04B 18/02; C03C 1/00; C03C 3/087**
(75) **TONCELLI, LUCA (IT)**
Viale Asiago, 34, 36061 Bassano del Grappa (VI), Italy
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT LIỆU DẠNG HẠT VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SẢN PHẨM Ở DẠNG TẮM HOẶC KHỐI**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất vật liệu dạng hạt được dự định để được sử dụng làm cốt liệu và chất độn trong hỗn hợp chứa chất kết dính để sản xuất sản phẩm ở dạng tấm hoặc khối. Phương pháp này bao gồm bước nấu chảy hỗn hợp gồm các khoáng vật đã chọn có thành phần hóa học cụ thể, bước đúc vật liệu nóng chảy, bước làm nguội vật liệu đúc cho đến khi đạt đến nhiệt độ định trước và bước đập vụn và/hoặc nghiền vật liệu đã làm nguội để thu được các vật liệu dạng hạt có cỡ hạt đã chọn và thích hợp để sử dụng làm cốt liệu hoặc chất độn trong hỗn hợp để sản xuất sản phẩm ở dạng tấm hoặc khối. Hơn nữa, phương pháp này bao gồm, trước bước nấu chảy, bước thu hồi và thu gom phế thải sản xuất của các sản phẩm sản xuất trước khác. Phế thải sản xuất được dự định tạo ra ít nhất một phần hỗn hợp gồm các khoáng vật đã chọn. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất sản phẩm ở dạng tấm hoặc khối từ hỗn hợp chứa cốt liệu và chất độn và chất kết dính.

- | | | |
|----------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 88681 A | (43) 25/08/2022 | |
| (21) 1-2022-02626 | (85) 26/04/2022 | |
| (22) 08/01/2021 | (86) PCT/KR2021/000257 | 08/01/2021 |
| (30) 10-2020-0007591 | 20/01/2020 KR | (87) WO2021/149950 |
| 10-2020-0131760 | 13/10/2020 KR | 29/07/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/04/2022

(51) **D06F 39/02**

(71) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**

128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

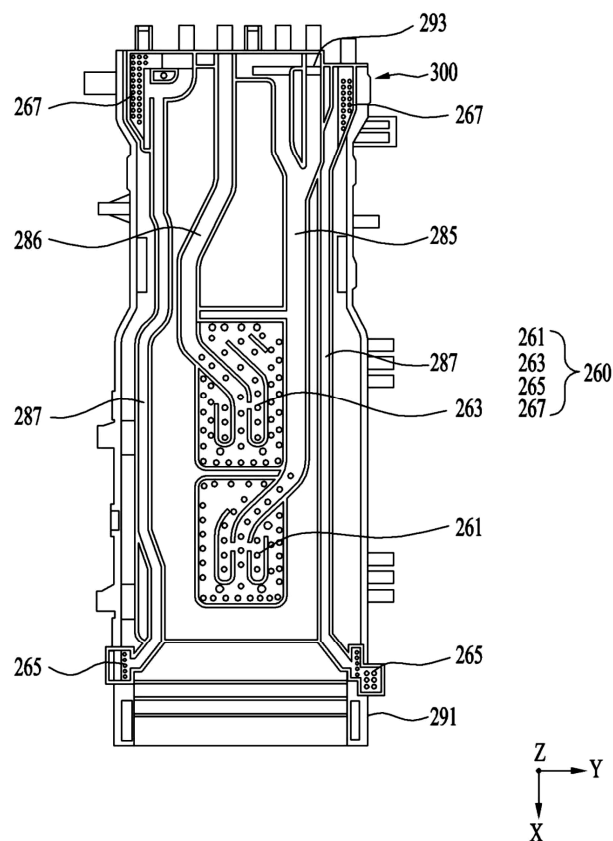
(72) JUNG, Sungwoon (KR); JANG, Hunjun (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

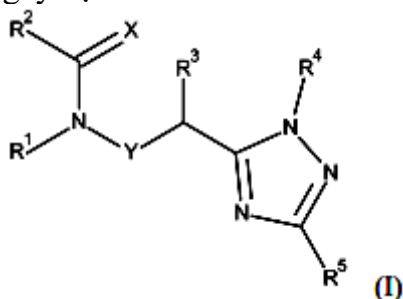
(54) **THIẾT BỊ XỬ LÝ ĐỒ GIẶT**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị xử lý đồ giặt chứa đơn vị lưu trữ chất tẩy rửa làm thực được vào trong buồng qua khoảng mở, trong đó chất tẩy rửa được lưu trữ trong đơn vị lưu trữ chất tẩy rửa; vỏ hộp cấp được bố trí trong buồng và nhận đơn vị lưu trữ chất tẩy rửa được thực vào qua khoảng mở; và bộ phân phối được bố trí phía trong buồng, và nằm bên trên đơn vị lưu trữ chất tẩy rửa, trong đó bộ phân phối chứa phần cấp nước mà nước được xả ra từ đó và nhỏ giọt hướng xuống, trong đó phần cấp nước chứa phần tưới để cấp nước cho đáy của vỏ hộp cấp.

Fig.37



- (11) **88682 A** (43) 25/08/2022
 (21) **1-2022-02627** (85) 26/04/2022
 (22) 08/10/2020 (86) PCT/EP2020/078252 08/10/2020
 (30) 19202288.7 09/10/2019 EP (87) WO2021/069569 15/04/2021
 (51) **C07D 401/04; A01P 7/02; A01P 7/04; A61K 31/44; C07D 403/04; A61P 33/14; C07D 401/14; A01N 43/653; A61K 31/506**
 (71) **BAYER AKTIENGESELLSCHAFT (DE)**
 Kaiser-Wilhelm-Allee 1, 51373 Leverkusen, Germany
 (72) JESCHKE, Peter (DE); SCHWARZ, Hans-Georg (DE); ARLT, Alexander (DE); FÜBLEIN, Martin (DE); CANCHO GRANDE, Yolanda (ES); TELSER, Joachim (DE); PAZENOK, Sergii (DE); LÖSEL, Peter (DE); LINKA, Marc (DE); EBBINGHAUS-KINTSCHER, Ulrich (DE); DAMIJONAITIS, Arunas Jonas (DE); HEISLER, Iring (DE); TURBERG, Andreas (DE)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **HỢP CHẤT HETEROARYL-TRIAZOL LÀM CHẤT DIỆT SINH VẬT GÂY HẠI, CHẾ PHẨM HÓA NÔNG CHỨA CHÚNG, PHƯƠNG PHÁP PHÒNG TRỪ SINH VẬT GÂY HẠI VÀ PHƯƠNG PHÁP BẢO VỆ HẠT HOẶC THỰC VẬT NẢY MẦM KHỎI SINH VẬT GÂY HẠI**
 (57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất heteroaryl-triazol có công thức chung (I), trong đó các phần tử cấu trúc X, Y, R¹, R², R³, R⁴ và R⁵ có nghĩa được nêu trong phần mô tả, các chế phẩm bào chế và các chế phẩm chứa các hợp chất này, phương pháp phòng trừ sinh vật gây hại và phương pháp bảo vệ hạt hoặc thực vật nảy mầm khỏi sinh vật gây hại.



- | | | |
|--------------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 88683 A | (43) 25/08/2022 | |
| (21) 1-2022-02629 | (85) 26/04/2022 | |
| (22) 08/01/2021 | (86) PCT/KR2021/000264 | 08/01/2021 |
| (30) 10-2020-0007593 | 20/01/2020 KR | (87) WO2021/149951 |
| 10-2020-0131761 | 13/10/2020 KR | 29/07/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/04/2022

(51) **D06F 39/02**

(71) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**

128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

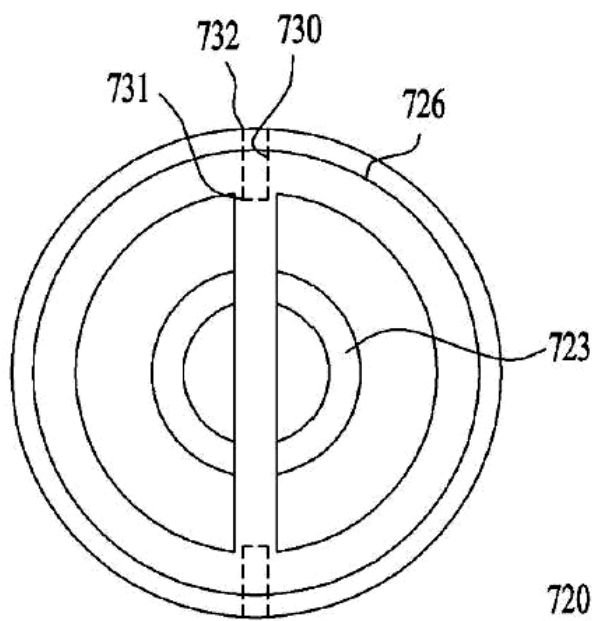
(72) JUNG, Sungwoon (KR); JANG, Hunjun (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ XỬ LÝ ĐỒ GIẶT**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị xử lý đồ giặt chứa buồng có khoang mở được định ra trong đó; lồng được bố trí phía trong trong buồng; trống được bố trí theo cách xoay được phía trong lồng; đơn vị lưu trữ chất tẩy rửa thực được vào trong buồng qua khoảng mở, trong đó chất tẩy rửa được lưu trữ trong không gian lưu trữ của đơn vị lưu trữ chất tẩy rửa; bình chứa chất tẩy rửa có lỗ phun chất tẩy rửa được định ra trong đó nối thông với không gian lưu trữ của đơn vị lưu trữ chất tẩy rửa; và nắp chất tẩy rửa được khớp vào trong lỗ phun chất tẩy rửa, trong đó nắp chất tẩy rửa chứa đường thông gió được định ra trong đó để nối thông phần phía ngoài của bình chứa chất tẩy rửa với không gian lưu trữ của đơn vị lưu trữ chất tẩy rửa, trong đó đường thông gió có đầu ngoài nối thông với bên ngoài của bình chứa chất tẩy rửa, trong đó đầu ngoài mở và kéo dài theo hướng bên của nắp chất tẩy rửa.

Fig.28



- | | | |
|--------------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 88684 A | (43) 25/08/2022 | |
| (21) 1-2022-02630 | (85) 26/04/2022 | |
| (22) 18/09/2020 | (86) PCT/KR2020/012614 | 18/09/2020 |
| (30) 10-2019-0135659 | 29/10/2019 KR (87) WO2021/085854 | 06/05/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/04/2022

(51) **C12N 1/16; A23L 33/18; A61K 36/064; A61K 38/06; C12R 1/865; A61K 8/9728; C12P 21/02; A23K 20/147; A61K 8/64**

(71) **CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)**

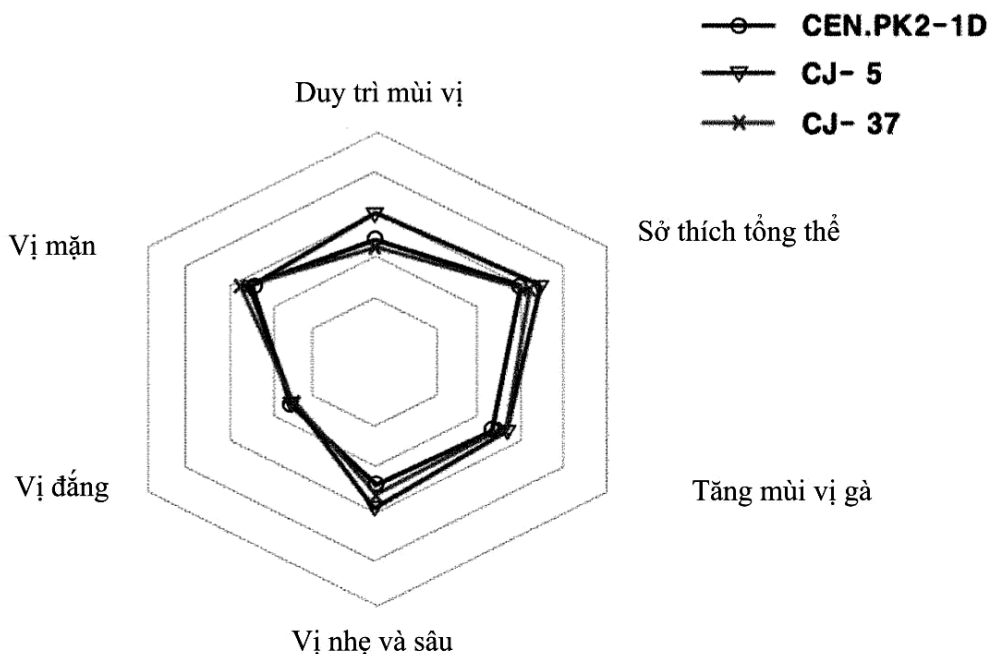
330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560, Republic of Korea

(72) HA, Cheol Woong (KR); YANG, Eun Bin (KR); KIM, Hyo Jin (KR); KIM, Hyung Joon (KR); IM, Yeong Eun (KR)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **CHUNG NẤM MEN SẢN SINH GLUTATHION VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT GLUTATHION, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẾ PHẨM CHỨA GLUTATHION, CÁC CHẾ PHẨM CHỨA CHUNG NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chủng nấm men mới sản sinh glutathion và phương pháp sản xuất glutathion sử dụng chủng này. Sáng chế còn đề xuất phương pháp sản xuất chế phẩm chứa glutathion, chế phẩm chống oxy hóa, chế phẩm để khử độc, chế phẩm để tăng cường miễn dịch, chế phẩm dùng các mỹ phẩm, chế phẩm dùng cho thực phẩm, chế phẩm dùng cho thức ăn chăn nuôi, chế phẩm để điều chế sản phẩm y tế, và chế phẩm dược để ngăn ngừa hoặc điều trị bệnh gây ra bởi thiếu hụt glutathion.



- | | | |
|--------------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 88685 A | (43) 25/08/2022 | |
| (21) 1-2022-02632 | (85) 26/04/2022 | |
| (22) 12/11/2020 | (86) PCT/CN2020/128267 | 12/11/2020 |
| (30) 201911223143.8 | 03/12/2019 CN | (87) WO2021/109821 |
| | | 10/06/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/04/2022

(51) **H04L 29/08; H04L 29/06**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) ZHU, Chong (CN); WU, Zhipeng (CN); LIU, Feng (CN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **MẠNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ GỬI/NHẬN GÓI TIN GIỮA CÁC PHẦN TỬ MẠNG TRONG MẠNG**

(57) Các phương án của sáng chế đề xuất mạng và phương pháp để gửi/nhận gói tin giữa các phần tử mạng trong mạng. Phương pháp gửi gói tin bao gồm các bước: khi phần tử mạng trong mạng nối tiếp nhận gói tin sẽ được chuyển tiếp ở nút trước đó mà được gửi bởi phần tử mạng trước đó, nếu phần tử mạng cần gửi gói tin sẽ được gửi ở nút hiện tại, xác định xem gói tin được gửi ở nút hiện tại và gói tin sẽ được chuyển tiếp ở nút trước đó có thể được xếp chồng hay không, trong đó phần tử mạng là phần tử mạng trung gian trong mạng nối tiếp; nếu gói tin sẽ được gửi ở nút hiện tại và gói tin được chuyển tiếp ở nút trước đó có thể được xếp chồng, xếp chồng gói tin sẽ được gửi ở nút hiện tại và gói tin sẽ được chuyển tiếp ở nút trước đó, để thu được gói tin sẽ được chuyển tiếp ở nút hiện tại; và gửi gói tin sẽ được chuyển tiếp ở nút hiện tại đến phần tử mạng tiếp theo của phần tử mạng. Theo các giải pháp kỹ thuật, phần tử mạng trung gian trong mạng nối tiếp chỉ cần nhận một gói tin sẽ được chuyển tiếp (cụ thể, gói tin sẽ được chuyển tiếp ở nút trước đó mà được gửi bởi phần tử mạng trước đó), và gửi gói tin sẽ được chuyển tiếp (cụ thể, gói tin sẽ được chuyển tiếp ở nút hiện tại). Vì thế, tiêu thụ điện năng của mỗi phần tử mạng trung gian trong quá trình gửi/nhận gói tin có thể được giảm.

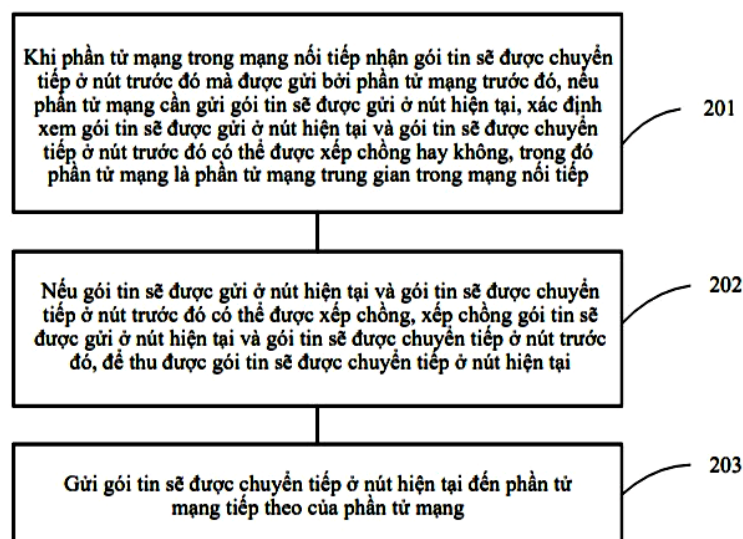


FIG. 2

- (11) 88686 A (43) 25/08/2022
 (21) 1-2022-02633 (85) 26/04/2022
 (22) 11/11/2020 (86) PCT/JP2020/042145 11/11/2020
 (30) 2019-216965 29/11/2019 JP (87) WO2021/106579 03/06/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/04/2022

(51) C21B 5/00; C21B 7/00

(71) JFE STEEL CORPORATION (JP)

2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100011, Japan

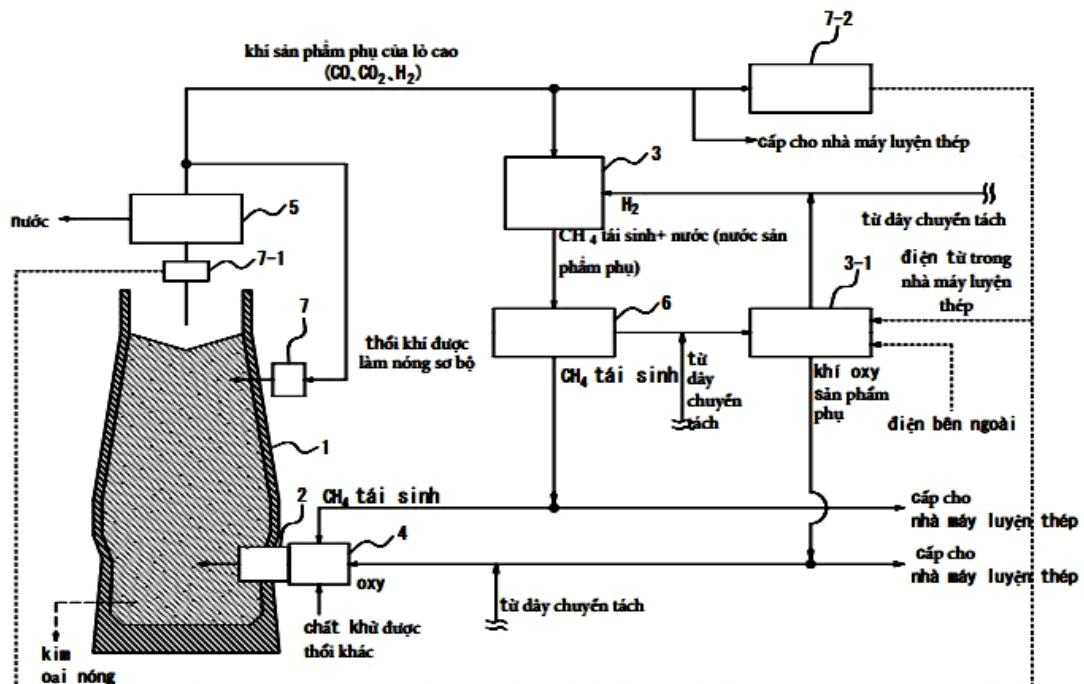
(72) OZAWA Sumito (JP); TAKAHASHI Koichi (JP); NOUCHI Taihei (JP);
 KAWASHIRI Yuki (JP); MORITA Yuya (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH Lò CAO VÀ DÂY CHUYỀN HỖ TRỢ Lò CAO

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp vận hành lò cao, tạo ra khí hydro bằng cách điện phân nước, tạo ra khí metan tái sinh từ khí sản phẩm phụ được thải ra từ lò cao và khí hydro, và thổi khí thổi và chất khử vào lò cao từ ống gió, trong đó khí thổi là khí oxy và khí metan tái sinh được sử dụng ít nhất là một phần của chất khử.

FIG. 1



- (11) **88687 A** (43) 25/08/2022
(21) **1-2022-02635** (85) 26/04/2022
(22) 20/10/2020 (86) PCT/JP2020/039320 20/10/2020
(30) 2019-196473 29/10/2019 JP (87) WO2021/085225 06/05/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/04/2022

(51) **C08L 23/04; A43B 13/12; B32B 5/18; C08F 210/02; C08L 23/16; C08F 210/18; C08J 9/04; A43B 13/04; C08F 210/16**

(71) **MITSUI CHEMICALS, INC.** (JP)

5-2, Higashi-Shimbashi 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-7122, Japan

(72) SAKAI Tatsuya (JP); NODA Kiminori (JP); KAMIYA Nozomi (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **CHẾ PHẨM COPOLYME ETYLEN VÀ ỨNG DỤNG CỦA CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm có khả năng cho phép sản xuất sản phẩm bột liên kết ngang thích hợp cho các ứng dụng của các phân giấy dếp như các đế giấy và có các đặc tính vượt trội như các đặc tính nhẹ, khả năng co do nhiệt, biến dạng sau khi nén và độ bền cơ học theo cách rất cân bằng, sản phẩm bột sử dụng chế phẩm và phân giấy dếp sử dụng chế phẩm này. Chế phẩm copolyme etylen bao gồm copolyme etylen (A) thỏa mãn tất cả các yêu cầu (Aa), (A-b), (A-c) và (A-d) sau đây, cao su copolyme etylen/ α -olefin có từ 3 đến 20 nguyên tử cacbon/polyen không liên hợp (B), và, nếu cần, copolyme etylen/monome phân cực (C); (Aa) hàm lượng nhóm vinyl trên mỗi 1000 nguyên tử cacbon nằm trong khoảng từ 0,025 đến 0,3, (A-b) MFR₁₀/MFR_{2.16} nằm trong khoảng từ 7 đến 20, (A-c) khối lượng riêng nằm trong khoảng từ 0,850 đến 0,910g/cm³, và (A-d) tốc độ dòng nóng chảy nằm trong khoảng từ 0,01 đến 200g/10 phút.

- | | | |
|--------------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 88688 A | (43) 25/08/2022 | |
| (21) 1-2022-02637 | (85) 26/04/2022 | |
| (22) 28/08/2020 | (86) PCT/JP2020/032684 | 28/08/2020 |
| (30) 2019-177331 | 27/09/2019 JP | (87) WO2021/059866 A1 |
| | | 01/04/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/04/2022

(51) **D04H 1/4209**; D04H 1/587; E04B 2/74; E04B 1/82; E04B 1/86; D04H 1/4218; E04B 1/76

(71) **YOSHINO GYPSUM CO., LTD.** (JP)

Shin-Tokyo Bldg., 3-1, Marunouchi 3-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0005 Japan

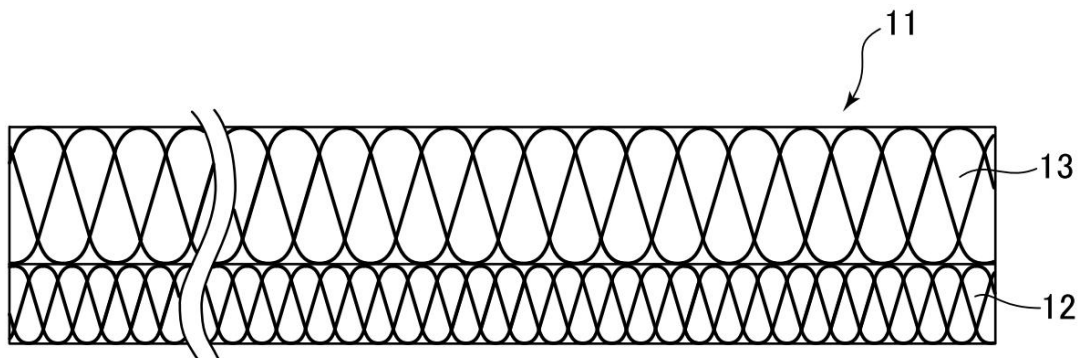
(72) Yuji YOKOO (JP); Tomoya HASEGAWA (JP); Hiroyuki SUGAYA (JP); Yukiteru HAYASHI (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **VẬT LIỆU TIÊU ÂM CÁCH NHIỆT VÀ VÁCH NGĂN**

(57) Sáng chế đề cập đến vật liệu tiêu âm và cách nhiệt được cải thiện khả năng thi công xây dựng, và vách ngăn được ngăn chặn sự suy giảm đặc tính cách âm. Vật liệu tiêu âm và cách nhiệt (1) bao gồm khối kết tụ của các sợi vô cơ, trong đó khối kết tụ có tỷ trọng nằm trong khoảng từ 10 đến 20 kg/m³ và đường kính sợi trung bình của các sợi vô cơ của khối kết tụ có trọng số theo chiều dài nằm trong khoảng từ 2,0 đến 8,7 μm, và trong đó khối kết tụ chứa các sợi vô cơ có đường kính sợi trung bình có trọng số theo chiều dài nhỏ hơn 4,0μm với lượng nằm trong khoảng từ 20 đến 66%; và các sợi vô cơ có đường kính sợi trung bình có trọng số theo chiều dài lớn hơn hoặc bằng 7,0μm với lượng nằm trong khoảng từ 13 đến 58%. Vách ngăn bao gồm phần vách rỗng, và vật liệu tiêu âm và cách nhiệt nêu trên được lắp đặt trong phần vách.

Fig.2



- (11) **88689 A** (43) 25/08/2022
- (21) **1-2022-02639** (85) 26/04/2022
- (22) 06/11/2020 (86) PCT/US2020/059320 06/11/2020
- (30) 62/932,321 07/11/2019 US (87) WO2021/092316 A1 14/05/2021
17/090,641 05/11/2020 US
- (51) **H04W 72/04; H04W 74/08; H04L 5/00**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
92121-1714, United States of America
- (72) OZTURK, Ozcan (US); ZHANG, Xiaoxia (CN); SUN, Jing (US); RADULESCU,
Andrei Dragos (CA)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TẠI
THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ TRẠM CƠ SỞ**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp và thiết bị truyền thông không dây tại thiết bị người dùng và trạm cơ sở. Thiết bị người dùng (user equipment - UE) có thể nhận diện phần băng thông (bandwidth part - BWP) để chuyển sang sau khi nhận diện các sự cố nghe trước khi nói (listen-before-talk - LBT) nhất quán trên liên kết lên trên BWP thứ nhất dựa vào các thông số được chỉ báo bởi trạm cơ sở. Ví dụ, trạm cơ sở có thể truyền thông số chuyển đổi đến UE mà sau đó UE sử dụng để chuyển sang BWP thứ hai dựa vào việc nhận diện các sự cố LBT nhất quán trên liên kết lên trên BWP thứ nhất. Sau đó, sau khi chọn BWP thứ hai, UE có thể thử sử dụng BWP thứ hai cho các cuộc truyền liên kết lên (ví dụ, sau khi thực hiện thủ tục truy cập ngẫu nhiên). Ngoài ra, UE có thể chỉ báo các sự cố LBT nhất quán trên liên kết lên cho trạm cơ sở gắn với BWP gặp sự cố dựa vào loại ô đang sử dụng BWP gặp sự cố đó.

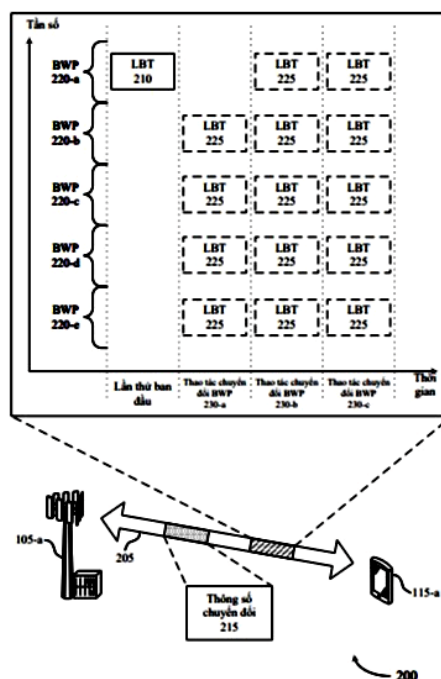


Fig.2

- (11) 88690 A (43) 25/08/2022
 (21) 1-2022-02640 (85) 26/04/2022
 (22) 30/07/2020 (86) PCT/KR2020/010033 30/07/2020
 (30) 10-2019-0126340 11/10/2019 KR (87) WO2021/071072 15/04/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/04/2022

(51) **B01F 3/04; B01F 7/26; B01F 7/22; B01F 7/00; B01F 7/16**

(75) 1. **YOO, YOUNG HO** (KR)

422-1001 Dangsansan-ro 214, Yeongdeungpo-gu Seoul 07214, Republic of Korea

2. **FAWOO NANOTECH CO.,LTD.** (KR)

24, Oksan-ro 208beon-gil, Bucheon-si, Gyeonggi-do 14522, Republic of Korea

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **HỆ THỐNG TẠO BONG BÓNG NANÔ SỬ DỤNG LỰC MA SÁT**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống tạo bong bóng nano sử dụng lực ma sát trong đó, bằng cách áp dụng hiệu quả lực ma sát với bong bóng có trong chất lỏng hỗn hợp khí-lỏng bằng cách loại trừ stato, sự nguyên tử hóa của bong bóng được tạo ra và bong bóng nano được tạo ra. Hệ thống tạo bong bóng nano bao gồm: buồng bao gồm cửa vào, cửa ra, và không gian bên trong được tạo cấu hình để nguyên tử hóa bong bóng có trong chất lỏng hỗn hợp khí-lỏng; một hoặc nhiều phần va chạm mà mỗi phần va chạm bao gồm nhiều phần nhô ra được lắp tại thân của nó để đồng thời tác động vào chất lỏng hỗn hợp khí-lỏng mà chảy vào buồng và xoáy chất lỏng để làm cho chất lỏng hỗn hợp khí-lỏng để cọ xát với thành bên trong của buồng, phần va chạm được lắp tại trục dẫn động; nhiều chi tiết ma sát được lắp tại trục dẫn động để tạo lực ma sát lên chất lỏng hỗn hợp khí-lỏng; và cơ cấu dẫn động bao gồm trục dẫn động và được tạo cấu hình để quay chi tiết ma sát va chạm, trong đó chi tiết ma sát được bố trí tại trục dẫn động để được cách xa nhau trong khoảng thời gian xác định trước, và bề mặt ngoại vi của thân của chi tiết ma sát trực tiếp đối diện với thành bên trong của buồng với khoảng cách xác định trước ở giữa chúng.

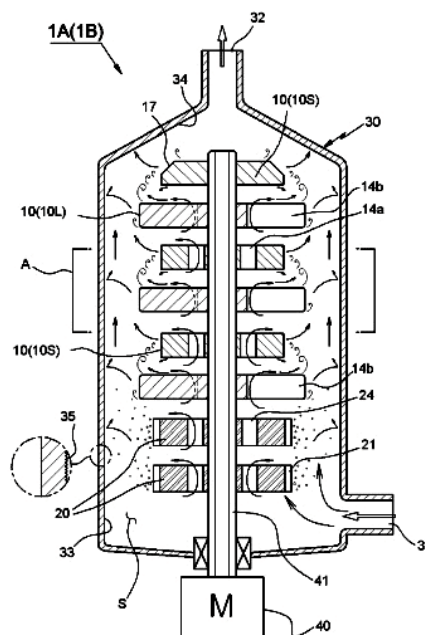


FIG. 2

- (11) **88691 A** (43) 25/08/2022
- (21) **1-2022-02641** (85) 26/04/2022
- (22) 29/09/2020 (86) PCT/JP2020/036972 29/09/2020
- (30) 2019- 180451 30/09/2019 JP (87) WO2021/065930 08/04/2021
 2020- 119206 10/07/2020 JP
 2020-138938 19/08/2020 JP
- (51) **A23L 5/00; A23L 13/50; A23L 17/00; A23L 23/00; A23L 29/00; A23L 7/157; A23L 29/212; A23L 35/00; A23L 5/10; A23L 13/40; A23L 29/10**
- (71) **J-OIL MILLS, INC.** (JP)
 8-1, Akashi-cho, Chuo-ku, Tokyo 1040044, JP
- (72) HORIGANE Tomoki (JP); YAMAGATA Kai (JP); SATO Saika (JP); KUBOTA Junpei (JP); SAITO Sanshiro (JP)
- (74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)
- (54) **CHẾ PHẨM**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm có chứa thành phần (a): tinh bột có trọng lượng phân tử thấp hơn có nguồn gốc từ tinh bột có hàm lượng amyloza từ 5% khối lượng trở lên và thành phần (b): chất nhũ hóa, trong đó trọng lượng phân tử đỉnh của thành phần (a) là 3×10^3 trở lên và 5×10^4 trở xuống, hàm lượng thành phần (a) trong chế phẩm là 3% khối lượng trở lên và 45% khối lượng trở xuống so với tổng khối lượng của chế phẩm, tổng hàm lượng tinh bột trong chế phẩm là 75% khối lượng trở lên và 99,5% khối lượng trở xuống so với tổng khối lượng của chế phẩm, hàm lượng thành phần (b) trong chế phẩm là 0,5% khối lượng trở lên và 11 % khối lượng trở xuống so với tổng khối lượng của chế phẩm, entalpy phân ly của phức hợp amyloza-lipit trên một khối lượng khô của tinh bột trong chế phẩm được đo bằng nhiệt lượng quét vi sai là 0,9 J/g trở lên, và độ trương nở trong nước lạnh của chế phẩm ở 25°C là 5 trở lên và 20 trở xuống.

- (11) 88692 A (43) 25/08/2022
 (21) 1-2022-02645 (85) 26/04/2022
 (22) 02/11/2020 (86) PCT/CN2020/125771 02/11/2020
 (30) 201911083905.9 07/11/2019 CN (87) WO2021/088750 14/05/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/04/2022

(51) H04L 5/00; H04L 1/16; H04L 1/18

(71) VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD. (CN)

No.1, Vivo Road, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523863, China

(72) ZENG, Chaojun (CN); LI, Na (CN); LI, Gen (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO SÁCH MÃ XÁC NHẬN YÊU CẦU LẶP LẠI TỰ ĐỘNG KẾT HỢP (HARQ-ACK), PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG TIN, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, THIẾT BỊ PHÍA MẠNG VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp tạo sách mã xác nhận yêu cầu lặp lại tự động kết hợp (Hybrid Automatic Repeat Request Acknowledgement, HARQ-ACK), phương pháp truyền thông tin, thiết bị đầu cuối, thiết bị phía mạng và phương tiện lưu trữ có thể đọc được bằng máy tính. Phương pháp này bao gồm: nhận thông tin điều khiển đường xuống (Downlink Control Information, DCI) thứ nhất được sử dụng để lập lịch kênh chia sẻ đường lên vật lý (Physical Uplink Shared Channel, PUSCH) thứ nhất, trong đó DCI thứ nhất bao gồm (Downlink Assignment Index, DAI) thứ nhất; xác định, dựa trên DAI thứ nhất, DAI thứ hai tương ứng với mỗi nhóm trong N nhóm kênh chia sẻ đường xuống vật lý (Physical Downlink Shared Channel, PDSCH); và tạo, dựa trên N DAI thứ hai đã xác định, một sách mã động được truyền trên PUSCH thứ nhất, trong đó sách mã động bao gồm các chuỗi bit HARQ-ACK của N nhóm PDSCH, và N là một số nguyên dương.

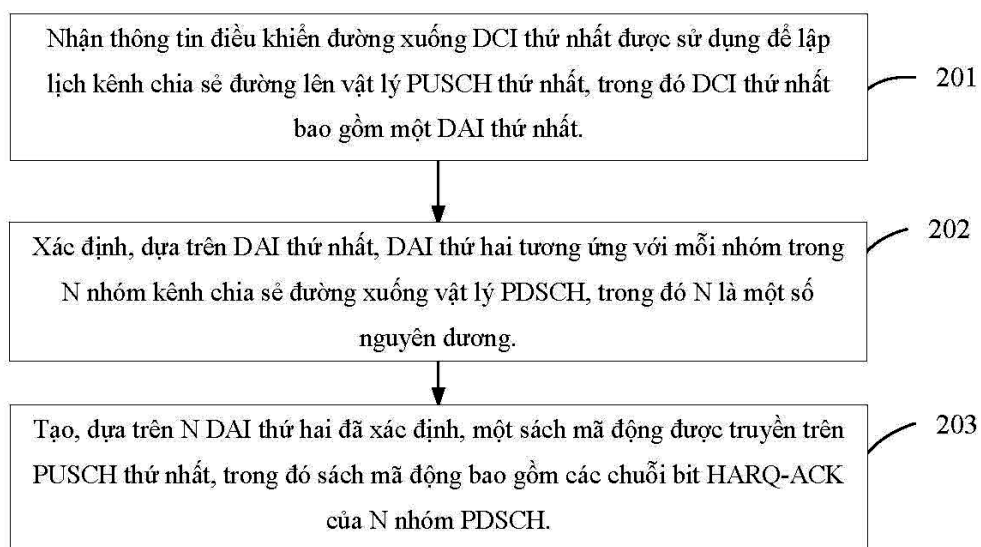


Fig.2

- (11) 88693 A (43) 25/08/2022
(21) 1-2022-02646 (85) 26/04/2022
(22) 06/11/2020 (86) PCT/CN2020/127081 06/11/2020
(30) 201911078538.3 06/11/2019 CN (87) WO2021/088981 14/05/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/04/2022

(51) *H04W 74/00*

(71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)

No.1, Vivo Road, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523863, China

(72) LIANG, Jing (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ THÔNG TIN VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp xử lý thông tin và thiết bị đầu cuối. Phương pháp xử lý thông tin áp dụng cho thiết bị đầu cuối bao gồm: xác định độ ưu tiên của thông tin thứ nhất; và thực hiện, dựa trên độ ưu tiên của thông tin thứ nhất, một thao tác liên kết với độ ưu tiên của thông tin thứ nhất; trong đó công nghệ truy cập vô tuyến (Radio Access Technology, RAT) tương ứng với thông tin thứ nhất là vô tuyến mới (New Radio, NR); và độ ưu tiên của thông tin thứ nhất là độ ưu tiên thứ nhất tương ứng với thông tin thứ nhất hoặc độ ưu tiên chuyên dụng; hoặc độ ưu tiên của thông tin thứ nhất được xác định theo một quy tắc xác định trước.

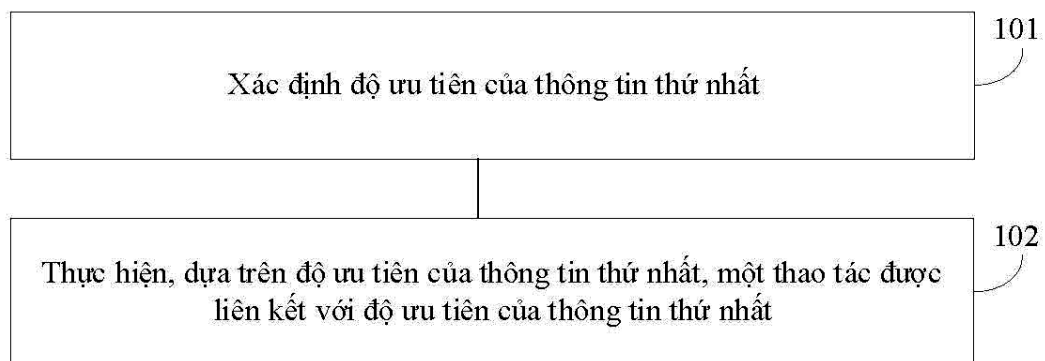


Fig.1

- (11) **88694 A** (43) 25/08/2022
(21) **1-2022-02647** (85) 26/04/2022
(22) 11/11/2020 (86) PCT/CN2020/128005 11/11/2020
(30) 201911128400.X 18/11/2019 CN (87) WO2021/098559 27/05/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/04/2022

(51) **H04W 72/04**

(71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)

No.1, Vivo Road, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523863, China

(72) JIANG, Wei (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CHỌN TÀI NGUYÊN VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp lựa chọn tài nguyên và thiết bị đầu cuối. Phương pháp lựa chọn tài nguyên bao gồm: kích hoạt đánh giá lại lựa chọn tài nguyên dựa trên một điều kiện kích hoạt; và thực hiện đánh giá lại lựa chọn tài nguyên để thu kết quả đánh giá lại, và thực hiện lựa chọn tài nguyên dựa trên kết quả đánh giá lại.

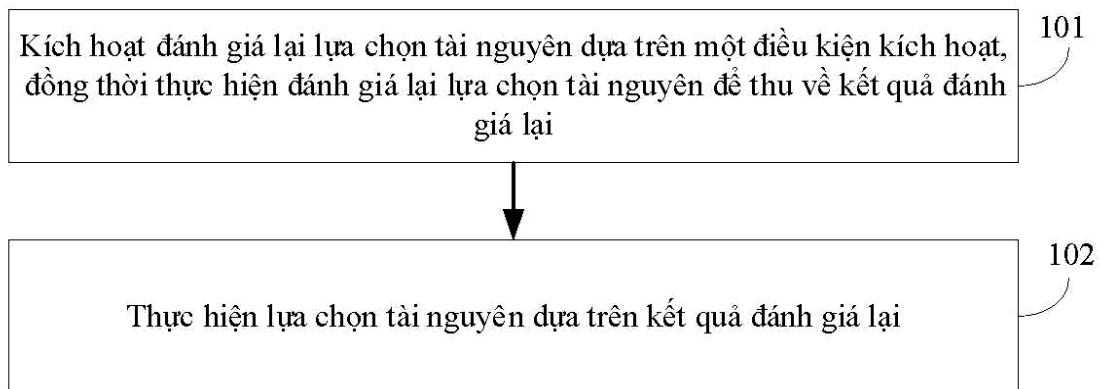
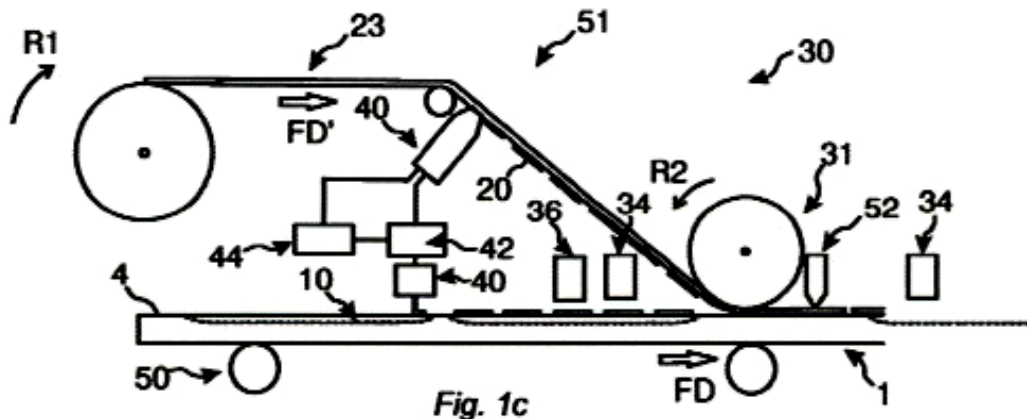


Fig.1

- (11) 88695 A (43) 25/08/2022
 (21) 1-2022-02658 (85) 26/04/2022
 (22) 02/10/2020 (86) PCT/SE2020/050931 02/10/2020
 (30) 1951134-4 04/10/2019 SE (87) WO2021/066725 A1 08/04/2021
 (51) B32B 3/30; E04F 15/02; B32B 27/00
 (71) CERALOC INNOVATION AB (SE)
 Prästavägen 513, SE-263 64 VIKEN, Sweden
 (72) Per JOSEFSSON (SE); Christoffer NILSSON (SE); Niclas HÅKANSSON (SE)
 (74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)
 (54) PHƯƠNG PHÁP GẮN BỘ PHẬN LÓT VỚI CẤU KIỆN DẠNG TẤM

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp gắn bộ phận lót (23) với cấu kiện dạng tấm (1) có khối lượng giảm thiểu. Phương pháp bao gồm bố trí cấu kiện dạng tấm và bộ phận lót, trong đó mặt sau (4) của cấu kiện dạng tấm bao gồm phần rãnh và phần còn lại. Phần rãnh bao gồm ít nhất một rãnh (10). Chất kết dính (20) được phủ trên ít nhất một phần của phần còn lại và/hoặc trên ít nhất một phần của phần dư tương ứng của bộ phận lót, và bộ phận lót được bố trí trên mặt sau của cấu kiện dạng tấm, sao cho chất kết dính tiếp xúc với bộ phận lót và mặt sau.



- (11) 88696 A (43) 25/08/2022
 (21) 1-2022-02675 (85) 27/04/2022
 (22) 23/09/2020 (86) PCT/JP2020/035845 23/09/2020
 (30) 2019-193621 24/10/2019 JP (87) WO2021/079674 A1 29/04/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/04/2022

(51) A23L 19/00; A23B 7/005

(71) SANYO FOODS CO.,LTD. (JP)

5-2, Akasaka 3-chome, Minato-ku, Tokyo 107-0052 Japan

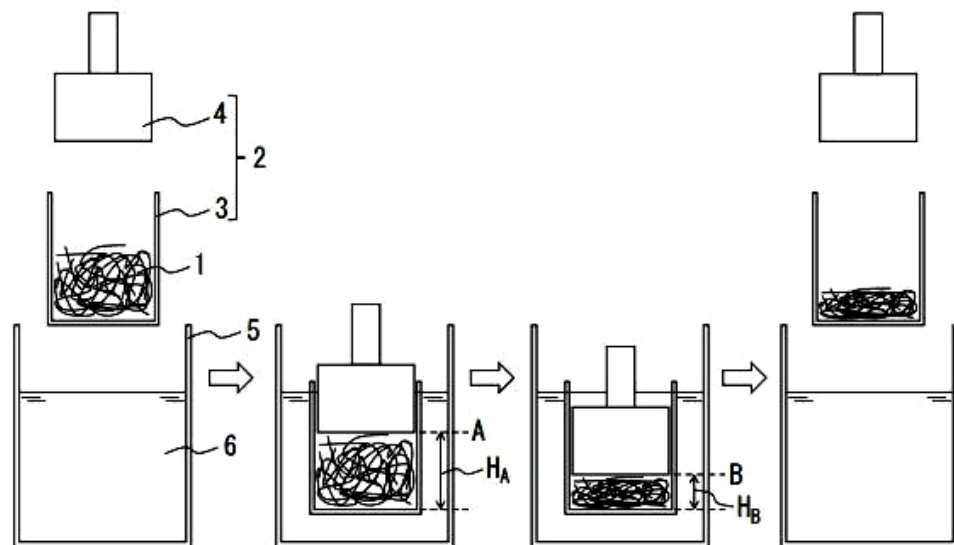
(72) NAGAYAMA, Yoshiaki (JP); ONOZAWA, Toru (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SẢN PHẨM THỰC PHẨM RAU CHIÊN VÀ SẢN PHẨM THỰC PHẨM RAU CHIÊN

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất sản phẩm thực phẩm rau chiên giống như mì sợi mà được ngăn chặn hiệu quả sự hư hỏng chẳng hạn như gãy và vỡ vụn ở bước đóng gói trong quy trình sản xuất rau chiên giống như mì sợi hoặc trong quá trình vận chuyển, và khi được hoàn nguyên với nước nóng, có kết cấu của rau ban đầu và có thể được ăn giống như mì sợi; và sản phẩm thực phẩm rau chiên giống như mì sợi như vậy. Phương pháp sản xuất sản phẩm rau chiên giống như mì sợi theo một phương án bao gồm các bước: tạo ra rau giống như mì sợi bằng cách cắt rau thành hình dạng giống như mì sợi; cung cấp vật chứa để chiên bằng dầu có ngăn chứa; đặt rau giống như mì sợi trong ngăn chứa của vật chứa để chiên bằng dầu để tạo ra khối rau giống như mì sợi; và chiên khối rau giống như mì sợi được đặt trong ngăn chứa bằng dầu. Phương pháp này còn bao gồm bước nén khối rau giống như mì sợi trong quá trình chiên khối rau giống như mì sợi bằng dầu hoặc ngay sau khi chiên bằng dầu.

FIG. 1



- | | | |
|--------------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 88697 A | (43) 25/08/2022 | |
| (21) 1-2022-02677 | (85) 27/04/2022 | |
| (22) 02/10/2020 | (86) PCT/JP2020/037650 | 02/10/2020 |
| (30) 2019-198508 | 31/10/2019 JP | (87) WO2021/085036 |
| | | 06/05/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/04/2020

(51) **C21D 8/02; C22C 38/00; C22C 38/60; C21D 8/06**

(71) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**

2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

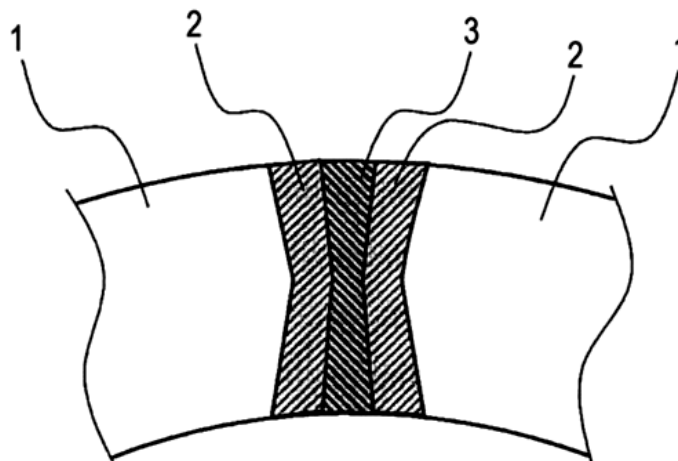
(72) MATSUMOTO Akihide (JP); IDE Shinsuke (JP); OKABE Takatoshi (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **ỐNG THÉP HÀN ĐIỆN TRỞ, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ỐNG THÉP HÀN ĐIỆN TRỞ, ĐƯỜNG ỐNG DẪN, VÀ KẾT CẤU XÂY DỰNG**

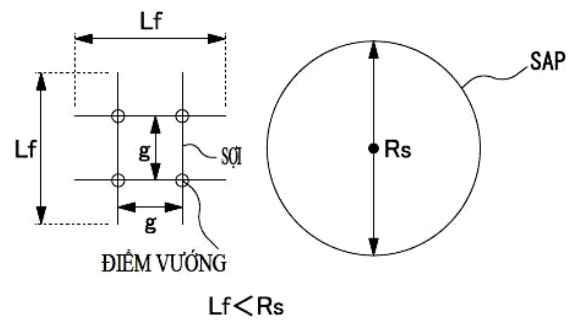
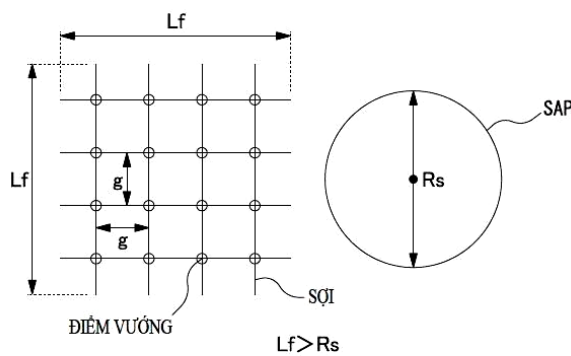
(57) Mục đích của sáng chế là đề xuất ống thép hàn điện trở có độ bền cao, độ dẻo dai ưu việt, và tính chống vênh ưu việt mà có thể được sử dụng phù hợp cho việc xây dựng các kết cấu lớn như đường ống dẫn và các cột tòa nhà, phương pháp sản xuất ống thép hàn điện trở, kết cấu xây dựng, và đường ống dẫn. Ống thép hàn điện trở bao gồm vùng kim loại cơ bản và vùng hàn điện trở. Vùng kim loại cơ bản có thành phần hóa học xác định trước và tổ chức tế vi của thép bao gồm, theo thể tích, ferrit: lớn hơn 30%, và bainit: 10% hoặc lớn hơn. Tổng tỷ lượng theo thể tích của ferrit và bainit là 70% hoặc lớn hơn và 95% hoặc nhỏ hơn. Phần còn lại là một hoặc hai hoặc nhiều hơn pha được chọn từ peclit, mactensit, và auxtenit. Hơn nữa, khi các vùng được bao quanh bởi các ranh giới giữa các tinh thể liền kề có độ lệch hướng là 15° hoặc lớn hơn được xác định là các hạt tinh thể, kích thước trung bình của các hạt tinh thể nhỏ hơn 7,0 μm, và tỷ lượng theo thể tích của các hạt tinh thể có kích thước 40,0 μm hoặc lớn hơn là 30% hoặc nhỏ hơn. Ứng suất dư do nén trong các bên mặt bên trong và bên ngoài của ống thép hàn điện trở theo hướng trục là 250 MPa hoặc nhỏ hơn.

FIG. 1



- | | | |
|--------------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 88698 A | (43) 25/08/2022 | |
| (21) 1-2022-02678 | (85) 27/04/2022 | |
| (22) 26/11/2020 | (86) PCT/JP2020/044060 | 26/11/2020 |
| (30) 2019-212861 | 26/11/2019 JP | (87) WO2021/107028 |
| | | 03/06/2021 |
- (51) **A61F 13/53; A61F 13/536; A61F 13/535**
 (71) **UNICHARM CORPORATION (JP)**
 182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-City, Ehime 7990111 Japan
 (72) MARUYAMA, Takashi (JP); KURODA, Kenichiro (JP); NODA, Yuki (JP)
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
 (54) **VẬT DỤNG THẨM HÚT**

(57) Sáng chế đề cập đến vật dụng thấm hút (1) mà gồm lõi thấm hút (10) bao gồm các sợi và polyme siêu thấm hút và có hướng chiều dọc, hướng chiều rộng, và hướng chiều dày mà nằm vuông góc với nhau, trong đó các sợi có chiều dài trung bình lớn hơn so với polyme siêu thấm hút ở trạng thái không bị nhúng trong nước muối sinh lý nhưng nhỏ hơn so với đường kính trung bình của polyme siêu thấm hút ở trạng thái nhúng 60 phút trong nước muối sinh lý và sau đó dẫn lưu trong 15 phút.



- (11) **88699 A** (43) 25/08/2022
(21) **1-2022-02684** (85) 27/04/2022
(22) 02/10/2020 (86) PCT/US2020/053915 02/10/2020
(30) 62/910,300 03/10/2019 US (87) WO2021/067678 08/04/2021
(51) *A01N 41/10; A01N 25/04; A01P 7/04; A01N 43/56; A01N 25/02; A01N 25/30*
(71) **1. FMC CORPORATION (US)**
2929 Walnut Street, Philadelphia, Pennsylvania 19104, United States of America
2. FMC AGRO SINGAPORE PTE. LTD. (US)
10 Marina Boulevard #40-01, Marina Bay Financial Centre, Singapore, 018983,
Singapore
(72) Ubiratan F. DESOUSA (US); Forrest DURGIN (US); Robert KENNEDY (US);
Sergiy PELESHANKO (US); Savka STOIEVA (US); Luis TEIXEIRA (US); Guozhi
WANG (US)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) **HỢP PHẦN CHẤT DIỆT CÔN TRÙNG DIAMIT**
(57) Sáng chế đề cập đến hợp phần chất diệt côn trùng diamit cô dầu chứa este phosphat.
Sáng chế còn đề xuất hợp phần hỗn hợp trộn trong thùng có chứa chất diệt côn
trùng diamit, este phosphat và chất pha loãng. Hợp phần này có thể tùy ý có chứa
các chất bổ trợ chẳng hạn như chất hoạt động bề mặt, chất nhũ hóa, dầu cây trồng
gốc dầu mỏ, dầu hạt có nguồn gốc từ cây trồng, chất axit hóa, chất đệm, chất làm
đặc, chất dính chất phết, và/hoặc chất khử bọt. Hợp phần hỗn hợp trộn trong thùng
này hữu dụng để kiểm soát hiệu quả côn trùng ăn thực vật trong các ứng dụng nông
nghiệp và không trong nông nghiệp.

- (11) **88700 A** (43) 25/08/2022
(21) **1-2022-02689** (85) 28/11/2016
(22) 10/11/2011 (86) PCT/US2011/060081 10/11/2011
(30) 61/413,077 12/11/2010 US (87) WO2012/064910 18/05/2012
61/425,034 20/12/2010 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/05/2013

(51) **C07D 471/10**; A61P 9/08; A61K 31/437; A61K 31/519

(62) 1-2016-04599

(71) **MERCK SHARP & DOHME CORP. (US)**

126 East Lincoln Avenue, Rahway, New Jersey 07065-0907, United States of America

(72) BELL, Ian, M. (GB); FRALEY, Mark, E. (US); GALLICCHIO, Steven, N. (US); GINNETTI, Anthony (US); MITCHELL, Helen, J. (CA); PAONE, Daniel, V. (US); STAAS, Donnette, D. (US); WANG, Cheng (US); ZARTMAN, C. Blair (US); STEVENSON, Heather, E. (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỢP CHẤT PIPERIDINON CARBOXAMIT AZAINDAN CÓ TÁC DỤNG LÀM CHẤT ĐỐI KHÁNG THỤ THỂ PEPTIT CÓ LIÊN QUAN ĐẾN GEN CALCITONIN (CGRP)**

(57) Sáng chế đề cập đến dẫn xuất piperidinon carboxamit azaindan là chất đối kháng của thụ thể CGRP và hữu ích trong điều trị hoặc ngăn ngừa bệnh trong đó CGRP có liên quan, như chứng đau nửa đầu. Sáng chế còn đề cập đến dược phẩm chứa các hợp chất này và các hợp chất và dược phẩm này để sử dụng trong việc ngăn ngừa hoặc điều trị các bệnh trong đó CGRP có liên quan.

- (11) **88701 A** (43) 25/08/2022
(21) **1-2022-02690** (85) 27/04/2022
(22) 02/10/2020 (86) PCT/IB2020/059231 02/10/2020
(30) 2019903756 04/10/2019 AU (87) WO2021/064647 08/04/2021
(51) ***B01J 3/00; C10G 1/06***
(71) **MURA TECHNOLOGY LIMITED (GB)**
141-145 Curtain Road, 3rd Floor, London EC2A 3BX, United Kingdom
(72) DALEY, Richard (GB); ROWLANDS, William (AU)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **QUY TRÌNH VÀ THIẾT BỊ ĐỂ CHUYÊN HÓA POLYME THÀNH CÁC SẢN PHẨM**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp và thiết bị để chuyển hóa vật liệu polyme thành các sản phẩm hydrocacbon.

- (11) **88702 A** (43) 25/08/2022
(21) **1-2022-02691** (85) 27/04/2022
(22) 25/09/2020 (86) PCT/JP2020/036278 25/09/2020
(30) 2019-180914 30/09/2019 JP (87) WO2021/065718 08/04/2021
(51) **A23F 3/16; A23L 2/00; A23L 2/56; A23L 27/20; A61K 47/06; A61K 9/14; A61K 47/10; A61K 47/14; A61K 47/22; A61K 47/36; A61K 47/40; A61K 47/44; A23F 3/30; A61K 47/08**
(71) **SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)**
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-8203, Japan
(72) Takeshi NAKAJIMA (JP); Keita KIKUCHI (JP); Daisaku YONEZAWA (JP); Yuji HIRAYAMA (JP); Taisuke OSANAI (JP)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **CHẾ PHẨM RẮN CHỨA LINALOOL, GERANIOL, VÀ DEXTRIN**

(57) Sáng chế đề xuất chế phẩm rắn có khả năng giữ lại linalool và geraniol tuyệt vời. Chế phẩm rắn chứa linalool và geraniol có dextrin có phân tử lượng bằng 50.000 hoặc cao hơn được kết hợp vào đó.

- (11) **88703 A** (43) 25/08/2022
 (21) **1-2022-02695** (85) 27/04/2022
 (22) 16/11/2020 (86) PCT/EP2020/082213 16/11/2020
 (30) FR1913625 02/12/2019 FR (87) WO2021/110395 10/06/2021
 (51) **C10G 1/00; C10G 69/06; C10G 49/00; C10G 65/06; C10G 1/10; C10G 3/00**
 (71) **IFP ENERGIES NOUVELLES (FR)**
 1 et 4 avenue de Bois Préau, 92852 RUEIL-MALMAISON CEDEX, France
 (72) WEISS, Wilfried (FR); BONNARDOT, Jerome (FR)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **QUY TRÌNH XỬ LÝ NGUYÊN LIỆU CHỨA DẦU NHIỆT PHÂN NGUYÊN LIỆU DỄ**

- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình xử lý nguyên liệu chứa dầu nhiệt phân nguyên liệu dẻo, bao gồm các bước sau: a) bước hydro hóa chọn lọc nguyên liệu này trong sự có mặt của hydro và ít nhất một vật liệu xúc tác hydro hóa chọn lọc, ở nhiệt độ nằm trong khoảng từ 100°C đến 150°C, áp suất tuyệt đối riêng phần của hydro nằm trong khoảng từ 1,0 đến 10,0 MPa và tốc độ dòng theo không gian và thời gian nằm trong khoảng từ 1,0 đến 10,0 giờ⁻¹, để thu được dòng thoát ra được hydro hóa; b) bước xử lý hydro dòng thoát ra được hydro hóa trong sự có mặt của hydro và ít nhất một vật liệu xúc tác xử lý hydro, ở nhiệt độ nằm trong khoảng từ 250°C đến 370°C, áp suất tuyệt đối riêng phần của hydro nằm trong khoảng từ 1,0 đến 10,0 MPa và tốc độ dòng theo không gian và thời gian nằm trong khoảng từ 1,0 đến 10,0 giờ⁻¹, để thu được dòng thoát ra được xử lý hydro; c) bước phân tách dòng thoát ra được xử lý hydro thu được từ b) trong sự có mặt của dòng nước, bước này được thực hiện ở nhiệt độ nằm trong khoảng từ 50°C đến 370°C, để thu được ít nhất một dòng thoát ra dạng khí, dòng thoát ra dạng nước và dòng thoát ra dạng hydrocarbon.

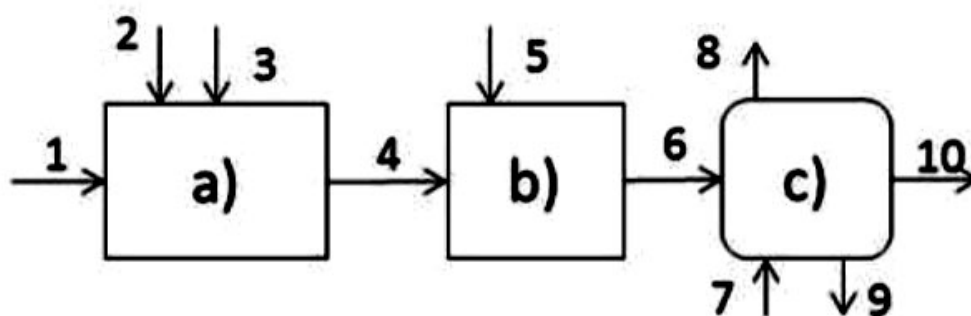


Fig.1

(11) **88704 A**

(43) 25/08/2022

(21) **1-2022-02697**

(22) 28/04/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/04/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 28/04/2022

(51) ***B01D 53/00***

(71) **VĂN THỊ TÂM (VN)**

510-D5, Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Lê Hồng Mạnh (VN); Dương Xuân Trường (VN); Đỗ Hoàng Tùng (VN)

(54) **MÔ ĐUN VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ CHẤT HỮU CƠ DỄ BAY HƠI BẰNG PLASMA KẾT HỢP VỚI HẤP PHỤ TRÊN VẬT LIỆU ZEOLIT**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và môđun xử lý chất hữu cơ dễ bay hơi (VOCs - Volatile Organic Compounds) trong môi trường không khí bằng hệ plasma - zeolit. Quá trình xử lý bao gồm hai quá trình hấp phụ VOCs vào lớp hạt zeolit và oxy hóa trên bề mặt hạt bằng plasma. Hai quá trình hấp phụ và oxy hóa hoạt động liên tiếp, xen kẽ nhau và lặp lại theo chu kỳ. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp chế tạo môđun plasma - zeolit bằng cách sử dụng hỗn hợp hai loại zeolit khác nhau để dễ dàng tạo plasma trong cấu hình plasma - zeolit một bậc. Hiệu quả của quá trình xử lý VOCs theo sáng chế này còn được thể hiện qua việc sử dụng thiết bị lâu dài mà ít phải thay thế vật liệu hấp phụ cũng như không tạo ra chất thải thứ cấp.

- (11) 88705 A (43) 25/08/2022
 (21) 1-2022-02703 (85) 28/04/2022
 (22) 12/10/2020 (86) PCT/SG2020/050584 12/10/2020
 (30) 62/914,058 11/10/2019 US (87) WO2021/071439 15/04/2021
 (51) C12N 9/10; C12N 1/21; C12N 15/54
 (71) NATIONAL UNIVERSITY OF SINGAPORE (SG)
 21 Lower Kent Ridge Road, Singapore 119077, Singapore
 (72) LIM, Kevin Jie Han (SG); GO, Maybelle Darlene Kho (SG); YEW, Wen Shan (SG)
 (74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
 (54) TẾ BÀO TÁI TỔ HỢP CỦA SACCHAROMYCES CEREVISIAE, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CANABINOIT, PRENYLTRANSFERAZA VÀ AXIT NUCLEIC MÃ HÓA PRENYLTRANSFERAZA NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến tế bào tái tổ hợp của *Saccharomyces cerevisiae* chứa các axit nucleic mã hóa các gen con đường sinh tổng hợp canabinoit trong bộ gen của nó. Canabinoit được tạo ra bởi tế bào tái tổ hợp trong sự có mặt của chất nền tiền chất canabinoit và ít nhất một trong số các gen con đường sinh tổng hợp có nguồn gốc từ sinh vật khác với *Cannabis sativa*. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất canabinoit với tế bào tái tổ hợp và chất nền tiền chất canabinoit, prenyltransferaza và axit nucleic mã hóa prenyltransferaza này.

Chất kích động được sử dụng	Chất nền rộng được sử dụng	Sản phẩm được phát hiện trong <i>S. cerevisiae</i>	Nhóm II được để kiểm tra chuỗi sinh OLA
C6 Axit propionic	Axit manolic	K	
C6 Axit butyric	Axit manolic	✓ Axit divarinic	
C6 Axit valeric	Axit manolic	✓	
C6 Axit hexanoic	Axit manolic	✓ Axit olivetolol	
C7 Axit heptanoic	Axit manolic	✓	
C8 Axit octanoic	Axit manolic	✓	
C8 Axit nonanoic	Axit manolic	K	
C10 Axit decanoic	Axit manolic	K	

Fig. 9

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 88706 A | (43) 25/08/2022 | |
| (21) 1-2022-02713 | (85) 28/04/2022 | |
| (22) 29/09/2020 | (86) PCT/JP2020/036912 | 29/09/2020 |
| (30) 2019-190200 | 17/10/2019 JP | (87) WO2021/075255 |
| | | 22/04/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/04/2022

(51) C23C 28/00; B05D 3/12; C23C 24/04; B05D 1/36; B05D 7/24

(71) JAPAN SUZUKI COMPANY (JP)

253 Sangamyō, Yaizu-shi, Shizuoka 4250071, Japan

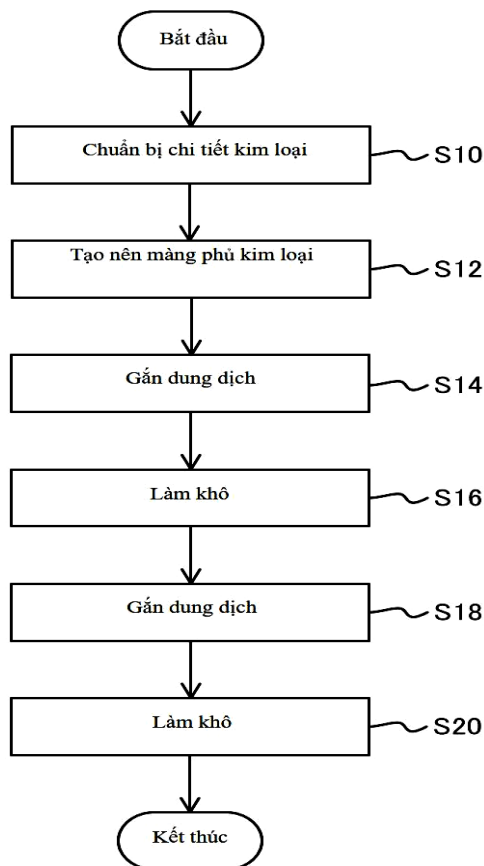
(72) SUZUKI, Hiroaki (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) PHƯƠNG PHÁP TẠO MÀNG PHỦ

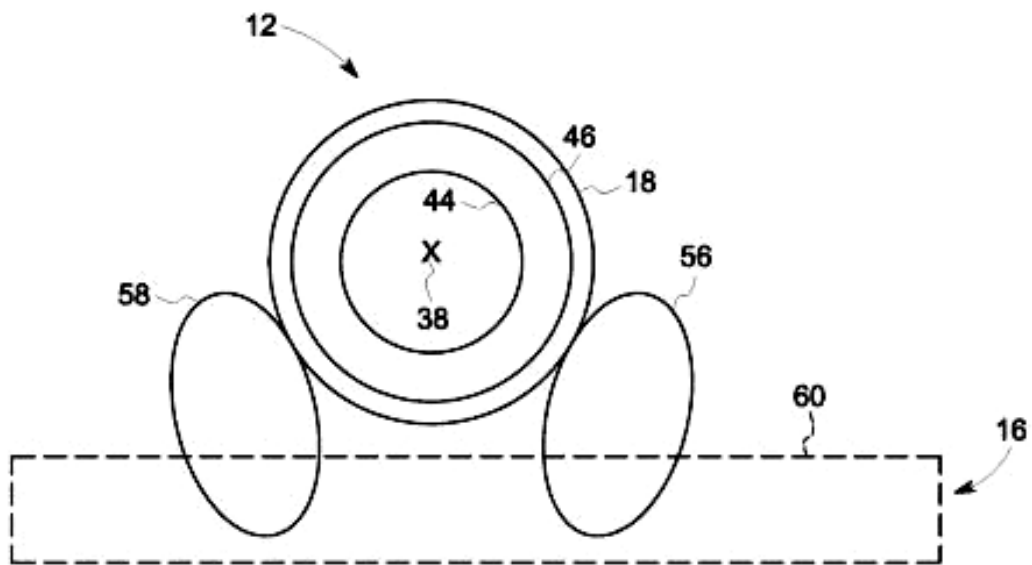
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo màng phủ bao gồm bước làm va chạm các bột kẽm hoặc các bột hợp kim kẽm và các bi phun với bề mặt của chi tiết sao cho các bột kẽm hoặc các bột hợp kim kẽm được nghiền nát và được liên kết với nhau để tạo nên màng phủ kẽm hoặc màng phủ hợp kim kẽm trên bề mặt của chi tiết, bước thứ nhất là phủ dung dịch chứa organosiloxan, oligome alkoxy silan, hoặc silica dạng keo vào bề mặt của màng phủ kẽm hoặc màng phủ hợp kim kẽm, và làm khô dung dịch, và bước thứ hai là, sau bước thứ nhất, phủ dung dịch chứa organosiloxan, oligome alkoxy silan, hoặc silica dạng keo vào bề mặt của màng phủ kẽm hoặc màng phủ hợp kim kẽm, và làm khô dung dịch.

FIG. 1



- (11) **88707 A** (43) 25/08/2022
(21) **1-2022-02714** (85) 28/04/2022
(22) 28/10/2020 (86) PCT/US2020/057698 28/10/2020
(30) 16/676,922 07/11/2019 US (87) WO2021/091741 14/05/2021
(51) **B08B 7/00; B08B 9/027; B08B 9/043; B08B 9/023**
(71) **GENERAL ELECTRIC COMPANY (US)**
1 River Road, Schenectady, New York 12345, United States of America
(72) Allan FERRY (US); Ronald KONOPACKI (US)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP LÀM SẠCH ỐNG**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống làm sạch ống. Hệ thống này bao gồm vỏ bao che (28), máy phát tia laze (14), và cơ cấu dẫn động (16). Vỏ bao che nhận ống. (12) Máy phát tia laze được bố trí ở trong vỏ bao che và có tác dụng cắt đốt chất có ở trên bề mặt của ống. Cơ cấu dẫn động có tác dụng dịch chuyển ống tương đối về phía máy phát tia laze (14) trong khi đang quay ống (12) quanh trục dọc của ống, có nghĩa là, ống 12 dịch chuyển theo chuyển động xoắn ốc về phía máy phát tia laze.



HÌNH 5

- (11) **88708 A** (43) 25/08/2022
 (21) **1-2022-02716** (85) 28/04/2022
 (22) 02/10/2020 (86) PCT/US2020/054047 02/10/2020
 (87) WO2021/067785 08/04/2021
- (51) *C07K 14/31; A61K 39/085*
- (71) 1. **JANSSEN VACCINES & PREVENTION B.V (NL)**
 Archimedesweg 4, 2333 CN Leiden, Netherlands
 2. **THE UNIVERSITY OF CHICAGO (US)**
 5801 South Ellis Avenue, Chicago, IL 60637, United States of America
- (72) POOLMAN, Jan Theunis (NL); SCHNEEWIND, Olaf (US); MISSIAKAS, Dominique (US); SUN, Yan (CN); KIM, Hwan Keun (KR); SHI, Miaomiao (CN); CHEN, Xinhai (CN); FERNANDEZ, Jeffrey A. (US)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) **CHẾ PHẨM SINH MIỄN DỊCH, AXIT NUCLEIC ĐƯỢC PHÂN LẬP, VECTO VÀ TẾ BÀO CHỦ ĐƯỢC PHÂN LẬP CHỨA CHÚNG**
- (57) Sáng chế đề xuất chế phẩm sinh miễn dịch bao gồm biến thể của protein A của *Staphylococcus aureus* (SpA) và polypeptit tiêu đơn vị leukocidin của tụ cầu đột biến bao gồm Polypeptit LukA, polypeptit LukB, và/hoặc polypeptit dime LukAB, trong đó polypeptit LukA, polypeptit LukB, và/hoặc polypeptit dime LukAB có một hoặc nhiều sự thay thế, loại bỏ axit amin, hoặc kết hợp của chúng. Sáng chế cũng đề cập đến axit nucleic được phân lập, vector và tế bào chủ được phân lập bao gồm chúng.

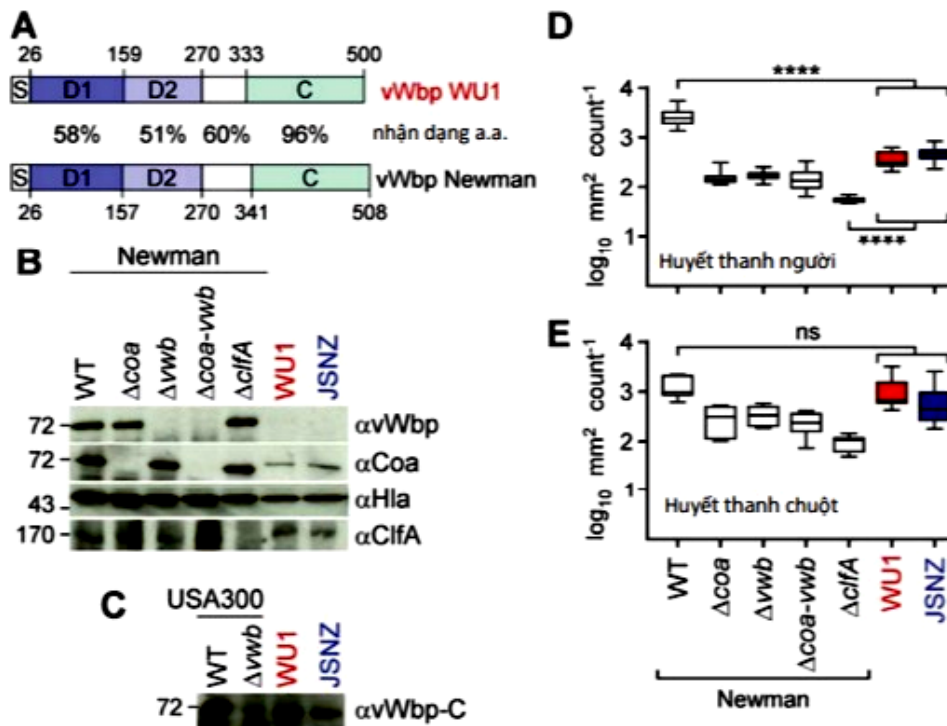


FIG. 1A-1E

- (11) 88709 A (43) 25/08/2022
(21) 1-2022-02718 (85) 28/04/2022
(22) 19/10/2020 (86) PCT/JP2020/039288 19/10/2020
(30) 2019-198507 31/10/2019 JP (87) WO2021/085221 06/05/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/04/2022

(51) C21B 5/00

(71) JFE STEEL CORPORATION (JP)

2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan

(72) KOBASHI Yoshifumi (JP); YAMAHIRA Naoshi (JP); TSUBOI Toshiki (JP)

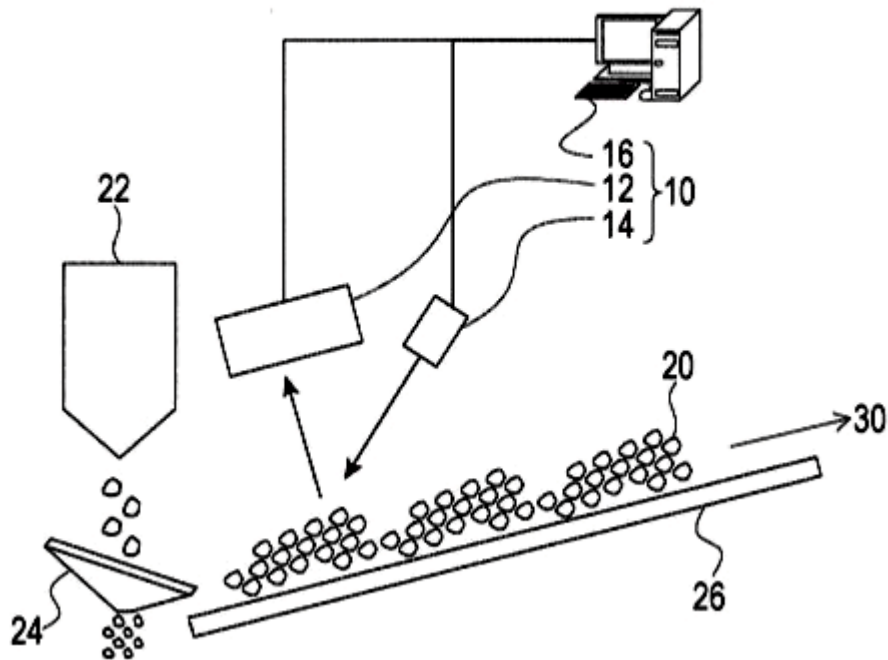
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH Lò CAO

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp vận hành lò cao, ngay cả trong trường hợp tăng tỷ lệ bột than cốc nạp vào lò cao, thì vẫn có thể đạt được sự ổn định của hoạt động lò cao.

Phương pháp vận hành lò cao bằng cách thổi không khí qua lỗ gió được bố trí ở phần dưới của lò cao, phương pháp bao gồm đo liên tiếp sự phân bố cỡ hạt của than cốc được vận chuyển đến lò cao và điều chỉnh ít nhất một trong số thể tích luồng gió và tỷ lệ than cốc phù hợp với chỉ số được suy ra từ sự phân bố cỡ hạt.

Hình 1



- (11) **88710 A** (43) 25/08/2022
(21) **1-2022-02740** (85) 28/04/2022
(22) 21/09/2020 (86) PCT/KR2020/012693 21/09/2020
(30) 10-2019-0124774 08/10/2019 KR (87) WO2021/071130 15/04/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/04/2022
(51) **C07H 19/20; C07H 1/00**
(71) **CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)**
(Ssangnim-dong) 330, Dongho-ro Jung-gu, Seoul 04560, Republic of Korea
(72) CHOI, Jung Hwa (KR); KIM, Min Jong (KR); OH, Chang Yub (KR); LIM, Hwa Yeon (KR); KANG, Seok Hyun (KR); KIM, Yu Shin (KR); KANG, Ji Hun (KR); KIM, Il Chul (KR); YU, Jae Hun (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ TINH THỂ DINATRI 5'-GUANYLAT HEPTAHYDRAT**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp điều chế các tinh thể dinatri 5'-guanylat heptahydrat từ dung dịch nước axit 5'-guanylic.

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 88711 A | (43) 25/08/2022 | |
| (21) 1-2022-02742 | (85) 28/04/2022 | |
| (22) 24/09/2020 | (86) PCT/FR2020/051668 | 24/09/2020 |
| (30) FR19/10,907 | 02/10/2019 | FR (87) WO2021/064311 |
| | | 08/04/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/08/2022

(51) **G10L 19/008**; H04S 7/00; H04S 5/00; G10L 19/26; G10L 25/03

(71) **ORANGE (FR)**

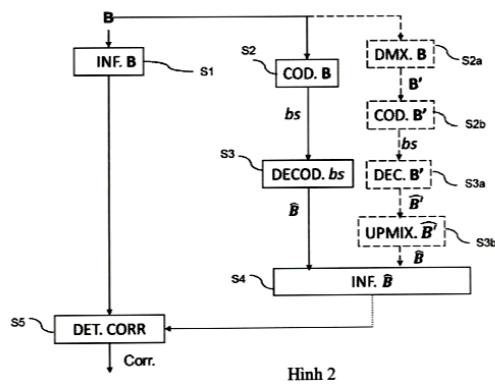
111, quai du Président Roosevelt, 92130 Issy-les-Moulineaux, France

(72) MAHE, Pierre Clément (FR); RAGOT, Stéphane (FR); DANIEL, Jerome (FR)

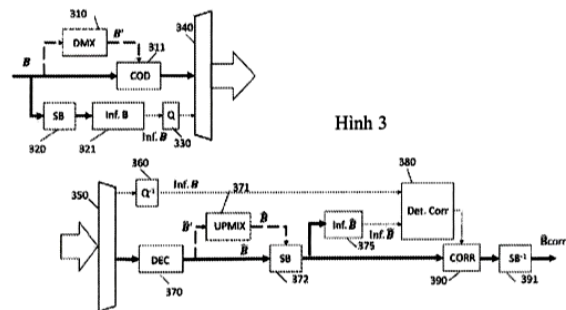
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH TẬP HỢP CÁC SỰ HIỆU CHỈNH CẦN ĐƯỢC ÁP DỤNG CHO TÍN HIỆU AUDIO ĐA KÊNH, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ, THIẾT BỊ MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ, VÀ VẬT GHI LƯU TRỮ**

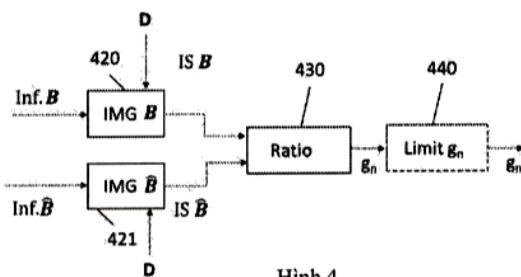
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xác định tập hợp các sự hiệu chỉnh (Corr.) cần được thực hiện đối với tín hiệu âm thanh đa kênh, trong đó tập hợp các sự hiệu chỉnh được xác định trên cơ sở mục biểu diễn thông tin của hình ảnh không gian của tín hiệu đa kênh gốc (Inf.B) và mục biểu diễn thông tin của hình ảnh không gian của tín hiệu đa kênh gốc mà đã được mã hóa và được giải mã sau đó (Inf. B). Sáng chế còn đề cập đến phương pháp giải mã và phương pháp mã hóa để thực hiện phương pháp xác định, và các thiết bị mã hóa và giải mã liên quan.



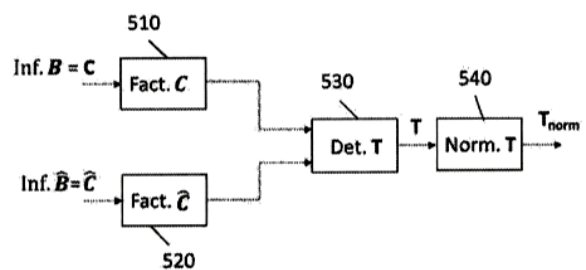
Hình 2



Hình 3



Hình 4



Hình 5

- (11) **88712 A** (43) 25/08/2022
(21) **1-2022-02749**
(22) 29/04/2022
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/04/2022
Ngày yêu cầu công bố sớm: 29/04/2022
(51) **A61K 47/00**
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN DANH SCITECH (VN)**
83/1/4B Phạm Văn Bạch, phường 15, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Phạm Đình Duy (VN); Nguyễn Thái Dương (VN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn công nghệ và Sở hữu trí tuệ IP GROUP (IP GROUP CO.,LTD.)
(54) **CHẾ PHẨM TẠO GIÁ MANG CÓ KÍCH THƯỚC NANO, CÓ KHẢ NĂNG TẢI NHIỀU DẠNG HOẠT CHẤT SINH HỌC VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm tạo giá mang có kích thước nano, có khả năng tải nhiều dạng hoạt chất sinh học bao gồm ít nhất năm thành phần như sau: thành phần hoạt tính sinh học; thành phần phospholipit; thành phần axit glycyrrhizic; thành phần chitosan; và thành phần dung môi; trong đó, thành phần hoạt chất sinh học được chọn từ một hoặc nhiều thành phần bao gồm thành phần polyphenol, thành phần chiết xuất từ dược liệu, thành phần hoạt chất tổng hợp hoặc bán tổng hợp; và thành phần dung môi được chọn từ một hoặc nhiều thành phần bao gồm nước, etanol, metanol, metylen clorua, etyl axetat, etc.

- (11) **88713 A** (43) 25/08/2022
(21) **1-2022-02755** (85) 29/04/2022
(22) 29/09/2020 (86) PCT/JP2020/036845 29/09/2020
(30) 2019-181013 30/09/2019 JP (87) WO2021/065890 08/04/2021
2019-181039 30/09/2019 JP
2019-181017 30/09/2019 JP
(51) ***B32B 9/00; B32B 27/28; B32B 27/30; B65D 65/40; B32B 27/36; B32B 27/40; B32B 27/00; B32B 27/32***
(71) **DAI NIPPON PRINTING CO., LTD. (JP)**
1-1, Ichigaya-kaga-cho 1-chome, Shinjuku-ku, Tokyo 1628001, Japan
(72) FURUYA Shunsuke (JP); YAMATO Yohei (JP); OKUMURA Shohei (JP);
SUZUKI Tsuyoshi (JP); TAKAHASHI Hideaki (JP)
(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
(54) **MÀNG NHIỀU LỚP CHẮN VÀ ĐỒ ĐỰNG BAO GÓI CÓ MÀNG NHIỀU LỚP CHẮN**

(57) Sáng chế đề xuất màng nhiều lớp chắn bao gồm lớp nền nhiều lớp có độ dính giữa các lớp cao với màng hóa hơi và có đặc tính chắn khí cao. Màng nhiều lớp chắn theo sáng chế bao gồm lớp nền nhiều lớp, màng hóa hơi, và lớp chất làm kín, trong đó lớp nền nhiều lớp bao gồm ít nhất lớp nhựa polypropylen và lớp phủ bề mặt, lớp nhựa polypropylen được đưa vào quy trình kéo giãn, lớp phủ bề mặt chứa vật liệu nhựa có nhóm phân cực, và màng hóa hơi bao gồm oxit vô cơ.

- (11) 88714 A (43) 25/08/2022
 (21) 1-2022-02758 (85) 29/04/2022
 (22) 29/01/2020 (86) PCT/JP2020/003105 29/01/2020
 (30) 2019-182369 02/10/2019 JP (87) WO2021/065027 08/04/2021
 (51) A61P 13/00; A61P 13/10; A61P 13/08; A61K 31/585
 (71) ASKA PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
 5-1, Shibaura 2-chome, Minato-ku, Tokyo 1088532, Japan
 (72) KOBAYASHI, Hideo (JP); SHINBO, Atsushi (JP); NAKANO, Youichi (JP); ITO, Yuta (JP); WATANABE, Junichi (JP)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) TÁC NHÂN CẢI THIỆN RỐI LOẠN TIỂU TIỆN

- (57) Sáng chế đề cập đến tác nhân cải thiện rối loạn tiểu tiện hữu dụng để điều trị hoặc cải thiện (hoặc làm thuyên giảm) rối loạn tiểu tiện bất kể mức độ hay sự xuất hiện chứng phì đại tuyến tiền liệt. Tác nhân cải thiện rối loạn tiểu tiện chứa hợp chất 2-oxapregnan được biểu diễn bởi công thức (1) sau làm thành phần hoạt tính. (Trong công thức, R₁ đến R₃ là nhóm alkyl chẳng hạn nhóm etyl, R₄ là nhóm alkylcarbonyl chẳng hạn nhóm axetyl, X là nguyên tử halogen chẳng hạn nguyên tử clo, Y là nhóm hydroxyl hoặc nhóm oxo được liên kết vào vị trí 11, vị trí 15, hoặc vị trí 16 của khung steroid.)

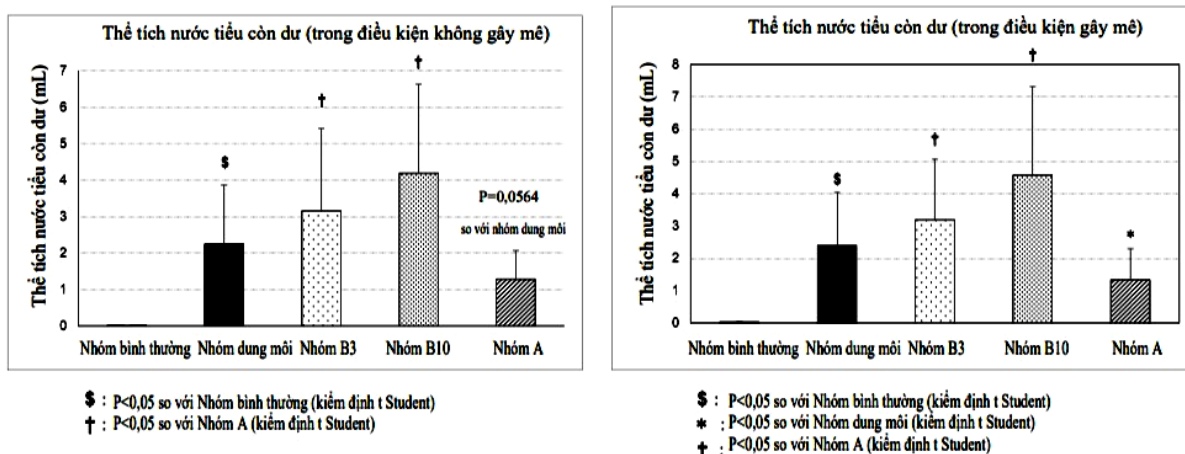
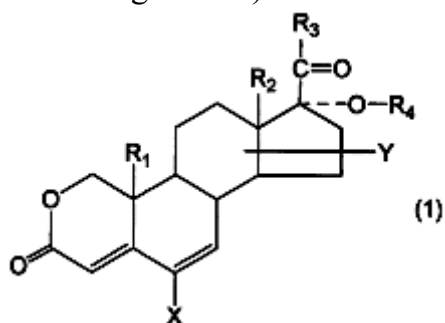
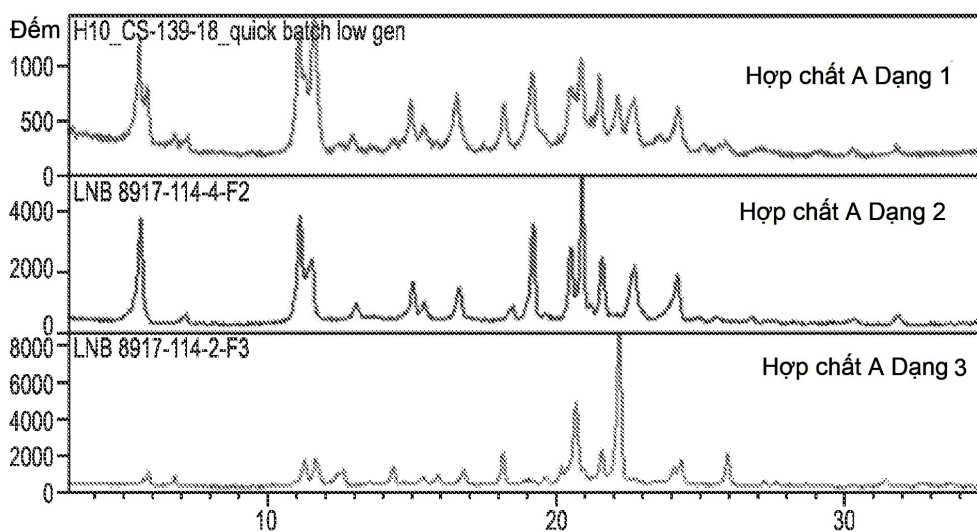


Fig. 1

- (11) **88715 A** (43) 25/08/2022
 (21) **1-2022-02760** (85) 29/04/2022
 (22) 09/10/2020 (86) PCT/US2020/055129 09/10/2020
 (30) 62/913,574 10/10/2019 US (87) WO2021/072307 A1 15/04/2021
 (51) **C07D 217/04; A61K 31/472; A61P 25/08**
 (71) **XENON PHARMACEUTICALS INC. (CA)**
 200-3650 Gilmore Way Burnaby, British Columbia V5G 4W8, CANADA
 (72) BICHLER, Paul Robert (CA); CADIEUX, Jean-Jacques A. (CA); TANDY, Matthew David (GB); BEATCH, Gregory N. (CA)
 (74) Công ty TNHH ADAstra IP (VIỆT NAM) (ADAstra IP (VIETNAM) CO., LTD.)
 (54) **DẠNG TINH THỂ Ở TRẠNG THÁI RẮN CỦA CHẤT ĐIỀU BIẾN KÊNH KALI CHỌN LỌC**
 (57) Sáng chế đề cập đến các dạng tinh thể ở trạng thái rắn của chất điều biến kênh kali chọn lọc và dược phẩm chứa các dạng tinh thể trạng thái rắn và tá dược dược dụng, và phương pháp điều chế các dạng tinh thể trạng thái rắn và dược phẩm chứa nó.

Giản đồ nhiễu xạ XRPD của Hợp chất A Dạng 1, Hợp chất A Dạng 2 và Hợp chất A Dạng 3



Vị trí [$^{\circ}2\theta$]

FIG. 1

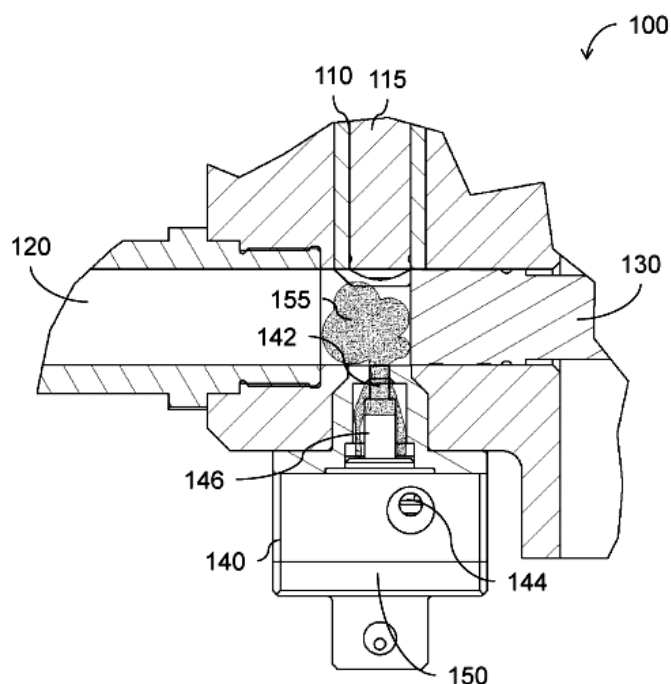
- (11) **88716 A** (43) 25/08/2022
(21) **1-2022-02764** (85) 29/04/2022
(22) 16/10/2020 (86) PCT/US2020/055894 16/10/2020
(30) 62/916,827 18/10/2019 US (87) WO2021/076838 22/04/2021
(51) **C07D 231/16; C07D 405/04; C07D 401/04**
(71) 1. **FMC AGRO SINGAPORE PTE. LTD.** (SG)
10 Marina Boulevard, #40-01 Marina Bay, Financial Centre, Singapore 018983,
Singapore
2. **FMC CORPORATION** (US)
2929 Walnut Street, Philadelphia, Pennsylvania 19104, United States of America
(72) Yuzhong CHEN (US); John Herbert FREUDENBERGER (US); James WRIGHT
(US)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ AXIT 5-BROMO-2-(3-CLOPYRIDIN-2-YL)-2H-
PYRAZOL-3-CARBOXYLIC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tổng hợp axit 5-bromo-2-(3-clopyridin-2-yl)-2H-
pyrazol-3-carboxylic từ pyrazol hoặc dẫn xuất pyrazol.

- | | | |
|---|------------------------|------------|
| (11) 88717 A | (43) 25/08/2022 | |
| (21) 1-2022-02766 | (85) 29/04/2022 | |
| (22) 07/10/2020 | (86) PCT/EP2020/078093 | 07/10/2020 |
| (30) PCT/EP2019/077601 11/10/2019 EP | (87) WO2021/069483 | 15/04/2021 |
| (51) B29B 7/80; B29K 75/00; B29C 67/24; B29B 7/76 | | |
| (71) KRAUSSMAFFEI TECHNOLOGIES GMBH (DE) (DE)
Krauss-Maffei-Str. 2 80997 München (DE) | | |
| (72) SCHEIDT, Ernst (DE); MOSER, Ralf (DE); FISCHER, Gilberto (BR) | | |
| (74) Công ty TNHH Dương và Trần (DUONG & TRAN CO., LTD) | | |
| (54) THIẾT BỊ TRỘN ĐƯỢC BÔI TRƠN CHO NHỰA PHẢN ỨNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT NHỰA PHẢN ỨNG | | |

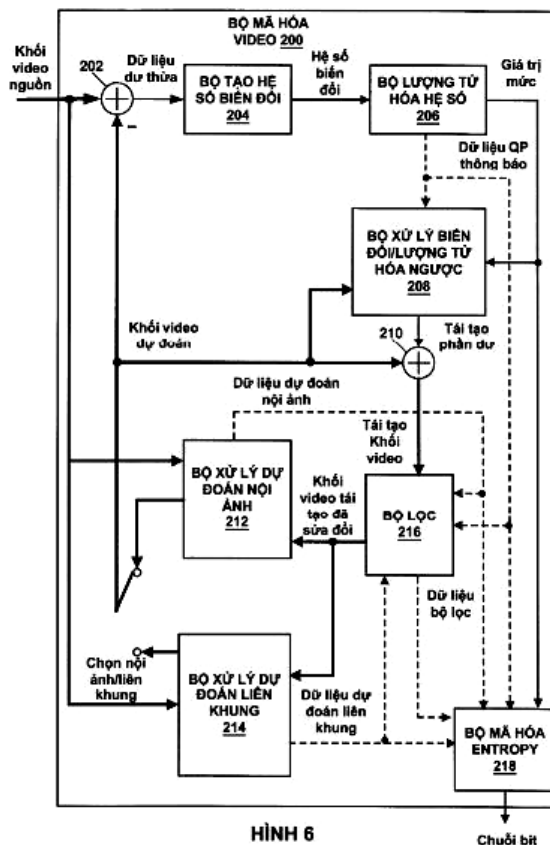
(57) Sáng chế đề xuất thiết bị trộn (100) để sản xuất nhựa phản ứng, thiết bị trộn (100) bao gồm: a) khoang trộn (110) để trộn các thành phần phản ứng để sản xuất nhựa phản ứng; b) bộ phận xả (120) được nối với khoang trộn (110) để xả nhựa phản ứng được tạo ra trong khoang trộn (110); c) piston làm sạch (130) được sắp thẳng hàng theo trục với ống xả của bộ phận xả (120) và có thể di chuyển vào ống xả để làm sạch ống xả khỏi nhựa phản ứng; d) bộ cấp chất lưu để cung cấp chất bôi trơn vào bộ phận xả (120) qua cửa ra (142) để bôi trơn bộ phận xả (120), trong đó: i) bộ cấp chất lưu được kết cấu để bôi trơn sự chuyển động của piston làm sạch (130) trong quá trình xả đường ống, trong đó ii) bộ cấp chất lưu bao gồm bộ cấp khí (140) để cung cấp chất khí cùng với chất bôi trơn thông qua đầu ra (142) vào bộ phận xả (120); và e) piston điều khiển (115) được bố trí trong khoang trộn (110) để kiểm soát lưu lượng của các thành phần phản ứng; trong đó i) hướng trục của piston điều khiển (115) là nghiêng, tốt nhất là vuông góc với hướng trục của ống xả của bộ xả (120). Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất nhựa phản ứng.

Fig. 4



- (11) **88718 A** (43) 25/08/2022
 (21) **1-2022-02767** (85) 29/04/2022
 (22) 23/06/2020 (86) PCT/JP2020/024648 23/06/2020
 (30) 62/913,065 09/10/2019 US (87) WO2021/070427 15/04/2021
 62/950,000 18/12/2019 US
 (51) **H04N 19/82; H04N 19/85**
 (71) **SHARP KABUSHIKI KAISHA (JP)**
 1, Takumi-cho, Sakai-ku, Sakai City, Osaka 590-8522, Japan
 (72) MISRA, Kiran Mukesh (IN); BOSSEN, Frank (NL); SEGALL, Christopher Andrew (US); DESHPANDE, Sachin G. (US)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP LỌC DỮ LIỆU VIDEO ĐƯỢC TÁI TẠO VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ DỮ LIỆU VIDEO**

(57) Công bố phương pháp lọc dữ liệu video được tái tạo. Phương pháp này bao gồm: bước phân tách phần tử cú pháp thứ nhất được sử dụng để thiết lập hệ số bộ lọc thành phần chéo; bước nhập mảng mẫu của hình ảnh luma đã tái tạo; bước suy ra vị trí luma bằng cách sử dụng vị trí tương ứng với mẫu sắc độ hiện tại; bước suy ra mảng hệ số bộ lọc bằng cách sử dụng hệ số bộ lọc thành phần chéo; bước suy ra biến bằng cách sử dụng mảng hệ số bộ lọc và mảng mẫu hình ảnh luma tái tạo được xác định bởi các vị trí luma; và bước suy ra biến tỷ lệ bằng cách sử dụng biến, trong đó biến được sửa đổi bằng cách tính tổng của một mẫu khối sắc độ hiện tại, được xác định bằng vị trí đã xác định trước, và biến tỷ lệ.



HÌNH 6

- | | | |
|--------------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 88719 A | (43) 25/08/2022 | |
| (21) 1-2022-02769 | (85) 29/04/2022 | |
| (22) 06/11/2020 | (86) PCT/EP2020/081373 | 06/11/2020 |
| (30) 2024191 | 08/11/2019 | NL (87) WO2021/089837 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/04/2022

(51) **E04F 15/10; E04F 15/02; E04F 13/08; E04F 13/18**

(71) **I4F LICENSING NV (BE)**

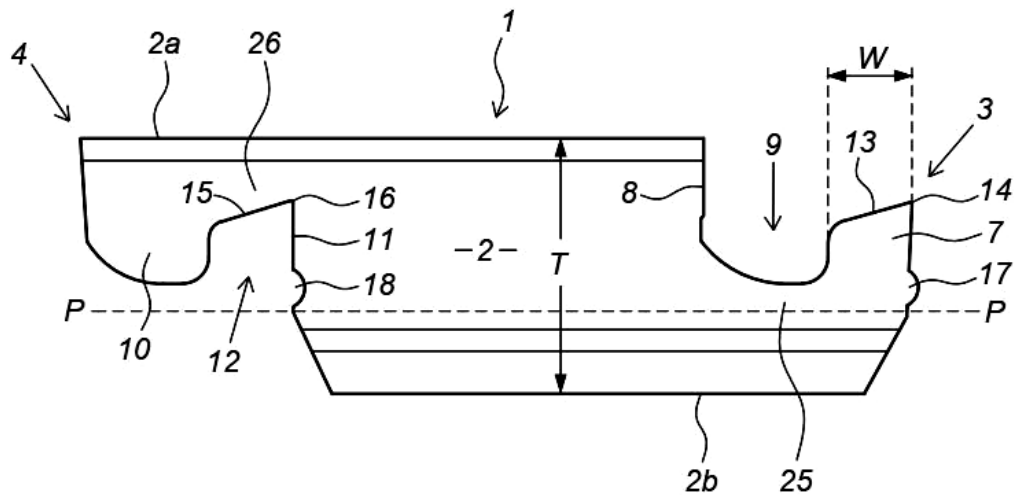
Oude Watertorenstraat 25 3930 Hamont-Achel, Belgium

(72) SETTELS, Daniël Casper (NL)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **TẮM VẬT LIỆU VÀ LỚP PHỦ BAO GỒM NHIỀU TẮM VẬT LIỆU NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến tấm vật liệu và lớp phủ bao gồm nhiều tấm vật liệu này, trong đó tấm vật liệu bao gồm ít nhất một phần khớp nối thứ nhất, trong đó phần khớp nối thứ nhất bao gồm lưỡi hướng lên, ít nhất một sườn hướng lên nằm cách lưỡi hướng lên một khoảng, và rãnh hướng lên được hình thành ở giữa lưỡi hướng lên và sườn hướng lên, trong đó mặt bên của lưỡi hướng lên hướng về phía sườn hướng lên là mặt trong của lưỡi hướng lên, và mặt của lưỡi hướng lên hướng ra phía xa sườn hướng lên là mặt ngoài của lưỡi hướng lên; trong đó ít nhất một phần của mặt trên của lưỡi hướng lên nghiêng so với mặt phẳng của tấm vật liệu, sao cho mặt trên của lưỡi hướng lên bao gồm điểm cao nhất, trong đó lưỡi hướng lên có chiều rộng, trong đó điểm cao nhất của lưỡi hướng lên được bố trí nhỏ hơn 50% chiều rộng từ mặt ngoài của lưỡi hướng lên.



- (11) **88720 A** (43) 25/08/2022
(21) **1-2022-02777** (85) 29/04/2022
(22) 11/10/2020 (86) PCT/IB2020/059541 11/10/2020
(30) 201921041251 11/10/2019 IN (87) WO2021/070150 15/04/2021
(51) **A61K 9/00; A61P 11/06; C07D 213/40; C07D 231/12; C07D 239/26; C07D 239/42; C07D 241/12; C07D 241/18; C07D 241/20; C07D 403/04; C07D 405/14; C07D 413/04; C07D 413/12; C07D 417/12; A61P 11/00**
(71) **GLENMARK SPECIALTY S.A. (CH)**
Avenue Léopold-Robert 37, 2300 La Chaux-De-Fonds, Switzerland
(72) KULKARNI, Sushrut (IN); ANKAM, Rajesh Verbeerabhadrrao (IN); TRIVEDI, Rakshit Kanubhai (IN); ARAVAT, Vaijnath Shadakshari (IN); LUGADE, Vijay Ganpat (IN); NAVHAT, Someshwar Dashrath (IN)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **HỢP PHẦN XÔNG VÀ HỢP PHẦN BỘT KHÔ XÔNG DÙNG CHO BỆNH PHỔI**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp phần xông có chứa lượng liều lượng hữu hiệu để điều trị của hợp chất (I), 2-{4-[(2S)-1,1-diflp-2-hydroxypropyl]phenyl}-N-{4-[3-(2-ethylphenyl) pyrazin-2-yl]phenyl}axetamid hoặc muối dược dụng của nó. Cụ thể là, sáng chế đề cập đến hợp phần bột khô xông có chứa hợp chất (I) hoặc muối dược dụng của nó. Hợp phần xông theo sáng chế thích hợp để điều trị bệnh phổi.

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 88721 A | (43) 25/08/2022 | |
| (21) 1-2022-02778 | (85) 29/04/2022 | |
| (22) 05/11/2019 | (86) PCT/CN2019/115783 | 05/11/2019 |
| | (87) WO2021/087769 | 14/05/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/04/2022

(51) **C08G 18/66**; C08G 18/32; C08G 18/42; C08G 18/44; C09J 175/08; C08J 3/03; C09J 175/04; C09J 175/06; C08G 18/12; C08G 18/48

(71) 1. **WANHUA CHEMICAL GROUP CO., LTD.** (CN)

No.17, Tianshan Rd, YEDA Yantai, Shandong 264006, China

2. **WANHUA CHEMICAL (NINGBO) CO., LTD.** (CN)

39 Huandao Road (North), Wanhua Industrial Park, Daxie Development Zone Ningbo, Zhejiang 315812, China

3. **WANHUA CHEMICAL (GUANGDONG) CO., LTD.** (CN)

No. 1004, No. 6 Petrochemical Road, Gaolan Port Economic Zone Zhuhai, Guangdong 519050, China

(72) SONG, Zefeng (CN); SUN, Yongjian (CN); JI, Xueshun (CN); LI, Huiliang (CN); ZHANG, Yancheng (CN); WANG, Yuanyong (CN)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **CHẤT PHÂN TÁN TRONG NƯỚC KHÁNG THỦY PHÂN CHỨA POLYURETAN HOẶC POLYURETAN-URE VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ CHẤT PHÂN TÁN TRONG NƯỚC**

(57) Sáng chế đề xuất chất phân tán trong nước kháng thủy phân chứa polyuretan hoặc polyuretan-ure, và phương pháp điều chế chất phân tán trong nước. Polyuretan hoặc polyuretan-ure được điều chế bằng cách cho phản ứng các vật liệu thô bao gồm các thành phần sau: (a) hợp chất có nhóm amin bậc ba và ít nhất một nhóm chức phản ứng NCO, (b) polyeste polyol có khối lượng phân tử trung bình số từ 400 đến 5000 và chức năng là 2 đến 3, (c) hợp chất hữu cơ có ít nhất hai nhóm isoxyanats, (d) hợp chất ưa nước có một hoặc nhiều nhóm ion, nhóm ion tiềm năng và nhóm không ion và có 2 đến 3 nhóm chức phản ứng NCO, và (e) hợp chất ưa nước không ion đơn chức có ít nhất một nhóm chức phản ứng NCO. Chất phân tán trong nước có thể được bảo quản ổn định trong giai đoạn thời gian dài, và chất kết dính được điều chế từ chất phân tán trong nước này có tính kháng thủy phân được cải thiện trong khi vẫn duy trì độ bền liên kết và sự kháng nhiệt tốt.

- | | | |
|--------------------------------------|------------------------|------------|
| (11) 88722 A | (43) 25/08/2022 | |
| (21) 1-2022-02787 | (85) 04/05/2022 | |
| (22) 02/11/2020 | (86) PCT/CN2020/125796 | 02/11/2020 |
| (30) PCT/CN2019/115034 01/11/2019 CN | (87) WO2021/083376 | 06/05/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/05/2022

(51) **H04N 19/593; H04N 19/176; H04N 19/105; H04N 19/11**

(71) **1. BEIJING BYTEDANCE NETWORK TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)**
 Room B-0035, 2/F, No.3 Building No.30, Shixing Road, Shijingshan District Beijing 100041, P.R. China

2. BYTEDANCE INC. (US)

12655 West Jefferson Boulevard Sixth Floor, Suite No. 137 Los Angeles, California 90066, USA

(72) WANG, Yang (CN); ZHANG, Li (CN); ZHANG, Kai (CN); LIU, Hongbin (CN); WANG, Yue (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ DỮ LIỆU VIDEO VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp xử lý video bao gồm bước dẫn xuất, để biến đổi giữa khối sắc độ của video và biểu diễn dòng bit của video, các thông số của mô hình tuyến tính giao thành phần bằng cách sử dụng các mẫu độ sáng được giảm kích thước mà được tạo ra từ N dòng lân cận bên trên của khối độ sáng được sắp xếp của khối sắc độ bằng cách sử dụng bộ lọc giảm kích thước mẫu, trong đó N là số nguyên dương; và thực hiện sự biến đổi bằng cách sử dụng khối sắc độ được dự báo được tạo ra bằng cách sử dụng mô hình tuyến tính giao thành phần.

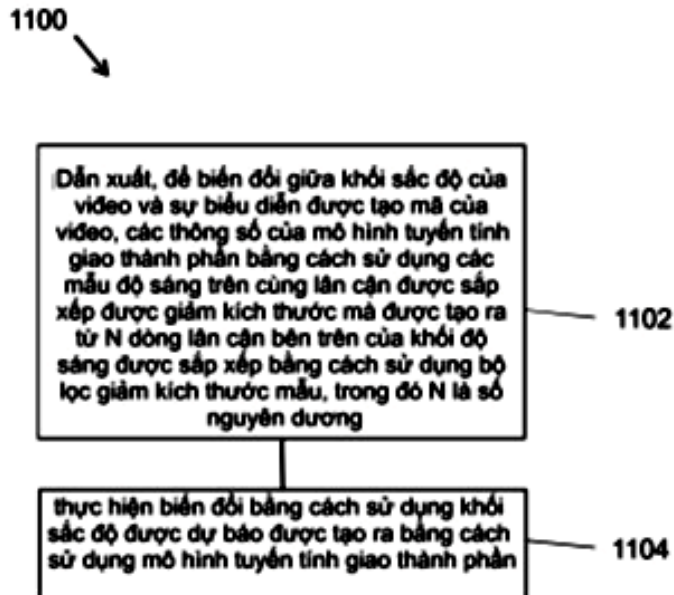


FIG. 11

- (11) **88723 A** (43) 25/08/2022
- (21) **1-2022-02789** (85) 04/05/2022
- (22) 04/10/2019 (86) PCT/EP2019/076967 04/10/2019
- (87) WO2021/063522 A1 08/04/2021
- (51) **H02P 9/02; H02P 13/00; H02P 9/42; H02P 9/14; H02P 9/26; H02N 11/00; H02P 9/08**
- (71) **HOLCOMB SCIENTIFIC RESEARCH LTD. (IE)**
The Black Church, St Mary's Place, Dublin, D07 P4AX, Ireland
- (72) HOLCOMB, Robert Ray (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP KHAI THÁC NĂNG LƯỢNG ĐỘC NHẤT TỪ CÁC MIỀN TỪ ĐƯỢC TÌM THẤY TRONG CÁC VẬT LIỆU SẮT TỪ VÀ THUẬN TỪ**

(57) Sáng chế đề cập đến máy máy phát điện năng và phương pháp tạo ra điện năng AC hoặc DC, bao gồm bước loại bỏ mô men xoắn đảo ngược và sử dụng các cuộn dây điện từ của stato máy phát để thu năng lượng sẵn có ở các miền của các vật liệu sắt từ và thuận từ của các má cực trong rôto máy phát. Phương pháp này bao gồm: bước xác định chu kỳ kích thích trên cơ sở tần số đích mong muốn của máy phát điện năng; bước thực hiện chu kỳ kích thích bằng cách cấp dòng điện đến một hoặc nhiều sợi dây của máy phát theo trình tự định trước để sắp thẳng hàng các miền từ của các má cực lõi của rôto máy phát để tạo ra trường từ thông tiến triển; và bước gửi dòng điện thu được, được tạo ra bởi trường từ thông, đến đầu ra điện năng. Hệ thống và thiết bị được bộc lộ trong bản mô tả này bao gồm phương tiện thực hiện hệ thống này.

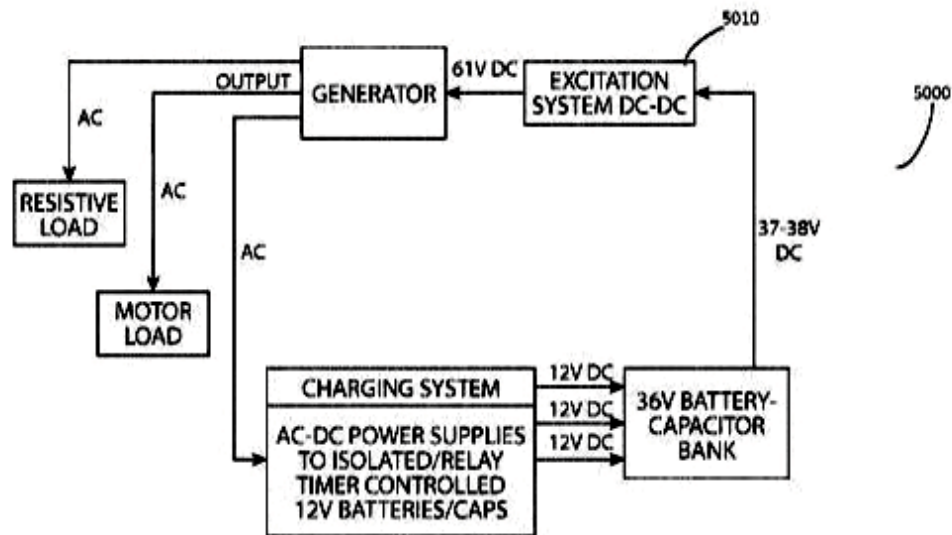


Fig. 50

- (11) 88724 A (43) 25/08/2022
 (21) 1-2022-02792 (85) 04/05/2022
 (22) 02/11/2020 (86) PCT/JP2020/041117 02/11/2020
 (30) 2019-205417 13/11/2019 JP (87) WO2021/095595 20/05/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/05/2022

(51) C21B 5/00; G05B 23/02; G05B 19/418

(71) JFE STEEL CORPORATION (JP)

2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan

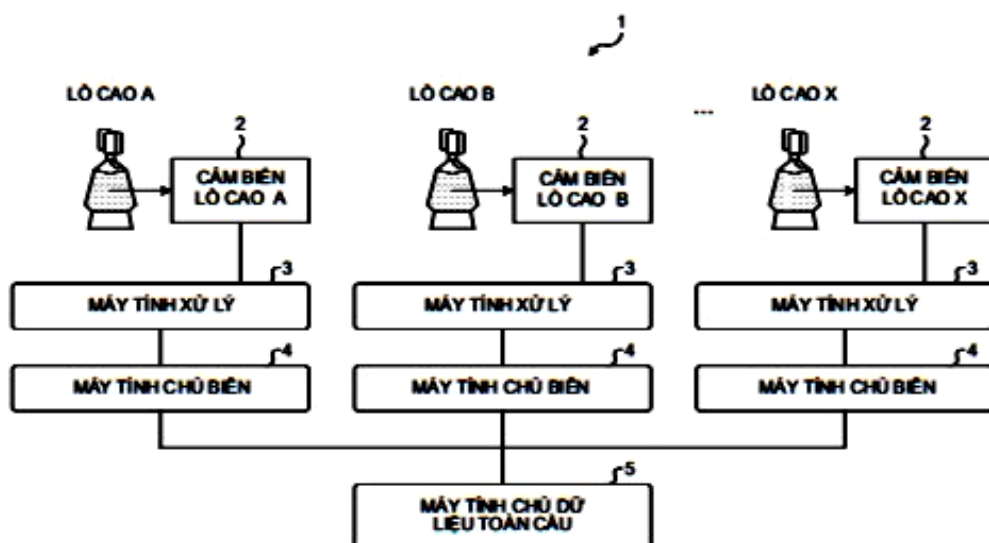
(72) ITO, Tomohiko (JP); ICHIKAWA, Kazuhira (JP); SUGIOKA, Shingo (JP); SHIMAMOTO, Hiroyuki (JP); YAMAMOTO, Tetsuya (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH VÀ HỆ THỐNG VẬN HÀNH ĐỐI VỚI CÁC CƠ SỞ SẢN XUẤT

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp vận hành đối với các cơ sở sản xuất để vận hành nhiều cơ sở sản xuất cùng loại được đặt tại nhiều địa điểm sản xuất. Phương pháp vận hành bao gồm: bước chuẩn bị thông tin dữ liệu tổng hợp dữ liệu vận hành của cơ sở sản xuất đối với mỗi địa điểm sản xuất; bước tích lũy dữ liệu tích lũy dữ liệu vận hành được tổng hợp tại bước chuẩn bị thông tin dữ liệu vào máy tính được đặt tại địa điểm tích lũy dữ liệu; bước phân tích dữ liệu phân tích trạng thái vận hành của mỗi cơ sở sản xuất, sử dụng dữ liệu vận hành được tích lũy tại bước tích lũy dữ liệu; bước hiển thị dữ liệu hiển thị thông tin về trạng thái vận hành của mỗi cơ sở sản xuất được phân tích tại bước phân tích dữ liệu trên bộ phận hiển thị được đặt tại mỗi địa điểm sản xuất; và bước vận hành cơ sở tham chiếu thông tin được hiển thị tại bước hiển thị dữ liệu và vận hành cơ sở sản xuất được đặt tại địa điểm sản xuất thứ hai từ địa điểm sản xuất thứ nhất. Sáng chế còn đề cập đến hệ thống vận hành đối với các cơ sở sản xuất.

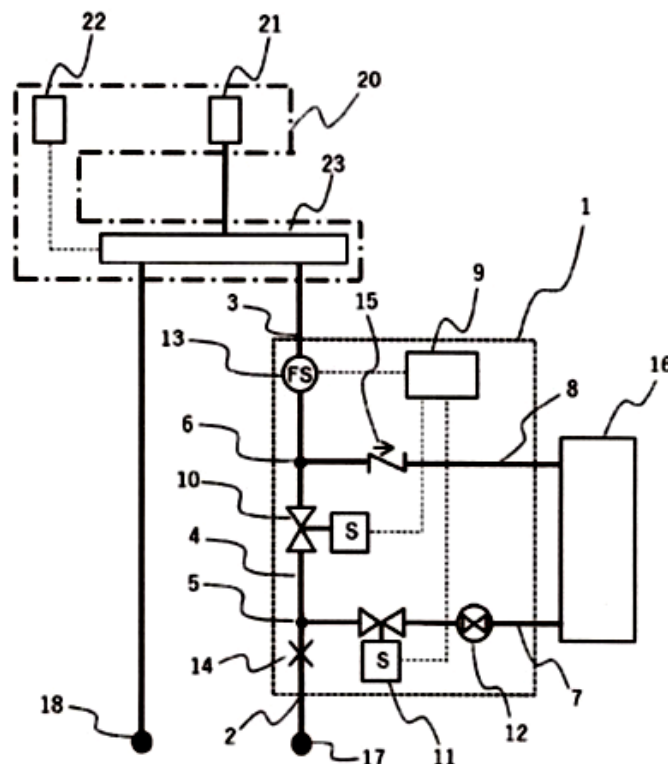
FIG.1



- (11) **88725 A** (43) 25/08/2022
 (21) **1-2022-02793** (85) 04/05/2022
 (22) 04/11/2020 (86) PCT/JP2020/041264 04/11/2020
 (30) 2019-203685 11/11/2019 JP (87) WO2021/095614 20/05/2021
 (51) **C02F 1/00; E03C 1/10; E03C 1/02**
 (71) **TORAY INDUSTRIES, INC. (JP)**
 1-1, Nihonbashi-Muromachi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 1038666, Japan
 (72) NARITA Takashi (JP); MORI Toyohiko (JP); ISOBE Takashi (JP); SUGISHIMA Kimihiko (JP); SATO Yasuhiro (JP); MAEDA Hirohisa (JP)
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
 (54) **HỆ THỐNG CHUYỂN ĐỔI KÊNH DÒNG CHẢY VÀ HỆ THỐNG LÀM SẠCH NƯỚC**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống chuyển đổi kênh dòng chảy (1, 1') bao gồm: van đóng-mở thứ nhất (10) được bố trí giữa phần hợp nhất (6) và phần phân nhánh (5) và trong đường dẫn nước thô (4); van đóng-mở thứ hai (11) được bố trí trong đường dẫn nước thô ra ngoài (7); và cảm biến (13) để đo trạng thái của nước chảy qua đường dẫn nước thô, trong đó việc điều khiển được thực hiện để mở van đóng-mở thứ hai và đóng van đóng-mở thứ nhất nếu có tín hiệu biểu thị rằng nước đang chảy trong đường dẫn nước thô được nhận được từ cảm biến, sau đó nhận được tín hiệu biểu thị không có nước chảy trong đường dẫn nước thô và sau đó, trong khoảng thời gian xác định trước, tín hiệu biểu thị nước đang chảy trở lại trong đường dẫn nước thô được nhận. Sáng chế còn đề cập đến hệ thống làm sạch nước.

FIG. 1



- (11) **88726 A** (43) 25/08/2022
(21) **1-2022-02795** (85) 04/05/2022
(22) 06/11/2020 (86) PCT/US2020/059554 06/11/2020
(30) 16/678,917 08/11/2019 US (87) WO2021/092501 A1 14/05/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/05/2022

(51) **B65D 37/00; B65D 33/20; B65D 75/28; B65D 65/14; B65D 75/20; A61B 50/30**

(71) **TAK LOGIC, LLC (US)**

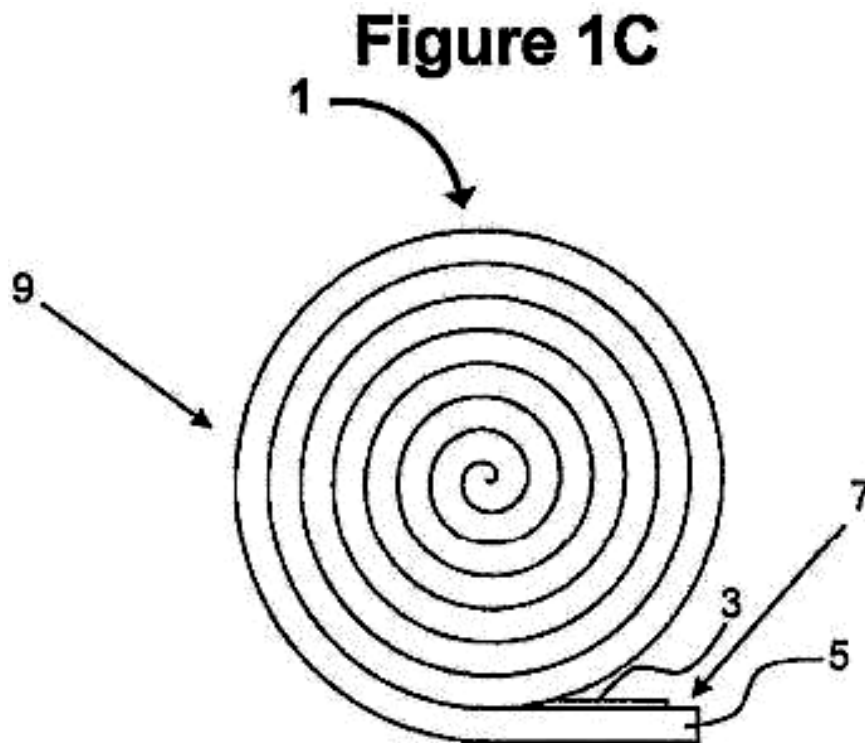
15833 W. Judd Street Ettrick, Wisconsin 54627, United States of American

(72) **KRIESEL, Matthew Wayne (US); GOODENOUGH, Troy Bradley (US)**

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(54) **TỔ HỢP CHỨA ĐỒ MỀM CUỘN LẠI ĐƯỢC VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TỔ HỢP CHỨA ĐỒ NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến tổ hợp chứa đồ mềm tái sử dụng cuộn lại được độc đáo có thể cuộn lên chắc chắn hoặc tự nó được gấp từ trước ra sau, và sau đó được tháo ra hoặc mở ra để sử dụng. Tổ hợp chứa đồ mềm cuộn lại được bao gồm lớp phủ nhựa nhiệt dẻo nhớt đàn hồi được bố trí trên đế đỡ mềm. Lớp phủ nhựa nhiệt dẻo nhớt đàn hồi sở hữu tính bám dính, dính kết và có khả năng nhả ra đặc biệt như mong đợi. Tổ hợp chứa đồ mềm cuộn lại được có thể duy trì đồ vật được xếp dính vào ở vị trí cố định cho đến khi đồ vật được cố ý lấy ra bởi người dùng. Trong một số phương án, tổ hợp chứa đồ mềm cuộn lại được có thể sở hữu thuộc tính kháng khuẩn và/hoặc có thể làm sạch. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất tổ hợp chứa đồ này.



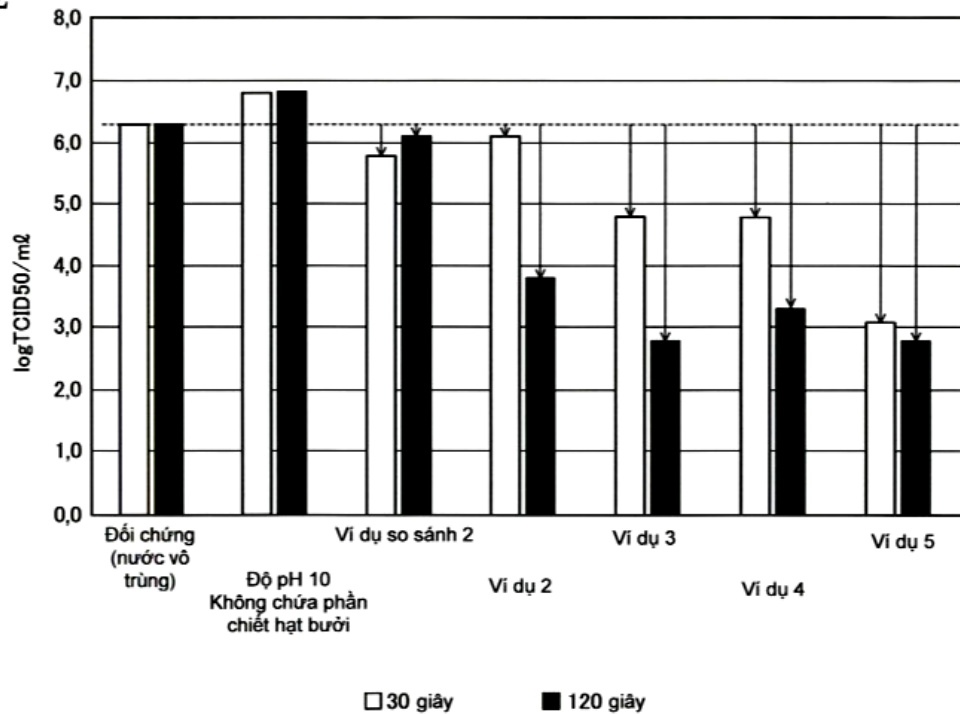
- (11) **88727 A** (43) 25/08/2022
(21) **1-2022-02802** (85) 04/05/2022
(22) 17/09/2020 (86) PCT/US2020/051259 17/09/2020
(30) 201921987794.X 15/11/2019 CN (87) WO2021/096593 20/05/2021
(51) **B25H 3/02; B08B 5/04**
(71) **MILWAUKEE ELECTRIC TOOL CORPORATION (US)**
13135 West Lisbon Road Brookfield, Wisconsin 53005, United States of America
(72) REILAND, Fraizier (US); MANTES, Jonathan M. (US); LIU, Donghai (CN);
HUANG, Baiyuan (CN); CHENG, Fang (CN)
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK
CO., LTD.)
(54) **MÁY HÚT BỤI ĐỂ SỬ DỤNG VỚI HỆ THỐNG LƯU TRỮ CÓ TÍNH
MÔĐUN**
(57) Sáng chế đề cập đến máy hút bụi mà ghép nối với các đơn vị lưu trữ được đề xuất. Máy hút bụi này bao gồm động cơ, khoang bên trong, và đầu vào và đầu ra mà cung cấp sự liên thông chất lưu giữa khoang bên trong và bên ngoài của máy hút bụi. Máy hút bụi này bao gồm một hoặc nhiều cơ chế để bảo vệ các bộ phận khỏi sự hư hại bởi nước và ngăn ngừa mảnh vụn thoát khỏi khoang bên trong khi máy hút bụi được vận chuyển.



HÌNH 5

- (11) **88728 A** (43) 25/08/2022
 (21) **1-2022-02809** (85) 04/05/2022
 (22) 10/09/2020 (86) PCT/JP2020/034360 10/09/2020
 (30) 2019-185012 08/10/2019 JP (87) WO2021/070551 15/04/2021
 (51) *A01N 65/36; A61K 36/752; A61P 31/12; A01P 1/00*
 (71) **FUMAKILLA LIMITED (JP)**
 11, Kandamikura-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 1018606, Japan
 (72) SAKAGUCHI Takemasa (JP); SHINTO Tomohiro (JP)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **TÁC NHÂN BẤT HOẠT VIRUT**
- (57) Sáng chế đề cập đến tác nhân bất hoạt virut bao gồm dung dịch nước của phần chiết hạt bưởi chứa chất đậm, và được điều chỉnh để có độ pH bằng 8 hoặc cao hơn.

FIG. 2



- (11) **88729 A** (43) 25/08/2022
(21) **1-2022-02811** (85) 04/05/2022
(22) 25/09/2020 (86) PCT/JP2020/036422 25/09/2020
(30) 2019-184351 07/10/2019 JP (87) WO2021/070642 15/04/2021
(51) ***D01F 1/10; A01M 29/34; A41D 13/00; D06M 13/355; D03D 15/20; D04B 1/16; D04B 21/12; D04B 21/16; A01M 29/12; D01F 6/46***
(71) **KURARAY TRADING CO., LTD.** (JP)
8-1, Kakuda-cho, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-8611, Japan
(72) AKIBA Eiji (JP)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **TẮM PHỦ CHỐNG CÔN TRÙNG**

(57) Sáng chế đề xuất tấm phủ chống côn trùng được làm từ sản phẩm dệt bao gồm trong ít nhất một phần của sản phẩm dệt là sợi chứa chất đuổi côn trùng, sản phẩm dệt này có tỷ lệ lỗ bằng 40% hoặc cao hơn.

- (11) **88730 A** (43) 25/08/2022
(21) **1-2022-02812** (85) 04/05/2022
(22) 17/09/2020 (86) PCT/KR2020/012548 17/09/2020
(30) 10-2019-0139979 05/11/2019 KR (87) WO2021/091076 14/05/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/05/2022

(51) **B01D 53/50; C10L 10/02; C10L 1/08; B01D 53/02; C10L 1/06**

(71) **LOWCARBON CO., LTD (KR)**

209ho Business Incubation Room 1, Gangjinsandan-ro 1-gil, Seongjeon-myeon,
Gangjin-gun, Jeollanam-do 59205, Republic of Korea

(72) LEE, Cheol (KR)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TÁCH LƯU HUỖNH TIỀN XỬ LÝ CHO DẦU NHIÊN
LIỆU SỬ DỤNG TÁC NHÂN TÁCH LƯU HUỖNH TIỀN XỬ LÝ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tách lưu huỳnh tiền xử lý đối với dầu nhiên liệu tàu thủy. Phương pháp này bao gồm bước điều chế tác nhân tách lưu huỳnh tiền xử lý bao gồm (a) ít nhất một oxit được chọn từ nhóm gồm SiO_2 , Al_2O_3 , Fe_2O_3 , TiO_2 , MgO , MnO , CaO , Na_2O , K_2O , và P_2O_3 , (b) ít nhất một kim loại được chọn từ nhóm gồm Li, Cr, Co, Ni, Cu, Zn, Ga, Sr, Cd, và Pb, và (c) ít nhất một chế phẩm lỏng được chọn từ nhóm gồm natri tetraborat ($\text{Na}_2\text{B}_4\text{O}_7 \cdot 10\text{H}_2\text{O}$), natri hydroxit (NaOH), natri silicat (Na_2SiO_3) và hydro peroxit (H_2O_2). Phương pháp cũng bao gồm bước nạp tác nhân tách lưu huỳnh tiền xử lý vào dòng cấp nhiên liệu thông qua dầu nhiên liệu tàu thủy được cấp vào động cơ tàu thủy ở một tỷ lệ nhất định sao cho hỗn hợp chất lỏng chứa dầu nhiên liệu tàu thủy và tác nhân tách lưu huỳnh tiền xử lý được cấp vào động cơ tàu thủy, do đó hấp thụ và loại bỏ lưu huỳnh oxit trong quá trình đốt cháy hỗn hợp chất lưu.

- (11) 88731 A (43) 25/08/2022
 (21) 1-2022-02813 (85) 04/05/2022
 (22) 17/09/2020 (86) PCT/KR2020/012552 17/09/2020
 (30) 10-2019-0139981 05/11/2019 KR (87) WO2021/091078 14/05/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/05/2022

(51) B01D 53/50; C10L 10/02; C10L 1/08; B01D 53/02; C10L 1/06

(71) LOWCARBON CO., LTD. (KR)

209ho Business Incubation Room 1, Gangjinsandan-ro 1-gil, Seongjeon-myeon,
 Gangjin-gun, Jeollanam-do 59205, Republic of Korea

(72) LEE, Cheol (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỆ THỐNG THEO DÕI VÀ KIỂM SOÁT TÁCH LƯU HUỖNH TIỀN XỬ LÝ
 CỦA ĐỘNG CƠ TÀU THỦY**

(57) Sáng chế đề cập đến cảm biến lượng bơm nhiên liệu để phát hiện một lượng dầu bơm, lượng bơm tác nhân tách lưu huỳnh tiền xử lý cảm biến để phát hiện một lượng bơm của tác nhân tách lưu huỳnh tiền xử lý, và bảng kiểm soát để kiểm soát và theo dõi lượng bơm của tác nhân tách lưu huỳnh tiền xử lý sao cho tác nhân tách lưu huỳnh được xác định trước được trộn với nhiên liệu với tỷ lệ trộn được xác định trước. Cảm biến lượng bơm nhiên liệu được bố trí trên dòng cung cấp nhiên liệu giữa thùng chứa nhiên liệu và động cơ tàu thủy, và lượng bơm tác nhân tách lưu huỳnh tiền xử lý cảm biến được bố trí giữa dòng cung cấp nhiên liệu chảy xuống thiết lập dòng chảy xuống của cảm biến lượng bơm nhiên liệu và thùng chứa tác nhân tách lưu huỳnh tiền xử lý.

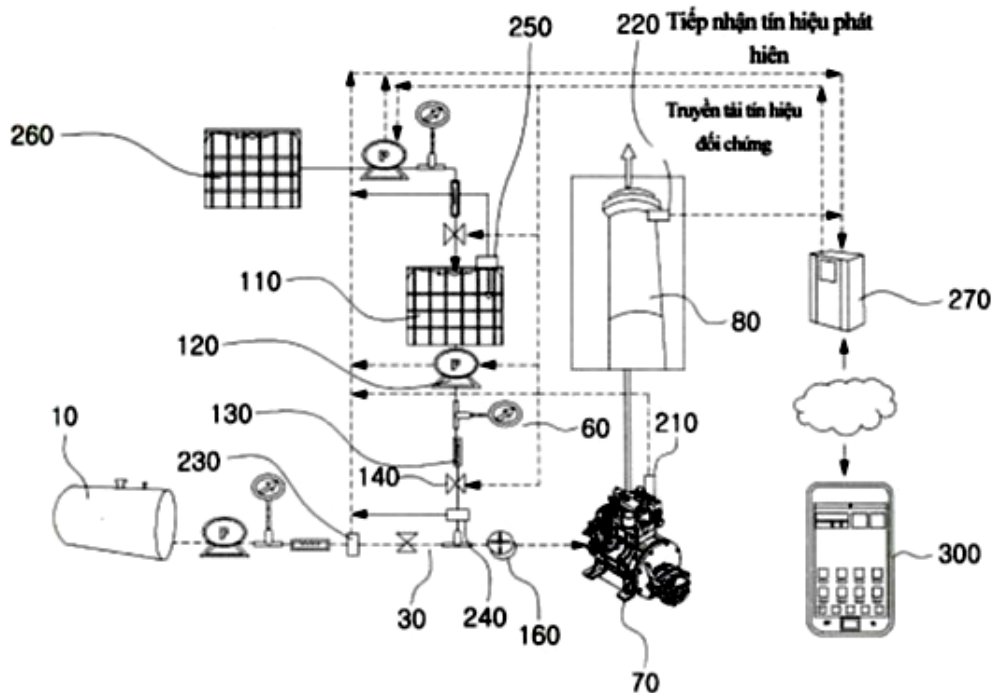


Fig. 5

- | | | |
|----------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 88732 A | (43) 25/08/2022 | |
| (21) 1-2022-02815 | (85) 04/05/2022 | |
| (22) 17/09/2020 | (86) PCT/KR2020/012551 | 17/09/2020 |
| (30) 10-2019-0139980 | 05/11/2019 KR | (87) WO2021/091077 |
| | | 14/05/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/05/2022

(51) **B01D 53/50; C10L 10/02; C10L 1/08; B01D 53/02; C10L 1/06**

(71) **LOWCARBON CO., LTD (KR)**

209ho Business Incubation Room 1, Gangjinsandan-ro 1-gil, Seongjeon-myeon
Gangjin-gun Jeollanam-do 59205, Republic of Korea

(72) LEE, Cheol (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỆ THỐNG TÁCH LƯU HUỖNH TIỀN XỬ LÝ DẦU NHIÊN LIỆU TÀU THỦY SỬ DỤNG TÁC NHÂN TÁCH LƯU HUỖNH TIỀN XỬ LÝ**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống tách lưu huỳnh tiền xử lý bao gồm thùng trữ tác nhân tách lưu huỳnh để lưu trữ tác nhân tách lưu huỳnh tiền xử lý pha lỏng và bơm định lượng để cung cấp tác nhân tách lưu huỳnh tiền xử lý pha lỏng từ thùng trữ tác nhân tách lưu huỳnh vào dây chuyền cung cấp nhiên liệu thông qua đó dầu nhiên liệu tàu thủy được cung cấp cho động cơ tàu thủy với tỷ lệ được xác định trước. Vì hỗn hợp lỏng gồm dầu nhiên liệu tàu thủy và tác nhân tách lưu huỳnh tiền xử lý được cung cấp cho động cơ tàu thủy, lưu huỳnh oxit được hấp phụ và loại bỏ trong quá trình đốt cháy hỗn hợp lỏng.

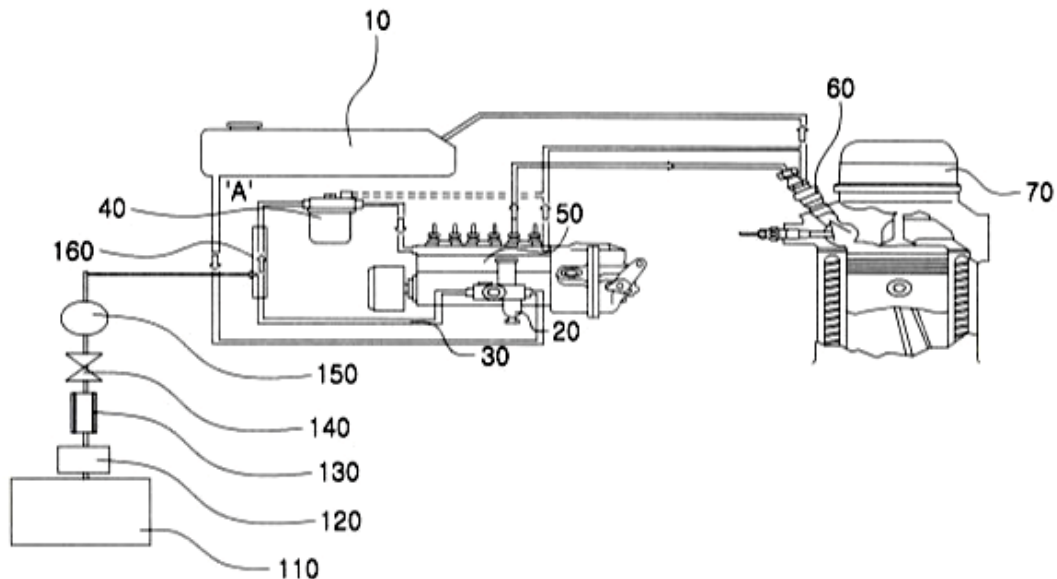


FIG. 1

- | | | |
|--------------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 88733 A | (43) 25/08/2022 | |
| (21) 1-2022-02819 | (85) 18/05/2017 | |
| (22) 22/06/2015 | (86) PCT/KR2015/006330 | 22/06/2015 |
| (30) 10-2014-0047492 | 21/04/2014 KR | (87) WO2015/163750 A2 |
| | 10-2014-0153191 | 05/11/2014 KR |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/05/2022

(51) **H04L 12/811**; H04L 29/06; H04L 25/02

(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)

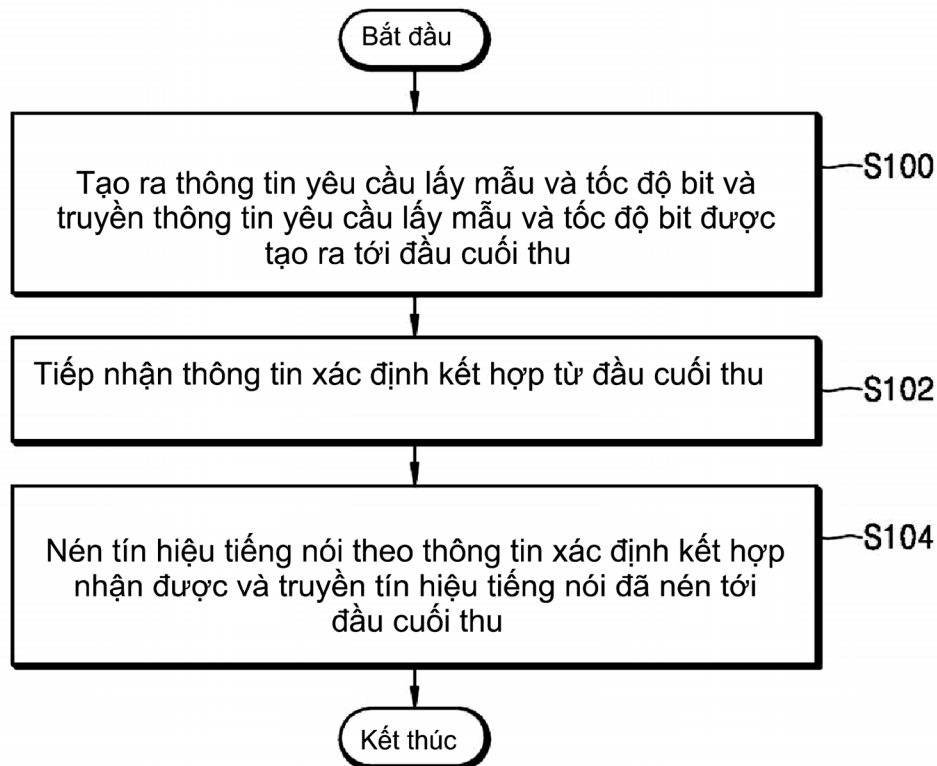
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea

(72) JUNG, Kyung-hun (KR)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH CỦA ĐẦU CUỐI PHÁT VÀ ĐẦU CUỐI THU**

(57) Sáng chế đề cập tới phương pháp vận hành của đầu cuối phát và đầu cuối thu trong hệ thống truyền thông không dây. Phương pháp vận hành của đầu cuối phát để phát tín hiệu tiếng nói bao gồm các bước: tạo ra thông tin yêu cầu lấy mẫu và tốc độ bit có thông tin lấy mẫu để xác định tốc độ lấy mẫu của tín hiệu tiếng nói và thông tin tốc độ bit để xác định tốc độ bit của tín hiệu tiếng nói và truyền thông tin yêu cầu lấy mẫu và tốc độ bit được tạo ra tới đầu cuối thu; tiếp nhận, từ đầu cuối thu, thông tin xác định kết hợp dựa trên ít nhất một kết hợp của các tốc độ lấy mẫu được xác định dựa trên thông tin lấy mẫu và các tốc độ bit được xác định dựa trên thông tin tốc độ bit; và nén tín hiệu tiếng nói theo thông tin xác định kết hợp nhận được và truyền tín hiệu tiếng nói đã nén tới đầu cuối thu.



- (11) **88734 A** (43) 25/08/2022
(21) **1-2022-02821** (85) 05/05/2022
(22) 09/10/2020 (86) PCT/US2020/054922 09/10/2020
(30) 62/913,021 09/10/2019 US (87) WO2021/072156 A1 15/04/2021
(51) **C07D 307/80; C07D 307/81; A61K 31/343**
(71) **BIOCRIST PHARMACEUTICALS, INC. (US)**
4505 Emperor Blvd., Suite 200, Durham, NC 27703, US
(72) KOTIAN Pravin L. (US); BABU Yarlagadda S. (US); ZHANG Weihe (CN); LU Peng-Cheng (CN); SPAULDING Andrew E (US); WU Minwan (US); LV Wei (CN); NGUYEN Trung Xuan (VN); DANG Zhao (CN); RAMAN Krishnan (US)
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
(54) **CHẤT ỨC CHẾ YẾU TỐ BỔ THỂ D DÙNG QUA ĐƯỜNG MIỆNG**

(57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất có công thức (I)-(IV), và muối dược dụng của chúng, mà là chất ức chế của hệ bổ thể. Sáng chế cũng đề xuất chế phẩm dược chứa hợp chất này, và mô tả phương pháp sử dụng các hợp chất và chế phẩm này.

- (11) 88735 A (43) 25/08/2022
(21) 1-2022-02827 (85) 05/05/2022
(22) 13/10/2020 (86) PCT/KR2020/013921 13/10/2020
(30) 10-2019-0140152 05/11/2019 KR (87) WO2021/091106 14/05/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/05/2022

(51) **D06F 37/24**

(71) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**

128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul, 07336, Rep. of KOREA

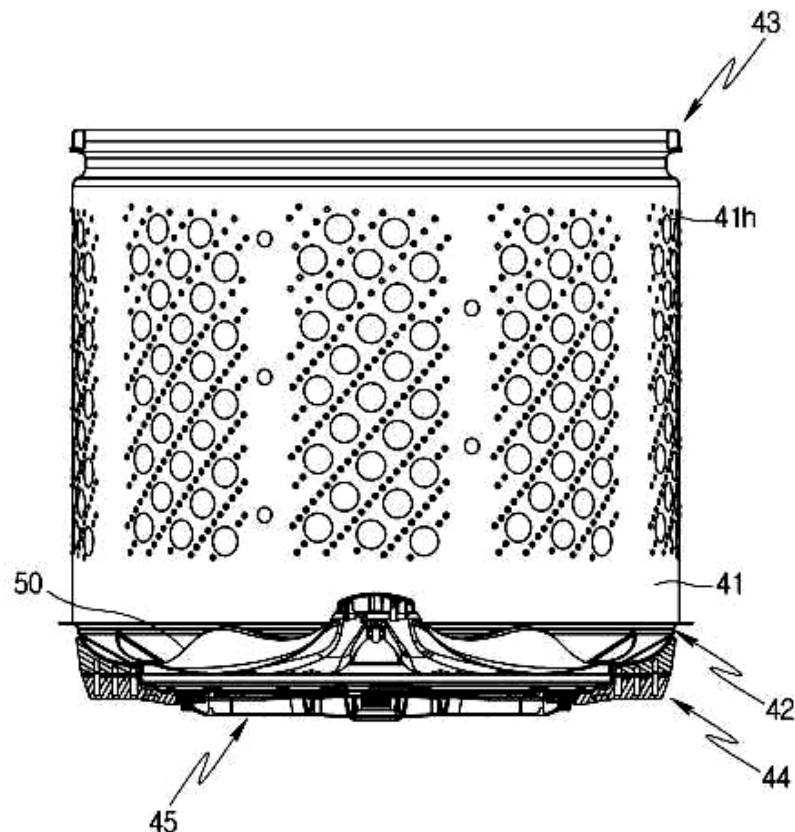
(72) LEE, Changwon (KR); KIM, Youngjong (KR); YU, Insik (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **MÁY GIẶT CÓ BỘ PHẬN CÂN BẰNG BÊN DƯỚI**

- (57) Sáng chế đề cập đến máy giặt trong đó bộ phận cân bằng bên dưới được lắp ráp bằng việc sử dụng cấu trúc cố định mà kết nối đùm trục hiện có và đế lồng mà không bổ sung chi tiết cố định để cố định bộ phận cân bằng bên dưới, nhờ đó làm giảm đáng kể quy trình sản xuất và chi phí sản xuất.

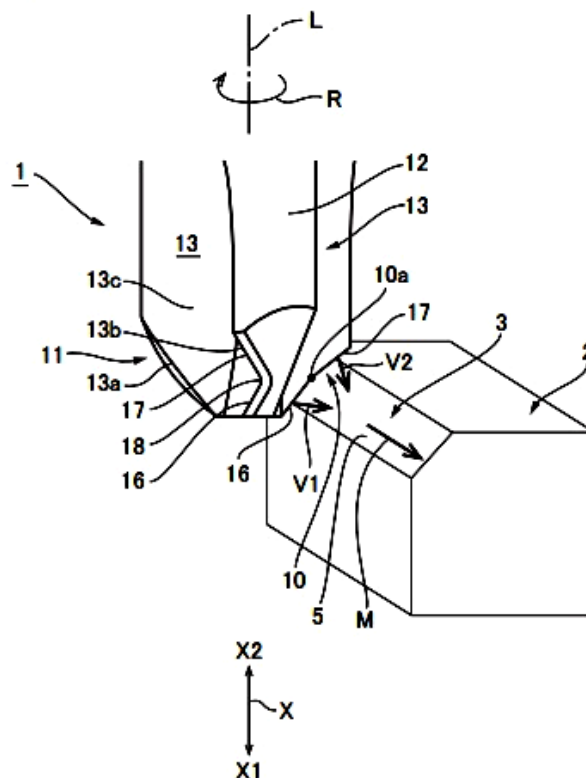
40



- (11) 88736 A (43) 25/08/2022
 (21) 1-2022-02828 (85) 05/05/2022
 (22) 08/05/2020 (86) PCT/JP2020/018620 08/05/2020
 (30) 2019-201173 06/11/2019 JP (87) WO2021/090525 14/05/2021
 (51) B23C 3/12; B23D 79/00; B23B 51/00
 (71) XEBEC TECHNOLOGY CO., LTD. (JP)
 7-25, Koujimachi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1020083, Japan
 (72) SATO Koji (JP); SATO Yoichi (JP)
 (74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
 (54) MÁY CẮT VÁT VÀ PHƯƠNG PHÁP VÁT PHÔI

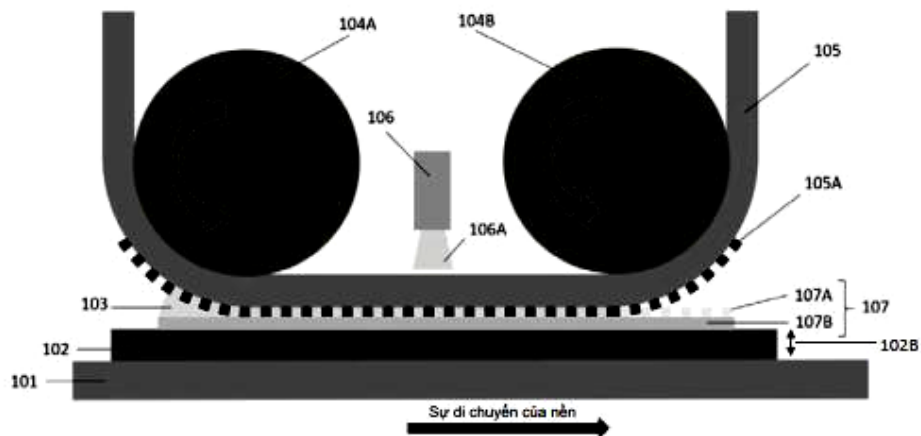
(57) Sáng chế đề cập đến máy cắt vát (1) trong đó lưỡi cắt (10) bao gồm, khi nhìn từ hướng trục (X): phần lưỡi cắt bên trong (16) mở rộng tuyến tính về phía sau (R2) theo hướng quay (R) và về phía ngoại vi bên ngoài; phần lưỡi cắt bên ngoài (17) mở rộng tuyến tính về phía trước (R1) theo hướng quay (R) và về phía ngoại vi bên ngoài ở mặt ngoài xuyên tâm của phần lưỡi cắt bên trong (16); và phần lưỡi cắt uốn cong (18) nối đầu ngoại vi bên ngoài của phần lưỡi cắt bên trong (16) với đầu ngoại vi bên trong của phần lưỡi cắt bên ngoài (17). Trong hoạt động vát cạnh, vector lực cắt (V1) được tác dụng từ phần lưỡi cắt bên trong (16) đến phần cạnh (3) của phôi (2) và vector lực cắt (V2) được tác dụng từ phần lưỡi cắt bên ngoài (17) đến phần cạnh (3) của phôi (2) được hướng tâm theo hướng chiều rộng của mặt vát (5) được tạo thành bằng cách cắt. Do đó, sự hình thành các rìa xòem Poisson có thể được ngăn chặn.

FIG.3



- (11) **88737 A** (43) 25/08/2022
 (21) **1-2022-02829** (85) 05/05/2022
 (22) 11/11/2020 (86) PCT/EP2020/081764 11/11/2020
 (30) 19208429.1 12/11/2019 EP (87) WO2021/094374 20/05/2021
 19208428.3 12/11/2019 EP
 (51) **G03F 7/00; B29C 59/02; B29C 59/04**
 (71) **MORPHOTONICS HOLDING B.V. (NL)**
 De Run 4281 5503 LM VELDHOVEN, The Netherlands
 (72) TER MEULEN, Jan Matthijs (NL); TITULAER, Bram Johannes (NL); VAN
 ERVEN, Adrianus Johannes (NL)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **THIẾT BỊ DÙNG CHO QUÁ TRÌNH IN TỪ CUỘN LÊN TẤM BAO GỒM BỘ
 PHẦN MANG DẠNG TẤM CÓ VẬT LIỆU BÙ**
 (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị in dùng cho quá trình in từ cuộn lên tấm bao gồm bản
 gốc mềm dẻo, bộ phận mang dạng tấm và nền, nhờ đó bản gốc mềm dẻo ép được
 lên trên nền trong suốt quá trình in và bộ phận mang dạng tấm giữ nền, trong đó bộ
 phận mang dạng tấm bao gồm vật liệu bù. Vật liệu bù lớn hơn vùng nền và các biên
 của nền và các biên của vật liệu bù không tiếp xúc nhau.

FIG.1



- (11) **88738 A** (43) 25/08/2022
(21) **1-2022-02832** (85) 05/05/2022
(22) 13/11/2020 (86) PCT/JP2020/042458 13/11/2020
(30) 2019-206813 15/11/2019 JP (87) WO2021/095851 A1 20/05/2021
2019-206711 15/11/2019 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/05/2022

(51) **C21D 8/12; C22C 38/60; H01F 1/147; C22C 38/00**

(71) **NIPPON STEEL CORPORATION (JP)**

6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan

(72) Tesshu MURAKAWA (JP); Miho TOMITA (JP); Hiroshi FUJIMURA (JP); Satoshi KANO (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **TẤM THÉP ĐIỆN KHÔNG ĐỊNH HƯỚNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến tấm thép điện không định hướng có thành phần hóa học trong đó, theo % khối lượng, C: nhỏ hơn hoặc bằng 0,010%, Si: nằm trong khoảng từ 1,50% đến 4,00%, sol. Al: nằm trong khoảng từ 0,0001% đến 1,0%, S: nhỏ hơn hoặc bằng 0,010%, N: nhỏ hơn hoặc bằng 0,010%, một hoặc nhiều nguyên tố được chọn từ nhóm gồm có Mn, Ni, Co, Pt, Pb, Cu và Au: tổng cộng nằm trong khoảng từ 2,50% đến 5,00% được chứa và phần còn lại bao gồm Fe và các tạp chất, trong đó độ dày tấm nhỏ hơn hoặc bằng 0,50mm, và, trong mặt cắt ngang tùy ý, khi tỷ lệ diện tích của các hạt tinh thể {100} được ký hiệu là S_{ac} , tỷ lệ diện tích của các hạt tinh thể {110} được ký hiệu là S_{ag} , và tỷ lệ diện tích của các hạt tinh thể {100} trong vùng lên tới 20% từ phía có giá trị KAM cao được ký hiệu là S_{bc} , thì $S_{ac} > S_{bc} > S_{ag}$ và $0,05 > S_{ag}$ được thỏa mãn.

(11) **88739 A**

(43) 25/08/2022

(21) **1-2022-02836**

(22) 05/05/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/05/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 05/05/2022

(51) **B01D 3/10; C07G 99/00**

(71) **1. SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**

244 Điện Biên Phủ, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

2. VIỆN KHOA HỌC VẬT LIỆU ỨNG DỤNG (VN)

1B, đường TL29, phường Thạnh Lộc, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Huỳnh Thành Công (VN); Đoàn Ngọc Giang (VN); Trương Thanh Ngọc (VN);

Nguyễn Thị Thu Thảo (VN)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT HỖN HỢP CHẤT PHỤ GIA ĐỂ TĂNG ĐỘ KHÁNG MÀI MÒN BỀ MẶT VẬT LIỆU COMPOSIT ĐÚC TẮM TỪ DẦU VỎ HẠT ĐIỀU**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất hỗn hợp chất phụ gia để tăng độ kháng mài mòn bề mặt vật liệu composit đúc tấm, trong đó bằng cách biến tính dầu vỏ hạt điều (*Anacardium occidentale*) với formaldehyt trong điều kiện xúc tác axit sulfuric, dầu vỏ hạt điều được đa tụ biến tính để thu được hỗn hợp chất phụ gia để tăng độ kháng mài mòn cho vật liệu composit đúc tấm. Sáng chế cũng đề cập đến hỗn hợp chất phụ gia để tăng độ kháng mài mòn bề mặt vật liệu composit đúc tấm, khi được bổ sung với lượng 3% vào vật liệu composit với nền polyeste.

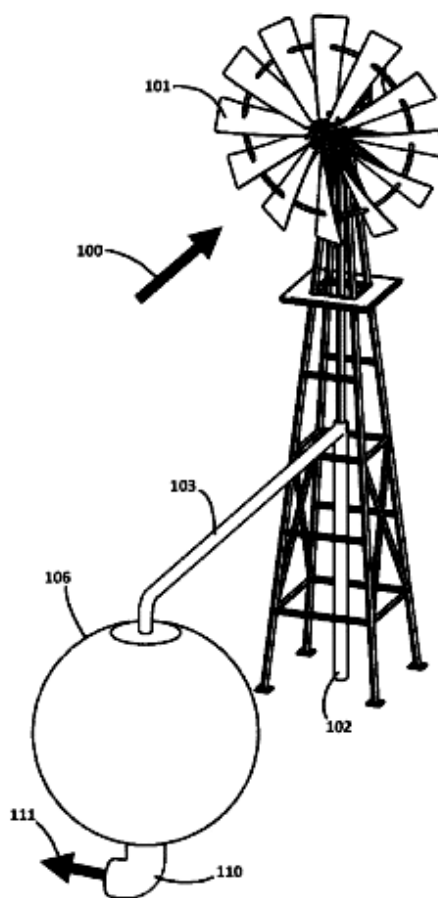
- (11) **88740 A** (43) 25/08/2022
(21) **1-2022-02837** (85) 05/05/2022
(22) 16/10/2020 (86) PCT/US2020/055897 16/10/2020
(30) 62/916,840 18/10/2019 US (87) WO2021/076839 22/04/2021
62/982,248 27/02/2020 US
(51) **C07D 231/16; C07D 405/04; C07D 401/04**
(71) **1. FMC AGRO SINGAPORE PTE. LTD. (SG)**
10 Marina Boulevard #40-01, Marina Bay Financial Centre Singapore, 018983,
Singapore
2. FMC CORPORATION (US)
2929 Walnut Street, Philadelphia, Pennsylvania 19104, United States of America
(72) Yanchun CAO (CN); Xin LIU (CN); Jianhua MAO (US); Zhijian XU (CN)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ AXIT 5-BROMO-2-(3-CLO-PYRIDIN-2-YL)-
2H-PYRAZOL-3-CARBOXYLIC**
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp để tổng hợp axit 5-bromo-2-(3-clopyridin-2-yl)-
2H-pyrazol-3-carboxylic từ pyrazol hoặc dẫn xuất pyrazol. Sáng chế còn đề cập đến
hợp chất trung gian phản ứng.

- (11) **88741 A** (43) 25/08/2022
(21) **1-2022-02838** (85) 05/05/2022
(22) 16/10/2020 (86) PCT/US2020/055883 16/10/2020
(30) 62/916,832 18/10/2019 US (87) WO2021/076831 22/04/2021
62/931,310 06/11/2019 US
(51) **C07D 231/16; C07D 405/04; C07D 401/04**
(71) 1. **FMC AGRO SINGAPORE PTE. LTD.** (SG)
10 Marina Boulevard #40-01, Marina Bay Financial Centre Singapore, 018983,
Singapore
2. **FMC CORPORATION** (US)
2929 Walnut Street, Philadelphia, Pennsylvania 19104, United States of America
(72) Yanchun CAO (CN); Liang CHEN (CN); Jianhua MAO (US); Zhijian XU (CN)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ AXIT 5-BROMO-2-(3-CLO-PYRIDIN-2-YL)-
2H-PYRAZOL-3-CARBOXYLIC**
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp để tổng hợp axit 5-bromo-2-(3-clo-pyridin-2-yl)-
2H-pyrazol-3-carboxylic từ pyrazol hoặc dẫn xuất pyrazol. Sáng chế còn đề cập đến
hợp chất trung gian phản ứng.

- (11) **88742 A** (43) 25/08/2022
(21) **1-2022-02839** (85) 05/05/2022
(22) 16/10/2020 (86) PCT/US2020/055888 16/10/2020
(30) 62/916,840 18/10/2019 US (87) WO2021/076835 22/04/2021
62/982,248 27/02/2020 US
(51) **C07D 231/16; C07D 405/04; C07D 401/04**
(71) 1. **FMC AGRO SINGAPORE PTE. LTD.** (SG)
10 Marina Boulevard, #40-01 Marina Bay, Financial Centre, Singapore 018983,
Singapore
2. **FMC CORPORATION** (US)
2929 Walnut Street, Philadelphia, Pennsylvania 19104, United States of America
(72) Yanchun CAO (CN); Xin LIU (CN); Jianhua MAO (US); Zhijian XU (CN)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ AXIT 5-BROMO-2-(3-CLOPYRIDIN-2-YL)-2H-PYRAZOL-3-CARBOXYLIC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp để tổng hợp axit 5-bromo-2-(3-clopyridin-2-yl)-2H-pyrazol-3-carboxylic từ pyrazol hoặc dẫn xuất pyrazol. Sáng chế còn đề cập đến hợp chất trung gian phản ứng.

- (11) **88743 A** (43) 25/08/2022
(21) **1-2022-02841** (85) 05/05/2022
(22) 06/10/2020 (86) PCT/US2020/054443 06/10/2020
(30) 62/911,932 07/10/2019 US (87) WO2021/071863 15/04/2021
63/004,299 02/04/2020 US
63/087,387 05/10/2020 US
(51) **F03B 13/14; H02J 3/28; G05F 1/66**
(71) **LONE GULL HOLDINGS, LTD. (US)**
5331 SW Macadam Ave., Suite 258-332, Portland, Oregon 97239, United States of America
(72) THORSON, Ivar Lee (US); SHELDON-COULSON, Garth Alexander (US);
MOFFAT, Brian Lee (US); PLACE, Daniel William (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **HỆ THỐNG ĐIỀU TIẾT DÒNG**
- (57) Sáng chế bộc lộ thiết bị mà làm thích ứng tốc độ của công việc tính toán của nó để làm khớp độ khả dụng của năng lượng được thu hoạch từ nguồn năng lượng ngẫu nhiên; và, đối với một số loại năng lượng thu hoạch, điều chỉnh tốc độ thu năng lượng, tốc độ chuyển hóa năng lượng, và tốc độ tiêu thụ thế năng được lưu trữ, qua sự thay đổi, điều hòa, và/hoặc điều chỉnh cùng tải lượng công việc tính toán đó của nó.



HÌNH 1

- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 88744 A | | | (43) 25/08/2022 | |
| (21) 1-2022-02842 | | | (85) 05/05/2022 | |
| (22) 06/11/2020 | | | (86) PCT/KR2020/015523 | 06/11/2020 |
| (30) 10-2019-0140822 | 06/11/2019 | KR | (87) WO2021/091313 | 14/05/2021 |
| 10-2019-0140868 | 06/11/2019 | KR | | |
| 10-2019-0143794 | 11/11/2019 | KR | | |
| 10-2019-0143795 | 11/11/2019 | KR | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/05/2022

(51) **G01N 1/10; B67C 3/00; G01N 1/20; G01N 1/00; B67B 7/18; B67C 3/26**

(71) **STI CO., LTD.** (KR)

1, Bonggi-gil, Gongdo-eup Anseong-si Gyeonggi-do 17558, Republic of Korea

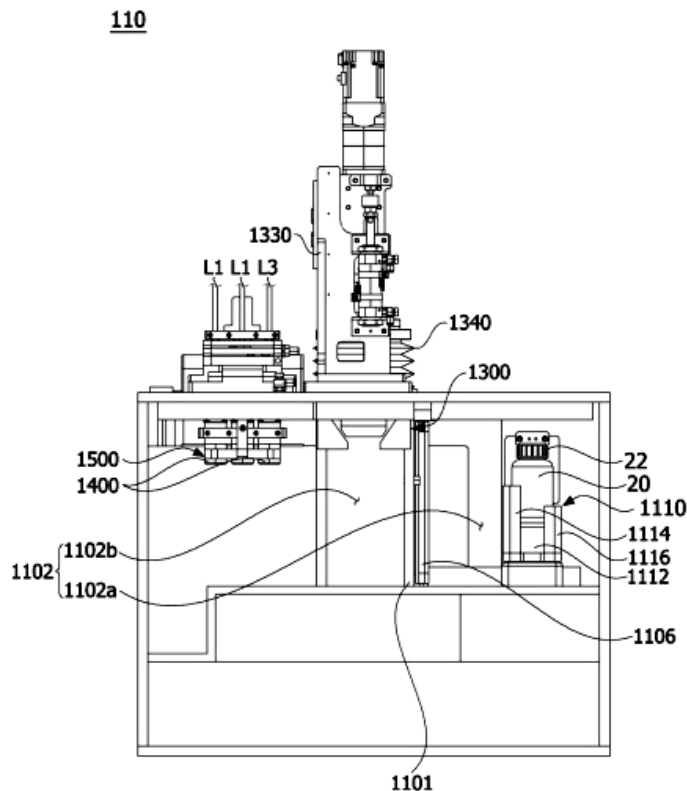
(72) SONG, Yong Ik (KR); WON, Jong Ho (KR); CHA, Hee Bong (KR); LEE, Jin Woo (KR); YOON, Byung Chun (KR); CHOI, Jin Kyu (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ LẤY MẪU HÓA CHẤT**

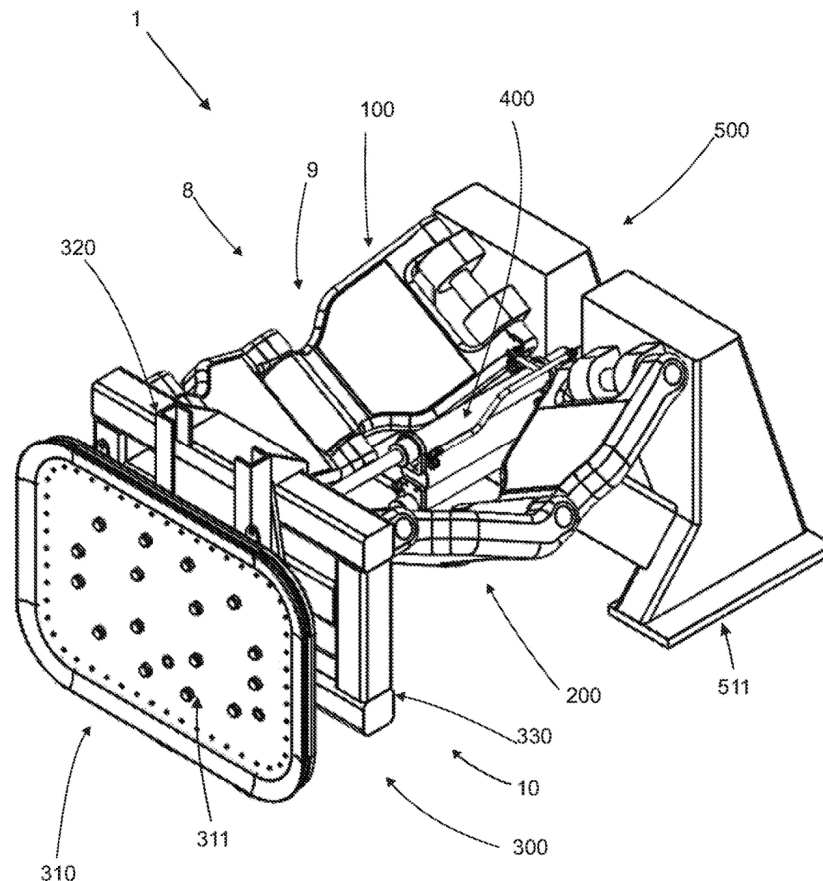
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị ngăn chặn sự chảy tràn các hóa chất bao gồm: nắp bịt đầu được bố trí để có thể bịt kín đầu ra của các đường lấy mẫu mà qua đó các hóa chất được xả ra ngoài; và cụm vận chuyển để vận chuyển có lựa chọn nắp bịt đầu sao cho nắp bịt đầu được định vị ở vị trí thứ nhất để bịt kín đầu ra hoặc vị trí thứ hai để mở đầu ra, nhờ đó kết quả có lợi là ngăn chặn sự tràn ra của các hóa chất và cải thiện độ an toàn và độ tin cậy có thể thu được.

FIG.2



- (11) **88745 A** (43) 25/08/2022
 (21) **1-2022-02847** (85) 05/05/2022
 (22) 27/11/2020 (86) PCT/IB2020/061199 27/11/2020
 (30) 2019904497 28/11/2019 AU (87) WO2021/105932 03/06/2021
 (51) **B63B 21/00; B63C 1/00; E02C 1/10; E02B 3/20; E02B 3/26; B63B 59/02; E02B 17/00**
 (71) **IPALCO BV (NL)**
 Stationsplein 45 Unit A4.004 3013AK Rotterdam, The Netherlands
 (72) BROWNE, Patrick (NZ); WORLEY, Peter (NZ); TOPLISS, Stephen (GB)
 (74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
 (54) **ROBOT NEO**

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu thích hợp để neo đậu và/hoặc nối, gắn giữ, đệm chắn hoặc ghép nối tàu với bến tàu cụ thể như bến tàu, cầu cảng, bến cảng, cầu phao, kết cấu nổi, kết cấu ngoài khơi, hoặc với một tàu khác. Cơ cấu được sử dụng trong robot neo hoặc đệm chắn, và bao gồm đế, cơ cấu phụ thuộc đế và đế đỡ thành phần nằm xa đế. Thành phần có thể được cấu hình dưới dạng thành phần kiểu đệm chắn hoặc thành phần gắn. Cơ cấu mở rộng tạo thành một phần của cơ cấu sarrus được tạo bởi đế, cơ cấu mở rộng và thành phần gắn. Cơ cấu sarrus cho phép thành phần gắn mở rộng tuyến tính theo phương ngang từ đế theo hướng dịch chuyển ngang. Việc sử dụng cơ cấu sarrus cho phép thiết kế chân đế nhỏ gọn mà vẫn giữ ổn định theo hướng lên xuống và hướng dập dềnh.



- (11) **88746 A** (43) 25/08/2022
 (21) **1-2022-02854** (85) 06/05/2022
 (22) 06/10/2020 (86) PCT/US2020/054364 06/10/2020
 (30) 62/911,541 07/10/2019 US (87) WO2021/071815 15/04/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/05/2022

(51) **C07C 7/10; C07C 9/12; C07C 7/148; C07C 11/09**

(71) **LUMMUS TECHNOLOGY LLC (US)**

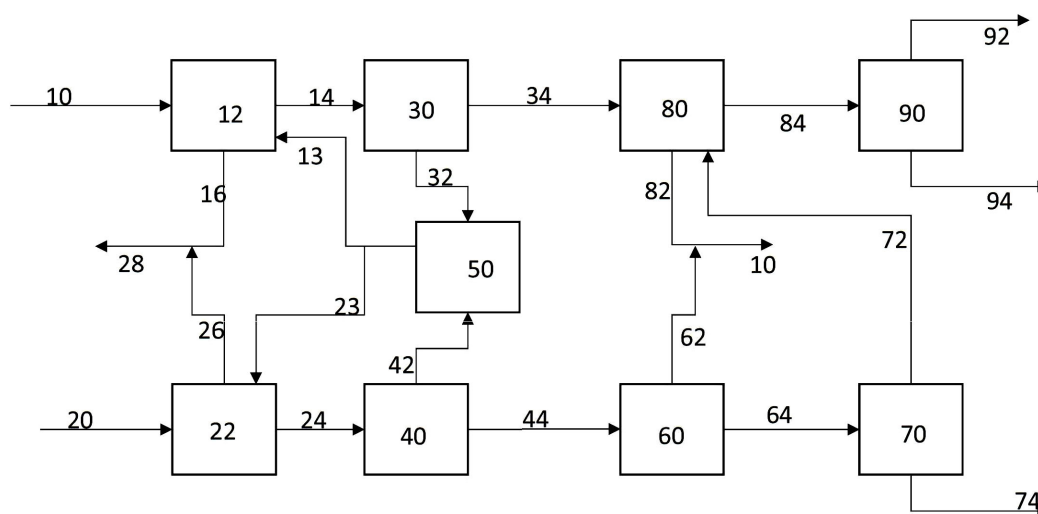
5825 North Sam Houston, Parkway West, Suite 600, Houston, TX 77086, United States of America

(72) Martinus Johannes ALMERING (NL); Rosette BARIAS (US); Romain LEMOINE (US); Michael Jon SCOTT (US)

(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT ĐỒNG THỜI ISOBUTAN VÀ BUTEN-1 CÓ ĐỘ TINH KHIẾT CAO TỪ C4 HỖN HỢP**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống và các quy trình có thể được dùng để tạo ra dòng isobutan có độ tinh khiết cao và dòng buten-1 có độ tinh khiết cao từ các dòng C4 hỗn hợp có thành phần ban đầu khác loại.



Hình 1

- (11) **88747 A** (43) 25/08/2022
 (21) **1-2022-02858** (85) 06/05/2022
 (22) 14/10/2020 (86) PCT/CN2020/120800 14/10/2020
 (30) 201910980727.3 16/10/2019 CN (87) WO2021/073522 22/04/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/05/2022

(51) **C02F 3/30; C02F 3/02; C02F 3/28**

(71) **TIANJIN HYDROKING SCI & TECH LTD.** (CN)

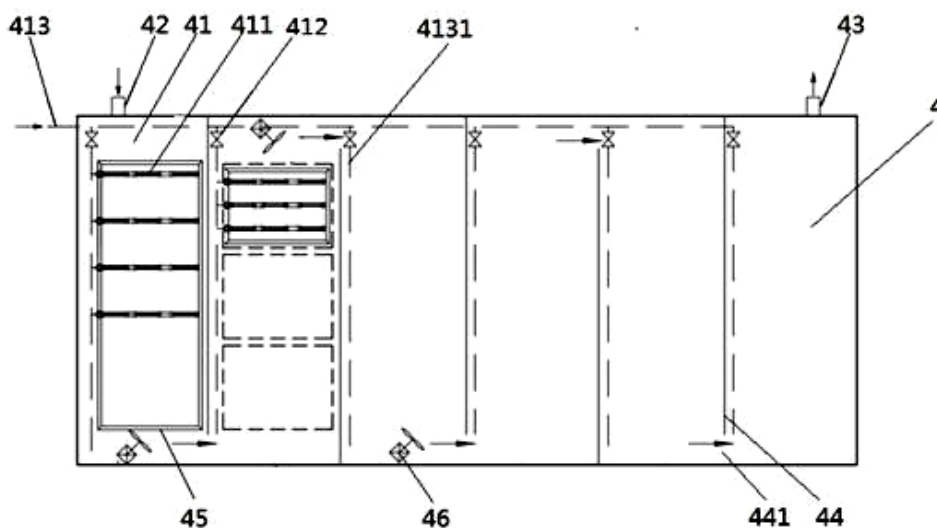
6F-CD-C1, Xinmao Sci & Tech Park, 16 Rongyuan Road, Nankai District Tianjin 300384 (CN)

(72) WANG, Guofeng (CN); CAO, Cuicui (CN); ZHAO, Yanan (CN); WEI, Hongyong (CN); TIAN, Zhongyan (CN); ZHAO, He (CN); LI, Hailei (CN); TANG, Wei (CN); BAI, Junliang (CN); YANG, Xianwen (CN); YAN, Xiaojun (CN); HOU, Jiayan (CN)

(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(54) **BỂ XỬ LÝ NƯỚC THẢI DẠNG PHẢN ỨNG MÀNG SINH HỌC CÓ SỤC KHÍ (MABR), HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI MABR VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH CHÚNG**

(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực kỹ thuật xử lý nước thải và bộ lọc bể xử lý nước thải MABR, hệ thống xử lý nước thải MABR và phương pháp vận hành chúng. Bể xử lý nước thải MABR (4) bao gồm ít nhất hai bộ xử lý kỵ khí MABR, một bộ xử lý thiếu khí MABR và một bộ xử lý hiếu khí MABR, ít nhất hai phần tử được trao đổi thông tin lẫn nhau. Thiết bị xử lý kỵ khí MABR, thiết bị xử lý thiếu khí MABR và thiết bị xử lý hiếu khí MABR đều được bố trí trong đó nhiều thiết bị xử lý mô đun MABR (411), có thể được bố trí trong thiết bị xử lý kỵ khí MABR, thiết bị xử lý thiếu khí MABR và thiết bị xử lý hiếu khí MABR để sử dụng ngay lập tức trong xử lý nước thải. Mỗi bộ xử lý mô đun MABR (411) chủ yếu bao gồm cụm màng MABR và khung lắp ráp màng. Sáng chế có thể tăng hiệu quả xử lý nước thải một cách hiệu quả mà không cần phải thay đổi diện tích đất chiếm dụng của cơ sở vật chất để xử lý nước thải hiện có, nhằm đạt được mục đích mở rộng nâng cấp hoặc công suất.



- | | | |
|--------------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 88748 A | (43) 25/08/2022 | |
| (21) 1-2022-02864 | (85) 06/05/2022 | |
| (22) 13/11/2020 | (86) PCT/JP2020/042397 | 13/11/2020 |
| (30) 2019-206674 | 15/11/2019 JP | (87) WO2021/095837 A1 |
| | | 20/05/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/05/2022

(51) **C22C 38/00; H01F 41/02; H01F 27/245; H01F 30/10; C22C 38/60; H01F 1/147**

(71) **NIPPON STEEL CORPORATION (JP)**

6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan

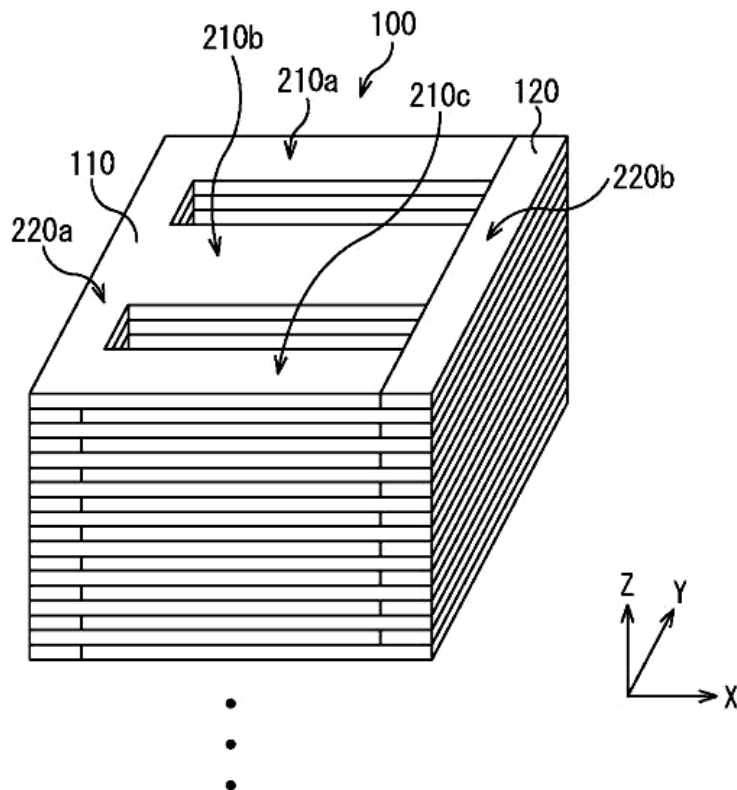
(72) Ryu HIRAYAMA (JP); Tesshu MURAKAWA (JP); Miho TOMITA (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **LỖ NHIỀU LỚP VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN**

- (57) Sáng chế đề cập đến lỗ nhiều lớp (100) có nhiều chân có hướng kéo dài theo hướng trục giao với hướng xếp lớp của các tấm thép kỹ thuật điện và nhiều vòng ôm có hướng kéo dài theo hướng trục giao với hướng xếp lớp của các tấm thép kỹ thuật điện và hướng kéo dài của các chân, và, ở cùng một vị trí của tấm thép kỹ thuật điện theo hướng xếp lớp, ít nhất một phần vùng của các chân và ít nhất một phần vùng của các vòng ôm được cấu hình bởi cùng một tấm thép kỹ thuật điện. Tấm thép kỹ thuật điện được bố trí sao cho hướng thứ nhất trong số các hướng dễ từ hóa của tấm thép kỹ thuật điện dọc theo hướng kéo dài của các chân và hướng thứ hai trong số các hướng dễ từ hóa của tấm thép kỹ thuật điện dọc theo hướng kéo dài của các vòng ôm.

FIG. 1



- (11) 88749 A (43) 25/08/2022
 (21) 1-2022-02866 (85) 06/05/2022
 (22) 20/11/2020 (86) PCT/JP2020/043426 20/11/2020
 (30) 2019-216242 29/11/2019 JP (87) WO2021/106790 03/06/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/05/2022

(51) G06T 19/00; G06F 3/01

(71) PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD.
 (JP)

1-61, Shiromi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 5406207, Japan

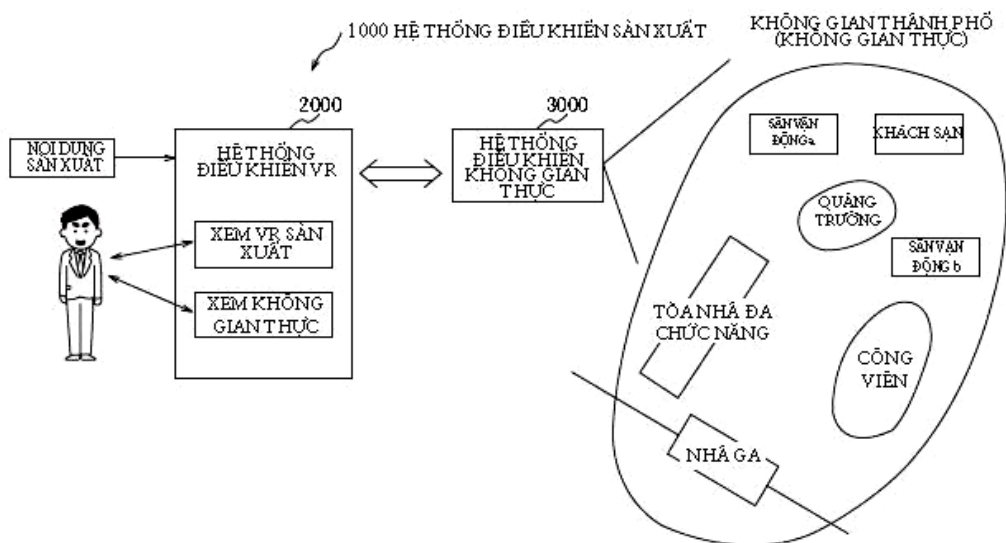
(72) YOKOI Hiroshi (JP); DOI Yuji (JP); HIRAMA Nobuhiro (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN SẢN XUẤT VÀ PHƯƠNG PHÁP BIỂU DIỄN KẾ HOẠCH ĐIỀU KHIỂN SẢN XUẤT**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống điều khiển sản xuất (1000) mà bao gồm hệ thống điều khiển thực tế ảo VR (Virtual Reality, thực tế ảo) (2000) và hệ thống điều khiển không gian thực (3000). Hệ thống điều khiển VR (2000) bao gồm đơn vị tạo ra không gian ảo (2132) được tạo cấu hình để tạo ra không gian ảo sử dụng thông tin thành phần của không gian thực, đơn vị nhập thông tin các nội dung sản xuất (2113) được tạo cấu hình để nhập thông tin các nội dung sản xuất mà biểu diễn hình ảnh và/hoặc âm để sản xuất không gian ảo và không gian thực, thiết bị xuất thông tin VR sản xuất (2200) được tạo cấu hình để xuất thông tin VR sản xuất thể hiện trạng thái của không gian ảo, và đơn vị tạo ra thông tin điều khiển sản xuất (2134) được tạo cấu hình để tạo ra thông tin điều khiển sản xuất và xuất thông tin điều khiển sản xuất. Hệ thống điều khiển không gian thực (3000) bao gồm đơn vị điều khiển không gian thực (3120) được tạo cấu hình để điều khiển bộ máy sản xuất và sản xuất không gian thực, và bộ máy sản xuất (3200) được bố trí trong không gian thực.

FIG. 1



- (11) 88750 A (43) 25/08/2022
 (21) 1-2022-02867 (85) 06/05/2022
 (22) 02/11/2020 (86) PCT/JP2020/041116 02/11/2020
 (30) 2019-205340 13/11/2019 JP (87) WO2021/095594 20/05/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/05/2022

(51) C21B 5/00; G05B 23/02; G05B 19/418

(71) JFE STEEL CORPORATION (JP)

2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan

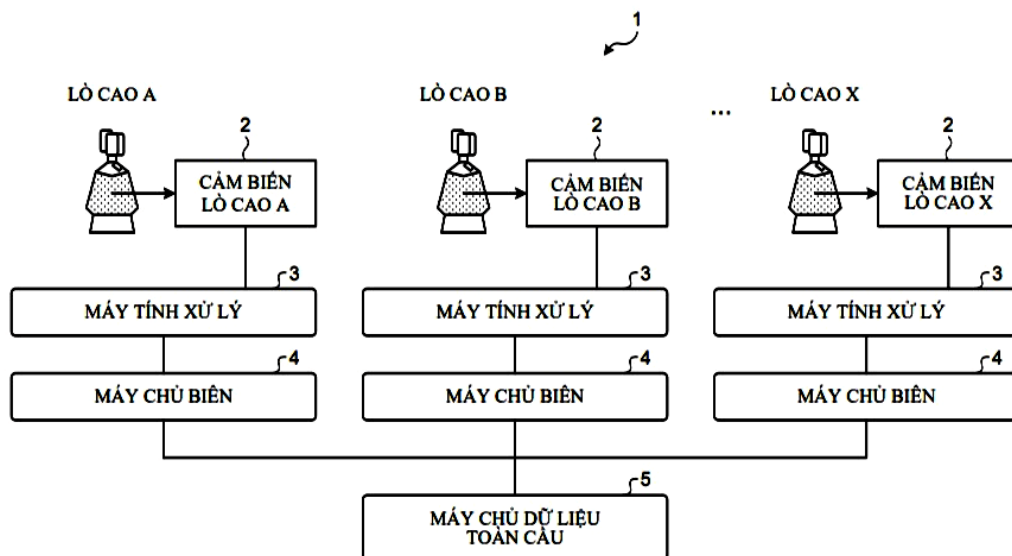
(72) ITO, Tomohiko (JP); ICHIKAWA, Kazuhira (JP); YAMAMOTO, Tetsuya (JP); SUGIOKA, Shingo (JP); SHIMAMOTO, Hiroyuki (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) PHƯƠNG PHÁP GIÁM SÁT CÁC PHƯƠNG TIỆN SẢN XUẤT, THIẾT BỊ GIÁM SÁT CÁC PHƯƠNG TIỆN SẢN XUẤT, VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH CÁC PHƯƠNG TIỆN SẢN XUẤT

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giám sát các phương tiện sản xuất theo sáng chế giám sát tình trạng vận hành của nhiều phương tiện sản xuất cùng loại được đặt ở nhiều địa điểm sản xuất. Phương pháp giám sát các phương tiện sản xuất bao gồm bước chuẩn bị thông tin dữ liệu tổng hợp dữ liệu vận hành của phương tiện sản xuất cho mỗi địa điểm sản xuất, bước tích lũy dữ liệu tích lũy dữ liệu vận hành được tổng hợp ở bước chuẩn bị thông tin dữ liệu vào máy tính được đặt ở địa điểm tích lũy dữ liệu, bước phân tích dữ liệu phân tích tình trạng vận hành hiện tại tại mỗi phương tiện sản xuất, sử dụng dữ liệu vận hành hiện tại và dữ liệu vận hành quá khứ được tích lũy ở bước tích lũy dữ liệu, và bước xác định tình trạng vận hành xác định liệu việc vận hành có bất thường ở mỗi phương tiện sản xuất hay không, dựa trên kết quả phân tích của bước phân tích dữ liệu. Sáng chế cũng đề cập đến thiết bị giám sát các phương tiện sản xuất và phương pháp vận hành các phương tiện sản xuất.

FIG.1



- (11) **88751 A** (43) 25/08/2022
 (21) **1-2022-02868** (85) 06/05/2022
 (22) 09/12/2020 (86) PCT/EP2020/085208 09/12/2020
 (30) 19306620.6 10/12/2019 EP (87) WO2021/116149 17/06/2021
 (51) **B28B 19/00; F16L 43/00; F16L 41/02; F16L 11/06; F16L 11/12**
 (71) **SAINT-GOBAIN PLACO (FR)**
 Tour Saint-Gobain, 12 place de l'Iris, 92400 Courbevoie, France
 (72) JAFFEL, Hamouda (FR); RANZANI DA COSTA, Andrea (BR); KAMLER, Radomir (CZ); SAINGIER, Guillaume (FR)
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
 (54) **VÒI ĐỂ SỬ DỤNG TRONG SẢN XUẤT SẢN PHẨM XÂY DỰNG, PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO SẢN PHẨM THẠCH CAO VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÂN PHÁT BÙN THẠCH CAO**
- (57) Sáng chế đề cập đến vò (200) để sử dụng trong sản xuất sản phẩm xây dựng, vò bao gồm phần thứ nhất (210) bao gồm diện tích mặt cắt ngang A_1 và phần thứ hai (220) bao gồm diện tích mặt cắt ngang A_2 . Phần thứ nhất được nối thông chất lỏng với phần thứ hai và, đang được sử dụng, phần thứ nhất nằm ở phía dòng vào của phần thứ hai. Ngoài ra, A_1 ít nhất gấp đôi kích thước của A_2 . Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp chế tạo sản phẩm thạch cao và phương pháp phân phát bùn thạch cao.

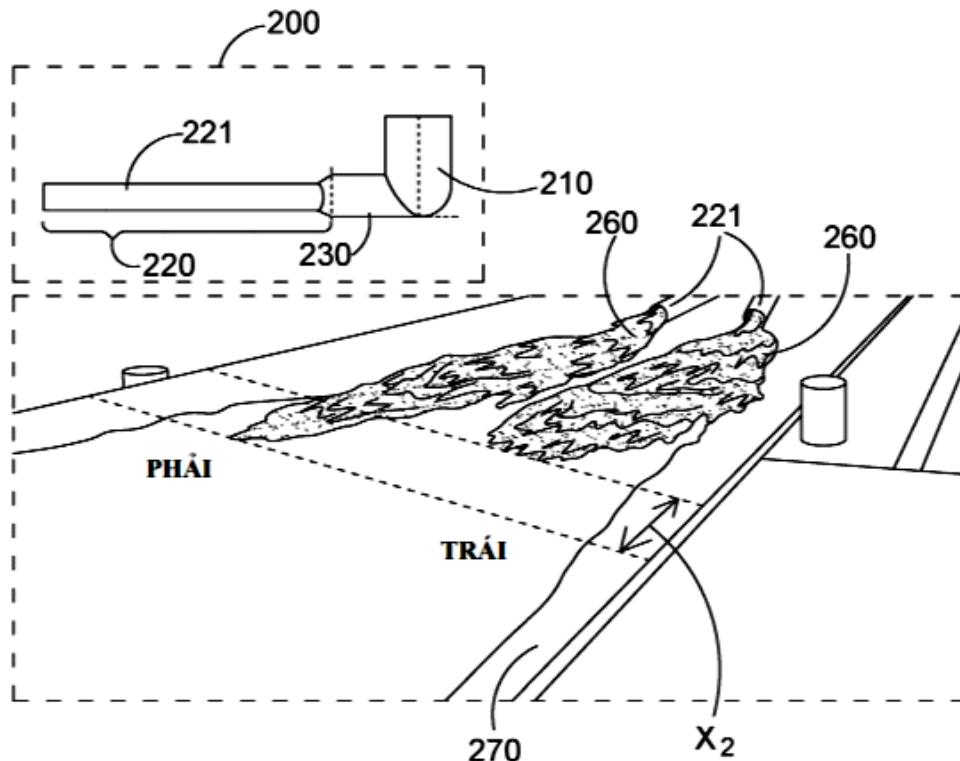


FIG. 2

- | | | | |
|--------------------------|------------|------------------------|--------------------|
| (11) 88752 A | | (43) 25/08/2022 | |
| (21) 1-2022-02870 | | (85) 06/05/2022 | |
| (22) 27/11/2020 | | (86) PCT/CN2020/132374 | 27/11/2020 |
| (30) 62/940,955 | 27/11/2019 | US | (87) WO2021/104473 |
| 17/105,573 | 26/11/2020 | US | 03/06/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/05/2022

(51) **H04N 19/18; H04N 19/48; H04N 19/176**

(71) **HFI INNOVATION INC. (TW)**

3F.-7, No.5, Taiyuan 1st St., Zhubei City, Hsinchu County 302, Taiwan

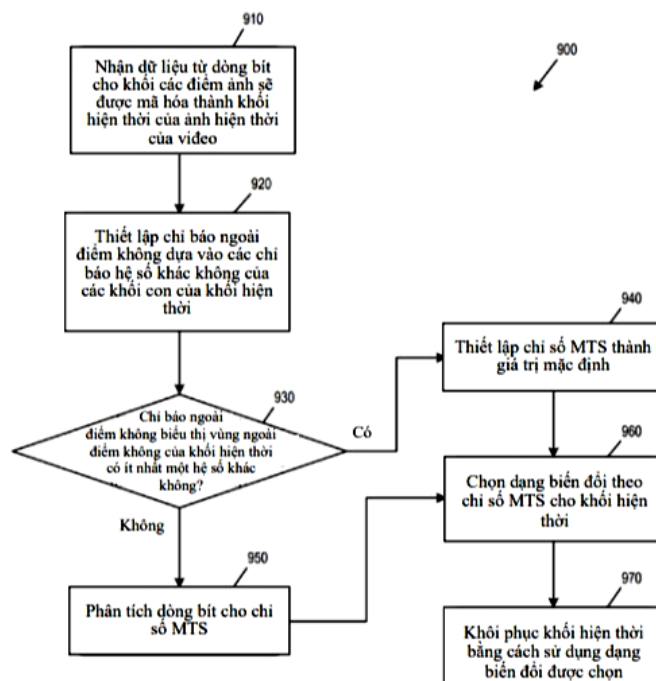
(72) CHIANG, Man-Shu (TW); HSU, Chih-Wei (TW); CHUANG, Tzu-Der (TW); CHEN, Ching-Yeh (TW)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIDEO, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VIDEO, VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã video, phương pháp mã hóa video, thiết bị điện tử. Bộ giải mã video nhận dữ liệu từ dòng bit cho khối các điểm ảnh sẽ được mã hóa thành khối hiện thời của ảnh hiện thời của video. Bộ giải mã thiết lập chỉ báo ngoài điểm không dựa vào một hoặc nhiều chỉ báo hệ số khác không của các khối con của khối hiện thời. Khi chỉ báo ngoài điểm không biểu thị rằng vùng ngoài điểm không không có hệ số khác không, bộ giải mã phân tích dòng bit cho chỉ số chọn phép đa biến đổi MTS (Multiple Transform Selection). Khi chỉ báo ngoài điểm không biểu thị rằng vùng ngoài điểm không có ít nhất một hệ số khác không, bộ giải mã thiết lập chỉ số MTS thành giá trị mặc định mà không phân tích chỉ số MTS từ dòng bit. Bộ giải mã chọn dạng biến đổi theo chỉ số MTS cho khối hiện thời. Bộ giải mã khôi phục khối hiện thời bằng cách sử dụng dạng biến đổi được chọn.

FIG. 9

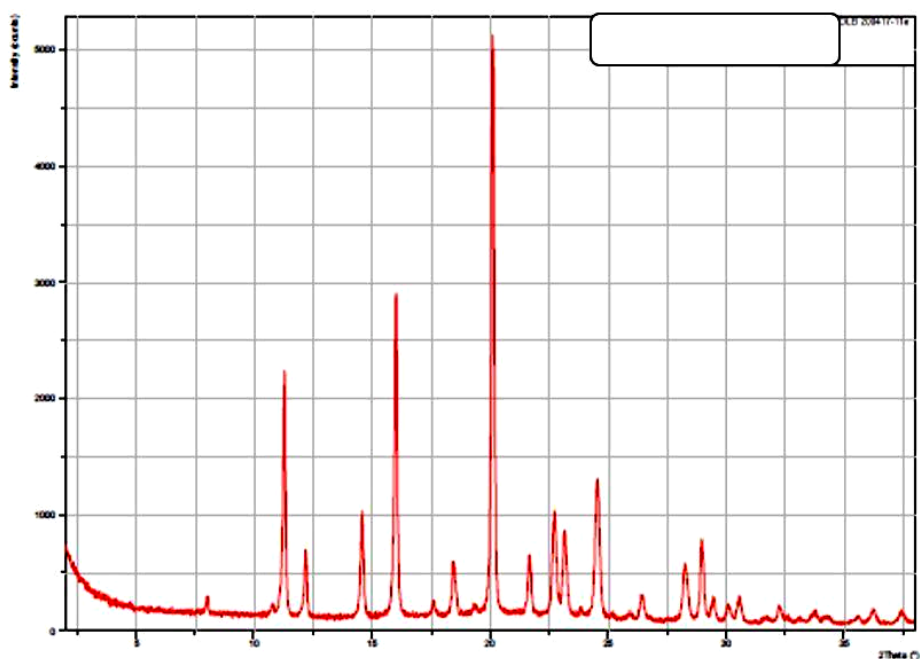


- (11) **88753 A** (43) 25/08/2022
(21) **1-2022-02875** (85) 06/05/2022
(22) 09/10/2020 (86) PCT/EP2020/078488 09/10/2020
(30) 19306323.7 09/10/2019 EP (87) WO2021/069709 15/04/2021
19306322.9 09/10/2019 EP
(51) **A61K 39/395; A61P 35/00; C07K 16/28; A61P 29/00**
(71) **OSE IMMUNOTHERAPEUTICS (FR)**
22, boulevard Benoni Goullin, 44200 NANTES, France
(72) GAUTTIER, Vanessa (FR); POIRIER, Nicolas (FR); MARY, Caroline (FR);
TRILLEAUD, Charlene (FR)
(74) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LAW CO.,LTD)
(54) **KHÁNG THỂ KHÁNG THỤ THỂ TƯƠNG TỰ CHEMERIN 1**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất kháng thụ thể tương tự chemerin 1 (CMKLR1) được làm giống như của người, cụ thể là kháng thể kháng CMKLR1 có khả năng chủ vận lên tương tác giữa resolvin E1 và CMKLR1 mà hữu dụng trong điều trị hoặc ngăn ngừa bệnh, cụ thể là trong đó sự tiêu viêm bị trì hoãn hoặc gián đoạn.

- (11) **88754 A** (43) 25/08/2022
(21) **1-2022-02883** (85) 06/05/2022
(22) 08/10/2020 (86) PCT/EP2020/078341 08/10/2020
(30) 19202553.4 10/10/2019 EP (87) WO2021/074013 22/04/2021
(51) *A01N 25/02; A01P 7/02; A01N 43/36; A01N 25/30; A01N 33/12*
(71) **BAYER AKTIENGESELLSCHAFT (DE)**
Kaiser-Wilhelm-Allee 1, 51373 Leverkusen, Germany
(72) PERIS URQUIJO, Gorka (ES); HAAS, Pierre, Philippe (DE)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **CHẾ PHẨM DIỆT CÔN TRÙNG CHỨA DUNG MÔI ETE GLYCOL**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm diệt côn trùng chứa ít nhất một thành phần hoạt tính hoặc tổ hợp các thành phần hoạt tính ở dạng rắn có độ ổn định bảo quản tốt ở cả nhiệt độ cao lẫn nhiệt độ thấp và khả năng thâm thấu thành phần hoạt tính cao.

Fig. 1: Mẫu nhiễu xạ bột tia X của I-2 (dạng cải biến A)



- (11) **88755 A** (43) 25/08/2022
 (21) **1-2022-02884** (85) 06/05/2022
 (22) 08/10/2020 (86) PCT/EP2020/078272 08/10/2020
 (30) 19202391.9 10/10/2019 EP (87) WO2021/069583 15/04/2021
 (51) **B22D 41/52; B22D 41/18; B28B 13/02; B22F 3/00; B22D 41/08; B22D 41/50**
 (71) **REFRACTORY INTELLECTUAL PROPERTY GMBH & CO. KG (AT)**
 Wienerbergstrasse 11, 1100 Wien (AT)
 (72) HASLINGER, Hans-Jürgen (AT)
 (74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
 (54) **SẢN PHẨM ĐƯỢC ÉP ĐẲNG TĨNH ĐỂ SỬ DỤNG TRONG GIA CÔNG KIM LOẠI NÓNG CHẢY VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SẢN PHẨM NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến sản phẩm được ép đẳng tĩnh (10, 11, 12, 13, 14) để sử dụng trong gia công kim loại nóng chảy bao gồm: phần thân (20) được làm từ thành phần chịu nhiệt thứ nhất (50); phần thân (20) bao gồm bề mặt (21); và ít nhất một phần lót (30.1) được gắn từng phần lên bề mặt (21) của phần thân (20); ít nhất một phần lót (30.1) được làm từ thành phần chịu nhiệt thứ hai (51); ít nhất một phần lót (30.1, 30.2) tạo thành lớp lót (30) của phần thân (20); trong đó ít nhất một hình cắt của sản phẩm, bề mặt (21) của phần thân (20) trong vùng được bao bởi lớp lót (30), bao gồm ít nhất một phần lồi (41) và ít nhất hai phần lõm (42) và phương pháp sản xuất sản phẩm được ép đẳng tĩnh (10, 11, 12, 13, 14) để sử dụng trong gia công kim loại nóng chảy.

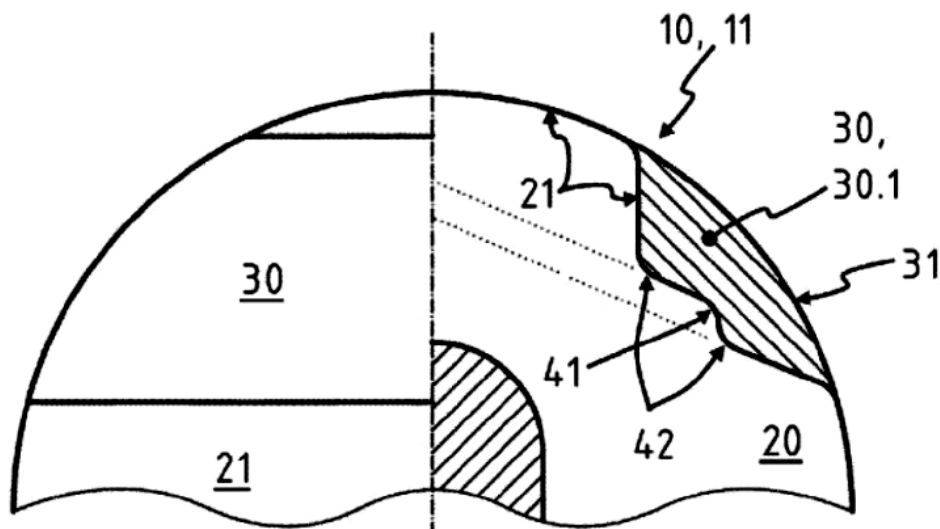
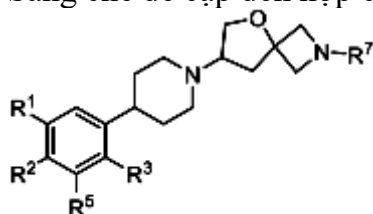


Fig.2

- (11) **88756 A** (43) 25/08/2022
 (21) **1-2022-02887** (85) 06/05/2022
 (22) 07/10/2020 (86) PCT/IB2020/059431 07/10/2020
 (30) 62/912,986 09/10/2019 US (87) WO2021/070091 15/04/2021
 (51) **C07D 491/107; A61P 25/00; A61K 31/454; A61K 31/506**
 (71) **NOVARTIS AG (CH)**
 Lichtstrasse 35, 4056 Basel, Switzerland
 (72) CALHOUN, Amy (US); CHEN, Xin (US); GARDINIER, Kevin Matthew (US);
 HALL, Edward Charles (GB); JENDZA, Keith (US); LABBE-GIGUERE, Nancy
 (CA); NEEF, James (GB); PALACIOS, Daniel Steven (US); QIAN, Ming (CN);
 SHULTZ, Michael David (US); THOMSON, Christopher G. (GB); WANG, Kate
 Yaping (US); YANG, Fan (US)
 (74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
 (54) **DẪN XUẤT 5-OXA-2-AZASPIRO[3.4]OCTAN DÙNG LÀM CHẤT CHỦ VẬN
 M4 VÀ DƯỢC PHẨM CỦA CHÚNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất theo Công thức (I)



(I)

hoặc muối dược dụng của chúng, trong đó R¹, R², R³, R⁵, và R⁷ được xác định trong bản mô tả. Sáng chế còn đề xuất dược phẩm có chứa hợp chất có Công thức (I) và hợp chất này dùng làm chất chủ vận thụ thể M4.

- (11) **88757 A** (43) 25/08/2022
- (21) **1-2022-02905** (85) 09/05/2022
- (22) 10/11/2020 (86) PCT/US2020/059787 10/11/2020
- (30) 62/936,465 16/11/2019 US (87) WO2021/096833 A1 20/05/2021
17/092,961 09/11/2020 US
- (51) **H04W 64/00; G01S 5/02; G01S 5/10**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
92121-1714, United States of America
- (72) OPSHAUG, Guttorm Ringstad (NO); MANOLAKOS, Alexandros (GR); FISCHER,
Sven (DE); AKKARAKARAN, Sony (IN); MIRBAGHERI, Arash (US);
SRIDHARAN, Gokul (IN)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ ĐIỂM TRUYỀN/NHẬN ĐỂ TẠO RA MẪU NGẮT TÍN HIỆU THAM CHIẾU ĐỊNH VỊ, VÀ VẬT GHI BẮT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BỞI BỘ XỬ LÝ**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và điểm truyền/nhận để tạo ra mẫu ngắt tín hiệu tham chiếu định vị, và vật ghi bắt biến đọc được bởi bộ xử lý. Phương pháp, tại điểm truyền/nhận (transmission/reception point - TRP), tạo ra mẫu ngắt tín hiệu tham chiếu định vị gồm: thu, tại TRP, một hoặc nhiều tiêu chí tín hiệu tham chiếu định vị, một hoặc nhiều tiêu chí tín hiệu tham chiếu định vị liên quan đến ít nhất một trong số việc truyền tín hiệu tham chiếu định vị hoặc việc nhận tín hiệu tham chiếu định vị; và tạo ra, tại TRP, mẫu ngắt tín hiệu tham chiếu định vị sao cho mẫu ngắt tín hiệu tham chiếu định vị đáp ứng một hoặc nhiều tiêu chí tín hiệu tham chiếu định vị.

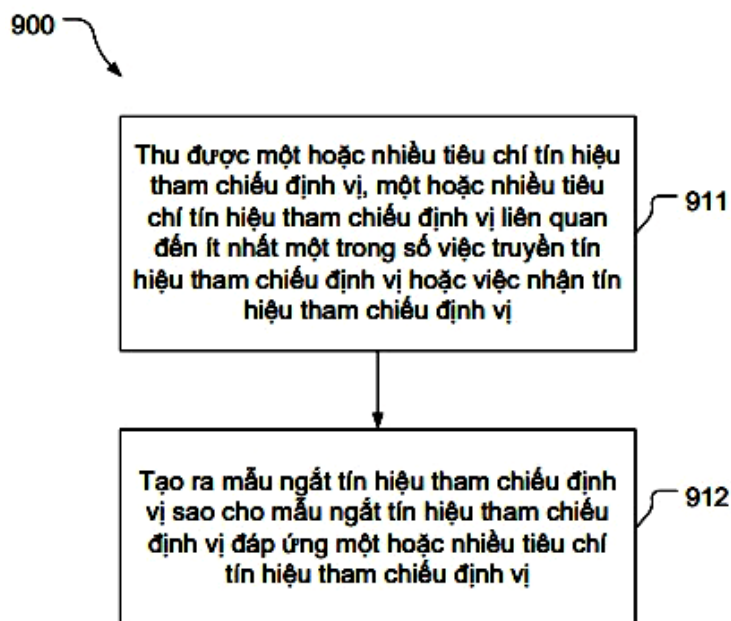


Fig.9

- (11) **88758 A** (43) 25/08/2022
(21) **1-2022-02907** (85) 09/05/2022
(22) 26/10/2020 (86) PCT/CN2020/123508 26/10/2020
(30) 201911023411.1 25/10/2019 CN (87) WO2021/078293 29/04/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/05/2022

(51) **C07C 237/42; A01P 7/04; C07D 213/26; C07D 213/06; C07D 213/24; A01N 37/18**

(71) **CAC NANTONG CHEMICAL CO., LTD. (CN)**

Fourth Huanghai Road, Yangkou Chemical Industrial Park, Rudong County,
Nantong, Jiangsu 226407, China

(72) LV, Liang (CN); ZHU, Jintao (CN); LIU, Jiyong (CN); LUO, Liangming (CN);
HUANG, Chaoqun (CN)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **HỢP CHẤT 3-N-XYCLOPROPYLMETYL-2-FLUOROBENZAMIT VÀ HỢP
CHẤT TRUNG GIAN ĐỂ ĐIỀU CHẾ NÓ**

- (57) Sáng chế đề xuất hợp chất 3-N-xyclopropylmetyl-2-fluorobenzamit và hợp chất trung gian để điều chế nó. Hợp chất có cấu trúc như được thể hiện bằng công thức I sau đây. Hợp chất này có thể được sử dụng để điều chế hợp chất m-diamit được thể hiện bằng dẫn xuất 3-N-xyclopropylmetyl. Hợp chất m-diamit được thể hiện bằng dẫn xuất 3-N-xyclopropylmetyl khi đóng vai trò là chất diệt côn trùng có đặc điểm là đặc tính tác dụng nhanh tốt, chỉ cần sử dụng lượng nhỏ và có ích trong bảo vệ môi trường. Hợp chất 3-N-xyclopropylmetyl-2-fluorobenzamit dễ dàng tổng hợp được và có các điều kiện thấp, và khi được sử dụng trong điều chế hợp chất diệt sâu bọ m-diamide được thể hiện bằng dẫn xuất 3-N-xyclopropylmetyl, nó dễ dàng được tổng hợp và có chi phí tổng hợp thấp và hiệu suất cao.

- (11) **88759 A** (43) 25/08/2022
- (21) **1-2022-02908** (85) 09/05/2022
- (22) 15/10/2020 (86) PCT/US2020/055806 15/10/2020
- (30) 62/936,313 15/11/2019 US (87) WO2021/096634 20/05/2021
- 16/812,136 06/03/2020 US
- (51) **H04L 5/00**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) ZHOU, Yan (US); LUO, Tao (US); PEZESHKI, Hamed (IR)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị truyền thông không dây và phương tiện đọc được bằng máy tính. Sáng chế đề xuất việc xác định có phải thông tin về quan hệ không gian của kênh điều khiển liên kết lên vật lý (physical uplink control channel - PUCCH) và tín hiệu tham chiếu tổn hao đường truyền không được tạo cấu hình, nhận dạng tín hiệu tham chiếu tổn hao đường truyền mặc định cho quan hệ không gian của PUCCH dựa vào việc xác định có phải thông tin về quan hệ không gian của PUCCH và tín hiệu tham chiếu tổn hao đường truyền không được tạo cấu hình, và thực hiện truyền PUCCH dựa vào tín hiệu tham chiếu tổn hao đường truyền mặc định.

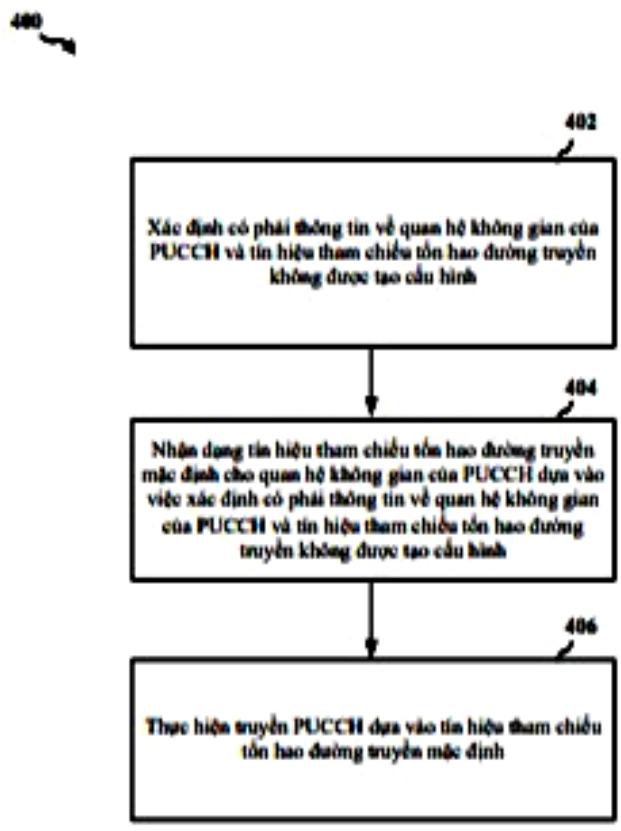


Fig. 4

- (11) **88760 A** (43) 25/08/2022
(21) **1-2022-02916** (85) 09/05/2022
(22) 09/10/2020 (86) PCT/CN2020/119894 09/10/2020
(30) 201910959991.9 10/10/2019 CN (87) WO2021/068872 15/04/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/05/2022

(51) **H04W 72/04**

(71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)

No.1, Vivo Road, Chang'an Dongguan, Guangdong 523863, China

(72) Ji, Zichao (CN); SUN, Peng (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP PHÂN PHỐI KHÔNG GIAN TÌM KIẾM, PHƯƠNG PHÁP
CẤU HÌNH KHÔNG GIAN TÌM KIẾM VÀ THIẾT BỊ LIÊN QUAN**

- (57) Sáng chế này cung cấp phương pháp phân phối không gian tìm kiếm, phương pháp cấu hình không gian tìm kiếm và thiết bị liên quan. Phương pháp bao gồm: trong trường hợp TRP được cấu hình cho thiết bị đầu cuối, loại bỏ một phần các không gian tìm kiếm được cấu hình cho thiết bị đầu cuối nếu số lượng đối tượng giám sát thứ nhất trong tập hợp không gian tìm kiếm được cấu hình cho thiết bị đầu cuối vượt quá giới hạn đối tượng giám sát thứ nhất mà thiết bị đầu cuối có thể giám sát, trong đó đối tượng giám sát thứ nhất bao gồm lần đề cử PDCCH hoặc CCE không xếp chồng.

- (11) 88761 A (43) 25/08/2022
 (21) 1-2022-02917 (85) 09/05/2022
 (22) 11/12/2020 (86) PCT/EP2020/085834 11/12/2020
 (30) 19215652.9 12/12/2019 EP (87) WO2021/116447 17/06/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/05/2022

(51) B44C 3/02; B44C 5/04; B05D 1/36; B05D 5/06

(71) AKZENTA PANELEE + PROFILE GMBH (DE)

Werner-von-Siemens-Str. 18-20, 56759 Kaisersesch, Germany

(72) HANNIG, Hans-Jürgen (DE)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) MÀNG CHỐNG ẪN MÒN ĐƯỢC TẠO CẤU TRÚC BẰNG IN KỸ THUẬT SỐ CÓ ĐỘ BÓNG ĐIỀU CHỈNH ĐƯỢC

- (57) Sáng chế đề xuất quy trình chế tạo màng chống ăn mòn được tạo cấu trúc (10), bao gồm các bước quy trình sau: a. chuẩn bị màng chống ăn mòn cơ sở (12), b. gắn lớp trên cùng (20) có chứa sơn mài tạo hình được vào ít nhất diện tích cục bộ của màng chống ăn mòn cơ sở (12), c. tạo cấu trúc ít nhất một phần lớp trên cùng (20) có chứa sơn mài bằng quy trình in kỹ thuật số để tạo ra cấu trúc (26) của lớp trên cùng (20) có chứa sơn mài, và d. đóng rắn lớp trên cùng (20) có chứa sơn mài sao cho lớp trên cùng (20) có chứa sơn mài trước tiên được đóng rắn một phần, trong đó bức xạ UV với bước sóng trong phạm vi từ ≥ 150 nm đến ≤ 250 nm được sử dụng để đóng rắn một phần, và trong đó lớp trên cùng (20) có chứa sơn mài sau đó được đóng rắn để hoàn thành, và trong đó e. lớp trên cùng (20) có chứa sơn mài, trước khi được cung cấp cho bộ phận in (25) để tạo cấu trúc một phần lớp trên cùng (20) có chứa sơn mài và/hoặc trong quá trình in để tạo cấu trúc một phần lớp trên cùng (20) có chứa sơn mài trong bộ phận in (25), được xử lý bằng các phương tiện để thay đổi điện tích tĩnh điện của lớp trên cùng (20), trong đó, lớp trên cùng (20) được phóng tĩnh điện.

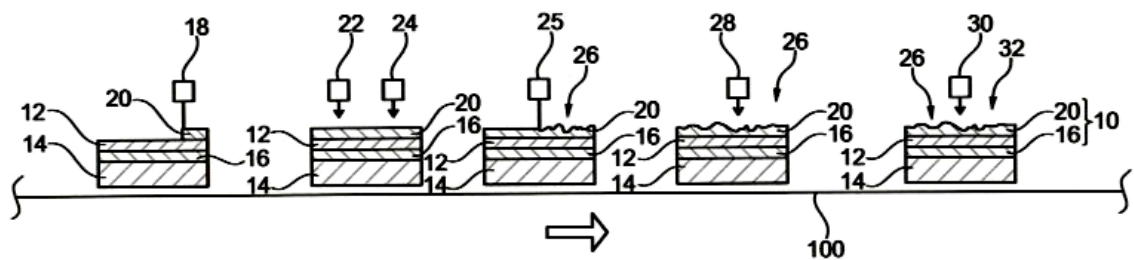


Fig. 1

- | | | | |
|--------------------------|------------|--------------------------|------------|
| (11) 88762 A | | (43) 25/08/2022 | |
| (21) 1-2022-02924 | | (85) 09/05/2022 | |
| (22) 10/11/2020 | | (86) PCT/EP2020/081680 | 10/11/2020 |
| (30) 201921045863 | 11/11/2019 | IN (87) WO2021/094334 A1 | 20/05/2021 |
| 20153477.3 | 23/01/2020 | EP | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/05/2022

(51) **A61K 8/20**; A61K 8/46; A61Q 5/10; A61Q 19/10; A61Q 5/02; A61K 8/44; A61K 8/73

(71) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)**

Port Sunlight, Wirral, Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom

(72) STARCK Pierre (FR); WHITEHEAD Paul Stephen (GB); THAOKAR Shubhalaxmi Madhukar (IN); ORIOU Jules (FR)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **CHẾ PHẨM LÀM SẠCH**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm làm sạch không chứa sulfat, trong pha nước liên tục chứa:

tổng lượng chất hoạt động bề mặt anion và hoạt động bề mặt lưỡng tính, gồm có:

(i) chất hoạt động bề mặt anion alpha olefin sulfonat có công thức chung (I) với lượng từ 3% đến 13%, tính theo trọng lượng của toàn bộ chế phẩm có nồng độ hoạt tính 100%:



trong đó R¹ được chọn từ các nhóm alkyl mạch thẳng hoặc mạch nhánh, có từ 11 đến 13 nguyên tử cacbon và hỗn hợp của chúng; và M là cation hòa tan;

(ii) chất hoạt động bề mặt lưỡng tính loại cocamidopropyl betaine với lượng từ 1% đến 8%, tính theo trọng lượng;

(iii) polyme cation với lượng từ 0,05% đến 0,5%, tính theo trọng lượng;

(iv) chất điện ly vô cơ với lượng từ 0,3% đến 2,8%, tính theo trọng lượng; và

(v) nước; trong đó, tỷ lệ trọng lượng giữa (i) so với (ii) trong khoảng từ 2:1 đến 1:4, và độ pH của chế phẩm là từ 3 đến 6,5; và

trong đó, chế phẩm có độ nhớt từ 2500 mPa.s đến 25000 mPa.s, khi đo bằng máy đo lưu biến TA Discovery Hybrid Rheometer; các tấm phun cát song song cỡ 40mm, giao thức giữ đỉnh tại 4/giây; ở nhiệt độ 30°C.

(11) **88763 A**

(43) 25/08/2022

(21) **1-2022-02926**

(22) 10/05/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/05/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 10/05/2022

(51) **F23G 5/00**

(71) **ĐỖ VĂN HÀO (VN)**

679/13 QL 1A, phường Thanh Xuân, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Đỗ Văn Hào (VN)

(54) **QUY TRÌNH XỬ LÝ RÁC THẢI RẮN SINH HOẠT, RÁC THẢI CÔNG NGHIỆP, RÁC THẢI Y TẾ Ở THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH VÀ Ở VIỆT NAM**

(57) Đây là quy trình xử lý rác thải rắn sinh hoạt, rác thải công nghiệp, rác thải y tế ở thành phố Hồ Chí Minh và ở Việt Nam, quy trình gồm 7 bước sau:

Bước 1: Nhà máy xử lý rác thải, gồm có 10 modul, mỗi modul có công suất 1300MW, xây dựng trên diện tích 600 m x 2700 m gồm lò đốt rác tĩnh, khởi động lò;

Bước 2 : Vận chuyển 3555 cuộn rom khô để lấp đầy thể tích làm việc 497,75 m³ của buồng đốt sơ cấp;

Bước 3 : Vận chuyển rác thải có độ ẩm 60% đến 70%, nhiệt trị < 1000 kcal/kg bằng 4 băng tải chạy song song lên bể chứa rác của lò đốt;

Bước 4 : Đổ 20 lít dầu DO tươi đều bề mặt lớp trên của các cuộn rom khô ở buồng đốt sơ cấp, rồi mới lửa đốt;

Bước 5: Đốt rác;

Bước 6 : Dừng lò; và

Bước 7 : Khởi động lại lò.

- | | | |
|--------------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 88764 A | (43) 25/08/2022 | |
| (21) 1-2022-02927 | (85) 10/05/2022 | |
| (22) 17/09/2020 | (86) PCT/CN2020/115793 | 17/09/2020 |
| (30) 201911069846.X | 05/11/2019 CN | (87) WO2021/088526 |
| | | 14/05/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/05/2022

(51) **B01D 53/75; B01D 53/56; B01D 53/78; B01D 53/50; B01D 53/60**

(71) **ZHONGYE CHANGTIAN INTERNATIONAL ENGINEERING CO., LTD.**
(CN)

No.7, Jieqing Road, Yuelu District, Changsha, Hunan 410000, P.R. China

(72) YE, Hengdi (CN); WEI, Jinchao (CN); KANG, Jiangang (CN); LIU, Changqi (CN); LI, Junjie (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **QUY TRÌNH VÀ THIẾT BỊ LÀM SẠCH KẾT HỢP KHÍ ỚNG KHÓI CÓ NHIỀU CHẤT GÂY Ô NHIỄM**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình và thiết bị làm sạch kết hợp khí ống khói có nhiều chất gây ô nhiễm: sau khi xử lý loại nito, bổ sung hệ thống xử lý oxy hóa, và đưa khí ống khói đã qua bước xử lý loại nito qua hệ thống xử lý oxy hóa, sao cho cacbon monoxit trong khí ống khói được chuyển hóa thành cacbon dioxit; nhiệt được giải phóng trong quá trình này được sử dụng trực tiếp để nâng nhiệt độ của khí ống khói trước khi đi vào thiết bị loại nito, giảm hoặc thậm chí loại bỏ bước nâng nhiệt độ của khí ống khói bằng cách gia nhiệt nhiên liệu bên ngoài. Sáng chế tận dụng toàn bộ cacbon monoxit trong khí ống khói, sử dụng nhiệt được giải phóng trong quá trình chuyển hóa cacbon monoxit thành cacbon dioxit để đạt được mục đích nâng nhiệt độ của khí ống khói để xử lý loại nito, tiết kiệm hoặc thậm chí loại bỏ việc sử dụng nhiên liệu trong khi xử lý cacbon monoxit trong khí ống khói, và nhờ đó giảm ô nhiễm môi trường bởi khí ống khói và giảm hoặc thậm chí tránh ô nhiễm thứ phát trong quy trình xử lý khí ống khói.

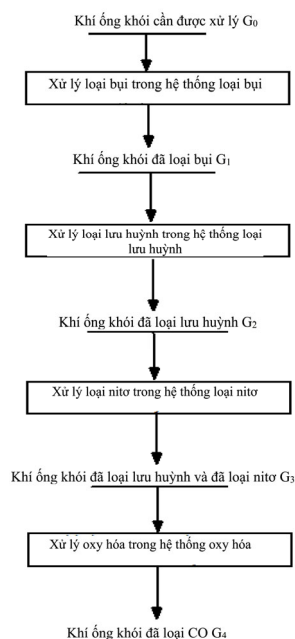
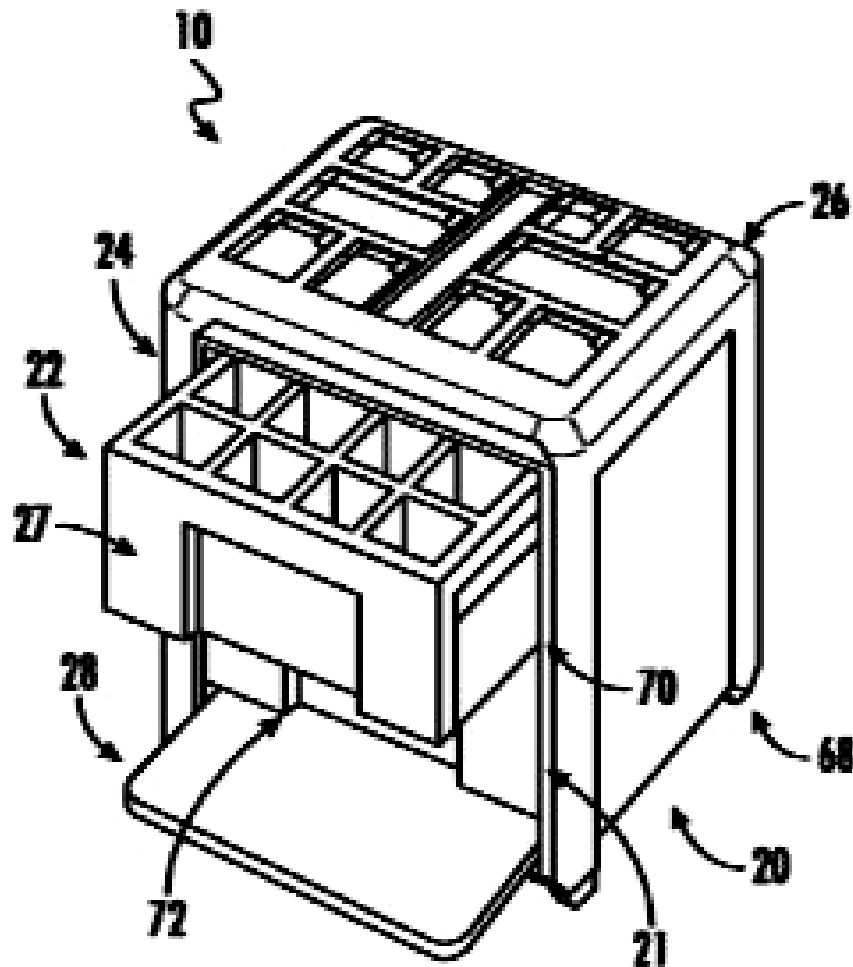


FIG.1

- (11) 88765 A (43) 25/08/2022
(21) 1-2022-02932 (85) 10/05/2022
(22) 24/11/2020 (86) PCT/US2020/061962 24/11/2020
(30) 62/940,393 26/11/2019 US (87) WO2021/108374 03/06/2021
(51) *B25H 3/02; A47B 88/427; A45C 7/00; A47B 88/423*
(71) MILWAUKEE ELECTRIC TOOL CORPORATION (US)
13135 West Lisbon Road Brookfield, Wisconsin 53005, United States of America
(72) BARTON, George (US)
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
(54) **VẬT CHỨA VÀ HỆ THỐNG LƯU TRỮ**
(57) Sáng chế đề cập đến các đơn vị lưu trữ khác nhau mà xếp chồng với các đơn vị khác, như trong hệ thống có tính mô đun, được đề xuất. Các phương án khác nhau bao gồm nắp phủ và chốt, nắp phủ hạn chế một hoặc nhiều bộ phận kéo không bị mở. Đơn vị lưu trữ bao gồm khoang lưu trữ bên trong được xác định ít nhất một phần bởi bộ phận kéo.



HÌNH 1

- | | | |
|--------------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 88766 A | (43) 25/08/2022 | |
| (21) 1-2022-02933 | (85) 10/05/2022 | |
| (22) 06/11/2020 | (86) PCT/CN2020/127297 | 06/11/2020 |
| (30) 201911090524.3 | 08/11/2019 CN | (87) WO2021/089020 |
| | | 14/05/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/05/2022

(51) **H04W 24/10; H04W 72/04**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) XU, Haibo (CN); WANG, Jun (CN); WEI, Dongdong (CN); WANG, Jian (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GỬI BÁO CÁO THÔNG TIN TRẠNG THÁI KÊNH LIÊN KẾT PHỤ, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, CHIP, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Theo các phương án, sáng chế đề xuất phương pháp gửi báo cáo thông tin trạng thái kênh (Channel State Information - CSI) liên kết phụ, thiết bị truyền thông, chip, và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính, để tránh trường hợp mà trong đó thiết bị đầu cuối không có tài nguyên liên kết phụ khả dụng nào để phản hồi CSI. Giải pháp này bao gồm các hoạt động: khi báo cáo thông tin trạng thái kênh (Channel State Information - CSI) liên kết phụ thứ nhất được kích hoạt, thì thiết bị đầu cuối thứ nhất thu thập tài nguyên liên kết phụ thứ nhất được tạo cấu hình bởi trạm gốc cho thiết bị đầu cuối thứ nhất này, trong đó tài nguyên liên kết phụ thứ nhất này có thể được dùng để truyền báo cáo CSI liên kết phụ này. Thiết bị đầu cuối thứ nhất này gửi báo cáo CSI liên kết phụ thứ nhất này đến thiết bị đầu cuối thứ hai trên tài nguyên liên kết phụ thứ nhất, trong đó báo cáo CSI liên kết phụ thứ nhất này được dùng để phản hồi CSI của liên kết phụ giữa thiết bị đầu cuối thứ nhất và thiết bị đầu cuối thứ hai này. Giải pháp này có thể được áp dụng cho các lĩnh vực chẳng hạn như lái xe không người lái, lái xe tự động, hỗ trợ lái xe, lái xe thông minh, lái xe có kết nối, lái xe trong mạng thông minh, dùng chung xe, và trí tuệ nhân tạo.

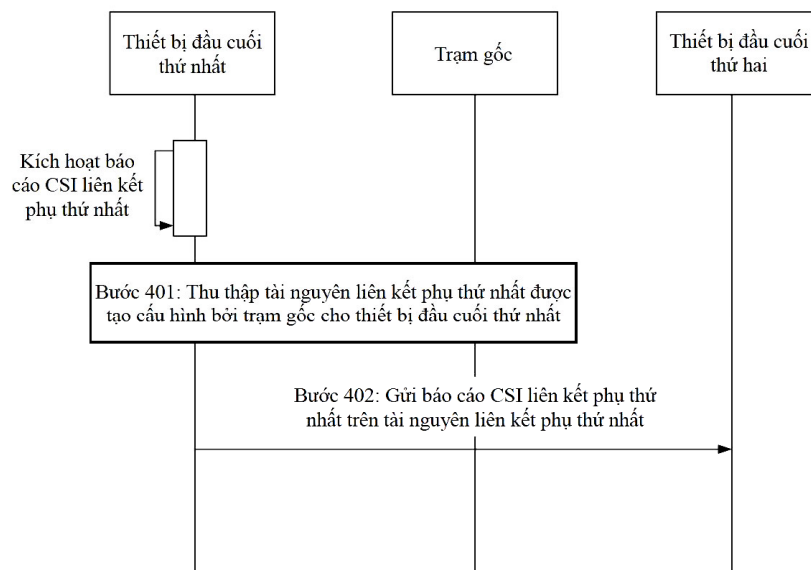


Fig.4

- | | | |
|----------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 88767 A | (43) 25/08/2022 | |
| (21) 1-2022-02934 | (85) 10/05/2022 | |
| (22) 03/11/2020 | (86) PCT/KR2020/015195 | 03/11/2020 |
| (30) 10-2019-0144269 | 12/11/2019 | KR (87) WO2021/096140 |
| | 10-2020-0002229 | 07/01/2020 |
| | 10-2020-0002228 | 07/01/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/05/2022

(51) *D06F 39/08; F04D 29/42; F04D 13/06*

(71) LG ELECTRONICS INC. (KR)

128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Republic of Korea

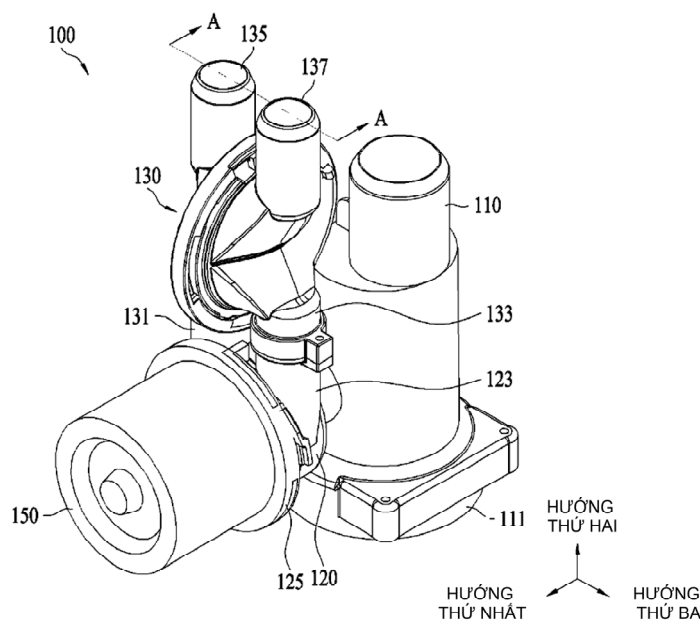
(72) WON, Kwang Jae (KR); BAN, Seok Hyun (KR); PYO, Joon Ho (KR); JUNG, Do Hyun (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) BƠM CHUYÊN KÊNH CHẤT LƯU

- (57) Sáng chế đề cập đến bơm chuyên kênh chất lưu chứa ống đầu vào được tạo kết cấu để dẫn dòng chảy của nước, vỏ hộp bộ cánh đẩy được nối chất lưu với ống đầu vào để nhận nước được đưa vào từ ống đầu vào, có bộ cánh đẩy được xây dựng trong đó, và chứa đầu ra vỏ hộp thứ nhất và đầu ra vỏ hộp thứ hai được tạo thành song song với hướng tiếp tuyến của sự quay của bộ cánh đẩy, bộ chuyển đường dòng chảy tạo thành không gian ở trong, chứa đầu vào thứ nhất và đầu vào thứ hai, vốn nối thông với đầu ra vỏ hộp thứ nhất và đầu ra vỏ hộp thứ hai, theo cách tương ứng, và chứa đầu ra thứ nhất và đầu ra thứ hai, vốn nối thông với đầu vào thứ nhất và đầu vào thứ hai, theo cách tương ứng, màng ngăn được bố trí trong không gian ở trong của bộ chuyển đường dòng chảy, tách biệt đầu vào thứ nhất và đầu vào thứ hai, và tách biệt đầu ra thứ nhất và đầu ra thứ hai, và động cơ được nối với bộ cánh đẩy để truyền công suất.

FIG.3



- (11) 88768 A (43) 25/08/2022
 (21) 1-2022-02936 (85) 10/05/2022
 (22) 28/10/2020 (86) PCT/KR2020/014780 28/10/2020
 (30) 10-2019-0134797 28/10/2019 KR (87) WO2021/085999 06/05/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/05/2022

(51) C12N 15/77; C12P 13/12; C12N 9/10

(71) CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)

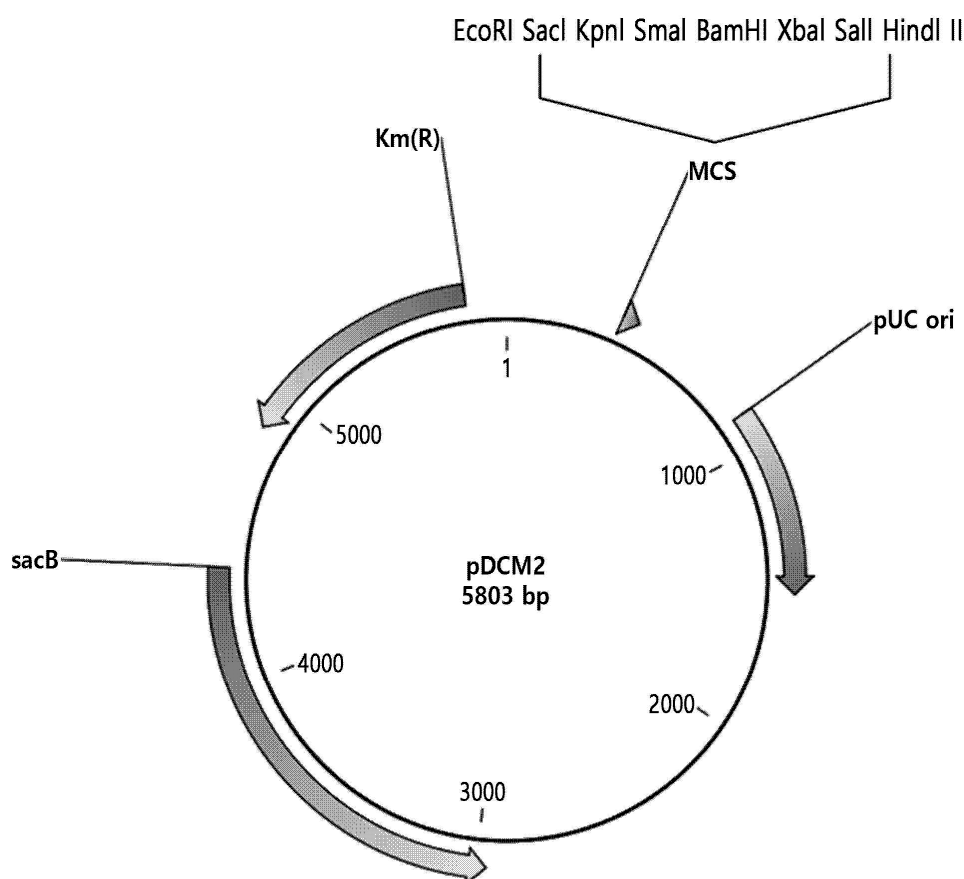
330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560, Republic of Korea

(72) CHOI, Sol (KR); LEE, Jin Nam (KR); KIM, Hee Ju (KR); RHO, Jin Ah (KR); LEE, Han Hyoung (KR)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

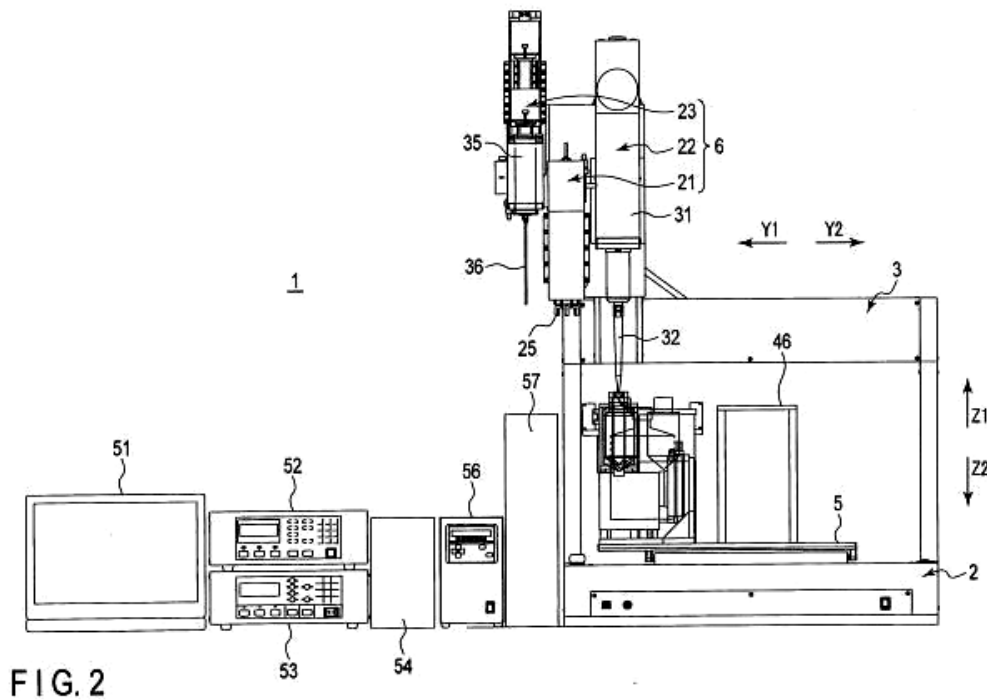
(54) VI SINH VẬT SẢN SINH L-METIONIN ĐƯỢC ĐƯA VÀO PROTEIN ĐƯỢC MÃ HÓA BỞI GEN METZ NGOẠI LAI, CHẾ PHẨM VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT L-METIONIN SỬ DỤNG VI SINH VẬT NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến vi sinh vật sản sinh L-metionin được đưa vào gen metZ, chế phẩm và phương pháp sản xuất L-metionin sử dụng vi sinh vật này.



- (11) **88769 A** (43) 25/08/2022
 (21) **1-2022-02939** (85) 10/05/2022
 (22) 14/09/2020 (86) PCT/JP2020/034669 14/09/2020
 (30) 2019-197344 30/10/2019 JP (87) WO2021/084943 06/05/2021
 (51) *C12M 1/00; C12M 3/00; C12M 1/26*
 (71) **ROHTO PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)**
 1-8-1, Tatsumi-nishi, Ikuno-ku, Osaka-shi, Osaka 544-8666 Japan
 (72) SUGIMOTO, Shohei (JP); FURUNO, Tetsuo (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **THIẾT BỊ TIỀN HÀNH NUÔI CÂY**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị tiến hành nuôi cấy, thiết bị này thực hiện hoạt động kết hợp với việc nuôi cấy đối tượng cần được nuôi cấy, bao gồm đầu phân phối thứ nhất và đầu phân phối thứ hai. Đầu phân phối thứ nhất có thể hút chất lỏng từ một đồ chứa và nhả chất lỏng đến một đồ chứa. Đầu phân phối thứ hai có thể hút chất lỏng từ một đồ chứa và nhả chất lỏng đến một đồ chứa, và có khả năng chứa lượng chất lỏng lớn hơn so với đầu phân phối thứ nhất.



- (11) **88770 A** (43) 25/08/2022
(21) **1-2022-02945** (85) 10/05/2022
(22) 16/10/2020 (86) PCT/US2020/055885 16/10/2020
(30) 62/916,836 18/10/2019 US (87) WO2021/076832 22/04/2021
62/931,320 06/11/2019 US
(51) **C07D 231/16; C07D 405/04; C07D 401/04**
(71) **1. FMC CORPORATION (US)**
2929 Walnut Street, Philadelphia, Pennsylvania 19104, United States of America
2. FMC AGRO SINGAPORE PTE. LTD. (US)
10 Marina Boulevard #40-01, Marina Bay Financial Centre, Singapore, 018983,
Singapore
(72) Yanchun CAO (CN); Xin LIU (CN); Jianhua MAO (US); Zhijian XU (CN)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ AXIT 5-BROMO-2-(3-CLO-PYRIDIN-2-YL)-
2H-PYRAZOL-3-CARBOXYLIC**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mới để tổng hợp axit 5-bromo-2-(3-clopyridin-2-yl)-2H-pyrazol-3-carboxylic từ pyrazol hoặc dẫn xuất pyrazol. Sáng chế còn đề cập đến hợp chất trung gian phản ứng mới.

- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 88771 A | | | (43) 25/08/2022 | |
| (21) 1-2022-02950 | | | (85) 17/12/2018 | |
| (22) 15/06/2017 | | | (86) PCT/US2017/037782 | 15/06/2017 |
| (30) 62/350,876 | 16/06/2016 | US | (87) WO2017/218843 | 21/12/2017 |
| 62/417,151 | 03/11/2016 | US | | |
| 62/476,581 | 24/03/2017 | US | | |
| 62/510,711 | 24/05/2017 | US | | |

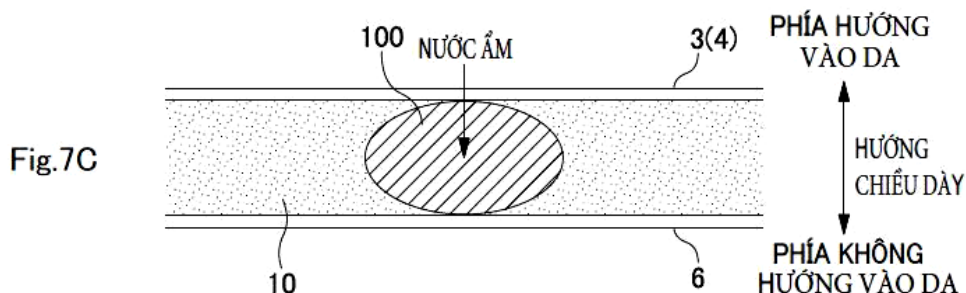
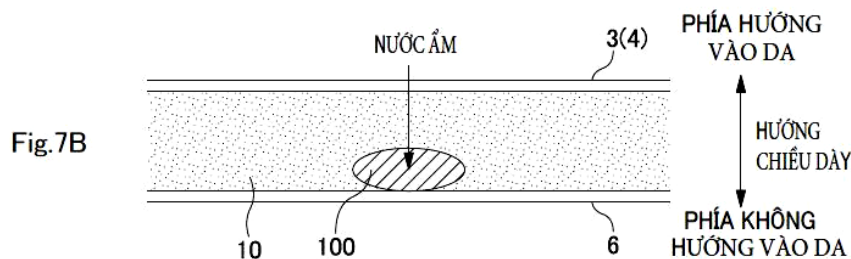
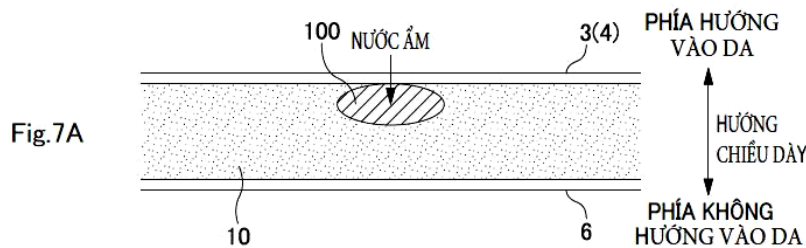
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/12/2019

- (51) **C07D 403/12**; C07D 498/04; A61K 31/5365; A61K 31/5377; A61P 25/00; A61P 25/14; A61P 25/16; A61P 25/28; A61P 29/00; A61P 35/00; C07D 401/14; C07D 403/14; C07D 405/14; C07D 409/14; C07D 413/14; C07D 417/14; C07D 487/04; C07D 491/20; A61K 31/506; A61K 31/519
- (62) 1-2018-05707
- (71) **DENALI THERAPEUTICS INC. (US)**
151 Oyster Point Boulevard, 2nd Floor, South San Francisco, California 94080, United States of America
- (72) ESTRADA, Anthony A. (US); FENG, Jianwen A (US); LYSSIKATOS, Joseph P. (US); SWEENEY, Zachary K. (US); DE VICENTE FIDALGO, Javier (US)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **HỢP CHẤT PYRIMIDIN-2-YLAMINO-1H-PYRAZOL DÙNG LÀM CHẤT ỨC CHẾ LRRK2 ĐỂ SỬ DỤNG TRONG ĐIỀU TRỊ CÁC RỐI LOẠN THOÁI HÓA THẦN KINH**
- (57) Sáng chế đề cập đến các chất ức chế LRRK2, hoặc muối dược dụng, chất tương tự được đơteri hóa, tiền dược chất, chất hồ biến, chất đồng phân lập thể, hoặc hỗn hợp gồm các chất đồng phân lập thể của nó, và các phương pháp điều chế chúng.

- (11) **88772 A** (43) 25/08/2022
(21) **1-2022-02951** (85) 10/05/2022
(22) 28/05/2021 (86) PCT/EP2021/064377 28/05/2021
(30) 20177385.0 29/05/2020 EP (87) WO2021/239962 02/12/2021
(51) **C09K 11/02; H01L 33/50; C09K 11/66; C09K 11/06; C09K 11/61**
(71) **AVANTAMA AG (CH)**
Laubisrütistrasse 50 8712 Stäfa, Switzerland
(72) LÜCHINGER, Norman, Albert (CH)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **CHẾ PHẨM POLYME RẮN, MÀNG TỰ LỰC VÀ THIẾT BỊ PHÁT ÁNH SÁNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến khía cạnh thứ nhất là chế phẩm polyme rắn (100) bao gồm các tinh thể phát quang màu xanh lục (1), các hạt phospho màu đỏ không phải perovskit, và polyme (3). Polyme (3) có tỷ lệ mol của tổng của (oxy + nitơ) trên cacbon z, trong đó $z \leq 0,9$, $z \leq 0,75$ cụ thể là $z \leq 0,4$, cụ thể là $z \leq 0,3$, cụ thể là $z \leq 0,25$.
Khía cạnh thứ hai của sáng chế đề cập đến màng tự lực chứa chế phẩm polyme rắn (100) theo khía cạnh thứ nhất.
Khía cạnh thứ ba của sáng chế đề cập đến thiết bị phát ánh sáng bao gồm chế phẩm polyme rắn (100) theo khía cạnh thứ nhất của sáng chế hoặc màng tự lực theo khía cạnh thứ hai của sáng chế.

- (11) 88773 A (43) 25/08/2022
 (21) 1-2022-02952 (85) 10/05/2022
 (22) 26/11/2020 (86) PCT/JP2020/044119 26/11/2020
 (30) 2019-212865 26/11/2019 JP (87) WO2021/107059 03/06/2021
 (51) A61F 13/511; A61F 13/539; A61F 13/536; A61F 13/53; A61F 13/535
 (71) UNICHARM CORPORATION (JP)
 182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-City, Ehime 7990111 Japan
 (72) MARUYAMA, Takashi (JP); KURODA, Kenichiro (JP); NODA, Yuki (JP)
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
 (54) VẬT DỤNG THẨM HÚT

- (57) Sáng chế đề xuất vật dụng thẩm hút (1) bao gồm lõi thẩm hút (10) mà có hướng chiều dài, hướng chiều rộng, và hướng chiều dày vuông góc với các hướng trên và có xơ giữ chất lỏng được nghiền mịn. Xơ giữ chất lỏng có xơ giữ chất lỏng từ cây lá rộng được làm từ cây lá rộng. Lõi thẩm hút (10) có nhiều phần tử trọng cao (100) mà trong mỗi phần này xơ giữ chất lỏng được tập hợp. Lõi thẩm hút (100) có phần tử trọng thấp mà có mật độ xơ giữ chất lỏng thấp hơn so với các phần tử trọng cao, tại phía này hoặc phía kia của ít nhất một trong số các phần tử trọng cao (100) theo hướng chiều dày.



- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 88774 A | (43) 25/08/2022 | |
| (21) 1-2022-02954 | (85) 10/05/2022 | |
| (22) 12/11/2019 | (86) PCT/CN2019/117582 | 12/11/2019 |
| | (87) WO2021/092763 | 20/05/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/05/2022

(51) **B01J 31/22; B01J 31/02**

(71) 1. **WANHUA CHEMICAL GROUP CO., LTD. (CN)**

No.17, Tianshan Rd, YEDA, Yantai, Shandong 264006, China

2. **WANHUA CHEMICAL (NINGBO) CO., LTD. (CN)**

39 Huandao Road (North), Wanhua Industrial Park, Daxie Development Zone, Ningbo, Zhejiang 315812, China

(72) FAN, Zhenlong (CN); ZHANG, Hongke (CN); GAO, Xueshun (CN); ZENG, Fanxue (CN); WANG, Junjun (CN); ZHOU, Bo (CN); HENG, Hua (CN); LI, Yongfeng (CN); XING, Jinming (CN)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **CHẤT XÚC TÁC ÔXY HÓA XÚC TÁC, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ CHẤT NÀY, VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ SÂU CHẤT HỮU CƠ TRONG NƯỚC MUỐI MDI**

(57) Sáng chế đề cập tới chất xúc tác ôxy hóa xúc tác, phương pháp điều chế chất này, và phương pháp xử lý sâu chất hữu cơ trong nước muối MDI. Chất xúc tác bao gồm chất mang và thành phần hoạt tính, trong đó chất mang là titan điôxit, và thành phần hoạt tính là chất lỏng ion phức kim loại-phối tử trung tính hữu cơ. Phương pháp xử lý sâu bao gồm: (1) điều chỉnh giá trị pH của nước muối MDI, và thêm vào chất ôxy hóa để xử lý; và (2) đưa nước muối MDI đã được xử lý ở bước (1) tiếp xúc với chất xúc tác ôxy hóa xúc tác cho phản ứng ôxy hóa xúc tác để thu được nước muối được xử lý sâu. Chất xúc tác có thể giảm hoặc thậm chí tránh hao hụt kim loại từ chất xúc tác trong khi đảm bảo rằng hiệu quả ôxy hóa xúc tác được cải thiện. Phương pháp xử lý sâu đơn giản và dễ thực hiện, có hiệu quả xử lý cao, và không tạo ra ô nhiễm thứ cấp.

- (11) 88775 A (43) 25/08/2022
 (21) 1-2022-02963 (85) 11/05/2022
 (22) 10/10/2020 (86) PCT/US2020/070651 10/10/2020
 (30) 62/914,378 11/10/2019 US (87) WO2021/072446 15/04/2021
 (51) **B01D 39/02; B01D 39/20; B01D 39/04**
 (71) **COREWATER TECHNOLOGIES INC. (US)**
 132 Artino St., Oberlin, OH 44074, United States of America
 (72) FLOOD, Cody, M. (US); COOLIDGE, Chad, A. (US); BELITSKY, Jason, M. (US);
 FLOOD, Dennis, M. (US); FLOOD, Dennis, J. (US)
 (74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
 (54) **VẬT LIỆU LỌC COMPOZIT ĐỂ LOẠI BỎ CÁC CHẤT GÂY Ô NHIỄM
 KHỎI NƯỚC VÀ PHƯƠNG PHÁP LOẠI BỎ VÀ THẢI CÁC CHẤT GÂY Ô
 NHIỄM KHỎI NƯỚC**

(57) Sáng chế đề cập đến vật liệu lọc composit được chức năng hoá đặc biệt có diện tích bề mặt cụ thể cao được sử dụng để hấp phụ PFA từ nước uống được. Theo một phương án được ưu tiên, vật liệu lọc nên là than hoạt tính dạng hạt (GAC), được phủ tuần tự bằng lớp mỏng của polydopamin, lớp mỏng sắt bị oxy hóa một phần và lớp phủ mỏng octadexylamin. Ngoài ra, sáng chế đề cập đến phương pháp loại bỏ và thải các chất gây ô nhiễm khỏi nước. Sau khi PFA được hấp phụ vào các hạt GAC được phủ, các PFA được loại bỏ bằng quá trình rửa và vẫn còn trong nước thải rửa. Các hạt GAC được thu hồi và tái phủ lại khi cần thiết để khôi phục khả năng hấp phụ của chúng. Nước thải có chứa PFA được xử lý bằng cách sử dụng các quá trình quang hóa để phá hủy các phân tử PFA. Hiện nay nước thải không có PFA có thể được xả thải như một vật liệu không nguy hiểm. Vật liệu lọc composit hoạt động trong các hệ thống phạm vi từ các hệ thống thụ động nhỏ cho cá nhân sử dụng đến các hệ thống xử lý nước tiện ích quy mô lớn, tốc độ dòng chảy cao.

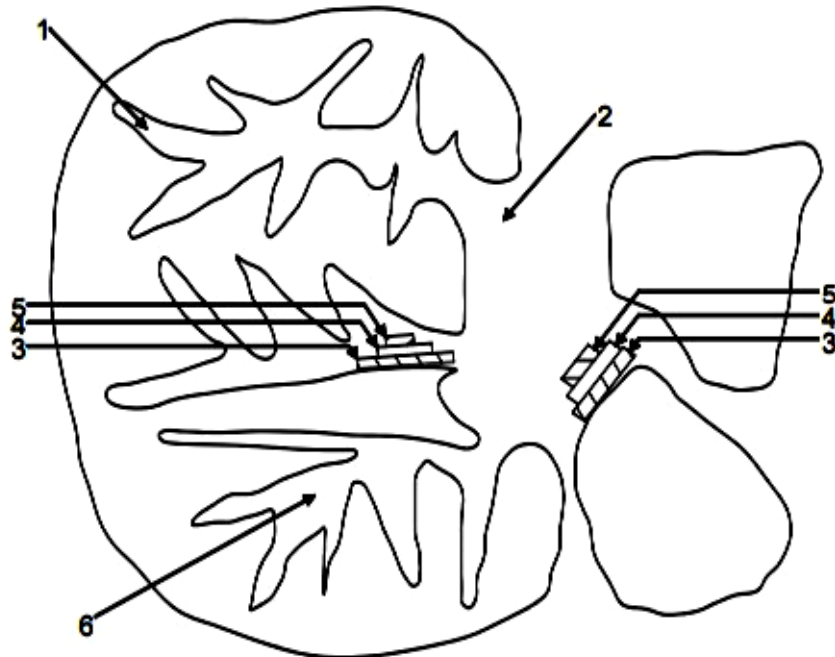


FIG. 1

- (11) 88776 A (43) 25/08/2022
(21) 1-2022-02967 (85) 11/05/2022
(22) 16/10/2020 (86) PCT/JP2020/039183 16/10/2020
(30) 2019-205998 14/11/2019 JP (87) WO2021/095442 A1 20/05/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/05/2022

(51) C23C 2/06; C23C 2/28

(71) NIPPON STEEL CORPORATION (JP)

6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan

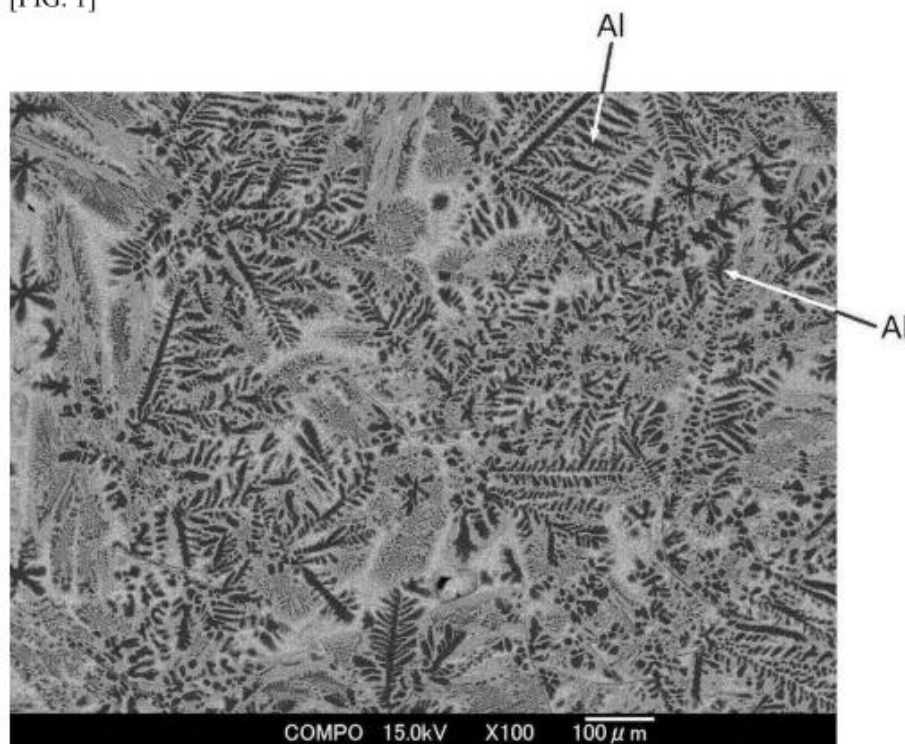
(72) SAITO, Mamoru (JP); GOTO, Yasuto (JP); ISHIZUKA, Kiyokazu (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) VẬT LIỆU THÉP ĐƯỢC PHỦ

- (57) Sáng chế đề cập đến vật liệu thép được phủ bao gồm: thép nền và lớp phủ chứa lớp hợp kim Zn-Al-Mg được bố trí trên bề mặt của thép nền, trong đó lớp phủ này có thành phần hóa học được xác định trước, và trong ảnh điện tử tán xạ ngược của lớp hợp kim Zn-Al-Mg thu được ở thời điểm quan sát bề mặt của lớp hợp kim Zn-Al-Mg sau khi đánh bóng đến 1/2 độ dày của lớp này, dưới kính hiển vi điện tử quét ở độ phóng đại 100 lần, các tinh thể Al có mặt, và giá trị trung bình của chiều dài theo chu vi tích lũy của các tinh thể Al là nằm trong khoảng từ 88 đến 195 $\mu\text{m}/\text{mm}^2$.

[FIG. 1]



- (11) **88777 A** (43) 25/08/2022
- (21) **1-2022-02972** (85) 11/05/2022
- (22) 17/11/2020 (86) PCT/US2020/060912 17/11/2020
- (30) 201941046919 18/11/2019 IN (87) WO2021/101906 A1 27/05/2021
- (51) **H04W 72/04; H04W 72/12; H04L 5/00**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) **THYAGARAJAN, Ananta Narayanan (IN); SUN, Jing (US); BHATTAD, Kapil (IN); ZHANG, Xiaoxia (CN)**
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp, hệ thống và thiết bị truyền thông không dây trong đó băng thông hệ thống trong dải phổ tần số vô tuyến dùng chung có thể được chia thành nhiều dải con. Trạm cơ sở có thể sử dụng định dạng thông tin điều khiển liên kết xuống dự phòng để cung cấp cấp phép tài nguyên cho thiết bị người dùng, trong đó thông tin điều khiển liên kết xuống dự phòng có số bit định trước. Để cung cấp chỉ báo về một hoặc nhiều dải con sẽ được sử dụng cho các cuộc truyền thông liên kết lên khi sử dụng thông tin điều khiển liên kết xuống dự phòng, chỉ báo rõ ràng hoặc chỉ báo ngầm có thể được cung cấp. Chỉ báo dải con này có thể cho phép thiết bị người dùng sử dụng dải con cụ thể mà có sẵn cho các cuộc truyền trong dải phổ tần số vô tuyến dùng chung. Các chỉ báo về một hoặc nhiều dải con có thể được cung cấp rõ ràng bởi trường chỉ báo dải con trong thông tin điều khiển liên kết xuống dự phòng, hoặc được cung cấp ngầm bởi một hoặc nhiều cuộc truyền liên kết xuống của trạm cơ sở.

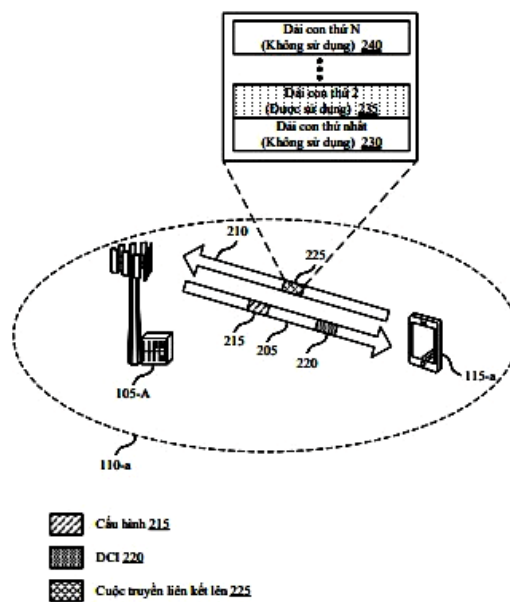


Fig.2

- (11) **88778 A** (43) 25/08/2022
- (21) **1-2022-02973** (85) 11/05/2022
- (22) 22/10/2020 (86) PCT/US2020/070685 22/10/2020
- (30) 20190100524 18/11/2019 GR (87) WO2021/102454 A1 27/05/2021
- (51) **H04L 25/02; H04L 5/00; H04B 7/06**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) MANOLAKOS, Alexandros (GR); VITTHALADEVUNI, Pavan, Kumar (US); MUKKAVILLI, Krishna, Kiran (US); JI, Tingfang (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, VÀ PHƯƠNG TIỆN BẮT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Nói chung, sáng chế đề cập đến truyền thông không dây, cụ thể là đến thiết bị người dùng, phương pháp và thiết bị truyền thông không dây, và phương tiện bắt biến đọc được bằng máy tính. Theo một số khía cạnh, thiết bị người dùng (user equipment - UE) có thể truyền tín hiệu tham chiếu thăm dò (sounding reference signal - SRS) trên tập dải con thứ nhất. UE có thể báo cáo thông tin tình trạng kênh (channel state information - CSI) gắn với tập dải con thứ hai. Tập dải con thứ nhất có thể khác với tập dải con thứ hai. CSI có thể bao gồm thông tin nhận dạng một hoặc nhiều tương quan miền tần số trong số tập dải con thứ nhất và tập dải con thứ hai. Sáng chế còn đề cập đến rất nhiều khía cạnh khác.

300 →

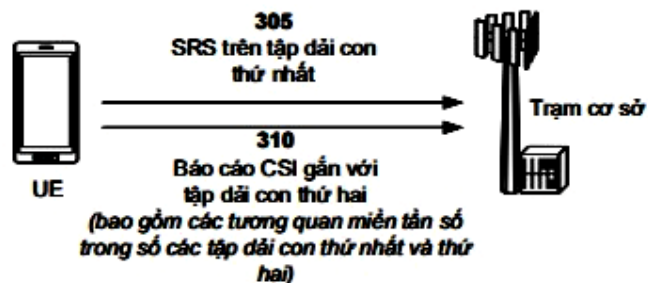


Fig.3A

- (11) **88779 A** (43) 25/08/2022
- (21) **1-2022-02974** (85) 11/05/2022
- (22) 13/11/2020 (86) PCT/US2020/060493 13/11/2020
- (30) 62/937,104 18/11/2019 US (87) WO2021/101809 27/05/2021
- 17/096,584 12/11/2020 US
- (51) **H04W 76/28**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
92121-1714, United States of America
- (72) DAMNJANOVIC, Jelena (US); NAM, Wooseok (KR); LUO, Tao (US); GAAL, Peter (US); HE, Linhai (US); ANG, Peter, Pui Lok (CA); MONTOJO, Juan (US); CHEN, Wanshi (CN)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp, quy trình, hệ thống và thiết bị để truyền thông không dây. Thiết bị truyền thông có thể giám sát cơ hội giám sát tín hiệu đánh thức trong thời khoảng không hoạt động của chu kỳ DRX. Thiết bị truyền thông có thể truyền, trong thời khoảng hoạt động thứ nhất của chu kỳ DRX, báo cáo thông tin trạng thái kênh (channel state information - CSI) trên một hoặc nhiều tài nguyên dựa vào việc giám sát cơ hội giám sát tín hiệu đánh thức. Trong một số ví dụ, thiết bị truyền thông có thể truyền chỉ báo rằng thiết bị truyền thông yêu cầu báo cáo về báo cáo CSI trong thời khoảng hoạt động thứ nhất của chu kỳ DRX. Trong một số ví dụ, thiết bị truyền thông có thể nhận, trong thời khoảng hoạt động thứ hai của chu kỳ DRX, thông tin điều khiển cho UE dựa vào báo cáo CSI.

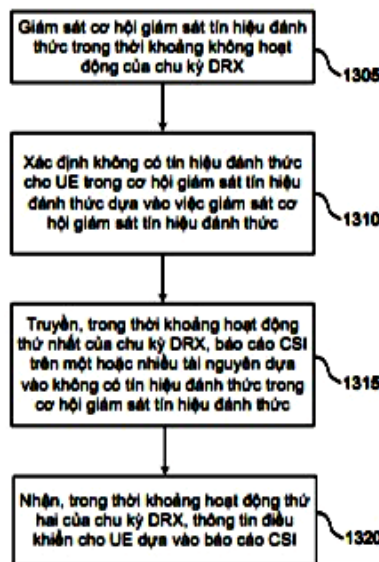


Fig.13

- (11) **88780 A** (43) 25/08/2022
- (21) **1-2022-02976** (85) 11/05/2022
- (22) 27/10/2020 (86) PCT/US2020/070701 27/10/2020
- (30) 62/937,688 19/11/2019 US (87) WO2021/102456 A1 27/05/2021
- 16/949,326 26/10/2020 US
- (51) **H04W 52/02; H04W 72/12**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) PARK, Sungwoo (KR); NAM, Wooseok (KR); LUO, Tao (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, VÀ PHƯƠNG TIỆN BẮT BIÊN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

- (57) Nói chung, sáng chế đề cập đến truyền thông không dây, cụ thể là đến thiết bị người dùng, phương pháp và thiết bị truyền thông không dây, và phương tiện bắt biên đọc được bằng máy tính. Theo một số khía cạnh, thiết bị người dùng (user equipment - UE) có thể xác định cửa sổ theo dõi để theo dõi tập không gian tìm kiếm cho tín hiệu đánh thức (wake-up signal - WUS) kênh điều khiển liên kết xuống vật lý (physical downlink control channel - PDCCH), trong đó cửa sổ theo dõi là một phần của cửa sổ theo dõi được tạo cấu hình cho tập không gian tìm kiếm. UE có thể theo dõi tập không gian tìm kiếm WUS trong cửa sổ theo dõi cho PDCCH WUS này. Sáng chế đề cập đến nhiều khía cạnh khác.

500

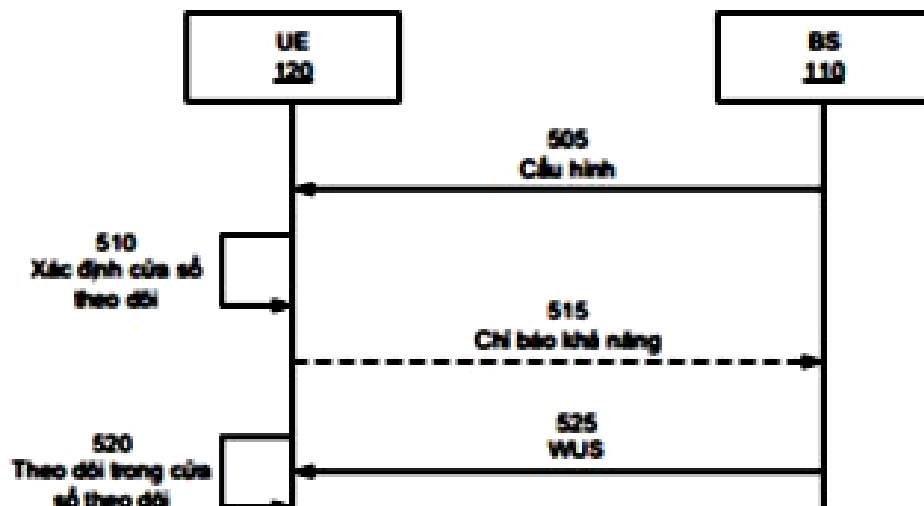


Fig.5

- (11) **88781 A** (43) 25/08/2022
- (21) **1-2022-02977** (85) 11/05/2022
- (22) 18/11/2020 (86) PCT/US2020/061063 18/11/2020
- (30) 62/937,194 18/11/2019 US (87) WO2021/102002 A1 27/05/2021
- 16/950,784 17/11/2020 US
- (51) **H04W 40/22; H04W 76/14; H04L 12/801; H04L 12/911**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) SARKIS, Gabi (CA); MANOLAKOS, Alexandros (GR); BAGHEL, Sudhir Kumar (IN); GULATI, Kapil (IN)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ VẬT GHI BẮT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến việc dự trữ các tài nguyên cho các cuộc truyền thông liên kết phụ. Theo một ví dụ, cuộc truyền thông liên kết phụ ban đầu được truyền mà bao gồm chỉ báo về các tài nguyên được dự trữ cho cuộc truyền thông liên kết phụ tiếp theo. Giới hạn truyền được áp dụng cho cuộc truyền thông liên kết phụ tiếp theo dựa vào đặc điểm truyền liên quan đến việc truyền cuộc truyền thông liên kết phụ ban đầu. Sau đó, cuộc truyền thông liên kết phụ tiếp theo được truyền theo giới hạn truyền.

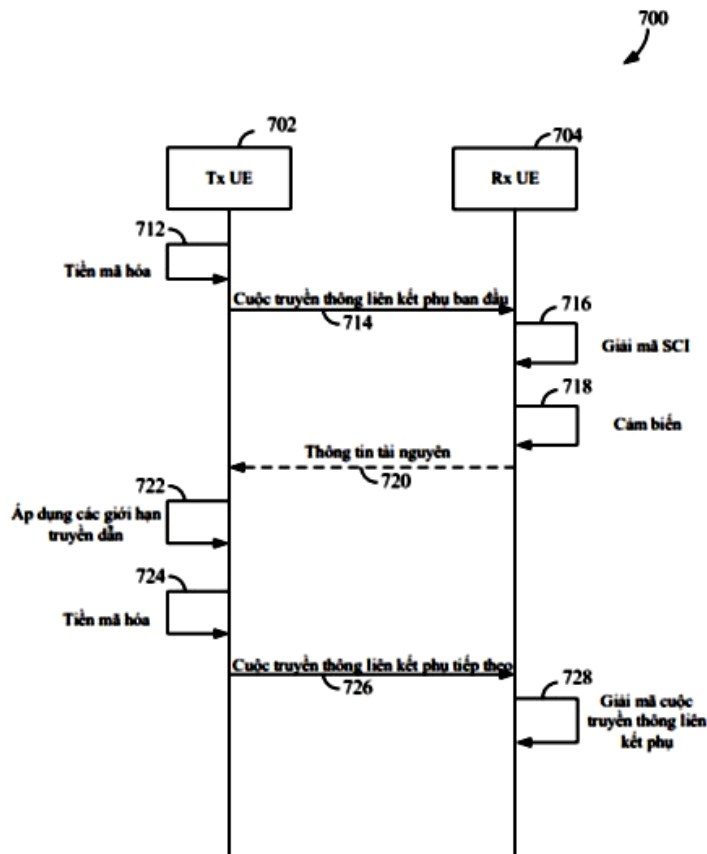


FIG. 7

- | | | |
|--------------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 88782 A | (43) 25/08/2022 | |
| (21) 1-2022-02991 | (85) 12/05/2022 | |
| (22) 26/10/2020 | (86) PCT/KR2020/014628 | 26/10/2020 |
| (30) 10-2019-0139655 | 04/11/2019 KR | (87) WO2021/091135 |
| 10-2019-0139654 | 04/11/2019 KR | 14/05/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/05/2022

(51) **D06F 33/42; D06F 39/08; D06F 37/30; D06F 33/44; D06F 34/10**

(71) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**

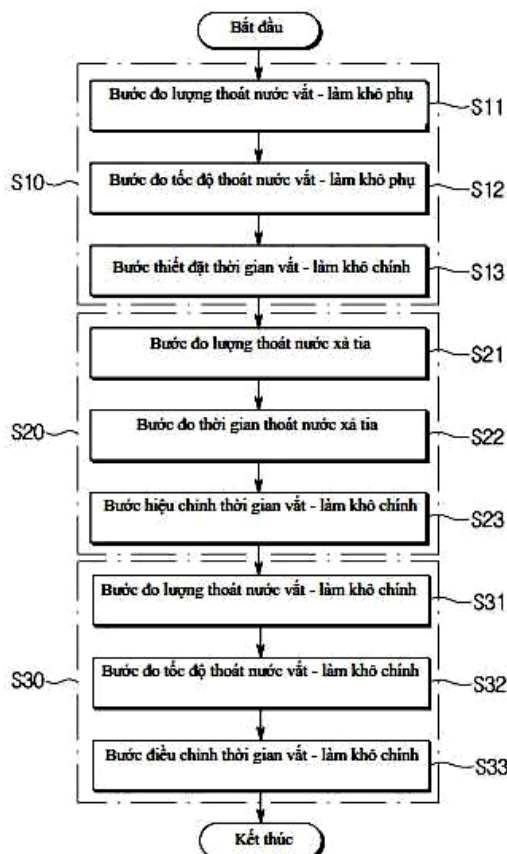
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul, 07336, Rep. of KOREA

(72) LEE, Jongmin (KR); MOON, Byunghyun (KR); LEE, Sangwook (KR); KIM, Youngjong (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **MÁY GIẶT VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN VẮT KHÔ CHO MÁY GIẶT**

(57) Sáng chế đề cập đến máy giặt và phương pháp điều khiển vắt khô cho máy giặt, máy giặt bao gồm lồng bên trong, bơm thoát nước, động cơ và bộ phận điều khiển để điều khiển bơm thoát nước và động cơ và tiến hành chu trình vắt khô bao gồm chu trình vắt khô phụ và chu trình vắt khô chính. Bộ phận điều khiển thay đổi thời gian quay được thiết đặt trước của lồng bên trong trong chu trình vắt khô chính theo tốc độ quay của lồng bên trong trong suốt chu trình vắt khô phụ, hoặc xác định xem có thay đổi thời gian vắt khô của chu trình vắt khô chính hay không theo giá trị dòng điện của bơm thoát nước trong suốt chu trình vắt khô chính, nhờ đó cải thiện hiệu quả vắt khô.



- (11) **88783 A** (43) 25/08/2022
(21) **1-2022-02997** (85) 12/05/2022
(22) 11/05/2020 (86) PCT/KR2020/006160 11/05/2020
(30) 10-2019-0146071 14/11/2019 KR (87) WO2021/096008 20/05/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/05/2022

(51) **D02G 3/32; D02G 1/16; D03D 15/08; D02G 3/38; D02J 1/08; D01D 5/34; D02G 3/36**

(71) **HYOSUNG TNC CORPORATION (KR)**

119, Mapo-daero, Mapo-gu, Seoul, 04144, Republic of Korea

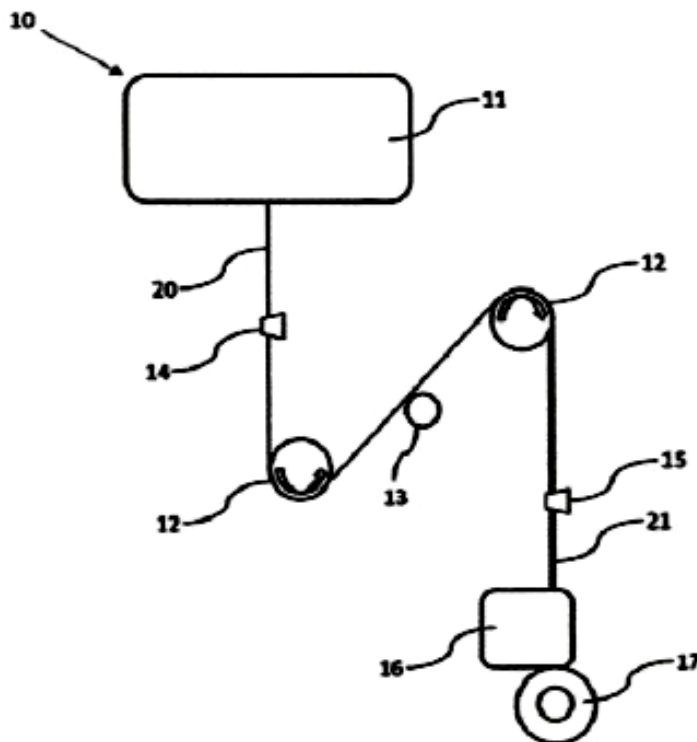
(72) KIM, Ki Rim (KR); CHUNG, Hyun Gee (KR); KANG, Yeon Soo (KR); KIM, Munseon (KR)

(74) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(54) **SỢI ĐÀN HỒI TỔNG HỢP, VẢI CO DẪN ĐƯỢC, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SỢI ĐÀN HỒI TỔNG HỢP**

- (57) Sáng chế đề cập đến sợi đàn hồi tổng hợp, có phần lõi bao gồm tơ sợi lõi đàn hồi, và phần vỏ bọc bao gồm các xơ sợi ngắn bao quanh phần lõi, trong đó tơ sợi lõi đàn hồi có đặc tính liên kết thấp mà liên kết sợi của chúng nằm trong khoảng từ 9 đến 198 mg khi đó theo phương pháp ASTM D3822. Sáng chế cũng đề cập đến vải, và phương pháp sản xuất sợi đàn hồi tổng hợp. Theo sáng chế, có thể giải quyết vấn đề nhăn xảy ra trên bề mặt vải denim, theo đó cải thiện cảm giác khi chạm và chất lượng của sản phẩm cuối cùng.

Hình 1



- (11) **88784 A** (43) 25/08/2022
- (21) **1-2022-02999** (85) 12/05/2022
- (22) 13/11/2020 (86) PCT/US2020/060611 13/11/2020
- (30) 62/938,131 20/11/2019 US (87) WO2021/101817 A1 27/05/2021
17/096,844 12/11/2020 US
- (51) **H04W 52/04; H04L 5/00; H04W 52/14; H04W 8/24; H04W 52/24; H04W 52/32; H04W 72/04; H04W 8/22; H04L 25/02; H04W 52/16**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) ZHOU, Yan (US); PEZESHKI, Hamed (IR); LUO, Tao (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY Ở THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ TRẠM CƠ SỞ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị truyền thông không dây ở thiết bị người dùng và trạm cơ sở. Thiết bị người dùng (user equipment - UE) truyền, cho trạm cơ sở, thông tin khả năng của UE tương ứng với số lượng tối đa các tín hiệu tham chiếu suy hao đường được tạo cấu hình và/hoặc số lượng tối đa các tín hiệu tham chiếu suy hao đường được kích hoạt. Sau đó, trạm cơ sở tạo cấu hình UE cho số lượng tín hiệu tham chiếu suy hao đường được tạo cấu hình mà ít hơn hoặc bằng số lượng tối đa các tín hiệu tham chiếu suy hao đường đã tạo cấu hình và/hoặc kích hoạt số lượng tín hiệu tham chiếu suy hao đường dựa vào thông tin khả năng của UE mà ít hơn hoặc bằng số lượng tối đa các tín hiệu tham chiếu suy hao đường đã kích hoạt.

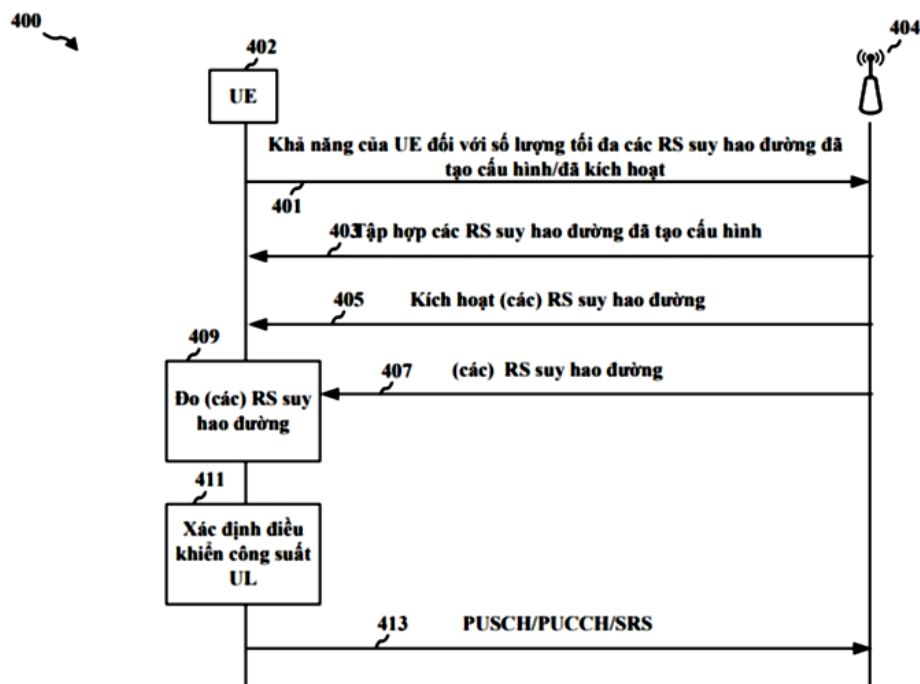


Fig.4

- (11) **88785 A** (43) 25/08/2022
(21) **1-2022-03000** (85) 12/05/2022
(22) 15/10/2020 (86) PCT/US2020/055676 15/10/2020
(30) 62/923,163 18/10/2019 US (87) WO2021/076693 22/04/2021
(51) *A01N 25/04; A01N 57/14; A01N 57/12; A01N 43/56; A01N 53/00*
(71) 1. **FMC CORPORATION (US)**
2929 Walnut Street, Philadelphia, Pennsylvania 19104, United States of America
2. **FMC AGRO SINGAPORE PTE. LTD. (SG)**
10 Marina Boulevard, #40-01 Marina Bay, Financial Centre, Singapore, 018983
Singapore
(72) John T. ANDALORO (US); Seth David DELANEY (US); Mariana DURIGAN (BR); Fernanda NOBRE (BR); Fabio M. DE ANDRADE SILVA (BR); Guozhi WANG (US)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) **HỖ HỢP DIỆT CÔN TRÙNG CỦA BIFENTHRIN VÀ CHLORANTRANILIPROL**
(57) Sáng chế đề xuất chất cô, hợp phần trộn sơ bộ và trộn trong thùng được cải thiện có chứa bifenthrin và chlorantraniliprol.

- (11) **88786 A** (43) 25/08/2022
(21) **1-2022-03001** (85) 12/05/2022
(22) 10/11/2020 (86) PCT/JP2020/041808 10/11/2020
(30) 2019-209233 20/11/2019 JP (87) WO2021/100534 27/05/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/05/2022

(51) **C22C 38/00; B21C 37/08; C22C 38/58; C22C 38/06; B21B 1/22; C21D 8/02**

(71) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**

2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan

(72) MATSUMOTO Akihide (JP); MATSUMOTO Atsushi (JP); IDE Shinsuke (JP); OKABE Takatoshi (JP)

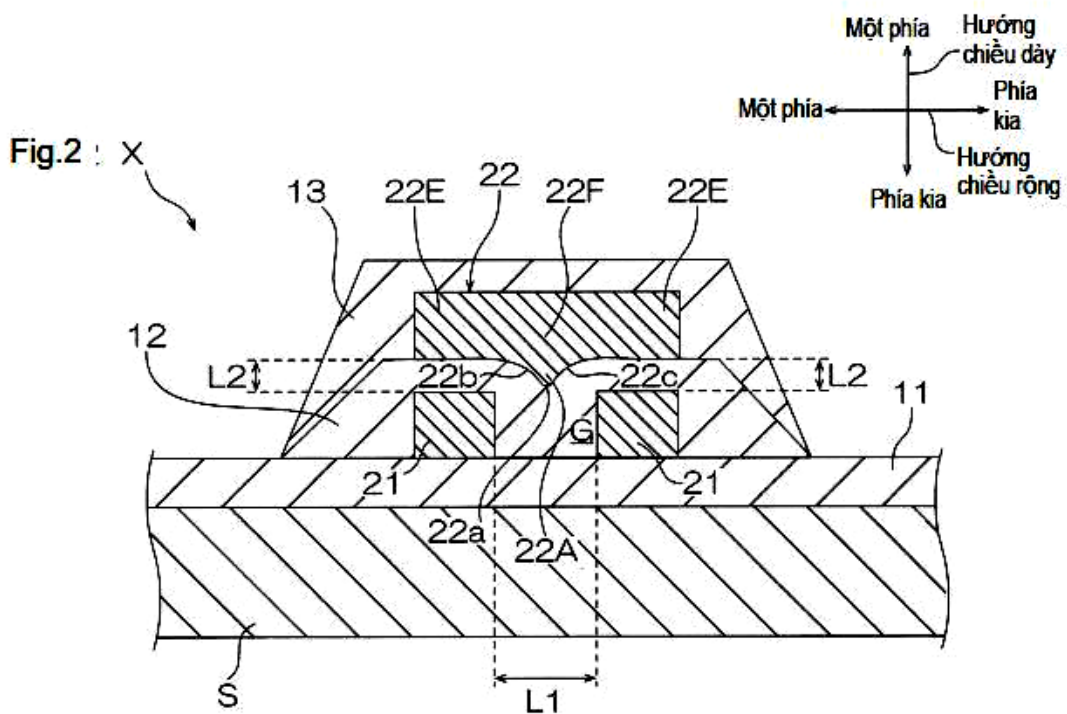
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **TẤM THÉP CÁN NÓNG DÙNG CHO ỐNG THÉP HÀN ĐIỆN TRỞ VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO TẤM THÉP CÁN NÓNG NÀY, ỐNG THÉP HÀN ĐIỆN TRỞ VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO ỐNG THÉP HÀN ĐIỆN TRỞ NÀY, ỐNG DẪN, VÀ KẾT CẤU XÂY DỰNG**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm thép cán nóng dùng cho ống thép hàn điện trở và phương pháp chế tạo tấm thép cán nóng, ống thép hàn điện trở và phương pháp chế tạo ống thép hàn điện trở, ống dẫn, và kết cấu xây dựng. Tấm thép cán nóng dùng cho ống thép hàn điện trở theo sáng chế có thành phần hóa học chứa, theo % khối lượng, C: 0,030% hoặc lớn hơn và 0,20% hoặc nhỏ hơn, Si: 0,02% hoặc lớn hơn và 1,0% hoặc nhỏ hơn, Mn: 0,40% hoặc lớn hơn và 3,0% hoặc nhỏ hơn, P: 0,050% hoặc nhỏ hơn, S: 0,020% hoặc nhỏ hơn, N: 0,0070% hoặc lớn hơn và 0,10% hoặc nhỏ hơn, và Al: 0,005% hoặc lớn hơn và 0,080% hoặc nhỏ hơn, phần còn lại là Fe và các tạp chất ngẫu nhiên, trong đó N được hòa tan trong thép được chứa với lượng 0,0010% hoặc lớn hơn và 0,090% hoặc nhỏ hơn, và cho độ dày tấm là t, cấu trúc tế vi thép ở vị trí 1/2t có kích thước hạt trung bình là 20,0 μm hoặc nhỏ hơn.

- (11) **88787 A** (43) 25/08/2022
 (21) **1-2022-03002** (85) 12/05/2022
 (22) 05/11/2020 (86) PCT/JP2020/041316 05/11/2020
 (30) 2019-209294 20/11/2019 JP (87) WO2021/100471 27/05/2021
 (51) **H05K 1/02; H05K 3/46**
 (71) **NITTO DENKO CORPORATION (JP)**
 1-2, Shimo-hozumi 1-chome, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680, Japan
 (72) FUKUSHIMA, Rihito (JP); SHIBATA, Shusaku (JP); TAMAKI, Yusaku (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **BẢNG MẠCH DÂY DẪN**

(57) Sáng chế đề cập đến bảng mạch dây dẫn (X) gồm có lớp cách điện (11), cặp các lớp dây dẫn (21, 21), lớp cách điện (12), và lớp dây dẫn (22). Cặp các lớp dây dẫn (21, 21) được bố trí trên lớp cách điện (11) và kéo dài cạnh nhau nhưng cách nhau. Lớp cách điện (12) được bố trí trên lớp cách điện (11) để che phủ cặp các lớp dây dẫn (21, 21). Lớp dây dẫn (22) được bố trí trên lớp cách điện (12) và kéo dài dọc theo cặp các lớp dây dẫn (21, 21), trong khi quay mặt về cặp các lớp dây dẫn (21, 21) theo hướng chiều dày của lớp dây dẫn (21). Lớp dây dẫn (22) có phần đỉnh (22A). Phần đỉnh (22A) nhô vào trong lớp cách điện (12) về phía vùng (G) giữa các lớp dây dẫn (21, 21) và kéo dài dọc theo vùng (G) này.



- (11) **88788 A** (43) 25/08/2022
(21) **1-2022-03003** (85) 12/05/2022
(22) 30/10/2020 (86) PCT/JP2020/040763 30/10/2020
(30) 2019-199095 31/10/2019 JP (87) WO2021/085584 06/05/2021
(51) **A61K 31/60; A23K 20/158; A23K 50/10; A61P 3/10; A61K 36/22; A23K 10/37; A61K 31/05**
(71) **IDEMITSU KOSAN CO., LTD.** (JP)
2-1, Otemachi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8321 Japan
(72) HIKITA, Chie (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **TÁC NHÂN VÀ THỨC ĂN CHĂN NUÔI DÙNG ĐỂ ỨC CHẾ TÍNH KHÁNG INSULIN Ở ĐỘNG VẬT NHAI LẠI**

(57) Sáng chế đề cập đến tác nhân và thức ăn chăn nuôi dùng để ức chế tính kháng insulin ở động vật nhai lại, tác nhân và thức ăn chăn nuôi này gồm dầu vỏ hạt điều, dầu vỏ hạt điều được gia nhiệt, axit anacardic, cardanol, và/hoặc cardol.

- (11) **88789 A** (43) 25/08/2022
(21) **1-2022-03013** (85) 12/05/2022
(22) 09/11/2020 (86) PCT/EP2020/081513 09/11/2020
(30) 19208394.7 11/11/2019 EP (87) WO2021/094259 20/05/2021
(51) **A61K 38/22; A61P 3/00**
(71) **BOEHRINGER INGELHEIM INTERNATIONAL GMBH (DE)**
Binger Strasse 173, 55216 Ingelheim am Rhein, Germany
(72) HAEBEL, Peter, Wilhelm (DE); BRENNAUER, Albert (DE); MADSEN, Charlotte,
Stahl (DK); PEDERSEN, Søren, Ljungberg (DK); PETERS, Stefan (DE)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **CHẤT TƯƠNG TỰ PEPTIT YY (PYY) VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG**

(57) Sáng chế đề cập đến chất tương tự peptit YY (PYY) có alanin ở vị trí 4, lysin ở vị trí 7, QRY là đầu tận cùng C và nhóm kéo dài chu kỳ bán hủy. Các chất tương tự theo sáng chế hòa tan ở độ pH xung quanh độ pH 6 và 7. Sáng chế cũng đề cập đến dược phẩm chứa chất tương tự PYY này, và mô tả việc sử dụng các chất tương tự này trong y tế.

- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 88790 A | | | (43) 25/08/2022 | |
| (21) 1-2022-03014 | | | (85) 12/05/2022 | |
| (22) 12/10/2020 | | | (86) PCT/US2020/055189 | 12/10/2020 |
| (30) 62/914,727 | 14/10/2019 | US | (87) WO2021/076434 | 22/04/2021 |
| 62/914,769 | 14/10/2019 | US | | |
| 62/950,688 | 19/12/2019 | US | | |
| 62/958,117 | 07/01/2020 | US | | |
| 63/041,369 | 19/06/2020 | US | | |
| 63/067,398 | 19/08/2020 | US | | |

(51) **C08G 18/67; C08L 83/16; C08F 290/06**

(71) **CORNING INCORPORATED (US)**

1 Riverfront Plaza, Corning, New York 14831, United States of America

(72) BERLEUE, Tara Marie (US); BRANDENBURG, Charles (US); BULT, Justin Bernard (US); DEJNEKA, Matthew John (US); GOYAL, Sushmit Sunil Kumar (IN); GROSS, Timothy Michael (US); GU, Yunfeng (US); JIN, Yuhui (US); KIM, Jenny (US); LI, Xinghua (US); LUO, Jian (CN); MCCARTHY, Kevin Robert (US); NIU, Weijun (US); SINES-MELOCK, Terri Lee (US); SORENSEN, Michael Lesley (US); WALTER, Jonathan Earl (US); WEIKEL, Arlin Lee (US); YUAN, Lei (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHẦN TRÊN CƠ SỞ POLYME CHỨA SẢN PHẨM CỦA QUÁ TRÌNH HÓA RẮN CHẾ PHẨM**

(57) Sáng chế đề cập đến các phần trên cơ sở polyme bao gồm chỉ số khúc xạ nằm trong khoảng từ khoảng 1,49 đến khoảng 1,55. Theo một số phương án, phần trên cơ sở polyme bao gồm sản phẩm của quá trình hóa rắn 45-75% khối lượng của oligome uretan-acrylat hai chức với 25-55% khối lượng của chất liên kết ngang hai chức và tùy ý chất pha loãng hoạt hóa. Theo một số phương án, phần trên cơ sở polyme bao gồm sản phẩm của quá trình hóa rắn 75-100% khối lượng của chất pha loãng hoạt hóa và tùy ý một hoặc nhiều oligome uretan-acrylat hai chức và/hoặc chất liên kết ngang hai chức. Các chất bám dính bao gồm chỉ số khúc xạ nằm trong khoảng từ khoảng 1,49 đến khoảng 1,55. Theo một số phương án, chất bám dính bao gồm sản phẩm của việc gia nhiệt 10-35% khối lượng của siloxan có tận cùng silan-hydrua và 65-90% khối lượng của siloxan có tận cùng vinyl. Theo một số phương án, chất bám dính bao gồm sản phẩm của việc bức xạ siloxan chứa thiol và chất khơi mào quang học với ít nhất một bước sóng ánh sáng mà chất khơi mào quang học nhạy cảm với bước sóng ánh sáng này. Thiết bị có thể gặp được có thể bao gồm phần trên cơ sở polyme và/hoặc chất bám dính.

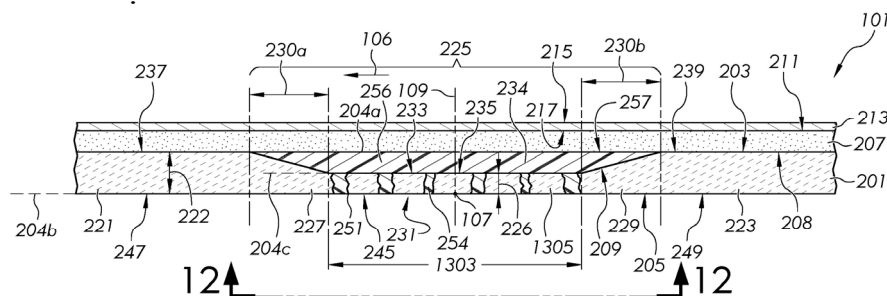
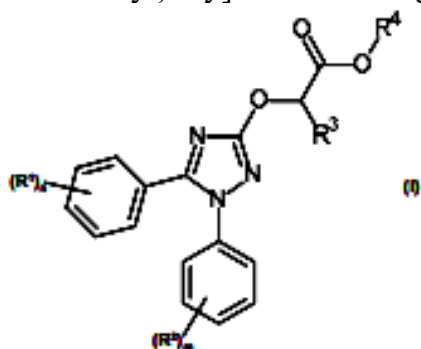


FIG. 2

- (11) **88791 A** (43) 25/08/2022
(21) **1-2022-03015** (85) 12/05/2022
(22) 12/11/2020 (86) PCT/JP2020/042176 12/11/2020
(30) 2019-214239 27/11/2019 JP (87) WO2021/106583 03/06/2021
(51) **B32B 27/40; C09J 175/06; C09J 175/08; B65D 30/02**
(71) **DIC CORPORATION (JP)**
35-58, Sakashita 3-chome, Itabashi-ku, Tokyo 1748520, Japan
(72) AKITA Koji (JP); NAKAI Takashi (JP); KIMURA Ryoji (JP)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **CHẤT KẾT DÍNH PHẢN ỨNG, TẮM MỎNG VÀ BAO GÓI**
- (57) Sáng chế đề cập đến chất kết dính phản ứng chứa thành phần polyol A và thành phần isoxyanat B, trong đó thành phần polyol A chứa polyol (A1) thỏa mãn (1) và (2); tấm mỏng thu được bằng cách gắn kết nhiều màng hoặc giấy cùng với chất kết dính bằng cách sử dụng chất kết dính phản ứng; và bao gói: (1) có nhóm hydrocacbon có cấu trúc nhánh; và (2) sử dụng polyol (X1) có liên kết ete nhưng không có liên kết este, isoxyanat hai chức hoặc có nhóm chức cao hơn (Y), và polyol (X2) có liên kết este là nguyên liệu thô phản ứng.

- (11) **88792 A** (43) 25/08/2022
 (21) **1-2022-03029** (85) 13/05/2022
 (22) 24/11/2020 (86) PCT/EP2020/083167 24/11/2020
 (30) 19211511.1 26/11/2019 EP (87) WO2021/105101 03/06/2021
 (51) **C07D 249/12; A01N 43/00; A01N 43/653**
 (71) **BAYER AKTIENGESELLSCHAFT (DE)**
 Kaiser-Wilhelm-Allee 1, 51373 Leverkusen, Germany
 (72) MÜLLER, Thomas (DE); MOSRIN, Marc (FR); REINGRUBER, Anna, Maria (DE); HELMKE, Hendrik (DE); ROSINGER, Christopher, Hugh (GB); DITTGEN, Jan (DE)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **DẪN XUẤT AXIT [(1,5-DIPHENYL-1H-1,2,4-TRIAZOL-3-YL)OXY]AXETIC VÀ MUỐI CỦA NÓ, CHẾ PHẨM BẢO VỆ CÂY TRỒNG CHỨA CHỨNG VÀ PHƯƠNG PHÁP LÀM GIẢM TÁC DỤNG GÂY ĐỘC TRÊN THỰC VẬT CỦA THUỐC DIỆT SINH VẬT GÂY HẠI LÊN THỰC VẬT HỮU ÍCH HOẶC CÂY TRỒNG**
 (57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất bảo vệ thực vật hữu hiệu và các chế phẩm chứa các hợp chất cụ thể dùng làm chất an toàn để làm giảm tác dụng gây độc trên thực vật của các chế phẩm hóa nông, đặc biệt là thuốc diệt cỏ.
 Cụ thể hơn, sáng chế đề cập đến dẫn xuất axit cụ thể [(1,5-diphenyl-1H-1,2,4-triazol-3-yl)oxy]axetic có công thức chung (I)



và muối của nó, và phương pháp làm giảm tác dụng gây độc trên thực vật của thuốc diệt sinh vật gây hại lên thực vật hoặc cây trồng hữu ích.

- (11) **88793 A** (43) 25/08/2022
 (21) **1-2022-03030** (85) 13/05/2022
 (22) 12/10/2020 (86) PCT/US2020/055187 12/10/2020
 (30) 62/914,733 14/10/2019 US (87) WO2021/076432 22/04/2021
 62/958,106 07/01/2020 US
 63/022,748 11/05/2020 US
 (51) **C03C 27/10; H04M 1/02; G06F 1/16**
 (71) **CORNING INCORPORATED (US)**
 1 Riverfront Plaza, Corning, New York 14831, United States of America
 (72) CHEN, Naigeng (CN); GOYAL, Sushmit Sunil Kumar (IN); GROSS, Timothy Michael (US); HARRIS, Jason Thomas (US); KIM, Jenny (US); KITTLESON, Andrew Peter (US); QAROUSH, Yousef Kayed (JO); TANDON, Pushkar (US); WEEKS, Wendell Porter (US); WEIKEL, Arlin Lee (US); XU, Tingge (CN); ZHANG, Ying (CN)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **THIẾT BỊ CÓ THỂ GẤP ĐƯỢC VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO**

(57) Thiết bị có thể gấp được có thể bao gồm phần thứ nhất bao gồm bề mặt cạnh thứ nhất được xác định giữa diện tích bề mặt thứ nhất và diện tích bề mặt thứ hai đối diện với diện tích bề mặt thứ nhất. Thiết bị có thể gấp được có thể bao gồm phần thứ hai bao gồm bề mặt cạnh thứ hai được xác định giữa diện tích bề mặt thứ ba và diện tích bề mặt thứ tư đối diện với diện tích bề mặt thứ ba. Phần nền polyme có thể được định vị giữa bề mặt cạnh được làm tù thứ nhất và bề mặt cạnh được làm tù thứ hai. Theo một số phương án, phần nền polyme có thể bao gồm độ dày polyme khoảng 50 micromet hoặc nhỏ hơn đo được từ diện tích bề mặt thứ hai và/hoặc diện tích bề mặt thứ nhất. Theo một số phương án, bề mặt cạnh thứ nhất và/hoặc bề mặt cạnh thứ hai có thể bao gồm bề mặt cạnh được làm tù. Theo một số phương án, lớp phủ có thể được bố trí bên trên phần thứ nhất, phần thứ hai và phần nền polyme.

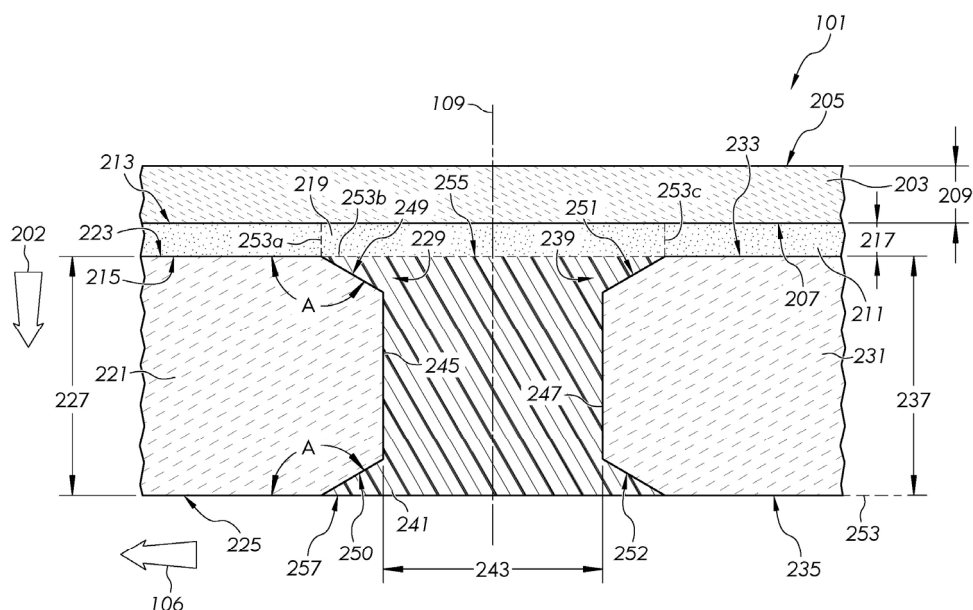


FIG. 2

(11) 88794 A	(43) 25/08/2022	
(21) 1-2022-03031	(85) 13/05/2022	
(22) 20/11/2019	(86) PCT/JP2019/045419	20/11/2019
	(87) WO2021/100138	27/05/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/05/2022

(51) **B62L 3/08**

(71) **HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)**

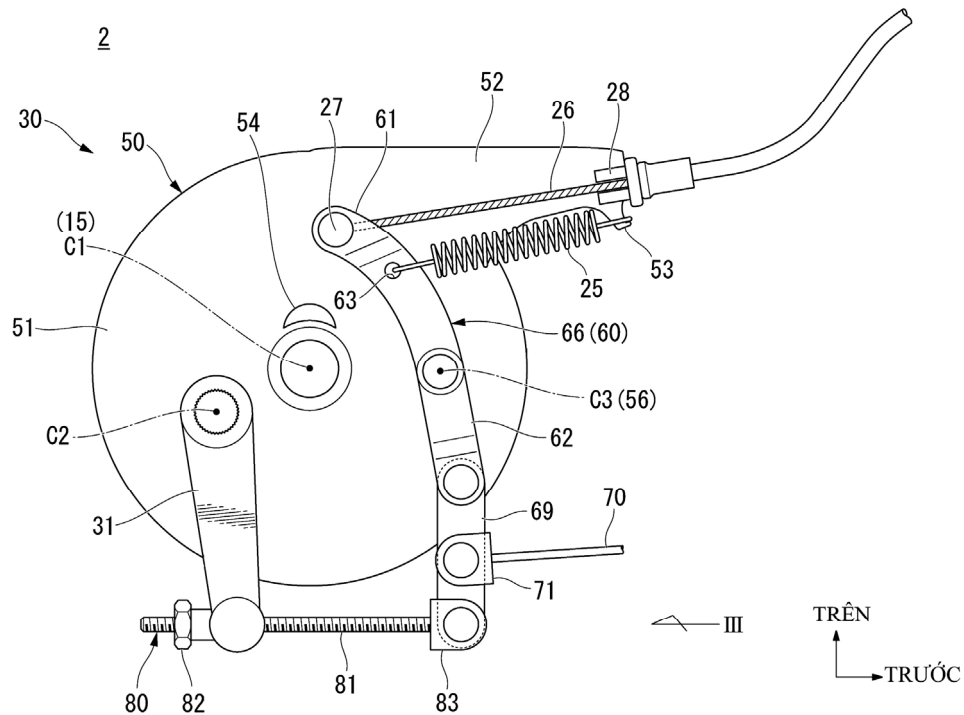
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 1078556, Japan

(72) SUGIOKA Kohichi (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

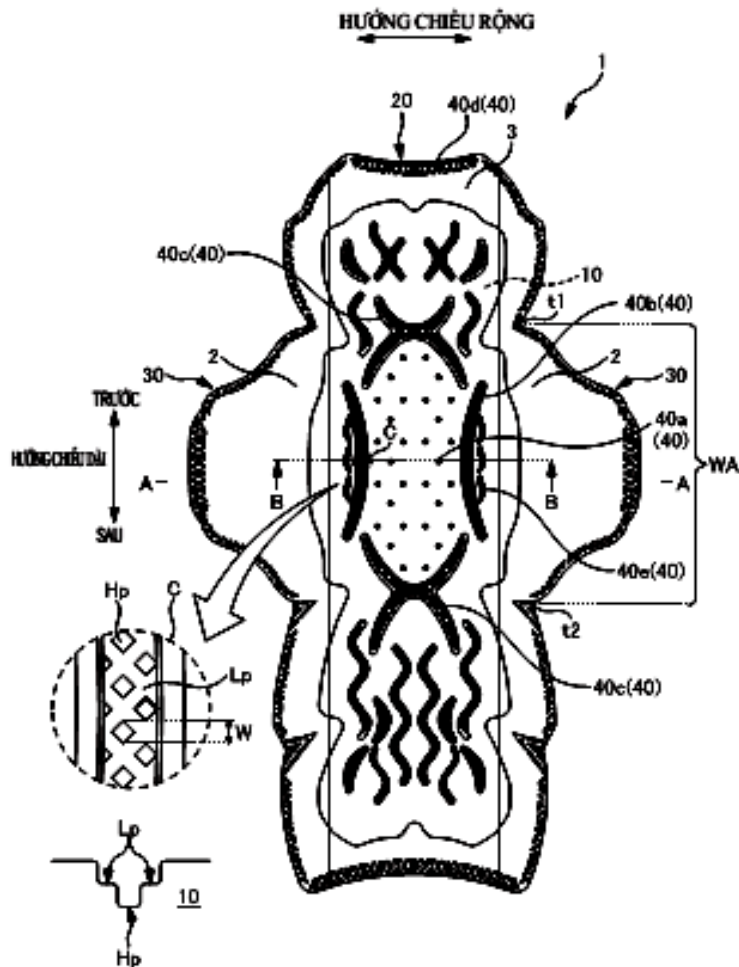
(54) **THIẾT BỊ PHANH LIÊN KẾT DỪNG CHO XE KIỂU NGỒI ĐỂ CHÂN HAI BÊN**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị phanh liên kết dùng cho xe kiểu ngồi để chân hai bên theo một phương án bao gồm cơ cấu phanh trước (20), cơ cấu phanh sau (30) mà có đòn phanh (31), trục bánh xe (15) của bánh xe sau (13), phần vận hành phanh sau (40), bảng phanh (50), chi tiết liên kết nghịch đảo (60) mà được đỡ xoay được bởi bảng phanh (50) và được nối liên kết được với phần tác động vận hành (21) của cơ cấu phanh trước (20), bộ cân bằng (69) mà một đầu của nó được đỡ xoay được bởi chi tiết liên kết nghịch đảo (60) và đầu kia của nó được nối liên kết được với đòn phanh (31), và thanh phanh (70) mà gắn liên kết được với bộ cân bằng (69) và phần vận hành phanh sau (40) với nhau. Bộ cân bằng (69) được bố trí ở phía trước đòn phanh (31). Ít nhất một phần bộ cân bằng (69) xếp chồng bảng phanh (50) trên hình chiếu cạnh.



- (11) 88795 A (43) 25/08/2022
 (21) 1-2022-03033 (85) 13/05/2022
 (22) 26/11/2020 (86) PCT/JP2020/044118 26/11/2020
 (30) 2019-212873 26/11/2019 JP (87) WO2021/107058 03/06/2021
 (51) *A61F 13/476; A61F 13/56; A61F 13/533; A61F 13/53; A61F 13/532*
 (71) UNICHARM CORPORATION (JP)
 182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-City, Ehime 7990111, Japan
 (72) SOGABE, Yosuke (JP); CHATURAPHATRANON, Kanaporn (TH);
 MARUYAMA, Takashi (JP); KURODA, Kenichiro (JP)
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
 (54) **VẬT DỤNG THẨM HÚT**

- (57) Sáng chế đề cập đến vật dụng thẩm hút bao gồm lõi thẩm hút (10). Lõi thẩm hút (10) bao gồm các sợi được xay nhỏ có chứa các sợi giữ nước (50L) được tạo thành từ gỗ cứng và được bố trí phần nén (40), trong đó mật độ của lõi thẩm hút (10) cao hơn mật độ của môi trường xung quanh nó, phần nén (40) có kích thước thứ nhất và chiều thứ hai vuông góc với kích thước thứ nhất và có chiều dài lớn hơn kích thước thứ nhất và giá trị lớn nhất của kích thước thứ nhất của phần nén (40) lớn hơn chiều dài sợi trung bình của các sợi giữ nước (50L) được hình thành từ gỗ cứng.



- (11) 88796 A (43) 25/08/2022
 (21) 1-2022-03034 (85) 13/05/2022
 (22) 28/10/2020 (86) PCT/JP2020/040513 28/10/2020
 (30) 2019-217467 29/11/2019 JP (87) WO2021/106484 03/06/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/05/2022

(51) **B22D 7/12; B22D 11/106**

(71) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**

2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan

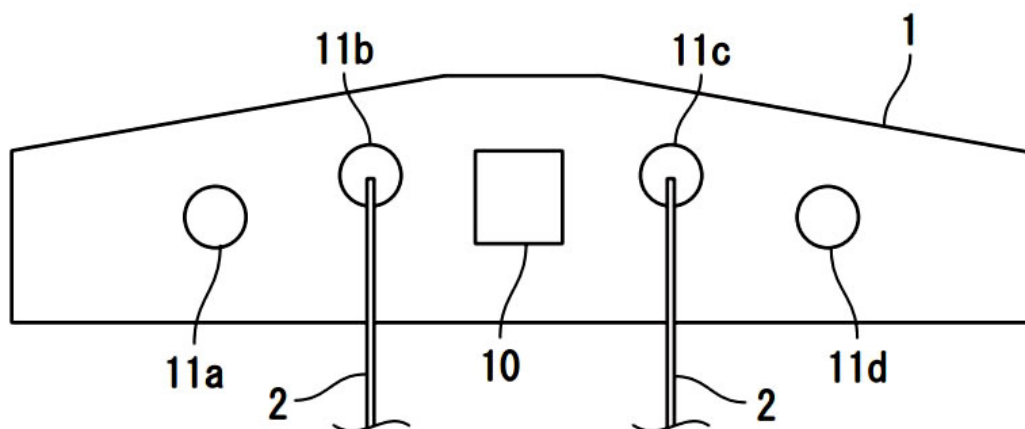
(72) WATANABE Yusuke (JP); TANAKA Takanori (JP); HASEGAWA Takashi (JP); YAMAUCHI Takashi (JP); MATSUI Akitoshi (JP); HARADA Akifumi (JP); UEHARA Hirohide (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐÚC THÉP NÓNG CHẢY, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHI TIẾT ĐÚC LIÊN TỤC VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT LIỆU THÉP Ồ TRỤC**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp đúc thép nóng chảy, phương pháp sản xuất chi tiết đúc liên tục, và phương pháp sản xuất vật liệu thép ồ trục, mà có thể ngăn chặn phản ứng khí-lông giữa thép nóng chảy và oxy trong không khí. Phương pháp để đúc thép nóng chảy sử dụng dây chuyền đúc liên tục bao gồm: bước thay thế là thổi khí thay thế có chứa ít nhất khí để bắt lửa vào thùng trung gian (1) trong điều kiện cháy không hoàn toàn để thay thế khí trong thùng trung gian (1), thùng trung gian (1) là thùng chứa trung gian trong dây chuyền đúc liên tục; và sau bước thay thế, bước đúc dừng thổi khí thay thế và thực hiện đúc liên tục trong dây chuyền đúc liên tục bằng cách sử dụng thùng trung gian (1) mà không thổi khí thay thế vào thùng trung gian (1).

Fig. 1



- (11) **88797 A** (43) 25/08/2022
- (21) **1-2022-03039** (85) 13/05/2022
- (22) 29/10/2020 (86) PCT/US2020/057916 29/10/2020
- (30) 62/938,919 21/11/2019 US (87) WO2021/101689 27/05/2021
- 17/082,748 28/10/2020 US
- (51) **H04L 5/00; H04W 52/24**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
92121-1714, United States of America
- (72) ZHOU, Yan (US); LUO, Tao (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, phương tiện đọc được bằng máy tính và thiết bị để truyền thông không dây tại thiết bị người dùng. UE nhận chỉ báo từ trạm cơ sở rằng việc kích hoạt phần tử điều khiển-kiểm soát truy cập môi trường (medium access control control element - MAC-CE) của tín hiệu tham chiếu suy hao đường truyền được cho phép. UE nhận MAC-CE kích hoạt tín hiệu tham chiếu suy hao đường truyền. UE xác định tín hiệu tham chiếu suy hao đường truyền dựa vào MAC-CE và chỉ báo mà biểu thị rằng việc kích hoạt MAC-CE của tín hiệu tham chiếu suy hao đường truyền được cho phép. Sau đó, UE đánh giá suy hao đường truyền liên kết xuống dựa vào tín hiệu tham chiếu suy hao đường truyền mà được kích hoạt bởi MAC-CE.

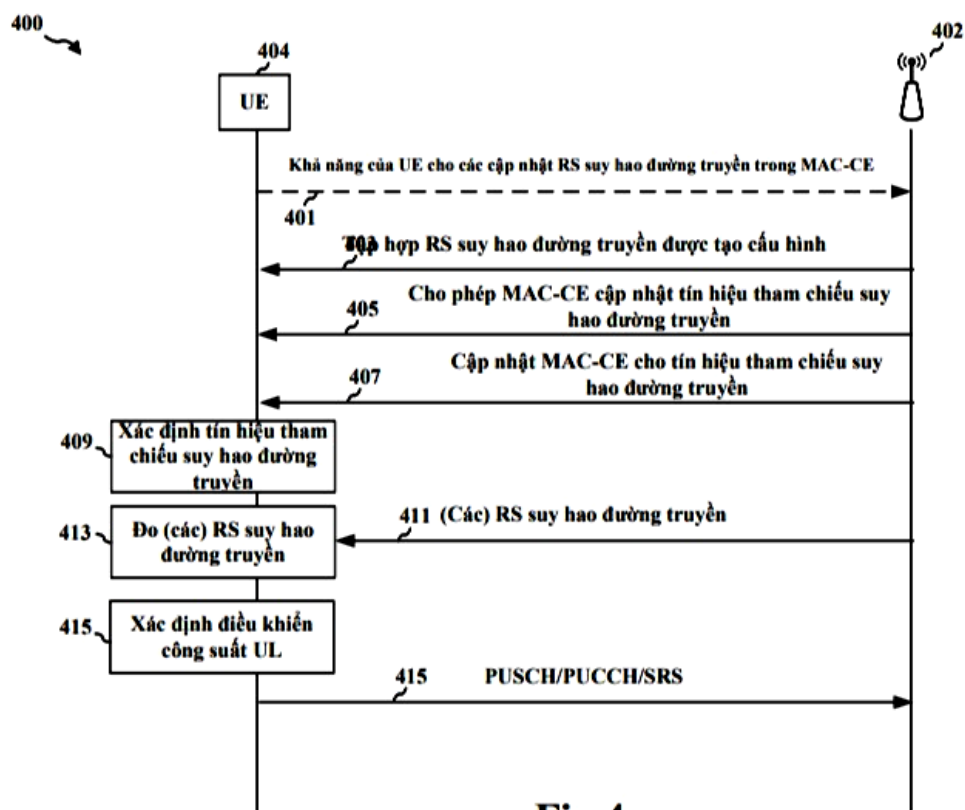


Fig.4

- (11) **88798 A** (43) 25/08/2022
- (21) **1-2022-03040** (85) 13/05/2022
- (22) 23/10/2020 (86) PCT/US2020/057152 23/10/2020
- (30) 62/938,208 20/11/2019 US (87) WO2021/101662 27/05/2021
- 17/026,023 18/09/2020 US
- (51) **H04B 7/06; H04B 7/08**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) ZHOU, Yan (US); BAI, Tianyang (CN); LUO, Tao (US); HE, Ruhua (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG TIỆN BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị truyền thông không dây và phương tiện bất biến đọc được bằng máy tính. Các hệ thống truyền thông không dây có thể hỗ trợ nhận dạng hoặc xác định của chùm mặc định chung cho nhóm sóng mang thành phần (component carrier - CC) (ví dụ, sao cho tất cả các CC trong nhóm CC có thể được gắn với cùng một chùm mặc định). Ví dụ, nhóm CC có thể được tạo cấu hình hoặc thiết lập để bao gồm một hoặc nhiều CC (ví dụ, cho việc gộp sóng mang), mà ở đó mỗi nhóm CC có thể dùng chung cùng bộ tạo chùm tương tự. Như vậy, chùm (ví dụ, chùm liên kết lên/liên kết xuống mặc định) có thể được thiết lập dưới dạng mặc định hoặc chung qua các CC trong nhóm CC (ví dụ, so với các chùm mặc định được tạo cấu hình hoặc thiết lập cho từng CC). Chùm mặc định được thiết lập này trong nhóm CC (ví dụ, chùm mặc định chung cho tất cả các CC trong nhóm CC) có thể bao gồm hoặc là chùm kênh dùng chung liên kết xuống mặc định, chùm tín hiệu tham chiếu thăm dò (sounding reference signal - SRS) mặc định, chùm kênh điều khiển liên kết xuống mặc định, v.v..

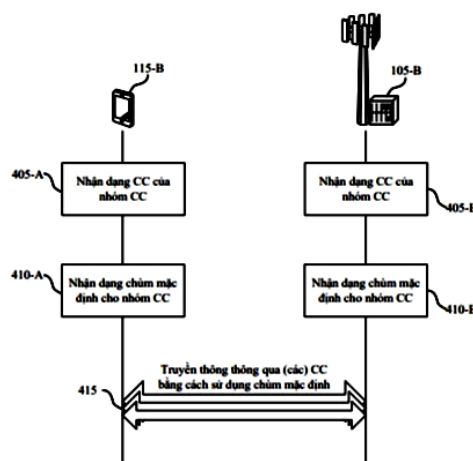
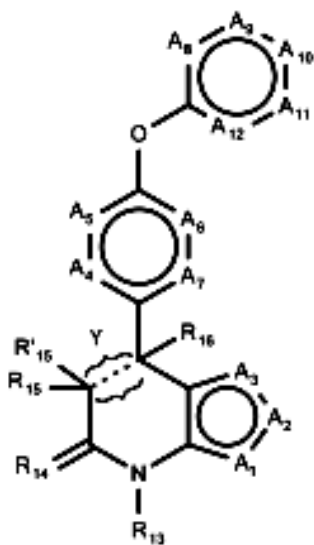


FIG. 4

- (11) **88799 A** (43) 25/08/2022
 (21) **1-2022-03048** (85) 13/05/2022
 (22) 12/10/2020 (86) PCT/EP2020/078614 12/10/2020
 (30) 19203824.8 17/10/2019 EP (87) WO2021/074079 22/04/2021
 (51) **C07D 471/04; C07B 55/00**
 (71) **BAYER AKTIENGESELLSCHAFT (DE)**
 Kaiser-Wilhelm-Allee 1, 51373 Leverkusen, Germany
 (72) PLATZEK, Johannes (DE); LOVIS, Kai (DE)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **QUY TRÌNH QUANG HÓA ĐỂ ĐIỀU CHẾ (4R,4S)-4-(4-XYANO-2-METOXYPHENYL)-5-ETOXY-2,8-DIMETYL-1,4-DIHYDRO-1,6-NAPHTYRIDIN-3-CARBOXAMIT RAXEMIC VÀ (4S)-4-(4-XYANO-2-METOXYPHENYL)-5-ETOXY-2,8-DIMETYL-1,4-DIHYDRO-1,6-NAPHTYRIDIN-3-CARBOXAMIT**
- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình điều chế (4R,4S)-4-(4-xyano-2-metoxyphe-nyl)- 5-etoxy-2,8-dimetyl-1,4-dihydro-1,6-naphtyridin-3-carboxamit raxemic có công thức (I) từ các chất đồng phân đối ảnh (Ia) hoặc (Ib); quy trình điều chế (4S)-4-(4-xyano-2-metoxyphe-nyl)-5-etoxy-2,8-dimetyl-1,4-dihydro-1,6-naphtyridin-3-carboxamit có công thức (Ia); quy trình điều chế (4R,4S)-4-(4-xyano-2-metoxyphe-nyl)-5-etoxy-2,8-dimetyl-1,4-dihydro-1,6-naphtyridin-3-carboxamit raxemic có công thức (I) từ pyridin có công thức (II). Các đối tượng của sáng chế có điểm chung là sự chiếu xạ hợp chất có công thức (Ia), (Ib) và/hoặc (II) bằng ánh sáng trong dung môi, hoặc hỗn hợp dung môi thích hợp, với sự có mặt của bazơ. Các hợp chất có công thức (Ia), (Ib) và/hoặc (II) là các hợp chất trung gian, sản phẩm phụ hoặc hợp chất đích trong quá trình tổng hợp finerenon (hợp chất theo công thức (Ia)).

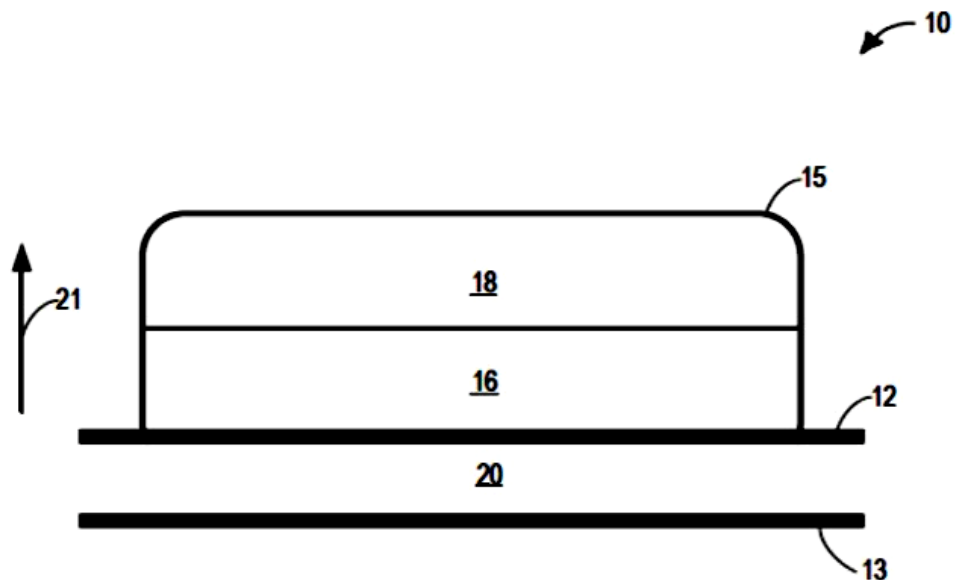
- (11) **88800 A** (43) 25/08/2022
 (21) **1-2022-03054** (85) 13/05/2022
 (22) 16/10/2020 (86) PCT/EP2020/079166 16/10/2020
 (30) 19204189.5 18/10/2019 EP (87) WO2021/074365 A1 22/04/2021
 (51) **C07D 471/04; A61K 31/437; A61P 35/00**
 (71) **LEAD PHARMA HOLDING B.V.** (NL)
 Kloosterstraat 9, 5349AB Oss, Netherlands
 (72) LEMMERS Jaap Gerardus Henricus (NL); DERETHEY Eugen (NL); KLOMP
 Johannes Petrus Gerardus (NL); CALS Joseph Maria Gerardus (NL); OUBRIE
 Athur (NL)
 (74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
 (54) **CHẤT ĐIỀU BIẾN CỦA THỤ THỂ LIÊN QUAN ĐẾN ESTROGEN ALPHA
 (ERRA)**
- (57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất theo Công thức I và các muối dược dụng của chúng. Các hợp chất này có thể được sử dụng làm chất điều biến của thụ thể liên quan đến estrogen alpha ($ERR\alpha$) và có công dụng trong việc điều trị các bệnh hoặc tình trạng có $ERR\alpha$ làm trung gian.



(công thức I)

- (11) **88801 A** (43) 25/08/2022
(21) **1-2022-03056** (85) 16/05/2022
(22) 13/10/2020 (86) PCT/US2020/055382 13/10/2020
(30) 62/916,097 16/10/2019 US (87) WO2021/076494 22/04/2021
(51) **D06M 11/83**
(71) **COLUMBIA SPORTSWEAR NORTH AMERICA, INC. (US)**
14375 NW Science Park Drive, Portland, OR 97229, United States of America
(72) BECKHAM, Haskell (US); JOHNSON, Rebecca, Lynn (US); ANDERSON, David,
Milton (US)
(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
(54) **VẬT LIỆU ĐIỀU CHỈNH NHIỆT, ĐỒ ĐỀ MANG Ở CƠ THỂ VÀ PHƯƠNG
PHÁP SẢN XUẤT VẬT LIỆU ĐIỀU CHỈNH NHIỆT NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến vật liệu điều chỉnh nhiệt mà bao gồm vải nền có bề mặt hướng ra bên ngoài và bề mặt hướng vào bên trong; và nhiều phần tử điều chỉnh nhiệt đa chức năng nhiều lớp được ghép với bề mặt bên ngoài của vật liệu nền trong đó vật liệu điều chỉnh nhiệt phát xạ nhiệt trung bình có trọng số thấp hơn 0,8 (hoặc 80%). Phần tử điều chỉnh nhiệt đa chức năng nhiều lớp bao gồm lớp phát xạ nhiệt thấp và lớp hấp thụ năng lượng mặt trời cao. Ngoài ra, còn đề cập đến đồ đề mang ở cơ thể và phương pháp sản xuất vật liệu điều chỉnh nhiệt.

FIG. 1



- (11) 88802 A (43) 25/08/2022
 (21) 1-2022-03058 (85) 16/05/2022
 (22) 12/11/2020 (86) PCT/KR2020/015868 12/11/2020
 (30) 10-2019-0145792 14/11/2019 KR (87) WO2021/096240 20/05/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/05/2022

(51) *D06P 5/24; D06B 23/00; D06B 3/04*

(71) ASSEMS INC. (KR)

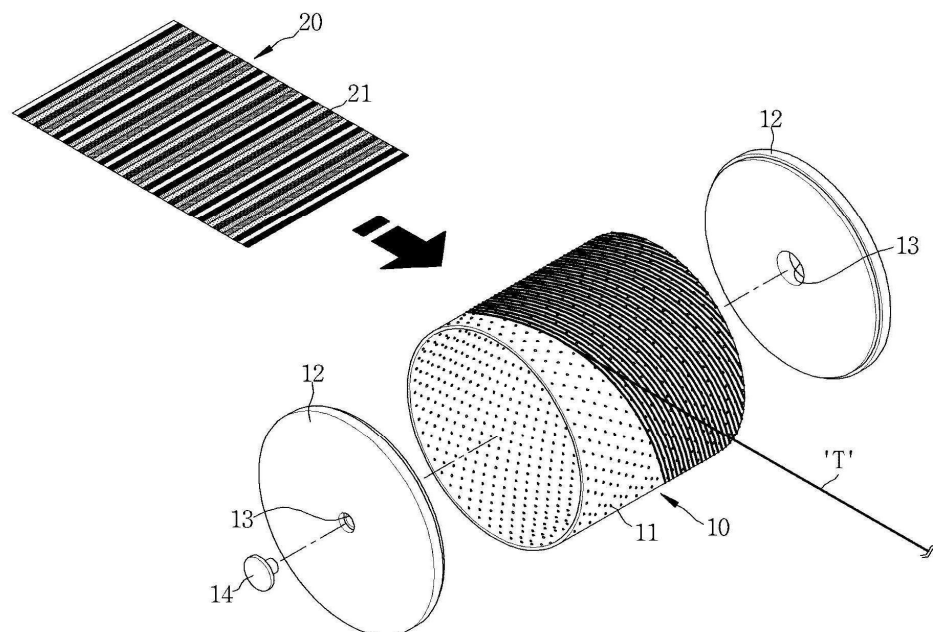
(Gamcheon-dong) 31, Eulsukdo-daero 873beon-gil Saha-gu Busan 49446, Republic of Korea

(72) JANG, Ji-Sang (KR); LEE, Jae-Jeong (KR); KIM, Kyoung Kyu (KR); CHOI, Kyung-Seok (KR); PARK, Chi-Kyun (KR); PARK, Yong-Hoon (KR)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP NHUỘM SỢI KHAN SỬ DỤNG CHUYỂN CHÂN KHÔNG, SỢI ĐƯỢC NHUỘM BẰNG PHƯƠNG PHÁP NHUỘM VÀ THÂN SỢI NHUỘM KHAN**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp nhuộm sợi khan sử dụng chuyển chân không, sợi được nhuộm bằng phương pháp nhuộm, và thân sợi nhuộm khan sử dụng chuyển chân không, phương pháp quấn sợi quanh tang mà trên đó có nhiều lỗ nhỏ được tạo thành, bọc màng chuyển được phủ lớp thuốc nhuộm có màu cần nhuộm, sau đó dùng nhiệt độ cao trong buồng chân không, và đồng thời, dùng áp suất chân không trong tang để chuyển thuốc nhuộm đã được phủ trên màng chuyển sang sợi. Theo sáng chế, phương pháp nhuộm sợi khan sử dụng chuyển chân không bao gồm các bước: (S1) quấn sợi trên bề mặt ngoài của tang; (S2) phủ bề mặt ngoài của sợi quấn quanh tang bằng màng chuyển được phủ thuốc nhuộm; (S3) gia nhiệt sợi bằng cách dùng nhiệt ở trạng thái trong đó sợi và màng chuyển được đặt trên tang; và (S4) hút không khí thông qua không gian bên trong của tang, do đó tạo thành áp suất chân không thông qua các lỗ nhỏ của tang.



- (11) 88803 A (43) 25/08/2022
(21) 1-2022-03059 (85) 16/05/2022
(22) 12/11/2020 (86) PCT/US2020/060174 12/11/2020
(30) 62/935,315 14/11/2019 US (87) WO2021/097052 20/05/2021

(51) **B23B 51/04**

(71) **MILWAUKEE ELECTRIC TOOL CORPORATION (US)**

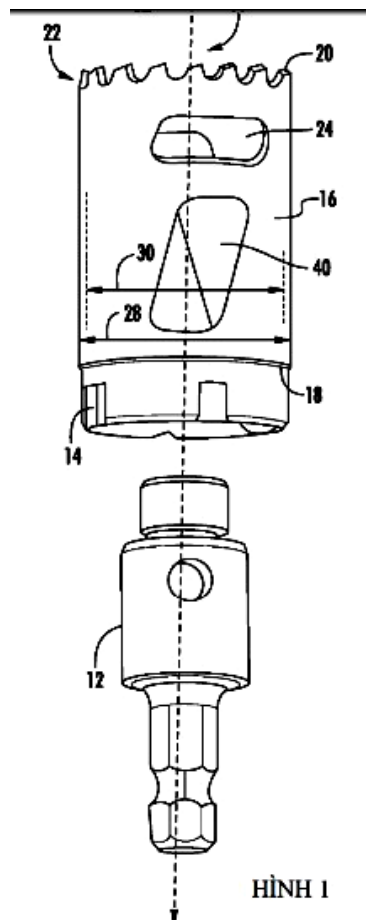
13135 West Lisbon Road Brookfield, Wisconsin 53005, United States of America

(72) PILLER, Geoffrey R. (US); KAZDA, Austin J. (US); RECHLIN, Christopher J. (US)

(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

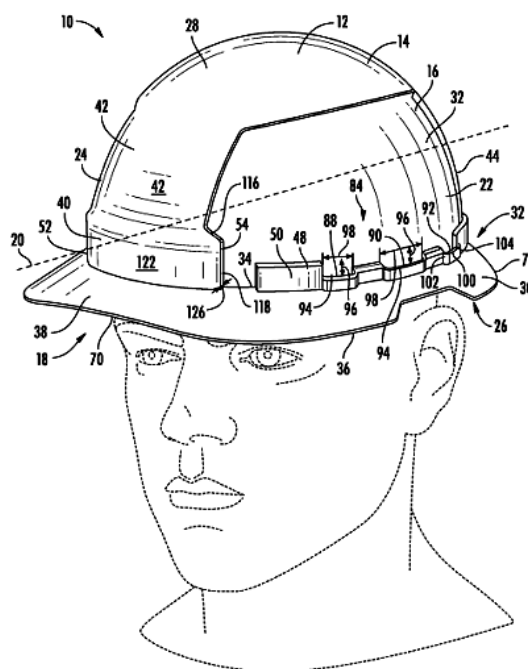
(54) **CỬA LỖ VỚI PHẦN NHÔ CACBUA LỚN**

- (57) Sáng chế đề cập đến cửa lỗ với các tập hợp răng và/hoặc các kích thước khác nhau mà chia ra thành bên được đề xuất. Trong một số phương án, răng lớn chia ra đường kính phía trong của thành bên để tạo ra mạch cửa lớn hơn so với độ dày của thành bên. Tương tự, tập hợp răng hoặc các biến đổi trong các hướng chu vi của răng làm tăng mạch cửa trong vật gia công, hoặc phía trong hoặc phía ngoài. Trong các phương án khác nhau, một hoặc cả hai phần chia răng được làm lớn và/hoặc tập hợp của răng làm tăng mạch cửa của cửa lỗ tương đối với độ dày thành bên. Điều này dẫn đến độ chống mòn được cải thiện, nhiệt được giảm trên răng trong khi cắt, và tạo điều kiện thuận lợi cho việc loại bỏ mảnh.



- (11) **88804 A** (43) 25/08/2022
 (21) **1-2022-03060** (85) 16/05/2022
 (22) 12/11/2020 (86) PCT/US2020/060179 12/11/2020
 (30) 62/935,387 14/11/2019 US (87) WO2021/097056 20/05/2021
 (51) **A42B 1/24; A42B 3/18; A42B 3/12; A42B 3/16; A42B 3/04; A42B 3/06**
 (71) **MILWAUKEE ELECTRIC TOOL CORPORATION (US)**
 13135 West Lisbon Road Brookfield, Wisconsin 53005, United States of America
 (72) JONES, Benjamin T. (US); SUMMERSETT, Nicole Z. (US); BLUMENTHAL, Aaron S. (US); STEARNS, Michael (US); HYMA, Steven W. (US); PRICE, McKenzie T. (US); HOPPE, Christopher S. (US); SQUIERS, Grant T. (US)
 (74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
(54) HỆ THỐNG GẮN MŨ CỨNG VÀ THIẾT BỊ BẢO HỘ

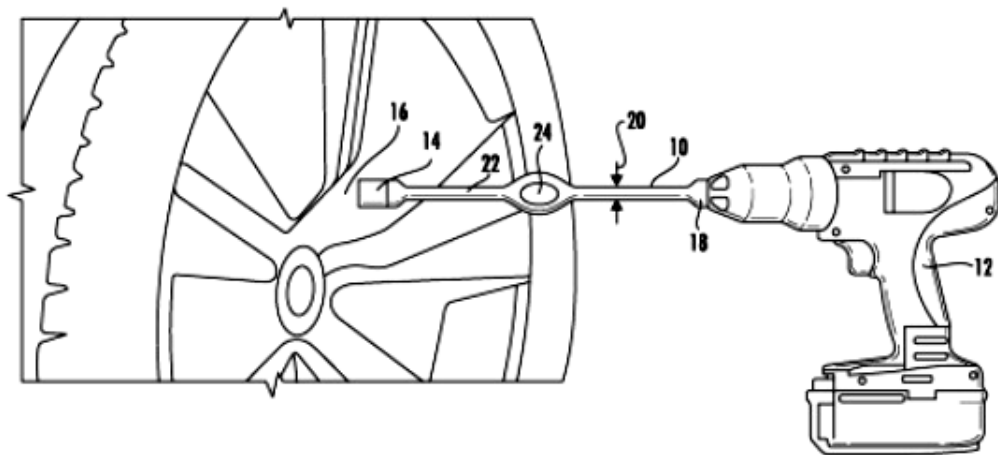
(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống gắn mũ cứng được mô tả với các khấc phía trước, phía sau, và phía bên để đỡ các phụ kiện khác nhau. Các khấc của mũ cứng tiếp nhận các khe của giá mà khít xung quanh các gờ. Các gờ phụ trợ tiếp nhận các kẹp bên trong các công. Người dùng tùy chỉnh mũ cứng cho nhiệm vụ cụ thể với các phụ kiện ưu tiên được sử dụng để hoàn tất công việc. Ví dụ, các đèn, các tấm che mặt, các bộ phận phản xạ, các bộ phận mang công cụ, và các chi tiết giữ kính mắt được ghép thay thế nhau tháo rời được với khấc và/hoặc các gờ phụ trợ trên mũ cứng. Theo cách này, mũ cứng được tùy chỉnh và/hoặc được cải biến để đỡ khoảng rộng của các phụ kiện mà được gắn tháo rời được và chắc chắn vào khấc và/hoặc các gờ phụ trợ mà không có các thay đổi theo cách gây hư hại cho mũ cứng. Giá ghép với các khấc và các kẹp ghép với các công để cố định và/hoặc khóa các phụ kiện khác nhau tại vị trí trong khi thao tác và ngăn ngừa sự va chạm và rung lắc ngẫu nhiên phụ kiện lỏng lẻo.



HÌNH 1

- (11) **88805 A** (43) 25/08/2022
(21) **1-2022-03061** (85) 16/05/2022
(22) 12/11/2020 (86) PCT/US2020/060175 12/11/2020
(30) 62/936,021 15/11/2019 US (87) WO2021/097053 20/05/2021
(51) **B25B 21/02; B25F 5/02; B25B 23/15; B25B 23/00; B25B 23/147**
(71) **MILWAUKEE ELECTRIC TOOL CORPORATION (US)**
13135 West Lisbon Road Brookfield, Wisconsin 53005, United States of America
(72) DOYLE, Brian J. (US)
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
(54) **CÀN VÀ CHÌA VẶN MÔMEN XOẮN**

- (57) Sáng chế đề cập đến tổ hợp càn và chìa vặn mômen xoắn mà cho phép gắn càn mômen xoắn vào dụng cụ tác động để nhanh chóng bắt chặt đai ốc hoặc chốt đến độ xoắn vặn mong muốn xấp xỉ. Người thao tác có thể gắn chìa vặn mômen xoắn vào lỗ của càn mômen xoắn để hoàn thành thao tác bắt chặt và đạt được độ chính xác cao hơn đối với mômen xoắn được tác dụng so với càn mômen xoắn riêng lẻ. Theo cách này, tổ hợp càn và chìa vặn mômen xoắn đạt được độ chính xác cao hơn đối với độ xoắn vặn của chi tiết bắt chặt. Người thao tác cũng có thể hoàn thành quy trình bắt chặt mà không tháo khớp nối của càn mômen xoắn khỏi chốt.



Hình 1

- (11) 88806 A (43) 25/08/2022
 (21) 1-2022-03062 (85) 16/05/2022
 (22) 26/10/2020 (86) PCT/US2020/057275 26/10/2020
 (30) 62/928,699 31/10/2019 US (87) WO2021/086764 06/05/2021
 (51) C03C 3/085; C03C 14/00; C03C 21/00; C03C 10/00; C03C 17/32
 (71) CORNING INCORPORATED (US)
 1 Riverfront Plaza, Corning, New York 14831, United States of America
 (72) BEALL, George Halsey (US); FINKELDEY, John Philip (US)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **VẬT PHẨM GỐM THỦY TINH BETA-THẠCH ANH ĐƯỢC NHỒI SÁU CẠNH TRONG SUỐT CÓ CỖ HẠT LỚN, PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ DẪN DỤNG CHỨA VẬT PHẨM GỐM THỦY TINH NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến vật phẩm gốm thủy tinh bao gồm 50% mol đến 80% mol SiO₂; 10% mol đến 25% mol Al₂O₃; 5% mol đến 20% mol MgO; 0% mol đến 10% mol Li₂O; và 1% mol đến 3% mol chất tạo nhân. Chất tạo nhân được chọn từ nhóm bao gồm ZrO₂, TiO₂, SnO₂, HfO₂, Ta₂O₅, Nb₂O₅, Y₂O₃, và các tổ hợp của chúng. Chất tạo nhân có thể bao gồm lớn hơn hoặc bằng 50% ZrO₂ và nhỏ hơn 50% ít nhất một hợp chất được chọn từ nhóm bao gồm TiO₂, SnO₂, HfO₂, Ta₂O₅, Nb₂O₅, Y₂O₃, và các tổ hợp của chúng. Vật phẩm gốm thủy tinh có thể có tỉ lệ mol của MgO so với Li₂O là lớn hơn hoặc bằng 1:1. Vật phẩm gốm thủy tinh có thể thỏa mãn mối quan hệ $0,85 \leq (\text{MgO} (\% \text{ mol}) + \text{Li}_2\text{O} (\% \text{ mol})) / \text{Al}_2\text{O}_3 (\% \text{ mol}) \leq 1,2$. Vật phẩm gốm thủy tinh có thể bao gồm pha kết tinh bao gồm β-thạch anh được nhồi sáu cạnh và thủy tinh.

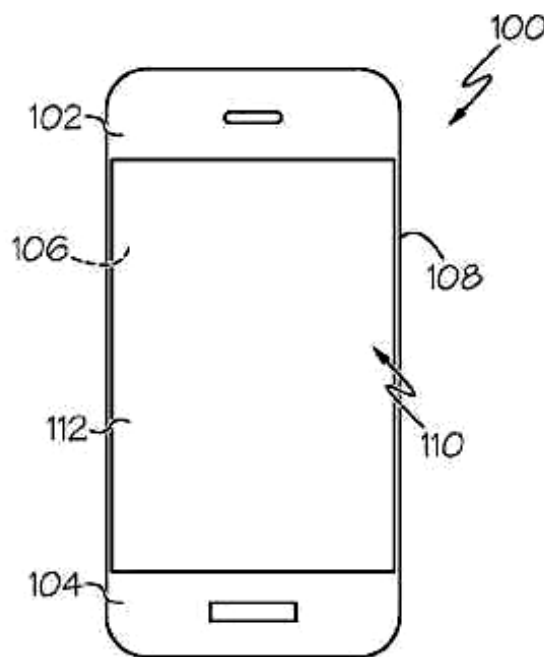


FIG. 1

- | | | |
|--------------------------|------------------------|------------|
| (11) 88807 A | (43) 25/08/2022 | |
| (21) 1-2022-03064 | (85) 16/05/2022 | |
| (22) 22/11/2019 | (86) PCT/CN2019/120303 | 22/11/2019 |
| | (87) WO2021/097810 A1 | 27/05/2021 |

(51) **G08G 1/16**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration 5775 Morehouse Drive San Diego,
California 92121-1714 (US)

(72) VASSILOVSKI, Dan (US); CHENG, Hong (SG); YU, Lan (CN); MARSH, Gene,
Wesley (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ THỨ NHẤT TRÊN XE THỨ NHẤT VÀ THIẾT BỊ ĐẶT BÊN ĐƯỜNG ĐƯỢC TẠO CẤU HÌNH ĐỂ THỰC HIỆN TRAO ĐỔI THÔNG TIN CHO VIỆC THỰC THI CHUYỂN HƯỚNG VÀ PHƯƠNG PHÁP THỰC HIỆN TRAO ĐỔI THÔNG TIN CHO VIỆC THỰC THI CHUYỂN HƯỚNG BỞI THIẾT BỊ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị thứ nhất trên xe thứ nhất và thiết bị đặt bên đường được tạo cấu hình để thực hiện trao đổi thông tin cho việc thực thi chuyển hướng và các phương pháp thực hiện trao đổi thông tin cho việc thực thi chuyển hướng bởi thiết bị này. Thiết bị người dùng (UE) trên xe, hoặc thiết bị đặt bên đường, có thể phát thông điệp liên xe cho sự chuyển hướng lái xe được thực thi bởi xe. Thông điệp liên xe có thể là yêu cầu chuyển hướng lái xe phối hợp yêu cầu sự chấp nhận của một xe khác hoặc thông điệp cung cấp thông tin cho sự chuyển hướng lái xe dự định. Thông điệp liên xe bao gồm cửa sổ thực thi thời gian xác định khoảng thời gian mà trong khoảng đó sự chuyển hướng lái xe sẽ được bắt đầu. Cũng có thể bao gồm cửa sổ thời gian xác định khoảng thời gian mà trong khoảng đó sự chuyển hướng lái xe sẽ được hoàn thành. Cửa sổ không gian xác định phạm vi khoảng cách cho vị trí bắt đầu và/hoặc dừng cho sự chuyển hướng lái xe cũng có thể được hoàn thành. Xe có thể thực thi chuyển hướng lái xe trong cửa sổ thực thi thời gian, ví dụ, nếu phản hồi chuyển hướng lái xe được nhận trước khi hết hạn cửa sổ thực thi thời gian, và nếu không sẽ hủy bỏ sự chuyển hướng lái xe.

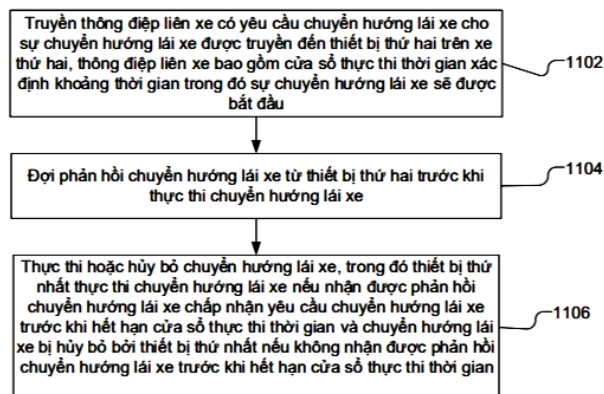


FIG. 11

- (11) **88808 A** (43) 25/08/2022
 (21) **1-2022-03065** (85) 16/05/2022
 (22) 19/11/2020 (86) PCT/US2020/061190 19/11/2020
 (30) 62/938,943 21/11/2019 US (87) WO2021/102086 27/05/2021
 16/951,961 18/11/2020 US
 (51) **H04W 52/04; H04W 52/36; H04W 52/26; H04W 52/10; H04W 52/14**
 (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
 92121-1714, United States of America
 (72) YANG, Wei (CN); HOSSEINI, Seyedkianoush (IR); FAKOORIAN, Seyed Ali
 Akbar (IR)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị truyền thông không dây, cụ thể là hệ thống, phương pháp và thiết bị để chỉ báo điều khiển công suất cho nhiều dịch vụ. Trạm cơ sở có thể truyền thông tin lập lịch đến UE chỉ báo các mức công suất vòng lặp hờ thứ nhất, thứ hai, và thứ ba kết hợp với các cuộc truyền liên kết lên trên kênh không dây thứ nhất. Trạm cơ sở có thể lựa chọn một trong số các mức công suất vòng lặp hờ thứ nhất, thứ hai, hoặc thứ ba được sử dụng cho cuộc truyền liên kết lên thứ nhất dựa vào loại dịch vụ kết hợp với cuộc truyền liên kết lên thứ nhất. Ví dụ, mức công suất vòng lặp hờ thứ nhất có thể kết hợp với các dịch vụ dải rộng di động nâng cao (enhanced mobile broadband - eMBB), mức công suất vòng lặp hờ thứ hai có thể là mức công suất vòng lặp hờ cơ sở kết hợp với các dịch vụ độ trễ thấp siêu tin cậy (ultra-reliable low latency communication - URLLC), và mức công suất vòng lặp hờ thứ ba có thể là mức công suất vòng lặp hờ được tăng cường kết hợp với các dịch vụ URLLC. Trạm cơ sở còn có thể truyền thông tin điều khiển công suất vòng lặp hờ đến UE chỉ báo mức công suất vòng lặp hờ được lựa chọn.

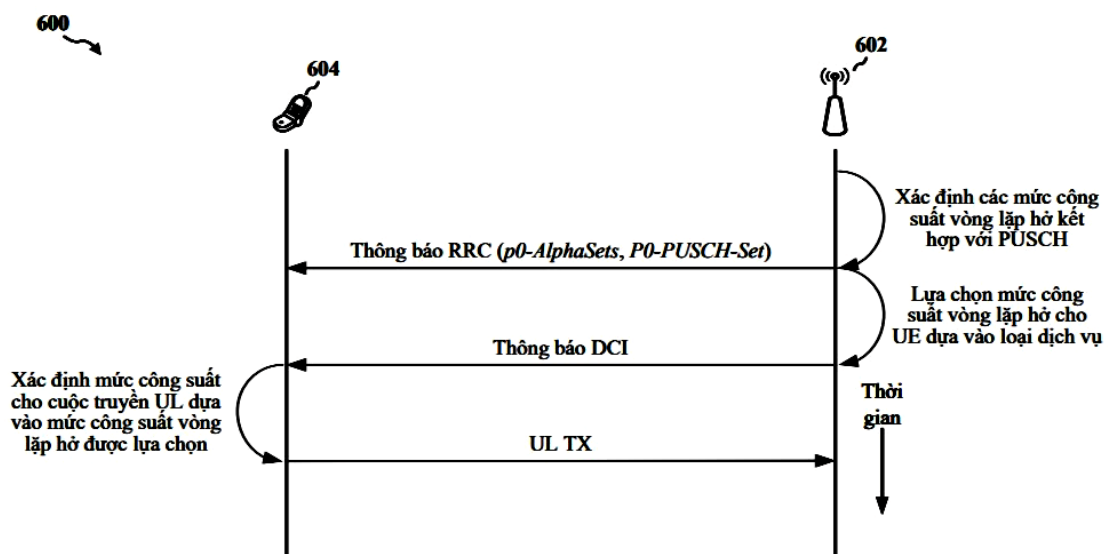


Fig.6

- (11) **88809 A** (43) 25/08/2022
(21) **1-2022-03067** (85) 16/05/2022
(22) 26/10/2020 (86) PCT/US2020/057389 26/10/2020
(30) 16/692,554 22/11/2019 US (87) WO2021/101668 A1 27/05/2021
(51) **H04W 56/00**
(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
Attn: International IP Administration 5775 Morehouse Drive San Diego, California 92121-1714 (US)
(72) KONG, Ting (CN); WU, Yongle (CN); MOHSENI, Jafar (US); MINERO, Paolo (IT); CHALLA, Raghu Narayan (US); GOROKHOV, Alexei Yurievitch (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến các hệ thống và phương pháp truyền thông không dây liên quan tới các phép đo SSB. Thiết bị truyền thông không dây xác định số đo thứ nhất cho khối SSB thứ nhất và còn xác định tần số chu kỳ đo để thực hiện đo SSB dựa trên số đo thứ nhất. Thiết bị truyền thông không dây thực hiện phép đo SSB dựa trên tần số chu kỳ đo.

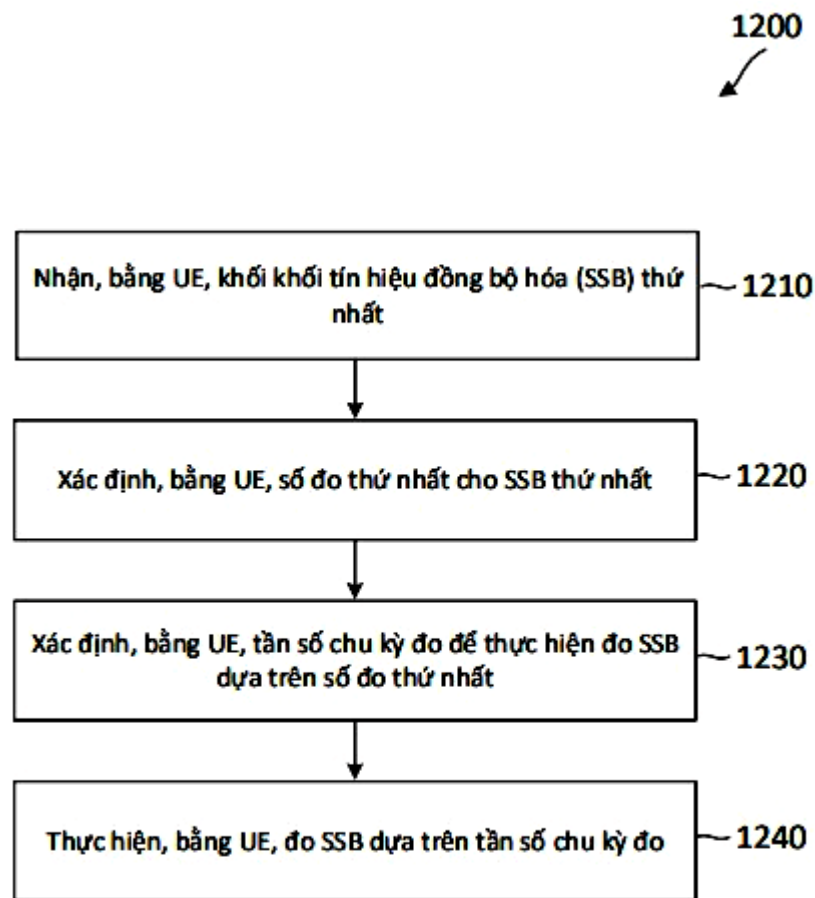


Fig.12

- (11) **88810 A** (43) 25/08/2022
 (21) **1-2022-03068** (85) 16/05/2022
 (22) 23/10/2020 (86) PCT/IB2020/059994 23/10/2020
 (30) 19205471.6 25/10/2019 EP (87) WO2021/079345 A1 29/04/2021
 (51) *A61M 15/00; A61M 15/06*
 (71) **PHILIP MORRIS PRODUCTS S.A. (CH)**
 Quai Jeanrenaud 3, CH-2000 Neuchatel, Switzerland
 (72) CAMPITELLI, Gennaro (IT); MOHSENI, Farhang (IR)
 (74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)
 (54) **DỤNG CỤ GIỮ DỪNG CHO VẬT DỤNG HÍT VÀ HỆ THỐNG HÍT**

- (57) Sáng chế đề cập đến dụng cụ giữ dùm cho vật dụng hít bao gồm vỏ bao gồm khoang vỏ để nhận vật dụng hít ống bọc được tạo kết cấu để giữ vật dụng hít bên trong khoang vỏ. Ống bọc bao gồm khoang chứa ống bọc và có thể di chuyển được bên trong khoang vỏ dọc theo trục dọc của vỏ. Ống bọc bao gồm đầu mở thứ nhất và đầu đối diện thứ hai. Đầu mở thứ nhất được tạo kết cấu để nhận vật dụng hít và đầu đối diện thứ hai của ống bọc được tạo kết cấu để cho phép không khí đi vào khoang chứa ống bọc. Đầu đối diện thứ hai của ống bọc được tạo kết cấu để cấp dòng khí xoáy đi vào khoang chứa ống bọc. Sáng chế còn đề cập đến hệ thống hít. Sáng chế đề cập đến dụng cụ giữ dùm cho vật dụng hít bao gồm vỏ bao gồm khoang vỏ để nhận vật dụng hít ống bọc được tạo kết cấu để giữ vật dụng hít bên trong khoang vỏ. Ống bọc bao gồm khoang chứa ống bọc và có thể di chuyển được bên trong khoang vỏ dọc theo trục dọc của vỏ. Ống bọc bao gồm đầu mở thứ nhất và đầu đối diện thứ hai. Đầu mở thứ nhất được tạo kết cấu để nhận vật dụng hít và đầu đối diện thứ hai của ống bọc được tạo kết cấu để cho phép không khí đi vào khoang chứa ống bọc. Đầu đối diện thứ hai của ống bọc được tạo kết cấu để cấp dòng khí xoáy đi vào khoang chứa ống bọc. Sáng chế còn đề cập đến hệ thống hít.

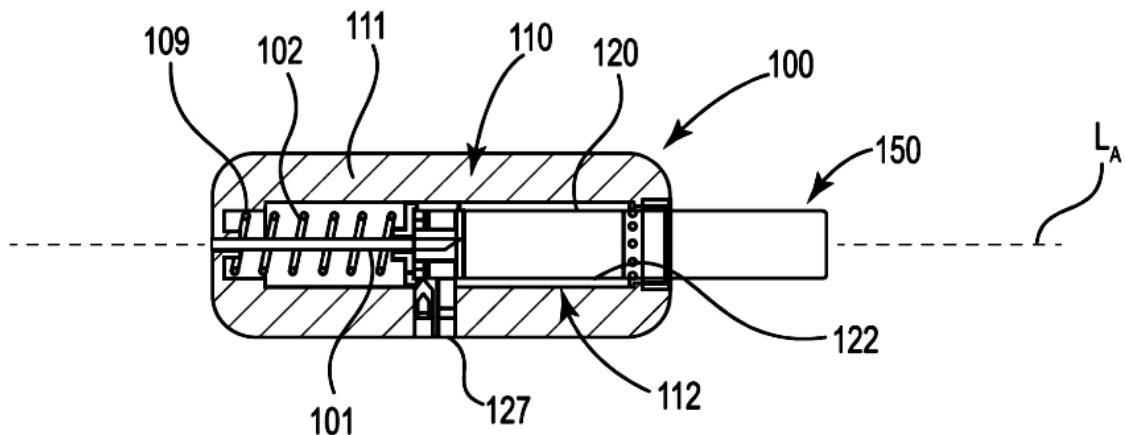


Fig. 2

- (11) **88811 A** (43) 25/08/2022
 (21) **1-2022-03070** (85) 16/05/2022
 (22) 30/06/2020 (86) PCT/MY2020/050046 30/06/2020
 (30) PI2019006635 13/11/2019 MY (87) WO2021/096344 20/05/2021
 (51) **F23J 15/02; F23L 7/00; F23G 5/44**
 (71) **NANO SILVER MANUFACTURING SDN BHD (MY)**
 11, Jalan U5/11, Section U5 Bandar Pinggiran Subang 40150 Shah Alam Selangor,
 Malaysia
 (72) TEE, Chee Seng (MY)
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)
 (54) **THIẾT BỊ ĐỐT PHÉ LIỆU**
 (57) Thiết bị (1) dùng để đốt phé liệu bao gồm: buồng đốt (3) dùng để đốt phé liệu được nhận từ cửa nạp phé liệu (5) của thiết bị (1); phương tiện cấp khí được từ hóa (7) dùng để cấp khí được từ hóa vào buồng đốt (3) thông qua cửa nạp khí (9), trong đó phương tiện cấp khí được từ hóa (7) được bố trí bên ngoài buồng đốt (3) và được giữ khoảng cách phù hợp với buồng đốt (3); một hay nhiều bộ phận làm sạch (13) dùng để làm sạch khí thải được sản sinh từ quá trình đốt trong buồng đốt (3), trước khi xả khí ra môi trường thông qua cửa xả khí (15).

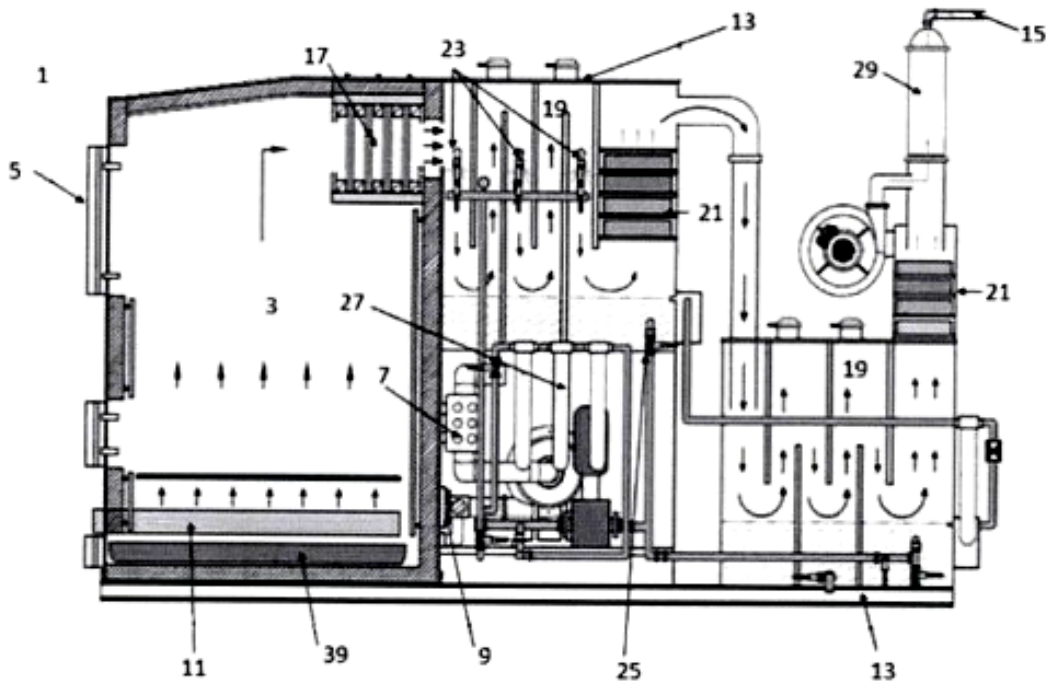


Fig.1

- (11) **88812 A** (43) 25/08/2022
(21) **1-2022-03073** (85) 16/05/2022
(22) 16/10/2020 (86) PCT/JP2020/039076 16/10/2020
(30) 2019-191561 18/10/2019 JP (87) WO2021/075546 22/04/2021
(51) **C07K 7/08; C07K 19/00; A61K 51/10; C07K 16/00**
(71) **NIHON MEDI-PHYSICS CO., LTD.** (JP)
3-4-10, Shinsuna, Koto-ku, Tokyo 136-0075 Japan
(72) IZAWA, Akihiro (JP); OGAWA, Yu (JP); ICHIKAWA, Hiroaki (JP); KAWATANI, Minoru (JP); TAKEMORI, Hideaki (JP); OKUMURA, Yuki (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT KHÁNG THỂ ĐƯỢC ĐÁNH DẤU BẰNG KIM LOẠI PHÓNG XẠ**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất kháng thể được đánh dấu bằng kim loại phóng xạ gồm bước tiến hành phản ứng Click của phức kim loại phóng xạ và kháng thể được cải biến đặc hiệu theo vị trí bằng peptit để sản xuất kháng thể được đánh dấu bằng kim loại phóng xạ. Phản ứng Click được thực hiện giữa nhóm nguyên tử thứ nhất của phức kim loại phóng xạ và nhóm nguyên tử thứ hai được liên kết trực tiếp hoặc gián tiếp với peptit. Nhóm nguyên tử thứ hai là nhóm nguyên tử chứa nhóm azit, hoặc nhóm nguyên tử chứa trans-xycloocten.

- (11) 88813 A (43) 25/08/2022
(21) 1-2022-03078 (85) 22/01/2018
(22) 19/07/2016 (86) PCT/KR2016/007819 19/07/2016
(30) 10-2015-0104534 23/07/2015 KR (87) WO2017/014522 26/01/2017
10-2016-0090106 15/07/2016 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/01/2018

(51) *B41M 5/124; G01L 5/00; B41M 1/14; B41M 5/10*

(62) 1-2018-00299

(75) **KIM, JAE BONG** (KR)

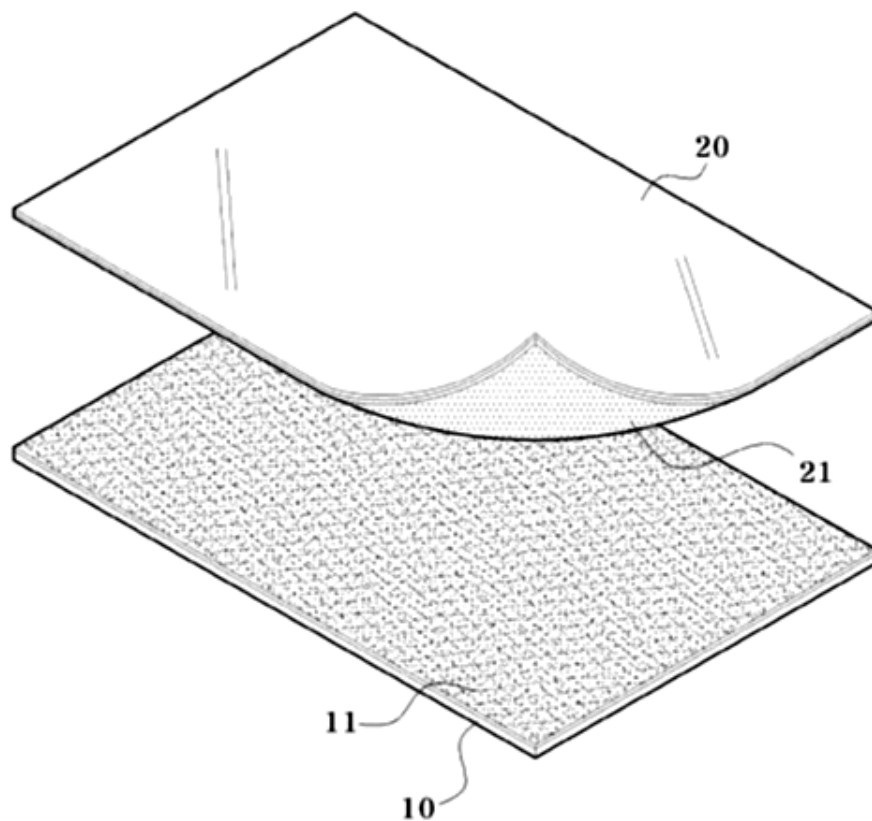
(Gyeongnam Anusvill Apt.) 103-202, 21, Deulseong-ro 7-gil, Goa-eup, Gumi-si, Gyeongsangbuk-do 39146, Republic of Korea

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **TẤM NHẠY ÁP LỰC**

- (57) Sáng chế đề cập đến tấm nhạy áp lực có chức năng có thể bảo quản một cách lâu bền chỉ báo thể hiện các mức độ tập trung khác nhau theo cường độ của áp lực bên ngoài được tác dụng lên tấm nhạy áp lực. Tấm nhạy áp lực được đề xuất bởi sáng chế bao gồm tập hợp gồm: lớp giấy nhạy áp lực (10) có bề mặt mà mực (11) được phủ lên đó; và màng trong suốt (20) được bố trí trên lớp giấy nhạy áp lực (10) và có bề mặt sau mà chất kết dính (21) được phủ lên đó.

[Fig.2]



- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 88814 A | | | (43) 25/08/2022 | |
| (21) 1-2022-03080 | | | (85) 16/05/2022 | |
| (22) 17/12/2020 | | | (86) PCT/CN2020/137176 | 17/12/2020 |
| (30) 62/948,971 | 17/12/2019 | US | (87) WO2021/121313 | 24/06/2021 |
| 62/954,019 | 27/12/2019 | US | | |
| 17/121,927 | 15/12/2020 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/05/2022

(51) **H04N 7/00; H04N 21/435**

(71) **HFI INNOVATION INC. (CN)**

3F.-7, No.5, Taiyuan 1st St., Zhubei City, Hsinchu County 302, Taiwan

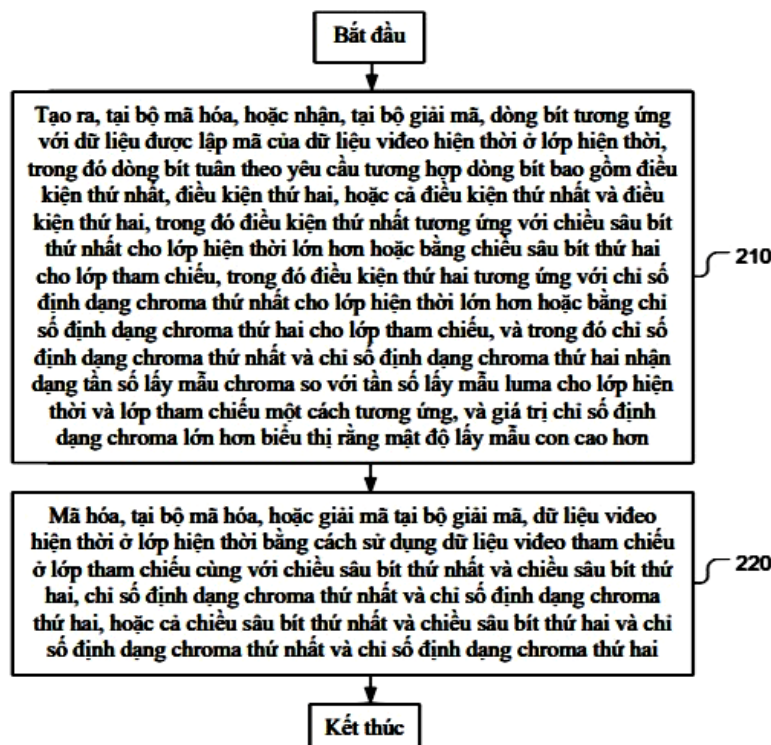
(72) CHUANG, Tzu-Der (TW); HSU, Chih-Wei (TW); CHEN, Ching-Yeh (TW); CHEN, Lulin (US)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP LẬP MÃ VIDEO VÀ PHƯƠNG PHÁP LẬP MÃ CHUỖI VIDEO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp lập mã video và phương pháp lập mã chuỗi video. Theo một phương pháp, dòng bit được tạo ra tại bộ mã hóa hoặc được nhận tại bộ giải mã, trong đó dòng bit tương ứng với dữ liệu được lập mã của dữ liệu video hiện thời ở lớp hiện thời. Dòng bit tuân theo yêu cầu tương hợp dòng bit tương ứng với cả các giá trị chiều sâu bit cho lớp hiện thời và lớp tham chiếu đều giống nhau và các giá trị chỉ số định dạng chroma cho lớp hiện thời và lớp tham chiếu đều giống nhau. Dữ liệu video hiện thời ở lớp hiện thời sau đó được mã hóa hoặc được giải mã bằng cách sử dụng dữ liệu video tham chiếu ở lớp tham chiếu.

Fig. 2



- (11) 88815 A (43) 25/08/2022
(21) 1-2022-03081 (85) 16/05/2022
(22) 25/06/2020 (86) PCT/EP2020/067887 25/06/2020
(30) PCT/CN2019/096414 17/07/2019 CN (87) WO2021/008853 21/01/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/05/2022

(51) **D07B 1/06**

(71) **NV BEKAERT SA (BE)**

Bekaertstraat 2, 8550 Zwevegem, Belgium

(72) XI, Haidong (CN); XU, Ming (CN); YANG, Jing (CN); YU, Zhigao (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **DÂY THÉP DÙNG ĐỂ GIA CỐ CAO SU**

- (57) Sáng chế đề cập đến dây thép bao gồm một sợi thép lõi và các sợi thép vỏ với số lượng là n , sợi thép lõi không được bện và các sợi thép vỏ được bện xung quanh sợi thép lõi, sợi thép lõi về cơ bản tuyến tính dọc theo hướng chiều dọc của nó, sợi thép lõi là sợi dệt có tỷ lệ phương diện của chiều rộng so với độ dày ở mặt cắt của nó nằm trong khoảng từ 1,08 đến 1,90. Dây thép theo sáng chế giảm thiểu vấn đề nhô đầu khi dây thép này được nhúng vào lớp cao su để sản xuất lốp xe.

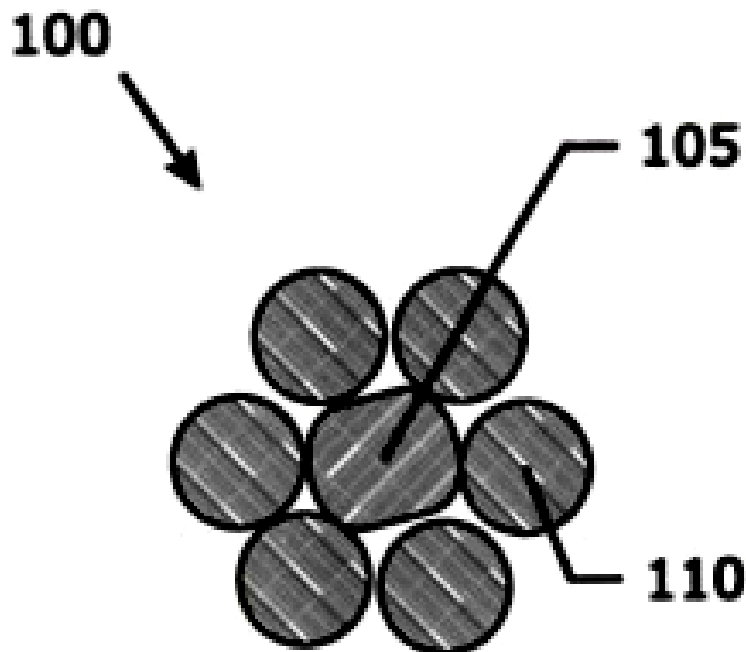
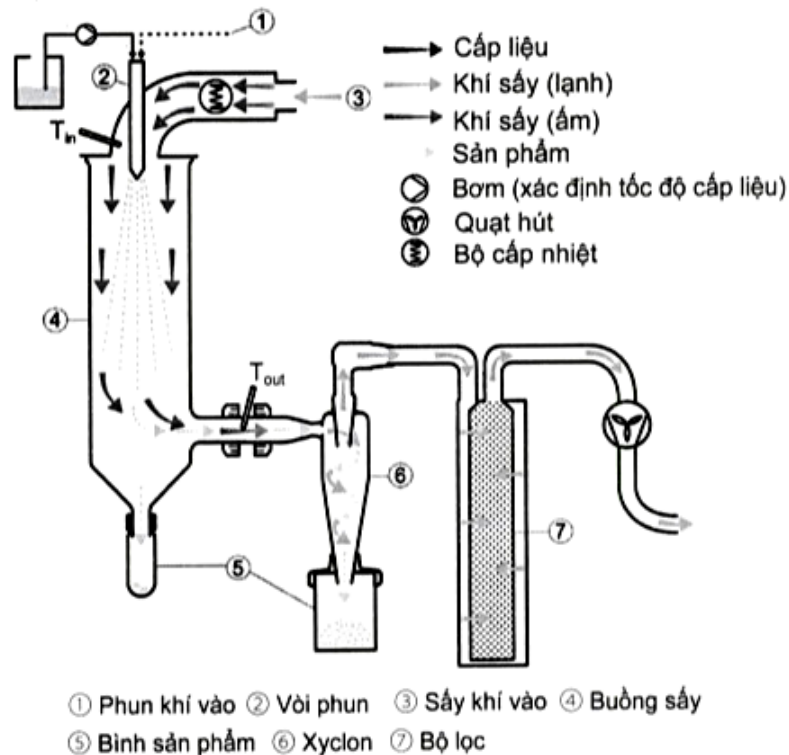


Fig. 1

- (11) **88816 A** (43) 25/08/2022
 (21) **1-2022-03083** (85) 16/05/2022
 (22) 13/11/2020 (86) PCT/US2020/060538 13/11/2020
 (30) 62/935,404 14/11/2019 US (87) WO2021/097308 20/05/2021
 63/056,472 24/07/2020 US
 (51) **B05D 7/14; C09D 201/00; C09D 7/63; C09D 5/46; C09D 7/61; B05D 7/24; C09D 5/03**
 (71) **SWIMC LLC (US)**
 101 W. Prospect Avenue, 1100 Midland Bldg - Legal Department, Cleveland, Ohio 44115-1075, United States of America
 (72) JOSLIN, Richard D. (US); SKILLMAN, Charles I. (US); DESOUSA, Joseph (US)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **CHẾ PHẨM BỘT SƠN TĨNH ĐIỆN TRÊN BAO BÌ KIM LOẠI, BỀ MẶT NỀN KIM LOẠI ĐƯỢC PHỦ, PHƯƠNG PHÁP TẠO CHẾ PHẨM BỘT SƠN TĨNH ĐIỆN TRÊN BAO BÌ KIM LOẠI VÀ PHƯƠNG PHÁP PHỦ NỀN KIM LOẠI**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm bột sơn tĩnh điện, đặc biệt là chế phẩm bột sơn tĩnh điện trên bao bì kim loại, bề mặt nền kim loại được phủ và các phương pháp phủ bề mặt kim loại; trong đó chế phẩm bột sơn tĩnh điện bao gồm các hạt polyme bột bao gồm polyme có khối lượng phân tử trung bình ít nhất bằng 2000 Dalton, trong đó các hạt polyme dạng bột này có phân bố kích cỡ hạt có D50 nhỏ hơn 25 micrômet, và tốt nhất là một hoặc nhiều chất kiểm soát điện tích tiếp xúc với các hạt polyme dạng bột.



HÌNH 2

- (11) **88817 A** (43) 25/08/2022
(21) **1-2022-03088** (85) 17/05/2022
(22) 21/10/2020 (86) PCT/CN2020/122476 21/10/2020
(30) 201910997632.2 21/10/2019 CN (87) WO2021/078151 29/04/2021
201910997625.2 21/10/2019 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/05/2022

(51) **C23C 16/04; C23C 14/50; C23C 16/50; C23C 16/458; C23C 14/04**

(71) **JIANGSU FAVORED NANOTECHNOLOGY CO., LTD. (CN)**

No.182 East Loop, Yuqi Industry Park, Huishan District, Wuxi, Jiangsu 214000,
P.R. China

(72) ZONG, Jian (CN); PENG, Ji (CN); DAI, Yingjing (CN); SHAN, Wei (CN); LAN,
Zhuyao (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **PHƯƠNG PHÁP PHỦ, LỚP MÀNG, BỘ PHẬN KẸP PHỦ VÀ PHƯƠNG
PHÁP LẮP ĐẶT BỘ PHẬN KẸP PHỦ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp phủ, lớp màng, bộ phận kẹp phủ và phương pháp lắp đặt bộ phận kẹp phủ. Phương pháp phủ bao gồm các bước: tạo ra lớp phủ thông thường trên bộ phận thứ nhất trên bề mặt nền, và tạo ra ít nhất một lớp phủ mỏng trên bộ phận thứ hai trên bề mặt nền, trong đó độ dày của lớp phủ thông thường lớn hơn độ dày của lớp phủ mỏng. Phương pháp phủ có thể tạo ra lớp phủ mỏng trên bề mặt của một số phần hoặc chi tiết trên bề mặt nền, và tạo ra lớp phủ dày trên bề mặt của các phần hoặc chi tiết khác, nhờ đó thỏa mãn các yêu cầu phủ lớp phủ mỏng trên một số linh kiện điện tử của nền, như các bộ phận ghép nối mạch, đảm bảo đặc tính truyền dữ liệu.

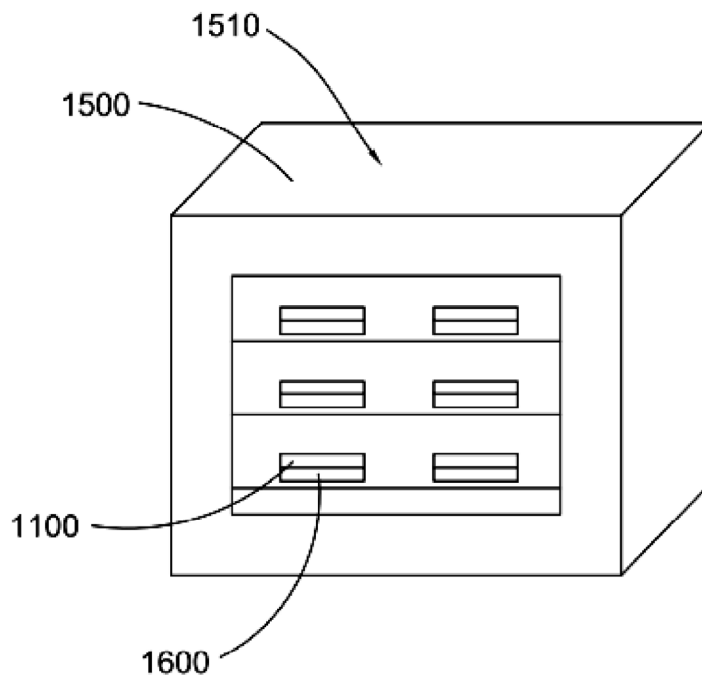


FIG.1

- (11) 88818 A (43) 25/08/2022
(21) 1-2022-03093 (85) 17/05/2022
(22) 09/10/2020 (86) PCT/IB2020/059491 09/10/2020
(30) 102019000019328 18/10/2019 IT (87) WO2021/074752 22/04/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/05/2022

(51) B29C 63/28; B29C 63/34

(71) 1. MACPI S.P.A. PRESSING DIVISION (IT)

Via Piantada 9/D 25036 Palazzolo Sull'Oglio (BS), Italy

2. ALTEXA S.R.L. (IT)

Via del Bosco 41 21052 Busto Arsizio (VA), Italy

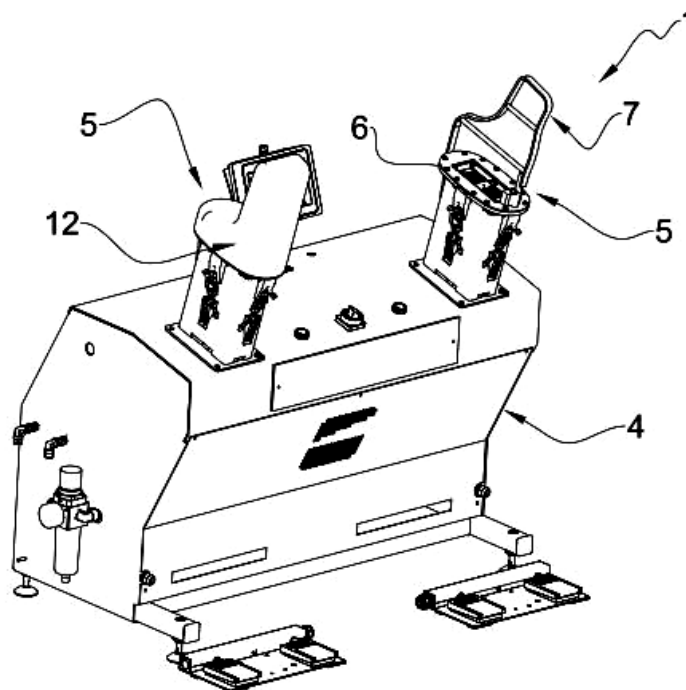
(72) MORLACCHI, Matteo (IT)

(74) Công ty TNHH dịch vụ sở hữu trí tuệ DREWMARKS (DREWMARKS CO.,LTD.)

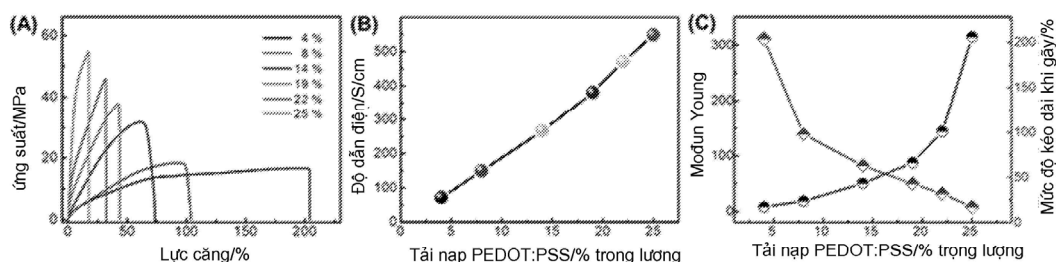
(54) THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP ÁP MÀNG VÀO VẬT PHẨM BA CHIỀU

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp áp màng vào vật phẩm ba chiều. Thiết bị để áp màng vào vật phẩm ba chiều, bao gồm khuôn có thể bơm phồng (12) có ít nhất một phần mở (13) được nối hoặc có thể nối được với nguồn khí được làm nóng. Khuôn có thể bơm phồng (12) có thể được tạo kết cấu ở kết cấu đã tháo hơi và ở kết cấu đã bơm hơi khi khí được làm nóng được đưa vào khuôn có thể bơm phồng (12) thông qua phần mở (13). Khuôn có thể bơm phồng (12) được tạo kết cấu và định kích thước để cho phép vật phẩm (2) được đặt trên đó, ít nhất là khi khuôn có thể bơm phồng (12) ở kết cấu đã tháo hơi. Trong kết cấu đã bơm hơi, khuôn có thể bơm phồng (12) được tạo kết cấu để ép vào vật phẩm (2) và để kết dính, vào vật phẩm (2), màng (3) được đặt xen giữa khuôn có thể bơm phồng (12) và vật phẩm (3). Khuôn có thể bơm phồng (12) không thấm hút khí được làm nóng, có hệ số truyền nhiệt lớn hơn $600 \text{ W/m}^2\text{K}$.

FIG.1



- (11) **88819 A** (43) 25/08/2022
 (21) **1-2022-03096** (85) 17/05/2022
 (22) 16/10/2020 (86) PCT/SG2020/050590 16/10/2020
 (30) 10201909714S 18/10/2019 SG (87) WO2021/076054 22/04/2021
 (51) *C08L 65/00; C08K 5/053; C08L 25/18; H01M 4/60; C08L 75/04; H01B 1/20; A61B 5/25*
 (71) **NATIONAL UNIVERSITY OF SINGAPORE (SG)**
 21 Lower Kent Ridge Road, Singapore 119077, Singapore
 (72) Jianyong OUYANG (CN); Lei ZHANG (CN); Hongliang REN (CN); Kirthika SENTHIL KUMAR (IN)
 (74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
 (54) **COMPOSIT POLYME VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO NÓ**
- (57) Nói chung, sáng chế đề cập đến hợp phần polyme và thiết bị điện chứa hợp phần polyme này. Sáng chế còn đề cập đến các phương pháp chế tạo nó. Cụ thể, sáng chế đề cập đến các composit polyme nội dẫn điện thích hợp để dùng trong việc theo dõi hiệu quả điện thế sinh học ở biểu bì khô/ướt. Các composit polyme là tự bám dính và có thể kéo giãn theo cách có lợi, và có thể được dùng làm các điện cực khô.



Hình 1

- | | | |
|--------------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 88820 A | (43) 25/08/2022 | |
| (21) 1-2022-03099 | (85) 17/05/2022 | |
| (22) 06/11/2020 | (86) PCT/KR2020/015504 | 06/11/2020 |
| (30) 10-2019-0142985 | 08/11/2019 KR (87) WO2021/091301 | 14/05/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/05/2022

(51) **A23L 7/196; A23L 3/36; A23L 5/10**

(71) **CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)**

330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560, Republic of Korea

(72) JEONG, Da Woon (KR); SAGONG, Hun Gu (KR); LEE, Byung Kook (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **CƠM ĐÔNG LẠNH ĐƯỢC ĐÓNG GÓI CÓ THỂ QUAY Lò VI SÓNG CÓ KẾT CẤU CHÁY XÉM VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CƠM ĐÔNG LẠNH ĐƯỢC ĐÓNG GÓI CÓ THỂ QUAY Lò VI SÓNG NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến cơm đông lạnh được đóng gói có thể quay lò vi sóng và phương pháp sản xuất cơm đông lạnh này, và áp dụng kỹ thuật dùng chất hấp thụ điện từ cho cơm đông lạnh được đóng gói để tạo ra, qua quy trình nấu nướng sử dụng lò vi sóng, kết cấu cháy xém của cơm mà chỉ có thể được tạo ra qua việc nấu bằng chảo.



FIG.2

- (11) **88821 A** (43) 25/08/2022
(21) **1-2022-03104** (85) 17/05/2022
(22) 16/10/2020 (86) PCT/EP2020/079213 16/10/2020
(30) 19204121.8 18/10/2019 EP (87) WO2021/074378 22/04/2021
(51) *A23F 5/08; A23F 5/26; A23F 5/20*
(71) **MASTERCOLDBREWER AG (CH)**
Rosenbergstrasse 8, 9000 St. Gallen, Switzerland
(72) LAUX, Roland (CH); HÜHN, Tilo (CH)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT DỊCH CHIẾT CÀ PHÊ Ủ LẠNH VÀ CHIẾT XUẤT CÀ PHÊ Ủ LẠNH THU ĐƯỢC BẰNG PHƯƠNG PHÁP NÀY**
- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp sản xuất dịch chiết cà phê ủ lạnh, bao gồm các bước: (1) thêm nước vào hạt cà phê để tạo huyền phù; (2) nghiền ướt huyền phù trong nhiều bước đến kích thước hạt trung bình từ 100µm trở xuống; (3) cho huyền phù này vào một hoặc nhiều bước tách, trong đó huyền phù này được tách thành ít nhất một pha lỏng và pha rắn, pha lỏng này bao gồm hương cà phê và pha rắn này bao gồm bột cà phê và nước làm thành phần chính; và (4) chế biến thêm pha lỏng bao gồm hương cà phê để tạo ra chiết xuất cà phê ủ lạnh; trong đó nhiệt độ của huyền phù trong các bước (1) đến (3) không vượt quá 47°C. Phương pháp này cho phép xử lý liên tục trong khung thời gian rút ngắn (ví dụ, trong vòng ít hơn một giờ, hoặc tính bằng phút) trong khi tạo ra các dịch chiết có năng suất hương vị, cường độ và thể tích được cải thiện. Ngoài ra, chiết xuất cà phê ủ lạnh và bột hòa tan được điều chế bằng các phương pháp nêu trên được mô tả.

- (11) **88822 A** (43) 25/08/2022
(21) **1-2022-03107** (85) 17/05/2022
(22) 29/10/2020 (86) PCT/EP2020/080381 29/10/2020
(30) PCT/CN2019/114254 30/10/2019 CN (87) WO2021/083998 06/05/2021
(51) **C07D 209/42; C07D 471/04; C07D 401/12**
(71) **JANSSEN SCIENCES IRELAND UNLIMITED COMPANY (IE)**
Barnahely, Ringaskiddy, Co Cork Ireland
(72) RASPARINI, Marcello (IT); WEERTS, Johan, Erwin, Edmond (BE); JANSEN,
Corina, Mathilde (NL); LU, Zhihui (US); TAN, Hongyu (CN); HAN, Licheng (CN)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **QUY TRÌNH TỔNG HỢP HỢP CHẤT 3-({5-CLO-1-[3-(METYLSULFONYL)PROPYL]-1H-INDOL-2-YL}METYL)-1-(2,2,2-TRIFLOETYL)-1,3-DIHYDRO-2H-IMIDAZO[4,5-C]PYRIDIN-2-ON**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình tổng hợp hoá học để điều chế hợp chất 3-({5-clo-1-[3-(metylsulfonyl)propyl]-1H-indol-2-yl}metyl)-1-(2,2,2-trifloetyl)-1,3-dihydro-2H-imidazo[4,5-C]pyridin-2-on ức chế RSV, và các hợp chất được sử dụng làm hợp chất trung gian trong quy trình nhiều bước.

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 88823 A | | | (43) 25/08/2022 | |
| (21) 1-2022-03109 | | | (85) 18/02/2019 | |
| (22) 20/07/2017 | | | (86) PCT/US2017/043167 | 20/07/2017 |
| (30) 62/364,585 | 20/07/2016 | US | (87) WO2018/017890 | 25/01/2018 |
| 62/364,594 | 20/07/2016 | US | | |
| 62/474,030 | 20/03/2017 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/05/2022

(51) *A43B 13/14; B29D 35/00; A43B 13/22; A43B 13/26; A43B 13/02; A43B 13/18*

(62) 1-2019-00779

(71) **NIKE INNOVATE C.V. (US)**

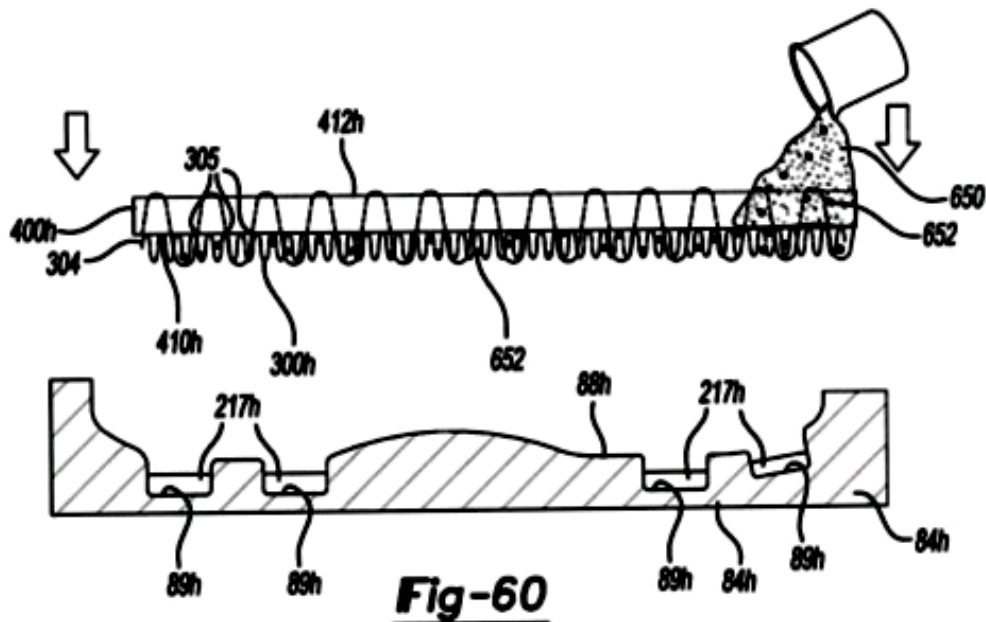
Dutch Partnership, One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005, United States of America

(72) AMIS, Sam (US); BARTEL, Aaron (US); GUEST, Stefan E. (GB); LACEY, Sam (US); MCFARLAND, William C. (US); STEINBECK, Christian Alexander (DE); STERMAN, Yoav (IL); THUSS, Adam (US); WAATTI, Todd A. (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

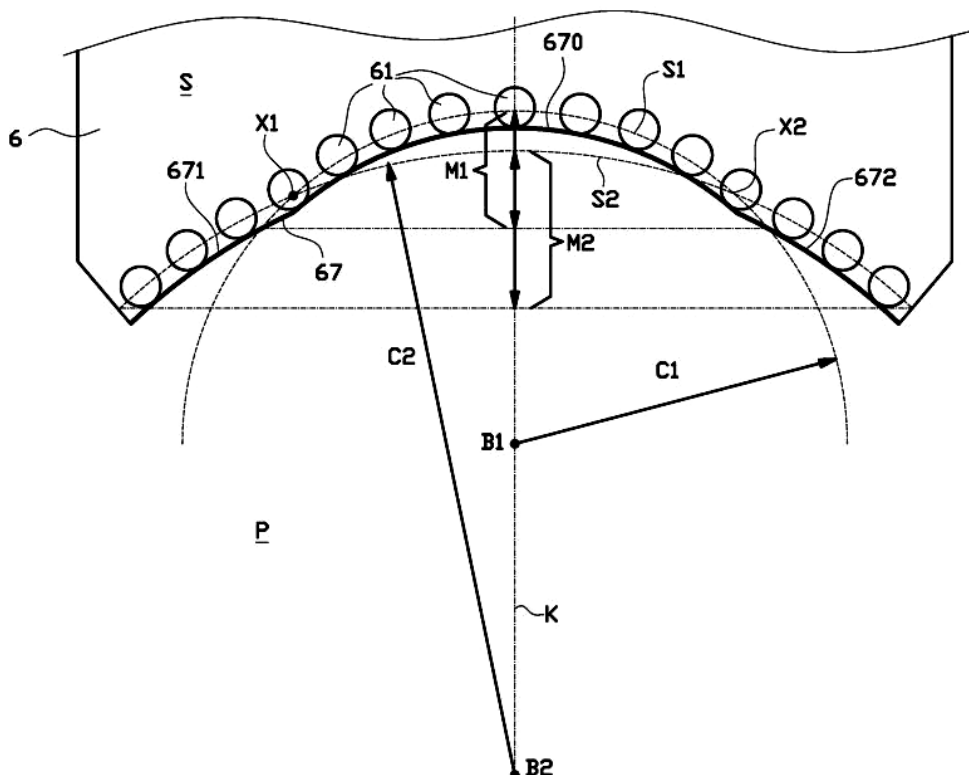
(54) **MŨ GIÀY DÙNG CHO GIÀY DÉP VÀ GIÀY DÉP CHỨA MŨ GIÀY NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến mũ giày dùng cho giày dép và giày dép chứa mũ giày này. Mũ giày dùng cho giày dép bao gồm lớp đệm gót chân gồm chuỗi đơn nhất có nhiều đoạn của bó sợi thứ nhất được sắp xếp song song để tạo thành lớp đệm gót chân, mỗi đoạn được gắn vào nền, được bố trí trên bề mặt bên ngoài của mũ giày, và kéo dài xung quanh một phần của mũ giày; và nhựa polyme gia cố bó sợi thứ nhất để tạo thành lớp đệm gót chân.



- (11) 88824 A (43) 25/08/2022
 (21) 1-2022-03111 (85) 17/05/2022
 (22) 09/11/2020 (86) PCT/EP2020/081461 09/11/2020
 (30) 2024349 02/12/2019 NL (87) WO2021/110364 10/06/2021
 (51) B29D 30/32; B29D 30/48; B29D 30/00
 (71) VMI HOLLAND B.V. (NL)
 Gelriaweg 16, 8161 RK EPE, Netherlands
 (72) SLOTS, Antonie (NL); DOPPENBERG, Evert (NL)
 (74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
 (54) BỘ PHẬN GIỮ TANH LỚP, THIẾT BỊ GIỮ TANH LỚP VÀ CỤM XỬ LÝ TANH LỚP

- (57) Sáng chế đề cập đến bộ phận giữ tanh lớp, thiết bị giữ tanh lớp bao gồm bộ phận giữ tanh lớp này, và cụm xử lý tanh lớp bao gồm thiết bị giữ tanh lớp này. Bộ phận giữ tanh lớp theo sáng chế bao gồm phần thân có cạnh lõm thứ nhất, trong đó bộ phận giữ tanh lớp còn bao gồm một hoặc nhiều thành phần giữ được phân bố trên thân dọc theo cạnh lõm thứ nhất nêu trên để giữ tanh lớp thứ nhất có kích thước thứ nhất dọc theo cung giữ thứ nhất có bán kính giữ thứ nhất, và để giữ tanh lớp thứ hai có kích thước thứ hai dọc theo cung giữ thứ hai có bán kính giữ thứ hai lớn hơn bán kính giữ thứ nhất, trong đó cung giữ thứ nhất giao với cung giữ thứ hai tại giao điểm thứ nhất và giao điểm thứ hai, trong đó cạnh lõm thứ nhất không tròn và nằm bên ngoài bán kính của cung giữ thứ hai trong vùng trung tâm của cạnh lõm thứ nhất giữa giao điểm thứ nhất và giao điểm thứ hai và bên ngoài bán kính của cung giữ thứ nhất trong vùng bên thứ nhất và vùng bên thứ hai.



- | | | |
|--------------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 88825 A | (43) 25/08/2022 | |
| (21) 1-2022-03114 | (85) 18/05/2022 | |
| (22) 12/11/2020 | (86) PCT/IB2020/060641 | 12/11/2020 |
| (30) 1916469.8 | 13/11/2019 | GB (87) WO2021/094962 |
| | | 20/05/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/05/2022

(51) **B41F 15/36; H05K 3/12; B41N 1/24**

(71) **ASM ASSEMBLY SYSTEMS SINGAPORE PTE. LTD. (SG)**

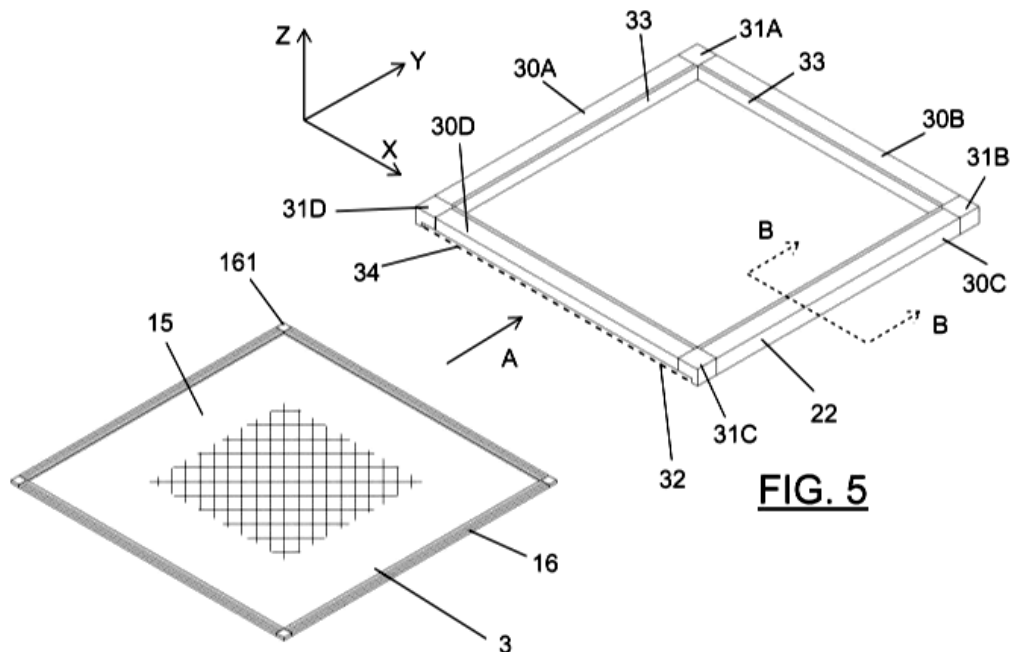
2 Yishun Avenue 7, Singapore 768924

(72) SHEPPARD, Christopher (GB)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **KHUNG CĂNG, PHƯƠNG PHÁP LẮP LƯỚI IN VÀO TRONG KHUNG CĂNG VÀ ROBOT**

- (57) Sáng chế đề cập đến khung căng để căng lưới in bao gồm nhiều đòn kéo dài mà kéo dài quanh chu vi của khung căng để xác định khung căng, trong đó ít nhất một trong số các đòn bao gồm khe hở mà được định kích cỡ để cho phép lưới in được đôn qua đó, theo hướng ngang. Sáng chế đề xuất các cơ cấu để gài màn căng và lưới in, cũng như các cơ cấu đối với các thành phần thu lại để cho phép lắp lưới in theo hướng nằm ngang.



- | | | |
|--------------------------------------|------------------------|------------|
| (11) 88826 A | (43) 25/08/2022 | |
| (21) 1-2022-03115 | (85) 18/05/2022 | |
| (22) 27/10/2020 | (86) PCT/EP2020/080110 | 27/10/2020 |
| (30) PCT/CN2019/119552 19/11/2019 CN | (87) WO2021/099072 A1 | 27/05/2021 |
| 19216803.7 | 17/12/2019 EP | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/05/2022

(51) **A61K 8/23**; *A61K 8/891*; *A61Q 5/00*; *A61K 8/44*

(71) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED** (GB)

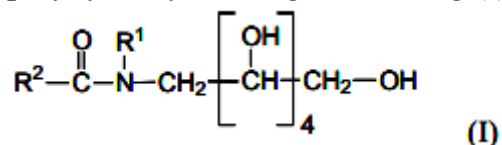
Port Sunlight, Wirral, Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom

(72) PI Yingying (CN); LIU Jian (CN)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **CHẾ PHẨM CHĂM SÓC TÓC**

- (57) Chế phẩm chăm sóc tóc theo sáng chế bao gồm chất hoạt động bề mặt amit axit béo polyhydroxy có công thức chung (I):



trong đó R¹ là nhóm alkyl có từ 1 đến 4 nguyên tử cacbon hoặc nhóm alkyl có từ 1 đến 4 nguyên tử cacbon được thế hydroxy; R²CO là nhóm axyl có từ 12 đến 18 nguyên tử cacbon mạch thẳng hoặc mạch nhánh, bão hòa hoặc không bão hòa, hợp chất silicon, và từ 0,01 đến 10% tính theo trọng lượng của chất trị gàu được chọn từ pirocton olamin, các chất chống nấm gốc azol và hỗn hợp của chúng.

- (11) **88827 A** (43) 25/08/2022
(21) **1-2022-03116** (85) 18/05/2022
(22) 29/10/2020 (86) PCT/EP2020/080443 29/10/2020
(30) PCT/CN2019/119551 19/11/2019 CN (87) WO2021/099088 A1 27/05/2021
19216904.3 17/12/2019 EP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/05/2022

(51) **A61K 8/44**; *A61Q 5/00*; *A61K 8/49*; *A61K 8/86*; *A61K 8/19*; *A61K 8/46*

(71) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)**

Port Sunlight, Wirral, Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom

(72) LIU Jian (CN); PI Yingying (CN)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **CHẾ PHẨM CHĂM SÓC TÓC**

- (57) Chế phẩm chăm sóc tóc được bộc lộ bao gồm muối axyl glyxynat, chất hoạt động bề mặt anion alkyl sulfat được etoxylat hóa có công thức $R^2O(CH_2CH_2O)_nSO_3M$, trong đó R^2 là nhóm alkyl hoặc alkenyl có từ 8 đến 18 nguyên tử cacbon; M là cation hòa tan bao gồm natri, kali, amoni, amoni được thay thế hoặc hỗn hợp của chúng; n là mức độ etoxylat hóa, có giá trị từ 0,5 đến 3; và chất trị gàu được chọn trừ pirocton olamin, chất trị gàu gốc azol và hỗn hợp của chúng; trong đó chế phẩm bao gồm muối axyl glyxinat và chất hoạt động bề mặt anion alkyl sulfat được etoxylat hóa theo tỉ lệ trọng lượng từ 1:10 đến 1:1.

- | | | |
|--------------------------------------|------------------------|------------|
| (11) 88828 A | (43) 25/08/2022 | |
| (21) 1-2022-03117 | (85) 18/05/2022 | |
| (22) 27/10/2020 | (86) PCT/EP2020/080111 | 27/10/2020 |
| (30) PCT/CN2019/119553 19/11/2019 CN | (87) WO2021/099073 A1 | 27/05/2021 |
| 19216800.3 | 17/12/2019 EP | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/05/2022

(51) **A61K 8/23**; *A61K 8/46*; *A61Q 5/00*; *A61K 8/44*

(71) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)**

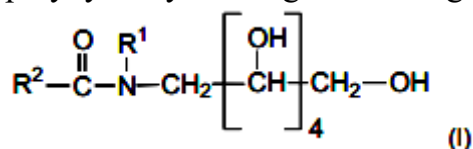
Port Sunlight, Wirral, Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom

(72) LIU Jian (CN); PI Yingying (CN)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **CHẾ PHẨM CHĂM SÓC TÓC**

- (57) Chế phẩm chăm sóc tóc theo sáng chế bao gồm chất hoạt động bề mặt amit axit béo polyhydroxy có công thức chung (I):



trong đó R¹ là nhóm alkyl có từ 1 đến 4 nguyên tử cacbon hoặc nhóm alkyl có từ 1 đến 4 nguyên tử cacbon được thế hydroxy; R²CO là nhóm axyl có từ 3 đến 10 nguyên tử cacbon mạch thẳng hoặc mạch nhánh, bão hòa hoặc không bão hòa, tốt hơn là nhóm axyl có từ 6 đến 10 nguyên tử cacbon, chất hoạt động bề mặt anion alkyl sulfat etoxyl hóa có công thức R³O(CH₂CH₂O)_nSO₃M, trong đó R³ là alkyl hoặc alkenyl có từ 8 đến 18 nguyên tử cacbon; M là cation hòa tan bao gồm natri, kali, amoni, amoni được thay thế hoặc hỗn hợp của chúng; n là mức độ etoxyl hóa từ 0,5 đến 3, và từ 0,01 đến 10% tính theo trọng lượng của chất trị gàu được chọn từ pirocton olamin, các chất chống nấm gốc azol và hỗn hợp của chúng, trong đó tỷ lệ trọng lượng của alkyl sulfat etoxyl hóa chất hoạt động bề mặt anion với chất hoạt động bề mặt amit axit béo polyhydroxy nằm trong khoảng từ 1:10 đến 10:1.

- (11) 88829 A (43) 25/08/2022
(21) 1-2022-03119 (85) 18/05/2022
(22) 25/11/2019 (86) PCT/CN2019/120583 25/11/2019
(87) WO2021/102628 A1 03/06/2021

(51) G02B 5/02

(71) IPC WORKS LIMITED (CN)

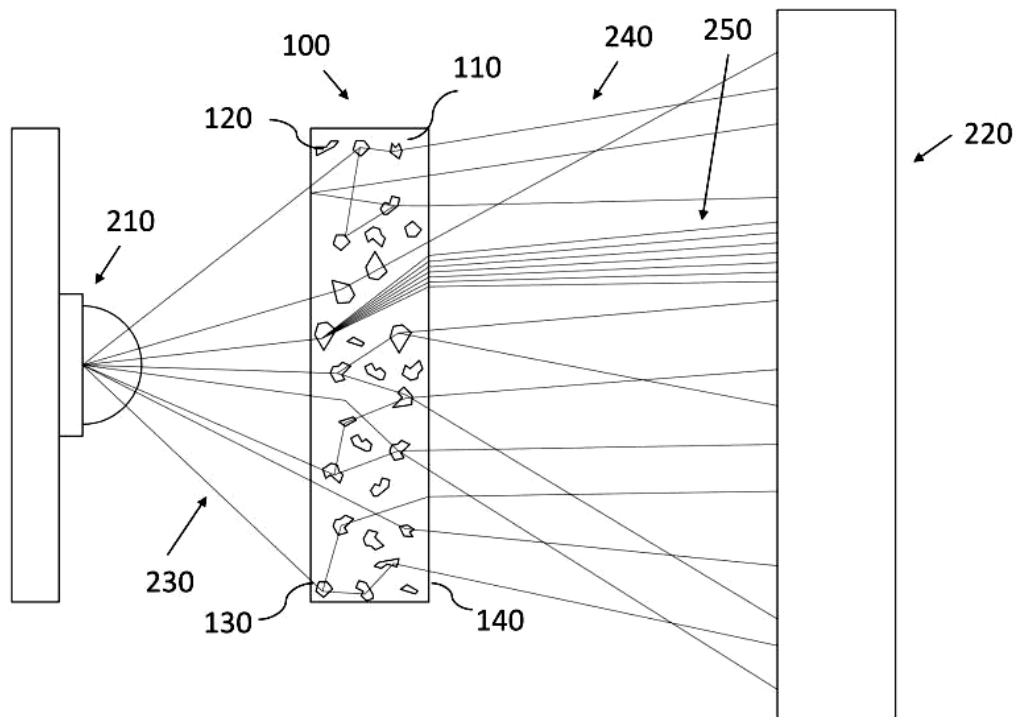
17B Grandion Plaza, 932 Cheung Sha Wan Road, Lai Chi Kok, Kowloon, Hong Kong, China

(72) LI, Wai Yan Vian (CN)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KASS Việt Nam (KASS VIETNAM CO.,LTD.)

(54) BỘ LỌC ÁNH SÁNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SỬ DỤNG BỘ LỌC NÀY

- (57) Sáng chế đề cập đến bộ lọc ánh sáng (100) bao gồm ít nhất một lớp nền kết dính (110) và tập hợp các tinh thể trong suốt (120). Tập hợp các tinh thể trong suốt (120) được phân tán ở một bên và không đều trên ít nhất một lớp nền kết dính (110), sao cho ánh sáng đi qua bộ lọc ánh sáng (100) được phân tách thành các chiều dài bước sóng khác nhau và được phân cực theo các hướng khác nhau.



- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 88830 A | (43) 25/08/2022 | |
| (21) 1-2022-03120 | (85) 18/05/2022 | |
| (22) 25/11/2019 | (86) PCT/CN2019/120552 | 25/11/2019 |
| | (87) WO2021/102622 A1 | 03/06/2021 |

(51) *H04M 1/725; G06F 1/3203*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration 5775 Morehouse Drive San Diego, California 92121-1714 (US)

(72) CAO, Yiqing (CN); JI, Tingfang (US); CHEN, Wanshi (CN); MUKKAVILLI, Krishna Kiran (US); MONTOJO, Juan (US); ANG, Peter Pui Lok (CA); LEI, Jing (US); XU, Huilin (CN); LI, Yan (CN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TẠI THIẾT BỊ KHÔNG DÂY CỦA THIẾT BỊ ĐEO KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp và thiết bị truyền thông không dây tại thiết bị không dây của thiết bị đeo không dây và phương tiện đọc được bằng máy tính. Theo một khía cạnh, thiết bị không dây có thể truyền báo cáo thứ nhất dựa trên một trong số vị trí của thiết bị đeo không dây, khoảng thời gian, hoặc sự tiếp nhận chỉ báo được điều khiển bởi người dùng để truyền báo cáo thứ nhất. Thiết bị không dây cũng có thể nhận, dựa trên báo cáo thứ nhất được truyền, cấu hình để chuyển từ chế độ thứ nhất sang chế độ thứ hai. Theo một số khía cạnh, cấu hình có thể bao gồm ít nhất một tham số được kết hợp với sự tiết kiệm điện năng ở thiết bị đeo không dây khi ở chế độ thứ hai. Ngoài ra, thiết bị không dây có thể hoạt động dựa trên ít nhất một tham số khi ở chế độ thứ hai.

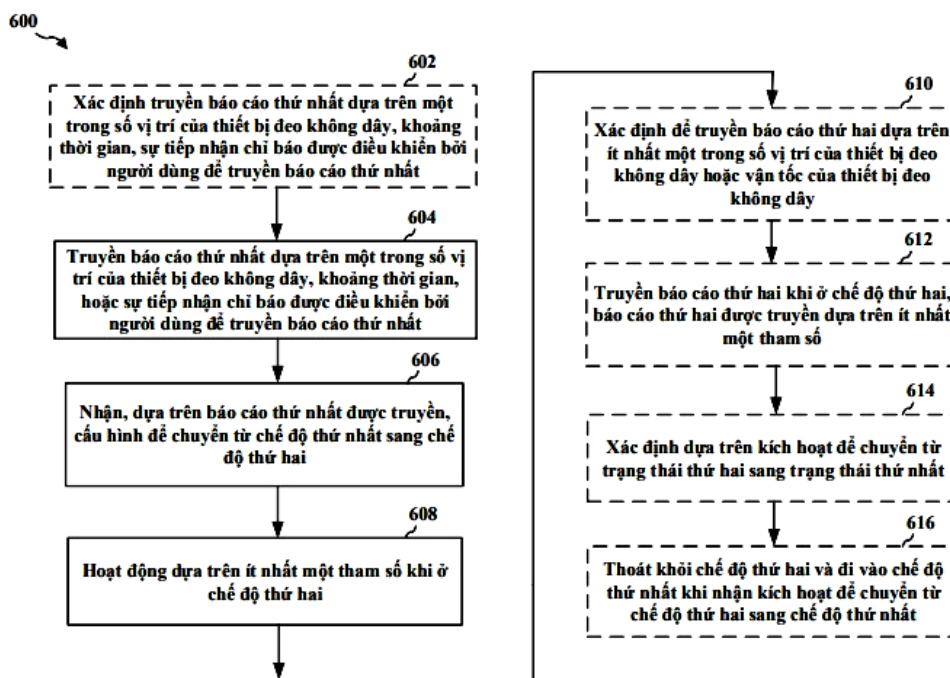
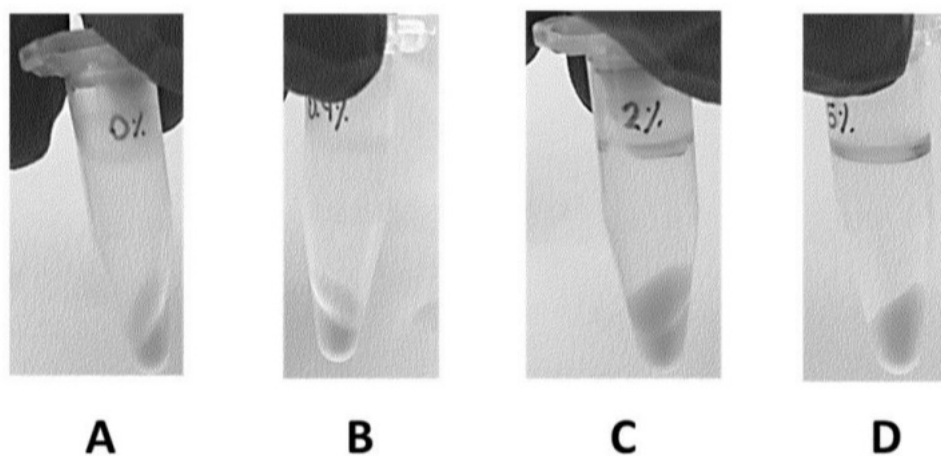


Fig.6

- (11) **88831 A** (43) 25/08/2022
(21) **1-2022-03121** (85) 18/05/2022
(22) 22/09/2020 (86) PCT/EP2020/076351 22/09/2020
(30) 19204554.0 22/10/2019 EP (87) WO2021/078452 29/04/2021
(51) **C12P 7/04; C12P 7/64; C12P 7/24**
(71) **BIOPHERO APS (DK)**
Lersø Parkallé 42-44, 4.th, 2100 Copenhagen Ø, Denmark
(72) LORÁNTFY, Bettina (HU); BORODINA, Irina (LT)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO RA, THU HỒI VÀ TIẾT RA HỢP CHẤT KÝ NƯỚC TRONG QUÁ TRÌNH LÊN MEN CẢI TIẾN**

- (57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp tạo ra hợp chất ký nước cải tiến, cụ thể là hợp chất ký nước là pheromon như pheromon côn trùng, trong quy trình lên men liên quan đến việc nuôi cấy vi sinh vật như nấm men, vi sinh vật tạo ra hợp chất ký nước nêu trên, trong đó các phương pháp này tạo điều kiện thuận lợi cho việc thu hồi hợp chất ký nước từ canh thang lên men, làm tăng hiệu giá của hợp chất ký nước và/hoặc làm tăng sự tiết ra hợp chất ký nước từ vi sinh vật.

FIG. 1



- | | | | | |
|--------------------------|-------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 88832 A | | | (43) 25/08/2022 | |
| (21) 1-2022-03125 | | | (85) 12/02/2019 | |
| (22) 27/07/2017 | | | (86) PCT/JP2017/027208 | 27/07/2017 |
| (30) 2016-172891 | 05/09/2016 | JP | (87) WO2018/042962 | 08/03/2018 |
| | 2017-018159 | 03/02/2017 | JP | |
| | 2017-018157 | 03/02/2017 | JP | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/02/2019

(51) **D06F 37/28**

(62) 1-2019-00691

(71) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD.**
(JP)

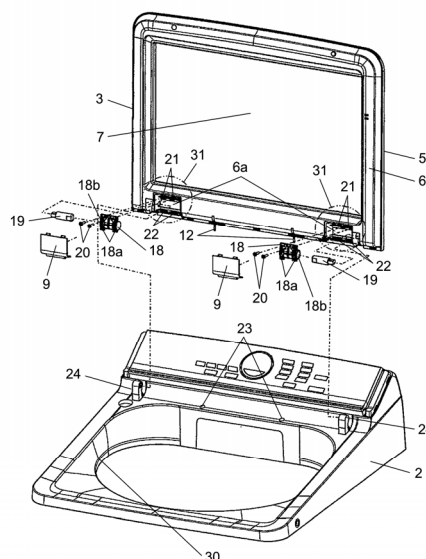
1-61, Shiromi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 5406207, Japan

(72) Tetsuya KUBO (JP); Masaaki TOKUZAKI (JP); Yosiyuki HIGASIYAMA (JP);
Yoshinori KATAOKA (JP); Tetsuharu NOMACHI (JP); Katsuya IZAWA (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **MÁY GIẶT**

- (57) Sáng chế đề cập đến máy giặt trong đó thân giữ bộ giảm chấn (18) được bố trí trong khoảng trống (6a) được tạo ra ở phần bản lề của nắp (31) của thân nắp (3), và bộ giảm chấn và đập quay (19) có một đầu được lắp lỏng vào thân giữ bộ giảm chấn (18) và đầu kia được đỡ hướng trục bởi ổ bản lề của nắp (24), và làm giảm chấn động quay của thân nắp (3). Ngoài ra, thân giữ bộ giảm chấn (18) được cấu tạo sao cho đầu phía trước được cố định bằng cách được vặn vào thân nắp bằng vít tự cắt ren (20), và các phần lồi dạng móc (18a) được tạo ra ở đầu phía sau được chèn và được cố định vào các phần rãnh (22) được tạo ra ở thân nắp (3). Với cấu tạo này, thân nắp (3) có thể được đóng và mở nhẹ nhàng mà không có tiếng ồn do va chạm. Ngoài ra, do thân giữ bộ giảm chấn (18) có thể được cố định tạm thời tại thời điểm lắp, nên hiệu suất có thể được cải thiện. Ngoài ra, do thân giữ bộ giảm chấn (18) được cố định chắc chắn vào thân nắp (3), nên có thể giảm sự biến dạng và hư hỏng do lực va đập từ chuyển động quay của bộ giảm chấn, và có thể cải thiện độ tin cậy.



- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 88833 A | (43) 25/08/2022 | |
| (21) 1-2022-03128 | (85) 18/05/2022 | |
| (22) 06/10/2020 | (86) PCT/JP2020/037822 | 06/10/2020 |
| (30) 2019-207598 | 18/11/2019 JP | (87) WO2021/100341 |
| | | 27/05/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/05/2022

(51) **G01N 17/00**

(71) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**

2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan

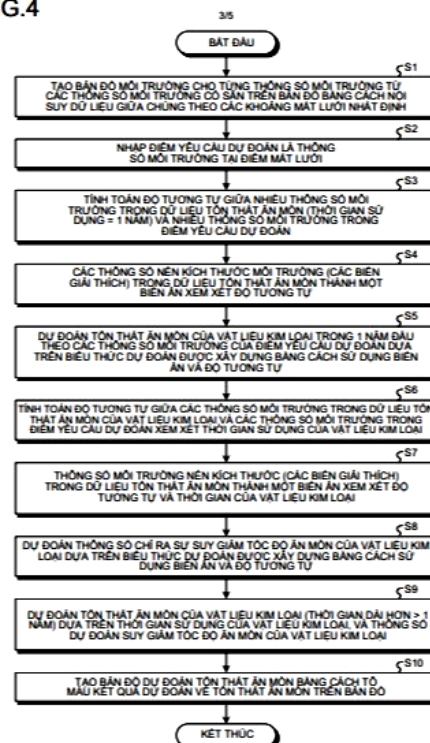
(72) OMODA, Masataka (JP); NAKATSUJI, Kazuhiro (JP); MIZUNO, Daisuke (JP); OOTSUKA, Shinji (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP LẬP BẢN ĐỒ TỔN THẤT ĂN MÒN VẬT LIỆU KIM LOẠI, PHƯƠNG PHÁP LỰA CHỌN VẬT LIỆU KIM LOẠI VÀ THIẾT BỊ LẬP BẢN ĐỒ TỔN THẤT ĂN MÒN VẬT LIỆU KIM LOẠI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp lập bản đồ tổn thất ăn mòn vật liệu kim loại là phương pháp tạo bản đồ dự đoán tổn thất ăn mòn bằng cách sử dụng dữ liệu tổn thất ăn mòn bao gồm thời gian sử dụng của vật liệu kim loại, nhiều thông số môi trường, tọa độ vị trí của các thông số môi trường trên bản đồ, dữ liệu địa hình của bản đồ, và tổn thất ăn mòn của vật liệu kim loại. Phương pháp này bao gồm: bước tạo bản đồ môi trường mà tạo bản đồ môi trường theo các khoảng mắt lưới nhất định dựa trên các thông số môi trường, dữ liệu địa hình của bản đồ, và tọa độ vị trí của các thông số môi trường; bước nhập điểm yêu cầu dự đoán; bước tính toán độ tương tự; bước dự đoán tổn thất ăn mòn; và bước tạo bản đồ dự đoán tổn thất ăn mòn mà tạo bản đồ dự đoán tổn thất ăn mòn bằng cách tô màu kết quả dự đoán về tổn thất ăn mòn tại điểm yêu cầu dự đoán trong mắt lưới.

FIG.4



- (11) **88834 A** (43) 25/08/2022
(21) **1-2022-03133** (85) 18/05/2022
(22) 21/10/2020 (86) PCT/US2020/056596 21/10/2020
(30) 62/923,723 21/10/2019 US (87) WO2021/081049 29/04/2021
(51) **A23B 7/10; A23L 5/46; A23L 5/44**
(71) **KALAMAZOO HOLDINGS, INC. (US)**
3713 West Main Street, Kalamazoo, MI 49006, United States of America
(72) DABAS, Deepti (US); COSTA ZYSKOWSKI, Paulina (US); BOND, Lindsay (US);
LOCEY, Carol (US); ENGELMAN, Eric (US); VAN DEN HOMBERGH, Anthony
(US)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) **CHẾ PHẨM TẠO MÀU TỰ NHIÊN VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO MÀU RAU
CỦ MUỐI CHUA VÀ/HOẶC LÊN MEN**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm tạo màu vàng tự nhiên để cải thiện hình thức bên ngoài của sản phẩm rau củ muối chua và/hoặc lên men. Các sắc tố màu vàng hoàn toàn tự nhiên riêng lẻ không thành công trong các cuộc khảo sát về độ ổn định dưới ánh sáng ở các sản phẩm rau củ muối chua và/hoặc lên men - màu vàng của dung dịch nước muối nhạt đi, hoặc thịt/vỏ của rau củ chuyển sang màu trắng, hoặc cả hai. Sự kết hợp đáng ngạc nhiên của các sắc tố màu vàng tự nhiên riêng lẻ này không những tạo ra màu sắc của nước muối và tạo màu cho rau củ có thể so sánh với các sản phẩm FD&C Yellow # 5 mà còn duy trì sự ổn định trong các cuộc khảo sát về độ ổn định dưới ánh sáng được thiết kế giống với thời hạn sử dụng theo thời gian thực của sản phẩm.

- (11) **88835 A** (43) 25/08/2022
(21) **1-2022-03138** (85) 18/05/2022
(22) 27/11/2019 (86) PCT/KR2019/016449 27/11/2019
(87) WO2021/107181 03/06/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/05/2022

(51) **C10G 1/10; C10G 9/18; C10G 9/00; C10G 70/00; C10G 70/04**

(71) **JUNGDO HITEC CORP. (KR)**

253, Seodaeguil-ro, Okcheon-eup Okcheon-gun Chungcheongbuk-do 29057, Korea

(72) HWANG, Sunchang (KR)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **HỆ THỐNG MÁY NHŨ TƯƠNG HÓA NHỰA THẢI**

- (57) Sáng chế đề xuất hệ thống máy nhũ tương hóa nhựa thải mà cải thiện hiệu quả việc chiết xuất các thành phần dầu bằng cách nhiệt phân và chưng cất nhựa thải đã thu được và không tạo ra chất bẩn khác nhau bao gồm cả nước thải.

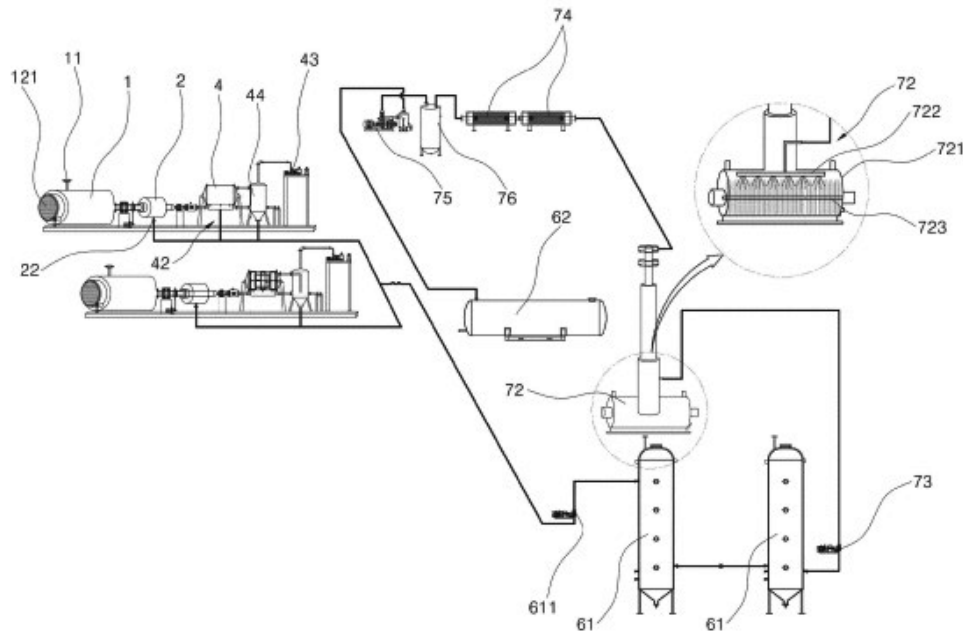
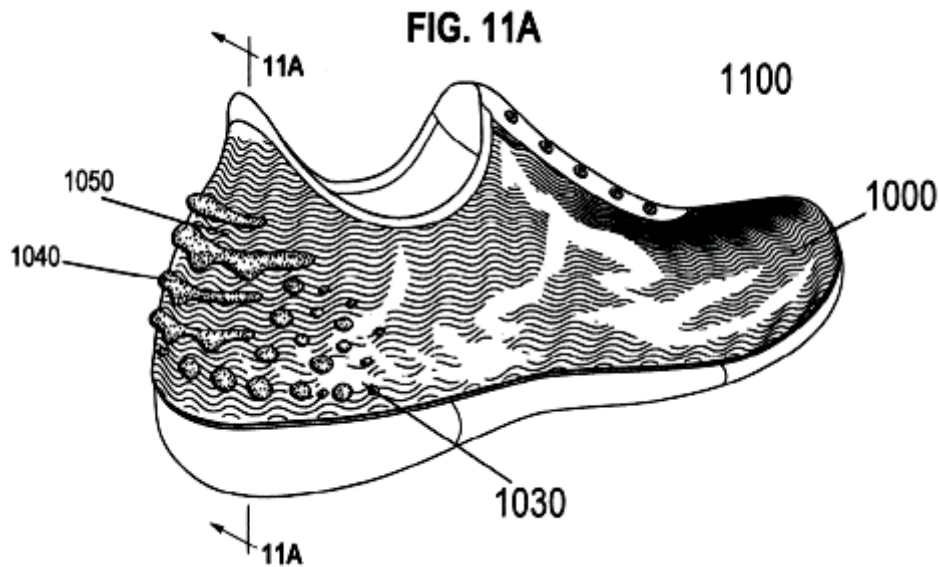


FIG. 1

- (11) **88836 A** (43) 25/08/2022
(21) **1-2022-03140** (85) 18/05/2022
(22) 23/10/2020 (86) PCT/JP2020/039840 23/10/2020
(30) 2019-194513 25/10/2019 JP (87) WO2021/079972 29/04/2021
(51) **C12P 19/04; C12N 1/21; C12N 15/54**
(71) **NAGASE & CO., LTD. (JP)**
1-1-17, Shinmachi, Nishi-ku, Osaka-shi, Osaka 5508668, Japan
(72) YAMAMOTO Shogo (JP)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **QUY TRÌNH NUÔI CÂY VI SINH VẬT HIẾU KHÍ CÓ ENZYM CHUYỂN HÓA GIẢN ĐOẠN VÀ XẠ KHUẨN CÓ GEN GIẢN ĐOẠN**
- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình nuôi cấy vi sinh vật hiếu khí có enzym chuyển hóa gián đoạn và xạ khuẩn có gen gián đoạn. Quy trình nuôi cấy theo sáng chế bao gồm môi trường nuôi cấy mà đã được nuôi cấy ở điều kiện hiếu khí, trong đó môi trường nuôi cấy này chứa vi sinh vật hiếu khí, trong đó vi sinh vật hiếu khí này có gen gián đoạn mã hóa enzym chuyển hóa của quá trình đường phân được chọn từ nhóm bao gồm các enzym chuyển hóa của quá trình đường phân ngoại trừ hexokinaza, từ đó ngăn chặn sự chuyển hóa từ nguồn cacbon (ví dụ, glucoza) vào chu trình TCA ở vi sinh vật hiếu khí.

- (11) **88837 A** (43) 25/08/2022
 - (21) **1-2022-03141** (85) 18/05/2022
 - (22) 12/11/2020 (86) PCT/US2020/060236 12/11/2020
 - (30) 62/937,092 18/11/2019 US (87) WO2021/101788 27/05/2021
 62/937,117 18/11/2019 US
 62/939,110 22/11/2019 US
 - (51) **D04B 1/12; D01D 5/247; D01F 1/08; D02G 3/36; D02G 3/40; D06M 23/12; D06M 15/227; D06M 15/333; D06M 23/04; D01D 11/06; D04B 1/04**
 - (71) **NIKE INNOVATE C.V. (US)**
 One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005, United States of America
 - (72) BARANEK, Austin (US); FRASER, Katharine (US); HIPPEL, Stephen, J. (US); MOLYNEUX, James (GB); ORME, Kristen, E. (US); ST. CLAIR, Margaret, P. (US); ZHAO, Yang (CN)
 - (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 - (54) **SỢI CÓ THỂ TẠO BỌT, PHƯƠNG PHÁP TẠO RA SỢI NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO BỌT SỢI NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến vật dụng, chẳng hạn như giày dép bao gồm thành phần dệt. Thành phần dệt bao gồm sợi. Sợi bao gồm vật liệu dẻo nhiệt và chất tạo bọt với điều kiện hoạt hóa. Khi kích hoạt điều kiện hoạt hóa của chất tạo bọt, thì chất tạo bọt đưa vào vật liệu dẻo nhiệt nhiều khoang, nghĩa là các ô, tạo ra diện tích bọt đa ô của vật liệu dệt.



- (11) 88838 A (43) 25/08/2022
(21) 1-2022-03142 (85) 18/05/2022
(22) 06/11/2020 (86) PCT/CN2020/127076 06/11/2020
(30) 201911083574.9 07/11/2019 CN (87) WO2021/088979 14/05/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/05/2022

(51) *H04W 56/00*

(71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)

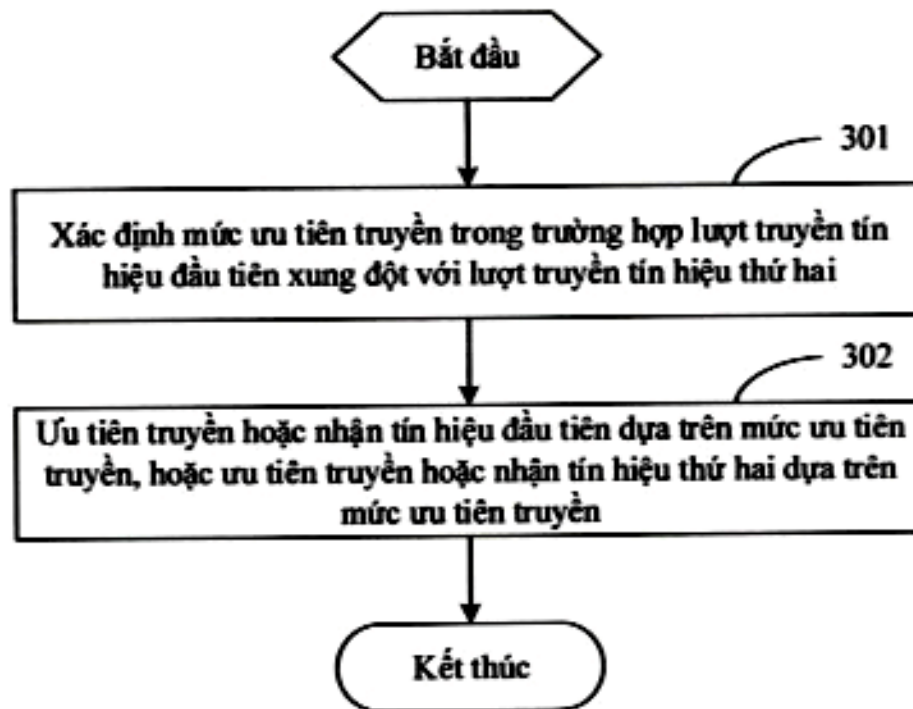
No.1, Vivo Road, Chang'an Dongguan, Guangdong 523863, China

(72) PU, Wenjuan (CN); YANG, Xiaodong (CN); BAO, Wei (CN); LIANG, Jing (CN)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN TÍN HIỆU VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG**

- (57) Các phương án của sáng chế này cung cấp một phương pháp truyền tín hiệu và một thiết bị truyền thông. Phương pháp này bao gồm: xác định mức ưu tiên truyền trong trường hợp lượt truyền tín hiệu đầu tiên xung đột với lượt truyền tín hiệu thứ hai; và ưu tiên truyền hoặc nhận tín hiệu đầu tiên dựa trên mức ưu tiên truyền, hoặc ưu tiên truyền hoặc nhận tín hiệu thứ hai dựa trên mức ưu tiên truyền; trong đó tín hiệu đầu tiên bao gồm một SLSS hoặc tín hiệu được mang bởi một PSBCH.



HÌNH 3

- (11) **88839 A** (43) 25/08/2022
(21) **1-2022-03143** (85) 18/05/2022
(22) 23/10/2020 (86) PCT/CN2020/123129 23/10/2020
(30) 201911013793.X 23/10/2019 CN (87) WO2021/078240 29/04/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/05/2022

(51) **H04W 24/02; H04W 52/02; H04W 36/00**

(71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)

No.1, Vivo Road, Chang'an Dongguan, Guangdong 523863, China

(72) CHEN, Li (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ PHÉP ĐO VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI**

- (57) Các phương án của sáng chế này cung cấp phương pháp xử lý phép đo và thiết bị đầu cuối. Phương pháp này bao gồm: điều chỉnh trạng thái đo của phép đo và xử lý ít nhất một trong số bộ đếm và bộ định thời liên quan đến phép đo, trong đó phép đo bao gồm ít nhất một trong số phép đo RLM và BFD, và quá trình xử lý bao gồm: đặt lại, tiếp tục chạy, hoặc dừng.



HÌNH 2

- (11) 88840 A (43) 25/08/2022
(21) 1-2022-03145 (85) 18/05/2022
(22) 06/11/2020 (86) PCT/CN2020/127039 06/11/2020
(30) 201911083762.1 07/11/2019 CN (87) WO2021/088968 14/05/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/05/2022

(51) **H04W 36/00**

(71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)

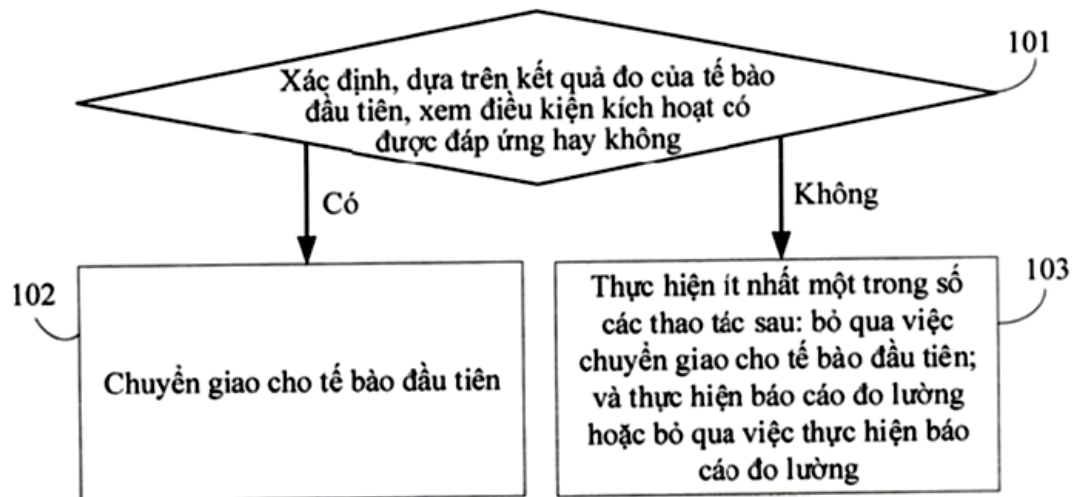
No.1, Vivo Road, Chang'an Dongguan, Guangdong 523863, China

(72) CHEN, Li (CN)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CHUYỂN GIAO, PHƯƠNG PHÁP CẤU HÌNH, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ THIẾT BỊ MẠNG**

- (57) Sáng chế này cung cấp phương pháp chuyển giao, phương pháp cấu hình, thiết bị đầu cuối và thiết bị mạng. Phương pháp chuyển giao áp dụng cho thiết bị đầu cuối bao gồm: xác định, dựa trên kết quả đo của tế bào đầu tiên, xem điều kiện kích hoạt có được đáp ứng hay không; và chuyển giao cho tế bào đầu tiên trong trường hợp điều kiện kích hoạt được đáp ứng.



HÌNH 1

- (11) 88841 A (43) 25/08/2022
 (21) 1-2022-03161 (85) 19/05/2022
 (22) 24/11/2020 (86) PCT/US2020/070817 24/11/2020
 (30) 16/698,295 27/11/2019 US (87) WO2021/108804 A1 03/06/2021
 (51) *G01S 5/14; G01S 11/02; H04W 4/23; H04W 4/02; G01S 1/24; G01S 5/10*
 (71) QUALCOMM INCORPORATED (US)
 Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714 (US)
 (72) CHOI, Chang-Sik (KR); GULATI, Kapil (IN); BAGHEL, Sudhir Kumar (IN); LI, Junyi (US)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG (UE) ĐƯỢC TẠO CẤU HÌNH ĐỂ HỖ TRỢ XÁC ĐỊNH VỊ TRÍ, CÁC PHƯƠNG PHÁP THỰC HIỆN XÁC ĐỊNH VỊ TRÍ VÀ HỖ TRỢ XÁC ĐỊNH VỊ TRÍ CỦA UE THỰC HIỆN BỞI THỰC THỂ TRONG MẠNG KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG TIỆN BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị người dùng (user equipment - UE) đích, có thể là xe hoặc UE được mang bởi người đi bộ, có thể nhận các tín hiệu đo cự ly được phát rộng một cách tuần tự từ tập hợp các thực thể nguồn (source entity - SE) đo khoảng cách, mà có thể là thiết bị đặt bên đường hoặc các xe khác. UE đích còn nhận thông tin vị trí được phát rộng riêng lẻ bởi mỗi SE. Thông tin vị trí, ví dụ, có thể bao gồm địa điểm cho SE, thời gian truyền của tín hiệu đo cự ly được truyền bởi SE và/hoặc ký hiệu nhận dạng trình tự cho SE. UE đích có thể xác định các cự ly đến các SE sử dụng các phép đo thời gian đến cho tín hiệu đo cự ly và thời gian truyền của tín hiệu đo cự ly hoặc ký hiệu nhận dạng trình tự nhận được trong thông tin vị trí. Địa điểm của UE đích có thể được xác định bằng cách sử dụng các cự ly được xác định đến các SE và các địa điểm của các SE nhận được trong thông tin vị trí. Ngoài ra, sáng chế đề cập đến phương pháp thực hiện xác định vị trí và hỗ trợ xác định vị trí của UE được thực hiện bởi thực thể trong mạng không dây và phương tiện bất biến đọc được bằng máy tính.

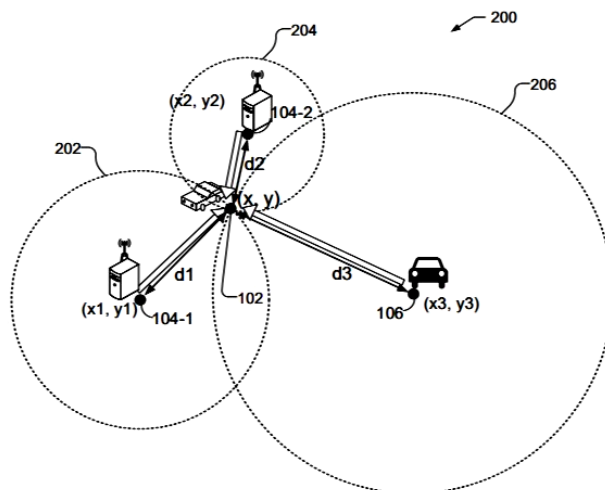


FIG. 2

- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 88842 A | | | (43) 25/08/2022 | |
| (21) 1-2022-03162 | | | (85) 19/05/2022 | |
| (22) 25/11/2020 | | | (86) PCT/US2020/062423 | 25/11/2020 |
| (30) 62/941,674 | 27/11/2019 | US | (87) WO2021/108712 A1 | 03/06/2021 |
| 17/103,630 | 24/11/2020 | US | | |

(51) **H04B 7/06**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714 (US)

(72) AKKARAKARAN, Sony (IN); DING, Ling (US); LUO, Tao (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TẠI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ TRẠM CƠ SỞ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, hệ thống, thiết bị, và máy móc hỗ trợ các cấu hình để quản lý chùm liên kết biên. Trong một số trường hợp, trạm cơ sở có thể xác định các chùm liên kết biên để quét chùm và lệnh thiết bị người dùng (user equipment - UE) sử dụng các chùm liên kết biên. Trạm cơ sở có thể xác định các chùm liên kết biên để quét chùm dựa vào báo cáo được gửi từ UE. Trong một số trường hợp khác, UE có thể xác định các chùm liên kết biên truyền dẫn để quét chùm dựa vào UE khả dụng, đầu vào chùm từ UE nhận, hoặc trạm cơ sở xác định các chùm sử dụng và cấp phát các tài nguyên để quét chùm. Ngoài ra hoặc theo cách khác, trạm cơ sở có thể xác định một phần của các chùm liên kết biên để quét chùm và UE có thể xác định một phần của các chùm liên kết biên sử dụng để quét chùm ngoài các chùm được chỉ báo bởi trạm cơ sở. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp và thiết bị truyền thông không dây tại thiết bị người dùng và trạm cơ sở.

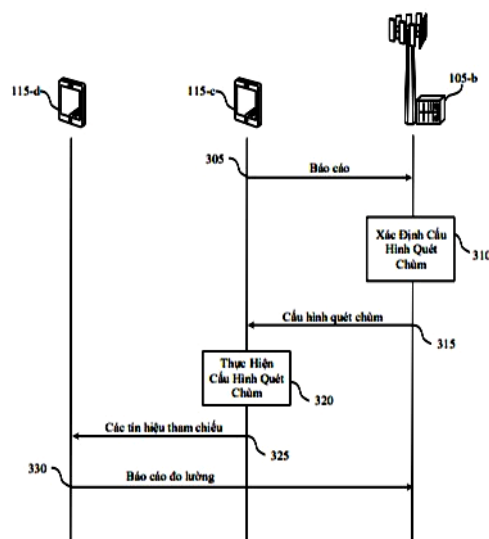


FIG. 3

- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 88843 A | | | (43) 25/08/2022 | |
| (21) 1-2022-03164 | | | (85) 28/12/2018 | |
| (22) 11/10/2017 | | | (86) PCT/US2017/056032 | 11/10/2017 |
| (30) 62/408,631 | 14/10/2016 | US | (87) WO2018/071467 | 19/04/2018 |
| 2017959 | 08/12/2016 | NL | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/12/2018

(51) **G01N 33/48**; *G01N 35/00*; *B01L 3/00*; *C12M 3/00*

(62) 1-2018-06066

(71) 1. **ILLUMINA, INC. (US)**

5200 Illumina Way, San Diego, California 92122, United States of America

2. **ILLUMINA, SINGAPORE PTE. LTD. (SG)**

29 Woodlands Industrial Park E1, North Tech Lobby 3, #02-13/18, Singapore 757715, Singapore

(72) LEMOINE, Richard L (US); OSMUS, James (US); LIN, Sz-Chin Steven (US); ANG, Beng Keong (SG)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **BỘ HỘP CHỨA**

(57) Sáng chế đề xuất bộ hộp chứa mà bao gồm vỏ, bao gồm buồng tế bào dòng để nhận tế bào dòng, và bản chứa giếng có các giếng chất lỏng để nhận các lượng lưu thể mong muốn. Bản chứa giếng bao gồm trạm van, trạm bơm và trạm phân tích lưu thể, và các kênh được kết hợp với nó. Bộ phận bơm để quản lý dòng chất lỏng qua các kênh giữa trạm bơm và trạm phân tích lưu thể. Bộ phận van quay mà bao gồm trục rô-to và van rô-to được bố trí để quay quanh trục quay và để nối chọn lọc các giếng vào trạm bơm. Trục rô-to bao gồm kết cấu răng chốt đôi tại đầu xa của nó. Kết cấu răng chốt đôi có các bộ răng chốt thứ nhất và thứ hai. Bộ răng chốt thứ nhất tạo thành giao diện dẫn động và bộ trục thứ hai tạo thành giao diện mã hóa vị trí.

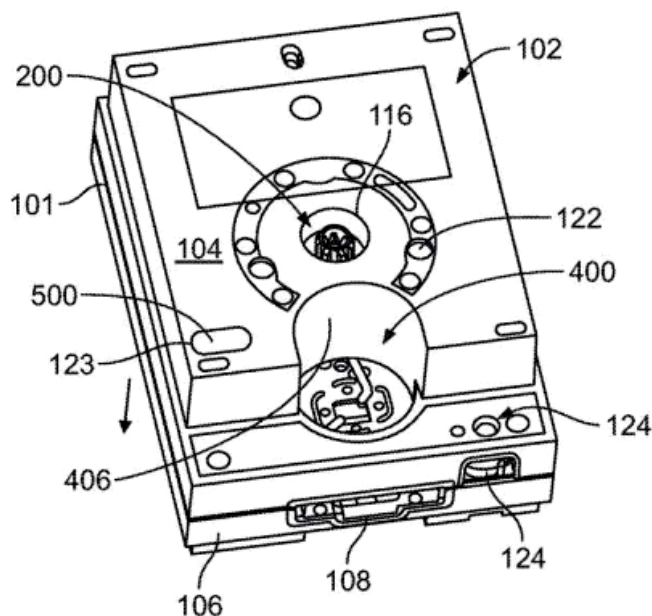


Fig.1A

- | | | |
|----------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 88844 A | (43) 25/08/2022 | |
| (21) 1-2022-03165 | (85) 19/05/2022 | |
| (22) 02/06/2020 | (86) PCT/KR2020/007126 | 02/06/2020 |
| (30) 10-2019-0159188 | 03/12/2019 KR | (87) WO2021/112353 |
| | | 10/06/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/05/2022

(51) *A47L 9/04; A46B 13/00*

(71) **LG ELECTRONICS INC.** (KR)

128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Republic of Korea

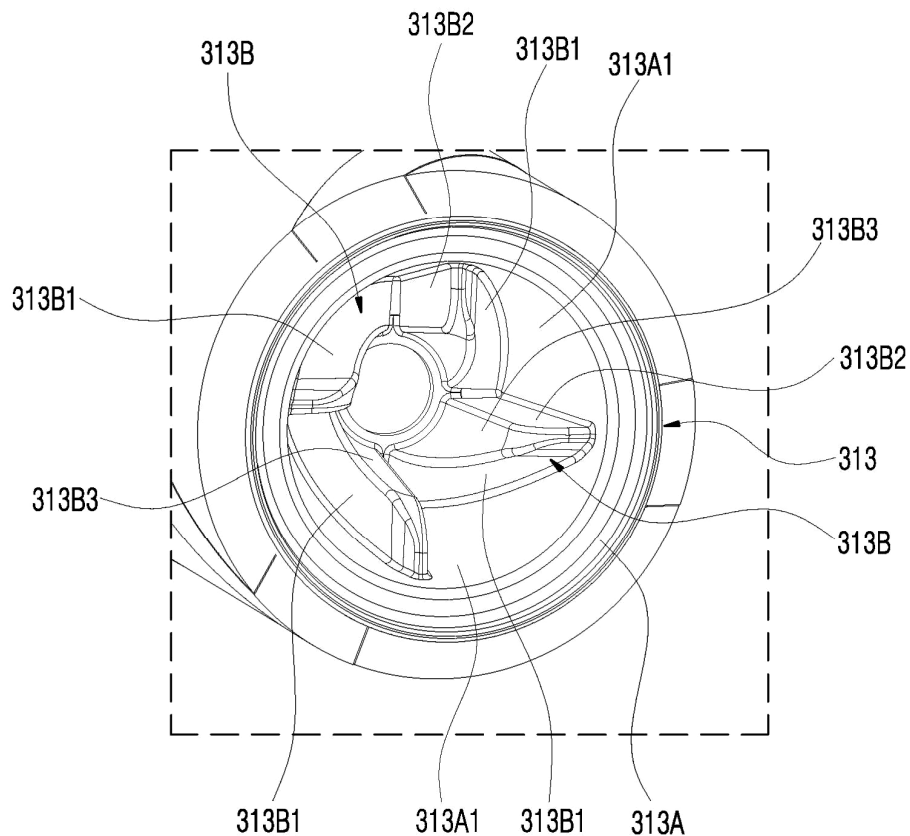
(72) HWANG, Phil Jae (KR); RYU, Chung Jae (KR); KIM, Chi Wan (KR); LEE, Gyoung Min (KR); PARK, Yun Bo (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **MÁY HÚT BỤI**

(57) Sáng chế đề cập đến máy hút bụi. Máy hút bụi theo sáng chế này bao gồm thân chính và vòi hút. Vòi hút bao gồm vỏ bọc, bộ dẫn động, chổi quay, và nắp tháo ra được. Bộ dẫn động có thể quay chi tiết trục thứ nhất. Chi tiết trục thứ hai được trang bị tại một đầu của chổi quay. Chi tiết trục thứ nhất và chi tiết trục thứ hai đến tiếp xúc với nhau trên nhiều bề mặt tiếp xúc thứ nhất. Các bề mặt tiếp xúc thứ nhất này tạo ra hình xoắn ốc xung quanh trục của chổi quay. Chi tiết trục thứ nhất đẩy chi tiết trục thứ hai theo hướng trục của chổi quay trên các bề mặt tiếp xúc thứ nhất.

FIG. 31



- (11) 88845 A (43) 25/08/2022
(21) 1-2022-03166 (85) 19/05/2022
(22) 01/12/2020 (86) PCT/KR2020/017380 01/12/2020
(30) 10-2019-0159187 03/12/2019 KR (87) WO2021/112528 10/06/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/05/2022

(51) A47L 9/04; A46B 13/00; A46B 13/02

(71) LG ELECTRONICS INC. (KR)

128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Republic of Korea

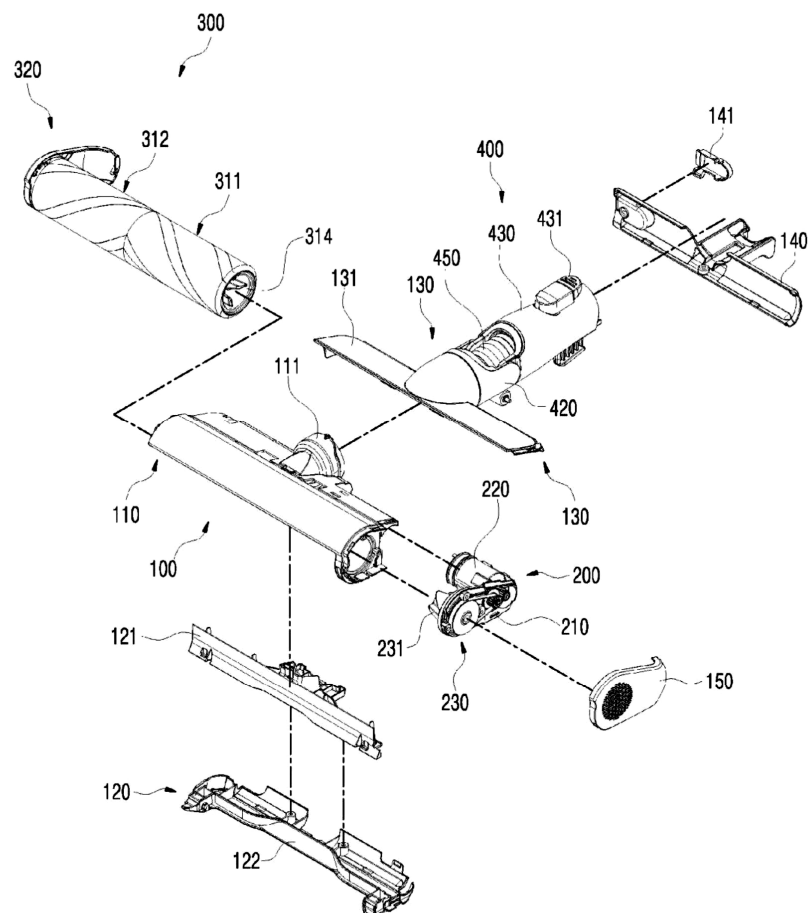
(72) LEE, Jong Myung (KR); KIM, Chi Wan (KR); CHO, Jin Rae (KR); LEE, Jung Woo (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) MÁY HÚT BỤI

- (57) Sáng chế đề cập đến máy hút bụi. Máy hút bụi theo sáng chế này bao gồm thân chính và vòi hút. Vòi hút này bao gồm vỏ bọc và chổi quay. Chổi quay này bao gồm chổi quay thứ nhất, chổi quay thứ hai, và bộ ghép nối. Bộ ghép nối này ghép nối chổi quay thứ nhất và chổi quay thứ hai sao cho trục quay của chổi quay thứ nhất và trục quay của chổi quay thứ hai được đặt trên cùng một đường.

FIG. 4



- (11) **88846 A** (43) 25/08/2022
(21) **1-2022-03167** (85) 20/03/2020
(22) 23/08/2018 (86) PCT/JP2018/031182 23/08/2018
(30) 2017-161507 24/08/2017 JP (87) WO2019/039553 28/02/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/01/2021

(51) **C07C 51/47; C07C 62/32**

(62) 1-2020-01621

(71) **HAKKAKU-HEIWAKEIKAKU-KENNKYUUJYO (JP)**

1-1-1 Kaigan, Minato-ku, Tokyo 105-0022, Japan

(72) UTSUMI, Kazuo (JP); NAKAMURA, Yasushi (JP); TOYOSHIMA, Hirokazu (JP); TAKEDA, Tooru (JP)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT AXIT SIKIMIC**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất axit sikimic, nhờ đó axit sikimic có thể thu được với hiệu suất cao. Phương pháp sản xuất axit sikimic bao gồm bước thu hồi axit sikimic từ dung dịch chứa axit sikimic, và khác biệt ở chỗ bước thu hồi axit sikimic này bao gồm bước (P1) trong đó dung dịch chứa axit sikimic được xử lý bằng chất hấp phụ tổng hợp kỵ nước, nhờ đó thu được dung dịch đã được xử lý, và bước (P2) trong đó phân chiết chứa axit sikimic thu được từ dung dịch đã được xử lý, mà đã được xử lý bằng ít nhất là bước (P1), bằng phương pháp sắc ký trao đổi ion sử dụng nhựa trao đổi ion lưỡng tính.

- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 88847 A | | | (43) 25/08/2022 | |
| (21) 1-2022-03168 | | | (85) 26/12/2018 | |
| (22) 01/06/2017 | | | (86) PCT/US2017/035461 | 01/06/2017 |
| (30) 62/344,249 | 01/06/2016 | US | (87) WO2018/017190 | 25/01/2018 |
| 62/344,256 | 01/06/2016 | US | | |
| 62/344,252 | 01/06/2016 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/11/2019

- (51) **A61K 9/19**
 (62) 1-2018-05934
 (71) **SERVIER IP UK LIMITED (GB)**
 Sefton House Sefton Park, Bells Hill, Stoke Poges, Slough, SL2 4JS, United Kingdom
 (72) FORNASINI, Gianfranco (US); SOUKHAREVA, Nadejda (US); PHILLIPS, Christopher (US)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **CHẾ PHẨM CHỨA POLYALKYLEN OXIT-ASPARAGINAZA, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ VÀ KIT CHỨA CHẾ PHẨM NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm chứa polyalkylen oxit-asparaginaza. Trong một số trường hợp, chế phẩm này là chế phẩm ổn định trong điều kiện bảo quản đông khô. Trong một số trường hợp, chế phẩm đông khô chứa một hoặc nhiều dung dịch đệm, muối, và đường. Các khía cạnh theo sáng chế còn bao gồm phương pháp điều chế chế phẩm. Chế phẩm này được sử dụng trong nhiều ứng dụng khác nhau, ví dụ, trong điều trị tình trạng bệnh lý ung thư ở đối tượng.

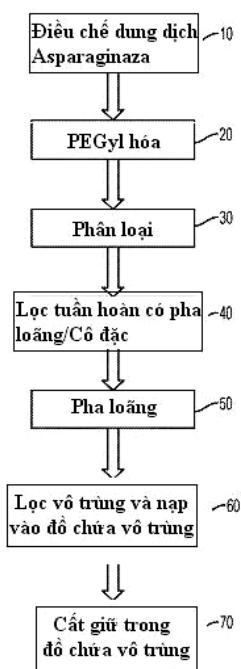


FIG. 1

- (11) 88848 A (43) 25/08/2022
(21) 1-2022-03169 (85) 19/05/2022
(22) 01/06/2020 (86) PCT/KR2020/007096 01/06/2020
(30) 10-2019-0157469 29/11/2019 KR (87) WO2021/107300 03/06/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/05/2022

(51) A47L 9/16

(71) LG ELECTRONICS INC. (KR)

128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Republic of Korea

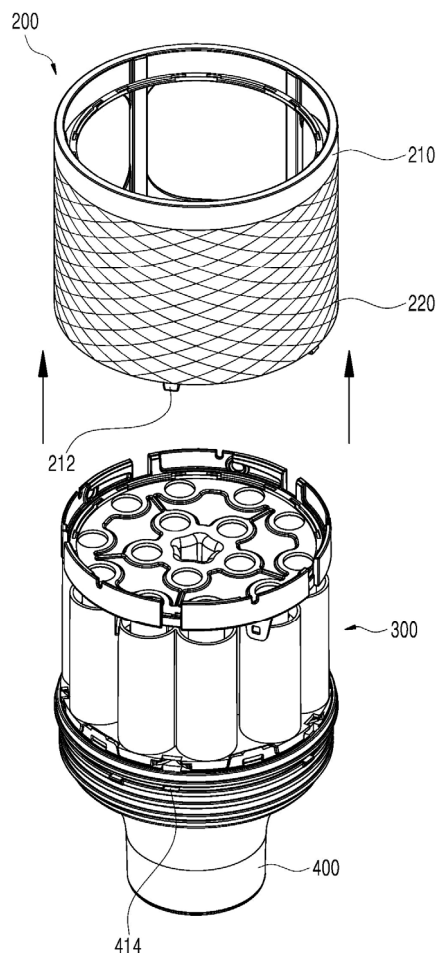
(72) RYU, Jung Wan (KR); SHIN, Jin Hyouk (KR); CHANG, Dae Ho (KR); SHIN, Hyo Chul (KR); RYOU, Kyoung Ho (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) MÁY HÚT BỤI

- (57) Sáng chế đề cập đến máy hút bụi. Máy hút bụi này bao gồm thân và đầu hút vào mà nó đưa không khí vào trong thân này và xyclon thứ nhất trong thân này. Máy hút bụi này bao gồm đầu hút vào mà nó đưa không khí vào trong thân và xyclon thứ nhất trong thân này. Xyclon thứ nhất tách rời các vật chất bên ngoài khỏi không khí được đưa vào trong đầu hút vào. Máy hút bụi này bao gồm môđun tách rời bụi.

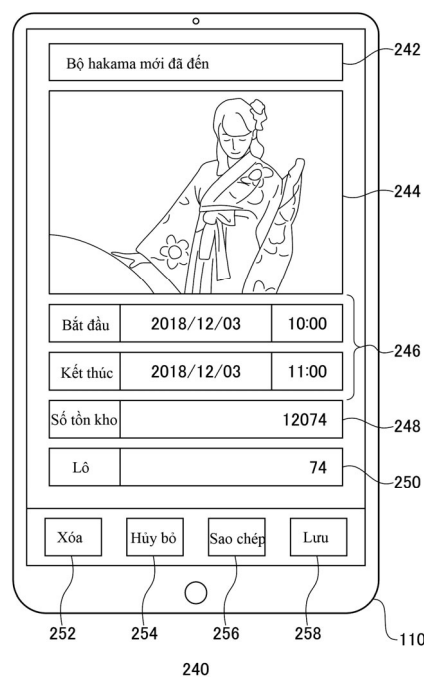
FIG. 9



- (11) 88849 A (43) 25/08/2022
 (21) 1-2022-03171 (85) 19/05/2022
 (22) 09/07/2020 (86) PCT/JP2020/026889 09/07/2020
 (30) 2019-194311 25/10/2019 JP (87) WO2021/079570 29/04/2021
 (51) *G06Q 10/06; G06F 13/00; G06F 40/186*
 (71) JULIA CO., LTD (JP)
 622-1 Kawamachi, Hachioji-shi, Tokyo 193-0821, Japan
 (72) Terumasa SUDO (JP)
 (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
 (54) **HỆ THỐNG QUẢN LÝ THÔNG TIN, MÁY CHỦ VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI NGƯỜI DÙNG**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống quản lý thông tin, máy chủ và thiết bị đầu cuối người dùng. Máy chủ theo một khía cạnh của sáng chế được kết nối với nhiều thiết bị đầu cuối người dùng qua mạng truyền thông. Máy chủ cung cấp thiết bị đầu cuối người dùng với các màn hình người dùng có khả năng hiển thị cả mẫu (danh mục) xác định cấu trúc dữ liệu và đối tượng (lịch trình) là tập dữ liệu được tạo trên cơ sở mẫu. Máy chủ đăng ký liên kết của mẫu thứ hai với mẫu thứ nhất khi mẫu thứ hai được người dùng liên kết với mẫu thứ nhất trên màn hình người dùng và tạo đối tượng khi mẫu được chỉ định và đối tượng được dựa trên mẫu đã chỉ định được tạo trên màn hình người dùng của người dùng. Khi hiển thị đối tượng thứ nhất được tạo trên cơ sở của mẫu thứ nhất trên màn hình người dùng, máy chủ sẽ hiển thị, với tư cách là đối tượng có liên quan của đối tượng thứ nhất, đối tượng thứ hai được tạo trên cơ sở của mẫu thứ hai.

FIG. 11



- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 88850 A | | | (43) 25/08/2022 | |
| (21) 1-2022-03179 | | | (85) 28/01/2019 | |
| (22) 01/11/2017 | | | (86) PCT/JP2017/039499 | 01/11/2017 |
| (30) 2016-226453 | 22/11/2016 | JP | (87) WO2018/096886 A1 | 31/05/2018 |
| 2016-226455 | 22/11/2016 | JP | | |
| 2016-226460 | 22/11/2016 | JP | | |
| 2016-226459 | 22/11/2016 | JP | | |
| 2016-226456 | 22/11/2016 | JP | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/01/2019

(51) **D06F 39/04; D06F 37/26**

(62) 1-2019-00495

(71) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD.**
(JP)

1-61, Shiromi 2-Chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 540-6207 Japan

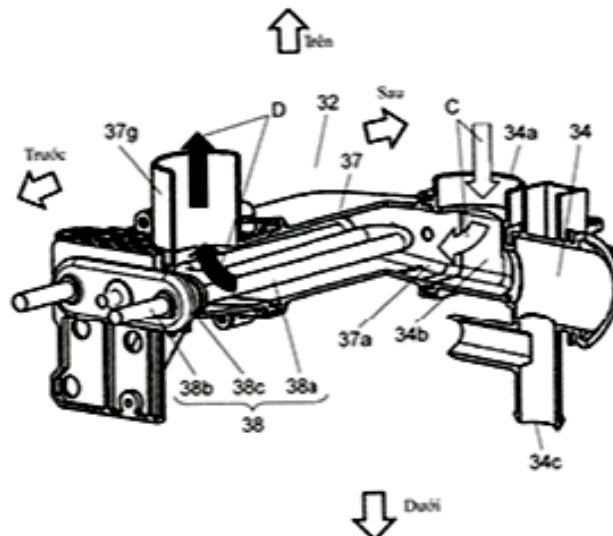
(72) Tadao HASE (JP); Masaaki TOKUZAKI (JP); Katsutoshi SHINDO (JP); Yoshinori KATAOKA (JP); Yu HIKINO (JP); Hiroyuki KIRIYAMA (JP); Toshiyuki NAKAMURA (JP); Ryosuke TAOKA (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

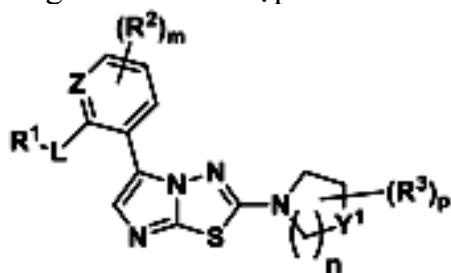
(54) **MÁY GIẶT**

(57) Sáng chế đề cập đến máy giặt bao gồm phần thân máy giặt, lồng giặt được bố trí ở phần bên trong của phần thân máy giặt và có phần đáy có cổng thoát nước, và bộ phận gia nhiệt được bố trí bên dưới lồng giặt và thông với phần đáy trong của lồng giặt. Ngoài ra, bộ phận gia nhiệt có hộp chứa bộ gia nhiệt (37) mà chứa bộ gia nhiệt (38) để gia nhiệt nước giặt bên trong và nhiều đường dẫn nước thông phần đáy trong của lồng giặt và hộp chứa bộ gia nhiệt (37). Nhiều đường dẫn nước được bố trí tại các vị trí trong đó nhiệt độ của nước giặt là khác nhau ở trạng thái mà trong đó nguồn điện của bộ gia nhiệt (38) được bật.

FIG 11



- (11) **88851 A** (43) 25/08/2022
 (21) **1-2022-03180** (85) 19/05/2022
 (22) 20/10/2020 (86) PCT/CN2020/122217 20/10/2020
 (30) 62/923,915 21/10/2019 US (87) WO2021/078120 29/04/2021
 (51) **C07D 513/04; C07D 519/00; A61K 31/433; A61P 33/06**
 (71) **NOVARTIS AG (CH)**
 Lichtstrasse 35, 4056 Basel (CH)
 (72) BLAQUIERE, Nicole, Alice (US); HUANG, Richard, Yichong (CA); KIRRANE JR., Thomas Martin (US); KORDIKOWSKI, Andreas (DE); MATA, Anne-Catherine (FR); SARKO, Christopher, Ronald (US); TAFT, Benjamin, Robert (US); WALDRON, Grace, Lamprecht (US); YOKOKAWA, Fumiaki (JP); ZHU, Tingying (CN)
 (74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
 (54) **HỢP CHẤT ĐỀ ĐIỀU TRỊ BỆNH KÝ SINH TRÙNG**
 (57) Sáng chế đề xuất hợp chất có công thức (Ia) hoặc muối dược dụng của chúng:



(Ia)

phương pháp sản xuất hợp chất theo sáng chế, dạng chất rắn, dạng kết hợp của tác nhân có hoạt tính dược, dược phẩm. Sáng chế còn đề xuất hợp chất này và dạng chất rắn của chúng để điều trị hoặc ngăn ngừa bệnh ký sinh trùng, ví dụ bệnh sốt rét.

- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 88852 A | | | (43) 25/08/2022 | |
| (21) 1-2022-03181 | | | (85) 19/05/2022 | |
| (22) 17/11/2020 | | | (86) PCT/EP2020/082391 | 17/11/2020 |
| (30) 01467/19 | 20/11/2019 | CH | (87) WO2021/099310 A2 | 27/05/2021 |
| | 01695/19 | CH | | |
| | 00601/20 | CH | | |

(51) **B65D 41/34**

(71) **ALPLA WERKE ALWIN LEHNER GMBH & CO. KG (AT)**

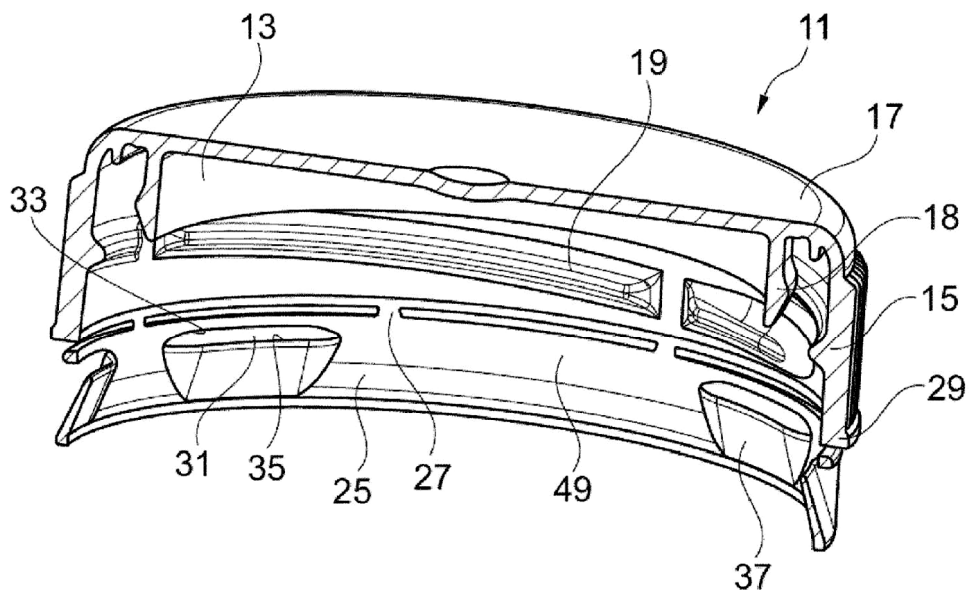
Allmendstrasse, A-6971 Hard, Austria

(72) DANGL, Matthias (AT)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(54) **NẮP ĐẬY VẬT CHỨA**

(57) Sáng chế đề cập đến nắp đậy vật chứa (11) được bằng nhựa để đậy vật chứa, bao gồm nắp vụn (13) có thân nắp hình trụ (15) có ren trong (19) và đĩa nắp (17) nối liền với thân nắp hình trụ (15), và vòng bảo vệ (25) được kết nối bằng đường nối có thể đứt rời thứ nhất (27) với cạnh tự do (29) của thân nắp hình trụ (15) và có cạnh dưới (35) được thiết kế cho sự ăn khớp vừa vặn với điểm tựa được bố trí trong vùng cổ vật chứa (23), điểm tựa này có dạng vòng hãm. Vòng bảo vệ (25) có các khe (31) được bố trí phân bố theo chu vi và có cạnh trên (33) và cạnh dưới (35), trong đó cạnh trên (33) được tạo thành bởi một phần của vòng bảo vệ (25) kéo dài theo hình cung tròn. Cạnh dưới (35) được tạo thành bởi phần thành (37) được tạo nghiêng hướng vào trong theo chiều hướng tâm. Cạnh dưới (35) của mỗi khe (31) tạo thành phương tiện ăn khớp để ăn khớp vừa vặn vào điểm tựa được bố trí trong vùng cổ vật chứa (23).



Hình 2

- (11) 88853 A (43) 25/08/2022
(21) 1-2022-03183 (85) 19/05/2022
(22) 20/11/2020 (86) PCT/US2020/061460 20/11/2020
(30) 62/938,802 21/11/2019 US (87) WO2021/102231 27/05/2021
(51) A23C 1/04; A23L 33/00; A23C 9/18; A23C 9/20; A23C 13/12; A23C 9/16
(71) SPRAYING SYSTEMS CO. (US)
200 W North Avenue, Glendale Heights, Illinois 60139, United States of America
(72) ZISU, Bogdan (AU); MASUM, Akm (AU); SAXENA, Juhi (AU); THENIN, Michel (US); MAUDHUIT, Audrey (FR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) SẢN PHẨM SỮA ĐƯỢC LÀM KHÔ BẰNG PHUN TĨNH ĐIỆN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SẢN PHẨM NÀY

- (57) Sáng chế đề cập đến sản phẩm sữa bột được làm khô bằng phun tĩnh điện có thành phần bề mặt chứa lượng chất béo thấp hơn ít nhất 8% so với cùng sản phẩm sữa bột được làm khô bằng cách phun. Sáng chế còn đề xuất phương pháp sản xuất sản phẩm sữa bột bao gồm bước sấy khô bằng cách phun tĩnh điện sản phẩm sữa ở nhiệt độ đầu vào thấp hơn 150°C. Sản phẩm sữa bột được làm khô bằng phun tĩnh điện có thành phần bề mặt với hàm lượng chất béo giảm và hàm lượng hydrat cacbon tăng so với cùng sản phẩm sữa bột được sản xuất bằng cách sấy phun ở nhiệt độ cao.

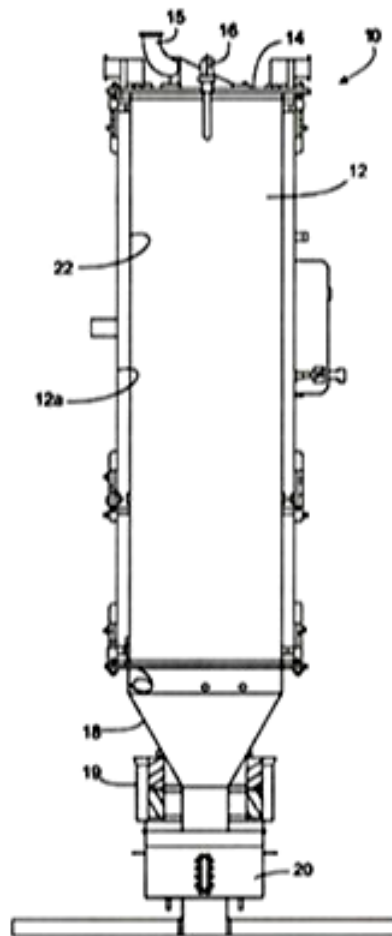


FIG. 1

- | | | |
|--------------------------|------------------------|------------|
| (11) 88854 A | (43) 25/08/2022 | |
| (21) 1-2022-03185 | (85) 20/05/2022 | |
| (22) 23/11/2020 | (86) PCT/US2020/061843 | 23/11/2020 |
| (30) 62/938,890 | 21/11/2019 | US |
| | (87) WO2021/102424 | 27/05/2021 |
| 62/959,325 | 10/01/2020 | US |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/05/2022

(51) **H04N 19/60; H04N 19/70; H04N 19/129; H04N 19/18**

(71) **BEIJING DAJIA INTERNET INFORMATION TECHNOLOGY CO., LTD.**
(CN)

Room 101D1-7, 1st Floor, Building 1, No. 6 Shangdi West Road, Haidian District, Beijing, 100085 China

(72) Xiaoyu XIU (CN); Tsung-Chuan MA (CN); Yi-Wen CHEN (CN); Xianglin WANG (US); Hong-Jheng JHU (CN); Bing YU (CN)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ DỮ LIỆU VIDEO VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã dữ liệu video và thiết bị điện tử. Phương pháp bao gồm: nhận dòng bit mã hóa khối biến đổi, trong đó khối biến đổi bao gồm vùng khác không và vùng không; kiểm tra liệu có bất kỳ hệ số khác không nào trong vùng không hay không; theo sự xác định là không có hệ số khác không nằm trong vùng không của khối biến đổi: xác định chỉ số thứ tự quét của hệ số khác không cuối cùng của khối biến đổi dọc theo hướng quét; theo sự xác định là chỉ số thứ tự quét của hệ số khác không cuối cùng lớn hơn ngưỡng định trước: nhận, từ dòng bit, chỉ số lựa chọn nhiều biến đổi (multiple transform selection - MTS); và áp dụng phép biến đổi tương ứng để biến đổi các hệ số của khối biến đổi theo cả hướng ngang và dọc dựa trên giá trị của chỉ số MTS.

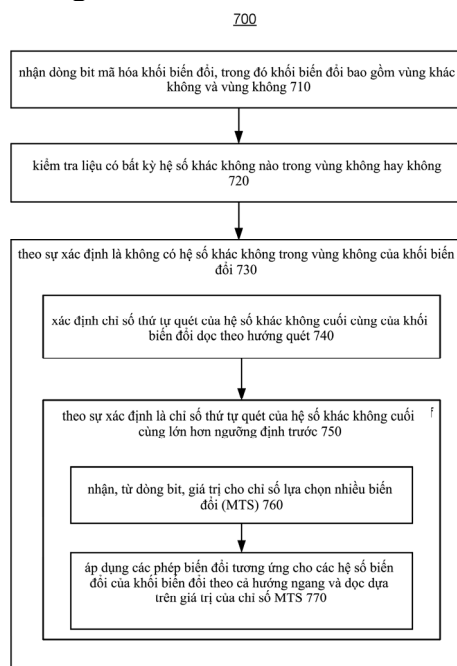


FIG. 7

- (11) **88855 A** (43) 25/08/2022
(21) **1-2022-03190** (85) 20/05/2022
(22) 04/11/2020 (86) PCT/EP2020/080918 04/11/2020
(30) PCT/CN2019/120030 21/11/2019 CN (87) WO2021/099117 27/05/2021
19216815.1 17/12/2019 EP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/05/2022

(51) **A61K 8/9789**; *A61K 8/49*; *A61Q 5/12*; *A61Q 5/00*; *A61Q 5/02*; *A61K 8/04*; *A61Q 19/00*

(71) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)**

Port Sunlight, Wirral, Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom

(72) GU Xuelan (CN); HUANG Dandan (CN)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **CHẾ PHẨM MỸ PHẨM**

(57) Sáng chế này đề cập đến chế phẩm mỹ phẩm, đặc biệt là một chế phẩm mang lại hiệu quả chống gàu mang tính hiệp đồng. Điều này đạt được thông qua sự kết hợp phù hợp giữa chất trị gàu pirocton olamin với chất chiết xuất từ vỏ cây liễu. Được bộc lộ là chế phẩm gồm có:

(i) pirocton olamin;

(ii) chất chiết xuất từ vỏ cây liễu; và

(iii) chất mang được chấp nhận về mặt thẩm mỹ, trong đó tỷ lệ trọng lượng giữa chất chiết xuất từ vỏ cây liễu nói trên với pirocton olamin nói trên ít nhất là 1:2; trong đó chất chiết xuất từ vỏ cây liễu nói trên được chiết xuất từ các loài cây salix alba, salix linearuloza, salix purpurea hoặc salix caroliniana.

- (11) **88856 A** (43) 25/08/2022
- (21) **1-2022-03191** (85) 20/05/2022
- (22) 19/11/2020 (86) PCT/US2020/061224 19/11/2020
- (30) 62/941,631 27/11/2019 US (87) WO2021/108205 03/06/2021
- 16/951,438 18/11/2020 US
- (51) **H04W 72/12; H04W 72/04; H04L 1/18; H04L 5/00**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) FAKOORIAN, Seyed Ali Akbar (IR); CHEN, Wanshi (CN); HOSSEINI, Seyedkianoush (IR)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp và thiết bị truyền thông không dây. Các kỹ thuật được mô tả ở đây dùng cho tín hiệu lập kênh dùng chung sóng mang thành phần (component carrier - CC) chéo. Phương pháp truyền thông không dây có thể bao gồm bước xác định tập hợp các CC được thiết bị người dùng (user equipment - UE) hỗ trợ để truyền thông với trạm cơ sở. UE có thể nhận thông báo điều khiển liên kết xuống từ trạm cơ sở mà lập lịch nhiều tín hiệu lập của khối vận chuyển cho UE, trong đó tín hiệu lập thứ nhất trong số nhiều tín hiệu lập được lập lịch trên CC thứ nhất của tập hợp các CC và tín hiệu lập thứ hai trong số nhiều tín hiệu lập được lập lịch trên CC thứ hai của tập hợp các CC. Phương pháp này cũng có thể bao gồm bước truyền hoặc nhận tín hiệu lập thứ nhất qua CC thứ nhất và tín hiệu lập thứ hai qua CC thứ hai.

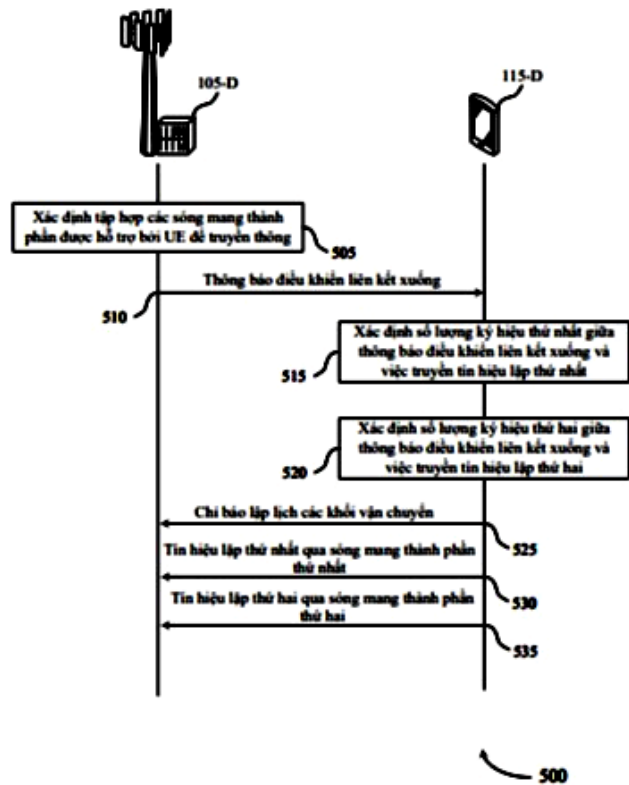


Fig.5

- (11) 88857 A (43) 25/08/2022
 (21) 1-2022-03192 (85) 20/05/2022
 (22) 22/10/2020 (86) PCT/IB2020/059956 22/10/2020
 (30) 62/924,525 22/10/2019 US (87) WO2021/079324 29/04/2021
 (51) F01K 25/10; F02C 3/34
 (71) 8 RIVERS CAPITAL, LLC (US)
 406 Blackwell Street, Durham, North Carolina 27701, United States of America
 (72) Brock Alan FORREST (US); Xijia LU (CN); Jeremy Eron FETVEDT (US); Navid RAFATI (IR)
 (74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
 (54) PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN NHÀ MÁY ĐIỆN VÀ HỆ THỐNG PHÁT ĐIỆN

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp điều khiển nhà máy điện và tùy ý tạo ra một hoặc nhiều dòng sản phẩm cho việc sử dụng đầu cuối của các sản phẩm này. Cụ thể, việc điều khiển của nhà máy điện có thể bao gồm việc thực hiện một hoặc nhiều chức năng để điều chỉnh một cách có hiệu quả biên dạng nhiệt độ của cụm trao đổi nhiệt (HEU- Heat Exchange Unit) vận hành với các dòng đi qua đó. Điều này có thể bao gồm việc thực hiện chức năng điều khiển mà thay đổi dòng của một hoặc nhiều trong số các dòng bằng cách bổ sung dòng vào hoặc rút dòng khỏi một hoặc nhiều trong số các dòng ở khoảng nhiệt độ trung gian bên trong HEU ở điểm mà nằm giữa đầu thứ nhất và đầu thứ hai của HEU.

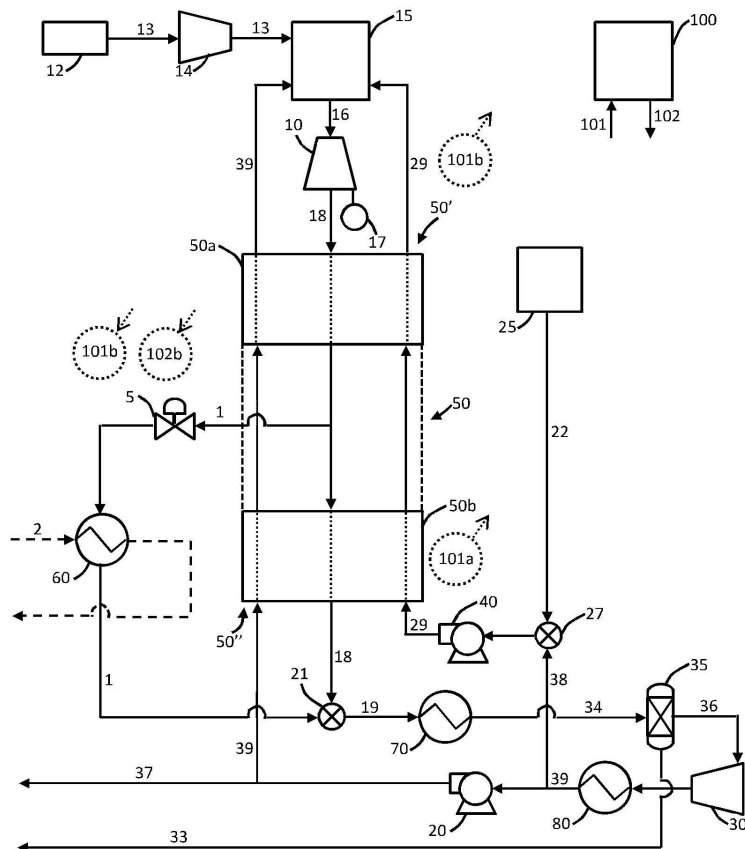


FIG. 1

- | | | |
|--------------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 88858 A | (43) 25/08/2022 | |
| (21) 1-2022-03193 | (85) 20/05/2022 | |
| (22) 20/10/2020 | (86) PCT/US2020/056457 | 20/10/2020 |
| (30) 62/923,903 | 21/10/2019 | US (87) WO2021/080965 |
| | | 29/04/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/05/2022

(51) **B65B 35/56; B65G 57/11; B65G 47/30; B65B 35/50**

(71) **GRAPHIC PACKAGING INTERNATIONAL, LLC (US)**

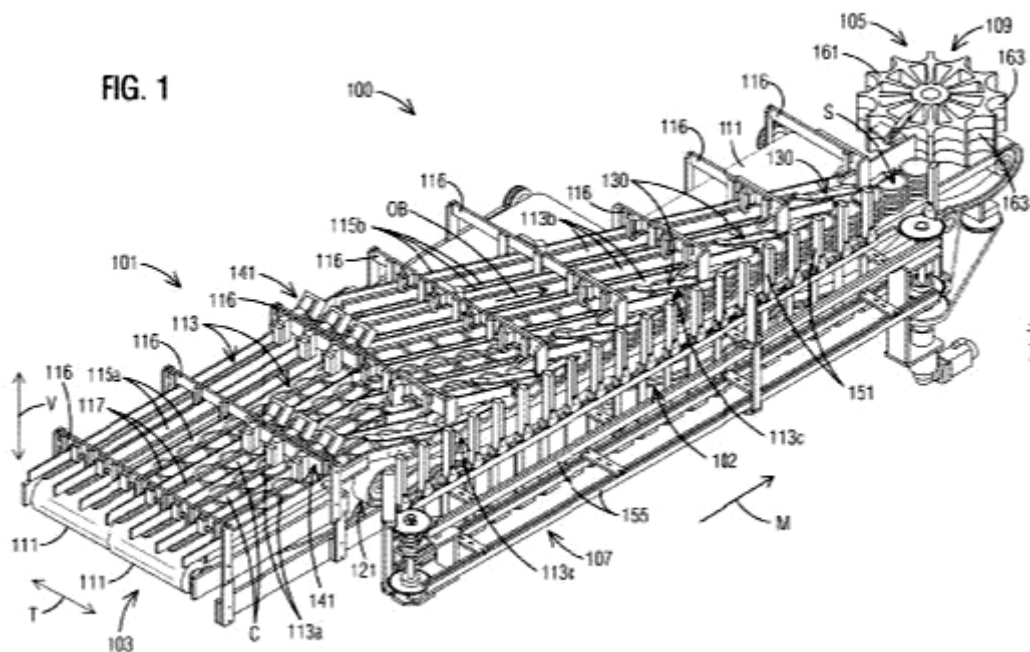
Law Department - 9th Floor 1500 Riveredge Parkway, Suite 100 Atlanta, GA 30328, USA

(72) ZIEGLER, Kelly, W. (US)

(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG SẮP XẾP CÁC VẬT PHẨM**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sắp xếp các vật phẩm bao gồm bước di chuyển vật phẩm thứ nhất và vật phẩm thứ hai dọc theo làn thứ nhất và làn thứ hai tương ứng về phía đầu ra thứ nhất tương ứng của làn thứ nhất và đầu ra thứ hai của làn thứ hai; dẫn hướng vật phẩm thứ nhất từ đầu ra thứ nhất của làn thứ nhất lên băng tải xếp chồng. Bước dẫn hướng vật phẩm thứ nhất này bao gồm việc gắn vật phẩm thứ nhất bằng chi tiết dẫn hướng thứ nhất. Phương pháp này còn bao gồm bước di chuyển vật phẩm thứ nhất trên băng tải xếp chồng đi qua đầu ra thứ hai và tạo thành chồng vật phẩm bằng cách dẫn hướng vật phẩm thứ hai từ đầu ra thứ hai lên trên vật phẩm thứ nhất trên băng tải xếp chồng khi băng tải xếp chồng di chuyển vật phẩm thứ nhất đi qua đầu ra thứ hai. Bước dẫn hướng vật phẩm thứ hai bao gồm việc gắn vật phẩm thứ hai bằng chi tiết dẫn hướng thứ hai. Phương pháp này cũng bao gồm bước di chuyển chồng vật phẩm trên băng tải xếp chồng.



- (11) **88859 A** (43) 25/08/2022
(21) **1-2022-03200** (85) 20/05/2022
(22) 29/09/2020 (86) PCT/JP2020/036883 29/09/2020
(30) 2019-196917 30/10/2019 JP (87) WO2021/085009 06/05/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/05/2022

(51) **C09J 11/06**; C09J 171/12; C09J 7/30; C09J 123/26

(71) **LINTEC CORPORATION (JP)**

23-23, Honcho, Itabashi-ku, Tokyo 1730001 Japan

(72) NISHIJIMA Kenta (JP); YAMASAKI Toshiya (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **CHẾ PHẨM DÍNH BÁM VÀ TẤM DÍNH BÁM**

- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dính bám bao gồm thành phần (A) và thành phần (B) sau đây, và tấm dính bám bao gồm lớp dính bám được tạo ra bằng cách sử dụng chế phẩm dính bám này. Chế phẩm dính bám này tạo ra sản phẩm hóa rắn có các đặc tính điện môi thấp trong vùng tần số cao và có lực dính bám vượt trội. Trong đó, thành phần (A) là nhựa polyolefin cải biến, và thành phần (B) là hợp chất có khung polyphenylen ete và nhóm chức có thể liên kết ngang.

- (11) **88860 A** (43) 25/08/2022
(21) **1-2022-03201** (85) 20/05/2022
(22) 29/09/2020 (86) PCT/JP2020/036882 29/09/2020
(30) 2019-196917 30/10/2019 JP (87) WO2021/085008 06/05/2021
2020-043698 13/03/2020 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/05/2022

(51) **C09J 4/00**; C09J 163/00; C09J 7/35; C09J 201/00; C09J 11/06; C09J 171/12

(71) **LINTEC CORPORATION (JP)**

23-23, Honcho, Itabashi-ku, Tokyo 1730001 Japan

(72) NISHIJIMA Kenta (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **TẤM DÍNH BÁM DÙNG CHO THIẾT BỊ**

- (57) Sáng chế đề cập đến tấm dính bám dùng cho thiết bị, bao gồm lớp dính bám có thể hóa rắn chứa thành phần (A) và thành phần (B) sau đây, trong đó hàm lượng của thành phần (A) lớn hơn hoặc bằng 3,0% khối lượng trong lớp dính bám có thể hóa rắn. Tấm dính bám dùng cho thiết bị này có lớp dính bám có thể hóa rắn tạo ra sản phẩm hóa rắn có các đặc tính điện môi thấp trong vùng tần số cao và có tính phù hợp dính kết vượt trội. Trong đó, thành phần (A) là hợp chất có thể hóa rắn không thơm ở dạng lỏng ở 25°C, thành phần (B) là nhựa polyphenylen ete cải biến.

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 88861 A | (43) 25/08/2022 | |
| (21) 1-2022-03202 | (85) 20/05/2022 | |
| (22) 18/09/2020 | (86) PCT/JP2020/035536 | 18/09/2020 |
| (30) 2019-216479 | 29/11/2019 JP | (87) WO2021/106334 |
| | | 03/06/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/05/2022

(51) *H04L 9/08; H04L 9/32; G06F 21/32*

(71) **HITACHI, LTD.** (JP)

6-6, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008280, Japan

(72) TAKAHASHI Kenta (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ TẠO KHÓA, THIẾT BỊ SỬ DỤNG KHÓA VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO KHÓA**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị tạo khóa để hoàn thành việc xác thực có độ chính xác cao trong việc mã hóa sinh trắc học và việc ký sinh trắc học dựa vào các vectơ đặc điểm theo không gian O-clit nhiều chiều, trong đó thiết bị: chứa vectơ đặc điểm thứ nhất chỉ báo đặc điểm của thông tin sinh trắc học thứ nhất, và thông số để nhận dạng cách bố trí theo cách bố trí gói hình cầu với mật độ thấp hơn 1 và lớn hơn trị số định trước, hoặc cách bố trí bao phủ hình cầu với mật độ bằng hoặc lớn hơn 1 và nhỏ hơn trị số định trước, nhận dạng cách bố trí theo cách bố trí gói hình cầu hoặc cách bố trí bao phủ hình cầu dựa vào thông số; lựa chọn điểm thứ nhất được bao gồm theo cách bố trí được nhận dạng; tạo ra khóa thứ nhất bằng việc chuyển đổi thứ nhất được định trước trên điểm thứ nhất; và tạo ra, dựa vào vectơ đặc điểm thứ nhất và điểm thứ nhất, khuôn mẫu được kết hợp với thông tin sinh trắc học thứ nhất.

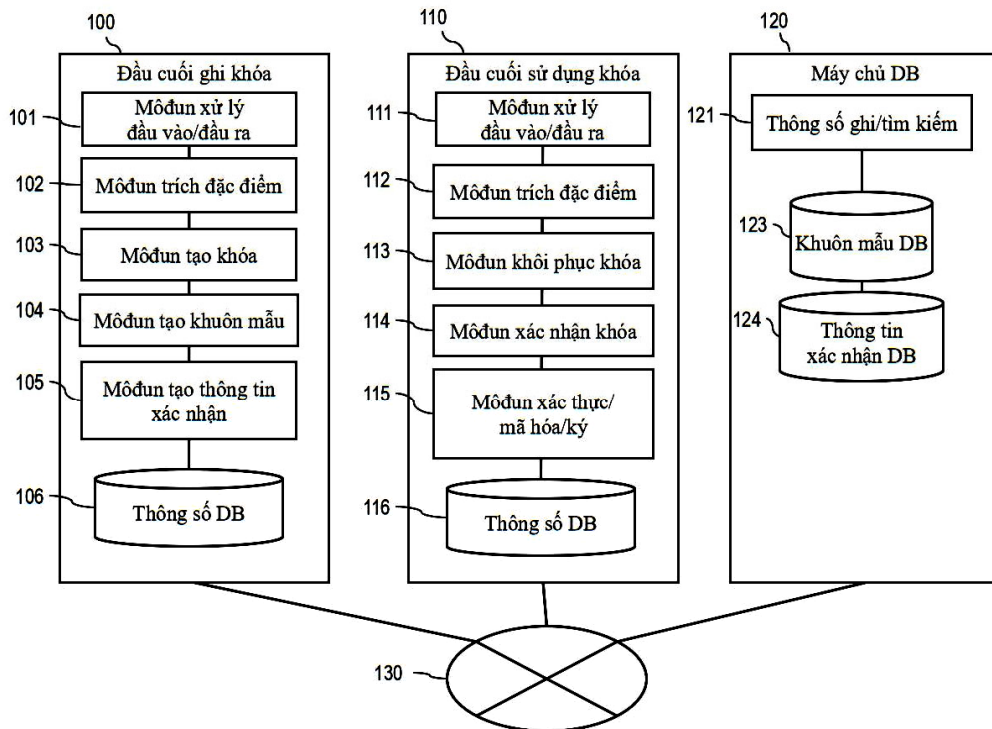
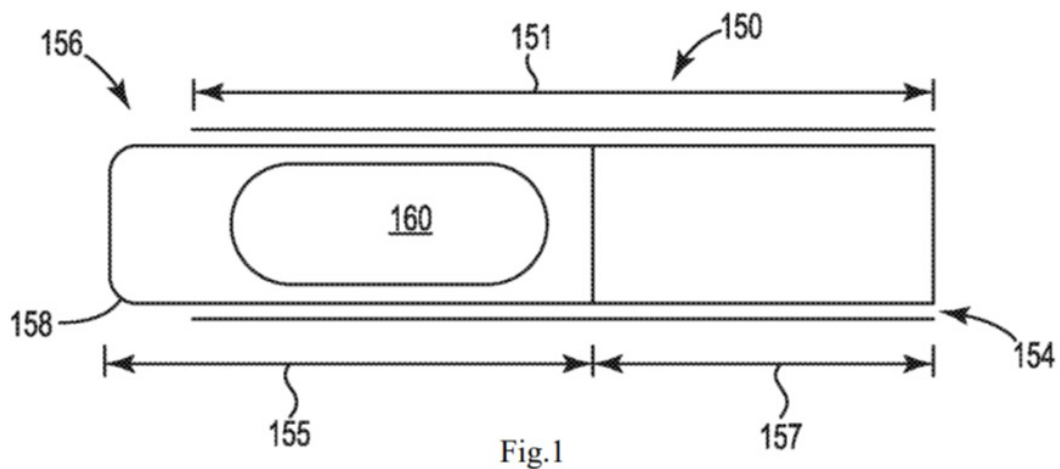


FIG. 1

- (11) 88862 A (43) 25/08/2022
(21) 1-2022-03204 (85) 20/05/2022
(22) 23/10/2020 (86) PCT/IB2020/059990 23/10/2020
(30) 19205453.4 25/10/2019 EP (87) WO2021/079341 A1 29/04/2021
(51) *A61M 11/00; A24F 42/60; A61M 15/06; A61M 15/00; A24F 42/20; A24F 47/00*
(71) PHILIP MORRIS PRODUCTS S.A. (CH)
Quai Jeanrenaud 3, CH-2000 Neuchatel, Switzerland
(72) CAMPITELLI, Gennaro (IT)
(74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)
(54) **VẬT DỤNG HÍT VỚI ĐẦU XA ĐƯỢC GẤP VÀ HỆ THỐNG HÍT**

- (57) Sáng chế đề cập đến vật dụng hít (150) bao gồm thân (151) kéo dài dọc theo trục dọc từ đầu phân đặt vào miệng (154) đến đầu xa (156), khoang chứa viên nang (155) xác định bên trong thân (151) và viên nang (160) được bố trí bên trong khoang chứa viên nang (155). Khoang chứa viên nang (155) được bao quanh dòng ra bởi bộ phận lọc (157) và bao quanh dòng vào và ở phía xa bởi bộ phận có thể biến dạng (158), bộ phận có thể biến dạng (158) làm biến dạng để lộ ra đầu xa mở và cho phép vật dụng hít (150) nhận dòng khí hít xoáy và xoay trong suốt quá trình sử dụng. Sáng chế còn đề cập tới hệ thống hít (100) bao gồm vật dụng hít (150) nêu trên và dụng cụ giữ (110) dùng cho vật dụng hít (150).



- | | | |
|--------------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 88863 A | (43) 25/08/2022 | |
| (21) 1-2022-03208 | (85) 20/05/2022 | |
| (22) 22/10/2020 | (86) PCT/RU2020/050289 | 22/10/2020 |
| (30) 2019134800 | 29/10/2019 | RU (87) WO2021/086234 |
| | | 06/05/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/05/2022

(51) **C07D 219/06; A61P 35/00; A61K 31/473; A61K 38/20**

(71) **SCIENTIFIC TECHNOLOGICAL PHARMACEUTICAL FIRM "POLYSAN" LTD. (RU)**

ul. Salova, d. 72, korp. 2, lit. A, Saint Petersburg, 192102, Russian Federation

(72) KOVALENKO, Alexey Leonidovich (RU); PETROV, Andrey Yurievich (RU)

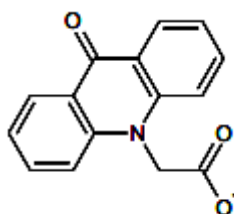
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **HỢP CHẤT HÓA HỌC L-LYSIN 9-OXOACRIDINYL-10-AXETAT**

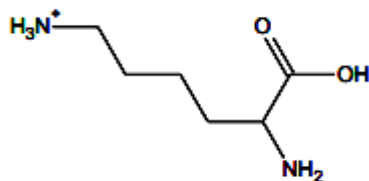
(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực hóa học, dược phẩm, và thuốc, và đặc biệt là hợp chất hóa học thuộc nhóm dẫn xuất 9-oxoacridinyl-10-axetat: L-lysin 9-oxoacridinyl-10-axetat, mà kích thích sự sản xuất interleukin-24 (IL-24) và yếu tố hoại tử khối u beta (TNF- β), và thể hiện hoạt tính chống khối u. Sáng chế có thể được sử dụng trong liệu pháp chống khối u, cụ thể là, để làm chất bổ trợ trong điều trị kết hợp đối với các bệnh ung thư.

Mục đích của sáng chế là tạo ra hợp chất hóa học, mà kích thích sản xuất các xytokin interleukin-24 và yếu tố hoại tử khối u beta và có hoạt tính chống khối u với độc tính thấp.

Vấn đề này được giải quyết bằng hợp chất hóa học: L-lysin 9-oxoacridinyl-10-axetat có công thức (I) hoặc (II).



(I)



(II)

(11) 88864 A (43) 25/08/2022
 (21) 1-2022-03209 (85) 20/05/2022
 (22) 02/06/2020 (86) PCT/KR2020/007127 02/06/2020
 (30) 10-2019-0159191 03/12/2019 KR (87) WO2021/112354 10/06/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/05/2022

(51) A47L 9/04; A46B 13/00

(71) LG ELECTRONICS INC. (KR)

128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Republic of Korea

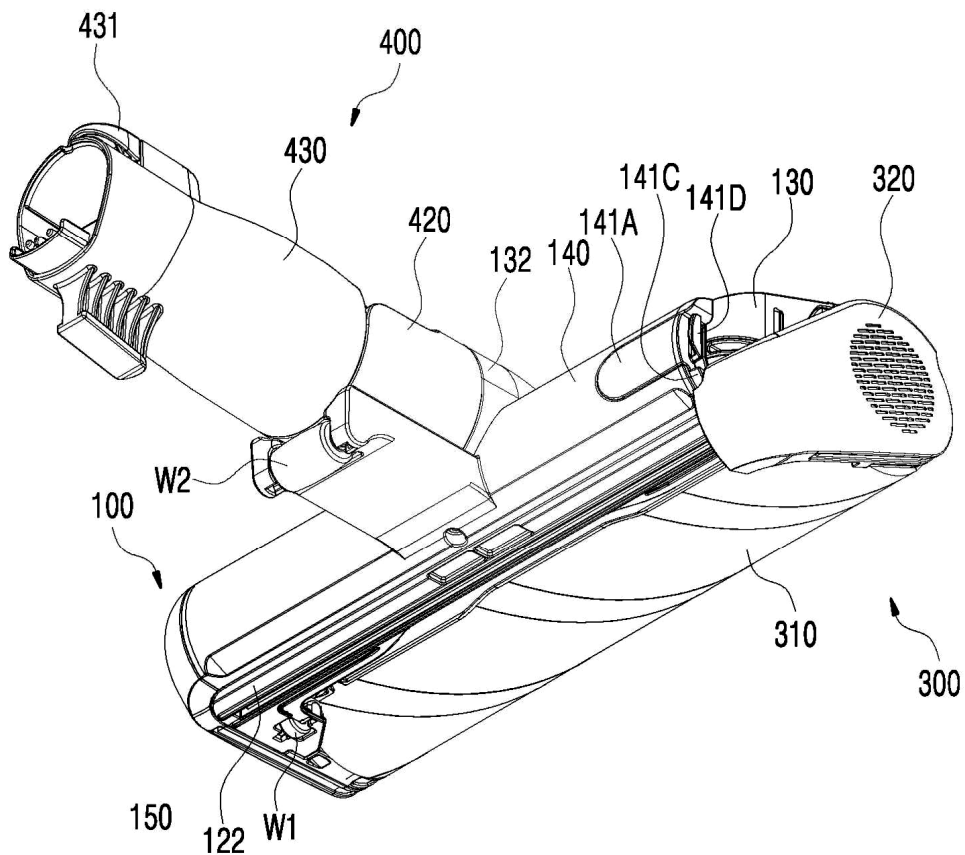
(72) HWANG, Phil Jae (KR); RYU, Chung Jae (KR); KIM, Chi Wan (KR); LEE, Gyoung Min (KR); PARK, Yun Bo (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) MÁY HÚT BỤI

(57) Sáng chế đề cập đến máy hút bụi. Máy hút bụi theo sáng chế này bao gồm thân chính và vòi hút. Vòi hút bao gồm vỏ bọc, bộ dẫn động, chổi quay, và nắp tháo ra được. Nút ấn được gắn trong vỏ bọc. Nắp tháo ra được quay quanh trục quay của chổi quay để được gắn trong vỏ bọc. Nút ấn chặn có chọn lọc việc quay của nắp tháo ra được.

[FIG. 20]



- (11) 88865 A (43) 25/08/2022
 (21) 1-2022-03211 (85) 20/05/2022
 (22) 02/06/2020 (86) PCT/KR2020/007168 02/06/2020
 (30) 10-2019-0159189 03/12/2019 KR (87) WO2021/112355 10/06/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/05/2022

(51) A47L 9/24; A47L 9/02

(71) LG ELECTRONICS INC. (KR)

128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Republic of Korea

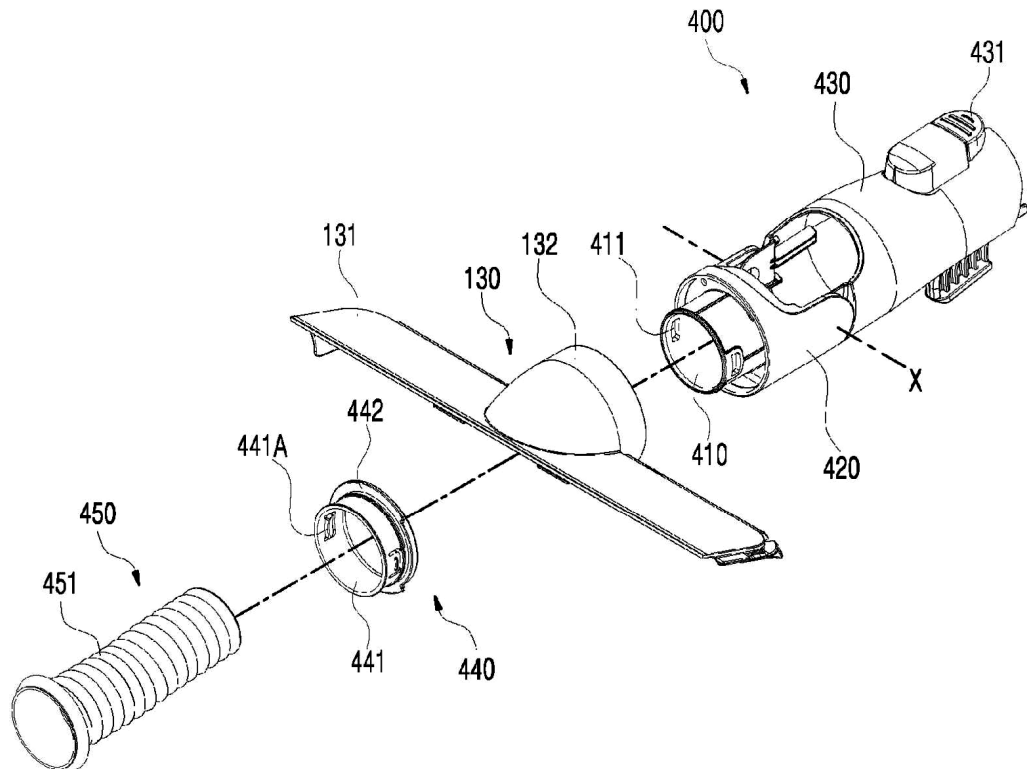
(72) HWANG, Jung Bae (KR); CHO, Jin Rae (KR); LEE, Jung Woo (KR); LEE, Taek Gi (KR); KWON, Mi Jin (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) MÁY HÚT BỤI

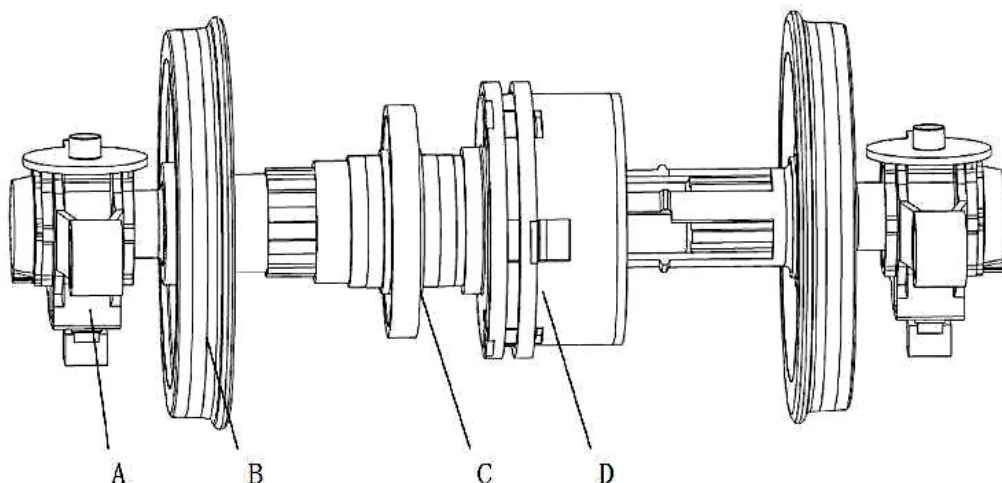
- (57) Sáng chế đề cập đến máy hút bụi. Máy hút bụi theo sáng chế này bao gồm thân chính và vòi hút. Vòi hút này bao gồm bộ kết nối và vỏ bọc. Trong vỏ bọc này, đầu vào mà qua đó bụi đi vào đường dẫn được tạo ra ở hình dạng hình trụ. Bộ kết nối bao gồm phần đưa vào, phần kết nối thứ nhất, và bộ phận ghép nối. Bộ phận ghép nối được gắn trong bề mặt bên ngoài của phần đưa vào. Bề mặt bên trong của đầu vào bao quanh bề mặt bên ngoài của phần đường ống. Đầu vào ngăn chặn sự biến dạng tương đối của phần đưa vào và bộ phận ghép nối.

[FIG. 6]



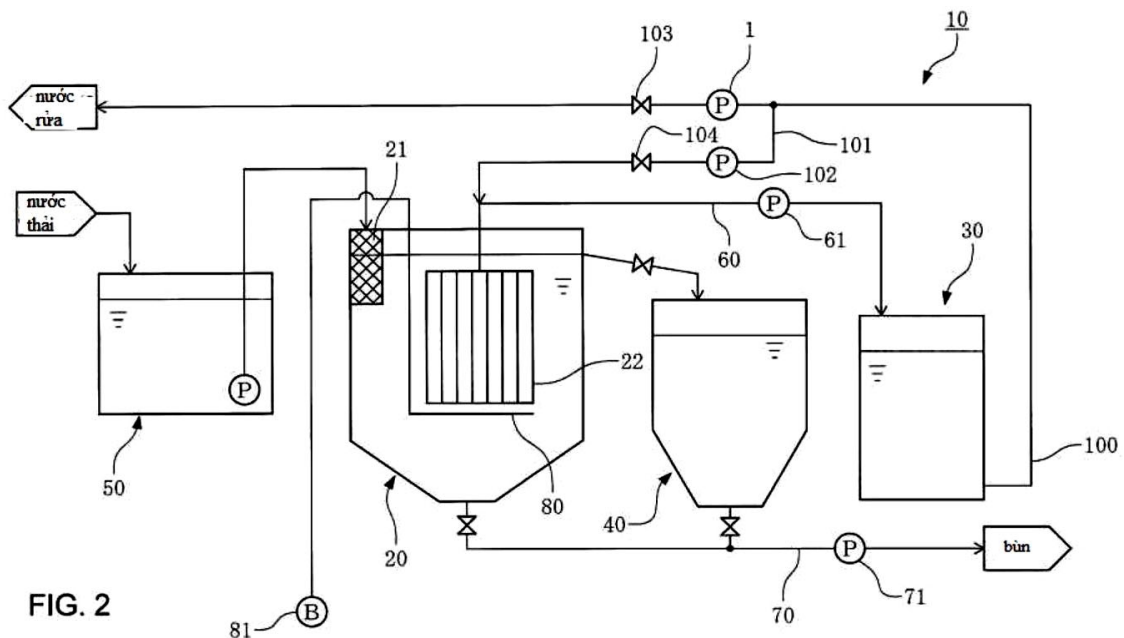
- (11) **88866 A** (43) 25/08/2022
 (21) **1-2022-03213** (85) 20/05/2022
 (22) 23/04/2020 (86) PCT/CN2020/086372 23/04/2020
 (30) 201911099494.2 12/11/2019 CN (87) WO2021/093274 20/05/2021
 201911099190.6 12/11/2019 CN
 (51) **B60B 37/00; B61F 7/00; B61F 5/50**
 (71) **CRRC ZHUZHOU LOCOMOTIVE CO., LTD.** (CN)
 Tianxin High-Tech Park, Shifeng District, Zhuzhou, Hunan 412001, P.R.China
 (72) CHEN, Xihong (CN); ZHU, Xiangyang (CN); LI, Guanjun (CN); DING, Changquan (CN); ZHU, He (CN); LI, Honghao (CN); ZHANG, Jianquan (CN); ZHONG, Xiaobo (CN); LIU, Guoyun (CN)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **GIÁ CHUYỂN HƯỚNG CÓ THỂ THAY ĐỔI KHỔ ĐƯỜNG RAY, THIẾT BỊ THAY ĐỔI KHỔ ĐƯỜNG RAY VÀ PHƯƠNG PHÁP THAY ĐỔI KHỔ ĐƯỜNG RAY**

- (57) Sáng chế đề cập đến giá chuyển hướng có thể thay đổi khổ đường ray, thiết bị thay đổi khổ đường ray và phương pháp thay đổi khổ đường ray. Giá chuyển hướng có thể thay đổi khổ đường ray bao gồm sườn khung, cụm bánh trục (B) và hai hộp trục (A), trong đó may-ơ bánh răng (C) và thiết bị khóa (D) được lắp đặt ở phần giữa của cụm bánh trục (B); thiết bị khóa (D) nằm ở phần giữa của trục và được nối với một đầu cuối của may-ơ bánh răng (C); bề mặt giới hạn ngang hộp trục (A1) và bề mặt mang lực thẳng đứng hộp trục (A2) được bố trí tại đáy của hộp trục (A); cụm bánh trục bao gồm trục (B2), cụm bánh dẫn động (B1) và cụm bánh được dẫn động (B3); và trong suốt quá trình mở khóa, bánh được dẫn động (B32) có thể trượt theo trục đối với trục (B2), và trong suốt quá trình khóa, mômen dẫn động có thể được truyền giữa bánh được dẫn động (B32) và trục (B2). Thiết bị thay đổi khổ đường ray được sử dụng trong sự kết hợp với giá chuyển hướng có thể thay đổi khổ đường ray để thay đổi khổ đường ray của giá chuyển hướng. Giá chuyển hướng dẫn hướng bánh trái và bánh phải để hoàn thành việc chuyển ray một cách đồng thời nhờ việc mở khóa ở giữa.



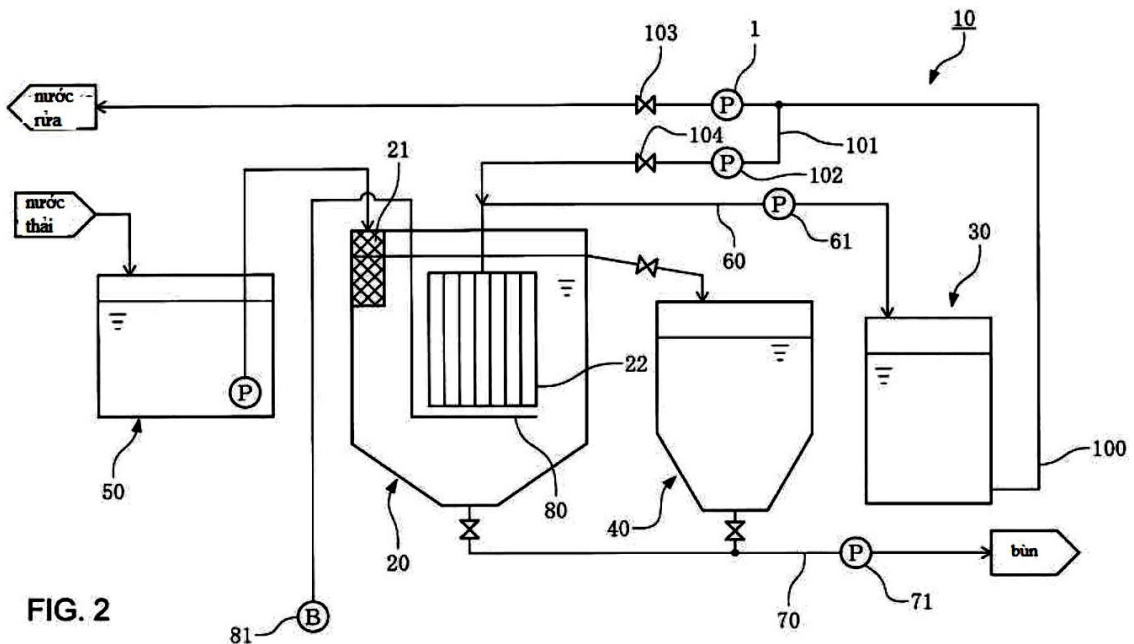
- (11) **88867 A** (43) 25/08/2022
 (21) **1-2022-03214** (85) 20/05/2022
 (22) 11/11/2020 (86) PCT/JP2020/042123 11/11/2020
 (30) 2019-212001 25/11/2019 JP (87) WO2021/106574 03/06/2021
 (51) **C02F 1/44; B01D 61/14; B01D 65/02**
 (71) **1. IHI TRANSPORT MACHINERY CO., LTD. (JP)**
 8-1, Akashi-cho, Chuo-ku, Tokyo 1040044, Japan
2. KYOWAKIDEN INDUSTRY CO., LTD. (JP)
 10-2, Kawaguchi-machi, Nagasaki-shi, Nagasaki 8528108, Japan
 (72) TSUDA Takashi (JP); OMORI Daisuke (JP); TANAKA Akihiro (JP); NAMIUCHI Hiromi (JP); ZAITSU Shintarou (JP)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ NƯỚC THẢI MỎ THAN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị xử lý nước thải mỏ than bao gồm: bể xử lý màng 20 mà được dẫn nước thải vào, trong đó hàm lượng chất rắn là bằng hoặc lớn hơn 20 g/L và nhỏ hơn hoặc bằng 100 g/L, nước thải được xả từ thiết bị (băng tải) C mà xử lý than hoặc tro than; và màng xốp 22 được bố trí bên trong bể xử lý màng 20 và lọc nước thải. Màng có thể sử dụng làm màng xốp 22 là màng xốp có đường kính lỗ xốp trung bình nhỏ hơn hoặc bằng 0,4 μm hoặc màng xốp có đường kính lỗ xốp trung bình nhỏ hơn hoặc bằng một phần hai mươi của đường kính hạt trung bình của than cám có mặt trong nước thải.



- (11) **88868 A** (43) 25/08/2022
 (21) **1-2022-03215** (85) 20/05/2022
 (22) 11/11/2020 (86) PCT/JP2020/042124 11/11/2020
 (30) 2019-212002 25/11/2019 JP (87) WO2021/106575 03/06/2021
 (51) **C02F 1/44; B01D 61/14**
 (71) **1. IHI TRANSPORT MACHINERY CO., LTD. (JP)**
 8-1, Akashi-cho, Chuo-ku, Tokyo 1040044, Japan
2. KYOWAKIDEN INDUSTRY CO., LTD. (JP)
 10-2, Kawaguchi-machi, Nagasaki-shi, Nagasaki 8528108, Japan
 (72) TSUDA Takashi (JP); OMORI Daisuke (JP); TANAKA Akihiro (JP); NAMIUCHI Hiromi (JP); ZAITSU Shintarou (JP)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ NƯỚC THẢI MỎ THAN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị xử lý nước thải mỏ than bao gồm: bể xử lý màng 20 để dẫn nước thải được xả ra từ thiết bị (băng tải C) xử lý than hoặc tro than vào; và màng xốp 22 được bố trí bên trong bể xử lý màng 20 và lọc nước thải. Chất rắn có mặt trong nước thải được cô đặc, và các chất đã cô đặc được rút ra ở dạng bùn. Trong trường hợp hàm lượng chất rắn có mặt trong bùn được rút ra từ nước thải là bằng hoặc lớn hơn ngưỡng, bùn được quay vòng đến đến thiết bị C.



- (11) 88869 A (43) 25/08/2022
 (21) 1-2022-03218 (85) 20/05/2022
 (22) 19/11/2020 (86) PCT/KR2020/016376 19/11/2020
 (30) 10-2019-0149779 20/11/2019 KR (87) WO2021/101270 27/05/2021
 10-2020-0015802 10/02/2020 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/05/2022

(51) C12N 5/0783; A61P 35/00; C07K 14/705; C12N 15/63; A61K 35/17; C07K 14/55

(71) GI CELL, INC. (KR)

#B-1553, 14, Galmachi-ro 288beon-gil, Jungwon-gu Seongnam-si Gyeonggi-do 13201 (KR)

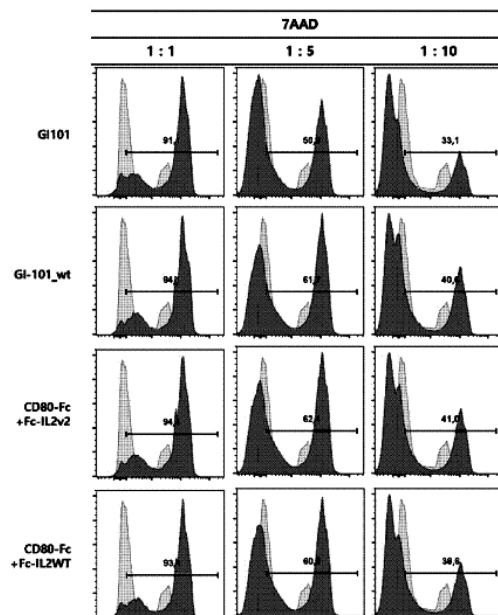
(72) JANG, Myoung Ho (KR); HONG, Chun-Pyo (KR); KO, Dong Woo (KR); LEE, June Sub (KR)

(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(54) **CHẾ PHẨM NUÔI CÂY TẾ BÀO DIỆT TỰ NHIÊN VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ TẾ BÀO DIỆT TỰ NHIÊN BẰNG CÁCH SỬ DỤNG CHẾ PHẨM NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm nuôi cấy tế bào diệt tự nhiên, bao gồm, chế phẩm nuôi cấy tế bào diệt tự nhiên dưới dạng thành phần hoạt tính, protein dung hợp gồm protein IL-2 và protein CD80; và phương pháp để điều chế các tế bào diệt tự nhiên bằng cách sử dụng chế phẩm tương tự. Đặc biệt, chế phẩm nuôi cấy tế bào diệt tự nhiên, bao gồm, chế phẩm nuôi cấy tế bào diệt tự nhiên dưới dạng thành phần hoạt tính, protein dung hợp bao gồm IL-2 hoặc biến thể của chúng và CD80 hoặc một đoạn của chúng, theo sáng chế, thúc đẩy sự gia tăng của tế bào diệt tự nhiên, gây ra biểu hiện của CD16 và NKp46, đồng thời làm tăng sự biểu hiện rõ ràng và bài tiết của granzym B và perforin, do đó có thể sử dụng hiệu quả trong việc điều chế các tế bào diệt tự nhiên có chức năng miễn dịch chống ung thư ưu việt.

HÌNH 34



(11) **88870 A**

(43) 25/08/2022

(21) **1-2022-03221**

(22) 23/05/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/05/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 20/05/2022

(51) **C07C 67/00; C07C 69/12; C07C 67/08**

(71) **PHÒNG THÍ NGHIỆM TRỌNG ĐIỂM CÔNG NGHỆ LỘC HÓA DẦU (VN)**

2 phố Phạm Ngũ Lão, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

(72) Vũ Thị Thu Hà (VN)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT ALKYL AXETAT CỦA RƯỢU MẠCH NGẮN VÀ CHẤT XÚC TÁC ĐƯỢC SỬ DỤNG TRONG QUY TRÌNH NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất alkyl axetat của rượu mạch ngắn từ axit axetic và ít nhất một hợp chất rượu mạch ngắn, sử dụng chất xúc tác dị thể, vận hành liên tục hoặc bán liên tục, trong thiết bị phản ứng dạng chảy tia, với lớp chất xúc tác cố định, trong đó quy trình này bao gồm bước: cho hỗn hợp chất phản ứng bao gồm axit axetic và một hợp chất rượu mạch ngắn tiếp xúc với chất xúc tác mangan oxit-sắt oxit tổng hợp đã được xử lý nhiệt và được tạo viên, với sự có mặt của dòng tác nhân chiết, để chiết chọn lọc sản phẩm alkyl axetat khỏi hỗn hợp phản ứng. Cụ thể hơn, sáng chế cũng đề cập đến quy trình sản xuất butyl axetat từ butanol và axit axetic và chất xúc tác dị thể sử dụng cho quy trình này.

- (11) 88871 A (43) 25/08/2022
(21) 1-2022-03222 (85) 23/05/2022
(22) 14/08/2020 (86) PCT/US2020/046420 14/08/2020
(30) 62/886,921 14/08/2019 US (87) WO2021/030707 18/02/2021
(51) *A01K 15/02; A23K 50/40*
(71) SPECTRUM BRANDS, INC. (US)
3001 Deming Way, Middleton, Wisconsin 53562, United States of America
(72) Van Eyk, Gregory (US); Potter, Tiffany (US); Strazar, Kelli (US); Palmer, Todd (US)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)
(54) **THỨC ĂN CHO VẬT NUÔI VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THỨC ĂN CHO VẬT NUÔI NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến thức ăn cho vật nuôi và phương pháp sản xuất thức ăn cho vật nuôi. Thức ăn cho vật nuôi theo sáng chế có phần bên trong và phần bên ngoài, và tùy ý khoảng trống rộng được giới hạn bởi phần bên trong. Phần bên trong có thể chứa chế phẩm dựa trên ngũ cốc và nhiều lỗ hổng bên trong đó. Phần bên ngoài có thể chứa chế phẩm dựa trên thịt. Phần bên trong và phần bên ngoài của thức ăn cho vật nuôi có thành phần và đặc điểm khác nhau, cho phép thức ăn cho vật nuôi có độ giòn và/hoặc độ ngon giòn khi nhai.

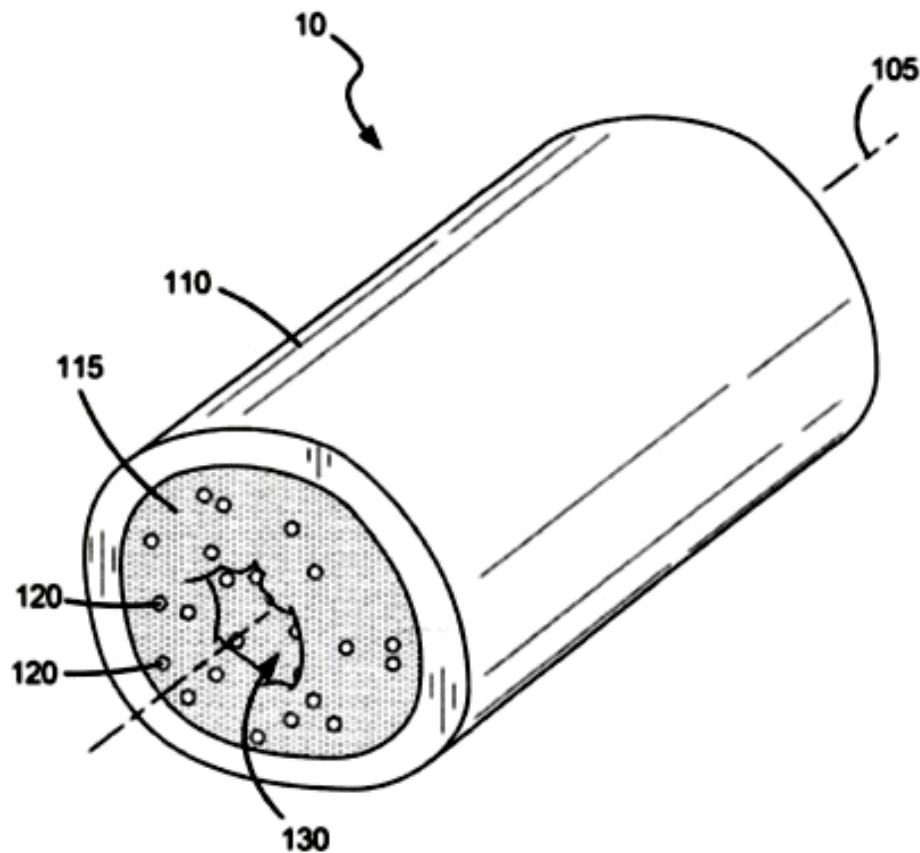


FIG. 1

- (11) 88872 A (43) 25/08/2022
 (21) 1-2022-03224 (85) 23/05/2022
 (22) 29/10/2020 (86) PCT/US2020/057935 29/10/2020
 (30) 62/930,260 04/11/2019 US (87) WO2021/091761 14/05/2021
 (51) C03C 3/083; C03C 21/00
 (71) CORNING INCORPORATED (US)
 1 Riverfront Plaza, Corning, New York 14831, United States of America
 (72) SCHNEIDER, Vitor Marino (US)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **VẬT PHẨM TRÊN CƠ SỞ THỦY TINH, SẢN PHẨM ĐIỆN TỬ TIÊU DÙNG CHỨA VẬT PHẨM NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT PHẨM TRÊN CƠ SỞ THỦY TINH**

- (57) Sáng chế đề cập đến vật phẩm trên cơ sở thủy tinh. Vật phẩm trên cơ sở thủy tinh là dễ vỡ, bao gồm ứng suất kéo trung tâm đỉnh (CT) ở vùng kéo mà giá trị này lớn hơn: $(E/68 \text{ GPa}) * 75 \text{ MPa} * 1 \text{ mm}^{0.5} / \sqrt{(t)}$, trong đó E là giá trị mô đun Young của nền trên cơ sở thủy tinh được sử dụng để tạo ra vật phẩm trên cơ sở thủy tinh. Biên dạng ứng suất của vật phẩm trên cơ sở thủy tinh có thể bao gồm: ứng suất nén tối đa (CSmax) lớn hơn hoặc bằng 150 MPa; độ sâu nén (DOC) lớn hơn hoặc bằng $0,21t$; ứng suất kéo trung tâm đỉnh (CT) ở vùng kéo từ lớn hơn hoặc bằng 100 MPa đến nhỏ hơn hoặc bằng 220 MPa; và/hoặc vùng có độ cong âm, trong đó đạo hàm bậc hai của ứng suất dưới dạng hàm của độ sâu là có giá trị âm.

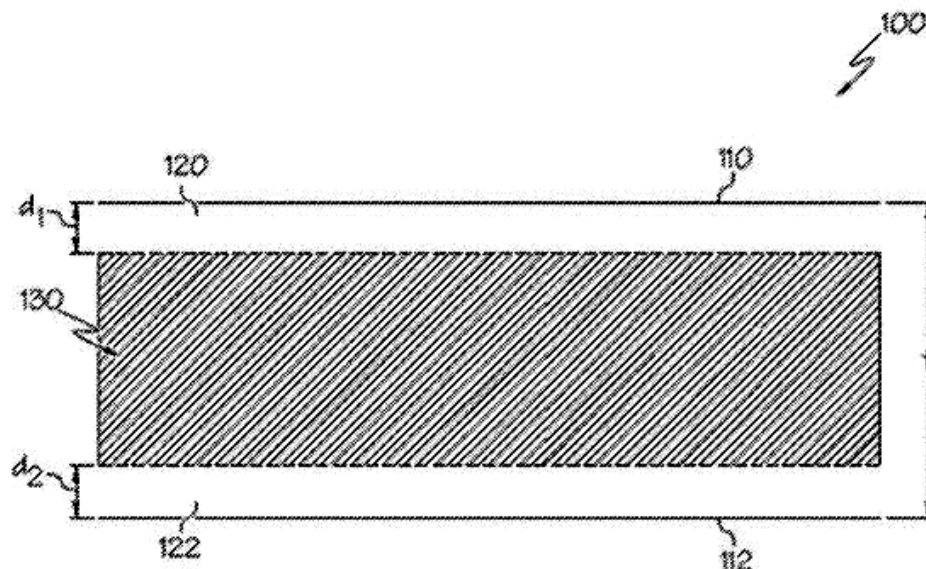


FIG. 1

- (11) 88873 A (43) 25/08/2022
(21) 1-2022-03225 (85) 23/05/2022
(22) 17/11/2020 (86) PCT/CN2020/129230 17/11/2020
(30) 201911197702.2 27/11/2019 CN (87) WO2021/104100 03/06/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/05/2022

(51) *G06F 16/957; H04L 29/06*

(71) 1. **BEIJING KINGSOFT CLOUD NETWORK TECHNOLOGY CO., LTD.**
(CN)

Room 006, Floor 6, Building 4 No. 33 Xierqi Middle Road, Haidian District Beijing 100085, P. R. China

2. **BEIJING KINGSOFT CLOUD TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)

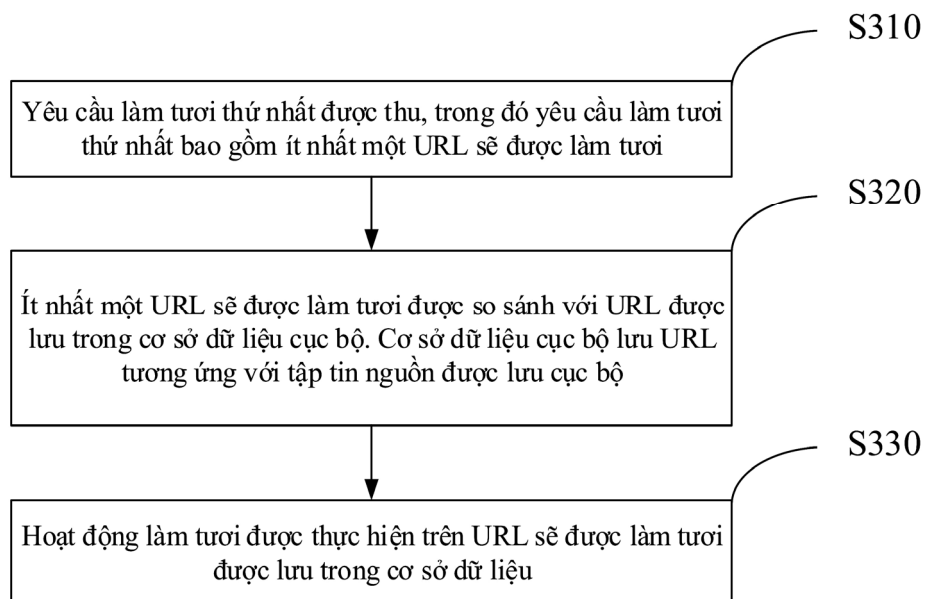
Room 006, Floor 5, Building 4, No. 33 Xi Erqi Middle Road, Haidian District, Beijing 100085, P. R. China

(72) WANG, Yongqiang (CN); NIAN, Yandong (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ LÀM TƯƠI BỘ ĐỊNH VỊ TÀI NGUYÊN ĐỒNG NHẤT TRONG MẠNG PHÂN PHỐI NỘI DUNG, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ, PHƯƠNG TIỆN PHỤ TRỢ, NÚT MẠNG PHÂN PHỐI NỘI DUNG VÀ VẬT GHI CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, thiết bị làm tươi bộ định vị tài nguyên đồng nhất (uniform resource locator, URL) trong mạng phân phối nội dung (content delivery network, CDN), phương tiện lưu trữ, phương tiện phụ trợ, nút mạng phân phối nội dung (CDN) và vật ghi có thể đọc được bằng máy tính. Phương pháp này bao gồm các bước: thu yêu cầu làm tươi thứ nhất, yêu cầu làm tươi thứ nhất bao gồm ít nhất một URL sẽ được làm tươi (S310); so sánh ít nhất một URL với URL được lưu trong cơ sở dữ liệu cục bộ, cơ sở dữ liệu cục bộ lưu URL tương ứng với tập tin nguồn được lưu cục bộ (S320); và thực hiện hoạt động làm tươi trên URL tồn tại trong cơ sở dữ liệu (S330).



- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 88874 A | (43) 25/08/2022 | |
| (21) 1-2022-03226 | (85) 23/05/2022 | |
| (22) 21/11/2019 | (86) PCT/CN2019/119993 | 21/11/2019 |
| | (87) WO2021/097765 | 27/05/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/05/2022

(51) **G06F 7/523**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

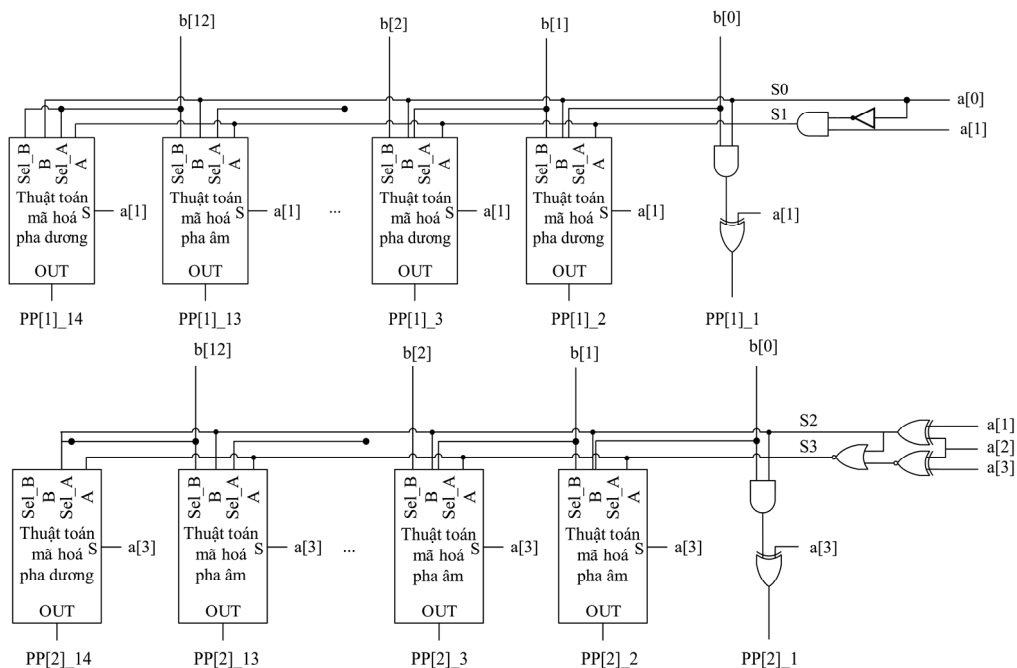
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

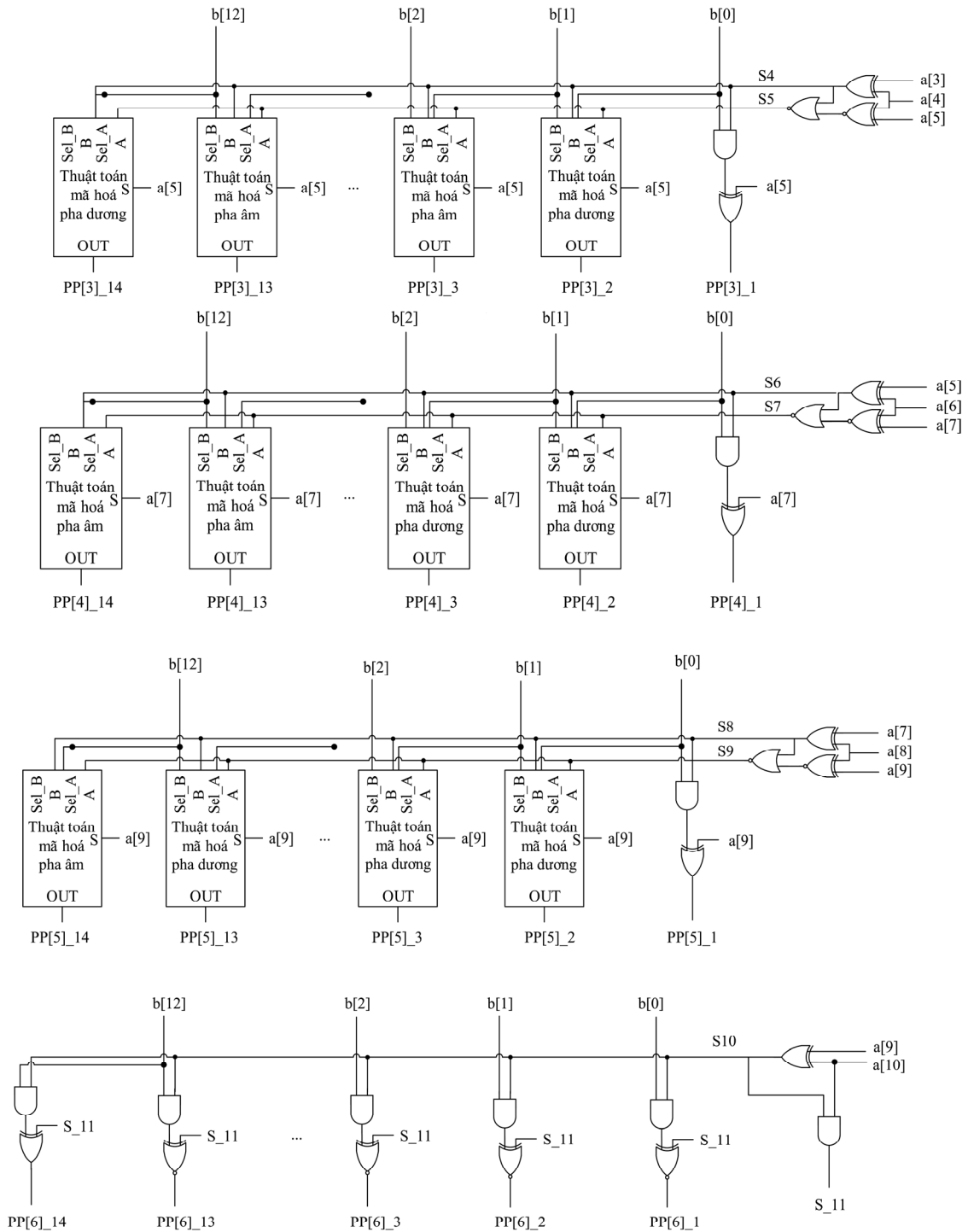
(72) FAN, Tuanbao (CN); JIANG, Yuexing (CN); SHI, Xiaoshan (CN); WANG, Rongjun (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **BỘ NHÂN VÀ MẠCH THUẬT TOÁN**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ nhân và mạch thuật toán. Bộ nhân này được tạo cấu hình để thực hiện phép nhân giữa giá trị thứ nhất của M bit và giá trị thứ hai của N bit, và có P nhóm bộ mã hoá và W tầng bộ nén đảo. Mỗi nhóm bộ mã hoá trong số P nhóm bộ mã hoá có P bộ mã hoá, và mỗi nhóm bộ mã hoá được tạo cấu hình để mã hoá một phần của các bit trong giá trị thứ hai, và tín hiệu chọn nhóm và tín hiệu đầu vào điều khiển ký hiệu tương ứng với mỗi nhóm bộ mã hoá bằng cách sử dụng các thuật toán mã hoá không đảo hoặc các thuật toán mã hoá đảo, để thu được một tích riêng phần. Tín hiệu chọn nhóm và tín hiệu đầu vào điều khiển ký hiệu được tạo ra dựa vào một phần của các bit trong giá trị thứ nhất, và P nhóm bộ mã hoá thực hiện quy trình mã hoá để thu được P tích riêng phần. W tầng bộ nén đảo được tạo cấu hình để nén P tích riêng phần bằng cách sử dụng các thuật toán nén đảo để thu được hai giá trị tích lũy, trong đó tổng của hai giá trị tích lũy này là tích của giá trị thứ nhất và giá trị thứ hai.





- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 88875 A | (43) 25/08/2022 | |
| (21) 1-2022-03237 | (85) 23/05/2022 | |
| (22) 29/11/2019 | (86) PCT/JP2019/046834 | 29/11/2019 |
| | (87) WO2021/106206 | 03/06/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/05/2022

(51) *H04L 7/00; H04W 56/00*

(71) **MITSUBISHI ELECTRIC CORPORATION (JP)**

7-3, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8310, Japan

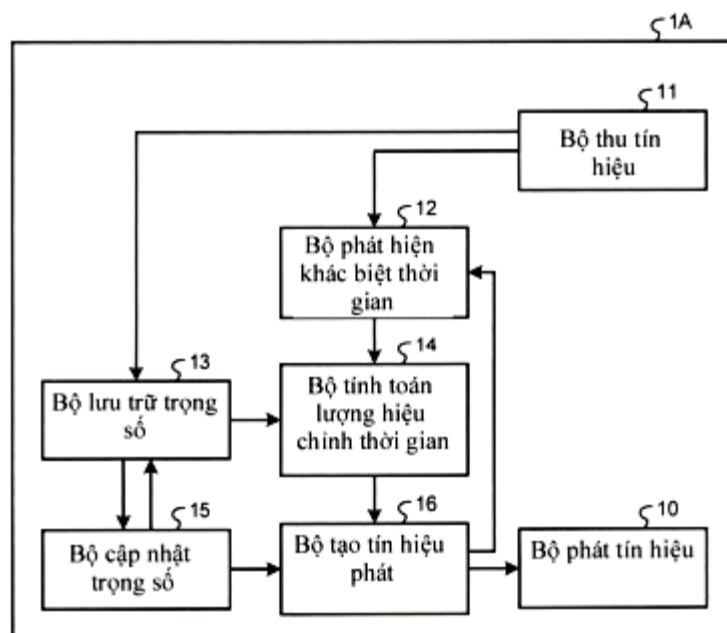
(72) ISHIOKA, Kazuaki (JP)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ NÚT, HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG, MẠCH ĐIỀU KHIỂN, VẬT GHI LƯU TRỮ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỒNG BỘ HÓA**

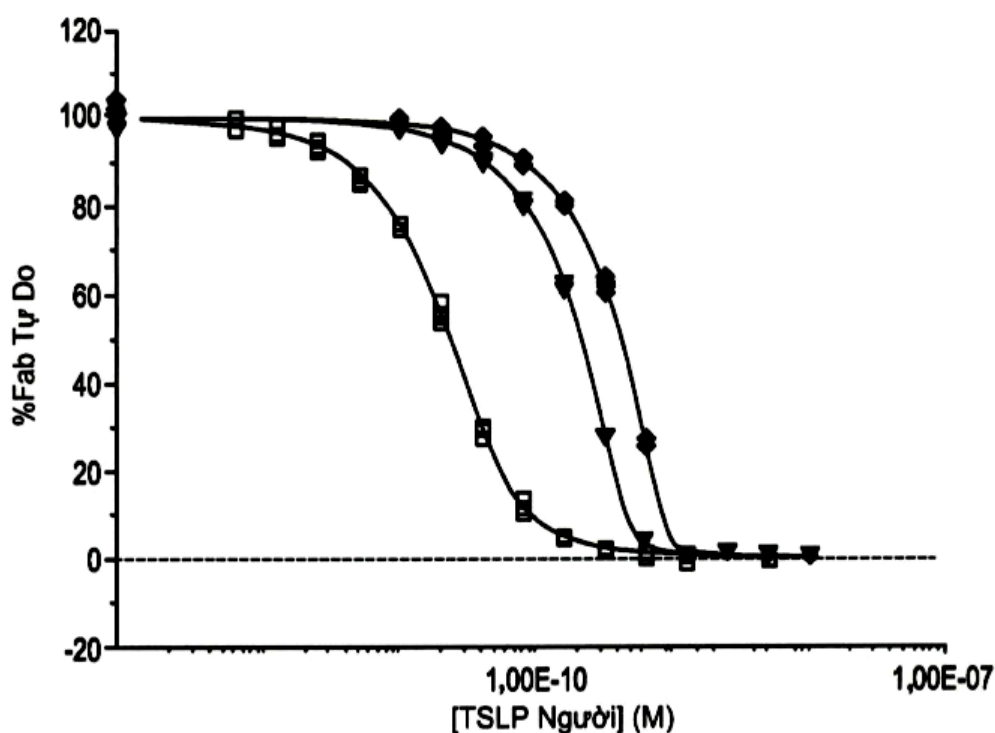
(57) Sáng chế đề cập đến trạm cơ sở (1A) mà là thiết bị nút có chức năng đồng bộ hóa với thiết bị nút là thành phần truyền thông đối ứng bao gồm: bộ phát tín hiệu (10) để truyền tín hiệu đến thiết bị nút là thành phần truyền thông đối ứng; bộ thu tín hiệu (11) thu tín hiệu từ thiết bị nút là thành phần truyền thông đối ứng; bộ phát hiện khác biệt thời gian (12) để phát hiện khác biệt thời gian giữa thiết bị nút và thiết bị nút là thành phần truyền thông đối ứng bằng cách sử dụng thời gian phát mà tại đó bộ phát tín hiệu truyền tín hiệu và thời gian thu mà tại đó bộ thu tín hiệu thu tín hiệu từ thiết bị nút là thành phần truyền thông đối ứng; bộ lưu trữ trọng số (13) để lưu trữ trọng số của mỗi trong số các thiết bị nút; bộ tính toán lượng hiệu chỉnh thời gian (14) để tính toán lượng hiệu chỉnh thời gian thu được bằng cách thực hiện tính trung bình có trọng số của khác biệt thời gian trên cơ sở thông tin trọng số của thiết bị nút là thành phần truyền thông đối ứng; và bộ tạo tín hiệu phát (16) mà là bộ điều chỉnh thời gian phát để điều chỉnh thời gian phát bằng cách sử dụng lượng hiệu chỉnh thời gian.

FIG.2



- (11) **88876 A** (43) 25/08/2022
 (21) **1-2022-03239** (85) 23/05/2022
 (22) 27/10/2020 (86) PCT/EP2020/080201 27/10/2020
 (30) 62/926,833 28/10/2019 US (87) WO2021/083908 06/05/2021
 (51) **C07K 16/24; A61K 9/00; A61P 11/06; A61K 39/395; A61K 9/14**
 (71) **MEDIMMUNE LIMITED (GB)**
 Milstein Building, Granta Park, Cambridge Cambridgeshire CB21 6GH, United Kingdom
 (72) HUNTINGTON, Catherine, Eugenie, Chaillan (FR); HOE, Susan (AU); MANIKWAR, Prakash (IN); KOLBECK, Roland, Wilhelm (US); COHEN, Emma, Suzanne (GB); GHAZVINI, Saba (IR); LECHUGA-BALLESTEROS, David (US); HANSEN, Kellisa, Beth (US); D'SA, Dexter, Joseph (US)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **CHẾ PHẨM BỘT KHÔ CỦA KHÁNG THỂ LIÊN KẾT LYMPHOPOIETIN MÔ ĐỆM TUYẾN ỨC (TSLP) VÀ PHƯƠNG PHÁP SỬ DỤNG CHÚNG**
 (57) Sáng chế đề cập chung đến chế phẩm bột khô của kháng thể đặc hiệu đối với lymphopoiectin mô đệp tuyến ỨC (TSLP), cũng như là phương pháp điều trị bệnh hen, bằng cách sử dụng chế phẩm bột khô này, thích hợp là thông qua phân phối qua phổi.

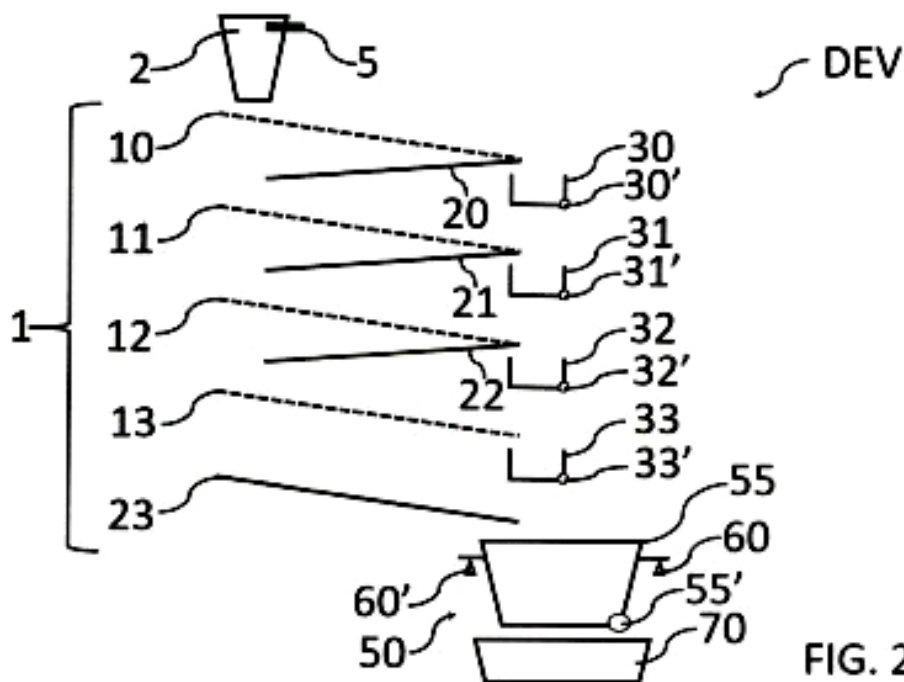
HÌNH 1



- (11) **88877 A** (43) 25/08/2022
(21) **1-2022-03241** (85) 23/05/2022
(22) 19/11/2020 (86) PCT/US2020/061242 19/11/2020
(30) PCT/CN2019/120393 22/11/2019 CN (87) WO2021/102115 27/05/2021
(51) **A61K 31/415; C07D 261/14; A61K 31/42**
(71) **KEMIN INDUSTRIES, INC. (US)**
1900 Scott Avenue, Des Moines, Iowa 50317, United States of America
(72) HUANG, Shengshu (CN); LI, Fangyi (CN); XU, Li (CN); NUYENS, Filip (BE);
LAO, Ye (US); SALAKLANG, Jatupom (TH)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ CÁC ALPHA-HYDROXY ESTE THÔNG QUA
PHẢN ỨNG GHEP CẶP GRIGNARD VÀ CÁC PHẢN ỨNG THIOL HÓA**
- (57) Sáng chế đề xuất quy trình điều chế alpha-hydroxy este bằng cách bổ sung chất phản ứng vinyl Grignard vào oxalat este và phản ứng thiol hóa liên kết đôi thu được. Sáng chế cũng đề xuất alpha-hydroxy este và các hợp chất trung gian tổng hợp được điều chế theo quy trình được bộc lộ trong bản mô tả này và các chế phẩm bao gồm alpha-hydroxy este.

- (11) **88878 A** (43) 25/08/2022
- (21) **1-2022-03251** (85) 24/05/2022
- (22) 01/12/2020 (86) PCT/EP2020/084096 01/12/2020
- (30) 19213390.8 04/12/2019 EP (87) WO2021/110668 10/06/2021
- (51) **G01G 19/40; A01K 5/00; G01N 5/04; G01N 15/02; A01K 29/00; B07B 1/40**
- (71) **VESTJYLLANDS ANDEL A.M.B.A. (DK)**
Vester Kær 16, 6950 Ringkøbing, Denmark
- (72) KAAE, Anders (DK); JENSEN, Torben Duedal (DK)
- (74) Công ty TNHH ADAstra IP (VIỆT NAM) (ADAstra IP (VIETNAM) CO., LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH SỰ PHÂN BỐ KÍCH THƯỚC HẠT TRONG NGUYÊN LIỆU DẠNG RỜI VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THỨC ĂN GIA SÚC**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị xác định sự phân bố kích thước hạt trong nguyên liệu dạng rời, chẳng hạn như hạt ngũ cốc được xay hoặc nghiền làm thức ăn gia súc. Thiết bị bao gồm đầu vào để nhận ít nhất một phần nguyên liệu dạng rời, cơ cấu phân loại để phân loại nguyên liệu dạng rời đã nhận. Cơ cấu phân loại nói trên bao gồm ít nhất một thiết bị phân loại thứ nhất để phân loại nguyên liệu dạng rời đã nhận nói trên thành ít nhất hai phân vùng được phân loại, trong đó thiết bị phân loại có khả năng phân loại các kích thước hạt khác nhau và cho biết ít nhất hai phân vùng được phân loại cỡ các kích thước hạt khác nhau. Sáng chế còn bao gồm động cơ hoặc bộ truyền động để rung động thiết bị phân loại nói trên, hệ thống cân có ít nhất một cảm biến để cân ít nhất hai phân vùng được phân loại được phân loại theo cơ cấu phân loại nói trên và đầu ra dữ liệu để tạo ra dữ liệu đầu ra cho biết trọng lượng của ít nhất hai phân vùng được phân loại, để cho phép tính toán sự phân bố kích thước hạt trong nguyên liệu rời nhận được ở đầu vào và do đó cung cấp thông tin liên quan đến thành phần kích thước hạt của hạt đã xay hoặc nghiền.



- (11) **88879 A** (43) 25/08/2022
 (21) **1-2022-03259** (85) 24/05/2022
 (22) 16/11/2020 (86) PCT/EP2020/082283 16/11/2020
 (30) 19209807.7 18/11/2019 EP (87) WO2021/099270 27/05/2021
 (51) **C09D 5/00; C09D 5/33; C09D 7/62; C09D 7/43; C09D 7/61; C09D 5/02; C09D 7/40**
 (71) **INK INVENT IP B.V. (NL)**
 Twentehaven 5 3433 PT Nieuwegein, The Netherlands
 (72) KNOOTE, Jacques Arthur (NL); MIJNEN, Paul Willem (NL); KERRES, Harald Paul (BE); MUIS, Philippus Jacob (NL); KNOOTE, Menno Arthur (NL)
 (74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)
 (54) **CHẾ PHẨM GEL GIẢ DẼO DẠNG NƯỚC, QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ CHẾ PHẨM GEL GIẢ DẼO DẠNG NƯỚC, QUY TRÌNH PHỦ VẬT NỀN VÀ VẬT NỀN ĐƯỢC PHỦ LỚP PHẢN QUANG**
- (57) Sáng chế đề xuất chế phẩm gel giả dẻo dạng nước, có độ nhớt thứ nhất η_1 ở tốc độ cắt $0,01 \text{ s}^{-1}$ nằm trong khoảng từ $5 \text{ Pa}\cdot\text{s}$ đến $200 \text{ Pa}\cdot\text{s}$ và độ nhớt thứ hai η_2 ở tốc độ cắt 100 s^{-1} nhỏ hơn từ 10 lần đến 1000 lần so với độ nhớt thứ nhất này, trong đó gel giả dẻo dạng nước này bao gồm, tính theo tổng khối lượng của chế phẩm này: nước với lượng nằm trong khoảng từ 15 % đến 60 % theo khối lượng; các hạt thủy tinh hình cầu với lượng nằm trong khoảng từ 20 % đến 60 % theo khối lượng có đường kính hạt trung bình D50, được đo bằng khúc xạ tia laze, nằm trong khoảng từ $5 \mu\text{m}$ đến $150 \mu\text{m}$, và chiết suất, được đo ở bước sóng $\lambda = 589 \text{ nm}$, nằm trong khoảng từ 1,8 đến 2,8; chất làm đặc với lượng nằm trong khoảng từ 0,15 % đến 1,5 % theo khối lượng; và một hoặc nhiều thành phần khác với lượng nằm trong khoảng từ 0 % đến 50 % theo khối lượng. Sáng chế còn đề xuất các phương pháp điều chế các chế phẩm này. Sáng chế còn đề xuất quy trình phủ lớp phản quang lên vật nền bằng cách sử dụng chế phẩm gel giả dẻo dạng nước này và các vật nền được phủ lớp phản quang có thể thu được bởi quy trình này.

(11) **88880 A**

(43) 25/08/2022

(21) **1-2022-03267**

(22) 25/05/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/05/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 25/05/2022

(51) **F22B 37/00; B01D 53/00**

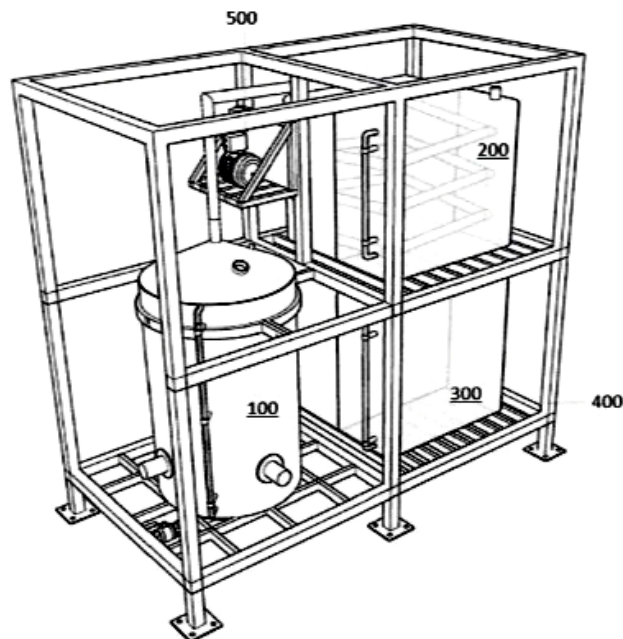
(75) **MICHAEL PHAM (AU)**

1 Smithdene Ave, Ringwood East, Victoria 3135 - Australia

(74) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(54) **MÁY LỌC NƯỚC BẰNG PHƯƠNG PHÁP CHUNG CÁT**

- (57) Sáng chế đề cập đến máy lọc nước bằng phương pháp chung cát bao gồm: thùng đun nước để đun sôi nước; đường ống dẫn hơi nước được lắp vào phía trên của thùng đun nước để thu gom và dẫn hơi nước được sinh ra trong quá trình nước được đun sôi; hệ ống ngưng tụ hơi nước được nối thông với đường ống dẫn hơi nước để làm ngưng tụ hơi nước; thùng nước lọc thành phẩm để thu gom và chứa nước lọc được ngưng tụ; và thùng nước làm mát để chứa nước làm mát và hệ ống ngưng tụ hơi nước, để làm mát và đẩy nhanh quá trình ngưng tụ của hơi nước. Hệ ống ngưng tụ hơi nước có đầu vào ống ngưng tụ được bố trí ở bên trên và đầu ra ống ngưng tụ được bố trí ở phía dưới, trong đó đầu vào ống ngưng tụ được nối thông với đầu ra ống ngưng tụ sử dụng các đoạn ống dẫn được nối liền với nhau theo cách uốn vòng quanh và chéo dần xuống phía dưới, chẳng hạn như dạng ruột gà hoặc zigzag, để nâng cao hiệu quả làm mát hơi nước bên trong hệ ống ngưng tụ hơi nước và giúp hơi nước ngưng tụ thành giọt dễ dàng chảy xuống phía đầu ra ống ngưng tụ. Thùng nước lọc thành phẩm được bố trí bên dưới thùng nước làm mát và hệ ống ngưng tụ hơi nước để nước được ngưng tụ có thể dễ dàng tự chảy hoặc rơi xuống bởi trọng lực.



Hình 1

(11) **88881 A**

(43) 25/08/2022

(21) **1-2022-03271**

(22) 25/05/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/05/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 25/05/2022

(51) **C12R 1/465**

(71) **VŨ DUY NHÀN (VN)**

17 Hoàng Sâm, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam

(72) Vũ Duy Nhân (VN); Đỗ Vĩnh Trường (VN); Lê Trung Hiếu (VN); Vũ Thành Đồng (VN); Lê Thị Hoàng Yến (VN)

(74) Công ty TNHH Dịch thuật sáng chế PROINVEN (PROINVEN CO.,LTD.)

(54) **CHŨNG XẠ KHUẨN STREPTOMYCES CAVOURENSIS THUẦN KHIẾT VỀ MẶT SINH HỌC ĐƯỢC PHÂN LẬP TỪ BẢN ĐỊA QUẦN ĐẢO TRƯỜNG SA DÙNG ĐỂ SẢN XUẤT PHÂN BÓN HỮU CƠ VI SINH CHỊU MẶN**

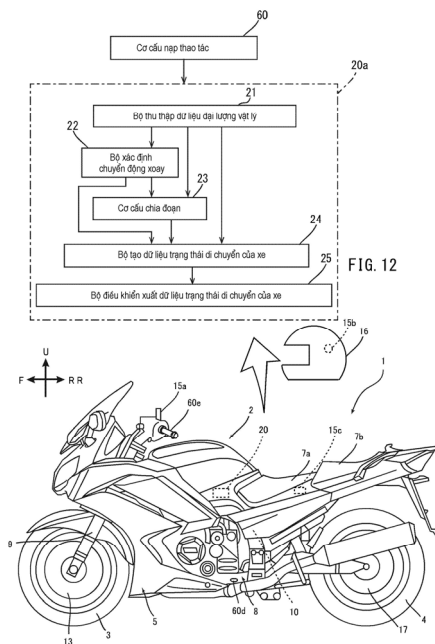
(57) Sáng chế đề cập đến chủng xạ khuẩn *Streptomyces cavourensis* PVA 3.2 thuần khiết về mặt sinh học được phân lập từ bản địa quần đảo Trường Sa có trình tự gen vùng 16S rARN nêu trong SEQ ID NO.1, có khả năng sinh trưởng tốt trong điều kiện mặn với nồng độ muối NaCl 3%. Khi nuôi cấy chủng *Streptomyces cavourensis* PVA 3.2 trên môi trường Gause - CMC với nồng độ NaCl 3%, độ pH=7, tốc độ lắc 200 vòng/phút, nhiệt độ 45°C, thời gian 120 giờ, dịch nuôi cấy thu được có kích thước đường kính vòng phân giải xenluloza đạt 2,4 cm, hoạt tính enzym xenluloza đạt 8,35 UI/mL và hàm lượng glucoza hình thành đạt 1,82 mg/mL. Với đặc điểm sinh lý và khả năng sinh trưởng này, chủng xạ khuẩn *Streptomyces cavourensis* PVA 3.2 sẽ phù hợp cho việc sử dụng chủng này vào giai đoạn ủ phân hủy nguyên liệu chứa xenluloza của quá trình sản xuất phân bón hữu cơ vi sinh chịu mặn.

- | | | |
|--------------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 88882 A | (43) 25/08/2022 | |
| (21) 1-2022-03272 | (85) 25/05/2022 | |
| (22) 23/10/2020 | (86) PCT/JP2020/039949 | 23/10/2020 |
| (30) PCT/JP2019/041922 | 25/10/2019 JP (87) WO2021/079997 | 29/04/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/05/2022

- (51) **B62K 5/10; B62J 45/00**
 (71) **YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)**
 2500 Shingai, Iwata, Shizuoka 438-8501, Japan
 (72) Keisuke MORISHIMA (JP)
 (74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
 (54) **THIẾT BỊ XUẤT DỮ LIỆU XE NGHIÊNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị xuất dữ liệu xe nghiêng mà có khả năng tăng độ chính xác của dữ liệu đầu ra bao gồm dữ liệu về trạng thái di chuyển xe của xe nghiêng trong khi ngăn không cho tăng tải của tải nguyên phần cứng. Cơ cấu xuất dữ liệu trạng thái di chuyển của xe nghiêng (20a) bao gồm bộ thu thập dữ liệu về đại lượng vật lý (21) được tạo kết cấu để thu thập dữ liệu về đại lượng vật lý liên quan đến động thái của xe nghiêng (1), bộ tạo dữ liệu trạng thái di chuyển xe (24) được tạo kết cấu để tạo ra dữ liệu về trạng thái di chuyển xe dựa trên dữ liệu về đại lượng vật lý và bộ điều khiển xuất dữ liệu trạng thái di chuyển xe (25) được tạo kết cấu để xuất dữ liệu về trạng thái di chuyển xe. Bộ tạo dữ liệu trạng thái di chuyển xe (24) tạo ra dữ liệu về trạng thái di chuyển xe của xe nghiêng (1) trong mỗi đoạn trong số các đoạn dựa trên dữ liệu về đại lượng vật lý, các đoạn thu được bằng cách chia, bên trong các đoạn, một góc mà trên đó xe nghiêng (1) xoay trong khi nghiêng để thực hiện chuyển động trệch hướng một cách liên tục theo hướng đồng nhất, dữ liệu về đại lượng vật lý được thu thập bởi bộ thu thập dữ liệu về đại lượng vật lý và liên quan đến động thái của xe nghiêng (1) trong khi xe nghiêng (1) xoay sang bên trái trên góc cong trong khi nghiêng sang bên trái hoặc xoay sang bên phải trên góc trong khi nghiêng sang bên phải.



- | | | |
|--------------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 88883 A | (43) 25/08/2022 | |
| (21) 1-2022-03275 | (85) 25/05/2022 | |
| (22) 24/01/2020 | (86) PCT/MY2020/050008 | 24/01/2020 |
| (30) PI 2019006397 | 31/10/2019 MY | (87) WO2021/086168 |
| | | 06/05/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/07/2022

(51) **F24F 1/0007; F24F 13/14; F24F 13/20; F24F 1/0057**

(71) **PANASONIC APPLIANCES AIR-CONDITIONING MALAYSIA SDN. BHD. (MY)**

Lot 2, Persiaran Tengku Ampuan, Section 21, Shah Alam Industrial Site, Shah Alam, Selangor Darul Ehsan 40300, Malaysia

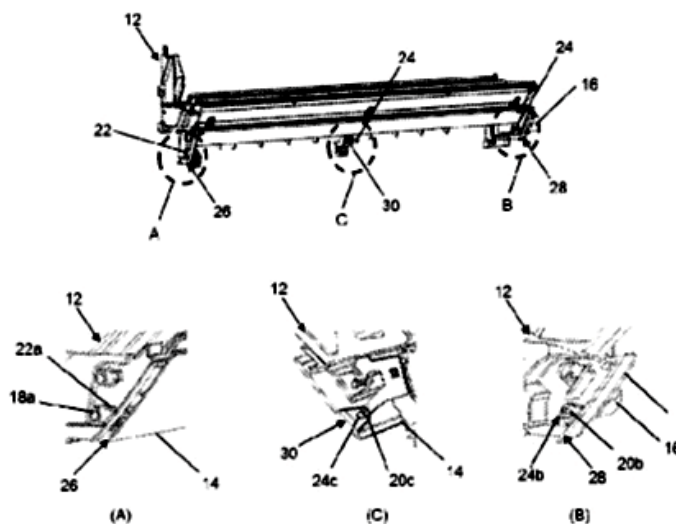
(72) Kim Guan NG (MY); Boon Hun TAN (MY); Jee Hou CHEONG (MY)

(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) **CỤM ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ CÓ CÁNH GIÓ THÁO ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề cập đến cụm điều hòa không khí bao gồm vỏ (12) có ít nhất một cửa nạp không khí để tiếp nhận không khí và ít nhất một cửa xả không khí để xả không khí mát, cánh gió điều chỉnh được (14) lắp tháo ra được vào vỏ (12) để định hướng không khí mát được xả ra, động cơ (16) lắp tháo ra được vào cánh gió điều chỉnh được (14) để điều khiển góc mở của cánh gió điều chỉnh được (14) so với vỏ (12), vấu khóa thứ nhất (18a) để gài khớp mở được bên trong rãnh khóa tương ứng (22a), một trong số vấu khóa thứ nhất và rãnh khóa thứ nhất được tạo ra trên cánh gió điều chỉnh được (14), chi tiết còn lại được tạo ra trên vỏ (12), và ít nhất một vấu khóa thứ hai (24b) để gài khớp mở được bên trong ít nhất một rãnh khóa thứ hai (20b), một trong số vấu khóa thứ hai và rãnh khóa thứ hai được tạo ra trên cánh gió điều chỉnh được (14), chi tiết còn lại được tạo ra trên vỏ (12), trong đó vị trí ngắt gài khớp của vấu khóa thứ nhất (18a) ra khỏi rãnh khóa tương ứng (22a) là ở góc mở của cánh gió điều chỉnh được (14) khác với góc mở của cánh gió điều chỉnh được (14) đối với vị trí ngắt gài khớp của ít nhất một vấu khóa thứ hai (24b) ra khỏi ít nhất rãnh khóa thứ hai tương ứng (20b).

Fig.1



- (11) **88884 A** (43) 25/08/2022
(21) **1-2022-03276** (85) 25/05/2022
(22) 24/01/2020 (86) PCT/MY2020/050007 24/01/2020
(30) PI 2019006396 31/10/2019 MY (87) WO2021/086167 06/05/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/07/2022

(51) **F24F 1/0057; F24F 13/20; F24F 1/0007**

(71) **PANASONIC APPLIANCES AIR-CONDITIONING MALAYSIA SDN. BHD.**
(MY)

Lot 2, Persiaran Tengku Ampuan, Section 21, Shah Alam Industrial Site, Shah Alam,
Selangor Darul Ehsan 40300, Malaysia

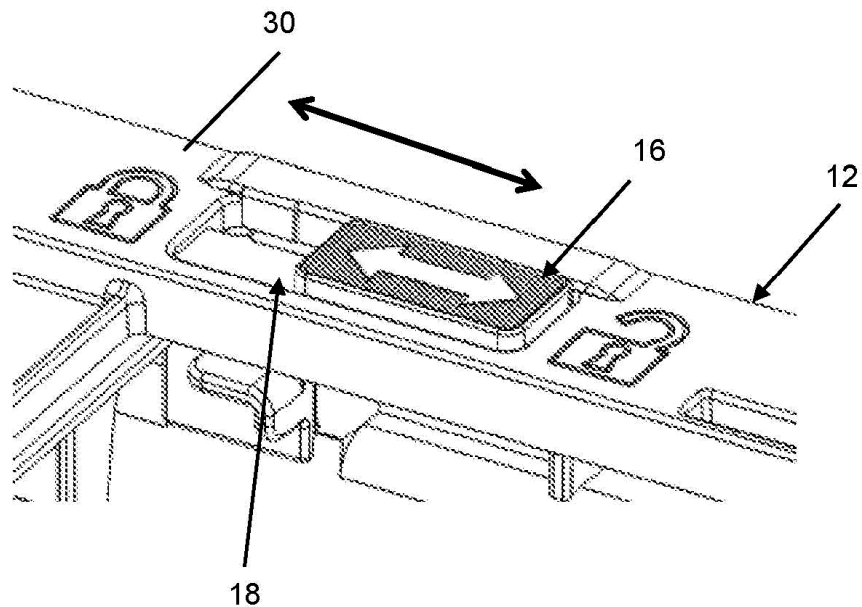
(72) Kim Guan NG (MY); Boon Hun TAN (MY); Jee Hou CHEONG (MY)

(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ CÓ VỎ THÁO RA ĐƯỢC**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điều hòa không khí (10) có vỏ tháo ra được bao gồm thân (12), các bộ phận để trao đổi nhiệt không khí, vỏ (14) gần như bao quanh mặt trước của thân (12) và có các lỗ hở để không khí đi qua, trong đó các chốt trượt (16) được tạo ra trên phần trên (30) của vỏ (14) để gài khớp tháo ra được có các rãnh khóa (18) được tạo ra trên thân (12). Các chốt trượt (16) có thể điều chỉnh được giữa vị trí khoá và vị trí mở khoá để lần lượt lắp chặt hoặc cho phép tháo vỏ (14) ra khỏi thân (12).

Fig.2a



(11) **88885 A**

(43) 25/08/2022

(21) **1-2022-03278**

(22) 25/05/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/05/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 25/05/2022

(51) **B82Y 40/00; C01F 17/00**

(71) **VIỆN KHOA HỌC VẬT LIỆU, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**

Viện Khoa Học Vật Liệu, số 18 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Đào Ngọc Nhiệm (VN); Cao Văn Hoàng (VN); Cao Tiến Trung (VN); Nguyễn Thị Diệu Cẩm (VN); Phạm Ngọc Chức (VN); Nguyễn Thị Hà Chi (VN); Nguyễn Quang Bắc (VN); Nguyễn Trung Kiên (VN); Nguyễn Vũ Ngọc Mai (VN); Nguyễn Hải Phong (VN); Đinh Quang Khiếu (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẾ PHẨM NANO XERI OXIT/SILIC OXIT/CHITOSAN**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp sản xuất chế phẩm nano xeri oxit/silic oxit/chitosan bao gồm các bước:

- sản xuất $Ce(NO_3)_4$ từ quặng monazit;
- sản xuất K_2SiO_3 từ quặng cát;
- sản xuất nano xeri oxit/silic oxit/chitosan bằng chiếu xạ tia gamma.

Phương pháp theo sáng chế có ưu điểm là đơn giản, chi phí sản xuất thấp. Chế phẩm thu được có dạng nano nên dễ được cây trồng hấp thu, tăng hiệu quả sử dụng phân bón.

- (11) **88886 A** (43) 25/08/2022
(21) **1-2022-03285** (85) 25/05/2022
(22) 28/10/2020 (86) PCT/US2020/057726 28/10/2020
(30) 62/929,138 01/11/2019 US (87) WO2021/086957 06/05/2021
(51) **C07D 209/38; C07D 265/26; C07C 237/48**
(71) **1. FMC CORPORATION (US)**
2929 Walnut Street, Philadelphia, Pennsylvania 19104, United States of America
2. FMC AGRO SINGAPORE PTE. LTD. (US)
10 Marina Boulevard #40-01, Marina Bay Financial Centre, Singapore, 018983,
Singapore
(72) Liang CHEN (CN); Yefeng FAN (CN); Jianhua MAO (US); Zhijian XU (CN)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) **PHƯƠNG PHÁP TỔNG HỢP 2-AMINO-5-CLO-N,3- DIMETYL BENZAMIT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mới để tổng hợp 2-amino-5-clo-N,3-dimetylbenzamid. Hợp chất được điều chế bằng phương pháp được bộc lộ trong bản mô tả này hữu dụng để điều chế các hợp chất antranilamid nhất định mà được quan tâm làm chất diệt côn trùng, chẳng hạn như, ví dụ như, chất diệt côn trùng clorantraniliprol và xyantraniliprol.

- (11) 88887 A (43) 25/08/2022
 (21) 1-2022-03287 (85) 25/05/2022
 (22) 23/10/2020 (86) PCT/JP2020/040018 23/10/2020
 (30) 2019-194640 25/10/2019 JP (87) WO2021/080017 A1 29/04/2021
 (51) *B60C 19/00; G01M 17/02*
 (71) **KOKUSAI KEISOKUKI KABUSHIKI KAISHA (JP)**
 21-1, Nagayama 6-chome, Tama-shi, Tokyo 206-0025, Japan
 (72) MATSUMOTO, Sigeru (JP); MIYASHITA, Hiroshi (JP); MURAUCHI, Kazuhiro (JP); TOKITA, Shuichi (JP); OISHI, Naonori (JP)
 (74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyên giao công nghệ (INVESTCONSULT)
 (54) **THIẾT BỊ THỬ NGHIỆM LỚP XE**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị thử nghiệm lớp xe để có thể thực hiện các thử nghiệm bằng ghé dụn bị của lớp xe trong các điều kiện mặt đường khác nhau bằng cách làm bộ phận quay mà giữ lớp thử nghiệm để di chuyển dọc theo mặt đường mà không gây không gây ảnh hưởng đến mặt đường trong quá trình thử nghiệm. Theo một phương án của sáng chế, thiết bị thử nghiệm lớp xe bao gồm mặt đường, bộ phận quay được tạo kết cấu để giữ bánh xe thử nghiệm mà trên đó gắn lớp thử nghiệm theo cách có thể quay được và có thể di chuyển dọc theo mặt đường ở trạng thái mà lớp thử nghiệm tiếp xúc với mặt đường, và cơ cấu dẫn hướng được tạo kết cấu để dẫn hướng chuyển động của bộ phận quay theo hướng di chuyển. Cơ cấu dẫn hướng bao gồm một thanh ray kéo dài theo hướng di chuyển của bộ phận quay, và một rãnh trượt được gắn cố định vào bộ phận quay và có thể di chuyển trên thanh ray. Rãnh trượt bao gồm một con lăn có thể lăn trên thanh ray, và một ổ đỡ trục được tạo kết cấu để đỡ con lăn theo cách có thể quay được. Ổ đỡ trục là một ổ lăn bao gồm các chi tiết lăn mà lăn trên đường tròn.

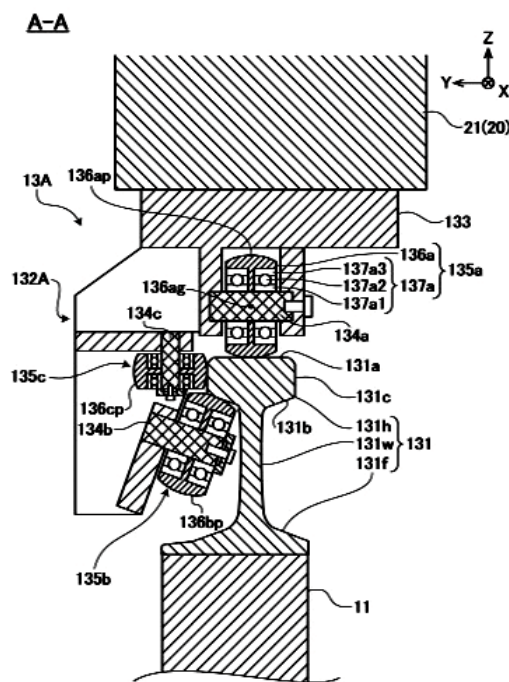


FIG. 9

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 88888 A | (43) 25/08/2022 | |
| (21) 1-2022-03295 | (85) 25/05/2022 | |
| (22) 19/11/2019 | (86) PCT/EP2019/081764 | 19/11/2019 |
| | (87) WO2021/098949 | 27/05/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/05/2022

(51) **H04R 1/10**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) PAKARINEN, Jyri (FI)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP DÙNG CHO BỘ TAI NGHE NHẾT TRONG**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp dùng cho bộ tai nghe nhét trong. Thiết bị dùng cho bộ tai nghe nhét trong (200) sử dụng tín hiệu âm thanh tạo ra do người dùng như giọng nói của chính người dùng chẳng hạn để điều khiển sự giải tỏa nút kín và khiến giọng nói của chính người dùng nghe tự nhiên. Cảm biến gia tốc bằng giọng nói hoặc micrô được sử dụng để phát hiện khi người dùng hoặc người ở gần nói. Khi giọng nói của người dùng hoặc người ở gần được phát hiện, van (216) được mở ra. Van (216) cho phép sự thông thoáng của lỗ tai, dẫn tới sự giải tỏa nút kín.

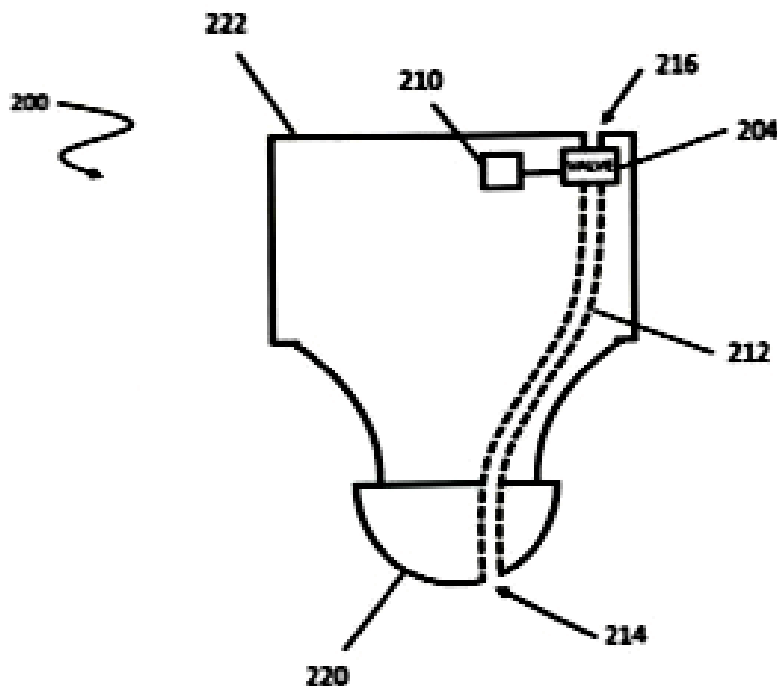


FIG. 2

- | | | |
|--------------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 88889 A | (43) 25/08/2022 | |
| (21) 1-2022-03299 | (85) 25/05/2022 | |
| (22) 04/11/2020 | (86) PCT/ES2020/070675 | 04/11/2020 |
| (30) P201930967 | 25/11/2019 | ES (87) WO2021/105532 |
| | | 03/06/2021 |

(51) **H05K 9/00**

(71) **PÉREZ SANTAFÉ JESÚS (ES)**

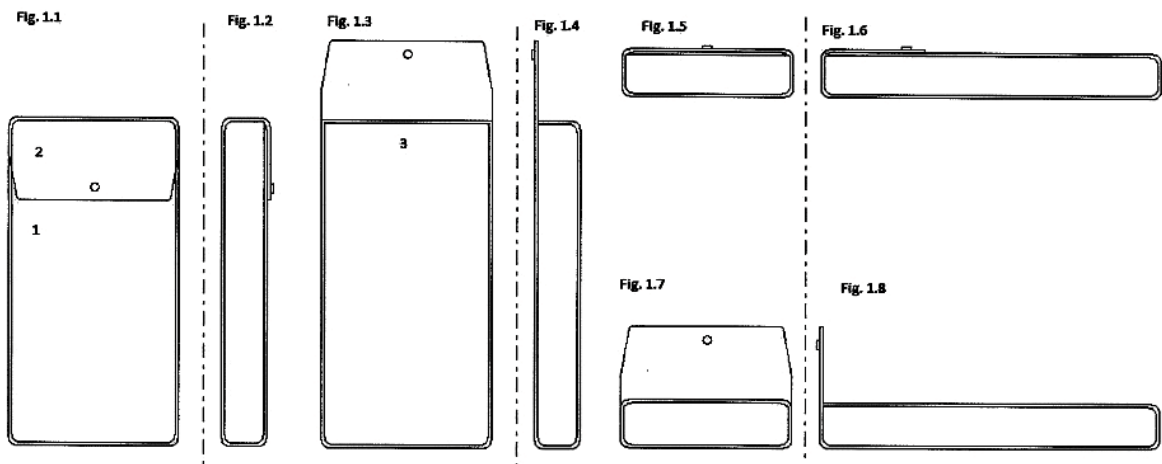
C/Condes de Aragón nº 27, piso 1º izda 50009 Zaragoza, Spain

(72) PÉREZ SANTAFÉ, Jesús (ES); PÉREZ SANTAFÉ, Francisco (ES)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

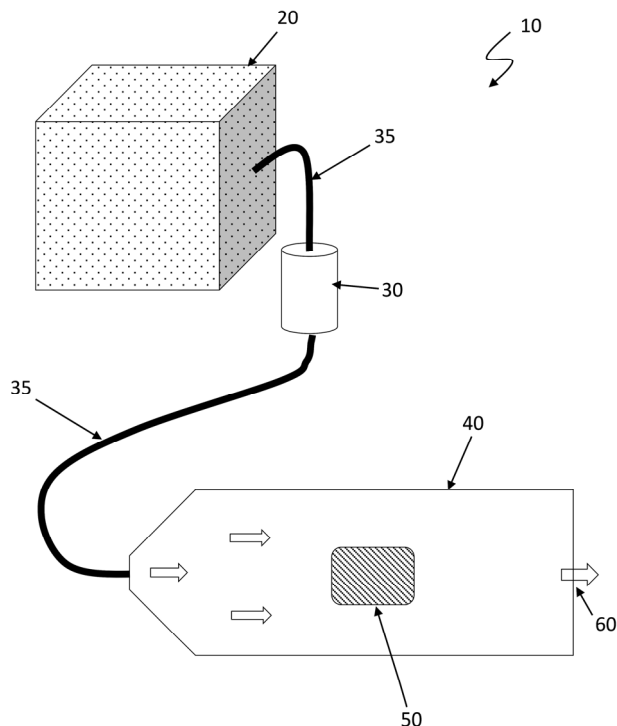
(54) **DỤNG CỤ VÔ HIỆU HÓA SỰ TRUYỀN SÓNG ĐIỆN TỬ BẰNG TẮM CHẨN ĐIỆN TỬ**

- (57) Sáng chế đề cập đến dụng cụ vô hiệu hóa sự truyền sóng điện tử bằng tấm chắn điện tử. Dụng cụ này bao gồm một đồ chứa làm bằng siêu vật liệu có đặc tính trong suốt đối với ánh sáng nhìn thấy, chứa thiết bị điện hoặc điện tử, có tác dụng bảo vệ chúng bằng điện tử và khiến chúng không thể bị phát hiện bằng điện tử. Mục đích của dụng cụ là đảm bảo tính bí mật của người dùng trong việc sử dụng sóng viễn thông điện tử, bằng cách sử dụng một loại đồ chứa bao bọc bất kỳ loại thiết bị hoặc dụng cụ viễn thông nào để ngăn cản sự phát hiện của thiết bị này bởi sóng điện tử và do đó không thể xác định được thiết bị này bằng cảm biến từ xa điện tử, bao gồm điện thoại di động, tần số vô tuyến hoặc viễn thông vệ tinh, như GPS, Galilê, hoặc các hệ thống khác mà không cần phải tắt thiết bị này.



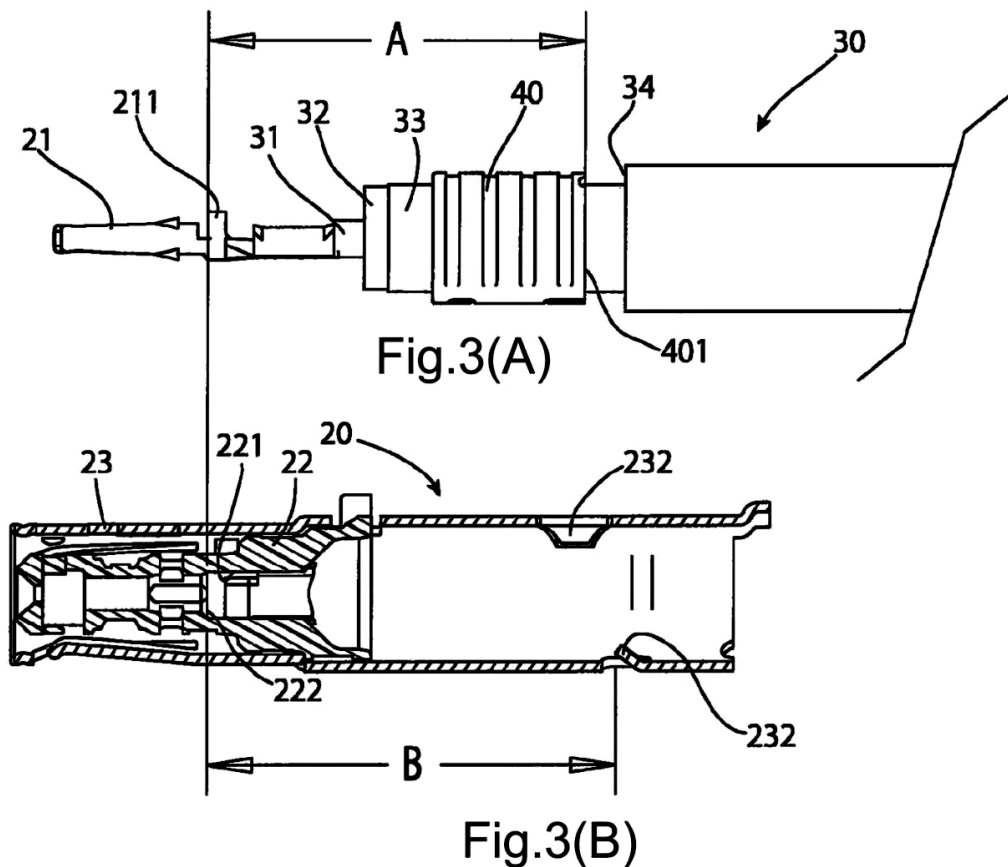
- (11) **88890 A** (43) 25/08/2022
- (21) **1-2022-03302** (85) 26/05/2022
- (22) 01/11/2020 (86) PCT/US2020/058450 01/11/2020
- (30) PCT/US2019/059546 01/11/2019 US (87) WO2021/087420 06/05/2021
 PCT/US2020/022782 13/03/2020 US
 63/020,826 06/05/2020 US
- (51) **B01D 21/00; B01D 65/08; B01D 65/02**
- (71) **BIOFOULING TECHNOLOGIES, INC. (US)**
 105 Vann Place Aberdeen, North Carolina 28315, United States of America
- (72) MCMURRAY, Brian (US); SHARPE, Cliff (US); TERMINI, Mike (US);
 RALSTON, Emily (US); STEPHENS, Abraham (US); KASTER, Jerry (US);
 CALCUTT, Lindsey (US)
- (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
- (54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP LÀM GIẢM BÁM BẮN SINH HỌC, MÀNG SINH HỌC NHÂN TẠO VÀ PHƯƠNG PHÁP LÀM GIẢM SỰ TẠO RA MÀNG SINH HỌC**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp làm giảm bám bẩn sinh học để sử dụng trong việc bảo vệ vật và/hoặc kết cấu mà tiếp xúc với, chìm và/hoặc chìm một phần trong môi trường nước không cho nhiễm bẩn và/hoặc bám bẩn do sự xâm nhập và/hoặc cư ngụ bởi các loại và/hoặc loài sinh vật và/hoặc thực vật cụ thể, bao gồm việc bảo vệ không cho bám bẩn nhỏ và/hoặc bám bẩn lớn trong các khoảng thời gian tiếp xúc kéo dài với môi trường nước. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến màng sinh học nhân tạo, thiết bị làm giảm sự xuất hiện sinh vật *legionella* trong nước làm mát và phương pháp làm giảm sự tạo ra màng sinh học.



- (11) **88891 A** (43) 25/08/2022
 (21) **1-2022-03305** (85) 26/05/2022
 (22) 27/10/2020 (86) PCT/JP2020/040277 27/10/2020
 (30) 2019-199527 01/11/2019 JP (87) WO2021/085420 06/05/2021
 (51) **H01R 24/38**
 (71) **TYCO ELECTRONICS JAPAN G.K. (JP)**
 5-8, Hisamoto 3-chome, Takatsu-ku, Kawasaki-shi, Kanagawa 2138535, Japan
 (72) KUMAMOTO, Tadashi (JP)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **CỤM ĐẦU NỐI CÁP**

- (57) Sáng chế đề cập đến cụm đầu nối cáp có độ chính xác vị trí lắp ống nối theo chiều dọc được giảm và chỉ định vai trò ngăn ngừa sự tuột ra cho ống nối. Cụm đầu nối cáp có đầu nối đồng trục (20), cáp có vỏ bọc (30), và ống nối (40). Đầu nối đồng trục (20) có đầu cực trong (21), vỏ cách điện (22), và đầu cực ngoài (23). Ngoài ra, cáp có vỏ bọc (30) có phần dẫn điện bên trong (31), lớp cách điện (32), và phần dẫn điện bên ngoài (33). Ống nối (40) được định vị bên trong đầu cực ngoài (23) và được uốn gấp vào đầu cực ngoài (23) này. Ở đây, đầu cực ngoài (23) có nhiều phần giữ (232) được tạo ở các vị trí tương hỗ khác nhau theo hướng dọc của cáp có vỏ bọc (30) và bắt giữ trên ống nối (40) để ngăn không cho cáp có vỏ bọc (30) bị kéo ra.



(11) 88892 A

(43) 25/08/2022

(21) 1-2022-03313

(22) 26/05/2022

(30) 1-2022-03018 12/05/2022 VN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/05/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 26/05/2022

(51) C12N 15/10; C07K 1/14; C12Q 1/68; C12Q 1/00; C07K 1/00; C07K 1/16

(71) CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP Y SINH ABT (VN)

305/13/44 Lê Văn Quới, phường Bình Trị Đông , quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Nguyễn Duy Khánh (VN); Nguyễn Văn Tùng (VN)

(54) QUY TRÌNH TRÍCH LY AXIT NUCLEIC TỪ MẪU TÔM THƯƠNG PHẨM

(57) Sáng chế đề xuất quy trình trích ly axit nucleic từ mẫu tôm thương phẩm bao gồm các bước: i) thu gom lượng mẫu tôm vào ống; ii) bổ sung Dung dịch 1, nghiền đều mẫu; iii) tiến hành thêm Dung dịch 2, tiếp tục nghiền đều để thu được mẫu đồng nhất hoàn toàn; iv) tiến hành thêm Dung dịch 3 mà đã được bổ sung etanol trước đó, khuấy trộn đều, ly tâm và chuyển phần dịch nổi vào ống mới đặt sẵn cột silica, sau đó ly tâm, giữ lại cột là loại bỏ phần chất lỏng bên dưới; v) đặt lại cột vào ống, thêm một thể tích Dung dịch 3 bằng với thể tích đã dùng trong bước iv) và ly tâm, giữ lại cột và loại bỏ phần chất lỏng bên dưới; vi) làm khô cột bằng cách ly tâm; vii) chuyển cột sang ống mới, tiến hành thêm Dung dịch 4, ủ ở nhiệt độ phòng, ly tâm và thu phần dịch chứa axit nucleic là ADN và/hoặc ARN bên dưới; trong đó Dung dịch 1, Dung dịch 2, Dung dịch 3 và Dung dịch 4 là như được mô tả trong bản mô tả. Quy trình và dung dịch theo sáng chế cho phép tách chiết và tinh sạch ADN và/hoặc ARN (axit nucleic) từ mẫu thủy sản, đặc biệt là sử dụng chuyên cho mẫu tôm, dựa trên công nghệ màng cột silica với dung dịch đệm ly giải tối ưu để tạo ra quy trình đơn giản, nhanh chóng và hiệu quả để tách chiết đồng thời ADN/ARN chất lượng cao, đồng thời loại bỏ được chất ức chế trong mẫu, phù hợp với loại mẫu phức tạp chứa nhiều chất ức chế, sản phẩm tách chiết có độ tinh sạch cao. Ngoài ra, các bước của quy trình trích ly (tách chiết) và tất cả các dung dịch đệm đều được tối ưu hoá để đảm bảo hiệu suất cao cũng như độ tinh khiết của sản phẩm. Sản phẩm sau khi tách chiết được tạo ra để sử dụng cho các ứng dụng tiếp theo bao gồm phản ứng tổng hợp chuỗi polymeraza thời gian thực (Real-time PCR), giải trình tự, Southern blot. Hơn nữa, quy trình này cho phép không cần sử dụng bồn ủ nhiệt, proteinaza K và máy ly tâm tốc độ quá cao, nhờ đó giảm bớt chi phí đầu tư và/hoặc đơn giản hóa quá trình vận hành, sử dụng.

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 88893 A | (43) 25/08/2022 | |
| (21) 1-2022-03326 | (85) 26/05/2022 | |
| (22) 12/12/2019 | (86) PCT/CN2019/124894 | 12/12/2019 |
| | (87) WO2021/114181 | 17/06/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/06/2022

(51) **G10L 21/02**

(71) **SHENZHEN SHOKZ CO., LTD. (CN)**

Floors 1-4, Factory Building 26, Shancheng Industrial Park, Shiyan Street, Bao'an District, Shenzhen, Guangdong 518108, China

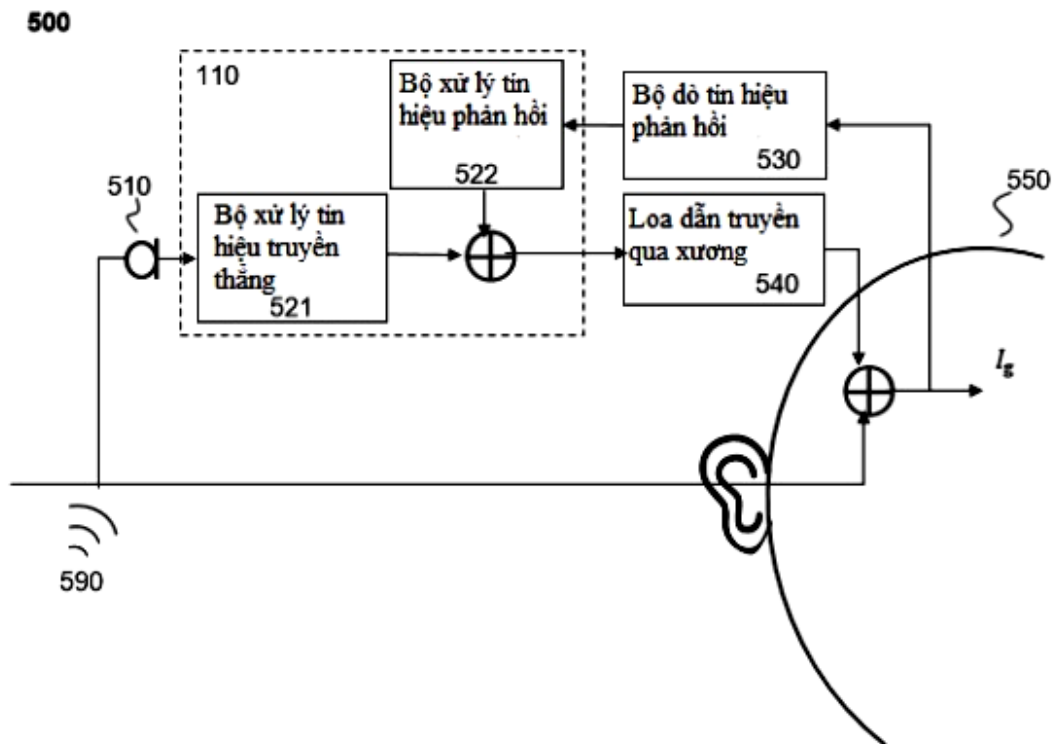
(72) ZHANG, Chengqian (CN); LIAO, Fengyun (CN); QI, Xin (CN)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT NHIỀU ÂM**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống giảm nhiễu âm cho người dùng bao gồm bộ dò thứ nhất được cấu hình để tạo ra tín hiệu nhiễu âm thứ nhất, trong đó tín hiệu nhiễu âm thứ nhất là kết quả của nhiễu âm thứ nhất được truyền tới người dùng qua đường dẫn âm thanh thứ nhất, và bộ dò thứ hai được cấu hình để tạo ra tín hiệu nhiễu âm thứ hai, trong đó tín hiệu nhiễu âm thứ hai chỉ ra nhiễu âm thứ hai nhận biết bởi người dùng. Hệ thống cũng bao gồm bộ xử lý được cấu hình để xác định tín hiệu nhiễu âm dựa trên tín hiệu nhiễu âm thứ nhất và/hoặc tín hiệu nhiễu âm thứ hai, và loa được cấu hình để tạo ra âm thanh để giảm nhiễu âm dựa trên tín hiệu nhiễu âm.

Fig. 5



- (11) **88894 A** (43) 25/08/2022
(21) **1-2022-03329** (85) 26/05/2022
(22) 29/10/2020 (86) PCT/US2020/057868 29/10/2020
(30) 62/927,716 30/10/2019 US (87) WO2021/087050 06/05/2021
62/927,720 30/10/2019 US
62/933,692 11/11/2019 US
62/936,269 15/11/2019 US
(51) **A61K 9/00; A61K 39/00; A61K 47/02; A61K 47/12; A61P 7/06; A61K 9/08; A61P 7/00; A61K 31/4439; A61K 47/26**
(71) **NOVARTIS AG (CH)**
Lichtstrasse 35, 4056 Basel, Switzerland
(72) BICKEL, Fabian (DE); BOADO, Lina (ES); CHELIUS, Dirk (DE); GRIAUD, Francois (FR); HILBERT, Caroline (FR); KROENER, Frieder (DE); SIGG, Juergen (DE); PAUL, Rajsekhar (IN); ANKO, Maja (SI); JELENKO, Aljosa (SI)
(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
(54) **ĐƯỢC PHẪM CHỨA CRIZANLIZUMAB**
(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dược chứa crizanlizumab mà có các trình tự axit amin chuỗi nhẹ và chuỗi nặng lần lượt trong SEQ ID NO: 10 và SEQ ID NO: 9 và biến thể của crizanlizumab (iso-crizanlizumab), trong đó axit amin axit aspartic tại vị trí 32 của SEQ ID NO: 10 được thay đổi thành axit iso-aspartic.

- (11) 88895 A (43) 25/08/2022
(21) 1-2022-03331 (85) 26/05/2022
(22) 29/10/2020 (86) PCT/CN2020/124614 29/10/2020
(30) 201911039529.3 29/10/2019 CN (87) WO2021/083247 06/05/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/05/2022

(51) *H04W 72/04*

(71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)

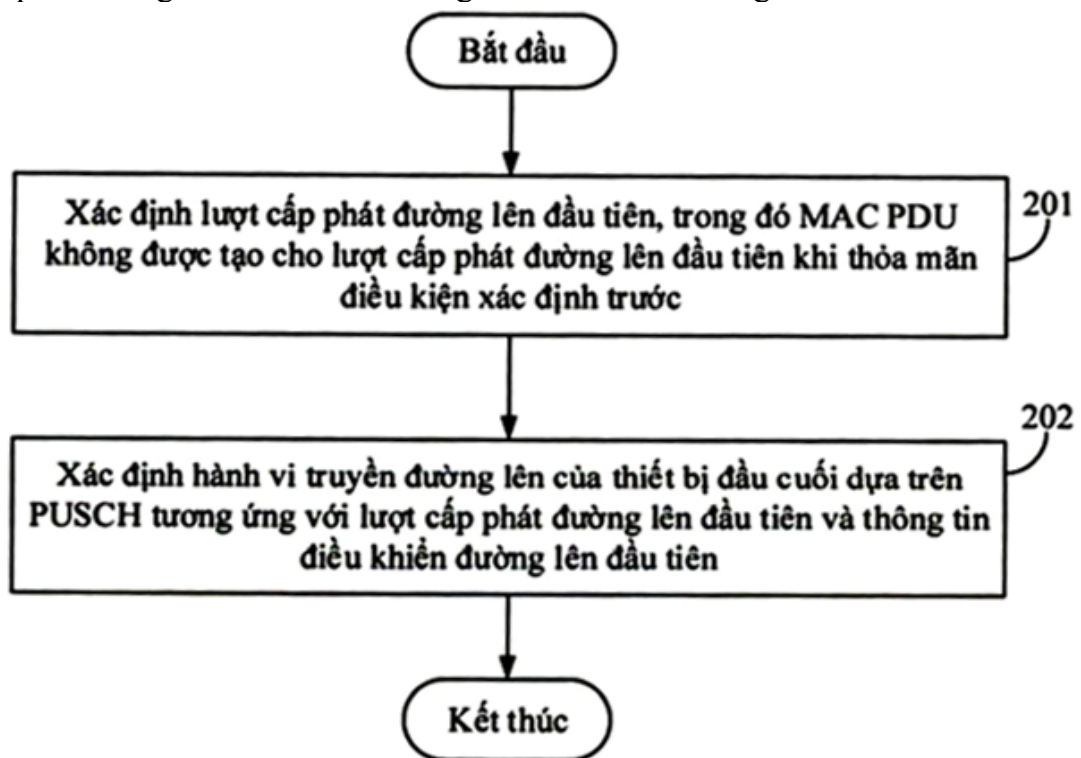
No.1, Vivo Road, Chang'an Dongguan, Guangdong 523863, China

(72) WU, Yumin (CN); LU, Zhi (CN); PAN, Xueming (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN ĐƯỜNG LÊN, PHƯƠNG PHÁP CHỈ BÁO TRUYỀN ĐƯỜNG LÊN, VÀ THIẾT BỊ**

- (57) Các phương án của sáng chế này cung cấp phương pháp truyền đường lên, phương pháp chỉ báo truyền đường lên, và thiết bị. Phương pháp bao gồm: xác định lượt cấp phát đường lên đầu tiên, trong đó thiết bị đầu cuối không tạo MAC PDU cho lượt cấp phát đường lên đầu tiên khi thỏa mãn điều kiện xác định trước; và xác định hành vi truyền đường lên của thiết bị đầu cuối dựa trên PUSCH tương ứng với lượt cấp phát đường lên đầu tiên và thông tin điều khiển đường lên đầu tiên.



HÌNH 2

(11) **88896 A**

(43) 25/08/2022

(21) **1-2022-03336**

(22) 27/05/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/05/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 27/05/2022

(51) **A61K 31/505; A61K 9/107**

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC DƯỢC HÀ NỘI (VN)**

13-15 Lê Thánh Tông, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(72) Vũ Thị Thu Giang (VN); Nguyễn Đăng Hòa (VN); Trần Thị Hải Yến (VN)

(54) **HẠT TỤ NANO NHŨ HÓA ROSUVASTATIN**

(57) Sáng chế đề cập đến hạt tụ nano nhũ hóa rosuvastatin chứa rosuvastatin với tỷ lệ khối lượng nằm trong khoảng 2-9%; pha dầu là một chất được chọn từ propylen glycol monocaprylat, axit oleic, dầu thầu dầu, với tỉ lệ khối lượng nằm trong khoảng 3-10%; chất hoạt động bề mặt được chọn từ este của PEG-40 với dầu thầu dầu hydrogen hóa (Cremophor RH 40), polysorbat 80, polysorbat 20, với tỉ lệ khối lượng nằm trong khoảng 5-20%; chất đồng hoạt động bề mặt là chất được chọn từ polyetylen glycol 400, polyetylen glycol 200, dietylen glycol monoetyl ete, propylen glycol, với tỉ lệ khối lượng nằm trong khoảng 3-10%; tá dược dính là ít nhất một trong các tá dược: hydroxy propyl metyl xenluloza E6, hydroxy propyl metyl xenluloza E15, hydroxy propyl xenluloza, povidon K30 với tỉ lệ khối lượng nằm trong khoảng 0,2-2%, được hòa tan trong ít nhất một dung môi như nước tinh khiết, etanol và isopropanol; tá dược hấp phụ là hỗn hợp silic dioxit keo khan và xenluloza vi tinh thể, với lượng nằm trong khoảng 31 -81,8%.

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 88897 A | (43) 25/08/2022 | |
| (21) 1-2022-03341 | (85) 27/05/2022 | |
| (22) 18/11/2019 | (86) PCT/CN2019/119294 | 18/11/2019 |
| | (87) WO2021/097632 A1 | 27/05/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/05/2022

(51) *H04W 74/08*

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**
(CN)

No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) ZHANG, Zhi (CN)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XÁC ĐỊNH NGUỠNG DÒ TÌM NĂNG LƯỢNG**

(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực truyền thông không dây. Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị xác định ngưỡng dò tìm năng lượng (Energy Detection - ED). Phương pháp bao gồm: nhận trị số ngưỡng ED thứ nhất được tạo cấu hình bởi thiết bị mạng; và xác định trị số ngưỡng ED thứ hai, trị số ngưỡng ED thứ hai mà được sử dụng để thực hiện Nghe Trước khi Nói (Listen Before Talk - LBT) trước khi truyền đường lên, và trị số ngưỡng ED thứ hai bằng hoặc không bằng trị số ngưỡng ED thứ nhất. Trị số ngưỡng ED được sử dụng thực tế trong suốt LBT trước khi truyền đường lên có thể được xác định, để thiết bị mạng và đầu cuối có thể đạt được thỏa thuận về trị số ngưỡng ED được sử dụng thực tế bởi đầu cuối trong suốt LBT, và thiết bị mạng có thể xác định, theo trị số ngưỡng ED thứ hai, phương thức truyền để truyền dữ liệu đến đầu cuối.

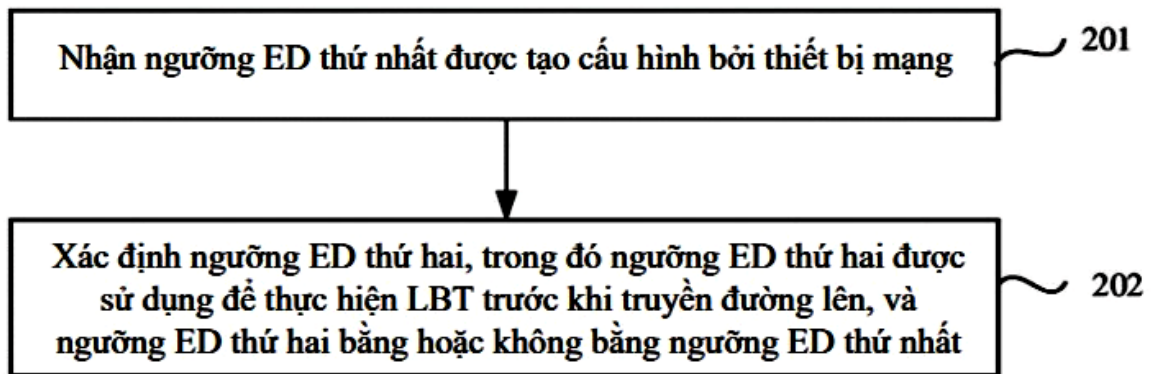


FIG. 2

- | | | |
|--------------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 88898 A | (43) 25/08/2022 | |
| (21) 1-2022-03343 | (85) 27/05/2022 | |
| (22) 23/04/2020 | (86) PCT/KR2020/005345 | 23/04/2020 |
| (30) 10-2020-0022975 | 25/02/2020 KR (87) WO2021/172655 | 02/09/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/05/2022

(51) **A47L 9/16**

(71) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**

128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

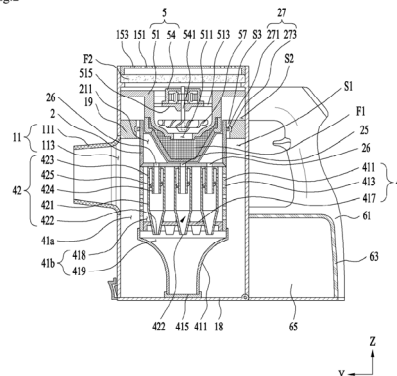
(72) HYUN, Kietak (KR); HER, Jonguk (KR); EO, Soohan (KR); LEE, Sangchul (KR); HWANG, Inkyu (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **BỘ LÀM SẠCH**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ làm sạch chứa vỏ hộp hình trụ rỗng, thành vỏ hộp chia không gian bên trong của vỏ hộp thành không gian thứ nhất và không gian thứ hai, lỗ xuyên thành được định ra để đi xuyên qua thành vỏ hộp, phần gắn chứa thân gắn có mặt trên cùng và không gian gắn được định ra trong đó nối thông với không gian thứ hai, trong đó thân gắn được cố định vào trong lỗ xuyên thành, phương tiện nối thông thứ nhất thâm nhập mặt đáy của thân gắn và nối thông với không gian gắn, trong đó phương tiện nối thông thứ nhất được định ra trong vùng thứ nhất của mặt đáy, và phương tiện nối thông thứ hai thâm nhập mặt đáy và nối thông với không gian gắn, trong đó phương tiện nối thông thứ hai được định ra trong vùng thứ hai tách biệt với vùng thứ nhất, cổng nạp đang nối thông không gian thứ nhất với phần bên ngoài của vỏ hộp, lỗ thoát đang nối thông không gian thứ hai với phần bên ngoài của vỏ hộp, bộ tách được bố trí trong không gian thứ nhất để tạo thành đường chảy để dẫn hướng không khí được làm chảy vào trong cổng nạp đến nhiều phương tiện nối thông, trong đó bộ tách tách các chất ngoại lai khỏi không khí bằng cách sử dụng lực ly tâm, quạt được bố trí trong không gian thứ hai để làm chảy không khí được làm chảy vào trong nhiều phương tiện nối thông đến lỗ thoát, thân bộ lọc được tạo hình dạng cốc nằm trong không gian gắn, mặt bộ lọc thứ nhất được bố trí trên mặt quay mặt về mặt đáy trong không gian được tạo ra bởi thân bộ lọc để lọc không khí được làm chảy vào trong phương tiện nối thông thứ nhất, và mặt bộ lọc thứ hai được bố trí trên thân bộ lọc để chia không gian gắn thành không gian chứa vùng thứ nhất nằm trong đó và không gian chứa vùng thứ hai nằm trong đó, trong đó mặt bộ lọc thứ hai lọc không khí được làm chảy vào trong phương tiện nối thông thứ hai.

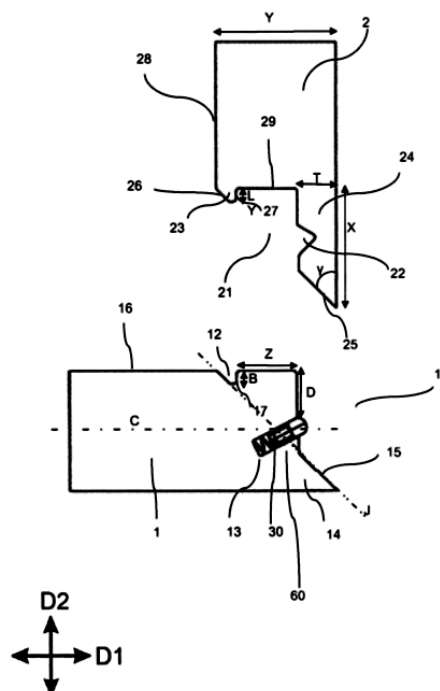
Fig.2



- (11) **88899 A** (43) 25/08/2022
 (21) **1-2022-03345** (85) 27/05/2022
 (22) 11/12/2020 (86) PCT/EP2020/085775 11/12/2020
 (30) 19215296.5 11/12/2019 EP (87) WO2021/116413 A1 17/06/2021
 (51) **A47B 47/04; F16B 12/10; F16B 12/24; F16B 12/04**
 (71) **VÄLINGE INNOVATION AB (SE)**
 Prästavägen 513, SE-263 64 VIKEN, Sweden
 (72) Jimmie BRUNO (SE); Zoran SIMUNIC (SE)
 (74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)
 (54) **BỘ TÂM**

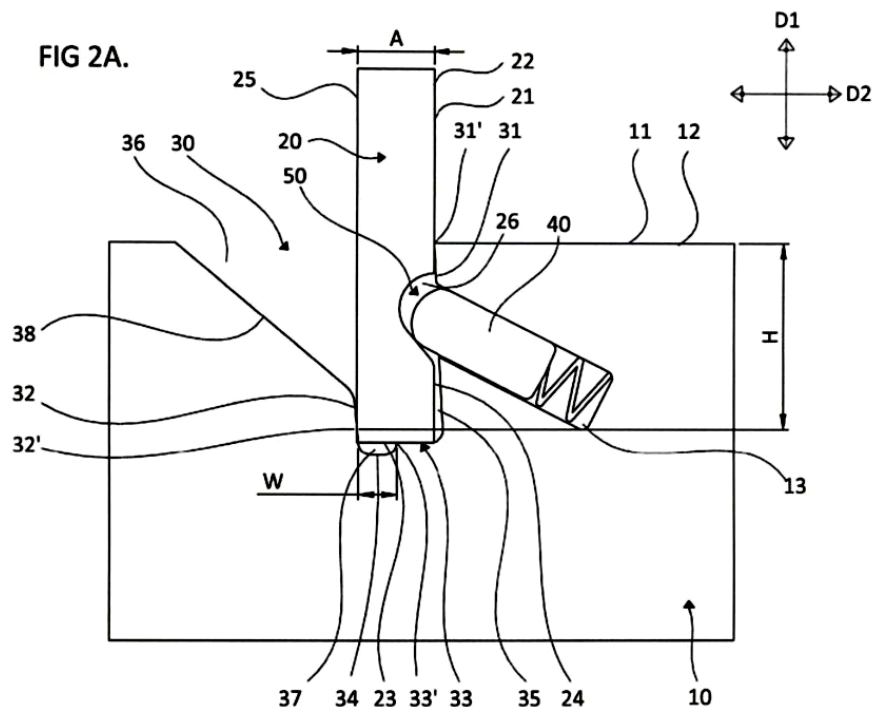
(57) Sáng chế đề cập đến bộ tâm bao gồm tấm thứ nhất (1) có mặt phẳng chính thứ nhất và tấm thứ hai (2) có mặt phẳng chính thứ hai. Tấm thứ nhất (1) và tấm thứ hai (2) được trang bị thiết bị khoá cơ học để khoá cạnh thứ nhất (11) của tấm thứ nhất (1) với cạnh thứ hai (21) của tấm thứ hai (2) tại mặt phẳng tiếp giáp (J), trong đó mặt phẳng chính thứ nhất về cơ bản vuông góc với mặt phẳng chính thứ hai và mặt phẳng tiếp giáp (J) kéo dài theo một góc với mặt phẳng chính thứ nhất và mặt phẳng chính thứ hai giữa mặt phẳng chính thứ nhất và mặt phẳng chính thứ hai. Bộ tâm khác biệt ở chỗ, cạnh thứ hai (21) bao gồm lưỡi cạnh thứ nhất (23), bề mặt tấm thứ nhất (16) của tấm thứ nhất (1) bao gồm rãnh cạnh (12), trong đó lưỡi cạnh thứ nhất (23) được tạo kết cấu để kết hợp với rãnh cạnh (12) để khoá tấm thứ nhất (1) và tấm thứ hai (2) với nhau theo hướng thứ nhất (D1) vuông góc với mặt phẳng chính thứ hai, cạnh thứ hai (21) bao gồm lưỡi cạnh thứ hai (24), lưỡi cạnh thứ hai (24) bao gồm rãnh lưỡi (22), cạnh thứ nhất (11) bao gồm chi tiết khoá (60). Chi tiết khoá (60) được tạo kết cấu để kết hợp với rãnh lưỡi (22) để khoá cạnh thứ nhất (11) và cạnh thứ hai (21) với nhau theo hướng thứ hai (D2) vuông góc với mặt phẳng chính thứ nhất.

FIG. 1



- (11) **88900 A** (43) 25/08/2022
 (21) **1-2022-03346** (85) 27/05/2022
 (22) 18/12/2020 (86) PCT/SE2020/051239 18/12/2020
 (30) 1951508-9 19/12/2019 SE (87) WO2021/126070 A1 24/06/2021
 (51) *A47B 47/04; F16B 12/12; F16B 12/46; F16B 12/26; F16B 12/44; A47B 96/20; F16B 12/24*
 (71) **VÄLINGE INNOVATION AB (SE)**
 Prästavägen 513, SE-263 64 VIKEN, Sweden
 (72) Peter DERELÖV (SE)
 (74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)
 (54) **BỘ TẮM CÓ THIẾT BỊ KHÓA CƠ HỌC**

- (57) Sáng chế đề cập đến bộ tắm gồm tấm thứ nhất (10) có mặt phẳng chính thứ nhất và tấm thứ hai (20) có mặt phẳng chính thứ hai với bề mặt chính thứ hai (22). Mặt phẳng chính thứ nhất về cơ bản vuông góc với mặt phẳng chính thứ hai ở vị trí khoá. Tấm thứ hai bao gồm bề mặt chính thứ ba (25) tại khoảng cách thứ nhất (A) từ bề mặt chính thứ hai. Tấm thứ nhất và tấm thứ hai bao gồm thiết bị khoá (50) để khoá cạnh thứ nhất của tấm thứ nhất với cạnh thứ hai của tấm thứ hai. Thiết bị khoá bao gồm rãnh cạnh (30), trong đó rãnh cạnh bao gồm lưới (40), lưới được tạo kết cấu để kết hợp với rãnh lưới (26) của tấm thứ nhất, ở vị trí khoá, để khoá các cạnh thứ nhất và thứ hai theo hướng thứ nhất (D1) vuông góc với mặt phẳng chính thứ nhất (11). Bề mặt rãnh thứ nhất (31) của rãnh cạnh kết hợp với bề mặt chính thứ hai, tại vùng tiếp xúc thứ nhất (31') ở vị trí khoá và bề mặt rãnh thứ hai (32) của rãnh cạnh kết hợp với bề mặt chính thứ ba, tại vùng tiếp xúc thứ hai (32'), để khoá tấm thứ nhất và tấm thứ hai theo hướng thứ hai (D2) vuông góc với mặt phẳng chính thứ hai (21).



- | | | |
|--------------------------|------------------------|------------|
| (11) 88901 A | (43) 25/08/2022 | |
| (21) 1-2022-03347 | (85) 17/06/2019 | |
| (22) 16/11/2017 | (86) PCT/US2017/062056 | 16/11/2017 |
| | (87) WO2018/094075 | 24/05/2018 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/05/2020

(51) **A01N 63/04; C12N 1/14; A01C 1/06; A01M 17/00**

(62) 1-2019-03209

(71) **LOCUS AGRICULTURE IP COMPANY, LLC (US)**

30500 Aurora Road, Suite 180, Solon, OH 44139, United States of America

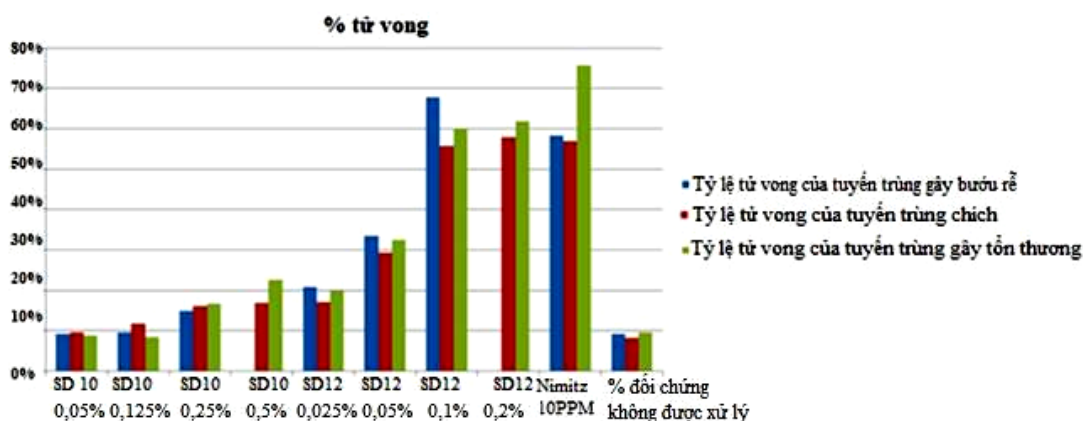
(72) FARMER, Sean (US); ZORNER, Paul, S (US); ALIBEK, Ken (US); MILOVANOVIC, Maja (US); MAZUMDER, Sharmistha (US); DIXON, Tyler (US); FOTSCH, Alex (US)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **CHẾ PHẨM VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT TUYẾN TRÙNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp kiểm soát lây nhiễm, cụ thể là tuyến trùng. Sáng chế còn đề cập chế phẩm chứa chất hoạt động bề mặt sinh học như là thuốc trừ sâu.

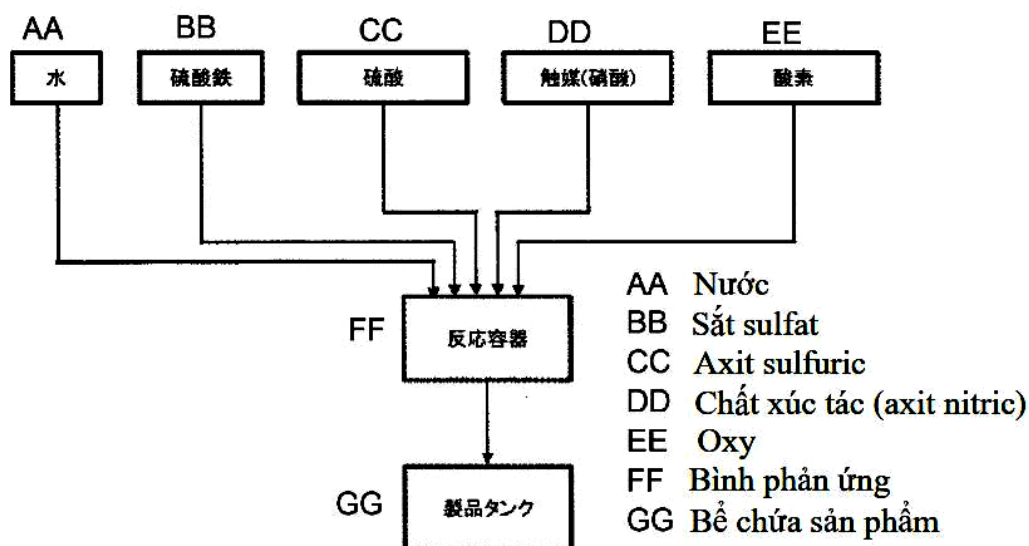
Tỷ lệ tử vong của tuyến trùng được xử lý qua các nghiên cứu



- (11) **88902 A** (43) 25/08/2022
 (21) **1-2022-03352** (85) 27/05/2022
 (22) 25/09/2020 (86) PCT/JP2020/036338 25/09/2020
 (30) 2019-195754 29/10/2019 JP (87) WO2021/084986 06/05/2021
 2019-233622 25/12/2019 JP
 (51) **B01D 21/01; C01G 49/14**
 (71) **NITTETSU MINING CO., LTD.** (JP)
 3-2, Marunouchi 2-chome Chiyoda-ku, Tokyo 1008377, Japan
 (72) KATSURA Yosuke (JP); BAN Masahiro (JP); TOSHIMA Tatsuro (JP);
 NAKAJIMA Masataka (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **CHẤT KEO TỤ GỐC SẮT CÓ NỒNG ĐỘ CAO VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ CHẤT NÀY**

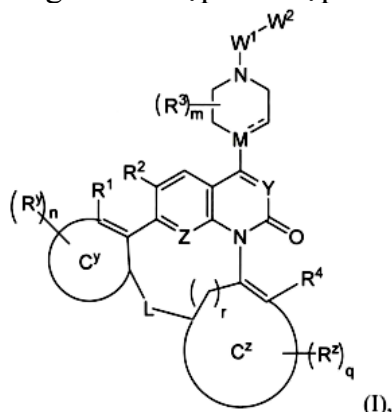
(57) Dung dịch poly sắt (III) sulfat có nồng độ siêu cao, mà không thể điều chế được bằng các phương pháp điều chế thông thường do thời gian phản ứng dài, được điều chế liên tục. Sắt (II) sulfat, axit sulfuric và khí oxy được sử dụng làm nguyên liệu; nguyên liệu lỏng chứa sắt (II) sulfat và axit sulfuric và thỏa mãn các mối quan hệ sau đây, và khí oxy được nạp vào thiết bị phản ứng ở nhiệt độ cao áp suất cao; và dung dịch poly sắt (III) sulfat được lấy ra một cách liên tục. Tỷ lệ mol ($SO_4^{2-} / T-Fe$) của các ion sulfat với sắt toàn phần là bằng hoặc cao hơn 1,2; và khi nồng độ theo trọng lượng của các ion sulfat được biểu diễn bằng $[SO_4^{2-}]$, $[SO_4^{2-}]$ là bằng hoặc thấp hơn 35% trọng lượng.

Fig.2



- (11) **88903 A** (43) 25/08/2022
(21) **1-2022-03353** (85) 27/05/2022
(22) 21/10/2020 (86) PCT/JP2020/039524 21/10/2020
(30) 2019-200115 01/11/2019 JP (87) WO2021/085263 06/05/2021
(51) **C07D 231/14; A01G 7/06; A01P 3/00; A01C 1/08; A01N 43/56**
(71) **SUMITOMO CHEMICAL COMPANY, LIMITED (JP)**
2-7-1, Nihonbashi, Chuo-ku, Tokyo 1036020 Japan
(72) UKEGAWA, Tomoya (JP); WATANABE, Satoshi (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **TINH THỂ CỦA 3-(DIFLOMETYL)-1-METYL-N-(1,1,3-TRIMETYL-2,3-DIHYDRO-1H-INDEN-4-YL)-1H-PYRAZOL-4-CARBOXAMIT VÀ CHẾ PHẨM KIỂM SOÁT BỆNH HẠI THỰC VẬT CHỨA TINH THỂ NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến 3-(diflometyl)-1-metyl-N-(1,1,3-trimetyl-2,3-dihydro1H-inden-4-yl)-1H-pyrazol-4-carboxamit, mà được chọn từ ít nhất một dạng trong nhóm bao gồm dạng tinh thể kiểu Ra1, dạng tinh thể kiểu Ra2, và dạng tinh thể kiểu Ra3, mỗi dạng tinh thể này có các đỉnh nhiễu xạ được mô tả trong phần mô tả trong sự nhiễu xạ bột bằng tia X do bức xạ Cu-K α . Sáng chế cũng đề cập đến chế phẩm kiểm soát bệnh hại thực vật chứa tinh thể này.

- (11) **88904 A** (43) 25/08/2022
 (21) **1-2022-03359** (85) 27/05/2022
 (22) 27/10/2020 (86) PCT/US2020/057496 27/10/2020
 (30) 62/926,879 28/10/2019 US (87) WO2021/086833 06/05/2021
 63/030,014 26/05/2020 US
 (51) **C07D 471/04; C07D 498/04; A61K 31/522; A61P 35/00**
 (71) **MERCK SHARP & DOHME CORP.** (US)
 126 East Eincoln Avenue Rahway, NJ 07065, United States of America
 (72) BHARATHAN, Indu (US); GATHIACA, Symon (KE); GRAHAM, Thomas, H. (US); HAN, Yongxin (CA); HENDERSON, Timothy (US); HENNESSY, Elisabeth (US); MA, Xiaoshen (CN); OTTE, Ryan (US); PALANI, Anandan (US); SLOMAN, David, L. (US)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **CHẤT ỨC CHẾ PHÂN TỬ NHỎ CỦA THỂ ĐỘT BIẾN KRAS G12C**
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức (I):



hoặc muối được dụng của nó, trong đó W^1 , W^2 , Y, Z, M, L, C^y , C^z , R^1 , R^2 , R^3 , R^4 , R^{2a} , R^y , R^z , và chỉ số dưới m, n, q, và r như được mô tả ở đây. Hợp chất hoặc muối được dụng của chúng có thể ức chế thể đột biến G12C của protein sacom chuột cống Kirsten (KRAS) và được mong đợi hữu ích làm chất trị liệu, ví dụ, để điều trị bệnh ung thư. Sáng chế cũng đề cập đến được phẩm chứa hợp chất có công thức (I) hoặc muối được dụng của hợp chất này. Sáng chế cũng mô tả phương pháp sử dụng hợp chất hoặc muối được dụng của chúng trong liệu pháp và phòng ngừa bệnh ung thư và để điều chế thuốc cho mục đích này.

- (11) 88905 A (43) 25/08/2022
 (21) 1-2022-03363 (85) 27/05/2022
 (22) 23/04/2020 (86) PCT/KR2020/005347 23/04/2020
 (30) 10-2020-0022978 25/02/2020 KR (87) WO2021/172656 02/09/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/05/2022

(51) A47L 9/16; A47L 9/28; A47L 9/22

(71) LG ELECTRONICS INC. (KR)

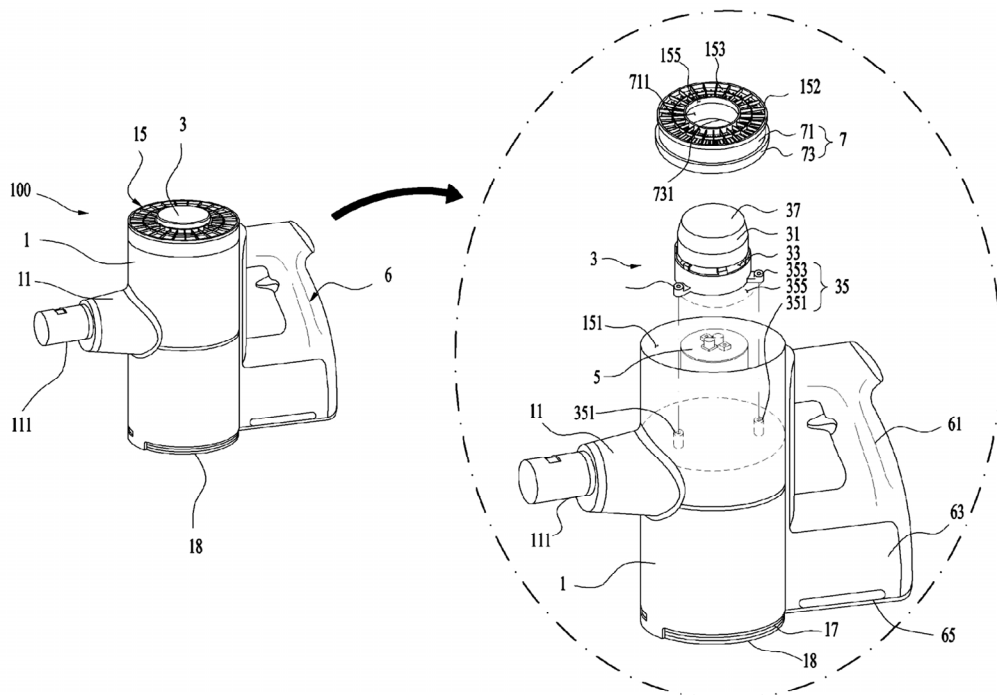
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

(72) HER, Jonguk (KR); HYUN, Kietak (KR); EO, Soohan (KR); LEE, Sangchul (KR); HWANG, Inkyu (KR)

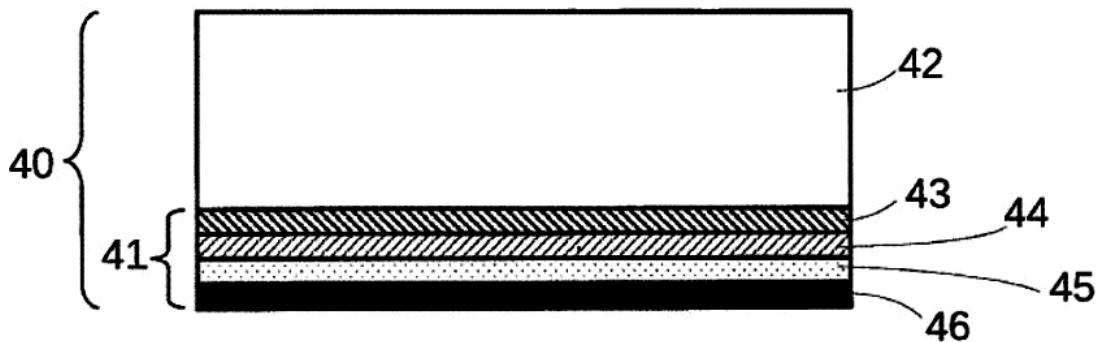
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) THIẾT BỊ LÀM SẠCH

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị làm sạch chứa: vỏ hộp hình trụ rỗng; thành vỏ hộp chia không gian bên trong của vỏ hộp thành không gian thứ nhất và không gian thứ hai; lỗ xuyên thành được định ra để đi xuyên qua thành vỏ hộp; cổng nạp đang nối thông không gian thứ nhất với phần bên ngoài của vỏ hộp; cửa thoát chứa lỗ xuyên nắp và lỗ thoát được định ra để đi xuyên qua mặt trên cùng của vỏ hộp; quạt được cố định với thành hoặc không gian thứ hai và được định vị trong lỗ xuyên thành, trong đó quạt chảy không khí trong không gian thứ nhất đến lỗ thoát; bộ tách được bố trí trong không gian thứ nhất để tạo thành đường chảy để dẫn hướng không khí được làm chảy vào trong cổng nạp đến quạt, trong đó bộ tách tách chất ngoại lai khỏi không khí bằng cách sử dụng lực ly tâm; và bộ hiển thị chứa: bảng hiển thị được lộ ra với phần bên ngoài của vỏ hộp qua lỗ xuyên nắp; vỏ hộp bộ hiển thị cố định bằng hiển thị với đó; và phần gắn chặt vỏ hộp để cố định vỏ hộp bộ hiển thị với thành hoặc mặt theo chu vi trong của vỏ hộp.



- (11) **88906 A** (43) 25/08/2022
(21) **1-2022-03369** (85) 30/05/2022
(22) 20/11/2020 (86) PCT/EP2020/082896 20/11/2020
(30) 10 2019 132 787.3 03/12/2019 DE (87) WO2021/110439 10/06/2021
(51) **B42D 25/425; B42D 25/46**
(71) **LEONHARD KURZ STIFTUNG & CO. KG (DE)**
Schwabacher Straße 482, 90763 Fürth, Germany
(72) LASCH, Roman (DE)
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
(54) **MÀNG MỎNG TRANG TRÍ, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT MÀNG MỎNG
TRANG TRÍ VÀ PHƯƠNG PHÁP TRANG TRÍ NỀN ĐÍCH**
- (57) Sáng chế đề cập đến màng mỏng trang trí, phương pháp sản xuất màng mỏng trang trí cũng như phương pháp trang trí nền đích. Màng mỏng trang trí, cụ thể là màng mỏng xếp lớp, màng mỏng dập nguội hoặc màng mỏng dập nóng, bao gồm màng mang (42) và lớp sơn bóng toàn bộ (41), trong đó màng mang (42) có độ dày nằm trong khoảng từ 3,0 μm đến 10,0 μm .



- | | | |
|---|------------------------|------------|
| (11) 88907 A | (43) 25/08/2022 | |
| (21) 1-2022-03373 | (85) 30/05/2022 | |
| (22) 08/10/2020 | (86) PCT/US2020/070632 | 08/10/2020 |
| (30) 62/945,021 06/12/2019 US | (87) WO2021/113854 | 10/06/2021 |
| 16/948,947 07/10/2020 US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/05/2022

(51) **H04W 36/00; H04W 88/06; H04W 74/08; H04W 36/08; H04W 36/34**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) OZTURK, Ozcan (US); ZHANG, Xiaoxia (CN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, THIẾT BỊ CỦA THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ TRẠM CƠ SỞ ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, VÀ PHƯƠNG TIỆN BẮT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị truyền thông không dây, thiết bị của thiết bị người dùng và trạm cơ sở để truyền thông không dây, và phương tiện bắt biến đọc được bằng máy tính. Cụ thể hơn, sáng chế đề cập đến hệ thống, phương pháp và thiết bị để thiết bị người dùng (UE) thực hiện các thủ tục Nghe trước khi nói (Listen Before Talk - LBT) trong quá trình chuyển giao, như trong quá trình chuyển giao ngăn xếp giao thức hoạt động kép (dual active protocol stack - DAPS) hoặc sự chuyển giao có điều kiện. Trong quá trình chuyển giao, UE có thể có kết nối nguồn với ô nguồn. Nếu ô nguồn là không cần đăng ký, UE có thể thực hiện LBT cho kênh của ô nguồn. UE có thể thiết lập kết nối đích với ô đích trước khi giải phóng kết nối nguồn với ô nguồn. Nếu ô đích là không cần đăng ký, UE có thể thực hiện LBT cho kênh của ô đích.

300

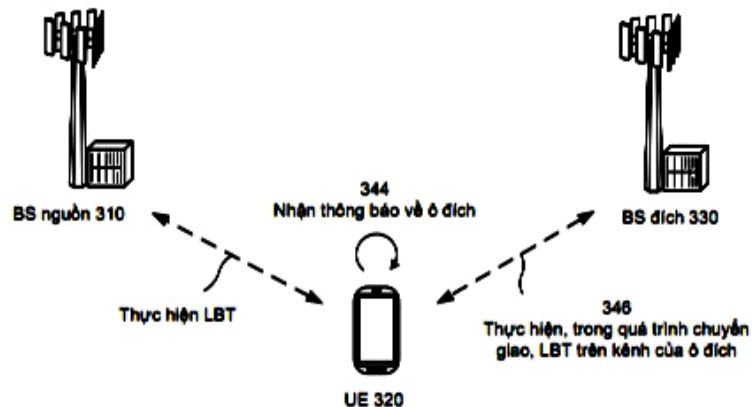


Fig.4

- (11) **88908 A** (43) 25/08/2022
- (21) **1-2022-03374** (85) 30/05/2022
- (22) 05/11/2020 (86) PCT/US2020/059209 05/11/2020
- (30) 62/945,043 06/12/2019 US (87) WO2021/113011 10/06/2021
- 16/785,440 07/02/2020 US
- (51) **H04B 1/48; H03H 11/22; H04B 1/40; H03H 11/20; H03H 7/18**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) PATEL, Chirag Dipak (US); YU, Xinmin (CN); LEUNG, Lai Kan (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ CHO TÍN HIỆU DỊCH PHA VÀ PHƯƠNG PHÁP DỊCH PHA**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị cho tín hiệu dịch pha và phương pháp dịch pha. Theo các phương án thực hiện làm ví dụ, thiết bị này bao gồm bộ dịch pha. Bộ dịch pha bao gồm cổng thứ nhất, cổng thứ hai, bộ điều biến vectơ được ghép nối với cổng thứ nhất và bộ tạo pha tín hiệu. Bộ tạo pha tín hiệu bao gồm nhiều bộ khuếch đại được ghép nối giữa bộ điều biến vectơ và cổng thứ hai. Bộ tạo pha tín hiệu còn bao gồm nhiều tụ điện ghép nối nhiều bộ khuếch đại với nhau để tạo thành vòng. Mỗi tụ điện tương ứng trong số nhiều tụ điện được ghép nối giữa một cặp bộ khuếch đại liên tiếp tương ứng trong số nhiều bộ khuếch đại để tạo thành vòng.

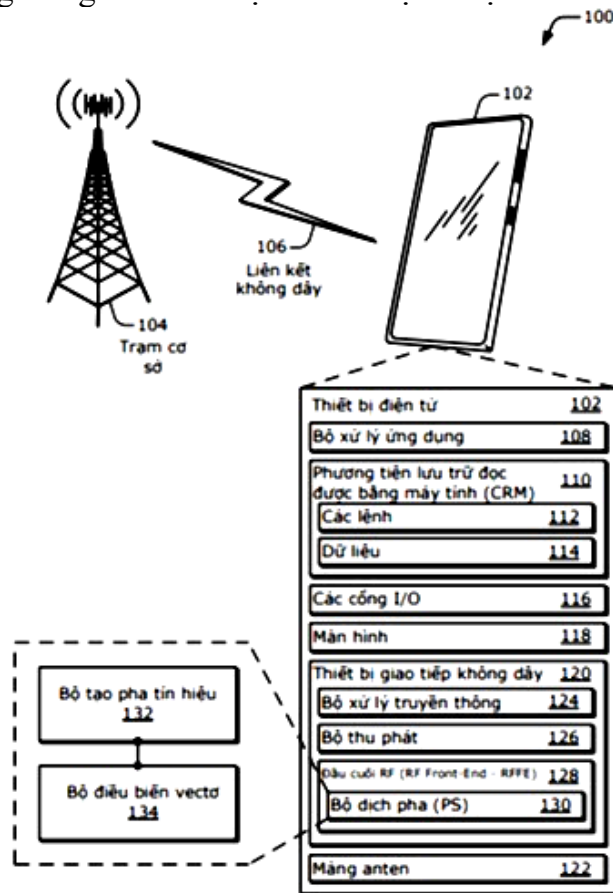


Fig.1

- (11) **88909 A** (43) 25/08/2022
- (21) **1-2022-03375** (85) 30/05/2022
- (22) 04/12/2020 (86) PCT/US2020/063470 04/12/2020
- (30) 62/943,768 04/12/2019 US (87) WO2021/113756 10/06/2021
- 17/111,389 03/12/2020 US
- (51) **H04W 72/12; H04L 5/00**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) YANG, Wei (CN); HOSSEINI, Seyedkianoush (IR); FAKOORIAN, Seyed Ali Akbar (IR); CHEN, Wanshi (CN)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị truyền thông không dây và phương tiện đọc được bằng máy tính. Các khía cạnh của sáng chế cho phép UE xác định cấu hình liên kết lên bổ sung (supplementary uplink - SUL) cho thông tin chỉ báo hủy liên kết lên (uplink cancellation indication - ULICI) để hủy các cuộc truyền thông liên kết lên trong SUL. UE nhận từ trạm cơ sở cấu hình thứ nhất gắn với khối thứ nhất của ULICI và gắn với ít nhất một trong số sóng mang SUL hoặc sóng mang liên kết lên không bổ sung (non-supplementary uplink - NUL) trong ô. Trạm cơ sở tạo cấu hình UE với cấu hình thứ hai gắn với khối thứ hai của ULICI và gắn với sóng mang SUL trong ô, và UE xác định cấu hình thứ hai. UE giám sát ULICI dựa vào cấu hình thứ nhất và cấu hình thứ hai.

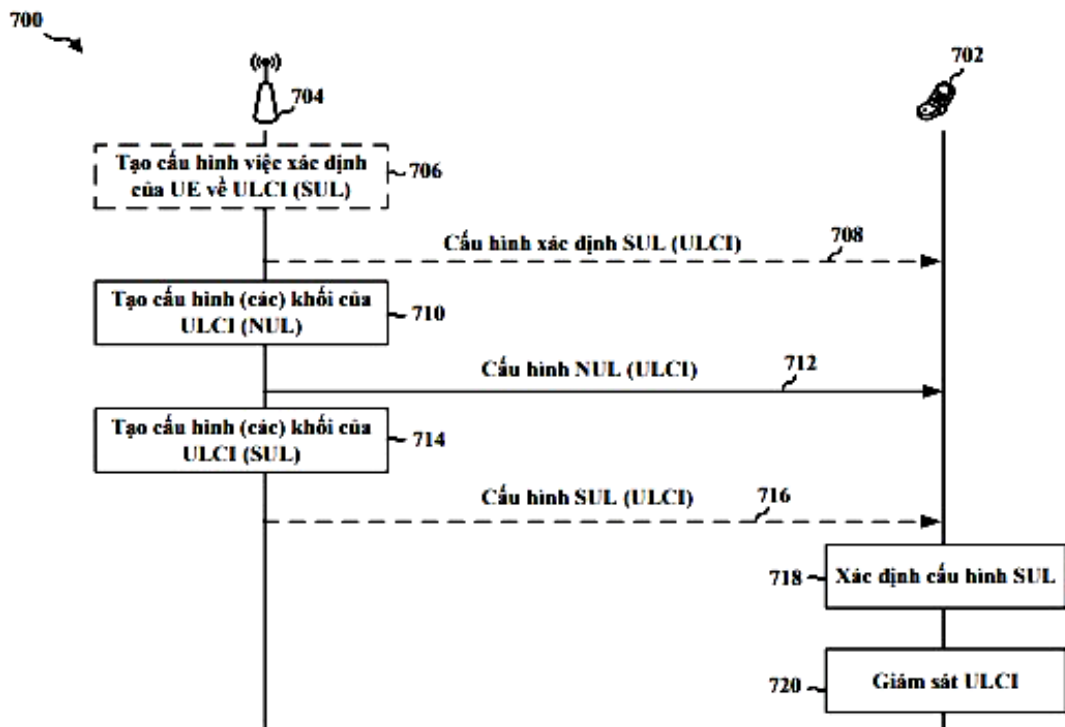


FIG. 7

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 88910 A | (43) 25/08/2022 | |
| (21) 1-2022-03376 | (85) 30/05/2022 | |
| (22) 03/11/2020 | (86) PCT/US2020/058707 | 03/11/2020 |
| (30) 20190100544 | 05/12/2019 GR | (87) WO2021/112999 |
| | | 10/06/2021 |

(51) **H04W 64/00**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) MANOLAKOS, Alexandros (GR); LY, Hung, Dinh (US); CHEN, Wanshi (CN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, ĐIỂM THU PHÁT, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI CÁC THIẾT BỊ NÀY VÀ PHƯƠNG TIỆN BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến các kỹ thuật truyền thông không dây, cụ thể là thiết bị người dùng, điểm thu phát, phương pháp truyền thông không dây thực hiện bởi các thiết bị này và phương tiện bất biến đọc được bằng máy tính. Theo một khía cạnh, thiết bị người dùng (user equipment - UE) thu, trong trạng thái thứ nhất, cấu hình của tài nguyên SRS hoặc tập hợp tài nguyên SRS, thu thập sự kết hợp giữa tài nguyên SRS hoặc tập hợp tài nguyên SRS và nhóm tài nguyên kênh truy nhập ngẫu nhiên (random access channel - RACH), và truyền, khi đang ở ngoài trạng thái thứ nhất, nhóm các tín hiệu RACH nhờ sử dụng các đặc tính truyền dẫn dựa trên sự kết hợp giữa tài nguyên SRS hoặc tập hợp tài nguyên SRS và nhóm tài nguyên RACH, trong đó nhóm tài nguyên RACH trải trên nhiều tài nguyên tần số liên kề qua một tài nguyên thời gian, hoặc nhóm hoặc các tài nguyên RACH trải trên nhiều tài nguyên tần số liên kề qua nhiều tài nguyên thời gian.

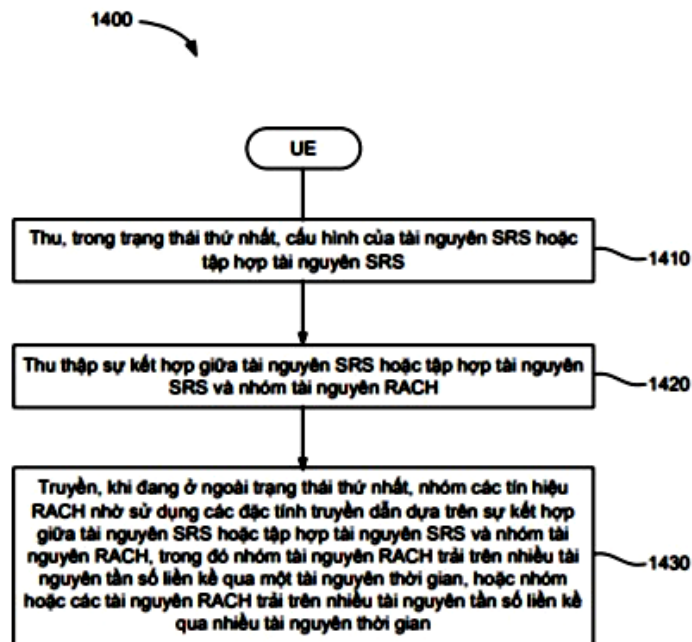


FIG. 14

- (11) **88911 A** (43) 25/08/2022
- (21) **1-2022-03377** (85) 30/05/2022
- (22) 05/10/2020 (86) PCT/US2020/054288 05/10/2020
- (30) 20190100545 05/12/2019 GR (87) WO2021/112951 10/06/2021
16/942,115 29/07/2020 US
- (51) **H04W 64/00; H04W 74/00**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
92121-1714, United States of America
- (72) MANOLAKOS, Alexandros (GR); LY, Hung Dinh (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, ĐIỂM THU PHÁT, VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến kỹ thuật truyền thông không dây, cụ thể là đề cập đến thiết bị người dùng, điểm thu phát, và phương pháp truyền thông không dây. Theo một khía cạnh, thiết bị người dùng (user equipment - UE) gắn với phiên định vị với điểm thu phát (transmission-reception point - TRP) nhận, trong trạng thái thứ nhất, cấu hình của một hoặc nhiều tài nguyên tín hiệu tham chiếu thăm dò (sounding reference signal - SRS), nhận kết hợp thứ nhất giữa ít nhất một tài nguyên SRS trong số một hoặc nhiều tài nguyên SRS và ít nhất một tài nguyên kênh truy nhập ngẫu nhiên (random access channel - RACH) trong số một hoặc nhiều tài nguyên RACH, chuyển mạch ra khỏi trạng thái thứ nhất trong phiên định vị đang diễn ra, và truyền, trong khi ở ngoài trạng thái thứ nhất, ít nhất tín hiệu thứ nhất của thủ tục RACH đến TRP bằng cách sử dụng các đặc tính truyền dựa trên kết hợp thứ nhất giữa ít nhất một tài nguyên SRS và ít nhất một tài nguyên RACH.

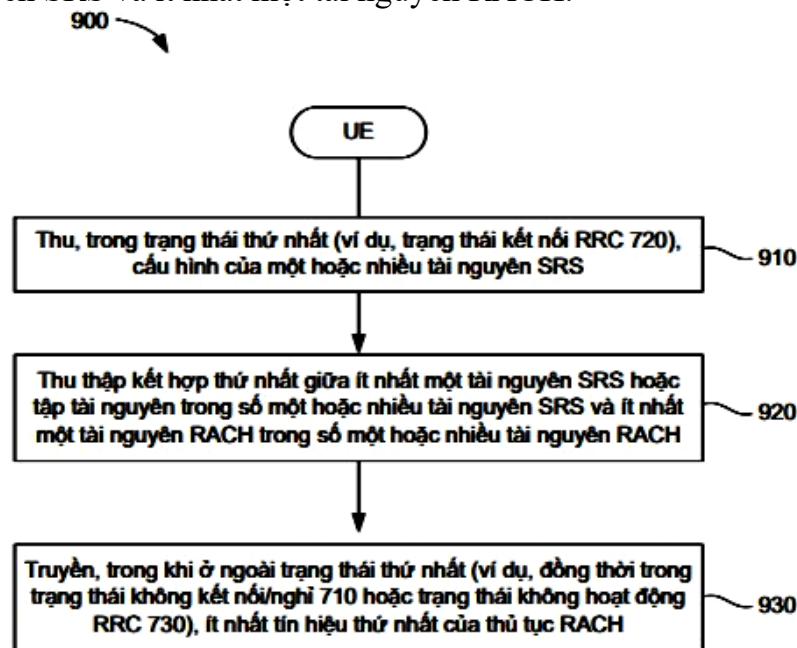


FIG. 9

- (11) **88912 A** (43) 25/08/2022
- (21) **1-2022-03378** (85) 30/05/2022
- (22) 02/11/2020 (86) PCT/US2020/070735 02/11/2020
- (30) 62/944,308 05/12/2019 US (87) WO2021/113856 10/06/2021
- 16/949,485 30/10/2020 US
- (51) **H04L 1/18**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) XU, Huilin (CN); ZHANG, Xiaoxia (CN); SUN, Jing (US); ANG, Peter Pui Lok (CA)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, VÀ PHƯƠNG TIỆN BẮT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị người dùng, phương pháp và thiết bị truyền thông không dây, và phương tiện bắt biến đọc được bằng máy tính. Thiết bị người dùng (user equipment - UE) có thể nhận, thông qua kênh điều khiển trong ô sơ cấp, một hoặc nhiều thông báo thông tin điều khiển liên kết xuống (downlink control information - DCI) bao gồm ô thứ cấp (secondary cell - SCell) chỉ báo tình trạng ngủ và yêu cầu để phản hồi HARQ. Các thông báo DCI có thể có định dạng gắn với lập lịch liên kết xuống, và các trường sử dụng để mang chỉ báo tình trạng ngủ SCell và yêu cầu để phản hồi HARQ có thể có cấu hình phụ thuộc vào việc có các thông báo DCI được sử dụng để lập lịch cuộc truyền dữ liệu liên kết xuống hay không. Hơn nữa, theo một số khía cạnh, thông báo DCI có thể bao gồm trường mà có giá trị chỉ báo về việc có thông báo DCI có hoặc không lập lịch cuộc truyền dữ liệu liên kết xuống hay không, để cho phép UE nhận và giải mã chính xác chỉ báo tình trạng ngủ SCell và yêu cầu cho phản hồi HARQ.

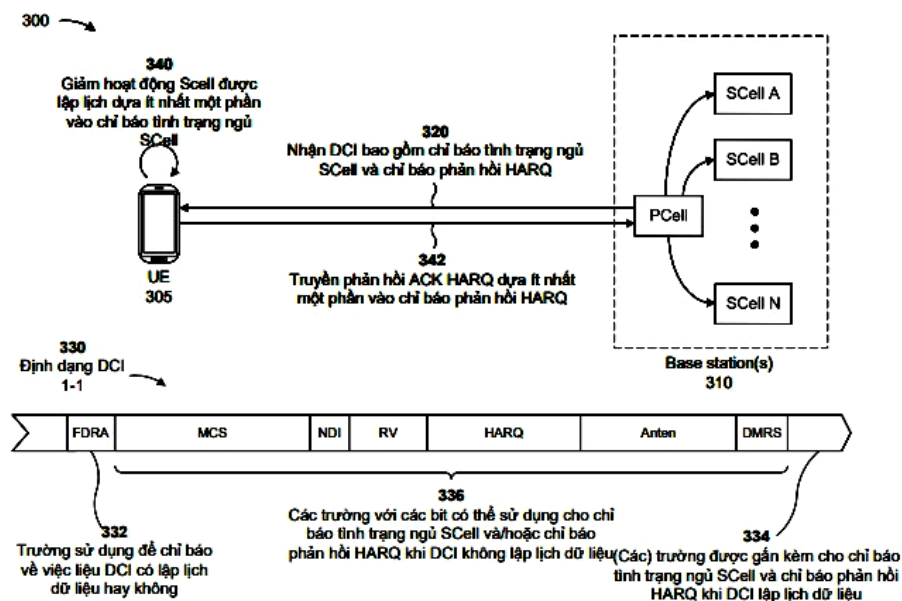


FIG. 3

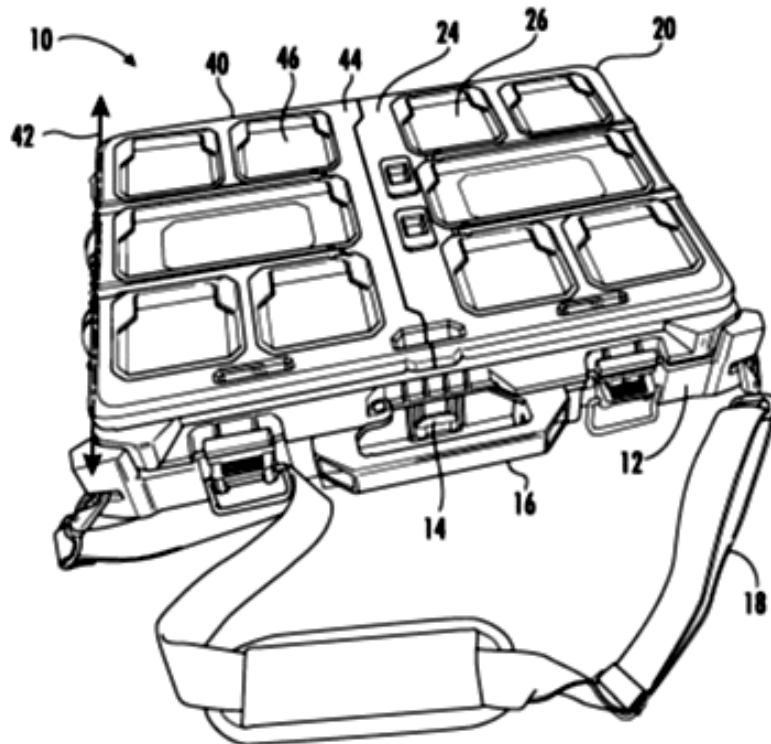
- (11) **88913 A** (43) 25/08/2022
(21) **1-2022-03381** (85) 30/05/2022
(22) 30/10/2020 (86) PCT/JP2020/040974 30/10/2020
(30) 2019-200256 01/11/2019 JP (87) WO2021/085643 06/05/2021
(51) ***B01D 9/02; C07H 15/256; A23L 2/60; A23L 27/00***
(71) **SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)**
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308203, Japan
(72) URAI Soichiro (JP); UTSUMI Yui (JP); TAKAYANAGI Keisuke (JP); NISHIBORI Tomoyuki (JP); MITSUI Ryoki (JP); YOKOO Yoshiaki (JP); NAGAO Koji (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SẢN PHẨM KẾT TINH CHỨA REBAUDIOSIT-D VÀ SẢN PHẨM KẾT TINH CHỨA REBAUDIOSIT-D**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mới để sản xuất sản phẩm kết tinh RebD. Phương pháp sản xuất sản phẩm kết tinh chứa RebD theo sáng chế, bao gồm: bước trộn sản phẩm thô có nguồn gốc từ cây cỏ ngọt có tổng hàm lượng steviol glycosit nằm trong khoảng từ 50 đến 95% khối lượng, và chứa ít nhất RebA và RebD, vào trong dung môi chứa metanol hoặc etanol sao cho độ siêu bão hòa của RebD ở 10°C ít nhất bằng 10 và độ siêu bão hòa của RebA ở 10°C không vượt quá 18, và điều chỉnh dung dịch kết tinh; và bước làm nguội dung dịch kết tinh trong điều kiện khuấy trộn và làm cho RebD kết tủa.

- (11) **88914 A** (43) 25/08/2022
(21) **1-2022-03382** (85) 30/05/2022
(22) 30/10/2020 (86) PCT/JP2020/040975 30/10/2020
(30) 2019-200257 01/11/2019 JP (87) WO2021/085644 06/05/2021
(51) ***B01D 9/02; C07H 15/256; A23L 2/60; A23L 27/00***
(71) **SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)**
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308203, Japan
(72) URAI Soichiro (JP); UTSUMI Yui (JP); TAKAYANAGI Keisuke (JP); NISHIBORI Tomoyuki (JP); MITSUI Ryoki (JP); YOKOO Yoshiaki (JP); NAGAO Koji (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SẢN PHẨM KẾT TINH CHỨA REBAUDIOSIT-D VÀ SẢN PHẨM KẾT TINH CHỨA REBAUDIOSIT-D**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mới để sản xuất sản phẩm kết tinh RebD. Phương pháp sản xuất sản phẩm kết tinh chứa RebD theo sáng chế khác biệt ở chỗ bao gồm: bước trộn sản phẩm thô có nguồn gốc từ cây cỏ ngọt có tổng hàm lượng steviol glycosit nằm trong khoảng từ 50 đến 95% khối lượng, và chứa ít nhất RebA và RebD, trong dung môi chứa etanol có nồng độ metanol nhỏ hơn hoặc bằng 1mg/l, và điều chỉnh dung dịch kết tinh; và bước làm nguội dung dịch kết tinh trong điều kiện khuấy trộn và làm cho RebD kết tủa.

- (11) **88915 A** (43) 25/08/2022
(21) **1-2022-03388** (85) 30/05/2022
(22) 10/12/2020 (86) PCT/US2020/064230 10/12/2020
(30) 62/947,923 13/12/2019 US (87) WO2021/119266 17/06/2021
(51) **B25H 3/02; A45C 13/10; A45C 11/24; A45C 13/00**
(71) **MILWAUKEE ELECTRIC TOOL CORPORATION (US)**
13135 West Lisbon Road Brookfield, Wisconsin 53005, United States of America
(72) ADAMS, Caleb C. (US)
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
(54) **BỀ MẶT LÀM VIỆC KHỞI ĐỘNG DÙNG CHO THIẾT BỊ LƯU TRỮ**
(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống được mô tả trong bản mô tả này có thể được sử dụng với hệ thống lưu trữ để tạo ra bề đỡ cho vật phẩm và/hoặc giấy chằng hạn như bản vẽ. Vật chứa bao gồm tấm phía trên mà có thể xoay tương quan với vật chứa. Vật chứa có thể bao gồm các tấm khác nữa mà có thể xoay đối với tấm phía trên và quay ra xa khỏi tấm phía trên để kéo dài bề đỡ tạo ra bởi tấm phía trên.



HÌNH 1

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 88916 A | (43) 25/08/2022 | |
| (21) 1-2022-03390 | (85) 30/05/2022 | |
| (22) 27/12/2019 | (86) PCT/KR2019/018559 | 27/12/2019 |
| | (87) WO2021/132769 | 01/07/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/05/2022

(51) *D01F 6/04; D01D 5/098; D03D 15/04; D02G 3/26; D01D 5/088*

(71) **KOLON INDUSTRIES, INC.** (KR)

110, Magokdong-ro, Gangseo-gu, Seoul 07793, Republic of Korea

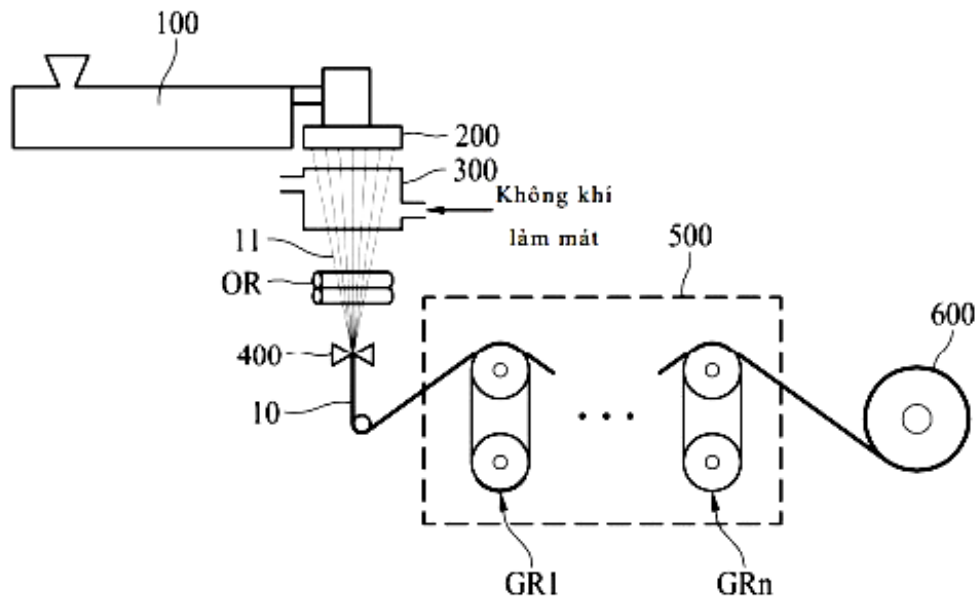
(72) KIM, Jae-Hyung (KR); KIM, Gi-Woong (KR); KIM, Seong-Young (KR); LEE, Sang-Mok (KR); LEE, Sin-Ho (KR); LEE, Young-Soo (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **SỢI POLYETYLEN, VẢI LÀM MÁT DA BAO GỒM SỢI NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SỢI POLYETYLEN**

(57) Sáng chế đề cập đến sợi polyetylen cho phép sản xuất vải làm mát da có độ ổn định kích thước và có khả năng dệt được cải thiện để cho phép sản xuất vải làm mát da có khả năng cung cấp cho người dùng cảm giác cầm tay mềm mại cũng như cảm giác mát, phương pháp sản xuất và vải làm mát da bao gồm sợi này. Sợi polyetylen có ứng suất co ở 70°C và 100°C bằng từ 0,005 đến 0,075 g/d một cách tương ứng. Cũng vậy, sợi polyetylen có “tỷ lệ co nhiệt khô ở 70°C” bằng từ 0,1 đến 0,5 %, “tỷ lệ co nhiệt khô ở 100°C” bằng từ 0,5 đến 1,5 % và “tỷ lệ co nhiệt ướt ở 100°C” bằng từ 0,1 đến 1 %.

[FIG. 1]



- (11) 88917 A (43) 25/08/2022
 (21) 1-2022-03391 (85) 30/05/2022
 (22) 26/10/2020 (86) PCT/JP2020/040144 26/10/2020
 (30) 2019-208253 18/11/2019 JP (87) WO2021/100412 27/05/2021

(51) E04H 6/18

(71) IHI TRANSPORT MACHINERY CO., LTD. (JP)

8-1, Akashi-cho, Chuo-ku Tokyo 1040044, Japan

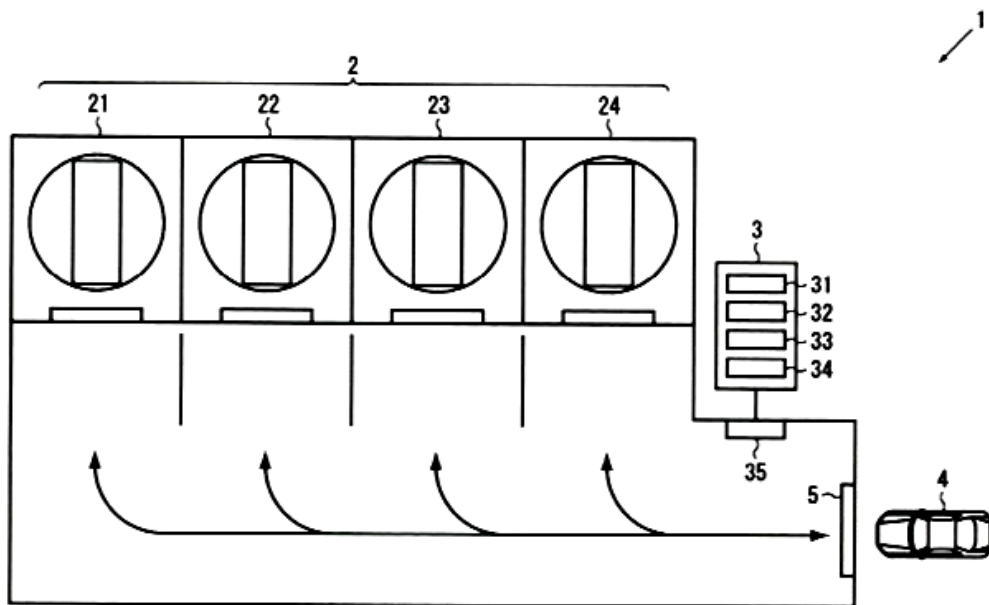
(72) NAKAMURA Kenichi (JP); YAMADA Kazuhiro (JP); TATSUMI Shintaro (JP)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) PHƯƠNG TIỆN ĐỖ XE VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN PHƯƠNG TIỆN ĐỖ XE

- (57) Sáng chế đề cập đến phương tiện đỗ xe và phương pháp điều khiển phương tiện đỗ xe mà cho phép rút ngắn thời gian chờ lấy xe mà không làm giảm hiệu quả đỗ xe. Phương tiện đỗ xe 1 bao gồm thiết bị hướng dẫn đỗ xe 3 hướng dẫn số thiết bị của thiết bị đỗ xe cơ học khi đỗ xe, trong đó thiết bị hướng dẫn đỗ xe 3 bao gồm: bộ phận lưu trữ 31 để lưu trữ lịch sử lấy xe cho các xe; bộ phận nhận biết xe 32 để xác định xe đỗ đích 4 khi đỗ xe; bộ phận tính toán 33 để tính toán thời gian lấy xe ước tính tiếp theo cho xe đỗ đích 4, dựa vào lịch sử lấy xe; bộ phận xử lý 34 để xác định số thiết bị của thiết bị đỗ xe cơ học 2 sao cho thời gian lấy xe ước tính cho xe đỗ đích 4 không chòng lán thời gian lấy xe ước tính cho xe đã đỗ; và bộ phận thông báo 35 để thông báo cho xe đỗ đích 4 số thiết bị của thiết bị đỗ xe cơ học 2.

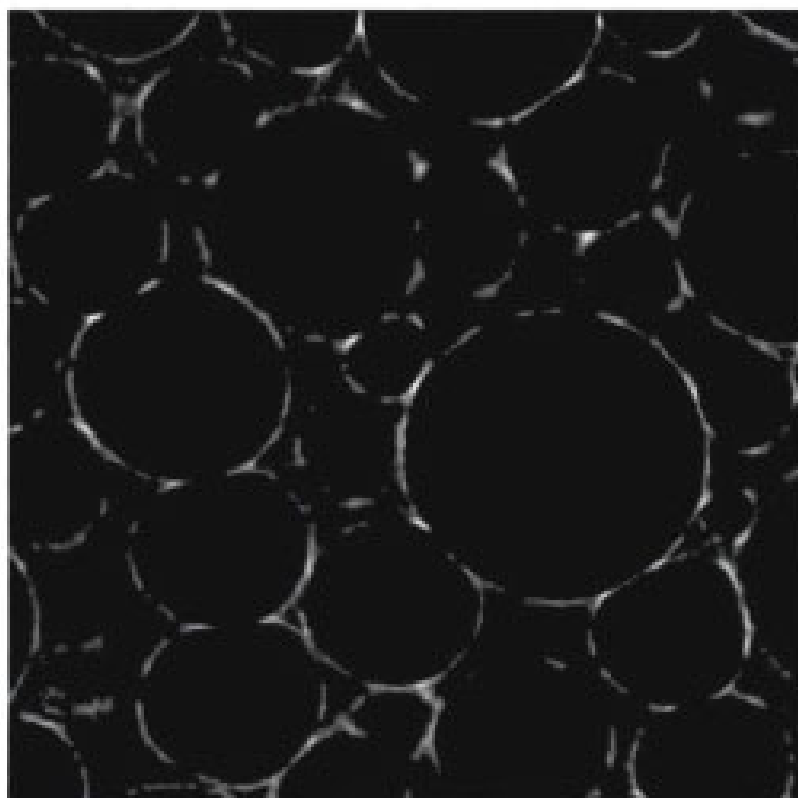
Fig.1



- (11) **88918 A** (43) 25/08/2022
(21) **1-2022-03392** (85) 30/05/2022
(22) 01/12/2020 (86) PCT/EP2020/084145 01/12/2020
(30) 19213450.0 04/12/2019 EP (87) WO2021/110690 10/06/2021
(51) **G06T 7/00; G06T 7/40; G06T 7/12; G01N 21/88**
(71) **BASF SE (DE)**
Carl-Bosch-Straße 38, 67056 Ludwigshafen am Rhein, Germany
(72) NIEDERHOEFER, Florian (DE); PEREZ MEZA, Victor, Didier (DE); NESTLE, Nikolaus (DE); FRIEHMELT, Rainer (DE)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH CÁC ĐẶC TÍNH VẬT LIỆU TỪ MẪU XÓP**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp để xác định đặc tính vật liệu của mẫu xốp được thực hiện bằng máy tính bao gồm:(a) cung cấp mẫu đại diện của mẫu,(b) trích xuất ít nhất một đặc trưng kết cấu từ mẫu đại diện, trong đó ít nhất một đặc trưng kết cấu này bao gồm vách, trụ đỡ, hoặc các nút,(c) cung cấp ít nhất một đặc trưng kết cấu cho mô hình vật liệu thích hợp để thu được ít nhất một đặc tính vật liệu từ đặc trưng kết cấu này, và(d) kết xuất ít nhất một đặc tính vật liệu nhận được từ mô hình vật liệu.

Fig. 2a



- | | | |
|--------------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 88919 A | (43) 25/08/2022 | |
| (21) 1-2022-03404 | (85) 31/05/2022 | |
| (22) 25/09/2020 | (86) PCT/EP2020/076942 | 25/09/2020 |
| (30) 10 2019 129 504.1 | 31/10/2019 DE (87) WO2021/083591 | 06/05/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/05/2022

(51) **B29C 49/54; B29C 49/22; B29C 49/42; B29C 49/48; B65D 77/06; B29K 105/26; B29K 23/00; B29L 31/00; B65D 77/04; B29C 49/04; B29C 65/02**

(71) **PROTECHNA S.A. (CH)**

Avenue de la Gare 14, 1701 Fribourg, Switzerland

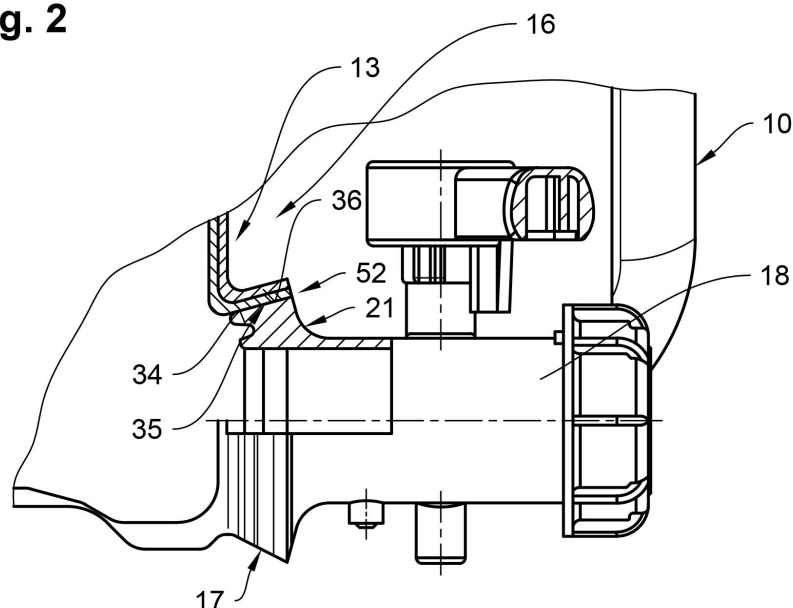
(72) **BLÖMER, Peter (DE); MOSEN, Johannes (DE); ERLI, Carsten (DE); ERLI, Thomas (DE)**

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHẦN CHỨA BẰNG CHẤT ĐẸO DÙNG CHO CÁC CHẤT LỎNG VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO PHẦN CHỨA BẰNG CHẤT ĐẸO**

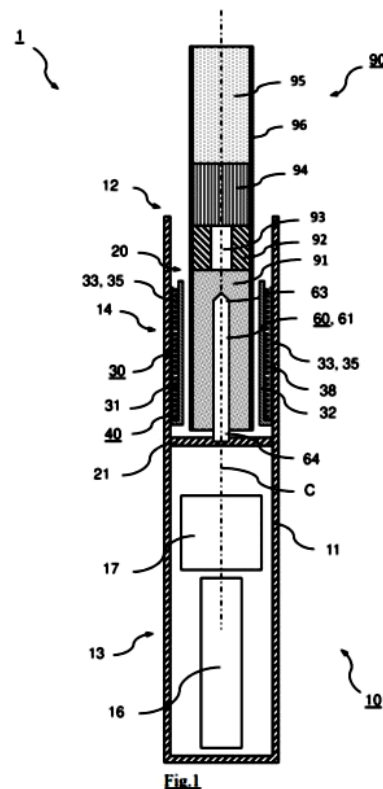
(57) Sáng chế đề cập đến phần chứa bằng chất dẻo (10) và phương pháp chế tạo phần chứa bằng chất dẻo dùng cho các chất lỏng, cụ thể là phần chứa trong dùng cho phần chứa vận chuyển và bảo quản dùng cho các chất lỏng bao gồm lớp vỏ ngoài được tạo ra từ lưới mắt cáo hoặc từ vật liệu kim loại dạng tấm và kết cấu bên dưới kiểu giá kê, phần chứa bằng chất dẻo (10) được tạo ra dưới dạng thân đúc phun áp lực bằng phương pháp đúc phun áp lực từ phiôi dạng ống trong khuôn đúc phun áp lực và có hốc cắm phần chứa (17) để nối phần lắp phần chứa (18) ở vùng nối phần lắp (16) của thành phần chứa (13), hốc cắm phần chứa (17) có miệng phần chứa và được nối với phần nối (21) của phần lắp phần chứa (18) nhờ mối hàn (52), trong đó thành phần chứa (13) có lớp trong được tạo ra từ vật liệu chất dẻo thứ nhất và lớp ngoài được tạo ra từ vật liệu chất dẻo thứ hai, và hốc cắm phần chứa (17) có mặt cắt ngang theo phương dọc mở rộng về phía miệng phần chứa theo cách sao cho mặt đầu của hốc cắm phần chứa (17) được tạo ra ít nhất ở một phần bởi đoạn lớp trong được bố trí đối diện với lớp ngoài, và bề mặt hàn tiếp xúc của hốc cắm phần chứa (17) được tạo ra bởi đoạn lớp trong.

Fig. 2



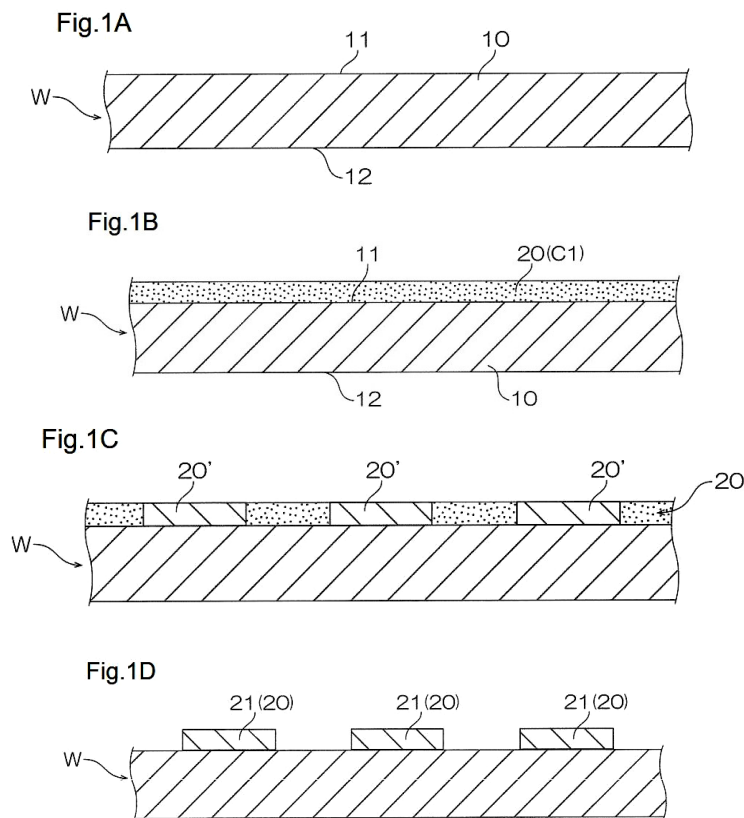
- | | | |
|---|------------------------|--------------------------|
| (11) 88920 A | (43) 25/08/2022 | |
| (21) 1-2022-03406 | (85) 31/05/2022 | |
| (22) 29/10/2020 | (86) PCT/EP2020/080341 | 29/10/2020 |
| (30) 19206547.2 | 31/10/2019 | EP (87) WO2021/083986 A1 |
| (51) A24F 40/465; H05B 6/10 | | 06/05/2021 |
| (71) PHILIP MORRIS PRODUCTS S.A. (CH) | | |
| Quai Jeanrenaud 3, CH-2000 Neuchatel, Switzerland | | |
| (72) COURBAT, Jerome, Christian (CH); MIRONOV, Oleg (CH); STURA, Enrico (IT) | | |
| (74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT) | | |
| (54) THIẾT BỊ TẠO SOL KHÍ ĐỂ LÀM NÓNG CẢM ỨNG NỀN TẠO SOL KHÍ VÀ HỆ THỐNG TẠO SOL KHÍ BAO GỒM THIẾT BỊ NÀY | | |

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị tạo sol khí (10) để tạo ra sol khí bằng cách làm nóng cảm ứng nền tạo sol khí (91). Thiết bị bao gồm vỏ thiết bị bao gồm khoang (20) được tạo kết cấu để tiếp nhận theo cách tháo ra được nền tạo sol khí (91) sẽ được làm nóng. Thiết bị còn bao gồm thêm phần bố trí làm nóng cảm ứng bao gồm cuộn dây cảm ứng (31) để tạo ra từ trường xoay chiều ở trong khoang, trong đó cuộn dây cảm ứng được bố trí xung quanh ít nhất một phần của khoang tiếp nhận (20). Thiết bị này cũng bao gồm bộ tập trung từ thông (33) được bố trí xung quanh ít nhất một phần của cuộn dây cảm ứng và được tạo cấu hình để làm biến dạng từ trường xoay chiều của phần bố trí làm nóng cảm ứng về phía khoang trong quá trình sử dụng thiết bị, trong đó bộ tập trung từ thông bao gồm, cụ thể là được làm bằng lá kim loại tập trung từ thông. Sáng chế còn đề cập đến hệ thống tạo sol khí bao gồm thiết bị tạo sol khí theo sáng chế và vật dụng tạo sol khí để sử dụng với thiết bị này, trong đó vật dụng bao gồm nền tạo sol khí cần được làm nóng.

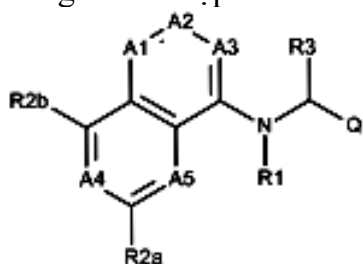


- (11) **88921 A** (43) 25/08/2022
 (21) **1-2022-03412** (85) 31/05/2022
 (22) 05/11/2020 (86) PCT/JP2020/041318 05/11/2020
 (30) 2019-219260 04/12/2019 JP (87) WO2021/111794 10/06/2021
 (51) **H05K 3/28**
 (71) **NITTO DENKO CORPORATION (JP)**
 1-2, Shimo-hozumi 1-chome, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680, Japan
 (72) TAKIMOTO, Kenya (JP); SHIBATA, Naoki (JP); TAKAKURA, Hayato (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO BẢNG MẠCH DÂY DẪN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp chế tạo bảng mạch dây dẫn gồm có bước thứ nhất, bước thứ hai, và bước thứ ba. Ở bước thứ nhất, trong khi màng gia công (W) mà là nền kim loại dài (10) có bề mặt thứ nhất (11) và bề mặt thứ hai (12) đối diện với bề mặt thứ nhất (11) được cấp và được quấn bởi phương pháp từ cuộn sang cuộn, chế phẩm (C1) chứa nhựa nhạy quang được phủ lên bề mặt thứ nhất (11) để tạo ra màng cách điện (20), và màng bảo vệ (F) được đặt xen giữa bề mặt thứ hai (12) và màng cách điện (20) của màng gia công (W) khi được quấn. Ở bước thứ hai, trong khi màng gia công (W) chịu bước thứ nhất được cấp và được quấn bởi phương pháp từ cuộn sang cuộn, màng bảo vệ (F) được bóc tách ra khỏi màng cách điện (20), và màng cách điện (20) được đưa vào xử lý phơi sáng để có mẫu hình ảnh ẩn. Ở bước thứ ba, màng cách điện (20) chịu bước thứ hai được đưa vào xử lý hiện ảnh để được tạo mẫu hình.



- (11) **88922 A** (43) 25/08/2022
 (21) **1-2022-03415** (85) 31/05/2022
 (22) 28/10/2020 (86) PCT/EP2020/080243 28/10/2020
 (30) 19206744.5 01/11/2019 EP (87) WO2021/083936 06/05/2021
 202011005892 11/02/2020 IN
 202011025125 15/06/2020 IN
 (51) **C07D 401/14; C07D 403/14; A01N 43/54; A01N 43/653**
 (71) **SYNGENTA CROP PROTECTION AG (CH)**
 Rosentalstrasse 67, 4058 Basel, Switzerland
 (72) EDMUNDS, Andrew (GB); EMERY, Daniel (CH); HALL, Roger, Graham (CH);
 IOSUB, Viorel, Andrei (RO); JEANGUENAT, André (CH); KILARU, Jagadeesh,
 Prathap (IN); KOLLETH KRIEGER, Amandine (FR); LE CHAPELAIN, Camille
 (FR); PHADTE, Mangala (IN); PITTERNA, Thomas (AT); SCARBOROUGH,
 Christopher, Charles (US)
 (74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
 (54) **HỢP CHẤT THƠM KHÁC LOẠI HAI VÒNG ĐƯỢC DUNG HỢP CÓ HOẠT
 TÍNH DIỆT SINH VẬT GÂY HẠI**
 (57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất có công thức I:



I,

trong đó nhóm thế như được định nghĩa trong phần mô tả, và muối chấp nhận được dùng làm hóa chất nông nghiệp, chất đồng phân lập thể, chất đồng phân đối ảnh, chất hỗn biến và N-oxit của các hợp chất này, có thể được sử dụng làm chất diệt côn trùng.

- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 88923 A | | | (43) 25/08/2022 | |
| (21) 1-2022-03416 | | | (85) 31/05/2022 | |
| (22) 03/12/2020 | | | (86) PCT/EP2020/084451 | 03/12/2020 |
| (30) 19213944.2 | 05/12/2019 | EP | (87) WO2021/110829 | 11/06/2021 |
| 19217045.4 | 17/12/2019 | EP | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/05/2022

(51) **C09D 163/00; C08K 3/32**

(71) **AKZO NOBEL COATINGS INTERNATIONAL B.V. (NL)**

Christian Neefestraat 2, 1077 WW Amsterdam, Netherlands

(72) KIM, MiHyang (KR); MIN, SeongWoon (KR)

(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(54) **CHẾ PHẨM PHỦ ÍT DUNG MÔI, PHƯƠNG PHÁP PHỦ NỀN VÀ NỀN ĐƯỢC PHỦ CHẾ PHẨM NÀY**

- (57) Sáng chế liên quan đến chế phẩm phủ có hàm lượng rắn cao bao gồm 10-50 % khối lượng là nhựa epoxy có thể đóng rắn, 10-30% khối lượng là chất đóng rắn, và 0,05-10 % khối lượng là kim loại kiềm thổ nhôm polyphosphat. Thể tích rắn là 90% hoặc cao hơn, và/hoặc hàm lượng rắn là 90 % khối lượng hoặc cao hơn theo ASTM D5201. Sáng chế còn liên quan đến phương pháp trong đó chế phẩm phủ được phủ lên nền. Chế phẩm có thể được sử dụng làm lớp phủ chống ăn mòn cho nền kim loại, đặc biệt là các vật thể hoặc kết cấu chìm trong nước trong thời gian dài, ví dụ như thân tàu, thùng chứa nước dẫn tàu, và các phần chìm của các kết cấu cố định ngoài khơi hoặc ven bờ.

- (11) **88924 A** (43) 25/08/2022
(21) **1-2022-03423** (85) 31/05/2022
(22) 21/04/2020 (86) PCT/KR2020/005261 21/04/2020
(30) 10-2019-0140090 05/11/2019 KR (87) WO2021/091034 A1 14/05/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/05/2022

(51) **C08K 7/26; C08K 3/08; C08L 83/00; C08K 3/34; C08K 3/015; C08K 3/22**

(71) **MACSUMSUK GM CO., LTD. (KR)**

44, Hanje-gil, Daechang-myeon, Yeongcheon-si, Gyeongsangbuk-do, Republic of Korea

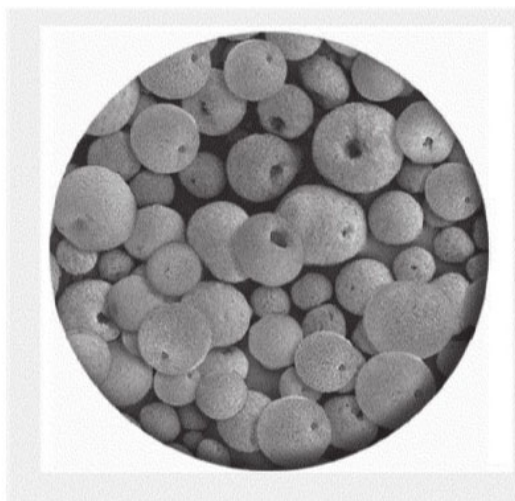
(72) KWAK Sung Gun (KR); KWAC Da Eun (KR)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **CHẾ PHẨM CAO SU SILICON PHÁT ANION VÀ TIA HỒNG NGOẠI XA SỬ DỤNG CÁC HẠT MACSUMSUK VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẾ PHẨM NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm cao su silicon phát anion và tia hồng ngoại xa sử dụng các hạt macsumsuk và phương pháp sản xuất chế phẩm này. Phương pháp sản xuất chế phẩm cao su silicon phát anion và tia hồng ngoại xa sử dụng các hạt macsumsuk của sáng chế bao gồm: bước điều chế chất sệt gồm việc trộn nguyên liệu macsumsuk được nghiền và nước ở tỷ lệ được xác định trước để thu được chất sệt; bước trộn thứ nhất gồm việc bổ sung chất kháng khuẩn và chất tạo bọt vào chất sệt để thu được hỗn hợp kết hạt; bước đúc hạt gồm việc xử lý hỗn hợp kết hạt theo phương pháp sấy phun bằng cách sử dụng máy tạo hạt để điều chế các hạt macsumsuk có kích cỡ hạt trung bình trong phạm vi từ 0,1-1,5 mm; và bước trộn thứ hai gồm việc điều chế chế phẩm silicon, mà sau đó được trộn với các hạt macsumsuk được điều chế để sản xuất chế phẩm cao su silicon. Theo sáng chế, sự bổ sung của các hạt macsumsuk trong quy trình sản xuất của chế phẩm cao su silicon có thể dẫn đến sự tăng cường về các đặc tính kháng khuẩn cũng như chức năng khử mùi.

Fig.3



- (11) **88925 A** (43) 25/08/2022
(21) **1-2022-03424** (85) 25/09/2018
(22) 02/03/2017 (86) PCT/US2017/020529 02/03/2017
(30) 62/302,562 02/03/2016 US (87) WO2017/151979 08/09/2017

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/08/2019

(51) **A61K 47/68**

(62) 1-2018-04229

(71) **EISAI R&D MANAGEMENT CO., LTD.** (JP)

6-10 Koishikawa, 4-Chome, Bunkyo-ku, Tokyo 112-8088, Japan

(72) ALBONE, Earl, F. (US); CHENG, Xin (US); CUSTAR, Daniel, W. (US); FURUUCHI, Keiji (JP); LI, Jing (US); MAJUMDER, Utpal (US); UENAKA, Toshimitsu (JP)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THỂ LIÊN HỢP KHÁNG THỂ-DƯỢC CHẤT DỰA TRÊN ERIBULIN, CHẾ PHẨM CHỨA NHIỀU BẢN SAO CỦA THỂ LIÊN HỢP NÀY, DƯỢC PHẨM CHỨA THỂ LIÊN HỢP HOẶC CHẾ PHẨM NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THỂ LIÊN HỢP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến nhóm liên kết độc tố và thể liên hợp kháng thể-dược chất gắn kết với kháng nguyên ung thư đích của người như thụ thể folat alpha và/hoặc tạo ra hoạt tính dược chất kháng-tubulin. Nhóm liên kết độc tố và thể liên hợp kháng thể-dược chất bao gồm gốc dược chất eribulin và có thể được nội bào hóa vào trong tế bào biểu hiện kháng nguyên đích. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp và chế phẩm để sử dụng trong việc điều trị bệnh ung thư bằng cách sử dụng thể liên hợp kháng thể-dược chất được đề xuất ở đây.

- | | | |
|---|------------------------|-----------------------|
| (11) 88926 A | (43) 25/08/2022 | |
| (21) 1-2022-03426 | (85) 31/05/2022 | |
| (22) 20/11/2020 | (86) PCT/US2020/061580 | 20/11/2020 |
| (30) 62/937,978 | 20/11/2019 | US (87) WO2021/102309 |
| (51) C02F 1/00; C02F 1/68; C02F 1/28 | | 27/05/2021 |
| (71) LIQUI-BOX CORPORATION (US) | | |
| 901 E. Byrd St., Suite 1105, Richmond, Virginia 23219, United States of America | | |
| (72) CHOPIN, Lamy (US); JOHNSON, James W. (US); KIERAS, Ronald E. (US); RUSCHMEIER, Matthew (US); GEORGELOS, Paul N. (US) | | |
| (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.) | | |
| (54) THIẾT BỊ PHÂN PHỐI CHẤT CÓ THỂ CHẢY ĐƯỢC TỪ ĐỒ CHỨA | | |

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị phân phối chất có thể chảy được từ đồ chứa. Thiết bị này bao gồm lưới lọc. Thiết bị này còn bao gồm các phương tiện lọc. Các phương tiện lọc này bao gồm cacbon hoạt tính. Các phương tiện lọc bao gồm chất hòa tan. Thiết bị này còn bao gồm lọc rỗ để chứa các phương tiện lọc. Thiết bị này còn bao gồm cụm van. Thiết bị này còn bao gồm vòi với bộ lọc. Vòi này còn bao gồm bộ lọc tháo ra được. Bộ lọc tháo ra được này được tạo kết cấu để kéo dài ra ngoài đầu vòi. Bộ lọc tháo ra được bao gồm các lỗ tuần hoàn. Bộ lọc tháo ra được được tạo kết cấu để được đẩy vào vòi bằng mũ đóng. Bộ lọc tháo ra được được tạo kết cấu để chứa các phương tiện lọc.

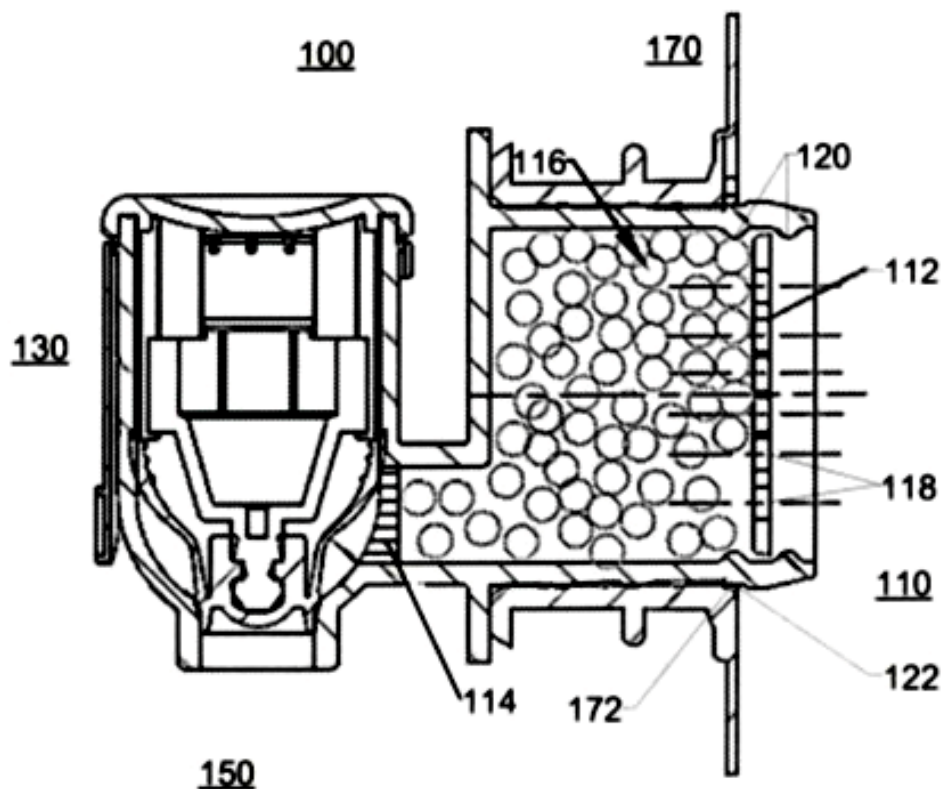
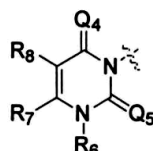
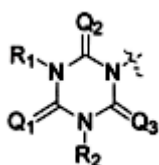
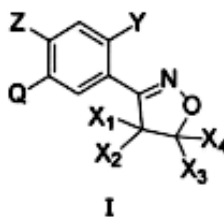
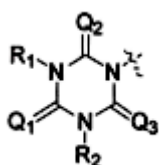
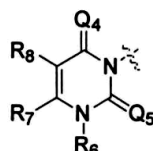


FIG. 1

- (11) **88927 A** (43) 25/08/2022
 (21) **1-2022-03431** (85) 01/06/2022
 (22) 04/11/2020 (86) PCT/CN2020/126434 04/11/2020
 (30) 201911082204.3 07/11/2019 CN (87) WO2021/088856 A1 14/05/2021
 202010131605.X 28/02/2020 CN
 (51) **C07D 413/10; A01N 43/80; A01P 13/00**
 (71) **QINGDAO KINGAGROOT CHEMICAL COMPOUND CO., LTD.** (CN)
 No.53, Qinglonghe Road, Huangdao District, Qingdao, Shandong 266000, China
 (72) LIAN, Lei (CN); PENG, Xuegang (CN); HUA, Rongbao (CN); ZHAO, De (CN);
 CUI, Qi (CN)
 (74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)
 (54) **HỢP CHẤT THƠM CHỨA ISOXAZOLIN ĐƯỢC THỂ, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ, CHẾ PHẨM DIỆT CỎ VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT CỎ DẠI**
 (57) Sáng chế thuộc lĩnh vực kỹ thuật thuốc trừ sâu, và đặc biệt đề cập đến một loại hợp chất thơm có chứa isoxazolin được thể, phương pháp điều chế, chế phẩm diệt cỏ và phương pháp kiểm soát cỏ dại.



Trong đó, Q là  hoặc ; Y là halogen, alkyl được halogen hóa hoặc xyano; Z là halogen; X₁, X₂ mỗi nhóm độc lập là hydrogen, halogen, alkyl, etc.; X₃ là halogen, xyano, v.v.; X₄ mỗi nhóm độc lập là -COOR₅ hoặc -alkyl-COOR₅; R₅ mỗi nhóm độc lập là hydrogen, alkyl, v.v.. Hợp chất có hoạt tính diệt cỏ tuyệt vời chống lại cỏ dại gramine, cỏ dại lá rộng, v.v. ngay cả ở tỷ lệ ứng dụng thấp và có tính chọn lọc cao đối với cây trồng.

- (11) **88928 A** (43) 25/08/2022
(21) **1-2022-03432** (85) 01/06/2022
(22) 16/11/2020 (86) PCT/GB2020/052913 16/11/2020
(30) 1916563.8 14/11/2019 GB (87) WO2021/094785 20/05/2021
(51) **C09D 5/08**
(71) **HEXIGONE INHIBITORS LIMITED (GB)**
Unit 11 & 12 Mardon Park, Baglan Energy Park, Baglan, Port Talbot West
Glamorgan SA12 7AX, Great Britain
(72) DODDS, Patrick (GB)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)
(54) **PHỤ GIA ỨC CHẾ ĂN MÒN, LỚP PHỦ ỨC CHẾ ĂN MÒN CHỨA PHỤ GIA
NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT LỚP PHỦ NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến phụ gia ức chế ăn mòn và lớp phủ ức chế ăn mòn chứa phụ gia này để đem lại cho kim loại khả năng chống ăn mòn. Phụ gia ức chế ăn mòn chứa chất ức chế ăn mòn thứ nhất bao gồm cation hữu cơ trong nhựa trao đổi cation và chất ức chế ăn mòn thứ hai bao gồm hợp chất phosphat. Phụ gia ức chế ăn mòn để kết hợp vào lớp phủ chứa ít nhất một chất kết dính polyme.

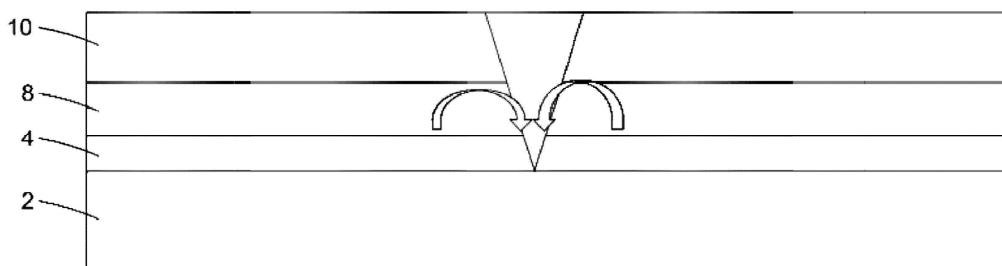
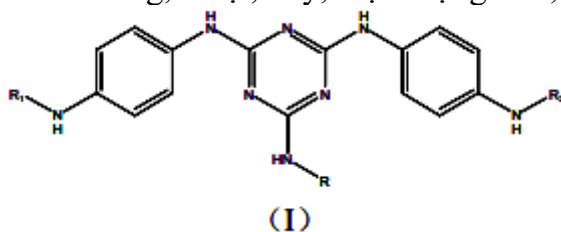


Fig. 2

- (11) **88929 A** (43) 25/08/2022
 (21) **1-2022-03437** (85) 01/06/2022
 (22) 30/10/2020 (86) PCT/CN2020/125100 30/10/2020
 (30) 201911066120.0 04/11/2019 CN (87) WO2021/088721 14/05/2021
 (51) **C07D 251/70; C08K 5/3492**
 (71) **SENNICS CO., LTD.** (CN)
 Room 2304, No. 1200, Pudong Avenue, China (Shanghai) Pilot Free Trade Zone,
 Shanghai 200120, P. R. China
 (72) GUO, Xiangyun (CN); XING, Jinguo (CN); LIU, Yanxiang (CN); LI, Hui (CN);
 GAO, Yang (CN); TANG, Zhimin (CN); ZHU, Haibo (CN); QI, Qi (CN)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **HỢP CHẤT CÓ TÁC DỤNG CHỐNG LÃO HÓA VÀ CHỐNG BIẾN MÀU
 VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ HỢP CHẤT NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có tác dụng chống lão hóa và chống biến màu và phương pháp điều chế nó. Hợp chất này có cấu trúc được thể hiện bằng công thức (I) dưới đây, trong đó R, R₁ và R₂ là như được xác định trong bản mô tả. So với các sản phẩm chất chống lão hóa hiện có, hợp chất được mô tả này có tính năng chống lão hóa lâu dài hơn, và có khả năng chống biến màu. Ngoài ra, hợp chất này có thể được sử dụng làm chất chống lão hóa trong các sản phẩm cao su, đặc biệt là lớp cao su, và có thể ngăn ngừa sự lão hóa và phân hủy các sản phẩm cao su hoặc lớp cao su do ánh sáng, nhiệt, oxy, hiện tượng môi, và v.v.. trong quá trình sử dụng.



- (11) **88930 A** (43) 25/08/2022
(21) **1-2022-03438** (85) 01/06/2022
(22) 28/10/2020 (86) PCT/CN2020/124548 28/10/2020
(30) 201911133901.7 19/11/2019 CN (87) WO2021/098466 A1 27/05/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/06/2022

(51) **H01M 50/10**

(71) **CONTEMPORARY AMPEREX TECHNOLOGY CO., LIMITED (CN)**

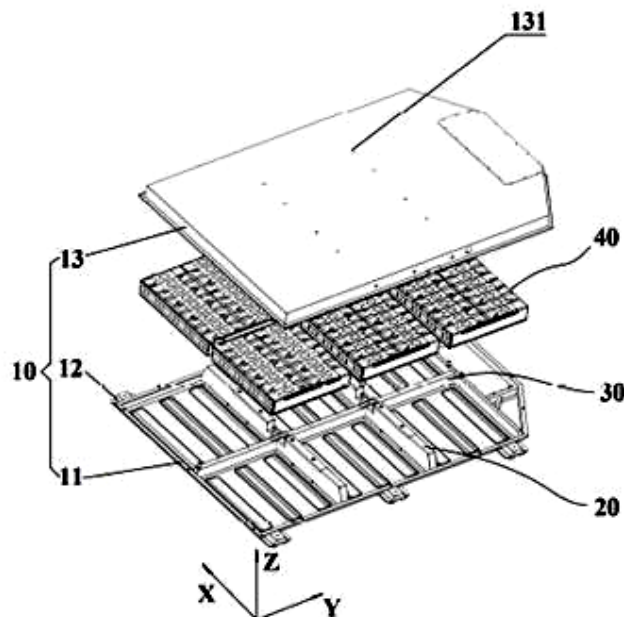
No.2 Xin'gang Road, Zhangwan Town, Jiaocheng District, Ningde, Fujian 352100, China

(72) HUANG, Haihua (CN); ZHU, Tingting (CN)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KASS Việt Nam (KASS VIETNAM CO.,LTD.)

(54) **BỘ PIN VÀ XE**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ pin và xe. Bộ pin bao gồm: hộp đựng pin (10), bao gồm phần thân hộp (11) và thân nắp (13), tại đó phần thân hộp (11) khớp với thân nắp (13) để tạo thành không gian chứa; thanh vách ngăn, được bố trí trong không gian chứa để phân chia không gian chứa thành nhiều cụm chứa (V), tại đó thanh vách ngăn bao gồm thanh móc gài (20) mà kéo dài theo chiều thứ nhất (X) song song với thành đáy (111) của phần thân hộp (11), đáy của thanh móc gài (20) được cố định với thành đáy (111) của phần thân hộp (11), và đỉnh của thanh móc gài (20) được kết nối với thân nắp (13); và nhiều môđun pin, tại đó các môđun pin bao gồm nhiều phần tử pin (40), và mỗi môđun pin được bố trí trong cụm chứa (V) tương ứng. Theo chiều thứ ba (Z) vuông góc với thành đáy (111) của phần thân hộp (11), đỉnh của thanh móc gài (20) cao hơn đỉnh của các phần tử pin (40). Khi bộ pin và xe chịu tác động của ngoại lực, thanh móc gài (20) có thể bao quanh hoàn toàn và bảo vệ các phần tử pin (40), do đó giúp ngăn tất cả hoặc một phần các phần tử pin (40) bị tác động trực tiếp bởi ngoại lực, và giúp cải thiện hiệu suất an toàn của bộ pin.



- (11) **88931 A** (43) 25/08/2022
(21) **1-2022-03439** (85) 01/06/2022
(22) 09/11/2020 (86) PCT/EP2020/081476 09/11/2020
(30) 19209562.8 15/11/2019 EP (87) WO2021/094247 20/05/2021
(51) **C07D 213/75; C07D 213/73**
(71) **KANDY THERAPEUTICS LIMITED (GB)**
400 South Oak Way, Reading, Berkshire, England RG2 6AD, United Kingdom
(72) SCHLEUSNER, Marcel (DE); GHIZZONI, Massimo (IT); LAWRENCE, Ron (GB)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ HỢP CHẤT 6-CLO-4-(4-FLO-2-METYLPHENYL)PYRIDIN-3-AMIN, HỢP CHẤT TRUNG GIAN CHÍNH CỦA NT-814 VÀ HỢP CHẤT TRUNG GIAN DÙNG TRONG QUY TRÌNH NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình điều chế hợp chất 2-(3,5-bis(triflometyl)phenyl)-N-(6-clo-4-(4-flo-2-metylphenyl)pyridin-3-yl)-N,2-dimetylpropanamit (hợp chất IX) mà nó hữu dụng trong sản xuất hợp chất 2-[3,5-Bis(triflometyl)phenyl]-N-{4-(4-flo-2-metylphenyl)-6-[(7S,9aS)-7-(hydroxymetyl)hexahydropyrazino[2,1-c][1,4]oxazin8(1H)-yl]-3-pyridinyl}-N,2-dimetylpropanamit (hợp chất A). Sáng chế còn đề cập đến các hợp chất trung gian dùng trong quy trình này.

- | | | |
|---|------------------------|-----------------------|
| (11) 88932 A | (43) 25/08/2022 | |
| (21) 1-2022-03442 | (85) 01/06/2022 | |
| (22) 16/11/2020 | (86) PCT/EP2020/082186 | 16/11/2020 |
| (30) 19210836.3 | 22/11/2019 | EP (87) WO2021/099240 |
| (51) C07D 487/04; A01N 43/54; A01N 43/90 | | 27/05/2021 |

(71) **BASF SE (DE)**

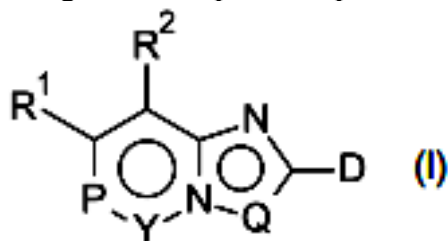
Carl-Bosch-Strasse 38, 67056 Ludwigshafen am Rhein, Germany

(72) VON DEYN, Wolfgang (DE); SHAIKH, Rizwan Shabbir (IN); ADISECHAN, Ashokkumar (IN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **DẪN XUẤT PYRIMIDON CHỨA HAI NHÂN HAI VÒNG NGỪNG TỤ, HỖN HỢP DIỆT LOÀI GÂY HẠI VÀ HẠT GIỐNG CHỨA HỢP CHẤT NÀY, PHƯƠNG PHÁP KHÔNG PHẢI ĐIỀU TRỊ ĐỂ CHỐNG LẠI HOẶC PHÒNG TRỪ LOÀI GÂY HẠI KHÔNG XƯƠNG SỐNG, VÀ PHƯƠNG PHÁP BẢO VỆ THỰC VẬT ĐANG PHÁT TRIỂN**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức (I)



trong đó các biến số được xác định trong phần mô tả. Sáng chế cũng đề cập đến hỗn hợp diệt loài gây hại bao gồm hợp chất có công thức (I); phương pháp không phải điều trị để chống lại hoặc phòng trừ loài gây hại không xương sống, phương pháp bảo vệ thực vật đang phát triển khỏi sự tấn công hoặc phá hoại của loài gây hại không xương sống, hạt giống chứa hợp chất có công thức (I); và phương pháp không phải điều trị để xử lý hoặc bảo vệ động vật khỏi sự phá hoại hoặc lây nhiễm của loài gây hại không xương sống.

- (11) 88933 A (43) 25/08/2022
 (21) 1-2022-03444 (85) 01/06/2022
 (22) 06/11/2020 (86) PCT/JP2020/041552 06/11/2020
 (30) 2019-203478 08/11/2019 JP (87) WO2021/090916 14/05/2021
 (51) C01B 11/04; B01J 39/20; B01J 49/53; B01J 39/07; B01J 49/06
 (71) EVATEC CO., LTD. (JP)
 6F, Minamiotsuka T&T Building, 3-36-7, Minamiotsuka, Toshima-ku, Tokyo
 1700005 Japan
 (72) TERADA Minoru (JP)
 (74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
 (54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT DUNG DỊCH NƯỚC AXIT HYPOCLORO VÀ
 PHƯƠNG PHÁP TÁI SINH HẠT TRAO ĐỔI CATION AXIT YẾU

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất dung dịch nước axit hypoclorơ để thu được dung dịch nước axit hypoclorơ có pH khoảng 3,5-7 mà không tạo ra khí clo ngay sau quá trình tái sinh của hạt trao đổi cation axit yếu hay thậm chí là khi sử dụng hạt trao đổi cation axit yếu mới. Trong phương pháp sản xuất dung dịch nước axit hypoclorơ trong đó dung dịch nước hypoclorit được tiếp xúc với hạt trao đổi cation axit yếu để trao đổi cation nhằm tạo ra hypoclorit cùng với ion hydro, từ đó làm tăng nồng độ axit hypoclorơ trong dung dịch, hạt trao đổi cation axit yếu được cho tiếp xúc với một lượng thích hợp dung dịch muối trung hòa của axit mạnh và bazơ mạnh để có thể thu được dung dịch nước axit hypoclorơ có pH ít nhất là 3,5 trước khi dung dịch nước hypoclorit tiếp xúc với hạt trao đổi cation axit yếu, trong đó hạt trao đổi cation axit yếu là loại đã được tái sinh hoặc mới hoàn toàn.

Sự thay đổi pH của cột trao đổi ion (10 L hạt trao đổi cation mới) có xử lý với muối trung hòa và không xử lý với muối trung hòa

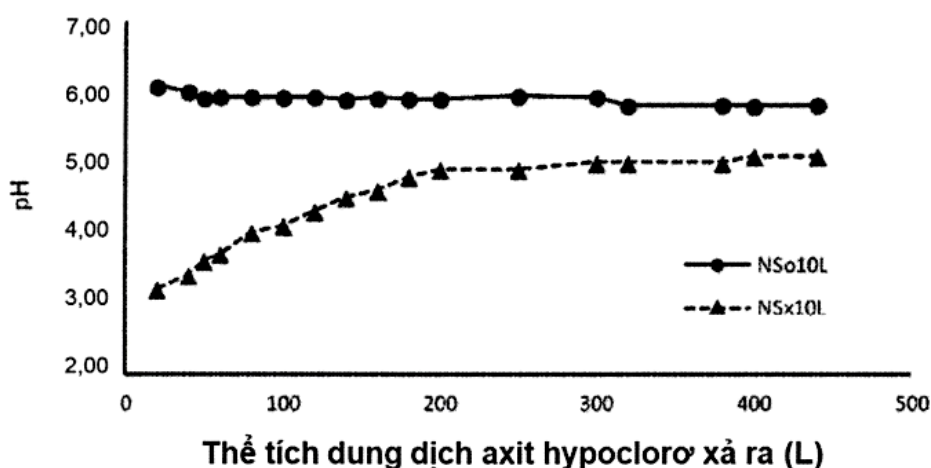


Fig.1

- (11) 88934 A (43) 25/08/2022
(21) 1-2022-03445 (85) 01/06/2022
(22) 03/12/2020 (86) PCT/CN2020/133515 03/12/2020
(30) 201911236410.5 05/12/2019 CN (87) WO2021/110080 10/06/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/06/2022

(51) H04W 72/04; H04W 72/10

(71) VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD. (CN)

No.1, Vivo Road, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523863, China

(72) BAO, Wei (CN); WU, Yumin (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CHỌN TÀI NGUYÊN TRUYỀN ĐƯỜNG LÊN, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp chọn tài nguyên truyền đường lên, thiết bị đầu cuối và phương tiện lưu trữ có thể đọc được bằng máy tính. Phương pháp này bao gồm: chọn ít nhất hai tài nguyên (Physical Uplink Shared Channel, PUSCH) trên M sóng mang để truyền đường lên nếu độ ưu tiên của ít nhất một tài nguyên PUSCH trên M sóng mang cao hơn hoặc bằng độ ưu tiên của tài nguyên (Physical Uplink Control Channel, PUCCH) trên N sóng mang; nếu không, chọn ít nhất một tài nguyên PUCCH trên N sóng mang để truyền đường lên; trong đó mỗi tài nguyên trong các tài nguyên PUSCH trên M sóng mang xung đột với mỗi tài nguyên PUCCH trên N sóng mang, M sóng mang và N sóng mang thuộc cùng một nhóm tế bào, M và N là các số tự nhiên, M lớn hơn 1, và N lớn hơn hoặc bằng 1.

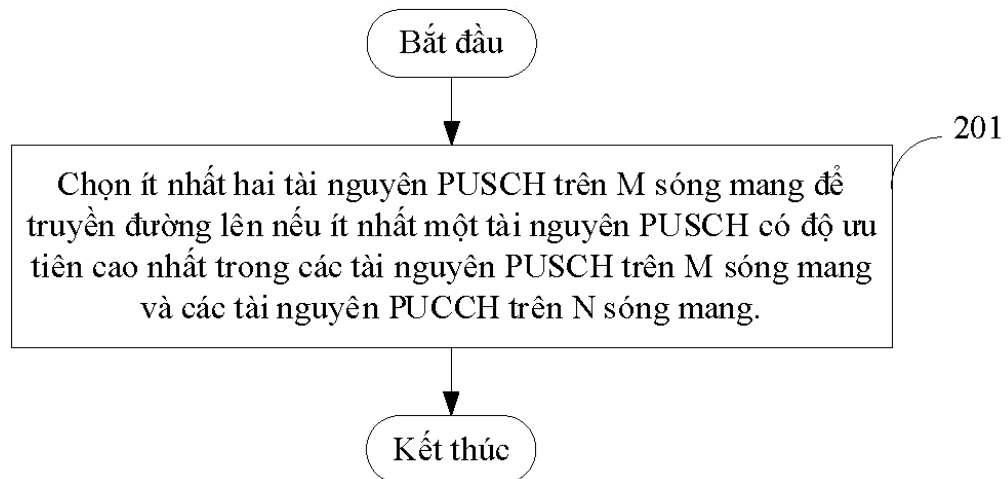
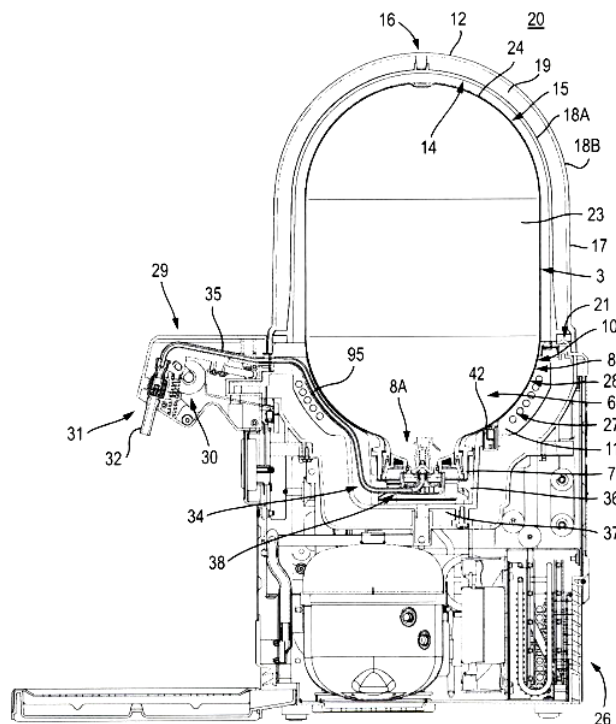


Fig.2

- (11) **88935 A** (43) 25/08/2022
- (21) **1-2022-03448** (85) 01/06/2022
- (22) 11/11/2020 (86) PCT/NL2020/050708 11/11/2020
- (30) 2024209 11/11/2019 NL (87) WO2021/096355 20/05/2021
- (51) **B67D 1/08; B67D 1/04**
- (71) **HEINEKEN SUPPLY CHAIN B.V. (NL)**
Tweede Weteringplantsoen 21, 1017 ZD Amsterdam, Netherlands
- (72) VAN GEIJLSWIJK, Petrus Johannes (NL)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **HỆ THỐNG LÀM MÁT, HỆ THỐNG RÓT ĐỒ UỐNG, PHƯƠNG PHÁP LÀM MÁT CHẤT LỎNG VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống làm mát, hệ thống rót đồ uống, phương pháp làm mát chất lỏng và phương tiện đọc được bằng máy tính. Hệ thống làm mát được tạo ra để làm mát tiếp xúc với vật chứa đồ uống. Hệ thống bao gồm bộ phận làm mát, khối tiếp xúc làm mát được kết nối dẫn nhiệt với bộ phận làm mát và được bố trí để tiếp xúc dẫn nhiệt với vật chứa, môđun cảm biến được bố trí để tạo ra tín hiệu cảm biến có giá trị cảm biến chỉ báo vùng tiếp xúc giữa khối tiếp xúc làm mát và vật chứa và bộ xử lý được bố trí để điều khiển sự vận hành của bộ phận làm mát để phản hồi lại tín hiệu cảm biến. Diện tích tiếp xúc hoặc chỉ số khác đánh giá chất lượng tiếp xúc giữa khối tiếp xúc làm mát và vật chứa đồ uống xác định tốc độ truyền nhiệt giữa vật chứa đồ uống và đồ uống được chứa trong đó, một mặt đối với khối tiếp xúc làm mát và mặt khác là bộ phận làm mát tay. Hệ thống làm mát với phương pháp vận hành cho phép sử dụng hữu hiệu nhiệt được cấp.

Fig. 3B



- (11) **88936 A** (43) 25/08/2022
(21) **1-2022-03454** (85) 02/06/2022
(22) 05/11/2020 (86) PCT/EP2020/081097 05/11/2020
(30) 19207536.4 06/11/2019 EP (87) WO2021/089683 14/05/2021
(51) **C07D 413/14; A61P 11/00; C07D 417/14; A61P 9/00; A61K 31/454; A61P 25/00**
(71) **BAYER AKTIENGESELLSCHAFT (DE)**
Kaiser-Wilhelm-Allee 1, 51373 Leverkusen, Germany
(72) DELBECK, Martina (DE); HAHN, Michael (DE); MÜLLER, Thomas (DE); DIETZ, Lisa (DE); PLATZK, Magdalena (DE); MEIBOM, Daniel (DE); BUCHGRABER, Philipp (AT); LINDNER, Niels (DE); BECKER-PELSTER, Eva Maria (DE); SCHMECK, Carsten (DE)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **CHẤT ỨC CHẾ THỤ THỂ ADRENERGIC ADRA2C, QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến các carboxamid dị vòng được thể mới, thuốc chứa các hợp chất này để điều trị và/hoặc ngăn ngừa các bệnh, cụ thể là để điều trị và/hoặc ngăn ngừa chứng khó thở bao gồm chứng khó thở do ngủ như chứng ngưng thở khi ngủ do tắc nghẽn và ngưng thở khi ngủ do trung ương, chứng ngáy (ngáy nguyên phát và ngáy do tắc nghẽn), chứng khó nuốt, các rối loạn mạch tim và ngoại biên bao gồm bệnh vi mạch do đái tháo đường và các rối loạn của hệ thần kinh trung ương và ngoại biên bao gồm các rối loạn thoái hóa thần kinh và viêm thần kinh.

- (11) 88937 A (43) 25/08/2022
(21) 1-2022-03456 (85) 02/06/2022
(22) 09/11/2020 (86) PCT/EP2020/081477 09/11/2020
(30) 102019134527.8 16/12/2019 DE (87) WO2021/121775 A1 24/06/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/06/2022

(51) B65G 1/04; B65G 63/00

(71) AMOVA GMBH (DE)

Wiesenstrasse 30, 57271 Hilchenbach, Germany

(72) VAN DER MEER, Ronald, Johannes (NL); BOL, Patrick (NL); BRÜCK, Volker (DE); HEIDE, Carsten (DE); KLEIN, Bernd (DE)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ LƯU KHO HÀNG HÓA LƯU KHO TIÊU CHUẨN HÓA TRONG KHO HÀNG TRÊN CAO

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp để lưu kho hàng hóa lưu kho tiêu chuẩn hóa trong kho hàng trên cao và việc chuyển hàng hóa lưu kho này. Thiết bị để lưu kho hàng hóa lưu kho tiêu chuẩn hóa, cụ thể là các côngtenơ đường biển, trong kho hàng trên cao, trong đó kho hàng trên cao bao gồm ít nhất một giá kệ trên cao để lưu kho hàng hóa lưu kho và ít nhất một hệ thống vận chuyển kho hàng bên trong để lưu kho và lấy ra hàng hóa lưu kho từ giá kệ trên cao, để vận chuyển hàng hóa lưu kho theo phương nằm ngang và/hoặc theo phương thẳng đứng trên cao trình di chuyển song song với cao trình lưu kho của giá kệ trên cao và để chuyển hàng hóa lưu kho tại ít nhất một vị trí trao đổi đến phương tiện vận chuyển bên ngoài mà cung cấp hoặc lấy ra hàng hóa lưu kho từ kho hàng.

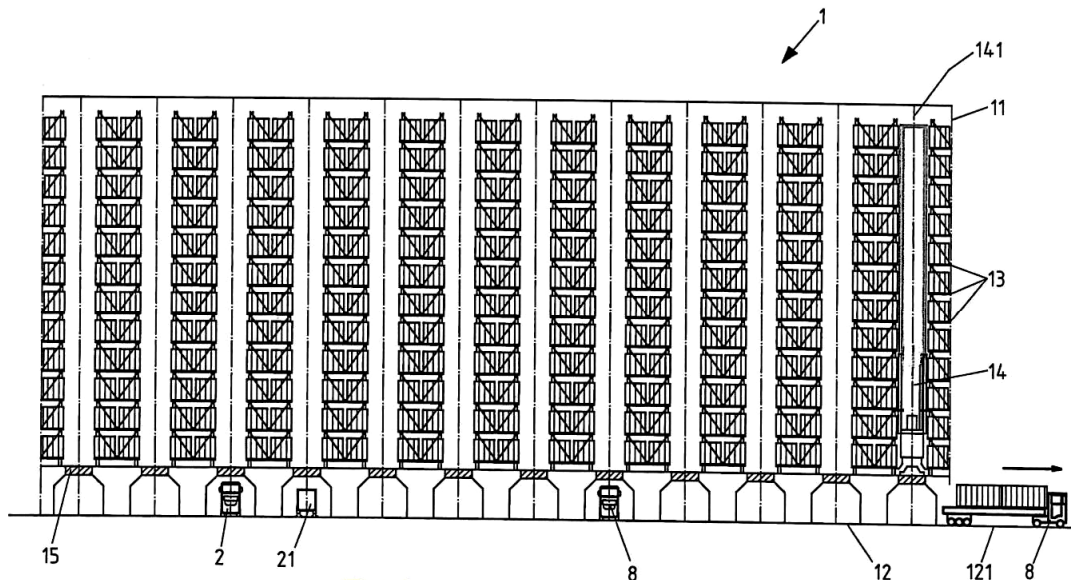


Fig. 1

- (11) 88938 A (43) 25/08/2022
(21) 1-2022-03457 (85) 02/06/2022
(22) 09/11/2020 (86) PCT/EP2020/081478 09/11/2020
(30) 102019134528.6 16/12/2019 DE (87) WO2021/121776 A1 24/06/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/06/2022

(51) B65G 1/04; B65G 63/00

(71) AMOVA GMBH (DE)

Wiesenstrasse 30, 57271 Hilchenbach, Germany

(72) VAN DER MEER, Ronald, Johannes (NL); BOL, Patrick (NL); BRÜCK, Volker (DE); HEIDE, Carsten (DE); KLEIN, Bernd (DE)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(54) PHƯƠNG PHÁP ĐỊNH TUYẾN LƯU THÔNG CỦA PHƯƠNG TIỆN VẬN CHUYỂN BÊN NGOÀI TRONG KHO HÀNG TRÊN CAO

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp định tuyến lưu thông của phương tiện vận chuyển trong kho hàng trên cao, bao gồm ít nhất hai cao trình lưu kho, ít nhất một cao trình vận chuyển với ít nhất một tùy chọn cho phương tiện vận chuyển để tiếp cận và/hoặc rời khỏi cao trình này.

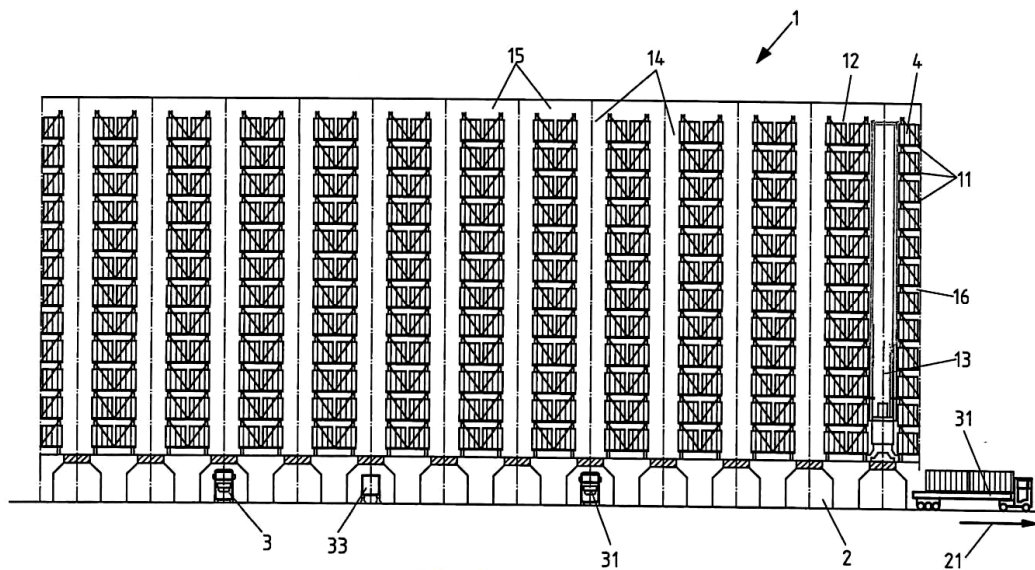


Fig.1

- | | | |
|--------------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 88939 A | (43) 25/08/2022 | |
| (21) 1-2022-03461 | (85) 02/06/2022 | |
| (22) 03/11/2020 | (86) PCT/US2020/058688 | 03/11/2020 |
| (30) 62/930,419 | 04/11/2019 | US (87) WO2021/091886 |
| | | 14/05/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/06/2022

(51) **C10G 11/18; B01J 8/18; B01J 8/24**

(71) **LUMMUS TECHNOLOGY LLC (US)**

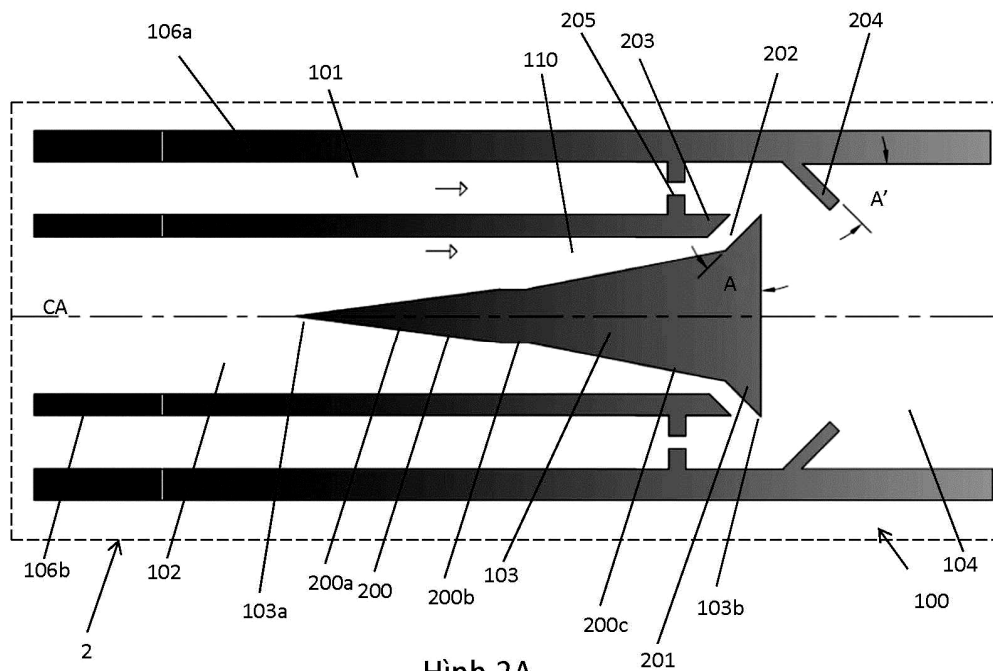
5825 North Sam Houston, Parkway West, Suite 600, Houston, Texas 77086, United States of America

(72) Liang CHEN (US); Peter LOEZOS (US); Hardik SINGH (IN); Rama, Rao MARRI (US); Bryan TOMSULA (US); Jon HOOD (US); Vish HARIHARAN (US); Alan CLAUDE (US); Justin BRECKENRIDGE (US); Leonce CASTAGNOS (US)

(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) **CƠ CẤU PHUN LIỆU CRACKING XÚC TÁC LỎNG**

(57) Sáng chế đề xuất cơ cấu phun liệu bao gồm thân có thành ngoài và thành trong có đường ống thứ nhất được tạo ra bởi thành ngoài và thành trong đường ống thứ nhất được tạo kết cấu để tiếp nhận khí phun mù. Ngoài ra, đường ống thứ hai có thể được tạo ra bởi thành trong, và đường ống thứ hai được tạo kết cấu để tiếp nhận chất lỏng. Đường ống thứ nhất và đường ống thứ hai được tách riêng bởi thành trong. Ngoài ra, khoang trộn có thể được tạo ra ở cửa ra của đường ống thứ nhất và cửa ra của đường ống thứ hai. Khí phun mù từ đường ống thứ nhất và chất lỏng từ đường ống thứ hai va chạm và/hoặc trộn với nhau trong khoang trộn để tạo ra các giọt chất lỏng và hỗn hợp gồm khí phun mù và chất lỏng. Hơn thế nữa, côn chia dòng có thể có đầu thứ nhất trong đường ống thứ hai và đầu thứ hai trong khoang trộn.



Hình 2A

- (11) **88940 A** (43) 25/08/2022
(21) **1-2022-03463** (85) 02/06/2022
(22) 05/11/2020 (86) PCT/JP2020/041277 05/11/2020
(30) 2019-202407 07/11/2019 JP (87) WO2021/090855 14/05/2021
(51) *C07K 5/023; A61P 35/00; C07K 5/037; A61K 38/12; A61P 43/00*
(71) **CHUGAI SEIYAKU KABUSHIKI KAISHA (JP)**
5-1, Ukima 5-chome, Kita-ku, Tokyo 1158543 Japan
(72) TANADA, Mikimasa (JP); TAKANO, Koji (JP); MATSUO, Atsushi (JP);
TAMIYA, Minoru (JP); CHIYODA, Aya (JP); ITO, Toshiya (JP); IIDA, Takeo (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **HỢP CHẤT PEPTIT MẠCH VÒNG CÓ TÁC DỤNG ỨC CHẾ KRAS**
- (57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất peptit mạch vòng mà tương tác với Ras, và các axit amin không tự nhiên hữu ích cho việc sản xuất các hợp chất peptit mạch vòng. Các tác giả sáng chế đã phát hiện ra rằng các hợp chất peptit mạch vòng ức chế sự gắn kết giữa Ras và SOS. Ngoài ra, các tác giả sáng chế đã tìm ra các axit amin không tự nhiên cụ thể được chứa trong các hợp chất peptit mạch vòng và các phương pháp sản xuất chúng.

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 88941 A | (43) 25/08/2022 | |
| (21) 1-2022-03465 | (85) 02/06/2022 | |
| (22) 13/11/2020 | (86) PCT/EP2020/082069 | 13/11/2020 |
| (30) 62/934574 | 13/11/2019 | US (87) WO2021/094543 |
| | | 20/05/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/06/2022

(51) *H04L 5/00; H04B 7/0452; H04B 7/216*

(71) **TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)**
SE-164 83 Stockholm, Sweden

(72) FRENNE, Mattias (SE); BALDEMAIR, Robert (AT); LINDBOM, Lars (SE)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ VÔ TUYẾN VÀ NÚT MẠNG**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp truyền thông, thiết bị vô tuyến và nút mạng đối với cấu hình tín hiệu chuẩn giải điều biến trong hệ thống phổ radiô được chia sẻ. Phương pháp được thực hiện bởi thiết bị vô tuyến (110, 200) được đề xuất. Thiết bị vô tuyến (200) hoạt động trong hệ thống truyền thông, trong đó hệ thống truyền thông bao gồm phổ radiô được chia sẻ bởi các kỹ thuật truy cập radiô. Phương pháp này bao gồm các bước thu nhận (600) cấu hình đối với tín hiệu chuẩn giải điều biến (DMRS), trong đó DMRS bao gồm mẫu hình sử dụng các phần tử tài nguyên chung của ít nhất hai kỹ thuật trong số các kỹ thuật truy cập radiô và truyền hoặc nhận (630) hoạt động truyền dữ liệu dựa trên tín hiệu chuẩn giải điều biến thu nhận được. Phương pháp được thực hiện bởi nút mạng (160) được đề xuất. Phương pháp này bao gồm việc nút mạng xác định (700) cấu hình đối với tín hiệu chuẩn giải điều biến (DMRS), trong đó DMRS bao gồm mẫu hình sử dụng các phần tử tài nguyên chung của ít nhất hai kỹ thuật trong số các kỹ thuật truy cập radiô và nhận hoặc truyền (720) hoạt động truyền dữ liệu dựa trên cấu hình xác định được đối với tín hiệu chuẩn giải điều biến.

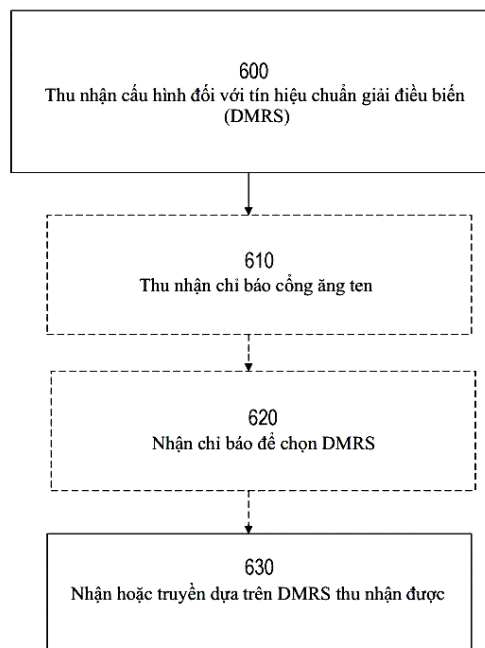


FIG. 9

- | | | |
|--------------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 88942 A | (43) 25/08/2022 | |
| (21) 1-2022-03466 | (85) 02/06/2022 | |
| (22) 05/11/2020 | (86) PCT/KR2020/015400 | 05/11/2020 |
| (30) 62/931,145 | 05/11/2019 | US (87) WO2021/091253 |
| | | 14/05/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/06/2022

(51) **H04N 19/70; H04N 19/174; H04N 19/593; H04N 19/132; H04N 19/503**

(71) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**

128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Republic of Korea

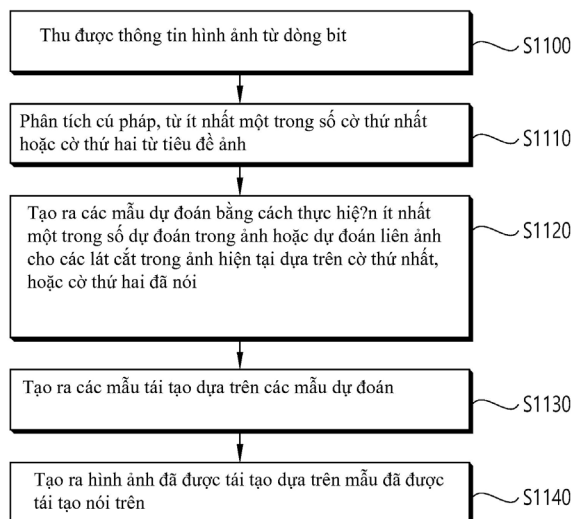
(72) PALURI, Seethal (IN); HENDRY, Hendry (ID); KIM, Seunghwan (KR); ZHAO, Jie (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ VIDEO, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU CHO VIDEO VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ SỐ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Phương pháp giải mã video được thực hiện bởi a thiết bị giải mã video, theo sáng chế, bao gồm các bước: thu được thông tin hình ảnh từ dòng bit, trong đó thông tin hình ảnh bao gồm tiêu đề ảnh kết hợp với ảnh hiện tại, và ảnh hiện tại bao gồm nhiều lát cắt; phân tích ít nhất một trong số cờ thứ nhất và cờ thứ hai từ tiêu đề ảnh; tạo ra các mẫu dự đoán bằng cách thực hiện ít nhất một trong số dự đoán trong ảnh và dự đoán liên ảnh trên khối hiện tại trong ảnh hiện tại dựa trên ít nhất một trong số cờ thứ nhất và cờ thứ hai; tạo ra các mẫu tái tạo dựa trên các mẫu dự đoán; và tạo ra hình ảnh đã được tái tạo dựa trên các mẫu tái tạo. Phương pháp mã hóa video, phương pháp truyền dữ liệu cho video và phương tiện lưu trữ số đọc được bằng máy tính bất biến cũng được bộc lộ.

FIG. 11



- | | | |
|--------------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 88943 A | (43) 25/08/2022 | |
| (21) 1-2022-03467 | (85) 02/06/2022 | |
| (22) 05/11/2020 | (86) PCT/KR2020/015404 | 05/11/2020 |
| (30) 62/931,137 | 05/11/2019 | US (87) WO2021/091256 |
| | | 14/05/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/06/2022

(51) **H04N 19/70; H04N 19/174; H04N 19/184; H04N 19/503; H04N 19/593; H04N 19/132; H04N 19/44**

(71) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**

128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Republic of Korea

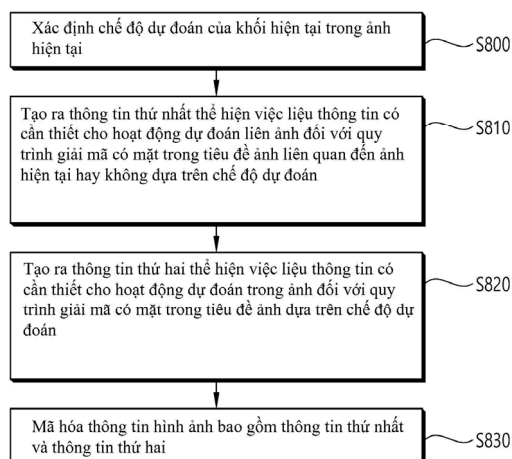
(72) PALURI, Seethal (IN); HENDRY, Hendry (ID); KIM, Seunghwan (KR); ZHAO, Jie (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ HÌNH ẢNH/VIDEO, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU CHO VIDEO VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ SỐ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã video được thực hiện bởi thiết bị giải mã video bao gồm các bước: thu thập thông tin hình ảnh từ dòng bit, thông tin hình ảnh bao gồm tiêu đề ảnh được liên kết với ảnh hiện tại bao gồm nhiều lát cắt; phân tích, từ tiêu đề ảnh, cờ thứ nhất chỉ báo xem thông tin có cần thiết cho hoạt động dự đoán liên ảnh đối với quy trình giải mã có mặt trong tiêu đề ảnh; phân tích, từ tiêu đề ảnh, cờ thứ hai chỉ báo xem thông tin có cần thiết cho hoạt động dự đoán trong ảnh đối với quy trình giải mã có mặt trong tiêu đề ảnh; và tạo ra các mẫu dự đoán bằng cách thực hiện ít nhất một trong số dự đoán trong ảnh hoặc dự đoán liên ảnh đối với các lát cắt trong ảnh hiện tại dựa trên cờ thứ nhất hoặc cờ thứ hai. Phương pháp mã hóa video, phương pháp truyền dữ liệu cho video và phương tiện lưu trữ số đọc được bằng máy tính bất biến cũng được bộc lộ.

FIG. 8



- (11) 88944 A (43) 25/08/2022
 (21) 1-2022-03468 (85) 02/06/2022
 (22) 05/11/2020 (86) PCT/KR2020/015399 05/11/2020
 (30) 62/931,147 05/11/2019 US (87) WO2021/091252 14/05/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/06/2022

(51) *H04N 19/70; H04N 19/174; H04N 19/593; H04N 19/132; H04N 19/503*

(71) LG ELECTRONICS INC. (KR)

128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Republic of Korea

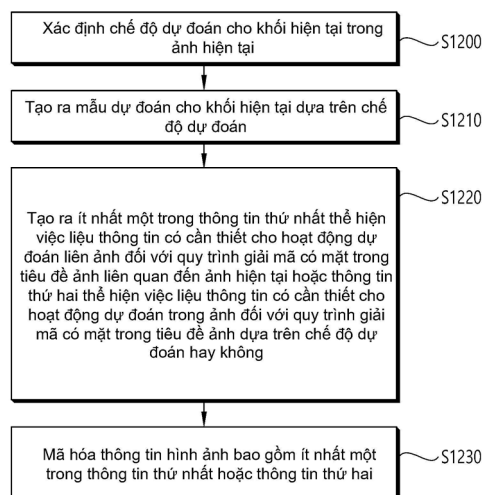
(72) PALURI, Seethal (IN); HENDRY, Hendry (ID); KIM, Seunghwan (KR); ZHAO, Jie (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ HÌNH ẢNH/VIDEO, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU CHO VIDEO VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ SỐ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã video được thực hiện bởi thiết bị giải mã video có thể bao gồm các bước: thu thập thông tin hình ảnh từ dòng bit, thông tin hình ảnh bao gồm tiêu đề ảnh được liên kết với ảnh hiện tại bao gồm nhiều lát cắt; phân tích, từ tiêu đề ảnh, ít nhất một trong số cờ thứ nhất chỉ báo xem thông tin có cần thiết cho hoạt động dự đoán liên ảnh đối với quy trình giải mã có mặt trong tiêu đề ảnh, hoặc cờ thứ hai chỉ báo xem thông tin có cần thiết cho hoạt động dự đoán trong ảnh đối với quy trình giải mã có mặt trong tiêu đề ảnh; tạo ra các mẫu dự đoán bằng cách thực hiện ít nhất một trong số dự đoán trong ảnh hoặc dự đoán liên ảnh đối với các lát cắt trong ảnh hiện tại dựa trên ít nhất một trong số cờ thứ nhất hoặc cờ thứ hai; và tạo ra các mẫu tái tạo dựa trên các mẫu dự đoán. Phương pháp mã hóa video, phương pháp truyền dữ liệu cho video và phương tiện lưu trữ số đọc được bằng máy tính bất biến cũng được bộc lộ.

FIG. 12



- | | | |
|---|------------------------|------------|
| (11) 88945 A | (43) 25/08/2022 | |
| (21) 1-2022-03469 | (85) 02/06/2022 | |
| (22) 09/11/2020 | (86) PCT/KR2020/015587 | 09/11/2020 |
| (30) 62/933,972 11/11/2019 US | (87) WO2021/096172 | 20/05/2021 |
| 62/933,951 11/11/2019 US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/06/2022

(51) **H04N 19/60; H04N 19/129; H04N 19/132; H04N 19/70; H04N 19/18; H04N 19/122; H04N 19/176**

(71) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**

128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Republic of Korea

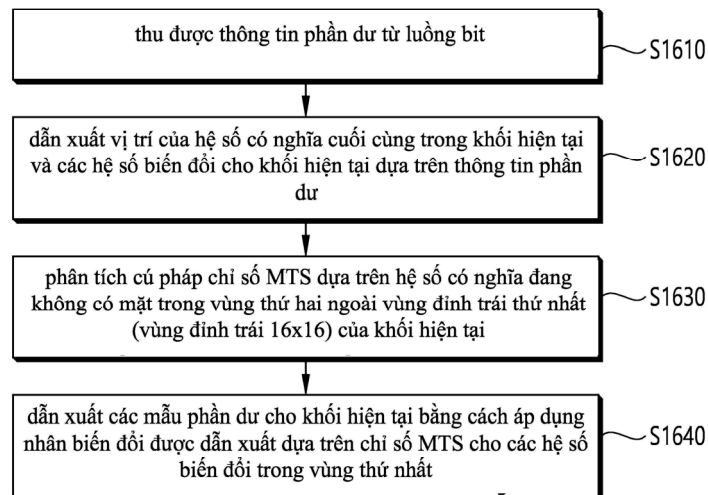
(72) KOO, Moonmo (KR); KIM, Seunghwan (KR); SALEHIFAR, Mehdi (IR); LIM, Jaehyun (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VÀ MÃ HÓA HÌNH ẢNH, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU CHO HÌNH ẢNH, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ KỸ THUẬT SỐ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập tới phương pháp giải mã hình ảnh bao gồm bước áp dụng việc biến đổi sơ cấp ngược cho hệ số biến đổi để dẫn xuất các mẫu phần dư cho khối hiện tại, trong đó: việc biến đổi sơ cấp ngược được thực hiện trên cơ sở của chỉ số chọn nhiều biến đổi (multiple transform selection, MTS) nhận được từ luồng bit; chỉ số MTS được phân tích cú pháp trên cơ sở của hệ số hiệu quả hiện không tồn tại trong khu vực thứ hai ngoại trừ khu vực thứ nhất trên đỉnh bên trái của khối hiện tại; và khu vực thứ nhất là khu vực 16X16 trên đỉnh bên trái của khối hiện tại. Sáng chế này còn đề cập tới phương pháp mã hóa, phương pháp truyền dữ liệu cho thông tin hình ảnh, và phương tiện lưu trữ kỹ thuật số đọc được bởi máy tính.

FIG. 16



- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 88946 A | | | (43) 25/08/2022 | |
| (21) 1-2022-03472 | | | (85) 02/06/2022 | |
| (22) 04/11/2020 | | | (86) PCT/CN2020/126429 | 04/11/2020 |
| (30) 62/930,088 | 04/11/2019 | US | (87) WO2021/088855 | 14/05/2021 |
| 62/930,086 | 04/11/2019 | US | | |
| 62/945,282 | 09/12/2019 | US | | |
| 62/954,023 | 27/12/2019 | US | | |
| 62/957,759 | 06/01/2020 | US | | |
| 62/958,624 | 08/01/2020 | US | | |
| 63/000,537 | 27/03/2020 | US | | |
| 17/086,650 | 02/11/2020 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/06/2022

(51) **H04N 19/174; H04N 19/70**

(71) **HFI INNOVATION INC. (CN)**

3F.-7, No.5, Taiyuan 1st St., Zhubei City, Hsinchu County 302, Taiwan

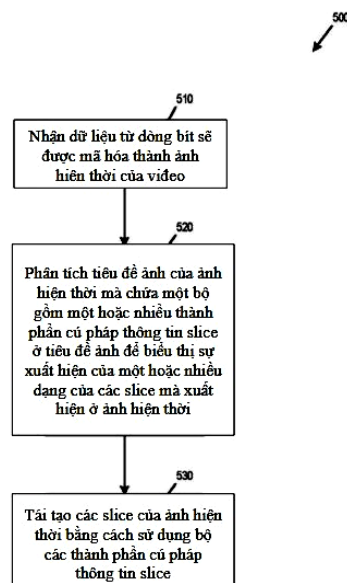
(72) HSIANG, Shih-Ta (TW)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIDEO, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VIDEO VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã video, phương pháp mã hóa video và thiết bị điện tử. Bộ giải mã video nhận dữ liệu từ dòng bit sẽ được giải mã thành ảnh hiện thời của video. Bộ giải mã video phân tích tiêu đề ảnh của ảnh hiện thời mà chứa một bộ gồm một hoặc nhiều thành phần cú pháp thông tin slice ở tiêu đề ảnh để biểu thị sự xuất hiện của một hoặc nhiều dạng của các slice mà xuất hiện ở ảnh hiện thời. Bộ giải mã video tái tạo các slice của ảnh hiện thời bằng cách sử dụng bộ các thành phần cú pháp thông tin slice.

FIG. 5



- (11) **88947 A** (43) 25/08/2022
(21) **1-2022-03474** (85) 02/06/2022
(22) 11/11/2020 (86) PCT/US2020/059923 11/11/2020
(30) 62/933,553 11/11/2019 US (87) WO2021/096903 20/05/2021
(51) **C07D 401/04**
(71) **1. FMC CORPORATION (US)**
2929 Walnut Street, Philadelphia, Pennsylvania 19104, United States of America
2. FMC AGRO SINGAPORE PTE. LTD. (SG)
10 Marina Boulevard, #40-01 Marina Bay, Financial Centre, Singapore 018983,
Singapore
(72) Shuren JI (CN); Jie LUAN (CN); Jianhua MAO (US); Hao WANG (CN); Yihui XU
(CN)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ ETYL 3-BROMO-1-(3-CLOPYRIDIN-2-YL)-1H-
PYRAZOL-5-CARBOXYLAT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mới để tổng hợp etyl 3-bromo-1-(3-clopyridin-2-yl)-1H-pyrazol-5-carboxylat.

- | | | |
|--------------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 88948 A | (43) 25/08/2022 | |
| (21) 1-2022-03479 | (85) 02/06/2022 | |
| (22) 04/11/2020 | (86) PCT/SG2020/050636 | 04/11/2020 |
| (30) 201911072652.5 | 05/11/2019 CN | (87) WO2021/091491 |
| | | 14/05/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/06/2022

(51) **H04L 29/08; H04W 84/18; G16Y 40/35**

(71) **1. ENVISION DIGITAL INTERNATIONAL PTE. LTD. (SG)**

1 Harbourfront Avenue, #17-01, Keppel Bay Tower, Singapore 098632, Singapore

2. SHANGHAI ENVISION DIGITAL CO., LTD. (CN)

No. 15, Lane 55, Chuanhe Road, China (Shanghai) Pilot Free Trade Zone, Shanghai, China

(72) TANG, Jian (CN); MING, Lang (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ QUẢN LÝ THIẾT BỊ INTERNET VẠN VẬT (IOT), MÁY CHỦ VÀ VẬT GHI LƯU TRỮ DÙNG CHO PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp quản lý thiết bị Internet vạn vật, máy chủ và vật ghi lưu trữ đọc được bởi máy tính. Phương pháp này bao gồm các bước: thu thập thông tin thiết bị và thông tin logic của thiết bị IoT, trong đó thông tin logic dự định biểu thị thuộc tính logic của thiết bị IoT; tạo ra cấu trúc tậpô cây dựa vào thông tin thiết bị và thông tin logic của thiết bị IoT, trong đó cấu trúc tậpô cây bao gồm ít nhất hai lớp gồm các nút tài sản, các nút lá của ít nhất hai lớp gồm các nút tài sản là các nút tài sản thiết bị, các nút gốc là các nút tài sản thiết bị hoặc các nút tài sản logic, nút tài sản thiết bị tương ứng với thiết bị IoT, và nút tài sản logic tương ứng với thuộc tính logic của thiết bị IoT; và thu thập cấu trúc tậpô cây theo thứ tự bằng cách phân loại các nút tài sản trong cùng sự phân cấp trong cấu trúc tậpô cây.

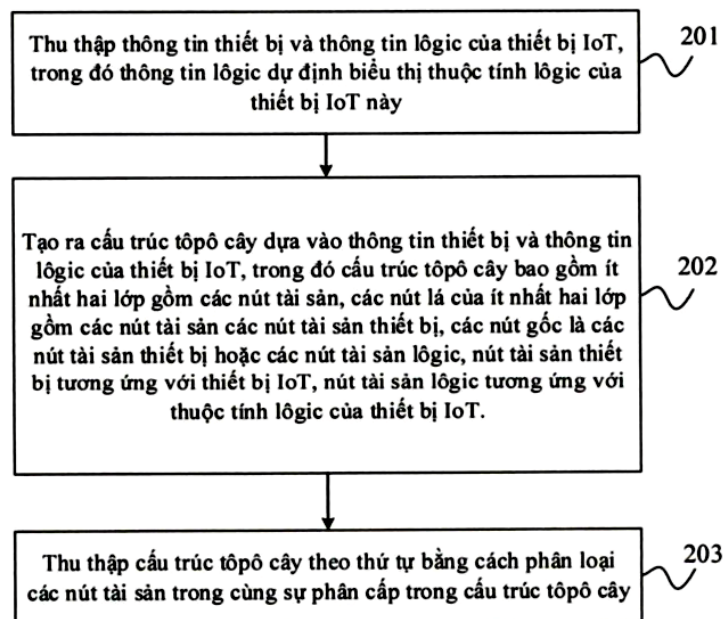


FIG. 2

(11) 88949 A (43) 25/08/2022

(21) 1-2022-03486

(22) 03/06/2022

(30) 17/648,682 24/01/2022 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/06/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 03/06/2022

(51) A61K 36/67

(71) NAM LINH HUYNH (US)

350 James Street, Escondido, CA 92027, USA

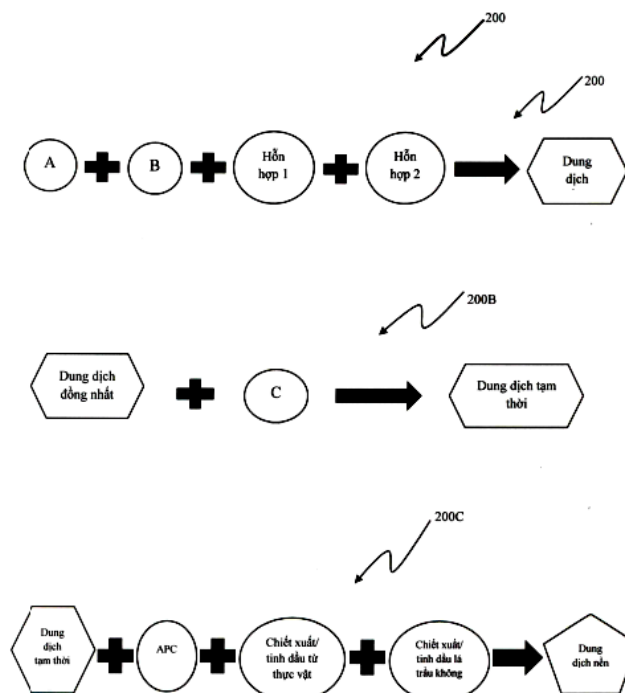
(72) Nam Linh Huynh (US); Huỳnh Kỳ Trân (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn công nghệ và Sở hữu trí tuệ IP GROUP (IP GROUP CO.,LTD.)

(54) **CHẾ PHẨM BẰNG ĐƯỜNG MIỆNG CÓ CHỨA CHIẾT XUẤT TỪ LÁ TRÀU KHÔNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm bằng đường miệng có chứa chiết xuất từ lá tràu không. Hiệu quả diệt khuẩn, kháng vi-rút, và trung hòa vi-rút SARS-CoV-2 của chiết xuất/tinh dầu từ lá tràu không tăng lên nhờ sự kết hợp giữa thành phần chiết xuất/tinh dầu từ lá tràu không kết hợp với một hoặc hai hoặc nhiều thành phần chiết xuất/tinh dầu từ thực vật, thành phần 4-allylpyrocatechol (APC), hỗn hợp gừng - mật ong, và hỗn hợp chanh - tắc - quế theo thứ tự và tỷ lệ phần trăm tính theo trọng lượng được xác định trước trong chất phân phối trong khoang miệng chẳng hạn như kẹo cao su, bánh kẹo, kẹo ngậm, viên nén và màng ăn được.

HÌNH VẼ CHẾ PHẨM DIỆT KHUẨN, KHÁNG VI-RÚT, VÀ TRUNG HÒA VI-RÚT SARS-COV-2 BẰNG ĐƯỜNG MIỆNG CÓ CHỨA CHIẾT XUẤT TỪ LÁ TRÀU KHÔNG



HÌNH 1

(11) 88950 A

(43) 25/08/2022

(21) 1-2022-03487

(22) 03/06/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/06/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 03/06/2022

(51) A01N 33/00

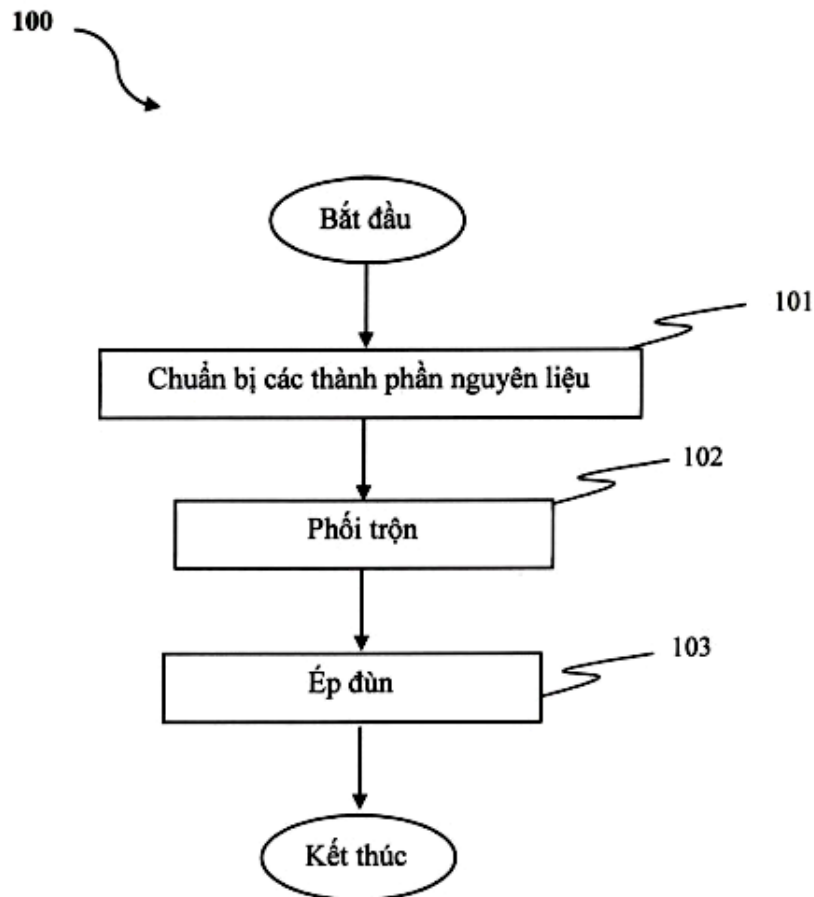
(75) LƯƠNG VĂN TRƯỜNG (VN)

Xóm 8, xã Nghĩa Trung, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định

(74) Công ty TNHH Tư vấn công nghệ và Sở hữu trí tuệ IP GROUP (IP GROUP CO.,LTD.)

(54) CHẾ PHẨM DIỆT ỐC HẠI CÂY TRỒNG VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHẾ PHẨM NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm diệt ốc hại cây trồng có các thành phần được xác định theo tỷ lệ phần trăm (%) tính theo trọng lượng bao gồm thành phần bột lúa mì, thành phần bột bentonit, thành phần phụ phẩm từ lúa, thành phần Fe - EDTA, thành phần phụ, và thành phần bột bồi lồi. Chế phẩm này có khả năng diệt ốc trên 97% sau khi ốc ăn phải từ 1 - 2 viên.



HÌNH 1

- | | | |
|--------------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 88951 A | (43) 25/08/2022 | |
| (21) 1-2022-03488 | (85) 03/06/2022 | |
| (22) 06/11/2020 | (86) PCT/IB2020/060466 | 06/11/2020 |
| (30) 62/931,585 | 06/11/2019 | US (87) WO2021/090261 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/06/2022

(51) **H04W 74/08**

(71) **TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)**
SE-164 83 Stockholm, Sweden

(72) WANG, Min (SE)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, VÀ TRẠM GỐC**

(57) Các hệ thống và các phương pháp cho các hoạt động truyền kênh truy nhập ngẫu nhiên (RACH - Random Access Channel) hai bước sử dụng dải bảo vệ (chẳng hạn, trong phổ chưa được cấp giấy phép) được bộc lộ. Theo một phương án thực hiện, phương pháp truyền thông được thực hiện bởi thiết bị truyền thông không dây bao gồm bước thu được một hoặc nhiều cấu hình kênh dùng chung tuyến lên vật lý (PUSCH - Physical Uplink Shared Channel) MsgA cho truy nhập ngẫu nhiên hai bước, một hoặc nhiều cấu hình PUSCH msgA bao gồm cấu hình PUSCH msgA mà bao gồm cơ hội PUSCH (PO - PUSCH occasion) cho truy nhập ngẫu nhiên hai bước vốn chồng lấn ít nhất một phần với dải bảo vệ giữa hai dải con liền kề. Phương pháp nêu trên còn bao gồm bước lựa chọn PO mà chồng lấn ít nhất một phần với dải bảo vệ giữa hai dải con liền kề cho hoạt động truyền MsgA và bước xác định rằng hoạt động truyền MsgA sử dụng PO đã lựa chọn mà chồng lấn ít nhất một phần với dải bảo vệ là được cho phép. Phương pháp nêu trên còn bao gồm, khi xác định rằng hoạt động truyền MsgA sử dụng PO đã lựa chọn là được cho phép, bước truyền hoạt động truyền MsgA. Thiết bị truyền thông không dây và trạm gốc cũng được bộc lộ.



FIG. 10

- (11) 88952 A (43) 25/08/2022
(21) 1-2022-03489 (85) 03/06/2022
(22) 26/11/2020 (86) PCT/EP2020/083517 26/11/2020
(30) 62/943,409 04/12/2019 US (87) WO2021/110537 10/06/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/06/2022

(51) A47D 13/06; A47C 29/00

(71) WONDERLAND SWITZERLAND AG (CH)
Beim Bahnhof 5, 6312 Steinhausen, Switzerland

(72) PACELLA, Jonathan (US)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **KẾT CẤU KẸP CÀI VÀ CỤM LẮP RÁP THANH VÒM MÁI CHE CÓ KẾT CẤU KẸP CÀI NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập tới kết cấu kẹp cài và cụm lắp ráp thanh vòm mái che có kết cấu kẹp cài này. Kết cấu kẹp cài được làm thích ứng để gắn thanh vòm mái che vào một vật dụng có chi tiết ống có đui cắm và thân kẹp. Đui cắm xác định hốc gắn phù hợp để thanh vòm mái che được gắn trong đó. Thân kẹp được nối với đui cắm và được gắn theo cách tháo ra được vào chi tiết ống. Thân kẹp xác định hốc giữ hướng vào trong về phía khoảng trống bên trong của vật dụng và được làm thích ứng để giữ chi tiết ống.

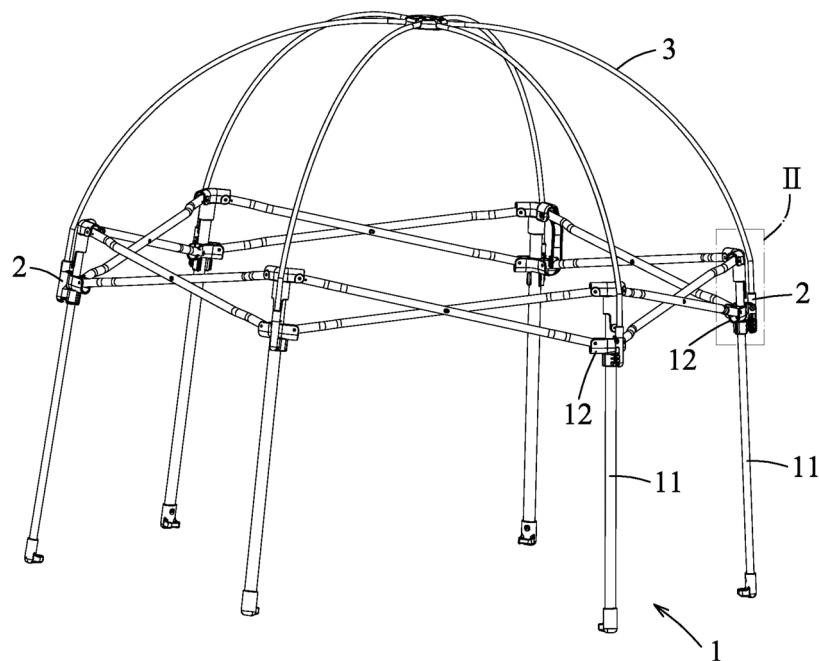


Fig.1

- (11) 88953 A (43) 25/08/2022
 (21) 1-2022-03493 (85) 03/06/2022
 (22) 04/12/2020 (86) PCT/US2020/063315 04/12/2020
 (30) 62/947,407 12/12/2019 US (87) WO2021/118883 A1 17/06/2021
 63/023,560 12/05/2020 US
 17/110,548 03/12/2020 US

(51) H04W 76/15; H04W 92/20; H04W 88/08; H04W 72/04; H04W 84/04

(71) QUALCOMM INCORPORATED (US)

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) ABEDINI, Navid (US); LUO, Jianghong (US); BLESSENT, Luca (IT); LUO, Tao (US); HAMPEL, Karl Georg (US); LI, Junyi (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **NÚT VÀ NÚT ĐIỀU KHIỂN ĐỀ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TRONG MẠNG KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY THỰC HIỆN BỞI CÁC NÚT NÀY TRONG MẠNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến truyền thông không dây, cụ thể là đến nút và nút điều khiển đề truyền thông không dây trong mạng không dây và phương pháp truyền thông không dây thực hiện bởi nút và nút điều khiển trong mạng không dây. Theo một số khía cạnh, nút trong mạng không dây có thể truyền chỉ báo về khả năng của nút để truyền thông đồng thời với ít nhất một trong số: nhiều nút cha của nút, nhiều thành phần kết cuối di động của nút, nhiều điểm thu phát của nút, nhiều ô của nút, hoặc sự kết hợp của chúng; và truyền thông với nút khác trong mạng không dây dựa ít nhất một phần vào khả năng này. Sáng chế còn đề cập đến nhiều khía cạnh khác.

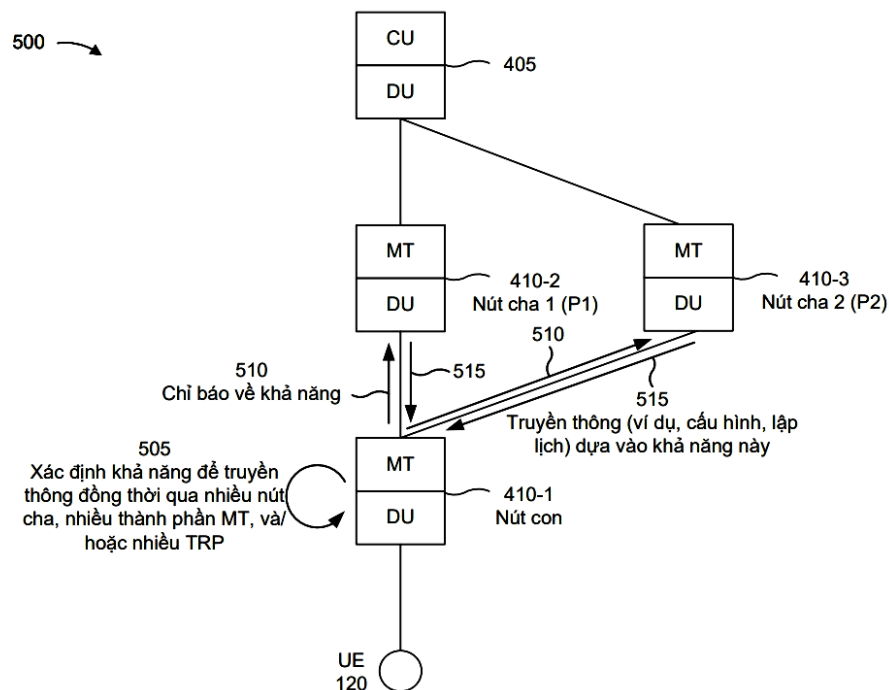


Fig.5

- (11) **88954 A** (43) 25/08/2022
 (21) **1-2022-03494** (85) 03/06/2022
 (22) 06/11/2020 (86) PCT/SE2020/051075 06/11/2020
 (30) 1951292-0 08/11/2019 SE (87) WO2021/091474 14/05/2021
 (51) *A61P 25/00; A61K 35/747; C12R 1/25; C12N 1/20; C12R 1/225; A23L 33/135*
 (71) **BIOGAIA AB (SE)**
 Kungsbrogatan 3, 112 27 Stockholm, Sweden
 (72) GRASSET, Estelle (FR); KHAN, Muhammad (SE); MÖLLSTAM, Bo (SE); ROOS, Stefan (SE)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP CHỌN LỌC CHỦNG VI KHUẨN ĐỂ SỬ DỤNG TRONG ĐIỀU TRỊ THIỂU HỤT SEROTONIN VÀ/HOẶC BỆNH LIÊN QUAN ĐẾN THIỂU HỤT SEROTONIN, VÀ CHỦNG VI KHUẨN SẢN SINH SEROTONIN**
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp chọn lọc chủng vi khuẩn để sử dụng trong điều trị thiếu hụt serotonin và/hoặc bệnh liên quan đến thiếu hụt serotonin bằng cách nuôi cấy vi khuẩn thuộc chủng vi khuẩn *Lactobacillus*, trong các điều kiện hiếu khí, trong môi trường nuôi cấy chứa tryptophan. Serotonin bất kỳ được sản sinh bởi vi khuẩn thuộc chủng vi khuẩn *Lactobacillus* trong môi trường nuôi cấy được phát hiện và chủng vi khuẩn *Lactobacillus* được chọn là có hiệu quả trong điều trị thiếu hụt serotonin và/hoặc bệnh liên quan đến thiếu hụt serotonin ở đối tượng nếu serotonin được phát hiện trong môi trường nuôi cấy. Sáng chế còn đề cập đến chủng vi khuẩn sản sinh serotonin.

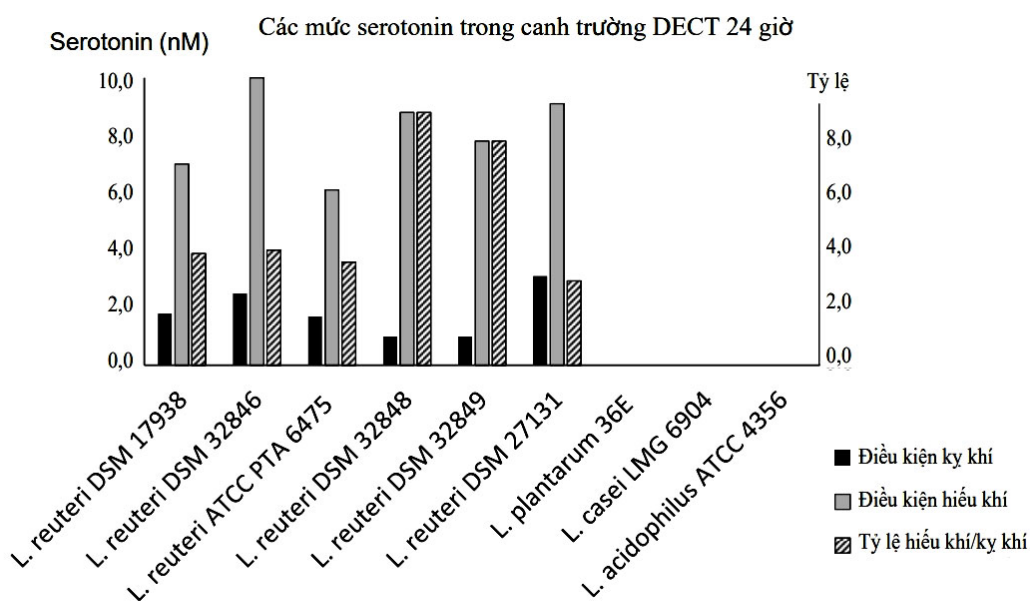


Fig.1A

- (11) 88955 A (43) 25/08/2022
(21) 1-2022-03495 (85) 03/06/2022
(22) 09/12/2020 (86) PCT/US2020/064008 09/12/2020
(30) 20190100553 12/12/2019 GR (87) WO2021/119127 A1 17/06/2021
(51) *H04W 64/00; G01S 5/00*
(71) QUALCOMM INCORPORATED (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
92121-1714, United States of America
(72) MANOLAKOS, Alexandros (GR); LY, Hung Dinh (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN TÍN HIỆU THAM CHIẾU THĂM DÒ ĐỂ ĐỊNH VỊ TRÍ, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ VẬT GHI BẮT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền tín hiệu tham chiếu thăm dò (sounding reference signal - SRS) để định vị bao gồm: thu nhận, tại thiết bị người dùng (user equipment - UE), nhiều tham số truyền SRS; và truyền SRS để định vị từ UE theo nhiều tham số truyền SRS trong khi UE trong trạng thái không kết nối, liên quan đến mạng truyền thông, hoặc trạng thái không hoạt động. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến thiết bị người dùng và vật ghi bắt biến đọc được bằng máy tính.

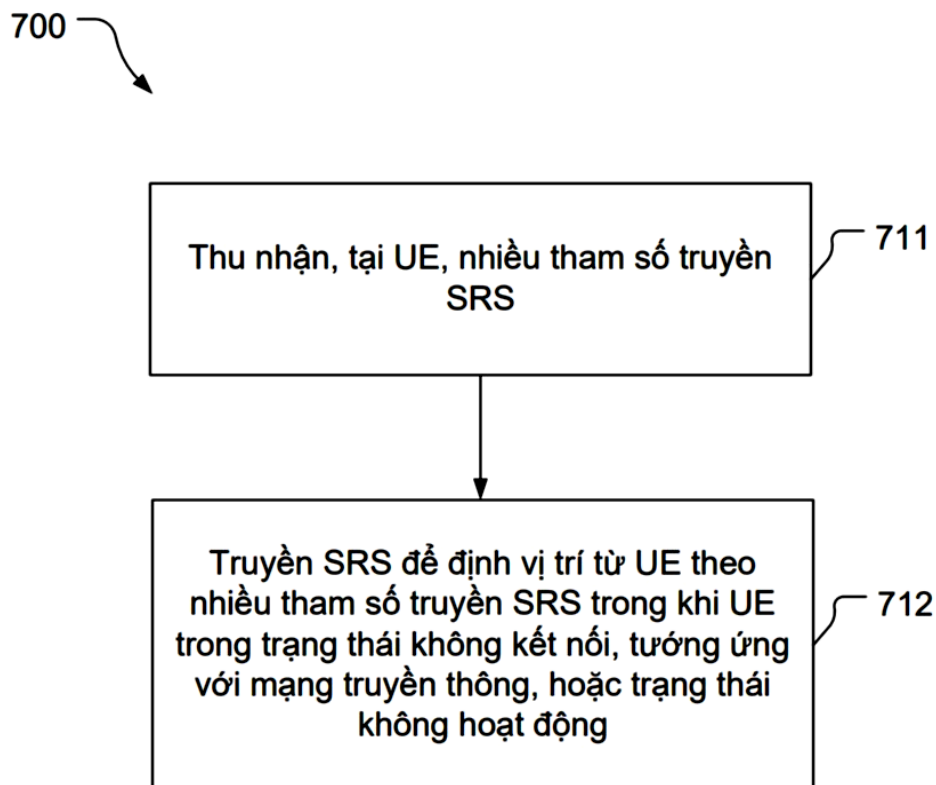


FIG. 7

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 88956 A | (43) 25/08/2022 | |
| (21) 1-2022-03497 | (85) 03/06/2022 | |
| (22) 12/11/2020 | (86) PCT/US2020/060139 | 12/11/2020 |
| (30) 62/936,179 | 15/11/2019 | US (87) WO2021/097029 |
| | | 20/05/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/06/2022

(51) **F16L 1/20**; F16L 13/02; F16L 9/02; F16L 58/08; F16L 58/18; F16L 1/26; F16L 57/02

(71) **J. RAY MCDERMOTT, S.A. (US)**

915 N. Eldridge Pkwy, Houston, Texas 77079-4526, US

(72) BOISNE, Mathieu (FR); INGRAM, Julie (US)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ CHẾ TẠO ỐNG LÓT LẠI CƠ KHÍ VÀ ỐNG LÓT LOẠI NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất ống lót cơ khí lai và thiết bị của nó, chẳng hạn như ống lót được sử dụng cho các hoạt động quán. Theo một phương án, phương pháp tạo ống lót cho hoạt động quán bao gồm xác định chiều dài lớp phủ mỗi hàn tối thiểu cho mỗi nối ống thứ nhất và cung cấp mỗi nối ống thứ nhất. Mỗi nối ống thứ nhất bao gồm đầu thứ nhất đối diện với đầu thứ hai, lỗ ở giữa và bề mặt bên trong. Phương pháp này bao gồm việc lót cơ học bề mặt bên trong của mỗi nối ống thứ nhất bằng hợp kim thứ nhất. Phương pháp này cũng bao gồm việc hàn chồng lên phần hợp kim thứ hai và phần hợp kim thứ ba ở lỗ trung tâm và trên cả hai mặt của phần hợp kim thứ nhất trên chiều dài lớp phủ tối thiểu của mỗi hàn để ngăn chặn sự biến dạng quá mức của phần liên kết cơ học trong quá trình quán ống.

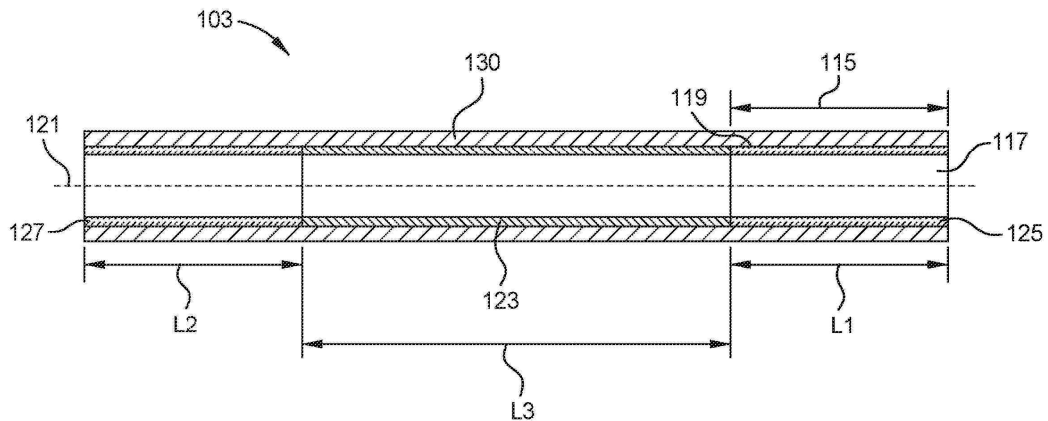


FIG. 1B

- (11) 88957 A (43) 25/08/2022
(21) 1-2022-03498 (85) 03/06/2022
(22) 06/11/2020 (86) PCT/US2020/059380 06/11/2020
(30) 62/933,862 11/11/2019 US (87) WO2021/096775 20/05/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/06/2022

(51) E21B 43/01; F16F 9/10; B63B 39/00

(71) J. RAY MCDERMOTT, S.A. (US)

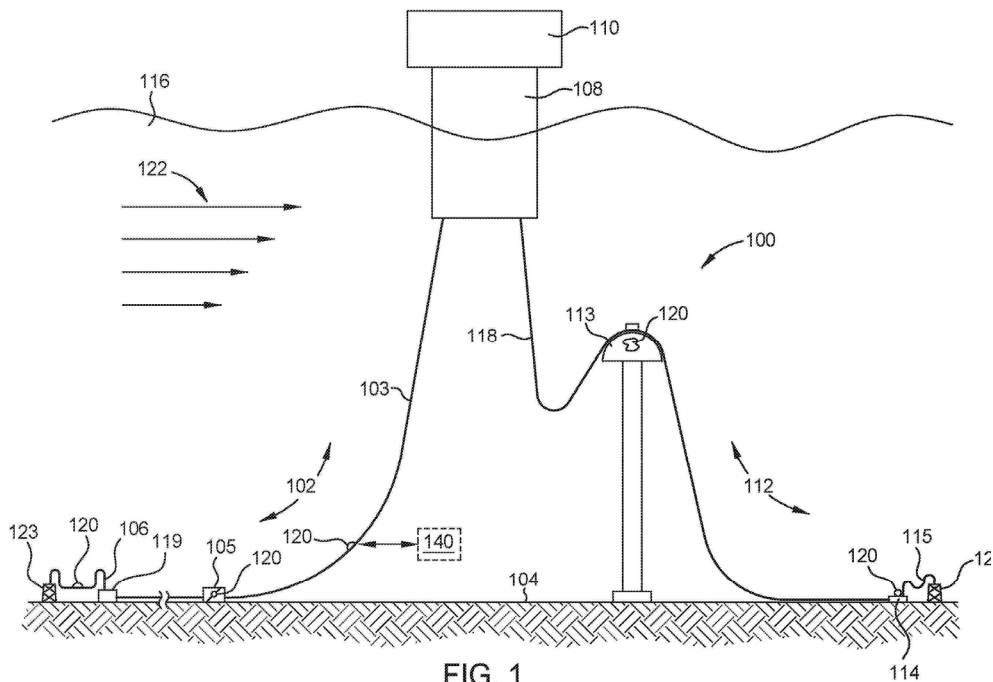
915 N. Eldridge Pkwy, Houston, Texas 77079-4526, US

(72) BOISNE, Mathieu (FR); INGRAM, Julie (US)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Quyên (INVENCO.,LTD)

(54) **HỆ THỐNG DƯỚI BIỂN**

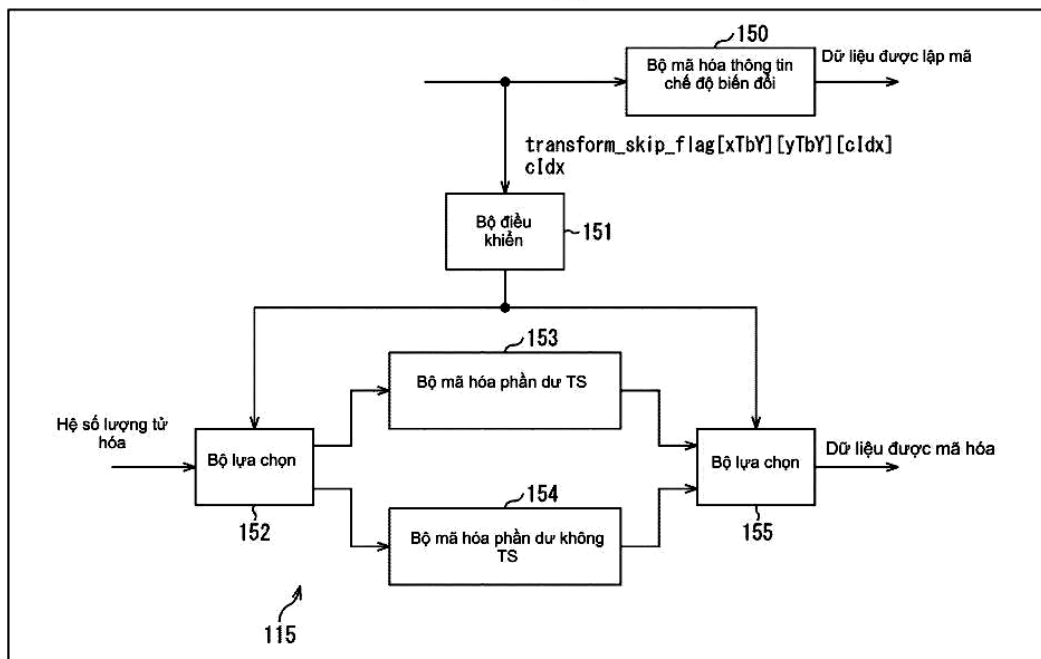
- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống ghép nối gián đoạn dưới biển, và thiết bị của chúng, cho hệ thống dưới biển. Hệ thống dưới biển này có thể là hệ thống dầu khí dưới biển. Theo một khía cạnh, hệ thống dưới biển bao gồm bộ phận dưới biển được bố trí trong nước biển và thiết bị ghép nối gián đoạn được kết hợp với cấu trúc dưới biển và/hoặc chất lỏng xung quanh.



- (11) **88958 A** (43) 25/08/2022
 (21) **1-2022-03500** (85) 03/06/2022
 (22) 27/11/2020 (86) PCT/JP2020/044151 27/11/2020
 (30) 2019-223601 11/12/2019 JP (87) WO2021/117500 17/06/2021
 (51) **H04N 19/70**
 (71) **SONY GROUP CORPORATION (JP)**
 1-7-1, Konan, Minato-ku, Tokyo 1080075, Japan
 (72) TSUKUBA Takeshi (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **THIẾT BỊ XỬ LÝ HÌNH ẢNH, PHƯƠNG PHÁP TẠO DÒNG BIT, PHƯƠNG PHÁP TẠO DỮ LIỆU HỆ SỐ VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO HỆ SỐ LƯỢNG TỬ HÓA**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị xử lý hình ảnh, phương pháp tạo dòng bit, phương pháp tạo dữ liệu hệ số, và phương pháp tạo hệ số lượng tử hóa có khả năng ngăn hiệu quả mã hóa suy giảm. Khi mã hóa hình ảnh, cờ bỏ qua biến đổi mà là thông tin cờ chỉ báo, cho mỗi thành phần, liệu có bỏ qua việc xử lý biến đổi là biến đổi phần dư giữa hình ảnh và hình ảnh dự báo của hình ảnh này thành dữ liệu hệ số được tạo ra hay không, cờ bỏ qua biến đổi được tạo ra này được mã hóa, dữ liệu được lập mã của cờ bỏ qua biến đổi được tạo ra, và dòng bit bao gồm dữ liệu được lập mã được tạo ra của cờ bỏ qua biến đổi được tạo ra. Sáng chế có thể áp dụng cho, ví dụ, thiết bị xử lý hình ảnh, thiết bị mã hóa hình ảnh, thiết bị giải mã hình ảnh, thiết bị truyền, thiết bị thu, thiết bị truyền-thu, thiết bị xử lý thông tin, thiết bị tạo ảnh, thiết bị sao chép, phương pháp tạo dòng bit, phương pháp tạo dữ liệu hệ số, phương pháp tạo hệ số lượng tử hóa, hoặc tương tự.

FIG. 3



- (11) 88959 A (43) 25/08/2022
- (21) 1-2022-03501 (85) 03/06/2022
- (22) 08/11/2019 (86) PCT/JP2019/044030 08/11/2019
- (87) WO2021/090512 14/05/2021

(51) H04W 92/18; H04W 28/04

(71) NTT DOCOMO, INC. (JP)

11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6150 Japan

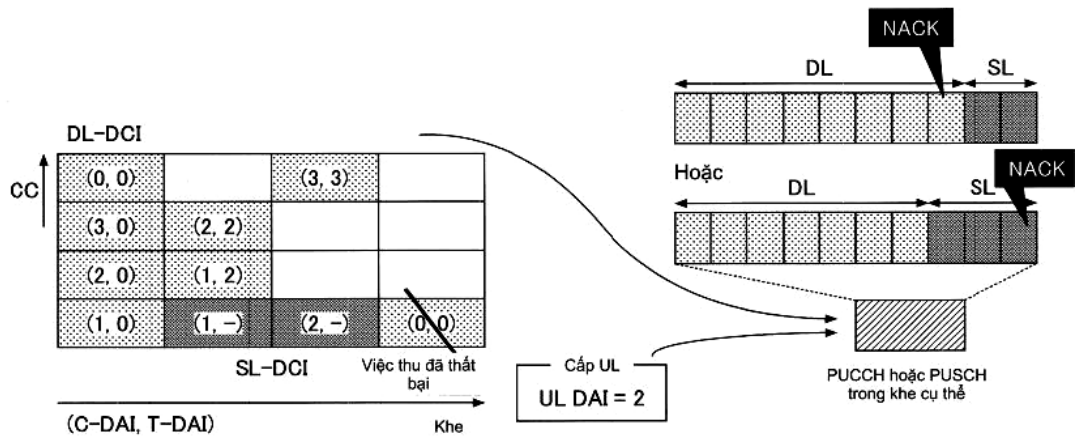
(72) YOSHIOKA, Shohei (JP); NAGATA, Satoshi (JP); GUO, Shaozhen (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG

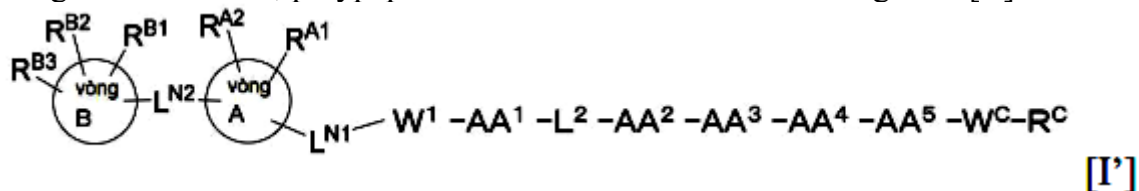
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đầu cuối bao gồm bộ thu mà thu, từ trạm gốc, các DCI để lập lịch tài nguyên đường xuống (Downlink, DL), tài nguyên đường lên (Uplink, UL), và tài nguyên đường ngang (Sidelink, SL), và dữ liệu DL được truyền trong tài nguyên DL được lập lịch bởi DCI, bộ truyền mà ghép kênh phản hồi yêu cầu lặp tự động lại (Hybrid automatic repeat request, HARQ) tương ứng với dữ liệu DL, và phản hồi HARQ tương ứng với ít nhất một trong số tài nguyên SL hoặc dữ liệu SL mà được truyền trong tài nguyên SL, và truyền phản hồi HARQ được ghép kênh đến trạm gốc qua kênh chia sẻ UL trong tài nguyên UL được lập lịch bởi DCI, và bộ điều khiển mà xác định sách mã HARQ, dựa trên bộ chỉ báo gán đường xuống (Downlink assignment indicator, DAI) được bao gồm trong DCI mà lập lịch tài nguyên UL, trong số các DCI, và DAI được giả định cần được xác định dựa trên DCI cụ thể trong số các DCI.

FIG.16



- (11) **88960 A** (43) 25/08/2022
 (21) **1-2022-03503** (85) 03/06/2022
 (22) 06/11/2020 (86) PCT/JP2020/042350 06/11/2020
 (30) 2019-203338 08/11/2019 JP (87) WO2021/090959 14/05/2021
 (51) **C07K 7/06; A61K 38/08; C12N 9/99; A61P 43/00; A61K 38/07; A61P 35/00**
 (71) **TAISHO PHARMACEUTICAL CO., LTD.** (JP)
 24-1, Takada 3-chome, Toshima-ku, Tokyo 170-8633 Japan
 (72) HAYASHI, Masato (JP); TAKEUCHI, Tomoki (JP); NOMURA, Yusaku (JP);
 TAMITA, Tomoko (JP); SHIMONO, Rie (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **POLYPEPTIT CÓ TÁC DỤNG ỨC CHẾ MMP2**

(57) Sáng chế đề cập đến polypeptit được thể hoặc muối được dụng của chúng có tác dụng ức chế MMP2, polypeptit được thể được thể hiện bởi công thức [I']:



- | | | |
|--------------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 88961 A | (43) 25/08/2022 | |
| (21) 1-2022-03504 | (85) 03/06/2022 | |
| (22) 14/12/2020 | (86) PCT/JP2020/046604 | 14/12/2020 |
| (30) 62/949,864 | 18/12/2019 | US (87) WO2021/125145 |
| | | 24/06/2021 |

(51) **H04N 19/70**

(71) **SHARP KABUSHIKI KAISHA (JP)**

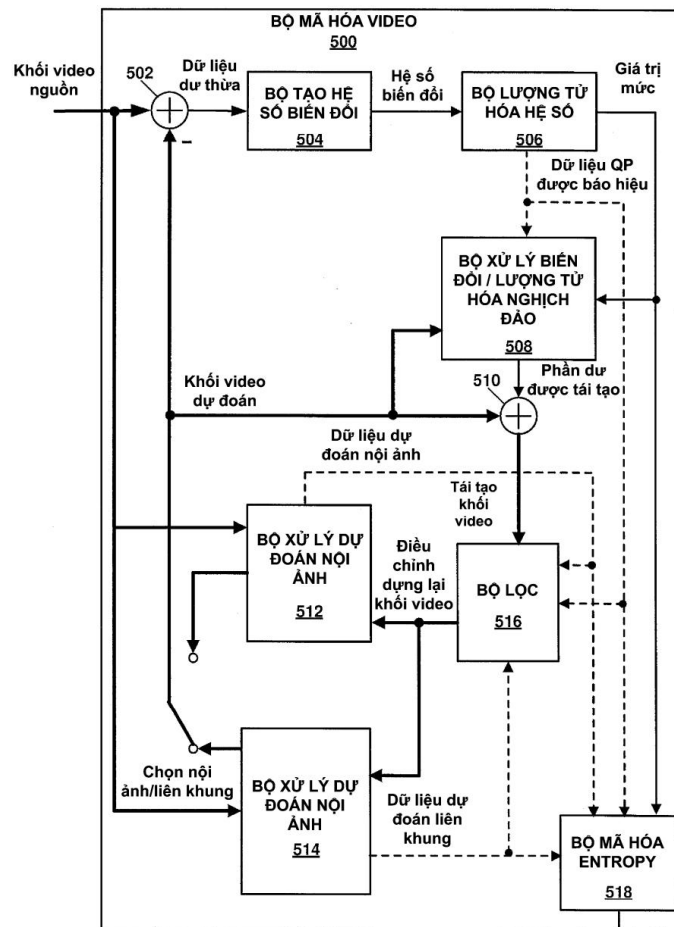
1, Takumi-cho, Sakai-ku, Sakai City, Osaka 590-8522, Japan

(72) SAMUELSSON, Jonatan (SE); DESHPANDE, Sachin G. (US); SEGALL, Christopher Andrew (US)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP BÁO HIỆU ĐỘ PHÂN GIẢI ĐẦU RA HÌNH ẢNH TRONG MÃ HÓA VIDEO**

(57) Sáng chế đề cập đến mã hóa video và cụ thể hơn là đề cập đến các kỹ thuật báo hiệu độ phân giải đầu ra hình ảnh cho video được mã hóa. Theo phương án sáng chế, phần tử cú pháp cơ bản nhất cho biết xem liệu các tham số bù cửa sổ cắt tương thích hiện diện trong bộ tham số trình tự có được phân tích hay không, trong đó các tham số bù cửa sổ cắt tương thích cho biết cửa sổ cắt được áp dụng đối với hình ảnh có chiều rộng bằng chiều rộng tối đa và chiều cao bằng chiều cao tối đa.



HÌNH 7

- (11) **88962 A** (43) 25/08/2022
- (21) **1-2022-03510** (85) 03/06/2022
- (22) 04/11/2020 (86) PCT/US2020/058947 04/11/2020
- (30) 62/930,508 04/11/2019 US (87) WO2021/092063 14/05/2021
- 62/947,496 12/12/2019 US
- 62/981,498 25/02/2020 US
- 16/805,672 28/02/2020 US
- 63/108,874 03/11/2020 US
- (51) **A24F 40/40; A24F 40/65**
- (71) **JUUL LABS, INC. (US)**
560 20th Street, Building 104, San Francisco, CA 94107, United States of America
- (72) ATKINS, Ariel (US); BELT, Mackenzie, Paige (US); BELISLE, Christopher. L. (US); CHANG, Tsuey Choo Lily (US); CHEUNG, Brandon (US); CHRISTENSEN, Steven (US); ENTELIS, Dylan, E. (US); HATTON, Nicholas. J. (US); HOOPAI, Alexander, M. (US); JOHNSON, Eric, Joseph (US); KING, Jason (US); LEON DUQUE, Esteban (US); LI, Yongchao (CN); LIANG, Huei-Huei (TW); LOMELI, Kevin (US); MALONE, Matthew, J. (US); MONSEES, James (US); NG, Nathan, N. (US); O'MALLEY, Claire (US); RIOS, Matthew (US); ROSSER, Christopher James (GB); SCOTT, Zachary T. (US); SHAH, Nihir B (US); STRATTON, Andrew J. (GB); THAWER, Alim (GB); VALENTINE, Val (US); WESELY, Norbert (HU); WESTLEY, James P. (GB); YIN, Hao (CN); ZHANG, XueHai (CN); ZHANG, XueQing (CN)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ HÓA HƠI**

(57) Sáng chế liên quan đến thiết bị hóa hơi có thể bao gồm vỏ, hộc cắm ống chứa, và khung. Hộc cắm ống chứa có thể được tạo ra từ mặt ghép nối ống chứa được bố trí nằm ít nhất một phần bên trong vỏ lồng. Mặt ghép nối ống chứa có thể được tạo kết cấu để tạo ra các mối kết nối điện với ống chứa của thiết bị hóa hơi khi ống chứa của thiết bị hóa hơi được bố trí nằm bên trong hộc cắm ống chứa. Các mối kết nối điện có thể bao gồm mối kết nối điện thứ nhất với chi tiết gia nhiệt của ống chứa của thiết bị hóa hơi. Các mối kết nối điện có thể còn bao gồm mối kết nối điện thứ hai với chip nhận dạng của ống chứa của thiết bị hóa hơi. Khung có thể được ghép nối với mặt ghép nối ống chứa. Khung có thể được tạo kết cấu để bắt chặt mặt ghép nối ống chứa bên trong vỏ.

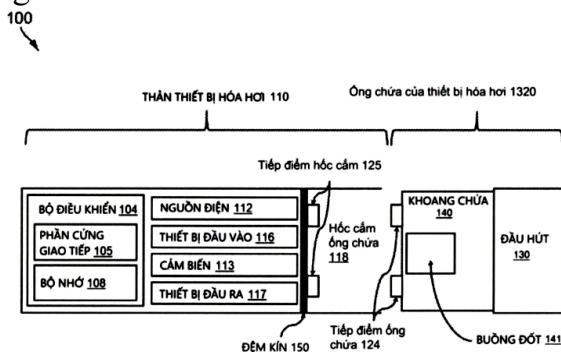


FIG. 1

(11) **88963 A**

(43) 25/08/2022

(21) **1-2022-03513**

(22) 03/06/2022

(30) 1-2022-01315 02/03/2022 VN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/06/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 15/06/2022

(51) **G05F 1/62; B25J 9/00; G05D 1/00**

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ DTT (VN)**

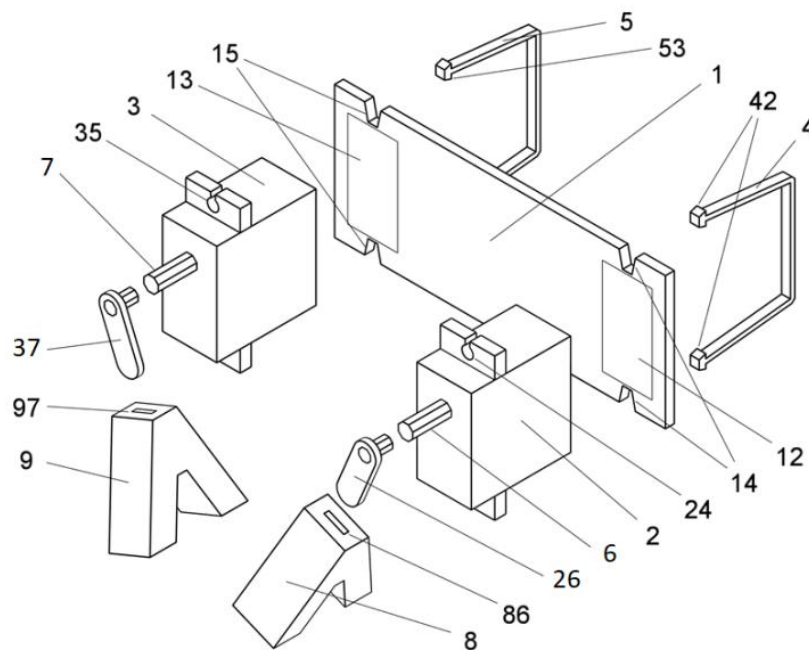
Số 18, lô C2/NO khu đô thị Nam Trung Yên, phường Trung Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam

(72) Đinh Sĩ Quảng (VN)

(74) **CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)**

(54) **CƠ CẤU TAY GẤP DÙNG CHO ROBOT**

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu tay gấp dùng cho robot bao gồm các chi tiết kẹp thứ nhất và thứ hai được làm bằng vật liệu có tính đàn hồi. Mỗi chi tiết kẹp này được lắp vào trục của động cơ điện dẫn động để được dẫn động quay từ vị trí tiếp cận tới vật cần gấp, biến dạng đàn hồi để ép dần vào vật cần gấp tới vị trí kẹp. Ở vị trí kẹp, các lực đàn hồi gây ra bởi biến dạng đàn hồi đã nêu có phương đi qua tâm các trục quay của các động cơ điện dẫn động, sao cho không tạo ra mômen quay tác động lên các trục quay của các động cơ điện dẫn động. Nhờ đó, khi tới vị trí kẹp, các trục quay của các động cơ dẫn động có thể được để tự do và không cần duy trì tiêu thụ năng lượng hoạt động mà vẫn duy trì được trạng thái kẹp ổn định vật cần kẹp dựa vào các lực đàn hồi và vị trí tương quan giữa các chi tiết kẹp thứ nhất và thứ hai, các trục quay của các động cơ điện dẫn động, và vật cần kẹp.



Hình 2

- (11) **88964 A** (43) 25/08/2022
(21) **1-2022-03514** (85) 03/06/2022
(22) 29/10/2020 (86) PCT/EP2020/080456 29/10/2020
(30) 19206993.8 04/11/2019 EP (87) WO2021/089413 A1 14/05/2021
(51) *A24B 15/167; A24F 47/00; A24B 15/28*
(71) **PHILIP MORRIS PRODUCTS S.A. (CH)**
Quai Jeanrenaud 3, CH-2000 Neuchatel, Switzerland
(72) LAVANANT, Laurent (FR); LI, Ping (US); ONGMAYEB, Gisèle (FR)
(74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)
(54) **CHI TIẾT TẠO SOL KHÍ ĐỂ SỬ DỤNG TRONG VẬT DỤNG HOẶC HỆ THỐNG TẠO SOL KHÍ VÀ VẬT DỤNG TẠO SOL KHÍ ĐỂ TẠO RA SOL KHÍ KHI LÀM NÓNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến chi tiết tạo sol khí để sử dụng trong vật dụng hoặc hệ thống tạo sol khí. Chi tiết tạo sol khí bao gồm: kết cấu nền liên tục dạng rắn; và chế phẩm tạo sol khí được phân tán trong kết cấu nền liên tục dạng rắn này. Chế phẩm tạo sol khí được giữ bên trong kết cấu nền liên tục dạng rắn và có thể giải phóng khỏi kết cấu nền liên tục dạng rắn khi làm nóng của chi tiết tạo sol khí. Kết cấu nền liên tục rắn là nền polyme bao gồm một hoặc nhiều polyme tạo nền, và chế phẩm tạo sol khí được phân tán trong kết cấu nền liên tục rắn bao gồm ít nhất một hợp chất alkaloit hoặc cannabinoit và ít nhất 30 phần trăm theo trọng lượng là rượu polyhydric. Sáng chế còn đề cập tới vật dụng tạo sol khí để tạo ra sol khí khi làm nóng.

- (11) **88965 A** (43) 25/08/2022
(21) **1-2022-03515** (85) 03/06/2022
(22) 29/10/2020 (86) PCT/EP2020/080459 29/10/2020
(30) 19206999.5 04/11/2019 EP (87) WO2021/089414 A1 14/05/2021
(51) *A24B 15/167; A24F 47/00; A24B 15/28*
(71) **PHILIP MORRIS PRODUCTS S.A. (CH)**
Quai Jeanrenaud 3, CH-2000 Neuchatel, Switzerland
(72) LAVANANT, Laurent (FR); LI, Ping (CH); ONGMAYEB, Gisèle (FR)
(74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)
(54) **CHI TIẾT TẠO SOL KHÍ ĐƯỢC BIẾN ĐỔI ĐỂ SỬ DỤNG TRONG VẬT DÙNG HOẶC HỆ THỐNG TẠO SOL KHÍ**
- (57) Sáng chế đề cập đến chi tiết tạo sol khí để sử dụng trong hệ thống hoặc vật dụng tạo sol khí. Chi tiết tạo sol khí bao gồm kết cấu nền liên tục dạng rắn và chế phẩm tạo sol khí được phân tán trong kết cấu nền liên tục dạng rắn. Chế phẩm tạo sol khí được giữ bên trong kết cấu nền liên tục dạng rắn và có thể thoát ra từ kết cấu nền liên tục dạng rắn khi làm nóng của chi tiết tạo sol khí. Kết cấu nền liên tục dạng rắn là nền polyme bao gồm một hoặc nhiều polyme tạo nền. Chế phẩm tạo sol khí được phân tán trong kết cấu nền liên tục dạng rắn bao gồm ít nhất một hợp chất alkaloit hoặc cannabinoit và rượu polyhydric. Hơn nữa, chế phẩm tạo sol khí được phân tán trong kết cấu nền liên tục dạng rắn chiếm ít nhất 80 phần trăm theo trọng lượng của tổng trọng lượng của chi tiết tạo sol khí.

- (11) 88966 A (43) 25/08/2022
(21) 1-2022-03519 (85) 03/06/2022
(22) 25/11/2020 (86) PCT/CN2020/131346 25/11/2020
(30) 201911211031.0 02/12/2019 CN (87) WO2021/109907 10/06/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/06/2022

(51) **G06F 9/451**; G06F 3/14

(71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)

No.1, Vivo Road, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523863, China

(72) QI, Shuangcheng (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CHIA SẺ ỨNG DỤNG, THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ THỨ NHẤT, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp chia sẻ ứng dụng, thiết bị điện tử và phương tiện lưu trữ có thể đọc được bằng máy tính. Phương pháp này bao gồm: trong trường hợp ứng dụng thứ nhất chạy ở nền trước, nhận thao tác thứ nhất; phản hồi thao tác thứ nhất, trong trường hợp thiết bị điện tử thứ nhất được kết nối với thiết bị điện tử mục tiêu, hiển thị giao diện đang chạy của ứng dụng thứ nhất trên màn hình ảo; và chia sẻ giao diện đang chạy của ứng dụng thứ nhất được hiển thị trong màn hình ảo với thiết bị điện tử mục tiêu.

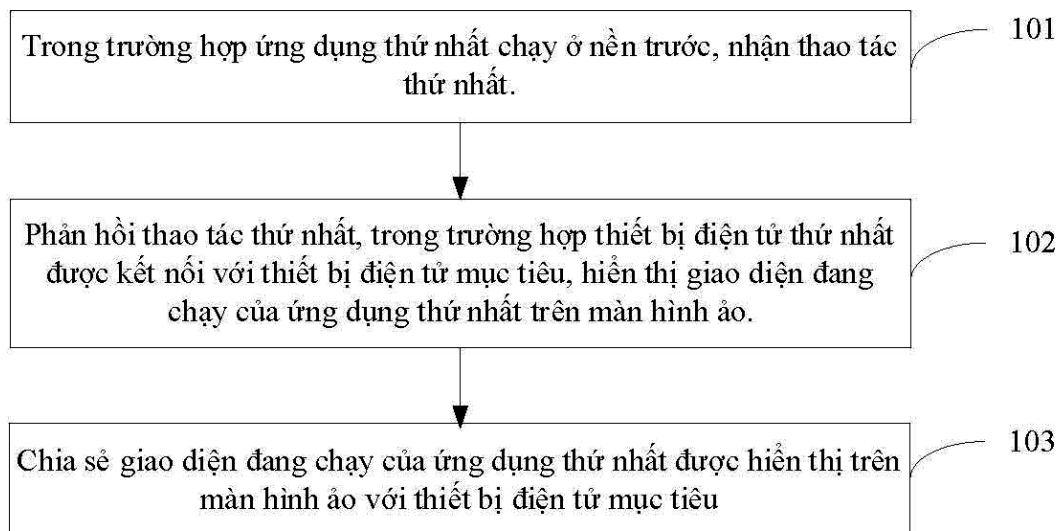


Fig.1

- (11) 88967 A (43) 25/08/2022
(21) 1-2022-03521 (85) 06/06/2022
(22) 13/11/2020 (86) PCT/EP2020/082074 13/11/2020
(30) 201911107586.0 13/11/2019 CN (87) WO2021/094547 20/05/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/06/2022

(51) *A44B 11/25; B60R 22/48*

(71) **WONDERLAND SWITZERLAND AG (CH)**

Beim Bahnhof 5, 6312 Steinhausen, Switzerland

(72) GUO, Zheng-wen (CN); CHENG, Manqun (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **BỘ ĐẦU KHÓA**

- (57) Sáng chế đề cập tới bộ đầu khóa (100) bao gồm đầu khóa đực (110), đầu khóa cái (120), và kết cấu khởi động (130) được bố trí giữa đầu khóa đực (110) và đầu khóa cái (120). Khi đầu khóa đực (110) và đầu khóa cái (120) được gài, kết cấu khởi động (130) tạo ra tín hiệu khởi động. Khi đầu khóa đực (110) và đầu khóa cái (120) được nhả, kết cấu khởi động (130) tạo ra tín hiệu ngắt nối. Mạch điều khiển hoạt động theo tín hiệu khởi động hoặc tín hiệu ngắt nối sao cho mạch điều khiển được khởi động theo cách thuận tiện hơn và kết cấu của bộ đầu khóa (100) là đơn giản.

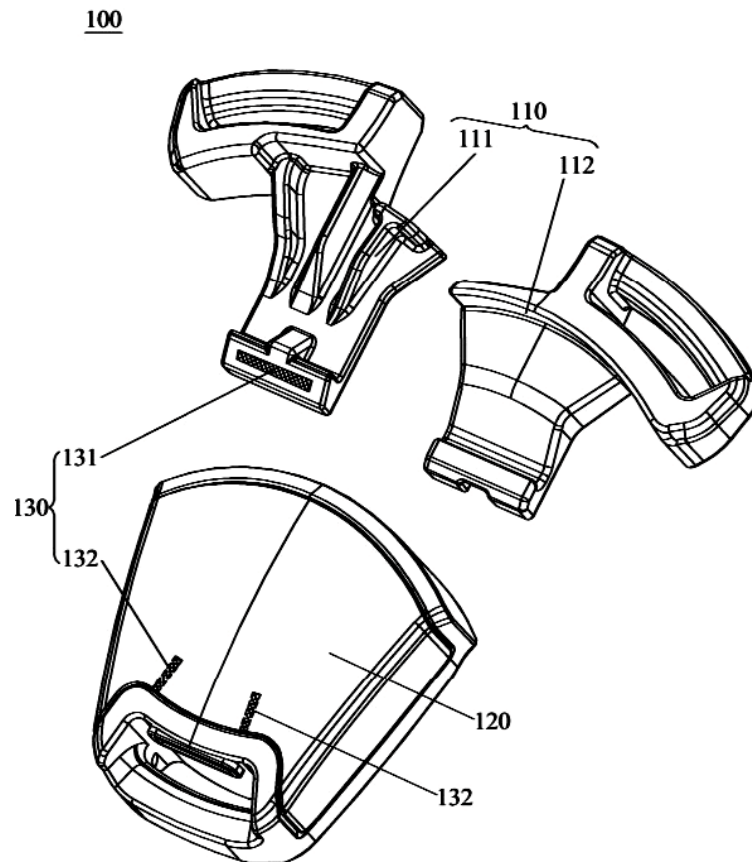


Fig.2

- | | | |
|--------------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 88968 A | (43) 25/08/2022 | |
| (21) 1-2022-03523 | (85) 06/06/2022 | |
| (22) 28/10/2020 | (86) PCT/CN2020/124485 | 28/10/2020 |
| (30) 201911155018.8 | 22/11/2019 CN | (87) WO2021/098460 |
| | | 27/05/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/06/2022

(51) **G06F 3/0484**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

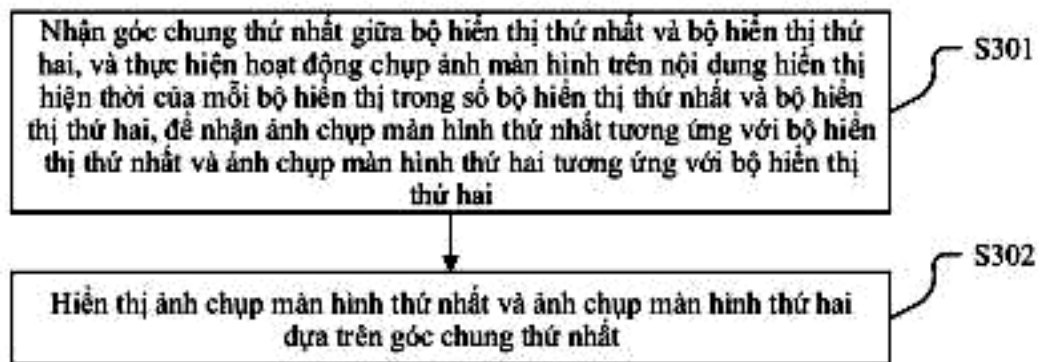
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) YU, Mailin (CN); YE, Yun (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ HIỂN THỊ ẢNH CHỤP MÀN HÌNH, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ VẬT GHI CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực kỹ thuật đầu cuối, và cụ thể là đề cập đến phương pháp, thiết bị hiển thị ảnh chụp màn hình dựa trên đầu cuối có trí tuệ nhân tạo (Artificial Intelligence, AI), thiết bị đầu cuối và vật ghi có thể đọc được bằng máy tính. Phương pháp hiển thị ảnh chụp màn hình được áp dụng cho thiết bị đầu cuối có màn hình gấp lại được. Màn hình gấp lại được bao gồm bộ hiển thị thứ nhất và bộ hiển thị thứ hai. Phương pháp hiển thị ảnh chụp màn hình bao gồm các bước: nhận góc chung thứ nhất giữa bộ hiển thị thứ nhất và bộ hiển thị thứ hai; thực hiện hoạt động chụp ảnh màn hình trên nội dung hiển thị hiện thời của mỗi bộ hiển thị trong số bộ hiển thị thứ nhất và bộ hiển thị thứ hai, để nhận ảnh chụp màn hình thứ nhất tương ứng với bộ hiển thị thứ nhất và ảnh chụp màn hình thứ hai tương ứng với bộ hiển thị thứ hai; và hiển thị ảnh chụp màn hình thứ nhất và ảnh chụp màn hình thứ hai dựa trên góc chung thứ nhất. Góc chung thứ nhất giữa bộ hiển thị thứ nhất và bộ hiển thị thứ hai được nhận trong khi chụp ảnh màn hình, sao cho sự hiển thị ba chiều của ảnh chụp màn hình thứ nhất và ảnh chụp màn hình thứ hai có thể được thực hiện dựa trên góc chung thứ nhất, để phản ánh đầy đủ các đặc tính gấp lại được và uốn cong được của thiết bị đầu cuối có màn hình gấp lại được, và cải thiện hiệu quả hiển thị của các ảnh chụp màn hình.



- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 88969 A | (43) 25/08/2022 | |
| (21) 1-2022-03525 | (85) 06/06/2022 | |
| (22) 17/11/2020 | (86) PCT/KR2020/016141 | 17/11/2020 |
| (30) 62/937,237 | 18/11/2019 | US (87) WO2021/101204 |
| | | 27/05/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/06/2022

(51) *H04N 19/82; H04N 19/132; H04N 19/70; H04N 19/117; H04N 19/137*

(71) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**

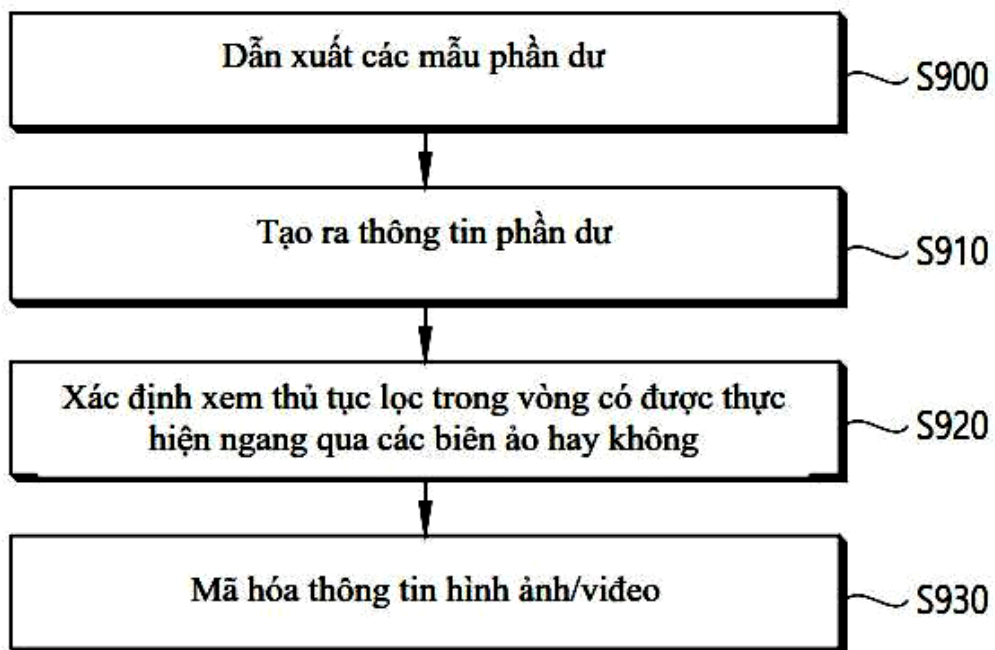
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Korea

(72) HENDRY, Hendry (ID); PALURI, Seethal (IN); KIM, Seunghwan (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ HÌNH ẢNH, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA HÌNH ẢNH, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH KHÔNG CHUYỂN TIẾP VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN CỦA DỮ LIỆU CHO HÌNH ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã hình ảnh, phương pháp mã hóa hình ảnh, phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính không chuyển tiếp và phương pháp truyền của dữ liệu cho hình ảnh. Phương pháp giải mã được thực hiện bởi thiết bị giải mã, theo các phương án của sáng chế, có thể bao gồm các bước sau: thu, thông qua luồng bit, thông tin hình ảnh gồm thông tin phần dư; tạo ra các mẫu được xây dựng lại của ảnh hiện tại trên cơ sở thông tin phần dư; và tạo ra các mẫu được xây dựng lại được cải biến bằng việc thực hiện thủ tục lọc trong vòng trên các mẫu được xây dựng lại của ảnh hiện tại, trong đó việc liệu thủ tục lọc trong vòng có được thực hiện ngang qua các biên ảo hay không được xác định. Các biên ảo có thể đem lại, cho thiết bị giải mã, các ưu điểm từ quan điểm phần cứng.



- (11) **88970 A** (43) 25/08/2022
(21) **1-2022-03528** (85) 06/06/2022
(22) 06/11/2020 (86) PCT/US2020/059481 06/11/2020
(30) 62/932,724 08/11/2019 US (87) WO2021/092439 14/05/2021
(51) **A61K 31/472; A61P 25/24**
(71) **XENON PHARMACEUTICALS INC. (CA)**
200-3650 Gilmore Way, Burnaby, British Columbia V5G 4W8, CANADA
(72) HARDEN, Cynthia Louise (US); BEATCH, Gregory N. (CA)
(74) Công ty TNHH ADAstra IP (VIỆT NAM) (ADAstra IP (VIETNAM) CO., LTD.)
(54) **HỢP CHẤT DÙNG ĐỂ ĐIỀU TRỊ CÁC RỐI LOẠN TRẦM CẢM**
(57) Theo các phương án nhất định, sáng chế đề cập đến hợp chất để điều trị các rối loạn trầm cảm ở người, trong đó hợp chất này là *N*-[4-(6-flo-3,4-dihydro-1*H*-isoquinolin-2-yl)-2,6-dimetylphenyl]-3,3-dimetylbutanamit (Hợp chất A), được dùng qua đường miệng với lượng có hiệu quả điều trị, cho người có nhu cầu. Sáng chế cũng đề cập đến hợp chất A để sử dụng trong các phương pháp được cải thiện khác nhau để điều trị bệnh.

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 88971 A | (43) 25/08/2022 | |
| (21) 1-2022-03531 | (85) 06/06/2022 | |
| (22) 28/10/2020 | (86) PCT/US2020/057687 | 28/10/2020 |
| (30) 16/711,230 | 11/12/2019 | US (87) WO2021/118700 |
| | | 17/06/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/06/2022

(51) **G06F 13/42**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) DUAN, Ying (CN); DIXIT, Abhay (IN); CHOU, Shih-Wei (TW)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ KHÔI PHỤC XUNG NHỊP, PHƯƠNG PHÁP KHÔI PHỤC XUNG NHỊP VÀ VẬT GHI BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG BỘ XỬ LÝ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị khôi phục xung nhịp, phương pháp khôi phục xung nhịp và vật ghi bất biến đọc được bằng bộ xử lý. Các phương pháp, thiết bị và hệ thống để truyền thông qua giao diện nhiều dây, nhiều pha được bộc lộ. Thiết bị khôi phục xung nhịp có nhiều mạch tạo xung, mạch logic và mạch lật trữ. Mỗi mạch tạo xung tạo ra các xung chuyển đổi đáp lại các chuyển đổi ở một trong ba tín hiệu khác biệt đại diện cho sự khác biệt về trạng thái báo hiệu của một cặp dây trong bus ba dây. Các chuyển đổi trong các tín hiệu khác biệt có thể xảy ra ở ranh giới giữa các ký hiệu được truyền tuần tự. Mạch logic thứ nhất có thể cung cấp xung đơn trong tín hiệu kết hợp tại mỗi ranh giới giữa các cặp ký hiệu bằng cách kết hợp một hoặc nhiều xung chuyển đổi. Mạch lật trữ được tạo cấu hình đáp lại mỗi xung trong tín hiệu kết hợp bằng cách thay đổi trạng thái báo hiệu của tín hiệu xung nhịp mà được xuất ra bởi thiết bị khôi phục xung nhịp. Các ký hiệu có thể được truyền tuần tự qua bus ba dây phù hợp với giao thức C-PHY.

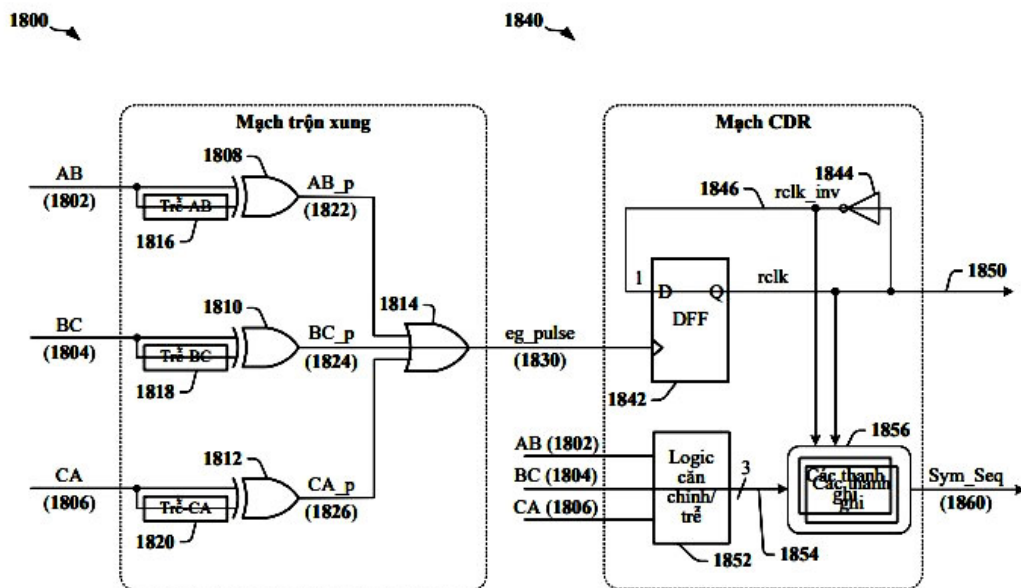


FIG. 18

- (11) **88972 A** (43) 25/08/2022
- (21) **1-2022-03532** (85) 06/06/2022
- (22) 09/12/2020 (86) PCT/US2020/064142 09/12/2020
- (30) 62/947,963 13/12/2019 US (87) WO2021/119219 17/06/2021
- 17/115,779 08/12/2020 US
- (51) **H04W 72/12**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) TAKEDA, Kazuki (JP); PAPALEO, Marco (IT); MARCONE, Alessio (IT)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP TRÁNH NHIỄU LIÊN ĐƯỜNG LIÊN KẾT TRONG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ PHƯƠNG TIỆN BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tránh nhiễu liên đường liên kết trong truyền thông không dây, thiết bị người dùng và phương tiện bất biến đọc được bằng máy tính. Sáng chế còn đề xuất các hệ thống và phương pháp truyền thông không dây làm giảm nhiễu liên đường liên kết UE-đến-UE. Thiết bị người dùng (user equipment - UE) có thể nhận từ trạm cơ sở (base station - BS), mẫu song công phân thời (time-division duplexing - TDD). UE có thể thiết lập dải bảo vệ trên các tài nguyên liên kết lên từ các tài nguyên được định rõ trong mẫu TDD. Theo cách khác, UE có thể làm giảm công suất đối với các tài nguyên liên kết lên từ các tài nguyên được định rõ trong mẫu TDD. UE truyền các tài nguyên nhờ sử dụng sóng mang và như được định rõ trong mẫu TDD.

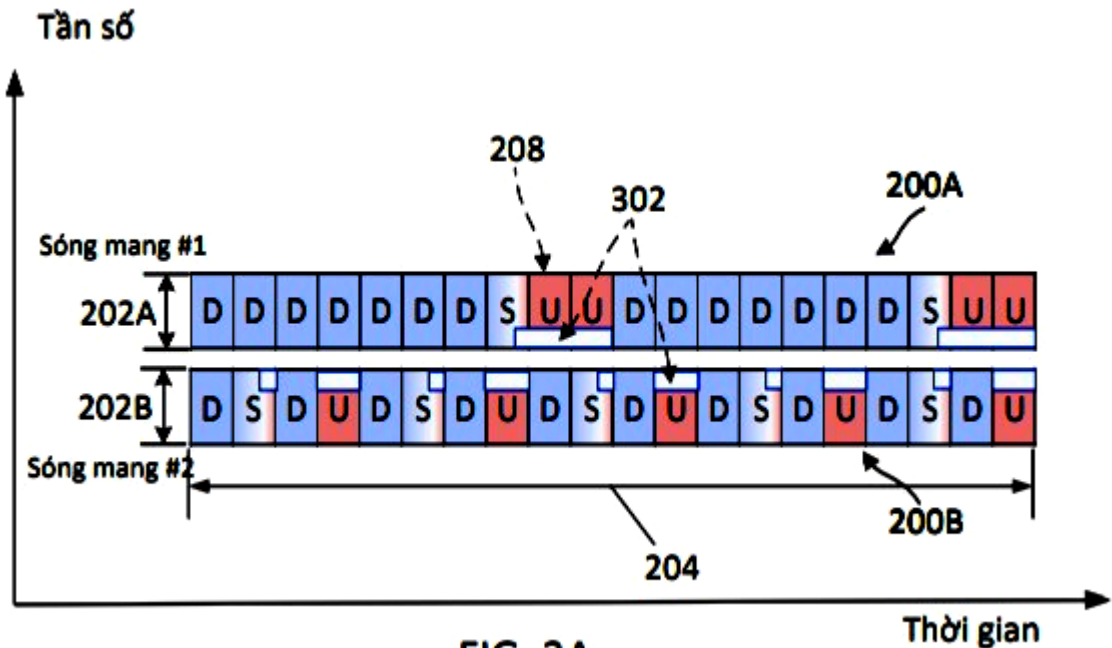
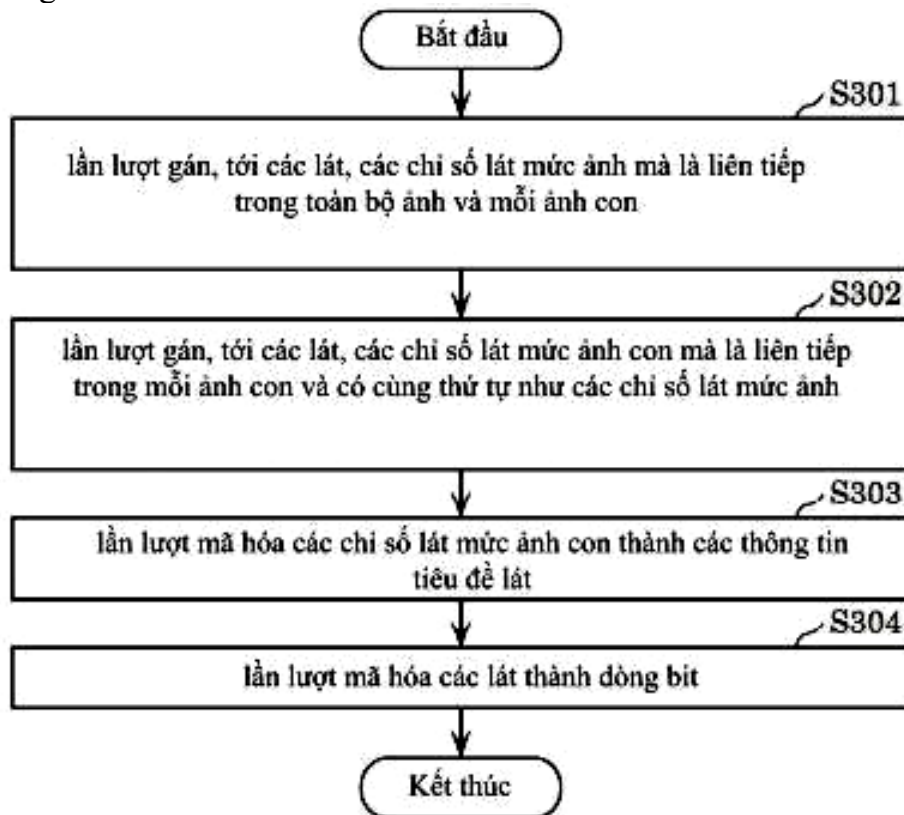


FIG. 3A

- (11) **88973 A** (43) 25/08/2022
- (21) **1-2022-03538** (85) 06/06/2022
- (22) 08/12/2020 (86) PCT/JP2020/045743 08/12/2020
- (30) 62/946545 11/12/2019 US (87) WO2021/117746 17/06/2021
- (51) **H04N 19/70**
- (71) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY CORPORATION OF AMERICA (US)**
2050 W 190th Street Suite 450, Torrance, California 90504 United States of America
- (72) Virginie DRUGEON (FR); Takahiro NISHI (JP); Kiyofumi ABE (JP); Tadamasu TOMA (JP); Yusuke KATO (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **BỘ MÃ HÓA VÀ BỘ GIẢI MÃ**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ mã hóa (100) bao gồm mạch và bộ nhớ được ghép nối tới mạch. Mạch này: gán chỉ số lát mức ảnh và chỉ số lát mức ảnh con tới mỗi lát, chỉ số lát mức ảnh được gán tại mức ảnh, chỉ số lát mức ảnh con được gán tại mức ảnh con; đối với mỗi lát, mã hóa chỉ số lát mức ảnh con của lát thành thông tin tiêu đề lát của lát; và mã hóa mỗi lát thành dòng bit. Chỉ số lát mức ảnh được gán tới lát hiện tại cần được xử lý mà được chứa trong ảnh con hiện tại cần được xử lý được tính toán bằng cách cộng (i) chỉ số lát mức ảnh con của lát hiện tại và (ii) tổng số lượng lát được chứa trong một hoặc nhiều ảnh con mà được mã hóa trước ảnh con hiện tại trong số các ảnh con.



- (11) **88974 A** (43) 25/08/2022
(21) **1-2022-03540** (85) 06/06/2022
(22) 13/11/2020 (86) PCT/JP2020/042383 13/11/2020
(30) 62/934,923 13/11/2019 US (87) WO2021/095835 20/05/2021
(51) **A61P 35/00; C07D 207/14; A61K 31/40**
(71) **TAIHO PHARMACEUTICAL CO., LTD.** (JP)
1-27, Kandanishiki-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 1018444 Japan
(72) NAKAMURA, Hiroyuki (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **MUỐI CỦA HỢP CHẤT TERPHENYL VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA MUỐI NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến muối với axit benzoic của 4-[5-[(3S)-3-aminopyrolidin-1-carbonyl]-2-[2-flo-4-(2-hydroxy-2-metyl-propyl)phenyl]phenyl]-2-flo-benzonitril. Sáng chế cũng đề cập đến muối với axit sorbic của 4-[5-[(3S)-3-aminopyrolidin-1-carbonyl]-2-[2-flo-4-(2-hydroxy-2-metyl-propyl)phenyl]phenyl]-2-flo-benzonitril.

- (11) 88975 A (43) 25/08/2022
(21) 1-2022-03541 (85) 06/06/2022
(22) 26/11/2020 (86) PCT/JP2020/043998 26/11/2020
(30) 2019-225497 13/12/2019 JP (87) WO2021/117496 17/06/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/06/2022

(51) *G01L 1/00; G01L 5/00; B41M 5/165*

(71) FUJIFILM CORPORATION (JP)

26-30, Nishiazabu 2-chome, Minato-ku, Tokyo 106-8620, Japan

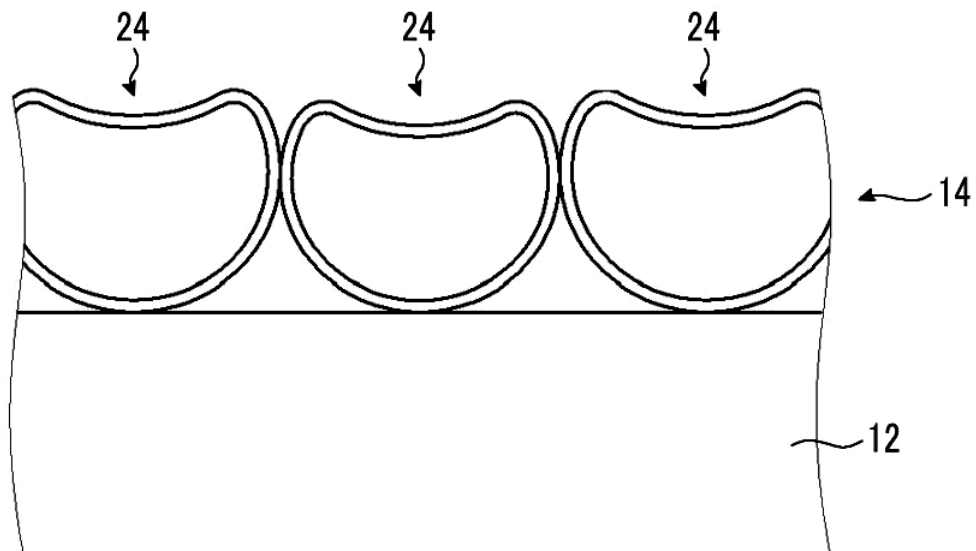
(72) HATTA Masahiro (JP); YAMAMOTO Hiroshi (JP); KITO Hirokazu (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **TỔ HỢP TẮM DỪNG ĐỂ ĐO ÁP SUẤT, TẮM DỪNG ĐỂ ĐO ÁP SUẤT, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TỔ HỢP TẮM DỪNG ĐỂ ĐO ÁP SUẤT VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẮM DỪNG ĐỂ ĐO ÁP SUẤT**

- (57) Sáng chế đề cập đến tổ hợp tấm dùng để đo áp suất mà trong đó sự hiện màu do bị xước được ngăn chặn, tấm dùng để đo áp suất, phương pháp sản xuất tổ hợp tấm dùng để đo áp suất, và phương pháp sản xuất tấm dùng để đo áp suất. Tổ hợp tấm để đo áp suất bao gồm: tấm thứ nhất mà bao gồm lớp thứ nhất có các vi nang mà chất tạo màu được chứa trong đó; và tấm thứ hai mà bao gồm lớp thứ hai có chất trợ màu, trong đó ít nhất một phần trong số các vi nang có các vết lõm trong các thành nang, và tỷ lệ của số lượng vi nang có vết lõm so với tổng số lượng vi nang lớn hơn hoặc bằng 20%.

FIG. 5



- | | | | |
|--------------------------|------------|------------------------|--------------------|
| (11) 88976 A | | (43) 25/08/2022 | |
| (21) 1-2022-03543 | | (85) 06/06/2022 | |
| (22) 13/11/2020 | | (86) PCT/CN2020/128572 | 13/11/2020 |
| (30) 62/935,665 | 15/11/2019 | US | (87) WO2021/093837 |
| 62/941,934 | 29/11/2019 | US | 20/05/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/06/2022

(51) **H04N 19/597**

(71) **HFI INNOVATION INC. (TW)**

3F.-7, No.5, Taiyuan 1st St., Zhubei City, Hsinchu County 302, Taiwan

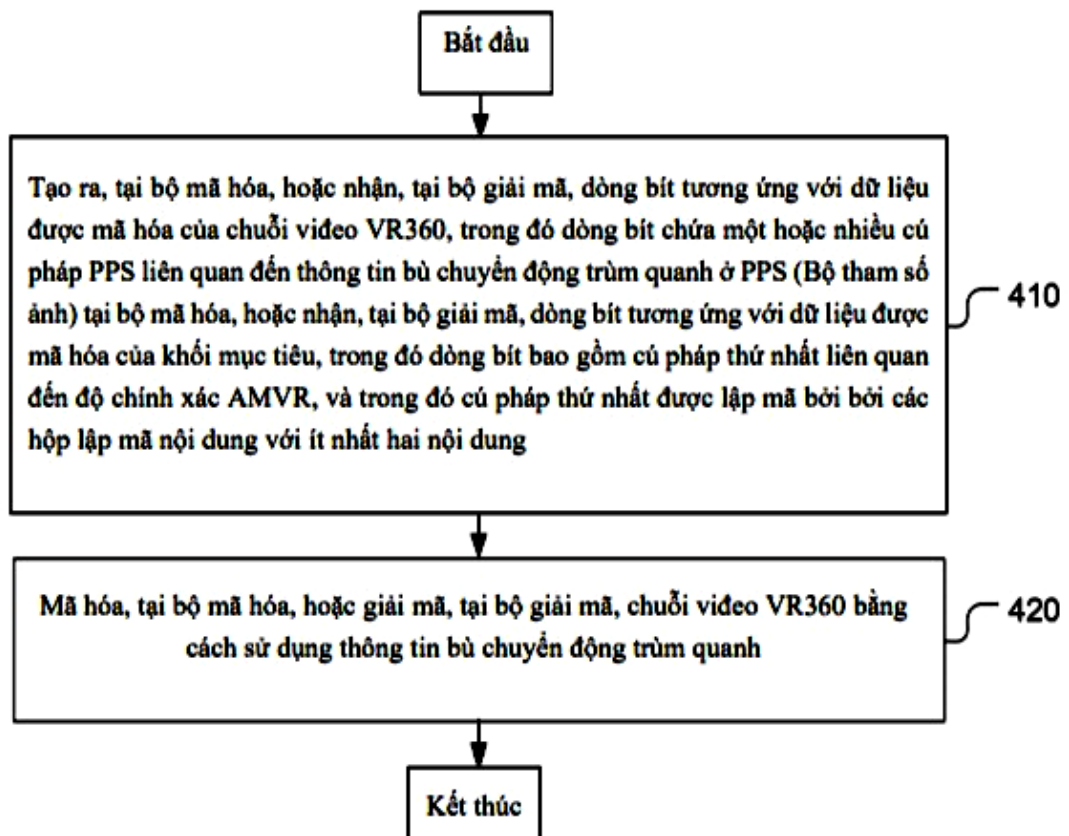
(72) CHIU, Chih-Yao (TW); CHEN, Chun-Chia (TW); HSU, Chih-Wei (TW); CHEN, Ching-Yeh (TW); HUANG, Yu-Wen (TW); CHUANG, Tzu-Der (TW)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ LẬP MÃ CHUỖI VIDEO VR360**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị lập mã chuỗi video VR360, trong đó phép bù chuyển động tròn quanh được lồng vào dưới dạng công cụ lập mã. Theo phương pháp này, dòng bit tương ứng với dữ liệu được mã hóa của chuỗi video VR360 được tạo ra tại bộ mã hóa hoặc được nhận tại bộ giải mã, trong đó dòng bit chứa một hoặc nhiều cú pháp PPS liên quan đến thông tin bù chuyển động tròn quanh ở PPS (Bộ tham số ảnh) tại bộ mã hóa, hoặc nhận, tại bộ giải mã, dòng bit tương ứng với dữ liệu được mã hóa của khối mục tiêu, trong đó dòng bit bao gồm cú pháp thứ nhất liên quan đến độ chính xác AMVR, và trong đó cú pháp thứ nhất được lập mã bởi bởi các hợp lập mã nội dung với ít nhất hai nội dung

Fig. 4



- (11) 88977 A (43) 25/08/2022
 (21) 1-2022-03544 (85) 06/06/2022
 (22) 26/11/2020 (86) PCT/IT2020/050295 26/11/2020
 (30) 102019000023310 06/12/2019 IT (87) WO2021/111484 10/06/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/06/2022

(51) H05B 6/04; H05B 7/144; H05B 6/06; H02J 3/38

(71) DANIELI AUTOMATION S.P.A. (IT)

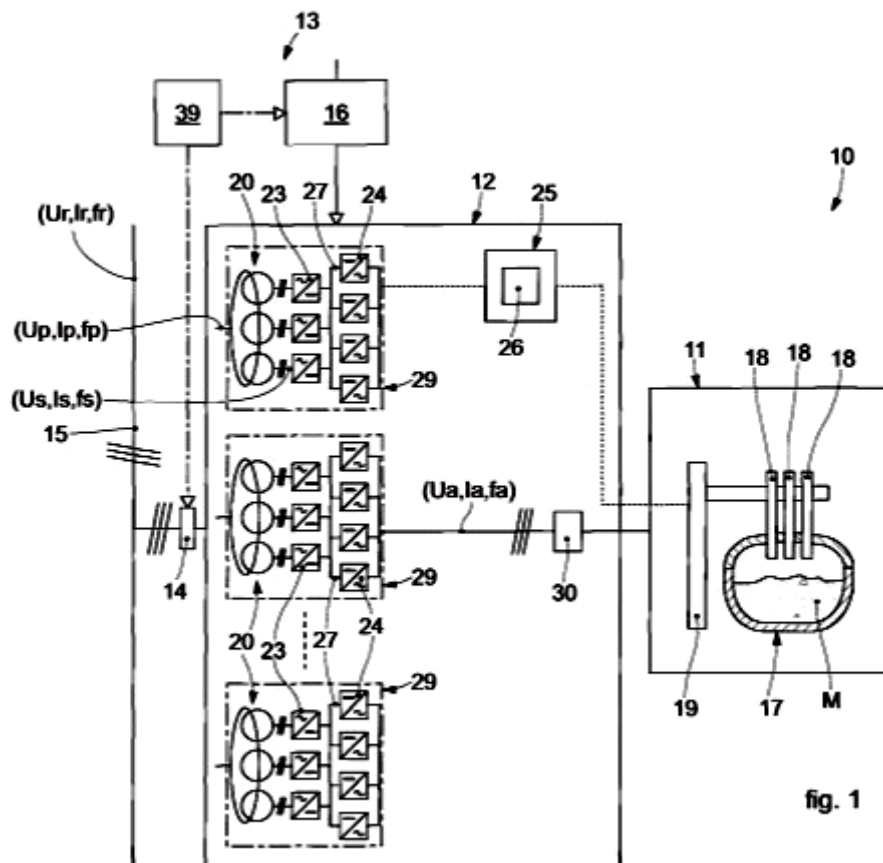
Via Bonaldo Stringher, 4, 33042 Buttrio, Italy

(72) MORDEGLIA, Antonello (TH)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **HỆ THỐNG LÀM NÓNG CHẢY HOẶC NUNG NÓNG VẬT LIỆU KIM LOẠI VÀ PHƯƠNG PHÁP CẤP ĐIỆN CHO NÓ**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống làm nóng chảy hoặc nung nóng vật liệu kim loại (M) bao gồm lò (11), phương tiện nạp năng lượng điện (13) và thiết bị điện (12) được nối giữa phương tiện nạp năng lượng điện (13) và lò (11). Sáng chế còn đề cập đến phương pháp cấp năng lượng điện cho hệ thống làm nóng chảy hoặc nung nóng (10) này.



- (11) **88978 A** (43) 25/08/2022
(21) **1-2022-03554** (85) 06/06/2022
(22) 13/11/2020 (86) PCT/EP2020/082018 13/11/2020
(30) 19382997.5 13/11/2019 EP (87) WO2021/094511 20/05/2021
(51) **C12N 15/67**
(71) 1. **CONSEJO SUPERIOR DE INVESTIGACIONES CIENTIFICAS (ES)**
Serrano, 117, 28006 MADRID, Spain
2. **UNIVERSITAT POLITÈCNICA DE VALÈNCIA (ES)**
Servicio de Promoción y Apoyo a Investigación, Innovación y Transferencia - i2T,
Camí de Vera, s/n - Edificio 8G - Acceso A, Planta 3, Valencia, 46022, Spain
(72) **DARÓS ARNAU, José Antonio (ES); ORTOLÁ NAVARRO, Beltrán (ES);**
CORDERO CUCART, María Teresa (ES)
(74) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LAW CO.,LTD)
(54) **TRÌNH TỰ NUCLEOTIT ĐƯỢC PHÂN LẬP, VECTƠ, TẾ BÀO CHỦ BAO**
GỒM TRÌNH TỰ NUCLEOTIT ĐƯỢC PHÂN LẬP NÀY, VÀ PHƯƠNG
PHÁP TẠO RA ARN SỢI KÉP

(57) Sáng chế đề cập đến trình tự nucleotit được phân lập bao gồm a) các cADN của hai sợi của ARN sợi kép đích (dsARN) mà được tách biệt bởi intron tự xúc tác kế cận bởi các đoạn exon, và b) viroid thực vật, trong đó yếu tố (a) được xen vào trình tự viroid thực vật. Việc biểu hiện trình tự nucleotit này trong tế bào chủ, như *E. coli*, cùng với tARN ligaza, cho phép tạo ra lượng dsARN cao đặc hiệu với gen đích. dsARN này có thể được sử dụng trong công nghệ ARN can thiệp để làm bất hoạt việc biểu hiện gen. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất dsARN này. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến vectơ, tế bào chủ bao gồm trình tự axit nucleic được phân lập này.

- (11) **88979 A** (43) 25/08/2022
 (21) **1-2022-03564** (85) 07/06/2022
 (22) 12/11/2020 (86) PCT/US2020/060082 12/11/2020
 (30) 62/937,868 20/11/2019 US (87) WO2021/137949 08/07/2021
 (51) *C03C 10/02; C03C 3/091; C03C 21/00; C03C 10/04; C03C 10/12*
 (71) **CORNING INCORPORATED (US)**
 1 Riverfront Plaza, Corning, New York 14831, United States of America
 (72) GUO, Xiaoju (CN); LEZZI, Peter Joseph (US); LUO, Jian (CN)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **VẬT PHẨM THỦY TINH CHỨA BO CÓ ĐỘ BỀN CHỐNG GẦY CAO VÀ SẢN PHẨM ĐIỆN TỬ TIÊU DÙNG BAO GỒM VẬT PHẨM THỦY TINH NÀY**
- (57) Các chế phẩm thủy tinh chứa 50% mol đến 65% mol SiO₂, 13% mol đến 20% mol Al₂O₃, 6% mol B₂O₃ hoặc lớn hơn, 0% mol đến 5% mol MgO, 0% mol đến 2% mol CaO, 8% mol đến 14% mol Li₂O, 0% mol đến 4% mol Na₂O, và 0% mol đến 1% mol K₂O, trong đó % mol của Al₂O₃ > R₂O + R'O - 3% mol. Các chế phẩm thủy tinh này có thể có trị số K_{1C} là 0,75 MPa*m^{1/2} hoặc lớn hơn đo được bằng phương pháp thanh ngắn hình chữ V. Các chế phẩm thủy tinh có thể được sử dụng trong vật phẩm thủy tinh hoặc sản phẩm điện tử tiêu dùng.

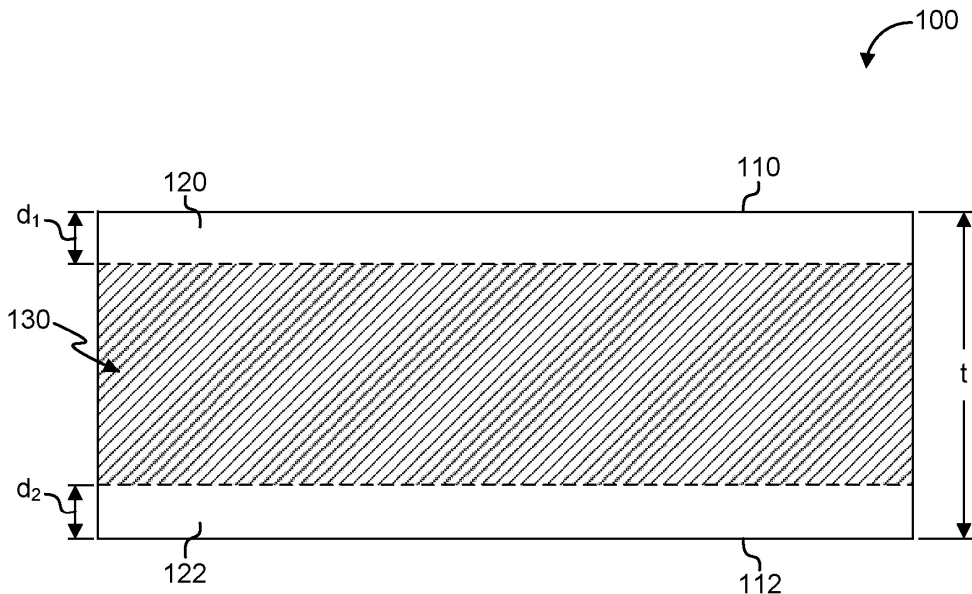
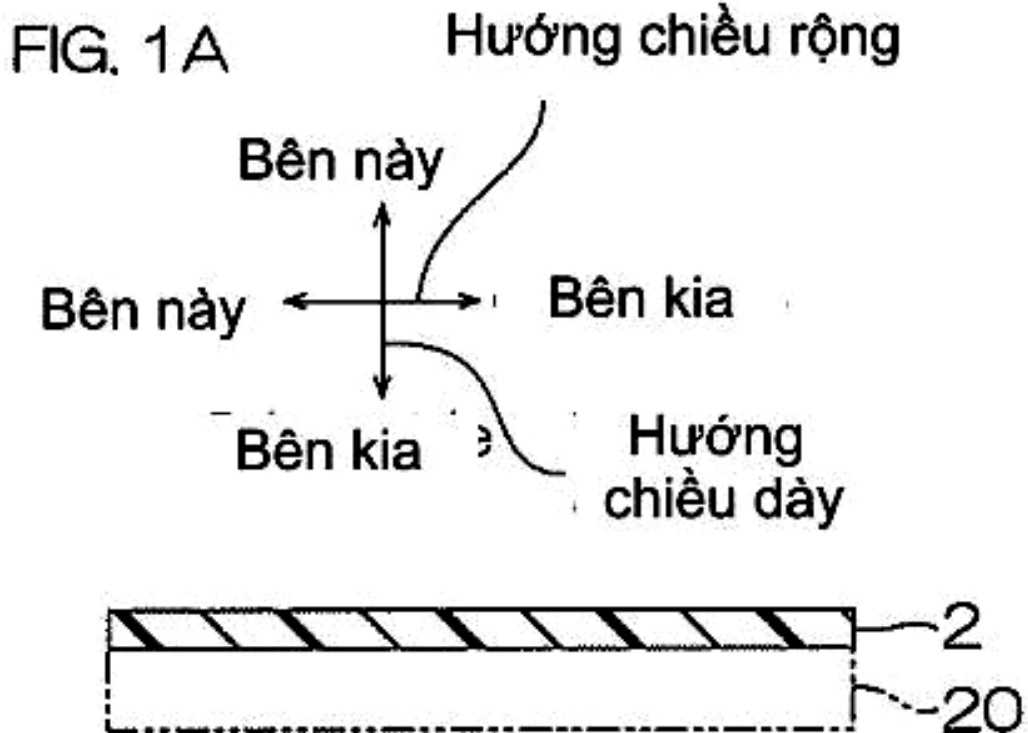


FIG. 1

- | | | |
|--------------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 88980 A | (43) 25/08/2022 | |
| (21) 1-2022-03565 | (85) 07/06/2022 | |
| (22) 27/11/2020 | (86) PCT/JP2020/044169 | 27/11/2020 |
| (30) 2019-222680 | 10/12/2019 JP | (87) WO2021/117501 |
| | | 17/06/2021 |
- (51) **H05K 1/02; H05K 3/18**
 (71) **NITTO DENKO CORPORATION (JP)**
 1-2, Shimo-hozumi 1-chome, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680, Japan
 (72) ITO, Masaki (JP); TAKAKURA, Hayato (JP); TAKIMOTO, Kenya (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BẢNG MẠCH NỐI DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất bảng mạch nối dây (1), phương pháp này bao gồm theo thứ tự bước thứ nhất là tạo thành lớp cách điện nền (2), và bước thứ hai là tạo thành mạch dây dẫn thứ nhất (3) và mạch dây dẫn thứ hai (4) có chiều dày khác với nhau. Bước thứ hai bao gồm, theo thứ tự, bước tạo ra màng mằm (6), bước tạo ra lớp cản thứ nhất (7) theo hình mẫu ngược của mạch dây dẫn thứ nhất (3) trên một bề mặt theo hướng chiều dày của màng mằm (6), bước tạo ra mạch dây dẫn thứ nhất (3) trên một bề mặt theo hướng chiều dày của màng mằm (6) bằng cách mạ, bước loại bỏ lớp cản thứ nhất (7), bước tạo ra lớp cản thứ hai (8) theo hình mẫu ngược của mạch dây dẫn thứ hai (4) trên một bề mặt theo hướng chiều dày của màng mằm (6) để bao phủ mạch dây dẫn thứ nhất (3), bước tạo ra mạch dây dẫn thứ hai (4) trên một bề mặt theo hướng chiều dày của màng mằm (6) bằng cách mạ, bước loại bỏ lớp cản thứ hai (8), và bước loại bỏ màng mằm (6).



- (11) 88981 A (43) 25/08/2022
 (21) 1-2022-03566 (85) 07/06/2022
 (22) 26/11/2020 (86) PCT/JP2020/043972 26/11/2020
 (30) 2019-225447 13/12/2019 JP (87) WO2021/117494 17/06/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/06/2022

(51) *G01L 1/00; G01L 5/00; B41M 5/165*

(71) FUJIFILM CORPORATION (JP)

26-30, Nishiazabu 2-chome, Minato-ku, Tokyo 106-8620, Japan

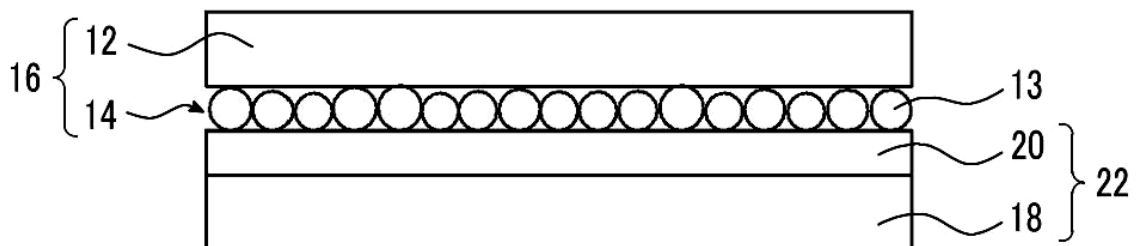
(72) HATTA Masahiro (JP); YAMAMOTO Hiroshi (JP); KITO Hirokazu (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **TỔ HỢP TẮM DÙNG ĐỂ ĐO ÁP SUẤT, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TỔ HỢP TẮM DÙNG ĐỂ ĐO ÁP SUẤT, TẮM DÙNG ĐỂ ĐO ÁP SUẤT, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẮM DÙNG ĐỂ ĐO ÁP SUẤT, CHẤT LỎNG PHÂN TÁN VÀ CÁC VI NANG**

- (57) Sáng chế đề cập đến tổ hợp tấm dùng để đo áp suất có độ ổn định bảo quản tuyệt vời ở nhiệt độ thấp, phương pháp sản xuất tổ hợp tấm dùng để đo áp suất, tấm dùng để đo áp suất có độ ổn định bảo quản tuyệt vời ở nhiệt độ thấp, và phương pháp sản xuất tấm dùng để đo áp suất. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến chất lỏng phân tán và các vi nang. Tổ hợp tấm dùng để đo áp suất bao gồm: tấm thứ nhất mà bao gồm lớp thứ nhất có các vi nang mà các dung môi có điểm sôi cao hơn hoặc bằng 100°C và các chất tạo màu được chứa trong đó; và tấm thứ hai mà bao gồm lớp thứ hai có chất trợ màu, trong đó các dung môi có điểm sôi cao hơn hoặc bằng 100°C bao gồm hai hoặc nhiều hơn hai dung môi có nhóm thơm, và các chất tạo màu bao gồm hai hoặc nhiều hơn hai chất tạo màu có nhóm thơm.

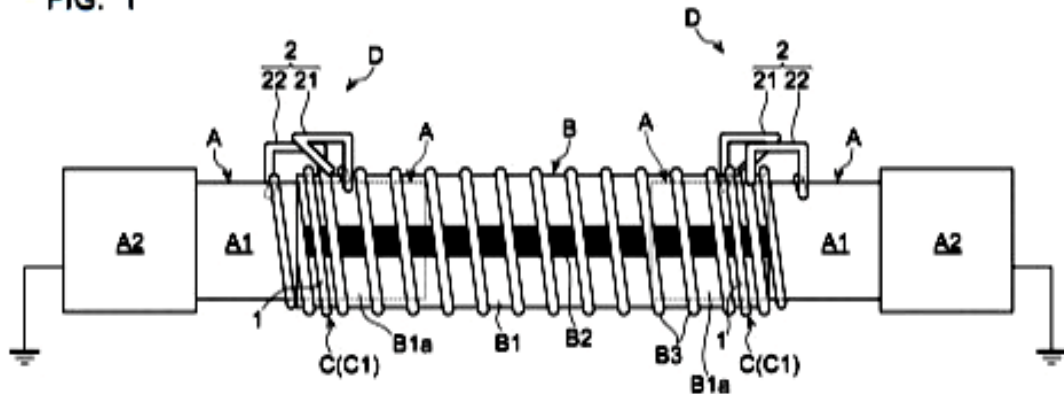
FIG. 2



- (11) **88982 A** (43) 25/08/2022
- (21) **1-2022-03568** (85) 07/06/2022
- (22) 05/10/2020 (86) PCT/JP2020/037730 05/10/2020
- (30) 2019-231493 23/12/2019 JP (87) WO2021/131221 01/07/2021
- (51) **F16L 11/127; F16L 11/118; F16L 35/00; F16L 33/03; F16B 2/24**
- (71) **TOYOX CO., LTD. (JP)**
4371, Maezawa, Kurobe-shi, Toyama 9388585, Japan
- (72) NUMATA Kenichi (JP)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) **KẾT CẤU GẮN ỐNG MỀM VÀ CỌC NỐI ĐẤT**

(57) Sáng chế đề cập đến kết cấu gắn ống mềm trong đó cọc nối đất được gắn trên ống dẫn điện được nối đất và ống dẻo được chèn lên trên mặt ngoài của ống dẫn điện, trong đó cọc nối đất bao gồm phần cuộn mà được gắn vào mặt ngoài của ống dẫn điện và bề mặt ngoài vi bên ngoài của ống dẻo và cặp phần kẹp mà nhô ra từ cả hai phần đầu theo hướng trục của phần cuộn và đối diện nhau, và một phần kẹp trong số cặp phần kẹp có phần chỉ thị được tạo hình không đối xứng có hướng theo hướng trục của phần cuộn. Giải pháp kỹ thuật của sáng chế cho phép người vận hành có thể dễ dàng nhận diện hướng gắn bình thường của cọc nối đất và đặt cọc nối đất theo hướng chính xác.

FIG. 1



- (11) 88983 A (43) 25/08/2022
(21) 1-2022-03571 (85) 07/06/2022
(22) 27/11/2020 (86) PCT/CN2020/132068 27/11/2020
(30) 201911211016.6 02/12/2019 CN (87) WO2021/109925 10/06/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/06/2022

(51) **G06F 9/451**

(71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)

No.1, Vivo Road, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523863, China

(72) QI, Shuangcheng (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CHIA SẺ ỨNG DỤNG, THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

- (57) Sáng chế đề cập phương pháp chia sẻ ứng dụng, một thiết bị điện tử và một phương tiện lưu trữ có thể đọc được bằng máy tính. Phương pháp này bao gồm: trong một trường hợp mà một thiết bị điện tử thứ nhất được kết nối với một thiết bị điện tử thứ hai, hiển thị một giao diện đang chạy của một ứng dụng mục tiêu trong một màn hình ảo; và chia sẻ giao diện đang chạy của ứng dụng mục tiêu được hiển thị trong màn hình ảo đến thiết bị điện tử thứ hai.

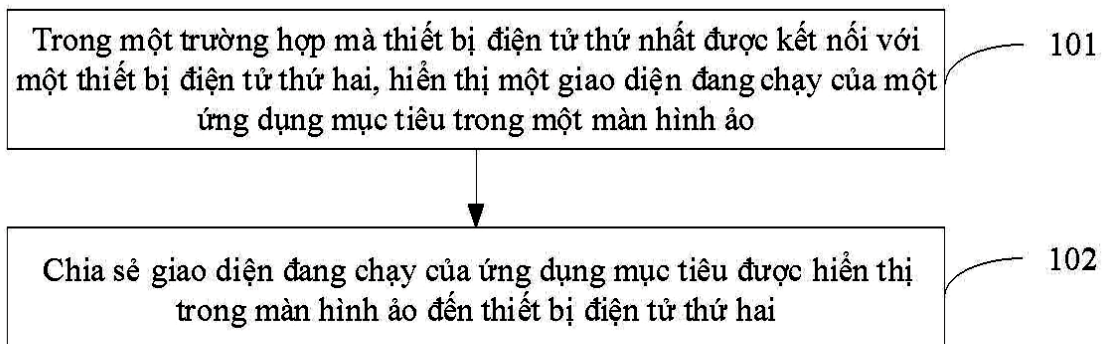


Fig.1

- (11) 88984 A (43) 25/08/2022
(21) 1-2022-03572 (85) 07/06/2022
(22) 27/11/2020 (86) PCT/CN2020/132069 27/11/2020
(30) 201911210926.2 02/12/2019 CN (87) WO2021/109926 10/06/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/06/2022

(51) *H04M 1/725; G06F 9/451*

(71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)

No.1, Vivo Road, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523863, China

(72) QI, Shuangcheng (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CHIA SẺ ỨNG DỤNG, THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC TRÊN MÁY TÍNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp chia sẻ ứng dụng, một thiết bị điện tử và một phương tiện lưu trữ đọc được trên máy tính. Phương pháp bao gồm: nhận thông tin nhận biết ứng dụng mục tiêu và thông tin thiết bị mục tiêu; hiển thị, trong trường hợp thiết bị điện tử thứ nhất được kết nối với một thiết bị điện tử mục tiêu tương ứng với thông tin thiết bị mục tiêu, một giao diện chạy của một ứng dụng mục tiêu tương ứng với thông tin thiết bị mục tiêu, một giao diện chạy của một ứng dụng mục tiêu trên một màn hình ảo; và chia sẻ giao diện chạy của ứng dụng mục tiêu được hiển thị trên màn hình ảo với thiết bị điện tử mục tiêu.

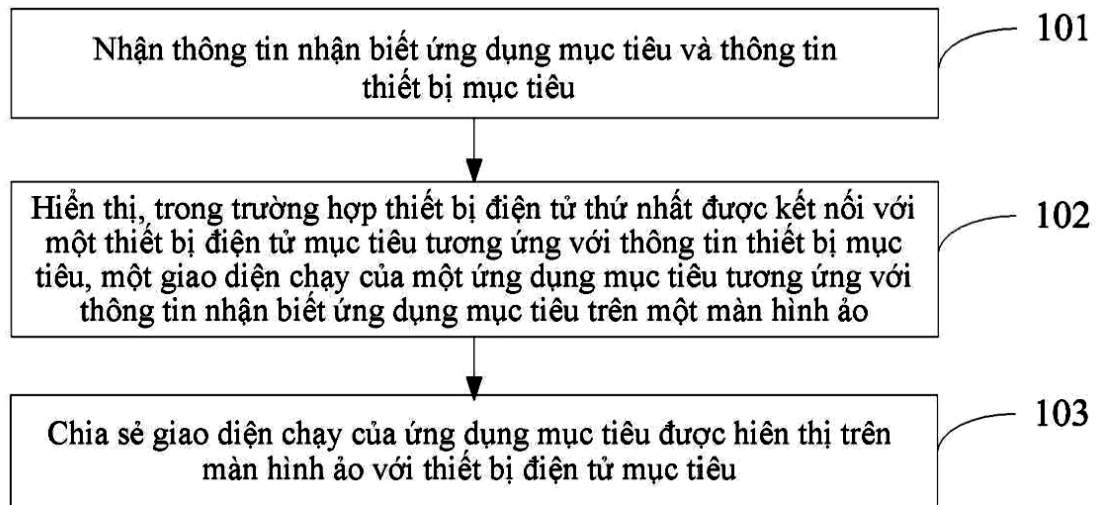


Fig.1

- | | | |
|--------------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 88985 A | (43) 25/08/2022 | |
| (21) 1-2022-03575 | (85) 07/06/2022 | |
| (22) 13/11/2020 | (86) PCT/SG2020/050658 | 13/11/2020 |
| (30) 201911113595.0 | 14/11/2019 CN | (87) WO2021/096431 |
| | | 20/05/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/06/2022

(51) **G08B 21/18; G16Y 40/50; G06Q 10/06**

(71) **1. ENVISION DIGITAL INTERNATIONAL PTE. LTD. (SG)**

1 Harbourfront Avenue, #17-01, Keppel Bay Tower, Singapore 098632, Singapore

2. SHANGHAI ENVISION DIGITAL CO., LTD. (CN)

No. 15, Lane 55, Chuanhe Road, China (Shanghai) Pilot Free Trade Zone, Shanghai, China

(72) SHEN, Jieyuan (CN); MING, Lang (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TẠO CẤU HÌNH QUY TẮC CẢNH BÁO CỦA THIẾT BỊ INTERNET VẠN VẬT, THIẾT BỊ INTERNET VẠN VẬT VÀ VẬT GHI LƯU TRỮ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị tạo cấu hình quy tắc cảnh báo cho thiết bị Internet vạn vật (Internet of things, IoT), thiết bị IoT và vật ghi lưu trữ đọc được bằng máy tính, được áp dụng cho lĩnh vực IoT. Phương pháp này bao gồm các bước: tạo cấu hình ít nhất hai nhóm quy tắc cảnh báo cho các thiết bị IoT cùng loại trong IoT; thu nhận n hạng mục sử dụng của các thiết bị IoT bằng cách phân hạng các thiết bị IoT theo các đặc trưng sử dụng của các thiết bị IoT; tính toán sự tương quan giữa ít nhất hai nhóm quy tắc cảnh báo và n hạng mục sử dụng, và lưu trữ mối quan hệ tương ứng giữa hạng mục sử dụng đích và quy tắc cảnh báo đích mà sự tương quan của chúng cao hơn một điều kiện; và khi thiết bị IoT thuộc hạng mục sử dụng đích là mới được bổ sung, tạo cấu hình quy tắc cảnh báo của thiết bị IoT mới được bổ sung dưới dạng quy tắc cảnh báo đích.

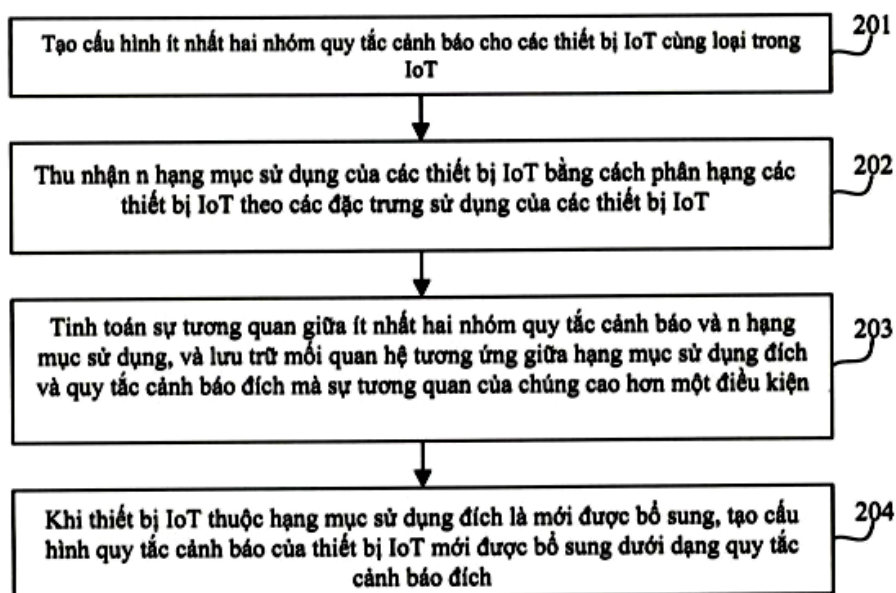


FIG. 2

- (11) **88986 A** (43) 25/08/2022
 (21) **1-2022-03577** (85) 07/06/2022
 (22) 13/11/2020 (86) PCT/NL2020/050716 13/11/2020
 (30) 2024230 13/11/2019 NL (87) WO2021/096360 20/05/2021
 (51) **F25D 31/00; F25D 29/00**
 (71) **HEINEKEN SUPPLY CHAIN B.V.** (NL)
 Tweede Weteringplantsoen 21, 1017 ZD Amsterdam, Netherlands
 (72) VAN DER AA, Michiel Adrianus Henricus (NL); DONKERS, Antonius Henricus
 Andreas (NL)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP LÀM LẠNH VẬT CHỨA CHỨA ĐỒ UỐNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp làm lạnh vật chứa chứa đồ uống, vật chứa này được bố trí tiếp xúc với thân tiếp xúc làm mát được ghép nối dẫn nhiệt với phần tử làm lạnh. Phương pháp này bao gồm các bước vận hành phần tử làm lạnh và thu được nhiệt độ xung quanh của môi trường bên ngoài vật chứa và thân tiếp xúc làm mát. Dựa vào nhiệt độ xung quanh, nhiệt độ giới hạn bật được xác định và thu được chỉ báo giá trị nhiệt độ về nhiệt độ của đồ uống. Phần tử làm lạnh được vận hành nếu nhiệt độ này lớn hơn nhiệt độ giới hạn bật cho đến khi đáp ứng tiêu chí cuối. Nhiệt độ xung quanh cao hơn có thể yêu cầu làm lạnh đồ uống nhiều hơn để đảm bảo nhiệt độ của đồ uống được duy trì giữa các ranh giới chấp nhận được. Nhiệt độ môi trường cao hơn, cần làm mát nhiều hơn, nghĩa là cần bật hoặc tắt nhanh hơn. Bằng cách sử dụng công tắc chuyển đổi nhiệt độ dựa vào nhiệt độ xung quanh, việc làm mát hiệu quả hơn có thể được thiết lập.

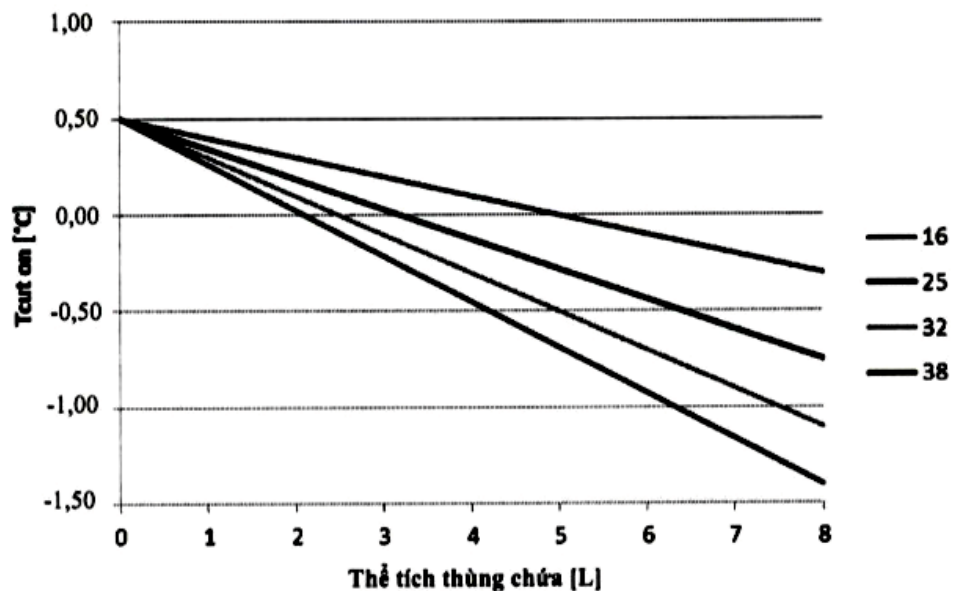


Fig.6

- (11) 88987 A (43) 25/08/2022
 (21) 1-2022-03582 (85) 07/06/2022
 (22) 10/11/2020 (86) PCT/US2020/059851 10/11/2020
 (30) 201911045900 12/11/2019 IN (87) WO2021/096866 20/05/2021
 (51) H02J 50/10; H02J 50/90; H02J 50/40
 (71) GE HYBRID TECHNOLOGIES, LLC (US)
 1 Research Circle, Niskayuna, NY 12309 (US)
 (72) KANAKASABAI, Viswanathan (IN); BHAT, Suma Memana, Narayana (IN);
 GANESH, Jayanti (IN); BASAK, Rupam (IN)
 (74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
 (54) THIẾT BỊ NHẬN ĐIỆN NĂNG KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN
 ĐIỆN NĂNG KHÔNG DÂY

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống, thiết bị, máy móc và phương pháp, bao gồm các chương trình máy tính được mã hóa trên phương tiện lưu trữ, để truyền điện năng không dây. Thiết bị nhận điện năng không dây có thể được cấu hình để kết hợp điện năng từ nhiều tín hiệu điện năng không dây. Theo một số phương án triển khai, thiết bị nhận điện năng không dây có thể kết hợp điện năng không dây nhận được từ nhiều cuộn thứ cấp để cung cấp tín hiệu điện năng không dây đã kết hợp đến tải, chẳng hạn như bộ sạc pin hoặc thiết bị điện tử. Theo một số phương án triển khai, mỗi tập hợp gồm cuộn sơ cấp và cuộn thứ cấp có thể sử dụng các tín hiệu điện năng không dây công suất thấp (chẳng hạn như 15W hoặc thấp hơn) theo tiêu chuẩn sạc không dây. Bằng cách kết hợp điện năng từ nhiều tín hiệu điện năng không dây công suất thấp, thiết bị nhận điện năng không dây có thể hỗ trợ các yêu cầu điện năng cao hơn của thiết bị điện tử. Các thiết kế được bộc lộ có thể giảm thiểu nhiễu điện từ (EMI) và cung cấp hiệu quả truyền điện năng không dây tốt hơn.

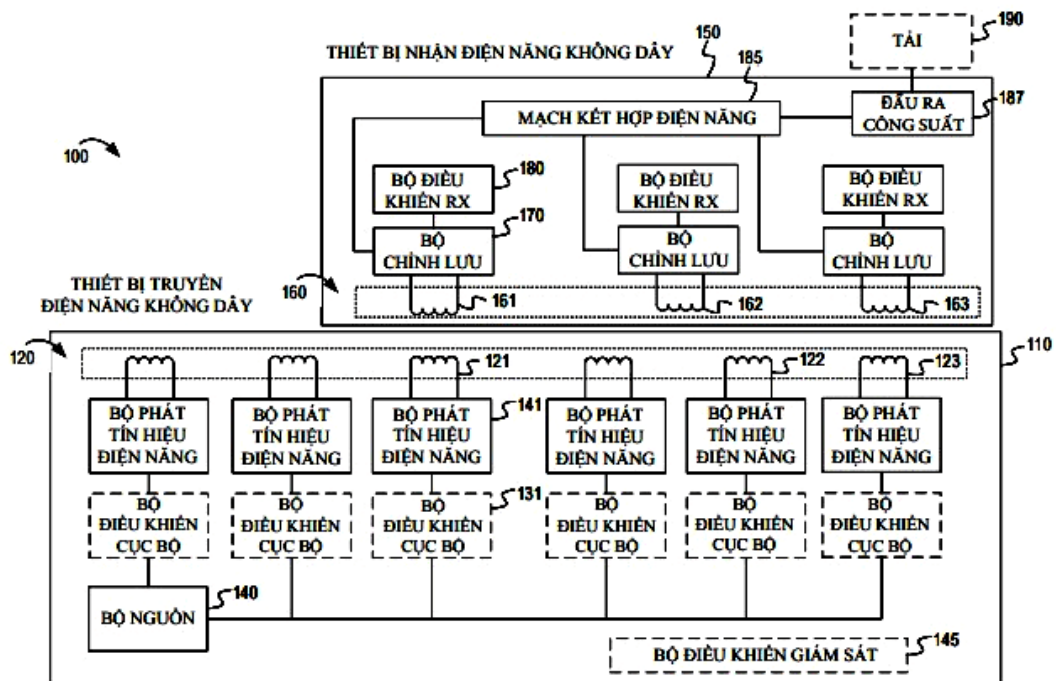


FIG. 1

(11) 88988 A

(43) 25/08/2022

(21) 1-2022-03583

(22) 07/06/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/06/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 20/06/2022

(51) B65D 19/12

(71) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN PHƯỢNG HOÀNG XANH A&A (VN)

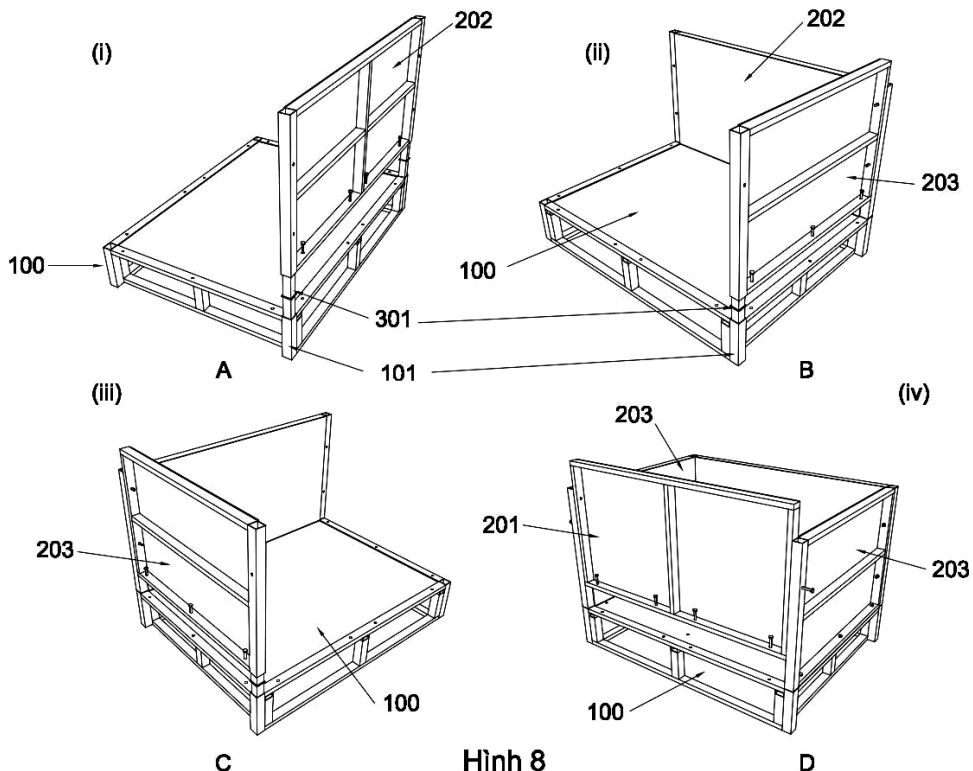
Số 167 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Lưu Công An (VN); Phạm Anh Dũng (VN); Trần Quang Huy (VN)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(54) GIÁ KÊ THÁO LẮP ĐƯỢC ĐỂ CHỨA VÀ VẬN CHUYỂN HÀNG HÓA, PHƯƠNG PHÁP LẮP RÁP VÀ PHƯƠNG PHÁP THÁO DỠ GIÁ KÊ NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến giá kê tháo lắp được để chứa và vận chuyển hàng hóa bao gồm: phần đế (100) có các lỗ chèn thanh nối phía trên đế (102); phần vách (200) bao gồm vách trước (201), vách sau (202) và hai vách bên (203), trong đó các vách này lắp tháo ra được với nhau và với phần đế (100) bằng bulông-đai ốc, và mỗi vách trong số vách sau (202) và hai vách bên (203) có ít nhất một lỗ chèn thanh nối phía dưới vách (205) được bố trí ở vị trí tương ứng với lỗ chèn thanh nối phía trên đế (102) của phần đế (100); và bộ thanh nối (300) bao gồm nhiều thanh nối (301) riêng biệt, mỗi thanh được tạo kết cấu để bố trí được giữa lỗ chèn thanh nối phía trên đế (102) và lỗ chèn thanh nối phía dưới vách (205) tương ứng khi lắp đặt phần vách (200) với phần đế (100), sao cho phần vách (200) không bị xô dịch với phần đế (100) theo phương ngang. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp lắp ráp và phương pháp tháo dỡ giá kê này.



Hình 8

- | | | |
|--------------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 88989 A | (43) 25/08/2022 | |
| (21) 1-2022-03584 | (85) 08/06/2022 | |
| (22) 12/11/2020 | (86) PCT/US2020/060243 | 12/11/2020 |
| (30) 16/682,844 | 13/11/2019 | US (87) WO2021/097094 |
| | | 20/05/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/08/2022

(51) **A43B 1/04; D03D 11/02; A43B 23/02**

(71) **THE NORTH FACE APPAREL CORP. (US)**

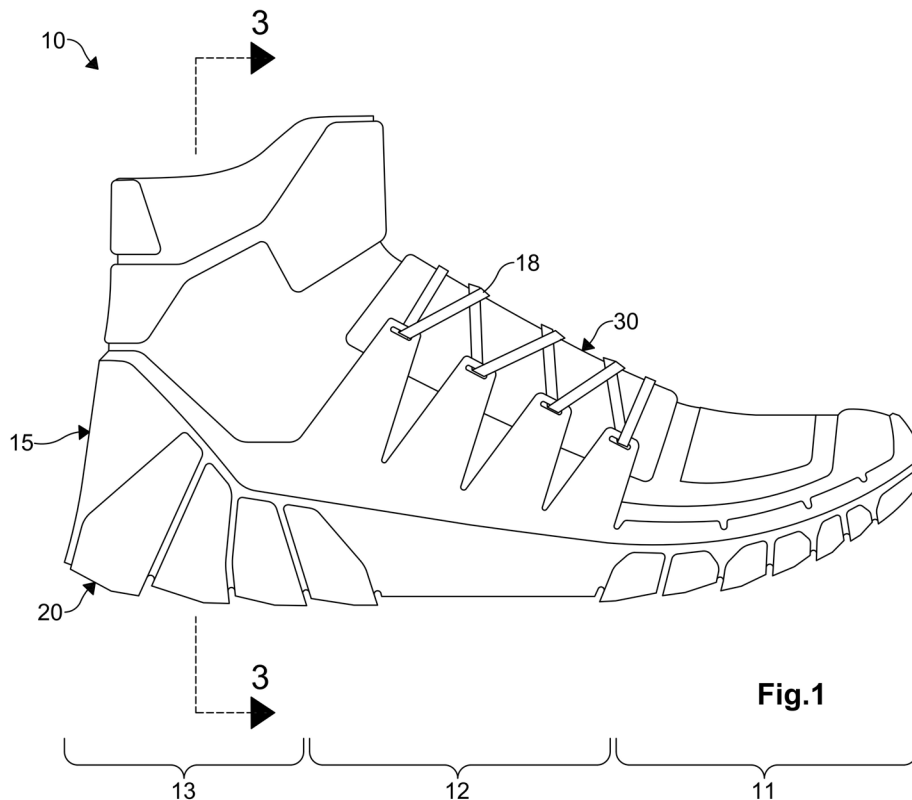
3411 Silverside Road, Wilmington, Delaware 19810, United States of America

(72) DARDINSKI, Alexander (US); HASS, David (US); SCHNACKENBERG, Kurtis (US); LY, John (US)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **SẢN PHẨM GIÀY DÉP BAO GỒM KẾT CẤU DỆT KIM TRÒN**

(57) Sáng chế đề cập đến sản phẩm giày dép. Sản phẩm giày dép bao gồm mũ giày dệt kim lớp kép có tấm lót, phần trên nối tiếp với tấm lót, lỗ mắt cá chân, và phần rỗng bên trong để tiếp nhận chân của người đi. Mũ giày dệt kim lớp kép có lớp dệt kim ngoài tạo ra mặt ngoài của mũ giày dệt kim lớp kép. Mũ giày dệt kim lớp kép cũng có lớp dệt kim trong được dệt nguyên khối với lớp dệt kim ngoài. Lớp dệt kim trong có nhiều vùng dệt kim trong mà tương ứng về không gian với các vùng dệt kim ngoài của lớp dệt kim ngoài. Lớp dệt kim ngoài và lớp dệt kim trong cơ bản tạo ra tấm lót và phần trên của mũ giày dệt kim lớp kép.



- (11) 88990 A (43) 25/08/2022
(21) 1-2022-03586 (85) 08/06/2022
(22) 28/09/2020 (86) PCT/EP2020/077032 28/09/2020
(30) 1913358 28/11/2019 FR (87) WO2021/104715 03/06/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/06/2022

(51) **B63H 9/061**

(71) **CWS MOREL (FR)**

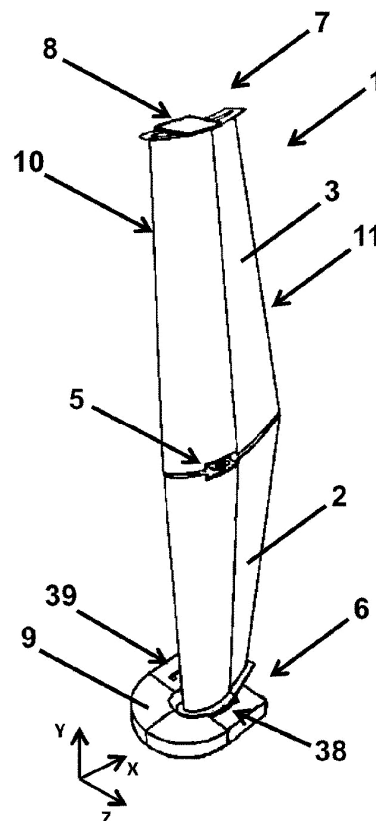
41 Avenue Carnot, 94100 Saint-Maur-des-Fosses, France

(72) DUCARNE, Julien (FR); MOREL, Julien (FR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **CÁNH ĐẨY CỦA PHƯƠNG TIỆN DI CHUYỂN, VÀ PHƯƠNG TIỆN DI CHUYỂN CÓ CHỨA CÁNH ĐẨY NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến cánh đẩy cứng (1) dùng cho phương tiện di chuyển, có chứa ít nhất là một đoạn thứ nhất (2) và một đoạn thứ hai (3), đầu thứ nhất (6) và đầu thứ hai (7) đều có chứa phương tiện gắn (8) để nối theo cách có thể đảo ngược vào phương tiện di chuyển, đoạn thứ nhất (2) và đoạn thứ hai (3) có thể chuyển động so với nhau bằng phương tiện khớp nối (5) nhờ đó cánh đẩy (1) chiếm lấy, và di chuyển từ, ít nhất là vị trí thò ra thứ nhất đến vị trí thò ra thứ hai, và ngược lại, trong các vị trí thò ra này các đoạn thứ nhất và thứ hai (2, 3) được sắp xếp, về cơ bản thẳng đứng, trong phần kéo dài của nhau, và trong đó đầu thứ nhất (6), hoặc một cách tương ứng đầu thứ hai (7), được nối theo cách có thể đảo ngược vào phương tiện di chuyển bằng phương tiện gắn (8) của nó.



- (11) **88991 A** (43) 25/08/2022
(21) **1-2022-03587** (85) 08/06/2022
(22) 13/11/2020 (86) PCT/EP2020/082072 13/11/2020
(30) 19209104.9 14/11/2019 EP (87) WO2021/094545 20/05/2021
19209100.7 14/11/2019 EP
(51) **C07K 16/28**
(71) **1. MEMO THERAPEUTICS AG (CH)**
Wagistrasse 27, 8952 Schlieren, Switzerland
2. UNIVERSITÄT BASEL (CH)
Vizerektorat Forschung, Petersgraben 35, 4001 Basel, Switzerland
(72) LÄUBLI, Heinz (CH); SCHMITT, Simone (DE); ESSLINGER, Christoph (CH)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **PHÂN TỬ KHÁNG THỂ KHÁNG SIGLEC-9, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHỨNG, DƯỢC PHẨM CHỨA CHỨNG VÀ AXIT NUCLEIC, VECTƠ BIỂU HIỆN VÀ TẾ BÀO CHỦ LIÊN QUAN**

(57) Sáng chế đề cập đến phân tử kháng thể kháng Siglec-9 hoặc đoạn liên kết của nó. Các phân tử kháng thể kháng Siglec-9 hoặc đoạn gắn kết này có thể được sử dụng để điều trị bệnh ung thư, viêm gan B ác tính hoặc mạn tính. Sáng chế cũng đề cập đến dược phẩm chứa phân tử kháng thể này hoặc đoạn liên kết của nó. Sáng chế cũng đề cập đến axit nucleic mã hóa vùng thay đổi trên chuỗi nặng và/hoặc vùng thay đổi trên chuỗi nhẹ của kháng thể của phân tử kháng thể này hoặc đoạn liên kết của nó, vectơ biểu hiện chứa axit nucleic này và tế bào chủ chứa axit nucleic này. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất phân tử kháng thể bằng cách nuôi cấy tế bào chủ.

- | | | |
|--------------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 88992 A | (43) 25/08/2022 | |
| (21) 1-2022-03588 | (85) 08/06/2022 | |
| (22) 17/11/2020 | (86) PCT/KR2020/016138 | 17/11/2020 |
| (30) 62/937,245 | 18/11/2019 | US (87) WO2021/101201 |
| | | 27/05/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/06/2022

(51) **H04N 19/82; H04N 19/132; H04N 19/18; H04N 19/70; H04N 19/117; H04N 19/14**

(71) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**

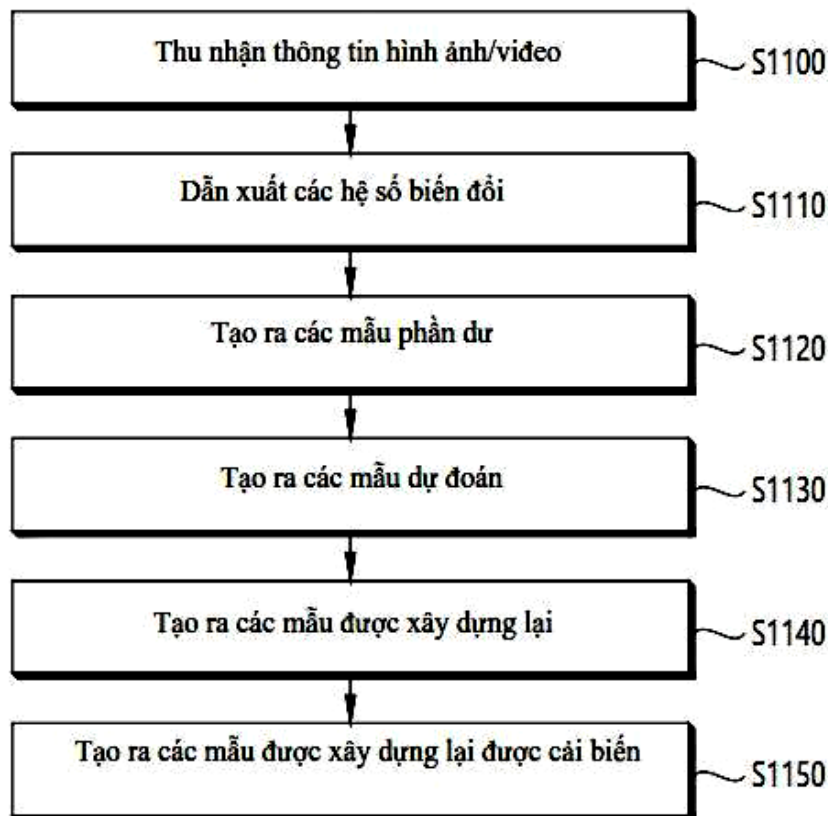
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Korea

(72) HENDRY, Hendry (ID); PALURI, Seethal (IN); KIM, Seunghwan (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ HÌNH ẢNH, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA HÌNH ẢNH, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH KHÔNG CHUYỂN TIẾP VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN CỦA DỮ LIỆU CHO HÌNH ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã hình ảnh, phương pháp mã hóa hình ảnh, phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính không chuyển tiếp và phương pháp truyền của dữ liệu cho hình ảnh. Trong phương pháp giải mã được thực hiện bởi thiết bị giải mã theo các phương án của sáng chế, việc liệu việc bảo hiệu của thông tin liên quan đến các biên ảo có mặt trong tập thông số trình tự (SPS) hoặc thông tin phần đầu ảnh hay không có thể được xác định dựa trên cờ được cho phép các biên ảo.



- (11) 88993 A (43) 25/08/2022
(21) 1-2022-03589 (85) 08/06/2022
(22) 28/08/2020 (86) PCT/CN2020/112116 28/08/2020
(30) 201911165160.0 25/11/2019 CN (87) WO2021/103714 03/06/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/06/2022

(51) **H01B 7/08; H01B 7/02**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) ZHANG, Jinxing (CN); WANG, Bo (CN); QI, Biao (CN); ZHANG, Qi (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **CÁP LẠI QUANG/ĐIỆN VÀ HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG QUANG**

- (57) Theo các phương án, sáng chế đề xuất cáp lai quang/điện và hệ thống truyền thông quang, và liên quan đến các công nghệ truyền thông quang. Cáp lai quang/điện này bao gồm dây dẫn thẳng, sợi quang, và vỏ ngoài. Vỏ ngoài này bọc chặt bên ngoài dây dẫn và sợi quang, và dây dẫn và sợi quang này được bố trí cạnh nhau. Theo cáp lai quang/điện và hệ thống truyền thông quang theo các phương án của sáng chế, trên cơ sở là có thể tạo ra cáp sợi quang và cáp điện được tách biệt, nên kết cấu là đơn giản, tiến trình sản xuất được đơn giản hoá, và diện tích mặt cắt của cáp lai quang/điện được giảm.

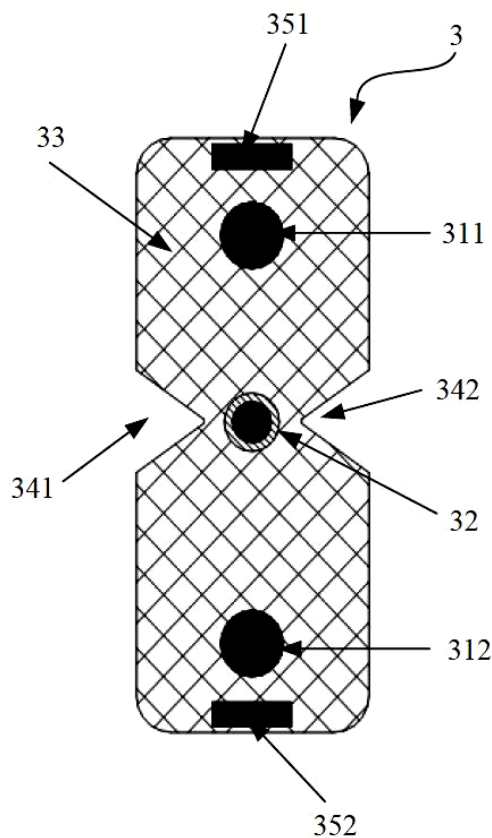
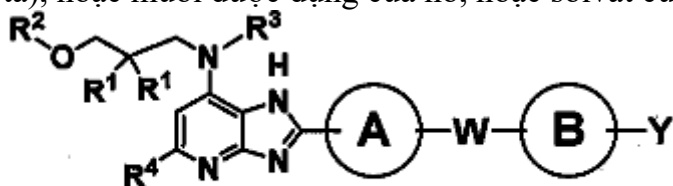


Fig.8

- (11) 88994 A (43) 25/08/2022
 (21) 1-2022-03592 (85) 08/06/2022
 (22) 12/11/2020 (86) PCT/JP2020/042259 12/11/2020
 (30) 2019-205436 13/11/2019 JP (87) WO2021/095805 20/05/2021
 (51) *A61K 31/496; A61P 1/10; A61P 1/02; A61P 1/04; A61K 31/4545; A61K 31/497*
 (71) NIPPON SHINYAKU CO., LTD. (JP)
 14, Kisshoin Nishinosho Monguchicho, Minami-ku, Kyoto-shi, Kyoto 6018550
 Japan
 (72) YOSHINAGA Ryohei (JP); KURITA Maki (JP); ASAO Yasunori (JP); FUKUI
 Tomomi (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **CHẤT ĐIỀU TRỊ HOẶC PHÒNG NGỪA CÁC RỐI LOẠN DẠ DÀY-RUỘT
 CHỨC NĂNG VÀ CHỨNG KHÔ MIỆNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến chất điều trị hoặc phòng ngừa các rối loạn dạ dày-ruột chức năng hoặc chứng khô miệng. Chất điều trị hoặc phòng ngừa các rối loạn dạ dày-ruột chức năng theo sáng chế chứa hợp chất azabenzimidazol được biểu diễn bởi công thức [1] sau đây (mỗi ký hiệu trong công thức này là như được mô tả trong bản mô tả), hoặc muối được dựng của nó, hoặc solvat của nó, làm thành phần hoạt tính.



[1]

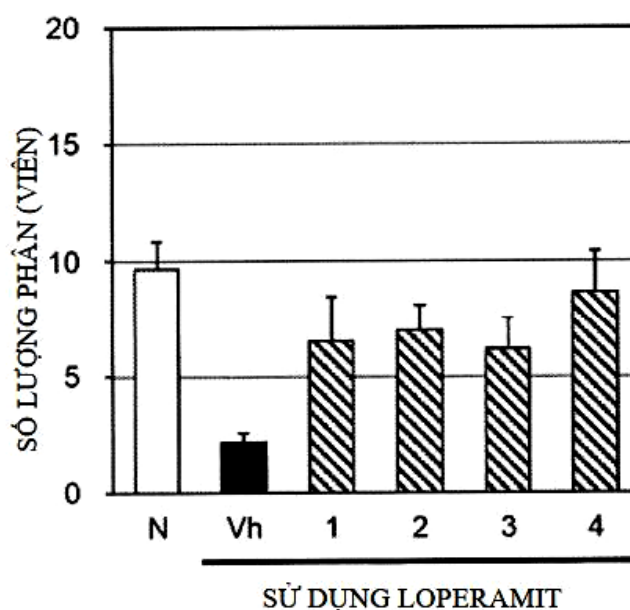


Fig.1

- (11) **88995 A** (43) 25/08/2022
(21) **1-2022-03597** (85) 08/06/2022
(22) 25/11/2020 (86) PCT/US2020/062278 25/11/2020
(30) 62/948,641 16/12/2019 US (87) WO2021/126502 A1 24/06/2021
17/103,725 24/11/2020 US
(51) **H04W 64/00; G01S 5/02; H04L 5/00**
(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
92121-1714, United States of America
(72) MANOLAKOS, Alexandros (GR); CHEN, Wanshi (CN); MUKKAVILLI, Krishna
(US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THỰC THỂ KHÔNG DÂY THỨ NHẤT ĐƯỢC TẠO
CẤU HÌNH ĐỂ HỖ TRỢ ĐỊNH VỊ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG TRONG MẠNG
KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến thực thể không dây, chẳng hạn như thiết bị người dùng (user equipment - UE) hoặc điểm thu phát (transmission reception point - TRP), nhận và xử lý các tín hiệu tham chiếu định vị (positioning reference signal - PRS) được gộp để tăng băng thông PRS có ích, qua đó tăng độ chính xác của việc định vị, chẳng hạn như các phép đo thời gian tới. PRS được gộp bao gồm một hoặc nhiều thành phần PRS mà được truyền từ cùng một thực thể truyền. Mỗi thành phần PRS có thể là, ví dụ, một tài nguyên PRS riêng gắn với băng thông miền tần số liên kề hoặc có thể là, ví dụ, nhiều băng thông miền tần số được trải bởi một tài nguyên PRS. Các thành phần PRS của PRS được gộp mà không được chiasm thùng, ví dụ, không xung đột với các tín hiệu có độ ưu tiên cao hơn, được đồng chỉnh trong miền thời gian, và được tạo cấu hình cơ sở các ràng buộc chung được xử lý chung khi cho rằng các thành phần PRS được truyền từ cùng một cổng anten, qua đó tăng băng thông PRS có ích. Ngoài ra, sáng chế đề cập đến phương pháp hỗ trợ định vị thiết bị người dùng trong mạng không dây.

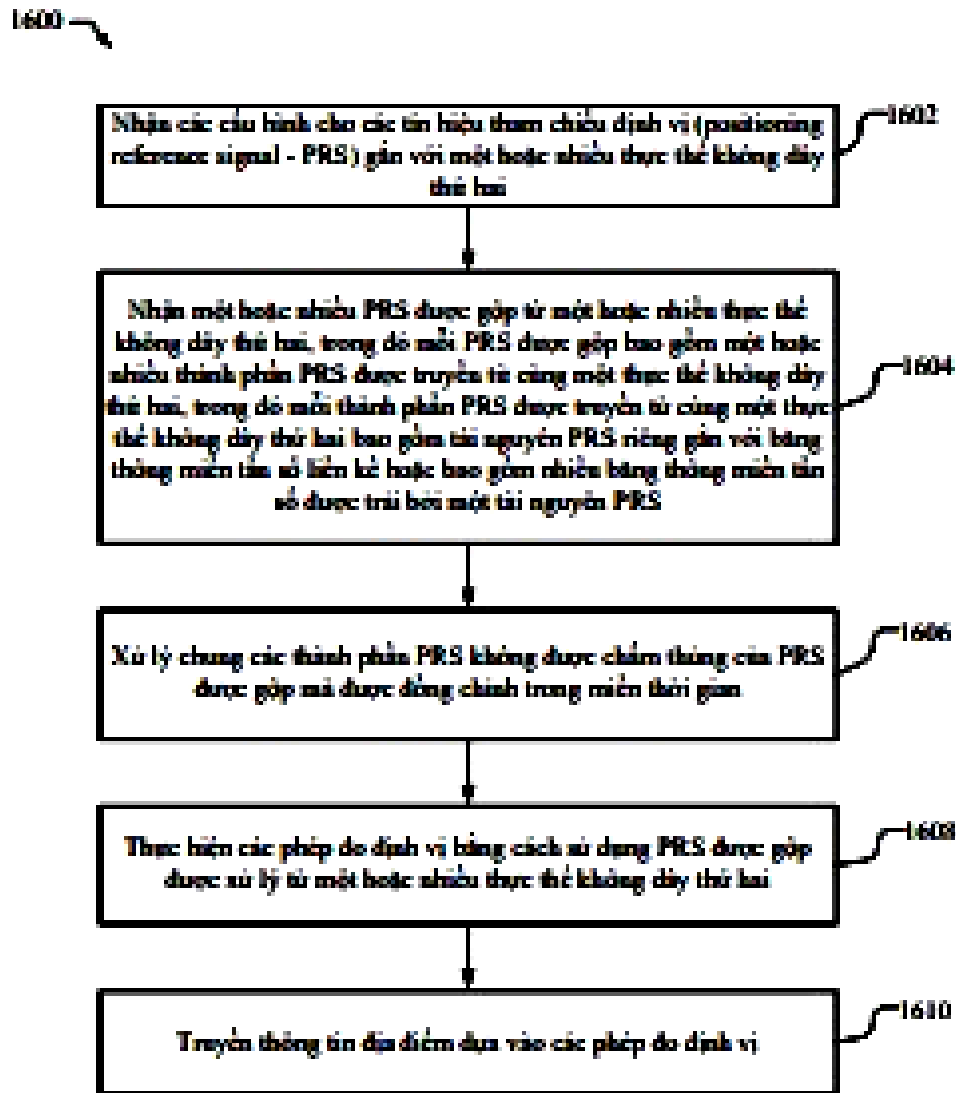


FIG. 16

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 88996 A | (43) 25/08/2022 | |
| (21) 1-2022-03598 | (85) 08/06/2022 | |
| (22) 28/10/2020 | (86) PCT/US2020/057693 | 28/10/2020 |
| (30) 16/722,572 | 20/12/2019 | US (87) WO2021/126373 |
| | | 24/06/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/06/2022

(51) **H03K 5/13; H03K 3/01**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) WU, Zhengzheng (CN); ZHANG, Xu (CN); HUANG, Xuhao (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **BỘ DAO ĐỘNG VÒNG, THIẾT BỊ TẠO THỜI GIAN TRỄ HOẶC TẦN SỐ CHÍNH XÁC VÀ ỔN ĐỊNH VỀ XỬ LÝ-ĐIỆN ÁP-NHIỆT ĐỘ (PVT), VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÂN CỰC MẠCH TRỄ BÁN DẪN OXIT KIM LOẠI BỔ SUNG (CMOS)**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp tạo tạo thời gian trễ hoặc tần số chính xác và ổn định về xử lý-điện áp-nhiệt độ (PVT - process-voltage-temperature) bằng cách sử dụng mạch bán dẫn oxit kim loại bổ sung (CMOS - complementary metal oxide semiconductor). Trong một số phương án thực hiện, phương pháp này bao gồm việc cung cấp điện áp tham chiếu bằng cách sử dụng môđun điện trở tại cực đầu vào dương của bộ khuếch đại thuật toán, ghép nối các cực công của cặp tranzito ôxít kim loại loại p (pMOS) và tụ điện bù với cực đầu ra của bộ khuếch đại thuật toán để tạo ra tín hiệu phân cực thứ nhất và ghép nối cặp tranzito oxit kim loại loại n (nMOS) với đầu cực âm của bộ khuếch đại thuật toán để tạo ra tín hiệu phân cực thứ hai ở đầu cực âm, trong đó cặp tranzito nMOS về cơ bản giống cặp tranzito nMOS trong mạch trễ CMOS. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến bộ dao động vòng, thiết bị tạo thời gian trễ hoặc tần số chính xác và ổn định về xử lý-điện áp-nhiệt độ (PVT), và phương pháp phân cực mạch trễ bán dẫn oxit kim loại bổ sung (CMOS).

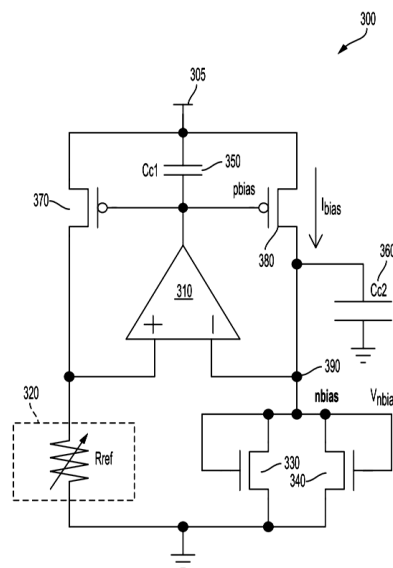


Fig.3

- (11) 88997 A (43) 25/08/2022
(21) 1-2022-03600 (85) 08/06/2022
(22) 02/11/2020 (86) PCT/CN2020/125816 02/11/2020
(30) 201911133282.1 19/11/2019 CN (87) WO2021/098495 27/05/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/06/2022

(51) *H01M 50/204; H01M 50/209*

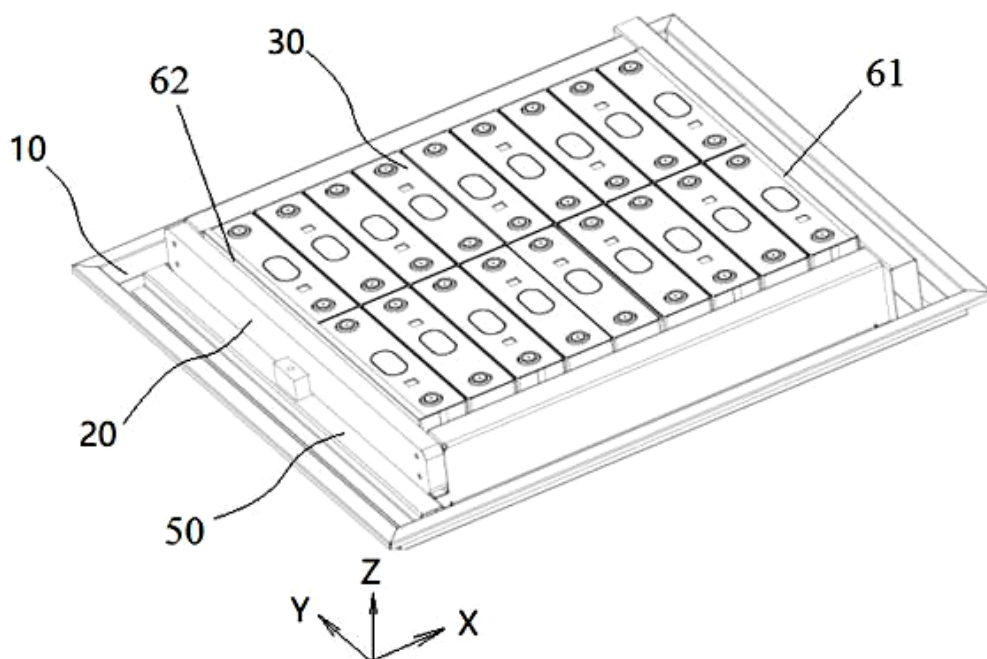
(71) **CONTEMPORARY AMPEREX TECHNOLOGY CO., LIMITED** (CN)
No.2 Xin'gang Road, Zhangwan Town, Jiaocheng District, Ningde City, Fujian
352100, China

(72) HUANG, Haihua (CN); ZHU, Tingting (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **BỘ PIN VÀ XE BAO GỒM BỘ PIN NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất bộ pin và xe. Bộ pin bao gồm: vỏ bao gồm vách đáy vỏ và vách bên vỏ, trong đó vách đáy vỏ và vách bên vỏ tạo thành không gian chứa; mô-đun pin được bố trí trong không gian chứa và bao gồm nhiều pin, trong đó vách bên vỏ của pin bao gồm hai vách bên thứ nhất được bố trí đối diện theo hướng thứ nhất và hai vách bên thứ hai được bố trí đối diện theo hướng thứ hai, diện tích của vách bên thứ nhất lớn hơn diện tích của vách bên thứ hai, và hướng thứ nhất và hướng thứ hai song song với vách đáy vỏ và vuông góc với nhau; và cấu trúc khung được bố trí trong không gian chứa để giới hạn vị trí của mô-đun pin, trong đó cấu trúc khung bao gồm dầm thứ nhất và dầm thứ hai tương ứng nằm ở hai đầu của mô-đun pin dọc theo hướng thứ nhất, dầm thứ nhất và dầm thứ hai kéo dài theo hướng thứ hai và được bố trí đối diện với vách bên thứ nhất dọc theo hướng thứ nhất, dầm thứ nhất được kết nối không thể tháo rời với vỏ, và dầm thứ hai được kết nối tháo rời được với vỏ. Bộ pin theo sáng chế tạo điều kiện thuận lợi để cải thiện hiệu suất an toàn và kéo dài tuổi thọ.



- (11) 88998 A (43) 25/08/2022
(21) 1-2022-03602 (85) 08/06/2022
(22) 26/11/2020 (86) PCT/KR2020/016944 26/11/2020
(30) 62/941,662 27/11/2019 US (87) WO2021/107634 03/06/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/06/2022

(51) *H04N 19/70; H04N 19/174; H04N 19/119; H04N 19/136*

(71) LG ELECTRONICS INC. (KR)

128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Republic of Korea

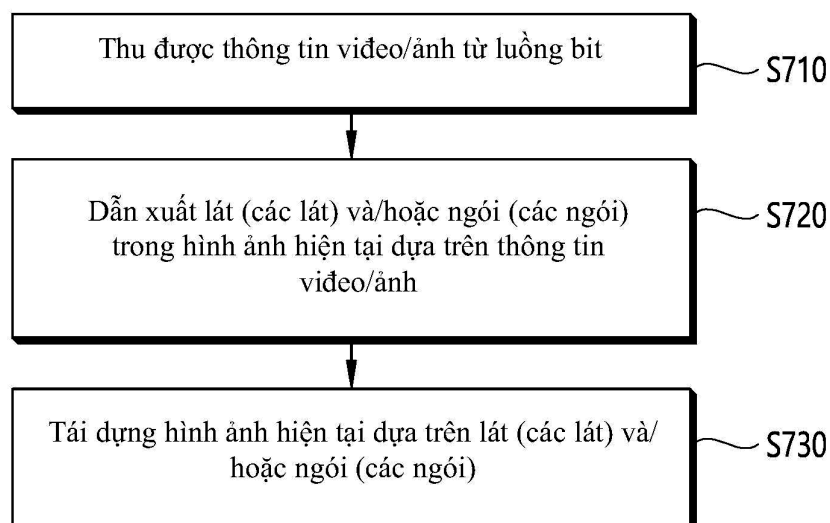
(72) HENDRY, Hendry (ID); PALURI, Seethal (IN); KIM, Seunghwan (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VÀ MÃ HÓA ẢNH, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU CHO ẢNH VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ PHI CHUYÊN TIẾP ĐƯỢC ĐỌC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã ảnh, phương pháp mã hóa ảnh, phương pháp truyền dữ liệu cho ảnh, và phương tiện lưu trữ phi chuyên tiếp đọc được bởi máy tính. Theo phương pháp giải mã ảnh bởi thiết bị giải mã của sáng chế, hình ảnh hiện tại được tạo cấu hình để bao gồm lát đơn, dựa trên cờ báo liệu thông tin về hình ảnh con tồn tại hay không và cờ chỉ báo liệu hình ảnh con bao gồm lát đơn hay không.

FIG. 7



- (11) 88999 A (43) 25/08/2022
 (21) 1-2022-03603 (85) 08/06/2022
 (22) 04/11/2020 (86) PCT/SE2020/051059 04/11/2020
 (30) 62/933,328 08/11/2019 US (87) WO2021/091460 14/05/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/06/2020

(51) *H04W 72/04; H04W 4/70*

(71) TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)
 SE-164 83 Stockholm, Sweden

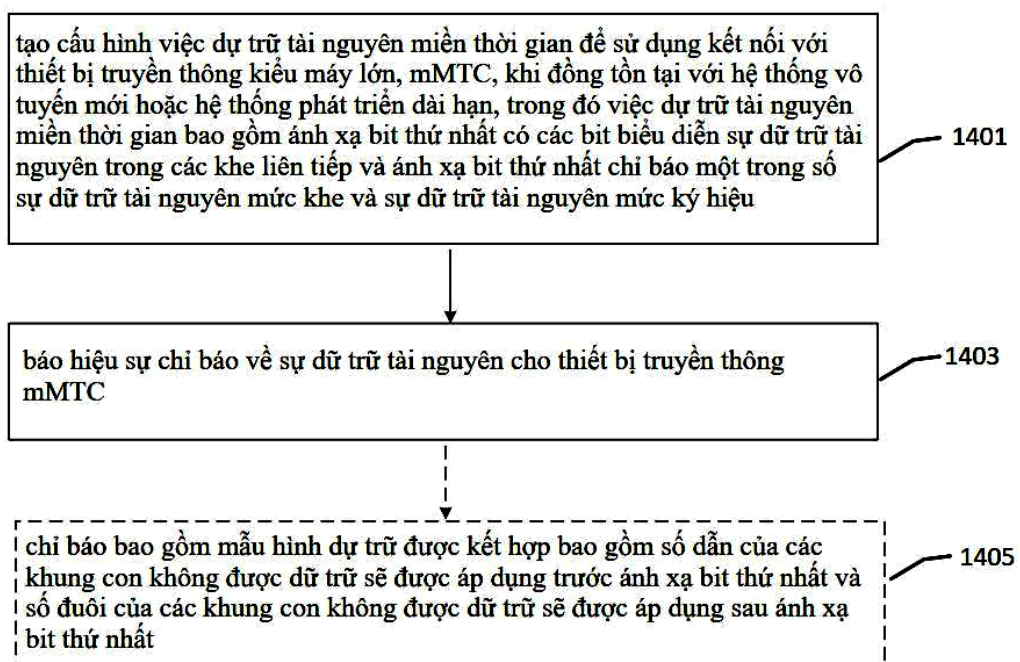
(72) MOZAFFARI, Mohammad (IR); BERGMAN, Johan (SE); WALLÉN, Anders (SE);
 FRENNE, Mattias (SE)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH NÚT MẠNG, NÚT MẠNG, PHƯƠNG PHÁP
 VẬN HÀNH TRUYỀN THÔNG KIỂU MÁY LỚN, THIẾT BỊ TRUYỀN
 THÔNG KIỂU MÁY LỚN VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ BẤT BIẾN**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp vận hành nút mạng, phương pháp vận hành truyền thông kiểu máy lớn, nút mạng, truyền thông kiểu máy lớn thiết bị truyền thông và phương tiện lưu trữ bất biến. Phương pháp bao gồm tạo cấu hình việc dự trữ tài nguyên miền thời gian để sử dụng kết nối với thiết bị truyền thông kiểu máy lớn, mMTC, khi đồng tồn tại với hệ thống vô tuyến mới hoặc hệ thống phát triển dài hạn, trong đó việc dự trữ tài nguyên miền thời gian bao gồm ánh xạ bit thứ nhất có các bit biểu diễn sự dữ trữ tài nguyên trong các khe liên tiếp và ánh xạ bit thứ nhất chỉ báo một trong số sự dữ trữ tài nguyên mức khe và sự dữ trữ tài nguyên mức ký hiệu. Phương pháp này còn bao gồm bước báo hiệu sự chỉ báo về việc dự trữ tài nguyên miền thời gian cho thiết bị truyền thông mMTC. Phương pháp được thực hiện bởi thiết bị truyền thông mMTC cũng được đề xuất.

FIG. 14



- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 89000 A | (43) 25/08/2022 | |
| (21) 1-2022-03606 | (85) 08/06/2022 | |
| (22) 13/11/2020 | (86) PCT/SG2020/050659 | 13/11/2020 |
| (30) 201911112139.4 | 14/11/2019 CN | (87) WO2021/096432 |
| | | 20/05/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/06/2022

(51) **G06Q 10/04; G06Q 50/06; G06F 17/18**

(71) 1. **ENVISION DIGITAL INTERNATIONAL PTE. LTD. (SG)**

1 Harbourfront Avenue, #17-01, Keppel Bay Tower, Singapore 098632, Singapore

2. **SHANGHAI ENVISION DIGITAL CO., LTD. (CN)**

No. 15, Lane 55, Chuanhe Road, China (Shanghai) Pilot Free Trade Zone, Shanghai, China

(72) YUAN, Renyu (CN); DONG, Zibo (SG); YAO, Ying (CN); ZHAO, Yangyang (CN); YANG, Hui (CN); ZHAO, Qingsheng (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TẠO MẪU ĐƯỜNG CONG NĂNG LƯỢNG QUANG ĐIỆN, THIẾT BỊ ĐIỆN TOÁN VÀ VẬT GHI LƯU TRỮ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị tạo mẫu đường cong năng lượng quang điện, thiết bị điện toán và vật ghi lưu trữ đọc được bằng máy tính. Phương pháp theo sáng chế bao gồm các bước: thu dữ liệu quang điện ở các thời điểm khác nhau trong khoảng thời gian xác định; phân chia dữ liệu quang điện ở các thời điểm khác nhau thành ít nhất hai gói dữ liệu quang điện; và thiết lập, theo dữ liệu quang điện tương ứng của ít nhất hai gói dữ liệu quang điện, các đường cong năng lượng quang điện gói lần lượt tương ứng với ít nhất hai gói dữ liệu quang điện. Nhờ phương pháp này, dữ liệu quang điện được điều chỉnh trong các khoảng thời gian khác nhau trong khi diễn ra quy trình tạo mẫu đường cong quang điện, nhờ đó giảm bớt được ảnh hưởng của chênh lệch giữa các hiệu quả biến đổi quang điện trong các khoảng thời gian khác nhau với việc tạo mẫu đường cong quang điện, và nâng cao độ chính xác của việc tạo mẫu đường cong quang điện.

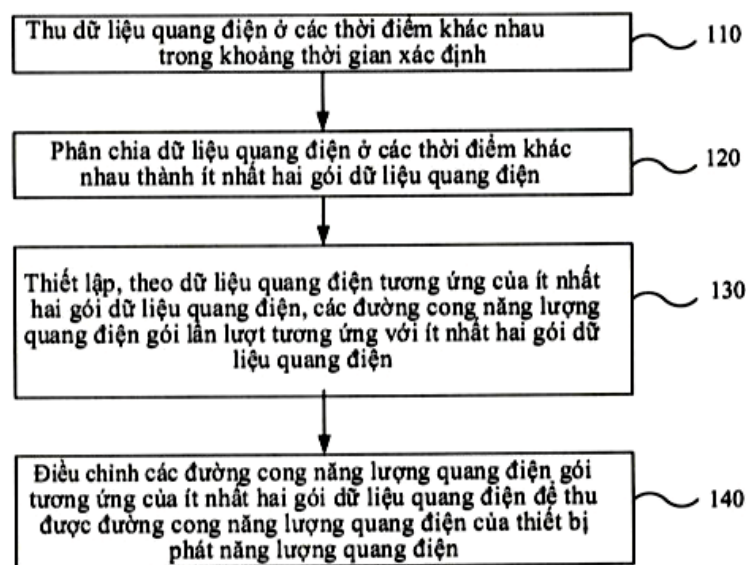
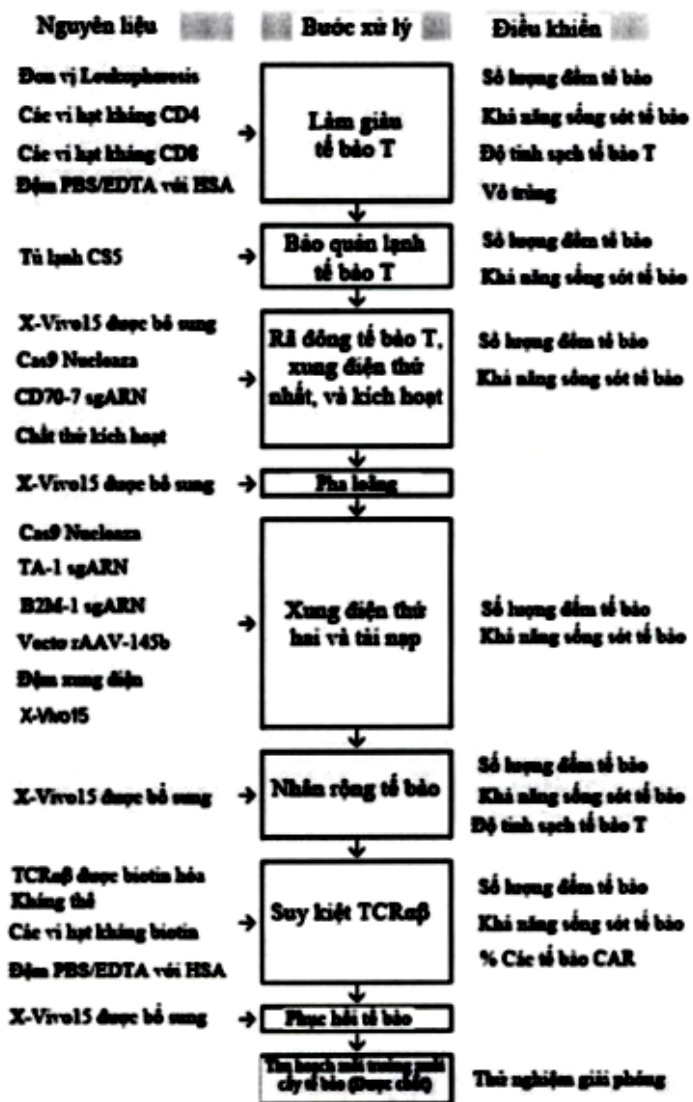


FIG. 1

- (11) **89001 A** (43) 25/08/2022
 (21) **1-2022-03609** (85) 08/06/2022
 (22) 13/11/2020 (86) PCT/IB2020/060722 13/11/2020
 (30) 62/934,999 13/11/2019 US (87) WO2021/095012 20/05/2021
 (51) *C12N 5/0783; C07K 14/725; C12N 15/85; C07K 14/705; C07K 16/28*
 (71) **CRISPR THERAPEUTICS AG (CH)**
 Baarerstrasse 14, 6300 Zug, Switzerland
 (72) CARSON, Julie (US); KALAITZIDIS, Demetrios (US); TAN, Siyuan (CN); YU, Hui (CN)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **CÁC PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CÁC TẾ BÀO CAR-T**
- (57) Các khía cạnh của sáng chế đề cập đến các phương pháp sản xuất các tế bào T được thiết kế di truyền biểu hiện thụ thể kháng nguyên khảm (CAR) mà cung cấp một số sự cải biến so với các phương pháp sản xuất thông thường, nhờ đó cho phép việc tạo ra của nguồn cấp mạnh mẽ của các liệu pháp tế bào CAR T hữu ích lâm sàng.



HÌNH 3A

(11) 89002 A

(43) 25/08/2022

(21) 1-2022-03615

(22) 09/06/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/06/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 09/06/2022

(51) G16H 10/20

(71) HOÀNG MINH PHẠM (VN)

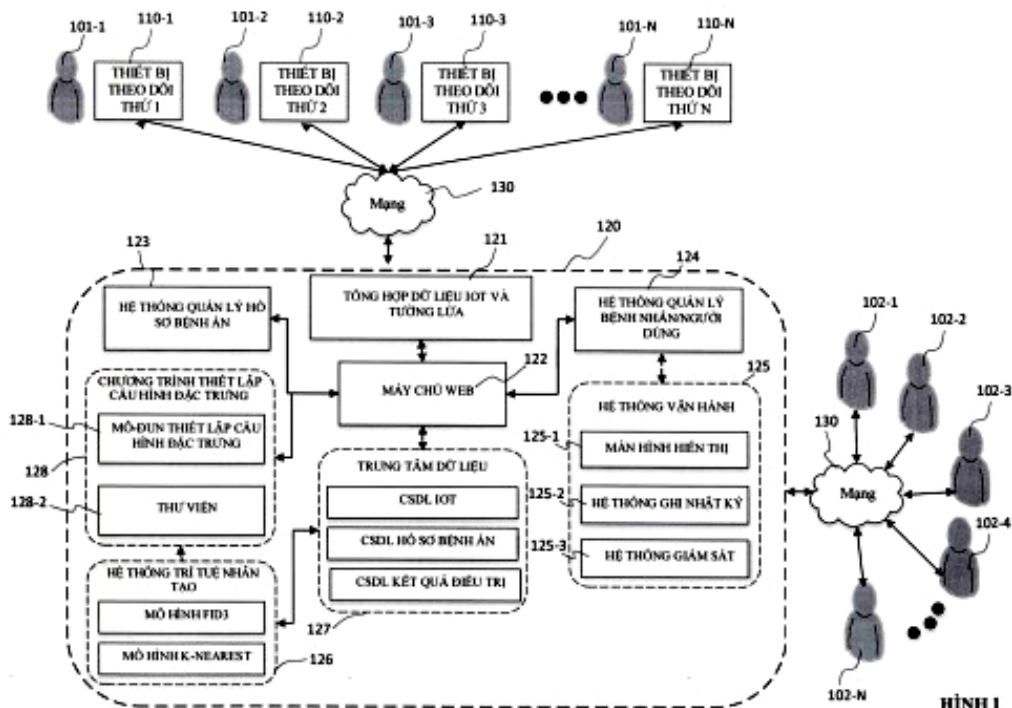
141 Nguyễn Phúc Nguyên, phường 10, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Hoàng Minh Phạm (VN); Đỗ Thị Tường Oanh (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn công nghệ và Sở hữu trí tuệ IP GROUP (IP GROUP CO.,LTD.)

(54) **HỆ THỐNG VÀ THIẾT BỊ THEO DÕI TÌNH TRẠNG BỆNH NHÂN VÀ HỖ TRỢ PHÁT HIỆN DIỄN BIẾN XẤU TỪ XA**

(57) Sáng chế đề cập đến một thiết bị theo dõi tình trạng của bệnh nhân, đưa ra cảnh báo sớm về nguy cơ diễn biến xấu và một hệ thống vận hành thiết bị này. Thiết bị theo dõi tình trạng bệnh nhân được cấu hình cho phép các bác sĩ có thể theo dõi và theo dõi các triệu chứng và chỉ số sinh học của bệnh nhân từ xa, hỗ trợ điều trị và can thiệp kịp thời khi bệnh có diễn biến xấu. Thiết bị theo dõi tình trạng bệnh nhân được cấu hình cá nhân hóa với từng bệnh nhân cho phép đưa ra các cảnh báo các triệu chứng và chỉ số sinh học bất thường có diễn biến xấu phù hợp với tình trạng của từng bệnh nhân, hơn nữa thiết bị cũng kiểm tra nhận thức - tri giác xác định mức độ minh mẫn của bệnh nhân trước khi đi vào thu thập các triệu chứng lâm sàng và chỉ số sinh học của bệnh nhân. Hơn nữa, một mô hình FID được lưu trữ trong thiết bị theo dõi tình trạng bệnh nhân giúp cho việc đưa ra các cảnh báo về diễn biến xấu của bệnh một cách nhanh chóng và chính xác.



HÌNH 1

- (11) 89003 A (43) 25/08/2022
(21) 1-2022-03619 (85) 09/06/2022
(22) 08/12/2020 (86) PCT/IB2020/061635 08/12/2020
(30) PCT/IB2019/061006 18/12/2019 IB (87) WO2021/124012 24/06/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/06/2022

(51) **B60L 50/64**; B62D 21/11; B62D 25/08; H01M 50/249; H01M 50/207; H01M 50/224; H01M 50/242; B60K 1/04; H01M 50/20

(71) **ARCELORMITTAL (LU)**

24-26, Boulevard d'Avranches, L-1160 Luxembourg, Luxembourg

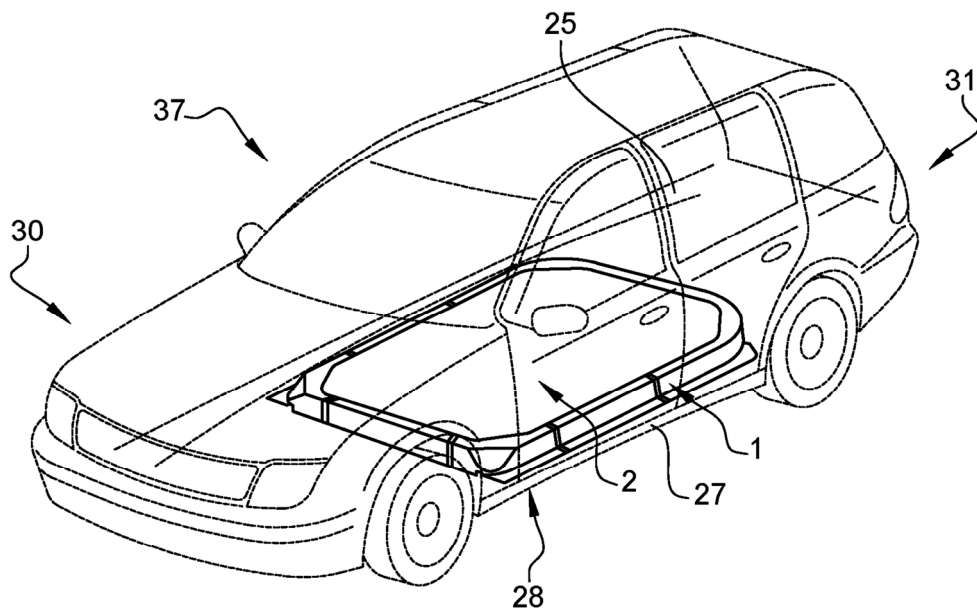
(72) TANDON, Gagan (US); ZUMMALLEN, Robert (US)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **KHUNG GIA CỐ CHO BỘ PIN CỦA XE ĐIỆN HOẶC XE LAI, BỘ PIN ĐƯỢC GIA CỐ VÀ QUY TRÌNH LẮP RÁP BỘ PIN NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến khung gia cố (1) cho bộ pin (2) của xe điện hoặc xe lai (37), bộ pin này bao gồm nhiều pin nằm trên và được cố định vào chi tiết bảo vệ, khung gia cố này bao gồm ít nhất: phần kẹp chặt khung gia cố (3) được trang bị để được cố định vào cả bộ pin lẫn thân xe, và phần rỗng khung gia cố (4) được bố trí để bao quanh ít nhất các pin.

Fig.1



(11) **89004 A**

(43) 25/08/2022

(21) **1-2022-03620**

(22) 09/06/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/06/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 09/06/2022

(51) **B01D 53/047**

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI (VN)**

Số 1, phố Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(72) Vũ Đình Tiên (VN); Vũ Duy Hưng (VN)

(54) **THIẾT BỊ LÀM GIÀU OXY VÀ QUY TRÌNH VẬN HÀNH THIẾT BỊ LÀM GIÀU OXY NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị làm giàu oxy và quy trình vận hành thiết bị làm giàu oxy này. Trong đó, bằng cách sử dụng các ống thông với van điều áp đầu vào (23), van điều áp thân giữa (29) và van điều áp đầu ra (26) được bố trí cả ở đầu vào, thân và đầu ra giữa hai cột hấp phụ cho phép cân bằng áp suất nhanh và tận dụng được khí bán thành phẩm giàu oxy có trong cột hấp phụ, cho phép thiết bị hoạt động liên tục, không bị tăng áp suất đột ngột. Ngoài ra, bằng cách bố trí bình đệm (C) với van tiết lưu (212) cùng các van một chiều để hồi khí oxy về đầu ra của các cột hấp phụ cho phép kiểm soát được lượng khí oxy sử dụng tái sinh vật liệu sàng phân tử zeolit. Sáng chế cũng đề cập đến quy trình vận hành thiết bị này giúp tiết kiệm năng lượng giảm chi phí sản xuất.

- (11) **89005 A** (43) 25/08/2022
(21) **1-2022-03623** (85) 09/06/2022
(22) 29/12/2020 (86) PCT/CN2020/140630 29/12/2020
(30) 201911099715.6 12/11/2019 CN (87) WO2021/093900 20/05/2021
(51) **B65D 47/34; B05B 11/00; B05B 11/02**
(75) **DING, YAOWU (CN)**
No.55, Jiangping North Rd., Taixing, Jiangsu 225400, China
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **BƠM PHÂN PHỐI LOẠI BÓNG KHÍ**

- (57) Sáng chế đề cập đến bơm phân phối loại bóng khí (100) bao gồm vòi đẩy (110) và nắp phần chứa (120), vòi (110) nêu trên và nắp (120) được liên kết. Vòi đẩy (110) được bố trí với phần bóng khí (111). Phần bóng khí (111) có thể biến dạng sao cho thể tích của khoang bên trong của nó có thể thay đổi. Bơm phân phối loại bóng khí (100) còn được bố trí với cơ cấu trở lại đàn hồi. Phần của cơ cấu trở lại đàn hồi được kết nối với hoặc tiếp xúc với phần bóng khí (111). Khi phần bóng khí (111) bị nén xuống để biến dạng, cơ cấu trở lại đàn hồi biến dạng với nó, và khi áp suất hoạt động trên phần bóng khí (111) được loại bỏ, cơ cấu trở lại đàn hồi trở lại trạng thái không bị biến dạng của nó, khiến phần bóng khí (111) thiết đặt lại.

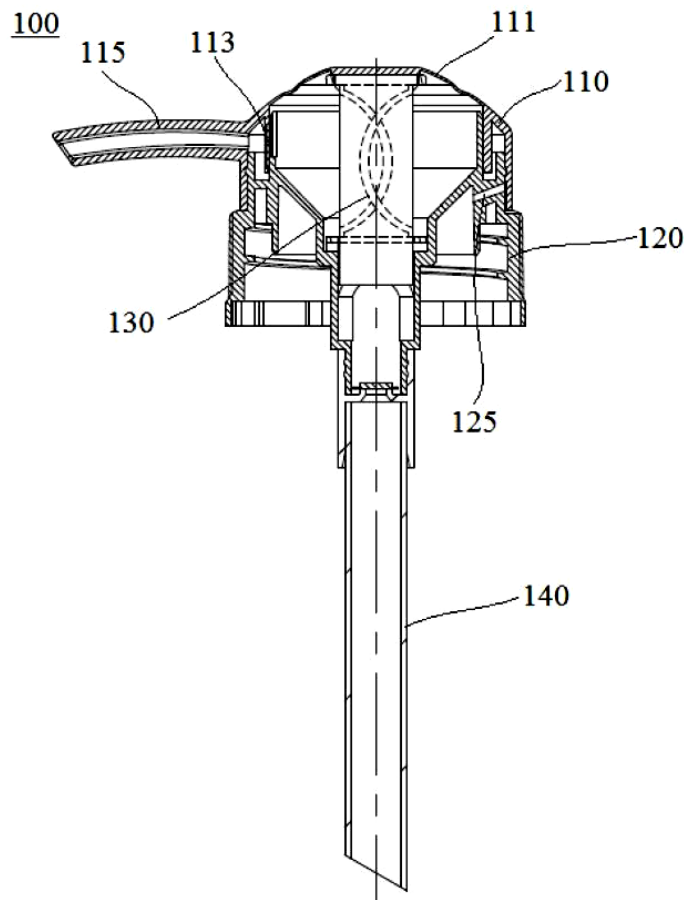
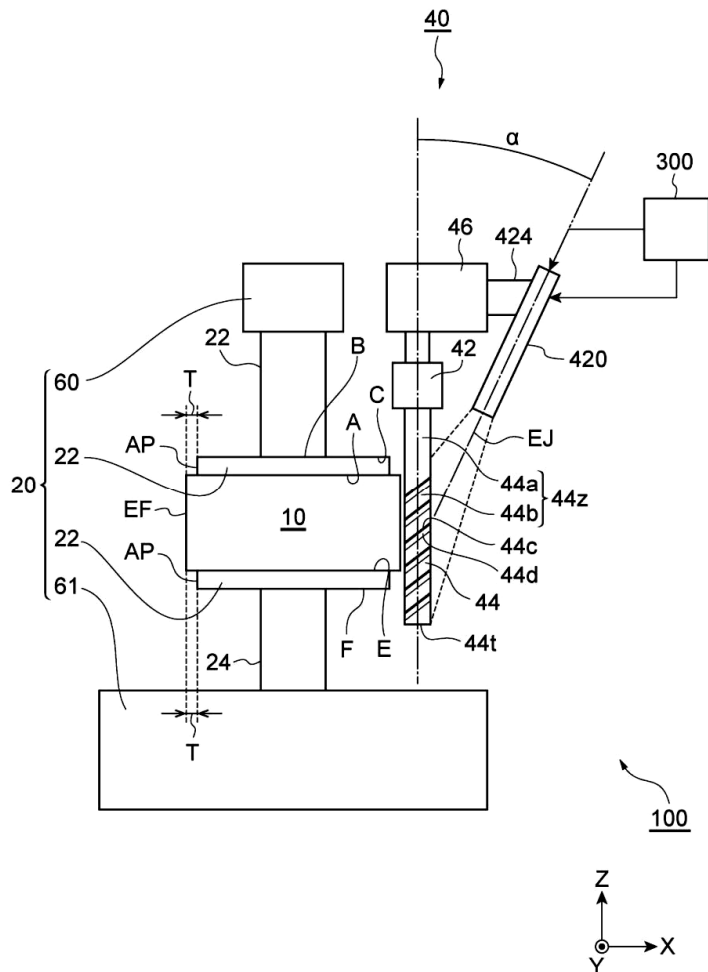


FIG. 1a

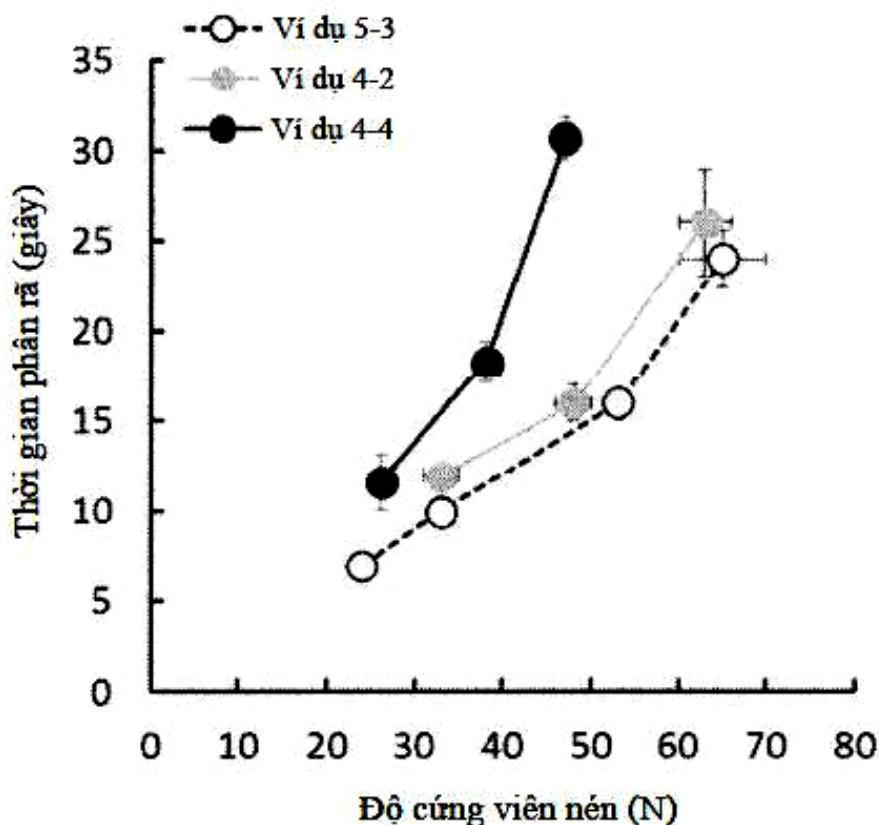
- (11) **89006 A** (43) 25/08/2022
- (21) **1-2022-03624** (85) 09/06/2022
- (22) 21/10/2020 (86) PCT/JP2020/039525 21/10/2020
- (30) 2019-206286 14/11/2019 JP (87) WO2021/095460 20/05/2021
- (51) **B23C 3/12; B24B 55/02; B24B 7/20; B23Q 11/00**
- (71) **SUMITOMO CHEMICAL COMPANY, LIMITED (JP)**
2-7-1, Nihonbashi, Chuo-ku, Tokyo 103-6020, JAPAN
- (72) MATSUMOTO, Daisuke (JP); FUJII, Mikio (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP GIA CÔNG TẮM NHIỀU LỚP, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT MÀNG GIA CÔNG VÀ THIẾT BỊ GIA CÔNG TẮM NHIỀU LỚP**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp gia công tấm nhiều lớp (10) có nhiều màng quang học (12) với dụng cụ (44), phương pháp này bao gồm: bước A là để cắt hoặc đánh bóng tấm nhiều lớp (10) bằng cách di chuyển tương đối dụng cụ (44) có lưỡi dao (44c) và quay so với tấm nhiều lớp (10) trong khi tiếp xúc với tấm nhiều lớp (10); và bước B là cho các hạt băng khô va chạm với dụng cụ (44) trong bước A.



- (11) **89007 A** (43) 25/08/2022
 (21) **1-2022-03625** (85) 09/06/2022
 (22) 11/11/2020 (86) PCT/JP2020/042114 11/11/2020
 (30) PCT/JP2019/044118 11/11/2019 JP (87) WO2021/095779 20/05/2021
 (51) **A61K 31/496; A61P 25/26; A61K 9/20; A61P 25/24; A61K 47/26; A61K 47/36**
 (71) **OTSUKA PHARMACEUTICAL CO., LTD.** (JP)
 2-9, Kanda Tsukasa-machi, Chiyoda-ku, Tokyo 1018535, Japan
 (72) KEMMOCHI, Taku (JP); YAMAZAKI, Hiroyuki (JP); OKA, Yoshikazu (JP);
 KOSEKI, Mika (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **VIÊN NÉN PHÂN RÃ TRONG MIỆNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến viên nén phân rã trong miệng bao gồm brexpiprazol hoặc muối của nó, trong đó viên nén này phân rã nhanh trong khoang miệng trong lúc có độ cứng thích hợp để sử dụng thực tế. Cụ thể hơn, sáng chế đề xuất viên nén phân rã trong miệng bao gồm (A) brexpiprazol hoặc muối của nó, (B) D-manitol, (C) tinh bột gelatin hóa sơ bộ một phần, và (D) chất làm trơn.

Fig. 5



- (11) 89008 A (43) 25/08/2022
 (21) 1-2022-03626 (85) 09/06/2022
 (22) 16/09/2020 (86) PCT/JP2020/035000 16/09/2020
 (30) 2019-204450 12/11/2019 JP (87) WO2021/095352 20/05/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/06/2022

(51) B41F 31/02; B41F 31/26; B41F 17/22

(71) TOYO SEIKAN CO., LTD. (JP)

18-1, Higashi-Gotanda 2-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 1418640 Japan

(72) TAKATORI Iori (JP); NAGATSUKA Ryouta (JP); HATANO Osamu (JP); SHIMOMURA Tooru (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) THIẾT BỊ ĐIỀU CHỈNH NHIỆT ĐỘ DÙNG CHO MÁY IN

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điều chỉnh nhiệt độ dùng cho máy in có nhiều thiết bị phun mực được lắp trong đó, thiết bị này có khả năng điều chỉnh nhiệt độ của các trục lăn có chức năng làm nhẵn mực trong các thiết bị phun mực tương ứng một cách đồng đều và chính xác. Thiết bị điều chỉnh nhiệt độ dùng cho máy in theo sáng chế là thiết bị điều chỉnh nhiệt độ dùng cho máy in mà điều chỉnh nhiệt độ của các trục lăn trong các thiết bị phun mực được lắp trong máy in bằng cách cấp nước được điều hòa nhiệt độ tới các chi tiết trục của các trục lăn, và khác biệt ở chỗ có nhiều bộ điều hòa nhiệt độ trục lăn có chức năng làm nhẵn, được bố trí tương ứng lần lượt với các thiết bị phun mực, và mỗi bộ điều hòa này điều chỉnh nhiệt độ của trục lăn có chức năng làm nhẵn mực trong số chuỗi trục lăn trong mỗi thiết bị trong số các thiết bị phun mực.

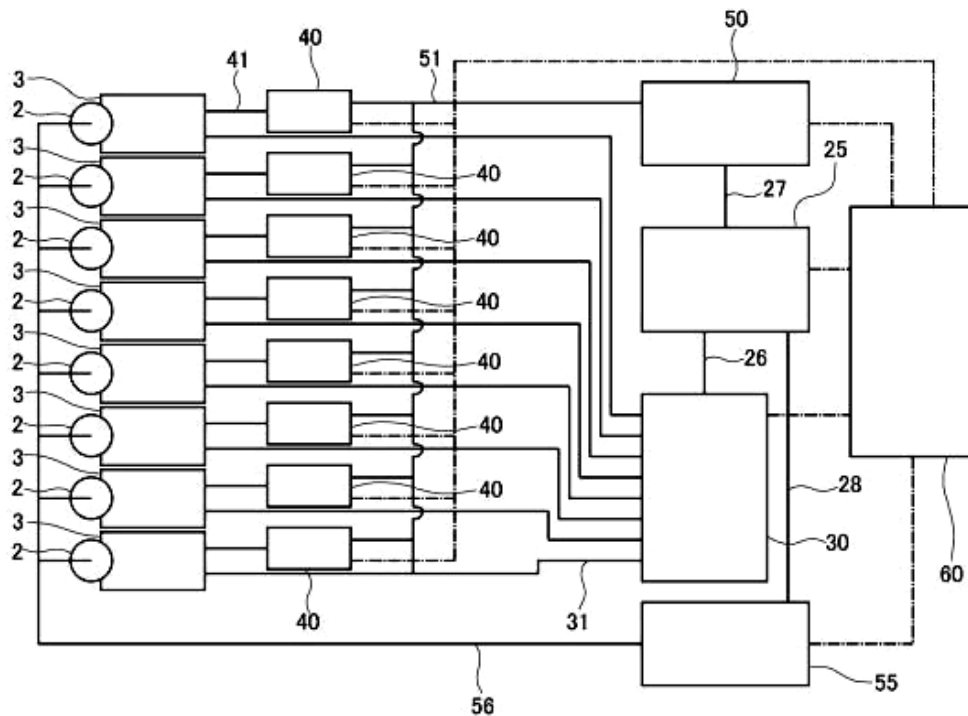


FIG. 3

- (11) **89009 A** (43) 25/08/2022
(21) **1-2022-03631** (85) 09/06/2022
(22) 19/11/2020 (86) PCT/SG2020/050674 19/11/2020
(30) 201911163284.5 25/11/2019 CN (87) WO2021/107866 03/06/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/06/2022

(51) **G06Q 10/04; F03D 80/50; G06Q 50/06; F03D 17/00; G06N 3/08**

(71) **1. ENVISION DIGITAL INTERNATIONAL PTE. LTD. (SG)**

1 Harbourfront Avenue, #17-01, Keppel Bay Tower, Singapore 098632, Singapore

2. SHANGHAI ENVISION DIGITAL CO., LTD. (CN)

No. 15, Lane 55, Chuanhe Road, China (Shanghai) Pilot Free Trade Zone, Shanghai, China

(72) DONG, Ao (CN); ZHAO, Qingsheng (CN); YIN, Zhongji (CN); AI, Yong (CN); CUI, Weiyu (CN)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ PHÁT HIỆN LỖI, PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ HUẤN LUYỆN MÔ HÌNH, THIẾT BỊ TÍNH TOÁN VÀ VẬT GHI LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị phát hiện lỗi, phương pháp và thiết bị huấn luyện mô hình, thiết bị tính toán và vật ghi lưu trữ lâu dài đọc được bằng máy tính. Phương pháp này bao gồm các bước: thu dữ liệu đặc trưng và nhiệt độ thực tế của tuabin gió thứ nhất trong số n tuabin gió, trong đó dữ liệu đặc trưng của tuabin gió thứ nhất được dự định tạo đặc trưng cho trạng thái làm việc của tuabin gió thứ nhất, và n là số nguyên lớn hơn 1; thu tập hợp nhiệt độ dự đoán bằng cách nhập dữ liệu đặc trưng của tuabin gió thứ nhất vào mô hình dự đoán nhiệt độ tương ứng với mỗi trong số n tuabin gió; và phát hiện, dựa vào tập hợp nhiệt độ được dự đoán và nhiệt độ thực tế của tuabin gió thứ nhất, xem tuabin gió thứ nhất có gặp lỗi hay không. So với giải pháp kỹ thuật đã biết mà phụ thuộc vào kinh nghiệm làm việc của nhân viên, giải pháp kỹ thuật theo các phương án của sáng chế có thể phát hiện xem tuabin gió có gặp lỗi hay không một cách chính xác hơn, và cung cấp sự cảnh báo sớm đúng lúc, để giảm bớt tỷ suất hư hỏng của tuabin gió.

- (11) **89010 A** (43) 25/08/2022
(21) **1-2022-03634** (85) 27/12/2018
(22) 31/05/2017 (86) PCT/US2017/035135 31/05/2017
(30) 62/343,766 31/05/2016 US (87) WO2017/210257 07/12/2017

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/06/2022

(51) **B29C 70/74; B33Y 80/00; B33Y 10/00; B29C 67/00**

(62) 1-2018-05955

(71) **NIKE INNOVATE C.V. (US)**

Dutch Partnership, One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005-6453, United States of America

(72) MILLER, Todd, W. (US); MANVILLE, Laurel (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP IN VẬT BA CHIỀU LÊN NỀN NHỜ SỬ DỤNG HỆ THỐNG IN**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp in vật có màu ba chiều có bề mặt có đường viền lên nền bao gồm bước in các lớp mực màu và các lớp mực có cấu trúc. Lớp mực màu được in lên nền. Các lớp mực có cấu trúc được in lên lớp mực màu để tạo ra hình dạng ba chiều của vật. Bề mặt có đường viền được tạo ra từ việc thay đổi các chiều cao của các cột điểm ảnh theo thông tin in. Các chiều cao của các cột điểm ảnh có thể được thay đổi bằng cách in số lượng các lớp khác nhau trong các cột liền kề hoặc bằng cách in số lượng các lớp như nhau trong các cột liền kề, trong đó một số điểm ảnh trong cột có các chiều dày khác với các điểm ảnh khác trong cột.

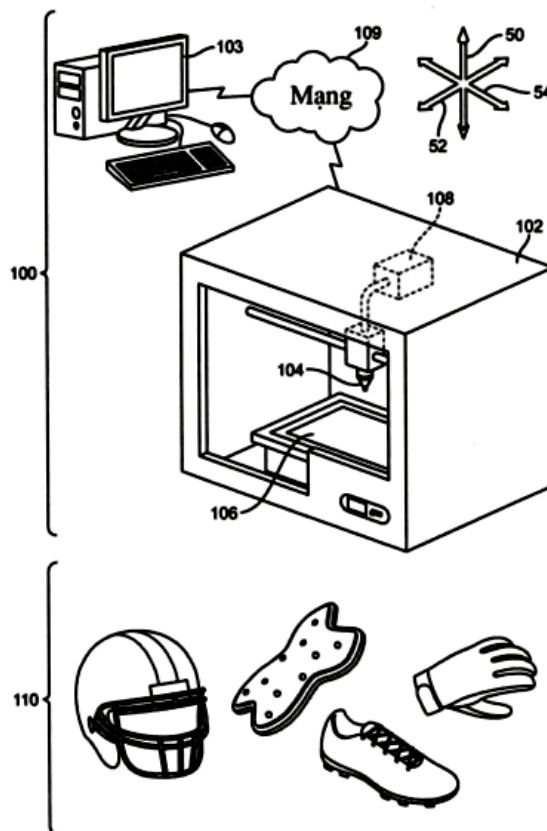


FIG. 1

- (11) 89011 A (43) 25/08/2022
 (21) 1-2022-03637 (85) 09/06/2022
 (22) 04/09/2020 (86) PCT/EP2020/074808 04/09/2020
 (30) 19209794.7 18/11/2019 EP (87) WO2021/099000 27/05/2021
 (51) **B62K 25/04**
 (71) **LAUF FORKS HF. (IS)**
 Ingólfsstræti 3, 101 Reykjavik, Iceland
 (72) SKÚLASON, Benedikt (IS); BENEDIKTSSON, Bergur (IS)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **HỆ THỐNG TREO BÁNH SAU DÙNG CHO XE ĐẠP**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống treo bánh sau (101) dùng cho xe đạp, bao gồm gióng đứng (104), các gióng xích mềm dẻo phía bên trái và phía bên phải (102;103), các gióng yên phía bên trái và phía bên phải (107;108). Lò xo lá (111) nối liền các gióng yên và gióng đứng, trong đó một đầu của lò xo lá (111) được nối với vùng đầu trên của các gióng yên, lò xo lá (111) kéo dài lên trên từ điểm của nó nối với vùng đầu trên của các gióng yên đến điểm nối với gióng đứng của xe đạp. Lò xo lá được bố trí ở khoảng cách d đến gióng đứng theo hướng vuông góc với các bề mặt đỉnh và đáy của lò xo lá để cho phép uốn lò xo lá về phía gióng đứng và do đó uốn dọc các gióng xích mềm dẻo.

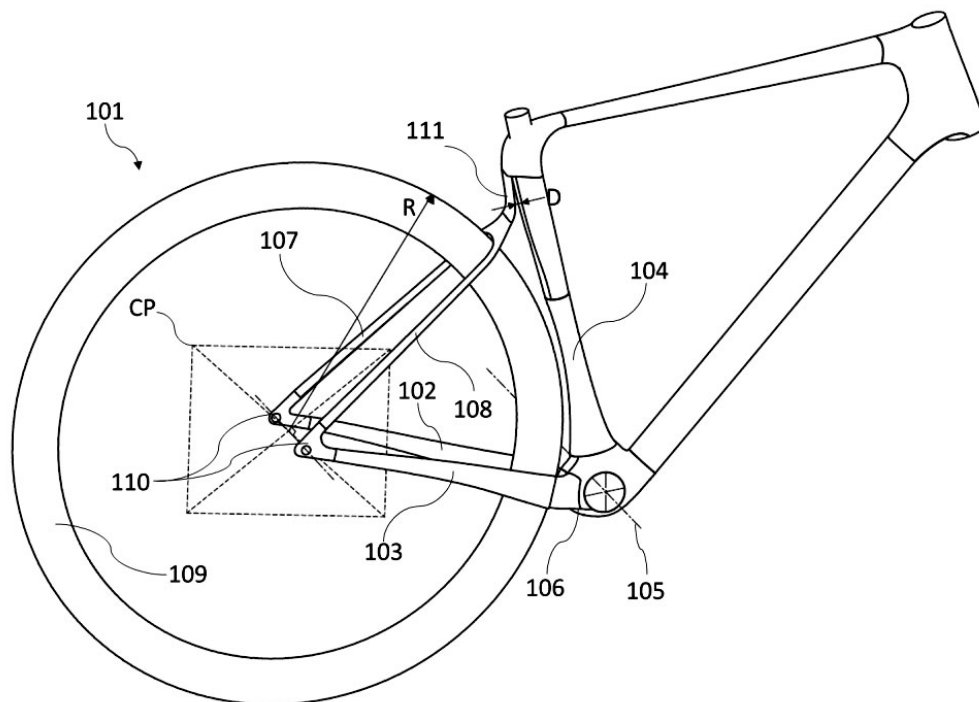


Fig. 1

- (11) **89012 A** (43) 25/08/2022
 (21) **1-2022-03643** (85) 10/06/2022
 (22) 13/11/2019 (86) PCT/CN2019/118174 13/11/2019
 (87) WO2021/092810 A1 20/05/2021
- (51) **H04W 36/08; H04B 7/185**
 (71) **ZTE CORPORATION (CN)**
 ZTE Plaza, Keji Road South Hi-Tech Industrial Park, Nanshan Shenzhen,
 Guangdong 518057, China
 (72) GAO, Yuan (CN); HUANG, He (CN)
 (74) CÔNG TY LUẬT TNHH ZILHN (VIỆT NAM) (ZILHN)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY ĐỂ XỬ LÝ TÍNH ĐỘNG**
- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp truyền thông không dây, hệ thống và thiết bị để xử lý tính di động. Phương pháp truyền thông không dây để sử dụng trong thiết bị đầu cuối không dây bao gồm nhận, từ nút mạng không dây, thông tin chọn lại ô; và ưu tiên ít nhất một ô thứ nhất của kiểu mạng thứ nhất để chọn ô cho quy trình chọn lại ô dựa trên thông tin chọn lại ô.

40

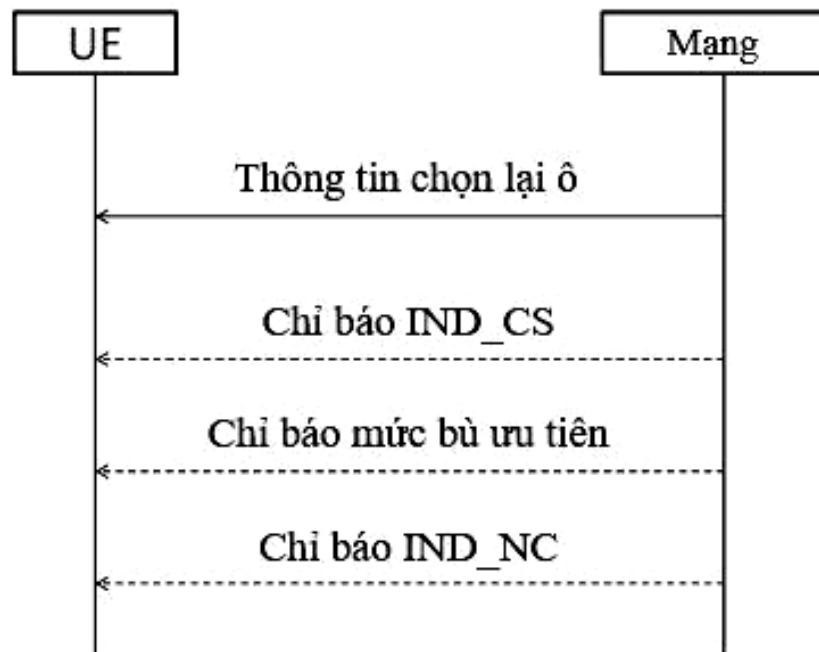


FIG. 4

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 89013 A | (43) 25/08/2022 | |
| (21) 1-2022-03644 | (85) 10/06/2022 | |
| (22) 17/11/2020 | (86) PCT/KR2020/016137 | 17/11/2020 |
| (30) 62/937,234 | 18/11/2019 | US (87) WO2021/101200 |
| | | 27/05/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/06/2022

(51) **H04N 19/82; H04N 19/14; H04N 19/70; H04N 19/132; H04N 19/176**

(71) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**

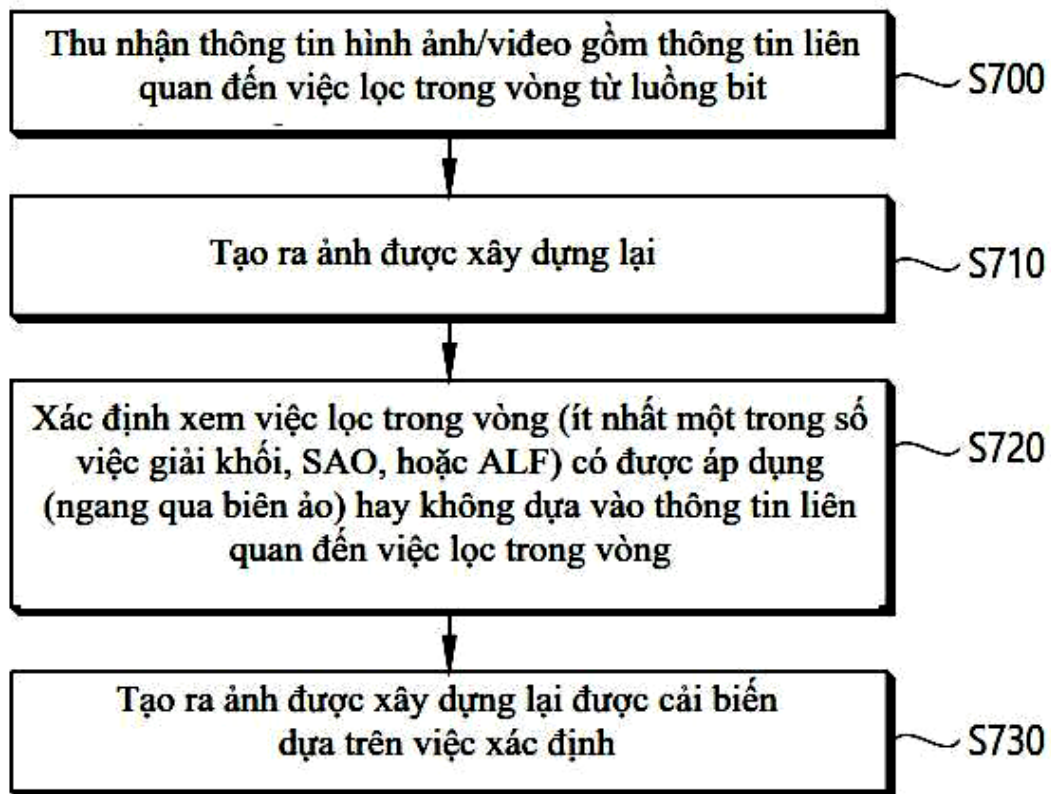
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Korea

(72) HENDRY, Hendry (ID); PALURI, Seethal (IN); KIM, Seunghwan (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ HÌNH ẢNH, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA HÌNH ẢNH, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH KHÔNG CHUYỂN TIẾP VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN CỦA DỮ LIỆU CHO HÌNH ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã hình ảnh, phương pháp mã hóa hình ảnh, phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính không chuyển tiếp và phương pháp truyền của dữ liệu cho hình ảnh. Theo các phương án của sáng chế, thông tin cần thiết để điều khiển việc lọc trong vòng được thực hiện ngang qua các biên ảo có thể được báo hiệu một cách hiệu quả bởi thiết bị lập mã. Trong một ví dụ, thông tin liên quan đến việc liệu việc lọc trong vòng có sẵn có ngang qua các biên ảo hay không có thể được báo hiệu.



- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 89014 A | (43) 25/08/2022 | |
| (21) 1-2022-03655 | (85) 10/06/2022 | |
| (22) 10/12/2020 | (86) PCT/KR2020/018067 | 10/12/2020 |
| (30) 62/947,532 | 12/12/2019 | US (87) WO2021/118262 |
| | | 17/06/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/06/2022

(51) *H04N 19/70; H04N 19/82; H04N 19/105; H04N 19/174*

(71) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**

128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Republic of Korea

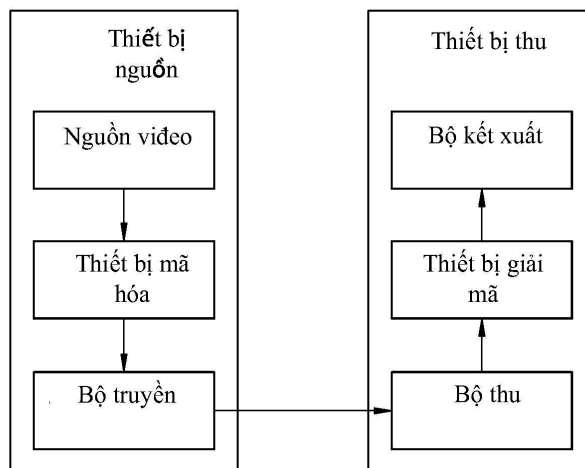
(72) HENDRY, Hendry (ID); KIM, Seunghwan (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VÀ MÃ HÓA ẢNH VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ PHI CHUYÊN TIẾP ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế này liên quan đến phương pháp giải mã ảnh, phương pháp mã hóa ảnh và phương tiện lưu trữ phi chuyên tiếp đọc được bởi máy tính. Phương pháp giải mã video được thực hiện bởi thiết bị giải mã theo sáng chế bao gồm các bước: nhận được thông tin chỉ báo chỉ báo liệu một hoặc nhiều công cụ cho khối hiện tại có thể được áp dụng tại cấp hình ảnh hay cấp lát; xác định, dựa trên thông tin chỉ báo, liệu thông tin liên quan đến một hoặc nhiều công cụ là có mặt trong tiêu đề hình ảnh hay tiêu đề lát; phân tích cú pháp thông tin liên quan đến một hay nhiều công cụ từ tiêu đề hình ảnh hoặc tiêu đề lát dựa trên kết quả xác định; và giải mã khối hiện tại dựa trên thông tin liên quan đến một hoặc nhiều công cụ.

FIG. 1



- | | | |
|--------------------------|------------------------|------------|
| (11) 89015 A | (43) 25/08/2022 | |
| (21) 1-2022-03656 | (85) 10/06/2022 | |
| (22) 17/12/2019 | (86) PCT/CN2019/125835 | 17/12/2019 |
| | (87) WO2021/119978 | 24/06/2021 |

(51) **H04W 74/08; H04W 72/04**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) LI, Qiaoyu (CN); LEI, Jing (US); WEI, Chao (CN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG TIỆN BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp, hệ thống và thiết bị truyền thông không dây. Trong một số hệ thống, thiết bị người dùng (user equipment - UE) có thể thực hiện thủ tục kênh truy cập ngẫu nhiên (random access channel - RACH) với trạm cơ sở. UE có thể nhận thông báo tạo cấu hình cơ hội truy cập ngẫu nhiên và cơ hội PUSCH. UE có thể truyền phần mở đầu truy cập ngẫu nhiên theo cơ hội truy cập ngẫu nhiên được lập lịch trong thông báo. UE có thể cũng truyền tín hiệu lập của dữ liệu kênh dùng chung liên kết lên vật lý (physical uplink shared channel - PUSCH) của thông báo tương ứng với cơ hội truy cập ngẫu nhiên trong mỗi khoảng thời gian truyền liên kết lên cho số lượng xác định của các khoảng thời gian truyền liên kết lên mà xuất hiện sau cơ hội truy cập ngẫu nhiên.

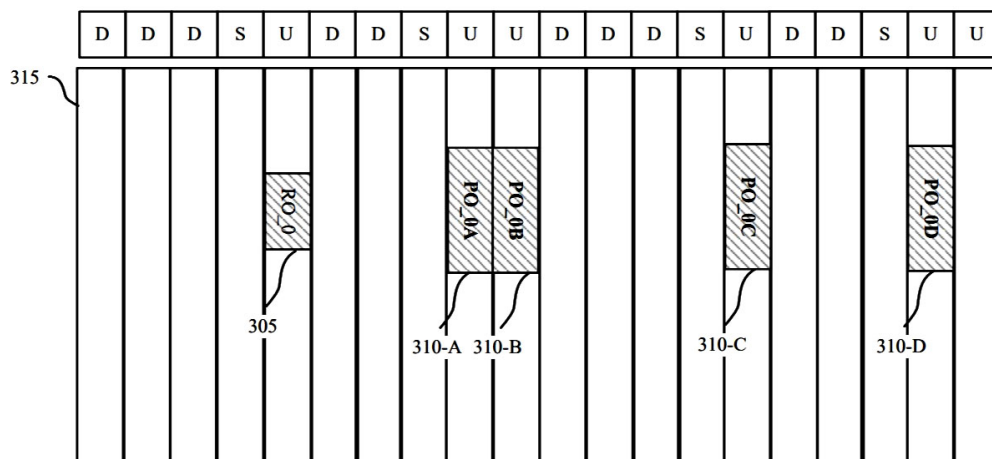


FIG. 3

300

- (11) 89016 A (43) 25/08/2022
 (21) 1-2022-03658 (85) 10/06/2022
 (22) 06/02/2020 (86) PCT/JP2020/004555 06/02/2020
 (30) 2019-206326 14/11/2019 JP (87) WO2021/095278 20/05/2021

(51) G06T 7/70

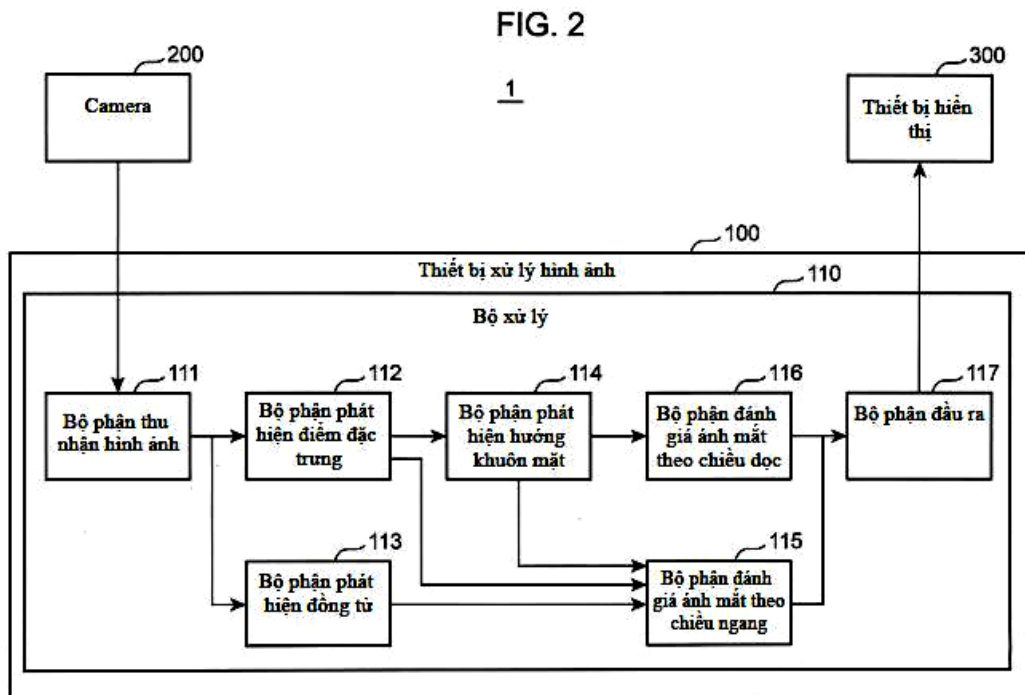
- (71) 1. SWALLOW INCUBATE CO., LTD. (JP)
 2-1-6, Sengen, Tsukuba-shi, Ibaraki 305-0047 Japan
 2. PANASONIC HOLDINGS CORPORATION (JP)
 1006, Oaza Kadoma, Kadoma-shi, Osaka 571-8501 Japan

(72) OHNO, Toshikazu (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ HÌNH ẢNH VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ HÌNH ẢNH

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý hình ảnh bao gồm các bước: thu nhận dữ liệu hình ảnh được chụp bởi thiết bị hình ảnh; phát hiện vị trí của điểm đặc trưng trên khuôn mặt của người từ dữ liệu hình ảnh; phát hiện vị trí trung tâm của đồng tử của mắt người từ dữ liệu hình ảnh; phát hiện thành phần theo chiều ngang và thành phần theo chiều dọc của hướng khuôn mặt dựa trên vị trí của điểm đặc trưng; đánh giá thành phần theo chiều ngang của hướng ánh mắt của người đối với trục quang học của thiết bị hình ảnh dựa vào thành phần theo chiều ngang của hướng khuôn mặt và khoảng cách giữa vị trí trung tâm của đồng tử và vị trí của điểm đặc trưng; đánh giá thành phần theo chiều dọc của hướng ánh mắt dựa vào ít nhất thành phần theo chiều dọc của hướng khuôn mặt; và đưa ra thông tin ánh mắt bao gồm thành phần theo chiều ngang và thành phần theo chiều dọc của hướng ánh mắt.



- | | | |
|-------------------|------------------------|----------------------------------|
| (11) 89017 A | (43) 25/08/2022 | |
| (21) 1-2022-03659 | (85) 10/06/2022 | |
| (22) 11/11/2020 | (86) PCT/JP2020/042005 | 11/11/2020 |
| (30) 2019-210829 | 21/11/2019 JP | (87) WO2021/100565 A1 27/05/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/06/2022

(51) **C21B 11/10; C21C 5/52**

(71) **KABUSHIKI KAISHA KOBE SEIKO SHO (Kobe Steel, Ltd.) (JP)**

2-4, Wakinohama-Kaigandori 2-chome, Chuo-ku, Kobe-shi, Hyogo 651-8585 Japan

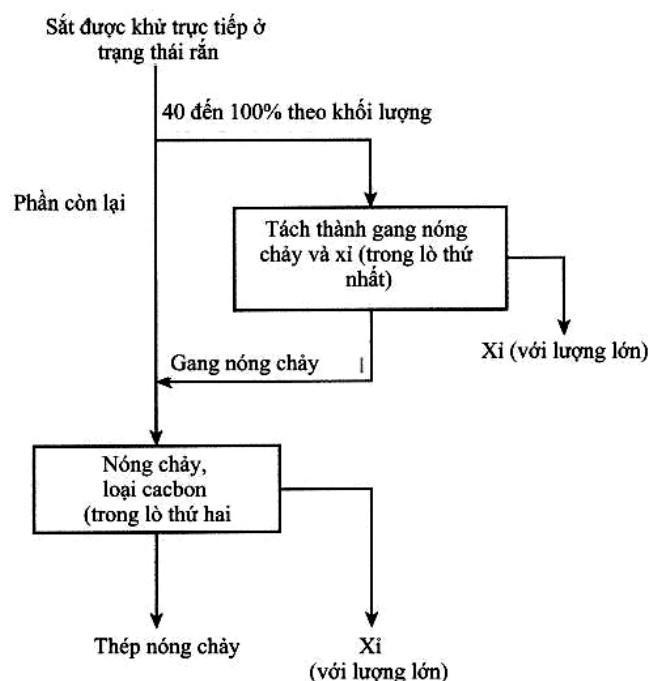
(72) Koji TOKUDA (JP); Tsuyoshi MIMURA (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THÉP NÓNG CHẢY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất thép nóng chảy, trong đó sắt được khử trực tiếp ở trạng thái rắn chứa SiO_2 và Al_2O_3 với tổng lượng bằng hoặc lớn hơn 3,0% theo khối lượng và cacbon với lượng bằng hoặc lớn hơn 1,0% theo khối lượng. Tỷ lệ của sắt kim loại với tổng hàm lượng sắt chứa trong sắt được khử trực tiếp ở trạng thái rắn là bằng hoặc lớn hơn 90% theo khối lượng, và hàm lượng cacbon dư Cx là bằng hoặc lớn hơn 0,2% theo khối lượng so với cacbon chứa trong sắt được khử trực tiếp ở trạng thái rắn. Phương pháp này bao gồm bước trong lò thứ nhất là bước làm nóng chảy 40 đến 100% theo khối lượng sắt được khử trực tiếp ở trạng thái rắn, và tách gang thổi nóng chảy có hàm lượng cacbon nằm trong khoảng từ 2,0 đến 5,0% theo khối lượng và nhiệt độ nằm trong khoảng từ 1350 đến 1550°C và xỉ có độ bazơ nằm trong khoảng từ 1,0 đến 1,4 và bước trong lò thứ hai là bước làm nóng chảy phần còn lại của sắt được khử ở trạng thái rắn cùng với gang thổi nóng chảy được tách ra trong lò thứ nhất và thổi oxy lên chất nóng chảy này để tách cacbon thành thép nóng chảy.

FIG. 1



- | | | |
|--------------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 89018 A | (43) 25/08/2022 | |
| (21) 1-2022-03660 | (85) 10/06/2022 | |
| (22) 13/11/2020 | (86) PCT/CN2020/128731 | 13/11/2020 |
| (30) 201911122636.2 | 15/11/2019 CN | (87) WO2021/093859 |
| | | 20/05/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/06/2022

(51) **H04L 5/00; H04W 74/00**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) YANG, Mao (CN); YAN, Zhongjiang (CN); ZHOU, Yifan (CN); LI, Yunbo (CN); HUANG, Guogang (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ CHỈ BÁO KÝ HIỆU NHẬN DẠNG LIÊN KẾT, PHƯƠNG PHÁP CHỈ BÁO KHẢ NĂNG THU PHÁT, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG THỨ NHẤT, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG THỨ HAI, CHIP, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH VÀ HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp chỉ báo ký hiệu nhận dạng liên kết, phương pháp chỉ báo khả năng thu phát, và thiết bị truyền thông thứ nhất, thiết bị truyền thông thứ hai, thiết bị chỉ báo ký hiệu nhận dạng, chip, phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính, và hệ thống truyền thông. Phương pháp này bao gồm: Thiết bị đa liên kết hoạt động trên các liên kết gửi khung vô tuyến, trong đó khung vô tuyến bao gồm thông tin liên kết của ít nhất một liên kết trong các liên kết, và thông tin liên kết của một liên kết được sử dụng để chỉ báo liên kết và tương ứng với ký hiệu nhận dạng liên kết của liên kết; thiết bị thu mà thu khung vô tuyến có thể xác định ký hiệu nhận dạng liên kết của liên kết tương ứng với thông tin liên kết, để khi truyền thông với thiết bị đa liên kết, liên kết có thể được nhận dạng bằng cách sử dụng ký hiệu nhận dạng liên kết, để làm giảm các thông tin tiêu đề báo hiệu.

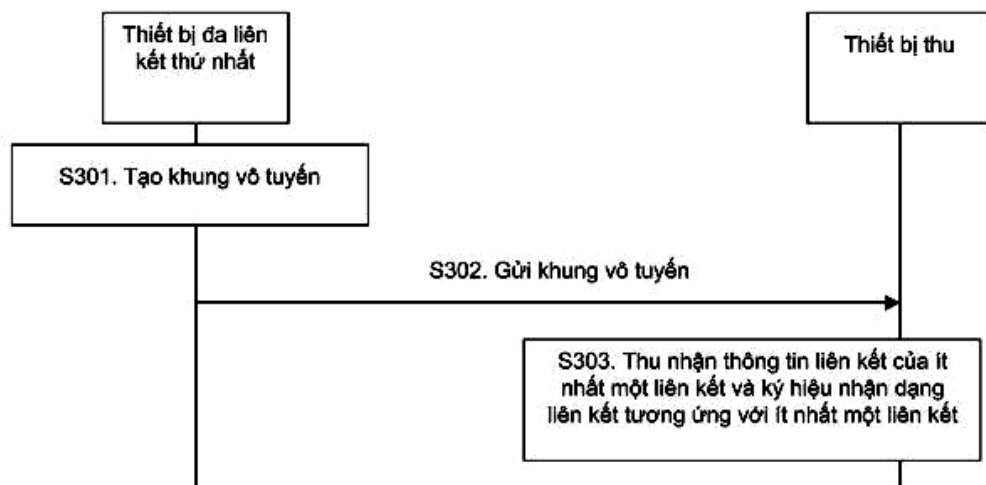


FIG.3

- (11) 89019 A (43) 25/08/2022
 (21) 1-2022-03664 (85) 10/06/2022
 (22) 06/11/2020 (86) PCT/CN2020/127178 06/11/2020
 (30) 201911115273.X 14/11/2019 CN (87) WO2021/093683 20/05/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/06/2022

(51) H04B 3/02; G06F 13/40; H02J 7/00

(71) HONOR DEVICE CO., LTD. (CN)

Suite 3401, Unit A, Building 6, Shum Yip Sky Park, No. 8089, Hongli West Road, Xiangmihu Street, Futian District, Shenzhen, Guangdong 518040, People's Republic of China

(72) HUANG, Ting (CN); ZHU, Chen (CN); QIU, Yupeng (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) MẠCH DÒN KÊNH, HỆ THỐNG MẠCH GIAO ĐIỆN, VÀ ĐẦU CUỐI DI ĐỘNG

(57) Các phương án của sáng chế đề cập đến lĩnh vực của các công nghệ điện tử và truyền thông, và cung cấp mạch dòn kênh, hệ thống mạch giao điện, và đầu cuối di động, để giải quyết vấn đề là dòng nạp giảm đáng kể khi bộ ống nghe được sử dụng trong lúc nạp của đầu cuối di động, được so sánh với trường hợp trong đó đầu cuối di động được nạp theo cách độc lập. Trong mạch dòn kênh, mạch chuyển thứ nhất truyền tín hiệu audio kênh bên phải trên đầu truyền kênh bên phải đến đầu truyền bên ngoài thứ nhất; mạch chuyển thứ hai truyền tín hiệu audio kênh bên trái trên đầu truyền kênh bên trái đến đầu truyền bên ngoài thứ hai; khi điện áp bật thứ hai được nhận, nhưng điện áp bật thứ nhất không được nhận, mạch cách ly truyền điện áp bật thứ hai đến mạch chuyển thứ ba; và khi điện áp bật thứ nhất và điện áp bật thứ hai được nhận, mạch cách ly kéo xuống mạch chuyển thứ ba, và cách ly đầu đất khỏi đầu điện áp bật thứ hai; và mạch chuyển thứ ba điều khiển sự kết nối giữa đầu truyền bên ngoài thứ nhất và đầu truyền bên trong thứ nhất, và điều khiển sự kết nối giữa đầu truyền bên ngoài thứ hai và đầu truyền bên trong thứ hai.

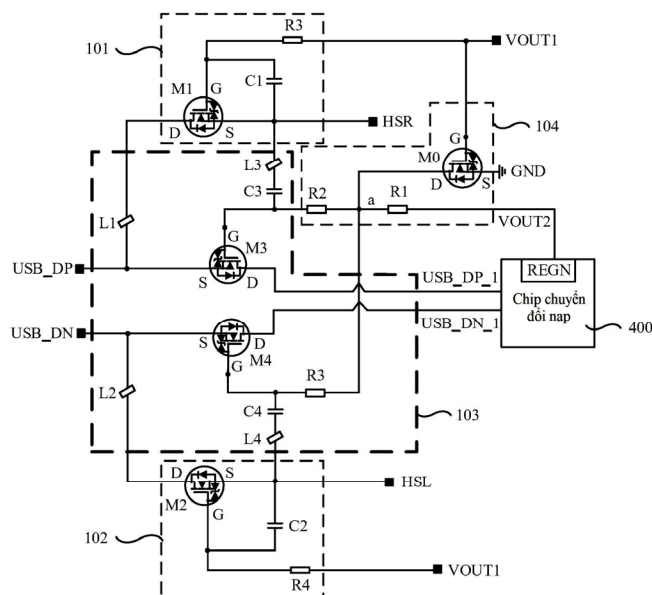


FIG. 9a

- (11) 89020 A (43) 25/08/2022
(21) 1-2022-03665 (85) 10/06/2022
(22) 13/12/2019 (86) PCT/CN2019/125286 13/12/2019
(87) WO2021/114259 17/06/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/06/2022

(51) H04R 1/10; H04R 9/06; H04R 25/00

(71) SHENZHEN SHOKZ CO., LTD. (CN)

Floors 1-4, Factory Building 26, Shancheng Industrial Park Shiyan Street, Bao'an District Shenzhen, Guangdong 518000, China

(72) ZHANG, Lei (CN); FU, Junjiang (CN); LIAO, Fengyun (CN); QI, Xin (CN)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) THIẾT BỊ PHÁT RA ÂM THANH

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị phát ra âm thanh bao gồm loa rung được tạo cấu hình để tạo ra sóng âm thanh dẫn qua xương; và loa dẫn qua không khí được tạo cấu hình để tạo ra sóng âm thanh dẫn qua không khí; thiết bị phát ra âm thanh được tạo cấu hình để phát ra sóng âm thanh trong phạm vi tần số đích, sóng âm thanh dẫn qua xương bao gồm phần tần số cao của phạm vi tần số đích, và sóng âm thanh dẫn qua không khí bao gồm phần tần số thấp của phạm vi tần số đích.

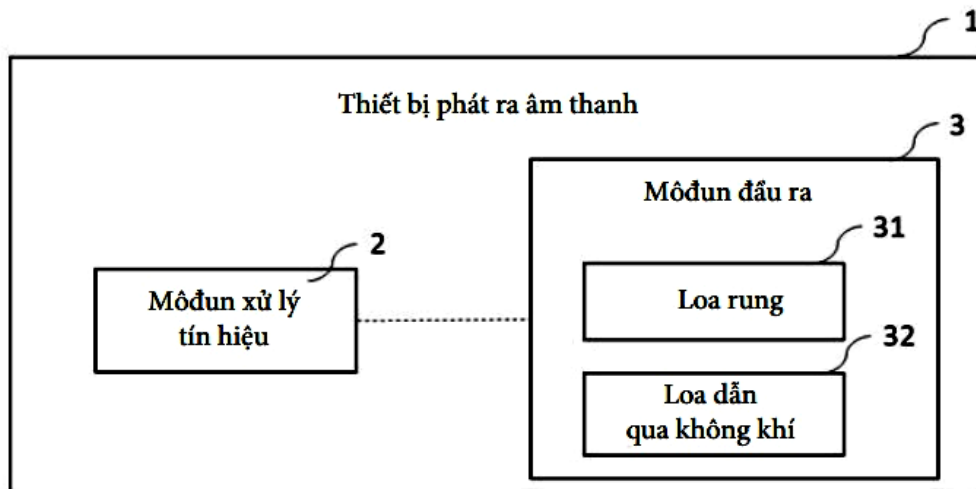
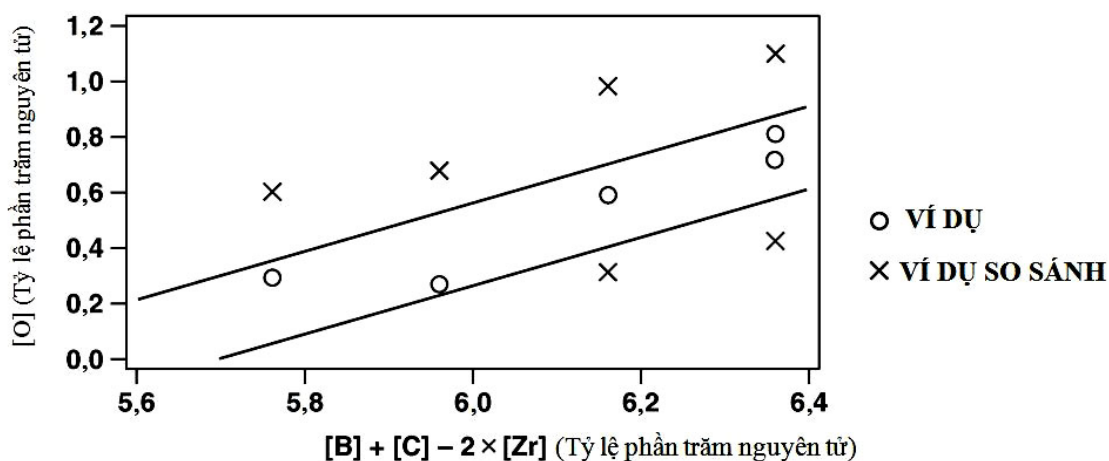


FIG. 1

- | | | |
|--------------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 89021 A | (43) 25/08/2022 | |
| (21) 1-2022-03678 | (85) 10/06/2022 | |
| (22) 05/11/2020 | (86) PCT/JP2020/041339 | 05/11/2020 |
| (30) 2019-203966 | 11/11/2019 JP | (87) WO2021/095630 |
| | | 20/05/2021 |
- (51) **H01F 1/057; C22C 38/00; B22F 3/00; C22C 33/02**
 (71) **SHIN-ETSU CHEMICAL CO., LTD.** (JP)
 4-1, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000005, Japan
 (72) YOSHINARI Akihiro (JP); SAKAKI Kazuaki (JP)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **NAM CHÂM THIÊU KẾT LOẠI R-FE-B**

(57) Mục đích của sáng chế là đạt được cả mật độ từ thông dư và độ kháng từ cao, đây là các đặc tính thường loại trừ lẫn nhau trong nam châm thiêu kết R-Fe-B. Sáng chế đề xuất nam châm thiêu kết R-Fe-B được đặc trưng bởi thành phần chứa R (R là một hoặc nhiều nguyên tố được chọn từ các nguyên tố đất hiếm, nhưng phải là Nd), B, X (X là một hoặc nhiều nguyên tố được chọn từ nhóm bao gồm Ti, Zr, Hf, Nb, V và Ta), và C, với phần còn lại chứa Fe, O, các nguyên tố tùy ý khác và các tạp chất không thể tránh được. Nam châm thiêu kết R-Fe-B cũng được đặc trưng bởi thỏa mãn biểu thức quan hệ (1), trong đó [B], [C], [X] và [O] là phần trăm nguyên tử tương ứng với B, C, X và O.

$$0,86 \times ([B] + [C] - 2 \times [X]) - 4,9 < [O] < 0,86 \times ([B] + [C] - 2 \times [X]) - 4,6 \quad (1).$$



- (11) **89022 A** (43) 25/08/2022
(21) **1-2022-03679** (85) 10/06/2022
(22) 05/11/2020 (86) PCT/JP2020/041346 05/11/2020
(30) 2019-203978 11/11/2019 JP (87) WO2021/095633 20/05/2021
(51) **H01F 1/057; C22C 38/00; B22F 3/00; C22C 33/02**
(71) **SHIN-ETSU CHEMICAL CO., LTD.** (JP)
4-1, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000005, Japan
(72) YOSHINARI Akihiro (JP); IIDA Hiroki (JP); HIROTA Koichi (JP); YOSHIDA Mikio (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **NAM CHÂM THIÊU KẾT GỐC R-FE-B**
- (57) Mục đích của sáng chế là đạt được cả mật độ từ thông dư và độ kháng từ cao, là các đặc tính thường loại trừ lẫn nhau. Sáng chế đề cập đến nam châm thiêu kết R-Fe-B có thành phần chứa R (trong đó R là ít nhất một nguyên tố được chọn từ nhóm bao gồm các nguyên tố đất hiếm, và chủ yếu chứa Nd), B, M (trong đó M là ít nhất một nguyên tố được chọn từ nhóm bao gồm Si, Al, Mn, Ni, Co, Cu, Zn, Ga, Ge, Pd, Ag, Cd, In, Sn, Sb, Pt, Au, Hg, Pb và Bi), X (trong đó X là ít nhất một nguyên tố được chọn từ nhóm bao gồm Ti, Zr, Hf, Nb, V và Ta) và C, với phần còn lại chứa Fe, O và tạp chất không thể tránh được, và có pha chính chứa $R_2Fe_{14}B$ và pha biên hạt chứa pha R-C có hàm lượng R cao hơn và hàm lượng C cao hơn hàm lượng trong pha chính, nam châm thiêu kết gốc R-Fe-B đặc trưng ở chỗ tỷ số tiết diện của pha R-C theo mặt cắt ngang của nam châm là cao hơn khoảng 0%-0,5% hoặc thấp hơn.

- (11) 89023 A (43) 25/08/2022
(21) 1-2022-03685 (85) 13/06/2022
(22) 17/11/2020 (86) PCT/KR2020/016140 17/11/2020
(30) 62/937,230 18/11/2019 US (87) WO2021/101203 27/05/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/06/2022

(51) H04N 19/82; H04N 19/132; H04N 19/176; H04N 19/70; H04N 19/117; H04N 19/14

(71) LG ELECTRONICS INC. (KR)

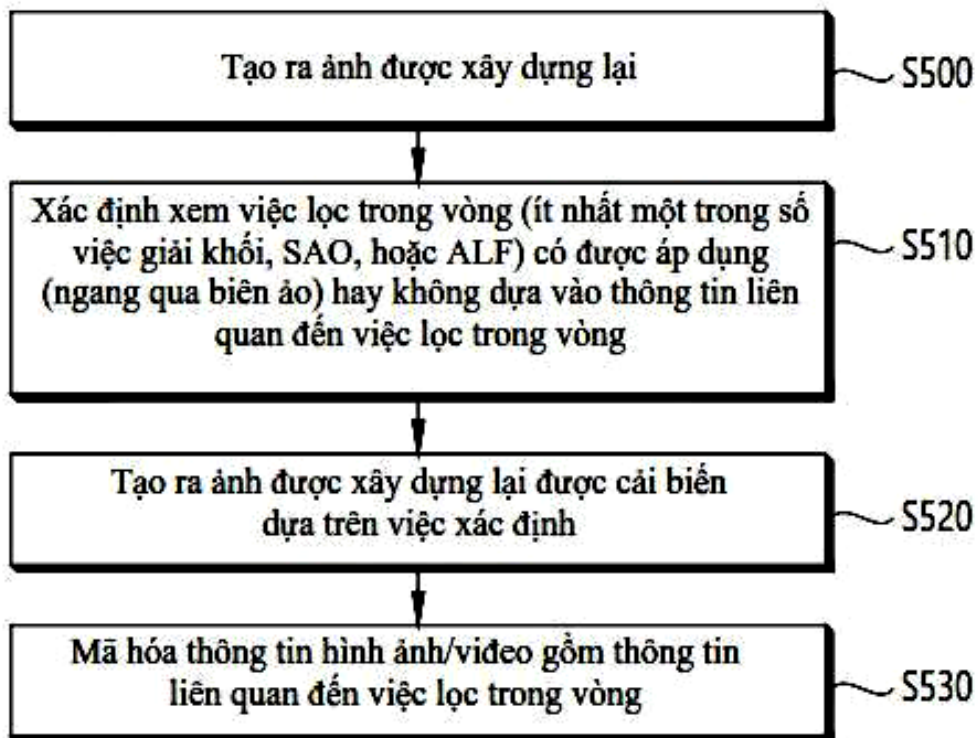
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Korea

(72) HENDRY, Hendry (ID); PALURI, Seethal (IN); KIM, Seunghwan (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ HÌNH ẢNH, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA HÌNH ẢNH, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH KHÔNG CHUYỂN TIẾP VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN CỦA DỮ LIỆU CHO HÌNH ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã hình ảnh, phương pháp mã hóa hình ảnh, phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính không chuyển tiếp và phương pháp truyền của dữ liệu cho hình ảnh. Theo các phương án của sáng chế, thông tin để thực hiện việc lọc trong vòng ngang qua các biên ảo có thể được báo hiệu một cách hiệu quả. Ví dụ, việc lọc trong vòng có thể được thực hiện trên cơ sở việc báo hiệu của thông tin mà liên quan đến việc liệu việc lọc trong vòng ngang qua các biên ảo có được cho phép hay không.



(11) 89024 A

(43) 25/08/2022

(21) 1-2022-03686

(22) 13/06/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/06/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 13/06/2022

(51) B42D 25/20; B42D 25/333; B42D 25/29

(71) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ CAO POLYMER Q&T (VN)

Ô 8-5, Lô 8, Khu công nghiệp Công Nghệ Cao 2, Khu công nghệ Cao Hà Nội, xã Phú Cát, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội

(72) Phạm Thị Nhân (VN)

(54) BÓNG CHÌM BẢO AN, NỀN CÓ BÓNG CHÌM BẢO AN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT NỀN CÓ BÓNG CHÌM BẢO AN NÀY

(57) Sáng chế đề xuất nền bảo an để sản xuất tài liệu bảo an đảm bảo các đặc điểm về độ bền bám dính, độ mờ, điện trở bề mặt, sức căng bề mặt, độ trắng, v.v.. Nhằm mục đích nêu trên, sáng chế đề xuất nền bảo an mà số lượng lớp, đặc tính của các lớp đã được tính đến và có chức năng riêng biệt phù hợp với mục đích chung của nền bảo an. Nền bảo an để sản xuất tài liệu bảo an theo sáng chế bao gồm màng; các lớp ảnh tạo bóng chìm được phủ trên một phần diện tích của một bề mặt của màng; ít nhất một lớp phủ đế bằng loại mực thứ nhất; một lớp phủ chống tĩnh điện được phủ phía ngoài lớp đế và lớp ảnh; và một lớp phủ ngoài cùng bằng loại mực thứ hai khác loại mực thứ nhất.

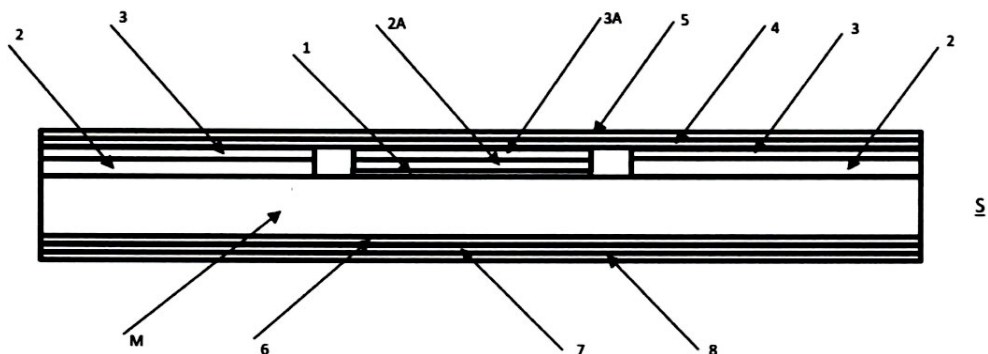


Fig. 1

(11) **89025 A**

(43) 25/08/2022

(21) **1-2022-03687**

(22) 13/06/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/06/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 13/06/2022

(51) **B42D 25/20; B42D 25/333; B42D 25/29**

(71) **CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ CAO POLYMER Q&T (VN)**

Ô 8-5, Lô 8, Khu công nghiệp công nghệ cao 2, Khu công nghệ cao Hà Nội, xã Phú Cát, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội

(72) Phạm Thị Nhân (VN)

(54) **MỤC PHỦ CHỐNG TĨNH ĐIỆN**

(57) Sáng chế này nhằm mục đích giải quyết những vấn đề nêu trên bằng cách tạo ra lớp phủ giá rẻ cho phép sản phẩm bảo mật polyme giữ được màu sắc của nó đồng thời có bề mặt chống tĩnh điện lâu dài không chịu ảnh hưởng của việc di chuyển hay độ ẩm và có thể thực hiện được quy trình nhận dạng trên máy. Nhằm mục đích này sáng chế đề xuất lớp phủ chống tĩnh điện bao gồm nhựa, ít nhất một chất chống tĩnh điện vô cơ có ít nhất một dải quang phổ rõ rệt trong Phổ học Raman, cụ thể là sử dụng ống nano cacbon như một thành phần của mực hoặc lớp phủ.

(11) 89026 A

(43) 25/08/2022

(21) 1-2022-03689

(22) 13/06/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/06/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 13/06/2022

(51) F16K 37/00; F24F 11/00

(71) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CÔNG NGHỆ NGÔI SAO CHÂU Á (VN)

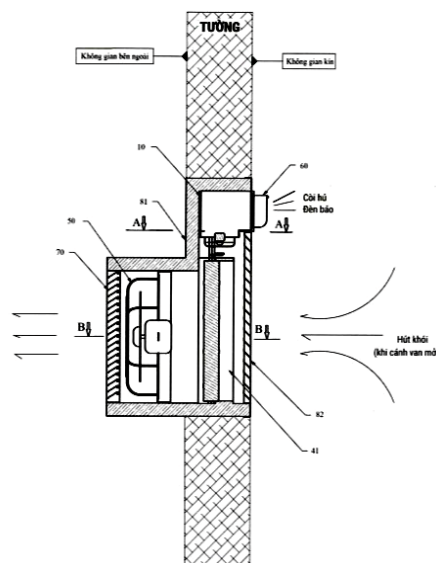
Tầng 3, tòa nhà TTTM Interserco, số 17 đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(72) Đào Huy Khánh (VN)

(54) THIẾT BỊ BÁO HIỆU VÀ HÚT KHÓI TỰ ĐỘNG

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị báo hiệu và hút khói tự động theo sáng chế được bố trí với mặt trước hướng về phía không gian kín cần được phân tán khói, mặt sau hướng ra không gian bên ngoài hoặc hướng vào hệ thống thông gió. Thiết bị báo hiệu và hút khói tự động bao gồm: môđun cảm biến khói (10) được nối với bộ điều khiển tự động (20), bộ điều khiển tự động (20) điều khiển van kiểm soát khói (40) và quạt hút khói (50) để hút khói ra ngoài, bộ tích trữ điện năng (90) cung cấp nguồn điện cho thiết bị. Trong đó, môđun cảm biến khói (10) được bố trí hướng ra phía trước sao cho môđun cảm biến khói (10) luôn chủ động hút không khí ở phía trước của thiết bị để chủ động phát hiện khói có trong không khí nhờ quạt hút (11) được bố trí phía sau cảm biến khói (12). Cảm biến khói (12) được nối với bộ điều khiển tự động (20) để nhận tín hiệu từ cảm biến khói (12), bộ điều khiển tự động (20) khi nhận được tín hiệu báo khói từ cảm biến khói (12) sẽ kích hoạt mô-tơ điều khiển van kiểm soát khói (30) để kích hoạt trạng thái mở của van kiểm soát khói (40), đồng thời kích hoạt quạt hút khói (50) để hút không khí có chứa khói từ phía trước của thiết bị và đẩy ra phía sau của quạt hút khói (50) ra không gian bên ngoài hoặc hướng vào hệ thống thông gió, nhờ đó giảm lượng không khí có chứa khói, cùng lúc đó thiết bị cảnh báo (60) cũng được kích hoạt bởi bộ điều khiển tự động (20) để phát ra các tín hiệu cảnh báo bằng âm thanh, ánh sáng.

Fig.6



- (11) **89027 A** (43) 25/08/2022
(21) **1-2022-03691** (85) 13/06/2022
(22) 22/11/2020 (86) PCT/US2020/061709 22/11/2020
(30) 62/939,119 22/11/2019 US (87) WO2021/102393 27/05/2021
(51) **C07D 213/77**
(71) 1. **FMC AGRO SINGAPORE PTE. LTD.** (SG)
10 Marina Boulevard, #40-01 Marina Bay, Financial Centre, Singapore 018983,
Singapore
2. **FMC CORPORATION** (US)
2929 Walnut Street, Philadelphia, Pennsylvania 19104, United States of America
(72) Devarajan **CHOCKALINGAM** (IN); Vipul **DUDHAT** (IN); Raju Mahadev
KHARATKAR (IN); Jianhua **MAO** (US); Pankajkumar **VEKARIYA** (IN);
Dharmesh Balvantrai **BHATT** (IN)
(74) Văn phòng Luật sư **Ân Nam** (ANNAM IP & LAW)
(54) **PHƯƠNG PHÁP TỔNG HỢP (3-CLO-2-PYRIDYL)HYDRAZIN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mới để tổng hợp (3-clo-2-pyridyl)hydrazin. Hợp chất được điều chế bằng phương pháp được bộc lộ trong bản mô tả này hữu dụng để điều chế các hợp chất anthranilamit nhất định mà được quan tâm làm chất diệt côn trùng, chẳng hạn như, ví dụ như, chất diệt côn trùng clorantraniliprol và cyantraniliprol.

- (11) 89028 A (43) 25/08/2022
 (21) 1-2022-03694 (85) 13/06/2022
 (22) 14/12/2020 (86) PCT/JP2020/046448 14/12/2020
 (30) 2019-226512 16/12/2019 JP (87) WO2021/125119 24/06/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/06/2022

(51) F02N 11/04; F02N 11/08; F02D 45/00

(71) MITSUBA CORPORATION (JP)

2681, Hirosawa-cho 1-chome, Kiryu-shi, Gunma 3768555 Japan

(72) MATSUI, Takanori (JP); HAGIMURA, Masami (JP); TSUCHIYA, Yuichi (JP);
 ISHIKAWA, Tomoya (JP)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **HỆ THỐNG ĐỘNG CƠ ĐỐT TRONG VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÁT HIỆN LỖI ĐÁNH LỬA**

- (57) Sáng chế bộc lộ hệ thống động cơ đốt trong và phương pháp phát hiện lỗi đánh lửa. Hệ thống động cơ đốt trong bao gồm: động cơ đốt trong có trục khuỷu; máy điện quay mà tác dụng lực quay lên trục khuỷu nhờ rôto dưới điều kiện thứ nhất, và nhận lực quay của trục khuỷu để tạo ra điện ở điều kiện thứ hai khác với điều kiện thứ nhất; bộ phát hiện vị trí rôto mà phát hiện vị trí quay của rôto và xuất ra thông tin vị trí rôto biểu thị vị trí quay của rôto; bộ điều khiển dẫn động mà, dưới điều kiện thứ nhất, điều khiển mạch dẫn động mà dẫn động quay rôto của máy điện quay dựa vào thông tin vị trí rôto; và bộ phát hiện lỗi đánh lửa mà phát hiện có lỗi đánh lửa trong động cơ đốt trong dựa vào mức thay đổi vị trí quay của rôto trên đơn vị thời gian.

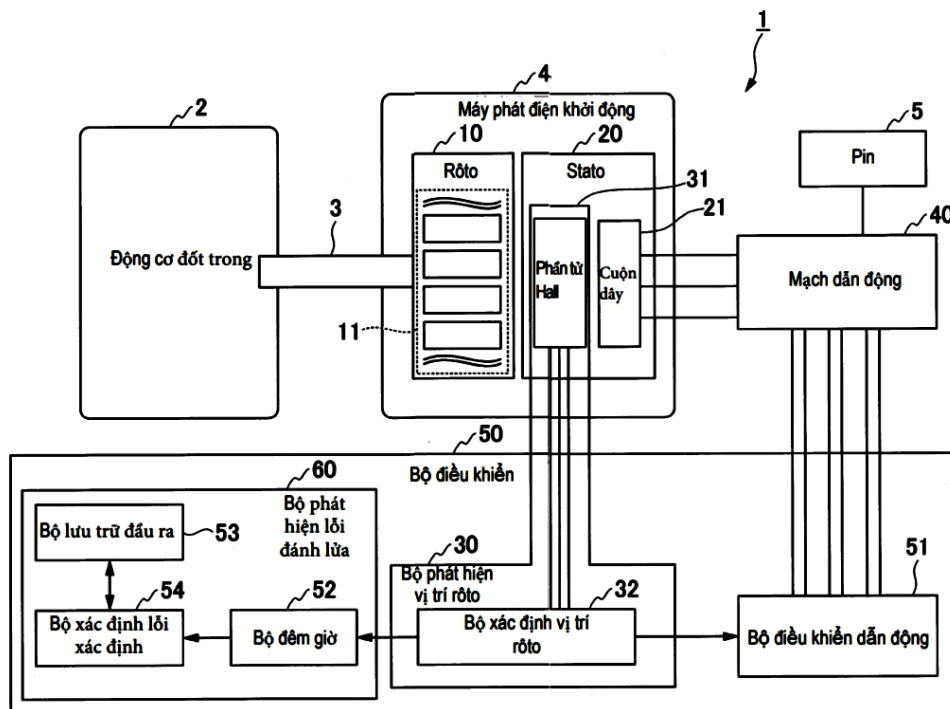


FIG. 1

- (11) **89029 A** (43) 25/08/2022
- (21) **1-2022-03700** (85) 13/06/2022
- (22) 18/12/2020 (86) PCT/US2020/065963 18/12/2020
- (30) 62/951,975 20/12/2019 US (87) WO2021/127402 24/06/2021
17/125,159 17/12/2020 US
- (51) **H04N 19/70; H04N 19/18; H04N 19/12; H04N 19/176**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
92121-1714, United States of America
- (72) COBAN, Muhammed Zeyd (US); KARCZEWICZ, Marta (US); EGILMEZ, Hilmi
Enes (TR); SEREGIN, Vadim (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA DỮ LIỆU VIDEO VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị mã hóa dữ liệu video và vật ghi đọc được bằng máy tính. Bộ mã hóa video có thể xác định, đối với khối biến đổi của dữ liệu video, rằng ít nhất một nhóm hệ số, của khối biến đổi, mà bao gồm hệ số biến đổi khác 0 nằm ngoài vùng tần số thấp nhất của khối biến đổi, trong đó ít nhất một nhóm hệ số là một trong số nhiều nhóm hệ số mà mỗi nhóm bao gồm các hệ số biến đổi. Bộ mã hóa video có thể xác định không giải mã phần tử cú pháp biểu thị lựa chọn nhiều biến đổi (multiple transform selection - MTS) cho khối biến đổi dựa ít nhất một phần vào việc xác định rằng ít nhất một nhóm hệ số bên ngoài vùng tần số thấp nhất của khối biến đổi. Bộ mã hóa video có thể mã hóa dữ liệu video dựa ít nhất một phần vào việc xác định không mã hóa phần tử cú pháp biểu thị lựa chọn nhiều biến đổi cho khối biến đổi.

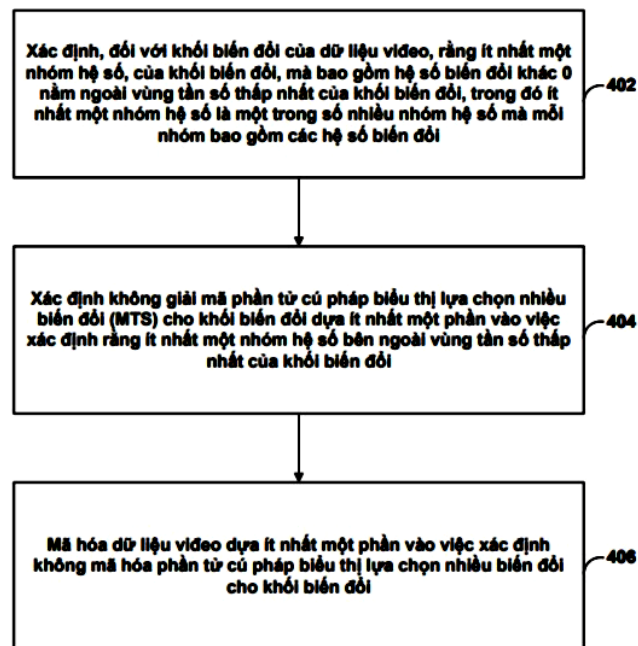


Fig.11

- (11) 89030 A (43) 25/08/2022
 (21) 1-2022-03701 (85) 13/06/2022
 (22) 14/12/2020 (86) PCT/US2020/064911 14/12/2020
 (30) 62/951,771 20/12/2019 US (87) WO2021/126785 A1 24/06/2021
 17/118,806 11/12/2020 US
 (51) H04W 76/19; H04W 76/25; H04W 76/23
 (71) QUALCOMM INCORPORATED (US)
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
 92121-1714, United States of America
 (72) CHENG, Hong (SG); VASSILOVSKI, Dan (US); BAGHEL, Sudhir Kumar (IN)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TẠI
 THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG THỨ NHẤT VÀ THỨ HAI

- (57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp, hệ thống và thiết bị truyền thông không dây. Thiết bị người dùng (user equipment - UE) thứ nhất có thể thiết lập kết nối liên kết biên với UE thứ hai, trong đó kết nối liên kết biên kết hợp với nhiều luồng. UE thứ nhất có thể xác định, dựa vào việc giám sát mỗi luồng trong số nhiều luồng, trạng thái liên kết vô tuyến của kết nối liên kết biên. UE thứ nhất có thể truyền, dựa vào việc xác định, thông báo lớp tầng không truy cập đến UE thứ hai dựa ít nhất là vào trạng thái liên kết vô tuyến của kết nối liên kết biên.

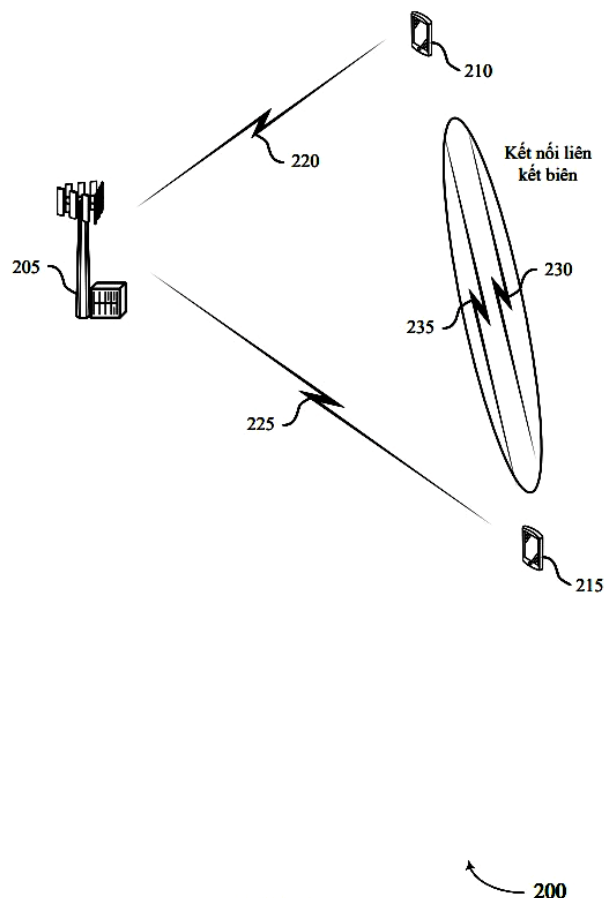


FIG. 2

- (11) **89031 A** (43) 25/08/2022
- (21) **1-2022-03703** (85) 13/06/2022
- (22) 23/11/2020 (86) PCT/US2020/061856 23/11/2020
- (30) 62/951,876 20/12/2019 US (87) WO2021/126482 A1 24/06/2021
- 16/914,160 26/06/2020 US
- (51) **H02J 7/00; H02M 3/07**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) SONG, Chunping (US); KUN, Cheong (HK); GAO, Xiaolin (CN); JUNG, Sanghwa (KR); JING, Yue (CN)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ SẠC THÍCH ỨNG NHIỀU CHẾ ĐỘ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị sạc thích ứng nhiều chế độ. Theo một khía cạnh ví dụ, thiết bị bao gồm ít nhất một bộ sạc có nút thứ nhất và nút thứ hai. Ít nhất một bộ sạc được tạo cấu hình để nhận điện áp đầu vào tại nút đầu tiên. Ít nhất một bộ sạc cũng được tạo cấu hình để hoạt động theo lựa chọn ở chế độ thứ nhất để tạo ra điện áp đầu ra thứ nhất tại nút thứ hai lớn hơn hoặc nhỏ hơn điện áp đầu vào hoặc hoạt động ở chế độ thứ hai để tạo ra điện áp đầu ra thứ hai ở nút thứ hai nút về cơ bản bằng điện áp đầu vào.

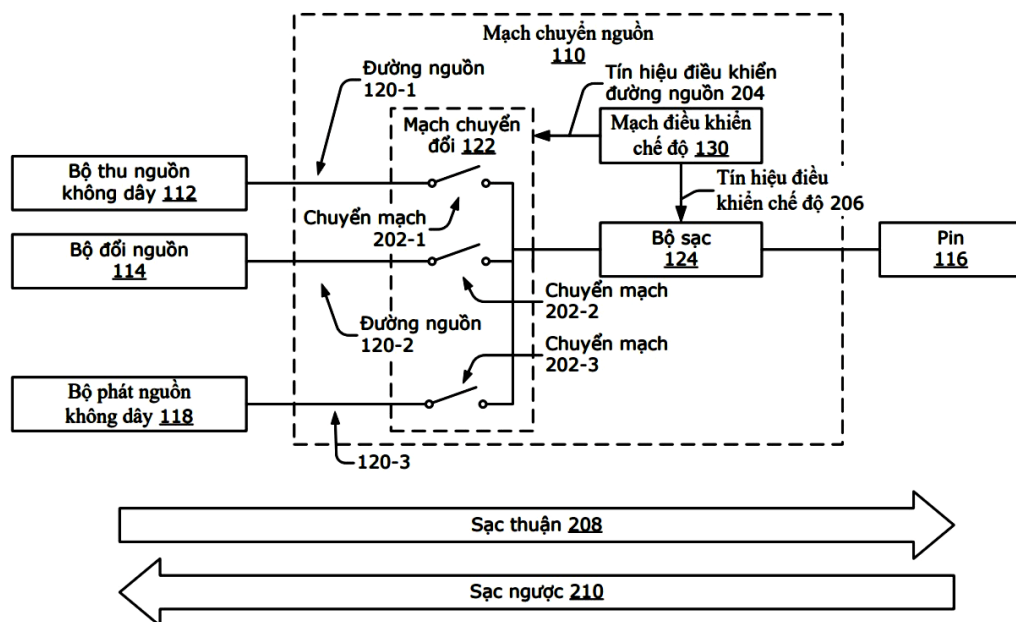


FIG. 2

- (11) **89032 A** (43) 25/08/2022
- (21) **1-2022-03704** (85) 13/06/2022
- (22) 18/12/2020 (86) PCT/US2020/066214 18/12/2020
- (30) 62/952,195 20/12/2019 US (87) WO2021/127563 A1 24/06/2021
- 17/125,893 17/12/2020 US
- (51) **H04W 74/08**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) LEI, Jing (US); HE, Linhai (US); ANG, Peter Pui Lok (CA); XU, Huilin (CN); MUKKAVILLI, Krishna Kiran (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY CỦA THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ TRẠM CƠ SỞ VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị truyền thông không dây của thiết bị, chẳng hạn, UE và/hoặc trạm cơ sở. Theo một khía cạnh, thiết bị có thể nhận, từ trạm cơ sở, ít nhất một SSB. Thiết bị có thể cũng xác định RSRP của ít nhất một SSB. Ngoài ra, thiết bị có thể truyền, đến trạm cơ sở nếu RSRP của tất cả ít nhất một SSB nhỏ hơn giá trị ngưỡng, chỉ báo về dung lượng UE giảm của UE trong thủ tục RACH. Thiết bị có thể cũng truyền, đến trạm cơ sở nếu RSRP của một trong số ít nhất một SSB lớn hơn hoặc bằng giá trị ngưỡng, sự chỉ báo về dung lượng UE giảm của UE sau khi đi vào trạng thái kết nối RRC khi hoàn thành thủ tục RACH.

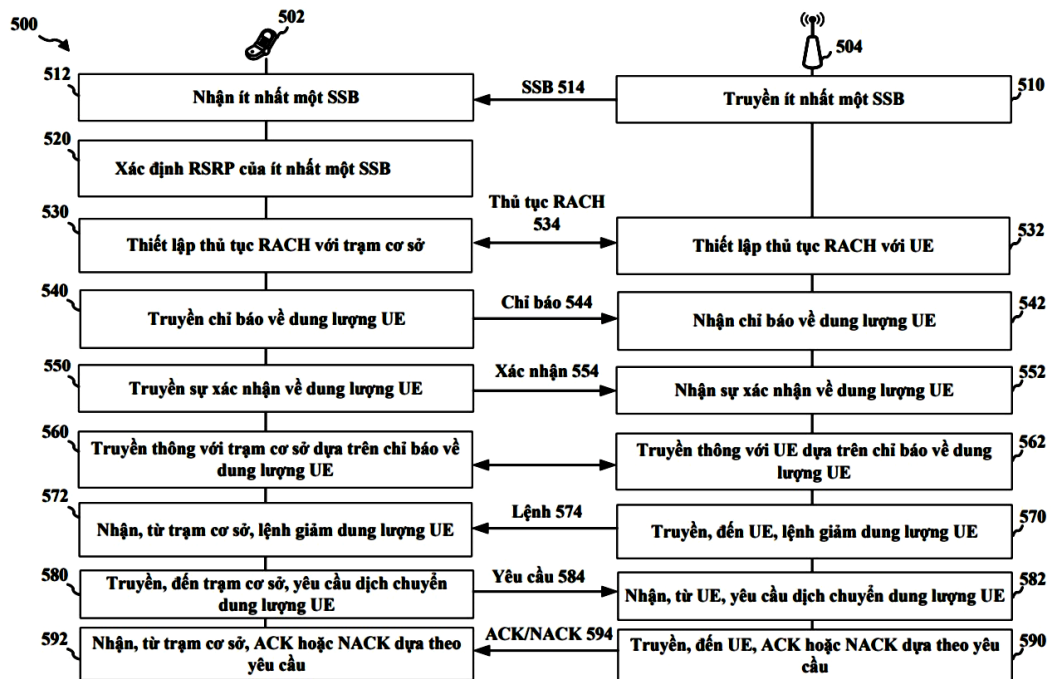


FIG. 5

- (11) **89033 A** (43) 25/08/2022
- (21) **1-2022-03705** (85) 13/06/2022
- (22) 06/11/2020 (86) PCT/US2020/059553 06/11/2020
- (30) 62/950,436 19/12/2019 US (87) WO2021/126402 24/06/2021
17/090,393 05/11/2020 US
- (51) **H04W 72/04; H04W 74/08; H04W 72/12**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
92121-1714, United States of America
- (72) XUE, Yisheng (CN); LIU, Chih-Hao (US); ZHANG, Xiaoxia (CN); SUN, Jing (US);
WEI, Yongbin (US); FAKOORIAN, Seyed Ali Akbar (IR)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, VÀ
PHƯƠNG TIỆN BẮT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề xuất các hệ thống và phương pháp truyền thông không dây liên quan đến truyền thông liên kết phụ tự vận hành trong dải tần vô tuyến (ví dụ, trong phổ dùng chung hoặc phổ không cần đăng ký) được chia sẻ bởi nhiều thực thể vận hành mạng. Thiết bị người dùng (user equipment - UE) thứ nhất thực hiện nghe trước khi nói (listen-before-talk - LBT) trong dải tần vô tuyến dùng chung dựa trên điểm bắt đầu thứ nhất trong số nhiều điểm bắt đầu trong thời khoảng của khoảng trống LBT. UE thứ nhất truyền, đến UE thứ hai, cuộc truyền thông liên kết phụ thứ nhất trong dải tần vô tuyến dùng chung dựa trên LBT, cuộc truyền thông liên kết phụ thứ nhất bao gồm thông tin điều khiển liên kết phụ (sidelink control information - SCI) thứ nhất và dữ liệu liên kết phụ thứ nhất. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến thiết bị truyền thông không dây, và phương tiện bắt biến đọc được bằng máy tính.

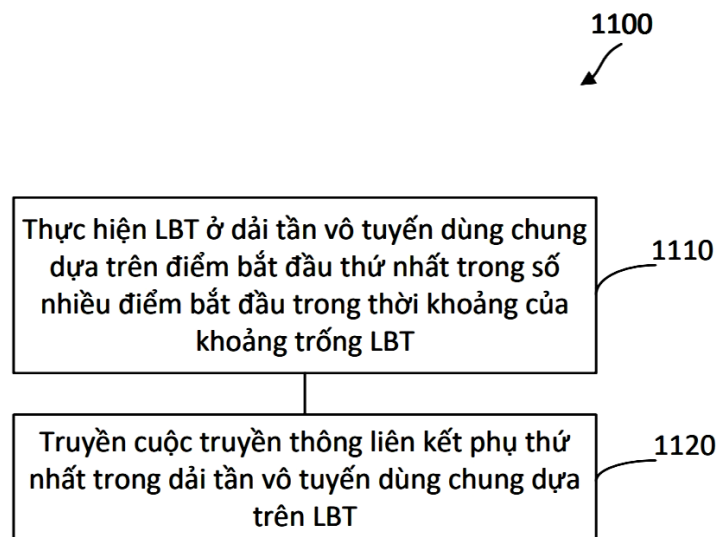


Fig.11

- (11) **89034 A** (43) 25/08/2022
- (21) **1-2022-03706** (85) 13/06/2022
- (22) 17/12/2020 (86) PCT/US2020/065730 17/12/2020
- (30) 62/952,205 20/12/2019 US (87) WO2021/127260 24/06/2021
- 17/124,433 16/12/2020 US
- (51) **H04J 13/12**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) YANG, Wei (CN); GAAL, Peter (US); HUANG, Yi (CN)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị truyền thông không dây. Các khía cạnh theo sáng chế có thể xác định ma trận hoặc ma trận Hadamard kết hợp với cuộc truyền tín hiệu, ma trận hoặc ma trận Hadamard bao gồm M hàng và M cột. Ngoài ra, các khía cạnh theo sáng chế có thể xác định hàm số lấy mẫu để tạo ra tập hợp các chuỗi từ ma trận hoặc ma trận Hadamard. Các khía cạnh theo sáng chế cũng có thể tạo ra tập hợp các chuỗi bằng cách lấy mẫu một trong số tập hợp các hàng hoặc tập hợp các cột dựa vào hàm số lấy mẫu được xác định. Các khía cạnh theo sáng chế cũng có thể truyền tín hiệu được suy ra dựa vào ít nhất một chuỗi trong số tập hợp các chuỗi.

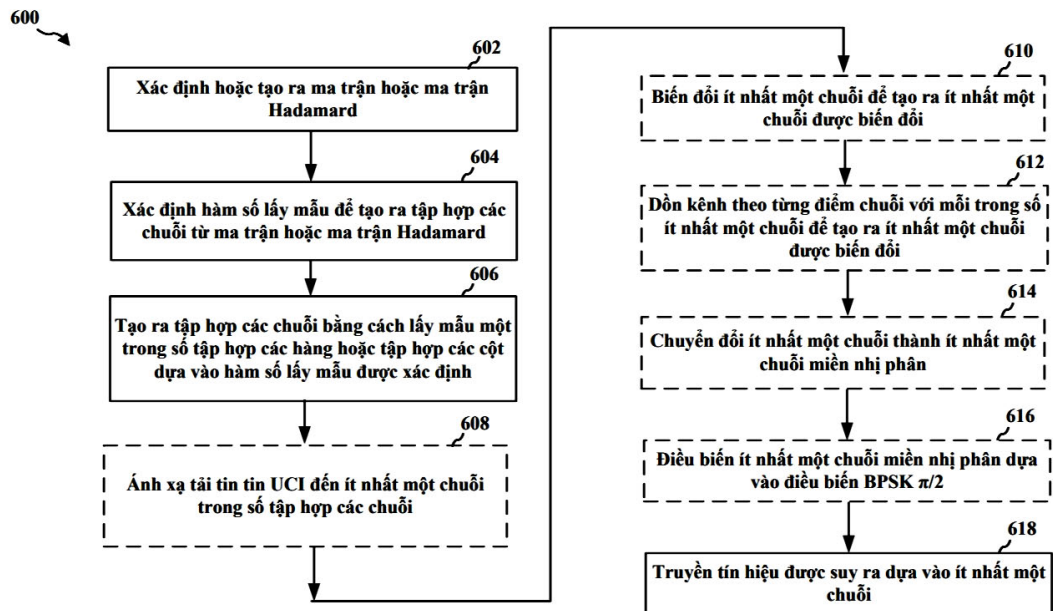


FIG. 6

- (11) **89035 A** (43) 25/08/2022
(21) **1-2022-03707** (85) 13/06/2022
(22) 20/11/2020 (86) PCT/US2020/061480 20/11/2020
(30) 62/939,051 22/11/2019 US (87) WO2021/102245 27/05/2021
(51) *A01N 55/08; A01P 1/00; A01N 25/00; A01N 25/18*
(71) **AGROFRESH INC. (US)**
510-530 Walnut Street, Suite 1350, Philadelphia, Pennsylvania 19106, United States of America
(72) MACLEAN, Daniel (US); LIU, Lei (US); MCKAY, Alistair (US); RONDELLI, Elena (IT); LOPEZ, Andres (ES)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **PHƯƠNG PHÁP ÁP DỤNG HỢP CHẤT DỄ BAY HƠI CHO NÔNG PHẨM ĐÍCH**

(57) Sáng chế đề xuất các chế phẩm và phương pháp để cải tiến sự phân phối được cải thiện của các hợp chất dễ bay hơi cho nông phẩm. Kết quả là, sáng chế đưa ra sự phân phối hiệu quả hơn và đồng đều hơn các hợp chất dễ bay hơi và kiểm soát hiệu quả hơn các sinh vật hư hỏng được định vị trên hoặc ở gần nông phẩm được bảo quản.

- (11) **89036 A** (43) 25/08/2022
(21) **1-2022-03708** (85) 14/06/2022
(22) 17/11/2020 (86) PCT/EP2020/082396 17/11/2020
(30) 19209763.2 18/11/2019 EP (87) WO2021/099312 27/05/2021
(51) **C08L 23/12**
(71) **SAPPI NETHERLANDS SERVICES B.V. (NL)**
Biesenweg 16, 6211 AA Maastricht, Netherlands
(72) ALEXANDRE, Michael (BE); MATOS VAZ, Ana Luisa (PT); CELA, Tina (DE)
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
(54) **CHẾ PHẨM ĐÚC PHUN VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT VẬT ĐÚC**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm đúc phun chứa ít nhất một polyolefin, ít nhất một loại sợi bột gỗ đã loại lignin, ít nhất một polyolefin được ghép maleic anhydrit và ít nhất một kim loại oxit được chọn từ các oxit của các kim loại kiềm thổ hoặc kẽm. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến quy trình sản xuất vật đúc bằng cách đúc phun.

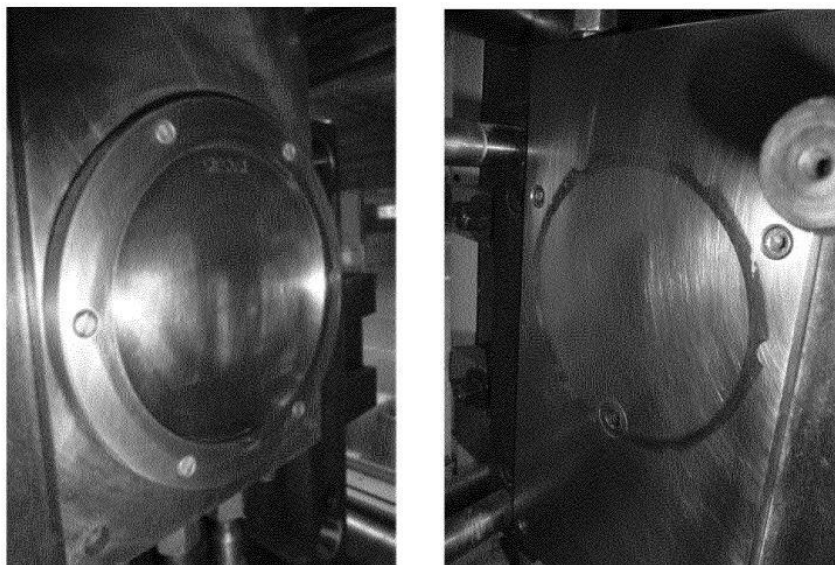
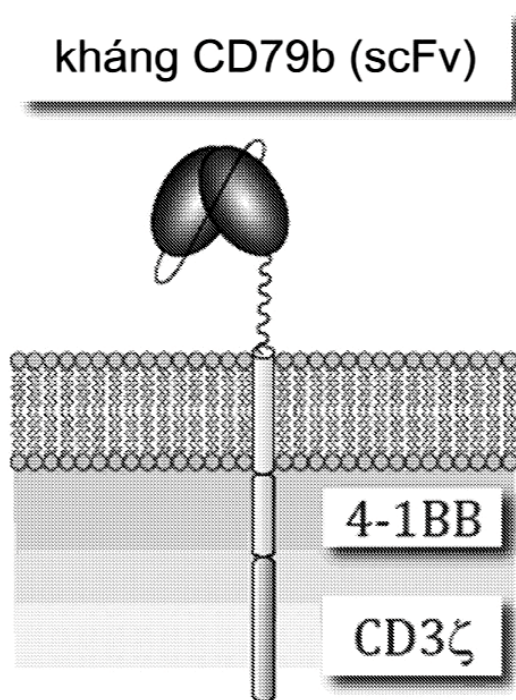


Fig.8

- (11) 89037 A (43) 25/08/2022
(21) 1-2022-03719 (85) 14/06/2022
(22) 17/11/2020 (86) PCT/IB2020/060826 17/11/2020
(30) 62/936,662 18/11/2019 US (87) WO2021/099944 27/05/2021
- Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/06/2022
(51) C07K 14/725; C07K 16/28; A61K 39/00; A61P 35/00
(71) JANSSEN BIOTECH, INC. (US)
800/850 Ridgeview Drive, Horsham, Pennsylvania 19044, United States of America
(72) GANESAN, Rajkumar (US); LASORSA, Elena (IT); PHILIPPAR, Ulrike (DE)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) THỤ THỂ KHÁNG NGUYÊN DẠNG KHẢM KHÁNG CD79 (CAR), TẾ BÀO LYMPHO PHÂN LẬP BIỂU HIỆN CAR, VÀ CHẾ PHẨM DƯỢC BAO GỒM TẾ BÀO LYMPHO
- (57) Sáng chế đề cập đến thụ thể kháng nguyên dạng khảm (CAR) nhắm trúng đích đặc hiệu Cụm protein 79b biệt hóa (CD79b) và tế bào đáp ứng miễn dịch bao gồm các CAR này để điều trị bệnh ung thư. Sáng chế còn đề cập đến tế bào lympho phân lập biểu hiện CAR, và chế phẩm dược bao gồm tế bào lympho.

Hình 1



- (11) **89038 A** (43) 25/08/2022
(21) **1-2022-03720** (85) 14/06/2022
(22) 26/11/2020 (86) PCT/CN2020/131968 26/11/2020
(30) 201911207543.X 29/11/2019 CN (87) WO2021/104408 03/06/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/06/2022

(51) **H04W 12/00; H04W 12/04; H04L 9/32**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

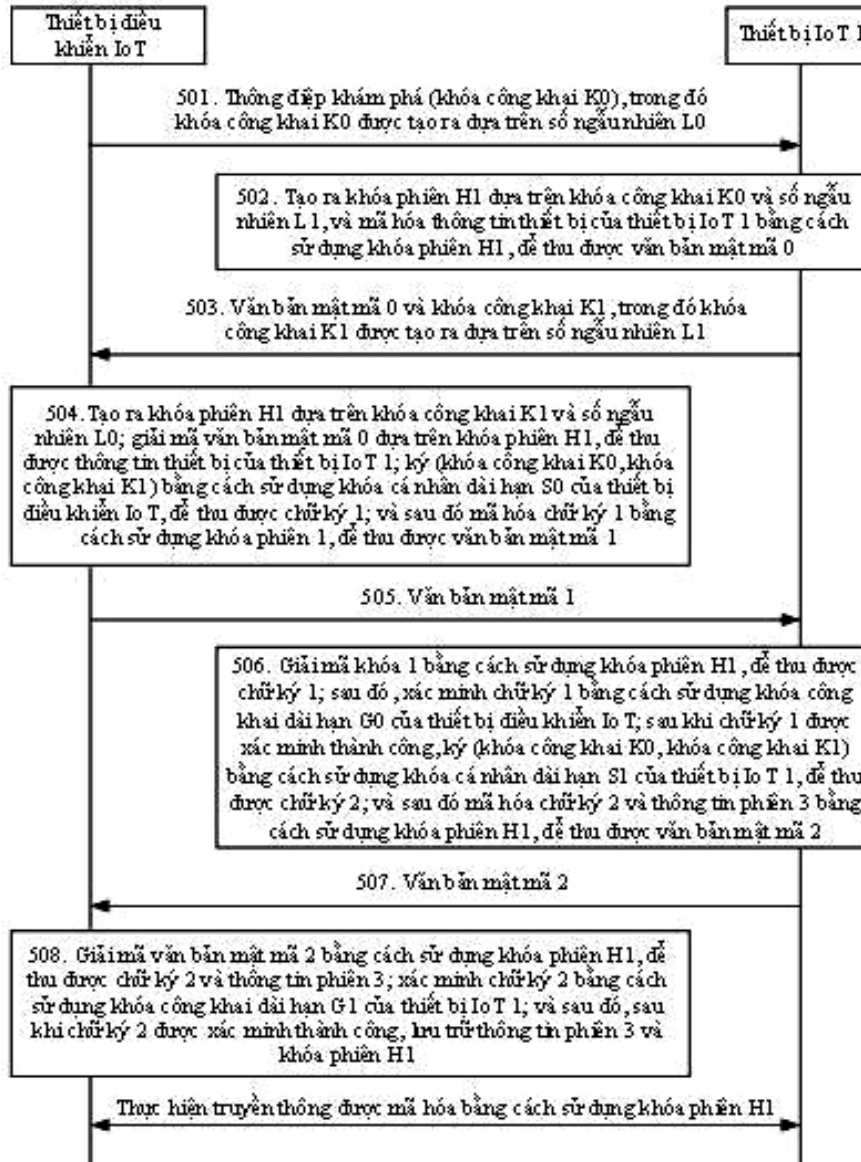
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) GAN, Lu (CN); HUANG, Jianhao (CN); MA, Xiaoshuang (CN); ZHOU, Chong (CN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

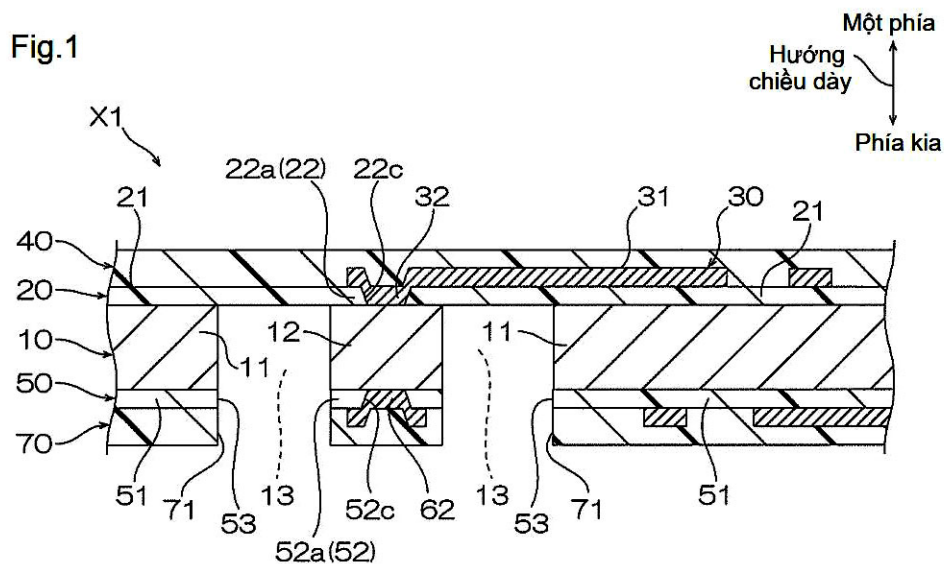
(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐÀM PHÁN KHÓA, THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ, CHIP, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ MÁY TÍNH, VÀ HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp đàm phán khóa, thiết bị điện tử, chip, phương tiện lưu trữ máy tính, và hệ thống truyền thông, và đề cập đến lĩnh vực công nghệ truyền thông. Cụ thể, phương pháp bao gồm: Thiết bị điều khiển mạng lưới thiết bị kết nối Internet (Internet of Things, IoT) truyền đa hướng, trong mạng cục bộ thứ nhất, thông điệp khám phá mà mang khóa công khai thứ nhất, và gửi văn bản mật mã thứ hai đến thiết bị IoT thứ nhất sau khi nhận văn bản mật mã thứ nhất và khóa công khai thứ hai. Sau khi nhận văn bản mật mã thứ ba từ thiết bị IoT thứ nhất, thiết bị điều khiển IoT giải mã văn bản mật mã thứ ba dựa trên khóa phiên thứ nhất, để thu được chữ ký thứ hai và thông tin phiên thứ hai; xác minh chữ ký thứ hai dựa trên khóa công khai dài hạn của thiết bị IoT thứ nhất; và thực hiện truyền thông được mã hóa với thiết bị IoT thứ nhất dựa trên khóa phiên thứ nhất sau khi chữ ký thứ hai được xác minh thành công. Trong giải pháp kỹ thuật như vậy, vì thiết bị điều khiển IoT thêm khóa công khai thứ nhất vào thông điệp khám phá, quá trình đàm phán trạm đến trạm được tích hợp vào trong quá trình khám phá, do đó giúp giảm số lượng thông điệp trao đổi giữa thiết bị IoT và thiết bị điều khiển IoT, và cải thiện hiệu quả của việc thu được khóa phiên.



- (11) **89039 A** (43) 25/08/2022
- (21) **1-2022-03721** (85) 14/06/2022
- (22) 12/11/2020 (86) PCT/JP2020/042343 12/11/2020
- (30) 2019-226977 17/12/2019 JP (87) WO2021/124747 24/06/2021
- (51) **H05K 1/05; H05K 3/44; H05K 3/42**
- (71) **NITTO DENKO CORPORATION (JP)**
1-2, Shimo-hozumi 1-chome, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680, Japan
- (72) SHIBATA, Shusaku (JP); FUKUSHIMA, Rihito (JP); NIINO, Teppei (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO BẢNG MẠCH DÂY DẪN HAI MẶT VÀ BẢNG MẠCH DÂY DẪN HAI MẶT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp chế tạo bảng mạch dây dẫn (X1) mà là bảng mạch dây dẫn hai mặt gồm có bước thứ nhất là chuẩn bị tấm nhiều lớp (Y1) và bước thứ hai. Tấm nhiều lớp (Y1) gồm có lớp lõi kim loại (10), các lớp cách điện (20, 50), và lớp dẫn điện (30, 60). Lớp cách điện (20) có vùng (22) và phần hở (23) mà liền kề với nhau. Lớp cách điện (50) có vùng (52) gồm có phần quay mặt về vùng (22) theo hướng chiều dày, và phần hở (53) liền kề vùng (52). Lớp dẫn điện (30) gồm có phần dây dẫn (31) và phần dẫn điện (32). Lớp dẫn điện (60) gồm có phần dây dẫn (61) và phần dẫn điện (62). Ở bước thứ hai, việc xử lý khắc ăn mòn thứ nhất và thứ hai để khắc ăn mòn lớp lõi kim loại (10) thông qua các phần hở (23, 53) được thực hiện để tạo ra phần via (12) có chu vi được bao quanh bởi khoảng trống (13), kéo dài giữa các vùng (22, 52), và được nối với các phần dẫn điện (32, 62).



- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 89040 A | (43) 25/08/2022 | |
| (21) 1-2022-03724 | (85) 14/06/2022 | |
| (22) 25/11/2020 | (86) PCT/CN2020/131508 | 25/11/2020 |
| (30) 62/940,964 | 27/11/2019 | US (87) WO2021/104309 |
| | | 03/06/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/06/2022

(51) **H04N 19/176**

(71) **HFI INNOVATION INC. (CN)**

3F.-7, No.5, Taiyuan 1st St., Zhubei City, Hsinchu County 302, Taiwan

(72) HSIAO, Yu-Ling (TW); CHEN, Chun-Chia (TW); HSU, Chih-Wei (TW)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA VIDEO, PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ VIDEO**

- (57) Sáng chế bộc lộ phương pháp và thiết bị mã hóa video, phương pháp và thiết bị giải mã video. Theo phương pháp này, khối hiện thời được nhận ở phía bộ mã hóa hoặc dữ liệu được nén bao gồm khối hiện thời được nhận ở phía bộ giải mã, mà khối hiện thời được phân vùng thành hai đơn vị dự đoán hình học. Thông tin chuyển động cho hai đơn vị dự đoán hình học được xác định. Thông tin trọng số cho hai đơn vị dự đoán hình học được xác định. Biến loại lưu trữ chuyển động dựa vào thông tin trọng số được xác định, mà thông tin chuyển động được liên kết với khối hiện thời được lưu trữ theo giá trị của biến loại lưu trữ chuyển động. Bộ dự đoán hình học cho khối hiện thời được tạo ra bằng cách phối hợp hai bộ dự đoán hình học theo thông tin trọng số, mà hai bộ dự đoán hình học được suy ra cho hai đơn vị dự đoán hình học sử dụng thông tin chuyển động được liên kết với khối hiện thời.

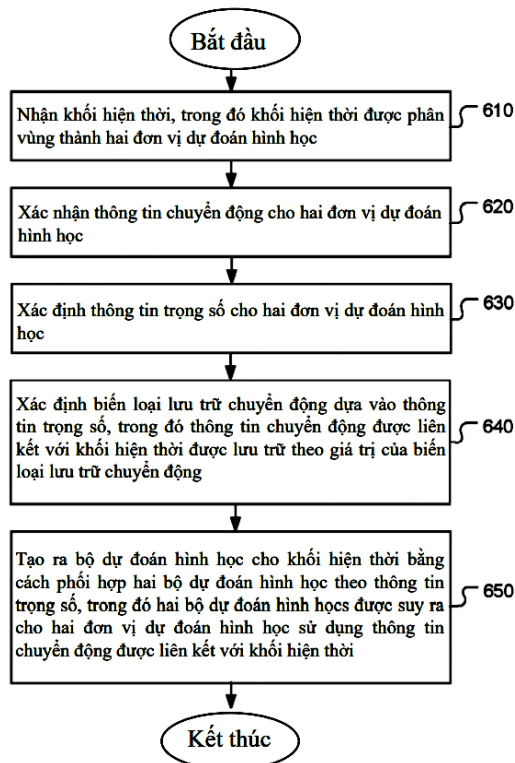


Fig. 6

- | | | | |
|-------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 89041 A | | (43) 25/08/2022 | |
| (21) 1-2022-03725 | | (85) 14/06/2022 | |
| (22) 27/11/2020 | | (86) PCT/CN2020/132382 | 27/11/2020 |
| (30) 62/940,961 | 27/11/2019 | US (87) WO2021/104474 | 03/06/2021 |
| 17/105,569 | 26/11/2020 | US | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/06/2022

(51) **H04N 19/513**

(71) **HFI INNOVATION INC. (CN)**

3F.-7, No.5, Taiyuan 1st St., Zhubei City, Hsinchu County 302, Taiwan

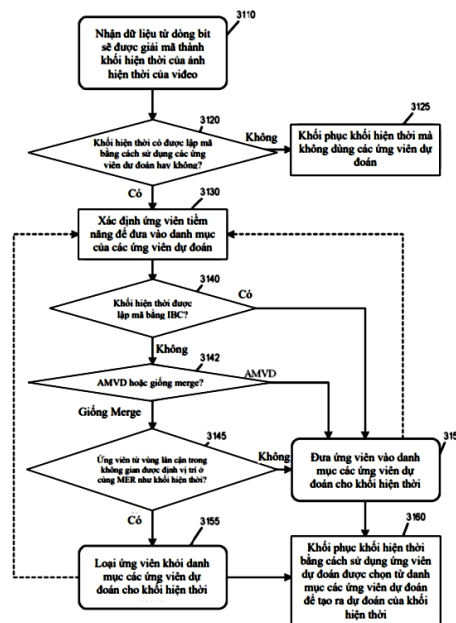
(72) CHEN, Chun-Chia (TW); HSIAO, Yu-Ling (TW); HSU, Chih-Wei (TW); CHUANG, Tzu-Der (TW); CHEN, Ching-Yeh (TW)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIDEO, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VIDEO VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

- (57) Sáng chế bộc lộ phương pháp giải mã video, phương pháp mã hóa video, và thiết bị điện tử. Bộ giải mã video xác định liệu khối hiện thời được lập mã bằng cơ chế sao chép khối nội ảnh. Bộ giải mã video xác định danh mục của một hoặc nhiều ứng viên dự đoán cho khối hiện thời. Khi khối hiện thời không được lập mã bằng cơ chế sao chép khối nội ảnh, một hoặc nhiều vùng lân cận trong không gian của khối hiện thời mà được định vị ở cùng vùng ước lượng trộn MER (Merge Estimation Region) như khối hiện thời được loại khỏi danh mục của các ứng viên dự đoán. Khi khối hiện thời được lập mã bằng cơ chế sao chép khối nội ảnh và danh mục của các ứng viên dự đoán thuộc vào tập con định trước gồm nhiều danh mục ứng viên khác nhau, ít nhất một trong số các ứng viên dự đoán đã được xác định là vùng lân cận trong không gian của khối hiện thời mà được định vị ở trong MER. Bộ giải mã video khôi phục khối hiện thời bằng cách sử dụng ứng viên dự đoán được chọn từ danh mục các ứng viên dự đoán để tạo ra dự đoán của khối hiện thời.

FIG. 31



(11) 89042 A

(43) 25/08/2022

(21) 1-2022-03731

(22) 15/06/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/06/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 15/06/2022

(51) **B05B 11/00**; *F01B 1/08*

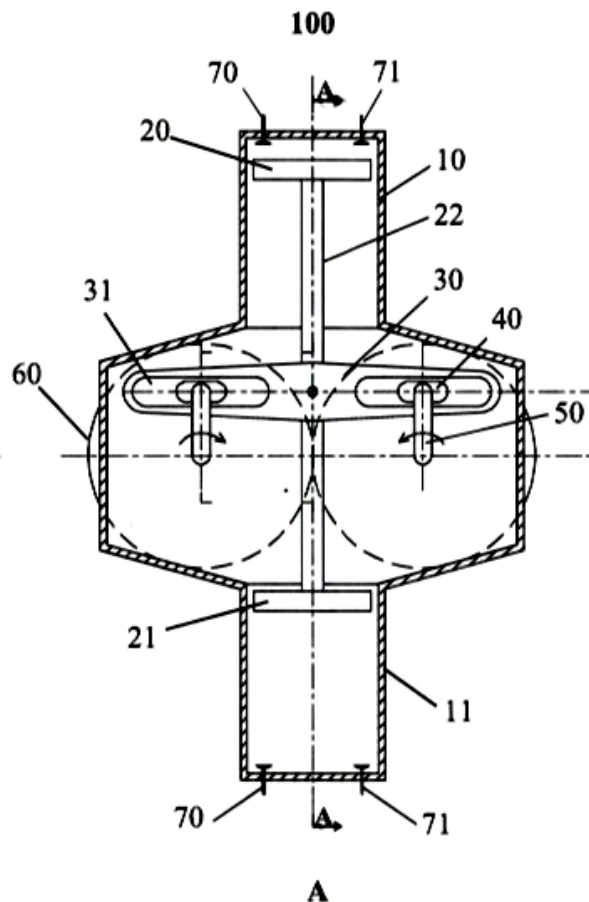
(71) **NGUYỄN TRỌNG GIAO** (VN)

Nhà 49, ngõ 435, phố Đội Cấn, phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Trọng Giao (VN); Nguyễn Thế Trục (VN); Nguyễn Duy Tiến (VN); Nguyễn Thế Lương (VN); Trần Văn Hoàng (VN)

(54) **CƠ CẤU TAY QUAY-THANH ĐẨY ỨNG DỤNG CHO CÁC THIẾT BỊ KIỂU PIT TÔNG VÀ THIẾT BỊ KIỂU PIT TÔNG ỨNG DỤNG CƠ CẤU NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu tay quay-thanh đẩy ứng dụng cho các thiết bị kiểu pit tông, cơ cấu này bao gồm: hai trục tay quay (50) có dạng trục khuỷu và được bố trí đối xứng nhau, mỗi trục bao gồm một hoặc nhiều chốt tay quay (51), hai trục tay quay (50) được liên kết với nhau bằng cặp bánh răng (60) có tỷ số truyền 1:1, làm cho các trục này quay cùng tốc độ và có chiều quay ngược nhau; và một hoặc nhiều thanh đẩy (30), mỗi thanh có hai rãnh trượt (31) đối xứng và được liên kết với hai chốt tay quay (51) của hai trục tay quay (50) tương ứng thông qua hai con trượt (40) bố trí trong hai rãnh trượt (31) nêu trên. Sáng chế cũng đề cập đến thiết bị kiểu pit tông ứng dụng cơ cấu tay quay-thanh đẩy nêu trên.



- (11) 89043 A (43) 25/08/2022
(21) 1-2022-03734 (85) 15/06/2022
(22) 05/12/2019 (86) PCT/MY2019/050105 05/12/2019
(30) PI2019006768 19/11/2019 MY (87) WO2021/101365 27/05/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/06/2022

(51) C08J 3/21

(71) CI TECHNOLOGY SDN BHD (MY)

F-1-6 & F-2-6, Connaught Avenue, No. 38, Jalan 9, Taman Bukit Cheras, 56000
Kuala Lumpur, Malaysia

(72) TEE, KOK HO (MY)

(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ NHŨ TƯƠNG LATEC TỔNG HỢP ĐÃ XỬ LÝ SƠ BỘ

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp (100) điều chế nhũ tương latec tổng hợp đã xử lý sơ bộ, phương pháp bao gồm các bước, bổ sung latec tổng hợp vào thùng chứa (101), phương pháp đặc trưng ở chỗ, trộn chất hoạt động bề mặt với latec tổng hợp trong thùng chứa (102), bổ sung vật liệu kiềm vào hỗn hợp latec tổng hợp đã được bổ sung chất hoạt động bề mặt (103), bổ sung ion kim loại phản ứng vào hỗn hợp (104) và tiếp tục trộn hỗn hợp trong ít nhất hai giờ (105), trong đó ion kim loại phản ứng thu được bằng cách đốt nóng oxit kim loại hoặc hydroxit kim loại với việc cung cấp vật liệu kiềm ở nhiệt độ nằm trong khoảng từ 120°C đến 180°C.

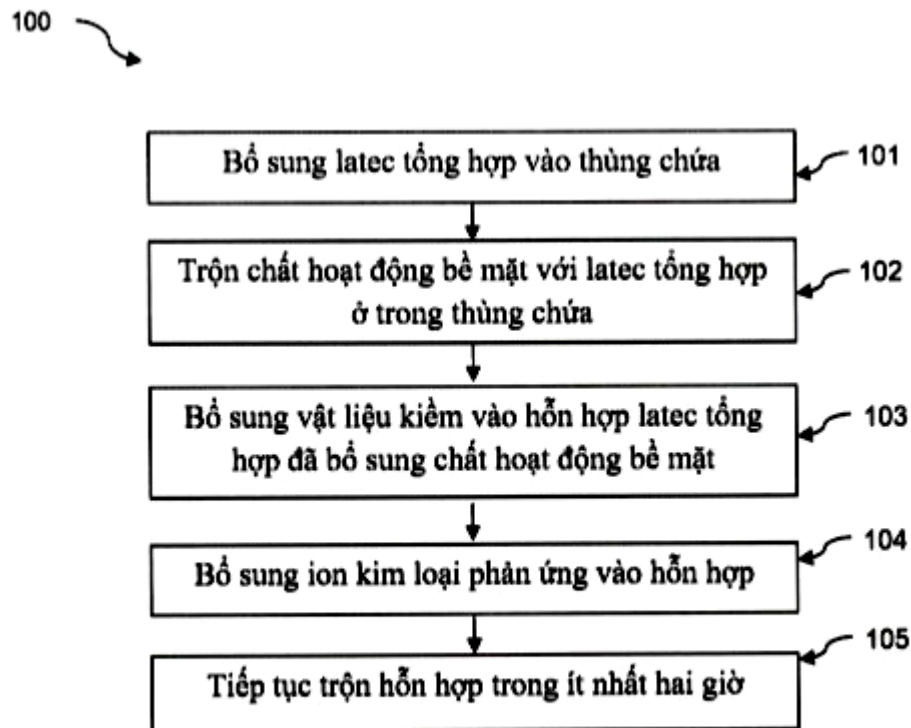


Fig. 1

- (11) **89044 A** (43) 25/08/2022
(21) **1-2022-03735** (85) 15/06/2022
(22) 13/11/2020 (86) PCT/KR2020/016019 13/11/2020
(30) 10-2019-0146798 15/11/2019 KR (87) WO2021/096304 20/05/2021
10-2020-0022485 24/02/2020 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/06/2022

(51) **C07D 401/14; A61K 31/506; C07D 405/14; A61P 3/10; A61K 31/496; A61K 31/5513**

(71) **ILDONG PHARMACEUTICAL CO., LTD.** (KR)

2, Baumoe-ro 27-gil, Seocho-gu, Seoul 06752, Republic of Korea

(72) YOON, Hong Chul (KR); AN, Kyung Mi (KR); LEE, Myong Jae (KR); KIM, Jeong-geun (KR); IM, A-rang (KR); JEON, Woo Jin (KR); JEONG, Jin Ah (KR); HEO, Jaeho (KR); HONG, Changhee (KR); KIM, Kyeojin (KR); PARK, Jung-eun (KR); SOHN, Te-ik (KR); OH, Changmok (KR); HONG, Da Hae (KR); KWON, Sung Wook (KR); KIM, Jung Ho (KR); SHIN, Jae Eui (KR); YOO, Yeongran (KR); CHANG, Min Whan (KR); JANG, Eun Hye (KR); JE, In-gyu (KR); CHOI, Ji Hye (KR); KIM, Gunhee (KR); JUN, Yearin (KR)

(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

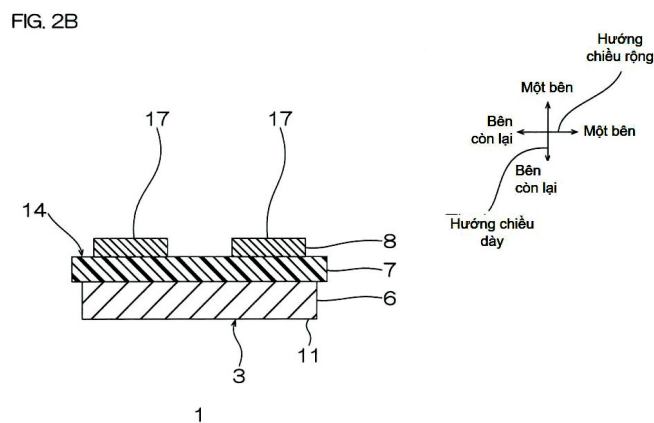
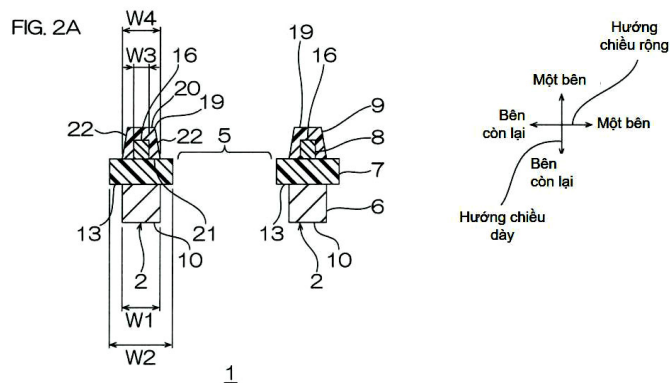
(54) **CHẤT CHỦ VẬN THỤ THỂ GLP-1 VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA NÓ**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất mới có công thức hóa học 1, chất đồng phân quang học của hợp chất và muối dược dụng của hợp chất hoặc chất đồng phân quang học. Các hợp chất, chất đồng phân và muối thể hiện hoạt tính tuyệt vời làm chất chủ vận thụ thể GLP-1. Đặc biệt, như các chất chủ vận thụ thể GLP-1, các hợp chất này thể hiện độ dung nạp glucoza tuyệt vời, do đó có tiềm năng lớn được sử dụng làm chất điều trị cho các bệnh chuyển hóa. Hơn nữa, chúng thể hiện tính an toàn dược lý tuyệt vời cho hệ tim mạch.

- (11) **89045 A** (43) 25/08/2022
(21) **1-2022-03739** (85) 15/06/2022
(22) 18/11/2020 (86) PCT/EP2020/082597 18/11/2020
(30) 19209853.1 18/11/2019 EP (87) WO2021/099425 27/05/2021
(51) *C12P 7/44; B01D 61/14; C07C 51/43; C07C 51/44; B01D 61/02; C07C 51/42*
(71) **CORVAY BIOPRODUCTS GMBH (DE)**
Nattermannallee 1, 50829 Köln, Germany
(72) SCHULZE, Joachim (DE)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT AXIT DICARBOXYLIC**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất axit dicarboxylic, trong đó phương pháp này bao gồm
- bước chuyển hóa sinh học, trong đó trong bước chuyển hóa sinh học, axit dicarboxylic được tạo ra từ hợp chất tiền chất chứa trong môi trường; và
 - bước tinh chế để tinh chế axit dicarboxylic từ môi trường, trong đó bước tinh chế bao gồm (a) bước lọc màng nano và/hoặc (b) bước chưng cất hoặc bước bay hơi hoặc cả hai bước chưng cất và bước bay hơi, trong đó ưu tiên là nếu bước tinh chế bao gồm (a) bước lọc màng nano và (b) bước chưng cất hoặc bước bay hơi hoặc cả hai bước chưng cất và bước bay hơi, bước lọc màng nano được thực hiện trước bước chưng cất và bước bay hơi, tương ứng, và
- trong đó axit dicarboxylic được chọn từ nhóm bao gồm axit decandioic, axit dodecandioic, axit tetradecandioic và axit hexadecandioic, ưu tiên là axit dicarboxylic là axit dodecandioic (DDDA).

- (11) **89046 A** (43) 25/08/2022
 (21) **1-2022-03740** (85) 15/06/2022
 (22) 02/12/2020 (86) PCT/JP2020/044775 02/12/2020
 (30) 2019-227109 17/12/2019 JP (87) WO2021/124879 24/06/2021
 (51) **H05K 1/02; H05K 3/28; H05K 3/44; H05K 1/05**
 (71) **NITTO DENKO CORPORATION (JP)**
 1-2, Shimo-hozumi 1-chome, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680, Japan
 (72) ITO, Masaki (JP); TAKAKURA, Hayato (JP); KAKIUCHI, Ryohei (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **BẢNG MẠCH NỐI DÂY VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BẢNG MẠCH NỐI DÂY NÀY**

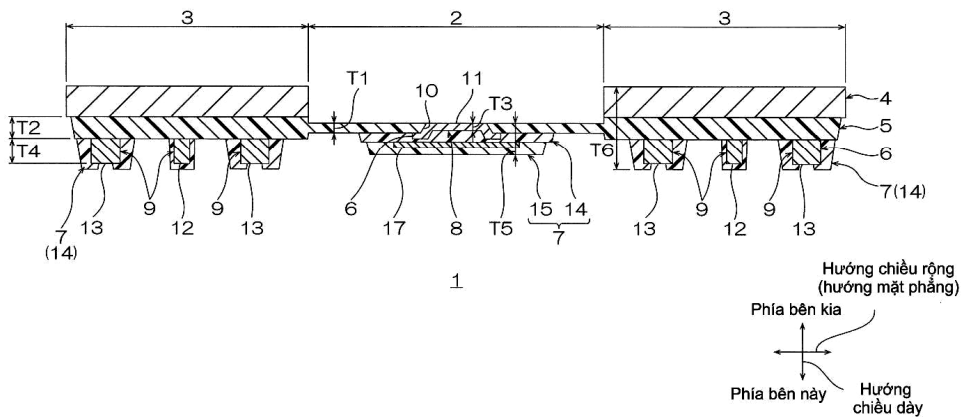
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất bảng mạch nối dây (1) bao gồm: bước thứ nhất là bước tạo lớp nền cách điện (7) trên bề mặt một bên theo hướng chiều dày của tấm kim loại (25), bước thứ hai là bước tạo lớp dẫn điện (8) trên bề mặt một bên theo hướng chiều dày của lớp nền cách điện (7) sao cho chiều rộng W3 của dây dẫn (16) nhỏ hơn chiều rộng W2 của phần nền khối dây dẫn (13), bước thứ ba là bước tạo lớp phủ cách điện (9) trên bề mặt một bên theo hướng chiều dày của phần nền khối dây dẫn (13) lộ ra từ dây dẫn (16) sao cho dây dẫn (16) được phủ bằng lớp phủ cách điện (9) và chiều rộng W4 của phần phủ khối dây dẫn (19) nhỏ hơn chiều rộng W2 của phần nền khối dây dẫn (13), và bước thứ tư là bước tạo lớp đỡ bằng kim loại (6) bằng cách khắc ăn mòn tấm kim loại (25) từ cả hai phía theo hướng chiều dày sao cho chiều rộng W1 của phần kim loại khối dây dẫn (10) nhỏ hơn chiều rộng W2 của phần nền khối dây dẫn (13).



- (11) **89047 A** (43) 25/08/2022
 (21) **1-2022-03741** (85) 15/06/2022
 (22) 15/12/2020 (86) PCT/JP2020/046742 15/12/2020
 (30) 2019-228698 18/12/2019 JP (87) WO2021/125166 24/06/2021
 (51) **H05K 1/02; H05K 3/34**
 (71) **NITTO DENKO CORPORATION (JP)**
 1-2, Shimo-hozumi 1-chome, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680, Japan
 (72) FUKUSHIMA, Rihito (JP); SHIBATA, Shusaku (JP); NIINO, Teppei (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **BẢNG MẠCH NỐI DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến bảng mạch nối dây (1) bao gồm khu vực lắp ráp (2) để lắp ráp linh kiện điện tử (31) và khu vực mạch điện (3) bao quanh khu vực lắp ráp (2). Khu vực lắp ráp (2) bao gồm đầu cuối (11). Khu vực mạch điện (3) bao gồm mạch điện (12) được kết nối điện với đầu cuối (11). Khu vực mạch điện (3) bao gồm lớp đỡ kim loại (4), lớp cách điện nền (5), và lớp dẫn (6) bao gồm mạch điện (12). Khu vực lắp ráp (2) không bao gồm lớp đỡ kim loại (4) và bao gồm lớp cách điện nền (5) có phần hở (10), và lớp dẫn (6) bao gồm đầu cuối (11). Đầu cuối (11) được bố trí trong phần hở (10) của lớp cách điện nền (5).

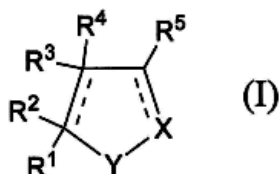
FIG. 1



- | | | |
|--|------------------------|-----------------------|
| (11) 89048 A | (43) 25/08/2022 | |
| (21) 1-2022-03742 | (85) 15/06/2022 | |
| (22) 18/11/2020 | (86) PCT/JP2020/042890 | 18/11/2020 |
| (30) 2019-208858 | 19/11/2019 | JP (87) WO2021/100729 |
| (51) A23L 27/20 | | 27/05/2021 |
| (71) AJINOMOTO CO., INC. (JP) | | |
| 15-1, Kyobashi 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 1048315 Japan | | |
| (72) KANNO, Kyoko (JP); KITADA, Ryo (JP); KITAJIMA, Seiji (JP) | | |
| (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD) | | |
| (54) CHẤT KHỬ VỊ LẠ | | |

(57) Sáng chế là đề xuất chất khử vị lạ có thể khử một cách hiệu quả vị lạ do các chất có vị lạ, và tương tự.

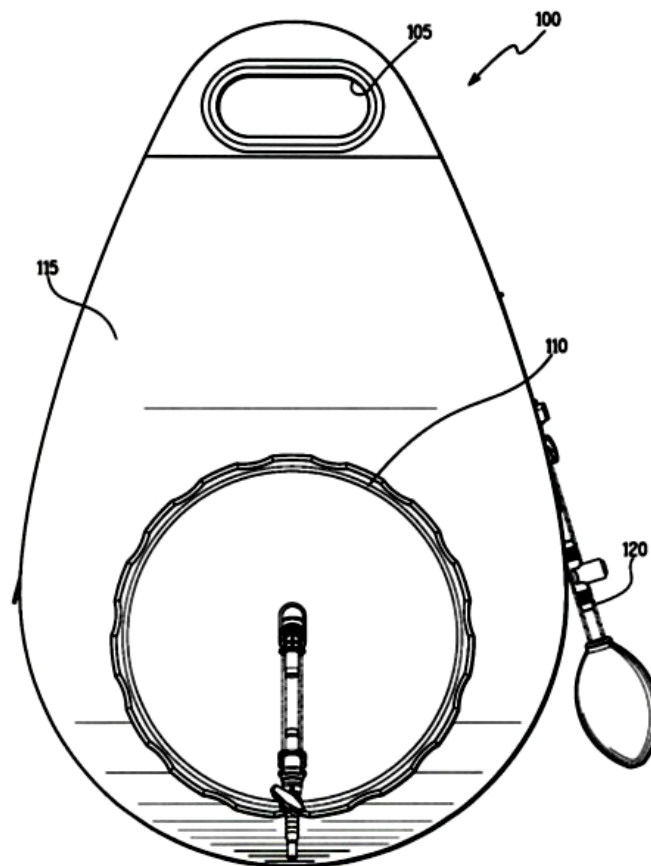
Sáng chế đề cập đến chất khử vị lạ cho sản phẩm dùng qua đường miệng chứa chất có vị lạ được bổ sung vào đó, trong đó chất khử vị lạ này chứa ít nhất một hợp chất được chọn từ nhóm bao gồm hợp chất được thể hiện bằng công thức (I) sau đây:



trong đó mỗi ký hiệu là như được xác định trong sáng chế, xycloten, và axit béo có số nguyên tử cacbon bằng 3 hoặc 4.

- (11) **89049 A** (43) 25/08/2022
(21) **1-2022-03748** (85) 15/06/2022
(22) 16/11/2020 (86) PCT/US2020/060798 16/11/2020
(30) 62/936,111 15/11/2019 US (87) WO2021/097458 20/05/2021
62/948,784 16/12/2019 US
16/735,615 06/01/2020 US
(51) **B01D 25/00; C02F 1/52; C02F 1/28**
(71) **IP 33 LTD (GB)**
30 Stoughton Road, Oadby, Leicester LE2 4FL, United Kingdom
(72) SONI, Piush (GB)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **HỆ THỐNG LỌC NƯỚC**

- (57) Sáng chế đề cập đến cụm bộ lọc bao gồm đầu cửa nạp, bộ lọc cặn lắng có bề mặt bộ lọc cặn lắng quay về phía đầu cửa nạp và các bộ lọc hình trụ. Bề mặt bộ lọc cặn lắng vuông góc với mỗi bề mặt bộ lọc hình trụ. Kênh thứ nhất và kênh thứ hai có thể kết nối dòng chảy bộ lọc cặn lắng với nhiều bộ lọc hình trụ hơn. Kênh thứ nhất có thể có trục trung tâm mà vuông góc với trục trung tâm với nhiều hơn một bộ lọc hình trụ. Trục trung tâm của kênh thứ hai có thể nằm ở hướng dọc theo chiều dài của nhiều hơn một bộ lọc hình trụ.



HÌNH 1

- | | | |
|--|------------------------|------------|
| (11) 89050 A | (43) 25/08/2022 | |
| (21) 1-2022-03750 | (85) 15/06/2022 | |
| (22) 30/11/2020 | (86) PCT/NL2020/050748 | 30/11/2020 |
| (30) 2024345 | 29/11/2019 | NL |
| 2024346 | 29/11/2019 | NL |
| 2026380 | 31/08/2020 | NL |
| (51) B67D 1/00; B67D 1/08 | | |
| (71) HEINEKEN SUPPLY CHAIN B.V. (NL) | | |
| Tweede Weteringplantsoen 21 1017 ZD Amsterdam, Netherland | | |
| (72) QUATAERT, Carine Godefrida Maria (NL); ZEEGERS, Petronella Joanna (NL); WIGMAN, Peter Henri Samuel (NL); ZIGMANS, Johann Antonins Gerardus Wilhelmus (NL) | | |
| (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.) | | |
| (54) ĐƯỜNG ỐNG PHÂN PHỐI ĐỒ UỐNG LÀM GIẢM VI KHUẨN CHẢY NGƯỢC | | |

(57) Sáng chế đề xuất đường ống dẫn chất lỏng (100) để cung cấp sự kết nối chất lỏng giữa đồ chứa đồ uống (201) và thiết bị phân phối đồ uống, bao gồm thân ống dẫn (102) với phía đồ chứa (103) và phía thiết bị phân phối (105), sử dụng xuôi chiều với phía đồ chứa (103), trong đó thân ống dẫn (102) xác định đường dẫn dòng chảy (107) qua đường ống dẫn chất lỏng (100) giữa phía đồ chứa (103) và phía thiết bị phân phối (105), và bộ phận hạn chế dòng chảy (104) được cung cấp trong đường dẫn dòng chảy được bố trí để cho phép dòng chất lỏng từ phía đồ chứa (103) đến phía thiết bị phân phối (105), và ít nhất là hạn chế đáng kể vi sinh vật đi qua thân ống dẫn (102) từ phía thiết bị phân phối (105) đến phía đồ chứa (103).

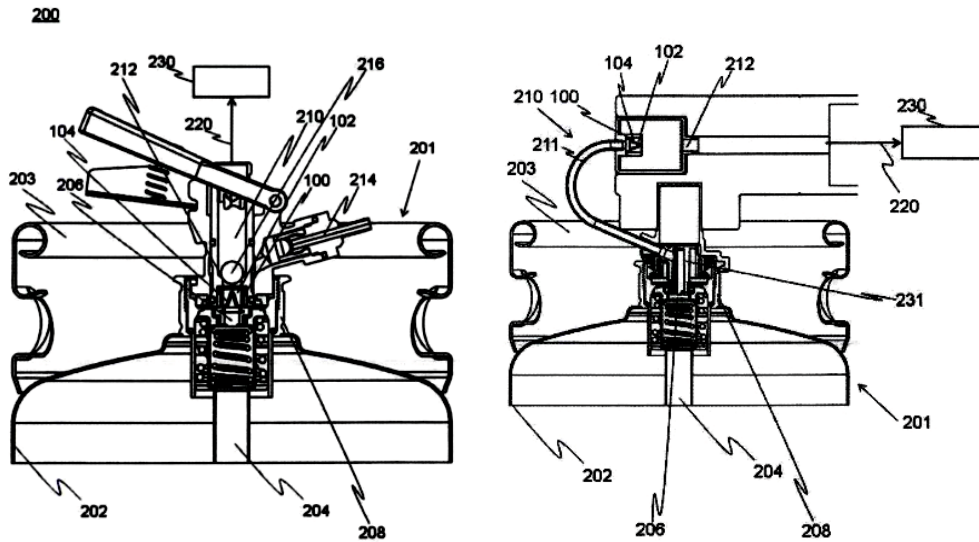


FIG 4

FIG 5

- (11) 89051 A (43) 25/08/2022
 (21) 1-2022-03752 (85) 15/06/2022
 (22) 17/12/2020 (86) PCT/US2020/065758 17/12/2020
 (30) 62/953,179 23/12/2019 US (87) WO2021/133638 01/07/2021
 17/124,411 16/12/2020 US
 (51) H04W 74/08; H04L 5/00; H04W 52/02; H04W 72/12; H04W 74/00; H04L 1/18; H04W 72/04
 (71) QUALCOMM INCORPORATED (US)
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
 (72) LEI, Jing (US); XU, Huilin (CN); ANG, Peter Pui Lok (CA); CHEN, Wanshi (CN)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị truyền thông không dây. Các thiết bị người dùng (user equipment - UE) bị giảm khả năng có thể cần dòng thời gian xử lý được nói lỏng tương đối so với các UE chuẩn. Dòng thời gian xử lý được nói lỏng có thể cung cấp cho các UE bị giảm khả năng một khoảng thời gian thích hợp (ví dụ, trong suốt thủ tục truy cập ngẫu nhiên) để giải mã các thông báo từ trạm cơ sở (base station - BS) và/hoặc để chuẩn bị các thông báo liên kết lên. Các khía cạnh theo sáng chế đề cập đến UE được tạo cấu hình để truyền thông báo đến BS phục vụ, thông báo bao gồm yêu cầu để nói lỏng dòng thời gian để truyền thông báo tiếp theo, thông báo và thông báo tiếp theo được kết hợp với thủ tục truy cập ngẫu nhiên. UE nhận thông báo đáp ứng kết hợp với thủ tục truy cập ngẫu nhiên và chỉ báo một hoặc nhiều độ lệch định thời tương ứng với nói lỏng dòng thời gian. UE truyền thông báo tiếp theo đến BS phục vụ dựa vào một hoặc nhiều độ lệch định thời được chỉ báo bởi BS phục vụ. Thông báo tiếp theo báo nhận thông báo đáp ứng.

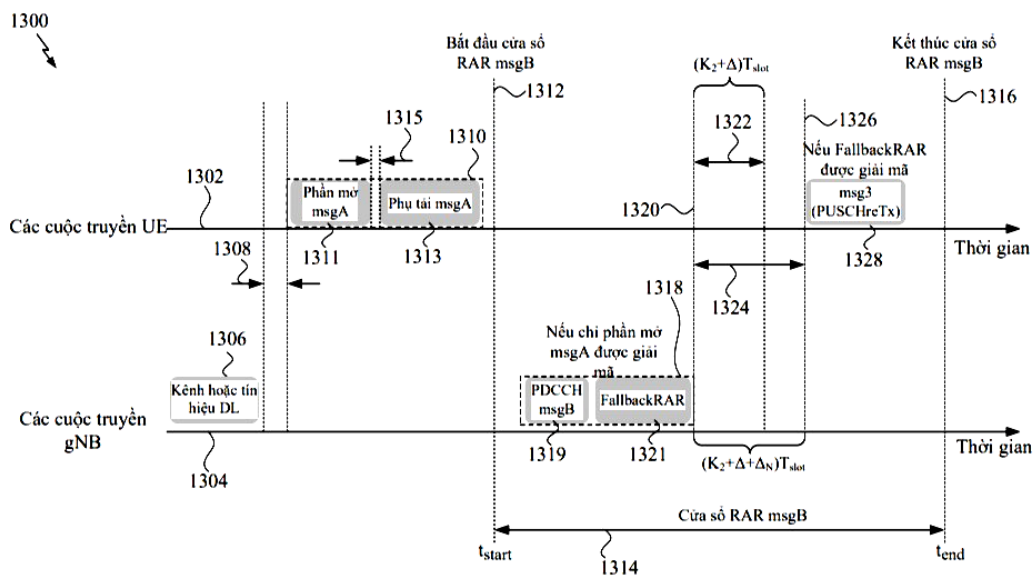


FIG. 13

- | | | |
|--------------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 89052 A | (43) 25/08/2022 | |
| (21) 1-2022-03761 | (85) 16/06/2022 | |
| (22) 18/11/2020 | (86) PCT/CN2020/129893 | 18/11/2020 |
| (30) 201911223477.5 | 03/12/2019 CN | (87) WO2021/109872 |
| | | 10/06/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/06/2022

(51) **H04N 21/4363; H04N 21/262**

(71) **1. HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

2. PEKING UNIVERSITY (CN)

No.5 Yiheyuan Road, Haidian District, Beijing 100871, P. R. China

(72) WANG, Hao (CN); HU, Zheng (CN); XU, Chenren (CN); GUO, Xingmin (CN); LI, Xiaojin (CN); YAN, Zhiyong (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN YÊU CẦU GIAO THỨC TRUYỀN SIÊU VĂN BẢN, THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền yêu cầu giao thức truyền siêu văn bản (hypertext transfer protocol, HTTP) và thiết bị. Phương pháp truyền yêu cầu HTTP và thiết bị liên quan đến lĩnh vực thiết bị điện tử, và giải quyết vấn đề là dữ liệu cuối cùng thu được qua ghép nối là không hợp lệ do hoạt động phân chia yêu cầu HTTP ban đầu thành các yêu cầu HTTP để kéo dữ liệu từ các máy chủ mạng phân phối nội dung (content distribution network, CDN) khác nhau có thể gây ra sự không nhất quán của dữ liệu được kéo. Khi thiết bị điện tử cần tải xuống dữ liệu từ các máy chủ CDN, khoảng chùng lẩn có thể được thiết kế cho các khoảng byte được cấp phát cho các máy chủ CDN khác nhau. Điều này nghĩa là thiết bị điện tử tải xuống dữ liệu trong khoảng chùng lẩn từ tất cả các máy chủ CDN khác nhau. Do vậy, phần dữ liệu này được sử dụng để kiểm tra nhất quán của dữ liệu được kéo từ các máy chủ CDN khác nhau. Khi xác định rằng dữ liệu được kéo từ các máy chủ CDN khác nhau là nhất quán, thiết bị điện tử có thể ghép nối dữ liệu để thu được dữ liệu được yêu cầu cuối cùng.

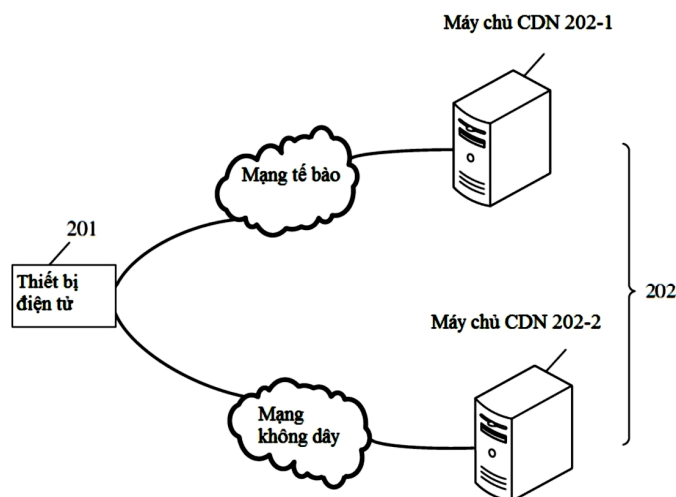


Fig.2

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 89053 A | (43) 25/08/2022 | |
| (21) 1-2022-03776 | (85) 16/06/2022 | |
| (22) 06/11/2020 | (86) PCT/JP2020/041494 | 06/11/2020 |
| (30) 2019-209126 | 19/11/2019 | JP (87) WO2021/100490 |
| | | 27/05/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/06/2022

(51) **G02B 5/30; B32B 7/023; C09J 201/00; C09J 7/38; C09J 7/40; B32B 27/00; C09J 7/22**

(71) **NITTO DENKO CORPORATION (JP)**

1-2, Shimohozumi 1-chome, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680 Japan

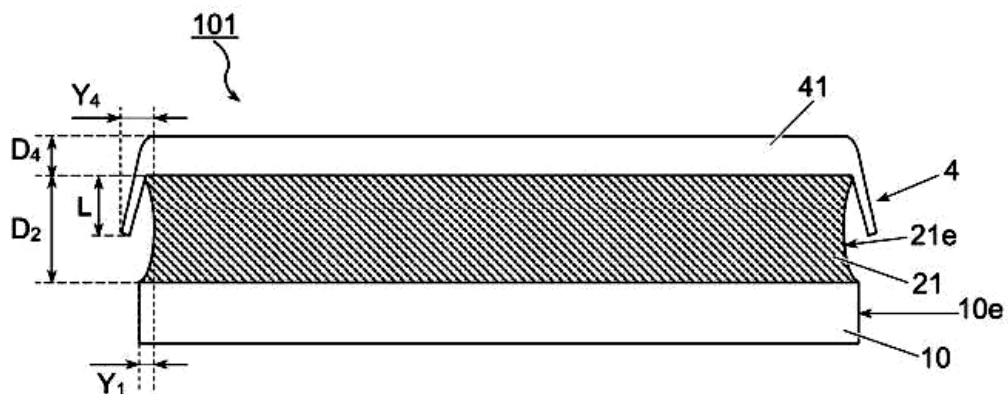
(72) **TAKARADA, Shou (JP); TAKASE, Yuta (JP); ITO, Wataru (JP); KAWANAMI, Masaki (JP)**

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **MÀNG QUANG HỌC ĐƯỢC PHỦ KEO DÍNH NHẠY ÁP LỰC VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT MÀNG NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến màng quang học được phủ keo dính nhạy áp lực, trong đó keo dính nhạy áp lực không có khả năng nhô ra từ bề mặt mép của chúng. Màng quang học được phủ keo dính nhạy áp lực (101) bao gồm lớp keo dính nhạy áp lực (21) được tạo lớp cố định trên một bề mặt chính của màng quang học (10), và màng chống dính (41) được cho bám dính tạm thời trên lớp keo dính. Lớp keo dính nhạy áp lực có độ dày bằng hoặc lớn hơn 50 μm . Màng chống dính bao phủ bề mặt mép của lớp keo dính nhạy áp lực dọc theo chiều dài bằng hoặc lớn hơn 10% độ dày của lớp keo dính nhạy áp lực. Màng quang học được phủ keo dính nhạy áp lực có thể còn bao gồm lớp keo dính nhạy áp lực khác trên bề mặt chính còn lại của màng quang học.

Fig.1



- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 89054 A | (43) 25/08/2022 | |
| (21) 1-2022-03777 | (85) 16/06/2022 | |
| (22) 12/11/2020 | (86) PCT/JP2020/042287 | 12/11/2020 |
| (30) 2019-209488 | 20/11/2019 JP | (87) WO2021/100609 A1 |
| | | 27/05/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/06/2022

(51) **B01J 38/62**

(71) **MITSUBISHI HEAVY INDUSTRIES, LTD.** (JP)

2-3, Marunouchi 3-Chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8332 Japan

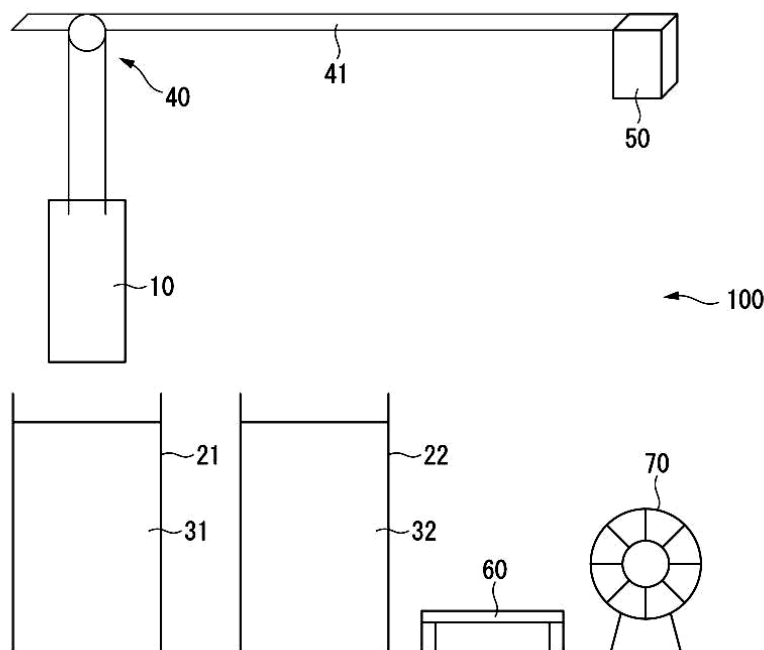
(72) Katsumi NOCHI (JP); Kazuhiro IWAMOTO (JP); Masanao YONEMURA (JP); Yoshiharu WATANABE (JP); Daisuke MUKAI (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP LÀM SẠCH CHẤT XÚC TÁC, THIẾT BỊ LÀM SẠCH CHẤT XÚC TÁC VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ CHỨA CHƯƠNG TRÌNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp làm sạch chất xúc tác, phương pháp này bao gồm: bước đỡ chất xúc tác có cấu trúc tổ ong phía trên chất lỏng làm sạch sao cho bề mặt hở của chất xúc tác và bề mặt chất lỏng của chất lỏng làm sạch đối diện nhau; và bước hạ thấp chất xúc tác để được nhúng trong chất lỏng làm sạch, trong đó trong bước nhúng, thời gian đến khi toàn bộ chất xúc tác được nhúng trong chất lỏng làm sạch sau khi chất xúc tác tiếp xúc chất lỏng làm sạch là 5 phút hoặc lâu hơn. Do đó, chất lỏng làm sạch xâm lấn dần từ bề mặt hở phía dưới của chất xúc tác và không khí đã đi vào tro nằm trong chất xúc tác thoát ra khỏi bề mặt hở phía trên của chất xúc tác.

FIG. 2



- (11) **89055 A** (43) 25/08/2022
- (21) **1-2022-03779** (85) 16/06/2022
- (22) 12/11/2020 (86) PCT/US2020/060084 12/11/2020
- (30) 62/939,916 25/11/2019 US (87) WO2021/108136 03/06/2021
- (51) **B23K 26/20; C03C 27/04; B32B 7/12; B32B 7/025; B32B 7/04**
- (71) **CORNING INCORPORATED (US)**
1 Riverfront Plaza, Corning, New York 14831, United States of America
- (72) LAFLEUR, Rocco (IT); LOGUNOV, Stephan Lvovich (US); NILSEN, Brian (US); QUESADA, Mark Alejandro (US); WYNNE, Thomas Mikio (US)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **VẬT PHẨM ĐƯỢC GẮN KẾT VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO THÀNH VẬT PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến vật phẩm được gắn kết bao gồm nền thứ nhất, nền thứ hai, và lớp gắn kết được đặt ở giữa nền thứ nhất và nền thứ hai. Lớp gắn kết này bao gồm lớp dẫn và lớp lót mặt. Nền thứ nhất được gắn kết với nền thứ hai tại vùng được gắn kết kéo dài dọc theo đường được gắn kết. Vùng được gắn kết về cơ bản liên tục giữa nền thứ nhất và nền thứ hai. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp tạo thành vật phẩm được gắn kết.

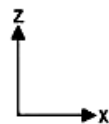
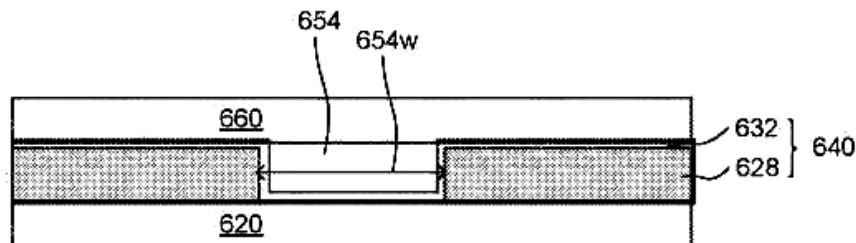


FIG. 6B

- | | | |
|--------------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 89056 A | (43) 25/08/2022 | |
| (21) 1-2022-03783 | (85) 16/06/2022 | |
| (22) 27/02/2020 | (86) PCT/KR2020/002796 | 27/02/2020 |
| (30) 20-2019-0004879 | 03/12/2019 KR | (87) WO2021/112332 |
| | | 10/06/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/06/2022

(51) **H05K 7/18; H05K 7/14**

(75) 1. **CHOI, DONG JUN (KR)**

5, Dapsimni-ro 83-gil Jungnang-gu Seoul 02255 Republic of Korea

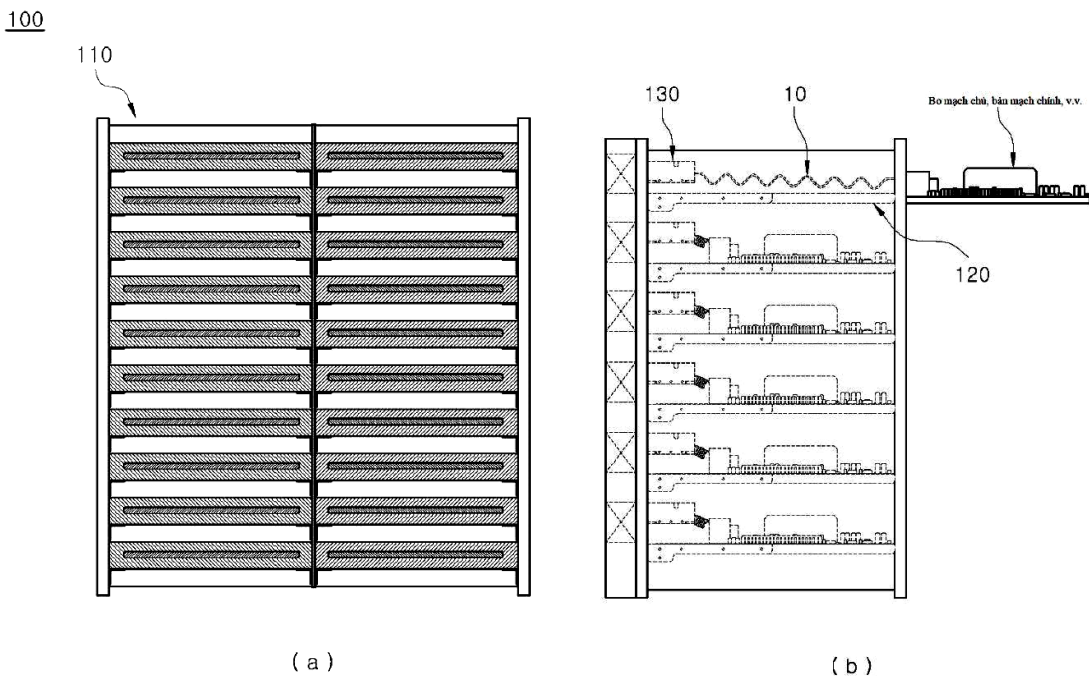
2. **JANG, HAE JUNG (KR)**

#301, 46, Sau-ro 9beon-gil Gimpo-si Gyeonggi-do 10111 Republic of Korea

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **CƠ CẤU GIÁ LƯU TRỮ NHIỀU MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu giá lưu trữ nhiều máy tính (PC) bao gồm: thân giá; nhiều tấm nền trượt góc trượt trong thân giá; và khối lưu trữ that được nối với dây lò xo kết nối với hoạt động của PC và thiết bị truyền thông được lắp ráp trên mỗi trong số nhiều tấm nền trượt góc, và thực hiện truyền thông nối tiếp, trong đó khối lưu trữ có chi tiết lắp ráp để lắp ráp ổ cứng ngoài kết nối với từng hoạt động của PC và thiết bị truyền thông.



- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 89057 A | | | (43) 25/08/2022 | |
| (21) 1-2022-03789 | | | (85) 27/03/2020 | |
| (22) 28/09/2018 | | | (86) PCT/US2018/053516 | 28/09/2018 |
| (30) 62/565,299 | 29/09/2017 | US | (87) WO2019/067958 | 04/04/2019 |
| 62/565,306 | 29/09/2017 | US | | |
| 62/565,310 | 29/09/2017 | US | | |
| 62/565,313 | 29/09/2017 | US | | |
| 62/633,666 | 22/02/2018 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/01/2021

(51) **B23B 33/00; B32B 37/00**

(62) 1-2020-01842

(71) **NIKE INNOVATE C.V. (US)**

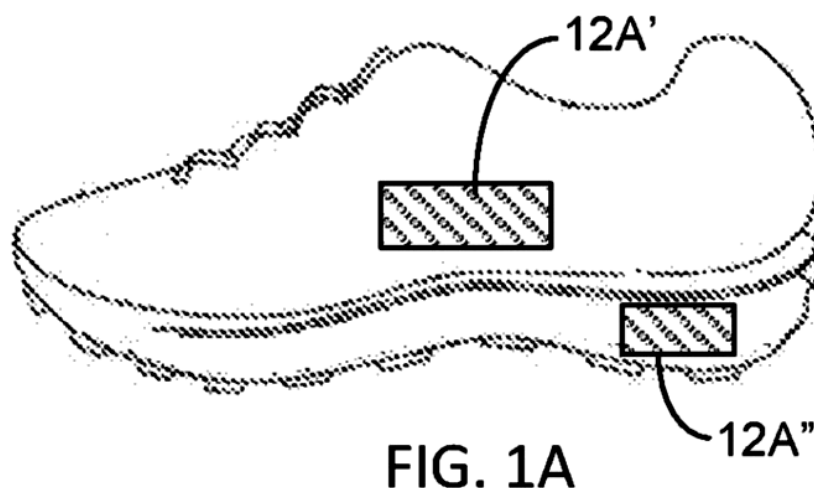
One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005, United States of America

(72) BEE, Jennifer (US); GANTZ, Jeremy (US); KOVEL, Kim (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **VẬT DỤNG CÓ PHẦN TỬ QUANG HỌC**

- (57) Sáng chế đề xuất vật dụng và bộ phận của vật dụng bao gồm phần tử quang học tạo ra màu sắc cấu trúc cho bộ phận hoặc vật dụng này. Bộ phận này chứa vật liệu polyme dẻo nhiệt, và có thể bao gồm hoặc được tạo ra sao cho có bề mặt có vân.



- (11) **89058 A** (43) 25/08/2022
- (21) **1-2022-03791** (85) 16/06/2022
- (22) 30/11/2020 (86) PCT/NL2020/050749 30/11/2020
- (30) 2024345 29/11/2019 NL (87) WO2021/107781 03/06/2021
- 2024346 29/11/2019 NL
- 2026380 31/08/2020 NL
- (51) **B67D 1/00; B67D 1/08**
- (71) **HEINEKEN SUPPLY CHAIN B.V.** (NL)
Tweede Weteringplantsoen 21, 1017 ZD Amsterdam, the Netherlands
- (72) QUATAERT, Carine Godefrida Maria (NL); ZEEGERS, Petronella Joanna (NL);
WIGMAN, Peter Henri Samuel (NL); ZIGMANS, Johann Antonius Gerardus
Wilhelmus (NL)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **CỤM CHI TIẾT RÓT ĐỒ UỐNG NGĂN NGỪA VI SINH VẬT ĐI NGƯỢC ĐÒNG**

(57) Sáng chế đề cập đến cụm chi tiết rót đồ uống, cụm chi tiết rót đồ uống này bao gồm bình chứa đồ uống với thân bình chứa xác định buồng đồ uống được bố trí để giữ đồ uống; bộ rót với cửa rót để rót đồ uống; và đường rót kéo dài giữa buồng đồ uống và cửa rót để tạo ra đường dòng chảy cho phép dòng chảy đồ uống từ buồng đồ uống đến cửa rót. Đường rót bao gồm phần đường rót thứ nhất được gắn với thân bình chứa và phần đường rót thứ hai riêng biệt được gắn với bộ rót, các phần có chất lỏng thứ nhất và phần thứ hai được ghép nối chặt với nhau nhờ công cụ ghép nối có thể tháo được. Phần đường rót thứ nhất xác định đoạn đường dòng chảy phía trước được bố trí để ít nhất làm giảm tỉ lệ di chuyển của vi sinh vật từ đoạn đường dòng chảy phía sau trong phần đường rót thứ hai vào buồng đồ uống.

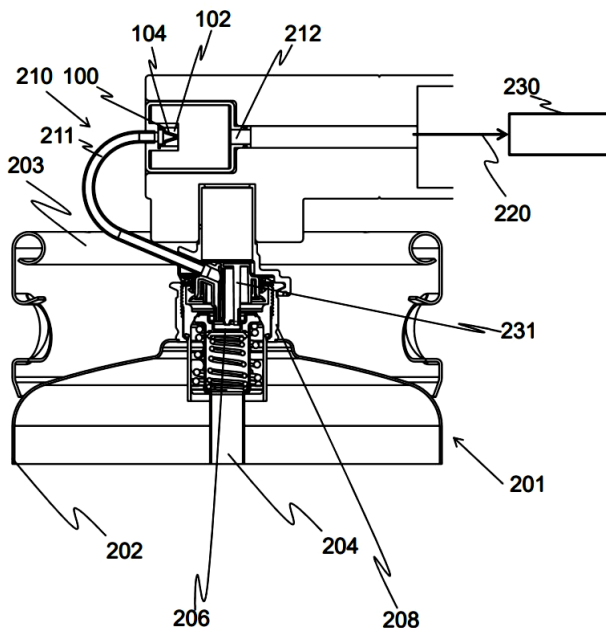


Fig.1

- (11) **89059 A** (43) 25/08/2022
(21) **1-2022-03793** (85) 16/06/2022
(22) 18/11/2020 (86) PCT/JP2020/042932 18/11/2020
(30) 2019-211806 22/11/2019 JP (87) WO2021/100741 27/05/2021
(51) **B65H 75/14**
(71) **DEXERIALS CORPORATION (JP)**
1724 Shimotsuboyama, Shimotsuke-shi, Tochigi 3230194, Japan
(72) HAMAZAKI, Kazunori (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **CHI TIẾT CUỘN VÀ THÂN QUẤN MÀNG KẾT DÍNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến chi tiết cuộn và thân quấn màng kết dính có khả năng loại bỏ sự bám dính và sự kẹt và ngăn chặn sự rơi ra. Chi tiết cuộn bao gồm: lõi quấn (3) mà màng kết dính (2) được quấn xung quanh; cặp mặt bích cuộn (4) được bố trí trên cả hai phía của lõi quấn (3); và các gờ (5) được tạo ra trên bề mặt trong (4a) của mặt bích cuộn (4), nhô ra từ bề mặt trong (4a), và kéo dài từ phía trung tâm đến phía mép chu vi của mặt bích cuộn (4), trong đó trong gờ (5), chiều rộng đỉnh gờ (W1) tiếp xúc với màng kết dính (2) hẹp hơn chiều rộng chân gờ (W2) tiếp xúc với bề mặt trong (4a) trên hình vẽ mặt cắt.

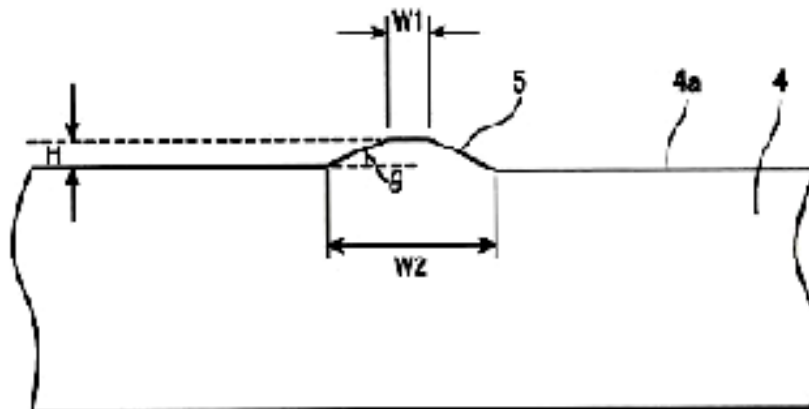


FIG. 4

- (11) 89060 A (43) 25/08/2022
(21) 1-2022-03802 (85) 19/04/2022
(22) 23/09/2020 (86) PCT/US2020/052287 23/09/2020
(30) 62/905,231 24/09/2019 US (87) WO2021/061826 01/04/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/04/2022

(51) *H04N 19/134; H04N 19/117; H04N 19/82; H04N 19/55; H04N 19/70; G06K 9/46; H04N 19/52*

(62) 1-2022-02428

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

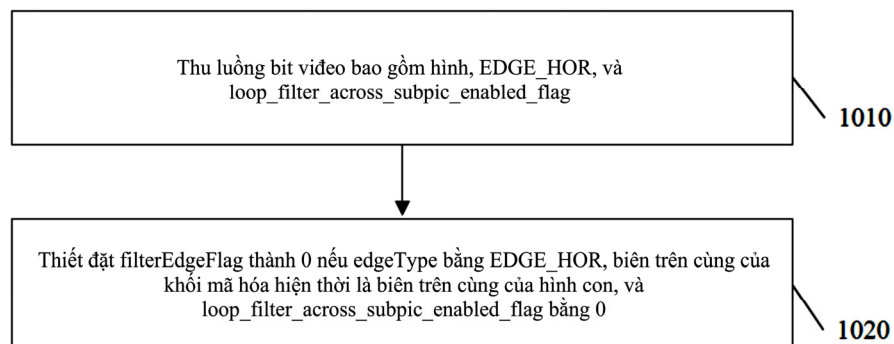
(72) HENDRY, Fnu (ID); WANG, Ye-Kui (US); CHEN, Jianle (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **BỘ GIẢI MÃ VIDEO, PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI BỘ GIẢI MÃ VIDEO, HỆ THỐNG MÃ HÓA VIDEO, THIẾT BỊ MÃ HÓA, PHƯƠNG TIỆN ĐỂ MÃ HÓA, BỘ MÃ HÓA, VẬT GHI VÀ VẬT GHI CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ giải mã video, phương pháp được thực hiện bởi bộ giải mã video, hệ thống mã hóa video, thiết bị mã hóa, phương tiện để mã hóa, bộ mã hóa, vật ghi và vật ghi có thể đọc được bằng máy tính. Phương pháp được thực hiện bởi bộ giải mã video bao gồm các bước: thu, bởi bộ giải mã video, luồng bit video bao gồm hình và `loop_filter_across_subpic_enabled_flag`, trong đó hình bao gồm hình `con`; và thiết đặt `filterEdgeFlag` thành 0 nếu `edgeType` bằng `EDGE_HOR`, biên trên cùng của khối mã hóa hiện thời là biên trên cùng của hình `con`, và `loop_filter_across_subpic_enabled_flag` bằng 0.

1000



- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 89061 A | (43) 25/08/2022 | |
| (21) 1-2022-03803 | (85) 19/04/2022 | |
| (22) 23/09/2020 | (86) PCT/US2020/052287 | 23/09/2020 |
| (30) 62/905,231 | 24/09/2019 | US (87) WO2021/061826 |
| | | 01/04/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/04/2022

- (51) *H04N 19/134; H04N 19/117; H04N 19/82; H04N 19/55; H04N 19/70; G06K 9/46; H04N 19/52*
- (62) 1-2022-02428
- (71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China
- (72) HENDRY, Fnu (ID); WANG, Ye-Kui (US); CHEN, Jianle (CN)
- (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
- (54) **BỘ GIẢI MÃ VIDEO, PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI BỘ GIẢI MÃ VIDEO, HỆ THỐNG MÃ HÓA VIDEO, THIẾT BỊ MÃ HÓA, PHƯƠNG TIỆN ĐỂ MÃ HÓA, BỘ MÃ HÓA, VẬT GHI VÀ VẬT GHI CÓ THỂ ĐƯỢC ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ giải mã video, phương pháp được thực hiện bởi bộ giải mã video, hệ thống mã hóa video, thiết bị mã hóa, phương tiện để mã hóa, bộ mã hóa, vật ghi và vật ghi có thể đọc được bằng máy tính. Phương pháp được thực hiện bởi bộ giải mã video bao gồm các bước: thu, bởi bộ giải mã video, luồng bit video bao gồm hình, và `loop_filter_across_subpic_enabled_flag`, trong đó hình bao gồm hình con; và thiết đặt `filterEdgeFlag` thành 0 nếu `edgeType` bằng `EDGE_VER`, biên trái của khối mã hóa hiện thời là biên trái của hình con, và `loop_filter_across_subpic_enabled_flag` bằng 0.

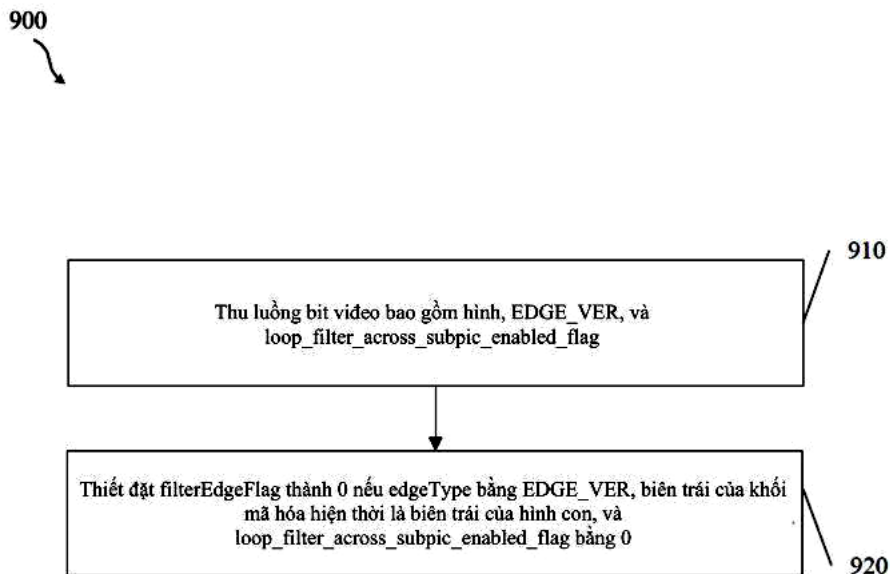


Fig.9

- (11) **89062 A** (43) 25/08/2022
(21) **1-2022-03804** (85) 17/06/2022
(22) 13/11/2020 (86) PCT/JP2020/042489 13/11/2020
(30) 2019-208236 18/11/2019 JP (87) WO2021/100631 27/05/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/06/2022

(51) **C12P 1/02; C12N 9/42; C12N 1/15; C12N 15/31**

(71) **KAO CORPORATION (JP)**

14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-8210 Japan

(72) ARAI, Toshiharu (JP); ICHINOSE, Sakurako (JP)

(74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)

(54) **NĂM SỢI ĐỘT BIẾN, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT PROTEIN BẰNG CÁCH SỬ DỤNG CHÚNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất năm sợi đột biến. Phương pháp này bao gồm sự biến đổi của biểu hiện XYR1 và ACE3 trong năm sợi mẹ. Sự biến đổi của XYR là thay thế, loại bỏ, thêm vào, hoặc thêm ít nhất một gốc axit amin trong vùng tương ứng với các vị trí 810 đến 833 của SEQ ID NO: 1 trong polypeptit bao gồm trình tự axit amin của SEQ ID NO: 1 hoặc trình tự axit amin có ít nhất 90% đồng nhất với nó và có chức năng như chất hoạt hóa phiên mã của xenlulaza và hemixenlulaza, và sự biến đổi của biểu hiện ACE3 được tăng cường biểu hiện của một phần polypeptit của ACE3.

- (11) **89063 A** (43) 25/08/2022
(21) **1-2022-03805** (85) 17/06/2022
(22) 18/11/2020 (86) PCT/JP2020/042903 18/11/2020
(30) 2019-207894 18/11/2019 JP (87) WO2021/100737 27/05/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/06/2022

(51) *C12N 1/14; C12N 9/42*

(71) **KAO CORPORATION (JP)**

14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-8210 Japan

(72) SAKAMOTO, Takeshi (JP); KONISHI, Hiroyuki (JP)

(74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT XENLULAZA**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp vi sinh vật để sản xuất một loại protein với chi phí thấp và hiệu quả. Phương pháp sản xuất xenlulaza, bao gồm nuôi cấy nấm sợi với sự có mặt của chất nền cacbon cảm ứng và chất nền cacbon không cảm ứng, trong đó tỷ lệ R ($R = \text{tỷ lệ cung cấp chất nền cacbon không cảm ứng} / \text{tỷ lệ cung cấp chất nền cacbon cảm ứng}$) là 100 trở xuống trong khoảng thời gian khi tỷ lệ thay đổi của hoạt động hô hấp của nấm sợi là 0,1 trở lên.

- (11) 89064 A (43) 25/08/2022
- (21) 1-2022-03806 (85) 17/06/2022
- (22) 19/11/2020 (86) PCT/EP2020/082698 19/11/2020
- (30) 20191379 20/11/2019 NO (87) WO2021/099474 27/05/2021
- (51) G06Q 10/08; B65G 1/04; G06Q 10/06
- (71) AUTOSTORE TECHNOLOGY AS (NO)
Stokkastrandvegen 85 N-5578 Nedre Vats, Norway
- (72) HATTELAND, Karl (NO)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG ĐỂ ĐIỀU KHIỂN HỆ THỐNG LƯU TRỮ VÀ THU HỒI TỰ ĐỘNG TRONG KHI XÂY DỰNG LẠI THIẾT KẾ VẬT LÝ CỦA NÓ**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp, hệ thống và chương trình máy tính để điều khiển hoạt động của hệ thống lưu trữ và thu hồi tự động (1) trong khi xây dựng lại thiết kế vật lý của nó. Phương pháp bao gồm giai đoạn lập kế hoạch và thiết kế trong đó thiết kế mới được thiết lập và trong đó các cột lưu trữ (105) với hệ thống ray (108) mà bị ảnh hưởng bởi việc xây dựng lại bị loại trừ khỏi sự lựa chọn của các tuyến khả dụng đối với các phương tiện xử lý thùng chứa (201) hoạt động trong hệ thống lưu trữ (1), giai đoạn tái bố trí trong đó các thùng chứa lưu trữ (201) được bố trí trong các cột lưu trữ (105) bị loại trừ được tái bố trí tới các cột lưu trữ (105) khác, giai đoạn tái định tuyến trong đó luồng giao thông của các phương tiện xử lý thùng chứa (201) được tái định tuyến theo các tuyến khả dụng và trong đó bộ điều khiển chính (220) được ra lệnh để điều khiển các phương tiện (201) theo các tuyến khả dụng, giai đoạn xây dựng lại trong đó hệ thống lưu trữ (1) được xây dựng lại theo thiết kế vật lý mới, và giai đoạn định tuyến cuối cùng trong đó bộ lập kế hoạch định tuyến (200) điều khiển luồng giao thông của các phương tiện (201) theo các tuyến khả dụng trên hệ thống ray (108) của thiết kế vật lý được xây dựng lại.

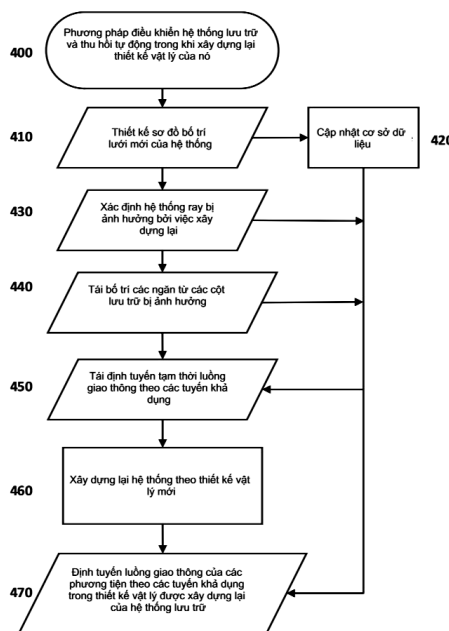


Fig. 7

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 89065 A | (43) 25/08/2022 | |
| (21) 1-2022-03807 | (85) 17/06/2022 | |
| (22) 20/12/2019 | (86) PCT/JP2019/050161 | 20/12/2019 |
| | (87) WO2021/124568 | 24/06/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/06/2022

(51) **H04L 9/32; G06F 21/62**

(71) **NEC CORPORATION (JP)**

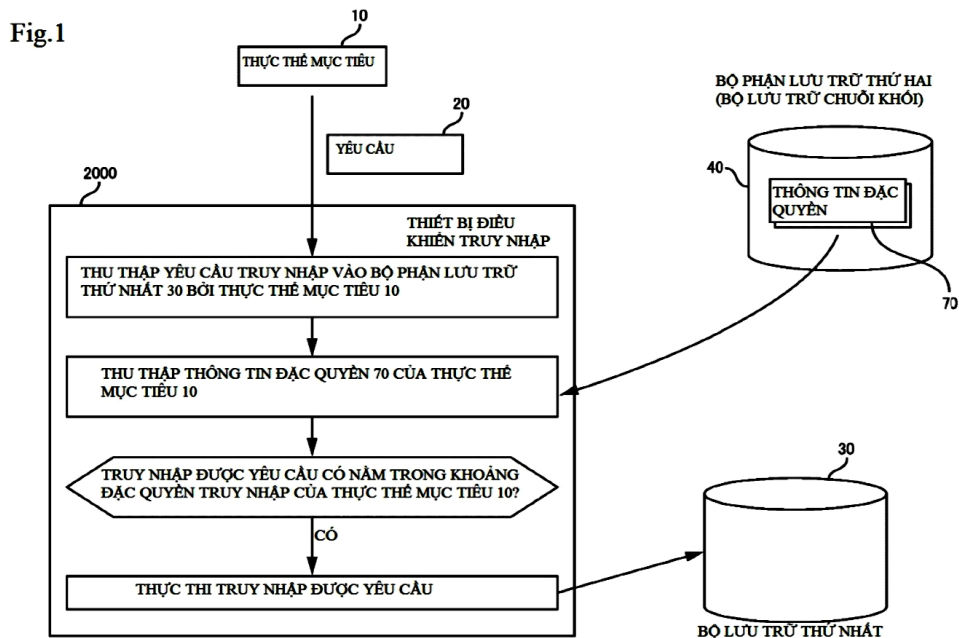
7-1, Shiba 5-chome, Minato-ku, Tokyo 1088001, Japan

(72) YASUDA Takashi (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN TRUY NHẬP, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN, VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐƯỢC BẤT BIẾN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điều khiển truy nhập (2000) để nhận yêu cầu (20) để truy nhập dữ liệu được lưu trữ trong thiết bị lưu trữ thứ nhất 30. Thiết bị điều khiển truy nhập (2000) nhận thông tin đặc quyền (70) từ bộ lưu trữ chuỗi khối (40). Thông tin đặc quyền (70) là đặc quyền truy nhập liên quan đến việc truy nhập vào thiết bị lưu trữ thứ nhất (30). Thiết bị điều khiển truy nhập (2000) xác định liệu truy nhập được yêu cầu có nằm trong khoảng đặc quyền truy nhập của thực thể mục tiêu (10) là chủ thể của yêu cầu (20), bằng thông tin đặc quyền (70) của thực thể mục tiêu (10). Khi xác định rằng truy nhập này nằm trong khoảng của đặc quyền truy nhập của thực thể mục tiêu (10), thiết bị điều khiển truy nhập (2000) thực thi truy nhập.



(11) 89066 A

(43) 25/08/2022

(21) 1-2022-03810

(22) 17/06/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/06/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 17/06/2022

(51) *F16K 37/00; F16K 17/38*

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CÔNG NGHỆ NGÔI SAO CHÂU Á (VN)**

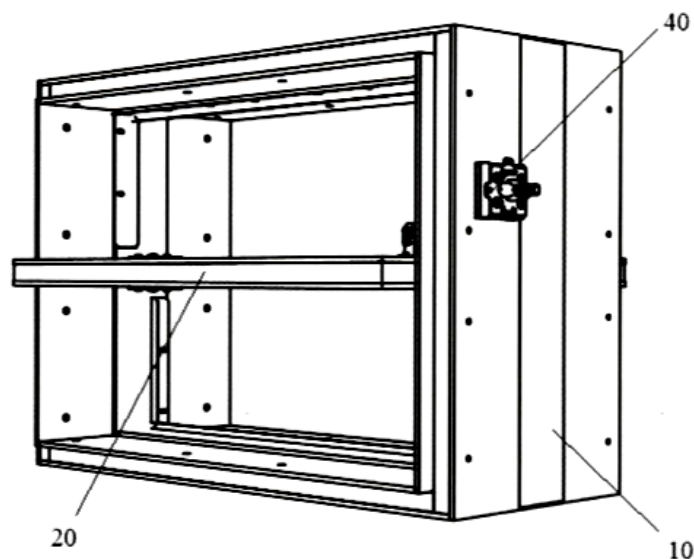
Tầng 3, tòa nhà TTTM Interserco, số 17 đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(72) Đào Huy Khánh (VN)

(54) **VAN NGĂN CHÁY CÁCH NHIỆT CƠ CẤU CƠ KHÍ SỬ DỤNG CẦU CHÌ NHIỆT**

- (57) Sáng chế đề cập đến van ngăn cháy cách nhiệt cơ cấu cơ khí sử dụng cầu chì nhiệt theo sáng chế được bố trí giữa các đường ống dẫn khí của tòa nhà, để dòng khí có thể lưu thông qua van ngăn cháy cách nhiệt, khi van ngăn cháy cách nhiệt ở trạng thái mở, khi đó cánh van ở trạng thái dọc theo hướng dòng chảy của khí (phương nằm ngang); khi có cháy xảy ra, cầu chì nhiệt đứt và giải phóng lực nén của lò xo làm cho van ngăn cháy cách nhiệt chuyển sang trạng thái đóng để chặn dòng khí dịch chuyển qua van ngăn cháy cách nhiệt đồng thời ngăn lửa cháy lan thông qua các đường ống dẫn khí, khi đó cánh van được quay vuông góc với hướng dòng chảy của khí (phương thẳng đứng). Trong đó, van ngăn cháy cách nhiệt bao gồm: thân van (10) có dạng hình hộp, bên trong có bố trí cánh van (20) có dạng tấm có thể quay quanh trục quay cánh van (21) sao cho khi cánh van (20) quay có thể làm thay đổi trạng thái đóng hoặc mở của van ngăn cháy cách nhiệt, cầu chì nhiệt (30) và cơ cấu đàn hồi (40) được lắp vào cánh van (20) để giữ cánh van (20) ở trạng thái dọc theo hướng dòng chảy của khí, khi có cháy, cầu chì nhiệt (30) bị đứt gãy, cơ cấu đàn hồi (40) sẽ kéo cánh van (20) quay đến vị trí vuông góc với hướng dòng chảy của khí để chặn dòng khí dịch chuyển qua van ngăn cháy cách nhiệt.

Fig.1



- (11) **89067 A** (43) 25/08/2022
(21) **1-2022-03811** (85) 17/06/2022
(22) 20/11/2020 (86) PCT/US2020/061545 20/11/2020
(30) 62/939,255 22/11/2019 US (87) WO2021/102286 27/05/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/06/2022

(51) **C07C 255/05; H01M 10/42; H01M 10/0525; H01M 10/0567; C07C 253/34; C07C 255/62**

(71) **ASCEND PERFORMANCE MATERIALS OPERATIONS LLC (US)**

1010 Travis Street, Suite 900, Houston, Texas 77002, United States of America

(72) BOEHLW, Todd (US); HASELTINE, Benjamin (US); EBERT, Jefferson (US); DUBE, Sanjay (IN); ELMORE, Darrick (US)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Quyến (INVENCO.,LTD)

(54) **CHẾ PHẨM XYANOCARBON**

- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm xyanocarbon và quy trình sản xuất chế phẩm này. Chế phẩm xyanocarbon chứa trixyanohexan và một hoặc nhiều đồng sản phẩm của phản ứng sản xuất trixyanohexan. Các đồng sản phẩm điển hình bao gồm các hợp chất tetraxyano, xyanoalken, xyanooxim, xyanoamit, và các hỗn hợp của nó.

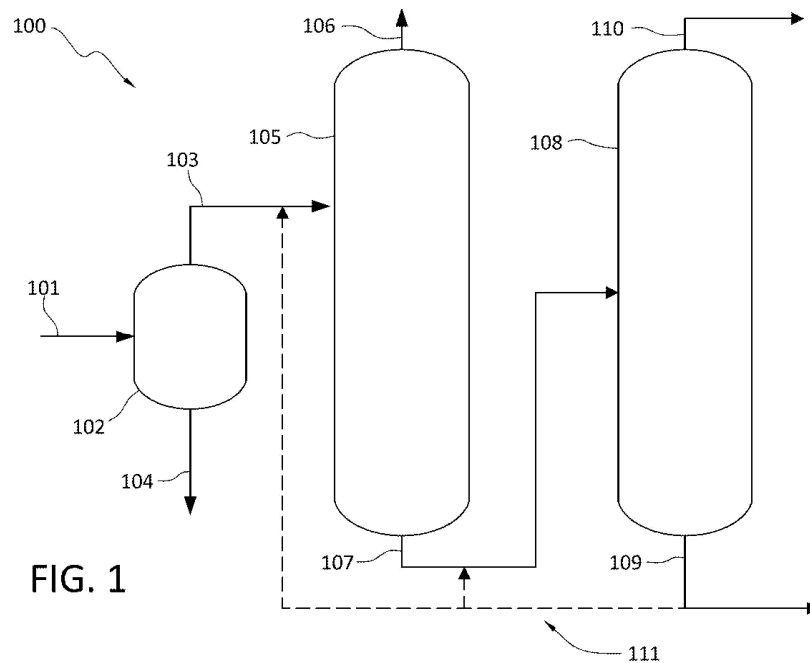


FIG. 1

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 89068 A | (43) 25/08/2022 | |
| (21) 1-2022-03812 | (85) 17/06/2022 | |
| (22) 27/11/2019 | (86) PCT/EP2019/082802 | 27/11/2019 |
| | (87) WO2021/104623 | 03/06/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/06/2022

(51) *G10L 19/09; G10L 19/02*

(71) **FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)**

Hansastraße 27c, 80686 Muenchen, Germany

(72) GUO, Ning (CN); EDLER, Bernd (DE)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) **BỘ MÃ HÓA VÀ PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA, BỘ GIẢI MÃ VÀ PHƯƠNG PHÁP KHÔI PHỤC KHUNG HIỆN TẠI CỦA TÍN HIỆU ÂM THANH, THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP DẤU LỖI MẮT KHUNG**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ mã hóa và phương pháp mã hóa, bộ giải mã và phương pháp khôi phục khung hiện tại của tín hiệu âm thanh, thiết bị và phương pháp dấu lỗi mắt khung. Bộ mã hóa (100) để mã hóa khung hiện tại của tín hiệu âm thanh phụ thuộc vào một hoặc nhiều khung đứng trước của tín hiệu âm thanh theo phương án được đề xuất. Một hoặc nhiều khung đứng trước đứng trước khung hiện tại, trong đó mỗi khung hiện tại và một hoặc nhiều khung đứng trước đó bao gồm một hoặc nhiều thành phần sóng hài của tín hiệu âm thanh, trong đó mỗi khung hiện tại và một hoặc nhiều khung đứng trước bao gồm nhiều hệ số phổ trong miền tần số hoặc trong miền biến đổi. Để tạo sự mã hóa của khung hiện tại, bộ mã hóa (100) phải xác định ước tính của hai tham số sóng hài cho mỗi thành phần trong số một hoặc nhiều thành phần sóng hài của khung đứng trước nhất của một hoặc nhiều khung đứng trước. Hơn nữa, bộ mã hóa (100) sẽ xác định ước tính của hai tham số sóng hài cho mỗi thành phần trong số một hoặc nhiều thành phần sóng hài của khung đứng trước nhất bằng cách sử dụng nhóm thứ nhất gồm ba hệ số trở lên trong số nhiều hệ số phổ của mỗi khung đứng trước trong số một hoặc nhiều khung đứng trước của tín hiệu âm thanh.

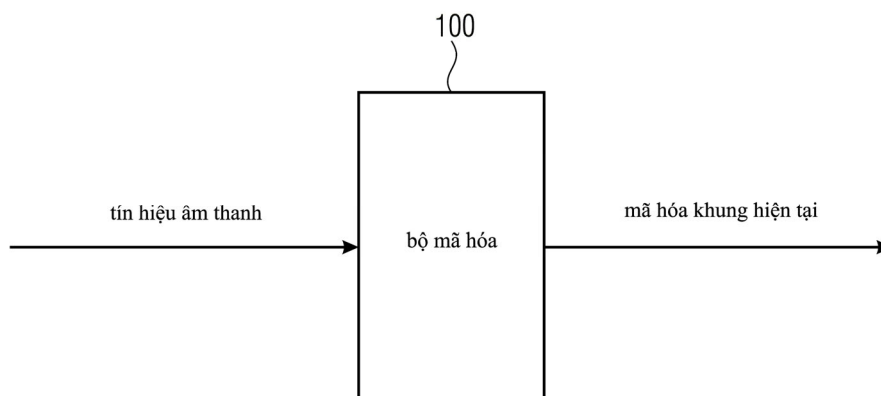


Fig. 1

- (11) 89069 A (43) 25/08/2022
 (21) 1-2022-03813 (85) 17/06/2022
 (22) 16/11/2020 (86) PCT/CN2020/128944 16/11/2020
 (30) 201911259929.5 10/12/2019 CN (87) WO2021/115030 17/06/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/06/2022

(51) H04W 24/10; H04W 52/02; H04W 48/16

(71) HONOR DEVICE CO., LTD. (CN)

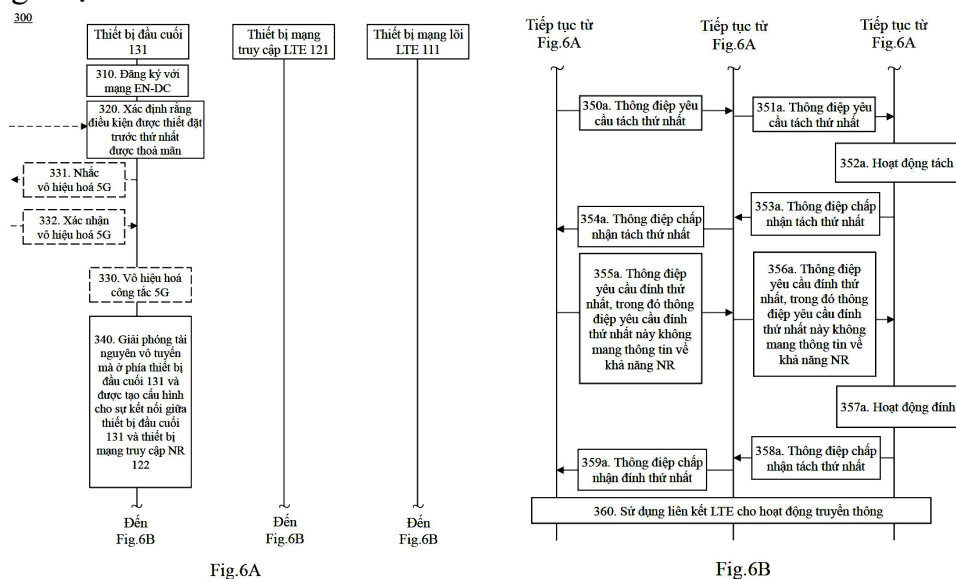
Suite 3401, Unit A, Building 6, Shum Yip Sky Park, No. 8089, Hongli West Road, Xiangmihu Street, Futian District, Shenzhen, Guangdong 518040, People's Republic of China

(72) Qiao LUO (CN); Kai YUAN (CN); Lianyi ZHAO (CN); Yanzhao HE (CN); Hongyang MA (CN); Xiaoyan WANG (CN); Ding WANG (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ CỦA MÁY TÍNH

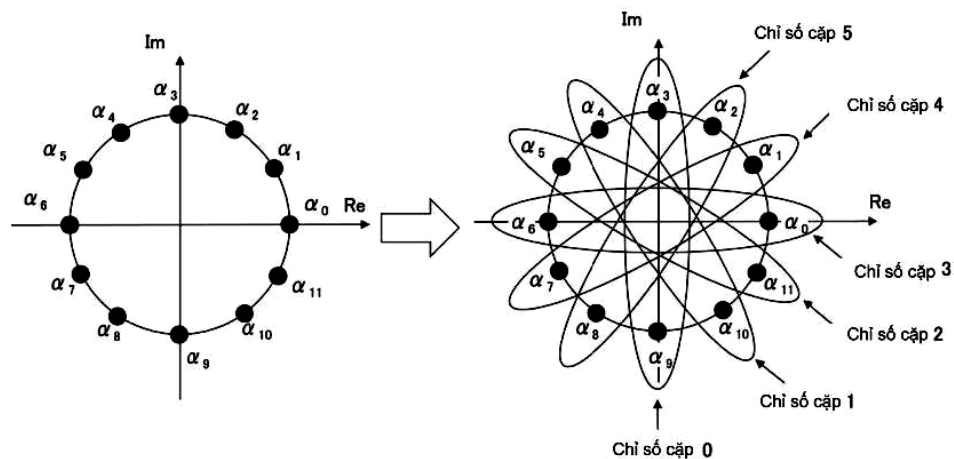
(57) Sáng chế đề xuất thiết bị đầu cuối và phương pháp truyền thông. Thiết bị đầu cuối này ở trong mạng kết nối kép bao gồm liên kết LTE (Long Term Evolution - phát triển lâu dài) và liên kết NR (New Radio - vô tuyến mới), và khi thiết bị đầu cuối này dò thấy rằng thiết bị đầu cuối này ở trong chế độ tiết kiệm điện, và/hoặc khi thiết bị đầu cuối này dò thấy rằng năng lượng pin của thiết bị đầu cuối này nhỏ hơn hoặc bằng giá trị được thiết đặt trước thứ nhất, và/hoặc khi thiết bị đầu cuối này dò thấy rằng nhiệt độ của nắp sau của thiết bị đầu cuối này lớn hơn hoặc bằng giá trị được thiết đặt trước thứ hai, thì thiết bị đầu cuối này giải phóng liên kết NR, và sử dụng liên kết LTE cho việc truyền thông; hoặc khi thiết bị đầu cuối này dò thấy rằng thiết bị đầu cuối này ở trong chế độ không tiết kiệm điện, và/hoặc khi thiết bị đầu cuối này dò thấy rằng năng lượng pin của thiết bị đầu cuối này là lớn hơn giá trị được thiết đặt trước thứ nhất, và/hoặc khi thiết bị đầu cuối này dò thấy rằng nhiệt độ của nắp sau của thiết bị đầu cuối này là nhỏ hơn giá trị được thiết đặt trước thứ hai, thì thiết bị đầu cuối này khôi phục liên kết NR và sử dụng cả liên kết NR và liên kết LTE cho việc truyền thông. Thiết bị người dùng và phương tiện lưu trữ của máy tính cũng được đề xuất.



- (11) 89070 A (43) 25/08/2022
 (21) 1-2022-03817 (85) 17/06/2022
 (22) 02/10/2020 (86) PCT/JP2020/037657 02/10/2020
 (30) 2019-212724 25/11/2019 JP (87) WO2021/106375 03/06/2021
 (51) H04W 72/02; H04W 92/18; H04W 28/04
 (71) NTT DOCOMO, INC. (JP)
 11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6150, Japan
 (72) YOSHIOKA, Shohei (JP); NAGATA, Satoshi (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đầu cuối bao gồm bộ phận thu được tạo cấu hình để thu dữ liệu từ thiết bị đầu cuối khác, bộ phận điều khiển được tạo cấu hình để nhận dạng, dựa trên cặp dịch vòng, tài nguyên trong đó kênh được sắp xếp, kênh đang được sử dụng để truyền và thu phản hồi liên quan đến điều khiển truyền lại tương ứng với dữ liệu, và bộ phận truyền được tạo cấu hình để truyền phản hồi liên quan đến điều khiển truyền lại tương ứng với dữ liệu bằng cách sử dụng tài nguyên được nhận dạng. Cặp dịch vòng hoặc chỉ số cho cặp dịch vòng được xác định dựa trên sự quay pha.

FIG.15



- (11) **89071 A** (43) 25/08/2022
(21) **1-2022-03820** (85) 17/06/2022
(22) 20/11/2020 (86) PCT/JP2020/043479 20/11/2020
(30) 2019-210860 21/11/2019 JP (87) WO2021/100867 A1 27/05/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/06/2022

(51) **C23C 22/00**

(71) **NIPPON STEEL CORPORATION (JP)**

6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan

(72) FUJII, Hiroyasu (JP); MAKI, Jun (JP); TAKEDA, Kazutoshi (JP); AKAGI, Akira (JP); MIMURA, Hiroyuki (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **TẤM THÉP ĐIỆN KHÔNG ĐỊNH HƯỚNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM THÉP NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến tấm thép điện không định hướng theo một phương án của sáng chế bao gồm tấm thép kim loại nền, và màng phủ hỗn hợp bao gồm phosphat chứa Zn và nhựa hữu cơ, màng phủ hỗn hợp được tạo ra trên bề mặt của tấm thép kim loại nền, trong đó: hàm lượng Zn trong màng phủ hỗn hợp là bằng hoặc lớn hơn 10 mg/m² cho mỗi mặt; và tích số của lượng oxy trong tấm thép kim loại nền và độ dày tấm của tấm thép kim loại nền là bằng hoặc nhỏ hơn 50 ppm•mm.

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 89072 A | (43) 25/08/2022 | |
| (21) 1-2022-03821 | (85) 17/06/2022 | |
| (22) 30/11/2020 | (86) PCT/CN2020/132766 | 30/11/2020 |
| (30) 62/941974 | 29/11/2019 | US (87) WO2021/104520 A1 |
| | | 03/06/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/06/2022

(51) **H04W 68/02**

(71) **FG INNOVATION COMPANY LIMITED (CN)**

Flat 2623, 26/F Tuen Mun Central Square, 22 Hoi Wing Road, Tuen Mun, New Territories, Hong Kong, China

(72) SHIH, Meiju (TW); CHEN, Hungchen (TW); TSENG, Yunglan (TW)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIÁM SÁT CÁC DỊP NHẮN TIN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giám sát các dịp nhắn tin cho thiết bị người dùng (user equipment, UE). Phương pháp này bao gồm các bước xác định liệu cấu hình nhắn tin chỉ báo ít nhất hai dịp giám sát kênh điều khiển đường xuống vật lý liên kết với khối tín hiệu đồng bộ trong dịp nhắn tin có được nhận từ trạm gốc (base station, BS), xác định liệu thiết bị người dùng có được hoạt động trong phổ không cần được cấp phép, nhận chỉ báo trong thông điệp ngắn trong dịp giám sát kênh điều khiển đường xuống vật lý thứ nhất trong số ít nhất hai dịp giám sát kênh điều khiển đường xuống vật lý khi xác định được rằng thiết bị người dùng được hoạt động trong phổ không cần được cấp phép và cấu hình nhắn tin chỉ báo ít nhất hai dịp giám sát kênh điều khiển đường xuống vật lý được truyền, thông điệp ngắn được bao gồm trong thông tin điều khiển đường xuống (downlink control information, DCI) được xáo trộn với định danh tạm thời mạng vô tuyến nhắn tin (paging radio network temporary identifier, P-RNTI), và dịp giám sát dịp giám sát kênh điều khiển đường xuống vật lý thứ hai trong dịp nhắn tin đáp lại chỉ báo.

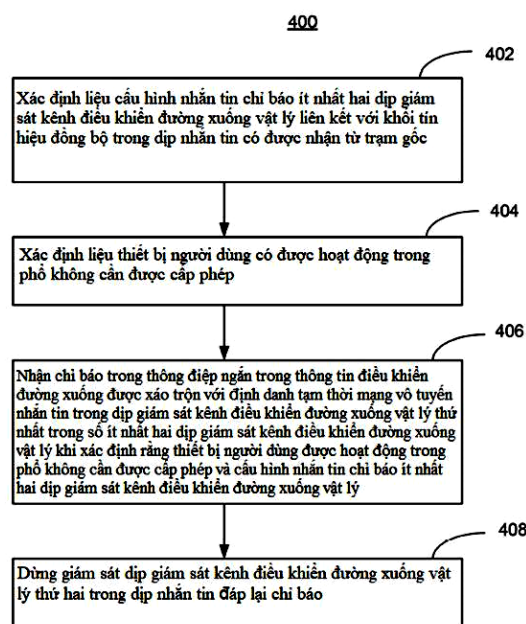


Fig.4

- | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|
| (11) 89073 A | | | (43) 25/08/2022 |
| (21) 1-2022-03822 | | | (85) 17/06/2022 |
| (22) 30/11/2020 | | | (86) PCT/JP2020/044507 |
| (30) 62/944,206 | 05/12/2019 | US | (87) WO2021/112036 |
| 62/951,987 | 20/12/2019 | US | |
| 62/956,523 | 02/01/2020 | US | |
| 62/976,846 | 14/02/2020 | US | |
| 62/991,499 | 18/03/2020 | US | |
| 63/002,127 | 30/03/2020 | US | |
| 63/008,453 | 10/04/2020 | US | |

(51) **H04N 19/70**

(71) **SHARP KABUSHIKI KAISHA (JP)**

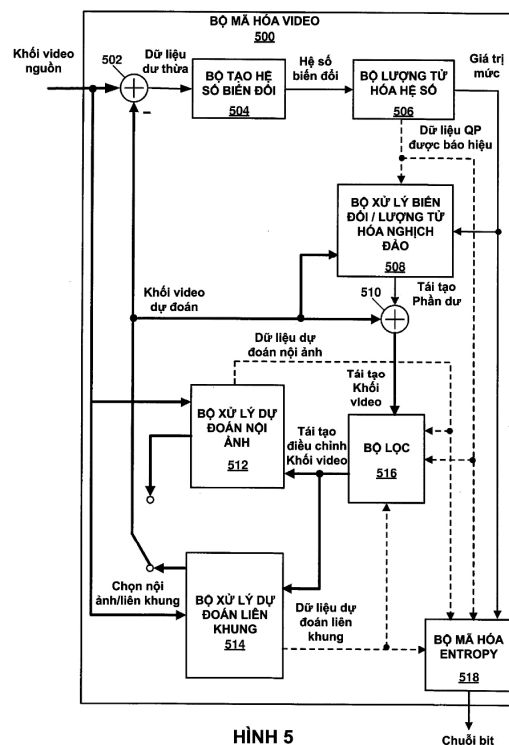
1, Takumi-cho, Sakai-ku, Sakai City, Osaka 590-8522, Japan

(72) DESHPANDE, Sachin G. (US)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP BÁO HIỆU THÔNG TIN BỘ GIẢI MÃ VÀ ĐỊNH THỜI HÌNH ẢNH KHI MÃ HÓA VIDEO**

(57) Sáng chế này đề cập đến việc mã hóa video và cụ thể hơn là đề cập đến kỹ thuật báo hiệu thông tin bộ giải mã và định thời hình ảnh dành cho video được mã hóa. Theo phương án của sáng chế, phần tử cú pháp cờ, xác định xem có hay không thông số về độ trễ xuất của bộ đệm hình ảnh được giải mã ở cấp độ bộ giải mã trong thông báo định thời hình ảnh, trong thông báo khoảng thời gian đệm được phân tích cú pháp và phần tử cú pháp thứ nhất, được sử dụng để tính toán thời gian xuất của bộ đệm hình ảnh được giải mã, trong thông báo định thời hình ảnh được phân tích cú pháp, trong trường hợp giá trị của phần tử cú pháp cờ bằng 1.



HÌNH 5

- (11) **89074 A** (43) 25/08/2022
(21) **1-2022-03826** (85) 17/06/2022
(22) 18/11/2020 (86) PCT/IN2020/050965 18/11/2020
(30) 201921047127 19/11/2019 IN (87) WO2021/100059 27/05/2021
(51) **C07D 311/58; A61K 31/353; A61P 5/18**
(71) **LUPIN LIMITED (IN)**
Kalpataru Inspire, 3rd Floor, Off Western Express Highway, Santacruz (East),
Mumbai 400055, Maharashtra, India
(72) KAMBOJ, Rajender Kumar (CA); KOCHUMALAYIL, Shaji George (IN);
VENUGOPAL, Spinvin (IN); PADIYA, Kamlesh Jyotindra (IN);
KAMALAKANNAN, Prabakaran (IN); NAIK, Kumar Ram (IN); INGAWALE,
Sachin Subhash (IN); RAJESH, Bhavani Shankar (IN); POWAR, Rajendra Ganpati
(IN)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **QUY TRÌNH VÀ CHẤT TRUNG GIAN ĐỂ ĐIỀU CHẾ HỢP CHẤT
CHROMAN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT**
(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất hợp chất chroman được thể theo cách có khả năng mở rộng quy mô kinh tế, mà không sử dụng các thuốc thử tự bốc cháy. Sáng chế cũng đề cập đến quy trình tổng hợp hợp chất chroman mà không bao gồm các bước tinh chế bằng sắc ký cột. Sáng chế cũng đề cập đến các chất trung gian sử dụng trong quy trình tổng hợp này. Cụ thể, sáng chế đề cập đến quy trình tổng hợp chất điều biến thụ thể nhạy canxi (CaSR) axit 2-metyl-5- ((2R,4S)-2-(((R)-1-(naphtalen-1-yl)etyl)amino)metyl)chroman-4-yl)benzoic, chất trung gian của nó và muối được dụng của chúng.

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 89075 A | | | (43) 25/08/2022 | |
| (21) 1-2022-03827 | | | (85) 17/06/2022 | |
| (22) 18/11/2020 | | | (86) PCT/US2020/061020 | 18/11/2020 |
| (30) 62/937,531 | 19/11/2019 | US | (87) WO2021/101971 | 27/05/2021 |
| 16/950,791 | 17/11/2020 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/06/2022

(51) *A43B 13/18*; *A43B 23/02*; *A43B 13/20*

(71) NIKE INNOVATE C.V (US)

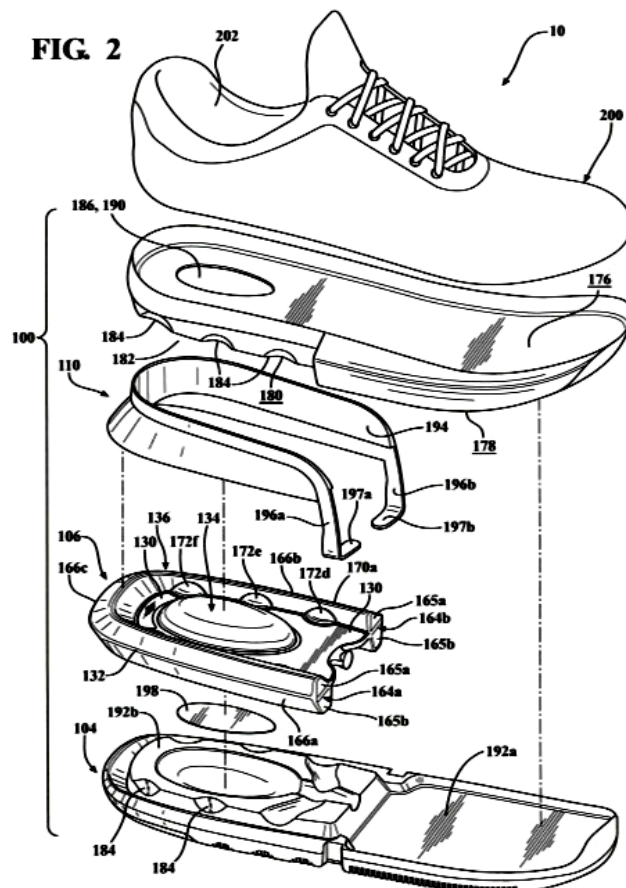
One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005, United States of America

(72) CAMPOS II, Fidencio (US); GERIG, Kristina (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **TÚI ĐỆM VÀ KẾT CẤU ĐỂ DỪNG CHO GIÀY DÉP**

- (57) Túi đệm dùng cho giày dép bao gồm khoang thứ nhất có đoạn thứ nhất kéo dài dọc theo phía thứ nhất của túi đệm và đoạn thứ hai được tạo thành trên phía đối diện của túi đệm từ đoạn thứ nhất. Túi đệm còn bao gồm khoang thứ hai ít nhất một phần được bao quanh bởi khoang thứ nhất và được bố trí giữa đoạn thứ nhất và đoạn thứ hai. Ống nhánh nối thông chất lưu trực tiếp với mỗi trong số đoạn thứ nhất của khoang thứ nhất, đoạn thứ hai của khoang thứ nhất và khoang thứ hai. Vùng vải dệt nổi mỗi trong số khoang thứ nhất, khoang thứ hai và ống nhánh. Túi đệm có thể bao gồm dây công thứ nhất được tạo thành ở đoạn thứ nhất của khoang thứ nhất và dây công thứ hai được tạo thành ở đoạn thứ hai của khoang thứ nhất.



- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 89076 A | (43) 25/08/2022 | |
| (21) 1-2022-03828 | (85) 17/06/2022 | |
| (22) 18/11/2020 | (86) PCT/US2020/061013 | 18/11/2020 |
| (30) 62/937,462 | 19/11/2019 | US (87) WO2021/101964 |
| 16/950,792 | 17/11/2020 | US |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/06/2022

(51) *A43B 13/18*; *A43B 23/02*; *A43B 13/20*

(71) NIKE INNOVATE C.V. (US)

One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005, United States of America

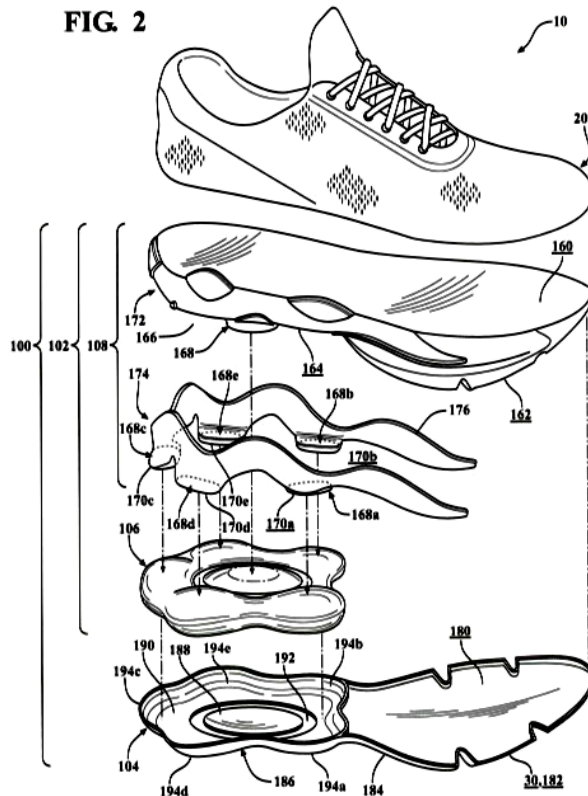
(72) CAMPOS II, Fidencio (US); CHAN, Wesley K. (US); DURFLINGER, Nate (US); ELDER, Zachary M. (US); KOSENICK, Jonathan (US); PEYTON, Lee D. (US); WILKEN, Doug D. (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **TÚI ĐỆM DÙNG CHO GIÀY DÉP**

- (57) Túi đệm dùng cho giày dép kéo dài từ đầu phía trước đến đầu phía sau và bao gồm khoang thứ nhất được bố trí ở vùng bên trong của túi đệm và khoang thứ hai ít nhất bao quanh một phần khoang thứ nhất. Khoang thứ nhất bao gồm khoảng trống bên trong thứ nhất có áp suất thứ nhất và khoang thứ hai bao gồm khoảng trống bên trong thứ hai có áp suất thứ hai. Theo một số phương án thực hiện, khoang thứ hai bao gồm nhiều phần lõi được sắp xếp thành dãy và mỗi phần lõi có đầu thứ nhất, đầu thứ hai và phần giữa được bố trí giữa đầu thứ nhất và đầu thứ hai. Mỗi phần lõi có chiều dày lớn hơn ở phần giữa so với ở đầu thứ nhất và đầu thứ hai, sao cho mỗi phần lõi vuốt thon từ phần giữa đến đầu thứ nhất và đầu thứ hai.

FIG. 2



- (11) 89077 A (43) 25/08/2022
 (21) 1-2022-03829 (85) 17/06/2022
 (22) 19/11/2020 (86) PCT/US2020/061235 19/11/2020
 (30) 16/688,922 19/11/2019 US (87) WO2021/102111 27/05/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/06/2022

(51) G06Q 10/08

(71) LINEAGE LOGISTICS, LLC (US)

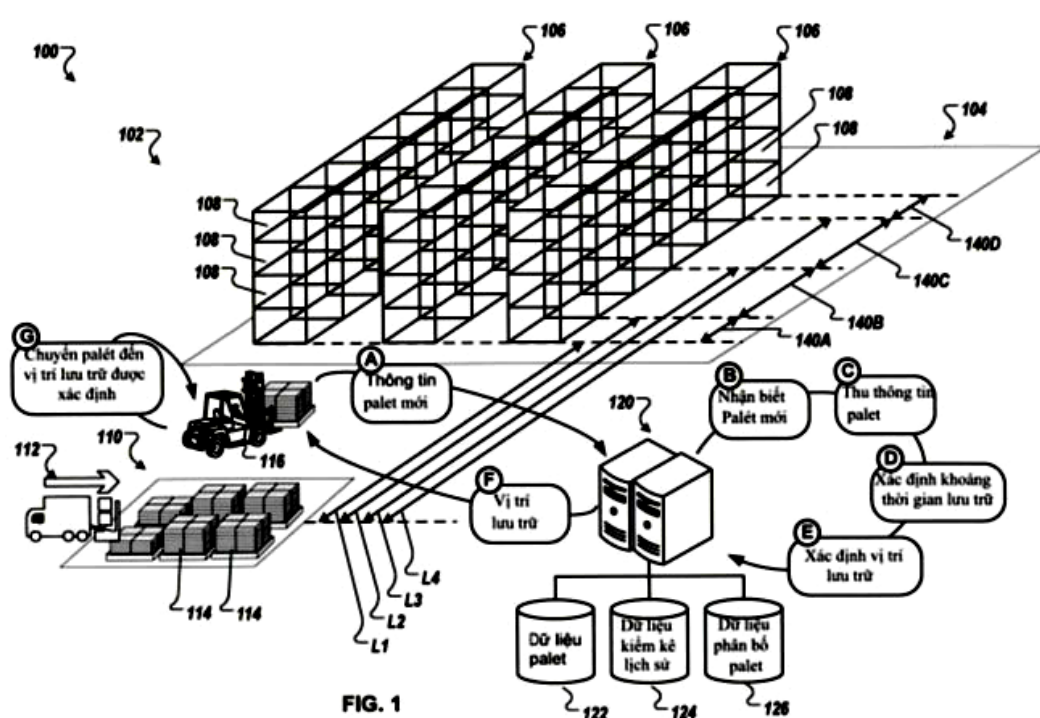
1 Park Plaza, Suite 550, Irvine, California 92614, United States of America

(72) WINTZ, Daniel Thomas (US); LI, Michael Lingzhi (CA); WOLF, Elliott Gerard (US); MAWER, Chloe (US); VOEGELE, Caitlin (US); FANG, Zhou Daisy (CN); CHOUDHURY, Maya Ileana (US); LONG, Julia (US); THATTAI, Sudarsan (SG); RIVERA, Jeffrey Alvarez (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP TỐI ƯU HÓA VỊ TRÍ PALET TRONG KHO HÀNG

(57) Sáng chế đề cập tới công nghệ dựa trên máy tính để tối ưu hóa không gian kho hàng, như giá trữ kho. Công nghệ xác định khoảng thời gian lưu trữ của palet trong kho hàng và xác định thêm vị trí lưu trữ tối ưu cho palet trong kho hàng. Ví dụ, công nghệ có thể xác định thời gian palet chuyển vào sẽ ở trong kho hàng và xác định vị trí khu vực tối ưu của kho hàng để lưu trữ palet. Một khu vực lưu trữ palet tối ưu như vậy được lựa chọn để giảm chi phí lao động trong việc vận chuyển palet vào, bên trong và ra khỏi kho hàng và tối ưu hóa hơn nữa việc quản lý nhiều palet trong kho nói chung. Ngoài ra, công nghệ có thể xem xét kích thước của palet trong việc xác định vị trí lưu trữ tối ưu trong kho hàng.



- | | | |
|--------------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 89078 A | (43) 25/08/2022 | |
| (21) 1-2022-03830 | (85) 17/06/2022 | |
| (22) 19/11/2020 | (86) PCT/US2020/061180 | 19/11/2020 |
| (30) 62/937,419 | 19/11/2019 | US (87) WO2021/102081 |
| 16/952,126 | 19/11/2020 | US |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/06/2022

(51) **A43B 13/12; A43B 13/20; A43B 13/22; A43B 13/18**

(71) **NIKE INNOVATE C.V. (US)**

One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005, United States of America

(72) PAGE, Christopher J. (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **KẾT CẤU ĐỂ DỪNG CHO GIÀY DÉP**

- (57) Kết cấu đế dùng cho giày dép bao gồm đế giữa có bề mặt trên cùng và bề mặt dưới cùng đối diện bề mặt trên cùng, bề mặt dưới cùng bao gồm hốc thứ nhất. Túi đệm thứ nhất được bố trí bên trong hốc thứ nhất và chi tiết đế ngoài thứ nhất được ghép với đế giữa và bao gồm bề mặt tiếp xúc mặt đất có chi tiết bám thứ nhất và chi tiết bám thứ hai. Chi tiết bám thứ nhất được căn chỉnh với túi đệm thứ nhất và định ra chiều cao thứ nhất so với bề mặt tiếp xúc mặt đất, chi tiết bám thứ hai được căn chỉnh với túi đệm thứ nhất và định ra chiều cao thứ hai so với bề mặt tiếp xúc mặt đất, chiều cao thứ hai lớn hơn chiều cao thứ nhất.

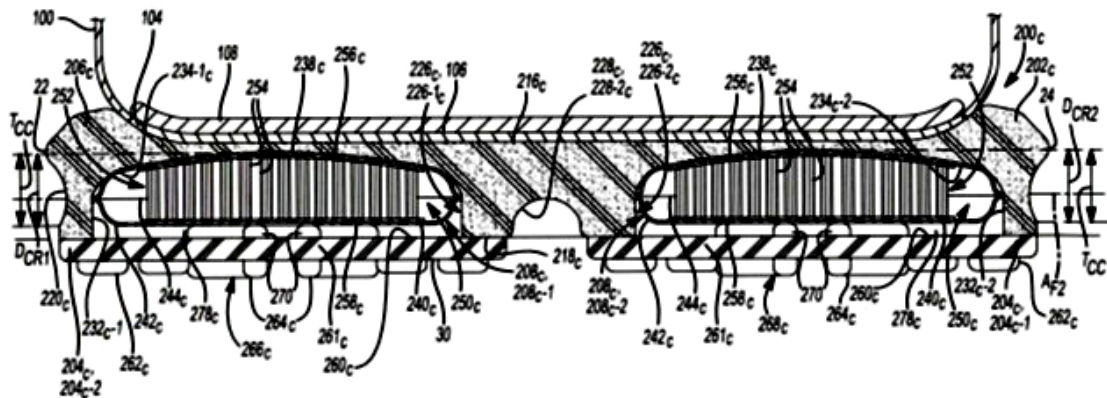


Fig-6

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 89079 A | (43) 25/08/2022 | |
| (21) 1-2022-03832 | (85) 17/06/2022 | |
| (22) 18/11/2020 | (86) PCT/US2020/061029 | 18/11/2020 |
| (30) 62/937,585 | 19/11/2019 | US (87) WO2021/101976 |
| 16/950,798 | 17/11/2020 | US |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/06/2022

(51) *A43B 13/18*; *A43B 23/02*; *A43B 13/20*

(71) NIKE INNOVATE C.V. (US)

One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005, United States of America

(72) CAMPOS II, Fidencio (US); WAN, Tee L. (US)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **TÚI ĐỆM DỪNG CHO GIÀY DÉP**

- (57) Túi đệm dùng cho giày dép bao gồm khoang đỡ và khoang mở rộng. Khoang đỡ có thành trên cùng, thành dưới cùng và thành ngoại vi kéo dài giữa thành trên cùng và thành dưới cùng và định ra biên dạng ngoại vi của khoang đỡ. Khoang mở rộng kéo dài từ thành ngoại vi ở đầu thứ nhất của túi đệm. Theo một số ví dụ, thành ngoại vi định ra đầu thứ nhất của khoang đỡ có một hoặc nhiều phần lồi kéo dài từ thành trên cùng đến thành dưới cùng. Một hoặc nhiều phần lồi có thể bao gồm phần lồi thứ nhất được bố trí liền kề phía thứ nhất của khoang đỡ và phần lồi thứ hai được bố trí liền kề phía thứ hai của khoang đỡ. Khoang mở rộng có thể được bố trí giữa phần lồi thứ nhất và phần lồi thứ hai ở đầu thứ nhất của khoang đỡ.

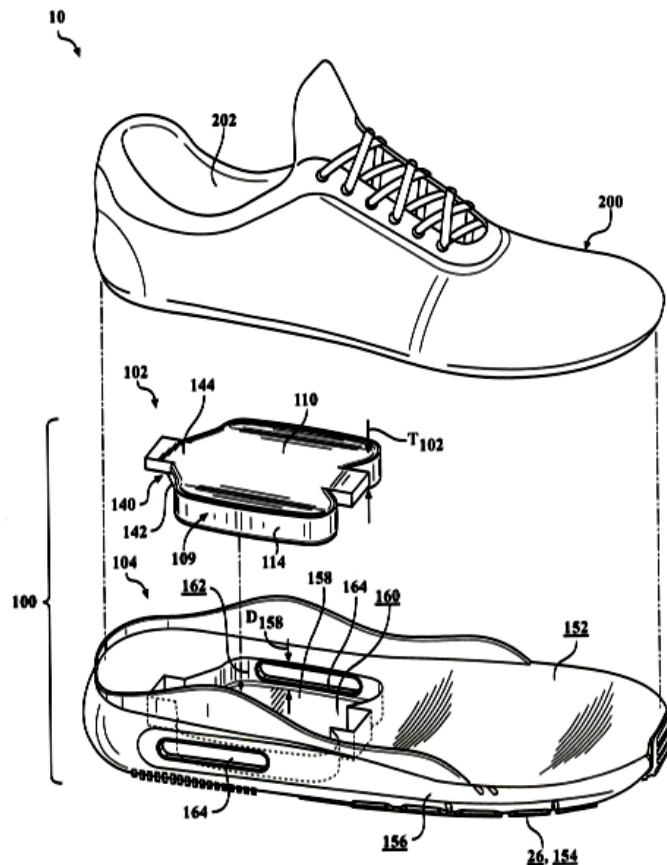


FIG. 2

- (11) 89080 A (43) 25/08/2022
(21) 1-2022-03843 (85) 20/06/2022
(22) 04/12/2020 (86) PCT/US2020/063427 04/12/2020
(30) 62/943,409 04/12/2019 US (87) WO2021/113723 10/06/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/06/2022

(51) A47D 13/06

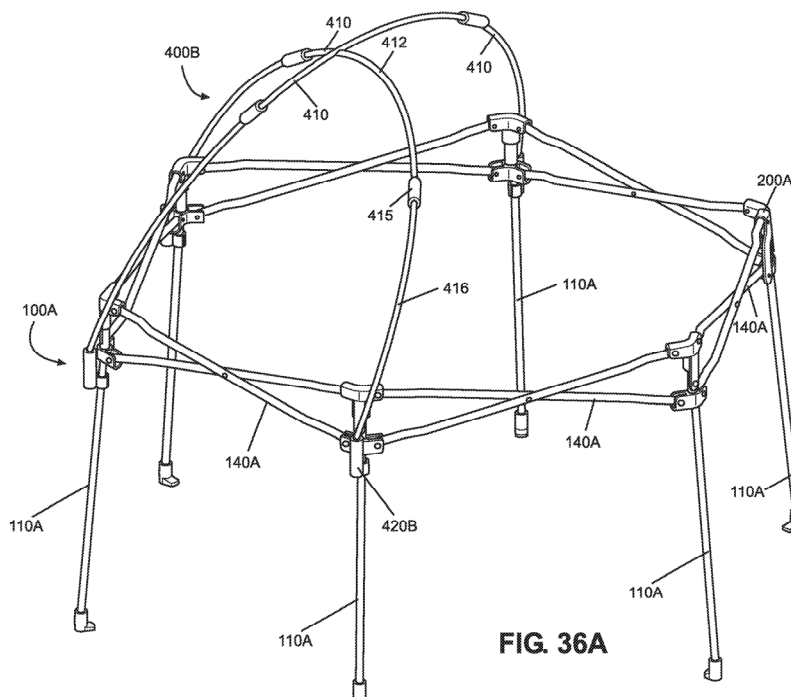
(71) WONDERLAND SWITZERLAND AG (CH)
Beim Bahnhof 5, 6312 Steinhausen, Switzerland

(72) PACELLA, Jonathan M. (US)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) KHUNG DÙNG CHO CƠ CẤU CŨI GẬP ĐƯỢC VÀ CƠ CẤU CŨI GẬP ĐƯỢC

- (57) Sáng chế đề cập tới khung dùng cho cơ cấu cũi gập được và cơ cấu cũi gập được. Theo sáng chế, cơ cấu cũi gập được bao gồm khung xác định khoảng trống bên trong khi được mở ra và chất liệu mềm được bố trí một phần bên trong khoảng trống bên trong để xác định không gian kín một phần cho em bé chơi và/hoặc ngủ. Khung bao gồm nhiều cụm lắp ráp đỡ chân hình ovan và nhiều cụm lắp ráp khung chữ X để nối các cụm lắp ráp đỡ chân liền kề với nhau. Cụm lắp ráp khung chữ X được định vị gần phần trên của khung khi cơ cấu cũi được mở ra sao cho cụm lắp ráp khung chữ X thực hiện chức năng làm thanh ngang trên để gia cố về mặt cơ học cơ cấu cũi. Theo cách này, cơ cấu cũi không có thanh ngang trên cứng vững hoặc phù hợp riêng biệt hoặc kết cấu đỡ đáy, nhờ đó giảm bớt số lượng chi tiết cần chế tạo. Ngoài ra, cơ cấu cũi bao gồm một cơ cấu chốt khóa để duy trì cơ cấu cũi ở cấu hình mở ra. Cơ cấu cũi có thể còn có cụm lắp ráp lớp phủ mái che tùy chọn được gắn vào khung để tạo ra bóng râm cho em bé.



- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 89081 A | | | (43) 25/08/2022 | |
| (21) 1-2022-03844 | | | (85) 20/06/2022 | |
| (22) 04/12/2020 | | | (86) PCT/US2020/063424 | 04/12/2020 |
| (30) 62/943,409 | 04/12/2019 | US | (87) WO2021/113720 | 10/06/2021 |
| 62/962,435 | 17/01/2020 | US | | |
| 63/021,950 | 08/05/2020 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/06/2022

(51) *A47D 13/06; A47D 11/00; A47D 15/00; A47C 31/00; A47D 13/02*

(71) **WONDERLAND SWITZERLAND AG (CH)**

Beim Bahnhof 5, 6312 Steinhausen, Switzerland

(72) PACELLA, Jonathan, M. (US)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **KHUNG DÙNG CHO CƠ CẤU CŨI GẬP ĐƯỢC VÀ CƠ CẤU CŨI GẬP ĐƯỢC**

- (57) Sáng chế đề cập tới khung dùng cho cơ cấu cũi gập được và cơ cấu cũi gập được. Theo sáng chế, cơ cấu cũi gập được bao gồm khung xác định khoảng trống bên trong khi được mở ra và chất liệu mềm được bố trí một phần bên trong khoảng trống bên trong để xác định không gian kín một phần cho em bé chơi và/hoặc ngủ. Khung bao gồm nhiều cụm lắp ráp đỡ chân và nhiều cụm lắp ráp khung chữ X để nối các cụm lắp ráp đỡ chân liền kề với nhau. Cụm lắp ráp khung chữ X được định vị gần phần trên của khung khi cơ cấu cũi được mở ra sao cho cụm lắp ráp khung chữ X thực hiện chức năng làm thanh ngang trên để gia cố về mặt cơ học cơ cấu cũi. Theo cách này, cơ cấu cũi không có thanh ngang trên cứng vững hoặc phù hợp riêng biệt hoặc kết cấu đỡ đáy, nhờ đó giảm bớt số lượng chi tiết cần chế tạo. Ngoài ra, cơ cấu cũi bao gồm một cơ cấu chốt khóa để duy trì cơ cấu cũi ở cấu hình mở ra. Cơ cấu cũi có thể còn có cụm lắp ráp lớp phủ mái che tùy chọn được gắn vào khung để tạo ra bóng râm cho em bé.

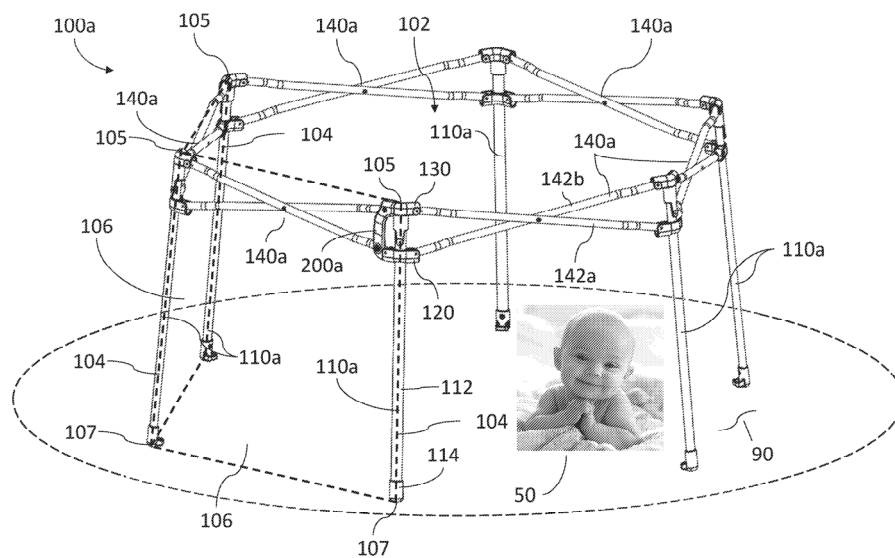


FIG. 2A

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 89082 A | (43) 25/08/2022 | |
| (21) 1-2022-03849 | (85) 20/06/2022 | |
| (22) 20/11/2020 | (86) PCT/KR2020/016485 | 20/11/2020 |
| (30) 62/939,530 | 22/11/2019 | US (87) WO2021/101317 |
| | | 27/05/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/06/2022

(51) **H04N 19/132; H04N 19/70; H04N 19/18; H04N 19/186; H04N 19/124; H04N 19/176**

(71) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**

128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Republic of Korea

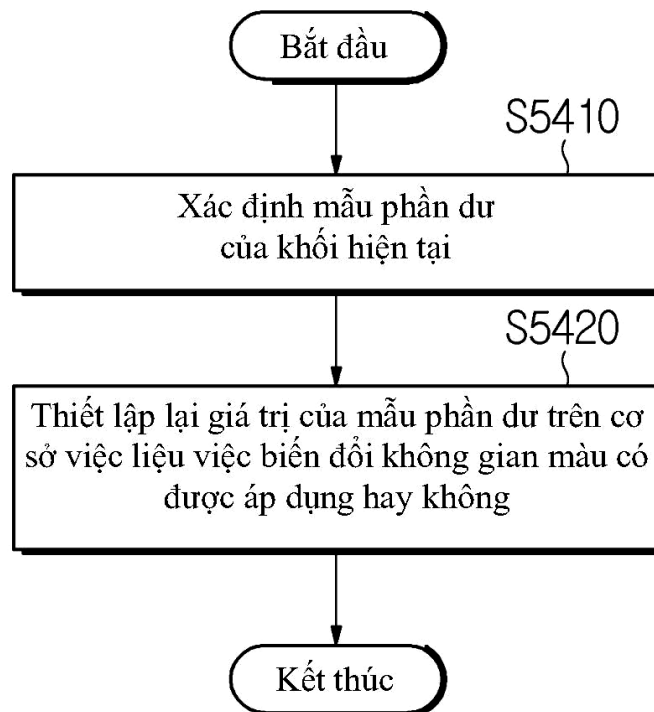
(72) ZHAO, Jie (KR); KIM, Seung Hwan (KR); SALEHIFAR, Mehdi (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA/GIẢI MÃ ẢNH VÀ VẬT GHI PHI CHUYÊN TIẾP ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị mã hóa/giải mã ảnh. Phương pháp giải mã ảnh được thực hiện bởi thiết bị giải mã ảnh, theo sáng chế, có thể bao gồm các bước: xác định mẫu phần dư của khối hiện tại; và thiết lập lại giá trị của mẫu phần dư trên cơ sở của việc liệu biến đổi không gian màu có được áp dụng hay không. Bước thiết lập lại giá trị của khối phần dư có thể được thực hiện trên cơ sở của nửa giá trị của giá trị mẫu phần dư sắc độ.

FIG. 54



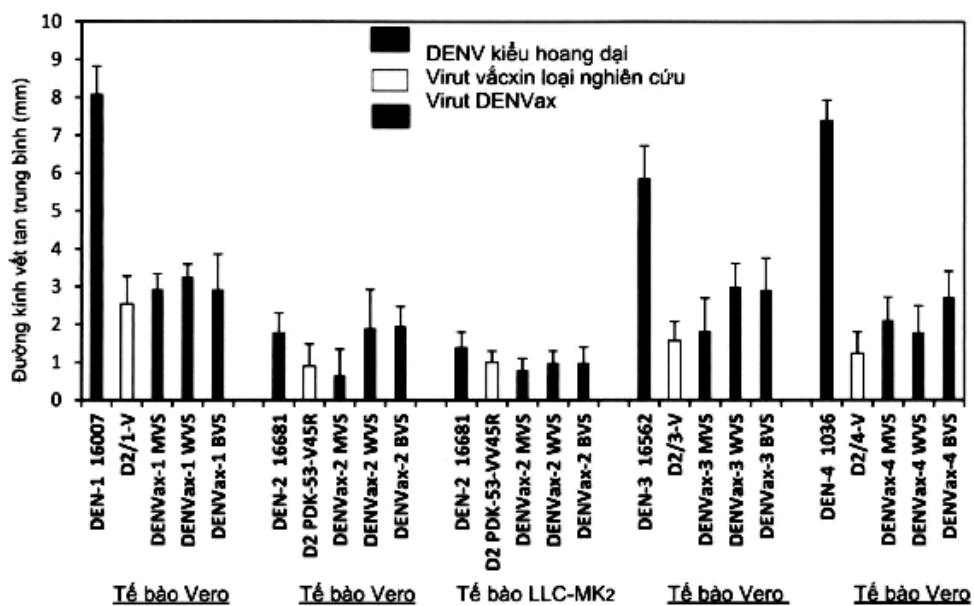
- (11) **89083 A** (43) 25/08/2022
 (21) **1-2022-03851** (85) 12/10/2015
 (22) 12/03/2014 (86) PCT/US2014/024603 12/03/2014
 (30) 61/800,204 15/03/2013 US (87) WO2014/150939 25/09/2014

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/06/2022

- (51) **A61K 39/12**
 (62) 1-2015-03806
 (71) **1. TAKEDA VACCINES, INC (US)**
 75 Sidney Street, Cambridge, MA 02139, United States of America
2. THE GOVERNMENT OF THE UNITED STATES OF AMERICA as represented by THE SECRETARY OF THE DEPARTMENT OF HEALTH AND HUMAN SERVICES (US)
 4770 Buford Highway, Mailstop K-79, Atlanta, GA 30341, United States of America
 (72) STINCHCOMB, Dan. T. (US); KINNEY, Claire (US); KINNEY, Richard, M. (US); LIVENGOOD, Jill, A. (US)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **THẺ KHẨM AXIT NUCLEIC**

(57) Sáng chế đề cập đến thẻ khám axit nucleic, polypeptit được mã hóa bởi thẻ khám axit nucleic này, dược phẩm chứa chúng và vật truyền mã hóa chúng. Sáng chế cũng đề cập đến các axit nucleic hoặc polypeptit được mã hóa có liên quan, và chế phẩm gây miễn dịch chứa các axit nucleic hoặc polypeptit được mã hóa này. Chế phẩm gây miễn dịch này có khả năng gây ra đáp ứng miễn dịch ở đối tượng đối với tất cả các kiểu huyết thanh của virus dengue. Sáng chế cũng đề cập đến kit và virus dengue sống giảm độc lực có liên quan.

Fig. 6



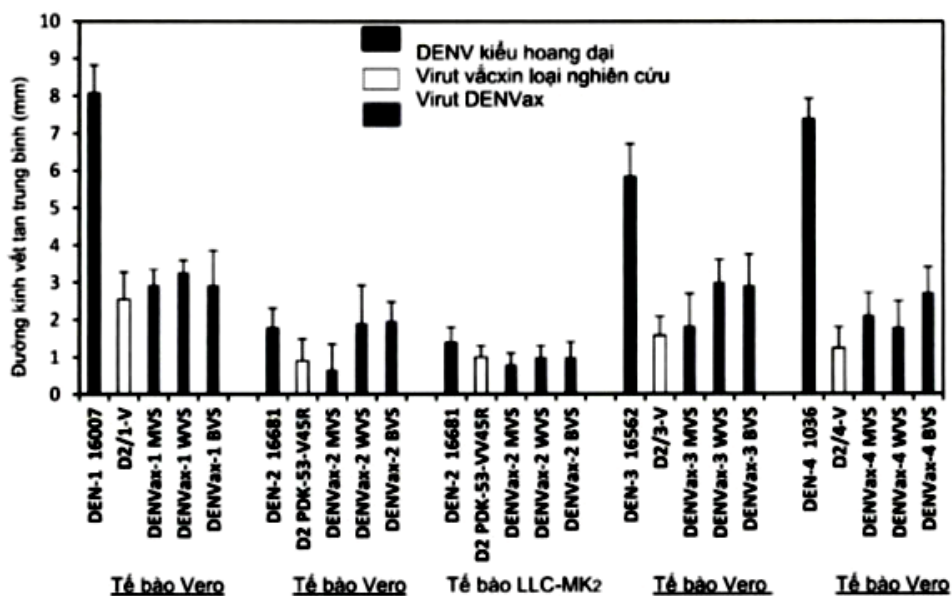
- (11) **89084 A** (43) 25/08/2022
 (21) **1-2022-03852** (85) 12/10/2015
 (22) 12/03/2014 (86) PCT/US2014/024603 12/03/2014
 (30) 61/800,204 15/03/2013 US (87) WO2014/150939 25/09/2014

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/06/2022

- (51) **A61K 39/12**
 (62) 1-2015-03806
 (71) **1. TAKEDA VACCINES, INC (US)**
 75 Sidney Street, Cambridge, MA 02139, United States of America
2. THE GOVERNMENT OF THE UNITED STATES OF AMERICA as represented by THE SECRETARY OF THE DEPARTMENT OF HEALTH AND HUMAN SERVICES (US)
 4770 Buford Highway, Mailstop K-79, Atlanta, GA 30341, United States of America
 (72) STINCHCOMB, Dan, T (US); KINNEY, Claire (US); KINNEY, Richard, M. (US); LIVENGOOD, Jill, A. (US)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **THẺ KHẨM AXIT NUCLEIC**

(57) Sáng chế đề cập đến thẻ khảm axit nucleic, polypeptit được mã hóa bởi thẻ khảm axit nucleic này, dược phẩm chứa chúng và vật truyền mã hóa chúng. Sáng chế cũng đề cập đến các axit nucleic hoặc polypeptit được mã hóa có liên quan, và chế phẩm gây miễn dịch chứa các axit nucleic hoặc polypeptit được mã hóa này. Chế phẩm gây miễn dịch này có khả năng gây ra đáp ứng miễn dịch ở đối tượng đối với tất cả các kiểu huyết thanh của virus dengue. Sáng chế cũng đề cập đến kit và virus dengue sống giảm độc lực có liên quan.

Fig. 6



(11) 89085 A

(43) 25/08/2022

(21) 1-2022-03854

(22) 20/06/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/06/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 20/06/2022

(51) C12N 1/16; A01N 65/00

(71) TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ (VN)

Khu 2, đường 3/2, phường Xuân Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(72) Đặng Thụy Mai Thy (VN); Trần Thị Tuyết Hoa (VN)

(54) QUY TRÌNH SÀNG LỌC HOẠT TÍNH KHÁNG NẤM *ACHLYA SP.* CỦA CAO CHIẾT THẢO DƯỢC

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sàng lọc hoạt tính kháng nấm *Achlya sp.* của cao chiết thảo dược. Quy trình này bao gồm các bước nuôi cấy vi nấm *Achlya sp.* trên môi trường thạch chiết xuất men glucoza (GYA). Kế tiếp, chuẩn bị dung dịch cao chiết trước 24 giờ thí nghiệm bằng phương pháp pha loãng trong dung dịch dimetyl sulfoxit 10% (DMSO) với tỉ lệ 1:1; 1:2; 1:4; 1:8; 1:16; 1:32; 1:64 hoặc hơn. Cắt mẫu thạch có nấm thuần (5x5 mm) cho vào ống nghiệm chứa dung dịch với các nồng độ chất chiết thảo dược khác nhau được chuẩn bị và ngâm trong thời gian 24 và 48 giờ. Các ống nghiệm được ủ trong tủ ẩm ở nhiệt độ 28°C và đọc kết quả sau 2 ngày. So sánh sự phát triển của sợi nấm ở các ống nghiệm ngâm chất chiết thảo dược và đối chứng để xác định ảnh hưởng của chất chiết thảo dược lên sự phát triển của sợi nấm và xác định nồng độ ức chế tối thiểu (MIC). Trong trường hợp không có sợi nấm phát triển, khối nấm được cấy trên môi trường GYA, ủ trong tủ ẩm ở 28°C. Sau 3 ngày quan sát và đo đường kính khuẩn lạc vi nấm. Dùng thước kẹp đo đường kính của khuẩn lạc và xác định khả năng ức chế của cao chiết thảo dược với sự phát triển của vi nấm *Achlya sp.* Các nồng độ ức chế tối thiểu sự phát triển của sợi nấm được sử dụng để xác định nồng độ diệt nấm tối thiểu (MFC). Vi nấm được ngâm ở các nồng độ cao chiết thảo dược khác nhau được chuẩn bị trong 1, 2, 6 và 24 giờ. MFC được xác định là nồng độ thấp nhất của cao chiết thảo dược không có vi nấm phát triển.

- (11) 89086 A (43) 25/08/2022
(21) 1-2022-03858 (85) 20/06/2022
(22) 09/09/2020 (86) PCT/KR2020/012166 09/09/2020
(30) 10-2019-0149798 20/11/2019 KR (87) WO2021/101042 27/05/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/06/2022

(51) *C12Q 1/6806; C12N 15/10*

(71) **CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)**

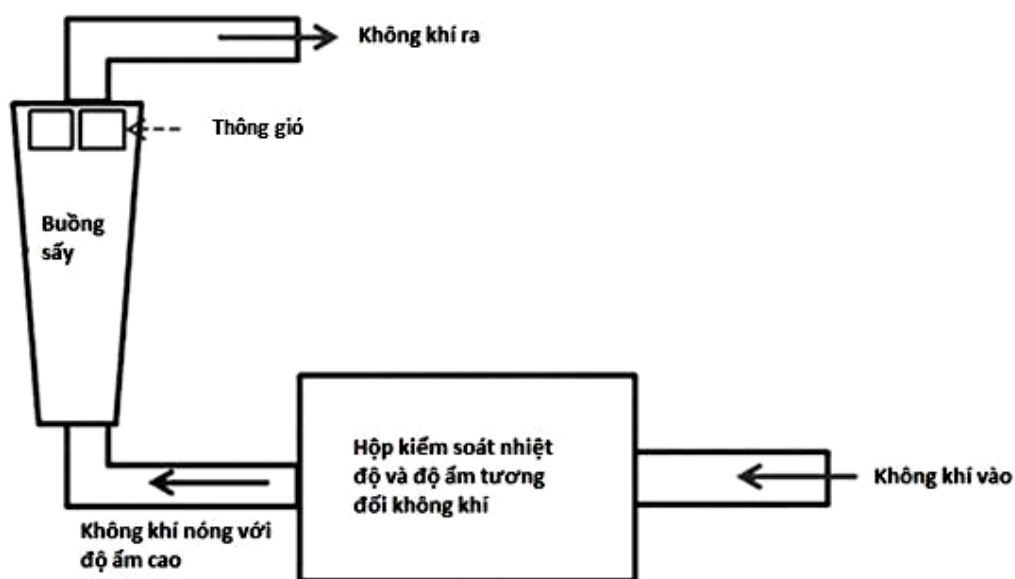
330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560, Republic of Korea

(72) LIM, Hwayeon (KR); KIM, Min Jong (KR); OH, Changyub (KR); KIM, Il Chul (KR); KIM, Gyeonghwan (KR); KIM, Yu Shin (KR)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TÍNH CHẾ AXIT NUCLEIC**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tinh chế axit nucleic, cụ thể là phương pháp tinh chế axit nucleic bao gồm bước thứ nhất là kết tinh axit nucleic bằng cách sử dụng dung dịch chứa dung môi hữu cơ ưa nước; và bước thứ hai là sấy khô axit nucleic đã kết tinh bằng không khí nóng có độ ẩm cao.



- (11) **89087 A** (43) 25/08/2022
(21) **1-2022-03861** (85) 20/06/2022
(22) 10/11/2020 (86) PCT/JP2020/041936 10/11/2020
(30) 2019-209735 20/11/2019 JP (87) WO2021/100558 27/05/2021
(51) **B32B 9/00; B32B 27/40; B65D 81/34; B65D 65/02; B65D 65/40; B32B 27/36**
(71) **TOYOBO CO., LTD.** (JP)
2-8, Dojima Hama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308230 Japan
(72) YAMAZAKI, Atsushi (JP); NUMATA, Yukihiro (JP); INAGAKI, Kyoko (JP);
YAMAGUCHI, Yuya (JP)
(74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)
(54) **MÀNG CÁN**
- (57) Sáng chế đề cập đến màng cán đáp ứng với môi trường bao gồm một lớp màng mỏng vô cơ và một lớp bảo vệ theo thứ tự trên một lớp màng nền bằng cách sử dụng nhựa polyeste được tái chế từ chai PET. Màng cán có đặc tính ngăn chặn và độ kết dính vượt trội ngay cả sau khi xử lý nhiệt ướt khắc khe như khử trùng chung cất và ít bị suy giảm hình dạng bên ngoài của màng ngay cả sau khi chung cất. Màng cán theo sáng chế bao gồm:
một màng nền;
một lớp màng mỏng vô cơ trên ít nhất một bề mặt màng nền;
và một lớp bảo vệ chứa nhựa uretan trên lớp màng mỏng vô cơ,
trong đó màng cán đáp ứng các yêu cầu từ (a) đến (c) sau:
(a) màng nền chứa từ 50 % trọng lượng trở lên nhựa polyeste được tái chế từ chai PET;
(b) độ lệch chuẩn của độ đục sau khi chung cất màng cán ở 130 °C trong 30 phút là 0,5 % trở xuống; và
(c) lượng bám dính của lớp bảo vệ là 0,5 g/m² trở xuống.

- (11) **89088 A** (43) 25/08/2022
 (21) **1-2022-03864** (85) 20/06/2022
 (22) 13/11/2020 (86) PCT/JP2020/042514 13/11/2020
 (30) 2019-211084 22/11/2019 JP (87) WO2021/100635 27/05/2021
 2019-211083 22/11/2019 JP
 (51) **B32B 27/00; C08L 33/04; C09J 11/04; C09J 7/38; C09J 201/00; C09J 4/02; C09J 7/20; C09J 7/22; B32B 27/30; C09J 11/06**
 (71) **MITSUBISHI CHEMICAL CORPORATION (JP)**
 1-1 Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8251 Japan
 (72) HAYAKAWA Yuuko (JP); TABATA Daiki (JP); MINEMOTO Masaya (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **BỘ PHẬN HIỂN THỊ HÌNH ẢNH MỀM DẼO VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ HÌNH ẢNH MỀM DẼO**
- (57) Sáng chế đề cập đến bộ phận hiển thị hình ảnh mềm dẻo bao gồm lớp dính mà cho phép, trong suốt quá trình thao tác gập của tấm xếp lớp có kết cấu mà trong đó tấm thành phần và tấm dính được xếp lớp trong môi trường nhiệt độ cao, đặc tính khôi phục tốt khi tấm xếp lớp được mở ra từ trạng thái gập. Bộ phận hiển thị hình ảnh mềm dẻo có kết cấu mà trong đó hai bộ phận mềm dẻo được liên kết với nhau qua lớp dính, và lớp dính thỏa mãn các điều kiện (1) và (2). (1) Môđun cắt tích lũy ở nhiệt độ 60°C (G' (60°C)) thu được bằng phép đo độ nhớt đàn hồi động ở chế độ cắt tại tần số 1 Hz lớn hơn hoặc bằng 0,005 MPa và nhỏ hơn 0,20 MPa, và tang tổn thất ở nhiệt độ 60°C ($\tan \delta$ (60°C)) nhỏ hơn 0,60. (2) Khi giá trị độ mềm từ biến đo được khi ứng suất bằng 3000 Pa được tác động được thiết lập đến độ mềm từ biến nhỏ nhất $J(t)_{\min}$ (mPa^{-1}), và giá trị độ mềm từ biến lớn nhất đo được trong suốt khoảng thời gian mà ứng suất bằng 3000 Pa tiếp tục được tác động cho đến 3757 giây sau khi độ mềm từ biến nhỏ nhất $J(t)_{\min}$ được đo được thiết lập đến độ mềm từ biến lớn nhất $J(t)_{\max}$ (mPa^{-1}), giá trị biến thiên độ mềm từ biến $\Delta \log J(t)$ được tính toán dựa vào độ chênh lệch giữa độ mềm từ biến nhỏ nhất $J(t)_{\min}$ và độ mềm từ biến lớn nhất $J(t)_{\max}$ nhỏ hơn 1,0.

- (11) **89089 A** (43) 25/08/2022
(21) **1-2022-03865** (85) 20/06/2022
(22) 14/10/2020 (86) PCT/CN2020/120951 14/10/2020
(30) 201911159823.8 22/11/2019 CN (87) WO2021/098415 27/05/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/06/2022

(51) **H04W 12/06**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) HUANG, Guogang (CN); GUO, Yuchen (CN); GAN, Ming (CN); LI, Yunbo (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CẬP NHẬT THAM SỐ GIAO DIỆN, THIẾT BỊ ĐA LIÊN KẾT, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH VÀ CHIP**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp cập nhật tham số giao diện, thiết bị đa liên kết, phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính và chip; và thuộc về lĩnh vực các kỹ thuật truyền thông. Phương pháp này bao gồm: Trong xử lý trong đó thiết bị điểm truy nhập (AP – Access Point) xác thực thiết bị trạm (STA – Station), thiết bị AP gửi gói tin đích tới thiết bị STA. Thiết bị AP bao gồm các AP, và các AP hoạt động trên các băng tần số khác nhau. Gói tin đích bao gồm các phần tử đa băng, các phần tử đa băng tương ứng một-một với các AP, mỗi phần tử đa băng bao gồm thông tin băng tần số của AP tương ứng, và các phần tử đa băng chỉ báo thiết bị STA để thực hiện việc kết hợp và thu nhận khóa với các AP. Theo sáng chế, thiết bị STA có thể nhanh chóng chuyển đổi giữa các AP.

Trong xử lý trong đó thiết bị AP xác thực thiết bị STA, thiết bị AP gửi gói tin đích tới thiết bị STA

401

FIG. 4

- (11) **89090 A** (43) 25/08/2022
(21) **1-2022-03866** (85) 20/06/2022
(22) 13/11/2020 (86) PCT/JP2020/042515 13/11/2020
(30) 2019-210797 21/11/2019 JP (87) WO2021/100636 27/05/2021
2020-064014 31/03/2020 JP
(51) **B32B 27/00; C08L 33/04; C08L 75/08; C09J 133/04; G09F 9/00; C09J 151/06; C09J 153/00; C09J 175/04; C09J 175/08; C09J 7/38; B32B 27/40; C09J 151/00**
(71) **MITSUBISHI CHEMICAL CORPORATION (JP)**
1-1 Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8251 Japan
(72) TABATA Daiki (JP); MINEMOTO Masaya (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **BỘ PHẬN CỦA THIẾT BỊ HIỂN THỊ HÌNH ẢNH MỀM DẸO VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ HÌNH ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ phận của thiết bị hiển thị hình ảnh mềm dẻo có kết cấu mà trong đó hai bộ phận mềm dẻo được dính với nhau thông qua lớp dính mới mà có thể dính chặt vào các tấm thành phần có tính phân cực cao, và có khả năng uốn cong tuyệt vời, trong đó lớp dính có giá trị lớn nhất của tang tổn thất ($\tan \delta$) thu được bằng phép đo độ nhớt đàn hồi động ở chế độ cắt tại tần số 1 Hz ở nhiệt độ thấp hơn hoặc bằng -20°C , và trong các thông số về độ hòa tan Hansen (δd , δp , và δh) trên bề mặt lớp dính như được đo bằng phương pháp góc tiếp xúc, thông số về độ phân cực δp lớn hơn hoặc bằng $2,0 \text{ MPa}^{0.5}$ và thông số về liên kết hydro δh lớn hơn hoặc bằng $5,0 \text{ MPa}^{0.5}$.

- (11) 89091 A (43) 25/08/2022
 (21) 1-2022-03872 (85) 20/06/2022
 (22) 20/11/2020 (86) PCT/US2020/061581 20/11/2020
 (30) 201911047528 21/11/2019 IN (87) WO2021/102310 27/05/2021
 (51) *H04B 5/00; H02J 50/60; H02J 50/10; H02J 50/40*
 (71) **GE HYBRID TECHNOLOGIES, LLC (US)**
 1 Research Circle Niskayuna, NY 12309 (US)
 (72) KANAKASABAI, Viswanathan (IN); GANESH, Jayanti (IN)
 (74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
 (54) **THIẾT BỊ TRUYỀN ĐIỆN NĂNG KHÔNG DÂY VÀ THIẾT BỊ NHẬN ĐIỆN NĂNG KHÔNG DÂY**
 (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống, dụng cụ, thiết bị và phương pháp, bao gồm các chương trình máy tính được mã hóa trên phương tiện lưu trữ, để truyền điện năng không dây. Cụ thể hơn, sáng chế đề cập đến thiết bị truyền điện năng không dây và thiết bị nhận điện năng không dây sử dụng nhiều cuộn dây và nhiều kênh truyền thông. Thiết bị truyền điện năng không dây có thể truyền nhiều tín hiệu điện năng không dây đến thiết bị nhận điện năng không dây được cấu hình để kết hợp điện năng từ nhiều tín hiệu điện năng không dây. Thiết bị nhận điện năng không dây có thể cung cấp tín hiệu điện năng không dây đã kết hợp đến tải, chẳng hạn như bộ sạc pin hoặc thiết bị điện tử. Trong một số phương pháp triển khai, mỗi tập hợp gồm cuộn dây sơ cấp và cuộn dây thứ cấp có thể sử dụng các tín hiệu điện năng không dây công suất thấp (chẳng hạn như 15 Watt hoặc nhỏ hơn) theo tiêu chuẩn sạc không dây. Bằng cách kết hợp điện năng từ nhiều tín hiệu điện năng không dây công suất thấp, thiết bị nhận điện năng không dây có thể hỗ trợ các yêu cầu công suất cao hơn của thiết bị điện tử. Nhiều kênh truyền thông có thể được thiết lập giữa thiết bị truyền điện năng không dây và thiết bị nhận điện năng không dây.

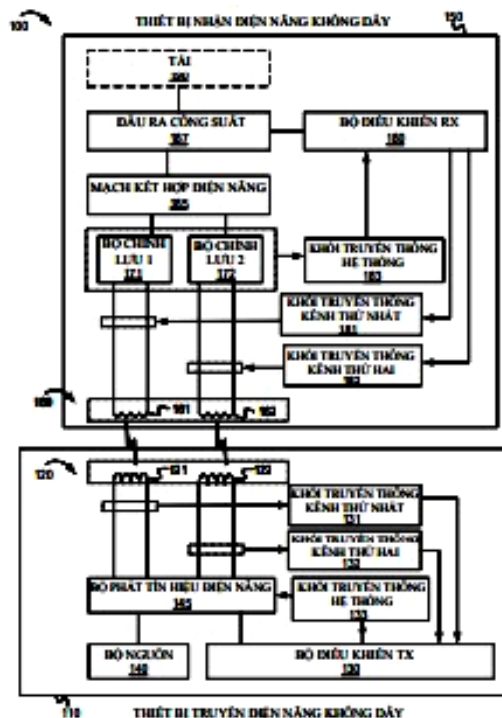


FIG. 1

- (11) **89092 A** (43) 25/08/2022
 (21) **1-2022-03873** (85) 20/06/2022
 (22) 21/12/2020 (86) PCT/EP2020/087493 21/12/2020
 (30) 19218738.3 20/12/2019 EP (87) WO2021/123439 A1 24/06/2021
 (51) *H04N 19/117; H04N 19/80; H04N 19/174; H04N 19/587; H04N 19/167; H04N 19/172*
 (71) **FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FÖRDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)**
 Hansastraße 27c 80686 München (DE)
 (72) BROSS, Benjamin (DE); SÁNCHEZ DE LA FUENTE, Yago (ES); SKUPIN, Robert (DE); WINKEN, Martin (DE); SCHWARZ, Heiko (DE); MARPE, Detlev (DE); SCHIERL, Thomas (DE); WIEGAND, Thomas (DE)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **BỘ MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ VIDEO, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ VIDEO VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến các khái niệm bao gồm mã hóa video thành dòng dữ liệu và giải mã dòng dữ liệu có video được mã hóa trong đó, bằng cách sử dụng dự báo bù chuyển động giữa các hình ảnh có độ phân giải bằng nhau và các hình ảnh có độ phân giải khác nhau, dựa vào các vector chuyển động ở độ phân giải nửa mẫu và dựa vào các vector chuyển động ở độ phân giải khác bằng cách sử dụng các bộ lọc nội suy để thu được các giá trị mẫu con trong mảng mẫu tham chiếu. Bộ lọc nội suy được chọn từ hai phiên bản bộ lọc nội suy khác nhau về đặc tính bảo toàn cạnh cao hơn, và việc chọn này phụ thuộc vào việc hình ảnh hiện thời có bằng nhau về độ phân giải hình ảnh với mảng mẫu tham chiếu theo chiều ngang và/hoặc dọc hay không, và/hoặc thông tin ràng buộc trong dòng dữ liệu. Cụ thể, sáng chế đề cập đến bộ mã hóa và giải mã video, phương pháp mã hóa và giải mã video, và phương tiện đọc được bằng máy tính.

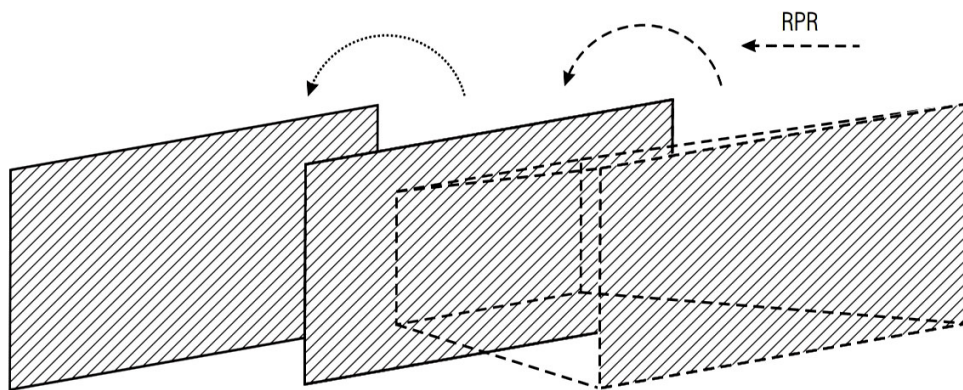


Fig. 8

(11) **89093 A**

(43) 25/08/2022

(21) **1-2022-03876**

(22) 21/06/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/06/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 21/06/2022

(51) **C09H 3/00**

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ (VN)**

Khu 2, đường 3/2, phường Xuân Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(72) Lê Thị Minh Thủy (VN); Trần Thanh Trúc (VN)

(54) **QUY TRÌNH CHIẾT XUẤT GELATIN TỪ DA CÁ TRA**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình chiết xuất gelatin từ nguyên liệu da cá tra. Quy trình theo sáng chế bao gồm các bước: xử lý loại các thành phần protein phi collagen bằng enzym alcalaza nồng độ 0,01 UI/g trong thời gian 6 giờ ở nhiệt độ 40°C; tiếp theo, xử lý da cá tra để loại lipid bằng dung dịch rượu butylic 10% trong thời gian 24 giờ, tỷ lệ da cá tra so với dung dịch rượu butylic là 1:10 (trọng lượng/thể tích); chiết xuất gelatin từ da cá tra trong nước nóng 70°C trong thời gian 1 giờ, tỷ lệ da cá tra so với nước là 1:7 (trọng lượng/thể tích); lọc và ly tâm dung dịch gelatin và làm đông, tách nước trước khi sấy khô gelatin ở nhiệt độ 50°C đến khi gelatin đạt ẩm độ nằm trong khoảng từ 10 đến 12% và nghiền mịn để thu bột gelatin.

(11) **89094 A**

(43) 25/08/2022

(21) **1-2022-03877**

(22) 21/06/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/06/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 21/06/2022

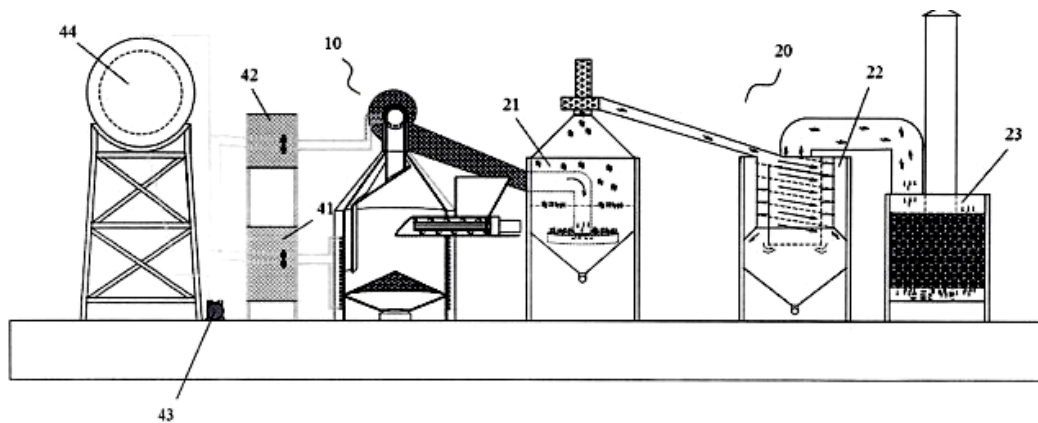
(51) **F27D 11/04; F24C 1/00**

(75) **PHẠM QUANG ĐẠO (VN)**

Thôn Trại Chùa, xã Yên Định, huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang

(54) **THIẾT BỊ XỬ LÝ RÁC THẢI Y TẾ CAO TẦN**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị xử lý rác thải y tế cao tần bao gồm lò cao tần (10) và hệ thống xử lý khí thải (20), trong đó: lò cao tần (10) có cấu tạo bao gồm vỏ lò (15) có dạng khối hộp làm bằng vật liệu cách nhiệt, vỏ gia nhiệt (11) có dạng hình ống nằm thẳng đứng trong vỏ lò (15), vỏ gia nhiệt (11) xác định không gian đốt bên trong, cuộn dây cảm ứng thứ nhất (14) quấn xoắn ốc xung quanh ít nhất một phần ba bề mặt ngoài của vỏ gia nhiệt (11) và được kết nối với thiết bị tạo tần số cao thứ nhất (41) để tạo nhiệt cảm ứng cho vỏ gia nhiệt (11); khí thải sinh ra được xử lý bằng hệ thống xử lý khí thải (20) bao gồm tháp trung hòa (21), tháp tách lỏng (22) và tháp hấp thụ bằng than hoạt tính (23) bố trí nối tiếp nhau.



Hình 1

- (11) **89095 A** (43) 25/08/2022
 (21) **1-2022-03880** (85) 21/06/2022
 (22) 25/11/2020 (86) PCT/US2020/062280 25/11/2020
 (30) 16/698,940 27/11/2019 US (87) WO2021/108593 03/06/2021
 (51) **A43B 13/12; A43B 13/18; A43B 3/00; A43B 13/14**
 (71) **COLE HAAN LLC (US)**
 150 Ocean Road, Greenland, New Hampshire 03840, United States of America
 (72) MOKOS, Jeffrey (US); PATT, Scott (US); JENKINS, Kyle (US); VERFL, Mattias (SE); WEYRAUCH, Michael (US); BERNARD, Jose A. Tejada (US)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **GIÀY CÓ ĐÉ NHIỀU VẬT LIỆU**

- (57) Sáng chế đề cập đến giày bao gồm đế. Đế bao gồm đế giữa chứa nhiều phần đế giữa. Phần đế giữa thứ nhất là phần bên trong của vật liệu đế giữa thứ nhất. Phần đế giữa thứ hai của vật liệu đế giữa thứ hai bao quanh phần đế giữa thứ nhất, và phần đế giữa thứ ba được tạo thành từ vật liệu đế giữa thứ ba bao quanh phần đế giữa thứ hai. Phần đế giữa thứ hai có độ cứng theo máy đo cứng lớn hơn phần đế giữa thứ nhất. Phần đế giữa thứ ba có độ cứng theo máy đo cứng khác với phần đế giữa thứ hai. Phần đế giữa thứ hai có màu khác với mỗi màu phần đế giữa thứ nhất và phần đế giữa thứ ba. Đế ngoài được gắn chặt vào đế giữa đủ mờ để phần thứ nhất, thứ hai, và thứ ba có thể phân biệt với nhau bằng mắt thường bởi người có thị lực bình thường, không có sự trợ giúp khi nhìn vào đế ngoài.

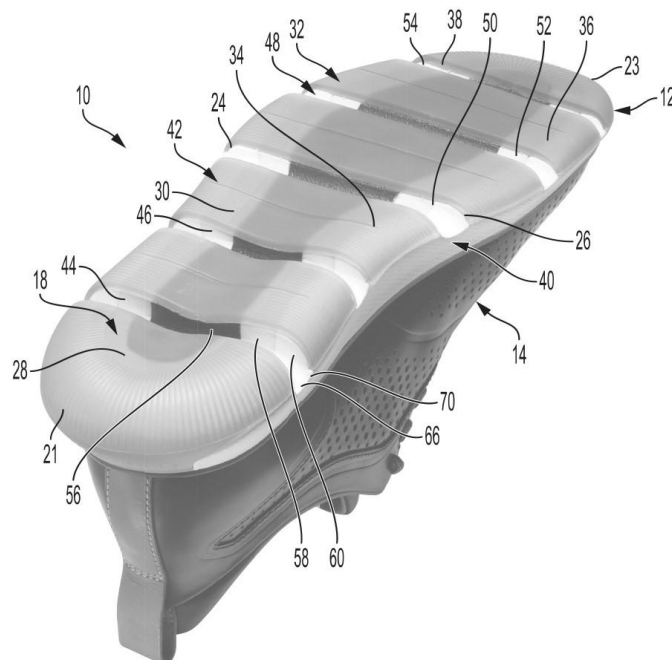


FIG. 1

(11) **89096 A**

(43) 25/08/2022

(21) **1-2022-03882**

(22) 21/06/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 21/06/2022

(51) **G08B 21/00**

(71) **SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**
244 Điện Biên Phủ, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Nguyễn Tuấn Khoa (VN); Ngô Võ Kế Thành (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG MẠNG LƯỚI IOT ĐƯỢC
DÙNG ĐỂ THÔNG BÁO, CẢNH BÁO NGẬP TRÊN ĐƯỜNG PHỐ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp chuyển đổi số trong mạng lưới IoT thông báo, cảnh báo ngập trên đường phố, trong đó phương pháp này bao gồm các bước: số hóa cơ sở dữ liệu (CSDL) theo định dạng cụ thể, xây mô hình mô phỏng mưa, xây dựng mô hình thoát nước đô thị 1D, xây dựng mô hình ngập 2D, kiểm nghiệm kết quả tính toán bằng cách so sánh với các số liệu đo ngập trong lịch sử, mô phỏng trước các bản đồ ngập thiết lập hàm tương quan giữa lưới điểm bản đồ 2D và các trạm đo ngập bằng cách thiết lập tương quan ngập đa điểm giữa các vị trí có trạm quan trắc ngập và lưới điểm ngập cần tính toán để tạo bản đồ ngập, thiết lập hệ thống tự động thu nhận dữ liệu từ các trạm đo và hiệu chuẩn kết quả mô phỏng 1D sử dụng số liệu ngập tại các trạm đo sau khi trận mưa kết thúc để hiệu chỉnh cho các lần dự báo tiếp theo.

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 89097 A | (43) 25/08/2022 | |
| (21) 1-2022-03895 | (85) 17/10/2019 | |
| (22) 25/05/2018 | (86) PCT/JP2018/020119 | 25/05/2018 |
| (30) 2017-107040 | 30/05/2017 JP | (87) WO2018/221395 |
| | | 06/12/2018 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/10/2019

(51) **C25D 17/08**; C25D 21/00; B23P 19/00; C25D 17/06

(62) 1-2019-05738

(71) **ALMEX PE INC. (JP)**

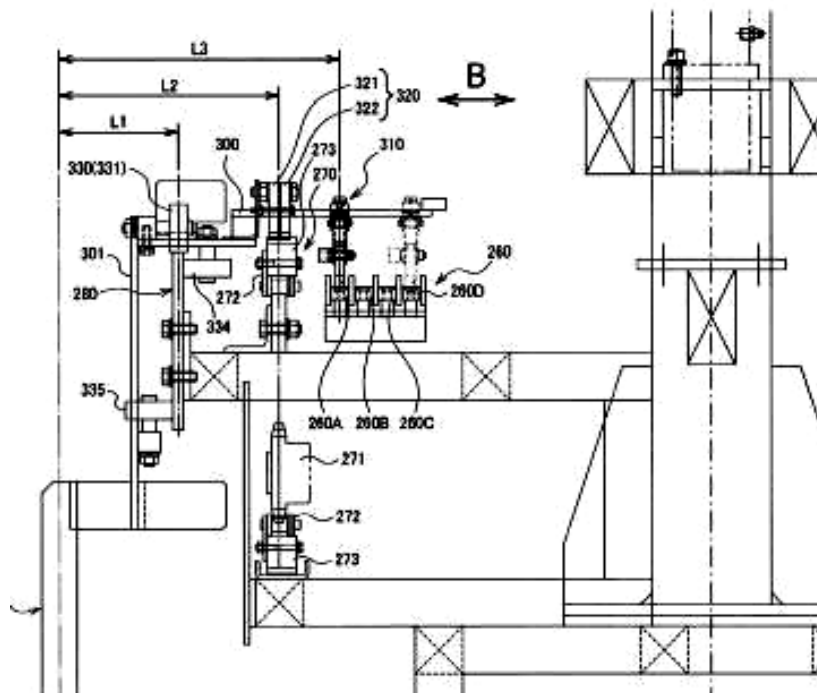
No.12-8, Satsuki-cho, Kanuma-shi, Tochigi 322-0014 Japan

(72) Katsumi ISHII (JP); Shigeyuki WATANABE (JP)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **THIẾT BỊ XỬ LÝ BỀ MẶT VÀ CƠ CẤU TRUYỀN**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị xử lý bề mặt (10) bao gồm: bể xử lý bề mặt (200) chứa dung dịch xử lý Q và có phần miệng phía trên phía trên (200A); cơ cấu truyền (30) bao gồm bộ đỡ phôi (340) được tạo cấu hình để giữ chặt phôi (20) sao cho phôi (20) được treo lơ lửng trong dung dịch xử lý thông qua phần miệng phía trên (200A) của bể xử lý bề mặt (200), cơ cấu truyền (30) được tạo cấu hình để truyền phôi (20) dọc theo hướng truyền A; nguồn cấp điện (260) được tạo cấu hình để tiếp xúc với cơ cấu truyền (30) để cấp điện cho phôi (20); bộ dẫn động (270) được tạo cấu hình để dẫn động và truyền cơ cấu truyền (30) bằng cách áp dụng lực dẫn động lên cơ cấu truyền; và puli dẫn hướng (280) được tạo cấu hình để tiếp xúc với cơ cấu truyền (30) để dẫn hướng cơ cấu truyền (30) cho việc truyền, trong đó khoảng cách L1 giữa puli dẫn hướng (280) và bộ đỡ phôi (340) ngắn hơn khoảng cách L2 giữa bộ dẫn động (270) và bộ đỡ phôi (340) và ngắn hơn khoảng cách L3 giữa nguồn cấp điện (260) và bộ đỡ phôi (340) theo hình chiếu bằng.



- (11) 89098 A (43) 25/08/2022
(21) 1-2022-03902 (85) 21/06/2022
(22) 19/11/2020 (86) PCT/CN2020/130232 19/11/2020
(30) 201911158728.6 22/11/2019 CN (87) WO2021/098800 27/05/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/06/2022

(51) G09F 9/00; H04N 5/225; G09F 9/33

(71) VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD. (CN)

No.1, Vivo Road, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523863, China

(72) WEI, Hongyang (CN); LI, Guanheng (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) MÀN HÌNH ĐỤC LỖ VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ

- (57) Sáng chế đề xuất màn hình đục lỗ bao gồm một lớp phủ truyền ánh sáng, một tấm phân cực và một bộ phận thủy tinh, trong đó tấm phân cực được dán vào lớp phủ truyền ánh sáng, tấm phân cực được tạo một lỗ thông thứ nhất, và lỗ thông thứ nhất được lấp đầy bằng keo trong suốt quang học; và bộ phận thủy tinh được dán vào tấm phân cực để tấm phân cực nằm giữa lớp phủ truyền ánh sáng và bộ phận thủy tinh, và bộ phận thủy tinh được tạo lỗ thông thứ hai tại vị trí tương ứng với lỗ thông thứ nhất.

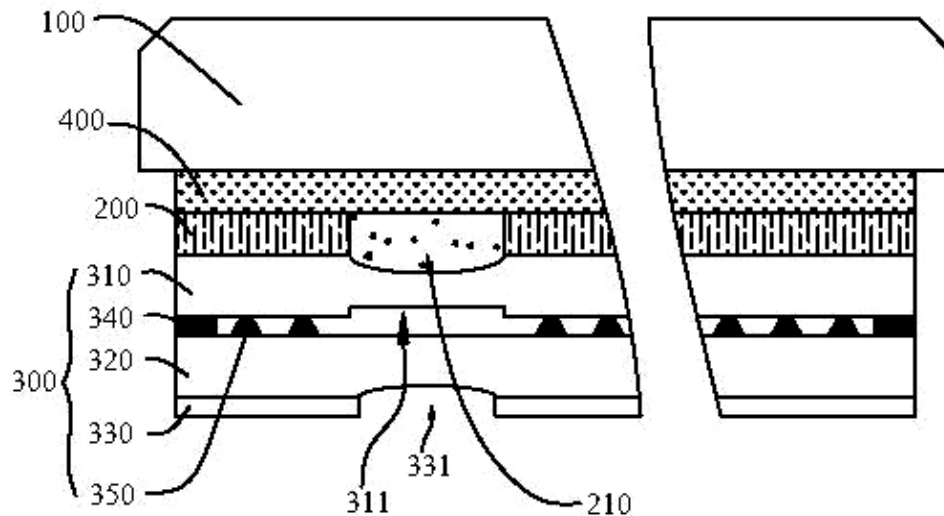


Fig.1

(11) 89099 A (43) 25/08/2022
(21) 1-2022-03905 (85) 21/06/2022
(22) 22/11/2019 (86) PCT/IB2019/060061 22/11/2019
(87) WO2021/099823 27/05/2021

(51) A61H 15/00

(71) FELDI S.R.L. (IT)

Via Perugino, 10, 24068 Seriate, Italy

(72) TRIGGIANESE, Dorianò (IT)

(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(54) THIẾT BỊ ĐỂ ĐIỀU TRỊ VIÊM MÔ TẾ BÀO

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị xoa bóp bao gồm ít nhất một giá đỡ hình cung được bố trí với nhiều con lăn liền kề, trong đó mỗi con lăn được cố định vào giá đỡ hình cung ở một vị trí nhất định và còn được điều chỉnh để quay quanh trục thuộc mặt phẳng về cơ bản song song với mặt phẳng tiếp tuyến của mặt giá đỡ hình cung tại vị trí nhất định, và mỗi con lăn trong số nhiều con lăn nói trên là hội tụ hoặc phân kỳ đối với con lăn liền kề trực tiếp.

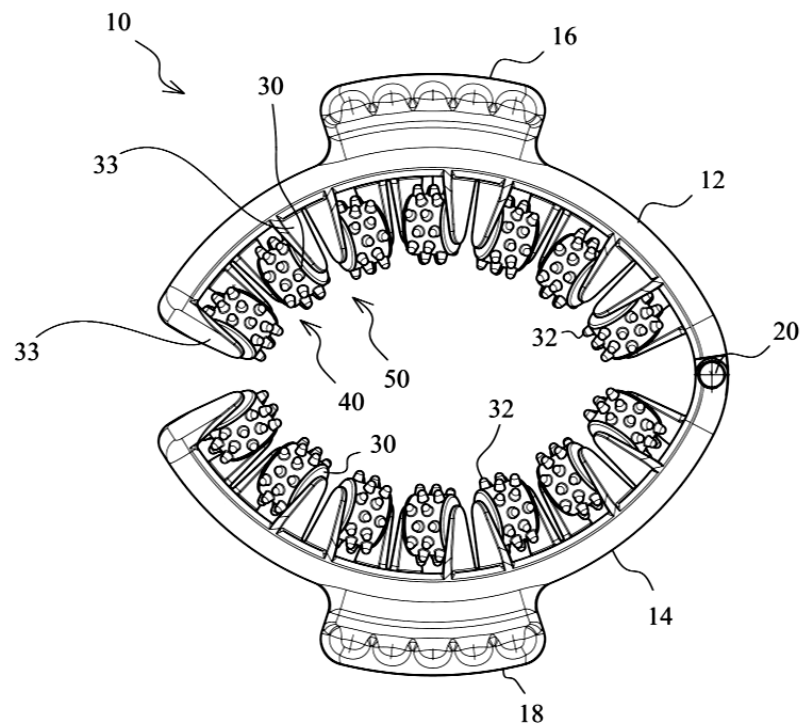
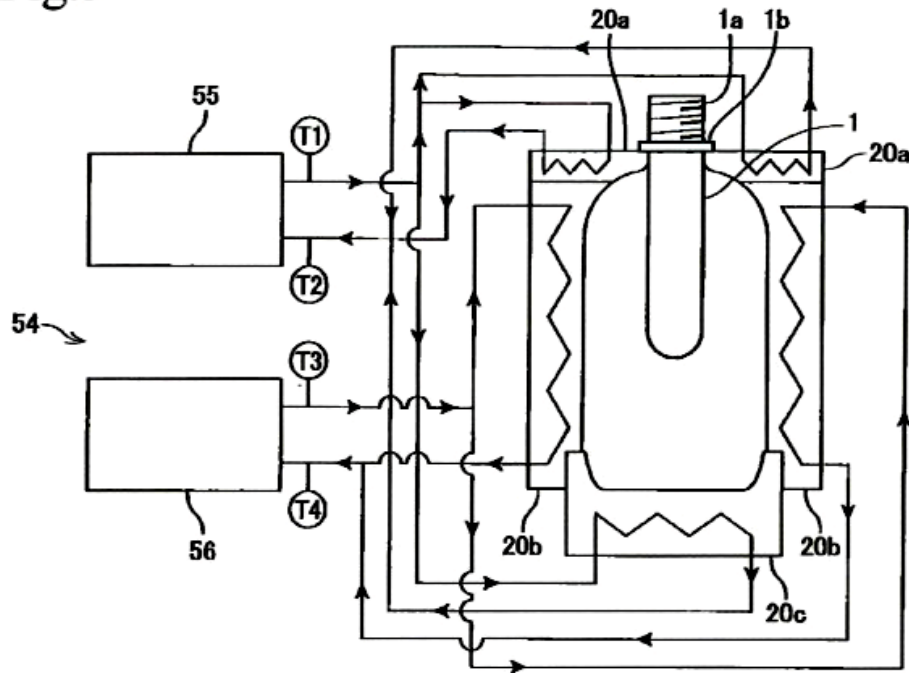


FIG 2

- (11) 89100 A (43) 25/08/2022
 (21) 1-2022-03907 (85) 21/06/2022
 (22) 10/11/2020 (86) PCT/JP2020/041915 10/11/2020
 (30) 2019-210610 21/11/2019 JP (87) WO2021/100557 27/05/2021
 (51) B65B 55/10; B67C 7/00; A61L 2/20; B65B 55/04
 (71) DAI NIPPON PRINTING CO., LTD. (JP)
 1-1, Ichigaya-kagacho 1-chome, Shinjuku-ku, Tokyo 1628001, Japan
 (72) HAYAKAWA Atsushi (JP); SATOU Yoshinori (JP)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) PHƯƠNG PHÁP ĐIỆN ĐẦY VÔ TRÙNG VÀ CƠ CẤU ĐIỆN ĐẦY VÔ TRÙNG

- (57) Sáng chế đề cập đến, kể cả khi tốc độ điện đầy cao, nhiệt độ bề mặt của các chai đúc được duy trì ở nhiệt độ xác định hoặc cao hơn, và các chai có thể được khử trùng một cách thích hợp bởi chất khử trùng.
 Phôi được làm nóng, phôi đã làm nóng được bịt kín trong khuôn đúc phần cổ, khuôn đúc phần thân và khuôn đúc phần đáy ở nhiệt độ nằm trong khoảng nhiệt độ định trước, và phôi được bịt kín trong các khuôn đúc được đúc thổi thành chai. Bất kỳ chai nào bị loại mà đã được đúc trong khuôn đúc phần cổ, khuôn đúc phần thân và khuôn đúc phần đáy mà nhiệt độ của bất kỳ chai nào trong số các chai nằm ngoài khoảng nhiệt độ định trước, và chất khử trùng được xịt vào bất kỳ chai nào để khử trùng mà đã được đúc trong khuôn đúc phần cổ, khuôn đúc phần thân và khuôn đúc phần đáy mà nhiệt độ của tất cả chai trong số các chai nằm trong khoảng nhiệt độ định trước.

Fig.5



(11) **89101 A**

(43) 25/08/2022

(21) **1-2022-03909**

(22) 22/06/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/06/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 22/06/2022

(51) *C11B 1/00; C11B 1/10; C10L 5/00; C10L 5/44*

(71) **PHÒNG THÍ NGHIỆM TRỌNG ĐIỂM CÔNG NGHỆ LỘC HÓA DẦU (VN)**

Số 2 phố Phạm Ngũ Lão, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

(72) Vũ Thị Thu Hà (VN)

(54) **QUY TRÌNH “MỘT NỒI” CHẾ BIẾN VỎ HẠT ĐIỀU VÀ CÁC CHẾ PHẨM THU ĐƯỢC BẰNG QUY TRÌNH NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình “một nồi” chế biến vỏ hạt điều, sử dụng nước ở trạng thái cận tới hạn vừa làm dung môi cho quá trình chiết dầu vỏ hạt điều, vừa đóng vai trò làm tác nhân phản ứng và chất xúc tác cho quá trình cacbon hóa thủy nhiệt bã vỏ hạt điều đã chiết dầu, trong thiết bị phản ứng đã chứa chất xúc tác dị thể mangan oxit-sắt oxit tổng hợp đã được xử lý nhiệt và được tạo viên; để thu được sản phẩm có giá trị, bao gồm dầu vỏ hạt điều kỹ thuật và hydrochar - một loại than sinh học, thu được từ quá trình cacbon hóa thủy nhiệt, phù hợp với các ứng dụng làm nguyên liệu có giá trị trong công nghiệp và cung cấp năng lượng sạch. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến các sản phẩm thu được từ quy trình này.

- (11) **89102 A** (43) 25/08/2022
(21) **1-2022-03910**
(22) 22/06/2022
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/06/2022
Ngày yêu cầu công bố sớm: 22/06/2022
(51) **C08F 289/00; C09K 3/32**
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ (VN)**
Khu II, đường 3/2, phường Xuân Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
(72) Văn Phạm Đan Thủy (VN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn công nghệ và Sở hữu trí tuệ IP GROUP (IP GROUP CO.,LTD.)
(54) **VẬT LIỆU HẤP PHỤ DẦU VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT VẬT LIỆU NÀY**
(57) Sáng chế đề cập đến vật liệu hấp phụ dầu thu được từ quy trình bao gồm: bước i) thu hoạch và xử lý sơ bộ nguyên liệu; bước ii) ngâm với dung dịch axit axetic; bước iii) sấy; bước iv) thực hiện quá trình acetyl hóa; bước v) làm nguội và rửa; bước vi) sấy đến khối lượng không đổi; bước vii) tạo vật liệu hấp phụ dầu bằng cách kết hợp nguyên liệu biến tính với dung dịch nhựa. Sản phẩm vật liệu hấp phụ dầu có khả năng hấp phụ các loại dầu khác nhau nhằm ứng dụng trong việc xử lý dầu tràn, và có khả năng tái sử dụng nhiều lần.

- (11) **89103 A** (43) 25/08/2022
 (21) **1-2022-03911** (85) 22/06/2022
 (22) 02/12/2020 (86) PCT/EP2020/084218 02/12/2020
 (30) 20191462 10/12/2019 NO (87) WO2021/115864 17/06/2021
 (51) **B65G 1/04; B65G 1/06**
 (71) **AUTOSTORE TECHNOLOGY AS (NO)**
 Stokkastrandvegen 85, N-5578 Nedre Vats, Norway
 (72) GJERDEVIK, Øystein (NO); STUHAUG, Ragnar (NO)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ CÁC XE BỊ LỖI CHỨC NĂNG TRÊN HỆ THỐNG ĐƯỜNG RAY VÀ HỆ THỐNG PHỤC HỒI VÀ LƯU TRỮ SỬ DỤNG PHƯƠNG PHÁP NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý các xe bị lỗi chức năng (240,340) trên hệ thống đường ray (108,308) cấu thành một phần của hệ thống phục hồi và lưu trữ (1) được tạo kết cấu để lưu trữ nhiều chông (107) côngtenơ lưu trữ (106), hệ thống đường ray (108,308) tạo ra mô hình lưới của các ô liên kề, trong đó hệ thống phục hồi và lưu trữ (1) bao gồm: nhiều xe được vận hành từ xa (230,330,240,340,250,350) được tạo kết cấu để di chuyển theo hướng ngang trên hệ thống đường ray (108,308), trong đó mỗi xe được vận hành từ xa (230,330,240,340,250,350) bao gồm các bánh xe dẫn hướng (250b,250c,351); và hệ thống điều khiển (500) để theo dõi và điều khiển các chuyển động không dây của nhiều xe được vận hành từ xa (230,330,240,340,250,350), khác biệt ở chỗ: hệ thống điều khiển (500) thực hiện ít nhất các bước sau bằng giao tiếp dữ liệu không dây: A. phát hiện (401) bất thường trong điều kiện vận hành của xe (240,340) trên hệ thống đường ray (108,308); B. đăng ký (402) xe có điều kiện vận hành bất thường là xe bị lỗi chức năng (240,340); C. đăng ký (404) vị trí dừng (XS,YS) của xe bị lỗi chức năng (240,340) so với hệ thống đường ray đỡ (108,308); D. thiết lập (405) khu vực tắt máy hai chiều (225) trên hệ thống đường ray (108,308) bao gồm: khu vực xe bị lỗi chức năng (225a) bao gồm vị trí dừng của xe bị lỗi chức năng (240,340); và khu vực lối vào (225b) để đi vào khu vực xe bị lỗi chức năng (225a), khu vực lối vào (225b) kéo dài giữa khu vực xe bị lỗi chức năng (225a) và vị trí ở chu vi (109,309) của hệ thống đường ray (108,308); E. sắp thứ tự (406,407) các xe được vận hành từ xa (230,330,250,350) đi vào hoạt động bên trong khu vực tắt máy (225) để di chuyển ra khỏi khu vực tắt máy (225), vị trí dừng hoặc tổ hợp của chúng; và F. chỉ báo cho phép đi vào khu vực lối vào (225b) đối với người vận hành bên ngoài bởi ít nhất một trong số các bước sau: mở khóa cổng (160,360) ở chu vi (109,309); tạo ra tín hiệu được phép đi vào có thể đăng ký được bởi người vận hành được định vị ở chu vi (109,309) sao cho người vận hành có thể đi vào khu vực lối vào (225b) thông qua cổng (160,360). Sáng chế cũng đề cập đến hệ thống phục hồi và lưu trữ sử dụng phương pháp này và hệ thống điều khiển để thực hiện các bước của phương pháp này.

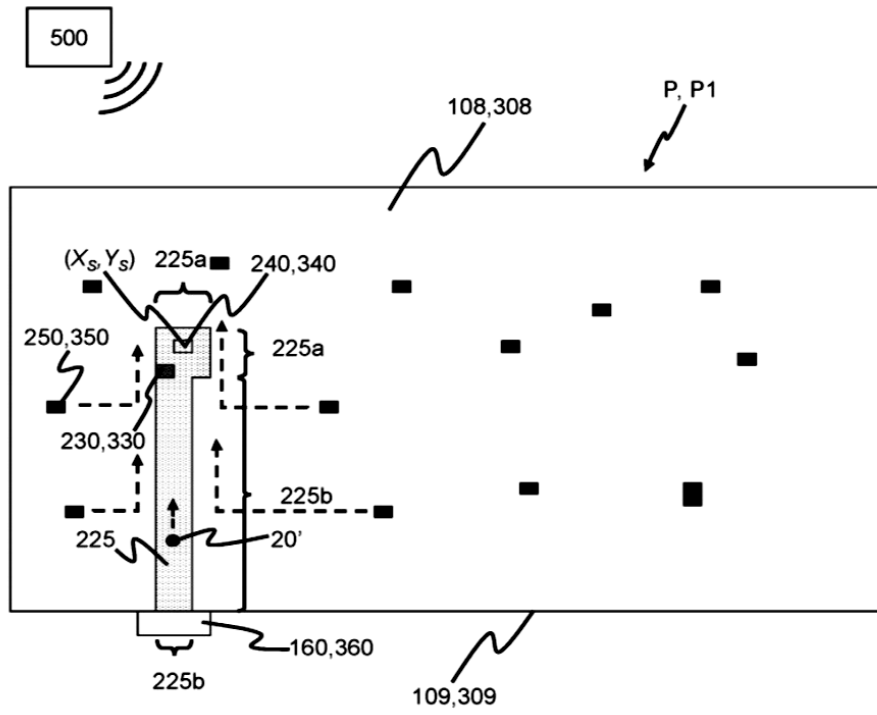


Fig.5

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 89104 A | (43) 25/08/2022 | |
| (21) 1-2022-03914 | (85) 22/06/2022 | |
| (22) 04/12/2020 | (86) PCT/CN2020/133814 | 04/12/2020 |
| (30) 62/945,011 | 06/12/2019 | US (87) WO2021/110124 A1 |
| | | 10/06/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/06/2022

(51) **H04W 72/04**

(71) **FG INNOVATION COMPANY LIMITED (CN)**

Flat 2623, 26/F Tuen Mun Central Square, 22 Hoi Wing Road, Tuen Mun, New Territories, Hong Kong, China

(72) TSAI, Hsinhsi (TW); WEI, Chiahung (TW)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG VÀ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG DÀNH CHO CÁC HOẠT ĐỘNG CÓ CHUYỂN MẠCH PHẦN BĂNG THÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông và thiết bị người dùng (User Equipment, UE) dành cho các hoạt động có chuyển mạch phần băng thông (Bandwidth Part, BWP). Phương pháp truyền thông được thực hiện bởi thiết bị người dùng được tạo cấu hình, bởi trạm gốc (Base Station, BS), có tế bào phục vụ và nhóm ở trạng thái ngủ. Tế bào phục vụ này thuộc nhóm ở trạng thái ngủ. Phương pháp truyền thông bao gồm các bước kích hoạt phần băng thông ở trạng thái ngủ dưới dạng phần băng thông được kích hoạt đối với tế bào phục vụ; nhận, từ trạm gốc, một chỉ báo trong số chỉ báo thứ nhất để chuyển mạch phần băng thông đối với tế bào phục vụ và chỉ báo thứ hai để chuyển mạch phần băng thông đối với nhóm ở trạng thái ngủ; chuyển mạch phần băng thông được kích hoạt đối với tế bào phục vụ, dựa trên một chỉ báo trong số chỉ báo thứ nhất và chỉ báo thứ hai, từ phần băng thông ở trạng thái ngủ sang phần băng thông ở trạng thái không ngủ; và khởi động báo cáo thông khoảng công suất thứ nhất (Power Headroom Reporting, PHR) khi chuyển mạch phần băng thông được kích hoạt đối với tế bào phục vụ từ phần băng thông ở trạng thái ngủ sang phần băng thông ở trạng thái không ngủ.

200

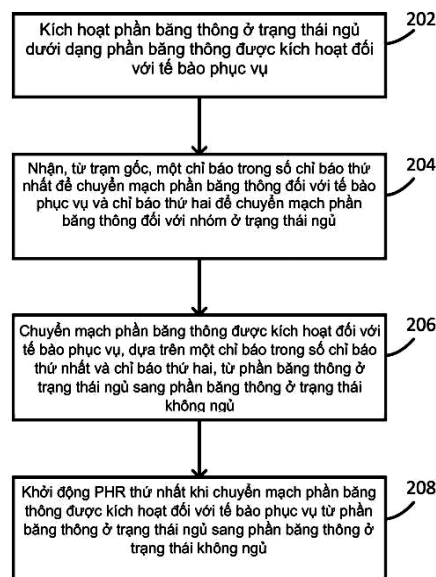


Fig. 2

- (11) 89105 A (43) 25/08/2022
 (21) 1-2022-03918 (85) 22/06/2022
 (22) 26/11/2020 (86) PCT/EP2020/083482 26/11/2020
 (30) 201911175987.X 26/11/2019 CN (87) WO2021/105269 03/06/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/06/2022

(51) **B62B 7/06; B62B 3/02**

(71) **WONDERLAND SWITZERLAND AG (CH)**
 Beim Bahnhof 5, 6312 Steinhausen, Switzerland

(72) YANG, Tao (CN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **ỐNG ĐƯỢC LÀM THÍCH HỢP VỚI KHUNG ĐỖ CỦA PHƯƠNG TIỆN CHỖ TRẺ EM, KHUNG ĐỖ, VÀ PHƯƠNG TIỆN CHỖ TRẺ EM**

- (57) Sáng chế đề xuất ống (23) được làm thích hợp với khung đỡ (200) của phương tiện chở trẻ em (1). Ống (23) là kết cấu rỗng. Hai đoạn kết nối (233) được tạo thành ở cả hai đầu của ống (23), có các kết cấu giống nhau, và được sử dụng để kết nối. Đoạn đỡ (231) được tạo thành giữa hai đoạn kết nối (233) của ống (23). Mômen quán tính mặt cắt ngang của đoạn đỡ (231) lớn hơn mômen quán tính mặt cắt ngang của đoạn kết nối (233). Sáng chế tăng mômen quán tính mặt cắt ngang của đoạn đỡ (231) để cải thiện hiệu quả khả năng chịu uốn và khả năng chống va đập của ống (23) và đảm bảo khả năng đỡ ổn định của ống (23). Hơn nữa, sáng chế đề xuất khung đỡ (200) với ống (23) và phương tiện chở trẻ em (1).

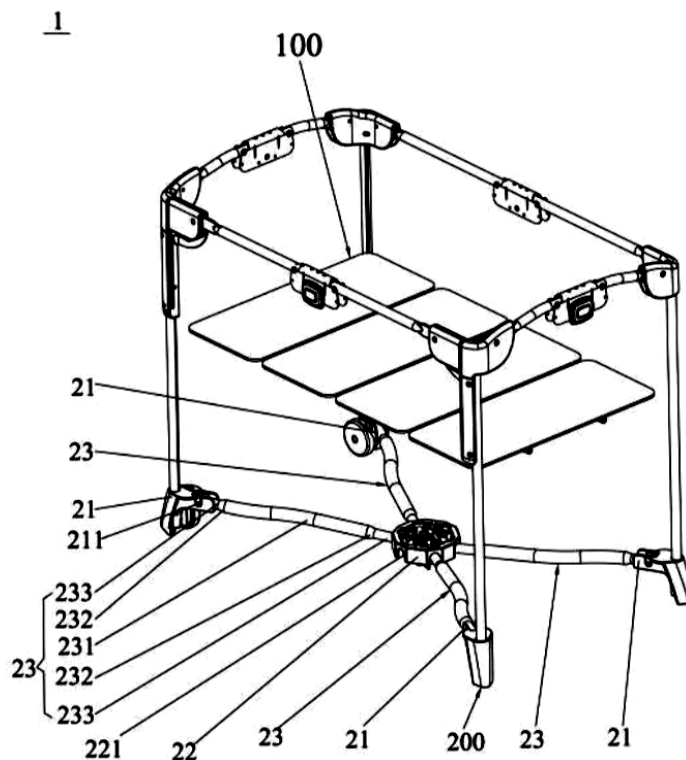


FIG. 2

- (11) 89106 A (43) 25/08/2022
 (21) 1-2022-03919 (85) 22/06/2022
 (22) 24/11/2020 (86) PCT/EP2020/083235 24/11/2020
 (30) 201911175968.7 26/11/2019 CN (87) WO2021/105134 03/06/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/06/2022

(51) **B62B 3/02; B62B 7/06**

(71) **WONDERLAND SWITZERLAND AG (CH)**
 Beim Bahnhof 5, 6312 Steinhausen, Switzerland

(72) YANG, Tao (CN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **BỘ PHẬN HÌNH ỐNG CHO KHUNG ĐỖ CỦA PHƯƠNG TIỆN CHỖ TRẺ SƠ SINH, KHUNG ĐỖ CÓ THỂ GẬP ĐƯỢC VÀ PHƯƠNG TIỆN CHỖ TRẺ SƠ SINH CHỨA CHÚNG**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ phận hình ống (112) cho khung đỡ của phương tiện chở trẻ sơ sinh là kết cấu rỗng và bao gồm các phần kết nối (1121) với cùng kết cấu được tạo thành tại hai đầu của bộ phận hình ống (112) và phần đỡ (1122) được kết nối giữa các phần kết nối (1121). Khối tâm của phần đỡ (1122) được lấy làm điểm chân để tạo thành hướng trục thứ nhất dọc theo hướng thẳng đứng và tạo thành hướng trục thứ hai dọc theo hướng nằm ngang. Mômen quán tính theo hướng trục thứ nhất lớn hơn mômen quán tính theo hướng trục thứ hai. Diện tích mặt cắt ngang của phần kết nối (1121) bằng diện tích mặt cắt ngang của phần đỡ (1122). Bộ phận hình ống (112) có thể phù hợp với khớp nối tiêu chuẩn và có khả năng chịu uốn và khả năng chịu va đập tốt hơn mà không làm tăng khối lượng của nó. Sáng chế còn bộc lộ khung đỡ có thể gập được (11) có bộ phận hình ống (112) và phương tiện chở trẻ sơ sinh (10) chứa chúng.

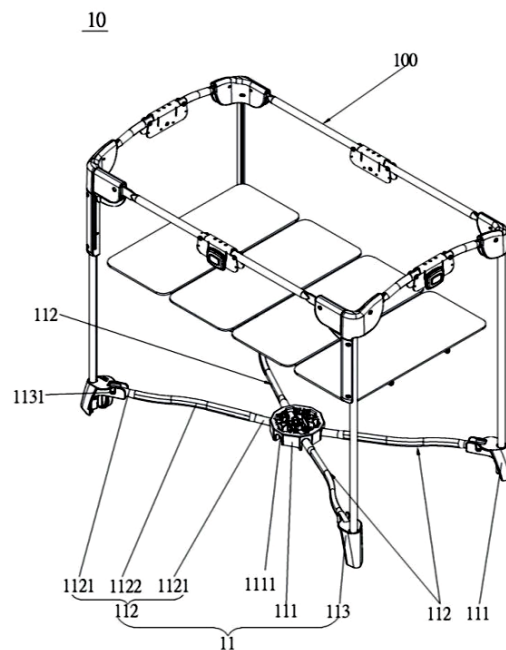


FIG. 4

- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 89107 A | (43) 25/08/2022 | |
| (21) 1-2022-03920 | (85) 22/06/2022 | |
| (22) 03/12/2020 | (86) PCT/CN2020/133663 | 03/12/2020 |
| (30) 201911284477.6 | 13/12/2019 CN | (87) WO2021/115194 |
| | | 17/06/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/06/2022

(51) **G06F 3/0481**; G06F 9/451; G06F 3/0488

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) SONG, Lang (CN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP THAO TÁC BIỂU TƯỢNG ỨNG DỤNG VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp thao tác biểu tượng ứng dụng và thiết bị điện tử, để nhắc người dùng về vị trí cụ thể mà biểu tượng ứng dụng được thao tác hiện tại được đặt. Phương pháp bao gồm các bước: hiển thị trang màn hình thứ nhất của màn hình nền, trong đó trang màn hình thứ nhất bao gồm N biểu tượng ứng dụng, N biểu tượng ứng dụng bao gồm biểu tượng ứng dụng thứ nhất và ít nhất một biểu tượng ứng dụng lớp thứ nhất, và biểu tượng ứng dụng lớp thứ nhất được đặt quanh biểu tượng ứng dụng thứ nhất và và liền kề với biểu tượng ứng dụng thứ nhất; và biểu tượng ứng dụng lớp thứ nhất bao gồm lớp bề mặt và lớp nền, và N là số nguyên dương và lớn hơn hoặc bằng 2; và nhận thao tác của người dùng liên quan đến biểu tượng ứng dụng thứ nhất; và để phản hồi lại thao tác, hiển thị ít nhất một biểu tượng ứng dụng lớp thứ nhất theo cách hiển thị thứ nhất, trong đó cách hiển thị thứ nhất bao gồm lớp bề mặt của ít nhất một biểu tượng ứng dụng lớp thứ nhất di chuyển tương đối với biểu tượng ứng dụng thứ nhất.

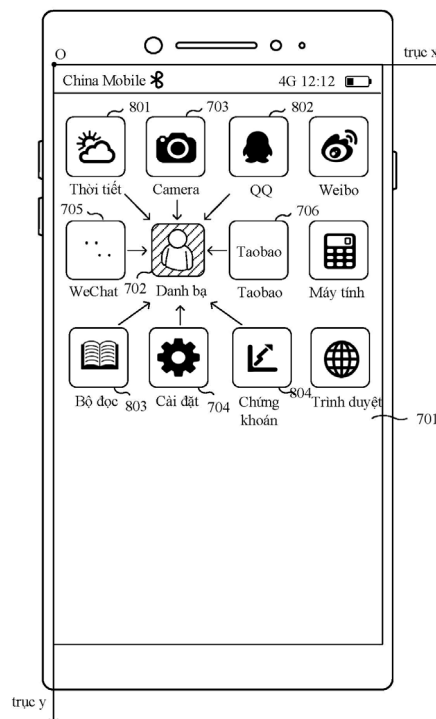


FIG. 8

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 89108 A | (43) 25/08/2022 | |
| (21) 1-2022-03924 | (85) 22/06/2022 | |
| (22) 19/08/2020 | (86) PCT/SE2020/050798 | 19/08/2020 |
| (30) 62/945,508 | 09/12/2019 | US (87) WO2021/118424 |
| | | 17/06/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/06/2022

(51) *H04W 74/00; H04W 48/18*

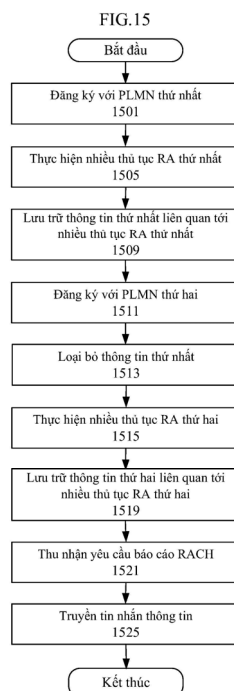
(71) **TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)**
SE-164 83 Stockholm, Sweden

(72) Parichehrehteroujeni, Ali (IR); Centonza, Angelo (IT); Ramachandra, Pradeepa (SE)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH THIẾT BỊ KHÔNG DÂY CUNG CẤP SỰ TRUYỀN THÔNG VỚI MẠNG KHÔNG DÂY, THIẾT BỊ KHÔNG DÂY, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ KHÔNG CHUYÊN TIẾP**

(57) Sáng chế đề cập tới phương pháp vận hành thiết bị không dây cung cấp sự truyền thông với mạng không dây, thiết bị không dây, và phương tiện lưu trữ không chuyên tiếp. Thiết bị không dây đăng ký (1501) với mạng di động đất liền PLMN (PLMN - Public Land Mobile Network) thứ nhất có định danh PLMN thứ nhất. Nhiều thủ tục truy cập ngẫu nhiên RA (RA - Random Access) thứ nhất được thực hiện (1505) trong khi được đăng ký với PLMN thứ nhất. Thông tin thứ nhất liên quan tới nhiều thủ tục RA thứ nhất được lưu trữ (1509). Thiết bị không dây đăng ký (1511) với PLMN thứ hai có định danh PLMN thứ hai khác với định danh PLMN thứ nhất sau khi đăng ký với PLMN thứ nhất và sau khi thực hiện nhiều thủ tục RA thứ nhất. Thông tin thứ nhất được loại bỏ (1513) đáp ứng với bước đăng ký với PLMN thứ hai. Nhiều thủ tục RA thứ hai được thực hiện (1515) trong khi được đăng ký với PLMN thứ hai. Thông tin thứ hai liên quan tới nhiều thủ tục RA thứ hai được lưu trữ (1519). Tin nhắn thông tin được truyền tới PLMN thứ hai (1525). Tin nhắn thông tin bao gồm nhiều báo cáo RACH tương ứng với nhiều thủ tục RA thứ hai dựa trên thông tin thứ hai.



- (11) 89109 A (43) 25/08/2022
(21) 1-2022-03928 (85) 22/06/2022
(22) 25/11/2020 (86) PCT/KR2020/016873 25/11/2020
(30) 10-2019-0153511 26/11/2019 KR (87) WO2021/107614 03/06/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/06/2022

(51) **E02D 31/02**; **E02B 11/00**; **E02D 3/10**

(75) **CHO, KYUNG SUN (KR)**

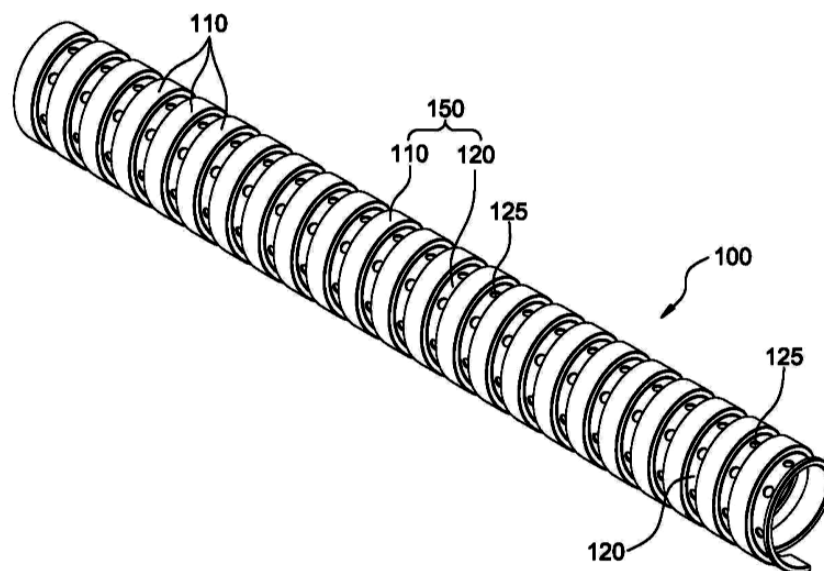
(Gonghang-dong) 24-12, Banghwa-daero 7da-gil, Gangseo-gu, Seoul 07625,
Republic of Korea

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **ỐNG ĐỤC LỖ CÓ THỂ MỞ RỘNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến ống đục lỗ có thể mở rộng mà cấu trúc của nó được cải thiện sao cho nó có thể được tạo ra ở dạng ống xoắn ốc bằng cách cuộn theo hình xoắn ống; cho phép thao tác mở rộng và rút lại theo hướng chiều dọc bằng cách trượt phần nắp ở phần trên của phần đục lỗ có nhiều lỗ xuyên; cải thiện sự thoát nước trong quá trình thao tác mở rộng bằng cách làm tăng chiều rộng của phần đục lỗ; điều chỉnh chiều dài mở rộng và rút lại của nó theo hướng chiều dài bằng cách tạo phần bẻ cong thứ nhất và thứ hai uốn cong và được mở rộng theo hướng đối diện từ các mép của các đầu bên của phần nắp và phần đục lỗ; bỏ qua vải không dệt trong suốt quá trình tạo cấu trúc của ống đục lỗ bằng cách bố trí chi tiết nắp có cấu trúc được bện ở phần bên ngoài của ống đục lỗ; và ngăn tắc của lỗ xuyên bởi đất bên ngoài.

Fig. 1



- (11) **89110 A** (43) 25/08/2022
- (21) **1-2022-03937** (85) 22/06/2022
- (22) 04/12/2020 (86) PCT/NL2020/050759 04/12/2020
- (30) 2024388 05/12/2019 NL (87) WO2021/112679 10/06/2021
- (51) **G01F 1/56; B67D 1/12; G01F 23/26; G01F 13/00; B67D 1/08**
- (71) **HEINEKEN SUPPLY CHAIN B.V.** (NL)
Tweede Weteringplantsoen 21, 1017 ZD Amsterdam, the Netherlands
- (72) GRIFFIOEN, Edwin Johannes Cornelis (NL); DRONKERT, Johannes Adriaan (NL)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **MẠCH PHÁT HIỆN DÒNG CHẢY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị rót đồ uống bao gồm trong hệ thống vòi lỗ hồng để chứa ống dẫn. Dọc theo lỗ hồng, gần hoặc trên ống dẫn, ít nhất hai điện cực được bố trí sao cho ít nhất ở một số vị trí dọc theo ống dẫn, hai điện cực được bố trí đối diện nhau với ống dẫn ở giữa, do vậy tạo thành tụ điện. Tín hiệu dao động được cung cấp cho một điện cực và tín hiệu được đọc ra từ điện cực còn lại. Khi đồ uống được rút qua ống dẫn trong vật chứa, điện dung của tụ điện thay đổi. Đồ uống đang chảy có thể có các tính chất khác nhau, nhưng điện dung cũng có thể thay đổi khi đồ uống trong ống dẫn tiếp xúc dẫn điện với vật chứa mà có thể tiếp xúc với điểm tiếp đất. Sự thay đổi của điện dung dẫn đến sự thay đổi của biên độ của mạch phát hiện được nối với điện cực thứ hai.

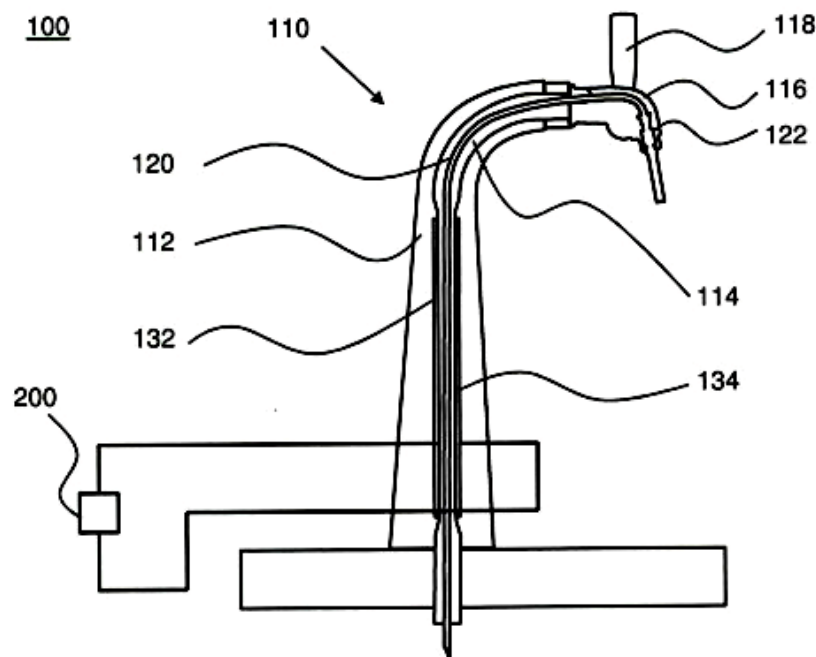


Fig. 1

- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 89111 A | | | (43) 25/08/2022 | |
| (21) 1-2022-03943 | | | (85) 23/06/2022 | |
| (22) 16/11/2020 | | | (86) PCT/CN2020/128919 | 16/11/2020 |
| (30) 201911246844.3 | 06/12/2019 | CN | (87) WO2021/109843 | 10/06/2021 |
| 201911246892.2 | 06/12/2019 | CN | | |
| 201911247025.0 | 06/12/2019 | CN | | |
| 201911247126.8 | 06/12/2019 | CN | | |
| 201911247127.2 | 06/12/2019 | CN | | |
| 201922180773.3 | 06/12/2019 | CN | | |
| 201922178476.5 | 06/12/2019 | CN | | |
| 201922178480.1 | 06/12/2019 | CN | | |
| 201922178661.4 | 06/12/2019 | CN | | |
| 201922178663.3 | 06/12/2019 | CN | | |
| 201922178390.2 | 06/12/2019 | CN | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/06/2022

(51) **H02K 5/20**

(71) **ZHUHAI ENPOWER ELECTRIC CO., LTD. (CN)**

Building 1, No. 6 Technology Six Road, Tangjiawan, High-tech District, Zhuhai, Guangdong 519085, China

(72) JIANG, Guibin (CN); LIU, Hongxin (CN); LI, Hongyu (CN); WEI, Biao (CN); MO, Lixiong (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **CỤM DẪN ĐỘNG VÀ PHƯƠNG TIỆN VẬN CHUYỂN**

(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực năng lượng mới, và đề cập đến cụm dẫn động và phương tiện vận chuyển. Sáng chế dùng khoảng trống ở đầu sau theo chiều trục của mô-tơ, và thiết kế thành ngăn và ổ trục, sao cho rô-tô được bố trí quay được trong khoang lắp mô-tơ và bộ điều khiển mô-tơ được bố trí trong khoang lắp bộ điều khiển. Sáng chế còn đề cập đến thiết kế dạng sắp xếp nhiều lớp của thanh góp và các thiết bị khác và dạng sắp xếp hình khuyên của mạch và các tranzito công suất, nhờ đó cải thiện sự tích hợp thiết bị và hiệu quả sử dụng khoảng trống, làm giảm một cách hiệu quả khoảng trống bị chiếm, và tạo ra sự tích hợp cao của bộ điều khiển mô-tơ và cụm dẫn động.

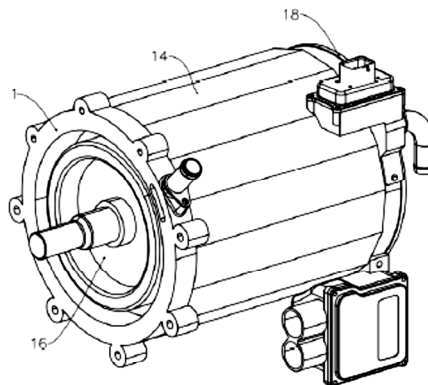
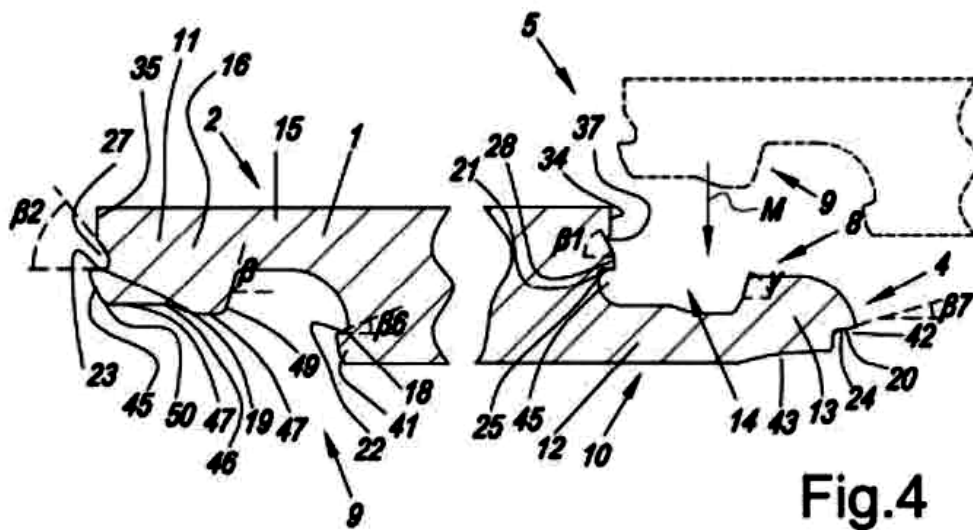


Fig.1

- (11) 89112 A (43) 25/08/2022
 (21) 1-2022-03945 (85) 23/06/2022
 (22) 03/11/2020 (86) PCT/IB2020/060310 03/11/2020
 (30) 62/942,861 03/12/2019 US (87) WO2021/111210 10/06/2021
 62/976,504 14/02/2020 US
 (51) E04F 15/02
 (71) FLOORING INDUSTRIES LIMITED, SARL (LU)
 10b, Rue des Mérovingiens (ZI Bourmicht) L-8070 Bertrange, Luxembourg
 (72) DE RICK, Jan (BE)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) TẤM SÀN ĐỂ TẠO RA LỚP PHỦ SÀN

- (57) Sáng chế đề cập đến tấm sàn để tạo ra lớp phủ sàn, khác biệt ở chỗ, lớp phủ sàn bao gồm các tấm sàn, mà, trên ít nhất một cặp mép, được tạo ra với các phần ghép nối, các phần ghép nối này gần như được chế tạo từ vật liệu của tấm sàn, và các phần ghép nối này được tạo kết cấu sao cho hai tấm sàn như vậy, ở cặp các mép, có thể được lắp đặt và khóa với nhau nhờ sự dịch chuyển xuống và/hoặc bởi nguyên lý gập xuống.



- | | | |
|----------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 89113 A | (43) 25/08/2022 | |
| (21) 1-2022-03960 | (85) 23/06/2022 | |
| (22) 07/12/2020 | (86) PCT/KR2020/017794 | 07/12/2020 |
| (30) 10-2019-0160513 | 05/12/2019 KR | (87) WO2021/112651 |
| 10-2020-0169618 | 07/12/2020 KR | 10/06/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/06/2022

(51) *H04N 19/11; H04N 19/70; H04N 19/186*

(71) **ELECTRONICS AND TELECOMMUNICATIONS RESEARCH INSTITUTE (KR)**

(Gajeong-dong) 218, Gajeong-ro, Yuseong-gu, Daejeon 34129, Republic of Korea

(72) LIM, Woong (KR); BANG, Gun (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA/GIẢI MÃ HÌNH ẢNH BẰNG CÁCH SỬ DỤNG CHẾ ĐỘ BẢNG MÀU VÀ VẬT GHI**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, thiết bị và vật ghi dùng để mã hóa/giải mã hình ảnh bằng cách sử dụng chế độ bảng màu. Sự dự đoán sử dụng chế độ bảng màu có thể được thực hiện đối với khối đích. Các loại dự đoán khác nhau có thể được thực hiện đối với khối đích, và các phần thông tin được báo hiệu từ thiết bị mã hóa đến thiết bị giải mã có thể được thay đổi phụ thuộc vào loại dự đoán được thực hiện đối với khối đích. Việc xác định các phần thông tin được báo hiệu có thể được tối ưu cho trường hợp mà chế độ bảng màu được sử dụng cho khối đích, và do đó hiệu suất mã hóa và giải mã hình ảnh có thể được cải thiện.

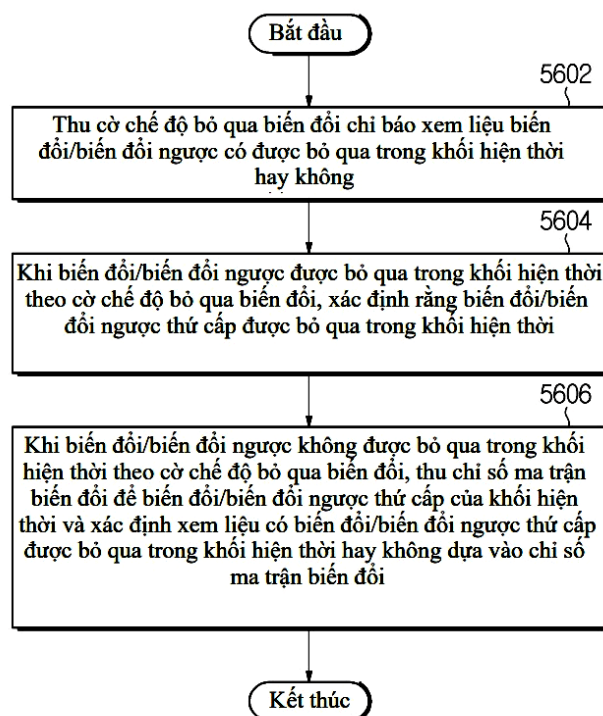
2010	... if (treeType == SINGLE_TREE treeType == DUAL_TREE_CHROMA) && ChromaArrayType != 0) {	
2015	if (pred_mode_ptl_flag && treeType == DUAL_TREE_CHROMA)	
2020	palette_coding(u0, Y0, cbWidth / SubWidthC, cbHeight / SubHeightC, treeType)	
2025	else if (!predmode_ptl_flag) {	
2030	if (!cu_act_enabled_flag) {	
2035	if (cbWidth <= MaxTsSize && cbHeight <= MaxTsSize && sps_bdpcm_chroma_enabled_flag) {	
2040	intra_bdpcm_chroma_flag	ae(r)
2045	if (intra_bdpcm_chroma_flag)	
2050	intra_bdpcm_chroma_dir_flag	ae(r)
2055	else {	
2060	if (CdmEnabled)	
2065	cdm_mode_flag	ae(r)
2070	if (cdm_mode_flag)	
2075	cdm_mode_idx	ae(r)
2080	else	
2085	intra_chroma_pred_mode	ae(r)
	}	
	}	
	}	
	... }	

Fig. 20

- (11) 89114 A (43) 25/08/2022
 (21) 1-2022-03961 (85) 23/06/2022
 (22) 26/11/2020 (86) PCT/KR2020/016991 26/11/2020
 (30) 10-2019-0153330 26/11/2019 KR (87) WO2021/107648 03/06/2021
 10-2020-0004406 13/01/2020 KR
 (51) *H04N 19/62; H04N 19/109; H04N 19/119; H04N 19/136; H04N 19/176; H04N 19/61; H04N 19/103; H04N 19/132*
 (71) **ELECTRONICS AND TELECOMMUNICATIONS RESEARCH INSTITUTE (KR)**
 218, Gajeong-ro, Yuseong-gu, Daejeon 34129, Republic of Korea
 (72) LIM, Sung Chang (KR); KANG, Jung Won (KR); KIM, Soo Woong (KR); BANG, Gun (KR); LEE, Jin Ho (KR); LEE, Ha Hyun (KR)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA/GIẢI MÃ VIDEO VÀ VẬT GHI LƯU TRỮ ĐỒNG BIT**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp giải mã video bao gồm: thu được cờ chế độ bỏ qua biến đổi chỉ báo liệu có hay không biến đổi/ biến đổi ngược được bỏ qua trong khối hiện thời; khi biến đổi/ biến đổi ngược được bỏ qua trong khối hiện thời theo cờ chế độ bỏ qua biến đổi, xác định rằng biến đổi/ biến đổi ngược thứ cấp được bỏ qua trong khối hiện thời; và khi biến đổi/ biến đổi ngược không được bỏ qua trong khối hiện thời theo cờ chế độ bỏ qua biến đổi, thu được chỉ số ma trận biến đổi để biến đổi/ biến đổi ngược thứ cấp của khối hiện thời và, xác định liệu có hay không biến đổi/ biến đổi ngược thứ cấp được bỏ qua trong khối hiện thời dựa trên chỉ số ma trận biến đổi.

FIG. 37



- (11) **89115 A** (43) 25/08/2022
(21) **1-2022-03969** (85) 24/05/2018
(22) 28/10/2016 (86) PCT/US2016/059342 28/10/2016
(30) 62/248,632 30/10/2015 US (87) WO2017/075363 04/05/2017
62/281,964 22/01/2016 US
62/323,034 15/04/2016 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/06/2022

(51) **C07F 5/02; A61P 35/00; C07F 5/04; A61K 31/69; C07D 207/16**

(62) 1-2018-02202

(71) **CALITHERA BIOSCIENCES, INC. (US)**

343 Oyster Point Blvd., Suite 200, South San Francisco, CA 94080, United States of America

(72) SJOGREN, Eric, B. (US); LI, Jim (US); VAN ZANDT, Michael (US); WHITEHOUSE, Darren (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỢP CHẤT VÀ DƯỢC PHẨM ĐỀ ỨC CHẾ HOẠT TÍNH ARGINAZA**

(57) Sáng chế đề cập đến lớp hợp chất mới có hoạt tính ức chế hoạt tính đối với arginaza, và dược phẩm chứa hợp chất theo sáng chế để sử dụng trong điều trị ung thư.

- | | | | |
|--------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 89116 A | | (43) 25/08/2022 | |
| (21) 1-2022-03971 | | (85) 23/06/2022 | |
| (22) 26/11/2020 | | (86) PCT/KR2020/016968 | 26/11/2020 |
| (30) 10-2019-0153835 | 26/11/2019 | KR (87) WO2021/107641 | 03/06/2021 |
| 10-2019-0160096 | 04/12/2019 | KR | |
| 10-2019-0177150 | 27/12/2019 | KR | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/06/2022

(51) **H04N 19/60**; H04N 19/124; H04N 19/137; H04N 19/18; H04N 9/67; H04N 19/61; H04N 19/625; H04N 19/70; H04N 19/119; H04N 19/186

(71) **1. WILUS INSTITUTE OF STANDARDS AND TECHNOLOGY INC. (KR)**
5Fl., 216 Hwangsaetul-ro, Bundang-gu Seongnam-si Gyeonggi-do 13595, Republic of Korea

2. HUMAX CO., LTD. (KR)

2 Yeongmun-ro Cheoin-gu Yongin-si Gyeonggi-do 17040, Republic of Korea

(72) JUNG, Jaehong (KR); SON, Juhjung (KR); KIM, Dongcheol (KR); KO, Geonjung (KR); KWAK, Jinsam (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ TÍN HIỆU VIDEO BẰNG CÁCH SỬ DỤNG PHÉP BIẾN ĐỔI KHÔNG GIAN MÀU SẮC THÍCH ỨNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị xử lý tín hiệu video, phương pháp này bao gồm các bước: thu nhận, từ dòng bit, cờ kích hoạt bỏ qua phép biến đổi biểu thị xem cờ bỏ qua phép biến đổi có thể tồn tại trong cú pháp đơn vị biến đổi hay không, cờ bỏ qua phép biến đổi biểu thị xem sự bỏ qua phép biến đổi có được áp dụng hay không cho khối biến đổi được bao gồm trong khối hiện thời; thu nhận, từ dòng bit, cờ kích hoạt bảng màu biểu thị xem chế độ bảng màu có được áp dụng hay không; khi cờ kích hoạt bỏ qua phép biến đổi biểu thị sự tồn tại của cờ bỏ qua phép biến đổi trong cú pháp đơn vị biến đổi hoặc cờ kích hoạt bảng màu biểu thị việc áp dụng chế độ bảng màu, thu nhận, từ dòng bit, thông tin liên quan đến thông số lượng tử hóa nhỏ nhất mà được cho phép theo chế độ bỏ qua phép biến đổi; thu nhận thông số lượng tử hóa nhỏ nhất dựa trên thông tin liên quan đến thông số lượng tử hóa nhỏ nhất; hiệu chỉnh thông số lượng tử hóa dựa trên thông số lượng tử hóa nhỏ nhất được thu nhận; và khôi phục khối hiện thời dựa trên thông số lượng tử hóa được hiệu chỉnh.

(a)

seq_parameter_set_rbsp() {	Bộ mô tả
...	
chroma_format_idc	u(2)
if(chroma_format_idc == 3)	
separate_colour_plane_flag	u(1)
...	
bit_depth_minus8	ue(v)
min_qp_prime_to_minus4	ue(v)
...	
sps_transform_skip_enabled_flag	u(1)
...	
if(chroma_format_idc == 3) {	
sps_act_enabled_flag	u(1)
sps_palette_enabled_flag	u(1)
}	
...	
}	

(b)

seq_parameter_set_rbsp() {	Bộ mô tả
...	
chroma_format_idc	u(2)
if(chroma_format_idc == 3)	
separate_colour_plane_flag	u(1)
...	
bit_depth_minus8	ue(v)
...	
sps_transform_skip_enabled_flag	u(1)
...	
if(chroma_format_idc == 3) {	
sps_act_enabled_flag	u(1)
sps_palette_enabled_flag	u(1)
}	
if(sps_transform_skip_enabled_flag sps_palette_enabled_flag)	
min_qp_prime_to_minus4	ue(v)
...	
}	

Fig. 21

(11) 89117 A

(43) 25/08/2022

(21) 1-2022-03973

(22) 23/06/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/06/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 23/06/2022

(51) **B08B 3/00**

(75) 1. **PHAN DƯƠNG NGỌC (VN)**

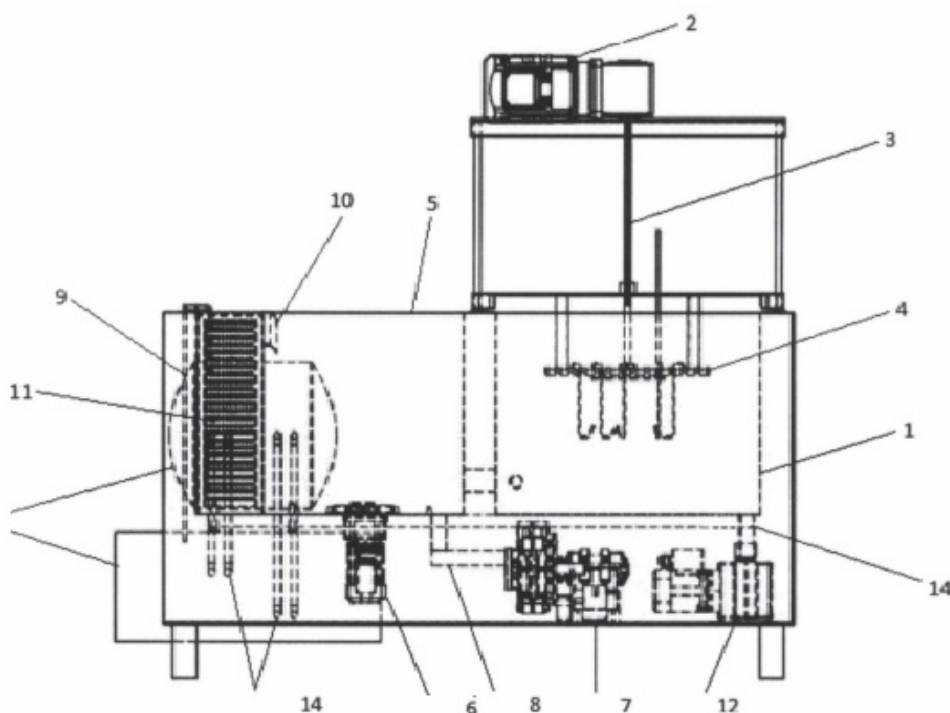
710 Điện Biên Phủ, phường 10, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

2. **LÊ TRỌNG THUẤN (VN)**

710 Điện Biên Phủ, phường 10, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(54) **MÁY TÁCH LÔNG YẾN BÁN TỰ ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề cập đến máy tách lông yến bán tự động trong ngành công nghiệp sản xuất yến sào. Máy hoạt động dựa trên tổ hợp các thiết bị tạo ra lực ly tâm và lực ma sát đa chiều vừa phải, giúp các thành phần cấu thành tổ yến dễ dàng tách rời nhau ra mà không gây gãy vỡ nhằm hạn chế hao hụt. Hệ thống lọc tuần hoàn giúp lọc sạch hoàn toàn lông, tạp chất và tiết kiệm lượng nước tiêu hao. Kết hợp hệ thống làm lạnh liên tục giữ nước ở nhiệt độ thấp nhằm đảm bảo độ tươi mới và giữ nguyên các dưỡng chất có trong tổ yến.



- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 89118 A | (43) 25/08/2022 | |
| (21) 1-2022-03977 | (85) 23/06/2022 | |
| (22) 26/11/2020 | (86) PCT/KR2020/016883 | 26/11/2020 |
| (30) 62/941,846 | 28/11/2019 | US (87) WO2021/107621 |
| | | 03/06/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/06/2022

(51) *H04N 19/70; H04N 19/119; H04N 19/132; H04N 19/176; H04N 19/423; H04N 19/103; H04N 19/174*

(71) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**

128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Republic of Korea

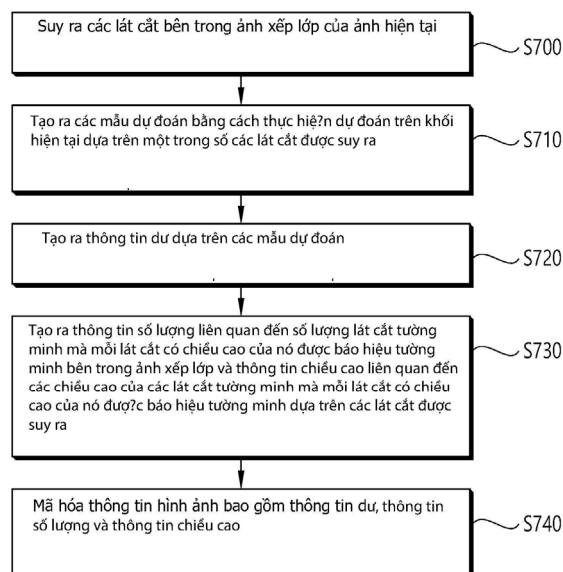
(72) HENDRY, Hendry (ID); PALURI, Seethal (IN); KIM, Seunghwan (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ VIDEO, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU CHO VIDEO VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ SỐ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH BẤT BIẾN**

(57) Phương pháp giải mã video được thực hiện bởi a thiết bị giải mã video, theo sáng chế, bao gồm các bước: phân tích thông tin số lượng về số lượng lát cắt mà chiều cao của chúng được báo hiệu tường minh trong ảnh xếp lớp của ảnh hiện tại từ dòng bit; phân tích thông tin chiều cao liên quan đến các chiều cao của các lát cắt mà các chiều cao của chúng được báo hiệu tường minh từ dòng bit dựa trên thông tin số lượng; suy ra số lượng các lát cắt trong ảnh xếp lớp dựa trên thông tin số lượng và thông tin chiều cao; và giải mã ảnh hiện tại dựa trên các lát cắt trong ảnh xếp lớp, trong đó thông tin chiều cao bao gồm số lượng giống nhau của các phần tử cú pháp làm giá trị của thông tin số lượng, và dựa trên thông tin số lượng giá trị bằng n, các chiều cao của lát cắt thứ 0 đến lát cắt thứ (n-1) trong ảnh xếp lớp có thể được suy ra dựa trên các phần tử cú pháp này. Phương pháp mã hóa video, phương pháp truyền dữ liệu cho video, và phương tiện lưu trữ số đọc được bằng máy tính bất biến cũng được bộc lộ.

FIG. 7



- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 89119 A | (43) 25/08/2022 | |
| (21) 1-2022-03980 | (85) 23/06/2022 | |
| (22) 26/11/2020 | (86) PCT/KR2020/016884 | 26/11/2020 |
| (30) 62/941,862 | 28/11/2019 | US (87) WO2021/107622 |
| | | 03/06/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/06/2022

(51) **H04N 19/70; H04N 19/174; H04N 19/423; H04N 19/103; H04N 19/176**

(71) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**

128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Republic of Korea

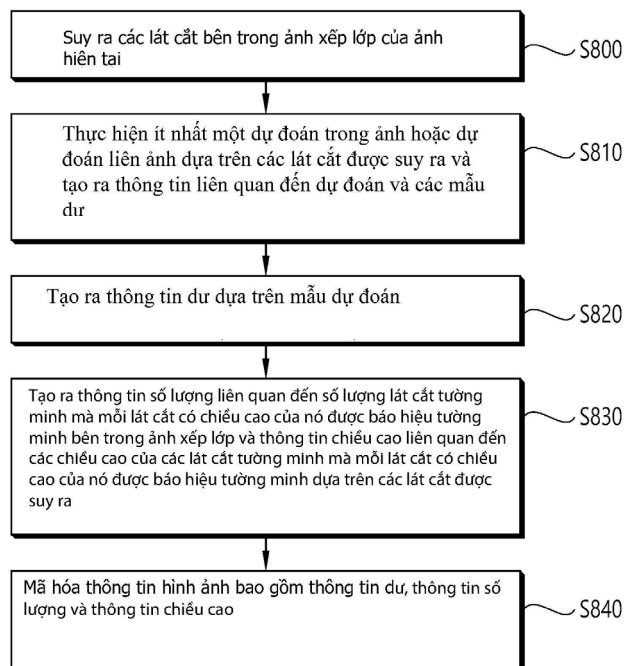
(72) HENDRY, Hendry (ID); PALURI, Seethal (IN); KIM, Seunghwan (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ VIDEO, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU CHO VIDEO VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ SỐ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH BẤT BIẾN**

- (57) Phương pháp giải mã video được thực hiện bởi a thiết bị giải mã video, theo sáng chế, có thể bao gồm các bước: phân tích thông tin số lượng về số lượng lát cắt có chiều cao được báo hiệu một cách cụ thể trong ảnh xếp lớp của ảnh hiện tại từ dòng bit; phân tích, từ dòng bit, trên cơ sở thông tin số lượng, thông tin chiều cao về chiều cao của các lát cắt có chiều cao được báo hiệu một cách cụ thể; suy ra số lượng các lát cắt trong ảnh xếp lớp trên cơ sở thông tin số lượng và thông tin chiều cao; tạo ra các mẫu dự đoán bằng cách thực hiện ít nhất một trong số dự đoán trong ảnh và dự đoán liên ảnh trên khối hiện tại của ảnh hiện tại dựa trên các lát cắt bên trong ảnh xếp lớp; và tạo ra các mẫu tái tạo dựa trên các mẫu dự đoán. Phương pháp mã hóa video, phương pháp truyền dữ liệu cho video, và phương tiện lưu trữ số đọc được bằng máy tính bất biến cũng được bộc lộ.

FIG. 8



- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 89120 A | (43) 25/08/2022 | |
| (21) 1-2022-03982 | (85) 23/06/2022 | |
| (22) 26/11/2020 | (86) PCT/KR2020/016887 | 26/11/2020 |
| (30) 62/941,860 | 28/11/2019 | US (87) WO2021/107624 |
| | | 03/06/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/06/2022

(51) **H04N 19/119; H04N 19/70; H04N 19/184; H04N 19/103; H04N 19/176**

(71) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**

128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Republic of Korea

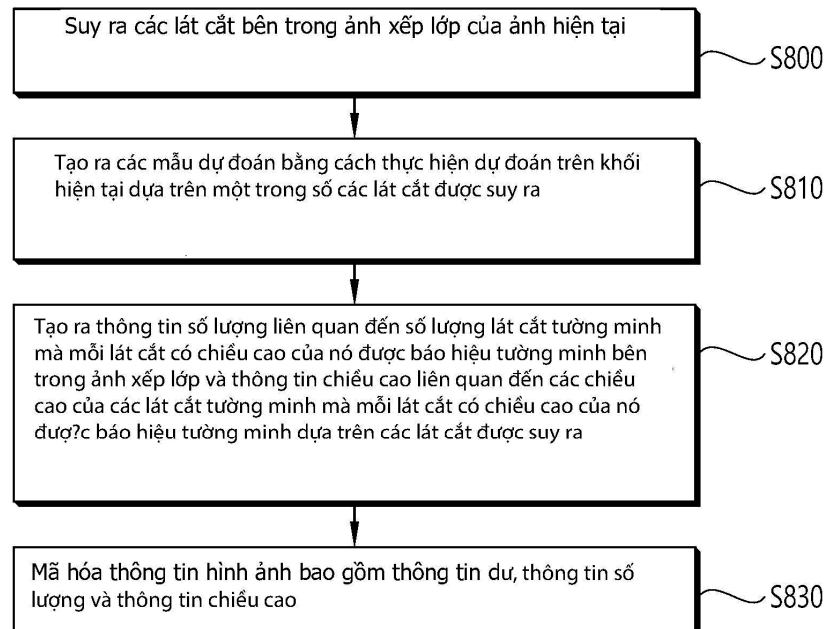
(72) HENDRY, Hendry (ID); PALURI, Seethal (IN); KIM, Seunghwan (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ VIDEO, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU CHO VIDEO VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ SỐ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH BẤT BIẾN**

(57) Phương pháp giải mã video được thực hiện bởi thiết bị giải mã video, theo sáng chế, bao gồm các bước: phân tích thông tin số lượng về số lượng lát cắt mà chiều cao cho chúng được báo hiệu tường minh trong ảnh xếp lớp của ảnh hiện tại từ dòng bit; phân tích thông tin chiều cao liên quan đến chiều cao của các lát cắt mà chiều cao của chúng được báo hiệu tường minh từ dòng bit dựa trên thông tin số lượng; và giải mã ảnh hiện tại dựa trên thông tin số lượng và thông tin chiều cao. Phương pháp mã hóa video, phương pháp truyền dữ liệu cho video, và phương tiện lưu trữ số đọc được bằng máy tính bất biến cũng được bộc lộ.

FIG. 8



- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 89121 A | (43) 25/08/2022 | |
| (21) 1-2022-03983 | (85) 23/06/2022 | |
| (22) 26/11/2020 | (86) PCT/KR2020/016891 | 26/11/2020 |
| (30) 62/941,845 | 28/11/2019 | US (87) WO2021/107626 |
| | | 03/06/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/06/2022

(51) **H04N 19/70; H04N 19/122; H04N 19/174; H04N 19/119; H04N 19/132**

(71) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**

128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Republic of Korea

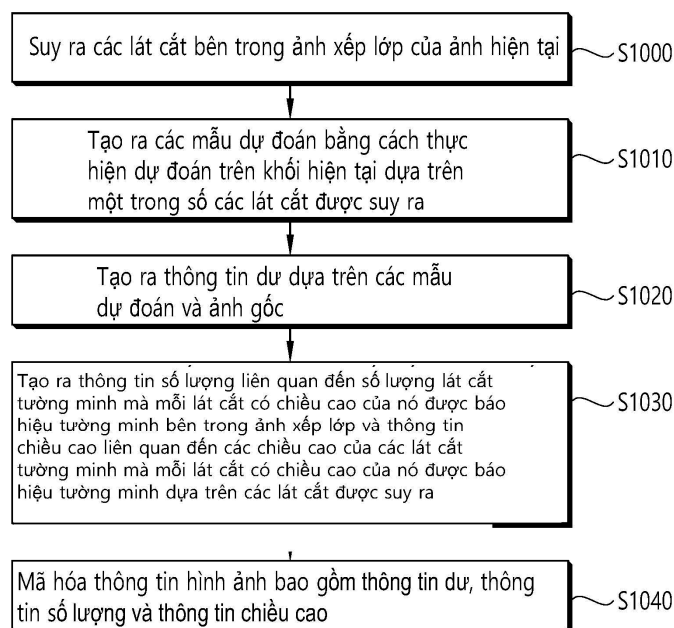
(72) HENDRY, Hendry (ID); PALURI, Seethal (IN); KIM, Seunghwan (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ VIDEO, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU CHO VIDEO VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ SỐ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH BẤT BIẾN**

- (57) Theo sáng chế, phương pháp giải mã video mà nhờ đó thiết bị giải mã video giải mã video có thể bao gồm các bước: phân tích, từ dòng bit, thông tin số lượng liên quan đến số lượng các lát cắt mà chiều cao của nó bên trong ảnh xếp lớp của ảnh hiện tại được báo hiệu tường minh; phân tích, từ dòng bit, trên cơ sở thông tin số lượng, thông tin chiều cao liên quan đến chiều cao của các lát cắt mà chiều cao của nó được báo hiệu tường minh; suy ra số lượng các lát cắt trong ảnh xếp lớp trên cơ sở thông tin số lượng và thông tin chiều cao; tạo ra các mẫu dự đoán bằng cách dự đoán khối hiện tại của ảnh hiện tại trên cơ sở các lát cắt bên trong ảnh xếp lớp; tạo ra các mẫu tái tạo dựa trên các mẫu dự đoán; và tạo ra ảnh đã được tái tạo cho ảnh hiện tại dựa trên các mẫu tái tạo. Phương pháp mã hóa video, phương pháp truyền dữ liệu cho video, và phương tiện lưu trữ số đọc được bằng máy tính bất biến cũng được bộc lộ.

FIG. 10



- (11) 89122 A (43) 25/08/2022
 (21) 1-2022-03986 (85) 24/06/2022
 (22) 08/12/2020 (86) PCT/CN2020/134381 08/12/2020
 (30) 201911252880.0 09/12/2019 CN (87) WO2021/115234 17/06/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/06/2022

(51) H04W 88/08; H04B 7/06

(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) WANG, Tianxiang (CN); LI, Xu (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) ĐƠN VỊ TRUNG TÂM, ĐƠN VỊ Ở XA VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG

(57) Sáng chế đề cập đến đơn vị trung tâm, đơn vị ở xa và thiết bị truyền thông. Đơn vị trung tâm bao gồm: ít nhất một bộ biến đổi số sang tương tự (digital-to-analog converter, DAC); ít nhất một môđun điện-quang thứ nhất, được tạo cấu hình để biến đổi tín hiệu điện tương tự được xuất ra bởi DAC thành tín hiệu quang tương tự; ít nhất một môđun xử lý quang thứ nhất, được tạo cấu hình để xử lý tín hiệu quang tương tự được xuất ra bởi môđun điện-quang thứ nhất, trong đó môđun xử lý quang thứ nhất bao gồm ít nhất một bộ phận trong số: ít nhất một bộ lọc quang thứ nhất, ít nhất một bộ dịch pha quang thứ nhất, và ít nhất một bộ khuếch đại công suất quang thứ nhất; bộ dồn kênh thứ nhất, được tạo cấu hình để kết hợp các tín hiệu quang tương tự được xuất ra bởi môđun xử lý quang thứ nhất thành một tín hiệu quang tương tự; và bộ phân kênh thứ nhất, được tạo cấu hình để phân tách một tín hiệu quang tương tự thành nhiều tín hiệu quang tương tự ở các bước sóng khác nhau. Theo đơn vị trung tâm được đề xuất theo sáng chế, đơn vị trung tâm có thể hỗ trợ truyền thông băng đa tần số hoặc tần số cao khi đơn vị trung tâm sử dụng kỹ thuật truyền thông quang tương tự có dây. Điều này đảm bảo hiệu quả và chất lượng truyền thông trong hệ thống băng đa tần số hoặc tần số cao.

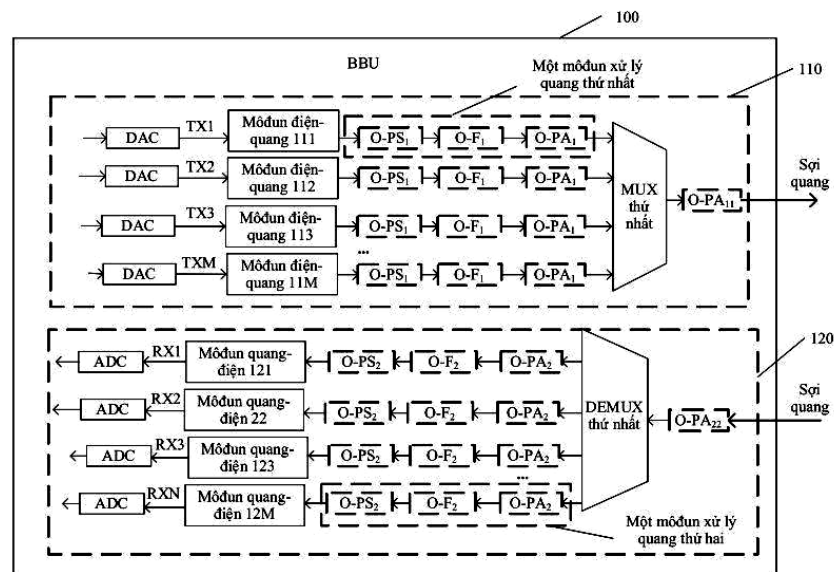


Fig.3

(11) **89123 A**

(43) 25/08/2022

(21) **1-2022-03990**

(22) 24/06/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/06/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 24/06/2022

(51) **E02B 3/06**

(71) **VIỆN THỦY CÔNG (VN)**

Số 3 ngõ 95, phố Chùa Bộc, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Huy Vượng (VN); Trần Văn Quang (VN); Nguyễn Thành Công (VN); Đinh Văn Thức (VN); Phạm Tuấn (VN); Nguyễn Văn Quỳnh (VN); Nguyễn Huy Trường (VN); Vũ Quốc Công (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP THU NƯỚC NGẦM KIỂU GIẾNG THU NƯỚC THÀNH BÊN**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp thu nước ngầm kiểu giếng thu nước thành bên, trong đó hệ thống thu nước ngầm kiểu giếng theo sáng chế bao gồm: giếng thu nước ngầm (2), lớp lọc (3), ống dẫn nước (4), ống dẫn nước (4) nối với kênh lấy nước cũ (1). Trong đó, giếng thu nước thành bên là các ống bê tông đúc sẵn hoặc đúc tại chỗ, trên phần thân của giếng có các phân thu nước, phía ngoài phân thu nước được bố trí các bộ phận thu nước (5). Phương pháp thu nước ngầm kiểu giếng thu nước thành bên bao gồm các bước:

Bước 1: Xác định vị trí xây dựng đầu mỗi giếng thu nước (2),

Bước 2: xác định kết cấu lớp lọc (3);

Bước 3: thiết kế giếng thu nước (2).

- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 89124 A | (43) 25/08/2022 | |
| (21) 1-2022-03992 | (85) 24/06/2022 | |
| (22) 30/06/2020 | (86) PCT/CN2020/099081 | 30/06/2020 |
| (30) 201911184561.0 | 27/11/2019 CN | (87) WO2021/103524 |
| | | 03/06/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/06/2022

(51) **H02J 3/38**

(71) **HUAWEI DIGITAL POWER TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Office 01, 39th Floor, Block A, Antuoshan Headquarters Towers, 33 Antuoshan 6th Road, Futian District, Shenzhen, 518043, China

(72) YAO, Xiaofeng (CN); ZHANG, Yanzhong (CN); GU, Guilei (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **HỆ THỐNG QUANG ĐIỆN, BỘ ĐIỀU KHIỂN, VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHỈNH TRẠNG THÁI LÀM VIỆC CỦA BỘ TỐI ƯU HÓA**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống quang điện, bộ tối ưu hóa, bộ điều khiển, sản phẩm chương trình máy tính, vật lưu trữ máy tính đọc được, chip, và phương pháp điều chỉnh trạng thái làm việc của bộ tối ưu hóa. Hệ thống quang điện bao gồm tấm quang điện (310) và bộ tối ưu hóa (320). Bộ tối ưu hóa bao gồm bộ điều khiển (3201), cổng ra thứ nhất, và cổng ra thứ hai. Bộ điều khiển được tạo cấu hình để dò thấy tham số tín hiệu điện giữa cổng ra thứ nhất và cổng ra thứ hai. Bộ điều khiển được tạo cấu hình để điều chỉnh trạng thái làm việc của bộ tối ưu hóa từ trạng thái không có đầu ra hoặc trạng thái có đầu ra bị giới hạn đến trạng thái có đầu ra không bị giới hạn khi tham số tín hiệu điện thay đổi. Trong hệ thống quang điện, trạng thái làm việc có thể được điều chỉnh mà không sử dụng thiết bị mở khóa, do vậy việc triển khai trở nên đơn giản, và giảm chi phí.

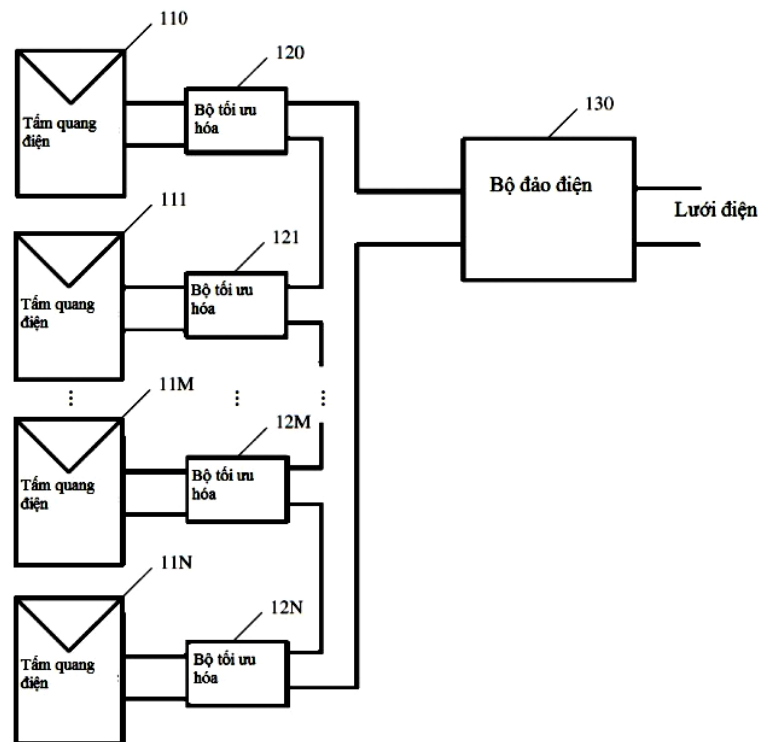


Fig.1

- (11) 89125 A (43) 25/08/2022
 (21) 1-2022-03993 (85) 24/06/2022
 (22) 30/11/2020 (86) PCT/CN2020/132719 30/11/2020
 (30) 201911217326.9 30/11/2019 CN (87) WO2021/104517 03/06/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/06/2022

(51) **H04R 1/10**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) MA, Guozhen (CN); WU, Rongrong (CN); ZHENG, Yong (CN); ZHANG, Yu (CN); JI, Chengxia (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **ĐỆM TAI, THÀNH PHẦN BỊT TAI, VÀ BỘ TAI NGHE**

- (57) Các phương án của sáng chế cung cấp đệm tai. Đệm tai là có cấu trúc hình khuyên, đệm tai gồm có lớp trong và lớp ngoài bao phủ lớp trong, và lớp trong và lớp ngoài là theo cách riêng rẽ có các cấu trúc hình khuyên. Lớp trong và lớp ngoài được tách bởi lớp môi trường thứ nhất, và lớp trong phủ lớp môi trường thứ hai. Trở kháng về âm thanh của lớp môi trường thứ nhất là khác nhau với trở kháng về âm thanh của lớp trong và lớp ngoài. Đệm tai được sử dụng để đóng không gian hốc trước giữa vỏ và tai của người dùng, bằng cách ấy ngăn sự rò rỉ âm thanh và giảm bớt tiếng ồn bên ngoài đi vào tai của người dùng. Trong đệm tai được cung cấp trong các phương án của sáng chế, cấu trúc lớp kép gồm có lớp trong và lớp ngoài được tách bởi lớp môi trường thứ nhất. Được so sánh với đệm tai thông thường, khả năng giảm bớt tiếng ồn của đệm tai được cải thiện đáng kể, và nói riêng, khả năng giảm bớt tiếng ồn của đệm tai ở tần số trung bình/cao được cải thiện đáng kể. Các phương án của sáng chế cung cấp thêm nữa thành phần bịt tai gồm có đệm tai giảm bớt tiếng ồn và bộ tai nghe.

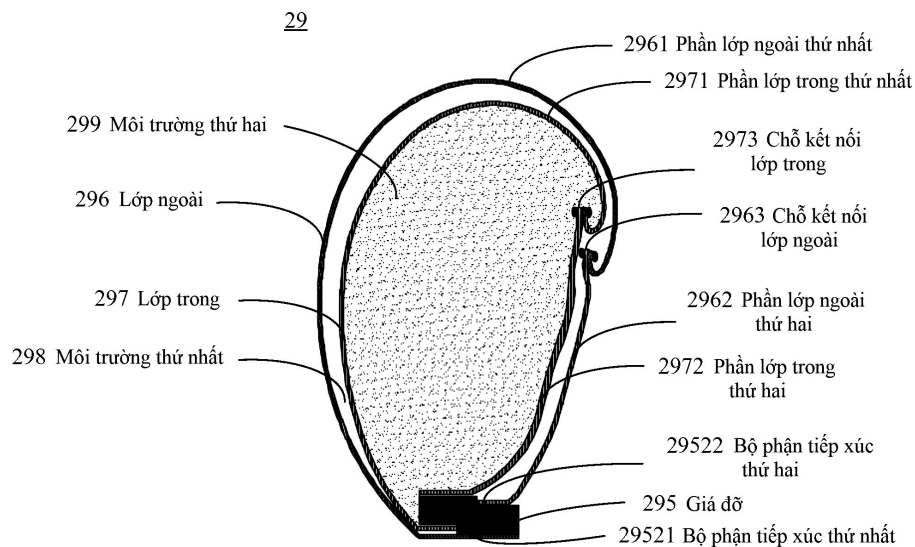


FIG. 6(a)

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 89126 A | (43) 25/08/2022 | |
| (21) 1-2022-04000 | (85) 24/06/2022 | |
| (22) 28/11/2019 | (86) PCT/JP2019/046655 | 28/11/2019 |
| | (87) WO2021/106167 | 03/06/2021 |

(51) H04W 16/28; H04W 72/04; H04W 24/10

(71) NTT DOCOMO, INC. (JP)

11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6150 Japan

(72) MATSUMURA, Yuki (JP); NAGATA, Satoshi (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG VÔ TUYẾN

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đầu cuối theo một khía cạnh của sáng chế bao gồm: bộ điều khiển mà thu nhận giả định vị trí giả đồng nhất (Quasi-Co-Location, QCL) của Tín hiệu tham chiếu-Thông tin trạng thái kênh không theo chu kỳ (Aperiodic Channel State Information-Reference Signal, A-CSI-RS) dựa trên trạng thái Chỉ báo cấu hình truyền (Transmission Configuration Indication state, TCI state) cụ thể cho Kênh chia sẻ đường xuống vật lý (Physical Downlink Shared Channel, PDSCH) trong trường hợp trong đó cả hai điều kiện (1) và (2) dưới đây đều được thỏa mãn, trong đó (1) dịch vị lập lịch giữa việc thu của kênh điều khiển đường xuống để chuyển tải thông tin điều khiển đường xuống để lập lịch A-CSI-RS, và việc thu của A-CSI-RS nhỏ hơn giá trị được báo cáo của khoảng thời gian chuyển đổi chùm sóng, và (2) không có tín hiệu đường xuống nào khác mà bao gồm trạng thái Chỉ báo cấu hình truyền (Transmission Configuration Indication state, TCI state) được lệnh hoặc có một tín hiệu đường xuống khác mà không bao gồm trạng thái TCI được lệnh trong cùng ký tự như ký tự của A-CSI-RS; và bộ thu mà thu A-CSI-RS dựa trên giả định QCL. Theo một khía cạnh của sáng chế, có khả năng xác định một cách thích hợp giả định QCL của A-CSI-RS.

FIG. 3A

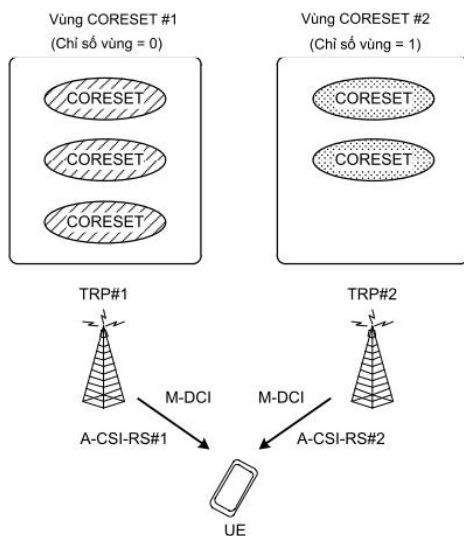
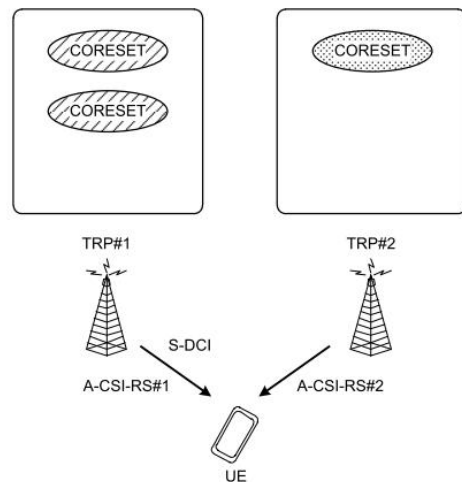


FIG. 3B



- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 89127 A | | | (43) 25/08/2022 | |
| (21) 1-2022-04002 | | | (85) 24/06/2022 | |
| (22) 04/12/2020 | | | (86) PCT/CN2020/133995 | 04/12/2020 |
| (30) 62/943,836 | 05/12/2019 | US | (87) WO2021/110149 | 10/06/2021 |
| 62/959,707 | 10/01/2020 | US | | |
| 17/110,491 | 03/12/2020 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/06/2022

(51) **H04N 19/00**

(71) **HFI INNOVATION INC. (CN)**

3F.-7, No.5, Taiyuan 1st St., Zhubei City, Hsinchu County 302, Taiwan

(72) CHEN, Ching-Yeh (TW); CHUBACH, Olena (UA); LAI, Chen-Yen (TW);
CHUANG, Tzu-Der (TW); HSU, Chih-Wei (TW); HUANG, Yu-Wen (TW)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ VIDEO VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ DỮ LIỆU VIDEO TRONG HỆ THỐNG LẬP MÃ VIDEO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý video và thiết bị xử lý dữ liệu video trong hệ thống lập mã video. Phương pháp này bao gồm bước áp dụng xử lý bộ lọc vòng thích ứng thành phần chéo (Cross-Component Adaptive Loop Filter: (CCALF) lên hình ảnh hiện thời căn cứ vào các hệ số CCALF được báo hiệu trong một hoặc nhiều tập hợp thông số thích ứng (Adaptive Parameter Set: APS) của bộ lọc vòng thích ứng (Adaptive Loop Filter: ALF) (ALF APS) để làm mịn một hoặc nhiều thành phần màu (chroma) theo thành phần chói (luma), báo hiệu hai cờ báo hiệu ALF và hai cờ báo hiệu CCALF trong mỗi ALF APS hoặc phân tích cú pháp hai cờ báo hiệu ALF và hai cờ báo hiệu CCALF từ mỗi ALF APS, và mã hóa hoặc giải mã hình ảnh hiện thời. Các giá trị của hai cờ báo hiệu ALF và hai cờ báo hiệu CCALF trong mỗi ALF APS đều không bằng 0 để đảm bảo không có ALF APS là APS rỗng.

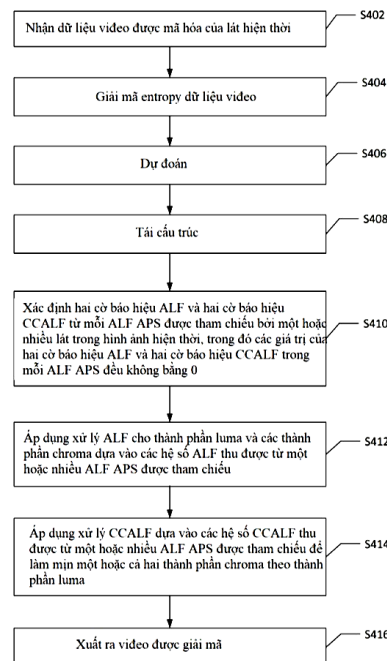


Fig. 4

- | | | |
|--------------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 89128 A | (43) 25/08/2022 | |
| (21) 1-2022-04006 | (85) 24/06/2022 | |
| (22) 11/12/2020 | (86) PCT/SE2020/051203 | 11/12/2020 |
| (30) 1951462-9 | 13/12/2019 | SE (87) WO2021/118448 |

(51) **E04F 15/02**

(71) **VILOX AB (SE)**

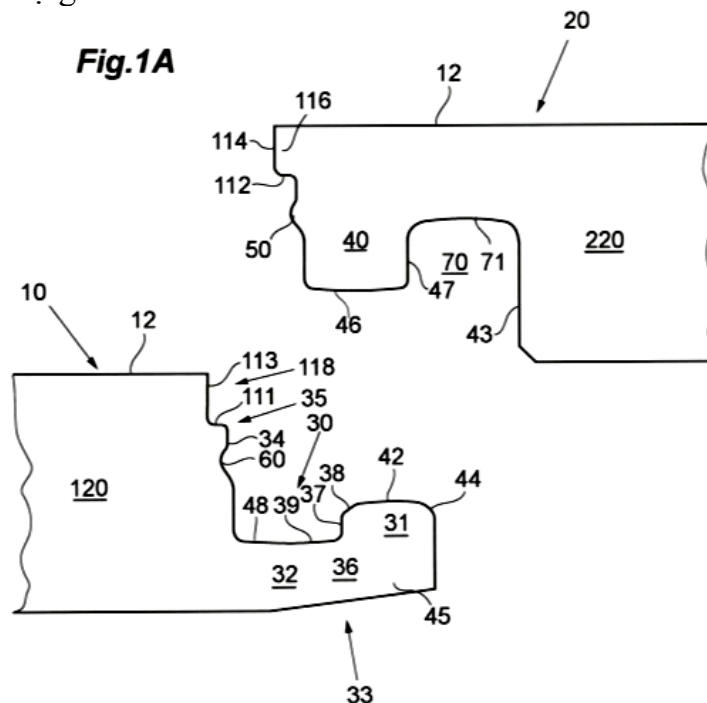
Mangårdsgatan 57, 256 67 Helsingborg, Sweden

(72) MARKOVSKI, Bobby (SE)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỆ THỐNG GHEP NỐI THẢO ĐƯỢC CÁC TẤM VÁN SÀN, TẤM VÁN SÀN, HỆ THỐNG LÁT SÀN, PHƯƠNG PHÁP ĐẶT VÀ PHƯƠNG PHÁP TÁCH TẤM VÁN SÀN**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống ghép nối các tấm ván sàn (10, 20) bao gồm khớp nối âm được tạo ra trên tấm ván sàn thứ nhất (10) và khớp nối dương được tạo ra trên tấm ván sàn thứ hai (20), khớp nối âm bao gồm: rãnh nối âm (30) được sắp xếp trên then nối âm (32) nhô ra rời xa khỏi phần chính (120) của tấm ván thứ nhất (10) về phía tấm ván sàn thứ hai (20) liền kề, rãnh nối âm (30) được làm thích ứng để nhận then nối dương (40) nhô ra từ tấm ván sàn thứ hai (20) liền kề theo hướng rời xa khỏi mặt phẳng bề mặt sàn chính (SP) mà các tấm ván sàn (10, 20) được đặt trong đó, khớp nối âm còn bao gồm bề mặt dẫn hướng trên (34) được bố trí trên cạnh (35) của rãnh nối âm (30) trên tấm ván thứ nhất (10) tạo ra phần dẫn hướng cho then nối dương (40) nhờ sự gài vào của nó.



- (11) 89129 A (43) 25/08/2022
(21) 1-2022-04009 (85) 14/09/2018
(22) 27/02/2017 (86) PCT/US2017/019668 27/02/2017
(30) 62/301,436 29/02/2016 US (87) WO2017/151496 08/09/2017

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/06/2022

(51) **D04B 1/16**

(62) 1-2018-04055

(71) **NIKE INNOVATE C.V. (US)**

One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005, United States of America

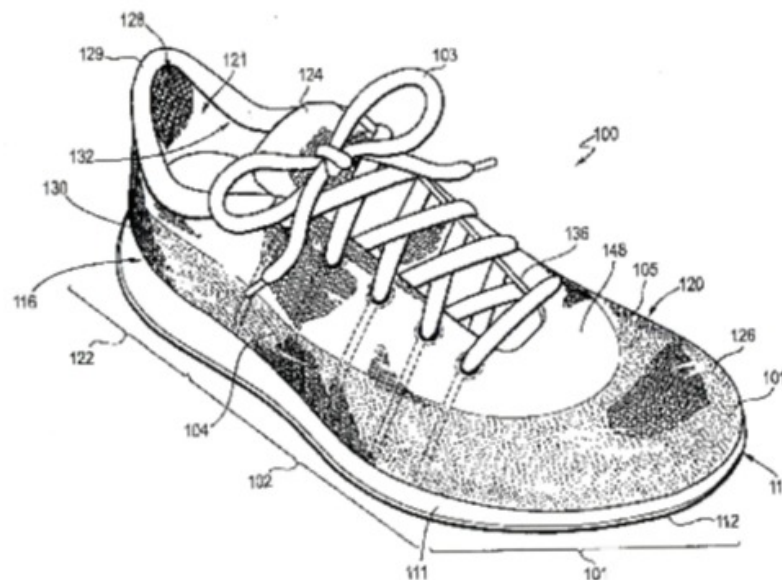
(72) GREEN, Jessica (US); HSU, Chun-ying (US); LUPINEK, Jaroslav, J. (US); MATTHEWS, Darryl (US); MCFARLAND, William, C. (US); YANG, Yi-ning (US); HAN, Cheng-Ying (US); TU, Chun-Yao (US)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **BỘ PHẬN DỆT KIM DÙNG CHO GIÀY DÉP**

- (57) Sáng chế đề cập đến mũ giày dùng cho giày dép. Mũ giày này có thể bao gồm bộ phận dệt kim có sợi thứ nhất và sợi thứ hai, trong đó sợi thứ nhất bao gồm lõi có vỏ, vỏ này được tạo ra từ chất liệu dẻo nhiệt có nhiệt độ nóng chảy. Sợi thứ hai có thể về cơ bản không có chất liệu dẻo nhiệt. Bộ phận dệt kim này có thể còn bao gồm lớp thứ nhất có bề mặt thứ nhất và lớp thứ hai có bề mặt thứ hai, trong đó lớp thứ nhất và lớp thứ hai được gắn chặt nhờ kết cấu dệt kim của bộ phận dệt kim, và trong đó bộ phận dệt kim này còn bao gồm vùng thứ nhất và vùng thứ hai.

Fig. 1



(11) 89130 A

(43) 25/08/2022

(21) 1-2022-04021

(22) 27/06/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/06/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 27/06/2022

(51) C02F 1/00

(71) TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI (VN)

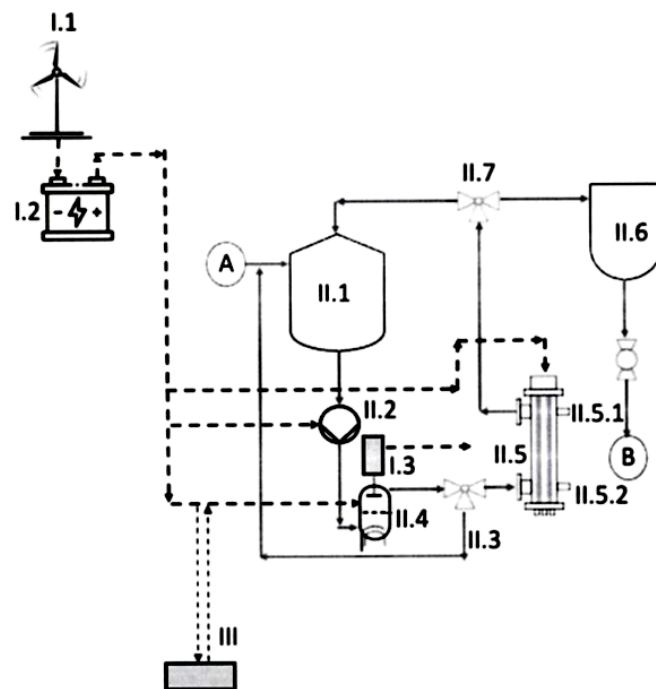
Số 1, phố Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Minh Tân (VN); Phan Anh Tuấn (VN); Cao Thị Mai Duyên (VN)

(54) THIẾT BỊ VÀ QUY TRÌNH KHỬ TRÙNG NƯỚC DÙNG NĂNG LƯỢNG GIÓ

- (57) Mục đích của sáng chế là đưa ra hệ thống thiết bị khử trùng nước cung cấp nước ăn uống an toàn không dùng điện sử dụng năng lượng gió có chi phí đầu tư và bảo dưỡng bảo trì thấp. Cụ thể hơn nó liên quan đến hệ thống thiết bị tiêu diệt các loại vi sinh vật có hại trong nước và quy trình thực hiện trên hệ thống thiết bị này. Sáng chế này đặc biệt thích hợp để khử trùng nước tại các địa bàn vùng sâu vùng xa chưa có điện lưới hoặc tại các địa bàn đã, đang và sau các đợt bão lũ, có mưa và gió nhưng không có nắng. Sáng chế này đề xuất phương pháp kết nối tua bin gió mini cung cấp năng lượng cho hệ thống khử trùng tích hợp 2 kỹ thuật khử trùng nước: khử trùng điện hoá và khử trùng bằng tia cực tím (UV). Dòng nước lưu thông trong hệ thống có thể thay đổi phù hợp với cường độ làm việc của tế bào điện hoá và thiết bị khử trùng UV tạo ra hiệu quả khử trùng tối ưu trong khi tiêu thụ năng lượng phù hợp với cường độ dòng điện cung cấp bởi tua bin gió mini.

HÌNH 1



- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 89131 A | (43) 25/08/2022 | |
| (21) 1-2022-04030 | (85) 27/06/2022 | |
| (22) 28/11/2019 | (86) PCT/CN2019/121431 | 28/11/2019 |
| | (87) WO2021/102767 | 03/06/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/06/2022

(51) F03D 80/00; B29C 33/42

(71) ENVISION ENERGY CO., LTD (CN)

No. 3 Shenzhuang Road, Shengang Street, Jiangyin, Wuxi, Jiangsu 214443, China

(72) GLUD, Jens (DK); GIROLOMINI, Giancarlo (IT); OVERGAARD, Lars, Christian, Terndrup (DK)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **LỖ VẬT LIỆU CHO CÁNH TUABIN GIÓ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT LỖ VẬT LIỆU NÀY, TẮM NHIỀU LỚP CHO CÁNH TUABIN GIÓ, CÁNH TUABIN GIÓ VÀ TUABIN GIÓ**

(57) Sáng chế bộc lộ lỗ vật liệu cho cánh tuabin gió và phương pháp sản xuất lỗ vật liệu này, tấm nhiều lớp cho cánh tuabin gió, cánh tuabin gió và tuabin gió. Lỗ vật liệu (100) cho cánh tuabin gió, bao gồm: thân lỗ (101); rãnh thứ nhất (102) kéo dài từ cạnh thứ nhất (104) của thân lỗ (101), theo hướng thứ nhất (106), thành độ sâu (d_1) trong thân lỗ (101); và rãnh thứ hai (103) kéo dài từ cạnh thứ hai (105) của thân lỗ (101) hướng ra xa cạnh thứ nhất (104), theo hướng đối diện với hướng thứ nhất (106), thành độ sâu (d_2) trong thân lỗ (101), trong đó rãnh thứ hai (103) song song với rãnh thứ nhất (102), và trong đó: $d_2=t-d_1+x$, $1\text{mm}\leq x\leq d_1$, trong đó t là độ dày của thân lỗ (101), và trong đó khoảng cách giữa rãnh thứ nhất và thứ hai là o , trong đó: $1\text{mm}<o<5\text{mm}$. Khả năng sắp xếp của lỗ có thể được nâng cao trong khi làm giảm độ nhạy của các đặc tính của các lỗ được sản xuất cho các biến thể sản xuất, trong như các lợi ích khác như là có thể đạt được độ bền tối và độ cứng tối ưu của tấm được đổ.

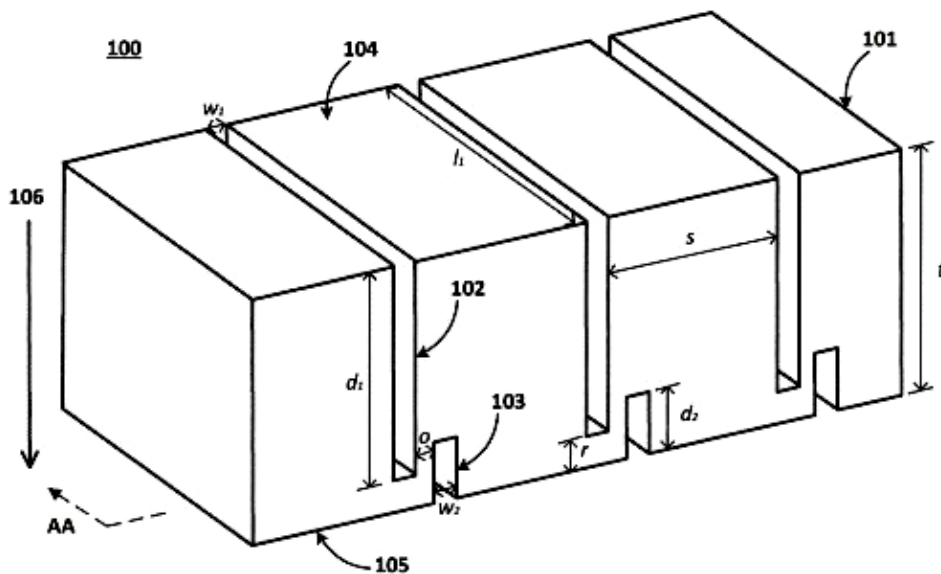


FIG. 2A

- (11) 89132 A (43) 25/08/2022
(21) 1-2022-04031 (85) 27/06/2022
(22) 12/08/2020 (86) PCT/CN2020/108582 12/08/2020
(30) 201911205628.4 29/11/2019 CN (87) WO2021/103657 03/06/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/06/2022

(51) **H04L 12/931**

(71) **ZTE CORPORATION (CN)**

ZTE Plaza, Keji Road South, Hi-Tech Industrial Park, Nanshan Shenzhen,
Guangdong 518057, China

(72) CHEN, Lijuan (CN)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ VẬN HÀNH MẠNG, THIẾT BỊ NÚT QUẢN LÝ VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC TRÊN MÁY TÍNH**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị vận hành mạng, thiết bị nút quản lý, và phương tiện lưu trữ có thể đọc được trên máy tính, phương pháp vận hành mạng bao gồm bước nút quản lý nhận thông tin chức năng mạng ảo hóa ít nhất một cờ thay đổi mạng động, trong đó ít nhất một cờ thay đổi mạng động được sử dụng để chỉ ra liệu có sự thay đổi mạng động được hỗ trợ hay không; và nút quản lý vận hành trên mạng loại thứ nhất theo thông tin chức năng mạng ảo hóa.

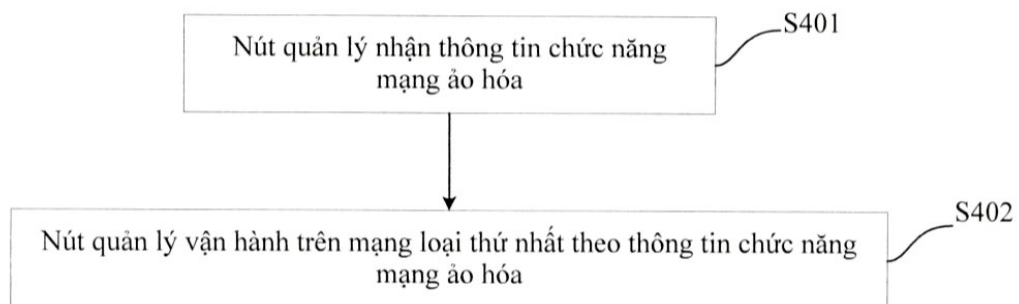


FIG. 4

- | | | | |
|--------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 89133 A | | (43) 25/08/2022 | |
| (21) 1-2022-04032 | | (85) 27/06/2022 | |
| (22) 17/11/2020 | | (86) PCT/CN2020/129327 | 17/11/2020 |
| (30) 201911194739.X | 28/11/2019 | CN (87) WO2021/104104 | 03/06/2021 |
| 201911245165.4 | 06/12/2019 | CN | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/06/2022

(51) **G06T 1/20; G06T 15/00**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) HU, Zhengyuan (CN); LI, Bing (CN); LIU, Wen (CN); GONG, Shuqiang (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ HIỂN THỊ CÓ HIỆU QUẢ NĂNG LƯỢNG, THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Các phương án của sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý hiển thị có hiệu quả năng lượng, thiết bị điện tử và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính, và đề cập đến lĩnh vực kỹ thuật điện tử, sao cho các hệ thống con xử lý đồ họa với hiệu suất và mức tiêu thụ năng lượng khác nhau có thể được chuyển sang dựa trên độ phức tạp của các giao diện người dùng đồ họa (GUI) cần được hiển thị khác nhau, để thực hiện việc xử lý hiển thị GUI. Điều này có thể làm giảm tổng mức tiêu thụ năng lượng của thiết bị điện tử và nâng cao hiệu quả năng lượng của thiết bị điện tử. Giải pháp cụ thể như sau: Thiết bị điện tử bao gồm hệ thống con xử lý đồ họa thứ nhất, hệ thống con xử lý đồ họa thứ hai, và màn hình. Hệ thống con xử lý đồ họa thứ nhất bao gồm bộ xử lý ứng dụng thứ nhất, bộ phận xử lý đồ họa thứ nhất, và bộ nhớ thứ nhất. Hệ thống con xử lý đồ họa thứ hai bao gồm bộ xử lý ứng dụng thứ hai, bộ phận xử lý đồ họa thứ hai, và bộ nhớ thứ hai. Bộ phận xử lý đồ họa thứ nhất kết xuất đồ họa GUI thứ nhất. Màn hình hiển thị GUI thứ nhất. Bộ phận xử lý đồ họa thứ hai kết xuất đồ họa GUI thứ hai, và GUI thứ hai và GUI thứ nhất thuộc về các loại giao diện khác nhau. Màn hình hiển thị GUI thứ hai. Các phương án của sáng chế được sử dụng để xử lý hiển thị.

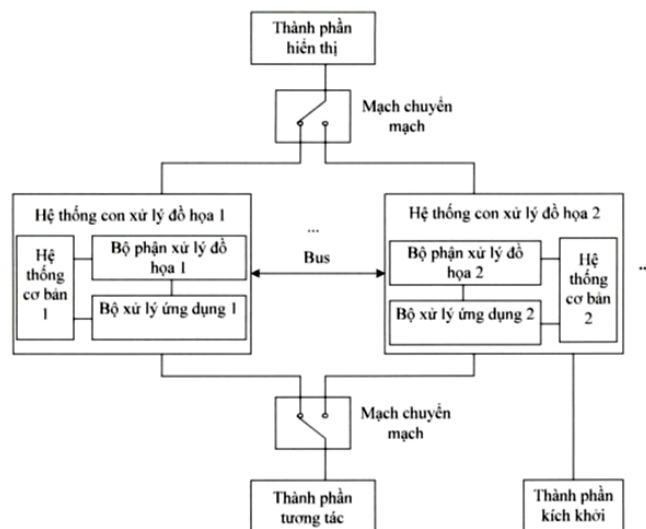


FIG. 5

- | | | |
|--------------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 89134 A | (43) 25/08/2022 | |
| (21) 1-2022-04045 | (85) 28/06/2022 | |
| (22) 02/11/2020 | (86) PCT/CN2020/125882 | 02/11/2020 |
| (30) 201911205612.3 | 29/11/2019 CN | (87) WO2021/103947 |
| | | 03/06/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/06/2022

(51) **H04L 29/08**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) WANG, Jian (CN); XU, Chen (CN); HUANGFU, Yourui (CN); LI, Rong (CN); WANG, Jun (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ LẬP LỊCH BIỂU, VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế này đề cập đến phương pháp và thiết bị lập lịch biểu, vật ghi đọc được bằng máy tính và thiết bị truyền thông, để tối ưu hoá thuật toán lập lịch biểu ở tầng MAC. Phương pháp này bao gồm các bước: thiết bị mạng sử dụng mô hình lập lịch biểu áp dụng cho K người dùng một hoặc nhiều lần, và xác định thiết bị đầu cuối được lập lịch biểu dựa vào các trọng số lập lịch biểu được xuất ra bởi mô hình lập lịch biểu một hoặc nhiều lần. Mỗi lần mô hình lập lịch biểu được sử dụng, thông tin trạng thái của K thiết bị đầu cuối trong số n thiết bị đầu cuối cần lập lịch biểu được nhập vào mô hình lập lịch biểu, và mô hình lập lịch biểu xuất ra các trọng số lập lịch biểu lần lượt tương ứng với K thiết bị đầu cuối, trong đó K là số nguyên lớn hơn 1, và n là số nguyên lớn hơn K. Vì vậy, bất kể số lượng thiết bị đầu cuối cần lập lịch biểu trong hệ thống truyền thông, thiết bị mạng có thể sử dụng lại mô hình lập lịch biểu mà không cần thiết lập lại mô hình lập lịch biểu, cho nên mô hình lập lịch biểu có thể mở rộng được và có thể áp dụng cho các tình huống trong đó các số lượng thiết bị đầu cuối cần lập lịch biểu là khác nhau.

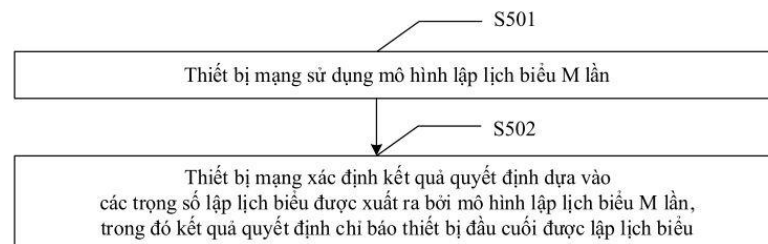


FIG. 5

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 89135 A | (43) 25/08/2022 | |
| (21) 1-2022-04049 | (85) 14/06/2018 | |
| (22) 17/11/2015 | (86) PCT/RU2015/000796 | 17/11/2015 |
| | (87) WO2017/086823 A1 | 26/05/2017 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/06/2018

(51) **H04N 19/117**; H04N 19/157; H04N 19/82; H04N 19/42; H04N 19/59; H04N 19/593; H04N 19/13; H04N 19/196

(62) 1-2018-02571

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) FILIPPOV, Alexey Konstantinovich (RU); RUFITSKIY, Vasily Alexeevich (RU)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ MÃ HÓA VIDEO VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO CẤU HÌNH DÂY CÁC BỘ LỌC CHO VIỆC MÃ HÓA VIDEO**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị mã hóa video và phương pháp để tạo cấu hình dây các bộ lọc cho việc mã hóa video. Thiết bị mã hóa video bao gồm dây các bộ lọc mà có thể được tạo cấu hình bởi một hoặc nhiều thông số sơ cấp và một hoặc nhiều thông số thứ cấp, và bộ điều khiển bộ lọc được tạo cấu hình để điều chỉnh một hoặc nhiều thông số thứ cấp dựa vào một hoặc nhiều thông số sơ cấp và dựa vào tiêu chuẩn cường độ của dây các bộ lọc.

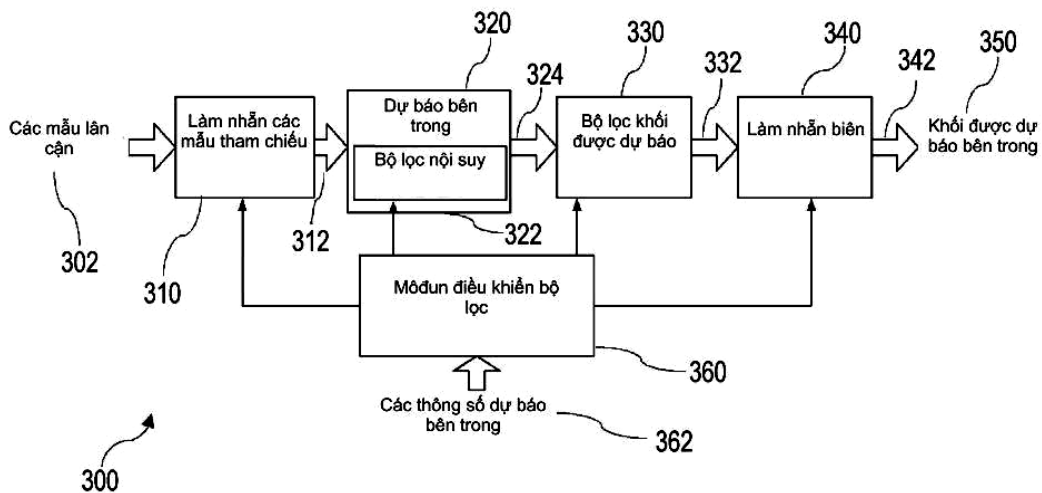


FIG.3

- (11) 89136 A (43) 25/08/2022
(21) 1-2022-04054 (85) 28/06/2022
(22) 26/10/2020 (86) PCT/CN2020/123533 26/10/2020
(30) 201911216078.6 02/12/2019 CN (87) WO2021/109750 10/06/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/06/2022

(51) *G06F 9/455; H04L 29/08*

(71) **ZTE CORPORATION** (CN)

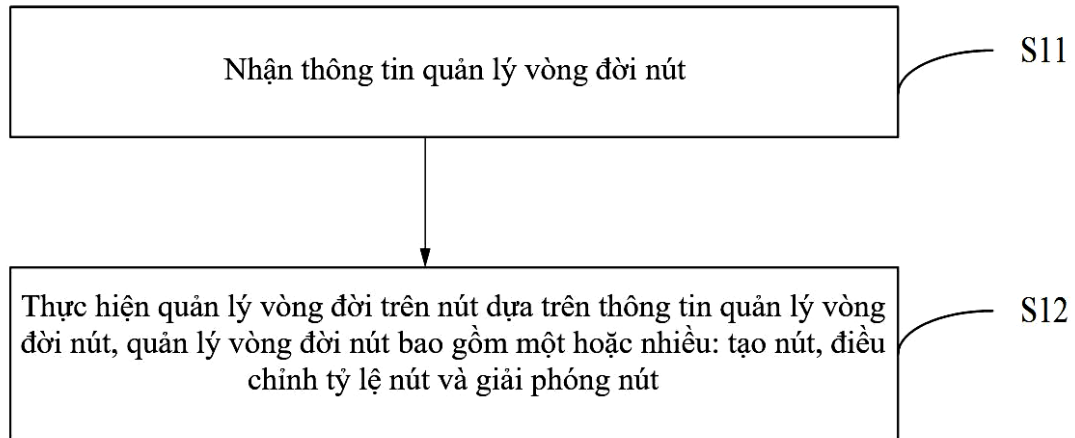
ZTE Plaza Keji Road South, Hi-Tech Industrial Park, Nanshan Shenzhen,
Guangdong 518057, China

(72) XIE Baoguo (CN)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ QUẢN LÝ NÚT VÀ BỘ QUẢN LÝ NÚT NHÓM,
PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ VÀ HỆ THỐNG CÔNG NGHỆ ẢO HÓA CHỨC
NĂNG MẠNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp quản lý nút, thiết bị quản lý nút, và bộ quản lý nút nhóm, phương tiện lưu trữ chương trình máy tính và hệ thống công nghệ ảo hóa chức năng mạng. Phương pháp quản lý nút bao gồm: nhận thông tin quản lý vòng đời nút (S11); thực hiện quản lý vòng đời trên nút theo thông tin quản lý vòng đời nút, trong đó quản lý vòng đời nút bao gồm ít nhất một trong số tạo nút, điều chỉnh tỷ lệ nút và giải phóng nút (S12).



- (11) 89137 A (43) 25/08/2022
 (21) 1-2022-04056 (85) 28/06/2022
 (22) 20/11/2020 (86) PCT/KR2020/016453 20/11/2020
 (30) 10-2019-0156883 29/11/2019 KR (87) WO2021/107510 03/06/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/06/2022

(51) *H04W 72/04; H04W 84/12; H04W 74/08; H04L 5/00*

(71) LG ELECTRONICS INC. (KR)

128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Korea

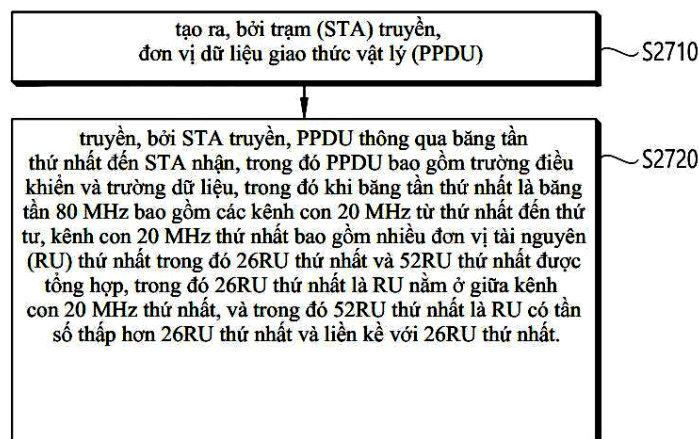
(72) PARK, Eunsung (KR); CHOI, Jinsoo (KR); LIM, Dongguk (KR); KIM, Jinmin (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, TRẠM NHẬN, TRẠM TRUYỀN, PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH, VÀ MÁY TRUYỀN THÔNG ĐỂ NHẬN ĐƠN VỊ DỮ LIỆU GIAO THỨC VẬT LÝ QUA NHIỀU ĐƠN VỊ TÀI NGUYÊN (RU) TRONG HỆ THỐNG MẠNG CỤC BỘ (LAN) KHÔNG DÂY**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông, trạm nhận, trạm truyền, phương tiện đọc được bằng máy tính, và máy truyền thông để nhận đơn vị dữ liệu giao thức vật lý (PPDU) trong hệ thống mạng cục bộ (LAN) không dây. Cụ thể, trạm (STA) nhận nhận PPDU từ STA truyền qua băng tần thứ nhất, và giải mã PPDU. PPDU bao gồm trường điều khiển và trường dữ liệu. Khi băng tần thứ nhất là băng tần 80 MHz bao gồm các kênh con 20 MHz thứ nhất đến thứ tư, thì kênh con 20 MHz thứ nhất bao gồm nhiều RU thứ nhất trong đó 26RU thứ nhất và 52RU thứ nhất được tổng hợp. 26RU thứ nhất là RU nằm trong giữa kênh con 20MHz thứ nhất. 52RU thứ nhất là RU có tần số thấp hơn tần số của 26RU thứ nhất và liền kề với 26RU thứ nhất.

FIG. 27



- | | | |
|--------------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 89138 A | (43) 25/08/2022 | |
| (21) 1-2022-04057 | (85) 28/06/2022 | |
| (22) 26/11/2020 | (86) PCT/CN2020/131920 | 26/11/2020 |
| (30) 201911284587.2 | 13/12/2019 | CN (87) WO2021/115131 |
| 202010106846.9 | 20/02/2020 | CN |
| | | 17/06/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/06/2022

(51) **H01L 27/32**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) AN, Yabin (CN); HE, Haiming (CN); PANG, Yongqiang (CN); TIAN, Xuhui (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Theo các phương án, sáng chế đề xuất thiết bị hiển thị và thiết bị điện tử, và liên quan đến các công nghệ hiển thị, để cải thiện vấn đề là sự tiêu thụ công suất lớn của thiết bị hiển thị tự phát sáng khi điều khiển tần số thấp. Thiết bị hiển thị này bao gồm các điểm ảnh con, đế, thiết bị phát sáng, mạch điểm ảnh, và phần cách ly. Thiết bị phát sáng, mạch điểm ảnh, và phần cách ly này được bố trí trên đế này. Mạch điểm ảnh và thiết bị phát sáng này được ghép nối, và được đặt ở điểm ảnh con. Mạch điểm ảnh bao gồm tranzito thứ nhất và tranzito thứ hai. Lớp chủ động của tranzito thứ nhất bao gồm silic đa tinh thể, và lớp chủ động của tranzito thứ hai bao gồm oxit bán dẫn. Ngoài ra, phần cách ly bao gồm nền cách ly và vách duy trì sự cách ly bao quanh nền cách ly. Lớp chủ động của tranzito thứ hai được bố trí trong rãnh được tạo thành bởi vách duy trì sự cách ly và nền cách ly. Phần cách ly được tạo cấu hình ít nhất là để chặn không cho các ion hydro ở lớp chủ động của tranzito thứ nhất bị khuếch tán vào lớp chủ động của tranzito thứ hai.

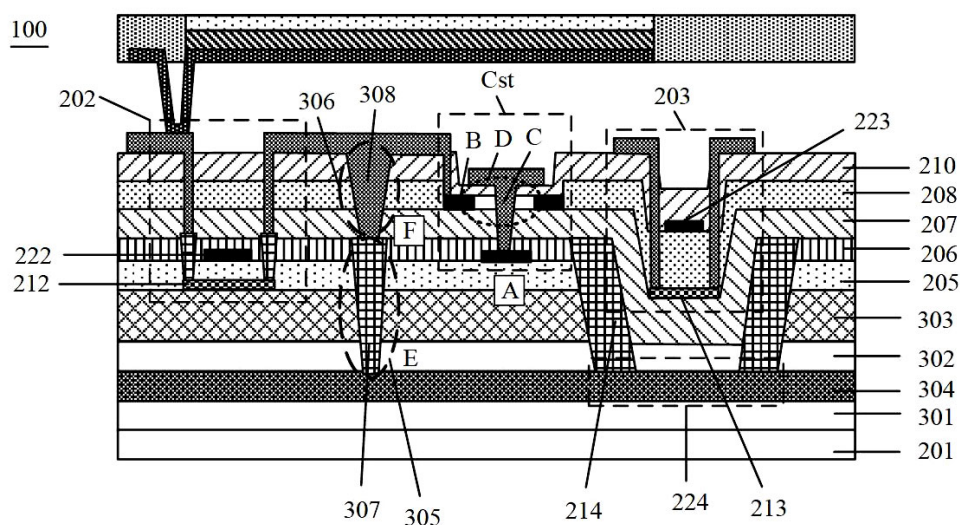


Fig.6b

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 89139 A | (43) 25/08/2022 | |
| (21) 1-2022-04058 | (85) 28/06/2022 | |
| (22) 11/12/2020 | (86) PCT/KR2020/018134 | 11/12/2020 |
| (30) 62/950,963 | 20/12/2019 | US (87) WO2021/125702 |
| | | 24/06/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/06/2022

(51) *H04N 19/70; H04N 19/132; H04N 19/513; H04N 19/105; H04N 19/184*

(71) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**

128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Republic of Korea

(72) PALURI, Seethal (IN); HENDRY, Hendry (ID); ZHAO, Jie (US); KIM, Seunghwan (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VÀ MÃ HÓA VIDEO, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ KỸ THUẬT SỐ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH KHÔNG CHUYỂN TIẾP VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU CHO VIDEO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã video được thực hiện bởi thiết bị giải mã video theo tài liệu này bao gồm các bước: phân tích cú pháp cú pháp bảng được lấy trọng số dự đoán từ luồng bit; phân tích cú pháp thông tin về số lượng các ảnh tham chiếu trong danh sách ảnh tham chiếu từ cú pháp bảng được lấy trọng số dự đoán; dẫn xuất các trọng số việc dự đoán được lấy trọng số trên cơ sở của thông tin về số lượng các ảnh tham chiếu; dẫn xuất các mẫu dự đoán của khối hiện tại bằng cách thực hiện việc dự đoán được lấy trọng số cho khối hiện tại trên cơ sở của các trọng số; và tái tạo ảnh hiện tại trên cơ sở của các mẫu dự đoán, trong đó cú pháp bảng được lấy trọng số dự đoán có thể được phân tích cú pháp từ phần đầu ảnh của luồng bit. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp mã hóa video, phương tiện lưu trữ kỹ thuật số đọc được bởi máy tính không chuyển tiếp và phương pháp truyền dữ liệu cho video.



- | | | | |
|--------------------------|------------------------|----|-----------------------|
| (11) 89140 A | (43) 25/08/2022 | | |
| (21) 1-2022-04060 | (85) 24/06/2021 | | |
| (22) 19/12/2019 | (86) PCT/JP2019/049864 | | 19/12/2019 |
| (30) 2018-247413 | 28/12/2018 | JP | (87) WO2020/137814 A1 |
| 2019-082764 | 24/04/2019 | JP | 02/07/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/06/2022

(51) **H04N 19/52; H04N 19/70**

(62) 1-2021-03819

(71) **JVCKENWOOD CORPORATION (JP)**

3-12, Moriyacho, Kanagawa-ku, Yokohama-shi, Kanagawa 221-0022, Japan

(72) Hideki TAKEHARA (JP); Hiroya NAKAMURA (JP); Satoru SAKAZUME (JP);

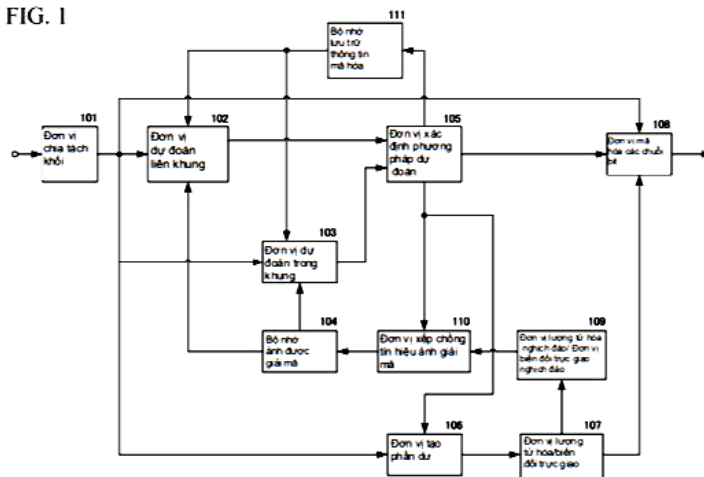
Shigeru FUKUSHIMA (JP); Toru KUMAKURA (JP); Hiroyuki KURASHIGE (JP)

(74) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LAW CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ MÃ HÓA ẢNH ĐỘNG, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA ẢNH ĐỘNG, THIẾT BỊ GIẢI MÃ ẢNH ĐỘNG, VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ ẢNH ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề cập đến công nghệ cải thiện hiệu quả mã hóa bằng cách tiến hành chia tách khối thích hợp cho mã hóa và giải mã ảnh. Thiết bị mã hóa bao gồm đơn vị lưu trữ thông tin mã hóa được cấu hình để điền tất cả các ứng viên theo lịch sử trong danh sách ứng viên của bộ dự đoán vector chuyển động theo lịch sử với ít nhất vector chuyển động và chỉ số tham chiếu được xác định trước; đơn vị tạo ra danh sách ứng viên hợp nhất được cấu hình để tạo ra danh sách ứng viên hợp nhất bao gồm ít nhất vector chuyển động và chỉ số tham chiếu của khối lân cận khối mục tiêu mã hóa làm ứng viên hợp nhất; đơn vị thêm ứng viên hợp nhất theo lịch sử được cấu hình để thêm ứng viên theo lịch sử chứa trong danh sách ứng viên của bộ dự đoán vector chuyển động theo lịch sử vào danh sách ứng viên hợp nhất làm ứng viên hợp nhất và xuất ra danh sách ứng viên hợp nhất thứ hai; và đơn vị chọn ứng viên hợp nhất được cấu hình để chọn ứng viên hợp nhất từ danh sách ứng viên hợp nhất thứ hai làm ứng viên hợp nhất lựa chọn, trong đó đơn vị lưu trữ thông tin mã hóa thêm ứng viên hợp nhất lựa chọn vào danh sách ứng viên của bộ dự đoán vector chuyển động theo lịch sử làm ứng viên theo lịch sử và xuất ra danh sách ứng viên của bộ dự đoán vector chuyển động theo lịch sử. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến phương pháp mã hóa ảnh, thiết bị giải mã ảnh và phương pháp giải mã ảnh.

FIG. 1



- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 89141 A | | | (43) 25/08/2022 | |
| (21) 1-2022-04063 | | | (85) 28/06/2022 | |
| (22) 11/12/2020 | | | (86) PCT/CN2020/135817 | 11/12/2020 |
| (30) 62/946,542 | 11/12/2019 | US | (87) WO2021/115443 A1 | 17/06/2021 |
| 62/953,232 | 24/12/2019 | US | | |
| 62/954,020 | 27/12/2019 | US | | |
| 17/117,724 | 10/12/2020 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/06/2022

(51) **H04N 7/24**

(71) **HFI INNOVATION INC. (TW)**

3F.-7, No.5, Taiyuan 1st St., Zhubei City, Hsinchu County 302, Taiwan

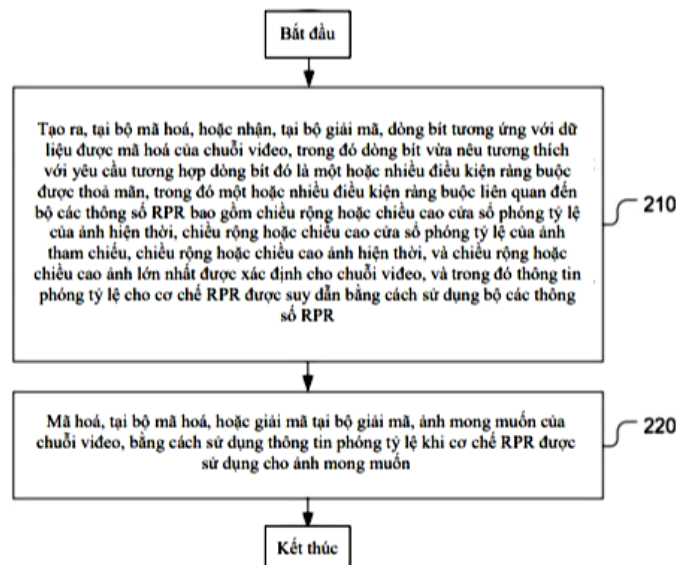
(72) CHUANG, Tzu-Der (TW); HSU, Chih-Wei (TW); CHEN, Ching-Yeh (TW); TSAI, Chia-Ming (TW); CHEN, Chun-Chia (TW); CHUBACH, Olena (UA); HUANG, Yu-Wen (TW)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

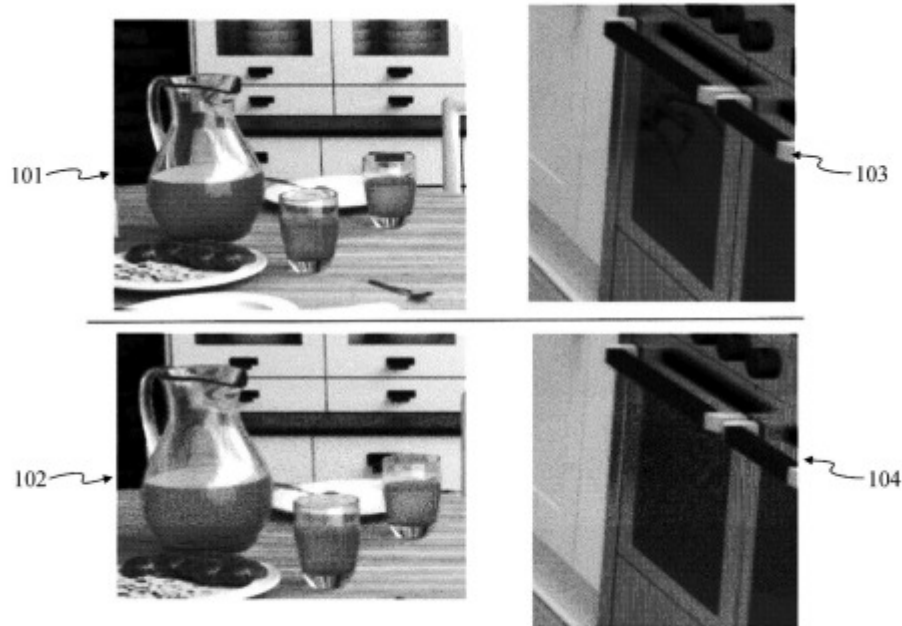
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ LẬP MÃ CHUỖI VIDEO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị lập mã chuỗi video. Theo phương pháp này, dòng bit tương ứng với dữ liệu được mã hoá của chuỗi video được tạo ra tại bộ mã hoá hoặc được nhận tại bộ giải mã, trong đó dòng bit vừa nêu tương thích với yêu cầu tương hợp dòng bit đó là một hoặc nhiều điều kiện ràng buộc được thoả mãn, trong đó một hoặc nhiều điều kiện ràng buộc liên quan đến bộ các thông số RPR bao gồm chiều rộng hoặc chiều cao cửa sổ phóng tỷ lệ của ảnh hiện thời, chiều rộng hoặc chiều cao cửa sổ phóng tỷ lệ của ảnh tham chiếu, chiều rộng hoặc chiều cao ảnh hiện thời, và chiều rộng hoặc chiều cao ảnh lớn nhất được xác định cho chuỗi video. Thông tin phóng tỷ lệ cho cơ chế RPR được suy dẫn bằng cách sử dụng bộ các thông số RPR. Ảnh mong muốn của chuỗi video sau đó được mã hoá tại bộ mã hoá hoặc được giải mã tại bộ giải mã bằng cách sử dụng thông tin phóng tỷ lệ khi cơ chế RPR được sử dụng cho ảnh mong muốn.

Fig. 2



- (11) **89142 A** (43) 25/08/2022
 (21) **1-2022-04069** (85) 28/06/2022
 (22) 17/12/2020 (86) PCT/EP2020/086756 17/12/2020
 (30) 19306717.0 20/12/2019 EP (87) WO2021/122983 24/06/2021
 (51) **G06T 15/08; H04N 19/597; G06T 17/00**
 (71) **INTERDIGITAL VC HOLDINGS FRANCE, SAS (FR)**
 975 avenue des Champs Blancs, 35576 Cesson Sevigne, France
 (72) Julien FLEUREAU (FR); Franck THUDOR (FR); Thierry TAPIE (FR); Renaud DORE (FR)
 (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ VIDEO BA CHIỀU CÓ ĐỘ PHẢN XẠ THEO HƯỚNG CHẾ ĐỘ XEM**
- (57) Sáng chế đề cập tới phương pháp và thiết bị để mã hóa, truyền tải và giải mã video ba chiều 3DoF+. Ở giai đoạn mã hóa, một chế độ xem đầu vào (trong số tất cả các chế độ xem đầu vào) được chọn để truyền tải hiệu ứng ánh sáng phụ thuộc vào công nhìn và id của nó được truyền tải đến bộ giải mã dưới dạng siêu dữ liệu bổ sung. Về phía bộ giải mã, khi các mảng xuất phát từ chế độ xem đã chọn này khả dụng để kết xuất công nhìn, chúng được ưu tiên sử dụng liên quan đến các ứng viên khác bất kể chế độ xem nào để tổng hợp vị trí.



Hình 10

- | | | |
|--------------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 89143 A | (43) 25/08/2022 | |
| (21) 1-2022-04200 | (85) 04/07/2022 | |
| (22) 03/09/2021 | (86) PCT/KR2021/011956 | 03/09/2021 |
| (30) 10-2020-0137310 | 22/10/2020 KR (87) WO2022/085932 | 28/04/2022 |
| 10-2021-0043231 | 02/04/2021 KR | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/07/2022

(51) **D06F 39/08**

(71) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**

128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

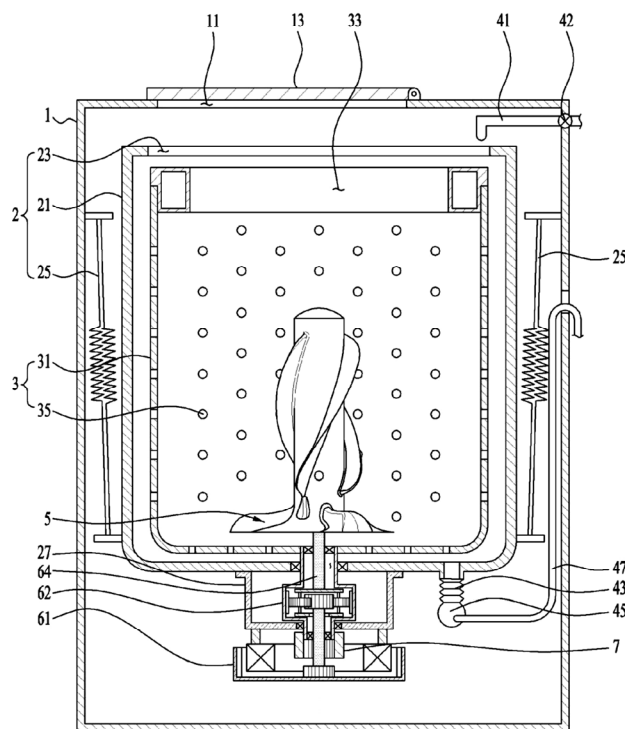
(72) PARK, Junghyun (KR); YEO, Unkeol (KR); PARK, Hyeyong (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ XỬ LÝ ĐỒ GIẶT**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị xử lý đồ giặt chứa lồng được tạo cấu hình để lưu trữ nước ở trong đó, thân trống được tạo ra theo cách quay được trong lồng để lưu trữ đồ giặt để được giặt, cửa vào trống mà đồ giặt được nạp qua đó vào trong thân trống, thân khuấy kéo dài từ bề mặt đáy của thân trống về phía cửa vào trống, và được tạo cấu hình để quay được trong thân trống, khoang được tạo thành trong thân khuấy, cửa ra được tạo cấu hình để nối thông với khoang bằng cách xâm nhập thân khuấy, phần tạo thành dòng chảy của nước giặt được tạo ra trong thân khuấy, và được tạo cấu hình để tạo thành dòng chảy nước trong thân trống, và phần tạo thành dòng chảy của nước xả được tạo ra trong khoang, và được tạo cấu hình để tạo thành dòng chảy nước trong khoang.

100



PHẦN II

ĐƠN YÊU CẦU CẤP BẰNG ĐỘC QUYỀN GIẢI PHÁP HỮU ÍCH

(11) **5561 A**

(43) 25/08/2022

(21) **2-2021-00034**

(22) 26/01/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/01/2021

(51) **A62B 9/06; A41D 13/11**

(75) **HSIN-CHIEH LI (TW)**

No. 42, Ln. 336, Meigang Rd., Dacun Township, Changhua County 515, Taiwan

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(54) **KHẨU TRANG**

- (57) Khẩu trang có một phần thân chính (10) và ít nhất một bộ phận đính kèm (13). Phần thân chính (10) được làm bằng chất liệu mềm và có ít nhất một nếp gấp (11) ở giữa. Hai viền ngăn của phần thân chính (10) được tạo ra từ quy trình ép nóng chảy để tạo hai viền kín (12) cố định các nếp gấp (11) và bộ phận đính kèm (13). Hai viền kín (12) có ít nhất một khe hở cắt (121) theo chiều ngang. Khe hở cắt (121) cho phép hai viền kín (12) tạo thành ít nhất một đoạn được xếp chồng lên nhau (122) và hai viền kín (12) lần lượt sẽ cong lên như hình vòng cung. Các đoạn được xếp chồng lên nhau (122) làm tăng hiệu quả làm kín của hai viền kín (12), giúp cải thiện đáng kể hiệu quả che phủ của phần thân chính (10) và ngăn chặn vi khuẩn và vi rút trong không khí xâm nhập qua hai bên của phần thân chính (10), cải thiện hiệu quả bảo vệ và giữ an toàn của phần thân chính (10).

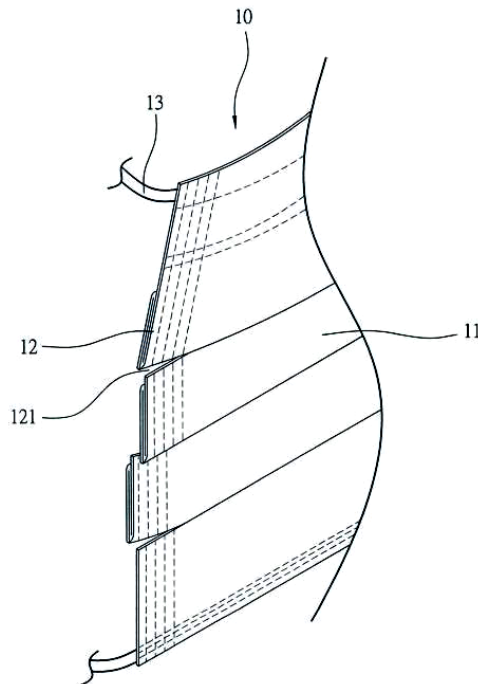


Fig.2

(11) 5562 A

(43) 25/08/2022

(21) 2-2021-00037

(22) 27/01/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/01/2021

(51) A47C 7/00

(71) CÔNG TY TNHH UE FURNITURE VIỆT NAM (VN)

Số 22, VSIP II-A, đường số 27, khu công nghiệp Việt Nam - Singapore II-A, xã Vĩnh Tân, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương, Việt Nam.

(72) Chengyi, LU (CN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(54) CƠ CẤU ĐIỀU CHỈNH NÂNG GỐI TỰA ĐẦU VÀ GHẾ

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến cơ cấu điều chỉnh nâng gối tựa đầu và ghế, khác biệt ở chỗ ghế này bao gồm lưng ghế và cơ cấu điều chỉnh nâng gối tựa đầu theo giải pháp hữu ích, tấm đáy được lắp đặt trên phần phía trên của lưng ghế, và tấm nâng được tạo cấu hình để lắp đặt gối tựa đầu.

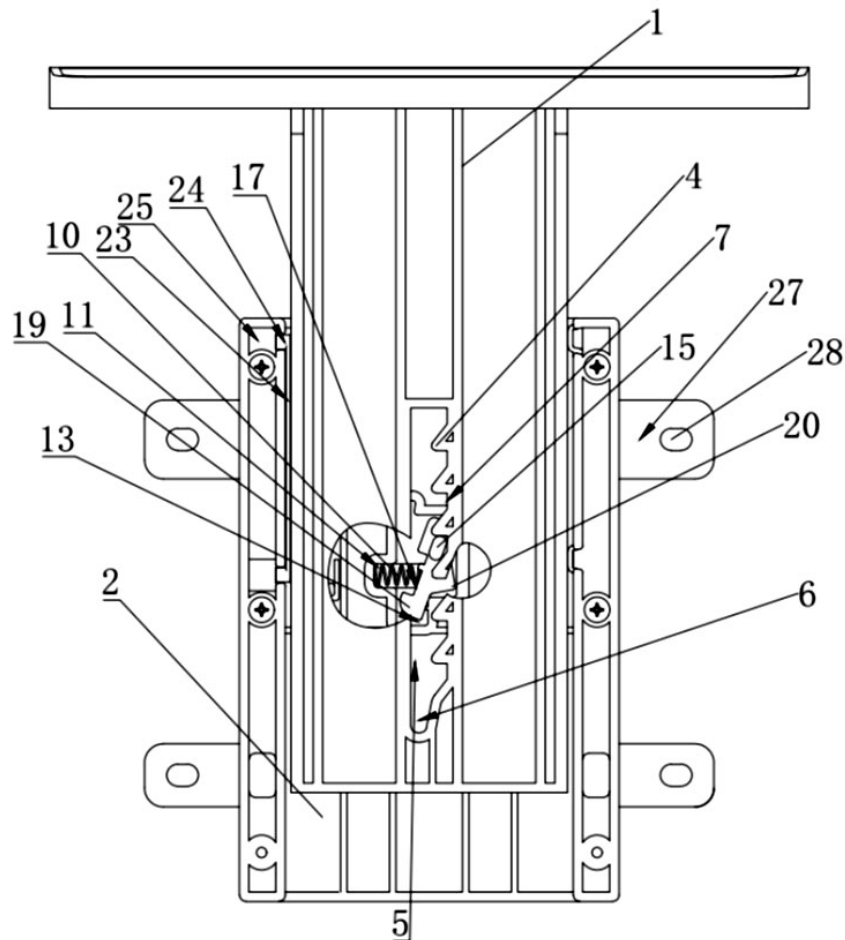


Fig.7

(11) **5563 A**

(43) 25/08/2022

(21) **2-2021-00038**

(22) 27/01/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/01/2021

(51) **E02B 3/04**

(71) **VIỆN SINH THÁI VÀ BẢO VỆ CÔNG TRÌNH (VN)**

267 Chùa Bộc, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(72) Lê Văn Tuất (VN); Nguyễn Quốc Huy (VN); Tạ Văn Vạn (VN); Nguyễn Nguyễn Hằng (VN); Lê Hạnh Chi (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CẢI TẠO, TRỒNG MỚI RỪNG NGẬP MẶN**

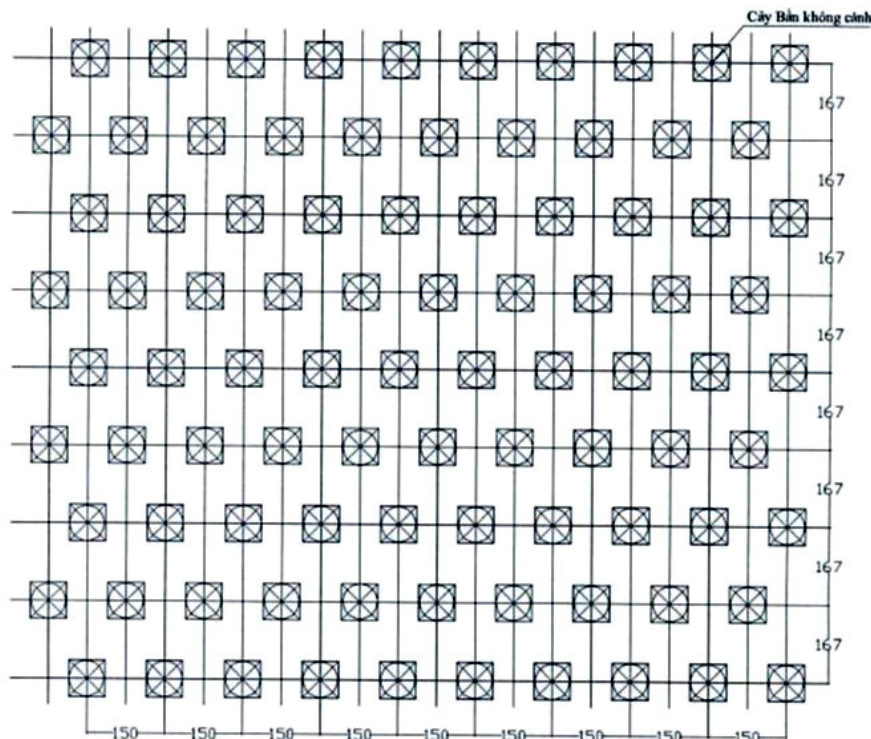
(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến phương pháp cải tạo, trồng mới rừng ngập mặn bao gồm các bước:

- bước 1: bố trí hệ thống kè cân bằng bùn cát nhằm giảm sóng, tái tạo nền đất bằng cách cân bằng bùn cát;

- bước 2: tạo liếp trồng rừng

- bước 3: cắm cọc giữ cây được bố trí thích hợp để phục hồi, nâng cao chất lượng rừng ngập mặn. Cọc cắm giữ cây có chiều dài 1,2-1,5m; đường kính cọc 2-3cm. Sau khi trồng, mỗi cây cắm 1 - 3 cọc chống nghiêng 45°, tạo thế chân kiềng, sau đó dùng dây buộc 1 đầu dây vào cọc, đầu kia buộc vào thân cây (không buộc cọc áp vào thân cây, tránh cọ xát) giúp cho cây trụ vững khi sóng gió lay hoặc nước cuốn

- bước 4: trồng cây ngập mặn theo hàng song song với hướng dòng chảy



Hình 1. Hình vẽ sơ đồ bố trí theo phương án 1 (4 Bần không cánh, 0 cây ngập mặn khác)

(11) **5564 A**

(43) 25/08/2022

(21) **2-2021-00043**

(22) 01/02/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/02/2021

(51) **B01J 13/00**

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC CỬU LONG (VN)**

Quốc lộ 1A, xã Phú Quới, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long

(72) Dương Minh Hải (VN)

(54) **QUY TRÌNH TỔNG HỢP VẬT LIỆU AEROGEL TỪ GIẤY NHÔM**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình tổng hợp vật liệu aerogel từ giấy nhôm bao gồm ba giai đoạn: phân tán, tạo gel và sấy đông khô.

- (11) **5565 A** (43) 25/08/2022
(21) **2-2021-00044**
(22) 01/02/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/02/2021
(51) **B01J 13/00**
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC CỬU LONG (VN)**
Quốc lộ 1A, xã Phú Quới, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long
(72) Dương Minh Hải (VN)
(54) **QUY TRÌNH TỔNG HỢP VẬT LIỆU AEROGEL TỪ LÔNG CỪU**
- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình tổng hợp vật liệu aerogel từ lông cừu bao gồm bốn giai đoạn: phân tán, tạo gel, sấy đông khô và xử lý bề mặt.

- (11) **5566 A** (43) 25/08/2022
(21) **2-2021-00045**
(22) 01/02/2021
(51) **H02P 9/00**
(71) 1. **SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**
244 Điện Biên Phủ, phường 7, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
2. **TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGUYỄN TẤT THÀNH (VN)**
300A Nguyễn Tất Thành, phường 13, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Ngô Mạnh Dũng (VN)
(54) **PHƯƠNG PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG THIẾT BỊ HÀN ỐNG THÉP CAO TẦN**
- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến phương pháp nâng cao chất lượng thiết bị hàn ống thép cao tần thông qua việc ổn định điện áp trên cuộn hàn trong hệ điện tử công suất hàn cao tần ống thép dựa trên kết hợp điều khiển PI và logic mờ theo các bước sau:
i) lựa chọn cấu hình bộ điều khiển số trên vi điều khiển 32 bit (STM32 Cortex 4) theo nguyên tắc điều khiển kết hợp PI và logic mờ, với bộ điều khiển logic mờ được xây dựng để chỉnh định tham số PI của bộ điều khiển chính;
ii) lựa chọn tham số bộ điều khiển logic mờ tối ưu để chỉnh định tham số PI cho bộ điều khiển tử chỉnh lưu công suất;
iii) xây dựng quy trình thiết kế bộ điều khiển kết hợp cho thiết bị điện tử công suất hàn cao tần ống thép.

(11) **5567 A**

(43) 25/08/2022

(21) **2-2021-00046**

(22) 02/02/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/01/2021

(51) **A61K 36/00**

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI (VN)**

334 đường Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(72) Phan Minh Giang (VN); Vũ Minh Trang (VN); Đỗ Thị Việt Hương (VN); Đỗ Thị Thảo (VN); Nguyễn Công Toại (VN); Nguyễn Khánh Hạ (VN)

(54) **QUY TRÌNH CHIẾT VÀ TINH SẠCH EUPATORIOPICRIN TỪ NGUYÊN LIỆU LÁ CÂY YÊN BẠCH NHẬT**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình chiết và tinh sạch eupatoriopicrin từ nguyên liệu lá cây yên bạch Nhật gồm các bước sau: chuẩn bị lá khô cây yên bạch Nhật đạt tiêu chuẩn nguyên liệu; xay lá khô thành bột mịn để tăng diện tích tiếp xúc giữa nguyên liệu và dung môi chiết; ngâm chiết bột lá khô trong metanol ở nhiệt độ phòng, lọc thu dịch chiết metanol, bã lọc được ngâm chiết tiếp với metanol; các dịch chiết metanol được gộp lại cất loại metanol dưới áp suất giảm ở 50°C cho một phần chiết metanol, phần chiết này được hòa thêm nước cất và chiết lần lượt các chất theo độ phân cực giữa pha nước và dung môi hữu cơ có độ phân cực tăng dần *n*-hexan và diclorometan loại bỏ chlorophyll, lipid, phytosterol, terpenoid; dịch chiết nước được cho chạy qua cột sắc ký, loại bỏ đường, muối và các tạp chất tan trong nước với các hệ dung môi H₂O và MeOH-H₂O, sau đó thu nhận phân đoạn giàu eupatoriopicrin và cất loại dung môi dưới áp suất giảm; loại bỏ các axit phenolic, flavonoid và flavonoid glycosit bằng cách cho phân đoạn MeOH-H₂O phản ứng với dung dịch NaOH cho eupatoriopicrin thô; chiết eupatoriopicrin thô và tinh chế cột sắc ký thường (CC) với silica gel, rửa giải với hệ dung môi diclorometan-axeton.

(11) **5568 A**

(43) 25/08/2022

(21) **2-2021-00047**

(22) 02/02/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/02/2021

(51) **A01G 24/00**

(71) **HỌC VIỆN NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM (VN)**

Thị trấn Trâu Quỳ, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(72) Phạm Thị Minh Phượng (VN)

(54) **QUY TRÌNH ĐIỀU KHIỂN LAN ĐAI CHÂU RA HOA**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình điều khiển Lan Đai Châu ra hoa. Quy trình theo giải pháp hữu ích bao gồm các bước: a) điều chỉnh lượng phân bón và số lần bón phân; b) điều khiển nồng độ phun GA3; c) điều khiển mức che sáng; d) xử lý tăng nhiệt vào mùa đông. Quy trình các công nghệ theo giải pháp hữu ích cho phép thu được hoa Lan Đai Châu có chất lượng cao, ra hoa tối ưu và nở đúng thời điểm mong muốn, đặc biệt là dịp Tết Nguyên đán.

(11) **5569 A**

(43) 25/08/2022

(21) **2-2021-00048**

(22) 02/02/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/02/2021

(51) **C12G 3/02**

(71) **1. HỌC VIỆN NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM (VN)**

Thị trấn Trâu Quỳ, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

2. TRẦN THỊ ĐỊNH (VN)

Bộ môn Công nghệ chế biến, Khoa Công nghệ thực phẩm, Học viện Nông nghiệp Việt Nam, thị trấn Trâu Quỳ, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(72) Trần Thị Định (VN)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT RƯỢU VANG TỪ QUẢ THANH LONG RUỘT ĐỎ CÓ BỔ SUNG TÁO MÈO**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình sản xuất rượu vang từ quả thanh long ruột đỏ có bổ sung táo mèo bao gồm các bước: (i) sơ chế, nghiền, ép thu hồi dịch quả, (iii) xử lý enzym lần một, (iv) lọc/ly tâm, (v) xử lý enzym lần hai, (vi) thu hồi dịch quả, (vii) phối trộn, thanh trùng dịch quả, (viii) hoạt hóa nấm men khô, (ix) lên men chính rượu vang, (x) lưu trữ rượu vang, (xi) lọc, đóng chai, hoàn thiện sản phẩm.

(11) 5570 A

(43) 25/08/2022

(21) 2-2021-00049

(22) 02/02/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/02/2021

(51) A01C 1/00

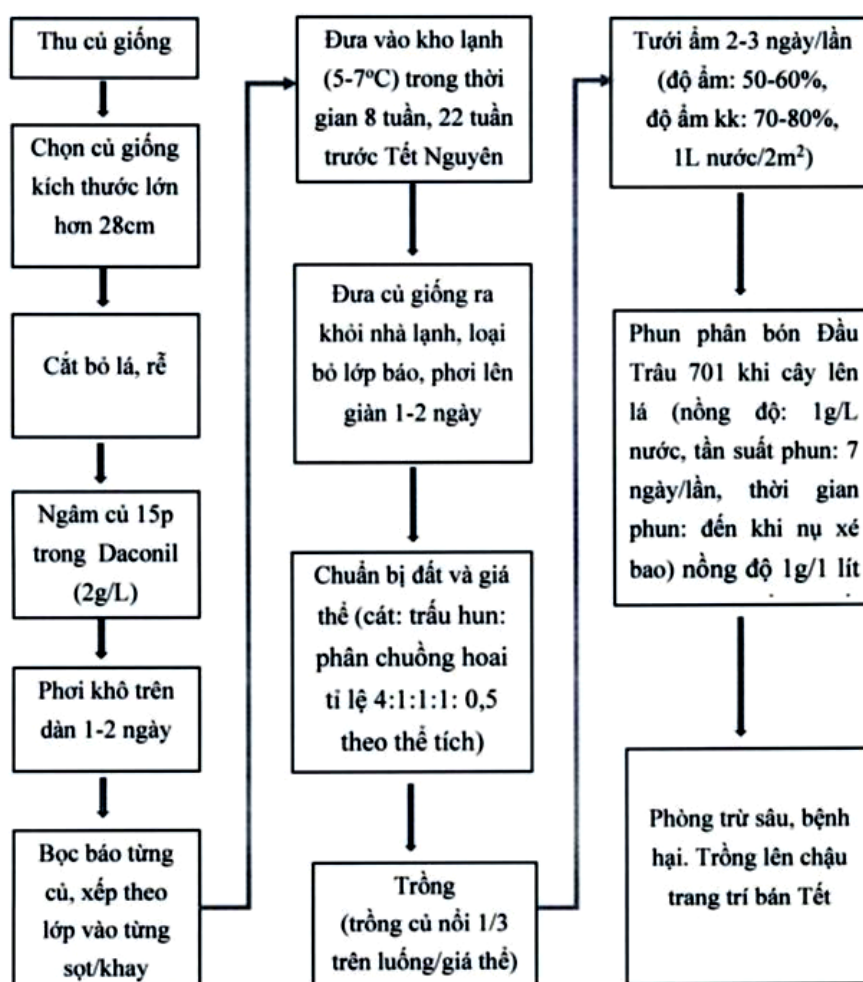
(71) HỌC VIỆN NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM (VN)

Thị trấn Trâu Quỳ, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(72) Phạm Thị Minh Phượng (VN)

(54) QUY TRÌNH ĐIỀU KHIỂN LAN HUỆ HỒNG VÂN RA HOA

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình công nghệ điều khiển Lan huệ Hồng Vân ra hoa. Quy trình theo giải pháp hữu ích bao gồm các bước: a) Lựa chọn củ giống; b) Xử lý củ giống; c) Xử lý lạnh; d) Sau xử lý lạnh. Quy trình điều khiển theo giải pháp hữu ích cho phép thu được hoa Lan huệ Hồng Vân có chất lượng cao, nở đúng thời điểm mong muốn, đặc biệt là dịp Tết Nguyên đán.



Hình 1

(11) **5571 A**

(43) 25/08/2022

(21) **2-2021-00050**

(22) 02/02/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/02/2021

(51) **C11B 1/00; C11B 1/06; C11B 1/04**

(71) **1. HỌC VIỆN NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM (VN)**

Thị trấn Trâu Quỳ, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

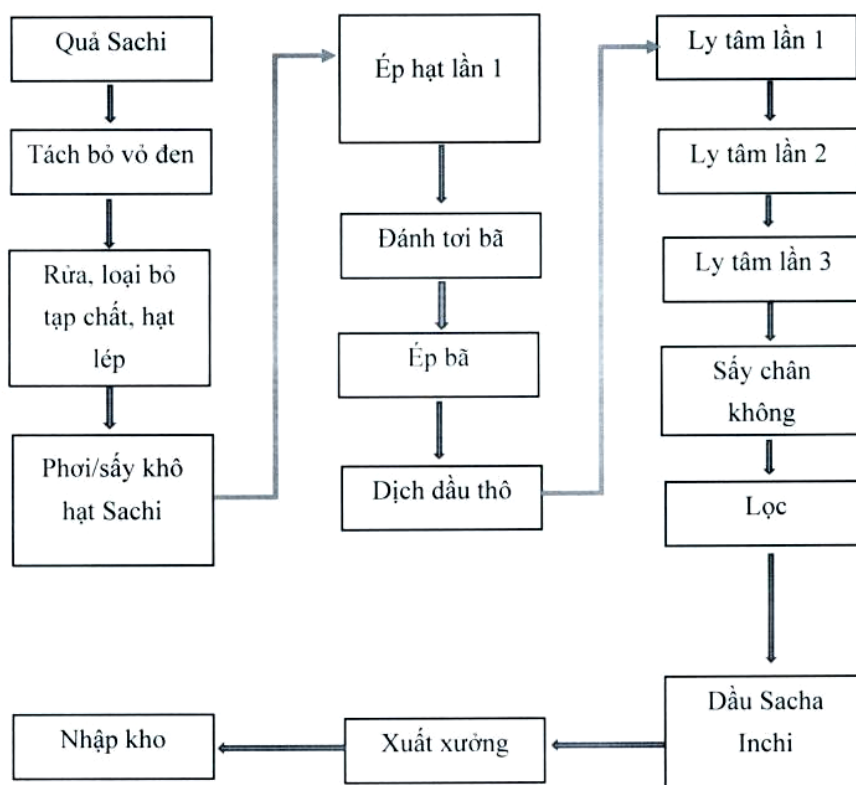
2. NGUYỄN THỊ BÍCH HỒNG (VN)

Bộ môn Di truyền và chọn tạo giống cây trồng, Khoa Nông học, Học viện Nông nghiệp Việt Nam

(72) Nguyễn Thị Bích Hồng (VN); Nguyễn Thị Thanh Thủy (VN); Nguyễn Bằng Tuyên (VN)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT DẦU ĂN SACHA INCHI**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình sản xuất dầu Sacha Inchi. Quy trình theo giải pháp hữu ích bao gồm các bước: (a) thu hạt; (b) sơ chế; (c) làm khô; (d) ép dầu; (e) lọc dầu; và (f) sấy chân không và (g) đóng chai thành phẩm. Quy trình theo giải pháp hữu ích cho phép thu được tỷ lệ thành phần và hàm lượng dầu như trong dầu Sacha Inchi tự nhiên nên có khả năng sử dụng trong thực phẩm, mỹ phẩm và dược phẩm.



Hình 1

(11) 5572 A

(43) 25/08/2022

(21) 2-2021-00051

(22) 03/02/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/02/2021

(51) A01N 1/00; A01N 25/00

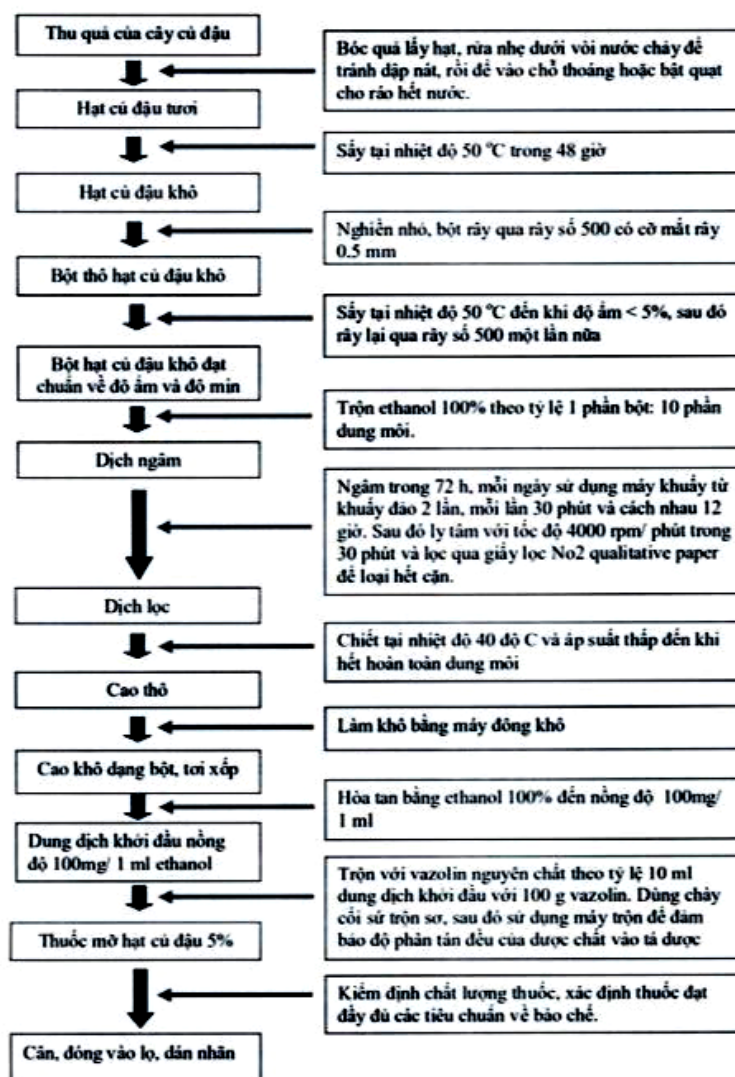
(71) HỌC VIỆN NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM (VN)

Thị trấn Trâu Quỳ, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Thanh Hải (VN); Nguyễn Thị Thanh Hà (VN); Nguyễn Văn Thanh (VN)

(54) **CHẾ PHẨM TRỊ NGOẠI KÝ SINH TRÙNG TRÊN VẬT NUÔI VÀ PHƯƠNG PHÁP BẢO CHẾ CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến chế phẩm trị ngoại ký sinh trùng cho vật nuôi chứa cao hạt củ đậu và tá dược. Chế phẩm trị ngoại ký sinh trùng này còn chứa thêm CuSO_4 . Ngoài ra, giải pháp hữu ích còn đề cập đến phương pháp bảo chế chế phẩm trị ngoại ký sinh trùng.



Hình 1. Sơ đồ phương pháp bảo chế thuốc mỡ 5% từ hạt củ đậu

(11) **5573 A**

(43) 25/08/2022

(21) **2-2021-00057**

(22) 05/02/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/02/2021

(51) **C01B 31/00**

(71) **SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**

244 Điện Biên Phủ, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Phạm Trọng Liêm Châu (VN)

(54) **QUY TRÌNH TỔNG HỢP VẬT LIỆU COMPOSIT GRAPHEN-PLATIN ỨNG DỤNG CHẾ TẠO ĐIỆN CỰC TRONG PIN MẶT TRỜI**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình tổng hợp vật liệu, cụ thể là quy trình tổng hợp vật liệu nano Gr - Pt (graphen - platin) dùng làm vật liệu chế tạo điện cực trong pin mặt trời chất màu nhạy quang, quy trình này bao gồm các bước: chuẩn bị các chất làm nguyên liệu đầu vào bao gồm GO và dung dịch H_2PtCl_6/C_3H_7OH ; tổng hợp Gr - Pt bằng phương pháp đồng kết tủa, trong đó tỉ lệ khối lượng của GO/H_2PtCl_6 là 2:3, sau đó bổ sung thêm chất khử vào hỗn hợp vừa trộn và gia nhiệt ở nhiệt độ khoảng $80^\circ C$ trong 120 phút; cấp đông và sấy thăng hoa Gr - Pt thu được ở bước nêu trên để thu được vật liệu Gr - Pt ở dạng bột mịn.

(11) **5574 A**

(43) 25/08/2022

(21) **2-2021-00058**

(22) 05/02/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/02/2021

(51) **B25J 11/00**

(71) **HỌC VIỆN KỸ THUẬT QUÂN SỰ (VN)**

236 Hoàng Quốc Việt, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(72) Tăng Quốc Nam (VN); Lê Đình Sơn (VN); Hoàng Quang Chính (VN); Hà Huy Hưng (VN); Nguyễn Đình Quân (VN); Trần Văn An (VN); Nguyễn Thế Hưng (VN); Nguyễn Anh Văn (VN); Trương Xuân Tùng (VN); Hoàng Văn Tiến (VN); Lê Bá Chung (VN); Nguyễn Đức Anh (VN); Nguyễn Đắc Thắng (VN)

(54) **HỆ THỐNG ROBOT Y TẾ VẬN CHUYỂN PHỤC VỤ TRONG KHU CÁCH LY BỆNH TRUYỀN NHIỄM CÓ NGUY CƠ CAO**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến hệ thống robot y tế vận chuyển phục vụ trong các khu vực cách ly bệnh truyền nhiễm có nguy cơ cao với nhiều tính năng mới như: robot có khả năng tự nhận dạng bản đồ khu vực làm việc, tự xây dựng đường đi để di chuyển an toàn vào/ra khu vực được chỉ định để thực hiện nhiệm vụ mà không cần sự hỗ trợ nào từ bên ngoài; có khả năng phát hiện và dừng/vòng tránh các loại vật cản cố định và di động để đến được các vị trí đã được xác định trước; robot có khả năng hoạt động độc lập hoặc hoạt động theo kiểu bày đàn, tùy vào ý định của người sử dụng; robot có khả năng làm việc theo các chương trình do người dùng tự thiết lập để thực hiện các nhiệm vụ: vận chuyển các giá đựng đồ ăn, thuốc men, nhu yếu phẩm và các đồ vật khác từ khu vực tập kết đến các buồng bệnh; vận chuyển giá đựng rác đến các buồng bệnh để nhận rác và vận chuyển ra khu tập kết rác thải; robot có chức năng hỗ trợ giao tiếp từ xa bằng giọng nói và hình ảnh thông qua mạng truyền dẫn không dây nội bộ.

(11) 5575 A

(43) 25/08/2022

(21) 2-2021-00061

(22) 08/02/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/02/2021

(51) *F16D 13/58; F16D 65/00*

(71) LUNG-CHEN CO., LTD. (TW)

1F., No. 461, Sec. 1, Min'an Rd., Rende Dist., Tainan City, Taiwan, R.O.C.

(72) SHIH-Lung Tung (TW)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) **KẾT CẤU BỘ LY HỢP CHO XE MÁY**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến kết cấu bộ ly hợp cho xe máy. Kết cấu bộ ly hợp chủ yếu bao gồm tấm đế (1), nhiều vật nặng bộ ly hợp (2) và tấm cố định (3). Tấm đế (1) có nhiều trục bản lề (11), mỗi trục bản lề được nối với tấm đế (1) trên đầu thứ nhất của nó. Mỗi trong số nhiều vật nặng bộ ly hợp (2) có lỗ bản lề (21) để quay với trục bản lề (11). Mỗi trong số nhiều trục bản lề (11) được kết nối với tấm cố định (3) trên đầu thứ hai của nó. Mỗi trong số nhiều trục bản lề (11) còn có cửa vào dầu (12) được tạo ra trong đó và ít nhất một cửa ra dầu (13) được tạo ra trên vách để nối thông với cửa vào dầu (12).

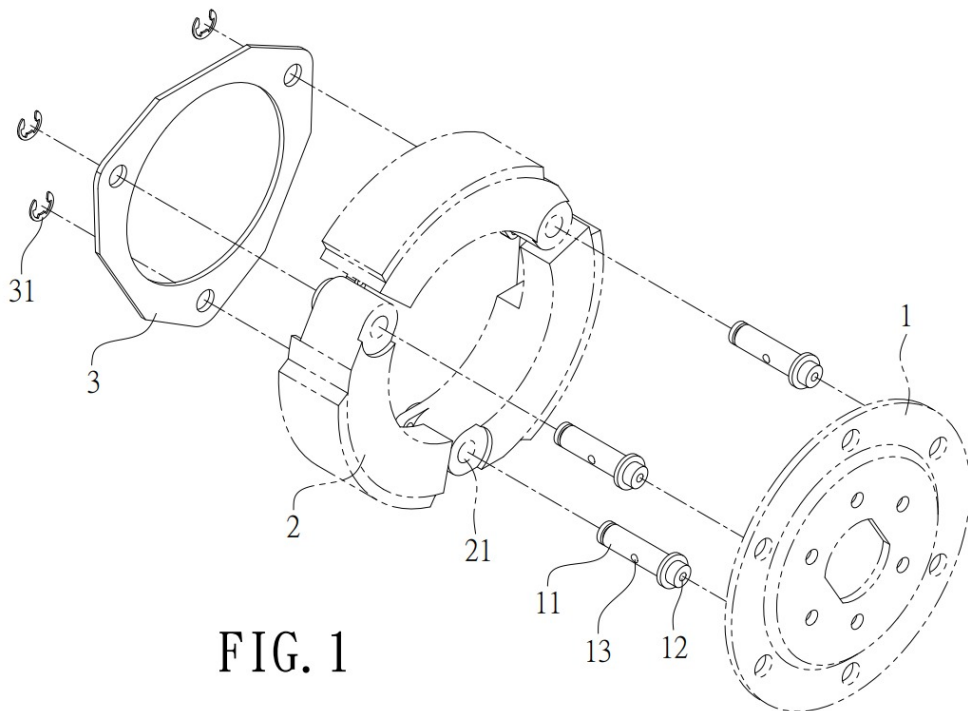


FIG. 1

(11) 5576 A

(43) 25/08/2022

(21) 2-2021-00064

(22) 17/02/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/02/2021

(51) C02F 11/00; F26B 21/00; C02F 11/12

(75) 1. WEN-FU HUANG (TW)

5F., No.173, Sec. 3, Gongyuan W. Rd., Gangshan Dist., Kaohsiung City 820, Taiwan

2. YUNG-CHIEH CHUNG (TW)

No. 58, Daode St., Lujhu Dist., Kaohsiung City 821, Taiwan

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) THIẾT BỊ SẤY KHÔ BÙN

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất thiết bị sấy khô bùn bao gồm máy nén khí (10), van điều chỉnh áp suất (20), bơm tăng áp (30), bể chứa bùn (40), và bể lọc (50). Máy nén khí (10) cấp không khí áp suất cao đến van điều chỉnh áp suất (20) qua đó không khí áp suất cao được cấp cho bơm tăng áp (30) hoạt động. Bơm tăng áp (30) mang bùn được bơm từ bể chứa bùn (40) đến bể lọc (50) để lọc. Van điều chỉnh áp suất (20) cấp không khí áp suất cao vào bể lọc (50) để sấy khô và tách bùn. Theo đó, bùn chứa nước được khử nước và sấy khô để giảm chi phí vận chuyển và quá trình xử lý bùn sau đó tốt hơn.

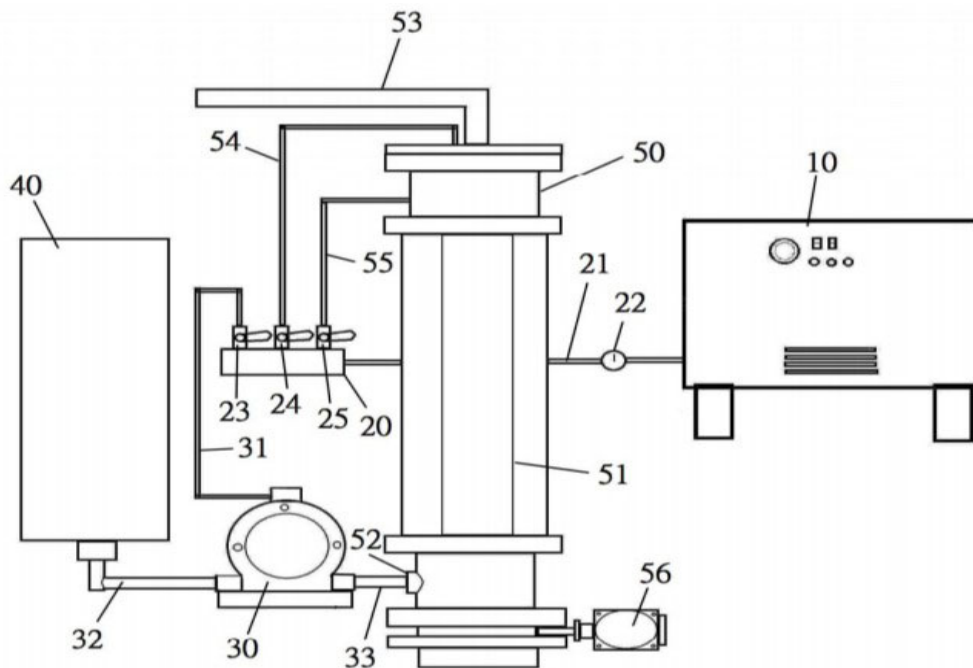


FIG. 1

- (11) **5577 A** (43) 25/08/2022
(21) **2-2021-00066**
(22) 22/02/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/02/2021
(51) **C09D 175/04**
(71) **SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**
244 Điện Biên Phủ, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Huỳnh Kỳ Phương Hạ (VN); Nguyễn Trí (VN); Nguyễn Thị Thùy Vân (VN); Đỗ Thị Minh Hiếu (VN); Nguyễn Tuấn Anh (VN)
(54) **QUY TRÌNH TỔNG HỢP VẬT LIỆU ĐỒNG OXIT/KẼM OXIT/POLYURETAN**
- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình tổng hợp vật liệu $\text{Cu}_2\text{O}/\text{ZnO}/\text{polyuretan}$ có cấu trúc nano bằng phương pháp sol-gel qua giai đoạn trung gian tạo phức chất hữu cơ. Sau đó chế tạo vecni $\text{Cu}_2\text{O}/\text{ZnO}/\text{polyuretan}$ để phủ trên gỗ làm vật liệu kháng khuẩn, kháng nấm. Kết quả với hàm lượng 5% vecni $\text{Cu}_2\text{O}/\text{ZnO}/\text{polyuretan}$ phủ trên gỗ với khả năng kháng nấm và kháng khuẩn đạt 100%.

(11) 5578 A

(43) 25/08/2022

(21) 2-2021-00067

(22) 22/02/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/02/2021

(51) A43B 5/00

(75) CHING-HO YEH (TW)

No. 81, Yatan Road, Daya District, Taichung City, Taiwan

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) GIÀY PATANH THÔNG KHÍ

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến giày patanh thông khí bao gồm mũi giày bên trong (10) được làm từ chất đồng trùng hợp EVA và có các lỗ (11) và các lỗ thoát khí (12); mũi giày ngoài (20) được làm từ chất đồng trùng hợp EVA và có các lỗ thoát khí (21); lưới gà (30) được làm từ chất đồng trùng hợp EVA; phần khung (40) mà được gắn chặt vào mũi giày ngoài (20); đầu đệm của gót giày (50) mà được gắn chặt vào phần khung; và các bánh (60) mà được lắp theo hàng dọc dưới phần khung. Mũi giày bên trong (10) được bố trí ở mũi giày ngoài (20) với các lỗ thoát khí (12) của mũi giày bên trong (10) được thẳng hàng với các lỗ thoát khí (21) của mũi giày ngoài (20).

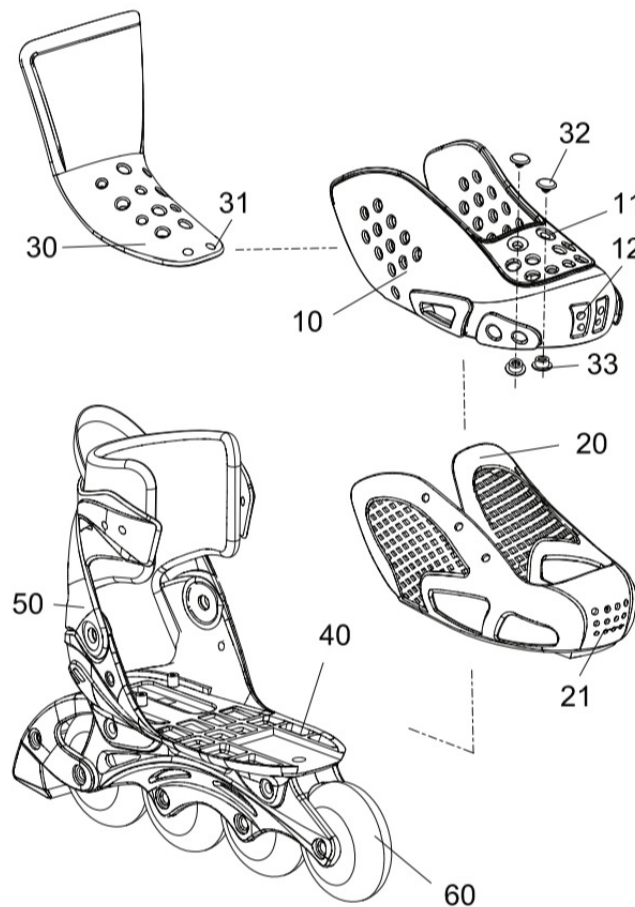


FIG.1

(11) **5579 A**

(43) 25/08/2022

(21) **2-2021-00071**

(22) 24/02/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/02/2021

(51) **E02B 3/04**

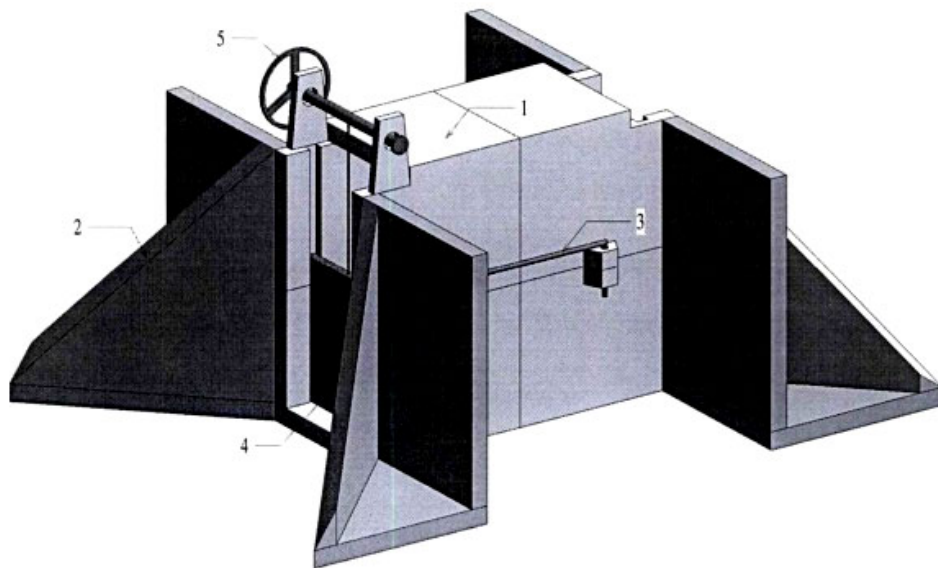
(71) **VIỆN KHOA HỌC THỦY LỢI MIỀN NAM (VN)**

658 Võ Văn Kiệt, phường 1, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Doãn Văn Huế (VN)

(54) **CÔNG LẮP GHÉP BÊ TÔNG THÀNH MỎNG ĐÚC SẴN**

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến công lắp ghép bê tông thành mỏng đúc sẵn dùng trong xây dựng thủy lợi nội đồng bao gồm thân công là các cấu kiện bê tông cốt thép thành mỏng đúc sẵn có cửa van kết hợp với thân công để điều tiết nước, công lắp ghép bê tông thành mỏng đúc sẵn có thể kết hợp giao thông bộ thuận tiện. Do tính ưu việt về kết cấu gọn nhẹ, giải pháp thi công lắp ghép các cấu kiện bê tông đúc sẵn không phải đắp đê quây và dẫn dòng thi công giảm thiểu chi phí xây dựng, tiến độ thi công nhanh đem lại hiệu quả kinh tế xã hội cao và thân thiện với môi trường.



(11) 5580 A

(43) 25/08/2022

(21) 2-2021-00136

(22) 13/04/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/04/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 12/07/2022

(51) A61B 5/08

(71) BỆNH VIỆN THANH NHÀN (VN)

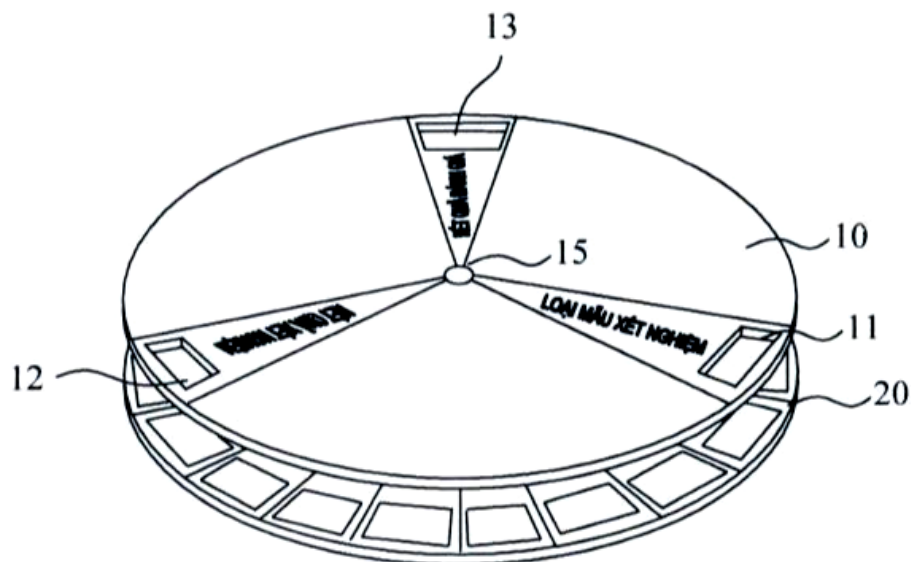
42 Thanh Nhàn, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Quang Hiếu (VN)

(54) DỤNG CỤ ĐỂ HỖ TRỢ TRONG PHÂN TÍCH CHẨN ĐOÁN BỆNH LAO

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến dụng cụ để hỗ trợ trong phân tích chẩn đoán bệnh lao, trong đó dụng cụ này bao gồm đĩa đọc kết quả (10) và đĩa dữ liệu (20) có dạng hình tròn đồng tâm có kích thước bằng nhau và được cố định ở tâm sao cho hai đĩa này có thể quay trượt đồng tâm lên nhau. Trên đĩa đọc kết quả (10) có bố trí các ô đọc mẫu (11), ô đọc kết quả (12) và ô đánh giá (13) được đục lỗ hoặc ở dạng trong suốt mà thông qua ô đó qua đó có thể quan sát được nội dung trên đĩa dữ liệu (20) bên dưới. Trên đĩa dữ liệu, các thông tin về mẫu và khoảng giá trị xét nghiệm ADA và IFN được bố trí ở các vị trí tương ứng sao cho khi quay ô đọc mẫu (11) trên đĩa đọc kết quả (10) đến vùng chứa thông tin mẫu (2A), ô đọc kết quả (12) đến khoảng kết quả xét nghiệm của vùng chứa kết quả xét nghiệm (2B) có thể đọc được ngay kết quả tại ô đánh giá (13) dựa vào thông tin tại vùng chứa dữ liệu đánh giá (2C) của đĩa dữ liệu (20). Dụng cụ theo giải pháp hữu ích trợ giúp đưa ra kết luận nguy cơ nhiễm bệnh lao mà không cần tra cơ sở dữ liệu.

FIG.1



(11) 5581 A

(43) 25/08/2022

(21) 2-2021-00296

(22) 14/07/2021

(30) 110201204 01/02/2021 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/07/2021

(51) A43D 9/00

(75) HSIU-FENG WEN (TW)

No. 5, Alley 50, Lane 305, Sec. 3, Chung Shan Road, Tanzi District, Taichung City, Taiwan

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) CƠ CẤU GIỮ KHUÔN GIÀY VÀ MÁY ĐÓNG GIÀY CÓ CƠ CẤU GIỮ KHUÔN GIÀY NÀY

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến cơ cấu giữ khuôn giày để kẹp khuôn giày (5) có hai phần được kẹp cách xa nhau (521) bao gồm khối chân đế (1), khối dẫn động (2), và khối kẹp (3). Khối dẫn động (2) bao gồm bộ phận đẩy (23) có thể di chuyển được so với khối chân đế (1). Khối kẹp (3) bao gồm hai bộ phận kẹp cách xa nhau (31) được lắp vào khối chân đế (1) để có thể xoay được. Mỗi bộ phận kẹp (31) bao gồm đầu truyền lực (341) tỳ vào bộ phận đẩy (23) và đầu kẹp (342) đối diện đầu truyền lực (341). Bộ phận đẩy (23) được bố trí ở giữa và có thể di chuyển được lại gần và ra xa khỏi các bộ phận kẹp (31) để dẫn động các bộ phận kẹp (31) chuyển đổi giữa trạng thái tự do và trạng thái kẹp trong đó các đầu kẹp (342) tương ứng khớp với các phần được kẹp.

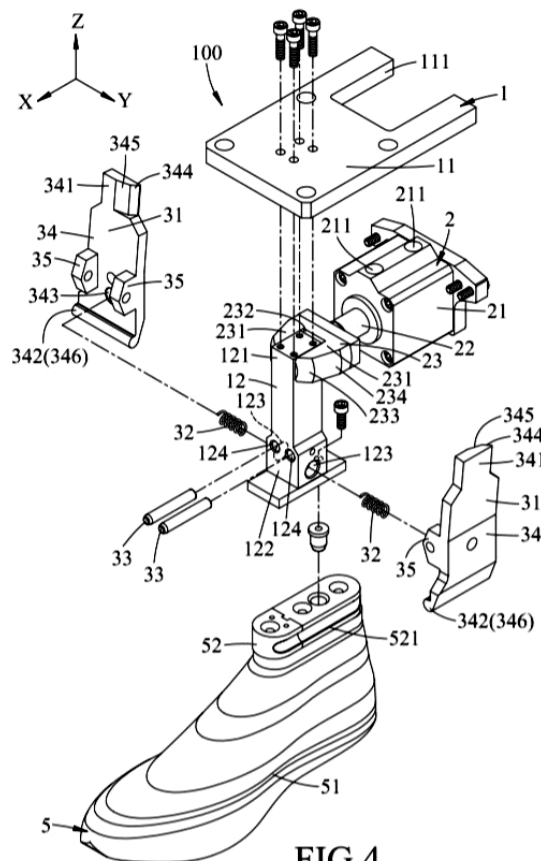


FIG.4

(11) **5582 A**

(43) 25/08/2022

(21) **2-2021-00344**

(22) 24/08/2021

(30) 110201206 01/02/2021 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/08/2021

(51) **B01F 7/00**

(75) **HSIU-FENG WEN (TW)**

No. 5, Alley 50, Lane 305, Sec. 3, Chung Shan Road, Tanzi District, Taichung City, Taiwan

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ TRỘN**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thiết bị trộn bao gồm đế (1), ống bên (2) và vít đùn sơ cấp (4). Đế (1) bao gồm thân hộp chứa phía trên (11) và thân hộp chứa phía dưới (12) kết hợp với nhau để tạo ra không gian chứa (15). Thân hộp chứa phía trên (11) có cửa nạp thứ nhất (111) và cửa nạp thứ hai (112) thông với không gian chứa (15) và được điều chỉnh một cách tương ứng để đưa hai vật liệu vào không gian chứa (15) qua đó. Thân hộp chứa phía dưới (12) có cửa nạp thứ ba (121) thông với không gian chứa (15). Ống bên (2) kết hợp với cửa nạp thứ ba (121) để được điều chỉnh để đưa các chất độn đàn hồi đi vào không gian chứa (15) qua đó. Vít đùn sơ cấp (4) hoạt động được để trộn các chất độn đàn hồi với sản phẩm phản ứng được tạo ra bởi hai vật liệu tạo ra vật liệu đúc.

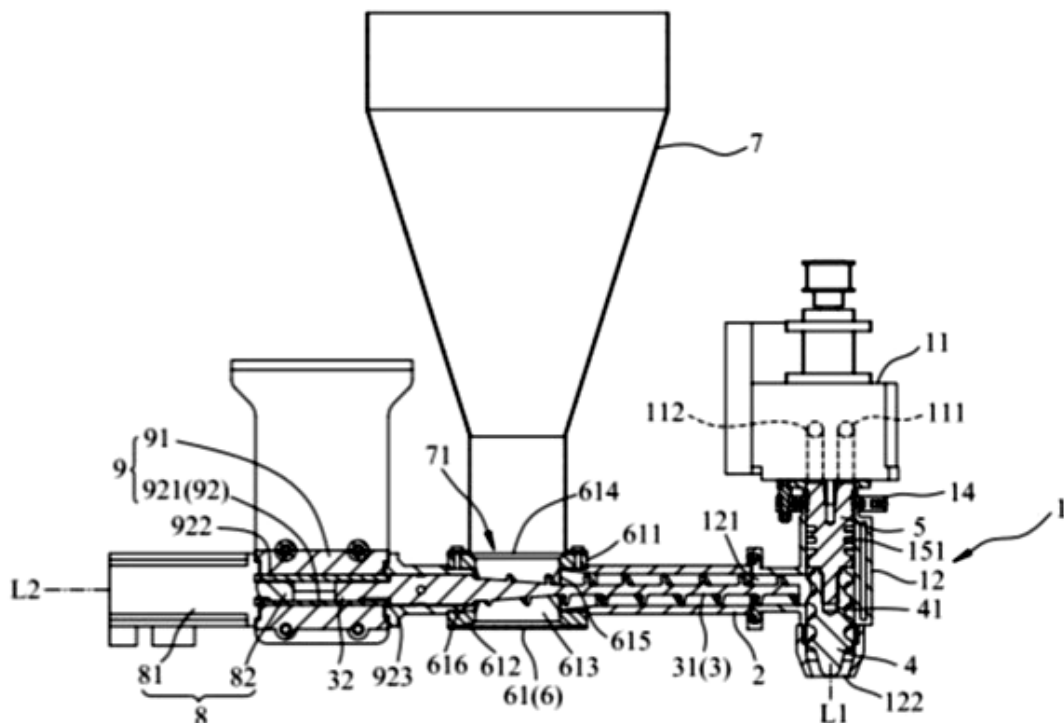


FIG.5

(11) 5583 A

(43) 25/08/2022

(21) 2-2021-00488

(22) 19/11/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/11/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 19/11/2021

(51) A01D 34/68

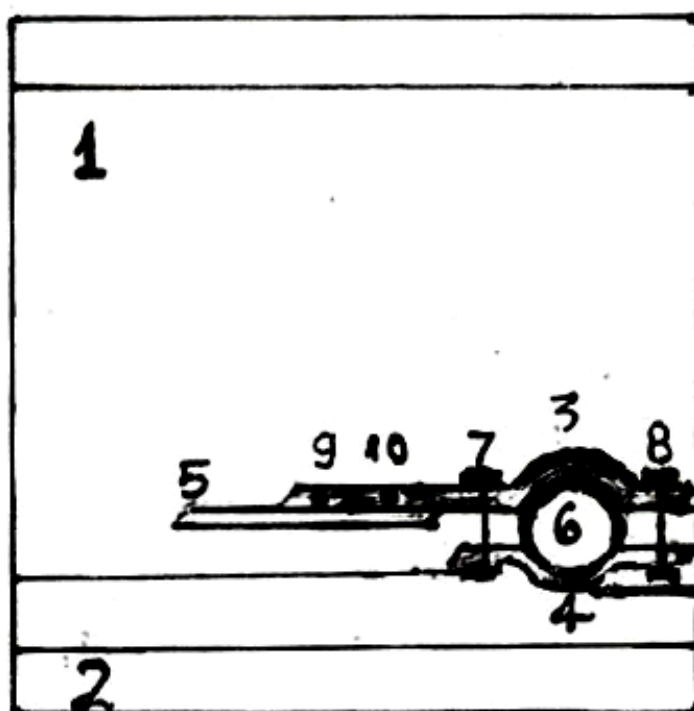
(71) NGUYỄN HỮU TÂM (VN)

02B tổ 5A, ấp Tiên Hưng, xã Tiên Long, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre

(72) Nguyễn Hữu Tâm (VN)

(54) TẮM CHẶN CỎ DÙNG CHO MÁY CẮT CỎ

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến tấm chắn cỏ dùng cho máy cắt cỏ gồm: miếng nhựa cứng dẻo (1) hai đầu bẻ cong ngược chiều, kết nối với miếng nhựa dẻo (2). Miếng nhựa cứng dẻo (1) có đục lỗ xẻ rãnh, dùng đưa láp máy (6) vào cố định với miếng nhựa (1) bởi ốc vít (9), (10). Khi lắp tấm chắn cỏ vào láp máy (6). Dùng pát sắt (4) rời có đục hai lỗ, ghép đối diện với pát sắt (3) đục hai lỗ. Hai pát sắt (3) và (4) uốn cong ôm láp máy (6) siết chặt bởi ốc vít (7) (8).



HÌNH 1

- (11) **5584 A** (43) 25/08/2022
(21) **2-2021-00549**
(22) 15/12/2021
(30) 202121541437.8 07/07/2021 CN
202122558675.6 22/10/2021 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/12/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 30/06/2022

(51) **A43B 11/00**; **A43B 21/00**

(71) **GUANGDONG ENHAO UNDERWEAR INDUSTRY CO., LTD (CN)**

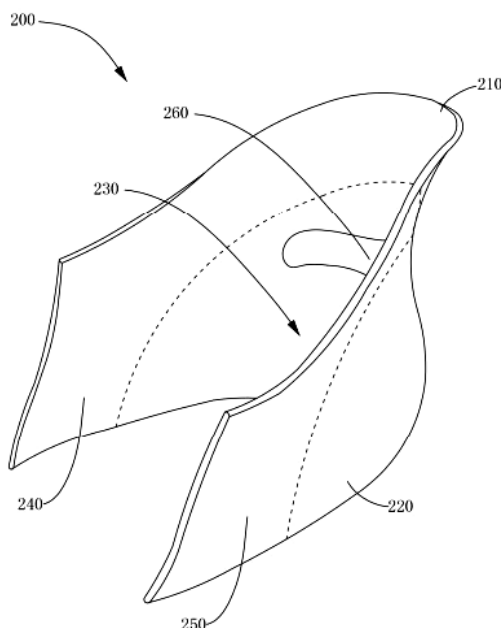
No.1-2, Xiongxing Industrial Zone, Hecun Village, Lishui Town, Nanhai District, Foshan, Guangdong 528000, China

(72) CHEN, Zhilin (CN); WEI, Xin (CN)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **CẤU TRÚC PHẦN GÓT GIÀY DỄ XỎ CHÂN VÀ GIÀY CÓ CẤU TRÚC NÀY**

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến cấu trúc phần gót giày dễ xỏ chân và giày có cấu trúc này, cấu trúc phần gót giày dễ xỏ chân bao gồm: phần gót giày (200), trong đó đầu phía trên của phần gót giày (200) bao gồm đoạn uốn cong (210) được uốn cong về phía sau, đoạn uốn cong được bố trí ở đầu phía sau của phần gót giày; bộ phận đàn hồi hỗ trợ (220), trong đó bộ phận đàn hồi hỗ trợ được bố trí quanh phần gót giày, bộ phận đàn hồi hỗ trợ được bố trí nghiêng từ trước ra sau, chiều cao của đầu phía sau của bộ phận đàn hồi hỗ trợ cao hơn chiều cao của đầu phía trước của bộ phận đàn hồi hỗ trợ, bộ phận đàn hồi hỗ trợ nằm bên dưới đoạn uốn cong, và bộ phận đàn hồi hỗ trợ được nối với phần gót giày. Đoạn uốn cong được bố trí tại cổ giày có thể tạo điều kiện thuận lợi cho bàn chân của người dùng đưa vào khoang bên trong của giày thông qua cổ giày theo vòng cung của đoạn uốn cong, và việc bố trí bộ phận đàn hồi hỗ trợ có lợi thế để tăng khả năng chống uốn của phần gót giày và để tránh vấn đề phần gót giày bị gập hoàn toàn về phía trước dưới tác dụng lực của bàn chân.



- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 5585 A | (43) 25/08/2022 | |
| (21) 2-2021-00582 | (85) 28/12/2021 | |
| (22) 16/12/2019 | (86) PCT/CN2019/125609 | 16/12/2019 |
| (30) 201922064310.0 | 26/11/2019 CN | (87) WO2021/103196 |
| | | 03/06/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/12/2021

(51) *H02K 9/02; H02K 5/20*

(71) **CRRC ZHUZHOU ELECTRIC CO., LTD.** (CN)

Tianxin High-tech Industrial Park, Shifeng District, Zhuzhou, Hunan 412000, P.R. China

(72) ZOU, Qianglong (CN); YANG, Yi (CN); LONG, Yingrui (CN); CHE, Sanhong (CN); TAN, Liang (CN); DING, Lei (CN); ZHANG, Dongni (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **BỘ LÀM MÁT TRỰC TIẾP VÀ ĐỘNG CƠ ĐIỆN CÓ BỘ LÀM MÁT TRỰC TIẾP NÀY**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập tới bộ làm mát trực tiếp và động cơ điện có bộ làm mát trực tiếp này. Bộ làm mát trực tiếp bao gồm khoang làm mát (101) có cửa nạp không khí (102) và cửa xả không khí (103), và khoang làm mát (101) bao gồm đường dẫn nạp không khí chính, đường dẫn nạp không khí phụ và đường dẫn xả. Không khí lạnh đi vào từ cửa nạp không khí (102) được chia thành hai phần, trong đó một đường dẫn của không khí lạnh đi vào đường dẫn nạp không khí chính, tiếp đó trực tiếp đi vào khoang động cơ điện (01) từ cửa nạp không khí thứ nhất của khoang động cơ điện (01), và trao đổi nhiệt với không khí nóng trong khoang động cơ điện (01); đường dẫn kia của không khí lạnh trực tiếp đi vào khoang động cơ điện (01) từ cửa nạp không khí thứ hai của khoang động cơ điện (01) sau khi đi vào đường dẫn nạp không khí phụ, và trao đổi nhiệt với không khí nóng trong khoang động cơ điện (01); và sau khi trao đổi nhiệt, không khí nóng được tạo ra sau khi trao đổi nhiệt trong khoang động cơ điện (01) được xả tới đường dẫn xả qua cửa xả không khí được tạo ra ở phần giữa của khoang động cơ điện (01), và không khí nóng trong đường dẫn xả tiếp đó được xả qua cửa xả không khí (103), và vì thế sự trao đổi nhiệt được thực hiện. Nhờ kết cấu này, không khí lạnh có thể được chia thành hai đường dẫn để trực tiếp và liên tục trao đổi nhiệt với khoang động cơ điện (01) sao cho chênh lệch nhiệt độ trao đổi nhiệt của khoang động cơ điện (01) được tăng, và hiệu quả trao đổi nhiệt là tương đối cao.

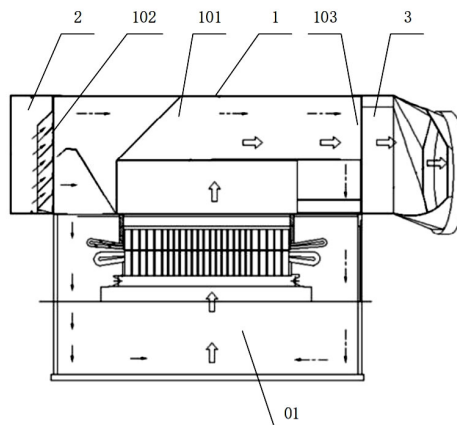


Fig.1

(11) 5586 A

(43) 25/08/2022

(21) 2-2021-00588

(22) 31/12/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/12/0021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 24/06/2022

(51) E02B 3/06

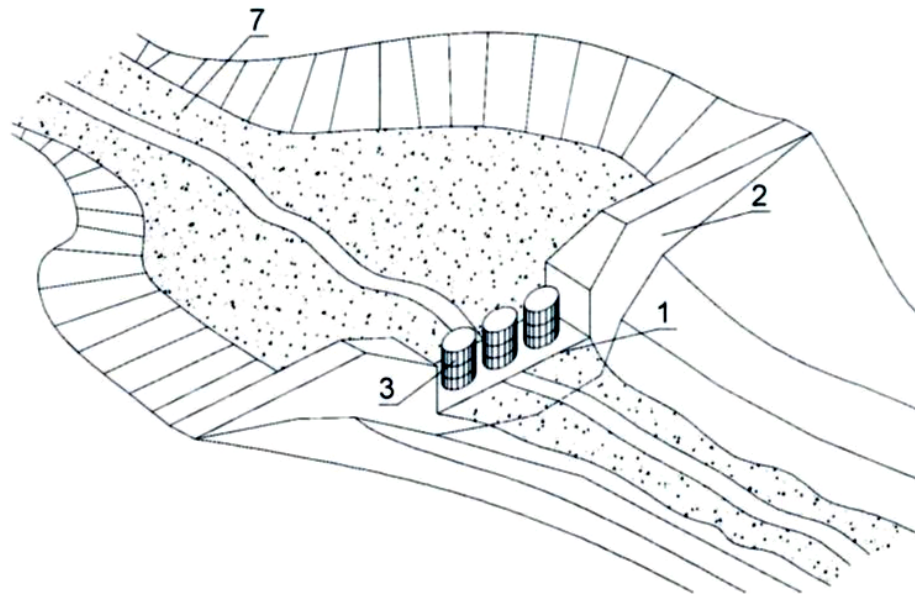
(71) VIỆN THỦY CÔNG (VN)

Số 3, ngõ 95 phố Chùa Bộc, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(72) Vũ Bá Thao (VN); Phạm Văn Minh (VN); Nguyễn Thành Công (VN); Trần Văn Quang (VN); Bùi Xuân Việt (VN)

(54) ĐẬP CHẼN LŨ Bùn đá dạng giếng bê tông đúc sẵn

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến đập chặn lũ bùn đá dạng giếng bê tông cốt thép đúc sẵn dùng để thu giữ lượng bùn đá bị cuốn trôi theo lũ, giảm độ dốc lòng dẫn, giảm lưu tốc dòng lũ bùn đá, đảm bảo an toàn cho con người và cơ sở hạ tầng phía hạ du. Giếng bê tông cốt thép đúc sẵn có đường kính từ 2,0 m đến 3,0 m, chiều dày thành giếng từ 0,2 m đến 0,3 m, được ghép từ nhiều đốt giếng đúc sẵn có chiều cao từ 1,0 m đến 2,5 m, các giếng được bố trí cách nhau từ 2,0 m đến 3,0 m. Giếng giống như trụ pin có dạng hình trụ tròn nên rất lợi về mặt thủy lực, trong trường hợp lưu vực chưa xảy ra lũ bùn đá xảy ra thì đập không ngăn dòng chảy và vẫn cho bùn đá có kích thước vừa và nhỏ đi qua một cách dễ dàng. Trên thành giếng bố trí các đai dạng thép có chiều dày từ 1 cm đến 2 cm, chiều rộng từ 0,2 m đến 0,3 m, khoảng cách giữa các đai từ 0,4 m đến 0,5 m để hạn chế va đập của các viên đá bị nước cuốn trôi theo dòng lũ làm ảnh hưởng đến kết cấu giếng.



HÌNH 1

(11) **5587 A**

(43) 25/08/2022

(21) **2-2022-00049**

(22) 26/01/2022

(30) 202120357103.9 07/02/2021 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/01/2022

(51) **B25G 1/00**

(71) **WENZHOU GUOXIN HARDWARE TOOLS CO., LTD.** (CN)

Xialin Village, Taoshan Town, Ruian County, Wenzhou City, Zhejiang Province, China

(72) Bangying HUANG (CN); Yu ZHANG (CN); Jianxin ZHANG (CN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(54) **CÁN BÚA CÓ CƠ CẤU BẢO VỆ**

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến cán búa có cơ cấu bảo vệ bao gồm thân cán để nối đầu búa; chi tiết bảo vệ cán búa được bố trí trên một đầu của thân cán gắn với đầu búa. Chi tiết bảo vệ cán búa bao gồm phần nối được lồng vào thân cán và tấm bảo vệ được nối cố định với phần nối, phần nối có hình dạng hộp hở ở cả hai đầu, tấm bảo vệ là kết cấu tương tự tấm, và phần nối được bố trí trên một phía của chi tiết bảo vệ cán búa gắn với đầu đập của đầu búa. Tấm bảo vệ có thể ngăn ngừa thân cán khỏi bị hư hỏng, nhờ đó nâng cao thời hạn sử dụng của thân cán, và cải thiện đáng kể dữ liệu lực uốn và dữ liệu thử nghiệm lực kéo ra của búa.

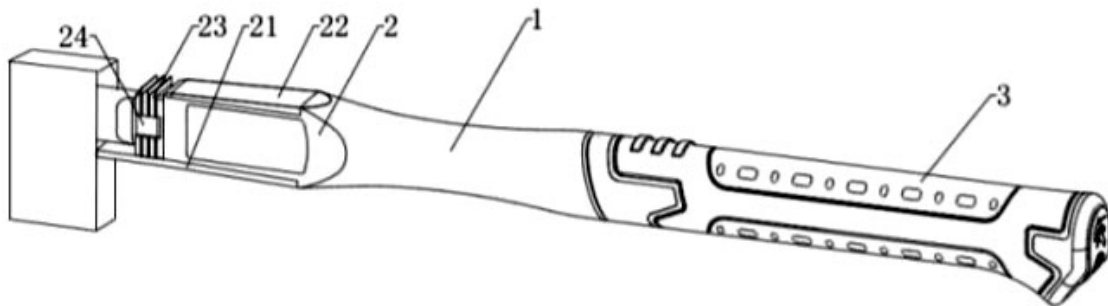


Fig.1

- (11) **5588 A** (43) 25/08/2022
(21) **2-2022-00055**
(22) 27/01/2022
(30) 2103000337 03/02/2021 TH
(51) **B32B 3/06**
(71) **BIOPHARM CHEMICALS CO., LTD. (TH)**
No. 55 Soi Sukhumvit 39, Klongtan-nua Sub-district, Wattana District, Bangkok
10110 Thailand
(72) Miss Porn-anong Aramwit (TH)
(74) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)
(54) **CÁC CHẾ PHẨM KEM DẠNG GEL**
- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến các chế phẩm kem dạng gel chứa silicon và các thảo mộc được phát triển để có tác dụng giảm sẹo. Trong giải pháp hữu ích này silicon là hợp chất chính được sử dụng để giảm và ngăn ngừa sẹo. Các thảo mộc bao gồm *Centella asiatica* và chiết xuất cây họ (*Allium cepa*) cũng được sử dụng làm các thành phần hoạt tính. Ngoài ra, các hợp chất polyuretan được dùng để ngăn ngừa sự bong tróc của các hợp chất quan trọng, bảo vệ da, khiến da trơn để giảm ma sát. Do đó các thành phần của chế phẩm bao gồm 3 phần chính, cụ thể là pha lỏng, pha dầu và pha silicon. Quy trình trộn (thứ tự trộn) phải là rất cụ thể để đạt được được phẩm ổn định và đồng nhất.

(11) **5589 A**

(43) 25/08/2022

(21) **2-2022-00087**

(22) 04/03/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/03/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 15/06/2022

(51) **B82Y 40/00; A41D 13/11**

(71) **1. TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA - ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**

268 Lý Thường Kiệt, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

2. ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)

Phường Linh Trung, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Nguyễn Hữu Hiếu (VN)

(54) **QUY TRÌNH CHẾ TẠO VẢI KHÁNG KHUẨN VỚI LỚP PHỦ VẬT LIỆU NANO BẠC TRÊN CƠ SỞ GRAPHEN VÀ GRAPHEN OXIT**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình chế tạo vật liệu kháng khuẩn, cụ thể là quy trình chế tạo vải kháng khuẩn phủ nhúng vật liệu nano bạc trên cơ sở graphene định hướng ứng dụng trong sản xuất khẩu trang kháng khuẩn phục vụ trong lĩnh vực y tế..., quy trình này bao gồm các bước: Chuẩn bị các chất làm nguyên liệu đầu vào bao gồm graphen oxit (GO) và huyền phù nano bạc trên cơ sở (Ag/GO); vải phủ Ag/GO được sản xuất bằng phương pháp phủ nhúng vải với huyền phù Ag/GO ở nồng độ 640 mg/mL; biến tính bề mặt vải bằng phương pháp khử hóa học với chất khử là vitamin C và phản ứng được thực hiện ở 140 °C trong 120 phút.

- | | | |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 5590 A | (43) 25/08/2022 | |
| (21) 2-2022-00155 | (85) 14/04/2022 | |
| (22) 12/11/2020 | (86) PCT/JP2020/042207 | 12/11/2020 |
| (30) 201911125936.6 | 18/11/2019 CN (87) WO2021/100592 | 27/05/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/04/2022

(51) *A61F 13/15; A61F 13/551; A61F 13/476*

(71) **UNICHARM CORPORATION (JP)**

182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 7990111, Japan

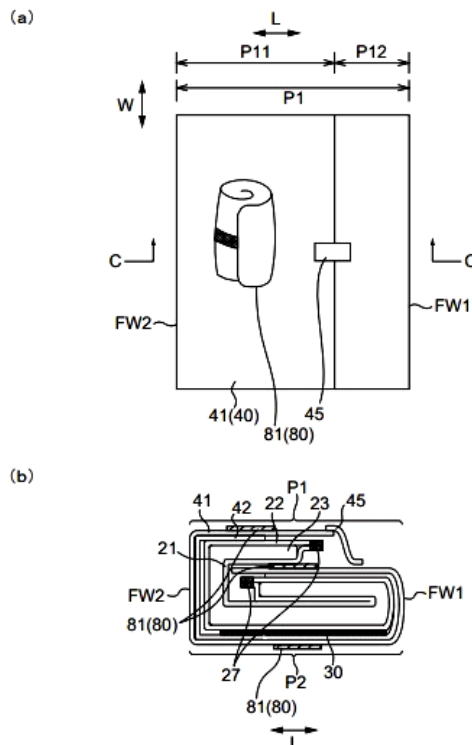
(72) Mu, Qinyi (CN); Zhang, Xian (CN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **CHI TIẾT BAO GÓI DÙNG CHO VẬT DỤNG THẨM HÚT VÀ VẬT CHỨA DÙNG CHO VẬT DỤNG THẨM HÚT**

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến chi tiết bao gói (100) dùng cho vật dụng thẩm hút bao gồm: vật dụng thẩm hút (1) có hướng trước sau (L), hướng chiều rộng (W) vuông góc với hướng trước sau, phần thân (20) có tấm trên (21), tấm dưới (22), lõi thẩm hút (23), và chi tiết (30) để xử lý sau mà được bố trí ở phía bề mặt không đối diện với da của phần thân chính; và tấm che (40) mà được bố trí ở phía bề mặt không đối diện với da của vật dụng thẩm hút và che chi tiết sau xử lý. Chi tiết bao gói (100) cho vật dụng thẩm hút có phần hiển thị (80) mà thể hiện phương pháp sử dụng chi tiết sau xử lý. Phần hiển thị có phần hiển thị dạng tấm (81) mà được đặt trên tấm che. Ở trạng thái được đóng gói riêng trong đó vật dụng thẩm hút được đóng gói riêng bởi tấm che, chi tiết sau xử lý và phần hiển thị dạng tấm được bố trí đối diện bề mặt bên ngoài của chi tiết bao gói.

FIG. 7



(11) 5591 A

(43) 25/08/2022

(21) 2-2022-00181

(22) 09/05/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/05/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 05/07/2022

(51) B01D 47/06; B05B 9/00; B05B 15/00

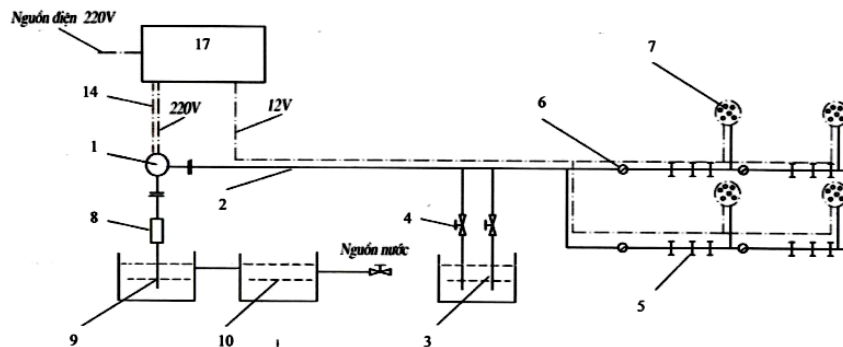
(71) **VIỆN Y HỌC DỰ PHÒNG QUÂN ĐỘI (VN)**

21 phố Trung Liệt, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Phúc Thái (VN); Nguyễn Tất Thắng (VN); Trần Hồng Cầu (VN); Lương Minh Tuấn (VN); Trần Ngọc Tiến (VN)

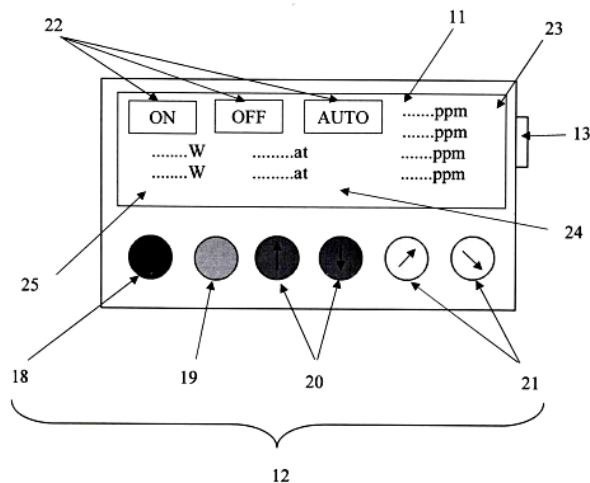
(54) **HỆ THỐNG PHUN SƯƠNG GIẢM BỤI TỰ ĐỘNG**

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất hệ thống phun sương giảm bụi tự động bao gồm hệ thống điều khiển phun sương trung tâm (17) công tắc nhấn nhả trạng thái hoạt động (18) để cài đặt trạng thái bật/tắt máy bơm nước (1), theo đó là trạng thái bật/tắt hệ thống phun sương, theo chế độ tự động hoặc liên tục cho hệ thống điều khiển phun sương trung tâm (17), cụm công tắc nhấn nhả tăng giảm ngưỡng giá trị nồng độ bụi, áp suất nước, công suất máy bơm (20) để cài đặt các giá trị ngưỡng của nồng độ bụi (23), áp suất nước (24) và công suất máy bơm (25) để hệ thống điều khiển phun sương trung tâm (17) sẽ đóng ngắt máy bơm nước (1) tự động hoặc tăng giảm công suất máy bơm nước (1) cho phù hợp với ngưỡng giá trị đặt trước, cụm công tắc nhấn nhả tăng giảm công suất máy bơm thủ công (21) để cài đặt thủ công công suất máy bơm nước (1) khi cần.



Hình 1

Hình 2



12

(11) 5592 A

(43) 25/08/2022

(21) 2-2022-00202

(22) 24/05/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/05/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 24/05/2022

(51) D21B 1/16

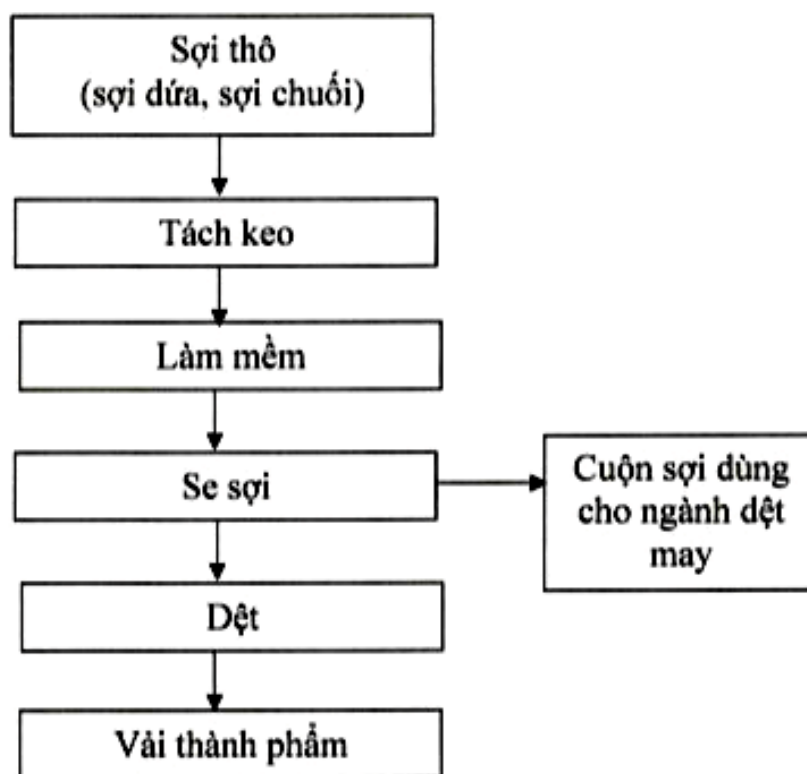
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN NGHIÊN CỨU SẢN XUẤT VÀ PHÁT TRIỂN SỢI ECO (VN)

Số 1 hẻm 20, ngách 2, ngõ 482 đường Kim Giang, xã Thanh Liệt, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(72) Vũ Thị Liễu (VN)

(54) QUY TRÌNH SẢN XUẤT VẢI TỪ SỢI DỨA, SỢI CHUỐI

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình sản xuất sợi hữu ích từ các phế phẩm sợi nhiệt đới như thân cây chuối, lá dứa để sử dụng, chẳng hạn như vải, hàng dệt, vật liệu cách nhiệt và chất độn sợi nói chung. Quy trình này bao gồm các công đoạn: làm khô sợi chuối/sợi dứa bằng cách phơi hoặc sấy, tách keo, làm mềm, se sợi, dệt vải. Trong đó, công đoạn tách keo được thực hiện bằng phương pháp nấu, nồi nấu được bổ sung NaOH loãng (1-5%) để tan keo vào nước và loại sạch keo không bám dính vào sợi.



Hình 1

(11) 5593 A

(43) 25/08/2022

(21) 2-2022-00209

(22) 27/05/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/05/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 27/05/2022

(51) A23L 2/38

(71) TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)

KP6, phường Linh Trung, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Trần Thị Lê Minh (VN); Nguyễn Hoàng Minh (VN)

(54) QUY TRÌNH SẢN XUẤT TRÀ THẢO DƯỢC VÀ TRÀ THẢO DƯỢC THU ĐƯỢC QUY TRÌNH NÀY

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình sản xuất trà thảo dược bao gồm các bước a) chuẩn bị nguyên liệu bao gồm lá vối (*Cleistocalyx operculatus*), bạc hà (*Mentha avensis L.*), cỏ ngọt (*Stevia rebaudiana*), hương nhu (*Ocimum sanctum L.*) và tía tô (*Perilla ocymoides L.*); b) phối trộn nguyên liệu; và c) thu trà thảo dược. Bằng cách ủ nguyên liệu dược phơi héo ở 60°C trong 2 giờ trước khi sấy cho thấy hàm lượng các terpenoit và flavonoit được trích ly nhanh chóng khi pha với nước. Ngoài ra, giải pháp hữu ích cũng đề cập đến trà thảo dược thu được từ quy trình theo giải pháp hữu ích có thành phần bao gồm (theo trọng lượng): lá vối (*Cleistocalyx operculatus*). 40-70%; bạc hà (*Mentha avensis L.*): 10-30%, cỏ ngọt (*Stevia rebaudiana*). 5-15%, hương nhu (*Ocimum sanctum L.*): 2-10% và tía tô (*Perilla ocymoides L.*): 2-10%. Trà thảo dược theo giải pháp hữu ích có mùi thơm, vị thanh mát và hiệu quả trong việc giải cảm và chống stress.

(11) **5594 A**

(43) 25/08/2022

(21) **2-2022-00217**

(22) 31/05/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/05/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 31/05/2022

(51) *C12N 1/12; A23L 33/00; A61K 36/02*

(71) **TRUNG TÂM SINH HỌC THỰC NGHIỆM- VIỆN ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ (VN)**

C6 Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(72) Trương Thị Chiên (VN); Nguyễn Thị Hiền (VN); Trần Bảo Trâm (VN); Mai Vũ Hoàng Giang (VN); Vũ Xuân Tạo (VN); Nguyễn Thị Thanh Mai (VN); Phạm Thị Minh Hạnh (VN)

(54) **QUY TRÌNH TĂNG SINH HOẠT CHẤT PHYCOXYANIN TRONG NUÔI TRỒNG SINH KHỐI TẢO SPIRULINA MAXIMA BẰNG NƯỚC LỢ BỔ SUNG CHIẾU SÁNG ĐÈN LED ĐỎ**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình tăng sinh hoạt chất phycoxyanin trong nuôi trồng sinh khối tảo *S. maxima* bằng nước lợ bổ sung chiếu sáng đèn LED đỏ. Quy trình bao gồm các bước: (i) nhân giống cấp I, (ii) nhân giống cấp II trong điều kiện tự nhiên có mái che, (iii) nuôi sinh khối *S. maxima* bằng nước lợ trong bể hở bổ sung chiếu sáng đèn LED đỏ vào ban đêm nhằm tăng sinh hoạt chất phycocyanin, và (iv) thu hoạch sinh khối.

Quy trình theo giải pháp hữu ích đơn giản, dễ thực hiện giúp tăng năng suất, chất lượng (phycoxyanin) của tảo, đồng thời tận dụng được nguồn nước biển có sẵn trong tự nhiên giúp giảm chi phí trong sản xuất sinh khối tảo *Spirulina*.

(11) **5595 A**

(43) 25/08/2022

(21) **2-2022-00225**

(22) 02/06/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/06/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 02/06/2022

(51) **C12Q 1/68**

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI (VN)**

334 đường Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam

(72) Nguyễn Thị Vân Anh (VN); Bùi Thị Việt Hà (VN); Bùi Thị Huyền (VN); Chu Văn Sơn (VN)

(54) **KIT ĐỂ XÁC ĐỊNH TÁC NHÂN GÂY BỆNH LÂY TRUYỀN QUA ĐƯỜNG TÌNH DỤC VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT KIT NÀY**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến kit bao gồm các dung dịch MX1, MX2, MX3 và PC để phát hiện 9 tác nhân gây bệnh lây truyền qua đường tình dục phổ biến bao gồm cả vi khuẩn, virus, nấm và kí sinh trùng bằng cách thiết kế và tối ưu các đoạn mồi, cải tiến mẫu dò bằng cách gắn chất dập tắt huỳnh quang ở nucleotit thứ 9 của mẫu dò cho phép nhận đặc hiệu trình tự ADN đích của 9 tác nhân gây bệnh với tín hiệu nền thấp và tăng độ nhạy của kit. Kit theo giải pháp hữu ích cho phép đơn giản hóa quy trình xét nghiệm để phát hiện cũng như sàng lọc sớm các tác nhân gây bệnh lây truyền qua đường tình dục. Giải pháp hữu ích cũng đề cập đến quy trình sản xuất kit này.

(11) 5596 A

(43) 25/08/2022

(21) 2-2022-00226

(22) 02/06/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/06/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 02/06/2022

(51) A01H 4/00

(71) SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)

244 Điện Biên Phủ, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Trịnh Thị Bền (VN); Bùi Đình Thạch (VN)

(54) QUY TRÌNH NHÂN SINH KHỐI RỄ BẮT ĐỊNH CÂY SÂM CAU
(CURCULIGO ORCHIOIDES GAERTN.)

(57) Giải pháp đề cập đến quy trình nhân sinh khối rễ bắt định cây Sâm cau (*Curculigo orchioides Gaertn.*) bằng phương pháp tạo rễ bắt định từ mô lá kết hợp với nhân nuôi sinh khối trong môi trường lỏng. Mục đích hướng tới là khắc phục việc nhân giống cây Sâm cau từ hạt có tỷ lệ nảy mầm thấp và từ thân với hệ số nhân giống thấp. Bên cạnh đó, Sâm cau còn là loài có mặt trong Sách đỏ, đứng trước nguy cơ lớn sẽ bị tuyệt chủng. Vì vậy, việc nhân nuôi rễ bắt định Sâm cau để thu nhận hoạt chất thứ cấp là vô cùng cần thiết. Quy trình này có thể được sử dụng để tạo ra nguồn nguyên liệu lớn cho ngành dược phẩm. Quy trình nhân sinh khối rễ bắt định cây Sâm cau (*Curculigo orchioides Gaertn.*) gồm các bước sau: (i) Tạo mẫu vô trùng; (ii) Tạo rễ bắt định cây Sâm cau; (iii) Nhân sinh khối cây rễ bắt định trong môi trường lỏng; và (iv) Nhân nuôi sinh khối rễ bắt định trong bioreactor (air-lift).

(11) 5597 A

(43) 25/08/2022

(21) 2-2022-00233

(22) 10/06/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/06/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 10/06/2022

(51) G06F 3/00; G06T 15/00

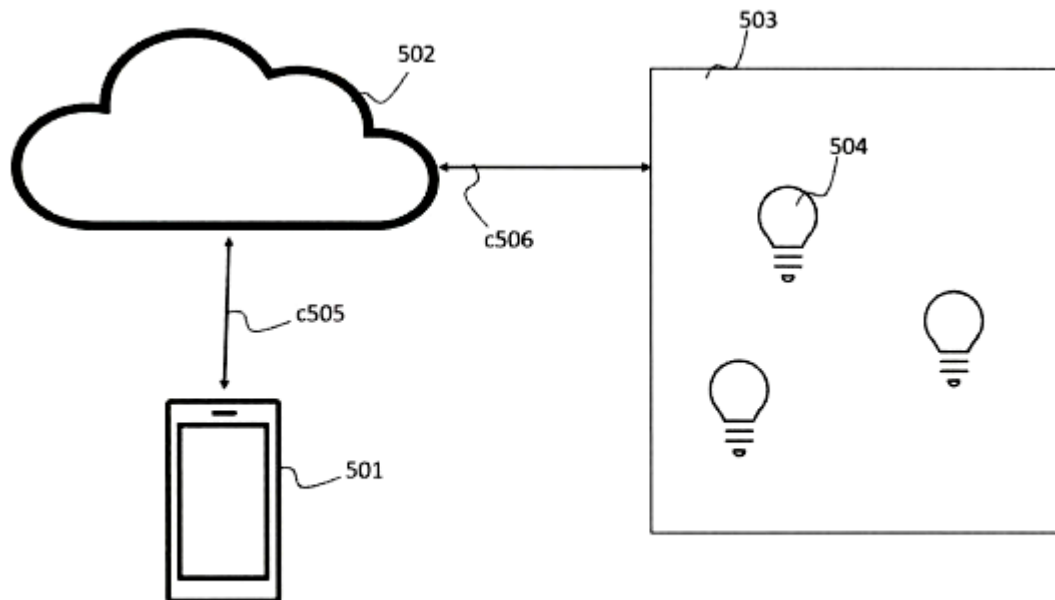
(71) CÔNG TY CP ÁNH SÁNG SỐ HUEPRESS (VN)

Số 50 ngõ 73 đường Nguyễn Trãi, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam

(72) Nguyễn Văn Tràng (VN)

(54) **HỆ THỐNG MÔ PHÒNG MÔ HÌNH CHIẾU SÁNG 3D ẢO, QUY TRÌNH TẠO MÔ PHÒNG MÔ HÌNH CHIẾU SÁNG 3D ẢO VÀ ĐIỀU KHIỂN CÁC THIẾT BỊ CHIẾU SÁNG ẢO TRONG HỆ THỐNG NÀY**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập tới một hệ thống đèn thông minh ảo, nhằm đem lại trải nghiệm thực tế về sản phẩm cho các khách hàng tiềm năng trước khi mua hàng (trải nghiệm thông qua nền tảng online). Hệ thống đèn thông minh ảo bao gồm ứng dụng (App) được cài trên thiết bị di động của người dùng (khách hàng tiềm năng), mô hình 3D của một đèn thông minh (gọi là đèn ảo) nằm trong một môi trường 3D mô phỏng. Đèn ảo có khả năng thay đổi màu sắc, độ sáng và tạo hiệu ứng màu theo các lệnh điều khiển bởi người dùng thông qua tương tác với App của họ. Ngoài chi tiết về hệ thống chiếu sáng ảo và đèn ảo, các quy trình điều khiển và quản lý quyền điều khiển đều được mô tả chi tiết dựa trên mô hình của các quy trình sản phẩm thực tế mà công ty đã sản xuất.



HÌNH 5

(11) **5598 A**

(43) 25/08/2022

(21) **2-2022-00236**

(22) 13/06/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/06/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 20/06/2022

(51) **D21C 5/00**

(71) **1. TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA - ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**

268 Lý Thường Kiệt, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

2. ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)

Phường Linh Trung, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Lê Thị Kim Phụng (VN); Lê Minh Tấn (VN); Nguyễn Thị Xuân Chi (VN); Phạm Đăng Cơ (VN); Võ Trang Nhi (VN)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT NANO-XENLULOZO TINH THỂ KHÔNG PHÁT THẢI TỪ RƠM RẠ**

(57) Quy trình sản xuất nano-xenlulozo không phát thải từ rơm rạ gồm 5 giai đoạn chính: tiền xử lý lần 1, tiền xử lý lần 2, tẩy trắng làm giàu xenlulozo, thủy phân tạo nanoxenlulozo tinh thể, tuần hoàn chất thải tạo sản phẩm phụ.

(11) 5599 A

(43) 25/08/2022

(21) 2-2022-00240

(22) 15/06/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/06/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 15/06/2022

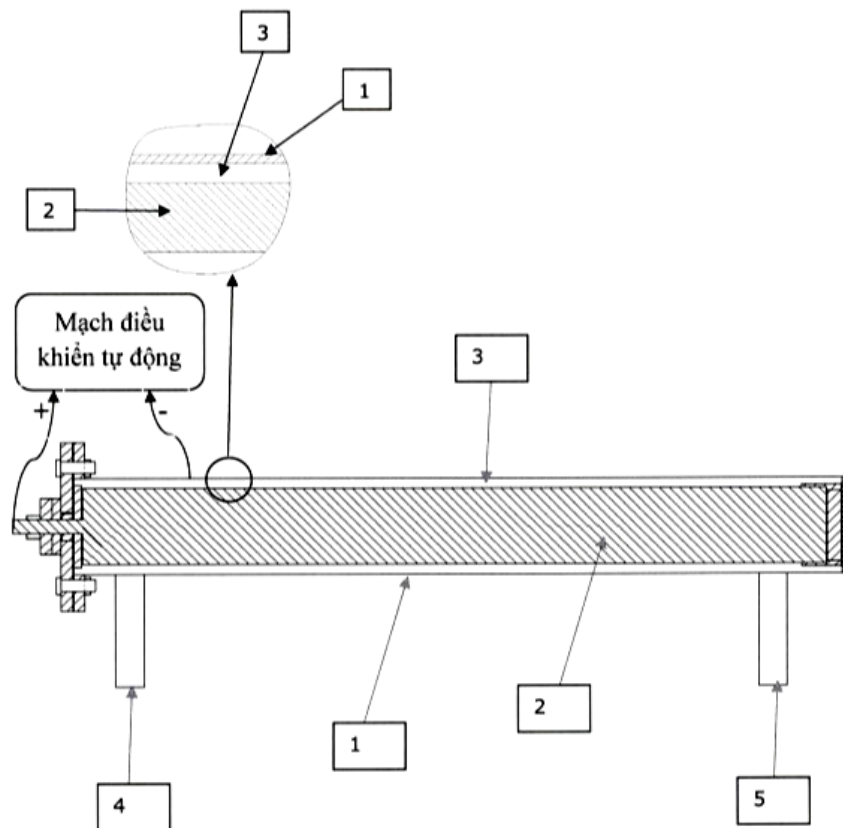
(51) C02F 1/461

(75) LẠI TRUNG TÙNG (VN)

Thôn Tự Khoát, xã Ngũ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(54) THIẾT BỊ ĐIỆN PHÂN NƯỚC SỬ DỤNG ĐIỆN CỰC MAGIE VÀ HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC UỐNG TRỰC TIẾP

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thiết bị điện phân nước sử dụng điện cực magie có kết cấu bao gồm: vỏ điện cực (1) đóng vai trò cực âm (catot) được làm bằng vật liệu titan hoặc inox; thanh (lõi) magie (2), tốt hơn là lõi magie tinh khiết, đóng vai trò là cực dương (anot) nằm phía trong, ở trung tâm của vỏ điện cực, giữa lõi điện cực magie và vỏ điện cực có khoảng hở (3) để cho nước cần điện phân đi qua; và ở hai đầu của vỏ điện cực (1) có đường nước vào (4) dùng để cấp nước đạt yêu cầu để xử lý điện phân, và đường nước ra (5) để xả nước đã được xử lý điện phân ra ngoài. Ngoài ra, giải pháp hữu ích còn đề cập đến hệ thống xử lý nước uống trực tiếp có kết cấu bao gồm thiết bị lọc RO và thiết bị điện phân nước sử dụng điện cực magie được kết nối với nhau.



Hình 1

(11) 5600 A (43) 25/08/2022

(21) 2-2022-00243

(22) 15/06/2022

(30) 202210242673.2 11/03/2022 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/06/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 16/06/2022

(51) A43B 21/00

(71) GUANGDONG ENHAO UNDERWEAR INDUSTRY CO., LTD (CN)

No. 1-2, Xiongxing Industrial Zone, Hecun village, Lishui Town, Nanhai District, Foshan, Guangdong 528000, China

(72) CHEN, Zhilin (CN); WEI, Xin (CN)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) KẾT CẤU BỌC GÓT PHÍA SAU VÀ THÂN GIÀY CÓ KẾT CẤU NÀY

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến kết cấu bọc gót phía sau và thân giày có kết cấu này. Kết cấu bọc gót phía sau bao gồm: thân bọc gót phía sau (100) bao gồm lớp bọc phía trước (110) và lớp bọc phía sau (120), lớp bọc phía trước (110) được giáp nối với lớp bọc phía sau (120) để tạo ra khoang chứa; tấm phủ chùng (200) phủ mép trên của thân bọc gót phía sau (100), cả hai mặt trước của lớp bọc phía trước và mặt sau của lớp bọc phía sau được nối với tấm phủ chùng (200); và thân đỡ (300) được bố trí khoang chứa, và được bố trí ở đầu sau của thân bọc gót phía sau. Việc bố trí thân đỡ có lợi để nâng cao sức bền uốn cong của toàn bộ phần bọc gót phía sau và tránh vấn đề là phần bọc gót phía sau xẹp xuống do uốn cong về phía trước và sự biến dạng của phần bọc gót phía sau. Việc bố trí thân đỡ có lợi để làm tăng sự bảo vệ của toàn bộ phần bọc gót phía sau đối với bàn chân của con người. Việc bố trí tấm phủ chùng có lợi để che vết rạch ở mép trên của thân bọc gót phía sau và cải thiện sự thoải mái của người sử dụng khi mang giày có kết cấu bọc gót phía sau.

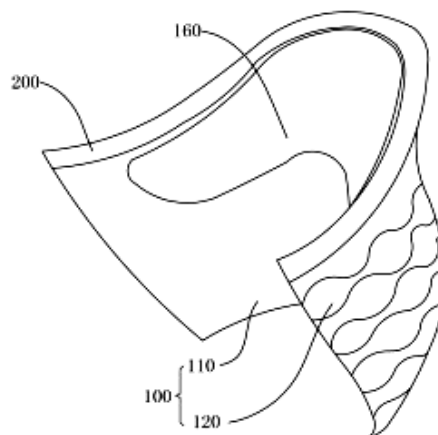


FIG. 1

(11) 5601 A

(43) 25/08/2022

(21) 2-2022-00276

(22) 30/06/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/06/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 30/06/2022

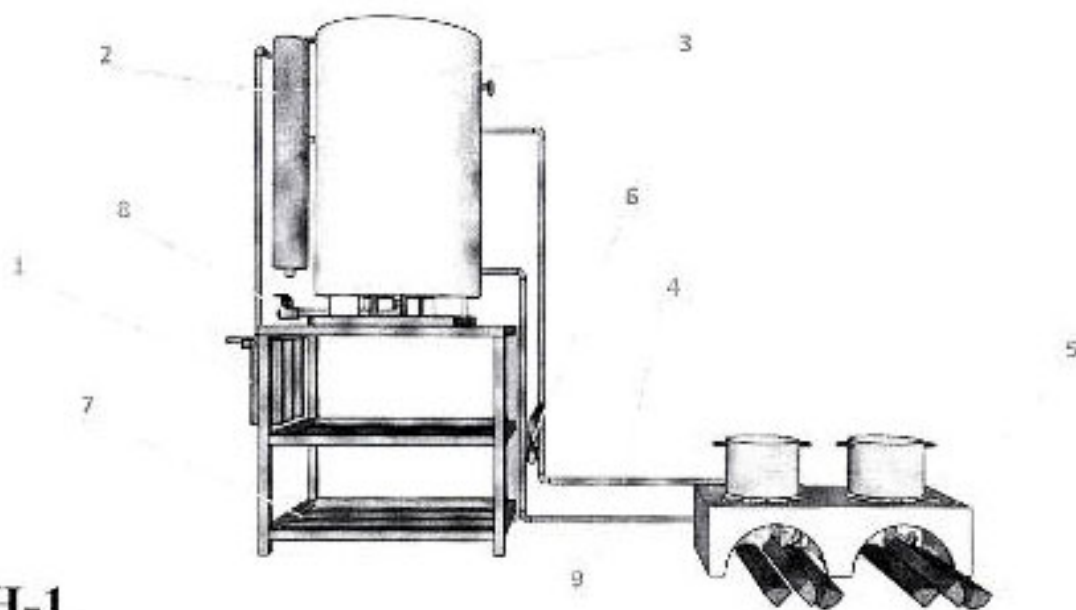
(51) F24B 3/00

(75) DƯƠNG QUANG KIỀU (VN)

687/12/6 Phan Chu Trinh, phường Hòa Hương, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam

(54) **HỆ THỐNG LẤY NƯỚC NÓNG TỪ BẾP ĐUN CỬI TRUYỀN THỐNG**

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thống lấy nước nóng từ bếp củi truyền thống bao gồm: bếp đun củi (5) có thân bếp có dạng rỗng để chứa nước ở xung quanh; bồn bảo ôn (3) chứa nước đặt trên giá đỡ (7) nối với phần chứa nước ở xung quanh bếp (5) qua ống dẫn nước phía trên (4) và ống dẫn nước phía dưới (9), các ống này có lớp bảo ôn; bộ điều áp (2) có một đầu nối với nguồn nước cấp và một đầu nối với bồn bảo ôn (3) để đảm bảo mực nước trong bồn bảo ôn luôn cao hơn ống dẫn nước phía trên (4); nước nóng từ hệ thống được lấy ra dùng thông qua khóa nước 6 được lắp ở khoảng giữa của ống dẫn nước phía trên (4).



H-1

PHẦN III

YÊU CẦU THẨM ĐỊNH NỘI DUNG

DANH SÁCH CÁC ĐƠN CÓ YÊU CẦU THẨM ĐỊNH NỘI DUNG

DO NGƯỜI NỘP ĐƠN YÊU CẦU

STT	(21) Số đơn	(11) Số công bố đơn	(43) Ngày công bố đơn	Ngày yêu cầu	(51) Chỉ số phân loại quốc tế
1	1-2019-00761	71881	25/08/2020	22/07/2022	F21V 7/00
2	1-2019-00843	72284	25/08/2020	22/07/2022	F21V 15/00
3	1-2019-04801	72721	25/09/2020	11/07/2022	B05C 5/00
4	1-2019-04847	75235	25/01/2021	08/07/2022	B61L 29/00
5	1-2019-06505	77640	25/05/2021	19/07/2022	C02F 3/00
6	1-2020-00026	71908	25/08/2020	01/07/2022	G01N 19/04
7	1-2020-00323	71360	27/07/2020	06/07/2022	G06F 17/50
8	1-2020-00367	71369	27/07/2020	01/07/2022	H01L 51/50
9	1-2020-00387	72802	25/09/2020	28/06/2022	A43D 63/00
10	1-2020-00585	72346	25/08/2020	19/07/2022	D01G 15/86
11	1-2020-00723	71947	25/08/2020	22/07/2022	H01L 27/32
12	1-2020-00770	71950	25/08/2020	14/07/2022	F01N 13/08
13	1-2020-00806	71955	25/08/2020	15/07/2022	B61L 23/00
14	1-2020-00870	72397	25/08/2020	05/07/2022	F04D 25/08
15	1-2020-01133	72852	25/09/2020	06/07/2022	G02B 5/30
16	1-2020-01134	72853	25/09/2020	06/07/2022	G02B 5/00
17	1-2020-01429	72874	25/09/2020	14/07/2022	F02M 35/04
18	1-2020-01430	72875	25/09/2020	14/07/2022	F01N 3/24
19	1-2020-01501	72880	25/09/2020	14/07/2022	F01N 3/24
20	1-2020-02134	73542	26/10/2020	19/07/2022	B23K 26/382
21	1-2020-02332	74136	25/11/2020	12/07/2022	D05B 23/00
22	1-2020-03121	87230	25/07/2022	30/06/2022	H02G 5/06
23	1-2020-03215	74642	25/12/2020	13/07/2022	D01H 15/00
24	1-2020-06226	78444	25/06/2021	21/07/2022	H01R 13/00
25	1-2020-06611	85981	25/05/2022	14/07/2022	C12N 1/00
26	1-2020-06612	85982	25/05/2022	14/07/2022	C12N 1/00
27	1-2020-07056	86702	27/06/2022	14/07/2022	C07K 14/46
28	1-2020-07057	86703	27/06/2022	14/07/2022	C07K 14/71
29	1-2020-07548	81472	25/11/2021	15/07/2022	G01N 33/543
30	1-2021-02353	80965	25/10/2021	27/06/2022	H04N 19/119
31	1-2021-02355	80464	27/09/2021	27/06/2022	H04N 19/547
32	1-2021-02376	81559	25/11/2021	18/07/2022	G06Q 20/38
33	1-2021-02435	80967	25/10/2021	11/07/2022	C07K 14/325
34	1-2021-03276	80527	27/09/2021	04/07/2022	C07C 255/20
35	1-2021-03376	81672	25/11/2021	29/06/2022	B62J 7/04
36	1-2021-03491	81081	25/10/2021	05/07/2022	A01N 43/56

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 413 TẬP A - QUYỂN 1 (08.2022)

37	1-2021-03503	80214	25/08/2021	30/06/2022	A61K 9/00
38	1-2021-03546	84708	25/03/2022	29/06/2022	D04B 9/40
39	1-2021-03581	81091	25/10/2021	06/07/2022	A61K 31/506
40	1-2021-03647	84711	25/03/2022	29/06/2022	B62D 53/00
41	1-2021-03925	80653	27/09/2021	05/07/2022	E04F 15/02
42	1-2021-04064	81810	25/11/2021	22/07/2022	H02G 15/18
43	1-2021-04144	81831	25/11/2021	06/07/2022	H05K 5/00
44	1-2021-04171	81840	25/11/2021	05/07/2022	C07D 413/14
45	1-2021-04197	82655	27/12/2021	30/06/2022	C07D 471/14
46	1-2021-04278	81861	25/11/2021	12/07/2022	C22B 9/04
47	1-2021-04279	81202	25/10/2021	11/07/2022	C22B 9/02
48	1-2021-04290	81206	25/10/2021	11/07/2022	B23K 35/26
49	1-2021-04304	81208	25/10/2021	22/07/2022	A41D 1/00
50	1-2021-04308	87321	25/07/2022	05/07/2022	C07C 323/23
51	1-2021-04347	81873	25/11/2021	01/07/2022	A61M 5/28
52	1-2021-04357	81220	25/10/2021	01/07/2022	B01D 61/04
53	1-2021-04358	81221	25/10/2021	11/07/2022	H01L 27/15
54	1-2021-04360	81878	25/11/2021	12/07/2022	H01L 27/12
55	1-2021-04362	81879	25/11/2021	11/07/2022	H01L 27/15
56	1-2021-04364	81881	25/11/2021	11/07/2022	H01L 33/44
57	1-2021-04474	81245	25/10/2021	13/07/2022	H04Q 1/02
58	1-2021-04475	81246	25/10/2021	13/07/2022	G02B 6/36
59	1-2021-04483	81249	25/10/2021	06/07/2022	A61P 1/00
60	1-2021-04522	81921	25/11/2021	01/07/2022	B32B 15/08
61	1-2021-04544	85272	25/04/2022	27/06/2022	C07K 16/28
62	1-2021-04545	85273	25/04/2022	27/06/2022	C07K 16/28
63	1-2021-04561	83370	25/01/2022	19/07/2022	B05D 7/06
64	1-2021-04598	83372	25/01/2022	11/07/2022	A01M 29/12
65	1-2021-04608	81935	25/11/2021	29/06/2022	H04N 19/53
66	1-2021-04623	81940	25/11/2021	20/07/2022	B65D 63/10
67	1-2021-04638	81949	25/11/2021	18/07/2022	C12C 5/02
68	1-2021-04644	81951	25/11/2021	28/06/2022	E03B 3/28
69	1-2021-04664	84031	25/02/2022	01/07/2022	A61K 8/44
70	1-2021-04669	82690	27/12/2021	07/07/2022	A42B 1/00
71	1-2021-04672	84032	25/02/2022	14/07/2022	C07K 16/28
72	1-2021-04703	83377	25/01/2022	15/07/2022	A61K 38/08
73	1-2021-04705	83378	25/01/2022	08/07/2022	B05D 7/06
74	1-2021-04712	84038	25/02/2022	04/07/2022	B41J 11/42
75	1-2021-04717	83380	25/01/2022	01/07/2022	B41J 3/36
76	1-2021-04721	81977	25/11/2021	06/07/2022	G01N 33/50
77	1-2021-04742	81984	25/11/2021	19/07/2022	H04W 74/00
78	1-2021-04746	84046	25/02/2022	13/07/2022	G09B 7/00
79	1-2021-04753	81308	25/10/2021	30/06/2022	A01N 37/24
80	1-2021-04775	81315	25/10/2021	07/07/2022	H04L 1/18
81	1-2021-04776	81994	25/11/2021	08/07/2022	H04N 19/107

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 413 TẬP A - QUYỂN 1 (08.2022)

82	1-2021-04792	82005	25/11/2021	19/07/2022	H04L 1/16
83	1-2021-04803	83385	25/01/2022	05/07/2022	A61K 47/68
84	1-2021-04830	82022	25/11/2021	28/06/2022	C12N 1/02
85	1-2021-04849	81329	25/10/2021	05/07/2022	A61P 1/16
86	1-2021-04867	82038	25/11/2021	07/07/2022	H01L 33/38
87	1-2021-04890	82049	25/11/2021	06/07/2022	C07D 403/12
88	1-2021-04892	82709	27/12/2021	30/06/2022	G06Q 30/00
89	1-2021-04905	84054	25/02/2022	29/06/2022	A61K 33/26
90	1-2021-04910	82059	25/11/2021	18/07/2022	A23L 2/00
91	1-2021-04923	82063	25/11/2021	27/06/2022	H04W 52/02
92	1-2021-04936	82712	27/12/2021	27/06/2022	C07K 14/755
93	1-2021-04941	82073	25/11/2021	15/07/2022	B21D 22/28
94	1-2021-04948	82075	25/11/2021	29/06/2022	A23L 33/125
95	1-2021-04961	82079	25/11/2021	20/07/2022	A61K 9/00
96	1-2021-04962	82080	25/11/2021	07/07/2022	A61K 31/35
97	1-2021-04970	83390	25/01/2022	04/07/2022	B65G 53/46
98	1-2021-04977	81344	25/10/2021	05/07/2022	C07K 16/28
99	1-2021-04982	82722	27/12/2021	06/07/2022	A23L 3/36
100	1-2021-04984	84061	25/02/2022	07/07/2022	A61K 31/519
101	1-2021-04989	82723	27/12/2021	28/06/2022	C07K 16/28
102	1-2021-04997	81347	25/10/2021	30/06/2022	C07D 215/12
103	1-2021-05007	82097	25/11/2021	13/07/2022	D03D 15/00
104	1-2021-05014	84063	25/02/2022	19/07/2022	A61P 35/00
105	1-2021-05020	82100	25/11/2021	07/07/2022	C12N 5/07
106	1-2021-05034	83391	25/01/2022	06/07/2022	C05G 5/30
107	1-2021-05035	81353	25/10/2021	20/07/2022	C03B 33/033
108	1-2021-05046	81359	25/10/2021	08/07/2022	H04W 72/02
109	1-2021-05061	82116	25/11/2021	30/06/2022	G02B 7/02
110	1-2021-05079	84068	25/02/2022	18/07/2022	C07D 487/04
111	1-2021-05081	82124	25/11/2021	18/07/2022	F21V 23/00
112	1-2021-05091	82127	25/11/2021	04/07/2022	A61K 39/102
113	1-2021-05103	84069	25/02/2022	15/07/2022	D07B 1/06
114	1-2021-05113	82136	25/11/2021	22/07/2022	H04N 21/436
115	1-2021-05140	82150	25/11/2021	22/07/2022	H01Q 21/06
116	1-2021-05147	82152	25/11/2021	15/07/2022	F16M 11/04
117	1-2021-05155	85285	25/04/2022	19/07/2022	C07D 401/14
118	1-2021-05160	82158	25/11/2021	13/07/2022	G06F 21/35
119	1-2021-05176	82164	25/11/2021	07/07/2022	F16B 12/26
120	1-2021-05191	87332	25/07/2022	05/07/2022	H04L 12/28
121	1-2021-05198	82178	25/11/2021	01/07/2022	B62K 5/10
122	1-2021-05213	82187	25/11/2021	12/07/2022	H04L 27/26
123	1-2021-05216	82189	25/11/2021	19/07/2022	B29B 11/16
124	1-2021-05222	81372	25/10/2021	21/07/2022	A61B 42/10
125	1-2021-05227	82193	25/11/2021	18/07/2022	H02J 3/38
126	1-2021-05230	82194	25/11/2021	04/07/2022	B27C 5/02

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 413 TẬP A - QUYỂN 1 (08.2022)

127	1-2021-05237	86059	25/05/2022	15/07/2022	C07D 487/04
128	1-2021-05245	83407	25/01/2022	18/07/2022	C04B 20/02
129	1-2021-05259	86060	25/05/2022	08/07/2022	H04N 19/513
130	1-2021-05305	84082	25/02/2022	08/07/2022	C07K 7/06
131	1-2021-05309	83410	25/01/2022	19/07/2022	B01D 53/14
132	1-2021-05311	83411	25/01/2022	19/07/2022	B01D 53/14
133	1-2021-05354	83413	25/01/2022	21/07/2022	G21C 1/32
134	1-2021-05358	83414	25/01/2022	19/07/2022	B27N 1/00
135	1-2021-05381	82774	27/12/2021	15/07/2022	C23C 18/18
136	1-2021-05390	82776	27/12/2021	21/07/2022	C09B 67/22
137	1-2021-05407	82274	25/11/2021	21/07/2022	G06F 11/14
138	1-2021-05417	82276	25/11/2021	18/07/2022	C12C 5/02
139	1-2021-05436	82284	25/11/2021	20/07/2022	H04W 56/00
140	1-2021-05447	82291	25/11/2021	28/06/2022	B41M 5/50
141	1-2021-05450	83417	25/01/2022	22/07/2022	B62B 3/04
142	1-2021-05464	84095	25/02/2022	22/07/2022	A61P 29/00
143	1-2021-05473	83423	25/01/2022	28/06/2022	B01D 46/00
144	1-2021-05477	82796	27/12/2021	11/07/2022	C07J 63/00
145	1-2021-05487	84096	25/02/2022	01/07/2022	C07K 16/28
146	1-2021-05561	82337	25/11/2021	14/07/2022	H04W 74/08
147	1-2021-05589	82350	25/11/2021	18/07/2022	A61K 9/10
148	1-2021-05644	82826	27/12/2021	04/07/2022	C10L 5/44
149	1-2021-05645	82371	25/11/2021	04/07/2022	C10L 5/44
150	1-2021-05666	82378	25/11/2021	11/07/2022	A61K 31/194
151	1-2021-05698	82841	27/12/2021	06/07/2022	A23F 3/16
152	1-2021-05762	82404	25/11/2021	15/07/2022	B65G 1/04
153	1-2021-05772	82405	25/11/2021	07/07/2022	A01N 47/36
154	1-2021-05776	84119	25/02/2022	07/07/2022	C10L 1/32
155	1-2021-05818	84126	25/02/2022	14/07/2022	H04N 19/597
156	1-2021-05842	82896	27/12/2021	20/07/2022	B32B 27/20
157	1-2021-05940	82924	27/12/2021	20/07/2022	A61H 9/00
158	1-2021-05946	82929	27/12/2021	27/06/2022	C07D 471/04
159	1-2021-05997	87345	25/07/2022	05/07/2022	C21B 13/00
160	1-2021-06079	82971	27/12/2021	22/07/2022	H01L 27/15
161	1-2021-06127	84156	25/02/2022	08/07/2022	C07D 498/04
162	1-2021-06154	84160	25/02/2022	13/07/2022	C02F 11/04
163	1-2021-06179	84162	25/02/2022	21/07/2022	A21C 9/06
164	1-2021-06182	86081	25/05/2022	07/07/2022	A61K 31/519
165	1-2021-06192	82997	27/12/2021	21/07/2022	C09B 67/22
166	1-2021-06200	84163	25/02/2022	04/07/2022	A45B 3/02
167	1-2021-06215	83003	27/12/2021	15/07/2022	C09J 4/02
168	1-2021-06217	83004	27/12/2021	22/07/2022	F23G 5/00
169	1-2021-06233	83012	27/12/2021	29/06/2022	H04N 19/119
170	1-2021-06237	83542	25/01/2022	22/07/2022	A44C 25/00
171	1-2021-06246	83546	25/01/2022	12/07/2022	H04N 19/103

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 413 TẬP A - QUYỂN 1 (08.2022)

172	1-2021-06289	83030	27/12/2021	04/07/2022	C10L 5/44
173	1-2021-06458	83587	25/01/2022	20/07/2022	B41J 17/32
174	1-2021-06482	83099	27/12/2021	22/07/2022	C07C 67/03
175	1-2021-06530	85363	25/04/2022	08/07/2022	B63B 27/24
176	1-2021-06596	85398	25/04/2022	12/07/2022	B08B 3/02
177	1-2021-06632	83615	25/01/2022	12/07/2022	A23F 3/16
178	1-2021-06639	84199	25/02/2022	22/07/2022	A41G 3/00
179	1-2021-06659	83621	25/01/2022	07/07/2022	C04B 18/08
180	1-2021-06660	83122	27/12/2021	07/07/2022	C04B 28/04
181	1-2021-06714	85417	25/04/2022	06/07/2022	C07C 67/08
182	1-2021-06718	85419	25/04/2022	06/07/2022	C07C 67/08
183	1-2021-06790	85425	25/04/2022	06/07/2022	C07C 67/08
184	1-2021-06814	83682	25/01/2022	12/07/2022	C09K 8/20
185	1-2021-06832	83691	25/01/2022	19/07/2022	C08J 11/06
186	1-2021-06876	83699	25/01/2022	13/07/2022	C02F 1/44
187	1-2021-06890	83703	25/01/2022	14/07/2022	H04W 72/02
188	1-2021-06907	84233	25/02/2022	15/07/2022	H02H 7/125
189	1-2021-06912	87369	25/07/2022	20/07/2022	B65D 81/00
190	1-2021-07045	83751	25/01/2022	20/07/2022	C03C 3/091
191	1-2021-07243	85454	25/04/2022	06/07/2022	C07C 67/08
192	1-2021-07496	85470	25/04/2022	15/07/2022	D03D 1/02
193	1-2021-07830	84891	25/03/2022	27/06/2022	B32B 25/08
194	1-2021-07866	86906	27/06/2022	13/07/2022	A01K 1/00
195	1-2022-00108	86260	25/05/2022	01/07/2022	D06F 39/02
196	1-2022-00672	86318	25/05/2022	22/07/2022	D06F 39/00
197	1-2022-00795	87001	27/06/2022	08/07/2022	D06F 33/42
198	1-2022-00940	87555	25/07/2022	20/07/2022	H01M 10/0525
199	1-2022-00970	87562	25/07/2022	18/07/2022	H04W 72/04
200	1-2022-01168	86478	25/05/2022	22/07/2022	D06F 39/08
201	1-2022-01180	87583	25/07/2022	08/07/2022	B65D 5/16
202	1-2022-02157	87854	25/07/2022	20/07/2022	H01M 4/38
203	1-2022-02190	87861	25/07/2022	20/07/2022	H02J 3/28
204	1-2022-02433	87944	25/07/2022	27/06/2022	F04B 15/02
205	1-2022-02899	88160	25/07/2022	20/07/2022	B65D 71/42
206	1-2022-02923	88171	25/07/2022	01/07/2022	H01L 31/02
207	2-2019-00471	4938	25/05/2021	08/07/2022	A47B 88/00
208	2-2020-00261	5220	27/12/2021	13/07/2022	F02B 5/00

PHẦN IV

SỬA ĐỔI ĐƠN

a- Ghi nhận sửa đổi đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền Sáng chế

Thông báo số: 15727w/TB-SHTT, ngày 08/07/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-00216 Ngày nộp: 08/02/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2016-03627	28/09/2016

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

Phòng 308-310, tầng 3, Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 15728w/TB-SHTT, ngày 08/07/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-00242 Ngày nộp: 15/02/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-08304	23/12/2021

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty TNHH dịch vụ sở hữu trí tuệ DREWMARKS(DREWMARKS CO.,LTD.)

Số 3, ngõ 123, đường Âu Cơ, phường Tứ Liên, quận Tây Hồ, Tp. Hà Nội

Thông báo số: 15729w/TB-SHTT, ngày 08/07/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-00288 Ngày nộp: 23/02/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 413 TẬP A – QUYỀN 1 (08.2022)

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2018-02952	09/07/2018

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Nội dung mới: CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)
Số 235A Nguyễn Ngọc Nại, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 15730w/TB-SHTT, ngày 08/07/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-00287 Ngày nộp: 23/02/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-07655	29/11/2021

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Nội dung mới: Công ty Luật TNHH T&G(TGVN)
Tầng 9, tòa nhà Văn phòng Tổng công ty 789, số 147 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam

Thông báo số: 15731w/TB-SHTT, ngày 08/07/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-00283 Ngày nộp: 22/02/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-08486	30/12/2021

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Nội dung mới: Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
Phòng 308-310, Tầng 3, Tháp Hà Nội, 49 Hai Bà Trưng, Phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 413 TẬP A – QUYỀN 1 (08.2022)

Thông báo số: 15732w/TB-SHTT, ngày 08/07/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-00203 Ngày nộp: 28/01/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-06444	05/11/2020

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

Phòng 308-310, tầng 3, Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 15733w/TB-SHTT, ngày 08/07/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-00039 Ngày nộp: 07/01/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-07885	08/12/2021

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

Phòng 308-310, tầng 3, Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 15734w/TB-SHTT, ngày 08/07/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-02505 Ngày nộp: 29/12/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-05991	24/09/2021

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

Phòng 308-310, tầng 3, Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 413 TẬP A – QUYỂN 1 (08.2022)

Thông báo số: 15735w/TB-SHTT, ngày 08/07/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-02447 Ngày nộp: 21/12/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-00335	18/01/2019

Mục sửa đổi: Địa chỉ của chủ đơn, đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: 1. Địa chỉ của chủ đơn được sửa thành:
15th floor, Toho Hibiya Building, 1-2-2, Yurakucho, Chiyoda-ku,
Tokyo 1000006 Japan
2. Đại diện sở hữu công nghiệp được sửa thành:
Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam
Phòng 1003, lầu 10, toà nhà Ruby, 81-85 Hàm Nghi, phường Nguyễn
Thái Bình, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Thông báo số: 15737w/TB-SHTT, ngày 08/07/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-00487 Ngày nộp: 03/03/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2015-02473	08/07/2015

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: ADAMED PHARMA S.A. (PL)
Mariana Adamkiewicza 6A, Pienkow, 05-152 Czosnow, Poland

Thông báo số: 15738w/TB-SHTT, ngày 08/07/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-00286 Ngày nộp: 23/02/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-00246	14/01/2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: Hitachi Astemo, Ltd. (JP)
2520, Takaba, Hitachinaka-shi, Ibaraki, Japan

Thông báo số: 15739w/TB-SHTT, ngày 08/07/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-00293 Ngày nộp: 24/02/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-06190	27/10/2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: Hitachi Astemo, Ltd. (JP)
2520, Takaba, Hitachinaka-shi, Ibaraki, Japan

Thông báo số: 15740w/TB-SHTT, ngày 08/07/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-00294 Ngày nộp: 24/02/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-06192	27/10/2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: Hitachi Astemo, Ltd. (JP)
2520, Takaba, Hitachinaka-shi, Ibaraki, Japan

Thông báo số: 15742w/TB-SHTT, ngày 08/07/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-02172 Ngày nộp: 24/11/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-04508	15/08/2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: Hitachi Astemo, Ltd. (JP)
2520, Takaba, Hitachinaka-shi, Ibaraki, Japan

Thông báo số: 15743w/TB-SHTT, ngày 08/07/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-02171 Ngày nộp: 24/11/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-04507	15/08/2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: Hitachi Astemo, Ltd. (JP)
2520, Takaba, Hitachinaka-shi, Ibaraki, Japan

Thông báo số: 15774w/TB-SHTT, ngày 08/07/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-00449 Ngày nộp: 25/03/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-02733	14/05/2021

Mục sửa đổi: Yêu cầu đổi đơn (tên, địa chỉ chủ đơn)

Nội dung mới: SHOWA ALUMINUM CAN GLOBAL CORPORATION (JP)
30-2, Nishigotanda 1-chome, Shinagawa-ku, Tokyo, 1410031, Japan

Thông báo số: 15775w/TB-SHTT, ngày 08/07/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-00450 Ngày nộp: 25/03/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-04251	12/07/2021

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: SHOWA ALUMINUM CAN GLOBAL CORPORATION (JP)
30-2, Nishigotanda 1-chome, Shinagawa-ku, Tokyo, 1410031, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 413 TẬP A – QUYỂN 1 (08.2022)

Thông báo số: 15776w/TB-SHTT, ngày 08/07/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-00473 Ngày nộp: 29/03/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-04993	12/09/2019
1-2019-04994	12/09/2019
1-2019-04995	12/09/2019
1-2019-04996	12/09/2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: Hitachi Astemo Ueda Co., Ltd. (JP)
840, Kokubu, Ueda-shi, Nagano, Japan

Thông báo số: 15777w/TB-SHTT, ngày 08/07/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-00475 Ngày nộp: 29/03/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-00046	06/01/2021
1-2021-00047	06/01/2021
1-2021-00297	20/01/2021

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: HITACHI ASTEMO, LTD. (JP)
2520 Takaba, Hitachinaka-shi, Ibaraki, Japan

Thông báo số: 15778w/TB-SHTT, ngày 08/07/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-00474 Ngày nộp: 29/03/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-04993	12/09/2019
1-2019-04994	12/09/2019

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 413 TẬP A – QUYỀN 1 (08.2022)

1-2019-04995	12/09/2019
1-2019-04996	12/09/2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: HITACHI ASTEMO, LTD. (JP)
2520 Takaba, Hitachinaka-shi, Ibaraki, Japan

Thông báo số: 15779w/TB-SHTT, ngày 08/07/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-00512 Ngày nộp: 30/03/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-02567	07/05/2021

Mục sửa đổi: Bổ sung tác giả sau đây vào Danh sách các tác giả khác:
Nội dung mới: Tên đầy đủ: Rajat Varma (US)
Địa chỉ: 7701 Woodmont Ave., Apt 703, Bethesda, Maryland 20814,
United States of America

Thông báo số: 15780w/TB-SHTT, ngày 08/07/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-00540 Ngày nộp: 01/04/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-08176	17/12/2021

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: ELI LILLY AND COMPANY (US)
Lilly Corporate Center, Indianapolis, Indiana 46285, United States of
America

Thông báo số: 15783w/TB-SHTT, ngày 08/07/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-00561 Ngày nộp: 07/04/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 413 TẬP A – QUYỀN 1 (08.2022)

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2017-00187	18/01/2017

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: ARIAD PHARMACEUTICALS, INC. (US)
40 Landsdowne Street, Cambridge, MA 02139, United States of America

Thông báo số: 15785w/TB-SHTT, ngày 08/07/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-00518 Ngày nộp: 31/03/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-00244	18/01/2021

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: SHOWA ALUMINUM CAN CORPORATION (JP)
30-2, Nishigotanda 1-chome, Shinagawa-ku, Tokyo, 1410031, Japan

Thông báo số: 15786w/TB-SHTT, ngày 08/07/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-00519 Ngày nộp: 31/03/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-00115	11/01/2021

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: SHOWA ALUMINUM CAN CORPORATION (JP)
30-2, Nishigotanda 1-chome, Shinagawa-ku, Tokyo, 1410031, Japan

Thông báo số: 15787w/TB-SHTT, ngày 08/07/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-00520 Ngày nộp: 31/03/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 413 TẬP A – QUYỀN 1 (08.2022)

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2018-05577	10/12/2018

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: SHOWA ALUMINUM CAN CORPORATION (JP)
30-2, Nishigotanda 1-chome, Shinagawa-ku, Tokyo, 1410031, Japan

Thông báo số: 15788w/TB-SHTT, ngày 08/07/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-00522 Ngày nộp: 31/03/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-01468	19/03/2021

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: SHOWA ALUMINUM CAN CORPORATION (JP)
30-2, Nishigotanda 1-chome, Shinagawa-ku, Tokyo, 1410031, Japan

Thông báo số: 15789w/TB-SHTT, ngày 08/07/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-00523 Ngày nộp: 31/03/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2018-04654	19/10/2018

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: SHOWA ALUMINUM CAN CORPORATION (JP)
30-2, Nishigotanda 1-chome, Shinagawa-ku, Tokyo, 1410031, Japan

Thông báo số: 15790w/TB-SHTT, ngày 08/07/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-00524 Ngày nộp: 31/03/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 413 TẬP A – QUYỀN 1 (08.2022)

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-07245	20/12/2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: SHOWA ALUMINUM CAN CORPORATION (JP)
30-2, Nishigotanda 1-chome, Shinagawa-ku, Tokyo, 1410031, Japan

Thông báo số: 15791w/TB-SHTT, ngày 08/07/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-00525 Ngày nộp: 31/03/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-01474	13/03/2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: SHOWA ALUMINUM CAN CORPORATION (JP)
30-2, Nishigotanda 1-chome, Shinagawa-ku, Tokyo, 1410031, Japan

Thông báo số: 15792w/TB-SHTT, ngày 08/07/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-00526 Ngày nộp: 31/03/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-01671	03/04/2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: SHOWA ALUMINUM CAN CORPORATION (JP)
30-2, Nishigotanda 1-chome, Shinagawa-ku, Tokyo, 1410031, Japan

Thông báo số: 15793w/TB-SHTT, ngày 08/07/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-00527 Ngày nộp: 31/03/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 413 TẬP A – QUYỀN 1 (08.2022)

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2018-03998	11/09/2018

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: SHOWA ALUMINUM CAN CORPORATION (JP)
30-2, Nishigotanda 1-chome, Shinagawa-ku, Tokyo, 1410031, Japan

Thông báo số: 15794w/TB-SHTT, ngày 08/07/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-00528 Ngày nộp: 31/03/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-03190	05/06/2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: SHOWA ALUMINUM CAN CORPORATION (JP)
30-2, Nishigotanda 1-chome, Shinagawa-ku, Tokyo, 1410031, Japan

Thông báo số: 15795w/TB-SHTT, ngày 08/07/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-00529 Ngày nộp: 31/03/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-02463	29/04/2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: SHOWA ALUMINUM CAN CORPORATION (JP)
30-2, Nishigotanda 1-chome, Shinagawa-ku, Tokyo, 1410031, Japan

Thông báo số: 15796w/TB-SHTT, ngày 08/07/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-00530 Ngày nộp: 31/03/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 413 TẬP A – QUYỀN 1 (08.2022)

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-06921	09/12/2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: SHOWA ALUMINUM CAN CORPORATION (JP)
30-2, Nishigotanda 1-chome, Shinagawa-ku, Tokyo, 1410031, Japan

Thông báo số: 15797w/TB-SHTT, ngày 08/07/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-00531 Ngày nộp: 31/03/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-02260	21/04/2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: SHOWA ALUMINUM CAN CORPORATION (JP)
30-2, Nishigotanda 1-chome, Shinagawa-ku, Tokyo, 1410031, Japan

Thông báo số: 15798w/TB-SHTT, ngày 08/07/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-00550 Ngày nộp: 04/04/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-01298	10/03/2021

Mục sửa đổi: Loại bỏ tác giả
Nội dung mới: Loại bỏ tác giả sáng chế sau đây ra khỏi Danh sách các tác giả khác:
Tên đầy đủ: **Võ Văn Dũng**
Quốc tịch: **Việt Nam**
Địa chỉ: **Ấp 18, xã Phong Thạnh A, thị xã Giá Rai, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu**

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 413 TẬP A – QUYỀN 1 (08.2022)

Thông báo số: 15800w/TB-SHTT, ngày 08/07/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-00576 Ngày nộp: 12/04/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2017-02549	05/07/2017

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: CORTEVA AGRISCIENCE LLC (US)

9330 Zionsville Road, IN 46268, USA

Thông báo số: 15801w/TB-SHTT, ngày 08/07/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-00582 Ngày nộp: 13/04/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2015-00556	13/02/2015

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: CORTEVA AGRISCIENCE LLC (US)

9330 Zionsville Road, IN 46268, USA

Thông báo số: 15802w/TB-SHTT, ngày 08/07/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-00583 Ngày nộp: 13/04/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2015-00557	13/02/2015

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: CORTEVA AGRISCIENCE LLC (US)

9330 Zionsville Road, IN 46268, USA

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 413 TẬP A – QUYỀN 1 (08.2022)

Thông báo số: 15803w/TB-SHTT, ngày 08/07/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-00584 Ngày nộp: 13/04/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2015-00558	13/02/2015

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: CORTEVA AGRISCIENCE LLC (US)

9330 Zionsville Road, IN 46268, USA

Thông báo số: 15804w/TB-SHTT, ngày 08/07/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-00585 Ngày nộp: 13/04/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2015-00567	13/02/2015

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: CORTEVA AGRISCIENCE LLC (US)

9330 Zionsville Road, IN 46268, USA

Thông báo số: 15805w/TB-SHTT, ngày 08/07/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-00586 Ngày nộp: 13/04/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2016-04950	19/12/2016

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: CORTEVA AGRISCIENCE LLC (US)

9330 Zionsville Road, IN 46268, USA

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 413 TẬP A – QUYỀN 1 (08.2022)

Thông báo số: 15806w/TB-SHTT, ngày 08/07/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-00464 Ngày nộp: 25/03/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-03998	29/05/2017

Mục sửa đổi: Quốc tịch của tác giả

Nội dung mới: Quốc tịch của tác giả sáng chế Lisa A. PURCELL được sửa từ US (United States of America) thành CA (Canada)

Thông báo số: 15807w/TB-SHTT, ngày 08/07/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-00470 Ngày nộp: 28/03/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-00715	07/02/2022

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: BALLET GLOBAL INC. (US)
2451 S. Buffalo Drive, Suite 105, Las Vegas, Nevada 89117, US

Thông báo số: 15809w/TB-SHTT, ngày 08/07/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-00650 Ngày nộp: 19/04/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-00113	08/01/2021

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: Shenzhen Shokz Co., Ltd. (CN)
Floors 1-4, Factory Building 26, Shancheng Industrial Park, Shiyan Street, Bao'an District, Shenzhen, Guangdong, China

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 413 TẬP A – QUYỀN 1 (08.2022)

Thông báo số: 15810w/TB-SHTT, ngày 08/07/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-00651 Ngày nộp: 19/04/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-00108	08/01/2021

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: Shenzhen Shokz Co., Ltd. (CN)

Floors 1-4, Factory Building 26, Shancheng Industrial Park, Shiyan Street, Bao'an District, Shenzhen, Guangdong, China

Thông báo số: 15811w/TB-SHTT, ngày 08/07/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-00654 Ngày nộp: 20/04/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2015-02492	09/07/2015

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: CORTEVA AGRISCIENCE LLC (US)

9330 Zionsville Road, IN 46268, USA

Thông báo số: 15814w/TB-SHTT, ngày 08/07/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-00643 Ngày nộp: 18/04/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2016-03080	22/08/2016

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: NISSHIN SEIFUN WELNA INC. (JP)

25, Kandnishikicho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8441, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 413 TẬP A – QUYỂN 1 (08.2022)

Thông báo số: 15815w/TB-SHTT, ngày 08/07/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-00644 Ngày nộp: 18/04/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-02866	21/05/2020
1-2020-02867	21/05/2020
1-2020-04885	25/08/2020
1-2020-04886	25/08/2020
1-2020-04921	26/08/2020
1-2020-04922	26/08/2020
1-2021-00168	13/01/2021
1-2021-00380	25/01/2021
1-2021-00476	28/01/2021
1-2021-00867	22/02/2021
1-2021-00868	22/02/2021
1-2021-01268	10/03/2021
1-2021-01269	10/03/2021
1-2021-01270	10/03/2021
1-2021-01449	18/03/2021
1-2021-03803	24/06/2021
1-2021-03804	24/06/2021
1-2021-03855	25/06/2021
1-2021-03856	25/06/2021
1-2021-05070	17/08/2021
1-2021-06803	27/10/2021
1-2021-07154	09/11/2021
1-2021-07255	15/11/2021
1-2021-07257	15/11/2021
1-2021-07258	15/11/2021

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 413 TẬP A – QUYỂN 1 (08.2022)

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: NISSHIN SEIFUN WELNA INC. (JP)
25, Kandanishikicho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8441, Japan

Thông báo số: 15833w/TB-SHTT, ngày 08/07/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-00714 Ngày nộp: 25/04/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-02969	05/06/2019

Mục sửa đổi: Bổ sung thêm 01 tác giả sáng chế.
Nội dung mới: Bổ sung tác giả sáng chế sau đây vào Danh sách các tác giả khác:
Tên đầy đủ: NAVID RAFATI
Quốc tịch: US
Địa chỉ: 407 Edward Street, Durham, North Carolina 27701, United States of America

Thông báo số: 15835w/TB-SHTT, ngày 08/07/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-00704 Ngày nộp: 22/04/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2018-04715	24/10/2018

Mục sửa đổi: Địa chỉ tác giả.
Nội dung mới: Địa chỉ của tác giả được sửa thành:
c/o SST ASSOCIATION INC. 862-1 Yamadabashi, Ichihara-shi, Chiba
2900021 Japan

Thông báo số: 15836w/TB-SHTT, ngày 08/07/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-00718 Ngày nộp: 25/04/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 413 TẬP A – QUYỀN 1 (08.2022)

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-05743	18/10/2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: JX NIPPON MINING & METALS CORPORATION (JP)
10-4, Toranomom 2-chome, Minato-ku, Tokyo 105-8417, Japan

Thông báo số: 15837w/TB-SHTT, ngày 08/07/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-00603 Ngày nộp: 14/04/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-06915	30/11/2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: CORTEVA AGRISCIENCE LLC (US)
9330 Zionsville Road, IN 46268, USA

Thông báo số: 15838w/TB-SHTT, ngày 08/07/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-00604 Ngày nộp: 14/04/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-02071	16/04/2021

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: CORTEVA AGRISCIENCE LLC (US)
9330 Zionsville Road, IN 46268, USA

Thông báo số: 15839w/TB-SHTT, ngày 08/07/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-00605 Ngày nộp: 14/04/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 413 TẬP A – QUYỀN 1 (08.2022)

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-05741	07/10/2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: CORTEVA AGRISCIENCE LLC (US)
9330 Zionsville Road, IN 46268, USA

Thông báo số: 15840w/TB-SHTT, ngày 08/07/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-00606 Ngày nộp: 14/04/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-01765	26/03/2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: CORTEVA AGRISCIENCE LLC (US)
9330 Zionsville Road, IN 46268, USA

Thông báo số: 15841w/TB-SHTT, ngày 08/07/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-00607 Ngày nộp: 14/04/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-06916	09/12/2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: CORTEVA AGRISCIENCE LLC (US)
9330 Zionsville Road, IN 46268, USA

Thông báo số: 15842w/TB-SHTT, ngày 08/07/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-00608 Ngày nộp: 14/04/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 413 TẬP A – QUYỀN 1 (08.2022)

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-01628	01/04/2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: CORTEVA AGRISCIENCE LLC (US)
9330 Zionsville Road, IN 46268, USA

Thông báo số: 15843w/TB-SHTT, ngày 08/07/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-00609 Ngày nộp: 14/04/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-06149	01/11/2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: CORTEVA AGRISCIENCE LLC (US)
9330 Zionsville Road, IN 46268, USA

Thông báo số: 15844w/TB-SHTT, ngày 08/07/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-00610 Ngày nộp: 14/04/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-06150	01/11/2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: CORTEVA AGRISCIENCE LLC (US)
9330 Zionsville Road, IN 46268, USA

Thông báo số: 15845w/TB-SHTT, ngày 08/07/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-00611 Ngày nộp: 14/04/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 413 TẬP A – QUYỀN 1 (08.2022)

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-06148	01/11/2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: CORTEVA AGRISCIENCE LLC (US)
9330 Zionsville Road, IN 46268, USA

Thông báo số: 15846w/TB-SHTT, ngày 08/07/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-00612 Ngày nộp: 14/04/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2017-03871	02/10/2017

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: CORTEVA AGRISCIENCE LLC (US)
9330 Zionsville Road, IN 46268, USA

Thông báo số: 15847w/TB-SHTT, ngày 08/07/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-00613 Ngày nộp: 14/04/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2017-02378	26/06/2017

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: CORTEVA AGRISCIENCE LLC (US)
9330 Zionsville Road, IN 46268, USA

Thông báo số: 15848w/TB-SHTT, ngày 08/07/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-00614 Ngày nộp: 14/04/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 413 TẬP A – QUYỀN 1 (08.2022)

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2017-02377	26/06/2017

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: CORTEVA AGRISCIENCE LLC (US)
9330 Zionsville Road, IN 46268, USA

Thông báo số: 15849w/TB-SHTT, ngày 08/07/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-00615 Ngày nộp: 14/04/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2018-04977	07/11/2018

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: CORTEVA AGRISCIENCE LLC (US)
9330 Zionsville Road, IN 46268, USA

Thông báo số: 15850w/TB-SHTT, ngày 08/07/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-00616 Ngày nộp: 14/04/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2017-02601	07/07/2017

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: CORTEVA AGRISCIENCE LLC (US)
9330 Zionsville Road, IN 46268, USA

Thông báo số: 15851w/TB-SHTT, ngày 08/07/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-00617 Ngày nộp: 14/04/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 413 TẬP A – QUYỀN 1 (08.2022)

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2016-01795	19/05/2016

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: CORTEVA AGRISCIENCE LLC (US)
9330 Zionsville Road, IN 46268, USA

Thông báo số: 15852w/TB-SHTT, ngày 08/07/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-00618 Ngày nộp: 14/04/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2017-01746	11/05/2017

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: CORTEVA AGRISCIENCE LLC (US)
9330 Zionsville Road, IN 46268, USA

Thông báo số: 15853w/TB-SHTT, ngày 08/07/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-00619 Ngày nộp: 14/04/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-01856	30/03/2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: CORTEVA AGRISCIENCE LLC (US)
9330 Zionsville Road, IN 46268, USA

Thông báo số: 15854w/TB-SHTT, ngày 08/07/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-00620 Ngày nộp: 14/04/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 413 TẬP A – QUYỀN 1 (08.2022)

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2016-04518	23/11/2016

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: CORTEVA AGRISCIENCE LLC (US)
9330 Zionsville Road, IN 46268, USA

Thông báo số: 15855w/TB-SHTT, ngày 08/07/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-00621 Ngày nộp: 14/04/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-02482	05/10/2015

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: CORTEVA AGRISCIENCE LLC (US)
9330 Zionsville Road, IN 46268, USA

Thông báo số: 15856w/TB-SHTT, ngày 08/07/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-00622 Ngày nộp: 14/04/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2018-01350	30/03/2018

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: CORTEVA AGRISCIENCE LLC (US)
9330 Zionsville Road, IN 46268, USA

Thông báo số: 15857w/TB-SHTT, ngày 08/07/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-00623 Ngày nộp: 14/04/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 413 TẬP A – QUYỀN 1 (08.2022)

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2016-02815	29/07/2016

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: CORTEVA AGRISCIENCE LLC (US)
9330 Zionsville Road, IN 46268, USA

Thông báo số: 15858w/TB-SHTT, ngày 08/07/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-00624 Ngày nộp: 14/04/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2017-00040	09/01/2017

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: CORTEVA AGRISCIENCE LLC (US)
9330 Zionsville Road, IN 46268, USA

Thông báo số: 15859w/TB-SHTT, ngày 08/07/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-00625 Ngày nộp: 14/04/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2015-00563	13/02/2015

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: CORTEVA AGRISCIENCE LLC (US)
9330 Zionsville Road, IN 46268, USA

Thông báo số: 15860w/TB-SHTT, ngày 08/07/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-00626 Ngày nộp: 14/04/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 413 TẬP A – QUYỀN 1 (08.2022)

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2014-04103	09/12/2014

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: CORTEVA AGRISCIENCE LLC (US)
9330 Zionsville Road, IN 46268, USA

Thông báo số: 15861w/TB-SHTT, ngày 08/07/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-00627 Ngày nộp: 14/04/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2014-02464	24/07/2014

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: CORTEVA AGRISCIENCE LLC (US)
9330 Zionsville Road, IN 46268, USA

Thông báo số: 15862w/TB-SHTT, ngày 08/07/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-00628 Ngày nộp: 14/04/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2014-01652	21/05/2014

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: CORTEVA AGRISCIENCE LLC (US)
9330 Zionsville Road, IN 46268, USA

Thông báo số: 15863w/TB-SHTT, ngày 08/07/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-00629 Ngày nộp: 14/04/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 413 TẬP A – QUYỀN 1 (08.2022)

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2014-00039	06/01/2014

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: CORTEVA AGRISCIENCE LLC (US)
9330 Zionsville Road, IN 46268, USA

Thông báo số: 15864w/TB-SHTT, ngày 08/07/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-00738 Ngày nộp: 29/04/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2018-05284	27/11/2018

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: CARLSBERG BREWERIES A/S (DK)
J.C. Jacobsens Gade 1, 1799 Copenhagen V, Denmark

Thông báo số: 16461w/TB-SHTT, ngày 15/07/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-00601 Ngày nộp: 14/04/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-06888	06/12/2019

Mục sửa đổi: Bổ sung thêm 01 tác giả sáng chế.
Nội dung mới: Tên đầy đủ: LEPO, Eija Anneli
Địa chỉ: Verstaankatu 5 B 38, 33100 Tampere, Finland
Quốc tịch: Phần Lan (FI)

Thông báo số: 16465w/TB-SHTT, ngày 15/07/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-00429 Ngày nộp: 23/03/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 413 TẬP A – QUYỀN 1 (08.2022)

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2017-03431	05/09/2017

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: MITSUBISHI MATERIALS CORPORATION (JP)
2-3, Marunouchi 3-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008117, Japan

Thông báo số: 16466w/TB-SHTT, ngày 15/07/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-00419 Ngày nộp: 18/03/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-02936	03/06/2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: Kumho HT, Inc. (KR)
717, Yonga-ro, Gwangsan-gu, Gwangju 62214, Republic of Korea

Thông báo số: 16468w/TB-SHTT, ngày 15/07/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-00413 Ngày nộp: 18/03/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-01283	13/03/2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: Hitachi Astemo, Ltd. (JP)
2520 Takaba, Hitachinaka-shi, Ibaraki, Japan

Thông báo số: 16470w/TB-SHTT, ngày 15/07/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-00417 Ngày nộp: 18/03/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 413 TẬP A – QUYỀN 1 (08.2022)

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2018-05285	27/11/2018

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: CARLSBERG BREWERIES A/S (DK)
J.C. Jacobsens Gade 1, 1799 Copenhagen V, Denmark

Thông báo số: 16472w/TB-SHTT, ngày 15/07/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-00740 Ngày nộp: 29/04/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-07823	06/12/2021

Mục sửa đổi: Quốc tịch của tác giả sáng chế
Nội dung mới: Quốc tịch của tác giả sáng chế thứ hai (MATSUI, Yutaka), tác giả sáng chế thứ ba (OHTANI, Yoshinori) và tác giả sáng chế thứ tư (MATSUMOTO, Minoru) được sửa thành Nhật Bản.

Thông báo số: 16481w/TB-SHTT, ngày 15/07/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-00747 Ngày nộp: 04/05/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2017-01092	24/03/2017

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: NIPPON STEEL Stainless Steel Corporation (JP)
8-2, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-Ku, Tokyo 100-0005 Japan

Thông báo số: 16483w/TB-SHTT, ngày 15/07/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-00790 Ngày nộp: 09/05/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 413 TẬP A – QUYỂN 1 (08.2022)

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2018-02215	25/05/2018

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: Plae Co. (US)
4348 Waialae Ave., No. 533 Honolulu, Hawaii 96816, United States of America

Thông báo số: 16484w/TB-SHTT, ngày 15/07/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-00791 Ngày nộp: 09/05/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-08070	19/09/2018

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: Plae Co. (US)
4348 Waialae Ave., No. 533 Honolulu, Hawaii 96816, United States of America

Thông báo số: 16486w/TB-SHTT, ngày 15/07/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-00804 Ngày nộp: 10/05/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-07119	08/12/2020

Mục sửa đổi: Địa chỉ của chủ đơn
Nội dung mới: 1.Địa chỉ của chủ đơn đồng thời là tác giả sáng chế Nguyễn Công Thắng (VN) được sửa thành:

Trường Đại học Xây dựng Hà Nội, số 55 đường Giải Phóng, phường Đồng Tâm, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
2. Địa chỉ của chủ đơn đồng thời là tác giả sáng chế Nguyễn Văn Tuấn (VN) được sửa thành:

Trường Đại học Xây dựng Hà Nội, số 55 đường Giải Phóng, phường
Đông Tâm, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
3. Địa chỉ của tác giả sáng chế Hàn Ngọc Đức (VN) được sửa thành:
Trường Đại học Xây dựng Hà Nội, số 55 đường Giải Phóng, phường
Đông Tâm, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 16732w/TB-SHTT, ngày 20/07/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-00281 Ngày nộp: 22/02/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-00733	08/02/2021

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
Tầng 9, tòa nhà Văn phòng Tổng công ty 789, số 147 Hoàng Quốc Việt,
phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 16741w/TB-SHTT, ngày 20/07/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-02235 Ngày nộp: 30/11/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2017-04177	20/10/2017

Mục sửa đổi: Số đơn quốc tế, số công bố và số đơn ưu tiên

Nội dung mới: Số đơn quốc tế, số công bố và số đơn ưu tiên được sửa thành:
1. Số đơn quốc tế: PCT/IB2016/052331 ngày nộp: 25/04/2016
2. Số công bố: WO2016/170519 ngày công bố: 27/10/2016
3. Số đơn ưu tiên: PCT/IB2015/052975 (23/04/2015)

Thông báo số: 16765w/TB-SHTT, ngày 20/07/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-00813 Ngày nộp: 12/05/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 413 TẬP A – QUYỀN 1 (08.2022)

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2018-01774	26/04/2018

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: BONUMOSE INC. (US)
1725 Discovery Drive Suite 220 Charlottesville, VA 22911, United States of America

Thông báo số: 16767w/TB-SHTT, ngày 20/07/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-00836 Ngày nộp: 18/05/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-00224	15/01/2019

Mục sửa đổi: Loại bỏ tác giả sáng chế
Nội dung mới: Loại bỏ tác giả sáng chế sau đây ra khỏi danh sách các tác giả:
Tên đầy đủ: LENGAUER Thomas (AT)
Địa chỉ: Am Rappelberg 10, 4616 Weisskirchen a.d. Traun, Austria

Thông báo số: 16773w/TB-SHTT, ngày 20/07/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-00788 Ngày nộp: 09/05/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-05019	13/09/2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: RISE IVF AB (SE)
Box 104, 431 22 MÖLNDAL, Sweden

Thông báo số: 16780w/TB-SHTT, ngày 20/07/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-02165 Ngày nộp: 24/11/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 413 TẬP A – QUYỀN 1 (08.2022)

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-00729	11/02/2020
1-2020-02406	27/04/2020
1-2020-07161	10/12/2020

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Nội dung mới: CÔNG TY LUẬT TNHH ZILHN (VIỆT NAM)(ZILHN)
Phòng B21A, tầng 4, tòa nhà Times Tower, số 35 Lê Văn Lương,
phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội

Thông báo số: 16781w/TB-SHTT, ngày 20/07/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-02166 Ngày nộp: 24/11/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-07162	10/12/2020

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Nội dung mới: CÔNG TY LUẬT TNHH ZILHN (VIỆT NAM)(ZILHN)
Phòng B21A, tầng 4, tòa nhà Times Tower, số 35 Lê Văn Lương,
phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội

Thông báo số: 16782w/TB-SHTT, ngày 20/07/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-02129 Ngày nộp: 18/11/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-02483	05/05/2021

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Nội dung mới: Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh(VISION & ASSOCIATES
CO.LTD.)
Phòng 308-310, tầng 3, Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần
Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 16783w/TB-SHTT, ngày 20/07/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-02435 Ngày nộp: 21/12/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-04828	05/08/2021

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh(PHAM & ASSOCIATES)
8 Trần Hưng Đạo, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 16789w/TB-SHTT, ngày 20/07/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-02428 Ngày nộp: 20/12/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-05166	23/08/2021

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: Công ty Cổ phần Công nghệ Gretek (VN)
Số LK6B-30-Khu C17-Bộ Công an, Khu đô thị Mỹ Lạc, đường Nguyễn
Văn Lộc, Phường Mỹ Lạc, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

Thông báo số: 16864w/TB-SHTT, ngày 21/07/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-00272 Ngày nộp: 21/02/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-05751	16/09/2021

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: GRAIL, LLC (US)
1525 O'Brien Drive, Menlo Park, California 94025, United States of
America

b- Ghi nhận sửa đổi đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền Giải pháp hữu ích

Thông báo số: 15726w/TB-SHTT, ngày 08/07/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ2-2021-02469 Ngày nộp: 24/12/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
2-2021-00466	25/09/2019

Mục sửa đổi: Sửa đổi địa chỉ tác giả.

Nội dung mới: Địa chỉ của các tác giả “Đặng Kim Thu” và “Bùi Thanh Tùng” được sửa lại thành:

Tên tác giả: Đặng Kim Thu

Địa chỉ: Trường Đại học Y- Dược, Đại học Quốc gia Hà Nội, 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội

và

Tên tác giả: Bùi Thanh Tùng

Địa chỉ: Trường Đại học Y- Dược, Đại học Quốc gia Hà Nội, 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội

Thông báo số: 15832w/TB-SHTT, ngày 08/07/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ2-2022-00715 Ngày nộp: 25/04/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
2-2020-00193	08/05/2020

Mục sửa đổi: Loại bỏ tác giả

Nội dung mới: Loại bỏ tác giả sáng chế sau đây ra khỏi Danh sách các tác giả khác:

Tên đầy đủ: Võ Văn Dũng

Quốc tịch: Việt Nam

Địa chỉ: Ấp 18, xã Phong Thạnh A, thị xã Giá Rai, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

Thông báo số: 15834w/TB-SHTT, ngày 08/07/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ2-2022-00729 Ngày nộp: 27/04/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 413 TẬP A – QUYỂN 1 (08.2022)

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
2-2020-00367	06/08/2020

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Nội dung mới: Ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp:
Công ty TNHH sở hữu trí tuệ Toàn Cầu
Số 30, ngõ A3, tập thể Đại học Hà Nội, Km9 đường Nguyễn Trãi,
phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội

Thông báo số: 15799w/TB-SHTT, ngày 08/07/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ2-2022-00551 Ngày nộp: 04/04/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
2-2020-00648	14/12/2020
2-2021-00020	15/01/2021

Mục sửa đổi: Loại bỏ tác giả
Nội dung mới: Loại bỏ tác giả sáng chế sau đây ra khỏi Danh sách các tác giả khác:
Tên đầy đủ: Võ Văn Dũng
Quốc tịch: Việt Nam
Địa chỉ: Ấp 18, xã Phong Thạnh A, thị xã Giá Rai, thành phố Bạc Liêu,
tỉnh Bạc Liêu

PHẦN V

THAY ĐỔI CHỦ ĐƠN

a- Ghi nhận thay đổi chủ đơn yêu cầu Bằng độc quyền Sáng chế

Thông báo số: 15988w/TB-SHTT, ngày 12/07/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2022-00245 Ngày nộp: 31/03/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-05164	20/08/2021
1-2021-06615	20/10/2021
1-2021-06769	26/10/2021

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN KAROFI HOLDING (VN)
Số 12, lô TT1A, khu đô thị mới Tây Nam Hồ Linh Đàm,
phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ TECOMEN (VN)
Thôn Từ Hồ, xã Yên Phú, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên

Thông báo số: 16448w/TB-SHTT, ngày 15/07/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2022-00256 Ngày nộp: 05/04/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-04556	23/07/2021

Bên chuyển nhượng: BEIL CHRISTIAN (DE)
C/o sanofi-aventis Deutschland GmbH, 65926 Frankfurt
am Main, DE

Bên được chuyển nhượng: SANOFI (FR)
54, rue La Boétie, 75008 Paris, FR

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 413 TẬP A – QUYỀN 1 (08.2022)

Thông báo số: 16462w/TB-SHTT, ngày 15/07/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2022-00253 Ngày nộp: 04/04/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-01298	10/03/2021

Bên chuyển nhượng:

VÕ VĂN ĐÚNG (VN)

Ấp 18, xã Phong Thạnh A, thị xã Giá Rai, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

Bên được chuyển nhượng:

NGUYỄN NHƠN HÒA (AU)

174 South Terrace, Bankstown NSW 2200, Australia

Thông báo số: 16471w/TB-SHTT, ngày 15/07/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2022-00184 Ngày nộp: 15/03/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-01208	08/03/2021

Bên chuyển nhượng:

SHOWA ALUMINUM CAN GLOBAL CORPORATION (JP)

30-2, Nishigotanda 1-chome, Shinagawa-ku, Tokyo, Japan

Bên được chuyển nhượng:

SHOWA ALUMINUM CAN CORPORATION (JP)

30-2, Nishigotanda 1-chome, Shinagawa-ku, Tokyo, Japan

Thông báo số: 16473w/TB-SHTT, ngày 15/07/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2022-00324 Ngày nộp: 04/05/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2018-00980	08/03/2018

Bên chuyển nhượng:

SUMITOMO OSAKA CEMENT CO., LTD. (JP)

6-28, Rokubancho, Chiyoda-ku, Tokyo 102-8465 Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 413 TẬP A – QUYỀN 1 (08.2022)

Bên được chuyển nhượng: SUMITOMO METAL MINING CO., LTD. (JP)
11-3, Shimbashi 5-chome, Minato-ku Tokyo 105-8716
Japan

Thông báo số: 16474w/TB-SHTT, ngày 15/07/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn
Số Yêu cầu: CD1-2022-00325 Ngày nộp: 04/05/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-05663	02/10/2020

Bên chuyển nhượng: HONG, SEUNG HUN (KR)
114-502, 460, Hoseo-ro, Baebang-eup, Asan-si
Chungcheongnam-do 31495, Republic of Korea

Bên được chuyển nhượng: PURITECH CO., LTD. (KR)
(108-1, Daedong-ri) 10, Manjeondang-gil 97beon-gil,
Yeomchi-eup, Asan-si, Chungcheongnam-do, 31449,
Republic of Korea

Thông báo số: 16475w/TB-SHTT, ngày 15/07/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn
Số Yêu cầu: CD1-2022-00357 Ngày nộp: 13/05/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-00893	23/02/2021

Bên chuyển nhượng: SMART TECH CO., LTD. (KR)
#M-438, 4F, 10, Baekseokgongdan 1-ro, Seobuk-gu,
Cheonan-si, Chungcheongnam-do 31094, Republic of
Korea

Bên được chuyển nhượng: SHIN, JANG CHEOL (KR)
#504-1202, Tangjeongmyeon-ro, Tangjeong-myeon, Asan-
si, Chungcheongnam-do 31455 Republic of Korea

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 413 TẬP A – QUYỂN 1 (08.2022)

Thông báo số: 16476w/TB-SHTT, ngày 15/07/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2022-00316 Ngày nộp: 27/04/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-01253	04/03/2020

Bên chuyển nhượng: VESTAS OFFSHORE WIND A/S (DK)
Hedeager 42, 8200 Aarhus N, Denmark

Bên được chuyển nhượng: VESTAS WIND SYSTEMS A/S (DK)
Hedeager 42, DK-8200 Aarhus N, Denmark

Thông báo số: 16477w/TB-SHTT, ngày 15/07/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2022-00317 Ngày nộp: 27/04/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-00127	07/01/2020

Bên chuyển nhượng: VESTAS OFFSHORE WIND A/S (DK)
Hedeager 42, 8200 Aarhus N, Denmark

Bên được chuyển nhượng: VESTAS WIND SYSTEMS A/S (DK)
Hedeager 42, DK-8200 Aarhus N, Denmark

Thông báo số: 16478w/TB-SHTT, ngày 15/07/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2022-00318 Ngày nộp: 27/04/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-01577	28/03/2019

Bên chuyển nhượng: VESTAS OFFSHORE WIND A/S (DK)
Hedeager 42, 8200 Aarhus N, Denmark

Bên được chuyển nhượng: VESTAS WIND SYSTEMS A/S (DK)
Hedeager 42, DK-8200 Aarhus N, Denmark

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 413 TẬP A – QUYỀN 1 (08.2022)

Thông báo số: 16489w/TB-SHTT, ngày 15/07/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-01179 Ngày nộp: 29/11/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-00434	24/01/2019

Bên chuyển nhượng: FLEXSTEEL PIPELINE TECHNOLOGIES, INC. (US)
1201 Louisiana Street Suite 2700, Houston TX 77002,
United States of America

Bên được chuyển nhượng: TRINITY BAY EQUIPMENT HOLDINGS, LLC (US)
910 Louisiana St, Suite 4400, Houston, TX 77002, United
States of America

Thông báo số: 16490w/TB-SHTT, ngày 15/07/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-01181 Ngày nộp: 29/11/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2018-04800	26/10/2018

Bên chuyển nhượng: FLEXSTEEL PIPELINE TECHNOLOGIES, INC. (US)
1201 Louisiana Street Suite 2700, Houston TX 77002,
United States of America

Bên được chuyển nhượng: TRINITY BAY EQUIPMENT HOLDINGS, LLC (US)
910 Louisiana St, Suite 4400, Houston, TX 77002, United
States of America

Thông báo số: 16491w/TB-SHTT, ngày 15/07/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-01180 Ngày nộp: 29/11/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-00408	23/01/2019

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 413 TẬP A – QUYỀN 1 (08.2022)

Bên chuyển nhượng: FLEXSTEEL PIPELINE TECHNOLOGIES, INC. (US)
1201 Louisiana Street Suite 2700, Houston TX 77002,
United States of America
Bên được chuyển nhượng: TRINITY BAY EQUIPMENT HOLDINGS, LLC (US)
910 Louisiana St, Suite 4400, Houston, TX 77002, United
States of America

Thông báo số: 16492w/TB-SHTT, ngày 15/07/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-01182 Ngày nộp: 29/11/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2018-02083	17/05/2018

Bên chuyển nhượng: FLEXSTEEL PIPELINE TECHNOLOGIES, INC. (US)
1201 Louisiana Street Suite 2700, Houston TX 77002,
United States of America
Bên được chuyển nhượng: TRINITY BAY EQUIPMENT HOLDINGS, LLC (US)
910 Louisiana St, Suite 4400, Houston, TX 77002, United
States of America

Thông báo số: 16493w/TB-SHTT, ngày 15/07/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2022-00240 Ngày nộp: 29/03/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-08231	21/12/2021

Bên chuyển nhượng: JOINT-STOCK COMPANY "ATOMENERGOPROEKT"
(RU)
Ul. Bakuninskaya, 7 Moscow, 107996, Russia
Bên được chuyển nhượng: SCIENCE AND INNOVATIONS NUCLEAR INDUSTRY
SCIENTIFIC DEVELOPMENT, PRIVATE INTERPRISE
(RU)
D. 24, et. 8, cab. 820, B. Ordynka street, Moscow, 119017,
Russian Federation

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 413 TẬP A – QUYỂN 1 (08.2022)

Thông báo số: 16494w/TB-SHTT, ngày 15/07/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2022-00236 Ngày nộp: 29/03/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-08232	21/12/2021

Bên chuyển nhượng: JOINT-STOCK COMPANY "ATOMENERGOPROEKT"
(RU)

Ul. Bakuninskaya, 7 Moscow, 107996, Russia

Bên được chuyển nhượng: SCIENCE AND INNOVATIONS NUCLEAR INDUSTRY
SCIENTIFIC DEVELOPMENT, PRIVATE INTERPRISE
(RU)

D. 24, et. 8, cab. 820, B. Ordynka street, Moscow, 119017,
Russian Federation

Thông báo số: 16497w/TB-SHTT, ngày 15/07/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2022-00239 Ngày nộp: 29/03/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-08171	17/12/2021

Bên chuyển nhượng: JOINT-STOCK COMPANY "ATOMENERGOPROEKT"
(RU)

Ul. Bakuninskaya, 7 Moscow, 107996, Russia

Bên được chuyển nhượng: SCIENCE AND INNOVATIONS NUCLEAR INDUSTRY
SCIENTIFIC DEVELOPMENT, PRIVATE INTERPRISE
(RU)

D. 24, et. 8, cab. 820, B. Ordynka street, Moscow, 119017,
Russian Federation

Thông báo số: 16539w/TB-SHTT, ngày 15/07/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2022-00111 Ngày nộp: 14/02/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 413 TẬP A – QUYỀN 1 (08.2022)

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2018-01114	19/03/2018

Bên chuyển nhượng: KOMORO NUNOBIKI STRAWBERRY FARM CO., LTD. (JP)
1173-1, Oaza Okubo, Komoro-shi, Nagano 3840071 Japan
Bên được chuyển nhượng: KS.EP CO., LTD (JP)
666-1, Oaza Hirahara, Komoro-shi, Nagano 3840092 Japan

Thông báo số: 16734w/TB-SHTT, ngày 20/07/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2022-00185 Ngày nộp: 15/03/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-06402	15/11/2019
1-2021-02078	16/04/2021
1-2021-02176	20/04/2021

Bên chuyển nhượng: DSM IP ASSETS B.V. (NL)
Het Overloon 1, NL- 6411 TE Heerlen, The Netherlands
Bên được chuyển nhượng: COVESTRO (NETHERLANDS) B.V. (NL)
Ratelaar 39F, 3434 EW, Nieuwegein, The Netherlands

Thông báo số: 16735w/TB-SHTT, ngày 20/07/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-01074 Ngày nộp: 05/11/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2018-00207	08/10/2013
1-2018-02795	22/04/2014
1-2019-00932	08/10/2013
1-2019-01499	26/03/2019
1-2019-01772	04/06/2014
1-2019-05147	09/06/2014

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 413 TẬP A – QUYỀN 1 (08.2022)

Bên chuyển nhượng: VELOS MEDIA INTERNATIONAL LIMITED (IE)
Unit 32, the Hyde Building, The Park, Carrickmines,
Dublin 18 Ireland

Bên được chuyển nhượng: QUALCOMM INCORPORATED (US)
5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121,
United States of America

Thông báo số: 16764w/TB-SHTT, ngày 20/07/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2022-00390 Ngày nộp: 18/05/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2017-01070	23/03/2017

Bên chuyển nhượng: JIANPING HUANG (CA)
72 Briarhall Cres., Markham, Ontario L6C 2C7 (CA)

Bên được chuyển nhượng: TS CONDUCTOR CORP. (US)
15272 Newsboy Cir., Huntington Beach, CA 92649, USA

Thông báo số: 16771w/TB-SHTT, ngày 20/07/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2022-00375 Ngày nộp: 17/05/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2016-03160	25/08/2016

Bên chuyển nhượng: MASON, DENNIS (NO)
Jordalsv 8, 5105 Eivag/Asane, Norway

Bên được chuyển nhượng: DE-MA AS (NO)
Georgernes Verft 12 5011 Bergen Norway

Thông báo số: 16775w/TB-SHTT, ngày 20/07/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2022-00218 Ngày nộp: 22/03/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 413 TẬP A – QUYỀN 1 (08.2022)

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-04441	31/07/2020

Bên chuyển nhượng: ROBERT BOSCH (SOUTH EAST ASIA) PTE. LTD. (SG)
11 Bishan street 21, Singapore 573943
Bên được chuyển nhượng: AQUAEASY PTE. LTD. (SG)
38C Jalan Pemimpin, #03-02, Singapore, 577180

Thông báo số: 16776w/TB-SHTT, ngày 20/07/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2022-00217 Ngày nộp: 22/03/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-04442	31/07/2020

Bên chuyển nhượng: ROBERT BOSCH (SOUTH EAST ASIA) PTE. LTD. (SG)
11 Bishan street 21, Singapore 573943
Bên được chuyển nhượng: AQUAEASY PTE. LTD. (SG)
38C Jalan Pemimpin, #03-02, Singapore, 577180

Thông báo số: 16784w/TB-SHTT, ngày 20/07/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2022-00125 Ngày nộp: 21/02/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-06505	21/11/2019

Bên chuyển nhượng: ORGANO CORPORATION (JP)
2-8, Shinsuna 1-chome, Koto-ku, Tokyo 136-8631 Japan
Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH ORGANO (VN)
Tầng 3, tòa nhà văn phòng thủy lợi 4, 102 đường Nguyễn
Xí, phường 26, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 413 TẬP A – QUYỀN 1 (08.2022)

Thông báo số: 16787w/TB-SHTT, ngày 20/07/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2022-00401 Ngày nộp: 23/05/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-05777	17/09/2021

Bên chuyển nhượng: NORTHEAST AGRICULTURAL UNIVERSITY (CN)

Deng, Yu 600 Changjiang Road, Xiangfang District

Harbin, Heilongjiang 150000, China

Bên được chuyển nhượng: GRAND INDUSTRIAL HOLDING CO., LTD. (CN)

No. 4, Gaoxin 8th Road, High-tech Industrial Development

Zone, Lianyungang, Jiangsu Province 222006, China

Thông báo số: 16863w/TB-SHTT, ngày 21/07/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2022-00151 Ngày nộp: 02/03/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2018-02935	06/07/2018
1-2019-05475	04/10/2019
1-2020-07449	22/12/2020

Bên chuyển nhượng: MITSUBISHI CHEMICAL AGRI DREAM CO., LTD.

(JP)

1-2-2 Nihonbashihongokucho, Chuo-ku, Tokyo 103-0021,

Japan

Bên được chuyển nhượng: MITSUBISHI CHEMICAL AQUA SOLUTIONS CO.,

LTD. (JP)

1-2-2 Nihonbashihongokucho, Chuo-ku, Tokyo 103-0021,

Japan

Thông báo số: 16866w/TB-SHTT, ngày 21/07/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2022-00129 Ngày nộp: 22/02/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 413 TẬP A – QUYỀN 1 (08.2022)

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2018-00067	05/01/2018

Bên chuyển nhượng: DANMARKS TEKNISKE UNIVERSITET (DK)
Anker Engelunds Vej 101A, 2800 Kgs. Lyngby, Denmark
Bên được chuyển nhượng: CHR. HANSEN NATURAL COLORS A/S (DK)
Boge Alle 10 - 12, 2970 Horsholm, Denmark

Thông báo số: 17178w/TB-SHTT, ngày 21/07/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2022-00241 Ngày nộp: 29/03/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-08311	23/12/2021

Bên chuyển nhượng: JOINT-STOCK COMPANY "ATOMENERGOPROEKT"
(RU)
ul. Bakuninskaya, 7 Moscow, 107996 Russia
Bên được chuyển nhượng: SCIENCE AND INNOVATIONS - NUCLEAR
INDUSTRY SCIENTIFIC DEVELOPMENT, PRIVATE
ENTERPRISE (RU)
B. Ordynka street, d.24, et. 8, cab. 820, Moscow 119017,
Russia

b- Ghi nhận thay đổi chủ đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Thông báo số: 16463w/TB-SHTT, ngày 15/07/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD2-2022-00254 Ngày nộp: 04/04/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
2-2020-00648	14/12/2020
2-2021-00020	15/01/2021

Bên chuyển nhượng:

VÕ VĂN ĐÚNG (VN)

Áp 18, xã Phong Thạnh A, thị xã Giá Rai, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

Bên được chuyển nhượng:

NGUYỄN NHƠN HÒA (AU)

174 South Terrace, Bankstown NSW 2200, Australia

Thông báo số: 16469w/TB-SHTT, ngày 15/07/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD2-2021-01243 Ngày nộp: 16/12/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
2-2018-00257	25/07/2018

Bên chuyển nhượng:

VŨ ĐÌNH TIẾN (VN)

Số 63, đường Giải Phóng, phường Đồng Tâm, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng:

TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI (VN)

Số 1, Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 16785w/TB-SHTT, ngày 20/07/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD2-2022-00396 Ngày nộp: 20/05/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
2-2021-00253	24/06/2021

Bên chuyển nhượng: AIENCE CO., LTD. (JP)
Kowa Edobori Bldg. 3F, 21-7, Edobori 1-chome, Nishi-ku,
Osaka-shi, Osaka 550-0002 Japan

Bên được chuyển nhượng: NAGASE & CO., LTD. (JP)
1-1-17, Shin-machi, Nishi-ku, Osaka-shi, Osaka, 550-0013,
Japan

PHẦN VI

ĐÍNH CHÍNH

Theo đề nghị của: Giám đốc Trung tâm Thẩm định Sáng chế

Đối tượng cần đính chính:

Số đơn: 1-2021-05129

Nội dung đính chính: Bổ sung thêm thông tin đơn ưu tiên

Đúng là:

1. 62/814,270 (US) ngày ưu tiên 05/03/2019

2. 62/837,698 (US) ngày ưu tiên 23/04/2019

Theo đề nghị của: Giám đốc Trung tâm Thẩm định Sáng chế

Đối tượng cần đính chính:

Số đơn: 1-2021-05585

Nội dung đính chính: Bổ sung thêm hình vẽ công bố

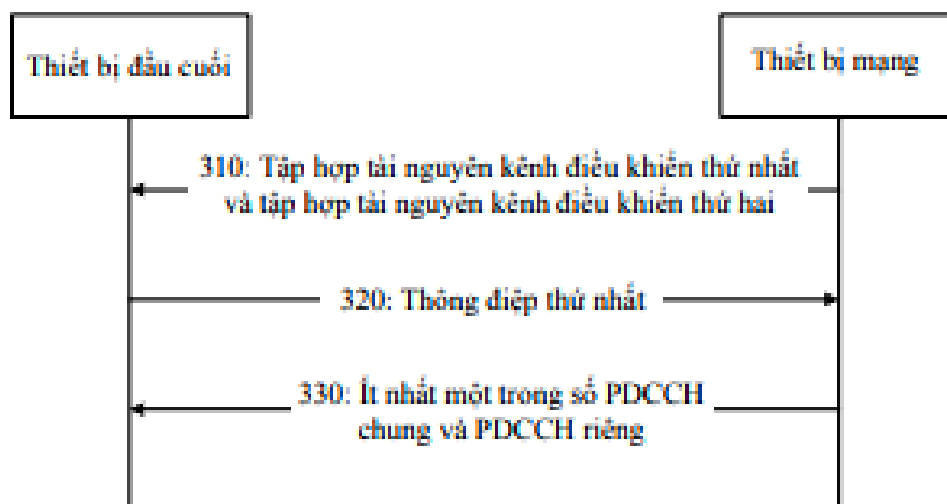


FIG.3

Theo đề nghị của: Giám đốc Trung tâm Thẩm định Sáng chế

Đối tượng cần đính chính:

Số đơn: 1-2022-02545, ngày nộp đơn: 08/09/2020

Nội dung đính chính: Bổ sung ngày yêu cầu thẩm định nội dung

Ngày 22/04/2022

Theo đề nghị của: Giám đốc Trung tâm Thẩm định Sáng chế

Đối tượng cần đính chính:

Số đơn: 1-2021-06394

Nội dung đính chính : Ngày nộp đơn quốc tế

Đúng là:

Ngày 24/02/2020

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

Do Cục Sở hữu trí tuệ thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ ấn hành theo Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005 và được sửa đổi bằng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2009.

Địa chỉ liên hệ:

384-386 đường Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân,
thành phố Hà Nội, Việt Nam
ĐT: 024. 38583069
Fax: 024. 38588449